Anna Karenina

Contents

Anna Karenina **5**
1. Quyển 1 - Chương 1 . . . 6
2. Quyển 1 - Chương 2 . . . 7
3. Quyển 1 - Chương 3 . . . 11
4. Quyển 1 - Chương 4 . . . 14
5. Quyển 1 - Chương 5 . . . 19
6. Quyển 1 - Chương 6 . . . 20
7. Quyển 1 - Chương 7 . . . 21
8. Quyển 1 - Chương 8 . . . 23
9. Quyển 1 - Chương 9 . . . 27
10. Quyển 1 - Chương 10 . . . 31
11. Quyển 1 - Chương 11 . . . 34
12. Quyển 1 - Chương 12 . . . 37
13. Quyển 1 - Chương 13 . . . 38
14. Quyển 1 - Chương 14 . . . 42
15. Quyển 1 - Chương 15 . . . 43
16. Quyển 1 - Chương 16 . . . 44
17. Quyển 1 - Chương 17 . . . 46
18. Quyển 1 - Chương 18 . . . 50
19. Quyển 1 - Chương 19 . . . 53
20. Quyển 1 - Chương 20 . . . 55
21. Quyển 1 - Chương 21 . . . 57
22. Quyển 1 - Chương 22 . . . 59
23. Quyển 1 - Chương 23 . . . 61
24. Quyển 1 - Chương 24 . . . 64
25. Quyển 1 - Chương 25 . . . 67
26. Quyển 1 - Chương 26 . . . 68
27. Quyển 1 - Chương 27 . . . 70
28. Quyển 1 - Chương 28 . . . 71
29. Quyển 1 - Chương 29 . . . 73
30. Quyển 1 - Chương 30 . . . 74
31. Quyển 1 - Chương 31 . . . 76
32. Quyển 1 - Chương 32 . . . 78
33. Quyển 1 - Chương 33 . . . 80
34. Quyển 2 - Chương 1 . . . 82
35. Quyển 2 - Chương 2 . . . 84
36. Quyển 2 - Chương 3 . . . 86
37. Quyển 2 - Chương 4 . . . 88
38. Quyển 2 - Chương 5 . . . 90
39. Quyển 2 - Chương 6 . . . 92
40. Quyển 2 - Chương 7 . . . 95
41. Quyển 2 - Chương 8 . . . 99

42. Quyển 2 - Chương 9 . . . 101
43. Quyển 2 - Chương 10 . . . 103
44. Quyển 2 - Chương 11 . . . 103
45. Quyển 2 - Chương 12 . . . 104
46. Quyển 2 - Chương 13 . . . 106
47. Quyển 2 - Chương 14 . . . 110
48. Quyển 2 - Chương 15 . . . 112
49. Quyển 2 - Chương 16 . . . 114
50. Quyển 2 - Chương 17 . . . 117
51. Quyển 2 - Chương 18 . . . 119
52. Quyển 2 - Chương 19 . . . 120
53. Quyển 2 - Chương 20 . . . 122
54. Quyển 2 - Chương 21 . . . 124
55. Quyển 2 - Chương 22 . . . 127
56. Quyển 2 - Chương 23 . . . 129
57. Quyển 2 - Chương 24 . . . 131
58. Quyển 2 - Chương 25 . . . 134
59. Quyển 2 - Chương 26 . . . 137
60. Quyển 2 - Chương 27 . . . 139
61. Quyển 2 - Chương 28 . . . 140
62. Quyển 2 - Chương 29 . . . 142
63. Quyển 2 - Chương 30 . . . 145
64. Quyển 2 - Chương 31 . . . 146
65. Quyển 2 - Chương 32 . . . 148
66. Quyển 2 - Chương 33 . . . 151
67. Quyển 2 - Chương 34 . . . 153
68. Quyển 2 - Chương 35 . . . 156
69. Quyển 3 - Chương 1 . . . 160
70. Quyển 3 - Chương 2 . . . 161
71. Quyển 3 - Chương 3 . . . 163
72. Quyển 3 - Chương 4 . . . 166
73. Quyển 3 - Chương 5 . . . 169
74. Quyển 3 - Chương 6 . . . 171
75. Quyển 3 - Chương 7 . . . 173
76. Quyển 3 - Chương 8 . . . 175
77. Quyển 3 - Chương 9 . . . 177
78. Quyển 3 - Chương 10 . . . 179
79. Quyển 3 - Chương 11 . . . 181
80. Quyển 3 - Chương 12 . . . 183
81. Quyển 3 - Chương 13 . . . 185
82. Quyển 3 - Chương 14 . . . 187
83. Quyển 3 - Chương 15 . . . 189
84. Quyển 3 - Chương 16 . . . 192
85. Quyển 3 - Chương 17 . . . 194
86. Quyển 3 - Chương 18 . . . 196
87. Quyển 3 - Chương 19 . . . 199
88. Quyển 3 - Chương 20 . . . 200
89. Quyển 3 - Chương 21 . . . 201
90. Quyển 3 - Chương 22 . . . 205
91. Quyển 3 - Chương 23 . . . 208
92. Quyển 3 - Chương 24 . . . 210
93. Quyển 3 - Chương 25 . . . 211
94. Quyển 3 - Chương 26 . . . 213
95. Quyển 3 - Chương 27 . . . 215

96. Quyển 3 - Chương 28 . . . 219
97. Quyển 3 - Chương 29 . . . 221
98. Quyển 3 - Chương 30 . . . 223
99. Quyển 3 - Chương 31 . . . 225
100. Quyển 3 - Chương 32 . . . 227
101. Quyển 4 - Chương 1 . . . 229
102. Quyển 4 - Chương 2 . . . 230
103. Quyển 4 - Chương 3 . . . 231
104. Quyển 4 - Chương 4 . . . 235
105. Quyển 4 - Chương 5 . . . 237
106. Quyển 4 - Chương 6 . . . 239
107. Quyển 4 - Chương 7 . . . 241
108. Quyển 4 - Chương 8 . . . 244
109. Quyển 4 - Chương 9 . . . 246
110. Quyển 4 - Chương 10 . . . 249
111. Quyển 4 - Chương 11 . . . 252
112. Quyển 4 - Chương 12 . . . 253
113. Quyển 4 - Chương 13 . . . 255
114. Quyển 4 - Chương 14 . . . 258
115. Quyển 4 - Chương 15 . . . 260
116. Quyển 4 - Chương 16 . . . 262
117. Quyển 4 - Chương 17 . . . 264
118. Quyển 4 - Chương 18 . . . 268
119. Quyển 4 - Chương 19 . . . 270
120. Quyển 4 - Chương 20 . . . 273
121. Quyển 4 - Chương 21 . . . 274
122. Quyển 4 - Chương 22 . . . 276
123. Quyển 4 - Chương 23 . . . 279
124. Quyển 5 - Chương 1 . . . 281
125. Quyển 5 - Chương 2 . . . 284
126. Quyển 5 - Chương 3 . . . 287
127. Quyển 5 - Chương 4 . . . 288
128. Quyển 5 - Chương 5 . . . 291
129. Quyển 5 - Chương 6 . . . 293
130. Quyển 5 - Chương 7 . . . 294
131. Quyển 5 - Chương 8 . . . 297
132. Quyển 5 - Chương 9 . . . 298
133. Quyển 5 - Chương 10 . . . 300
134. Quyển 5 - Chương 11 . . . 301
135. Quyển 5 - Chương 12 . . . 304
136. Quyển 5 - Chương 13 . . . 305
137. Quyển 5 - Chương 14 . . . 306
138. Quyển 5 - Chương 15 . . . 308
139. Quyển 5 - Chương 16 . . . 310
140. Quyển 5 - Chương 17 . . . 312
141. Quyển 5 - Chương 18 . . . 314
142. Quyển 5 - Chương 19 . . . 316
143. Quyển 5 - Chương 20 . . . 319
144. Quyển 5 - Chương 21 . . . 321
145. Quyển 5 - Chương 22 . . . 323
146. Quyển 5 - Chương 23 . . . 324
147. Quyển 5 - Chương 24 . . . 327
148. Quyển 5 - Chương 25 . . . 328
149. Quyển 5 - Chương 26 . . . 330

150. Quyển 5 - Chương 27 . . . 333
151. Quyển 5 - Chương 28 . . . 334
152. Quyển 5 - Chương 29 . . . 337
153. Quyển 5 - Chương 30 . . . 339
154. Quyển 5 - Chương 31 . . . 341
155. Quyển 5 - Chương 32 . . . 342
156. Quyển 6 - Chương 1 . . . 346
157. Quyển 6 - Chương 2 . . . 348
158. Quyển 6 - Chương 3 . . . 351
159. Quyển 6 - Chương 4 . . . 353
160. Quyển 6 - Chương 5 . . . 355
161. Quyển 6 - Chương 6 . . . 356
162. Quyển 6 - Chương 7 . . . 359
163. Quyển 6 - Chương 8 . . . 362
164. Quyển 6 - Chương 9 . . . 364
165. Quyển 6 - Chương 10 . . . 367
166. Quyển 6 - Chương 11 . . . 369
167. Quyển 6 - Chương 12 . . . 373
168. Quyển 6 - Chương 13 . . . 375
169. Quyển 6 - Chương 14 . . . 376
170. Quyển 6 - Chương 15 . . . 379
171. Quyển 6 - Chương 16 . . . 382
172. Quyển 6 - Chương 17 . . . 384
173. Quyển 6 - Chương 18 . . . 386
174. Quyển 6 - Chương 19 . . . 389
175. Quyển 6 - Chương 20 . . . 391
176. Quyển 6 - Chương 21 . . . 393
177. Quyển 6 - Chương 22 . . . 396
178. Quyển 6 - Chương 23 . . . 400
179. Quyển 6 - Chương 24 . . . 402
180. Quyển 6 - Chương 25 . . . 405
181. Quyển 6 - Chương 26 . . . 406
182. Quyển 6 - Chương 27 . . . 408
183. Quyển 6 - Chương 28 . . . 409
184. Quyển 6 - Chương 29 . . . 411
185. Quyển 6 - Chương 30 . . . 413
186. Quyển 6 - Chương 31 . . . 416
187. Quyển 6 - Chương 32 . . . 418
188. Quyển 7 - Chương 1 . . . 420
189. Quyển 7 - Chương 2 . . . 422
190. Quyển 7 - Chương 3 . . . 424
191. Quyển 7 - Chương 4 . . . 426
192. Quyển 7 - Chương 5 . . . 428
193. Quyển 7 - Chương 6 . . . 430
194. Quyển 7 - Chương 7 . . . 431
195. Quyển 7 - Chương 8 . . . 433
196. Quyển 7 - Chương 9 . . . 435
197. Quyển 7 - Chương 10 . . . 436
198. Quyển 7 - Chương 11 . . . 439
199. Quyển 7 - Chương 12 . . . 441
200. Quyển 7 - Chương 13 . . . 442
201. Quyển 7 - Chương 14 . . . 444
202. Quyển 7 - Chương 15 . . . 447
203. Quyển 7 - Chương 16 . . . 448

204. Quyển 7 - Chương 17 450
205. Quyển 7 - Chương 18 452
206. Quyển 7 - Chương 19 454
207. Quyển 7 - Chương 20 455
208. Quyển 7 - Chương 21 457
209. Quyển 7 - Chương 22 460
210. Quyển 7 - Chương 23 462
211. Quyển 7 - Chương 24 463
212. Quyển 7 - Chương 25 466
213. Quyển 7 - Chương 26 469
214. Quyển 7 - Chương 27 471
215. Quyển 7 - Chương 28 472
216. Quyển 7 - Chương 29 475
217. Quyển 7 - Chương 30 476
218. Quyển 7 - Chương 31 478
219. Quyển 8 - Chương 1 480
220. Quyển 8 - Chương 2 482
221. Quyển 8 - Chương 3 484
222. Quyển 8 - Chương 4 485
223. Quyển 8 - Chương 5 486
224. Quyển 8 - Chương 6 487
225. Quyển 8 - Chương 7 489
226. Quyển 8 - Chương 8 490
227. Quyển 8 - Chương 9 491
228. Quyển 8 - Chương 10 492
229. Quyển 8 - Chương 11 493
230. Quyển 8 - Chương 12 495
231. Quyển 8 - Chương 13 497
232. Quyển 8 - Chương 14 499
233. Quyển 8 - Chương 15 501
234. Quyển 8 - Chương 16 504
235. Quyển 8 - Chương 17 506
236. Quyển 8 - Chương 18 507

Anna Karenina

Giới thiệu

Anna Karenina là một trong những tác phẩm hay nhất 200 năm quaAnna Karenina là tác phẩm có s

Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/anna-karenina

1. Quyển 1 - Chương 1

Mọi gia đình sung sướng đều giống nhau,

nhưng mỗi gia đình bất hạnh lại khổ sở theo cách riêng.

Trong gia đình Oblonxki, mọi việc đều rối bét. Bà vợ khám phá ra việc chồng tằng tịu với cô nữ gia sư người Pháp dạy trẻ trước đây và nói thẳng với chồng là mình không thể sống chung với ông nữa. Sự tình kéo dài từ hai hôm nay khiến cho cả vợ chồng, con cái và kẻ ăn người làm trong nhà đều cảm thấy khổ tâm. Tất cả đều thấy hai người chẳng còn lý do gì để ăn ở cùng nhau nữa và mối dây ràng buộc họ bây giờ còn lỏng lẻo hơn cả cái quan hệ giữa những người tình cờ gặp nhau trong một quán trọ bên đường. Bà vợ không buồn bước ra khỏi phòng; ông chồng vắng nhà đã hai hôm; con cái tha thẩn khắp nhà như bị bỏ rơi; chị vú nuôi người Anh cãi nhau với bà quản gia, đã viết thư nhờ một cô bạn thân tìm cho chỗ làm khác; anh đầu bếp ra đi vào bữa ăn tối qua; cô phụ bếp và anh xà ích thì đòi tính tiền công xá.

Ba hôm sau cuộc cãi lộn, công tước Xtepan Arcaditr Oblonxki tức Xtiva 5 - như người ta thường gọi trong giới thượng lưu - thức giấc vào giờ thường lệ, nghĩa là tám giờ sáng, không phải trong phòng ngủ của vợ, mà trên chiếc đi văng bọc da ở phòng làm việc của mình. Ông trở nghiêng cái thân hình nặng nề và phì nộn trên lò xo đi văng như muốn ngủ lại, vòng hai tay ôm lấy gối và áp má vào; rồi bỗng nhiên ông nhổm lên, ngồi dậy và mở choàng mắt.

"ừ... ừ... thế nào nhỉ? Ông ta nghĩ ngợi, cố nhớ lại giấc mơ vừa qua.

Thế nào nhỉ? à, Alabin thết tiệc ở Darmoxtat; không, không phải Darmoxtat 6 mà là cái quái gì My Mỹ kia. Đúng rồi: Darmoxtat ở Mỹ.

Alabin thết tiệc trên bàn thuỷ tinh và... những bàn đó hát bài Kho vàng của tôi 7 và một khúc ca khác du dương hơn. Có cả những bình pha lê nhỏ mà lại là đàn bà".

Cặp mắt Xtepan Arcaditr bỗng ánh lên vui thích, và ông say sưa mơ mộng, môi nở một nụ cười. "ồ, khoái thật, khoái ghê. Trong giấc mơ ấy, còn ối chuyện tuyệt thú, mà chẳng thể diễn đạt bằng lời cũng như bằng ý; và khi đã thức dậy là không còn biết xác định nó ra sao nữa". Rồi, bỗng thấy tia sáng chiếu xiên qua từ sau tấm màn cửa bằng dạ, ông vội đặt chân xuống đất, quờ tìm đôi dép da cừu thêu kim tuyến, món quà vợ mừng nhân dịp sinh nhật ông năm ngoái; sau đó, theo cái thói quen từ chín năm nay, ông cứ nằm nguyên, với tay về phía vẫn treo chiếc áo ngủ. Lúc dó ông mới sực nhớ ra tại sao và thế nào mà mình lại không nằm trong phòng vợ; nụ cười vụt biến khỏi môi và ông cau mày.

Ông nhớ lại mọi việc đã xảy ra, miệng lẩm bẩm: "à! Chậc! Chậc!..." Và trong trí tưởng tượng của ông, lại diễn ra tất cả các chi tiết xung đột với vợ, cái thế bí không lối thoát và lỗi lầm của chính ông, nó giày vò dữ dội hơn mọi điều khác.

Ông nghĩ bụng: "Không, Doli sẽ chẳng tha thứ cho mình đâu, Doli không thể tha thứ cho mình được. Và điều ghê gớm hơn hết là chính mình gây ra tất cả; tất cả đều do mình, vậy mà thực không phải lỗi tại mình. Tất cả tấn bi kịch là ở đó". Ông vừa than vãn tuyệt vọng "ối chao", vừa nhớ lại những chi tiết khổ tâm nhất về cuộc cãi lộn.

Chính cái phút đầu tiên là phút khó chịu nhất: vừa đi xem hát về, dáng vui vẻ và hể hả, tay cầm một trái lê to làm quà cho vợ, ông không thấy vợ ở phòng khách; ông ngạc nhiên vì sang phòng làm việc cũng không thấy; sau cùng, ông gặp vợ ở phòng ngủ, tay cầm lá thư đốn mạt đã làm vỡ lở hết mọi chuyện.

Cô nàng Doli 7 suốt đời ưu tư và bận rộn, mà ông vẫn cho chẳng có gì là sắc sảo, lúc đó đang ngồi yên không nhúc nhích với lá thư trong tay và nhìn ông vừa kinh tởm, tuyệt vọng, vừa giận dữ.

- Cái này là cái gì? Cái gì? - bà chìa mảnh giấy hỏi chồng.

Điều làm Xtepan Arcaditr khổ tâm hơn cả mỗi khi nhớ lại cảnh đó - mà ông cứ nhớ lại luôn mới tệ chứ - không phải bản thân câu chuyện mà chính là cái cung cách ông trả lời vợ. Lúc đó ông lâm vào cái tình thế vẫn thường xảy đến với những người bỗng dưng vướng vào một chuyện xấu xa. Ông không biết đường sửa soạn một bộ mặt hợp với hoàn cảnh sau khi tội lỗi đã bị lộ. Đáng lẽ phải làm ra bộ tức giận, chối phắt, hay thanh minh, xin lỗi, cùng nữa là cứ dửng dưng (cách nào cũng vẫn tốt hơn) thì ông lại tươi cười, thản nhiên

dễ dãi và lúc ấy vẻ mặt ông thật ngây ngô. Sắc diện đó là vô tình, hoàn toàn vô tình thôi (Xtepan Arcaditr vốn thích sinh lý học nên cho đó là "phản xạ não").

Ông không thể tha thứ cho mình về cái cười đần độn ấy. Vừa thoáng thấy nụ cười đó, Doli giật bắn người như bị một cơn đau giày vò thể xác. Không nén nổi cơn giận, bà tuôn ra những lời gay gắt và bỏ chạy khỏi phòng. Từ đó, bà nhất định không nhìn mặt chồng nữa.

"Chính cái cười ngây ngô là nguyên nhân của mọi chuyện - Xtepan Arcaditr nghĩ bụng - Nhưng biết làm thế nào? Làm thế nào đây?", ông nhắc đi nhắc lại một cách tuyệt vọng. Và vẫn không tìm ra câu trả lời.

— ——— ——— ——— ———-

1 Về tiểu sử của tác giả, xin xem lời giới thiệu cuốn Chiến tranh và Hòa bình. Nhà xuất bản Văn hoá, Hà Nội, 1961.

2 V.I Lenin: Bàn về văn học nghệ thuật, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960, tr.124.

3 V.I. Levin: Bàn về văn học nghệ thuật, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 127.

4 V.I Lenin: Bàn về văn học nghệ thuật, Nhà xuất bản Sự thật, Hà Nội, 1960, tr. 124, 129, 135.

5 Xtiva là Xtepan gọi theo tiếng Anh. Thời đó, giới thượng lưu thường gọi nhau bằng tên đã Anh hóa hoặc Pháp hóa và coi đó là mỹ tục. (Tất cả những chú thích ở dưới trang đều của người dịch).

6 Một tỉnh ở Đức. Vĩ ngữ "stad" có nghĩa là tỉnh.

7 Il mio Tesoro (tiếng ý trong nguyên bản). Những chữ in nghiêng đều bằng tiếng nước ngoài trong nguyên bản.

8 Doli là tên Daria, gọi theo tiếng Anh.

2. Quyển 1 - Chương 2

Xtepan Arcaditr vốn thật thà với mình. Ông không thể dối lòng đến mức tin rằng ông đã hối hận về hành động của mình. Một người đàn ông băm tư tuổi, bảnh bao, đầy dục tình như ông, không thể hối hận vì đã thôi không yêu vợ, một bà mẹ bảy con nuôi được năm và chỉ kém mình có một tuổi. Ông chỉ tiếc đã không biết giấu vợ cho khéo hơn. Nhưng ông cũng nhìn rõ tất cả tầm nghiêm trọng của tình hình. Ông thương Doli, thương các con và thương cả bản thân mình nữa. Nếu đoán trước được tin đó sẽ làm vợ xúc động đến thế, có lẽ ông đã biết che đậy sự phụ bạc khéo hơn. Tuy không bao giờ suy nghĩ cụ thể về chuyện đó, ông vẫn láng máng thấy rằng bà vợ đã đoán biết ông bạc tình từ lâu, nhưng đành nhắm mắt làm ngơ đấy thôi. Thậm chí ông còn cho rằng cái người đàn bà tàn tạ, luống tuổi, hết thời xuân sắc ấy, người đàn bà chẳng có đức tính gì nổi bật và chỉ còn là bà mẹ tốt trong gia đình, đáng lý phải biết ăn ở cho rộng lượng hơn thì mới hợp lẽ công bằng. Thế mà sự việc lại xảy ra khác hẳn.

"Ôi phiền quá! Phiền quá! Xtepan Arcaditr cứ nhắc đi nhắc lại mãi mà vẫn chẳng tìm ra giải pháp. Trước đây mọi việc đều êm thấm, hai vợ chồng sống cuộc đời tươi đẹp biết bao! Doli hài lòng, sung sướng với lũ trẻ, mình không hề làm phiền Doli chút nào, mình để Doli tuỳ ý trông nom nhà cửa. Kể cũng đáng tiếc là cô ta trước kia lại là cô giáo dạy con mình, kể cũng hèn hạ tầm thường. Nhưng sao lại có cô gia sư đẹp đến thế kia chứ! (Ông nhớ lại rõ ràng cặp mắt đen láy, tinh quái và nụ cười của cô Rolland 1. Tuy nhiên, cả thời gian cô ta ở nhà mình, mình có dám giở trò gì đâu. ác nhất là cô ta lại… Thật cứ như cố tình ấy! Chao! Nhưng biết làm thế nào? Làm thế nào đây?" Chẳng có giải đáp nào khác, ngoài câu trả lời chung cho mọi vấn đề phức tạp và nan giải: đành lần lữa cho qua ngày, đành quên đi thôi. Không thể tìm được quên lãng trong giấc ngủ, và nếu có thì cũng phải đến đêm; cũng không thể quay lại với điệu nhạc, lời ca của những phụ - nữ - bình - pha - lê được nữa; âu là cứ ru mình vào giấc mộng đời cho khuây khoả.

"Rồi sau sẽ hay", Xtepan Arcaditr nghĩ bụng. Ông đứng dậy, xỏ tay vào chiếc áo ngủ màu xám lót lụa xanh nhạt, thắt dây lưng, và hít một hơi dài căng lồng ngực vạm vỡ, rồi lại gần cửa sổ, đôi chân chữ bát bước đi

thoăn thoắt, nhẹ nhàng, trái hẳn với tấm thân phì nộn, kéo rèm cửa lên và lắc chuông rầm rĩ. Người hầu phòng Matvei, một lão bộc thân tín, lập tức bước vào, tay cầm quần áo, đôi ủng và một bức điện tín. Theo sau là anh thợ cạo với túi đồ.

- Có giấy tờ gì của toà án không? - Xtepan Arcaditr hỏi, cầm lấy bức điện và ngồi xuống trước gương.

- ở trên bàn ấy ạ, - Matvei trả lời, liếc nhìn chủ bằng cặp mắt dò hỏi và đầy vẻ thông cảm; - đợi một lát, - bác nói tiếp, mỉm cười ranh mãnh.

- Lão chủ hiệu xe thuê vừa cho người tới đấy ạ.

Xtepan Arcaditr không trả lời và chỉ đưa mắt nhìn Matvei trong gương, cái nhìn họ trao đổi chứng tỏ họ hiểu nhau biết chừng nào.

Xtepan như muốn hỏi: "Tại sao bác lại nói với tôi điều đó? Bác thừa hiểu sự tình ra sao rồi còn gì?".

Matvei thọc tay vào túi áo dài chẽn, dạng chân ra, và chẳng nói chẳng rằng đưa ánh mắt thân ái nhìn chủ, trên môi thoáng một nụ cười. Bác nói:

- Tôi đã bảo họ chủ nhật hãy tới và từ nay đến hôm đó, đừng làm phiền ông vô ích.

Câu nói rõ ràng được chuẩn bị từ trước.

Xtepan Arcaditr biết Matvei nói giỡn và muốn ông chú ý đến bác.

Ông mở bức điện tin ra đọc, mặc nhiên chỉnh lại trong đầu những chữ sai chính tả thường thấy ở các bức điện, vẻ mặt bỗng sáng lên:

- Matvei này, mai cô Anna Arcadi a đến đấy, ông nói, tạm ngăn bàn tay bóng nhẫy, mũm mĩm của anh thợ cạo đương rẽ một đường hồng hồng giữa hai chòm râu má dài loăn xoăn của ông.

- Đội ơn Chúa! - Matvei thốt lên và câu trả lời tỏ ra bác cũng hiểu rõ như chủ tầm quan trọng của việc này:
- Anna Arcadi a, cô em gái thân yêu của Xtepan Arcaditr, có thể giúp hai vợ chồng làm lành với nhau.

Matvei hỏi:

- Cô đến một mình hay cùng đi với chồng kia ạ?

Xtepan Arcaditr không thể trả lời vì anh thợ cạo đã nắm lấy môi trên ông; ông bèn giơ một ngón tay lên. Matvei gật đầu một cái trong gương.

- Có một mình thôi ạ. Vậy có phải sửa soạn căn buồng trên gác không?

- Báo tin đó cho Daria Alecxandr a biết đã, rồi bà bảo sao thì làm vậy.

- Báo cho Daria Alecxandr a? - Matvei hỏi lại, vẻ nghi ngại.

- Phải. Này, mang cho bà xem bức điện; bà bảo gì phải nhớ nói lại với tôi đấy.

"Ông định thăm dò đây", Matvei hiểu ngầm như vậy, nhưng bác chỉ nói gọn lỏn:

- Thưa ông vâng ạ.

Xtepan Arcaditr rửa mặt, chải đầu xong và sắp mặc quần áo thì Matvei chậm rãi quay lại, đôi ủng khẽ kêu cót két, tay vẫn cầm bức điện. Lúc đó anh thợ cạo đi rồi.

- Daria Alecxandr a dặn tôi thưa với ông là bà sắp đi. Bà bảo:

"Ông ấy (tức là ông đấy ạ), ông ấy muốn làm thế nào thì làm". - Và Matvei, hai tay đút túi, đầu nghiêng sang bên, đăm đăm nhìn chủ, chỉ có đôi mắt là nhấp nháy cười.

Xtepan Arcaditr nín lặng. Rồi một nụ cười hiền hậu, hơi thiểu não, hiện trên khuôn mặt đẹp của ông.

- Làm thế nào bây giờ, Matvei? - ông hất hàm nói.

- Không sao cả, ông chủ ạ, rồi sẽ ổn thôi, - Matvei trả lời.

- Có chắc không?

- Thưa ông, chắc chứ ạ.

- Bác chắc thế thật à? Ai đó? - Xtepan Arcaditr nghe thấy tiếng áo phụ nữ sột soạt sau cửa, liền hỏi.

- Thưa ông, tôi đấy ạ.

Một giọng rắn rỏi và dễ nghe đáp lại; rồi khuôn mặt nghiêm nghị, rỗ hoa của bác bảo mẫu Matriona Filimon a hiện ra ở khung cửa.

- Có chuyện gì đấy, Matriona? - Xtepan Arcaditr bước về phía bác ta, hỏi.

Mặc dầu Xtepan Arcaditr hoàn toàn có lỗi với vợ và chính ông cũng biết vậy, nhưng hầu như mọi người trong nhà, kể cả bác bảo mẫu là người thân tín nhất của Daria Alecxandr a, vẫn bênh ông.

- Có chuyện gì vậy? - ông hỏi, giọng rầu rĩ.

- Thưa ông, ông nên đến xin lỗi bà lần nữa đi. Chúa sẽ phù hộ cho ông. Bà đang đau khổ, trông thương tâm lắm; còn trong nhà thì mọi việc đều rối bời. Ông phải biết thương các em chứ. Ông hãy đến xin lỗi bà đi. Chẳng có cách nào khác đâu! Gây đổ vỡ thì phải…

- Nhưng bà chẳng tiếp tôi đâu…

- Như vậy chẳng gì ông cũng làm hết bổn phận. Chúa lòng lành vô cùng! Ông cầu nguyện đi, ông chủ ạ, ông hãy cầu nguyện đi!

- Thôi được. Nào! - Xtepan Arcaditr nói, mặt bỗng đỏ dừ. Ông quay lại bảo Matvei: "Bác giúp tôi mặc quần áo", và ông cởi áo ngủ, dáng kiên quyết.

Matvei thổi thổi những hạt bụi vô hình, chìa sẵn cho chủ chiếc sơ mi hồ bột và hỉ hả ra mặt, choàng áo lên cái thân hình trau chuốt của Xtepan Arcaditr.

Mặc quần áo xong, Xtepan Arcaditr bơm nước hoa, cài khuy tay áo, quen tay bỏ luôn vào túi chiếc ví, hộp thuốc lá, bao diêm và chiếc đồng hồ quả quýt có dây chuyền kép đính đồ trang sức, rũ khăn tay, rồi, cảm thấy sạch sẽ, thơm tho, thoải mái và khoan khoái thể xác, mặc dù đang ở trong tâm trạng phiền muộn, ông đi thẳng sang phòng ăn, bước chân hơi run rẩy, nơi món cà phê sáng và thư từ, giấy má đã chờ sẵn.

Ông đọc thư. Có một bức thư làm ông rất khó chịu: đó là thư của một thương gia đang muốn mua khu rừng trong trang trại của vợ ông. Nhất thiết phải bán khu rừng đó rồi; nhưng vấn đề chưa thể đặt ra trước khi vợ chồng hòa thuận trở lại. Điều bực mình nhất là việc dàn hòa này lại dính đến chuyện tiền nong. Ông khó chịu với ý nghĩ là trường hợp đó có thể làm ông mất thể diện: tìm cách làm lành với vợ để bán trôi khu rừng.

Đọc xong tập thư, Xtepan Arcaditr kéo đống giấy má để trên bàn lại, giở nhanh hai tập hồ sơ, lấy chiếc bút chì to đánh dấu vài chỗ rồi gạt tất cả sang bên, rót cà phê uống; ông vừa điểm tâm vừa giở tờ báo buổi sáng còn ướt mực và bắt đầu đọc.

Xtepan Arcaditr thường ngày đọc tờ báo của phái tự do, cũng không lấy gì làm tân tiến lắm, thuộc cái khuynh hướng mà đa số đang theo. Và mặc dầu chẳng quan tâm đặc biệt gì đến khoa học, nghệ thuật cũng như chính trị, ông vẫn kiên quyết giữ vững quan điểm của đa số và của tờ báo về tất cả những vấn đề đó, và chỉ thay đổi ý kiến khi đa số cũng thay đổi, hoặc, nói đúng hơn, ông chẳng thay đổi gì hết: chính những quan điểm tự thay đổi lúc nào không biết.

Xtepan Arcaditr không hề lựa chọn khuynh hướng cũng như quan điểm; tự chúng tìm đến ông; ông chẳng mất công lựa chọn gì hơn chọn mũ chọn áo: người ta ăn vận thế nào, ông làm theo như vậy. Nhưng sống trong một xã hội mà mọi người đứng tuổi đều phải có một hoạt động trí tuệ nào đó, việc có chính kiến đối với ông, cũng cần như đội mũ. Sở dĩ ông ưng khuynh hướng tự do hơn khuynh hướng bảo thủ mà một số đông trong giới ông đang theo, đó không phải vì ông thấy nó phải chăng hơn, mà bởi nó phù hợp với lối sống của ông hơn. Phe tự do nói ở nước Nga, mọi sự đều bí bét: quả vậy, Xtepan Arcaditr nợ đìa ra và luôn luôn túng tiền. Phe tự do nói hôn nhân là tục lệ lỗi thời, cần phải cải cách: thực tế, cuộc sống vợ chồng chẳng đem lại hứng thú gì lắm cho Xtepan Arcaditr, buộc ông phải dối trá, che đậy, và điều đó trái hẳn với bản chất ông. Phe tự do nói, hay đúng hơn, ngụ ý rằng tôn giáo chỉ là một trở lực kìm bước đám người vô học trong dân chúng: thì đấy, Xtepan Arcaditr có bao giờ chịu đựng nổi một buổi lễ chầu, dù ngắn nhất,

mà không rấm rứt ở bắp chân; ông không tài nào hiểu được ý nghĩa của tất cả những bài thuyết giáo hãi hùng và khoa trương về thế giới bên kia, trong khi người ta vẫn có thể vui chơi thoả thích ở ngay cái thế giới này. Ngoài ra, Xtepan Arcaditr, vốn thích bông đùa, thường rất khoái trá mỗi khi có dịp châm chọc những người yên phận rằng: nếu ta hãnh diện vì dòng giống thì lẽ nào chỉ dừng lại ở thời Ruritr 2 và không chịu công nhận ông tổ đầu tiên là… con khỉ. Cho nên, khuynh hướng tự do đã trở thành thói quen của Xtepan Arcaditr, và ông yêu thích tờ báo của mình như điếu xì gà sau bữa ăn trưa, nó toả một màn sương nhẹ lâng trong đầu.

Ông đọc xã luận, bài báo giải thích là thời buổi này, thật hoài công mà đi la lối rằng chủ nghĩa cấp tiến đang đe doạ nuốt chửng mọi yếu tố bảo thủ; rằng chính phủ sắp sửa bắt buộc phải ra tay bóp nghẹt con mãng xà tinh cách mạng; trái lại "theo ý chúng tôi, nguy cơ không do con mãng xà tinh cách mạng tưởng tượng gây ra, mà chính là tại các yếu tố tồn cổ đã ngoan cố kìm hãm đà tiến bộ", v.v… Ông cũng đọc lướt bài báo thứ hai bàn về vấn đề tài chính, trong đó người ta dẫn ra nào là Bentham 3 nào là Min 4 và xỏ ngọt Bộ Tài chính vài cú. Vốn sắc sảo minh mẫn, ông hiểu ngay ý nghĩa của từng lời ám chỉ: xuất phát từ đâu, nhằm vào ai và được tung ra nhân việc gì, ông đều hiểu hết và cũng như mọi lần điều đó đem lại cho ông ít nhiều thú vị.

Nhưng bữa nay, niềm thích thú bị giảm đi khi ông nhớ tới lời khuyên của Matriona Filimon a và tình trạng rối bời trong gia đình; báo còn loan tin bá tước Boxt đi Vixbadell, tin thị trường không còn món tóc bạc, tin có người muốn bán xe ngựa nhẹ và tin một thanh niên tìm việc làm; nhưng những tin tức đó không mang lại cho ông niềm thoả mãn bình thản và nhạo đời như mọi lần trước.

Đọc báo xong, và uống cạn tách cà phê thứ hai với chiếc bánh mì trắng nhỏ quệt bơ, ông đứng dậy, rũ những mẩu bánh vụn vãi trên áo gi lê và ưỡn bộ ngực nở nang, mỉm cười khoan khoái, không phải vì ông thấy tâm hồn có gì đặc biệt thanh thản… mà là do thức ăn đã tiêu hóa tốt.

Nụ cười rạng rỡ làm ông sực nhớ lại tất cả, và ông đâm ra tư lự.

Có tiếng hai đứa trẻ đằng sau cửa (Xtepan Arcaditr nhận ra tiếng Grisa, con trai út, và Tania, con gái lớn của ông). Chúng vừa đánh rơi một vật gì.

- Chị đã bảo em đừng có để hành khách lên mái, - con bé la lên bằng tiếng Anh. - Bây giờ thì phải nhặt lên nào!

Xtepan Arcaditr nghĩ bụng: "Nhà cửa lung tung, trẻ con bị bỏ mặc chẳng ai trông nom". Và ông lại gần cửa, lên tiếng gọi hai con. Chúng bỏ chiếc hộp dùng làm tàu hoả và chạy lại với bố.

Tania, con gái cưng của Xtepan Arcaditr, mạnh dạn bước vào, quàng tay ôm lấy cổ bố vừa đánh đu vừa cười như mọi lần, khoan khoái hít hít mùi nước hoa quen thuộc toả ra từ hai chòm râu má của bố. Sau khi hôn bộ mặt bố đỏ bự vì phải cúi xuống và ngời ngợi trìu mến, đứa bé buông tay ra định chạy, nhưng ông bố giữ con lại.

- Mẹ đang làm gì? - ông vừa hỏi vừa vuốt ve cái cổ mảnh dẻ của con gái. Rồi quay sang mỉm cười với thằng con trai út: Chào chú!

Ông không thấy yêu con trai bằng con gái và luôn luôn gắng không để lộ điều đó; nhưng thằng bé thừa biết và không buồn đáp lại cái cười gượng của bố.

- Mẹ ấy à? Mẹ dậy rồi ạ, - con bé trả lời.

Xtepan Arcaditr buông một tiếng thở dài. Ông nghĩ: "Thế ra, cả đêm nàng không ngủ".

- Mẹ có vui không?

Con bé thừa biết bố mẹ đã cãi nhau, mẹ nó không thể vui được, bố hẳn phải hiểu rõ, nhưng định đóng kịch nên vờ hỏi giỡn như vậy. Nó đỏ mặt thay cho bố. Xtepan Arcaditr chợt hiểu ngay và cũng đỏ mặt.

- Con chả biết, - nó nói. - Mẹ bảo chúng con không phải học nữa mà đi với cô Hal đến nhà bà.

- Vậy thì đi đi thôi, Tania bé bỏng của ba. à, khoan đã - ông giữ con lại lần nữa, vuốt ve bàn tay nhỏ xíu mềm mại của nó…

Ông cầm hộp kẹo để trên lò sưởi từ hôm qua, chọn lấy hai cái con bé thích nhất: một kẹo sôcôla, một kẹo mứt hoa quả và đưa cho con.

Con bé giơ chiếc kẹo sôcôla và hỏi:

- Cái này cho Grisa phải không ba?

- ừ, ừ.

Và vuốt ve lần cuối chiếc vai nhỏ nhắn của con gái xong, ông hôn vào cổ, vào chân tóc rồi cho nó đi ra.

- Xe đánh ra ngoài rồi đấy ạ, - Matvei vào báo và nói tiếp: - có một bà đến kêu việc.

- Bà ta đến lâu chưa? - Xtepan Arcaditr hỏi.

- Độ nửa giờ rồi.

- Đã bao lần tôi dặn bác phải báo ngay kia mà.

- Thì tôi cũng phải để ông dùng xong cà phê đã chứ, - Matvei nói, giọng lủng bủng và thân mật khiến ông không còn bụng nào mà giận được.

- Thôi cho người ta vào nhanh lên, - Oblonxki cau mày nói.

Người đó là vợ viên đại uý tham mưu Klinin, đến nhờ vả một việc không thể giải quyết được và phi lý nữa; nhưng Xtepan Arcaditr, theo thói quen, vẫn mời bà ta ngồi và chăm chú nghe từ đầu đến cuối không hề ngắt lời, chỉ vẽ cụ thể nên xử sự thế nào, nên đến cầu cạnh ai, và viết hẳn một lá thư bằng lối chữ khoáng đạt, đẹp và rõ ràng của ông, giới thiệu đến người có thể giúp đỡ bà ta được. Sau khi đưa tiễn vợ viên đại uý, Xtepan Arcaditr bèn cầm mũ và dừng lại tự hỏi xem có quên gì không. Ông chỉ quên mỗi một điều mà ông ước ao quên đi được là… vợ ông.

“à, phải!”, ông cúi đầu và bộ mặt đẹp bỗng đượm buồn. Ông tự hỏi:

“Ta nên đến gặp, hay không nên đến?” Một tiếng nói từ trong lòng bảo ông có đến gặp cũng vô ích, rút cục chỉ đi đến chỗ giả dối thôi, không thể chắp nối lại tình nghĩa vợ chồng nữa rồi, bởi vì không ai có thể trả lại cho Doli cái xuân sắc quyến rũ thuở xưa, cũng như không thể biến ông thành lão già bất lực được. Làm thế chỉ đưa đến giả tạo và dối trá: mà giả tạo và dối trá thì trái hẳn với bản chất ông.

“Tuy nhiên trước sau, vẫn phải một lần, không thể cứ thế này mãi được!”, ông tự bảo, gắng động viên mình mạnh hơn. Ông thẳng người lên, lấy điếu thuốc lá, châm lửa hút, kéo hai hơi, rồi vứt điếu thuốc vào chiếc vỏ xà cừ dùng làm gạt tàn, đi nhanh qua phòng khách và mở cửa phòng vợ.

— ——— ——— ——— ———-

1 Mile Rolland (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Tù trưởng của bộ lạc Varege ở bán đảo Xcandinavi. Hồi gần cuối thế kỷ thứ IX, đột nhập nước Nga, chinh phục các bộ lạc giữa Phần Lan và Xlav lập nên đế chế Nga.

3 Jeremie Bentham (1748-1832) nhà triết học và pháp luật học Anh theo chủ nghĩa thực dụng.

4 James Mill (1773-1836) nhà triết học Anh, người kế tục Bentham.

3. Quyển 1 - Chương 3

Daria Alecxandr a, mình khoác áo choàng, mái tóc xưa kia đẹp và dày nay đã lưa thưa, tết bím vắt ra sau gáy, đang đứng trước tủ quần áo mở toang và lục lọi lựa chọn; xung quanh bề bộn những đồ dùng. Má bà hóp lại và khuôn mặt gầy càng làm nổi bật cặp mắt to sợ sệt. Nghe thấy tiếng chồng, bà dừng tay và nhìn ra cửa, cố làm ra vẻ nghiêm khắc và khinh bỉ nhưng vô hiệu. Bà cảm thấy sợ chồng, sợ cuộc gặp gỡ này. Bà đang thử làm cái điều bà đã thử hàng chục lần trong ba hôm nay là thu xếp quần áo của các con và của

mình để gửi về nhà mẹ đẻ. Cả lần này nữa, bà cũng không thể quyết định dứt khoát; nhưng cũng như lần trước, bà lại tự nhủ không thể cứ thế này mãi, thể nào mình cũng phải làm một cái gì: trừng phạt anh ta, làm anh ta phải xấu hổ, trả thù về nỗi đau đớn anh ta đã gây ra cho mình, dù chỉ phần nào thôi. Bà cứ nhắc đi nhắc lại trong bụng là mình sẽ bỏ chồng, nhưng lại cảm thấy không thể được; không thể được vì bà không thể từ bỏ thói quen coi anh ta là chồng và yêu thương anh ta.

Hơn nữa, bà hiểu rằng nếu như ở đây, trong nhà mình, bà nuôi năm đứa con cũng đã thấy vất vả, thì ở chốn kia, nơi bà định đến với chúng, hẳn còn cực hơn nữa. Trong ba ngày hôm nay, đứa bé nhất đã ốm vì bị cho ăn canh thiu, còn ba đứa kia hôm qua suýt phải nhịn ăn chiều. Bà cảm thấy không thể bỏ đi được; nhưng bà cứ tự dối mình và vẫn tiếp tục nhặt nhạnh quần áo và giả bộ như sắp bỏ đi.

Thoáng thấy chồng, bà thọc hai tay vào một ngăn tủ như đang tìm vật gì đó và mãi đến khi chồng đã tới sát bên cạnh, bà mới thèm ngoảnh lại nhìn ông ta một cái. Nhưng mặc dầu muốn tỏ ra nghiêm nghị và kiên quyết, mặt bà chỉ lộ vẻ bối rối và đau đớn.

- Doli! - Oblonxki nói, giọng dịu dàng và rụt rè.

Ông ta rụt đầu lại, cố nặn ra một bộ mặt quỵ lụy và thiểu não, song người ông lại roi rói tươi tắn và khỏe mạnh. Doli ướm nhìn nhanh người đàn ông ngời ngợi vẻ tươi tắn và khỏe mạnh đó. "Phải, anh ta đang sung sướng và mãn nguyện, bà nghĩ bụng… còn như mình đây! Cả đến cái tính hồn hậu của anh ta mà mọi người đều quý mến và ca tụng, mình cũng thấy ghê tởm: mình căm ghét lòng tốt của anh ta!" - Môi bà bặm lại và bộ mặt tái nhợt, tức tối, rúm ró.

- Ông muốn gì? - bà hỏi nhanh, giọng khàn khàn khác thường.

- Doli! - ông nhắc lại, giọng run run. - Hôm nay, Anna đến.

- Thế thì can gì đến tôi? Tôi không thể tiếp cô ấy được! - bà nói to.

- Dù sao cũng nên tiếp, Doli…

- Ông đi ra đi, ra đi! - Doli hét lên, không nhìn chồng, dường như tiếng kêu bật ra từ một nỗi đau thể xác.

Xtepan Arcaditr hồi nãy có thể bình tĩnh khi nghĩ đến vợ, hy vọng mọi sự rồi sẽ "ổn" theo cách nói của Matvei, ông có thể điềm nhiên đọc báo và uống cà phê; nhưng khi trông thấy bộ mặt đầy vẻ tiều tụy và đau khổ, khi nghe thấy giọng nói nhẫn nhục và tuyệt vọng, ông đâm nghẹn ngào, cổ họng se lại và rơm rớm nước mắt.

- Lạy Chúa! Tôi đã làm gì nên tội, Doli! Nhân danh Chúa!… - Ông không nói tiếp được nữa; một tiếng nấc nghẹn lại trong cổ.

Bà đóng sập tủ thật mạnh và nhìn chồng.

- Doli, tôi biết nói gì đây? … Chỉ một điều thôi: mình hãy tha thứ cho tôi… Mình nghĩ lại xem, chín năm trời ăn ở với nhau, lẽ nào không thể chuộc lại một phút, một phút…

Doli đưa mắt nhìn xuống và chờ đợi điều chồng sắp nói, dường như bà đang van xin chồng giải mối nghi ngờ cho mình bằng cách này hay cách khác.

- Một phút mê muội… - Oblonxki nói nốt câu và định tiếp tục, nhưng vừa nghe thấy câu đó, môi Doli bỗng mím lại như bị một cơn đau thể xác hành hạ và những bắp thịt ở má phải bà lại co rúm lại.

- Ông ra đi, ông ra khỏi đây đi! - bà rít lên the thé. - Đừng có nhắc lại với tôi những chuyện mê muội và đốn mạt của ông nữa.

Bà định ra khỏi phòng nhưng bỗng lảo đảo và phải níu vào thành chiếc ghế tựa. Mặt Oblonxki đỏ bừng, môi phồng lên, mắt đẫm lệ.

- Doli! - Lần này, ông ta vừa nói vừa nức nở. - Vì lòng yêu kính Chúa, mình hãy nghĩ đến các con, chúng nó, chúng nó vô tội! Chính tôi là kẻ gây nên tội, mình hãy trừng phạt tôi, mình hãy bảo tôi phải chuộc lỗi như thế nào. Tôi sẵn sàng làm tất cả những gì tôi có thể làm được. Tôi đã gây nên tội, tôi không còn biết tìm chữ gì để nói với mình rằng tội tôi nặng như thế nào. Nhưng xin mình hãy tha thứ cho tôi, Doli!

Bà ngồi xuống. Oblonxki lắng nghe nhịp thở nặng nề, hổn hển của vợ và thấy thương vợ vô cùng. Nhiều lần bà định nói nhưng không thốt nên lời. Ông vẫn chờ đợi.

- Anh nhớ đến các con là để nô đùa với chúng, còn tôi đây, tôi lo cho chúng và tôi biết rằng bây giờ đời chúng thế là bỏ đi, - bà nói. Rõ ràng đây là một trong những câu bà thầm nhắc đi nhắc lại từ ba hôm nay.

Bà đã gọi chồng bằng: "anh", Oblonxki đưa mắt nhìn vợ tỏ vẻ biết ơn và định cầm lấy tay bà, nhưng bà ghê tởm né ra.

- Tôi nghĩ đến các con và tôi sẽ làm mọi việc trên đời để cứu chúng; nhưng chính bản thân tôi cũng không biết làm thế nào là hợp lẽ hơn:

để chúng xa rời hẳn bố hay ở lại với một người trụy lạc… phải, một người trụy lạc… Nào, ông hãy nói cho tôi nghe xem là sau… cái chuyện vừa xảy ra, chúng ta còn có thể chung sống với nhau được không? Có thể được không? Ông hãy nói tôi nghe, có thể được không?

- bà cất cao giọng nhắc lại, - khi mà chồng tôi, người cha của các con tôi lại đi tằng tịu với con bé dạy trẻ.

- Nhưng làm thế nào? Làm thế nào đây? - Oblonxki nói với giọng rầu rĩ, chính ông cũng không hiểu mình nói gì và đầu mỗi lúc một cúi gằm xuống.

- Đối với tôi, ông là một vật gớm ghiếc, tởm lợm! - bà nổi nóng hét lên. - Nước mắt ông chỉ là nước lã! Ông chẳng bao giờ yêu gì tôi, ông là người không có tim, chứ cao quý cái nỗi gì! Ông làm tôi phát tởm, đối với tôi, ông chỉ là người dưng nước lã, phải, chỉ là người dưng nước lã mà thôi! - Bà chua xót thốt lên cái tiếng người dưng nước lã, cái tiếng kinh khủng biết bao đối với bà.

Oblonxki nhìn vợ, vẻ hằn học trên mặt bà khiến ông sợ hãi và sửng sốt. Ông không hiểu chính việc ông tỏ ra thương hại vợ đã làm bà tức giận. Doli thấy rõ chồng chỉ thương hại chứ không hề yêu mình. "Phải, cô ta căm ghét mình. Cô ta sẽ không tha thứ cho mình đâu", Oblonxki thầm nghĩ.

- Thật đáng sợ, đáng sợ! - ông nói.

Giữa lúc ấy ở phòng bên, một đứa nhỏ, hẳn vừa bị ngã, khóc oà lên.

Daria Alecxandr a lắng tai nghe và nét mặt đột nhiên dịu đi.

Bà định thần lại một lúc, như do dự, tự hỏi xem mình đang ở đâu, rồi đứng phắt dậy và đi ra cửa.

"Tuy nhiên nàng vẫn yêu con mình, Oblonxki nghĩ bụng, nhận thấy nét mặt vợ biến đổi khi nghe tiếng đứa bé khóc… con của tôi; vậy thì làm sao nàng lại đang tâm ghét bỏ mình được?" - Doli, cho tôi nói câu nữa thôi, - ông vừa nói vừa chạy theo vợ.

- Nếu ông đi theo tôi, tôi sẽ gọi bọn người làm, gọi bọn trẻ đến! Cho tất cả chúng nó biết ông là đồ thô bỉ! Tôi đi khỏi đây bây giờ cho ông ở lại với nhân tình của ông.

Bà bước ra, đóng sập cửa lại.

Xtepan Arcaditr thở dài, thấm mồ hôi trên mặt và lặng lẽ bước ra cửa.

"Matvei bảo mọi việc rồi sẽ ổn, nhưng ổn là ổn thế nào chứ? Mình thấy chả chắc gì. Ôi thật là tai hại! Mà sao cô ta lại ăn nói thô tục đến thế! Oblonxki nghĩ thầm, nhớ lại những lời vợ tru tréo, những tiếng "thô bỉ" và "nhân tình", khéo mà bọn gái hầu phòng nghe thấy mất thôi! Thật là thô tục ghê gớm!" Xtepan Arcaditr đứng lại một mình trong giây lát, lau nước mắt, thở dài và dướn thẳng người, đi ra khỏi phòng.

Hôm đó là thứ sáu; trong phòng ăn, bác thợ đồng hồ người Đức đang lên dây chiếc đồng hồ quả lắc. Xtepan Arcaditr sực nhớ tới câu ông nói bỡn con người rất đúng giờ giấc này: "Anh chàng người Đức này đã được lên dây cót đời mình để làm nghề lên dây cót đồng hồ" và ông mỉm cười. Xtepan Arcaditr vốn thích những chữ ý nhị. "Có thể là chuyện đó sẽ "ổn" thực; cái từ ấy hay đấy, ta sẽ dùng lại nó".

- Matvei! - Ông gọi, - bác với Maria hãy sửa soạn mọi thứ ở phòng khách cho cô Anna Arcadi a nhé, - ông nói với bác hầu phòng vừa xuất hiện.

- Thưa ông, vâng ạ.

Xtepan Arcaditr mặc áo choàng lông và bước ra thềm cửa.

- Ông không ăn chiều ở nhà ạ? - Matvei vừa tiễn chủ vừa hỏi.

- Còn tuỳ xem. Này, tiền chi các khoản đây, - Oblonxki nói, rút trong ví ra mười rúp. - Có đủ không?

- Đủ hay không, thì cũng phải bằng lòng vậy thôi, - Matvei nói, đóng cửa xe và bước lên bậc thềm.

Trong khi ấy, Daria Alecxandr a dỗ con nín xong, nghe thấy tiếng bánh xe ngựa lăn, biết chồng đã đi rồi và quay về buồng mình.

Đó là nơi ẩn náu duy nhất: cứ động ra khỏi đấy, là những lo lắng về chuyện nhà cửa lại bủa vây lấy bà. Ngay cả vừa nãy, trong quãng thời gian ngắn ngủi bà sang buồng lũ trẻ, chị vú nuôi người Anh và bác Matriona Filimon a cũng đã hỏi bà về bao việc không thể trì hoãn được, và chỉ có bà mới trả lời nổi: mặc quần áo gì cho trẻ con để dẫn đi chơi? Cho chúng uống sữa có được không? Liệu có phải tìm anh bếp khác không?

- Trời! Để tôi yên! - bà bảo họ, và trở về phòng ngủ, bà lại ngồi vào chỗ cũ lúc nói chuyện với chồng; hai bàn tay ngón gầy nhẳng, nhẫn đeo đã lỏng tuột, ép chặt vào nhau, bà ôn lại từ đầu đến cuối cuộc nói chuyện giữa hai người hồi nãy.

Chàng đi rồi! Nhưng chàng đã cắt đứt với con kia ra sao? Liệu chàng còn tìm gặp nó nữa chăng? Tại sao mình lại không hỏi chàng điều đó nhỉ? Không, không, hai chúng mình không thể nào cùng chung sống với nhau được nữa. Dù có ở cùng nhà, mình và anh ta sẽ vẫn là người dưng nước lã với nhau. Mãi mãi! Người dưng nước lã! Bà cứ một mực nhay đi nhay lại cái tiếng phũ phàng đó. Tuy nhiên trước kia, ta yêu chàng biết mấy, lạy Chúa, trước kia ta yêu chàng nhường nào!... Xưa ta yêu chàng nhường nào! Và bây giờ, phải chăng ta không yêu chàng? Hay có khi ta còn yêu chàng hơn trước nữa cũng nên? Điều đáng sợ nhất là...", bà bắt đầu ngẫm nghĩ, nhưng không có thì giờ nghĩ nốt vì Matriona Filimon a đã ló đầu qua khung cửa.

- Xin bà cho tìm em trai tôi vậy, - Matriona nói, - ít ra nó cũng có thể nấu bữa chiều hầu bà, kẻo lại giống như hôm qua và các em sẽ phải nhịn ăn mãi đến tận sáu giờ mất thôi.

- Được, tôi sẽ sai làm ngay bây giờ. Có người đi lấy sữa tươi chưa?

Thế là Daria Alecxandr a lại lao đầu vào những lo lắng thường ngày và dìm nỗi phiền muộn vào đó trong chốc lát.

— —— —— —— ——-

1 Đơn vị trọng lượng của Nga bằng 16,38 kg.

2 Coterie (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 Tên gọi theo tiếng Anh của Ecaterina.

4. Quyển 1 - Chương 4

Xtepan Arcaditr trước đây học khá vì ông vốn thông minh; nhưng tính lười nhác và nông nổi khiến ông tốt nghiệp trong số những người đội sổ. Tuy nhiên, mặc dầu sống phóng túng, thứ bậc kém và trẻ tuổi, Oblonxki vẫn giữ một chức vị kha khá và lương nhiều: ông là chánh án một toà án ở Moxcva. Oblonxki có được chức vụ đó là nhờ ông chồng cô em Anna tức Alecxei Alecxadrovitr Carenin, một trong những quan chức quan trọng nhất của Bộ trực tiếp chỉ đạo Toà án đó; nhưng ví bằng không có Carenin, thì hàng trăm người khác, anh chị em họ, bà con, chú bác cũng có thể kiếm cho ông cái địa vị đó hoặc một địa vị khác tương tự, với số lương sáu nghìn rúp cần thiết cho ông sinh sống, vì mặc dầu có cái gia sản của vợ, ông làm ăn vẫn cứ lẹt đẹt.

Kể có tới nửa Moxcva và Peterburg là chỗ thân thuộc và bè bạn của Xtepan Arcaditr. Ông vốn sinh trong giới những người có quyền lực trên thế gian này. Một phần ba các chính khách của thế hệ trước là bạn bè của ông thân sinh ra Oblonxki và biết ông từ hồi còn ẵm ngửa; cái phần ba thứ hai vào loại cậu cậu tớ tớ

với ông và quan hệ của ông đối với cái phần ba thứ ba cũng rất tốt; những người phân phối của cải trên đời, dưới hình thức việc làm, trang trại, nhượng địa, v.v... tất cả đều là bạn bè của ông và chả lẽ lại bỏ rơi người thân. Cho nên Oblonxki chẳng phải chật vật gì cũng vẫn kiếm được một chỗ làm nhiều bổng lộc; ông chỉ việc đừng có khước từ cái gì, đừng ganh tị mà cũng đừng gây sự với ai, đừng tỏ ra hay động lòng, mà điều này lại chính là cái xu hướng hồn hậu bẩm sinh của ông. Hẳn ông sẽ coi là chuyện kỳ khôi nếu người ta từ chối không cho ông cái địa vị và số lương ông đang cần, vả chăng ông có yêu cầu điều gì khác thường đâu, chỉ đơn giản là cái mà những người vào lứa tuổi ông đều có thể đạt được, và ông hoàn toàn có khả năng làm tròn loại công việc đó như ai khác.

Tất cả những người quen biết Xtepan Arcaditr mến ông không phải chỉ vì tính nết tốt, sự hoạt bát và lòng trung thực hiển nhiên của ông. Cái bề ngoài quyến rũ, cặp mắt sáng long lanh, đôi lông mày và mớ tóc đen nhánh, nước da tươi tắn của ông có sức hấp dẫn thể chất với tất cả những ai gặp ông, khiến họ thấy khoái hoạt hẳn lên. "A, Xtiva! Oblonxki! Anh ta kia kìa!", họ reo lên và hầu như bao giờ cũng nở một nụ cười rạng rỡ mỗi khi trông thấy ông. Và cho dù cuộc trò chuyện chẳng mang lại điều gì đặc biệt thích thú, người ta vẫn không kém hoan hỉ khi gặp lại ông ngày hôm sau và hôm sau nữa.

Giữ địa vị chánh án trong một toà án ở Moxcva từ hai năm nay, Xtepan Arcaditr đã chiếm được lòng quý mến và vì nể của các bạn đồng sự, cấp dưới và cấp trên, của mọi người có quan hệ công việc với ông. Những đức tính đã đem lại cho ông cái uy tín rộng khắp ấy là:

thứ nhất, thái độ khoan dung rất mực đối với mọi người, dựa trên ý thức về những khuyết điểm của bản thân; thứ hai, một đầu óc tự do tuyệt đối, không phải thứ chủ nghĩa tự do người ta thường huyênh hoang với ông trên báo chí, mà là thứ chủ nghĩa tự do sẵn có từ trong máu, nó giúp ông đối xử với mọi người nhất loại như nhau không phân biệt địa vị và hoàn cảnh; thứ ba, và đây là điểm quan trọng nhất, thái độ hoàn toàn dửng dưng với nghề nghiệp, nó giữ cho ông khỏi say mê hoặc phạm điều vụng dại.

Đến toà án, Xtepan Arcaditr đi về phòng làm việc, theo sau là gã lính hầu khúm núm mang cặp hồ sơ; ở đó, ông mặc quần áo quan toà rồi bước vào phòng nghị án. Những vị bồi thẩm và lục sự đứng dậy hết và vui vẻ, kính cẩn chào. Như thường lệ, Xtepan Arcaditr bước nhanh đến chỗ mình, bắt tay các thẩm phán và ngồi xuống. Ông nói đùa, trò chuyện với họ trong giới hạn nghiêm ngặt của thủ tục và khai mạc phiên họp. Không ai duy trì đúng mức hơn ông cái chừng mực giữa sự phóng túng, giản dị với giọng trịnh trọng cần thiết phải giữ để thừa hành nghề nghiệp một cách thoải mái. Người thư ký mang giấy má đến, vui vẻ và kính cẩn như tất cả những ai làm dưới quyền Xtepan Arcaditr, và nói bằng cái giọng thân mật, phóng túng mà Oblonxki đã khơi mào:

- Cuối cùng, toà án tỉnh Penđa đã cung cấp tình hình cho chúng ta. Đây, xin trình ngài những tài liệu ấy...

- A! Ông đã có tình hình rồi đấy ư? - Xtepan Arcaditr nói, luồn ngón tay vào giữa những tờ giấy. - Vậy thì, thưa quý vị...

Phiên họp bắt đầu.

"Nếu họ biết, - Oblonxki nghĩ thầm, đầu nghiêng nghiêng trịnh trọng trong khi nghe đọc bản tường trình, - nếu họ biết trước đây nửa tiếng đồng hồ, ông chánh án của họ đã mang bộ mặt con nít phạm lỗi như thế nào!". Và đôi mắt ông cười. Buổi họp phải tiếp tục luôn một mạch đến tận hai giờ; đến hai giờ, sẽ tạm nghỉ họp để ăn trưa.

Khoảng gần hai giờ, cánh cửa kính cao của phòng thường mở toang và một người bước vào. Tất cả các vị thẩm phán, ngồi dưới chân dung đức vua, sau tấm gương của công lý, đều quay nhìn phía cửa ra vào, khoái chí vì cơ hội giải trí đó; nhưng người mõ toà đã tống ngay kẻ vừa đột nhập kia ra và đóng cửa lại.

Khi bản tường trình được đọc xong, Xtepan Arcaditr vươn vai, và theo cái chủ nghĩa tự do đương thời, hút thuốc lá ngay giữa phòng nghị án trước khi trở về phòng làm việc. Hai ông bạn đồng sự, vị lão thành Nikitin và nhà quý tộc của nghị viện Grinevitr, cùng ra với ông.

- Sau bữa ăn, chúng ta còn đủ thì giờ làm nốt, - Xtepan Arcaditr nói.

- Nhất định rồi! - Nikitin trả lời.

- Thằng cha Fomill ấy ắt hẳn là một tên lưu manh khét tiếng. - Grinevitr nói về một trong những nhân vật có dính líu đến vụ án họ đang thẩm xét.

Xtepan Arcaditr cau mày, có ý muốn để mọi người ngầm hiểu là không nên phát biểu một lời phán xét trước như thế và không trả lời gì.

- Lúc nãy ai vừa vào đấy? - ông hỏi người mõ toà.

- Bẩm quan lớn, có một người không được phép mà vẫn cứ lén vào, lúc chúng tôi vừa quay lưng đi. Hắn hỏi quan lớn. Chúng tôi đã bảo hắn phải chờ cho đến khi bãi toà.

- Vậy hắn đâu?

- Tôi chắc hẳn ra ngoài phòng chờ, hắn vừa đi bách bộ ở đây. Hắn kia rồi, - người mõ toà vừa nói vừa chỉ một người đàn ông vạm vỡ, vai rộng, râu quăn, đang chạy phăng phăng lên chiếc cầu thang bằng đá mòn nhẵn, chiếc mũ da cừu vẫn đội nguyên trên đầu. Một viên chức toà án đang đi xuống, dáng giảo hoạt, tay cắp cặp, nhìn đôi chân của người trai trẻ ra vẻ bất bình và đưa mắt dò hỏi Oblonxki.

Xtepan Arcaditr dừng lại ở bậc thang thứ nhất. Trên cổ áo thêu của bộ đồng phục, nét mặt hớn hở của ông sáng ngời lên khi nhận ra người vừa tới.

- Chính hắn! Levin đây rồi! - ông nói, vừa mỉm cười thân ái vừa giễu cợt, vừa nhìn Levin đang bước tới. - Cậu không sợ phải đến tìm mình trong cái hang hùm này ư? - Xtepan Arcaditr nói, không chỉ bắt tay mà còn ôm hôn Levin. - Cậu đến đây đã lâu chưa?

- Mình vừa mới tới và mình muốn gặp cậu quá, Levin trả lời, nhìn quanh có vẻ rụt rè, vừa bực dọc vừa lo ngại.

- Về phòng làm việc của mình đi, - Xtepan Arcaditr nói, vốn biết cái tính rụt rè vừa tự phụ vừa đa nghi của bạn; và ông nắm lấy cánh tay Levin kéo đi như kiểu dẫn dắt chàng qua những bước hiểm nghèo.

Xtepan Arcaditr mình mình cậu cậu với hầu hết những người quen: từ ông già sáu mươi đến chàng trai hai mươi, từ đào kép đến bộ trưởng, từ thương gia đến tướng lĩnh… thành thử đa số những người ông thường mình mình cậu cậu là thuộc hai đầu bậc thang xã hội và hẳn họ sẽ rất kinh ngạc nếu được biết nhờ Oblonxki mà họ có cái gì tương đồng với nhau. Ông xưng hô mình mình cậu cậu với tất cả những ai cùng ông uống rượu sâm banh, mà ông thì cạn cốc sâm banh với khắp thiên hạ; cho nên, trước mặt những người dưới quyền, khi gặp một trong những người xấu hổ vì bị mình mình cậu cậu - ông thường gọi đùa một số lớn bạn bè như thế - với sự tế nhị sẵn có, ông luôn biết tránh cho cấp dưới khỏi có cảm giác khó chịu. Levin không phải là một người xấu hổ vì bị mình mình cậu cậu, nhưng tự nhiên Oblonxki cảm thấy Levin cho rằng có lẽ ông không nên phô trương sự thân mật giữa hai người trước mặt cấp dưới, vì vậy ông vội vàng đưa Levin về phòng làm việc.

Levin gần trạc tuổi với Oblonxki và sở dĩ chàng mình mình cậu cậu với ông, đó không phải chỉ đơn thuần vì họ đã cùng uống sâm banh với nhau. Họ chơi với nhau từ hồi nhỏ. Mặc dầu khác biệt về tính tình và sở thích, họ yêu thương nhau như hai người bạn gắn bó từ lúc ấu thơ thường yêu nhau. Nhưng, như thường xảy ra giữa những người đã chọn những lĩnh vực hoạt động khác nhau, tuy về lý lẽ người nọ vẫn tán thành hoạt động của người kia, song thâm tâm lại miệt thị nó. Người nào cũng nghĩ cuộc đời mình đang sống mới là cuộc đời chân chính duy nhất còn cuộc đời bạn mình đang sống chỉ là… ảo giác. Oblonxki không thể kìm được nụ cười châm biếm nhẹ nhàng khi trông thấy Levin. Biết bao lần ông thấy Levin, từ nông thôn ra, nơi chàng đang làm "một việc gì" (Xtepan Arcaditr không biết đích xác đó là việc gì và tuyệt nhiên không quan tâm đến chuyện ấy). Levin đến Moxcva bao giờ cũng nháo nhác, vội vã, hơi rụt rè và bực dọc về tính rụt rè đó, nhiều khi mang theo những quan điểm hoàn toàn mới và bất ngờ về mọi sự. Xtepan Arcaditr thường cười bạn về điều đó và lấy thế làm vui thích. Về phía mình, Levin cũng coi thường cuộc sống thị thành và nghề nghiệp của bạn mà chàng coi là trò đùa và thường đưa ra chế giễu. Chỉ khác một điều là Oblonxki xử sự như tất cả mọi người, cười một cách tự tin và dễ dãi, còn Levin thì nghi ngờ chính bản thân mình và đôi khi thường cười gượng.

- Bọn mình chờ cậu đã lâu, - Xtepan Arcaditr nói, khi vào đến phòng làm việc và buông tay bạn, như để tỏ ra không còn gì nguy hiểm nữa. - Mình rất sung sướng được gặp cậu, - ông nói tiếp - Cậu có khỏe không? Hiện đang làm gì? Cậu đến lúc nào vậy?

Levin lặng thinh, nhìn bộ mặt lạ lẫm của hai bạn đồng sự với Oblonxki và nhất là bàn tay anh chàng Grinevitr sang trọng, ngón búp măng trắng muốt, móng dài vàng vàng và cong cong ở đầu, cùng những cái cúc to tướng lấp lánh ở cổ tay áo; đôi bàn tay đó dường như thu hút tất cả sự chú ý của chàng và khiến tâm trí chàng mất cả thoải mái. Oblonxki nhận ra điều đó ngay và mỉm cười.

- à phải, cho phép tôi giới thiệu các ngài với nhau, - ông nói. Các bạn đồng sự của tôi: Filip Ivanovitr Nikitin, Misen Xtanixlavitr Grinevitr, và quay lại phía Levin: một quan cai trị tỉnh nhỏ, con người mới của hội đồng tự trị địa phương, một lực sĩ một tay nhấc nổi năm pút 1, một nhà chăn nuôi và một nhà săn bắn, ông bạn Conxtantin Dimitrievitr Levin của tôi, em trai Xergei Ivanovitr Coznusev.

- Rất hân hạnh, - ông già nhỏ bé nói.

- Tôi đã có vinh dự được biết lệnh huynh Xergei Ivanovitr, Grinevitr nói, chìa bàn tay thanh tú để móng dài ra.

Levin sa sầm mặt; chàng lạnh lùng bắt tay Grinevitr và lập tức quay về phía Oblonxki. Mặc dầu rất mến phục ông anh cùng mẹ khác cha, nhà văn nổi tiếng khắp nước Nga, chàng không chịu được khi người ta nói với mình không phải như nói với Conxtantin Levin mà là với em trai nhà văn Coznusev trứ danh.

- Không, tôi không ở trong hội đồng nữa đâu. Tôi đã xích mích với tất cả mọi người và không đến dự các phiên họp nữa, - chàng quay lại nói với Oblonxki.

- Thế là chuyện chẳng đi đến đâu cả! - Oblonxki mỉm cười nói. - Nhưng đầu đuôi thế nào? Tại sao vậy?

- Chuyện dài lắm. Mình sẽ kể cho cậu nghe sau, - Levin nói thế, nhưng chàng lại kể ngay tức khắc. - Nói vắn tắt là mình tin chắc không thể nào làm việc với hội đồng được, - chàng nói với giọng của kẻ vừa bị lăng nhục. - Một mặt, đó là một thứ đồ chơi: người ta vui chơi ở nghị viện; vậy mà mình thì chả còn non trẻ, cũng chưa đến nỗi già nua gì để vui thú với những thứ đồ chơi, và mặt khác (chàng ngần ngừ), đó là một thứ phe cánh 2 ở tỉnh nhỏ nhằm mục đích kiếm tiền.

Trước kia, có chế độ bảo hộ, có toà án, bây giờ thì là hội đồng tự trị, ở đây người ta không ăn hối lộ, nhưng lại kiếm được những khoản bổng lộc không phải do công sức làm ra, - chàng hăm hở nói, như thể trong số những người đứng đấy có ai định bác bỏ ý kiến của mình.

- Chà! Chà! Mình thấy cậu đang ở một giai đoạn mới đấy, cậu hướng về phe bảo thủ mất rồi, - Xtepan Arcaditr nói với Levin. - Ta sẽ trở lại chuyện đó sau.

- Phải, đúng vậy. Nhưng mình cần gặp cậu, - Levin nói, hằn học nhìn đôi bàn tay của Grinevitr.

Xtepan Arcaditr thoáng mỉm cười.

- Thế nào, dạo nọ cậu bảo là sẽ không vận âu phục nữa kia mà! - ông vừa nói vừa ngắm nghía bộ đồ mới của bạn, rõ ràng vừa ở một cửa hàng may người Pháp ra. - Quả đúng vậy: một giai đoạn mới…

Levin đột nhiên đỏ mặt, không phải như kiểu người lớn tuổi, chỉ hời hợt bên ngoài, tự mình không hay, mà như một chú bé cảm thấy tính nhút nhát làm cho mình đâm lố bịch, và do đó, lại càng đỏ mặt hơn, tựa hồ sắp phát khóc. Thật khổ tâm khi nhận thấy trên bộ mặt thông minh và trai tráng ấy một vẻ quá con nít như vậy, đến nỗi Oblonxki phải quay nhìn đi chỗ khác.

- Phải, vậy chúng ta có thể gặp nhau ở đâu? Mình có chuyện nhất thiết phải nói với cậu, - Levin nói.

Oblonxki ra vẻ đăm chiêu suy nghĩ.

- Mình đề nghị với cậu thế này: đến hiệu Gurin ăn trưa, ta sẽ có thể trò chuyện được. Mình còn rỗi cho đến ba giờ.

- Không, - Levin đáp sau một lúc suy nghĩ. - Mình còn phải đi đằng này.

- Vậy thì ta ăn chiều với nhau nhé.

- Ăn chiều ư? Nhưng câu chuyện mình nói với cậu chả có gì đặc biệt đâu: chỉ hai câu thôi; ta sẽ nói chuyện sau vậy.

- Được, cậu nói hai câu của cậu cho mình nghe đi, rồi đến bữa chiều ta sẽ bàn thêm.

- Thế này nhá, - Levin nói. - Vả lại, cũng chả có gì đặc biệt đâu.

Mặt chàng đột nhiên cau lại, do phải cố vượt lên thói nhút nhát.

- Gia đình Serbatxki hiện làm gì? Không có gì thay đổi chứ? - chàng hỏi.

Xtepan Arcaditr từ lâu đã biết Levin mê cô em vợ mình là Kitti 1 nên thoáng mỉm cười và cặp mắt ông vụt long lanh vui thích.

- Quả là cậu đã nói với mình có hai câu thật, nhưng mình không thể trả lời cậu vắn tắt như thế được, bởi vì… Xin lỗi cậu một lát…

Viên thư ký bước vào, với cái vẻ thân tình kính cẩn, và cái ý thức khiêm tốn chung của mọi người thư ký tự biết mình thạo công việc hơn hẳn thủ trưởng; anh ta mang giấy tờ đến cho Oblonxki và dùng hình thức câu hỏi để giải thích cho ông một chỗ khó xử. Xtepan Arcaditr không đợi anh ta nói hết, thân mật đặt tay lên tay áo viên thư ký.

- Không, ông cứ làm như tôi đã dặn, - ông nói, mỉm cười để làm nhẹ bớt lời phán đó, và sau khi cắt nghĩa tóm tắt ý kiến của mình về vấn đề ấy, ông đẩy chồng giấy ra và bảo: - ông cứ làm như thế cho, ông Zacari Nikititr ạ.

Viên thư ký ngượng ngập, rút lui. Trong khi họ nói chuyện, Levin đã hoàn toàn bình tĩnh lại; chàng vẫn đứng tỳ khuỷu tay vào chiếc ghế tựa, và nét mặt lộ vẻ chăm chú mỉa mai.

- Mình không hiểu, mình không hiểu, - chàng nói.

- Cậu không hiểu cái gì? - Oblonxki mỉm cười vui vẻ hỏi và lấy ra một điếu thuốc lá. Ông chờ Levin thốt ra một điều gì kỳ cục.

- Nhưng mình không hiểu các cậu làm cái gì thế, - Levin nhún vai nói. - Làm sao mà cậu có thể làm việc đó nghiêm túc được nhỉ?

- Tại sao?

- Vì… cậu chả có việc gì phải làm cả.

- Cậu tưởng thế chứ, tụi mình đang bù đầu vì công việc đấy.

- Toàn chuyện giấy tờ cả thôi; nhưng cậu có khiếu về mặt ấy đấy, - Levin nói thêm.

- Nghĩa là cậu cho rằng mình còn thiếu một cái gì phải không?

- Có thể, - Levin nói. - Nhưng dù sao mình vẫn thán phục cái điệu bộ trịnh trọng của cậu và hãnh diện có được người bạn là một nhân vật quan trọng đến thế. Với lại cậu chưa trả lời câu hỏi của mình, - chàng nói tiếp, gắng tự chủ để nhìn thẳng vào mắt Oblonxki.

- Được, được, không chóng thì chầy thế nào rồi cũng đến lượt cậu cho mà xem. Chừng nào cậu còn có ba ngàn mẫu trong quận Karazino, bắp thịt còn rắn chắc như bây giờ và tươi tắn như một em bé gái mười hai tuổi, thì mọi việc đều êm đẹp, nhưng cả cậu nữa, rồi cậu cũng đến như bọn mình thôi. Còn điều cậu hỏi mình, thì chẳng có gì thay đổi cả, nhưng có điều đáng tiếc là cậu bẵng đi quá lâu không đến chơi đằng ấy.

- Tại sao, - Levin sợ hãi hỏi.

- Bởi vì… - Oblonxki đáp. - Ta sẽ nói chuyện đó sau. Cậu về đây có việc gì?

- Điều đó ta cũng sẽ nói chuyện sau, - Levin nói, mặt đỏ dừ lên.

- Được, mình hiểu rồi, - Xtepan Arcaditr nói. - Cậu ạ, lẽ ra mình định mời cậu về nhà kia đấy, nhưng vợ mình lại hơi mệt. Nếu cậu muốn gặp họ, chắc chắn là từ bốn giờ đến năm giờ thế nào họ cũng có mặt ở vườn thú đấy, Kitti vẫn trượt băng tại đó. Cậu cứ đến đấy, mình sẽ tới tìm cậu và ta sẽ cùng đi ăn chiều với nhau.

- Tốt lắm, vậy thì lát nữa nhé.

- Coi chừng đấy, mình biết cậu lắm: cậu có thể quên phắt đi hoặc đùng đùng trở về nông thôn! - Xtepan Arcaditr cười, nói to với Levin.

- Không, nhất định mình sẽ đến.

Và Levin rời khỏi phòng làm việc, đúng lúc bước ra khỏi cửa chàng mới sực nhớ là đã quên không chào các bạn đồng sự của Oblonxki.

- Ông ấy có vẻ cương nghị lắm, - Grinevitr nói, khi Levin đi khỏi.

- Phải, ông bạn thân mến ạ, - Xtepan Arcaditr gật đầu nói, - đó là một anh chàng sung sướng! Ba nghìn mẫu ở quận Karazino! Trước mặt cậu ta có tất cả, con người mới tươi tắn làm sao! Thật không giống như chúng ta đây…

- Ông thì cũng chả có gì phải phàn nàn, ông Xtepan Arcaditr ạ.

- Có chứ, mọi việc đều lung tung beng, - Xtepan Arcaditr vừa nói vừa thở dài.

5. Quyển 1 - Chương 5

Khi Oblonxki hỏi chàng đến Moxcva có việc gì, Levin đỏ mặt rồi lại tự giận mình vì đã đỏ mặt, bởi lẽ chàng không thể trả lời: "Mình đến xin cưới cô em vợ cậu đấy". Vậy mà, chàng ra đây chỉ vì cái việc duy nhất ấy.

Hai gia đình Levin và Serbatxki, hai gia đình quý phái lâu đời ở Moxcva luôn đi lại thân thiết với nhau. Mối quan hệ đó càng thêm khăng khít trong những năm Levin đi học. Chàng chuẩn bị thi và vào trường Đại học cùng một lúc với hoàng thân trẻ tuổi Serbatxki, anh của Doli và Kitti . Thời kỳ đó, Levin rất năng lui tới nhà Serbatxki và mê tất cả nhà. Kể ra thì cũng thật kỳ dị, nhưng quả là Conxtantin Levin phải lòng tất cả gia đình, và đặc biệt là phái nữ trong nhà Serbatxki.

Levin không còn giữ được kỷ niệm nào về mẹ mình, và chàng chỉ có một người chị, thành thử chính ở nhà Serbatxki, chàng đã làm quen với cái môi trường phong nhã và học thức của những gia đình quý phái lâu đời, mà vì bố mẹ mất sớm, chàng không được hưởng. Tất cả những người trong gia đình ấy, và chủ yếu là phái nữ, đối với chàng, dường như có một vầng hào quang thơ mộng và huyền bí bao quanh, chẳng những chàng không hề nhìn thấy ở họ một khuyết điểm nào, ngược lại, chính là để có ánh hào quang thơ mộng đó mà chàng gán cho họ những hoài bão cao cả nhất và tất cả những gì toàn thiện toàn mỹ có thể có trên đời. Tại sao ba cô tiểu thư trẻ măng kia cứ phải xen kẽ một ngày nói tiếng Pháp rồi lại một ngày nói tiếng Anh?

Tại sao vào những giờ nào đó, các cô cứ thay nhau ngồi vào dương cầm, tiếng đàn vẳng lên mãi tận phòng anh trai, nơi tốp thanh niên đang học tập? Tại sao các giáo sư dạy văn học Pháp, âm nhạc, hội họa và khiêu vũ cứ diễu đi diễu lại trong nhà? Tại sao, cứ đúng vào một giờ cố định, ba tiểu thư lại mặc áo choàng xatanh (Doli mặc một cái dài lê thê, Natalia một cái dài vừa và Kitti một cái ngắn tũn lộ cả đôi chân thon lẳn đi tất đỏ căng) cùng cô Linong 1 đi xe ngựa đến tận đại lộ Tve? Tại sao các tiểu thư cứ phải dạo chơi trên đại lộ Tve dưới sự hộ tống của tên hầu đeo phù hiệu vàng óng trên mũ? Tất cả những điều đó, chàng đều không hiểu nổi, cũng như phần lớn sự kiện xảy ra trong thế giới huyền bí của họ, nhưng chàng biết chắc tất cả những gì xảy ra ở đó đều tuyệt diệu và đúng là chàng đã mê cái không khí huyền bí đang bao quanh họ.

Trong những năm ở trường Đại học, chàng suýt phải lòng cô chị cả Doli, nhưng người ta đã sớm gả cô cho Oblonxki. Thế là chàng bắt đầu mê cô em. Chàng lờ mờ cảm thấy mình phải mê một trong mấy chị em mà không thể xác định dứt khoát là cô nào. Nhưng lại đến lượt Natalia, ngay sau khi xuất hiện trong giới thượng lưu, đã lấy luôn nhà ngoại giao Lvop. Khi Levin rời khỏi trường Đại học thì Kitti hãy còn là một cô bé. Chàng Serbatxki trẻ tuổi gia nhập hải quân, đã bị chết đuối ở biển Ban Tích, và sự lui tới giữa Levin với gia đình Serbatxki thưa dần, mặc dầu tình bạn của chàng đối với Oblonxki vẫn thân thiết. Nhưng vào đầu mùa đông năm nay, sau một năm ở nông thôn, khi Levin đến Moxcva và gặp lại gia đình Serbatxki, chàng chợt hiểu duyên số đã định mình phải yêu người nào trong ba chị em.

Cứ xét bề ngoài thì đối với chàng, chẳng có gì đơn giản hơn việc hỏi quận chúa Serbatxki làm vợ: ba mươi hai tuổi, con nhà gia thế, nói cho đúng là giàu có, xem ra rất có thể người ta sẽ coi chàng là một đám tốt. Nhưng Levin yêu Kitti và đối với chàng, Kitti dường như hoàn hảo hết sức về mọi phương diện, một con người vượt hẳn lên trên mọi sự ngẫu nhiên, còn bản thân chàng thì tự coi mình chẳng ra gì và quá ư phàm tục, đến nỗi ngay cả trong ý nghĩ, chàng cũng không sao hình dung nổi mọi người và bản thân Kitti lại có thể coi chàng là xứng đôi với nàng được.

Sau khi sống ở Moxcva hai tháng như trong giấc mộng, hầu như ngày nào cũng gặp Kitti trong giới xã giao, nơi chàng đến để tìm gặp nàng, bỗng nhiên Levin cả quyết là chuyện không thể thành được và trở về trang trại. Chàng tin chắc cha mẹ nàng đánh giá mình chưa đủ điều kiện là chàng rể xứng với Kitti kiều diễm, và chính Kitti cũng không thể nào yêu chàng. Dưới mắt cha mẹ Kitti, chàng không có công việc thường xuyên và dứt khoát nào cả, chẳng có địa vị gì trong giới thượng lưu, trong khi các bạn bè, vào lúc chàng đã ba mươi hai tuổi đầu, người là đại tá cận vệ, người là giáo sư, kẻ là giám đốc ngân hàng hay giám đốc hoả xa, hoặc chánh án như Oblonxki; còn chàng (chàng biết rất rõ những điều người ta có thể nghĩ về mình), chàng chỉ là anh điền chủ, nuôi bò cái, săn chim dẽ, xây nhà dựng cửa; vậy chàng chỉ là kẻ bất tài, không làm gì nên thân và trước mắt xã hội, chẳng kiếm được công việc gì khác ngoài những chuyện dành cho bọn vô tích sự.

Bản thân Kitti, huyền bí và xinh đẹp, làm sao có thể yêu một anh con trai xấu như vậy (chàng tự cho là xấu trai), nhất là lại thô sơ và tầm thường đến thế. Hơn nữa, những quan hệ cũ giữa chàng với Kitti (những quan hệ giữa một người lớn hẳn hoi với một cô bé, hậu quả tình bạn giữa chàng với anh trai Kitti), đối với chàng, hình như cũng là một trở ngại khác cho mối tình. Một gã thanh niên trung thực, mã người chẳng có gì là ưa nhìn (chàng tự xét mình như thế), có thể khiến người ta muốn đánh bạn - chàng nghĩ bụng - nhưng muốn được yêu như chàng đã yêu Kitti, thì cần phải điển trai và nhất là phải…

độc đáo.

Chàng từng nghe nói phụ nữ thường hay yêu những anh đàn ông xấu xí và kém cỏi, nhưng chàng không tin vì chàng cứ suy từ bụng mình thì biết, chàng chỉ có thể yêu một người đàn bà đẹp, huyền bí và độc đáo.

Tuy nhiên, sau hai tháng sống một mình ở nông thôn, chàng xác định rõ lối sống đó không còn là một cám dỗ tương tự như hồi còn trẻ măng, cảm giác đó không để chàng yên ổn lấy một phút, chàng sẽ không thể sống nổi nếu chưa được biết đích xác liệu nàng có thể trở thành vợ mình hay không, nỗi tuyệt vọng của chàng mới chỉ là do tưởng tượng thôi và chưa có gì chứng tỏ chàng sẽ bị từ chối. Thế là chàng đáp xe lửa đi Moxcva với quyết tâm sẽ tỏ tình và sẽ cưới nàng nếu được đồng ý. Hoặc là… nhưng chàng không dám nghĩ đến những điều sẽ xảy đến với mình, nếu bị cự tuyệt.

— ——— ——— ——— ———-

1 Đây là nữ gia sư của các tiểu thư nhà Serbatxki. ở các nước phương Tây, chữ “cô” để chỉ tất cả những người đàn bà không chồng, không phân biệt trẻ hay già.

6. Quyển 1 - Chương 6

Tới Moxcva bằng chuyến xe lửa sáng, Levin ghé vào nhà ông anh cùng mẹ khác cha Coznưsev. Sau khi thay quần áo, chàng đến phòng anh định kể ngay cho ông rõ tại sao chàng đến Moxcva và hỏi ý kiến ông, nhưng anh chàng không phải chỉ có một mình. Trong phòng còn có một giáo sư triết học nổi tiếng, từ Kharcov đến, với chủ đích làm sáng tỏ sự hiểu lầm nảy ra giữa hai người về một luận điểm triết học rất trọng yếu. Ông giáo sư đang tiến hành một cuộc bút chiến sôi nổi, công kích các nhà duy vật chủ nghĩa và Xergei Coznưsev rất quan tâm theo dõi cuộc bút chiến. Sau khi đọc bài báo gần đây nhất của giáo sư, ông gửi thư phản đối giáo sư về một vài điểm: ông trách giáo sư nhượng bộ phái duy vật nhiều quá. Và vị giáo sư lập tức đến đây để thanh minh. Đó là một vấn đề thời sự nóng hổi: có ranh giới nào giữa những hiện tượng tâm lý và sinh lý trong sinh hoạt của con người không và nó ở vào chỗ nào?

Xergei Ivanovitr tiếp đón em trai với nụ cười đáng yêu và lạnh lùng thường ngày của ông, và sau khi giới thiệu chàng với giáo sư, lại tiếp tục câu chuyện.

Người đàn ông nhỏ bé đeo kính, trán hẹp, ngừng một giây để chào Levin rồi lại tiếp tục chứng minh, chẳng buồn mảy may để ý đến chàng. Levin ngồi xuống chờ cho giáo sư đi khỏi, nhưng chẳng mấy chốc chàng bị lôi cuốn ngay vào câu chuyện. Chàng đã đọc những bài báo đó đăng trên các tạp chí và quan tâm đến chúng như một người nghiên cứu khoa vạn vật ở trường Đại học quan tâm đến sự phát triển của môn học này, nhưng chưa bao giờ chàng đem những điều suy diễn khoa học về nguồn gốc con người với tính cách là động vật, về những phản xạ, về sinh học và xã hội học, đối chiếu với những vấn đề ngày càng khiến chàng bận tâm: ý nghĩa của sự sống và cái chết.

Lắng nghe cuộc tranh luận, chàng thấy hai bên đang xác lập mối liên hệ giữa khoa học và những vấn đề có dính líu đến tâm hồn.

Nhiều lần, họ suýt đề cập đến những vấn đề này, nhưng cứ mỗi lần mon men gần tới cái điều Levin cho là chủ yếu, họ lại hấp tấp lảng xa để rồi lại lao vào lĩnh vực những nét phân biệt tinh vi, những phản bác, trích dẫn, điển cố, dẫn chứng và chàng vất cả lắm mới hiểu họ đang bàn chuyện gì!

- Tôi không thể thừa nhận, - Xergei Ivanovitr nói rành rọt, khúc chiết và trang nhã như thường thấy trong ngôn ngữ của ông, - trong bất kỳ trường hợp nào, tôi cũng không thể thừa nhận như Két rằng tất cả những điều tôi hình dung về thế giới bên ngoài là do cảm giác mà ra. Khái niệm cơ bản về con người không phải đến với tôi bằng giác quan, vì chẳng có cơ quan đặc biệt nào để truyền đạt ý niệm đó cả.

- Phải, nhưng cả Vuyếcxt, cả Cnovxc và cả Pripaxov đều sẽ trả lời rằng ý thức về con người của ông là do sự giao tiếp của cảm giác, nó chỉ là sản phẩm của cảm giác. Thậm chí, Vuyếcxt còn nói dứt khoát là hễ không còn cảm giác thì cũng không còn ý thức về con người nữa.

- Ngược lại, tôi cho rằng… - Xergei Ivanovitr mở đầu.

Nhưng một lần nữa, Levin cảm thấy, giữa lúc hơi đụng đến vấn đề chủ yếu, họ lại né ra; chàng quyết định hỏi vị giáo sư:

- Vậy nếu cảm giác của tôi chìm đắm vào chốn hư vô, nếu thể xác tôi chết đi, thì không thể có cuộc sống nữa chăng? - chàng hỏi.

Giáo sư có vẻ phật ý và như bị tổn thương về tinh thần vì câu phá ngang đó: ông đưa mắt nhìn kẻ nói leo, hắn giống phu kéo thuyền hơn là triết gia, và lại nhìn Xergei Ivanovitr như để hỏi xem nên trả lời thế nào. Nhưng Xergei Ivanovitr tuyệt nhiên không nghiệt ngã như giáo sư: trong óc ông có đủ cả câu trả lời giáo sư, lẫn sự thông cảm với cái quan điểm đơn giản và tự nhiên dẫn đến câu hỏi đó; ông mỉm cười nói:

- Chúng ta không có đủ luận cứ, - vị giáo sư nhấn mạnh thêm và tiếp tục trình bày luận điểm của mình. - Không, - ông nói, - tôi cho rằng nếu cảm giác cũng dựa trên ấn tượng như Pripaxov đã nói thì chính vì thế mà ta càng phải phân biệt rõ ràng hai khái niệm ấy.

Levin không nghe nữa và chờ giáo sư đi khỏi.

7. Quyển 1 - Chương 7

Khi giáo sư đã ra về, Xergei Ivanovitr quay lại phía cậu em.

- Tôi rất mừng thấy chú lên chơi. Chú ở đây có lâu không? Công việc trang trại ra sao?

Levin biết ông anh rất ít quan tâm đến chuyện trang trại và ông hỏi chỉ vì phép lịch sự, cho nên chàng cũng chỉ nói chuyện bán lúa mì và thu nợ thôi.

Levin có ý nói với anh về dự định thành lập gia đình và muốn hỏi ý kiến ông; thậm chí chàng còn quyết tâm thế nào cũng nói. Nhưng khi gặp anh, theo dõi cuộc nói chuyện của ông với giáo sư, rồi lại nghe ông

hỏi thăm tình hình quản lý trang trại với cái giọng vô tình mà thành ra kẻ cả (của cải của mẹ để lại không chia và chính Levin quản lý toàn bộ), Levin cảm thấy không thể ngỏ cho anh biết dự định lấy vợ của mình được nữa. Chàng cảm thấy ông anh sẽ không nhìn nhận vấn đề như chàng mong muốn.

- Công việc của hội đồng tự trị chỗ chú ra sao? - Xergei Ivanovitr hỏi, ông vốn rất quan tâm đến những thí nghiệm về hành chính địa phương mà ông cho là rất quan trọng.

- Em hoàn toàn chẳng biết tí gì.

- Sao hả?… Chú là uỷ viên hội đồng kia mà?

- Không, em không phải là uỷ viên nữa; em xin từ chức rồi, - Levin đáp, - và em không đi họp nữa.

- Thật đáng tiếc! - Xergei Ivanovitr cau mày nói.

Để tự bào chữa, Levin bắt đầu kể những việc người ta thường làm trong các cuộc họp của hội đồng tự trị ở quận chàng.

- Bao giờ cũng vẫn vậy! - Xergei Ivanovitr ngắt lời chàng, - người Nga chúng ta bao giờ cũng thế! Có lẽ khả năng nhìn thấy khuyết điểm của bản thân mình là mặt tốt của tính tình chúng ta, nhưng chúng ta đã đi quá trớn: ta khoái trá với cái chất châm biếm mà bao giờ ta cũng có thừa. Tôi chỉ cần nói với chú điều này thôi: nếu người ta cho một dân tộc khác ở châu Âu, như người Đức, người Anh chẳng hạn, được hưởng cũng những quyền hạn đó, cũng những chế độ địa phương đó, họ sẽ biến những cái đó thành tự do, còn chúng ta thì chỉ biết đem ra chế giễu.

- Biết làm thế nào được? - Levin nói với vẻ mặt phạm lỗi. - Đó là lần thí nghiệm cuối cùng của em. Em đã cống hiến tất cả sức lực vào đó. Em không thể chịu được nữa, em là kẻ bất tài.

- Chú không phải là kẻ bất tài đâu, - Xergei Ivanovitr nói, - nhưng chú không nhìn vấn đề với một quan điểm đứng đắn.

- Có lẽ thế, - Levin đáp, giọng buồn buồn.

- Chú có biết là chú Nicolai nhà ta đã trở về chưa?

Nicolai là anh ruột Conxtantin Levin và em cùng mẹ khác cha với Xergei Ivanovitr. Đó là con người bỏ đi: anh ta phung phí phần lớn gia sản, đàn đúm với một bọn người kỳ lạ, tư cách chẳng ra gì và xích mích với anh em ruột.

- Anh bảo sao? - Levin hoảng hốt thốt lên. - Sao anh biết?

- Procov trông thấy chú ấy ngoài phố.

- ở Moxcva này ấy à? Anh ấy ở đâu? Anh có biết không? - Levin đứng dậy như định đi ngay.

- Tôi tiếc là đã nói với chú điều đó, - Xergei Ivanovitr nói và lắc đầu khi thấy vẻ bối rối của cậu em út. - Tôi đã cho người đi hỏi xem chú ấy ở đâu và tôi đã nhờ gửi tới tận tay chú ấy lá hối phiếu nhà Trubin mà tôi trả tiền rồi. Đây là thư chú ấy trả lời.

Và Xergei Ivanovitr lấy ở dưới cái chặn giấy ra một lá thư, chìa cho em xem.

Levin đọc mảnh giấy đặc sịt một thứ chữ kỳ quặc và quen thuộc:

“Tôi xin mọi người để cho tôi được yên thân. Tôi chỉ yêu cầu các ông anh, ông em thân mến của tôi có thế. Nicolai Levin”.

Đọc xong bức thư, Levin cứ đứng nguyên trước mặt Xergei Ivanovitr, đầu cúi gằm, mảnh giấy trong tay. Trong tâm hồn chàng, ý muốn tạm quên người anh khốn khổ kia đang vật lộn với ý thức biết như thế là sai.

- Rõ ràng nó muốn sỉ nhục tôi, - Xergei Ivanovitr nói, - nhưng nó không đủ sức làm thế, còn tôi, với tất cả tấm lòng, tôi muốn giúp nó, nhưng biết không thể được.

- Vâng, vâng, - Levin nhắc lại. - Em hiểu và em tán thành thái độ của anh đối với anh ấy; dù sao em cũng phải đi gặp anh ấy!

- Tuy tôi muốn can chú là không nên, nhưng nếu chú muốn, thì chú cứ việc đến, - Xergei Ivanovitr nói. - Về phần tôi, tôi chả lo: nó không làm anh em mình bất hòa được đâu; nhưng tôi khuyên chú tốt hơn hết là đừng đến đó. Không giúp gì được cho nó đâu. Nhưng thôi, chú muốn làm thế nào thì tuỳ.

- Có thể là không giúp nổi anh ấy, nhưng em cảm thấy, nhất là trong lúc này (nhưng điều đó lại là chuyện khác), em cảm thấy em sẽ không yên tâm nếu…

- Tôi không hiểu chú ra sao cả, - Xergei Ivanovitr nói, - tôi chỉ hiểu có một điều, - ông nói thêm: - đó là một bài học nhục nhằn. Từ khi chú Nicolai nhà ta thành con người như bây giờ, tôi trở nên rộng lượng hơn đối với cái mà người ta gọi là sự đê mạt… Chú có biết nó đã làm những gì không?

- Chao! Thật ghê gớm! Ghê gớm! - Levin nhắc đi nhắc lại.

Sau khi hỏi người hầu phòng của Xergei Ivanovitr địa chỉ anh trai, Levin định đến đấy ngay, nhưng chàng lại thay đổi ý kiến, quyết định hoãn cuộc đi thăm đến tối. Muốn cho tâm trí thanh thản, trước hết chàng cần giải quyết vấn đề đã khiến chàng tới Moxcva. Từ nhà ông anh, chàng lại thẳng toà án của Oblonxki và sau khi biết nơi gia đình Serbatxki thường tới vui chơi, chàng đi luôn đến chỗ người ta bảo có thể gặp được Kitti.

8. Quyển 1 - Chương 8

Vào lúc bốn giờ, Levin từ trên chiếc xe ngựa thuê bước xuống cửa Vườn thú, tim đập thình thình, men theo con đường nhỏ dẫn tới những trái núi Nga 1 và sân trượt băng; chàng chắc chắn sẽ gặp nàng ở đó, vì đã trông thấy cỗ xe của gia đình Serbatxki đậu gần cửa.

Trời quang đãng và lạnh. ở gần cửa, xe ngựa bốn bánh, xe trượt tuyết, xe cho thuê, đỗ thành dãy dài cùng với hàng rào sen đầm. Một đám đông sang trọng chen chúc ngoài cửa và trên những con đường nhỏ lách giữa dãy nhà xinh xắn bằng gỗ chạm trổ công phu, ánh nắng lấp lánh điểm tô những chiếc mũ và những cây bạch dương già cong queo trong vườn, phủ khắp cành nhánh một lượt tuyết như mặc bộ áo lễ mới, trang trọng.

Vừa đi về phía sân trượt băng, Levin vừa tự nhủ: "Bình tĩnh, không được rối trí! Mày làm sao thế? Mày muốn gì nào? Câm ngay đi, đồ ngốc!", chàng thầm nhủ lòng. Nhưng chàng càng gắng trấn tĩnh bao nhiêu lại càng bồi hồi bấy nhiêu. Một người bạn gặp chàng, gọi, nhưng Levin cũng không nhận ra anh ta nữa. Chàng đến gần những trái núi Nga từ đó vẳng lên tiếng cót két của dây xích xe trượt tuyết đang lên xuống ầm ầm trong tiếng xôn xao nói cười vui vẻ. Chàng đi mấy bước nữa thì thấy sân trượt băng và lập tức nhận ra nàng giữa đám đông.

Bằng vào niềm vui và nỗi xao xuyến tràn ngập lòng mình, chàng biết nàng đang ở đó. Nàng đang đứng nói chuyện với một bà ở đầu kia sân băng; nhìn bề ngoài thì cả y phục lẫn thái độ nàng chẳng có gì đặc biệt; nhưng đối với Levin, việc nhận ra nàng giữa đám đông cũng dễ dàng như nhận ra một cây hoa phong lữ thảo giữa bụi tầm ma. Tất cả đều ngập trong hào quang của nàng. Nàng là một nụ cười chiếu sáng tất cả những gì bao quanh. "Liệu mình có dám bước xuống sân băng và lại gần nàng không đây?" - Levin nghĩ thầm. Chàng cảm thấy như nơi Kitti đang đứng là một thánh đường bất khả xâm nhập và chỉ một ly nữa thì quay gót trở lui vì quá sợ hãi. Chàng phải cố sức chế ngự bản thân và tự nhủ rằng xung quanh nàng có đủ hạng người, và cả chàng nữa, chàng cũng có thể được phép trượt băng chứ. Chàng bước xuống, tránh không nhìn Kitti như kiểu người ta tránh nhìn mặt trời; nhưng mặc dầu không nhìn, chàng vẫn cứ trông thấy nàng, như vẫn thấy mặt trời vậy.

Hôm ấy, vào giờ này, trên mặt băng tập hợp toàn những người cùng một giới, tất cả đều quen biết nhau. ở đó, có những nhà trượt băng cự phách đang trổ tài, những người mới học đang vịn ghế bành để tập, cứ chỉ lóng ngóng, vụng về, có cả những chú bé và những ông già trượt băng với mục đích bảo vệ sức khỏe; đối với Levin, hình như tất cả đều là những kẻ tốt số, sung sướng, vì họ được ở gần bên Kitti.

Vậy mà những người trượt băng lại cứ vượt qua nàng, đuổi kịp nàng, nói chuyện với nàng thản nhiên như không, và cứ vui đùa như tuyệt nhiên chẳng lệ thuộc gì vào nàng, cứ việc tận hưởng thời tiết đẹp và mặt băng trong ngần!

Nicolai Serbatxki, anh họ Kitti, mặc áo chẽn ngắn và quần ống hẹp, đang ngồi trên ghế dài, chân đi giày trượt băng; ông ta trông thấy Levin và gọi to:

- Này! Nhà trượt băng giỏi nhất nước Nga! Anh đến đây lâu chưa?

Sân băng tuyệt lắm, đi giày trượt vào mau lên!

- Tôi không có giày trượt, - Levin đáp, sửng sốt thấy mình mạnh dạn và phóng túng đến thế ngay trước mặt Kitti và tuy không hề nhìn, chàng vẫn không để nàng lọt khỏi tầm mắt một giây. Chàng cảm thấy mặt trời đang đi về phía mình. Nàng đang ở một đầu sân băng và, đôi chân nhỏ lút trong giày cao cổ, nàng tiến về phía chàng, vẻ sợ sệt lộ rõ trên nét mặt. Một chàng trai trẻ vận y phục kiểu Nga, tay vung hết sức mạnh, mình rạp xuống mặt đất, vượt qua nàng.

Nàng không vững tin ở mình lắm nên đã rút hai tay ra khỏi chiếc bao tay nhỏ quàng vào cổ bằng một sợi dây và sẵn sàng bíu lấy bất cứ cái gì; mắt đăm đăm nhìn Levin, mà nàng đã nhận ra, nàng mỉm cười với chàng và đồng thời mỉm cười cả về vẻ sợ hãi của chàng. Khi đã vượt qua chỗ ngoặt, nàng mềm mại quay gót lấy đà và tới thẳng chỗ Serbatxki; nàng nắm lấy tay ông ta và mỉm cười với Levin, gật đầu chào. Nàng còn đẹp hơn chàng mường tượng nhiều.

Khi nghĩ đến Kitti, Levin có thể hình dung rõ toàn thân nàng, đặc biệt là mái tóc vàng xinh xắn với vẻ trong trắng trẻ thơ và hồn hậu, mái tóc vô cùng thanh lịch trên đôi vai cân đối. Chính vẻ trẻ thơ ấy hòa với cái đẹp mỏng manh của thân hình đàn bà đã tạo nên sức quyến rũ của Kitti: Levin rất thích điều đó. Nhưng cái điều luôn luôn khiến chàng ngạc nhiên, gần như sửng sốt, là vẻ nhìn hiền dịu, bình thản, trung thực, và nhất là nụ cười của nàng, bao giờ nó cũng đưa Levin vào một thế giới huyền diệu trong đó chàng cảm thấy lòng mình xúc động và dịu lại, y hệt lúc chàng nhớ đến những ngày thơ ấu.

- Anh ra đã lâu chưa? - Kitti nói, chìa tay cho chàng. - Cảm ơn anh, - nàng nói thêm, khi chàng nhặt chiếc khăn tay từ bao tay nàng rơi xuống.

- Tôi ấy à? Không, tôi mới ra hôm qua, hay nói đúng hơn, hôm nay, - Levin đáp, trong lúc bối rối, không hiểu ra ngay câu hỏi. - Tôi tính đến thăm cô, - chàng nói, và chợt nhớ chủ đích của việc muốn gặp nàng, chàng đâm lúng túng và đỏ mặt. - Tôi không biết là cô vẫn trượt băng mà lại trượt giỏi đến thế.

Nàng chăm chú nhìn chàng, như muốn tìm hiểu nguyên nhân sự bối rối của chàng.

- Lời khen của anh thật quý hoá. ở đây, mọi người vẫn truyền tụng anh là nhà trượt băng vô song, - nàng nói, bàn tay nhỏ nhắn đeo găng đen phủi những nhánh băng nhọn đọng trên bao tay.

- Vâng, trước kia tôi mê trượt băng lắm; tôi muốn đạt tới trình độ hoàn hảo.

- Hình như anh làm việc gì cũng say mê, - nàng mỉm cười nói. - Em ao ước được xem anh trượt băng quá. Anh đi giày trượt vào và ta cùng trượt với nhau đi. “Cùng trượt với nhau! Có thể như thế được chăng?” - Levin vừa nghĩ vừa nhìn nàng.

- Tôi xong ngay đây, - chàng nói.

Và vội vàng ra đi giày trượt băng.

- Thưa ngài, lâu lắm không thấy ngài, - người cho thuê giày trượt nói với Levin, vừa giữ chân chàng để vặn cái ốc ở gót giày. - Từ khi vắng ngài, các vị kia, không ai trượt cừ cả. Thế này đã được chưa ạ? - bác ta vừa hỏi vừa thắt chặt dây da.

- Được rồi, được rồi, bác làm nhanh lên cho, -Levin đáp, gắng kìm nụ cười sung sướng bất giác vẫn ngời lên trên mặt chàng. ”Phải, chàng nghĩ thầm, cuộc đời là thế đó, hạnh phúc là thế đó! cùng với nhau, nàng bảo thế, ta cùng trượt với nhau đi. Mình nói luôn với nàng bây giờ chăng? Nhưng chính nói ra bây giờ mới đáng sợ vì lúc này mình đang sung sướng, ít ra cũng sung sướng trong hy vọng…

Còn như… Nhưng cần phải thế! Cần phải thế! Không được yếu đuối!”.

Levin đứng lên, cởi áo ngoài ra, sau khi đi thử trên mặt băng gồ ghề quanh nhà bát giác cho thuê giày trượt, chàng lao mình trên sân băng nhẵn lì và lướt đi không chút khó nhọc, dường như việc tăng, giảm tốc độ hoặc điều khiển hướng đi hoàn toàn là do ý mình. Chàng rụt rè đến bên Kitti, nhưng một lần nữa, nụ cười của nàng lại làm chàng vững tâm.

Nàng chìa tay cho chàng và hai người cùng lao đi, vai kề vai, dồn bước gấp hơn: hai người càng trượt nhanh, nàng càng nắm chặt lấy tay chàng.

- Cùng trượt với anh, em sẽ học mau hơn; không hiểu sao, em thấy tin ở anh lắm, - nàng nói.

- Tôi cũng thế, tôi cũng tin ở tôi, khi cô dựa vào tôi, - chàng nói; nhưng lập tức, chàng hốt hoảng vì điều mình nói và đỏ mặt lên. Và, quả thực, chàng vừa thốt ra câu đó, mặt Kitti đã mất hết vẻ thanh thản, như thể mặt trời lẩn vào sau đám mây, và Levin nhận ra cái nét quen thuộc đối với chàng, nó chứng tỏ nàng đang suy nghĩ mông lung lắm: một nếp nhăn làm cau vầng trán đang bằng phẳng của nàng.

- Cô phật ý ư? à mà tôi chả có quyền hỏi cô vậy, - chàng vội vàng nói.

- Tại sao lại thế?… Không, có gì mà phật ý, - nàng lạnh lùng trả lời; và liền sau đó, nàng nói tiếp: - anh chưa gặp cô Linong à?

- Chưa.

- Anh hãy đến gặp cô ấy đi, cô ấy mến anh lắm đấy.

“Có chuyện gì vậy? Mình đã xúc phạm đến nàng chăng? Lạy Chúa, xin Chúa cứu giúp tôi!”, Levin nghĩ thầm và hấp tấp đi về phía bà già người Pháp búp tóc bạc trắng đang ngồi trên một chiếc ghế dài. Bà nhe cả hàm răng giả ra cười, chào đón chàng như một người bạn cũ.

- Phải, người ta ngày một lớn khôn? - bà ta nói với chàng, vừa đưa mắt chỉ Kitti… - và mỗi tuổi một già. Gấu con 2 đang lớn bổng lên! - bà già người Pháp nói tiếp, nhắc lại câu Levin gọi đùa ba cô gái là ba chú gấu con, trong chuyện cổ tích Anh.

- Cậu có nhớ dạo ấy cậu vẫn gọi họ như vậy không?

Chàng đã quên tiệt, vậy mà mười năm rồi, bà lão vẫn cười về câu nói đùa đó và lấy làm khoái trá.

- Thôi, đi trượt băng đi. Cô Kitti nhà ta trượt đã khá rồi đấy, có phải không?

Khi Levin theo kịp Kitti, nàng không còn giữ vẻ nghiêm nghị nữa; cặp mắt nàng lại chân thực và trìu mến, nhưng trong sự hòa nhã đó Levin thấy như có một cố gắng làm ra bình thản. Điều đó khiến chàng buồn buồn. Sau khi trao đổi vài câu về bà gia sư già và tính nết kỳ quặc của bà ta, nàng bèn hỏi về đời sống của chàng.

- Anh ở nông thôn mà không buồn à? - nàng hỏi.

- ồ! Không, tôi rất bận, - chàng nói và cảm thấy đang bị nàng gò vào cái giọng thản nhiên mà có lẽ chàng sẽ không còn đủ sức từ bỏ nữa, cũng như hồi đầu mùa đông này.

- Anh còn ở lại lâu nữa không? - Kitti hỏi.

- Tôi không biết, - chàng đáp và không hề nghĩ đến điều mình đang nói. Nhưng chàng tự nhủ nếu cứ chịu bó mình với giọng bè bạn bình thản đó, chàng ắt sẽ phải trở về không nên công chuyện gì và quyết định phải vùng lên.

- Thế nào, anh không biết à?

- Không. Cái đó còn tuỳ ở cô, - chàng nói và lập tức lại hoảng lên vì câu nói của chính mình.

Nàng có nghe thấy câu đó không, hay là nàng không muốn nghe?

Nàng bước trật một cái, suýt ngã và vội vã lánh xa Levin. Nàng lại gần cô Linong, nói vài câu với bà và đi về phía nhà ván, chỗ các bà đang tháo giày trượt.

"Lạy Chúa! Tôi đã làm gì vậy? Lạy Chúa, xin Chúa cứu giúp, soi sáng cho tôi!". Levin cầu nguyện và cảm thấy phải vùng vẫy thật mạnh, chàng lượn hết bên này sang bên kia sân băng thành những vòng tròn tiếp giáp nhau, lúc bên trong, lúc bên ngoài.

Giữa lúc đó, một thanh niên, vô địch mới về môn trượt băng, ra khỏi quán cà phê, chân đi giày trượt, mồm ngậm thuốc lá, chạy về phía cầu thang và bắt đầu nhảy xầm xầm từng bước xuống các bậc.

Thoáng một cái, anh ta đã ở chân cầu thang và tay vẫn để nguyên như cũ, anh ta lao ngay mình trên mặt băng.

- A! Một ngón mới! - Levin tự bảo và lập tức chàng leo lên cầu thang để bắt chước tay kia.

- Khéo không ngã chết đấy, phải quen mới được! - Nicolai Serbatxki quát to bảo chàng.

Lên tới trên, Levin đi thử vài bước trước khi vào cầu thang và bắt đầu xuống, dùng cánh tay giữ thăng bằng trong tư thế bất bình thường đó. ở bậc cuối cùng, chàng bị vướng chân, nhưng chỉ hơi chạm tay xuống mặt băng, chàng cố sức dướn mình dậy và lại cười vang tiếp tục lao đi.

"Một chàng trai cừ thật!", Kitti nghĩ thầm, lúc đó nàng vừa ra khỏi căn nhà ván cùng cô Linong và nhìn chàng với nụ cười bình thản, trìu mến, như nhìn một người anh rất thân yêu. "Có thể là mình đã có lỗi, mình làm một điều gì không tốt chăng? Người ta bảo thế là điệu. Mình biết người mình yêu không phải là anh ta: nhưng dù sao ở cạnh anh ấy, mình cũng thấy vui thích, anh ấy dễ thương quá! Tại sao anh ấy lại nói thế nhỉ? …", nàng ngẫm nghĩ.

Nhìn thấy Kitti đi khỏi và mẹ nàng đến tìm nàng, Levin dừng lại suy nghĩ, mặt còn đỏ bừng sau cuộc tập dượt mãnh liệt. Chàng tháo giày trượt băng và đuổi kịp hai mẹ con ở cổng Vườn thú.

- Tốt rất hài lòng được tiếp cậu, - quận công phu nhân nói. - Chúng tôi vẫn tiếp khách vào thứ năm đấy.

- Tức là hôm nay ạ?

- Chúng tôi sẽ rất vui mừng được tiếp cậu, - quận công phu nhân khô khan nói.

Cái giọng khô khan đó khiến Kitti chạnh lòng và nàng thấy cần làm dịu bớt thái độ lạnh lùng của mẹ. Nàng quay về phía Levin và mỉm cười chào:

- Tạm biệt.

Giữa lúc đó, Xtepan Arcaditr, mũ đội lệch một bên, vẻ mặt phấn khởi và cặp mắt long lanh, đi vào khu vườn với tư thế kẻ chiến thắng hoan hỉ. Nhưng khi gặp bà nhạc, ông liền tạo bộ mặt buồn bã và phạm lỗi để trả lời câu hỏi của bà về sức khỏe Doli. Sau khi nhỏ nhẻ nói chuyện với quận công phu nhân một lát, vẻ ủ rũ, ông lại dướn người lên và khoác tay Levin.

- Thế nào, ta đi chứ? - ông hỏi Levin. - Lúc nào mình cũng nghĩ đến cậu và mình rất sung sướng thấy cậu tới đây, - ông nói với một cái nhìn đầy ý nghĩa.

- Nào đi, - Levin đáp, lòng rộn ràng sung sướng, vẫn giữ nguyên trong trí nhớ lời "tạm biệt" và nụ cười kèm theo.

- Đến khách sạn "Anh Quốc" hay "Lầu ẩn Dật"?

- Mình thì đâu cũng thế.

- Vậy thì khách sạn "Anh Quốc", - Xtepan Arcaditr nói, ông chọn hiệu ăn này vì ông nợ ở đây nhiều hơn ở "Lầu ẩn Dật" và do đó, ông thấy nếu mình lờ nó đi thì kể cũng khiếm nhã. - Cậu có xe ngựa đấy không? Tốt lắm, vì mình cho đánh xe về rồi.

Suốt dọc đường, đôi bạn ngồi yên lặng, Levin cứ tự hỏi vẻ mặt thay đổi của Kitti có nghĩa gì; khi thì chàng tự thuyết phục là còn có thể hy vọng, khi lại đâm nản và thấy rõ có họa là điên, mới ôm khư khư lấy mối hy vọng. Tuy nhiên, chàng vẫn cảm thấy như trở thành một người khác hẳn, từ khi người ta mỉm cười và chào: "tạm biệt".

Xtepan Arcaditr thì ngồi nghĩ đến thực đơn bữa ăn.

- Mình chắc cậu thích món cá chim chứ? - ông bảo Levin khi tới nơi.

- Cái gì kia? - Levin hỏi, - cá chim ư? ừ, mình mê món cá chim lắm.

— —— —— —— ——-

1 Một trò chơi của người Nga. Những người tham gia ngồi xe trượt và trượt trên những ụ đất nhỏ nối tiếp nhau.

2 Tini bear (tiếng Anh trong nguyên bản).

9. Quyển 1 - Chương 9

Khi Levin bước vào tiệm ăn cùng Oblonxki, chàng không thể không nhận thấy một vẻ đặc biệt, một vẻ rạng rỡ cố nén trên mặt và khắp toàn thân Xtepan Arcaditr. Oblonxki cởi áo ngoài, và mũ đội lệch sang bên, đi thẳng vào phòng ăn, sai bảo những gã Tacta quần áo chỉnh tề, khăn vắt cánh tay, đang tất tả xung quanh ông. Ông quay bên trái, bên phải, chào người quen gặp ở lối đi, và, cũng như ở mọi nơi khác, những người này đều tỏ ra mừng rỡ khi thấy ông.

Oblonxki đến quầy rượu, uống một cốc vôtka với ít cá nướng và nói vài câu với người đàn bà Pháp mặt bự phấn, toàn thân đầy dải băng, đăng ten, búp tóc giả, ngồi sau quầy, làm mụ ta rũ ra cười thích chí.

Còn Levin, chàng từ chối không uống, vì thấy ngứa mắt trước cái mụ người Pháp dường như làm toàn bằng những mớ tóc giả, phấn bột gạo và dấm xoa mặt 1. Chàng vội lảng xa mụ như lảng xa một nơi xú uế.

Tâm hồn chàng đang tràn ngập hình ảnh Kitti, và trong mắt chàng ngời lên nụ cười đắc thắng và hạnh phúc.

- Xin mời quan lớn ngồi đây ạ, chỗ này sẽ không có ai làm rầy quan lớn cả, - một lão già người Tacta nói, lão ta tóc vàng, rất khúm núm, vạt áo xoè ra trên cái mông bè bè. - Xin mời quan lớn, - lão nói với Levin cũng rất lễ độ, để tỏ lòng kính trọng Xtepan Arcaditr.

Trong nháy mắt, lão đã trải khăn bàn sạch lên trên chiếc bàn tròn có phủ sẵn khăn, kê ở dưới cây đèn vách bằng đồng đen; lão kéo mấy chiếc ghế nhung lại gần và đứng cạnh Xtepan Arcaditr, tay cầm bảng món ăn và cắp chiếc khăn, chờ sai bảo.

- Nếu các quan cần phòng riêng thì hoàng thân Golitxun và một phu nhân sắp sửa ra khỏi một phòng trong chốc lát đấy ạ. Chúng tôi đã nhận được sò tươi.

- à phải! Sò!

Xtepan Arcaditr chợt có vẻ suy nghĩ.

- Hay ta thay đổi thực đơn chăng, Levin? - ông vừa nói vừa đặt ngón tay lên bảng món ăn. Và mặt ông lộ vẻ phân vân nghiêm trọng.

- Sò có ngon không? Liệu hồn nhà anh đấy!

- Bẩm quan lớn, sò Flenxburg ạ. Chúng tôi không có sò Ôxtăng.

- Sò Flenxburg cũng được. ít ra cũng còn tươi đấy chứ?

- Chúng tôi mới nhận được hôm qua ạ.

- Cậu thấy thế nào? Ta bắt đầu bằng món sò chăng? Hay là ta thay đổi tất cả thực đơn?

- Thế nào cũng được. Mình thì mình thích xúp bắp cải và kasa 2 hơn. Những món đó không thấy có ở đây.

- Quan lớn muốn dùng xúp nấu à la riousse 3 ạ? - lão già Tacta nói, cúi xuống Levin như vú nuôi cúi xuống đứa bé.

- Không, mình không nói đùa đâu, cậu cứ việc chọn món gì cậu ưng. Mình vừa trượt băng xong và đang đói. Đừng tưởng, Levin nói tiếp, khi thấy mặt Oblonxki có vẻ không bằng lòng, cậu đừng tưởng mình không biết đánh giá đúng sự lựa chọn của cậu đâu. Mình sẽ thú vị được chén một bữa thật sang.

- Mình rất mong thế! Cậu muốn nói gì thì nói, đó vẫn là một trong thứ khoái trên đời, - Xtepan Arcaditr nói. - Vậy thì, người anh em cho chúng tớ hai tá, à mà không, chừng ấy chả đủ được, ba tá sò, một xúp rau…

- Pretanière 4, - lão già Tacta tiếp lời.

Nhưng rõ ràng Xtepan Arcaditr không muốn để cho lão ta cái thú kể tên các món ăn bằng tiếng Pháp.

- Một xúp rau, anh rõ chứ? Rồi đến cá chim với nước xốt đặc, rồi…

thịt bò quay, nhưng phải chú ý là chín tới đấy. Một gà thiến và hoa quả hộp.

Lão già Tacta, chợt nhớ Xtepan Arcaditr vốn kiểu cách hay đặt cho các món ăn những tên khác với tên trong thực đơn, nên cứ để ông ta nói, nhưng lão cũng tự dành cho mình cái thú nhắc lại tất cả thực đơn bằng những tên trong bảng món ăn: "Xúp mùa xuân, Cá chim xốt Bomarse, Gà mái ghẹ nấu rau thơm, Nộm rau quả 5… rồi tức thì, như có lò xo điều khiển, lão đặt tấm bảng món ăn có đóng bìa xuống và lấy ra một bảng khác kê đồ uống chìa cho Xtepan Arcaditr.

- Ta uống gì bây giờ nào?

- Cậu muốn gọi gì thì gọi, mình chỉ thích làm tí sâm banh, - Levin nói.

- Sao? Ngay từ đầu bữa à? Kể ra thì tại sao lại không được nhỉ?

Cậu thích nhãn hiệu trắng chứ?

- Loại nhãn hiệu trắng 6, - lão Tacta đỡ lời.

- Cho chúng tớ thứ ấy nhắm với sò. Sau sẽ hay.

- Bẩm quan vâng. Các quan ưng dùng rượu vang gì ạ?

- Rượu vùng Nuy. Không, tốt hơn là cho chúng tớ vang trắng Sabli thường uống ấy.

- Vâng ạ. Có cần dọn món phó mát của ngài không đấy ạ?

- ừ, phó mát vùng Parmo ấy, hay là cậu thích phó mát khác?

- Không, mình thì món nào cũng thế thôi, - Levin nói, không còn đủ sức để nín cười nữa.

Lão già Tacta đi khỏi, vạt áo phe phẩy sau lưng. Năm phút sau, lão bưng ra một đĩa sò, vỏ óng ánh màu xà cừ và chai rượu trong tay.

Xtepan Arcaditr vò nhàu khăn ăn hồ bột, luồn vào áo gi lê và điềm đạm đặt tay lên bàn, bắt đầu ăn sò.

- Sò cũng không đến nỗi tồi, - ông nói, tách những con sò mềm ra khỏi vỏ màu xà cừ bằng cái dĩa bạc nhỏ, và ăn hết con này đến con khác. - Không đến nỗi tồi, - ông nhắc lại, vừa đưa đôi mắt long lanh ướt, hết nhìn Levin lại đến lão Tacta.

Levin cũng ăn sò, tuy chàng thích bánh mì trắng và phó mát hơn.

Nhưng chàng thán phục Oblonxki. Ngay cả lão Tacta, sau khi mở chai, rót rượu vang lấp lánh vào những chiếc cốc mỏng mảnh và rộng miệng, cũng nhìn Xtepan Arcaditr với nụ cười mãn nguyện ra mặt, tay sửa lại ngay ngắn chiếc cravat trắng.

- Cậu không thích sò lắm à? - Xtepan Arcaditr vừa hỏi vừa cạn cốc rượu, - hay là cậu đang có chuyện gì lo lắng? Nói cho mình nghe nào?

Ông ta muốn Levin phải vui. Nhưng Levin tuy không buồn, vẫn thấy bứt rứt khó chịu. Với điều mang nặng trong lòng, chàng thấy không thoải mái trong tiệm ăn này, xung quanh toàn những phòng riêng người ta chui vào ăn nhậu với các phu nhân, giữa những sự đi lại và náo động này; tất cả những vật phu trang như

đồ đồng đen, gương, đèn hơi, những bồi bàn người Tacta, đều khiến chàng chướng tai gai mắt. Chàng sợ làm ô uế những gì đang tràn ngập tâm hồn.

- Mình ấy à? Phải, mình đang có điều lo nghĩ; và hơn nữa, mọi thứ này khiến mình khó chịu. Cậu không tưởng tượng được mọi cái đó kỳ dị đến mức nào đối với một anh nhà quê như mình đâu. Thật y như mấy cái móng tay của cái anh chàng mình gặp ở chỗ cậu…

- ừ, mình nhận thấy là những móng tay của anh chàng Grinevitr đáng thương ấy làm cậu rất quan tâm, - Xtepan Arcaditr vừa vười vừa nói.

- Mình biết làm thế nào được, - Levin đáp. - Cậu hãy gắng một chút tự đặt mình vào địa vị một anh chàng ở nông thôn xem. ở nông thôn, chúng tôi cố sức biến bàn tay thành một công cụ làm việc tiện lợi: chúng tôi cắt ngắn móng tay, và thỉnh thoảng lại xắn tay áo lên.

Còn ở đây, người ta lại cố tình để móng tay mọc càng dài càng tốt và đeo những khuy măngsét to bằng cái đĩa rồi không thể làm được gì bằng hai bàn tay cả.

Xtepan Arcaditr vui vẻ cười.

- Nhưng điều đó chứng tỏ họ không cần làm việc bằng tay; chính là trí tuệ họ làm việc…

- Có lẽ… Nhưng, dù sao đi nữa, mình vẫn thấy điều đó là kỳ dị.

Mình còn thấy điều này nữa, cũng kì dị, là ở nông thôn, bọn mình gắng ăn cho nhanh để còn làm việc, trong khi cái đó càng lâu càng tốt; cho nên chúng mình mới ăn sò…

- Tất nhiên, - Xtepan Arcaditr tán thành. - Nhưng chính đó là mục đích của văn minh. Phải biến tất cả thành thú vui.

- Nếu như đó là mục đích của văn minh, thì mình thích là người man rợ hơn.

- Thì cậu đã là người man rợ rồi đó. Họ hàng Levin nhà cậu, tất cả đều man rợ hết.

Levin thở dài. Chàng càng nghĩ đến ông anh Nikolai, cảm thấy hổ thẹn và cau mày; nhưng Oblonxki đã chuyển sang chuyện khác, lái ngay sự chú ý của chàng về một hướng mới.

- Thế nào, tối nay cậu có đến nhà bọn mình không, mình muốn nói là nhà Serbatxki ấy? - ông nói, gạt những vỏ sò sần sùi ra, kéo đĩa phó mát lại và đưa cặp mắt long lanh nhìn chàng đầy ý nghĩa.

- Có, nhất định mình sẽ đến, - Levin trả lời, - tuy mình cảm thấy hình như quận công phu nhân mời mình không thật tình cảm lắm.

- Cậu nói gì vậy? Ngốc thế! Đó là lối kiểu cách của bà ta. Nào, cho chúng tớ món xúp, người anh em!… Đó là lối kiểu cách đại phu nhân 7 của bà ta thôi, - Xtepan Arcaditr nói. - Mình cũng sẽ đến, nhưng mình còn phải đi dự buổi tập hát ở nhà nữ bá tước Bonin. Thế mà cậu còn không tự nhận là man rợ ư? Cắt nghĩa cái việc cậu đột nhiên biến khỏi Moxcva ra sao đây? Gia đình Serbatxki cứ hỏi mình về tin tức cậu mãi, làm như mình biết rõ ngọn nguồn ấy! Mình chỉ biết mỗi điều là bao giờ cậu cũng làm cái mà chẳng ai làm cả.

- Phải, - Levin chậm rãi nói, vẻ bối rối. - Cậu nói đúng, mình là một kẻ man rợ. Nhưng sự man rợ của mình không phải ở chỗ mình bỏ đi mà ở chỗ bây giờ quay về… Mình đã trở về.

- ồ! Cậu thật sung sướng! - Xtepan Ackađich nói tiếp, vừa nhìn thẳng vào mắt Levin.

- Tại sao?

- “Xem tướng ngựa bằng vào dấu vết. Nhìn mắt người, ắt biết đang yêu”, - Xtepan Arcaditr ngâm nga. - Trước mặt cậu, có tất cả.

- Còn cậu, tất cả đã ở sau lưng cậu rồi hẳn?

- Không, nhưng cậu, cậu có tương lai; mình thì chỉ có hiện tại và cái hiện tại ấy, lúc thì trắng lúc lại đen ngòm.

- Có chuyện gì vậy?

- Mọi việc đều hỏng bét. Nhưng mình không muốn nói về mình và cũng không thể giãi bày hết mọi chuyện với cậu được, - Xtepan Arcaditr nói. à, tại sao cậu lại trở về Moxcva?… Này, lại dọn đi! - ông gọi lão già Tacta.

- Cậu không đoán ra ư? - Levin đáp, cặp mắt long lanh một ánh nội tâm chằm chằm nhìn Xtepan Arcaditr.

- Có chứ, nhưng mình nói ra trước thì không phải lối. Chỉ cần nói thế cậu cũng đủ hiểu mình đoán đúng hay không, - Xtepan Arcaditr nói và nhìn Levin với một nụ cười ranh mãnh.

- Vậy cậu thấy thế nào? - Levin nói tiếp, giọng run run và cảm thấy tất cả bắp thịt trên mặt mình giật giật. - Cậu thấy chuyện đó thế nào?

Xtepan Arcaditr đủng đỉnh uống cạn cốc rượu vang Sabli, mắt vẫn không rời Levin.

- Mình ấy à?… - ông nói. - Mình không mong muốn gì hơn thế trên đời! Đó là điều tốt đẹp nhất có thể xảy đến!

- Nhưng cậu không lầm đấy chứ? Cậu biết rõ điều chúng ta đang bàn đấy chứ? - Levin nói tiếp, đôi mắt ngấu nghiến nhìn kẻ đối chuyện mình. Cậu tin là có thể được ư?

- Phải. Tại sao lại không được chứ?

- Không, cậu có thật sự tin rằng có thể được không? Cậu hãy nói với mình tất cả những điều cậu nghĩ đi! Thế ngộ nhỡ mình vấp phải sự từ chối?… Thậm chí, mình còn tin chắc là sẽ như thế…

- Tại sao cậu lại tin là thế? - Xtepan Arcaditr nói, mỉm cười về sự xúc động của bạn.

- Đôi khi mình có cảm giác ấy. Nếu thế thì thật kinh khủng: cả đối với mình, cả đối với nàng.

- Dù sao đi nữa, chuyện đó cũng chẳng có gì kinh khủng đối với một cô thiếu nữ đâu. Tất cả các cô gái đều tự hào khi người ta đến hỏi xin cưới mình.

- Đúng, tất cả các cô gái nhưng trừ nàng.

Xtepan Arcaditr mỉm cười. Ông biết rất rõ tình cảm Levin. Ông hiểu là đối với chàng, các cô gái chia làm hai loại: loại thứ nhất gồm tất cả các thiếu nữ, trừ Kitti, các cô gái đó có tất cả các nhược điểm của con người và là những thiếu nữ rất tầm thường; loại kia thì chỉ có mình nàng: nàng không hề có nhược điểm nào và hơn hẳn tất cả loài người.

- Khoan đã, cậu lấy nước xốt đi, - ông nói, ngăn bàn tay Levin đang đẩy đĩa xốt ra.

Levin ngoan ngoãn lấy nước xốt nhưng không để Xtepan Arcaditr kịp ăn.

- Không, cậu nghe đã, - chàng nói, - cậu nên hiểu, đối với mình, đây là vấn đề sinh tử. Mình chưa bao giờ nói chuyện này với ai cả. Và mình chỉ có thể nói với cậu được thôi. Hai đứa mình hoàn toàn khác nhau: sở thích, ý kiến, tất cả đều ngăn cách chúng mình; nhưng mình biết cậu mến mình và hiểu mình, và cả mình nữa, mình cũng rất mến cậu. Nhưng lạy Chúa, cậu hãy hết sức thành thật với mình.

- Mình nói những điều mình nghĩ, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói.

- Nhưng mình sẽ còn đi xa hơn thế nữa, vợ mình là người đàn bà hết sức kỳ diệu. - Nhớ đến chuyện xích mích với vợ, Xtepan Arcaditr thở dài và nín lặng một lát, rồi lại nói tiếp: - Vợ mình có cái nhìn rất tinh đời, cô ta đọc thấu tận gan ruột mọi người. Hơn thế nữa, cô ta còn đoán được hậu vận, nhất là những chuyện thuộc về cưới xin. Chẳng hạn, cô ta đã nói trước là nàng Sakhovxcaia sẽ lấy Brenten… Chẳng ai tin cả, ấy thế mà lại thành. ấy, vợ mình đứng về phe cậu đấy.

- Sao kia?

- Không những vợ mình có thiện cảm với cậu, mà cô ta còn nói Kitti nhất định sẽ là vợ cậu nữa kia.

Nghe nói vậy, mặt Levin sáng ngời lên một nụ cười tưởng như sắp biến thành những giọt nước mắt xúc động.

- Chị ấy bảo thế à! - chàng kêu lên. - Mình vẫn bảo vợ cậu là một thiên thần mà. Nhưng thôi, ta đừng nói đến chuyện ấy nữa, - chàng nói và đứng dậy.

- Được, nhưng hãy ngồi xuống đã.

Nhưng Levin không thể ngồi yên chỗ được. Chàng đi đi lại lại quanh căn phòng hẹp hai ba lần, bước chân chắc nịch, mắt chấp chới để giấu những giọt nước mắt, và sau đó mới ngồi xuống.

- Cậu nên hiểu mình, - chàng nói, - đây không phải là tình yêu.

Mình đã yêu, nhưng đây không phải chuyện như thế. Đó không phải là tình cảm, mà là một sức mạnh bên ngoài xâm chiếm lấy mình.

Mình bỏ đi vì tin chắc không thể thế được, một hạnh phúc như vậy không thể có được trên đời; mình đã đấu tranh với bản thân và thấy rõ không có nàng, mình không sống nổi. Cho nên cần phải có một quyết định…

- Nhưng tại sao cậu bỏ đi?

- Khoan, khoan đã! Mình có biết bao ý nghĩ trong đầu, biết bao điều cần hỏi cậu! Cậu nghe đây. Cậu không thể biết được cậu đã đem lại gì cho mình khi nói ra điều đó đâu. Mình sung sướng đến trở thành ích kỷ: mình quên hết. Hôm nay mình được biết anh Nicolai…

cậu biết chứ… đang ở đây… và mình đã quên khuấy anh ấy! Và mình thấy hình như cả anh ấy cũng sung sướng. Thật cứ như là điên ấy.

Nhưng có điều đáng sợ… cậu đã có vợ, cậu hẳn biết cảm giác ấy… thật kinh khủng khi ở tuổi chúng ta, với một quá khứ… không phải một quá khứ yêu thương, mà là quá khứ tội lỗi… chúng ta bất chợt đến gần một con người trong trắng, thơ ngây… thật gớm ghiếc! Làm sao tránh khỏi cảm thấy mình không xứng đáng được?

- Thôi đi, lương tâm cậu đâu có mang nhiều tội lỗi gì cho cam.

- à, dù sao đi nữa, - Levin nói, - dù sao đi nữa: "Ôn lại cuộc đời một cách kinh tởm, tôi run lên, tôi nguyền rủa và cay đắng thương cho phận mình…". Phải.

- Biết làm thế nào, sự đời vốn như vậy, - Xtepan Arcaditr nói.

- Niềm an ủi độc nhất là lời cầu nguyện này mà mình ưa thích:

Xin Chúa tha thứ cho con, không phải vì đức độ của con, mà tùy ở lòng lành của Chúa. Chính nàng cũng chỉ có thể tha thứ cho mình theo cách đó mà thôi.

— ——— ——— ——— ———-

1 Poudre de riz và vinaigre de toilette (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Một loại thức ăn lỏng nấu bằng lúa kiều mạch, rất phổ biến ở nông thôn Nga.

3 Trong nguyên bản: à la riousse, chính là: à la russe (theo lối Nga), lão già Tacta phát âm sai.

4 Nguyên văn pretanière, chính ra là: Printanière (mùa xuân).

5 Soupe printanière, turbot sauce Beaumarchais, poularde à l'estragon, macédoine de fruits (tiếng Pháp trong nguyên bản).

6 Cachel blane (tiếng Pháp trong nguyên bản).

7 Grande dame (tiếng Pháp trong nguyên bản).

10. Quyển 1 - Chương 10

Levin uống cạn cốc rượu và họ ngồi yên lặng một lúc.

- Mình phải nói với cậu một điều nữa. Cậu biết Vronxki chứ? - Xtepan Arcaditr hỏi Levin.

- Không. Tại sao cậu lại hỏi mình điều đó?

- Cho một chai nữa, - Xtepan Arcaditr bảo lão già Tacta đang rót rượu đầy cốc hai người, lão cứ lăng xăng bên cạnh họ, nhất là vào lúc người ta chẳng cần gì đến lão.

- Bởi vì đó là một trong những tình địch của cậu.

- Anh chàng Vronxki đó là ai vậy? - Levin nói, vẻ mặt trẻ con và phấn khởi mà giây phút trước đó Oblonxki rất ưa, bỗng trở nên cáu kỉnh.

- Vronxki là một trong những con trai của bá tước Xyrin Ivanovitr Vronxki và là một mẫu mực ưu tú trong đám thanh niên quyền quý ở Peterburg. Mình quen hắn ở Tve, hồi mình làm việc ở đó: hắn đến đấy để tuyển binh. Hắn rất giàu, điển trai, lại là sĩ quan cận vệ; hắn quen thuộc những kẻ có thế lực, tuy thế hắn vẫn là gã thanh niên trung thực và đáng yêu. Gọi là một thanh niên tốt cũng chưa đủ. ở đây, mình được biết thêm: hắn có học thức và thông minh; đó là một người có triển vọng.

Levin cau mày, chẳng nói chẳng rằng.

- Hắn tới đây sau khi cậu đi khỏi ít lâu, và hình như chết mê chết mệt vì Kitti. Cậu biết là bà mẹ…

- Xin lỗi mình không hiểu gì hết, - Levin nói, mặt sa sầm. Chàng chợt nhớ đến ông anh Nicolai và tự trách mình đã quên phắt anh.

- Khoan đã, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói và với tay về phía Levin. - Mình đã nói với cậu những điều mình biết và xin nhắc lại là trong vấn đề tế nhị này, theo chỗ mình nhận định, triển vọng vẫn nghiêng về phía cậu.

Levin ngửa người ra trên ghế tựa; mặt chàng tái nhợt.

- Nhưng mình khuyên cậu nên thu xếp chuyện ấy thật sớm đi, - Oblonxki nói tiếp, vừa rót đầy rượu vào cốc Levin.

- Không, cảm ơn, mình không thể uống được nữa, - Levin nói và đẩy cốc rượu ra. - Mình say mất… Này, thế còn cậu, chuyện cậu ra sao? - chàng nói tiếp, rõ ràng muốn chuyển sang chuyện khác.

- Một câu nữa thôi: dù sao đi nữa, mình cũng khuyên cậu nên sớm giải quyết vấn đề đi. Hôm nay thì đừng nói vội, - Xtepan Arcaditr nói.

Sáng mai, cậu hãy đến hỏi cưới theo đúng tục lệ và cầu Chúa che chở cho cậu…

- Trước đây, cậu muốn đến chỗ mình đi săn. Sang xuân, cậu tới nhé, - Levin nói.

Lúc này, trong thâm tâm, chàng thấy hối hận đã khơi mào câu chuyện này với Xtepan Arcaditr. Tình cảm sâu kín của chàng bị câu chuyện về mưu toan kình địch của viên sĩ quan thành Peterburg, bị những lời ủng hộ và khuyên nhủ của Xtepan Arcaditr làm ô uế.

Ông này mỉm cười. Ông hiểu những điều đang diễn ra trong tâm hồn Levin.

- Thế nào cũng có hôm mình đến, - ông nói. - Phải, người anh em ạ, đàn bà là cái trục làm xoay tít thò lò tất cả. Đối với mình cũng thế, mọi việc đều hỏng, hỏng bét. Và lần nào cũng chỉ vì đàn bà. Cậu hãy thành thật cho mình biết ý kiến của cậu, - ông nói tiếp, một tay rút điếu xì gà, và tay kia cầm chân cốc rượu sâm banh.

- Về vấn đề gì?

- Thế này nhé. Giả thử cậu đã có vợ, cậu yêu vợ, nhưng cậu lại để một người đàn bà khác quyến rũ.

- Xin lỗi, nhưng mình thật hoàn toàn không hiểu sao người ta có thể… cũng như giờ đây, mình vừa ra khỏi bàn ăn, lại đánh cắp bánh mì trắng khi đi qua hiệu bánh vậy.

Đôi mắt Xtepan Arcaditr càng sáng hơn thường lệ.

- Tại sao lại không thể như thế? Đôi khi bánh mì trắng thơm đến nỗi khó mà cưỡng lại sức cám dỗ.

Tuyệt diệu biết bao khi chiến thắng Những khát khao dung tục tầm thường; Ví như lòng dục khôn dập tắt, Thì vẫn nồng lạc thú dương gian! 1 Vừa ngâm nga, Xtepan Arcaditr vừa mỉm cười ranh mãnh. Cả Levin nữa, chàng cũng không nhịn cười được.

- Thôi không đùa nữa, - Oblonxki nói tiếp. - Cậu nên biết người đàn bà đó là một con người thuỳ mị, dịu dàng, đa cảm; cô ta nghèo nàn, cô quạnh và đã phải hy sinh tất cả. Giờ đây, việc đã lỡ rồi, có nên bỏ rơi người ta chăng? Cứ cho rằng cần phải đoạn tuyệt để khỏi tổn thương đến đời sống gia đình, nhưng ta có quyền thương xót, nghĩ đến tương lai nàng, làm dịu bớt cảnh ngộ nàng không?

- Mình xin lỗi cậu, nhưng cậu vốn biết đối với mình, đàn bà chia làm hai loại… hay thật ra không phải thế… nói đúng hơn là: có những người đàn bà và có… Mình chưa từng thấy những phụ nữ đồi trụy mà lại có sức quyến rũ; mụ người Pháp bự phấn với những búp tóc ngồi sau quầy kia, làm mình phát khiếp và tất cả phụ nữ trụy lạc làm mình sợ như thế.

- Còn đàn bà ngoại tình thì sao?

- à! Xin đủ! Chúa hẳn không bao giơ thốt ra tiếng đó nếu biết người đời sẽ lạm dụng nó như thế nào! Trong toàn bộ kinh Phúc âm, người ta chỉ nhớ có mỗi đoạn ấy thôi. Vả chăng, mình không nói điều mình nghĩ, mà nói điều mình cảm thấy. Mình cảm thấy ghê tởm những người đàn bà trụy lạc. Cậu sợ nhện, mình lại sợ giống sâu bọ đó. Chắc chắn là cậu không nghiên cứu loài nhện và cậu không biết thói quen của chúng: mình cũng vậy.

- Cậu nói thế thì dễ thôi: thật y như nhân vật của Dickens 2 lấy tay trái ném qua vai phải tất cả những vấn đề rắc rối. Nhưng phủ định một sự việc đâu phải là câu giải đáp. Làm thế nào? Cậu hãy nói cho mình nghe phải làm thế nào kia? Vợ anh già đi mà anh thì còn đầy sức sống. Chưa kịp ngoái lại đằng sau, anh đã cảm thấy không còn có thể yêu vợ với tấm tình chân thật, mặc dầu anh tôn trọng nàng đến đâu chăng nữa. Và đột nhiên tình yêu ập đến và thế là đi đứt, đi đứt, - Xtepan Arcaditr nói, giọng tuyệt vọng.

Levin cười nhạt.

- Phải, thế là mình đi đứt! - Oblonxki nói tiếp, - làm thế nào đây?

- Đừng có ăn trộm bánh mì trắng.

Xtepan Arcaditr phá lên cười.

- Ôi! Nhà đạo đức! Nhưng cậu nên hiểu: đây là hai người đàn bà:

một người cứ nằng nặc đòi quyền lợi của mình và những quyền lợi đó… là tình yêu mà anh không thể nào dâng cho cô ta được nữa, người kia thì hy sinh tất cả cho anh và không đòi hỏi gì hết. Làm thế nào? Nên có thái độ xử sự ra sao? Thật là một tấn bi kịch xé lòng.

- Nên cậu muốn mình phát biểu thành thật, thì xin thưa rằng mình không tin trong chuyện đó có gì là bi thảm cả. Và lý do là thế này. Theo mình, tình yêu… hai loại ái tình mà Platon 3 định nghĩa trong bài "Tiệc" 4 của ông, hẳn cậu còn nhớ, hai loại ái tình đó dùng làm đá thử vàng cho mọi người. Một số người chỉ hiểu được loại ái tình thứ nhất, một số khác hiểu được loại thứ hai. Và những kẻ nào chỉ hiểu được loại ái tình không theo kiểu Platon 5 thì không có quyền nói đến chuyện bi kịch. Thứ ái tình đó không thể gây ra bi kịch nào cả. "Rất cám ơn về cuộc tiêu khiển, xin đa tạ…", đấy tất cả tấn bi kịch là thế. Và đối với tình yêu đó, tất cả đều trong sáng và trinh bạch, bởi vì…

Đến đây, Levin chợt nhớ đến những lỗi lầm và cuộc đấu tranh nội tâm của mình. Và chàng kết luận hoàn toàn bất ngờ:

- Vả lại, có lẽ chính cậu nói đúng. Rất có thể… Mình không biết gì về chuyện đó cả, hoàn toàn không biết gì hết.

- Cậu ạ, - Xtepan Arcaditr nói, - cậu thật là con người thuần nhất.

Đó vừa là ưu điểm vừa là khuyết điểm. Bản thân cậu chính trực và cậu muốn tất cả cuộc đời cũng phải bao gồm những sự kiện không pha tạp, vậy mà sự đời đâu có như thế. Cậu khinh miệt công việc trị dân mang danh nghĩa là hoạt động xã hội, vì cậu muốn mỗi hành động bao giờ cũng phải phù hợp với một mục đích, điều đó cũng không hề có trên đời. Cậu còn muốn hoạt động của một con người phải hướng về một

mục đích, tình yêu và cuộc sống vợ chồng phải hòa làm một… tuyệt không có thế đâu. Tất cả cái muôn màu muôn vẻ, tất cả cái huyền diệu, tất cả cái đẹp của cuộc đời đều do bóng tối và ánh sáng tạo nên.

Levin thở dài, không trả lời. Chàng nghĩ đến những lo lắng riêng và không nghe Oblonxki nói. Và đột nhiên cả hai đều cảm thấy tuy là bạn với nhau, tuy vừa mới cùng ăn, cùng uống với nhau - điều này lẽ ra phải khiến họ thêm gắn bó - vậy mà mỗi người chỉ nghĩ đến riêng mình và rất ít bận tâm đến người kia. Oblonxki đã nhiều lần nhận thấy sự xa cách như vậy sau một bữa ăn đáng lẽ phải làm người ta gần gũi nhau hơn, và ông biết rõ nên làm gì trong những trường hợp đó.

- Tính tiền! - ông nói to, và đi sang buồng bên; ở đây, gặp một viên sĩ quan cận vệ vốn là chỗ quen biết, ông liền bắt chuyện trao đổi về một cô đào hát và người bao cô ta. Cuộc đàm tiếu khiến Oblonxki nhẹ nhõm và thanh thản hẳn lên: nói chuyện với Levin, ông luôn luôn phải gắng vận dụng trí tuệ quá nhiều.

Khi lão Tacta trở lại, cầm tờ biên lai tính tiền lên tới trên hăm sáu rúp, không kể thù lao hầu bàn, Levin, giá như mọi khi, quê mùa như chàng, hẳn sẽ thất kinh lên dù chỉ phải trả mười bốn rúp, lần này lại chẳng mảy may để ý đến. Chàng thanh toán tiền và trở về nhà thay quần áo để đến nhà Serbatxki, nơi sẽ quyết định số phận chàng.

— ——— ——— ——— ———-

1 Tiếng Đức trong nguyên bản.

Himmlish ist’ s wenn ich bezwungen

Meine irdische Begier;

Aber doch wenn’s nicht gelungen,

Halt ich auch recht hubsch Plaisir!

2 Charles Dickens (1812-1870) nhà văn lớn của Anh, có khuynh hướng hiện thực và xã hội, tác giả David Copperfield, Chuyện phiêu lưu của Pichuych, Olivo Tuyxt v.v…

3 Platon là nhà triết học cổ Hy Lạp (429-347 trước Công nguyên), học trò Socrate và thầy học của Aristote. Học thuyết của ông là biện chứng pháp, cuối cùng chuyển thành thuyết ý niệm, chủ trương rằng chân lý - đối tượng của khoa học - không phải nằm trong những hiện tượng riêng biệt và phù phiếm, mà ở trong ý niệm, cái điển hình trong sáng nhất của mỗi nhóm sinh vật, trên tất cả là ý niệm về điều thiện.

4 Banquet (tiếng Pháp trong nguyên bản). Đấy là một bài đối thoại của Platon trong đó ông để Socrate nói về tình yêu, ca ngợi cái đẹp của tâm hồn và cái đẹp hoàn hảo, vĩnh viễn. Trong bài này, Platon đã phác họa một chân dung Socrate tuyệt vời.

5 Tình yêu phàm tục, tiếng Pháp là non-platonique. Trong tiếng Pháp chữ Platonique (thuộc về Platon) đã được hiểu rộng ra là những cái gì lý tưởng.

11. Quyển 1 - Chương 11

Tiểu thư Kitti Trerbaxcaia mới mười tám tuổi. Đây là mùa đông đầu tiên cô tiếp xúc với giới xó giao. Cô đó thành công trong giới thượng lưu hơn các chị; ngay cả mẹ cô cũng không ngờ tới điều đó.

Không những mọi chàng trai hay khiêu vũ trong các buổi dạ hội ở Moxcva đều phải lòng Kitti, mà ngay từ mùa đông đầu tiên, hai chàng phò mó thật sự đó ra mắt: Levin, và ngay sau khi chàng về quê, bá tước Vronxki.

Sự xuất hiện của Levin vào đầu mùa đông, việc chàng năng lui tới nhà Kitti và mối tình lộ liễu của chàng đối với cô là duyên cớ của những cuộc chuyện trò nghiêm túc đầu tiên giữa cha mẹ Kitti về vấn đề tương lai cô và của những cuộc cói lộn giữa quận công 1 và phu nhân, quận công đứng về phía Levin và nói ông không mong muốn gì hơn cho Kitti. Theo thói quen đặc biệt của các bà thường hay lật lại vấn đề, phu nhân

cho rằng Kitti còn trẻ dại quá, rằng Levin tuyệt nhiên không tỏ vẻ gì là có ý định đứng đắn, rằng Kitti không yêu anh ta và đưa ra những lý lẽ khác nữa; nhưng bà không hề nói ra điều chủ yếu: bà hy vọng kiếm cho Kitti một tấm chồng danh giá hơn; bà không có thiện cảm với Levin và không hiểu nổi chàng. Cho nên khi Levin đột nhiên biến mất, phu nhân mừng lắm, nói với chồng đầy vẻ đắc thắng: "Mình xem, tôi nói có đúng không!". Và khi Vronxki bước vào cuộc, bà lại càng món nguyện và chôn chặt trong đầu cái ý nghĩ là không những việc cưới xin của Kitti sẽ tốt đẹp mà còn danh giá nữa.

Đối với bà mẹ, không thể có sự so sánh nào giữa Vronxki và Levin khả dĩ đứng vững được. Điều bà không bằng lòng ở Levin, là những ý kiến kỳ quái và quyết đoán của anh ta, sự vụng về của anh ta giữa đám thượng lưu mà bà cho là thói hợm hĩnh, và cuộc đời man rợ mà bà phỏng đoán anh ta đang sống ở nông thôn giữa đám gia súc và bọn nhà quê. Anh ta còn làm bà phật ý vì nỗi mặc dầu phải lòng con gái bà, nhưng trong sáu tuần liền lui tới nhà bà, anh ta vẫn ra vẻ chờ đợi, quan sát, kiểu như sợ ngỏ ý ra thì sẽ đem lại cho gia đình bà một vinh dự quá ư lớn lao vậy. Anh ta lại không biết rằng khi lui tới một nhà có con gái đến tuổi lấy chồng, thì phải cho ngoười ta biết ý đồ của mình chứ! Thế rồi anh ta lại đùng đùng bỏ đi chẳng nói nửa lời.

"May mà hắn cũng chẳng có vẻ gì quyến rũ cho lắm và Kitti cũng không mê hắn", bà mẹ nghĩ thầm.

Trái lại, Vronxki có thể thoả món mọi ước muốn của bà: rất giàu, thông minh, xuất thân gia đình quý phái, một sự nghiệp xán lạn ở triều đình và trong quân đội đang mở ra trước mặt, thêm vào đó, lại vô cùng tuấn tú, thật không thể mơ ước gì hơn thế nữa.

Vronxki công khai theo đuổi Kitti: chàng nhảy với cô trong các buổi khiêu vũ, đi lại nhà cô, ý đồ của chàng rõ như ban ngày. Tuy nhiên, suốt mùa đông, phu nhân đó trải qua bao nỗi lo lắng ghê gớm.

Bản thân bà lấy chồng từ ba mươi năm trước, do một bà dì làm mối. Khi chàng phò mó, mà ai nấy đều biết từ trước, đến xem mặt vợ chưa cưới đồng thời để trình diện, bà dì rất lo nhưng sau đó cho đôi bên biết là cuộc chạm ngõ đó gây ấn tượng tốt. Rồi đến ngày đó định, chàng rể đến xin cha mẹ vợ cho cưới và được chấp thuận. Mọi sự đều diễn ra rất trôi chảy, rất giản đơn. ít ra đó cũng là ý nghĩ của phu nhân. Nhưng đến khi lo cho các con gái, bà mới hiểu ra rằng cái công việc bề ngoài có vẻ rất giản đơn ấy, thật khó khăn nhường nào. Biết bao nỗi dằn vặt, suy nghĩ, biết bao món chi tiêu, biết bao cuộc cói cọ giữa hai ông bà về chuyện hôn nhân của hai cô lớn, Daria và Natalia!

Bây giờ là lúc cần xếp đặt cho cô thứ ba có nơi có chốn, bà lại sắp phải trải qua những nỗi lo âu, thấp thỏm như vậy và lại cói nhau với chồng kịch liệt hơn những lần lo cho các cô lớn! Cũng như mọi người làm bố, lóo quận công đặc biệt rất dễ động lòng về những gì có liên quan đến danh dự và trinh bạch của con gái; ông cưng các cô đến mức vô lý, nhất là cô con gái rượu Kitti và luôn luôn to tiếng với vợ, trách vợ làm hỏng con cái mình. Thời kỳ các cô lớn ở riêng, phu nhân đó quen với những chuyện đó, nhưng bây giờ bà cảm thấy tính dễ giận dỗi của chồng có cơ sở hơn. Bà thấy ít lâu nay trong xó hội có sự thay đổi lớn về tập tục và do đó bổn phận người làm mẹ lại càng khó khăn hơn. Bà thấy các cô gái cùng lứa tuổi Kitti thường lập những nhóm riêng biệt, theo học lớp này lớp nọ, đối xử với nam giới phóng túng, ra phố một mình bằng xe ngựa, một số lớn các cô không còn chào theo kiểu cúi rạp mình và nhất là, tất cả đều một mực đinh ninh trong dạ rằng việc kén chồng là việc của mình chứ không phải của cha mẹ.

"Bây giờ người ta lấy vợ lấy chồng không như ngày xưa nữa", tất cả các cô thiếu nữ và thậm chí cả người đứng tuổi đều nghĩ và nói thế.

Vậy thì người ta lấy nhau như thế nào? Không ai nói cho phu nhân biết điều đó cả. Cái phong tục Pháp cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy đó bị gạt bỏ rồi. Cái phong tục Anh để cho con gái hoàn toàn tự do cũng bị trả về nốt, coi như không thể thừa nhận trong xó hội Nga. Phong tục Nga cưới xin theo kiểu mối lái bị coi là bỉ ổi; mọi người đều chê cười phong tục ấy và phu nhân cũng phụ họa theo. Thế thì lấy chồng như thế nào, gả bán con cái mình ra sao? Chẳng ai biết gì cả. Tất cả những người được phu nhân bày tỏ nỗi lòng, đều trả lời: "Tôi xin bà, đó đến lúc phải bỏ những hủ tục đi! Bọn trẻ nó lấy nhau chứ có phải là bố mẹ chúng đâu, phải để cho chúng tự ý thu xếp lấy". Nhưng khi người ta không có con gái thì nói như vậy cũng dễ đấy! Phu nhân cứ nơm nớp lo, trong khi chơi bời với bọn thanh niên, nhỡ con gái bà lại phải lòng một gó không hề có ý định lấy vợ hoặc không xứng đáng làm chồng thì khốn. Và mặc cho người ta hoài công nói xa nói gần cho phu nhân hiểu là, ở thời này, thanh niên phải tự quyết định lấy đời mình, bà vẫn không tin,

cũng như bà không thể tin rằng đồ chơi thích hợp nhất cho trẻ con lên năm lại là những khẩu súng lục lắp đạn sẵn, cho dù ở thời đại nào đi nữa. Và chính vì thế mà phu nhân càng lo cho Kitti hơn cho các cô kia.

Bây giờ bà sợ Vronxki chỉ tán tỉnh suông con gái mình thôi. Bà thấy rõ Kitti phải lòng anh ta, người vững tâm tự nhủ Vronxki là người trọng danh dự và sẽ không làm thế. Nhưng đồng thời bà cũng biết với lối tự do phóng khoáng đang ngự trị trong cách sống hiện nay, việc mê hoặc một cô thiếu nữ thật rất dễ dàng và thường thường bọn đàn ông vẫn coi đó là chuyện chẳng quan trọng. Tuần lễ trước, Kitti có kể lại cho mẹ nghe cuộc trò chuyện giữa cô và Vronxki trong khi nhảy mazuyécka. Cuộc nói chuyện đó khiến phu nhân chắc dạ thêm một chút, nhưng bà vẫn không thực sự yên tâm. Vronxki nói với Kitti là hai anh em chàng đó quen phục tùng mẹ về mọi vấn đề nên họ không bao giờ quyết định một việc gì quan trọng mà không hỏi ý kiến mẹ. Chàng nói: "Và hôm nay, tôi chờ mẹ tôi từ Peterburg đến, như chờ một hạnh phúc rất đặc biệt".

Kitti nhắc lại lời chàng, cho đó chẳng có gì là đặc biệt quan trọng.

Nhưng mẹ cô lại hiểu cách khác. Bà biết rằng ngày một ngày hai bá tước phu nhân có thể đến, và chắc là phu nhân sẽ hài lòng về sự kén chọn của con trai. Nhưng bà vẫn ngạc nhiên về việc Vronxki không dám tự ý cầu hôn, sợ làm phật lòng mẹ. Tuy nhiên, bà hết sức mong muốn cuộc nhân duyên này và nhất là ao ước chấm dứt mọi lo lắng, cho nên bà sẵn sàng tin là thế. Mặc dầu phu nhân rất khổ tâm về nỗi bất hạnh của cô con gái cả Doli đang một hai định rời khỏi nhà chồng, những lo lắng cho số phận cô út vẫn thu hút toàn bộ tình cảm của bà.

Việc Levin đến Moxcva càng làm bà thêm lo ngại; bà sợ con gái mình một dạo đó có đôi chút tình ý với Levin, nay có thể vì quá trung thực mà từ chối Vronxki, cho nên sự có mặt của anh ta ở Moxcva lúc này sẽ khiến tình hình trở nên rắc rối và có thể trì hoón đoạn kết thúc đó gần kề.

- Anh ta đến đây lâu chưa? - bà hỏi con gái, khi hai mẹ con trở về nhà.

- Thưa mẹ, hôm nay ạ.

- Có một điều mẹ muốn nói với con… - phu nhân mào đầu và chỉ mới nhìn bộ mặt nghiêm nghị, kích động của mẹ, Kitti đó đoán được bà sắp nói chuyện gì. - Thưa mẹ, - cô nói, đỏ mặt và quay phắt về phía mẹ, - con xin mẹ, con xin mẹ, mẹ đừng nói gì cả. Con biết, con biết hết rồi.

Cô thông cảm với mong ước của mẹ, nhưng những động cơ của bà làm cô khổ tâm.

- Mẹ chỉ muốn nói với con là sau khi đó để cho một người hy vọng…

- Mẹ ơi, lạy Chúa, xin mẹ đừng nói gì cả! Con sợ nói chuyện đó lắm.

- Thôi được, - bà nói khi thấy Kitti rơm rớm nước mắt, - mẹ chỉ nói một câu thôi, con gái xinh đẹp của mẹ: con đó hứa là không giấu mẹ điều gì phải không? Có đúng thế không?

- Không bao giờ mẹ ạ, không bao giờ con giấu mẹ đâu… - Kitti trả lời, mặt đỏ bừng và nhìn thẳng vào mẹ. - Nhưng bây giờ con không có điều gì nói với mẹ cả… Ngay cả nếu con muốn… con cũng không biết nòi gì với mẹ và nói như thế nào… con không biết…

"Không, với đôi mắt kia, nó không thể nói dối được", bà mẹ nghĩ thầm, mỉm cười trước nỗi bối rối và hạnh phúc của con gái. Bà mỉm cười vì thấy những diễn biến trong tâm hồn con gái đang trở nên to lớn và quan trọng biết bao đối với cô bé tội nghiệp.

— ——— ——— ——— ———-1 Chữ KH b trong tiếng Nga (cũng như chữ Irince trong tiếng Pháp và tiếng Anh) ngoài những nghĩa:

hoàng tử, hoàng thân… còn chỉ một tước phong trong chế độ Nga hoàng tương đương với công tước hoặc hơn một chút. Trong trường hợp Serbatxki, chúng tôi nghiêng về nghĩa này hơn, vì toàn bộ cuốn tiểu thuyết không có dấu hiệu gì chứng tỏ gia đình này có quan hệ hoàng tộc. Chúng tôi tạm dụng chữ quận công.

12. Quyển 1 - Chương 12

Sau bữa ăn chiều, trong khi chờ đợi buổi tối, Kitti thấy có cảm giác tương tự như cảm giác của một chàng trai trước giờ xuất trận. Trống ngực cô đập thình thình và đầu óc cô không thể nghĩ đến chuyện gì dứt khoát. Cô cảm thấy tối nay sẽ quyết định số phận mình khi hai chàng trai lần đầu gặp nhau. Và cô luôn hình dung thấy họ, khi riêng từng người, khi cả hai một lúc. Ôn lại quá khứ, cô thích thú và trìu mến ngẫm ngợi những kỷ niệm về quan hệ của mình với Levin. Kỷ niệm về thời thơ ấu, về tình bạn giữa Levin với người anh mất sớm của cô mang lại cho những quan hệ đó một vẻ đặc biệt huyền diệu và thơ mộng. Mối tình của chàng, mà cô biết chắc, làm cô thinh thích và vui sướng. Cho nên nghĩ đến Levin, lòng cô dịu xuống. Trái lại, cô luôn luôn cảm thấy thế nào ấy khi nghĩ đến Vronxki, mặc dầu chàng là một trang phong lưu công tử trọn vẹn và rất tự chủ; dường như có một cái gì giả tạo len vào, không phải trong con người Vronxki (chàng rất giản dị và đáng yêu), mà trong cô, còn như ở bên Levin thì cô lại thấy hoàn toàn giản dị, hoàn toàn trong trắng. Nhưng khi mơ đến tương lai bên cạnh Vronxki, những viễn ảnh hạnh phúc sáng ngời mở ra trước mắt cô; với Levin, tương lai dường như mù mịt.

Cô lên buồng để thay quần áo và sau khi soi gương, cô vui sướng thấy hôm nay mình rất đẹp và hoàn toàn tự chủ, điều đó rất cần thiết cho cô lúc này; cô cảm thấy tâm hồn thư thái và cử chỉ duyên dáng thoải mái.

Vào khoảng bảy rưỡi, cô vừa xuống phòng khách thì người hầu đã vào báo: "Ông Conxtantin Dimitrievitr Levin". Quận công phu nhân hãy còn ở trên buồng và lão quận công cũng chưa xuống. "Đến lúc rồi đây", Kitti nghĩ thầm và máu trong người dồn cả về tim. Cô soi vội vào gương và hoảng lên vì thấy mặt mình tái nhợt.

Lúc này, cô biết chắc là Levin định đến trước để gặp cô một mình và tỏ tình. Lần đầu tiên, vấn đề hiện ra trước mắt với khía cạnh khác hẳn. Cô chợt hiểu đây không phải chỉ là chuyện riêng của cô, chuyện hạnh phúc, chuyện tình cảm của cô, mà một lát nữa, cô sẽ phải làm tổn thương đến người đàn ông cô từng quý mến. Và làm tổn thương một cách tàn nhẫn nữa… Tại sao? Vì chàng thanh niên trung thực đó yêu cô. Nhưng biết làm sao, đó là chuyện không thể tránh được, thế tất phải như vậy.

"Lạy Chúa tôi! Chính mình sắp phải nói với anh ấy điều đó!". Cô nghĩ thầm. "Dù sao mình cũng không thể nói với anh ấy là mình không yêu! Nói vậy là không đúng… Mình sẽ nói gì với anh ấy đây?

Nói mình đã yêu nhưng khác chăng? Không, không thể được. Mình bỏ đi thôi".

Cô ra gần đến cửa thì chợt nghe thấy tiếng chân Levin. "Không, thế là không ngay thẳng. Mình chả việc gì mà sợ. Mình chả làm việc gì xấu cả.

Việc phải đến, ắt sẽ đến. Mình sẽ nói thật với anh ấy. Với anh ấy, có thể không đến nỗi khó nói lắm. Anh ấy đây rồi". Cô tự nhủ khi thấy chàng trai cao lớn, khỏe mạnh và rụt rè ấy, cặp mắt long lanh đăm đăm nhìn cô. Cô nhìn thẳng vào mặt chàng, như van xin tha lỗi, và bắt tay chàng.

- Hình như tôi đến quá sớm, - chàng nói và đảo mắt nhìn khắp phòng khách vắng ngắt. Khi thấy mọi sự đúng như dự định và không có gì ngăn trở cuộc tỏ tình nữa, mặt chàng đâm u ẩn.

- ồ, không sớm đâu! - Kitti nói và ngồi xuống cạnh bàn.

- Chính vì tôi muốn gặp cô một mình, - Levin mở đầu, chàng vẫn đứng và tránh nhìn Kitti để khỏi nhụt mất can đảm.

- Mẹ em sắp xuống ngay bây giờ đấy. Hôm qua, mẹ em rất mệt.

Hôm qua…

Cô nói mà không biết môi mình đang thốt ra điều gì, mắt đăm đăm nhìn chàng, vẻ van xin, trìu mến.

Cặp mắt Levin dán vào Kitti: cô đỏ mặt và im bặt.

- Tôi có nói với cô là không biết tôi có ở lại đây lâu hay không… điều ấy còn tuỳ cô.

Kitti càng cúi gằm mặt xuống, không biết sẽ trả lời ra sao những điều Levin sắp nói với mình.

- Điều đó còn tuỳ ở cô, - chàng nhắc lại. - Tôi muốn nói với cô… tôi muốn nói với cô… Tôi đến đây để… Cô hãy là vợ tôi! - chàng kết luận, chính bản thân cũng không biết mình vừa nói gì; nhưng chàng cảm thấy điều đáng sợ nhất đã được nói ra; chàng dừng lại và nhìn Kitti.

Kitti như nghẹn thở, mắt cụp xuống không nhìn chàng. Cô cảm thấy một niềm vui mênh mông. Tâm hồn cô tràn ngập hạnh phúc. Cô không ngờ lời tỏ tình đó lại khiến cô xúc động mãnh liệt đến thế.

Nhưng nó chỉ kéo dài trong chốc lát. Cô nhớ đến Vronxki. Cô ngước cặp mắt trong sáng ngay thật nhìn Levin, thấy vẻ mặt tuyệt vọng của chàng và hấp tấp trả lời:

- Không thể được… anh tha thứ cho em.

Một phút trước thôi, Kitti gần gũi, cần thiết cho đời chàng biết mấy! Giờ đây, chàng cảm thấy cô vô cùng xa lạ.

- Hẳn nhiên là thế, không thể khác được, - chàng nói, không nhìn Kitti. Chàng cúi chào và định đi ra.

13. Quyển 1 - Chương 13

Nhưng đúng lúc ấy, phu nhân bước vào. Mặt bà lộ vẻ hãi hùng khi thấy chỉ có hai người bàng hoàng đứng với nhau. Levin lặng lẽ cúi chào bà. Kitti nín thinh, mắt nhìn xuống. "Đội ơn Chúa, nó từ chối rồi", bà mẹ nghĩ thầm và mặt sáng lên nụ cười quen thuộc, nụ cười tiếp khách những tối thứ năm. Bà ngồi xuống và bắt đầu hỏi Levin sống ở nông thôn ra sao. Chàng đành ngồi lại, chờ khách đến đông để lẻn về khỏi lộ.

Năm phút sau, một bạn gái của Kitti, mới lấy chồng mùa đông năm ngoái, bước vào: nữ bá tước Norxton.

Đó là một thiếu phụ dễ khích động, người khô đét, da vàng bệch, mắt đen, vẻ ốm yếu. Bà ta mến Kitti và lòng ưu ái đó, giống như ở mọi người đàn bà có chồng yêu thích các thiếu nữ, thể hiện rõ trong ý muốn kiếm cho Kitti một người chồng phù hợp với lý tưởng về hạnh phúc của bà: bà ta muốn Kitti lấy Vronxki. Bà ta thường gặp Levin ở nhà Serbatxki hồi đầu mùa đông và bao giờ cũng ác cảm với chàng.

Mỗi khi gặp Levin, bà chỉ thích chế giễu chàng.

- Tôi thích thấy anh ta nhìn tôi bằng nửa con mắt hoặc cắt đứt câu chuyện vì thấy tôi ngu dốt quá, hoặc hạ cố nói chuyện với tôi. Tôi rất thích thấy anh ta hạ mình xuống! Tôi rất thú vị thấy anh ta không chịu được tôi, - bà nói.

Bà ta không nhầm: quả thật, Levin không thể chịu được bà, và điều chàng khinh miệt lại chính là những cái bà ta thường khoe khoang và dương dương tự đắc: tính dễ khích động, vẻ khinh khỉnh và dửng dưng lọc lõi của bà đối với tất cả những gì cục cằn và vật chất.

Giữa nữ bá tước Norxton và Levin, hình thành cái quan hệ thường gặp khá nhiều trong giới thượng lưu: quan hệ giữa hai người bề ngoài vẫn là bè bạn nhưng khinh nhau đến mức không thèm để ý, không thèm đả kích nhau nữa.

Nữ bá tước Norxton lập tức tấn công Levin.

- A, Conxtantin Dimitrievitr! Thế là ông lại trở về giữa thành Babilon 1 đồi trụy của chúng tôi rồi, - bà ta vừa chìa bàn tay gầy nhẳng và vàng bệnh cho chàng bắt, vừa nói, có ý ám chỉ câu của Levin vào một hôm đầu mùa đông: càng bảo Moxcva là một thứ Babilon. - Thế nào, phải chăng Babilon đã cải hóa hay chính ông đã hư hỏng vậy? - bà nói tiếp, và đưa mắt cười cợt nhìn Kitti.

- Thưa nữ bá tước, tôi rất lấy làm vui thích thấy bà còn nhớ kỹ câu tôi nói đến thế, - Levin đáp, chàng đã kịp trấn tĩnh và ngay từ đầu đã lấy lại cái giọng mát mẻ thường dùng để nói chuyện với nữ bá tước Norxton. - Hẳn nó đã gây ấn tượng mạnh mẽ đối với bà.

- à! Chứ sao nữa? Tôi đã ghi lại tất cả. Này Kitti, cô vẫn đi trượt băng đấy à?

Và bà liền quay sang nói chuyện với Kitti. Mặc dầu thấy rút lui sớm quá cũng không tiện, Levin vẫn ưng phạm điều khiếm nhã đó hơn là ngồi lại cả buổi tối cạnh Kitti; thỉnh thoảng cô lại liếc trộm chàng trong khi vẫn tránh cái nhìn của chàng. Chàng định đứng dậy, nhưng phu nhân thấy chàng lặng thinh, liền hỏi:

- Cậu có định ở lại Moxcva lâu không? Hình như cậu làm ở toà án hòa giải hội đồng tự trị địa phương phải không? Chắc cậu không ở lại lâu được nhỉ?

- Thưa phu nhân, không ạ, tôi không ở trong hội đồng nữa, Levin nói. - Tôi đến đây vài hôm thôi ạ.

"Hắn ta đang có chuyện gì đây", nữ bá tước Norxton nghĩ thầm, nhìn kỹ bộ mặt nghiêm nghị và khắc khổ của Levin, "hắn không lao vào những chuyện thuyết lý thường lệ. Nhưng mình sẽ có cách khiến hắn phải nói như mọi khi. Mình rất thích làm cho hắn đâm ra lố bịch trước mặt Kitti và mình sẽ làm được như vậy!" - Ông Conxtantin Dimitrievitr, bà nói với Levin, - ông là người am hiểu mọi chuyện sau, xin ông cắt nghĩa giùm tại sao ở tỉnh Kaluga chúng tôi, bọn mugich và vợ con chúng có bao nhiêu tiền là uống rượu sạch và không còn gì để nộp tô cho chúng tôi nữa? Thế nghĩa là thế nào? Ông thường vẫn khen ngợi bọn mugich ghê lắm kia mà...

Giữa lúc đó, một bà khác bước vào phòng và Levin đứng dậy.

- Thưa nữ bá tước, xin lỗi bà, tôi không rõ tình hình ra sao nên không thể trả lời được, - chàng nói và ngoảnh nhìn một sĩ quan theo sau bà vừa tới.

"Chắc đây là Vronxki", Levin nghĩ thầm và để chắc chắn hơn, chàng liếc nhìn Kitti. Cô đã kịp trông thấy Vronxki và lại đưa mắt về phía Levin. Chỉ một cái nhìn đó và đôi mắt cô gái long lanh cũng đủ cho Levin hiểu cô yêu người đàn ông đó, hiểu chắc chắn như cô đã lớn tiếng thú nhận với chàng vậy. Nhưng anh chàng này là người thế nào đây?

Bây giờ, nên hay không nên, Levin cũng không thể không ở lại, chàng cần biết kẻ được Kitti yêu là người thế nào.

Có những người khi gặp kẻ tình địch may mắn hơn mình, thì sẵn sàng phủ nhận tất cả những gì tốt đẹp, mà chỉ nhìn thấy cái xấu ở anh ta thôi; trái lại có những người trước hết muốn tìm cho ra ở kẻ tình địch tốt số những ưu điểm khiến anh ta thành công, và, lòng đau như xé, chỉ nhìn thấy mặt tốt của anh ta. Levin thuộc vào loại người này. Nhưng chàng chẳng phải mất công mới khám phá ra những gì quyến rũ ở Vronxki. Điều đó nổi bật trước mắt. Vronxki tóc nâu, người tầm thước, rất cân đối, khuôn mặt đẹp hồn hậu, vẻ rất bình tĩnh và tự tin. Trên khuôn mặt và toàn thân chàng, từ mớ tóc nâu cắt ngắn, chiếc cằm cạo nhẵn cho đến bộ đồng phục mới may rất chỉnh, tất cả đều vừa giản dị vừa sang trọng. Sau khi né ra nhường lối cho một bà cùng vào với mình, Vronxki tiến lại gần phu nhân rồi đến chỗ Kitti.

Khi đi về phía cô gái, cặp mắt đẹp của chàng ngời lên một ánh trìu mến và một nụ cười sung sướng thoáng nở, vừa nhũn nhặn vừa đắc thắng (theo cảm giác của Levin), chàng cúi chào Kitti và chìa bàn tay thon thả nhưng rộng cho cô bắt.

Sau khi chào mọi người và nói với mỗi người vài câu, chàng ngồi xuống, không nhìn Levin, trong khi Levin vẫn không rời mắt khỏi chàng.

- Cho phép tôi giới thiệu hai vị với nhau, - phu nhân vừa nói vừa chỉ Levin, - ông Conxtantin Dimitrievitr Levin, bá tước Alecxei Kirilôvich Vronxki.

Vronxki đứng dậy, nhìn thẳng vào mặt Levin, vẻ thân mật và bắt tay.

- Tôi đã tưởng là mùa đông vừa qua chúng ta được cùng ngồi ăn với nhau kia đấy, - chàng nói với Levin, mỉm cười giản dị và thành thật. - Nhưng đột nhiên ngài lại bỏ về nông thôn mất.

- Ông Conxtantin Dimitrievitr khinh miệt và ghét bỏ thành phố này cùng những người ở đấy, - nữ bá tước Norxton nói.

- Chắc những lời tôi nói đã có ấn tượng mạnh mẽ đối với bà, nên bà mới nhớ kỹ đến thế, - Levin nói, và chợt nhớ mình đã nói câu này một lần rồi, liền đỏ mặt.

Vronxki nhìn Levin và nữ bá tước Norxton rồi mỉm cười.

- Ngài vẫn sống ở nông thôn? Mùa đông, ở đó chắc buồn lắm?

- Khi bận công bận việc thì không thấy buồn, vả lại, tôi cũng chẳng bao giờ buồn vì chỉ rỗi có một mình, Levin trả lời, giọng cộc cằn.

- Tôi rất thích nông thôn, - Vronxki nói, như không để ý đến giọng Levin.

- Nhưng, thưa bá tước, chắc ông không thích ở nông thôn suốt đời chứ? - nữ bá tước Norxton nói.

- Tôi không biết, tôi chưa ở nông thôn lâu ngày bao giờ. Tôi đã từng có một cảm giác kỳ lạ, - Vronxki nói tiếp. - Chưa bao giờ tôi thấy nhớ nông thôn, nhớ miền nông thôn Nga với những người mugich đi giày vỏ cây, như cái hồi sau khi sống qua một mùa đông ở Nixo cùng mẹ tôi. Nixo, Xorento thì cũng chỉ có thể chịu được ít bữa thôi. Chính ở đó người ta mới thấy nhớ nước Nga mãnh liệt nhất. Thật y như là…

Chàng nói, lúc với Kitti, lúc với Levin, cặp mắt điềm đạm và hòa nhã, hết nhìn người này sang người kia; rõ ràng chàng đã nói ra những gì chợt đến trong đầu.

Nhận thấy nữ bá tước Norxton muốn nói điều gì, chàng dừng lại giữa câu và chăm chú lắng nghe bà ta.

Câu chuyện vẫn không ngớt đi phút nào, phu nhân không cần đưa ra hai đề mục lớn: món cổ học với những trường chuyên nghiệp và chế độ quân dịch, mà bà luôn dự trữ phòng khi thiếu đầu đề nói chuyện và nữ bá tước Norxton cũng không có dịp trêu chọc Levin.

Levin không thể tham gia vào cuộc nói chuyện chung, mặc dầu chàng rất muốn; lúc nào chàng cũng tự bảo: "Mình phải đi ngay mới được", nhưng vẫn ngồi lại, chờ đợi một cái gì.

Câu chuyện chuyển sang vấn đề bàn xoay và vong hồn, và nữ bá tước Norxton, vốn tin ở thuật gọi hồn, liền bắt đầu kể lại những điều kỳ diệu bà ta đã mục kích.

- A! Nữ bá tước, xin bà hãy vì Chúa, dẫn tôi đến nhà những người đó với! Tôi chưa bao giờ được thấy điều gì phi thường cả, mà tôi thì chỉ ước muốn có thế thôi, - Vronxki mỉm cười nói.

- Đồng ý, thứ bảy sau nhé, - nữ bá tước Norxton đáp. - Nhưng còn ông, Conxtantin Dimitrievitr, ông có tin thế không? - bà ta hỏi Levin.

- Tại sao bà lại hỏi tôi điều đó? Bà thừa biết là tôi sẽ trả lời như thế nào rồi.

- Nhưng tôi thích nghe ý kiến của ông kia.

- ý kiến tôi, - Levin trả lời, - chỉ đơn giản là chuyện những chiếc bàn xoay kia chứng tỏ cái xã hội gọi là học thức chẳng văn minh gì hơn những người mugich của chúng tôi cả. Họ tin ở chuyện mất vía, ở chuyện phù chú, bùa chài, còn chúng tôi…

- Vậy ông không tin thế ư?

- Thưa nữ bá tước, tôi không thể tin được.

- Nhưng nếu chính mắt tôi đã trông thấy thì sao?

- Các bà nông thôn cũng đã kể họ trông thấy thần Đômôvôi 2.

- Vậy ông cho là tôi bịa đặt chăng?

Và bà cười gượng.

- Không đâu, Masa ạ, anh Conxtantin Dimitrievitr chỉ nói anh ấy không tin chuyện gọi hồn, - Kitti xen vào, cô đỏ mặt ngượng thay cho Levin; chàng cảm thấy điều đó và nổi nóng định đáp lại; nhưng Vronxki, với nụ cười thân ái và cởi mở, liền xen vào cuộc tranh luận đang đe dọa chuyển thành mỉa mai chua chát.

- Ngài hoàn toàn không thừa nhận là có thể như thế ư? Vronxki hỏi. - Tại sao vậy? Chúng ta đã thừa nhận là có điện lực, mà về điều này chúng ta cũng chẳng hiểu gì hết… tại sao lại không thể có một sức mạnh mới chưa ai hiểu nổi, nó…

- Khi khám phá ra điện, - Levin sôi nổi ngắt lời Vronxki, - người ta mới chỉ nhận thấy một hiện tượng mà chưa biết rõ nguồn gốc và tác dụng; hàng thế kỷ sau, người ta mới nghĩ đến cách áp dụng nó. Trái lại,

những kẻ gọi hồn bắt đầu bằng sai khiến những chiếc bàn chỉ ra hậu vận và gọi vong hồn, rồi sau đó mới nói đến một sức mạnh chưa ai hiểu nổi.

Như các lần trước, Vronxki chăm chú lắng nghe Levin, coi bộ rất quan tâm đến những ý kiến của chàng.

- Phải, nhưng bây giờ những kẻ gọi hồn nói: "Chúng tôi không hiểu sức mạnh đó ra sao, tuy nhiên nó vẫn tồn tại và đây, các vị hãy xem nó hoạt động trong những điều kiện như thế nào. Việc khám phá nội dung của nó, xin dành cho các nhà bác học". Không, tôi không rõ tại sao không thể có một sức mạnh mới, nếu…

- Tại vì, - Levin lại ngắt lời chàng lần nữa, - nói về điện lực, mỗi lần ngài lấy len xát vào miếng nhựa cây, ngài đều đạt được một hiện tượng nhất định, còn như cái trò gọi hồn, không phải bao giờ cũng có kết quả. Cái đó không thể là một hiện tượng tự nhiên được.

Hẳn Vronxki nghĩ câu chuyện đã trở nên quá trang nghiêm đối với một phòng khách, nên không trả lời gì; để lái sang chuyện khác, chàng vui vẻ mỉm cười và quay về phía các bà.

- Ta hãy thí nghiệm luôn xem, thưa nữ bá tước, - chàng nói tiếp. - Nhưng Levin lại muốn tiếp tục chứng minh nốt ý kiến của mình.

- Theo tôi, - chàng nói, - cái mưu toan của bọn gọi hồn định giải thích phép mầu bằng một sức mạnh mới, nhất định thất bại. Họ nói đến sức mạnh tinh thần mà lại muốn bắt nó trải qua thí nghiệm vật chất.

Tất cả đều chờ chàng nói hết, chàng chợt nhận ra điều đó.

- Thế mà, tôi lại cứ tưởng ông có thể làm một cô đồng cừ khôi kia đấy, - nữ bá tước Norxton nói, - ông quả có một cái gì thật sôi nổi.

Levin mở miệng toan trả miếng, nhưng đỏ mặt lên và không nói gì.

- Ta đem bàn ra thử gọi hồn luôn xem sao, - Vronxki nói. - Thưa phu nhân, bà cho phép?

Và chàng đứng dậy, đưa mắt tìm chiếc bàn tròn.

Kitti đứng dậy và bắt gặp cái nhìn của Levin khi đi qua trước mặt chàng. Cô hết lòng thương hại chàng và càng thương hơn vì chính cô là nguyên nhân nỗi đau đớn. "Nếu có thể xin anh tha thứ cho em, cái nhìn của cô nói vậy… em đang sung sướng biết bao!" "Tôi căm thù mọi người, cả cô, cả bản thân tôi nữa!". Cái nhìn của Levin trả lời vậy, và chàng định tìm mũ ra về. Nhưng số chàng chưa thể rời căn phòng này được. Trong khi người khác xúm lại ngồi quanh bàn tròn và chàng sắp sửa ra đi, thì lão quận công bước vào. Ông chào các bà và quay về phía Levin.

- A! - ông nói, giọng vui vẻ. - Cháu đến đây lâu chưa? Thế mà bác không biết là cháu ở đây nữa kia. Tôi rất vui mừng được gặp cậu.

Quận công lúc gọi Levin bằng cháu, lúc bằng cậu. Ông ôm hôn chàng và trong khi nói với chàng, ông không chú ý mảy may đến Vronxki lúc này đã đứng dậy và bình tĩnh chờ ông nhận ra sự có mặt của mình.

Kitti cảm thấy sau câu chuyện vừa xảy ra, thái độ thân ái của cha hẳn càng làm Levin khổ tâm. Cô cũng thấy cha cuối cùng đã lạnh lùng đáp lại lời chào của Vronxki và thấy Vronxki nhìn ông cụ vẻ vừa ngạc nhiên lại vừa buồn cười tựa hồ như tự hỏi: quái quỷ tại sao người ta lại có thể xử tệ với mình thế; Kitti đỏ mặt.

- Thưa quận công, xin bác trả lại Conxtantin Dimitrievitr cho chúng cháu, - nữ bá tước Norxton nói. - Chúng cháu đang định làm một thí nghiệm.

- Thí nghiệm gì thế? Xoay bàn à? Xin quý bà và quý ông thứ lỗi cho, nhưng theo ý tôi thì chơi trò chồn đèn 1 còn thú vị hơn, lão quận công vừa nói vừa nhìn Vronxki và đoán rằng chính chàng ta đã đầu têu ra cái trò này. - Trò chồn đèn ít ra cũng có một ý nghĩa nào đó.

Vronxki nhìn quận công một cách điềm đạm và ngỡ ngàng, rồi chàng thoáng mỉm cười và quay ngay sang nói chuyện với nữ bá tước Norxton về cuộc khiêu vũ lớn sẽ tổ chức vào tuần sau.

- Tôi hy vọng cô sẽ đến dự chứ? - chàng hỏi Kitti.

Khi lão quận công vừa rời chàng ra, Levin vội lẻn ra không để ai thấy, mang theo trong lòng hình ảnh cuối cùng của đêm tiếp tân đó:

vẻ mặt tươi cười hớn hở của Kitti khi đáp lại câu hỏi của Vronxki.

— —— —— —— ——-

1 Một thành phố thời thượng cổ thành lập năm 2106 trước Công nguyên. Hiện nay vẫn còn di tích trên sông Ơfrat cách Bátđa (thủ đô Irắc) 160 cây số về phía Đông Nam. Nổi tiếng về những công trình kiến trúc mỹ lệ và sự xa hoa đàng điếm.

2 Tiếng Nga, là vị thần trong nhà, theo chuyện cổ dân gian Nga, giống như vua bếp của ta.

14. Quyển 1 - Chương 14

Buổi tiếp tân kết thúc, Kitti kể lại với mẹ câu chuyện giữa cô với Levin; tuy thương hai chàng, cô vẫn sung sướng khi nghĩ mình vừa được một người cầu hôn. Cô tin chắc mình đã xử sự hợp lý. Nhưng nằm vào giường rồi, cô trằn trọc mãi không ngủ được. Một hình ảnh không buông tha cô: hình ảnh khuôn mặt Levin, lông mày nhíu lại, đứng nghe lão quận công nói và đăm đăm nhìn cô, nhìn Vronxki bằng con mắt tối sầm và buồn bã. Cô thương chàng đến trào nước mắt. Nhưng ngay lập tức, cô nghĩ tới người thay thế chàng. Cô nhớ lại rõ ràng bộ mặt kiên nghị và trai tráng, vẻ tự tin rất hiên ngang, sự đôn hậu lộ rõ trong mọi cử chỉ người ấy; cô nhớ đến mối tình mà người cô yêu đã đem lại và tâm hồn cô dạt dào niềm vui; cô áp đầu trên mặt gối mỉm cười sung sướng. “Chuyện ấy làm mình khổ tâm thật. Nhưng biết làm thế nào? Đâu có phải lỗi tại mình?”, cô nghĩ vậy, mặc dầu một tiếng nói trong lòng bảo ngược hẳn lại. Cô cũng không biết mình hối hận vì đã quyến rũ Levin hay vì đã từ chối chàng nữa. Nhưng niềm vui sướng của cô bị mối nghi ngờ làm gợn. “Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con! Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con!”, cô nhắc đi nhắc lại trước khi ngủ thiếp đi.

Trong lúc ấy, ở dưới nhà, trong phòng nhỏ làm việc của lão quận công, đang diễn ra một trong những cảnh cãi cọ quá thường xuyên giữa cha mẹ Kitti về chuyện cô con gái rượu.

- Có chuyện gì à? Rồi bà sẽ biết! - quận công quát lớn, hai tay vung lên rồi khép ngay vạt áo ngủ lót da sóc lại. - Có chuyện là bà chẳng có chút tự tôn, cũng chẳng có chút phẩm cách nào hết; bà đã bôi nhọ và làm hỏng con gái bà vì cái lối lố bịch, tầm thường là đi kiếm chồng cho nó đấy!

- Nhưng mà lạy Chúa, tôi đã làm gì hở ông? - phu nhân nói như sắp khóc.

Sau khi nói chuyện với con gái, bà sung sướng và mãn nguyện vào chúc quận công ngủ ngon như thường lệ. Tuy không có ý định cho chồng biết việc Levin hỏi cưới và Kitti đã từ chối, bà vẫn nói xa xôi cho ông hiểu bà coi đám cưới của con gái với Vronxki là chắc chắn rồi và mọi việc sẽ quyết định ngay sau khi bà bá tước tới. Bà vừa nói tới đó, thì quận công nổi trận lôi đình và gay gắt trút lên đầu vợ những lời không êm tai lắm.

- Bà đã làm gì à? Để tôi nói cho bà biết: một là, bà đã quyến rũ một vị hôn phu: Moxcva sẽ bàn tán chuyện ấy và bàn tán là phải. Trong các buổi tiếp tân, bà nên mời tất cả mọi người, chứ đừng mời riêng cái bọn rắp ranh bắn sẻ theo ý bà chọn lựa. Cứ việc mời tất cả cái bọn nhãi nhép ấy (quận công vẫn gọi đám thanh niên ở Moxcva như vậy), thuê lấy một tên chuyên đập phá và cứ việc khiêu vũ đi, nhưng đừng có bố trí những cuộc gặp gỡ như tối hôm nay. Trông thấy thế tôi buồn nôn lắm! Và thế là bà đạt được mục đích rồi, bà làm con bé đâm mê loạn! Thằng Levin còn hơn cái thằng kia gấp nghìn lần. Những ngài chủ nhãi ở Peterburg này, người ta sản xuất ra chúng hàng loạt, thằng nào cũng giống thằng nào: toàn đồ vô tích sự hết. Và dù cho thằng này có là hoàng tử chính tông, con gái tôi cũng không cần!

- Nhưng tôi đã làm gì nào?

- Bà… - quận công thét lên giận giữ.

- Nếu nghe ông, - phu nhân ngắt lời chồng, - thì chả bao giờ ta lo được cho con gái thành gia thất. Thà về quê ở cho xong.

- Thế còn hơn!

- Nhưng ông hãy nghe tôi đã nào! Tuyệt nhiên tôi không hề chạy theo anh ta. Có một người trẻ và đẹp mê con gái mình, và tôi cảm thấy hình như con mình cũng…

- Phải, bà cảm thấy! Và ngộ nhỡ con mình mê thằng kia thật, ngộ nhỡ thằng cha chẳng tính đến chuyện lấy vợ hơn gì tôi bây giờ thì sao?… Ôi! Tôi muốn không có mắt cho xong!… "Ôi chao! Phép gọi hồn.

Ôi chao! Nixo! Ôi chao! Khiêu vũ!"… (và quận công, cứ sau mỗi tiếng, lại bắt chước vợ cúi chào một cái). Và thế là ta làm khổ con Kitti, nếu nó thật sự có ý định…

- Nhưng sao ông lại nghĩ như vậy chứ?

- Tôi không nghĩ gì cả, tôi biết; về những chuyện ấy, chúng tôi có mắt nhìn, còn đàn bà thì mù cả. Tôi thấy một người có ý định đứng đắn: đó là Levin, và tôi thấy một con công: đó là thằng cha hợm hĩnh chỉ nghĩ đến chuyện vui chơi thôi.

- Thôi đi, ông cứ nghĩ ra thế…

- Bà sẽ hối hận thôi, nhưng lúc đó muộn rồi, như với con Doli ấy.

- Thôi được, thôi được, không nói chuyện ấy nữa, - phu nhân ngắt lời chồng, chạnh nhớ đến chuyện Doli xấu số.

- Được! Chào bà!

Hai vợ chồng làm dấu thánh giá và hôn nhau, nhưng cảm thấy mỗi người vẫn giữ lập trường riêng, và chia tay.

Phu nhân mới đầu vẫn tin chắc buổi tiếp tân đã quyết định số phận Kitti và không nghi ngờ gì về ý định của Vronxki; nhưng lời chồng nói làm bà bối rối… Bà về phòng riêng, lòng đầy sợ hãi trước tương lai xa lạ, và cũng như Kitti, bà thầm nhắc đi nhắc lại lời cầu nguyện từ đáy lòng: "Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con.

Lạy Chúa, xin Chúa hãy rủ lòng thương con".

— —— —— —— ——-

1 Một trò chơi tập thể trong đó mọi người ngồi quanh chiếc bàn tròn, luồn cái vòng vào sợi dây dài và chuyển nó từ chỗ này qua chỗ khác, tượng trưng cho con chồn đèn đang lẩn trốn người săn. Một người làm người đi săn cố tìm cách bắt được cái vòng.

15. Quyển 1 - Chương 15

Vronxki chưa bao giờ trải qua đời sống gia đình. Mẹ chàng hồi trẻ là người lừng lẫy trong giới thượng lưu; hồi chồng còn sống và nhất là sau này, bà đã có nhiều chuyện trăng hoa ầm ĩ dư luận. Chàng chỉ hơi nhớ về ông bố, chàng được dạy dỗ ở trường Hoàng tộc thiếu sinh quân.

Tốt nghiệp sĩ quan ở trường ra còn rất trẻ, chàng rơi luôn vào vết xe cũ của những sĩ quan giàu có ở Peterburg. Mặc dầu thỉnh thoảng vẫn giao thiệp với giới thượng lưu, chuyện yêu đương của chàng lại xảy ra ở chỗ khác.

Sau cuộc đời sa hoa và kệch cỡm tại Peterburg, chính ở Moxcva lần đầu tiên chàng cảm thấy cái thú được gần gũi một thiếu nữ thượng lưu, trong trắng và đáng yêu đã mê chàng. Thậm chí chàng không hề nghĩ có thể có gì đáng trách trong quan hệ của mình với Kitti. Đi khiêu vũ, chàng nhảy nhiều nhất với cô, chàng đi lại nhà bố mẹ cô, nói với cô những chuyện thường nói trong giới thượng lưu:

những chuyện ngớ ngẩn, nhưng đã được chàng hồn nhiên đưa vào một ý nghĩa đặc biệt dành cho cô. Mặc dầu không hề nói những điều cần giấu cho khỏi lọt vào tai mọi người, chàng vẫn cảm thấy cô càng ngày càng phụ thuộc vào mình; và càng thấy thế, chàng càng dễ chịu và càng trìu mến cô hơn. Chàng không biết

lối xử sự với Kitti như thế đã được đặt tên rành rọt, đó là thủ đoạn quyến rũ gái mà không có ý định lấy làm vợ, một thủ đoạn thuộc loại những hành động xấu xa vốn quen thuộc với những gã trai thành đạt như chàng. Chàng tưởng mình đã khám phá ra một thú vui mới, và khoan khoái hưởng sự khám phá đó. Nếu được nghe những lời bố mẹ cô gái nói đêm hôm đó, nếu có thể đặt mình vào địa vị gia đình và hiểu Kitti sẽ khổ sở nếu chàng không lấy cô, chắc chàng sẽ ngạc nhiên và không tin là thật. Chàng không thể tin rằng cái điều làm cho chàng và nhất là cô ta vui thích đến thế, lại đáng quở trách. Chàng lại càng không tin mình cần lấy vợ.

Chưa bao giờ chàng nghĩ đến chuyện lấy vợ. Không những chàng không thích đời sống gia đình mà còn coi gia đình, đặc biệt là vai trò anh chồng, như một nhân tố xa lạ, đối địch và nhất là… lố bịch đối với giới chưa vợ hiện là môi trường sống của chàng. Nhưng, mặc dầu Vronxki không hề ngờ tới câu chuyện giữa đôi vợ chồng già Serbatxki, khi ở nhà họ ra, chàng vẫn cảm thấy mối liên hệ tinh thần, huyền bí giữa chàng với Kitti trong buổi tối đó đã khăng khít thêm đến mức chàng thấy cần phải bắt tay làm một cái gì. Nhưng liệu có thể làm gì và cần làm gì, điều đó chàng chưa biết. “Điều thú vị - chàng nghĩ bụng khi ở nhà Serbatxki ra về, đem theo, như thường lệ, một ấn tượng khoan khoái, trong trắng và tươi mát, một phần do cả buổi tối, chàng không hút thuốc, cùng với một niềm xúc động mới do mối tình cô gái biểu lộ với chàng - điều thú vị chính là ở chỗ cô nàng lẫn ta đều không nói gì hết, nhưng hai bên hiểu nhau qua những cái nhìn câm lặng và từng cách uốn giọng, thành thử hôm nay nàng đã thú nhận yêu mình rõ ràng hơn bao giờ hết. Thú nhận bằng cái vẻ duyên dáng, giản dị và nhất là tin cẩn làm sao! Bản thân mình cũng thấy tốt hơn, trong sạch hơn. Mình cảm thấy mình có một trái tim, trong tâm hồn có nhiều cái tốt đẹp. Ôi cặp mắt xinh đẹp đa cảm kia! Khi nàng nói: vâng, rất là…” “Thế rồi sao? Không sao hết, cái đó làm mình vui, cả nàng nữa”.

Và chàng tự hỏi phải làm gì cho hết đêm nay.

Chàng nhớ lại một lượt những nơi có thể đến. ”Đến câu lạc bộ chăng? Làm ván bài bêdigờ 1, uống sâm banh với Ignhatôp? Không.

Đến Lâu Đài Hoa 2 chăng? Đến đó thế nào cũng gặp Oblonxki với các thứ chuyện lắp đi lắp lại, cái thói ngồi lê mách lẻo 3? Không, chán ngấy đến mang tai rồi. Đó chính là lẽ tại sao mình yêu gia đình Serbatxki, họ làm cho mình tốt hơn lên. Mình về thôi”.

Chàng về thẳng buồng mình ở khách sạn Duixo, gọi ăn đêm, thay quần áo, và vừa đặt đầu lên gối đã đánh một giấc li bì.

— —— —— —— ——-

1 Một loại bài chơi bằng cỗ xì: hai, ba hoặc bốn người chơi đều được cả.

2 Château des Fleurs (tiếng Pháp trong nguyên bản) 3 Cancan (tiếng Pháp trong nguyên bản).

16. Quyển 1 - Chương 16

Sáng hôm sau, mười một giờ, Vronxki ra ga Peterburg đón mẹ:

người đầu tiên chàng nhìn thấy trên bậc cầu thang lớn là Oblonxki đến đón em gái cũng về chuyến tàu này.

- Này, Quan lớn đi đón ai thế? - Oblonxki reo lên.

- Đón mẹ tôi, - Vronxki trả lời và mỉm cười như mọi người mỗi khi gặp Oblonxki; chàng bắt tay và cùng ông lên cầu thang. - Hôm nay, mẹ tôi ở Peterburg tới.

- Tôi đã đợi anh đến tận hai giờ. ở nhà Serbatxki ra, anh đi đâu?

- Đi về, - Vronxki đáp. - Xin thú thực là tôi thấy buổi tối hôm qua thú vị đến nỗi chẳng còn muốn đi chơi đâu nữa.

"Xem tướng ngựa bằng vào dấu vết. Nhìn mắt người ắt biết đang yêu", Xtepan Arcaditr ngâm nga như đã ngâm với Levin hôm trước.

Vronxki ừ ào mỉm cười nhưng chuyển sang chuyện khác ngay.

- Còn anh, anh đi đón ai thế? - chàng hỏi.

- Tôi ấy à? Một giai nhân, - Oblonxki nói.

- ái chà chà!

- Nhục thay kẻ có tà tâm 1. Cô Anna em gái tôi đấy!

- à! Carenin phu nhân ấy à? - Vronxki nói.

- Chắc anh quen cô ấy?

- Vâng, hình như thế! Hay là không cũng nên… Nói thật ra, tôi cũng không nhớ nữa, - Vronxki trả lời lơ đãng, cái tên Carenin như mơ hồ gợi lại cho chàng một cái gì gượng gạo và đáng ngán.

- Nhưng chắc anh biết ông em rể lỗi lạc của tôi là Alecxei Alecxandrovitr chứ? Mọi người đều biết ông ấy.

- Nghĩa là tôi cũng chỉ mới biết tiếng và mới được nhìn thấy ông ấy thôi. Tôi biết ông ta thông minh, có học thức, xuất sắc. Nhưng anh cũng rõ đấy, đó không phải… không thuộc loại của tôi 2, - Vronxki nói:

- Phải, ông ta là người rất lỗi lạc; hơi bảo thủ một chút nhưng là người tuyệt diệu, - Xtepan Arcaditr nhận xét, - một người tuyệt diệu.

- Mừng cho ông ta! - Vronxki mỉm cười nói. - Kìa! Bác đấy à! Lại đây, - chàng nói với người đầu tớ già của mẹ đang đứng gần cửa ra vào.

Gần đây, mỗi khi gặp Oblonxki, ngoài cái dễ chịu giống như mọi người cảm thấy, Vronxki còn thấy đặc biệt vui thú vì chàng tưởng như điều đó khiến mình thêm gần gũi Kitti.

- Thế chủ nhật này, ta tổ chức bữa ăn tối chúc mừng nữ danh ca 3 chăng? - chàng nắm lấy cánh tay Oblonxki, mỉm cười nói.

- Tất nhiên rồi. Chính tôi sẽ đi thu tiền góp. à! Hôm qua anh đã làm quen với anh bạn Levin của tôi rồi chứ? - Xtepan Arcaditr hỏi.

- Vâng. Nhưng ông ấy bỏ đi vội quá.

- Một thanh niên dễ thương, - Oblonxki nói tiếp, - có phải không?

- Tôi không hiểu, - Vronxki trả lời, - tại sao tất cả những người Moxcva, tất nhiên trừ người mà tôi đang hầu chuyện đây, đều có vẻ quyết đoán thế nào ấy, - chàng nói tiếp giọng bông lơn. Họ mô phạm trịnh trọng, họ đùng đùng nổi giận, lúc nào cũng cứ như muốn lên lớp cho anh…

- Có phần đúng đấy, - Xtepan Arcaditr nói và cười vui vẻ.

- Tàu sắp đến chưa? - Vronxki hỏi một nhân viên nhà ga.

- Đang đến đây, - anh ta trả lời.

Cảm giác về đoàn tàu sắp tới ga mỗi lúc một rõ qua cảnh náo nhiệt không ngừng tăng thêm trên sân ke: phu khuân vác đi đi lại lại, cảnh binh và nhân viên nhà ga xuất hiện, người đón khách đi tàu kéo tới.

Thấp thoáng qua lớp sương mù, bóng những công nhân mặc áo choàng ngắn lót lông và đi ủng dạ mềm vượt qua đường sắt chằng chịt. Từ xa vọng đến tiếng xì xì của nồi hơi và tiếng một vật nặng nề đang chuyển động.

- Không phải đâu, - Xtepan Arcaditr nói, ông rất muốn cho Vronxki hiểu rõ những ý đồ của Levin. - Không, chắc anh chưa đánh giá đúng anh bạn Levin của tôi đấy thôi. Anh ta là một thanh niên rất dễ kích động, điều ấy khiến anh ta đôi lúc cũng khó chịu, tôi đồng ý là thế, nhưng quả là đáng yêu. Một con người bản chất thẳng thắn, trung thực biết bao, và một tấm lòng vàng đấy! Nhưng hôm qua, anh ta có những lý do đặc biệt, - Xtepan Arcaditr nói tiếp với một nụ cười đầy ý nghĩa, quên hẳn cái cảm tình chân thật hôm qua

đối với Levin mà nay ông lại đem trao cho Vronxki. - Phải, anh ta có lý do để sung sướng hết sức hay khổ sở hết sức.

Vronxki dừng lại và hỏi thẳng:

- Anh muốn nói hôm qua anh ta đến hỏi cô em vợ anh chứ gì?

- Có lẽ, - Xtepan Arcaditr nói. - Tôi có cảm tưởng thế. Phải, nếu anh ta bỏ về sớm và vẫn còn bực bội, thì đúng vậy rồi… Anh ta yêu Kitti từ lâu lắm rồi và làm tôi thương hại.

- Thật ư?… Tôi cứ ngỡ cô ấy có thể hy vọng tìm được đám tốt hơn, - Vronxki nói, và dướn thẳng người lên, tiếp tục bước đi. Vả lại, tôi cũng không quen anh ta, - chàng nói thêm. - Phải, thế thì đau khổ thật! Vì vậy cho nên cánh đàn ông phần lớn đều thích đi lại với các cô Clara 4 hơn. Có thất bại cũng chỉ do không đủ tiền, đằng này… thì tổn thương đến cả phẩm giá. Nhưng tàu đến rồi kìa.

Quả vậy, tàu đã kéo còi từ xa. Vài phút sau, sân ga rung chuyển, chiếc đầu máy phì làn hơi nước bị giá rét đánh bạt xuống, chạy vào trong ga, "biên" 5 bánh xe giữa co vào doãi ra chầm chậm và đều đặn; anh thợ máy mặc áo bông, sương giá phủ đầy người, cúi chào; tiếp sau toa than, toa chở hàng, bên trong có một con chó sủa ủng ẳng, tiến lại gần làm cho sân ga càng rung chuyển mạnh, cuối cùng là những toa hành khách rùng rình trước khi đỗ lại.

Người soát vé nhanh nhẹn nhảy xuống thổi còi. Đằng sau bác ta, những hành khách nôn nóng bắt đầu lần lượt bước xuống: một sĩ quan cận vệ, cứng như cái que, đang nghiêm khắc nhìn quanh; một lái buôn nhỏ bé xách cái bị, vẻ bận rộn, nụ cười trên môi; một nông dân quàng túi chéo ngang vai.

Vronxki đứng bên Oblonxki, mải nhìn hết người đến vật, quên bẵng cả mẹ. Điều vừa được nghe kể về Kitti khiến chàng vừa vui vừa phấn khởi. Chàng bất giác ưỡn ngực ra, mắt sáng long lanh. Chàng có cảm giác mình vừa thắng trận.

- Nữ bá tước Vronxki ngồi toa này, - người soát vé bước lại gần, nói với Vronxki.

Câu nói làm chàng sực tỉnh và nhắc chàng nhớ đến mẹ và cuộc gặp gỡ sắp tới. Trong thâm tâm, chàng không kính trọng mẹ lắm và - điều này, chính chàng cũng không ý thức được rõ ràng lắm - chả yêu gì mẹ, nhưng thuận theo những tư tưởng trong xã hội chàng đang sống và sự giáo dưỡng chàng đã được hưởng, đối với mẹ, Vronxki chỉ có thể hình dung một thái độ kính cẩn và phục tùng tột độ, và lòng chàng càng ít yêu kính mẹ bao nhiêu thì bề ngoài càng phải tỏ ra kính cẩn và phục tùng bấy nhiêu.

— ——— ——— ——— ———-

1 Honni soit qui mal y pense! (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Not in my line (tiếng Anh trong nguyên bản).

3 Diva (tiếng ý trong nguyên bản).

4 ý nói: gái làng chơi.

5 Bielle: đòn sắt để chuyển một vận động thành vận động vòng tròn. Tiếng này đã Việt hóa trong ngôn ngữ kỹ thuật

17. Quyển 1 - Chương 17

Vronxki theo nhưng soát vé vào trong toa; đến cửa buồng toa, chàng dừng lại nhường lối cho một thiếu phụ bước ra.

Với bản năng của người trong giới xã giao, Vronxki chỉ cần liếc mắt qua cũng xếp được thiếu phụ này vào loại thượng lưu. Chàng xin lỗi rồi tiếp tục đi, nhưng tự nhiên lại ngoái nhìn nàng lần nữa, không phải vì sắc đẹp, cũng không phải vì vẻ thanh lịch và cái duyên thầm toả ra từ khắp toàn thân nàng, mà vì lúc đi

ngang qua, chàng đã nhận thấy một vẻ dịu dàng và thuỳ mị lạ lùng trên bộ mặt yêu kiều ấy. Trong khi đó, nàng cũng quay đầu lại. Cặp mắt xám long lanh, như xẫm lại dưới bóng đôi hàng mi dày, dừng lại trên mặt chàng với vẻ chăm chú thân mật như đã nhận ra chàng, rồi lại nhìn ngay ra đám đông người qua lại, như muốn tìm ai. Qua cái nhìn ngắn ngủi, Vronxki nhận thấy vẻ sôi nổi ngấm ngầm phảng phất trên mặt nàng, lúc xuất hiện trong cặp mắt long lanh, khi ở nụ cười thoáng nở trên cặp môi tươi mát. Có thể nói toàn thân nàng trào lên một sức sống dào dạt, dù muốn hay không, vẫn bộc lộ qua ánh mắt hoặc miệng cười. Những lúc nàng cố tình giấu kín không để cái ánh lửa ấy ngời lên trong mắt thì nó lại xuất hiện trong nét cười kín đáo, ngoài ý muốn của nàng.

Vronxki bước vào toa. Mẹ chàng, một bà già khô đét, mắt đen, tóc loăn xoăn thành từng búp nhỏ, lim dim mắt ngắm con và cặp môi mỏng mỉm cười. Bà đứng dậy khỏi ghế, đưa túi xách cho chị hầu phòng và chia bàn tay xương xẩu cho con hôn, rồi lại hôn lên trán chàng.

- Con nhận được điện của mẹ chứ? Con khỏe chứ? Đội ơn Chúa!

- Mẹ đi đường có bình yên không? - con trai bà nói, vừa ngồi xuống cạnh vừa bất giác lắng nghe tiếng đàn bà đằng sau cánh cửa. Chàng biết đó là tiếng người thiếu phụ chàng vừa gặp khi bước lên tàu.

- Dù sao đi nữa, tôi cũng không đồng ý với ông, - thiếu phụ nói.

- Thưa bà, đó là quan điểm Peterburg đấy.

- Không, quan điểm phụ nữ, có thế thôi, - nàng đáp.

- Thế thì, cho phép tôi được hôn tay bà.

- Tạm biệt, ông Ivan Pet'rovitr. Ông nhìn giúp xem anh tôi có đây không, và bảo anh ấy lại đây hộ, - thiếu phụ đứng ở cửa buồng toa nói, rồi quay vào.

- Bà đã tìm thấy ông anh nhà chưa? - nữ bá tước Vrônxkaia hỏi nàng.

Lúc bấy giờ Vronxki mới hiểu ra đó là Carenin.

- Lệnh huynh có ở đây đấy, - chàng đứng dậy và nói. - Xin lỗi, tôi không nhận ra bà, chúng ta ít gặp nhau quá, nên bà ắt chẳng nhớ ra tôi.

- ồ, có chứ, nhất định tôi phải nhận ra ông, vì trong suốt chuyến đi, cụ nhà và tôi toàn nói về ông, - nàng nói, và cuối cùng để lộ vẻ vui thích ra nụ cười. - Vẫn chưa thấy anh tôi tới.

- Con đi gọi ông ấy đi vậy, Aliosa. 1 - bá tước phu nhân nói.

Vronxki xuống sân ga và gọi to:

- Oblonxki! Đây kia mà!

Nhưng Carenin không đợi ông chạy đến: vừa thoáng thấy anh, nàng liền bước ngay xuống sân ga, dáng đi nhẹ nhàng và quả quyết.

Khi hai người vừa gặp nhau, nàng liền ôm lấy cổ anh, kéo mạnh về phía mình hôn rất thân thiết; dáng điệu nàng vừa duyên dáng vừa mạnh mẽ khiến Vronxki ngây người ra ngắm. Vronxki không rời mắt khỏi nàng, và mỉm cười bâng quơ. Nhưng chàng sực nhớ có mẹ đang đợi nên lại trèo lên tàu.

- Con người mới duyên dáng làm sao, phải không con? - bá tước phu nhân nói với Vronxki. - Ông chồng đã giao bà ta cho mẹ, và mẹ vui thích lắm, mẹ và bà ấy chuyện trò với nhau suốt cả chuyến đi.

Thế nào, còn con? Người ta nói… con đang xe mối tơ tình bất tuyệt phải không? Càng hay, con ạ, càng hay. 2 - Con không biết mẹ định nói bóng đến chuyện gì, mẹ ạ, - người con lạnh lùng đáp. - Ta xuống chứ mẹ?

Carenin trở vào toa để cáo từ bá tước phu nhân:

- Thôi, thưa bá tước phu nhân, cụ đã gặp lại con trai, còn tôi đã gặp anh trai tôi, - nàng vui vẻ nói. - Với lại, có bao nhiêu chuyện tôi đã nói cả rồi, không còn gì kể hầu cụ nữa.

- Tôi không tin thế đâu, - bá tước phu nhân cầm tay nàng nói, - tôi có thể đi vòng quanh thế giới với bà không biết chán, bà là một phụ nữ yêu kiều, ngồi bên bà, dù chuyện trò hoặc nín lặng, cũng đều thấy dễ chịu. Này, tôi xin bà, đừng nhớ cậu con trai nữa: thỉnh thoảng cũng phải tạm xa nhau chứ.

Carenin đứng lặng im, người rất thẳng, và đôi mắt mỉm cười.

- Bà Anna Arcadi a đây có một con trai, một chú bé lên tám, - bá tước phu nhân cắt nghĩa, - bà không xa con bao giờ và cứ băn khoăn vì phải để con ở nhà.

- Vâng, chúng tôi dành tất cả thì giờ để nói chuyện về con cái, cả bá tước phu nhân lẫn tôi, - Carenina nói, và nụ cười lại chiếu sáng khuôn mặt nàng: một nụ cười duyên dáng dành riêng cho Vronxki.

- Thế thì chắc bà nghe đến phát ngấy, - chàng nói, cũng đối đáp theo cách làm duyên nàng đã dùng với chàng. Nhưng rõ ràng nàng không muốn tiếp tục câu chuyện với giọng ấy và quay về phía bá tước phu nhân.

- Rất cám ơn cụ. Thậm chí, tôi không hề cảm thấy ngày hôm qua đã trôi đi nữa kia. Xin chào bá tước phu nhân.

- Xin từ biệt, bà bạn thân, - bá tước phu nhân đáp. - Cho phép tôi được hôn gương mặt xinh đẹp của bà. Tôi là bà già, tôi có thể nói không khách khí rằng bà đã chinh phục tôi rồi đấy.

Câu nói dù có nhàm đến đâu cũng khiến Carenina xúc động. Nàng đỏ mặt, hơi nghiêng mình, chìa mặt cho bá tước phu nhân hôn, rồi lại thẳng người lên, và vẫn với nét cười xao xuyến khi trên mắt, khi trên môi, nàng chìa tay cho Vronxki. Chàng xiết mạnh bàn tay nhỏ nhắn và vô cùng sung sướng cảm thấy bàn tay ấy nắm lấy tay mình rất chặt và quả quyết. Nàng thoăn thoắt bước ra nhẹ nhàng lạ lùng so với tấm thân đậm đà.

- Thật đáng yêu! - bá tước phu nhân nói.

Con trai bà cũng nghĩ y như vậy. Chàng đưa mắt nhìn theo cho đến khi cái bóng dáng uyển chuyển biến mất, nụ cười vẫn đọng lại trên môi. Qua cửa sổ, chàng thấy nàng lại gần anh, đặt tay lên cánh tay ông và bắt đầu nói chuyện sôi nổi: câu chuyện rõ ràng không liên quan mảy may đến chàng, đến Vronxki này, và chàng lấy làm buồn.

- Thế nào mẹ, mẹ khỏe thật chứ ạ? - chàng quay về phía mẹ, nhắc lại.

- ừ, khá lắm! Alecxandr rất ngoan. Còn con Maria đẹp thêm ra nhiều. Cháu dễ thương lắm.

Rồi bà cụ bắt đầu nói đến chuyện bà quan tâm nhất: về chuyện rửa tội cho cháu trai, đã khiến bà phải đến Peterburg, và lòng tốt đặc biệt của hoàng đế đối với con cả bà.

- Lôrăng đây rồi, - Vronxki nhìn ra cửa sổ nói. - Ta đi thôi, thưa mẹ.

Người lão bộc theo hầu bá tước phu nhân đến báo mọi thứ đã sẵn sàng và phu nhân đứng dậy.

- Nào, ta đi thôi, đã vãn người rồi, - Vronxki nói.

Chị hầu phòng xách túi và bế con chó nhỏ; người lão bộc và anh phu khuân vác mang những hành lý khác. Vronxki đưa tay cho mẹ khoác; khi xuống khỏi toa tàu, một đám người nét mặt hốt hoảng bỗng chạy qua trước mặt họ. Viên trưởng ga đội mũ lưỡi trai màu đặc biệt cũng trong đám người này.

Rõ ràng vừa xảy ra chuyện gì bất thường. Hành khách đổ cả về phía cuối tàu.

- Cái gì?… Làm sao?… Đâu?… Anh ta lao người vào bánh xe à?…

Chẹt phải anh ta rồi à? - Đám người đi qua bàn tán nhốn nháo.

Xtepan Arcaditr khoác tay em gái cũng quay lại, nét mặt nhớn nhác. Để tránh đám đông, họ dừng lại bên cửa toa xe.

Các bà lại trèo lên toa còn Vronxki và Xtepan Arcaditr thì đi hỏi thêm chi tiết rành mạch hơn về sự việc đáng tiếc kia.

Một người gác đường tàu, vì say rượu hay do quần áo mũ tùm hum để chống rét, đã không nghe thấy tàu giật lùi nên bị kẹt chết.

Các bà được người lão bộc cho biết trước khi Vronxki và Oblonxki quay về. Hai người đã nhìn thấy cái xác mất cả nhân dạng. Oblonxki bị kích động ra mặt. Ông cau mày và như sắp khóc.

- Chao! Kinh khủng! Chao! Anna, nếu em cũng nhìn thấy anh ta!

Chao! Kinh khủng quá! - ông nhắc lại.

Vronxki nín lặng: bộ mặt đẹp của chàng nghiêm trang nhưng rất bình tĩnh.

- Thưa bá tước phu nhân, nếu cụ mà nhìn thấy cảnh đó! - Xtepan Arcaditr nói. - Vợ anh ta cũng đứng đó. Trông chị ấy thảm hại quá…

chị ta nhảy vào ôm lấy xác chồng. Hình như chỉ có mình anh ta làm để nuôi cả gia đình đông con. Đó mới là điều khủng khiếp!

- Không thể giúp được chị ta chút gì à? - Carenina nói, giọng cảm động.

Vronxki nhìn nàng và rời ngay khỏi toa tàu.

- Con trở lại ngay thôi, mẹ ạ, - chàng quay lại nói, lúc bước qua cửa.

Vài phút sau, khi chàng trở lại, đã thấy Xtepan Arcaditr nói chuyện với bá tước phu nhân về cô danh ca mới, còn bà cụ sốt ruột nhìn ra cửa, ngóng con.

- Bây giờ ta đi thôi, - Vronxki quay về, nói.

Tất cả cùng bước ra. Vronxki đi trước với mẹ. Đi sau là Carenina và anh trai. Ra đến cửa, viên trưởng ga đuổi kịp Vronxki.

- Ngài vừa đưa cho ông phó ga hai trăm rúp. Xin ngài vui lòng cho tôi được biết ngài định chuyển số tiền đó cho ai ạ?

- Cho người đàn bà goá, - Vronxki nhún vai đáp. - Tôi không hiểu sao ông lại hỏi tôi câu đó.

- Anh đã làm việc ấy ư? - Oblonxki hỏi to phía sau chàng và xiết chặt cánh tay em gái, nói tiếp: - thật hào hiệp! Hào hiệp biết bao! Quả là một thanh niên đáng yêu, phải không? Xin kính chào bá tước phu nhân.

Ông và em gái dừng lại để tìm chị hầu phòng của Carenina.

Khi họ ra khỏi ga, xe của gia đình Vronxki đã đi rồi. Những người vào ga tiếp tục nói đến chuyện vừa xảy ra.

- Thật là một cái chết khủng khiếp! - Một ông đi qua bên cạnh nói.

- Nghe bảo anh ta bị nghiến đứt làm hai mảnh.

- Trái lại, đấy là cái chết êm dịu nhất vì được chết ngay lập tức, - một người khác nhận xét.

- Tại sao lại không có biện pháp bảo đảm an toàn nhỉ? - một người thứ ba nói.

Carenina bước lên xe và ông anh ngạc nhiên thấy môi cô em run lên và khó khăn lắm nàng mới cầm nổi nước mắt.

- Cô làm sao thế, Anna? - ông hỏi, khi xe đã đi xa.

- Đó là điềm gở, - nàng nói.

- Bậy nào! - Xtepan Arcaditr nói. - Cô đã tới, đó là điều chủ yếu. Cô không thể biết anh hy vọng vào cô đến mức nào.

- Anh quen với Vronxki lâu chưa? - nàng hỏi.

- Lâu rồi. Cô biết không, chúng tôi đang hy vọng anh ta sẽ cưới Kitti đấy.

- Thế à? - Anna bình tĩnh nói. - Bây giờ ta bàn chuyện của anh đi, - nàng lắc đầu nói tiếp như muốn xua đuổi một ý nghĩ phiền toái và khó chịu. - Bàn về công việc của anh đi. Em đã nhận được thư anh, và em đến đây.

- ừ, anh chỉ còn hy vọng vào cô nữa thôi, - Xtepan Arcaditr nói.

- Nào, kể hết cho em nghe đi.

Thế là Xtepan Arcaditr bắt đầu kể.

Về tới nhà, Oblonxki dắt em xuống xe, bắt tay và đến toà án.

— ——— ——— ——— ———-

1 Tên gọi thân mật của Alecxei.

2 Vous filez le parfait amour? Tant mieux, mon cher, tant mieux (tiếng Pháp trong nguyên bản)

18. Quyển 1 - Chương 18

Khi Anna bước vào, Doli đang ngồi ở phòng khách nhỏ dạy một chú bé má phính, tóc vàng, hiện đã giống bố như tạc, nhắc lại bài học tiếng Pháp. Cú bé vặn vẹo người đọc bài, vừa ra sức rứt cái khuy sắp rời khỏi áo. Người mẹ đã nhiều lần cấm con làm thế, nhưng bàn tay nhỏ bé bụ bẫm cứ trở đi trở lại với cái khuy áo. Doli bèn rứt đứt khuy và đút vào túi.

- Để yên tay đấy, Grisa, - bà nói, rồi lại đan tiếp cái chăn len, một việc bà bắt đầu đã từ lâu và mỗi lúc có chuyện khổ tâm lại giở ra làm tiếp: bà đan một cách bực dọc, ngón tay đưa lên đưa xuống lặp chặp và đếm từng mũi. Mặc dầu hôm qua đã nhắn với chồng là mình chẳng bận tâm gì lắm đến chuyện em gái ông có đến hay không, bà vẫn sai người chuẩn bị mọi thứ để đón em chồng và hồi hộp chờ đợi.

Nỗi buồn chồng chất đè trĩu trong lòng Doli. Tuy nhiên bà vẫn nhớ cô Anna, em chồng bà, là vợ một nhân vật quan trọng và chính cô cũng là một phu nhân quyền quý 1ở Peterburg.

"Phải, nói cho cùng, Anna chẳng liên can gì đến việc này cả, Doli nghĩ. Mình chỉ thấy ở cô ấy những đức tính tốt đẹp nhất và bao giờ cô ấy cũng yêu mến mình, thân mật với mình". Thật ra, theo như bà hãy còn nhớ về ấn tượng cảm thấy khi ở gia đình Carenin tại Peterburg, nhà ấy đã làm bà khó chịu: có cái gì giả tạo trong đời sống gia đình của họ. "Tại sao mình lại không tiếp cô ấy chứ? Miễn là cô ta đừng có lên giọng an ủi mình!", Doli thầm nghĩ. "Những chuyện an ủi, khuyên răn tha thứ theo giáo lý, mình đã nhắc lại mọi thứ ấy đến hàng nghìn lần rồi, mà nó có giúp được gì cho mình đâu".

Suốt mấy ngày nay, Doli chỉ ngồi một mình với các con. Bà không muốn nhắc đến nỗi buồn của mình và với nỗi buồn ấy trong lòng, bà cũng không thể nói chuyện gì khác được. Bà biết bằng cách này hay cách khác, bà sẽ nói hết với Anna, và khi thì bà sung sướng nghĩ đến lúc có người để dốc bầu tâm sự, khi thì lại bực tức vì sẽ phải kể lể nỗi tủi nhục của mình với em chồng và phải nghe những lời khích lệ và an ủi có sẵn.

Bà nhìn chiếc đồng hồ quả lắc, đợi em chồng từng phút; nhưng như thói đời vẫn oái ăm thế, chính lúc khách tới bà lại lãng đi mất, và không nghe thấy tiếng chuông giật.

Khi có tiếng tà áo sột soạt và tiếng chân người bước nhẹ qua ngưỡng cửa, bà quay lại và bộ mặt mệt mỏi của bà lộ vẻ ngạc nhiên hơn là vui mừng. Bà đứng dậy và ôm lấy em chồng.

- Sao, cô đã tới rồi à? - bà nói và hôn cô em.

- Chị Doli, em rất sung sướng được gặp chị!

- Tôi cũng thế, - Doli nói với nụ cười nhợt nhạt, cố đoán qua vẻ mặt Anna xem nàng đã biết những gì về chuyện đó. "Cô ấy biết rồi, chắc chắn vậy", bà tự nhủ, khi thấy vẻ thương hại trên nét mặt Anna. - Lại đây, tôi đưa vào buồng của cô, - bà nói tiếp, cố hoãn cái phút phải phân trần muộn chừng nào hay chừng nấy.

- Grisa đấy à? Lạy Chúa, cháu tôi mau lớn quá! - Anna nói. Nàng ôm đứa bé, mắt không rời Doli, rồi dừng lại và đỏ mặt lên. - Không, chị cứ để em ở lại đây đã.

Nàng tháo khăn quàng và chiếc mũ vướng vào mái tóc đen loăn xoăn; nàng lắc lắc đầu gỡ tóc ra.

- Trông cô tràn đầy hạnh phúc và sức khỏe! - Doli nói như thèm muốn.

- Em đấy à?… Vâng, - Anna nói, - lạy Chúa, Tania đây à! Cùng tuổi với Xergei đây, - nàng nói tiếp và quay lại phía em bé gái vừa chạy ở ngoài vào. Nàng ôm nó vào lòng hôn. - Con bé mới tuyệt diệu làm sao, tuyệt diệu làm sao! Chị cho em gặp tất cả các cháu đi!

Nàng gọi tên các cháu: không những nàng nhớ tên mà còn nhớ đúng tuổi, tính nết, bệnh tật của từng đứa. Doli không thể dửng dưng trước điều đó.

- Ta đi gặp các cháu đi, - bà nói. - Tiếc quá, Vaxya lại đang ngủ.

Thăm bọn trẻ xong, hai chị em ngồi một mình ở phòng khách dùng cà phê. Anna tự pha lấy, rồi đẩy cái khay ra.

- Chị Doli ạ, anh ấy nói chuyện với em rồi, - nàng nói.

Doli nhìn Anna ra vẻ lạnh lùng. Lúc này bà đang chờ những câu thương hại giả vờ, nhưng Anna không nói câu nào như vậy.

- Chị Doli yêu dấu, - nàng nói, - em không muốn bênh anh ấy, mà cũng không an ủi chị, chỉ vô ích thôi. Nhưng em thương chị lắm, chị yêu dấu, em thương chị vô cùng.

Nước mắt nàng long lanh trên hàng mi rậm. Nàng đến ngồi sát bên chị dâu và đưa bàn tay nhỏ nhắn, rắn rỏi cầm lấy tay Doli. Doli không ngồi xích ra nhưng vẫn giữ nguyên vẻ mặt nghiêm nghị. Bà nói:

- Không ai có thể an ủi được tôi. Sau việc vừa xảy ra, mọi chuyện thế là hết; tôi mất hết rồi!

Và vừa mới nói như vậy, nét mặt bà bỗng dịu hẳn lại. Anna hôn bàn tay khô gầy của Doli và nói:

- Nhưng chị Doli ạ, làm thế nào, biết làm thế nào? Trong hoàn cảnh ghê sợ này, biết xử sự thế nào là tốt hơn cả? Đó là điều ta phải nghĩ tới.

- Hết cả rồi, không cần gì phải trở lại chuyện đó nữa, Doli nói.

Nhưng ác nghiệt nhất là tôi không thể bỏ anh ấy được: còn con cái, tôi không được tự do. Thế nhưng tôi không thể sống được với anh ấy nữa, nhìn thấy anh ấy cũng đủ là một hình phạt với tôi rồi.

- Chị Doli thân yêu, anh đã nói với em rồi, nhưng em muốn đến lượt chị cũng nói với em. Chị nói tất cả với em đi.

Doli nhìn cô em chồng vẻ dò hỏi. Vẻ quan tâm và yêu thương lộ rõ trên nét mặt Anna.

- Thôi được, - bà đột nhiên nói. - Nhưng tôi sẽ kể lại từ đầu. Cô cũng biết tôi đã lấy chồng như thế nào rồi đấy. Với lối giáo dục của mẹ tôi, không những tôi ngây thơ mà còn ngốc nghếch nữa. Tôi chả biết gì cả. Người ta vẫn nói là những ông chồng thường kể cho vợ nghe quá khứ của mình, nhưng Xtiva… - bà chữa lại, - nhưng Xtepan Arcaditr 2 thì chả nói gì với tôi hết. Hẳn cô không thể tin rằng cho mãi đến gần đây, tôi vẫn cứ đinh ninh mình là người đàn bà duy nhất mà anh ấy biết! Tôi cứ sống như thế trong tám năm. Cô nên hiểu, không những tôi không nghi ngờ anh ấy không chung thuỷ, mà tôi còn cho là không thể có thế được nữa kia… Và đùng một cái, cô tưởng tượng xem, vỡ lở ra những cái ghê tởm, những cái thối tha, với những ý nghĩ như thế!… Chắc cô sẽ hiểu tôi. Vẫn tin tưởng, vẫn đinh ninh với hạnh phúc của mình, thế mà đùng một cái… - Doli nói tiếp, ghìm tiếng thổn thức… - bắt được một lá thư… một lá thư anh ấy viết cho nhân tình, viết cho cô gia sư của các con tôi! Không, thật kinh khủng quá! (Bà rút vội khăn tay ra và che lên mặt). Bị quyến rũ thì còn hiểu được, - bà nói tiếp sau một lúc im lặng, nhưng lừa dối tôi quá đáng như thế, khôn khéo như thế. .. mà với ai kia chứ? Tiếp tục làm chồng tôi, và đồng thời… thật ghê tởm quá! Cô không hiểu được đâu…

- ồ, có chứ! Em hiểu, em hiểu được, chị Doli thân yêu ạ! - Anna nắm chặt tay chị và nói.

- Và cô tưởng anh ấy hiểu đầy đủ cái hoàn cảnh đáng sợ của tôi à?

Không hiểu một chút nào hết! Anh ấy đang sung sướng và thoả mãn.

- ồ không đâu! - Anna vội ngắt lời chị. - Anh ấy đáng thương lắm, anh ấy đang bị giày vò vì hối hận.

- Anh ấy mà biết hối hận à? - Doli ngắt lời và chăm chăm nhìn vào mặt cô em chồng.

- Vâng, em biết anh ấy lắm. Em không thể nhìn thấy anh ấy mà không thấy ái ngại. Cả chị lẫn em đều biết tính anh ấy. Anh ấy vốn là người tốt, nhưng tự kiêu, thế mà bây giờ anh cũng cảm thấy quá nhục nhã! Cái làm em cảm động nhất (đến đây, Anna đoán xem cái gì có thể làm Doli xúc động hơn cả), là có hai điều đang giày vò anh: một phần là hối hận với các con, và phần nữa, là đã làm chị phải đau đớn như thế này trong khi anh vẫn yêu chị… bởi vì anh vẫn yêu chị nhất đời, - Anna vội nói thêm, không cho Doli kịp cãi. - "Không, không, vợ tôi sẽ không tha thứ cho tôi", anh luôn miệng nhắc lại như thế.

Doli tư lự ngồi nghe mà không nhìn em chồng.

- Phải, tôi biết hoàn cảnh của anh ấy thật đáng sợ: kẻ có tội vẫn khổ hơn kẻ vô tội, khi người có tội thấy mọi tai họa đều do mình gây ra, - bà nói. - Nhưng tha thứ làm sao được nữa, sau cái chuyện với con kia? Bây giờ sống với anh ấy hẳn là cực hình đối với tôi, hơn nữa tôi vẫn yêu mối tình ngày xưa tôi đã trao cho anh ấy…

Tiếng nức nở ngắt lời bà.

Nhưng, như một việc cố tình, mỗi lúc nguôi nguôi, bà lại tiếp tục nhắc đến những điều đã làm mình bực bội.

- Con ấy nó vừa trẻ, vừa đẹp, - bà nói tiếp. - Anna, mà cô có biết sắc đẹp và tuổi trẻ của tôi đã bị ai lấy mất không. Bị anh ấy và các con anh ấy. Tôi hết thời rồi. Tôi đã hy sinh mọi thứ mình có và bây giờ, bên cạnh một đứa tươi xinh, tầm thường, anh ấy lại thấy vui thú hơn. Thế nào anh ả chả nói về tôi, hay là, tồi tệ hơn, có khi chả buồn nhắc đến tôi nữa… cô có hiểu không?

Một ánh căm hờn lại loé lên trong mắt bà.

- Thế rồi, sau những chuyện đó, anh ấy lại đến nói với tôi… Có thể tin anh ấy được không chứ? Không bao giờ. Không, hết cả rồi, hết cả những gì là nguồn an ủi của tôi, là sự đền bù cho những khổ cực, giày vò… Cô có tin thế không? Tôi vừa bắt cháu Grisa học; trước đó là niềm vui, bây giờ là cực hình. Tại sao tôi phải chuốc lấy những cái khổ đến thế? Tôi có con để làm gì? Điều đáng sợ là tâm hồn tôi bỗng nhiên bị đảo lộn hẳn, đáng lẽ là tình yêu, là âu yếm, tôi chỉ còn thấy thù anh ấy thôi, phải, căm thù. Tôi có thể giết chết anh ấy, và…

- Doli, chị thân mến, em hiểu chị lắm, nhưng chị đừng tự dằn vặt thế. Chị bị xúc phạm, kích động quá đến nỗi không nhìn sự việc cho đúng tầm quan trọng nữa rồi.

Doli bình tĩnh lại, và trong giây lát cả hai cùng im lặng.

- Làm thế nào đây? Cô nghĩ đi, cô Anna, và cứu tôi với. Tôi đã tính hết nhẽ và chẳng thấy lối thoát nào hết.

Anna không tìm ra cách giải quyết nào, nhưng lòng nàng giao cảm với từng lời, từng nét mặt chị dâu.

- Bây giờ em nói với chị thế này nhá, - nàng mở đầu: - em là em gái anh, em biết tâm tính anh, anh vốn có thể dễ quên hết, quên tất cả (nàng đưa tay lên qua trán), dễ bị quyến rũ hoàn toàn, mà cũng biết hối hận tự đáy lòng. Giờ đây, anh không hiểu tại sao anh lại có thể làm việc ấy.

- Có, có chứ! Anh ấy hiểu lắm, anh ấy làm có ý thức! - Doli ngắt lời.

- Nhưng tôi… cô quên tôi… không phải vì thế mà tôi bớt khổ tâm đâu!

- Khoan đã. Khi anh kể chuyện ấy với em, xin thú thật là em cũng chưa hiểu ra ngay tất cả sự khủng khiếp trong hoàn cảnh của chị. Em chỉ nhìn thấy anh và sự bất hòa trong gia đình anh chị thôi, em chỉ thương anh; nhưng bây giờ nói chuyện với chị, vì cùng là phụ nữ, em lại nhìn thấy chuyện khác: em thấy những đau khổ của chị, và em không đủ lời để nói em thương chị đến mức nào! Chị Doli, nàng tiên của em, em hoàn toàn hiểu thấu nỗi đau khổ của chị, nhưng có một điều em chưa biết là chị còn yêu anh ấy đến độ nào. Chính chị mới biết chị có đủ tình yêu để tha thứ cho anh không. Nếu còn có thể được, chị hãy tha thứ cho anh!

- Không… - Doli bắt đầu nói, nhưng Anna đã ngắt lời bằng cách hôn tay bà lần nữa.

- Em hiểu đời hơn chị, - nàng nói. - Em biết những người như Xtiva đã coi những chuyện này thế nào. Chị bảo rằng anh ấy đã nói với cô ta về chị. Tuyệt nhiên không có thế đâu. Những đàn ông đó phạm tội không chung thuỷ, người nhà họ và vợ họ vẫn là thánh đường đối với họ. Họ vẫn tiếp tục coi khinh loại đàn bà kia, đàn bà không làm hại được gia đình họ đâu. Họ vạch một ranh giới không thể vượt qua giữa loại đàn bà đó và gia đình họ. Em không hiểu được điều ấy, nhưng sự thật là như vậy.

- Phải, nhưng anh ấy, đã từng hôn hít con kia…

- Chị Doli, chị yêu dấu, hãy nghe em! Em đã thấy Xtiva hồi anh ấy mê chị. Em nhớ đã có thời kỳ anh đến ở nhà em, vừa khóc vừa nói chuyện với em về chị, và lúc ấy anh đặt chị lên một vị trí cao cả thơ mộng biết nhường nào, và em biết chị càng sống chung với anh, chị càng lớn lên trong con mắt anh. Bọn em đã từng chế giễu anh vì cứ sau mỗi câu, anh lại tiếp thêm: "Doli là người đàn bà kỳ diệu". Trước kia cũng như bây giờ, chị vẫn là vị thần của anh. Đây không phải chuyện trái tim anh bị cám dỗ đâu…

- Nhưng nếu sự cám dỗ đó lại tái diễn thì sao?

- Em tin là không thể thế đâu…

- Vào địa vị cô, cô có tha thứ không?

- Em không biết, em không thể nói được… Có, em có thể tha thứ được, - Anna tư lự nói, nàng hình dung trong đầu, nhận định, cân nhắc tình thế, và tiếp: - được, được, em làm được, em làm được, phải, em sẽ tha thứ. Có thể em sẽ không còn là em như trước nữa, nhưng em sẽ tha thứ như không hề có sự gì xảy ra, không có gì hết…

- Tất nhiên rồi, - Doli hấp tấp ngắt lời em, như kiểu bà phát biểu một ý nghĩ đã nhiều lần đến trong đầu, nếu không thế, đã chả gọi là tha thứ. - Đã tha thứ là phải tha thứ hoàn toàn. Thôi, đi, chị đưa lên phòng của cô, - bà nói và đứng dậy, trong khi cùng đi, bà ôm lấy em chồng. - Em yêu dấu, em tới đây làm chị hài lòng biết bao! Chị thấy dễ chịu hơn, dễ chịu hơn nhiều rồi.

— ——— ——— ——— ———-

1 Grande dame (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Xtiva là cách gọi thân mật. Doli quen miệng gọi thế, rồi chữa lại, dùng cách gọi trịnh trọng để tỏ ra thờ ơ đối với chồng.

19. Quyển 1 - Chương 19

Anna ở nhà cả ngày, tức là ở nhà Oblonxki, và không tiếp ai cả (có mấy người bạn thân biết nàng tới, đã đến thăm ngay hôm đó). Cả buổi sáng nàng ngồi với Doli và lũ trẻ. Nàng chỉ gửi một mảnh giấy cho anh, nhắn thế nào cũng phải về ăn trưa. "Anh về nhé, Chúa lòng lành vô cùng", nàng viết.

Oblonxki ăn chiều ở nhà; mọi người đều nói chuyện, và bà vợ khi nói với ông đã gọi bằng "anh", khác hẳn mấy lâu nay. Quan hệ giữa hai vợ chồng vẫn xa cách, nhưng chuyện ly tán không thành vấn đề nữa và Xtepan Arcaditr thoáng thấy trước là sẽ có thể giãi bày và chắp nối lại.

Sau bữa chiều, Kitti đến. Cô chỉ hơi quen Anna và cô đến nhà chị với đôi chút ngại ngùng, không biết vị phu nhân quyền quý ở Peterburg mà ai nấy đều đề cao lên tận mây xanh sẽ đón tiếp mình ra sao. Nhưng cô đã làm vừa lòng Anna Ackađich và nhận ngay ra điều ấy. Rõ ràng Anna đã xiêu lòng vì sắc đẹp và tuổi trẻ của Kitti, và Kitti, trước khi kịp định thần lại, đã thấy mình không những bị Anna thu phục mà còn đam mê nàng theo kiểu một thiếu nữ rất trẻ có thể mê một thiếu phụ có chồng và nhiều tuổi hơn mình. Nhìn Anna, người ta không hề nghĩ tới một phụ nữ thượng lưu hoặc một bà mẹ đã có con lên tám, nếu nàng không có cái vẻ nghiêm nghị và thỉnh thoảng man mác buồn, nó đập vào mắt Kitti và hấp dẫn cô; bằng vào dáng điệu mềm mại, nét mặt tươi tắn và hoạt bát, lộ ra khi ở nụ cười, khi khoé mắt, thì có thể nói đây là một thiếu nữ hai mươi. Cô gái cảm thấy Anna hoàn toàn giản dị và cởi mở, nhưng nàng vẫn mang trong

người một thế giới khác một thế giới thượng đẳng đầy hứng thú thơ mộng và phức tạp mà cô không thể với tới. Khi Doli đã trở về phòng riêng sau bữa ăn, Anna liền đứng phắt dậy và lại gần ông anh đang châm xì gà hút.

- Anh Xtiva, - nàng nói, vui vẻ nháy mắt ra hiệu và liếc về phía cửa, - anh vào đi, và cầu Chúa cứu giúp anh!

Ông anh hiểu ý, vứt điếu xìgà và biến vào sau cánh cửa.

Khi Xtepan Arcaditr đi rồi, nàng trở lại ngồi chỗ đivăng ban nãy, giữa đám trẻ. Phải chăng bọn trẻ đã nhận thấy mẹ chúng yêu mến người cô, hay chính chúng cũng thấy ở nàng một vẻ yêu kiều đặc biệt? Hai đứa lớn từ trước bữa ăn đã bám chịt lấy người cô mới này, không muốn rời ra nữa. Và như thói thường, lũ em cũng bắt chước anh chị; giữa chúng với nhau, như đã thành một thứ trò chơi, xem thử đứa nào đứng gần cô nhất, sờ được vào người cô, cầm lấy bàn tay mềm mại của cô, hôn tay cô, nghịch chiếc nhẫn cưới của cô hay ít ra, thì cũng được chạm khẽ vào vạt áo cô.

- Nào các cháu, ta ngồi lại như lúc nãy đi, - Anna nói và ngồi xuống.

Và Grisa, mắt sáng lên kiêu hãnh và sung sướng, luồn đầu xuống dưới tay cô rồi ngả đầu vào áo cô.

- Bao giờ thì tới buổi khiêu vũ sau nhỉ? - nàng quay về phía Kitti hỏi.

- Đến tuần sau ạ; một cuộc khiêu vũ tuyệt diệu, một cuộc khiêu vũ vui suốt từ đầu đến cuối.

- Vậy ra có những cuộc khiêu vũ vui suốt từ đầu đến cuối ư? - Anna nói hơi mỉa mai.

- Vâng, kể cũng lạ, nhưng đúng là như vậy. Khiêu vũ ở nhà Bôbritsep bao giờ cũng vui, ở nhà Nikitin cũng thế. Còn như ở nhà Mekov thì bao giờ cũng chán. Chị không nhận thấy thế sao?

- Không, cô bạn tâm tình ạ, đối với tôi thì không có cuộc khiêu vũ nào là vui cả, - Anna nói, và Kitti bỗng nhìn thấy trong mắt nàng cái thế giới bí mật còn khép kín đối với cô. - Với tôi, chỉ có những cuộc khiêu vũ đỡ chán hơn thôi…

- Làm sao chị lại có thể buồn chán khi dự khiêu vũ nhỉ?

- Tại sao tôi, tôi lại không thể buồn chán ở những chốn đó? - Anna hỏi.

Kitti biết Anna đã đoán trước được câu trả lời của cô.

- Bởi vì bao giờ chị cũng là người đẹp nhất.

Anna vốn hay đỏ mặt, cho nên nàng đỏ mặt và nói:

- Thứ nhất điều ấy không đúng, và thứ hai, nếu thật thế thì cũng chẳng lợi gì cho tôi!

- Chị sẽ đến dự đêm khiêu vũ sắp tới chứ? - Kitti hỏi.

- Tôi nghĩ tôi không thể làm khác được. Đấy, cầm lấy, - nàng bảo Tania, nó rút chiếc nhẫn cưới tuột dễ dàng khỏi ngón tay trắng và thon dài của cô.

- Em sẽ rất vui sướng nếu chị cũng đến. Em thích được thấy chị ở buổi khiêu vũ quá!

- Nếu phải đến đấy, ít ra tôi cũng có thể tự an ủi là đã làm cô vui lòng. Grisa, đừng kéo tóc cô, cô xin cháu, tóc cô sổ tung ra rồi đây này, - nàng vừa nói vừa sửa lại món tóc bị thằng bé nghịch.

- Em hình dung thấy chị mặc áo hoa cà.

- Tại sao lại phải là màu hoa cà? - Anna mỉm cười hỏi. - Thôi đi đi, các cháu, đi đi. Các cháu có nghe thấy không? Cô Hal đang gọi các cháu uống trà đấy, - nàng nói, thả bọn trẻ ra cho chúng vào buồng ăn.

- Tôi biết vì sao cô mời tôi dự khiêu vũ rồi. Cô rất chờ đợi nó và muốn mọi người đều tham gia hôm đó.

- Tại sao chị lại biết? Vâng, đúng thế thật.

- Chao, đẹp đẽ thay tuổi các cô! - Anna tiếp. - Tôi nhớ đến màn sương mù xanh lơ, giống như thứ sương nhìn thấy trên các đỉnh núi ở Thụy Sĩ. Màn sương ấy bao phủ tất cả, vào cái thời kỳ hạnh phúc khi ta vừa ở tuổi thơ bước ra. .. Và từ thế giới mênh mông, sung sướng, vui tươi ấy, đường đi cứ ngày một hẹp dần…

Người ta vừa vui mừng lại vừa lo sợ dấn bước vào con đường hẻm đó, mặc dầu nó hình như sáng trưng, diễm lệ… Có ai mà không đi qua con đường ấy?

Kitti mỉm cười không nói gì. "Làm sao chị ấy lại có thể đi qua con đường ấy? Mình muốn biết tất cả câu chuyện về chị ấy quá!", cô nghĩ thầm và nhớ lại hình dáng không lấy gì làm thơ mộng của Alecxei Alecxandrovitr, chồng Anna.

- Tôi biết chuyện rồi. Anh Xtiva có nói với tôi, và tôi hết lời mừng cô đấy, tôi ưa ông ta lắm. - Anna nói tiếp: - Tôi đã gặp Vronxki ở ngoài ga.

- A! Anh ấy cũng ra đấy à? - Kitti đỏ mặt hỏi. - Anh Xtiva đã nói với chị những gì?

- Anh ấy kể hết cho tôi rồi. Và tôi sẽ rất bằng lòng nếu… Tôi đi cùng chuyến tàu với mẹ Vronxki, - nàng nói tiếp, - và bà cụ không ngớt nói về con mình, con cưng của cụ đấy; tôi biết các bà mẹ đều thiên vị, nhưng mà…

- Bà cụ anh ấy nói với chị những gì?

- à, nhiều chuyện lắm! Con cưng của cụ mà, nhưng dù sao, người ta cũng thấy đấy là một con người có bản chất mã thượng… Thí dụ, bà cụ kể cho tôi biết anh ấy muốn bỏ lại cả gia tài cho ông anh; và hồi nhỏ, anh ấy đã làm một việc phi thường: cứu một người đàn bà khỏi chết đuối. Nói tóm lại, đấy là một vị anh hùng, - Anna mỉm cười nói và nhớ lại số tiền hai trăm rúp Vronxki đã cho ở ga.

Nhưng nàng không nhắc tới hai trăm rúp. Nhớ lại điều đó, nàng khó chịu. Nàng cảm thấy trong chuyện đó có cái gì liên quan đến mình, một cái gì đáng trách.

- Bà cụ khẩn khoản mời tôi đến chơi nhà, - Anna tiếp. - Tôi sẽ vui lòng được gặp lại và mai sẽ đến thăm cụ. Đội ơn Chúa, Xtiva ở khá lâu trong phòng Doli rồi, - Anna chuyển sang chuyện khác và đứng dậy. Kitti thấy như nàng có vẻ phật ý.

- Không, tao đến trước! Không, tao cơ! - Bọn trẻ kêu to; chúng uống trà xong và lại chạy đến với cô Anna.

- Tất cả các cháu cùng đến một lúc! - Anna nói, vừa cười vừa chạy ra đón. Nàng giang tay bế chúng và đặt tất cả bọn lau nhau vui tươi ríu rít ấy xuống đivăng.

20. Quyển 1 - Chương 20

Doli ở phòng riêng đi ra để dùng bữa trà người lớn. Không thấy Xtepan Arcaditr xuất hiện. Chắc ông rời phòng vợ bằng cửa sau.

- Chị sợ cô ở trên gác thì lạnh, - Doli quay lại bảo Anna; - chị sẽ cho thu xếp để cô ở dưới này. Như thế chúng mình sẽ gần nhau hơn.

- ồ! Thôi chị ạ, chị đừng bận tâm nhiều về em, - Anna đáp, nhìn chằm chặp vào mặt Doli, cố đoán thử xem hai vợ chồng làm lành với nhau chưa.

- ở đây sáng sủa hơn, - bà chị dâu nói.

- Chị nhớ là ở đâu em cũng ngủ say như chuột đồng ấy.

- Hai chị em nói chuyện gì thế? - Xtepan Arcaditr ở phòng làm việc bước ra và hỏi vợ.

Nghe giọng ông, Kitti và Anna hiểu ngay họ dàn hòa với nhau rồi.

- Em muốn để Anna ở đây, nhưng thay màn cửa đi thì hơn. Không ai làm được, lại phải em thôi, - Doli trả lời chồng.

"Có trời biết họ đã hoàn toàn hòa thuận với nhau chưa", Anna nghĩ thầm khi thấy vẻ bình thản, lạnh lùng của Daria.

- Đừng có luôn luôn chuốc lấy việc vào mình thế Doli ạ, - Oblonxki nói. - Nếu em bằng lòng, anh sẽ làm việc ấy cho…

"ừ, chắc họ làm lành với nhau rồi", Anna nghĩ thầm.

- Em thừa biết là anh sẽ làm ra sao rồi, - Doli nói: - anh sẽ sai Matvei những điều quái gở không biết mô tê nào mà lần, rồi anh bỏ đi, còn bác ta sẽ làm rối tinh rối mù lên…, - và nụ cười chế nhạo hé nở trên môi Doli.

"Họ hoàn toàn làm lành với nhau rồi, hoàn toàn rồi, lạy Chúa!" - Anna kết luận. Và, sung sướng nghĩ việc làm lành đó là nhờ ở mình, nàng tiến đến và ôm hôn Doli.

- Chưa chắc; tại sao em lại khinh Matvei và anh đến thế nhỉ? - Xtepan Arcaditr nói và quay lại phía vợ, trên môi thoáng một nụ cười.

Cả buổi tối, Doli vẫn như thường lệ, hơi có vẻ mỉa mai chồng, còn Xtepan Arcaditr thì vui vẻ và hài lòng, nhưng vừa đủ để khỏi có vẻ vừa được tha thứ đã vội quên hết lỗi lầm.

Khoảng chín rưỡi, câu chuyện quanh bàn trà nhà Oblonxki đêm ấy đang đặc biệt vui vẻ, bỗng bị phá rối vì một chuyện bất ngờ, bề ngoài tưởng rất bình thường nhưng ai nấy đều thấy kỳ lạ. Nhân nói đến chuyện bạn bè quen thuộc chung ở Peterburg, Anna đứng phắt dậy.

- Tôi có ảnh họ trong anbom đây, và nhân thể, xin mời xem ảnh cháu Xêriôja 1, - nàng nói với nụ cười kiêu hãnh của người mẹ.

Thường thường cứ đến mười giờ là nàng đến đắp chăn cho con và chúc chú bé ngủ ngon trước khi đi khiêu vũ, cho nên lúc này nỗi buồn vì phải xa con xâm chiếm nàng, và dù câu chuyện xoay quanh vấn đề gì, đầu óc nàng vẫn luôn luôn nghĩ tới Xerioja tóc búp của mình.

Nàng nẩy ra ý muốn được ngắm ảnh con và nói một chút về nó. Nắm lấy cái cớ đầu tiên, nàng liền đứng dậy và đi tìm cuốn anbum, bước chân rắn rỏi nhẹ nhàng. Cầu thang lên phòng nàng ăn thẳng vào phòng chờ lớn được sưởi ấm của tầng dưới.

Vừa lúc nàng ra khỏi phòng khách, có tiếng chuông kêu vang ngoài phòng chờ.

- Ai thế nhỉ? - Doli nói.

- Nếu là người đến đón em về thì còn sớm quá, mà nếu là khách đến chơi thì khuya rồi, - Kitti nhận xét.

- Chắc họ mang giấy tờ đến cho tôi, - Xtepan Arcaditr nói.

Khi Anna đi qua gần cầu thang, một người hối hả chạy lên báo có khách; người khách đứng đợi dưới ngọn đèn phòng chờ. Anna nhìn xuống, nhận ngay ra Vronxki và một cảm giác kỳ lạ, vui mừng pha lẫn sợ hãi, thốt nhiên làm cho lòng nàng xao xuyến. Vronxki đứng thẳng, không cởi áo ngoài, và móc ở túi ra vật gì. Lúc nàng đến giữa cầu thang, chàng đưa mắt nhìn lên, thấy nàng, và mặt chẳng bỗng lộ vẻ bối rối, sợ sệt. Nàng khẽ cúi đầu chào và đi qua. Liền sau đó có tiếng nói oang oang của Xtepan Arcaditr mời bạn vào chơi và giọng nói bình tĩnh, dịu dàng và hơi tịt đi của Vronxki từ chối lời mời.

Khi Anna đem cuốn anbum trở vào, chàng không còn ở đấy nữa, và Xtepan Arcaditr cho biết là chàng đến hỏi về bữa ăn định tổ chức vào ngày kia mừng một vị tai mắt đi ngang qua đây.

- Anh chàng không bao giờ vào nhà cả: thật buồn cười! - Xtepan Arcaditr nói thêm.

Kitti đỏ mặt. Cô tưởng chỉ riêng mình đoán được tại sao chàng đến đây và tại sao lại không chịu vào nhà. "Chàng qua nhà mình và không thấy mình - cô thầm nghĩ - chàng bèn nghĩ mình ở đây; nhưng chàng không vào vì khuya rồi và có Anna ở đây".

Mọi người nhìn nhau không nói gì, và bắt đầu xem tập ảnh của Anna.

Nào có gì là phi thường hay kỳ lạ trong việc đi ngang qua nhà người bạn thân hồi chín giờ rưỡi để hỏi về chi tiết một bữa ăn đã dự định trước và từ chối không vào nhà; nhưng tất cả đều thấy đó là khác thường. Hơn ai hết, Anna càng băn khoăn và phật ý.

— —— —— —— ——-

1 Tên gọi thân mật của Xergei.

21. Quyển 1 - Chương 21

Cuộc khiêu vũ vừa bắt đầu thì Kitti cùng mẹ bước lên cầu thang lớn trang trí đầy hoa và tràn ngập ánh sáng, với những người hầu đeo tóc giả rắc phấn, quần áo đỏ, đứng thành hàng rào danh dự. Từ các phòng khách vẳng tới tiếng lào xào như tiếng tổ ong, và trong khi hai mẹ con liếc nhìn lần chót để ngắm lại quần áo và đầu tóc trong tấm gương ở đầu cầu thang có chậu cảnh bao quanh, thì tiếng nhạc cử điệu vanxơ đầu tiên nổi lên, nương theo âm thanh nhịp nhàng thận trọng của những cây vĩ cầm trong dàn nhạc.

Một ông già thấp bé sực mùi nước hoa, mặc thường phục, đang tỉ mẩn chải mớ tóc bạc ở thái dương trước một tấm gương khác; ông ta gặp hai mẹ con ở cầu thang và vừa né ra vừa nhìn Kitti mà ông không quen, vẻ thán phục in rõ trên nét mặt. Một chàng trai trẻ mày râu nhẵn nhụi, thuộc vào loại thanh niên hào hoa mà lão quận công Serbatxki mệnh danh là nhãi nhép, mặc gi lê rộng cổ, vừa đi vừa nắn lại chiếc cravat trắng, nghiêng mình chào hai mẹ con Kitti, vượt lên trước, rồi lại quay lại mời Kitti nhảy điệu vũ đối diện. Cô đã dành điệu vũ đối diện thứ nhất cho Vronxki nên đành phải hứa với anh chàng trai trẻ bài thứ hai. Một sĩ quan đang cài cúc găng tay, đứng dẹp vào gần cửa, vừa ngắm Kitti trong bộ áo hồng vừa vuốt ria mép.

Mặc dầu quần áo, đầu tóc và mọi thứ chuẩn bị khác cho buổi dạ hội đã khiến Kitti phải vất vả và suy nghĩ nhiều, lúc bước vào dạ hội trong tấm áo dài tuyn cầu kỳ phủ ngoài lớp áo chẽn màu hồng, cô vẫn có vẻ thoải mái và giản dị, y như các thứ "nơ", đăng ten và đồ trang sức không hề đòi hỏi cô và bọn người hầu một chút bận tâm nào, y như cô đã sinh ra trong tấm áo tuyn ấy, trong mớ đăng ten ấy, với kiểu tóc búi cài bông hồng giữa hai chiếc lá nhỏ.

Trước lúc vào phòng khách, quận công phu nhân định sửa lại dải băng quanh mình cô con gái, nhưng khi Kitti từ chối một cách đáng yêu: cô cảm thấy tất cả những thứ mang trên người tăng vẻ đẹp cho cô một cách tự nhiên và duyên dáng rồi, không cần sửa sang gì hết.

Kitti đang ở vào những ngày sung sướng. Tấm áo dài không chút vướng víu, áo choàng vai đăng ten vẫn chỉnh tề, nơ còn mới nguyên; đôi giày hồng gót cao và cong không bó chặt mà ôm khít bàn chân xinh xắn một cách dễ chịu. Mớ tóc giả dày dặn màu hung cũng bám chặt như tóc thật trên mái đầu duyên dáng. Trên chiếc găng dài nịt sát cánh tay như đổ khuôn, ba chiếc khuy cài dễ dàng không hề làm nhăn nếp vải. Dải nhung đen đeo mặt dây chuyền vàng hình trái tim, tao nhã quàng quanh cổ. Dải nhung thật tuyệt diệu, và khi Kitti ngắm nó trên cổ, trong gương, cô thấy hình như nó biết nói. Những cái khác, thì còn có thể chưa hoàn hảo nhưng dải nhung này quả là một kỳ quan. Khi tới dạ hội, Kitti còn cười với nó lần nữa trong gương. Cô cảm thấy đôi vai và cánh tay trần của mình như bằng đá hoa lạnh (cảm giác cô thích hơn hết). Mắt cô long lanh và cặp môi tươi tắn bất giác mỉm cười: cô biết rõ là mình đẹp.

Vừa bước vào phòng khách và sắp nhập vào đám các bà trang điểm toàn hoa, hàng tuyn, dải băng và đăng ten đang đứng đợi bạn nhảy (không bao giờ Kitti nán lại lâu trong đám này) thì một "kỵ sĩ" bậc nhất đã mời cô nhảy vanxơ, đó là "kỵ sĩ" quan trọng nhất trong ngôi thứ các dạ hội, người đầu trò các đêm khiêu vũ, nhưng chủ trì các buổi lễ: Egôruska Korxunxki, một người đã có vợ, cao lớn và điển trai. Ông vừa rời nữ bá tước Bonin sau khi cùng nhảy với bà bài vanxơ đầu tiên. Đưa mắt nhìn thần dân của mình, nghĩa là mấy cặp đang nhảy, ông thấy Kitti, liền vội đến gặp cô với cái dáng đi uể oải đặc biệt của các bậc thầy vũ balê, nghiêng mình chào, và không cần hỏi xem cô có muốn nhảy không, đưa luôn tay ra quàng lấy tấm thân thanh tú. Cô quay lại tìm người gửi cái quạt, và bà chủ nhà mỉm cười cầm giúp cô.

- Cô đến đúng giờ thế là phải, đi muộn là cái lối gì kia chứ? - ông nói, vừa quàng lấy người cô.

Cô đặt cánh tay trái gập lại trên vai bạn nhảy, và đôi chân nhỏ đi giày hồng nhẹ nhàng lướt đúng nhịp trên mặt sàn trơn.

- Nhảy với cô như được nghỉ ngơi vậy, - ông vừa nói vừa đi thử mấy bước đầu còn chậm của điệu vanxơ, - thật tuyệt vời, nhẹ nhàng bao nhiêu, chính xác 1 bao nhiêu! - ông nhắc lại những lời đã nói với hầu hết bạn

nhảy nữ.

Cô mỉm cười trước lời khen, và tiếp tục quan sát khắp gian phòng qua vai người bạn nhảy. Cô không phải người lần đầu đi dự khiêu vũ thường dễ thấy tất cả các bộ mặt quyện lại thành một cảm giác thần tiên duy nhất; cô cũng không phải là một thiếu nữ chán chường nhìn mọi nét mặt đều thấy quen thuộc đến phát ngấy. Cô ở giữa hai thái cực đó: cô bị kích thích, nhưng vẫn tự chủ trong chừng mực còn giữ được khả năng nhận xét. Cô nhận thấy tinh hoa của xã hội thượng lưu đang tập trung ở góc trái gian phòng khách. ở đó, có nàng Lidia xinh đẹp, vợ Korxunxki, mặc hở ngực quá lộ liễu; ở đó có bà chủ nhà; ở đó có Krivin với cái đầu hói bóng vẫn luôn luôn bám theo tinh hoa của giới thượng lưu. Bọn trai trẻ liếc nhìn vào góc này mà không dám lại gần. Cô nhận ra Xtiva trong nhóm, và một lát sau, lại thấy bộ mặt và cái bóng dáng uyển chuyển của Anna trong bộ đồ nhung đen.

Chàng cũng có mặt ở đấy. Kitti chưa gặp lại chàng kể từ buổi tối cô cự tuyệt Levin. Cặp mắt sắc sảo của cô nhận ngay ra chàng và còn thấy chàng đang nhìn mình nữa.

- Chúng ta cùng nhảy bài nữa nhé? Cô chưa mệt chứ? - Korxunxki hơi hổn hển, nói.

- Thôi ạ, cảm ơn ông.

- Tôi phải đưa cô về chỗ nào?

- Hình như Carenina ở kia… Ông đưa tôi lại chỗ bà ấy.

- Xin phục tùng.

Và Korxunxki vẫn nhảy nhưng bước chậm lại, đưa cô đến đám ở góc trái phòng khách; trên đường đi, ông nói: “Xin lỗi quý bà, xin lỗi, xin lỗi quý bà” 2, lách giữa cái biển đăng ten, “tuyn” và dải băng không hề đụng phải ai, rồi dừng cô bạn nhảy lại đột ngột đến nỗi hai bàn chân nhỏ của cô trong đôi tất mỏng dính lộ ra và cái váy đang xoè thành hình quạt, quấn vào đầu gối Krivin. Korxunxki chào, ưỡn ngực ra, và đưa tay dắt cô thiếu nữ đến cạnh Anna Arcadi a. Kitti mặt đỏ nhừ, gỡ váy ra khỏi Krivin, và bối rối nhìn lại đằng sau để tìm Anna.

Anna không mặc màu hoa cà như Kitti muốn; nàng mặc áo nhung đen cổ hở rất nhiều, để lộ đôi vai, bộ ngực tuyệt đẹp như tạc trên ngà voi cổ, và đôi cánh tay tròn với cổ tay nhỏ nhắn. áo nàng đính toàn ren Vơnidơ. Trên mớ tóc đen không chút cầu kỳ, gài dải hoa păngxê nhỏ; cũng một dải hoa như vậy chạy trên nền nhung đen chiếc thắt lưng, giữa hàng đăng ten trắng. Tóc nàng chải rất giản dị, chỉ trang điểm mấy búp nhỏ xoã xuống thái dương và gáy. Chuỗi hạt trai quấn quanh cổ nàng rắn chắc và tuyệt đẹp.

Kitti dạo này ngày nào cũng gặp Anna, cô đâm mê Anna và bao giờ cũng hình dung nàng mặc áo hoa cà. Nhưng bây giờ thấy nàng mặc đồ đen, cô mới cảm thấy mình chưa biết đánh giá hết sắc đẹp của nàng. Đột nhiên, cô thấy Anna dưới một vẻ hoàn toàn khác. Cô hiểu Anna không thể mặc màu hoa cà, sắc đẹp của nàng chính ở chỗ nó làm mờ nhạt, làm quên y phục đi; y phục là cái khung để nàng nổi bật lên, giản dị, tự nhiên, thanh lịch, đồng thời lại vui tươi, hồn nhiên.

Nàng vẫn đứng rất thẳng như thường lệ; khi Kitti lại gần nhóm, nàng đang nói chuyện với chủ nhân và hơi quay đầu về phía cô.

- Không, tôi sẽ không chỉ trích họ đâu, mặc dầu tôi không hiểu gì cả, - nàng nhún vai nói; và ngay sau đó, nàng quay về phía Kitti với nụ cười âu yếm che chở. Nàng lướt nhìn toàn bộ trang phục của Kitti bằng con mắt phụ nữ, khẽ gật đầu tỏ vẻ tán thành và cô thiếu nữ hiểu ngay.

- Cô đi vào đây bằng khiêu vũ, - nàng bảo Kitti.

- Đây là một trợ thủ quý báu của tôi, - Korxunxki nói và chào Anna Arcadi a mà phút trước, ông chưa trông thấy. - Tiểu thư góp phần làm cho cuộc khiêu vũ thêm đẹp, thêm vui. Anna Arcadi a, mời bà nhảy vanxơ, - ông nghiêng đầu mời.

- Các ngài biết nhau rồi chứ? - chủ nhân hỏi.

- Chúng ta quen biết tất cả mọi người! Vợ chồng tôi như con sói trắng vậy, - Korxunxki đáp.

- Ta nhảy vanxơ chứ, thưa bà Anna Arcadi a?

Vừa lúc đó, Vronxki bước lại gần.

- Nếu không thể khác được thì xin nhảy vậy, - nàng nói, không chú ý đến Vronxki vừa chào mình, và vội đặt tay lên vai Korxunxki.

"Tại sao chị ấy lại giận Vronxki?" - Kitti thầm nghĩ khi thấy Anna cố tình không chào lại Vronxki. Chàng đến bên Kitti, nhắc lại lời cô đã hứa nhảy điệu vũ đối diện đầu tiên, và tỏ ý tiếc là thời gian gần đây không được gặp cô. Kitti vừa thán phục nhìn Anna nhảy vừa lắng nghe Vronxki. Cô đợi chàng mời nhảy, nhưng không thấy gì. Cô ngạc nhiên nhìn Vronxki, chàng đỏ mặt, vội mời cô nhảy. Nhưng chàng vừa quàng lấy tấm thân thanh tú và dạo bước thứ nhất thì âm nhạc dừng lại. Kitti nhìn kỹ khuôn mặt chàng kề sát mặt cô. Bao nhiêu năm sau, con mắt đầy tình tứ cô nhìn chàng lúc này và không được chàng đáp lại, vẫn còn vò xé trái tim cô với một cảm giác hổ thẹn day dứt.

- Xin lỗi, xin lỗi! 3 Vanxơ, vanxơ! - Korxunxki thét to ở đầu phòng đằng kia; và vớ lấy người bạn nhảy đầu tiên vừa đi tới, ông lại tiếp tục nhảy.

— ——— ——— ——— ———-

1 Précision (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 "Pardon, Mesdames; pardon, pardon, Mesdames" (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 Pardon, pardon (tiếng Pháp trong nguyên bản).

22. Quyển 1 - Chương 22

Vronxki nhảy vài bước vanxơ với Kitti. Sau bài vanxơ, Kitti đi tìm mẹ và chỉ kịp trao đổi vài câu với nữ bá tước Norxton thì Vronxki đó đến tìm cô để nhảy điệu vũ đối diện đầu tiên. Trong khi nhảy, họ không nói chuyện gì đặc biệt cả; họ nói nhát gừng, khi về chuyện nhà Korxunxki, cả chồng lẫn vợ, mà chàng tả họ một cách khôi hài như những đứa bé đáng yêu bốn mươi tuổi, khi về một nhà hát của giới thượng lưu đang xây dựng; có mỗi một lần câu chuyện dính dáng đến cô là khi chàng hỏi Levin còn ở Moxcva không và nói thêm là chàng rất thích anh ta. Nhưng Kitti cũng không đặt hy vọng gì nhiều lắm ở điệu vũ đối diện. Lòng bồi hồi, cô đợi đến điệu mazuyêcka. Cô có cảm tưởng mọi việc sẽ được quyết định trong lúc nhảy mazuyêcka. Cô không lo gì về chuyện chàng đó quên không mời trước mình trong khi nhảy điệu đối diện. Cô chắc chắn sẽ được nhảy với chàng, cũng như trong các buổi khiêu vũ trước, nên đó từ chối năm người mời nhảy, với lý do đó hứa với người khác rồi.

Cho đến điệu vũ đối diện cuối cùng, cả cuộc dạ hội, đối với Kitti, như một giấc mơ tuyệt diệu, đầy hoa, âm thanh và chuyển động hoan lạc. Cô chỉ ngồi yên trên ghế khi nào thấy mình mệt quá và cần nghỉ một lát. Nhưng, khi nhảy điệu đối diện cuối cùng với một chàng trai chán phèo không sao từ chối được, cô bỗng thấy mình đối diện 1 với Anna và Vronxki. Từ lúc bắt đầu nhảy, cô chưa gặp lại Anna, và cô bỗng thấy nàng hoàn toàn đổi khác lần nữa. Cô nhận ra trên nét mặt nàng những dấu hiệu phấn khởi rất quen thuộc với cô: phấn khởi của thành công. Cô thấy Anna đang say sưa trước sự ngưỡng mộ nàng đó gây nên. Kitti đó từng trải qua thứ tình cảm đó, biết những triệu chứng của nó và nhìn thấy triệu chứng ấy trên nét mặt Anna: cô bắt gặp ở nàng cái ánh mắt chói ngời và lung linh, nụ cười sung sướng và đắc thắng trên đôi môi bất giác run rẩy, vẻ duyên dáng, chính xác và nhẹ nhàng trong mọi cử động.

"Ai vậy? Cô tự hỏi. Tất cả hay chỉ một người?". Và, mặc cho người bạn nhảy đáng thương hoài công tìm cách nối lại câu chuyện, và làm theo lời kêu gọi vui vẻ và hách dịch của Korxunxki bảo họ lúc thì nhảy thành vòng tròn rộng 2 lúc thì nhảy thành dóy dài 3, Kitti tiếp tục quan sát, và mỗi lúc một thấy se lòng. "Không, không phải sự ngưỡng mộ của đám đông đó làm chị ấy say sưa, mà là của một người thôi! Ai vậy? Có thể nào lại chính là Chàng?".

Mỗi lần chàng nói với Anna, mắt nàng lại sáng ngời lên và nụ cười rạng rỡ hé nở trên cặp môi đầy đặn. Nàng như gắng che giấu nỗi vui mừng, nhưng bất chấp ý nàng, nó vẫn nở bừng trên mặt. "Nhưng còn chàng?".

Kitti nhìn chàng và bỗng hói hùng. Điều cô nhìn thấy trên mặt Anna phản chiếu lại trên mặt Vronxki, rõ ràng như trong gương.

Nào đâu là tư thế bình tĩnh và tự tin, cái vẻ bình thản và vô tư của chàng? Mỗi lần nói với nàng, chàng hơi cúi đầu xuống như kiểu muốn phủ phục, và trong mắt chỉ còn biểu lộ vẻ phục tùng và sợ sệt. Vẻ nhìn đó như muốn nói: "Tôi không muốn làm phật lòng bà, nhưng quả tôi chỉ muốn trốn đi, mà không biết trốn bằng cách nào". Mặt chàng có một vẻ khác thường cô chưa từng thấy bao giờ.

Họ trò chuyện về những người cùng quen biết, về những thứ không đâu, nhưng Kitti có cảm tưởng mỗi lời họ nói đang quyết định cả số phận họ lẫn số phận cô. Và lạ thay, dù thực ra họ chỉ bàn về cái thứ tiếng Pháp lố bịch của Ivan Ivanovitr, về đám cưới tầm thường của cô Eletxki, những câu chuyện đó vẫn có vẻ quan trọng đối với họ, và họ cũng cảm thấy điều ấy như Kitti. Cả cuộc khiêu vũ lẫn quan khách, tất thẩy đều như biến đi trước mắt Kitti. Một điều duy nhất:

nề nếp giáo dục nghiêm khắc theo gia phong đó duy trì được tinh thần cô, buộc cô phải làm những việc người khác đang yêu cầu, nghĩa là khiêu vũ, trả lời câu hỏi người khác, nói, và thậm chí cười nữa.

Nhưng đúng trước khi nhảy mazuyêcka, trong lúc người ta thu ghế lại và từng đôi một rời khỏi các phòng khách nhỏ để đến tập trung ở phòng lớn, Kitti bỗng sợ hói và thất vọng. Cô đó từ chối năm bạn nhảy, và giờ đây không ai mời cô cả! Cô cũng không hy vọng gì được mời nữa, chính bởi lẽ cô là ngôi sao sáng trong chốn xó giao nên không ai nghĩ cô lại thiếu bạn nhảy. Đáng lẽ viện cớ mệt xin phép mẹ ra về, thì cô lại không đủ can đảm nói vậy. Cô cảm thấy tuyệt vọng quá rồi!

Cô trốn vào phòng khách nhỏ và gieo mình xuống ghế bành. Chiếc váy mỏng, như một làn mây, quàng lấy tấm thân mảnh dẻ; cánh tay trần, mảnh mai và ẻo lả buông thõng trên nếp áo hồng; tay kia cầm quạt, cô quạt phần phật và bực dọc vào khuôn mặt nóng bừng. Cô có vẻ như một con bướm vừa mắc vào đám cỏ, đang sắp sửa bay lên và giương đôi cánh sặc sỡ; một nỗi thất vọng ghê gớm vò nát trái tim cô.

"Có lẽ mình nhầm chăng? Có lẽ không đúng thế chăng?". Và cô ôn lại tất cả những điều đó nhìn thấy.

- Kitti, có chuyện gì vậy? - nữ bá tước Norxton bước rất nhẹ lại gần cô và nói. - Tôi không hiểu đấy.

Môi dưới Kitti run lên; cô vội đứng dậy.

- Cô không nhảy mazuyêcka à?

- Không, không, - Kitti nói, giọng run run, nghẹn ngào nước mắt.

- Chàng vừa mời bà ta trước mặt tôi, - nữ bá tước Norxton nói, thừa biết Kitti hiểu mình định ám chỉ ai. - Bà ta bảo: "Tôi tưởng ông nhảy với tiểu thư Tsecbatxkaia".

- Thế thì việc gì đến tôi? - Kitti đáp.

Ngoài bản thân cô, không ai hiểu được hoàn cảnh éo le này, không ai biết vừa hôm qua cô cự tuyệt một người mà có lẽ cô đó yêu, chỉ vì tin vào người khác.

Nữ bá tước Norxton đi tìm Korxunxki mà bà đó hứa sẽ cùng nhảy điệu mazuyêcka và buộc ông mời Kitti.

Kitti ở trong cặp thứ nhất, và may mắn là cô không bắt buộc phải nói chuyện, vì Korxunxki còn bận chạy chỗ này chỗ khác để làm tròn phận sự. Vronxki và Anna gần như ở ngay trước mặt cô. Cặp mắt sắc của cô nhìn thấy họ lúc lùi xa, lúc sát lại gần khi họ lẫn vào các cặp khác. Càng nhìn, cô càng xác định rõ ràng nỗi bất hạnh của mình.

Đúng là họ tự cảm thấy như chỉ có hai người với nhau trong gian phòng đông nghịt này. Và trên nét mặt Vronxki, xưa nay vốn lạnh lùng và thản nhiên, một lần nữa cô lại thấy cái vẻ bối rối và quỵ lụy đó khiến cô sửng sốt: vẻ mặt con chó thông minh biết mình phạm lỗi.

Anna mỉm cười… chàng mỉm cười lại. Nàng trở nên tư lự… chàng lấy lại bộ mặt nghiêm trang. Một sức mạnh phi thường như hút cặp mắt của Kitti dán vào mặt Anna. Trông nàng đầy sức quyến rũ, với tấm áo dài đen giản dị, đôi cánh tay tuyệt đẹp đeo đầy vòng, cái cổ rắn rỏi quấn chuỗi hạt trai, những búp tóc loà xoà, đôi chân nhỏ nhắn uyển chuyển duyên dáng, khuôn mặt đẹp tươi, tất cả ở nàng đều dễ yêu, nhưng nét kiều diễm ấy có một vẻ gì ghê sợ và tàn nhẫn.

Kitti càng thêm ngưỡng mộ duyên sắc của nàng, và chính vì vậy nỗi đau đớn của cô càng sâu sắc. Cô cảm thấy ró rời và điều đó lộ ra trên nét mặt. Khi Vronxki tình cờ đến sát cô trong một đội hình, chàng không nhận ngay ra được vì trông cô biến sắc quá.

- Dạ hội tuyệt thật! - chàng nói cho có chuyện.

- Vâng, - cô đáp.

Giữa điệu mazuyêcka, để lắp lại một đội hình phức tạp do Korxunxki vừa đặt ra, Anna phải ra đứng giữa vòng tròn và chọn lấy hai nam hai nữ trong đó có Kitti. Vừa tiến lại gần, Kitti vừa ngắm nàng một cách sợ hói. Anna lim dim mắt nhìn cô, mỉm cười và nắm tay cô. Nhưng thấy Kitti chỉ đáp lại bằng một vẻ tuyệt vọng ngỡ ngàng, nàng quay đi và bắt chuyện vui vẻ với bà kia.

"Phải, chị ta có sức quyến rũ kỳ lạ và ma quái", Kitti nghĩ thầm.

Anna không muốn ở lại ăn đêm, mặc dầu chủ nhân khẩn khoản mời.

- Xin bà đừng từ chối, bà Anna Arcadi a, - Korxunxki xen vào và luồn cánh tay trần của Anna vào cánh tay mình. - Tôi mới nghĩ ra được một điệu vũ. Một điệu tuyệt đẹp 4!

Và ông bước đi, cố kéo nàng theo. Chủ nhân mỉm cười tán thưởng.

- Không, tôi không thể ở lại được, - Anna mỉm cười đáp; nhưng mặc dầu thấy nàng cười, cả Korxunxki lẫn chủ nhân đều hiểu với giọng quả quyết ấy, nàng sẽ không ở lại. - Phải, trong cuộc dạ hội của các ngài ở Moxcva đây, tôi đó nhảy nhiều hơn cả một mùa đông ở Peterburg, - Anna nói và quay lại nhìn Vronxki đứng gần đó. - Tôi phải nghỉ ngơi trước khi lên đường.

- Ngày mai bà nhất định đi ư? - Vronxki hỏi.

- Vâng, tôi định thế, - Anna đáp, như ngạc nhiên vì câu hỏi táo bạo; nhưng ánh mắt lung linh và nụ cười của nàng như đốt cháy toàn thân chàng trong khi nàng nói câu ấy.

Anna Arcadi a không ở lại ăn đêm và ra về.

— ——— ——— ——— ———-

1 Visàvis (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Grand rond, chaine (tiếng Pháp trong nguyên bản) 4 Unbijou (tiếng Pháp trong nguyên bản) nghĩa đen là một vật trang sức.

3 Grand rond, chaine (tiếng Pháp trong nguyên bản) 4 Unbijou (tiếng Pháp trong nguyên bản) nghĩa đen là một vật trang sức.

23. Quyển 1 - Chương 23

"ừ, trong con người mình có cái gì gớm ghiếc, Levin nghĩ vậy khi ở nhà Serbatxki bước ra để đi bộ về nhà ông anh. Ai nấy đều không ưa mình. Người ta bảo tại mình kiêu căng. Thế nhưng mình có kiêu căng đâu. Nếu kiêu căng, mình đó chẳng lâm vào tình thế này". Và chàng hình dung thấy Vronxki sung sướng, hồn hậu, thông minh và bình thản, con người chắc chắn không bao giờ lâm vào cái thế khủng khiếp như chàng tối nay. "Đúng, nàng chọn anh ta là phải. Điều đó là tất yếu, và mình chả nên phàn nàn về điều gì hoặc về ai cả. Chính mình là kẻ có lỗi. Mình lấy quyền gì mà cho rằng nàng ưng gắn bó cuộc đời với mình? Mình là ai? Mình là gì? Một anh chàng không đáng kể, không cần thiết cho ai hết". Chàng nghĩ đến ông anh Nicolai và vui mừng vì đó nhớ đến anh. "Anh ấy đó chẳng có lý khi nói tất cả mọi thứ trên trái đất này đều xấu xa, bỉ ổi đó sao? Có lẽ ta đó không công bằng khi phê phán anh Nicolai. Tất nhiên, theo quan điểm Procov, chỉ thấy anh ấy say rượu với chiếc áo choàng lông rách bươm trên mình, thì anh ấy là kẻ đáng khinh; nhưng mình, mình lại nhìn anh ấy khác. Mình hiểu tâm hồn anh ấy và biết hai anh em mình giống nhau. Thế mà đáng lẽ đi tìm anh ấy, mình lại đi ăn hiệu và mò đến đây!".

Levin lại gần một cột đèn lồng để đọc địa chỉ ông anh vẫn để trong ví, và gọi xe ngựa. Trên chặng đường khá dài, chàng ôn lại rõ ràng tất cả những biến cố chàng được biết trong cuộc đời Nicolai. Chàng nhớ lại khi ở Đại học và suốt năm sau đó, anh ấy đó sống như thầy tu, tuân theo từng li từng tí mọi luật lệ tôn giáo, mặc cho bạn bè chế giễu: đi lễ, ăn chay, xa lánh các thú vui và nhất là đàn bà; thế rồi bỗng nhiên, anh ấy bỏ tất, giao du với những kẻ hèn hạ nhất và lao mình vào cuộc trác táng đáng hổ thẹn. Rồi chàng lại nhớ đến chuyện thằng bé anh ấy đưa từ nông thôn ra để nuôi dạy nhưng lại đánh nó tàn nhẫn trong một cơn giận dữ, đến nỗi bị kiện về tội ngược đói. Tiếp đến thời kỳ lừa đảo, anh ta đó đưa cho ai đấy một lá hối phiếu để trả nợ thua bạc, rồi lại đệ đơn kiện họ về tội lường gạt (chính Xergei Ivanovitr vừa phải trả món tiền ấy). Anh ta đó phải nhốt một đêm ở bót vì tội nửa đêm làm ầm ĩ. Anh ta phát đơn kiện kết tội ông anh Xergei Ivanovitr là đó chiếm đoạt phần gia tài do mẹ để lại cho mình.

Cuối cùng, anh ta xin được một chỗ làm ở một tỉnh miền Tây và bị truy tố vì tội đánh thượng cấp... Tất cả chuyện ấy thật bỉ ổi, tuy nhiên Levin thấy nó không đến nỗi xấu xa như đối với những ai không hiểu Nicolai, không hiểu thấy đáy lòng và không rõ hết chuyện anh ta.

Levin nhớ lại khi Nicolai còn đang ở thời kỳ sùng đạo ăn chay, hay lui tới nhà thờ, tu viện và tìm trong tôn giáo một sức kiềm chế dục vọng, chẳng những không ai ủng hộ anh ta mà trái lại, mọi người và ngay cả chàng đều chế giễu. Người ta trêu chọc, gọi anh ta là Nôê 1, "thầy tu"; và khi anh sa ngó thì không ai cứu vớt, mọi người đều quay mặt đi một cách kinh sợ và ghê tởm.

Levin cảm thấy ông anh Nicolai của mình, mặc dầu đó sống không xứng đáng, trong tâm hồn sâu kín vẫn không lầm lỗi gì hơn những kẻ đó khinh ghét ông. Đâu phải lỗi tại ông nếu ông sinh ra với tính nết bất trị và trí tuệ nông cạn. Ông ta bao giờ cũng mong thành người tốt.

"Mình sẽ nói với anh ấy tất cả những điều chứa chất trong lòng, mình sẽ bắt anh ấy phải thổ lộ hết với mình, và mình sẽ tỏ cho anh ấy biết mình yêu anh ấy, và, do đó, hiểu rõ anh ấy". Levin quyết định như thế.

Vào hồi mười một giờ đêm, chàng tới trước cửa khách sạn ghi trong địa chỉ.

- ở trên gác, số buồng 12 và 13, - người gác cổng trả lời.

- Ông ấy có nhà không?

- Có lẽ có.

Cửa buồng số 12 hé mở, và từ trong bay ra một làn khói dày đặc của thứ thuốc lá rẻ tiền; một giọng nói không quen vang lên nhưng Levin biết ngay anh chàng có nhà: chàng vừa nghe thấy ông ta ho.

Khi chàng bước vào, tiếng người lạ nói:

- Mọi chuyện còn tuỳ ở chỗ ta điều khiển công việc có nghiêm túc hay không.

Conxtantin Levin liếc nhìn vào buồng và thấy người đang nói là một chàng trai trẻ mặc áo gi lê kiểu nông dân, đầu đội mũ vải to tướng; một thiếu phụ mặt rỗ hoa, mặc áo dài len không có cổ, không có tay, đang ngồi trên đi văng. Không thấy anh chàng đâu. Lòng Conxtantin se lại khi nghĩ tới cái môi trường kỳ quái trong đó anh mình đang sống. Không ai nghe thấy chàng vào, và Conxtantin vừa tháo giày cao su, vừa lắng nghe người mặc áo gi lê nói.

Anh ta đang bàn công việc.

- Quỷ bắt những tầng lớp có đặc quyền đặc lợi đi! - có tiếng anh trai chàng nói, khi ho xong. - Masa, kiếm cho chúng tôi cái gì ăn và xem có rượu thì lấy ra; nếu không thì đi mua.

Người đàn bà đứng dậy, đi qua sau vách ngăn và thấy Conxtantin.

- Có khách đấy, Nicolai Dimitrievitr ạ, chị ta nói.

- Ông hỏi ai đấy? - tiếng Nicolai bực bội hỏi.

- Tôi đây, - Conxtantin Levin đáp và bước ra khỏi chỗ khuất.

- Tôi là ai? - tiếng Nicolai nhắc lại, giận dữ hơn. Chàng nghe thấy ông ta bám vào cái gì đó, đứng phắt dậy và Levin trông thấy trước mặt, trong khung cửa, cái bóng cao lớn thân thuộc của anh trai: gầy gò, lưng còng, đôi mắt to nhớn nhác, cái vẻ kỳ lạ và ốm yếu của ông đập ngay vào mắt.

Ông ta gầy thêm kể từ khi Conxtantin Levin gặp ông lần cuối cùng ba năm trước. Ông mặc áo choàng ngắn. Hai bàn tay và vóc người như rộng thêm ra. Tóc có thưa đi, nhưng vẫn bộ ria mép cũ lòng thòng trên môi và vẫn cặp mắt nhìn chằm chằm người mới đến một cách lạ lùng và ngờ nghệch.

- à, Coxtia, - ông chợt nói khi nhận ra em, và đôi mắt sáng lên vui thích. Nhưng cùng lúc đó, ông liếc nhìn chàng thanh niên kia, ngoẹo cả đầu lẫn cổ, một động tác rất quen thuộc với Levin, kiểu như bị cravat làm vướng víu; rồi một vẻ khác hẳn: đau đớn, cáu kỉnh và dữ tợn, hiện trên bộ mặt gầy rộc của ông.

- Tôi đó viết thư cho chú và ông Xergei Ivanovitr, nói rằng tôi không biết và không muốn biết các người là ai kia mà. Chú muốn gì?

Chú cần cái gì?

Ông hoàn toàn không giống như Conxtantin tưởng tượng. Khi nghĩ đến anh, Levin quên bẵng cái khía cạnh khó chịu nhất của tính nết ông, điều đó gây rất nhiều khó khăn trong quan hệ giữa hai người.

Giờ đây khi thấy nét mặt và nhất là cái ngoẹo đầu cáu kỉnh của anh, chàng mới nhớ lại tất cả cái đó.

- Tôi không cần gì cả, - chàng rụt rè đáp. - Tôi chỉ đến thăm anh thôi.

Sự rụt rè của người em rõ ràng đó làm Nicolai dịu đi; ông mím môi.

- à! Được, - ông ta nói. - Vậy thì mời chú vào ngồi xuống đây. Chú có muốn ăn không? Masa, lấy ba suất nhé. Nhưng hóy đợi đó. Chú có biết ai đây không? - Ông ta quay lại phía em trai và chỉ vào người đàn ông mặc gi lê: - đây là Kritxki, một anh bạn thân ở Kiep, một người rất xuất sắc. Đang bị cảnh sát săn đuổi, tất nhiên rồi, vì anh ta không phải là một tên khốn kiếp.

Và theo thói quen, Nicolai nhìn mọi người chung quanh. Thấy thiếu phụ đứng trên ngưỡng cửa quay người sắp bước ra, ông quát ngậu lên: "Anh đó bảo em đợi đó mà!". Rồi với cái vẻ thiếu tự tin, cái cách diễn đạt khó khăn mà Conxtantin biết rất rõ, ông bắt đầu kể cho em trai nghe hết câu chuyện Kritxki vừa kể và đưa mắt nhìn hết người này sang người kia: anh chàng bị đuổi khỏi trường Đại học vì đó sáng lập ra hội cứu tế sinh viên nghèo và tổ chức những lớp học ngày chủ nhật; sau đó, anh ta làm giáo viên trong một trường tiểu học, bị đuổi một lần nữa và bây giờ đang bị theo dõi vì một lẽ khác.

- Ông ở trường Đại học Kiep à? - Conxtantin hỏi Kritxki, để phá tan sự yên lặng nặng nề.

- Vâng, trước kia tôi ở đó, - Kritxki nhíu mày, cau cảu đáp.

- Còn người đàn bà này, - Nicolai Levin ngắt lời và chỉ thiếu phụ, - là bạn đời của tôi, tên là Maria Nicolai a. Tôi chuộc cô ấy ở nhà chứa ra (ông ta ngoẹo cổ khi nói tới đấy). Nhưng tôi yêu và kính trọng cô ấy, và tất cả những ai muốn giao thiệp với tôi, tôi yêu cầu họ cũng yêu mến và kính trọng cô, - ông ta cao giọng nói tiếp và nhăn mặt lại.

- Tôi hoàn toàn coi cô ta như vợ. Như vậy là chú đó rõ chú đang giao thiệp với ai rồi. Và nếu chú tưởng như thế là tự hạ mình xuống, thì xin mời chú ra khỏi cửa!

Và ông ta nhìn mọi người xung quanh, vẻ dò hỏi.

- Tại sao thế lại là tự hạ mình nhỉ? - Tôi không hiểu.

- Vậy thì cho đem thức ăn lên đây, Masa: ba suất, vôtka, rượu vang… không, khoan đó… Thôi, không cần… đi đi em…

— —— —— —— ——-

1 Nôê: tên một tộc trưởng trong Kinh thánh. Theo lệnh Chúa, Nôê đó đóng một chiếc thuyền để cứu gia đình qua thời kỳ Đại hồng thuỷ. Ông đưa lên thuyền tất cả những gia súc còn sống, chở đến đỉnh núi Arara và ở đó, sản sinh ra nòi giống mới.

24. Quyển 1 - Chương 24

- Chú thấy đấy, - Nicolai Levin nói tiếp, lông mày nhíu lại và mặt nhăn nhó, gắng gượng. Rõ ràng mỗi cử chỉ mỗi lời nói đều khó nhọc đối với ông. - Chú thấy đấy… (ông chỉ vào những thanh sắt buộc dây thừng trong góc phòng). Chú nhìn thấy cái ấy không? Đó là bước đầu của một công trình mới mà chúng tôi đang tiến hành. Đó là một hợp tác xó sản xuất…

Conxtantin lơ đóng nghe. Chàng mải ngắm khuôn mặt ốm yếu của người ho lao đó, và càng cảm thấy thương hại anh hơn, thành thử không biết ông ta nói những gì về hợp tác xó. Chàng thấy tổ chức này chỉ là chỗ bấu víu cuối cùng để ông ta tránh khỏi tự khinh mình mà thôi. Nicolai Levin nói tiếp:

- Chú cũng biết tư bản chà đạp lên công nhân. ở nước ta, thợ thuyền, dân cày đều phải làm việc nặng nhọc và đều ở trong một hoàn cảnh dù có cố gắng đến đâu cũng không sao thoát khỏi phận con vật kéo cày. Mọi khoản lời lói thu được mà họ có thể dùng để cải thiện đời sống, tạo nên những giờ phút an nhàn và do đó, học hỏi thêm, đều bị bọn tư bản nẫng mất. Và xó hội đó được xây dựng theo kiểu họ càng lao động bao nhiêu, thì bọn con buôn và bọn chủ lại càng làm giàu bấy nhiêu, còn họ thì vẫn mói mói là con vật kéo cày. Cái tình trạng này cần thay đổi, người anh kết luận và nhìn em ra vẻ dò hỏi.

- Phải, tất nhiên rồi, - Conxtantin nói, và nhìn vào đôi gò má anh ửng đỏ.

- Cho nên chúng tôi tổ chức ra cái hợp tác 1 những người thợ khoá, trong đó sản xuất, lợi tức và các công cụ lao động chủ yếu là của chung cả.

- Cái hợp tác đó sẽ ở đâu? - Conxtantin Levin hỏi.

- ở làng Vordrema, tỉnh Kazan.

- Tại sao lại ở trong làng? Tôi thấy hình như nông thôn thiếu gì việc làm. Tại sao lại đặt hợp tác thợ khóa ở làng?

- Bởi vì nông dân vẫn nô lệ như xưa, và chính vì vậy cho nên cả chú lẫn Xergei Ivanovitr đều bực tức khi thấy người ta muốn kéo họ ra khỏi kiếp nô lệ, - Nicolai Levin nói, tức tối vì lời nhận xét trên.

Conxtantin thở dài và đưa mắt nhìn quanh căn phòng bẩn thỉu, tối tăm. Tiếng thở dài đó như càng làm Nicolai tức tối thêm.

- Tôi thừa biết những định kiến quý tộc của chú và của Xergei Ivanovitr rồi. Tôi biết anh ta đang dùng tất cả trí thông minh để biện hộ cho cái xấu đang tồn tại.

- Nhưng tại sao anh lại nhắc đến Xergei Ivanovitr với tôi? - Levin cười hỏi.

- Nhắc đến Xergei Ivanovitr ấy à? Bởi vì thế này, - Nicolai Levin bỗng gầm lên khi nghe đến tên ông anh. - Nguyên là thế này… Nhưng nói làm quái gì? Chỉ cần chú nói cho tôi biết chú đến gặp tôi vì chuyện gì? Chú khinh bỉ chuyện này à, được lắm, quỷ bắt mày đi! Cút đi!

ông ta đứng dậy và thét lên. - Cút đi! Cút đi!

- Tôi không khinh gì hết, - Conxtantin Levin nhẹ nhàng nói. - Thậm chí tôi không hề tranh cói nữa kia.

Giữa lúc ấy, Maria Nicolai a trở lại. Nicolai Levin giận dữ nhìn chị ta. Chị thoăn thoắt lại gần và nói thầm mấy câu với ông.

- Tôi đang ốm, tôi đâm ra bẳn tính, thế mà chú lại đến nói với tôi về Xergei Ivanovitr và bài báo của anh ta, - Nicolai đó nguôi nguôi, vừa nói vừa thở nặng nề. - Đó là những chuyện phi lý, dối trá, ảo tưởng quá! Một người không hiểu gì về công lý thì nói sao được chuyện công lý. Anh đó đọc bài báo của anh ta chưa? - Nicolai quay sang phía Kritxki hỏi, ngồi xuống cạnh bàn và dọn cái mặt bàn đầy những điếu thuốc nhồi có một nửa.

- Chưa, - Kritxki nói, vẻ mặt lầm lầm, rõ ràng không muốn bắt chuyện.

- Tại sao? - Nicolai Levin hỏi, giọng khó chịu.

- Vì tôi cho rằng không nên mất thời giờ vô ích vào những chuyện ấy.

- Xin lỗi, nhưng tại sao anh biết là mất thời giờ? Bài báo này nhiều người không hiểu nổi, nó vượt quá trình độ họ. Tôi thì khác, tôi bóc trần cái ý của nó, và tôi biết vì sao nó yếu.

Mọi người nín lặng. Kritxki chậm rói đứng dậy và cầm lấy mũ.

- Anh không muốn ăn à? Thôi được, chào anh. Ngày mai cùng đến với anh thợ khóa nhé.

Kritxki vừa ra khỏi, Nicolai Levin đó nháy mắt và mỉm cười.

- Cả thằng cha này nữa, cũng không ra gì đâu, - ông nói. - Tôi thấy rõ điều đó lắm…

Nhưng giữa lúc đó, Kritxki gọi ông ta từ ngoài cửa.

- Anh còn cần gì nữa đấy? - Nicolai Levin hỏi và ra hành lang gặp y.

Còn lại một mình với Maria Nicolai a, Levin hỏi chuyện chị:

- Chị sống với anh tôi đó lâu chưa? - chàng hỏi.

- Sắp được hai năm rồi. Anh ấy ốm yếu mà uống rượu nhiều quá, - chị ta nói.

- Sao, anh ấy uống rượu à?

- Uống vốtka, nó làm hại anh ấy.

- Uống nhiều lắm à? - Levin khẽ hỏi.

- Vâng, - chị ta đáp và rụt rè nhìn ra cửa; Nicolai Levin đang trở vào.

- Các người nói chuyện gì thế? - ông cau mày và lo ngại nhìn hết người này đến người kia. - Nói chuyện gì?

- Có chuyện gì đâu, - Conxtantin bối rối đáp.

- Các người không muốn nói ra với tôi thì tuỳ các người thôi.

Nhưng chú nói chuyện với nó làm gì kia chứ. Nó là con gái điếm, còn chú, chú là một ông lớn, - ông ta vừa nói vừa ngoẹo cổ. Tôi thấy là chú đó hiểu hết, chú đó có nhận định rồi và chú thương hại những lầm lẫn của tôi, - ông cao giọng nói tiếp.

- Nicolai Dimitrievitr, Nicolai Dimitrievitr, - Maria Nicolai a lại gần ông và khẽ van vỉ.

- Thôi được, thôi được… Nhưng này, bao giờ thì được ăn đấy? à! Đây rồi! - ông nói khi thấy gó người làm bưng mâm lên. - Đây, đặt xuống đây, - ông cáu kỉnh nói và cầm ngay lấy chai rượu vôtka, rót một ly nhỏ và nốc thẳng một hơi. Chú có dùng không? ông hỏi em. Ông đó vui hơn lên. - Thôi, nói về Xergei Ivanovitr như vậy đủ rồi. Dù sao tôi cũng lấy làm bằng lòng được gặp chú. Muốn nói sao thì nói, chúng ta cũng không phải là người dưng nước lóo. Này, uống đi chú. Hóy kể cho tôi biết chú đang làm gì nào, - ông nói tiếp, vừa nhai nhồm nhoàm miếng bánh mì và rót thêm ly rượu thứ hai. - Chú sống ra sao?

- Tôi sống một mình ở nông thôn, như ngày xưa, trông nom trại ấp, - Conxtantin đáp, vừa sợ hói nhìn anh ăn uống một cách thèm khát và cố giấu không tỏ vẻ gì cho anh biết.

- Tại sao chú không lấy vợ?

- Tôi chưa có hoàn cảnh, - Conxtantin đỏ mặt đáp.

- Tại sao thế? Còn tôi… thế là hết rồi. Tôi đó làm hỏng đời tôi.

Trước đây tôi đó nói và nay vẫn nhắc lại rằng nếu tôi được phần gia tài thuộc về tôi, đúng lúc tôi cần, thì đời tôi chắc khác hẳn rồi.

Conxtantin vội vó lái sang chuyện khác.

- Anh có biết thằng Vaninska của anh hiện đang làm cho tôi ở Pocrovxcoie không? - chàng hỏi.

Nicolai ngoẹo cổ và trở nên tư lự.

- ừ phải đấy, chú kể cho anh nghe những chuyện xảy ra ở Pocrovxcoie đi. Ngôi nhà vẫn vững chói như cũ chứ? Còn rặng bạch dương ra sao? Và phòng học của chúng ta? Bác gác vườn Filip vẫn còn sống chứ? Sao mà anh nhớ cái vòm cây, và cái điväng thế!…

Chú hóy nghe anh, đừng thay đổi gì trong nhà cả, nhưng chú nên lấy vợ càng sớm càng tốt và tổ chức lại cuộc sống như ngày xưa ấy.

Lúc ấy, anh sẽ đến thăm chú, nếu thím ấy tốt bụng.

- Anh đến ngay bây giờ đi, - Levin nói. - Chúng ta sẽ sống sung sướng biết mấy!

- Anh sẽ về ngay, nếu biết chắc không gặp Xergei Ivanovitr ở đấy.

- Anh sẽ không gặp anh ấy đâu. Tôi sống hoàn toàn độc lập.

- Phải, nhưng, muốn nói sao thì nói, giữa anh ấy và tôi, chú phải chọn lấy một, - ông nói và rụt rè nhìn vào mắt em.

Vẻ rụt rè đó làm Conxtantin cảm động.

- Nếu anh muốn tôi phải thú thật về mặt này, thì xin nói trong vụ xích mích giữa anh với Xergei Ivanovitr, tôi chẳng đứng về phía nào cả. Cả hai anh đều sai. Anh thì sai ở bề ngoài, còn anh ấy sai về bên trong.

- Ha, ha! Chú cũng hiểu thế đấy, chú cũng hiểu ra thế đấy! - Nicolai kêu lên vui vẻ.

- Nhưng, nếu anh muốn biết, thì tôi vẫn quý anh hơn, bởi vì…

- Tại sao? Tại sao?

Conxtantin không thể nói chàng quý Nicolai hơn vì ông khổ sở và cần được yêu thương. Nhưng Nicolai hiểu chàng muốn nói đến chính điều đó, và cau mày lại, ông tiếp tục uống.

- Đó rồi đấy, Nicolai Dimitrievitr ạ! - Maria Nicolai a nói, bàn tay hum húp chìa về phía chai rượu.

- Để yên! Đừng làm tôi bực mình mà tôi đánh cho đấy! - ông thét lên!

Maria Nicolai a cười, vẻ đôn hậu khiến Nicolai hết cáu, rồi chị cầm lấy chai.

- Chú tưởng nó không biết gì chắc? - Nicolai nói. - Nó hiểu mọi chuyện hơn bọn ta. Có phải trong nó có cái gì đôn hậu, đáng yêu không?

- Chị chưa đến Moxcva bao giờ à? - Conxtantin hỏi cho có chuyện.

- Đừng gọi nó là chị đi chú. Gọi thế nó sợ đấy. Chưa ai gọi nó là chị bao giờ, trừ viên thẩm phán hòa giải, trong phiên xử cho nó thoát khỏi nhà chứa. Trời ơi, dưới trần này, cái gì cũng vô lý quá! - đột nhiên ông kêu lên. - Những tổ chức mới, những thẩm phán hòa giải, những hội đồng địa phương, mọi thứ đó giống cái gì nhỉ?

Và ông bắt đầu kể lể mối bất đồng của ông với các tổ chức mới.

Conxtantin Levin nghe anh nói, và việc chỉ trích mọi tổ chức xó hội, mà chính chàng cũng nói tới luôn, bỗng trở nên chướng tai khi thốt ra từ miệng ông ta.

- Chúng ta sẽ hiểu mọi chuyện đó khi sang thế giới bên kia, chàng pha trò.

- Thế giới bên kia à? ồ! Tôi không thích cái thế giới ấy đâu! Tôi không thích nó đâu, - ông nói, đôi mắt sợ hói nhìn chằm chằm vào mặt em. - Tuy nhiên, thoát được khỏi tất cả những cái đê tiện và hỗn loạn này thì khoái biết bao. Nhưng tôi vẫn sợ chết, tôi sợ chết ghê gớm, - ông ta rùng mình. - Chú hóy uống chút gì đi, uống sâm banh nhá? Hay ta ra phố, đồng ý không? Đến quán bọn Digan đi! Chú có biết không, bây giờ tôi rất thích người Digan và những bài hát Nga.

Lưỡi líu lại, ông nhảy từ chuyện này sang chuyện khác. Cùng với Masa, Conxtantin thuyết phục được anh mình không đi đâu cả; họ đặt ông vào giường khi ông đó say mềm.

Masa hứa sẽ viết thư cho Levin khi cần và sẽ cố đưa ông anh về ở với chàng.

— —— —— —— ——-

1 Nguyên văn: artel

25. Quyển 1 - Chương 25

Sáng hôm sau, Conxtantôn Levin rời Moxcva và đến tối thì về tới nhà. Dọc đường, chàng nói chuyện với những bạn đồng hành về chính trị, về những đường sắt mới làm, và cũng như ở Moxcva, nỗi bất món với chính mình, sự hổ thẹn vẫn hành hạ chàng. Nhưng khi chàng xuống ga, nhận ra gó xà ích chột mắt Ignat với cổ áo chàng lật cao, khi thoáng thấy, qua ánh đèn yếu ớt từ cửa sổ nhà ga hắt ra, cỗ xe trượt phủ thảm của mình, đàn ngựa đuôi buộc vắt dưới bộ thắng đai đầy vòng và dây tua, khi gó Ignat vừa xếp chàng ngồi lên xe vừa kể những tin tức mới: nào viên thầu khoán đó tới, nào con bò Pava đó đẻ, chàng bỗng cảm thấy những ý nghĩ mơ hồ tan đi và sự hổ thẹn, điều bất món với mình cũng mất dần. Chỉ vừa trông thấy Ignat và đàn ngựa, chàng đó cảm thấy như vậy. Nhưng khi xỏ tay vào áo choàng lông cừu do người nhà đem tới, và mình ủ kín, ngồi vào cỗ xe vừa khởi hành, chàng liền nghĩ lại ngắm con ngựa trắng ở càng xe, con ngựa cưỡi của chàng trước kia (một con ngựa ở sông Đông, chạy nhanh, nhưng nay đó yếu sức), và nhìn nhận mọi việc xảy ra với con mắt hoàn toàn khác trước. Chàng thấy mình chính là mình và không ước ao đổi khác nữa. Chàng chỉ muốn mình sẽ tốt hơn trước. Đầu tiên, chàng quyết định bắt đầu từ hôm nay, chàng sẽ không mơ ước nữa cái hạnh phúc viển vông mà hôn nhân có thể đem lại, và do đó, chàng cũng không coi rẻ hiện tại đến thế. Sau nữa, chàng sẽ không bao giờ để cho những dục vọng thấp hèn cám dỗ, như cái dục vọng đó giày vò chàng trước khi hỏi vợ. Nhớ tới ông anh Nicolai, chàng quyết định sẽ luôn luôn theo dõi để có thể sẵn sàng giúp đỡ anh trong bước khó khăn. Và chàng cảm thấy việc này không thể chậm trễ. Những câu chuyện của anh về chủ nghĩa cộng sản mà trước đó chàng rất coi nhẹ, bây giờ lại khiến chàng suy nghĩ. Chàng coi ý định cải cách những điều kiện kinh tế như chuyện khờ dại; nhưng chàng vẫn luôn cảm thấy bất công khi mình được sung sướng thừa thói trong lúc nhân dân còn lầm than. Và để lương tâm được yên ổn, mặc dầu chàng vẫn làm việc rất nhiều và sống rất giản dị, chàng tự hứa sẽ làm việc nhiều hơn nữa và chỉ cho phép mình hưởng êm ấm ít hơn nữa so với thời gian đó qua. Và chàng thấy như tất cả những chuyện ấy có thể đạt được dễ dàng, đến nỗi trên chặng đường còn lại, chàng đắm mình trong những giấc mơ thú vị nhất. Đến chín giờ tối, chàng dừng lại trước cửa nhà, lòng tràn ngập nghị lực và hy vọng vào cuộc sống tốt đẹp hơn.

ánh đèn ở cửa sổ buồng Agafia Mikhail a, bà vú già giữ nhiệm vụ quản gia, chiếu sáng thềm cửa đầy tuyết. Bà ta vẫn chưa ngủ. Gó Kuzma bị bà gọi giật dậy, cứ chân đất chạy ra thềm, mắt còn ngái ngủ. Laxca, con chó săn cái cũng nhảy bổ ra ngoài, xuýt nữa làm ngó ngửa Kuzma, và vừa cọ mình vào bắp chân Levin vừa mừng rỡ sủa, rồi đứng thẳng bằng hai chân sau định đặt hai chân trước lên ngực chủ nhưng không dám.

- Cậu về sớm nhỉ, cậu chủ, - Agafia Mikhail a nói.

- Tôi nhớ nhà, Agafia Mikhail a ạ. ở nhà người khác cũng tốt đấy, nhưng nhà mình vẫn hơn, - chàng đáp và vào phòng làm việc.

Phòng làm việc sáng dần lên dưới ánh nến. Những chi tiết quen thuộc hiện ra khỏi bóng tối: gạc hươu, giá sách, gương soi, cái bếp lò mà những ống khói đáng lẽ phải chữa từ lâu, cái đi văng của cha chàng, cái bàn lớn; trên mặt bàn, một quyển sách để mở, cái gạt tàn đó vỡ, một quyển vở đầy chữ chàng viết. Nhìn tất cả những thứ ấy, trong một lúc, chàng đâm ngờ vực khả năng có thể thay đổi lối sống, như chàng đó mơ mộng khi đi đường. Tất cả những vết tích đời sống đó qua như bủa vây lấy chàng và nói: "Không, anh sẽ không bỏ chúng tôi. Anh sẽ không thay đổi, anh sẽ là anh y nguyên như cũ, với những ngờ vực, với nỗi tự bất món muôn thuở của anh, với những mưu toan vùng lên vô ích, những vấp ngó và chờ đợi thường xuyên một thứ hạnh phúc không tài nào đạt tới vì nó ngoài tầm với của anh".

Nhưng đồ vật chỉ nói những lời như thế; còn một tiếng nói khác, từ trong thâm tâm, nhủ chàng: không thể nô lệ dĩ vóng và ta có thể tự buộc mình làm mọi điều theo ý muốn. Tuân theo tiếng nói đó, chàng đến góc

phòng, nơi để hai quả tạ một pút; chàng lấy thế, lên gân nhấc bổng tạ, cố đứng thật chắc. Có tiếng bước chân sau cánh cửa làm mặt sàn kêu cót két. Chàng vội đặt tạ xuống.

Đó là viên quản lý; hắn nói nhờ Chúa mọi việc đều tốt cả, duy có món lúa mì đen bị quá lửa trong lò sấy mới. Tin này làm Levin bực tức. Cái lò sấy mới này là do chàng xây và một phần do chàng sáng chế. Viên quản lý vẫn phản đối việc xây lò sấy đó và bây giờ, hắn báo cái tin lúa mì đen bị quá lửa bằng một vẻ đắc thắng khiêm tốn. Còn Levin, chàng vẫn tin chắc sở dĩ lúa mì bị cháy là vì người ta không thực hiện những biện pháp chàng đó dặn hàng trăm lần. Chàng nổi nóng mắng cho viên quản lý một trận. Nhưng tiếp đến là một sự kiện đáng mừng và quan trọng: Pava, con bò cái đẹp nhất và quý nhất chàng mua ở hội chợ, đó đẻ.

- Kuzma đâu, đưa tôi cái áo lông. Còn anh, bảo lấy đèn lồng để tôi đi thăm bò, - chàng nói với viên quản lý.

Chuồng bò quý ở sát ngay đằng sau nhà. Chàng đi qua sân giữa những đống tuyết gần rặng tử đinh hương và bước vào chuồng bò.

Mùi phân nóng bốc lên khi cánh cửa phủ đầy tuyết mở ra, và đàn bò sửng sốt trước ánh sáng bất thường của cây đèn lồng, đua nhau cựa quậy trên ổ rơm mới. Cái mông lớn nhẵn thín của con bò Hà lan có bộ lông lốm đốm trắng đen, hiện ra dưới ánh sáng. Bexkut, con bò đực đang nằm với cái vòng ở mũi; nó định đứng dậy, song lại thôi và chỉ thở phì phì hai ba cái khi mọi người đi ngang qua. Pava, con bò đẹp nhất trong số bò đẹp, to béo như con trâu nước, quay mông lại những người vừa tới, che chở cho chú bê con mà nó đang ngửi từ đầu đến đuôi.

Levin bước vào khoang xem xét Pava và nhấc bổng con bê đốm trắng, đỏ đang ngật ngưỡng trên những cẳng chân lêu nghêu. Pava hốt hoảng định kêu lên, nhưng yên tâm ngay khi Levin trả con cho nó, và thở phì phì, nó thè cái lưỡi ráp liếm cho con. Chú bê con dũi mõm dưới sườn mẹ và vẫy đuôi.

- Soi vào đây, Fedor, mang đèn lại gần đây, - Levin vừa nói vừa xem xét con bê. - Con này giống mẹ đây, mặc dầu lông giống bố. Đẹp lắm. Nhỏ nhắn và thon thả. Nó đẹp đấy chứ phải không, Vaxili Fedorovitr? - Chàng nói và quay lại phía viên quản lý, quên mất cả chuyện lúa mì đen bị cháy, vì đang vui thích với con bê mới đẻ.

- Nòi nào giống ấy mà! Sau hôm ông đi, bác thầu khoán Xemion đến nhà ta. Phải thoả thuận với bác ta thôi, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ, - viên quản lý nói. - Tôi đó thưa chuyện với ông về cái máy rồi đấy.

Chỉ một vấn đề đó cũng đủ khiến Levin nhớ lại mọi chi tiết của việc quản trị phức tạp trong trại ấp rộng lớn. Từ chuồng bò, chàng về thẳng bàn giấy và sau khi nói chuyện với viên quản lý cùng bác thầu khoán Xemion, chàng trở vào nhà và lên phòng khách.

26. Quyển 1 - Chương 26

Levin, tuy sống một mình, vẫn ở cả ngôi nhà cổ rộng thênh thang và đốt lò sưởi khắp các buồng. Chàng biết thế là vô lý, đáng chê trách và hoàn toàn trái với dự định mới của mình, nhưng ngôi nhà này đối với Levin là cả một thế giới. Thế giới này là nơi cha mẹ chàng đó sống và qua đời. Các cụ đó sống cuộc đời mà Levin cho là lý tưởng của mọi sự hoàn mỹ và chàng mơ ước sẽ được tiếp tục sống như thế với một người vợ, một gia đình.

Levin chỉ còn nhớ loáng thoáng về mẹ. Kỷ niệm về mẹ là kỷ niệm thiêng liêng, và theo cách chàng nhìn thì người vợ tương lai phải là sự tái hiện vẻ kiều diễm và đức độ của mẹ.

Với chàng, tình yêu không thể có ngoài hôn nhân; hơn nữa, trước hết chàng nghĩ đến gia đình rồi mới đến người đàn bà sẽ tạo cái gia đình ấy. Quan niệm của chàng về hôn nhân có khác với số đông bạn bè, họ cho hôn nhân chỉ là một sự kiện trong cuộc sống; với Levin, đó là việc chủ yếu của đời người, hạnh phúc hoàn toàn phụ thuộc vào việc đó. Thế mà bây giờ phải gạt chuyện đó sang bên!

Khi chàng bước vào phòng khách nhỏ, nơi vẫn uống trà, và, tay cầm một cuốn sách, ngồi xuống ghế bành, trong lúc bà vú già Agafia Mikhail a bưng trà đến rồi ngồi xuống cái ghế tựa kê trước cửa sổ với câu nói thường lệ: "Xin phép cậu chủ", lạ thay, chàng vẫn cảm thấy mình chưa dứt bỏ được những ước mơ và sẽ không thể sống thiếu chúng được. Thế nào rồi việc đó cũng sẽ đến thôi, với Kitti hay với một cô gái khác. Chàng đọc sách, suy nghĩ về những điều trong sách, và dừng lại để nghe Agafia Mikhail a huyên thuyên hết chuyện này sang chuyện khác. Cùng lúc ấy, những cảnh chàng hoạt động ở nông thôn và cảnh gia đình tương lai cứ hiện lên, không dính dáng gì với nhau, trong trí tưởng tượng. Chàng cảm thấy trong thâm tâm, có cái gì đến chiếm cứ, tự điều hòa và lưu lại ở đấy.

Chàng lắng nghe Agafia Mikhail a kể lể: bà vú nói Prôkhor đó quên mất Chúa, uống rượu liên miên bằng số tiền Levin cho để mua ngựa, rồi đánh vợ đến chết ngất. Chàng nghe chuyện, đọc sách, và lại suy nghĩ tiếp theo dòng tư tưởng được khơi dậy trong khi đọc. Đây là cuốn sách của Tindan bàn về nhiệt lượng. Chàng nhớ từng chê trách Tindan ở chỗ ông đó tự món với những thí nghiệm thành công mà thiếu hẳn quan điểm triết học. Bỗng nhiên, một ý vui loé lên trong đầu: "Hai năm nữa, mình sẽ có hai bò Hà lan; con Pava có thể vẫn còn sống; khi cả ba con này nhập vào cái đàn mười hai bò cái, dòng dõi con Bexkut, thì thật là một cảnh đẹp mắt!". Chàng quay lại cuốn sách. "Phải, điện lực và nhiệt lượng chỉ là một; nhưng có thể thay thế lẫn nhau những đơn vị đại lượng tương tự trong phương trình để giải quyết vấn đề này không? Không được. Thế thì sao? Vả lại, chỉ cần dựa vào bản năng là đủ nắm được mối liên hệ giữa các lực lượng trong thiên nhiên… Khi con của con Pava trở thành một con bò cái lốm đốm đỏ, trắng và cả ba đều nhập vào đàn thì thật là đẹp quá! Mình sẽ cùng vợ và khách khứa đứng xem đàn gia súc về chuồng… Vợ mình sẽ nói: "Coxtia 1 và tôi sẽ nuôi con này như một đứa trẻ". - "Làm sao mà anh chị có thể thích thú việc đó đến như vậy được!¿', một vị khách sẽ hỏi. - "Tất cả những gì anh ấy thích đều làm tôi thích". Nhưng người đó sẽ là ai? - Vả chăng nhớ lại chuyện đó xảy ra ở Moxcva. .. "Làm thế nào đây?… Có phải lỗi tại mình đâu. Bây giờ mọi sự sắp thay đổi rồi.

Không thừa nhận cuộc sống, không chịu gạt bỏ quá khứ thì quả là ngu xuẩn. Phải đấu tranh để sống tốt hơn, tốt hơn nhiều nữa…".

Chàng ngẩng đầu lên và triền miên suy nghĩ. Con chó già Laxca chưa tiêu hóa hết nỗi vui mừng gặp lại chủ, vừa chạy đi sủa rông, bây giờ ve vẩy đuôi quay vào, đem theo cái mùi thoáng đóng ngoài trời: nó đến gần Levin, dụi đầu vào tay chàng, gừ gừ rầu rĩ đòi được vuốt ve.

- Nó chỉ thiếu nỗi không biết nói thôi, - Agafia Mikhail a nói. - Nó chỉ là con vật mà biết chủ đó về và đang buồn.

- Tôi buồn ấy à? Tại sao?

- Cậu tưởng tôi không thấy ư? Có phải tôi mới biết các ông chủ từ hôm qua đâu. Từ nhỏ tôi đó làm với chủ rồi. Đừng bận tâm quá, cậu ạ. Chừng nào còn khỏe mạnh, lương tâm còn thanh thản…

Levin chăm chú nhìn Mikhailôpna, ngạc nhiên vì vú đọc rõ ý nghĩ của mình.

- Cậu uống ly trà nữa nhé? - Vú nói và cầm ấm trà đi ra.

Con Laxca vẫn cố rúc đầu vào tay chủ. Chàng vuốt ve: nó nằm cuộn tròn ngay xuống chân chàng, đầu đặt lên một chân sau co lại.

Ra cái điều là mọi sự đó êm đẹp, nó he hé mõm, hai mép đầy rói tớp một cái, rồi khép lại che kín hàm răng già nua, và nằm yên với một vẻ bình thản khoái trá. Levin chăm chú ngắm bộ dạng cuối cùng này.

"Thế đấy, mình cũng vậy, chàng nghĩ. Hệt như cảnh ngộ mình!

Không sao… Mọi sự đều tốt đẹp!".

— —— —— —— ——-

1 Tên thân mật của Conxtantin Levin

27. Quyển 1 - Chương 27

Sau đêm khiêu vũ, từ sáng sớm, Anna Arcadi a đánh điện cho chồng báo tin là ngay hôm đó, nàng sẽ rời Moxcva.

- Không, em phải về, em cần phải về, - nàng nói với chị dâu để phân trần sự thay đổi ý kiến này, như nhớ ra nhiều việc bận bịu. - Em cần đi ngay hôm nay.

Xtepan Arcaditr không ăn ở nhà nhưng hẹn đến bẩy giờ sẽ quay về tiễn em gái.

Kitti cũng không đến: cô gửi thư tới nói mình nhức đầu. Chỉ có Doli và Anna cùng ăn với bọn trẻ và cô gia sư người Anh. Phải chăng vì tính tình bất nhất, hay vì chúng cảm thấy Anna không còn như cái hôm mà chúng rất yêu quý nàng, và vì hiện nay nàng đang mải nghĩ đến chuyện khác? Bọn trẻ bỗng thôi đùa với cô, chấm dứt những cử chỉ yêu mến vồ vập, và dường như chẳng bận tâm gì mấy đến việc nàng sắp đi. Cả buổi sáng, Anna bận chuẩn bị lên đường. Nàng viết mấy lá thư gửi cho bạn bè ở Moxcva, tính các khoản tiền nong và thu xếp hành lý. Doli cũng cảm thấy nàng đang lo lắng và xao xuyến bồn chồn, một tâm trạng bà biết rất rõ vì đó từng trải qua, nó không phải là vô cớ, và trong nhiều trường hợp, chỉ là tấm màn che phủ sự không bằng lòng mình. Sau bữa ăn, Anna lui vào phòng riêng thay quần áo và Doli theo vào.

- Hôm nay cô kỳ lạ quá! - Doli nói.

- Em ấy à? Chị thấy thế ư? Em không có gì kỳ lạ đâu, em đang bực mình đấy. Thỉnh thoảng em lại thế. Lúc nào em cũng muốn khóc.

Thật ngu xuẩn, nhưng rồi sẽ qua đi thôi, - Anna hấp tấp nói và cúi khuôn mặt đỏ nhừ xuống cái túi nhỏ đi đường, trong đựng mũ đội đêm và khăn tay phin nõn. Mắt nàng long lanh kỳ lạ, và nàng cố cầm nước mắt. - Trước thì em không muốn rời Peterburg, bây giờ em lại tiếc phải đi khỏi nơi này.

- Cô đó đến đây làm một việc tốt. - Doli nói, chăm chú nhìn nàng.

Anna nhìn chị, rơm rớm nước mắt.

- Chị đừng nói thế, chị Doli. Em chả làm gì cả và cũng chả có thể làm được gì cả. Em thường tự hỏi tại sao người ta lại hay về hùa với nhau để làm hư em. Em đó làm gì và em có thể làm được cái gì? Chị đó tìm thấy trong lòng đủ tình yêu để tha thứ…

- Không có cô thì có mà trời biết được sự thể sẽ ra sao! Cô sung sướng thật, Anna ạ! - Doli nói. - Trong lòng cô, cái gì cũng trong sáng và đôn hậu.

- Trong tâm mỗi người đều có những bộ xương 1, người Anh thường nói thế.

- Cô thì làm gì có những bộ xương như thế? ở cô mọi cái đều trong sáng cả.

- Có đấy chị ạ! - Anna bỗng nói thế, và một nụ cười ranh mónh, giễu cợt hiện trên môi, nụ cười thật bất ngờ vì nàng vừa khóc xong.

- Nếu vậy thì đó là bộ xương vui, không phải bộ xương rầu rĩ, - Doli mỉm cười nói.

- Không, buồn đấy. Chị có biết tại sao em đi ngay hôm nay mà không đợi đến mai không? Đây là một lời thú tội đè trĩu trong lòng, em muốn nói ra với chị, - Anna nói, ngửa người tựa lưng vào ghế bành, vẻ quả quyết rồi nhìn thẳng vào mắt Doli.

Doli rất kinh ngạc thấy Anna đỏ nhừ cả mặt, đỏ đến tận lòng trắng con ngươi, đến tận những mớ tóc đen loăn xoăn sau gáy.

- Đúng thế, - Anna nói tiếp. Chị có biết tại sao Kitti không đến ăn bữa chiều không? Cô ấy ghen với em đấy. Em đó làm hỏng cả… em là nguyên nhân khiến cho đêm khiêu vũ, đáng lẽ là niềm vui thì lại trở thành nỗi khổ tâm cho cô ấy. Nhưng quả thực, quả thực em không có tội, hoặc nếu có thì rất nhẹ thôi, - nàng nói nhỏ, những tiếng cuối cùng kéo dài ra.

- Chao! Sao mà cô giống Xtiva đến thế khi cô nói những lời ấy! - Doli vừa cười vừa nhận xét.

Anna tỏ vẻ giận dỗi.

- Không đâu! Không đâu! Em nói thế với chị vì em không cho phép mình tự nghi ngờ một phút nào. - Anna nói.

Nhưng, ngay khi thốt ra câu đó, nàng đó cảm thấy giả dối: không những nàng tự nghi ngờ mình, mà ý nghĩ về Vronxki còn làm nàng bối rối, và sở dĩ nàng ra đi sớm hơn dự định, điều duy nhất là để khỏi phải gặp chàng mà thôi.

- Phải, Xtiva nói với tôi là cô đó nhảy điệu mazuyêchka với anh ta, và anh ta…

- Chị không thể tưởng tượng được câu chuyện lại đâm ra kỳ cục đến mức nào đâu. Em muốn thu xếp cho đám cưới này, thế rồi bỗng nhiên mọi việc đều thay đổi hết. Có lẽ, ngoài ý muốn của em…

Nàng đỏ mặt và ngừng lại.

- ồ! Những chuyện như thế thường rõ ra ngay đấy mà! - Doli nói.

- Nhưng em sẽ thất vọng vô cùng nếu về phía anh ta thực sự đó có một ý định gì, - Anna ngắt lời chị. - Em tin chắc mọi chuyện sẽ quên đi và Kitti thôi không giận em nữa.

- Với lại, cô Anna ạ, phải nói thật với cô là tôi cũng chẳng mong gì Kitti lấy anh chàng ấy. Tốt hơn là cứ chấm dứt nếu chỉ trong vòng một ngày mà Vronxki đó có thể mê được cô.

- Chao, lạy Chúa tôi, thế thì vớ vẩn quá! - Anna nói, vẻ mặt đỏ bừng vui thích khi nghe thấy những ý nghĩ đang làm nàng bận tâm được nói lên thành lời. - Như thế là em ra đi sau khi trở thành thù địch của Kitti, người mà em rất mến! Chao! Cô ấy mới đáng yêu làm sao! Nhưng Doli, chị sẽ thu xếp câu chuyện này nhé. Phải không chị?

Suýt nữa Doli mỉm cười. Bà rất mến Anna, nhưng cũng thấy khoan khoái khi nhận ra những nhược điểm của nàng.

- Một thù địch kia à? Sao lại thế được?

- Em rất muốn chị và Kitti cũng yêu em như em yêu chị và cô ấy; và bây giờ, em lại càng thấy yêu chị và Kitti hơn, Anna nói, nước mắt chạy quanh. - Chao! Hôm nay sao em ngốc thế!

Nàng lau nước mắt và bắt đầu thay áo.

Vừa vặn trước khi nàng lên đường, Xtepan Arcaditr trở về, chậm một chút, mặt mày vui vẻ và hớn hở, sặc mùi rượu và thuốc lá.

Sự cảm kích của Anna đó truyền sang Doli, và khi ôm hôn cô em chồng lần chót, bà thì thầm:

- Nhớ lấy điều này, Anna nhé: không bao giờ chị quên những việc cô đó giúp chị. Và cô hóy nhớ thêm là chị yêu cô và sẽ yêu cô mói như người bạn thân nhất.

- Thật em cũng không hiểu vì sao nữa, - Anna vừa nói, vừa ôm hôn chị và nuốt nước mắt.

- Cô trước đây đó hiểu chị và hiện nay cũng đang hiểu chị. Tạm biệt, nàng tiên của chị.

— ——— ——— ——— ———-

1 Skeleton (Tiếng Anh trong nguyên bản). Trong tiếng Anh có thành ngữ Skeleton in the cupboard (bộ xương trong tủ đựng bát đĩa, đồ ăn) hay familis keleton (bộ xương gia đình) để chỉ những chuyện riêng tư đáng xấu hổ. Đây có nghĩa là: tâm tình sâu kín.

28. Quyển 1 - Chương 28

"Thôi, đội ơn Chúa, thế là xong hết mọi chuyện!". Đó là ý nghĩ đầu tiên khi Anna chào từ biệt anh trai lần cuối. Ông cứ đứng án ngữ ở cửa toa xe mói đến lúc chuông rung lần thứ ba. Nàng ngồi xuống ghế dài, bên

cạnh Annusca, và nhìn chung quanh trong khoảng tranh sáng tranh tối. "Đội ơn Chúa, mai mình sẽ gặp Xerioja và Alecxei Alecxandrovitr, và cuộc đời tốt đẹp quen thuộc sẽ lại trôi như cũ".

Vẫn với cái tâm trạng cần được bận rộn không buông tha nàng suốt ngày hôm ấy, Anna tỉ mỉ soạn sửa chỗ ngồi: với đôi bàn tay nhỏ nhắn và khéo léo, nàng mở cái túi nhỏ màu đỏ lấy ra chiếc gối rồi khóa túi lại, đặt gối lên đầu gối; và sau khi bọc chân cẩn thận, nàng ngồi xuống thoải mái. Có một bà ốm đó chuẩn bị đi ngủ. Hai bà khác bắt chuyện với Anna, và một bà già to béo vừa lấy chăn quấn đùi vừa nhận xét về vấn đề sưởi ấm trên tàu. Anna đáp lại vài câu, nhưng thấy trước câu chuyện sẽ chẳng có gì thú vị, bèn bảo Annusca lấy cái đèn túi móc vào tay ghế bành và lấy trong ví tay ra con dao rọc giấy và một cuốn tiểu thuyết Anh. Mới đầu, nàng không sao đọc nổi. Kẻ đi người lại tấp nập quá; rồi khi tàu bắt đầu chạy, thì lại không tránh khỏi tiếng động; sau hết, tuyết đập vào cửa sổ bên trái và bám vào mặt kính, rồi người soát vé đi qua, mình trùm kín mít và tuyết phủ đầy một bên người, những câu chuyện về trận bóo đang gào thét bên ngoài khiến nàng không thể tập trung tư tưởng được. Cuối cùng, tất cả đều chìm vào đơn điệu: lúc nào cũng lắc lư trong tiếng tàu chạy ầm ầm, vẫn mưa tuyết đập vào cửa kính, vẫn luồng hơi nước từ nóng bỏng chuyển sang lạnh, rồi lại từ lạnh chuyển sang nóng, vẫn những khuôn mặt ấy xuất hiện trong bóng tối chập chờn, vẫn những tiếng nói ấy, và Anna bắt đầu đọc được và hiểu nổi những điều trong sách. Annusca ngủ gà ngủ gật, hai bàn tay thô đeo găng, một chiếc đó rách, giữ chiếc xắc nhỏ màu đỏ đặt trên đầu gối. Anna Arcadi a đọc và hiểu, nhưng không hứng thù gì theo dõi câu chuyện người khác. Nàng khát khao được sống như thế. Nữ nhân vật trong tiểu thuyết săn sóc người bệnh ư… nàng nảy ra ý muốn được đi rón rén trong căn buồng có bệnh nhân: một nghị sĩ đọc diễn văn ư… nàng cũng muốn đọc bài diễn văn ấy; tiểu thư Mêri cưỡi ngựa theo sau bầy chó săn, trêu ghẹo chị dâu, và sự táo bạo của cô khiến mọi người kinh ngạc ư, nàng cũng muốn chính mình làm tất cả những điều ấy. Nhưng không có gì để làm hết, và nàng phải cố đọc, đôi tay nhỏ nhắn cứ mân mê cái cán nhẵn con dao rọc giấy.

Nhân vật chính của tiểu thuyết đó tới tuyệt đỉnh cái hạnh phúc kiểu Anh: nhận chức nam tước cùng đất đai, và Anna đang muốn cùng anh ta đi vòng quanh trại ấp thì đột nhiên, nàng cảm thấy hình như anh ta hổ thẹn, và cả nàng nữa, nàng cũng thấy hổ thẹn. Nhưng vì sao? "Mình hổ thẹn vì cái gì chứ?", nàng tự hỏi, ngỡ ngàng bực dọc.

Nàng bèn bỏ sách đấy và tựa vào lưng ghế bành, hai tay nắm chặt con dao rọc giấy. Không có gì khiến nàng phải hổ thẹn hết. Nàng ôn lại tất cả những kỷ niệm khi ở Moxcva. Ai nấy đều sung sướng, dễ chịu. Nàng nhớ lại đêm khiêu vũ, Vronxki cùng bộ mặt quỵ lụy và mê mệt, mối quan hệ của nàng với chàng: không có gì đáng hổ thẹn trong chuyện ấy cả. Vậy mà, đúng lúc nhớ lại quóng này, cái cảm giác hổ thẹn lại càng tăng lên, và nàng thấy như một tiếng nói trong lòng, giữa lúc đang nghĩ đến Vronxki, bảo nàng: "Nóng, nóng quá, nóng bỏng". "Như thế nghĩa là gì chứ? Nàng đổi chỗ ngồi, quả quyết tự hỏi.

Như thế là nghĩa lý gì? Mình sợ nhìn thẳng vào chuyện đó chăng? Lạ chưa! Giữa mình và anh chàng sĩ quan trẻ ranh đó, không hề và không thể có mối quan hệ nào khác với mọi người!". Nàng khẽ bật cười khinh bỉ và lại cặm cụi đọc sách. Nhưng, lần này, rõ ràng nàng không hiểu nổi điều đang đọc. Nàng đặt con dao rọc giấy lên cửa kính, áp mặt dao nhẵn và lạnh lên má, và suýt bật cười to vì nỗi mừng vui bỗng nhiên tràn ngập trong lòng. Nàng cảm thấy gân nóo mỗi lúc một căng ra, như sợi dây đàn vĩ cầm vừa lên. Nàng thấy như mắt mình mở to lắm, ngón chân và ngón tay đang co lại, một sức nặng đè dí nàng xuống và những hình ảnh cùng âm thanh đập vào nàng với sức mạnh kì lạ trong cảnh tối chập chờn này. Mỗi lúc, nàng lại tự hỏi xem con tàu đang chạy tới hay chạy lui, hoặc dừng lại rồi.

Có phải Annusca vẫn ở cạnh hay một người đàn bà không quen nào khác? Có cái gì trên tay ghế bành kia? Cái áo choàng lông hay một con vật? Và chính mình nữa, mình có thật là mình hay là người khác đấy?". Nàng bỗng sợ sẽ đắm mình trong trạng thái mất tri giác này.

Có cái gì lôi cuốn nàng vào đấy, nhưng nàng vẫn có thể dứt ra khỏi và cưỡng lại theo ý muốn. Nàng đứng lên để định thần, vứt mền phủ chân và cởi áo choàng ra. Một phút sau, nàng trấn tĩnh lại và hiểu ra rằng cái người gầy gò vừa bước vào, mặc áo bành tô dài màu vàng đứt cúc là bác tài xế, rằng bác ta vừa đến để xem hàn thử biểu, rằng gió và tuyết theo bác ùa vào qua cửa ra vào; nhưng tiếp đấy, mọi thứ lại nhòa đi… Anh nông dân cao lớn bắt đầu gặm nhấm bức tường; bà lóo duỗi thẳng hai chân dọc suốt toa tàu và nhả ra một đám mây đen phủ đầy toa; tiếp đó, có tiếng ken két, theo sau là tiếng đập như ta vừa xé ai ra làm hai mảnh; một tia lửa đỏ làm nàng loá cả mắt, rồi biến mất sau tường. Anna có cảm giác như rơi xuống vực thẳm. Nhưng tất cả những chuyện đó đáng lẽ phải ghê sợ lắm thì lại hóa ra trò vui. Cái người quần

áo trùm kín và phủ đầy tuyết thét vào tai nàng một cái tên nào đó. Nàng đứng dậy và cố định thần; nàng hiểu ra tàu sắp đến ga và đó là người soát vé. Nàng bảo Annusca đưa áo và khăn; nàng mặc vào người rồi ra cửa.

- Bà muốn ra ngoài ạ? - Annusca hỏi.

- Phải, tôi muốn thở một chút, trong này ngột ngạt lắm.

Nàng kéo cánh cửa. Tuyết và gió ùa vào, và đẩy sập cửa lại. Nàng thấy thật ngộ nghĩnh. Nàng mở cửa và bước ra. Cơn gió như vẫn đợi nàng. Nó bắt đầu rít lên khoái trá, muốn cuốn lấy và lôi nàng đi, nhưng nàng bíu chắc một tay vào lan can giá lạnh, còn tay kia giữ khăn, nàng bước xuống sân ga và đứng núp sau toa. Gió thổi mạnh nhưng trên sân ga, sau các toa xe, có một khoảng lặng gió. Nàng khoan khoái thở đầy lồng ngực không khí lạnh giá, và nhìn quanh sân "ke" và căn nhà ga sáng đèn.

29. Quyển 1 - Chương 29

Gió lồng lộn; từ một góc nhà ga thổi tới, gió luồn xuống dưới bánh xe và giữa hàng cột dây thép. Toa xe, cột dây thép, mọi người, tất cả những gì trong tầm mắt đều bị lớp tuyết mỗi lúc dày phủ kín một bên. Cơn bóo dịu đi chừng một giây, rồi lại tiếp tục nổi lên điên cuồng như không gì cản được. Mặc dầu vậy, vẫn có mấy người chạy đi chạy lại lăng xăng, gọi nhau vui vẻ, làm cót két sàn gỗ sân ga, mở ra đóng vào cửa nhà ga luôn xoành xoạch. Có bóng đàn ông lom khom luồn ở dưới chân Anna rồi có tiếng búa đập vào sắt. "Mang bức điện lại đây!", từ phía bên kia bóng đêm, có tiếng giận dữ gào lên. "Đây cơ, số 28!" Nhiều tiếng kêu lên, và những người mặc quần áo ấm chạy dọc sân ga. Hai ông đi qua trước mặt Anna, miệng ngậm thuốc lá đang cháy. Nàng hít mạnh lần nữa, như để chứa đầy không khí vào lồng ngực, và thò tay ra ngoài bao tay để bíu vào lan can, sắp sửa trở lên toa thì một người đàn ông mặc áo capốt nhà binh đến đứng chắn giữa nàng và ánh lửa rung rinh của cây đèn lồng. Nàng quay lại và lập tức nhận ra Vronxki.

Chàng nghiêng đầu chào, tay để lên vành mũ, hỏi nàng có cần gì không và có thể giúp gì được nàng. Nàng nhìn chàng khá lâu không trả lời, và mặc dầu chàng đứng trong bóng tối, nàng vẫn nhìn thấy hay tưởng như nhìn thấy cả đôi mắt lẫn vẻ mặt chàng. Vẫn cái vẻ ngưỡng mộ kính cẩn hôm trước đó khiến nàng xúc động mónh liệt.

Mấy hôm nay và ngay cả bây giờ, nàng nhiều lần tự nhủ đối với mình, Vronxki chỉ là một trong số những thanh niên bao giờ cũng giống nhau, thường thấy nhan nhản trong giới thượng lưu, và không bao giờ nàng sẽ còn nghĩ đến chàng nữa. Nhưng bây giờ, gặp lại chàng đây, nàng bỗng cảm thấy một niềm vui sướng tự hào xâm chiếm tâm hồn. Nàng không cần tự hỏi xem tại sao chàng lại ở đây.

Nàng biết rõ nguyên cớ như thể chính chàng đó thú nhận mục đích đến đây là để có mặt ở nơi có nàng.

- Tôi không biết là ông cũng đi. Tại sao ông lại rời Moxcva? Nàng nói, buông tay khỏi lan can. Và một niềm vui sướng không nén nổi bỗng sáng trên khuôn mặt.

- Tại sao tôi rời Moxcva? - chàng nhắc lại và nhìn thẳng vào mắt nàng. - Bà cũng biết là để được có mặt ở chỗ nào có bà, tôi không thể làm khác được.

Giữa lúc ấy, một cơn gió như đó chiến thắng mọi chướng ngại, quét tuyết trên nóc toa xe, làm rung loảng xoảng một lá tôn bị lật. Xa xa, còi tàu réo gọi ai oán. Tất cả vẻ khủng khiếp của lúc này, đối với Anna, lại càng như đẹp hơn bao giờ hết. Chàng đó nói đúng những lời tâm hồn nàng đang khao khát, nhưng lý trí lại e sợ. Nàng không đáp lại và chàng đọc trên nét mặt nàng cả cuộc đấu tranh đang diễn ra trong nàng.

- Xin bà tha lỗi nếu những lời tôi vừa nói làm bà phật ý, - chàng nói tiếp, giọng phục tùng.

Chàng nói lễ phép, kính cẩn nhưng bằng một giọng chắc chắn và cương quyết, đến nỗi nàng ngây ra hồi lâu không trả lời được.

- Vâng, lời ông vừa nói là không tốt, và nếu là người lịch sự, xin ông hóy quên nó đi, cũng như tôi sẽ quên, - cuối cùng nàng nói.

- Tôi sẽ không bao giờ quên và không bao giờ có thể quên được bất cứ lời nói hoặc cử chỉ nào của bà…

- Ông im đi, ông im đi! - nàng kêu lên, và cố gắng một cách vô hiệu tạo ra một bộ mặt nghiêm khắc, bộ mặt mà chàng đang say sưa ngắm. Nắm lấy lan can lạnh giá, nàng trèo lên bậc và đi vội vào trong toa. Đến cửa toa, nàng dừng lại, ôn lại trong đầu câu chuyện vừa xảy ra. Nàng không nhớ cả lời mình lẫn lời Vronxki nói, nhưng cảm thấy câu chuyện quá ngắn ngủi này đó làm hai người nhích gần lại nhau một cách kỳ lạ, khiến nàng vừa sung sướng lại vừa sợ hói. Nàng đứng yên không động đậy trong vài giây, rồi bước vào toa xe và ngồi xuống ghế. Tâm trạng căng thẳng giày vò nàng từ lúc bắt đầu lên đường không những không giảm sút mà còn tăng lên: nàng sợ sẽ có gì đổ vỡ trong người. Suốt đêm nàng không sao ngủ được. Nhưng trạng thái thần kinh căng thẳng cùng những giấc mơ tràn ngập trí tưởng tượng đều không có gì khó chịu; trái lại, chúng vừa vui vẻ, nồng cháy, lại vừa phấn chấn.

Về sáng, Anna cứ ngồi trên ghế bành ngủ; khi tỉnh dậy, trời đó sáng rõ và tàu gần đến Peterburg. Thế là chuyện nhà cửa, chồng con và những lo lắng của ngày hôm ấy và các ngày sau lập tức trở lại ký ức.

Tàu vừa đỗ, nàng bước xuống và khuôn mặt đầu tiên nàng nhìn thấy là ông chồng. “Chao, lạy Chúa tôi! Sao đôi tai ông ấy lại to đến thế kia?”, nàng vừa nghĩ thầm vừa nhìn vào khuôn mặt lạnh lùng, tao nhó của chồng, nhất là đôi vành tai đội cả vành mũ tròn lên và đó khiến nàng sửng sốt. Ông trông thấy vợ, chạy ra đón, môi nhếch lên trong nụ cười châm biếm quen thuộc và đôi mắt to mỏi mệt chằm chằm nhìn vợ. Một cảm giác nặng nề như thắt lấy tim, khi nàng bắt gặp cái nhìn trân trân và mệt mỏi này: hình như nàng đang chờ gặp một người nào khác kia. Đặc biệt nàng ngạc nhiên về cái cảm giác bất món với bản thân khi nhìn thấy chồng. Đây là một cảm giác có từ lâu, quen thuộc, giống như cái gượng gạo nàng thường cảm thấy trong quan hệ với chồng; trước kia, nàng chưa nhận thức ra cảm giác này, bây giờ nó hiện ra rõ ràng: nàng đâm rất buồn.

- Mình thấy đấy, tôi vẫn là người chồng âu yếm, y như cái năm đầu chúng ta lấy nhau: tôi nóng lòng gặp mình, - ông ta nói chậm rói và nhỏ nhẹ, bằng cái giọng giễu cợt vẫn dùng để nói với vợ, như kiểu muốn chế nhạo những ai nói như thế thật.

- Xerioja khỏe chứ? - nàng hỏi chồng.

- Tất cả phần thưởng cho nhiệt tình của tôi hóa ra chỉ có thế thôi đấy! - ông ta nói. ừ, con khỏe lắm, con khỏe lắm…

30. Quyển 1 - Chương 30

Đêm hôm đó, Vronxki không nghĩ đến chuyện ngủ nữa. Chàng cứ ngồi trong ghế bành, khi nhìn thẳng trước mặt, lúc nhìn kẻ ra người vào, và nếu trước kia chàng đó khiến người lạ phải ngạc nhiên, bối rối vì vẻ bình thản trơ trơ của mình, thì lúc này chàng lại càng có vẻ kiêu hónh, lạnh lùng hơn bao giờ hết. Chàng nhìn mọi người như vật vô tri. Một chàng trai nóng nảy, nhân viên toà án quận, ngồi trước mặt, vì thế mà căm ghét chàng thực sự. Hắn xin lửa, khơi chuyện với chàng, thậm chí còn xô chàng để tỏ ra hắn cũng là một con người chứ không phải một đồ vật, nhưng Vronxki vẫn nhìn hắn như nhìn cây đèn lồng. Mặt gó trai trẻ bỗng giật giật và hắn cảm thấy mất bình tĩnh, sôi tiết lên vì bị ngơ đi tới mức ấy.

Vronxki không nhìn gì, cũng chẳng thấy ai. Chàng tưởng như mình đó hóa thành một vị hoàng đế, không phải vì tự cho mình đó làm Anna xúc động (chàng chưa dám nghĩ điều đó), mà vì ấn tượng nàng để lại khiến chàng dạt dào sung sướng, tự hào.

Chuyện này rồi sẽ ra sao, chàng không biết và cũng không nghĩ đến nữa. Chàng cảm thấy tất cả sức lực mình, cho đến nay phân tán, giờ được tập trung và hướng vào mục đích duy nhất với một nghị lực phi thường. Và vì thế chàng sung sướng. Chàng chỉ biết mình đó nói thật với nàng: chàng đến bất cứ nơi nào có mặt nàng, hạnh phúc và ước vọng duy nhất của chàng từ nay trở đi là được nhìn thấy nàng và nghe nàng

nói. Cho nên khi xuống tàu ở Bôlôgôvô để uống cốc nước suối, và khi nhìn thấy Anna, câu đầu tiên chàng bất giác nói với nàng đó bộc lộ điều chàng đang nghĩ. Chàng sung sướng đó nói ra điều đó với nàng; bây giờ, nàng đó biết điều đó, nàng đang suy nghĩ về điều đó. Chàng thức suốt đêm. Sau khi trở về chỗ, chàng nhớ lại tất cả các lần gặp nàng, tất cả những lời nàng nói và cảm thấy lòng dạ xốn xang khi tưởng tượng đến một tương lai có thể đạt được.

Khi xuống ga Peterburg, chàng cảm thấy, sau cái đêm không ngủ, người vẫn thư thái và tươi tỉnh như vừa tắm nước lạnh xong. Chàng vẫn đứng gần toa mình, đợi Anna đi ra. "Mình còn gặp nàng lần nữa, chàng tự nhủ và bất giác mỉm cười, mình sẽ được thấy dáng đi, khuôn mặt nàng; có khi nàng còn nói đôi câu với mình nữa". Nhưng trước khi thấy nàng, chàng đó nhìn thấy ông chồng, theo sau là viên sếp ga kính cẩn hộ tống trong đám đông. "à, phải, ông chồng!". Lần đầu tiên, Vronxki hiểu rõ người chồng này là một bộ phận trong cuộc đời Anna.

Chàng biết nàng có chồng, nhưng không tin ông ta hiện đang tồn tại; chàng chỉ thật sự tin là thế khi nhìn thấy ông ta với cái đầu, đôi vai, và đôi chân mặc quần đen; chàng càng phải tin là thế khi thấy người chồng đó thản nhiên khoác tay Anna, với ý thức chủ nhân.

Trông thấy Alecxei Alecxandrovitr với bộ mặt hồng hào của người Peterburg, vẻ nghiêm nghị và tự tin, đội mũ tròn, lưng hơi gù, chàng mới tin là có ông ta thật và thấy một cảm giác khó chịu, cảm giác của một người đang bị cơn khát giày vò, và khi lết được đến tận dòng suối thì thấy một con chó, một con cừu hay con lợn đó vục mõm làm nước vẩn đục lên rồi. Dáng đi cứng nhắc và nặng nề của Alecxei Alecxandrovitr làm Vronxki bực vô cùng. Chàng thấy chỉ chàng mới có quyền yêu Anna. Nhưng nàng thì vẫn thế, và bao giờ thấy nàng, chàng cũng bị kích thích mạnh mẽ, người rạo rực, tâm hồn phấn khởi và tràn ngập hạnh phúc. Chàng sai tên hầu người Đức vừa từ toa hạng hai chạy đến, lấy hành lý mang về nhà, và lại gần nàng. Chàng được chứng kiến cuộc gặp gỡ của đôi vợ chồng và, với sự sắc sảo của kẻ đang yêu, chàng nhận ra vẻ lúng túng của nàng khi trả lời chồng.

"Không, nàng không yêu lóo ta, nàng không thể yêu lóo ta được", chàng thầm khẳng định.

Trong khi đi về phía nàng, chàng vui sướng nhận ra là nàng linh cảm thấy chàng đang lại gần và liếc mắt về phía sau; lúc nhận ra chàng, nàng quay về phía chồng.

- Đêm qua, bà có ngủ được không? - chàng nói với nàng, cúi chào cả hai vợ chồng cùng một lúc, để Alecxei Alecxandrovitr có thể cho đó là chào ông ta, rồi sau có nhận cái chào đó hay không tuỳ ý.

- Xin cảm ơn ông, tôi ngủ ngon lắm, - nàng trả lời.

Mặt nàng có vẻ mệt mỏi, và đó biến mất cái nét vui tươi vẫn lộ ra, khi trên nụ cười, khi trong khoé mắt, nhưng cặp mắt nàng nhìn loé lên một tia sáng và mặc dầu ánh lửa ấy vụt tắt ngay, chàng vẫn sung sướng. Nàng nhìn chồng để dò xem ông ta có quen Vronxki không.

Alecxei Alecxandrovitr ngắm Vronxki, vẻ không hài lòng, như cũng mang máng nhớ. Vẻ bình tĩnh, chững chặc của Vronxki lúc này đó va chạm với vẻ tự tin lạnh lùng của Alecxei Alecxandrovitr.

- Đây là bá tước Vronxki, - Anna nói.

- à! Hình như chúng tôi có biết nhau, - Alecxei Alecxandrovitr nói, giọng hững hờ và đưa tay cho Vronxki bắt. - Mình ra đi với bà mẹ nay lại trở về với ông con, - ông nói tách bạch từng chữ như đếm từng đồng rúp. - Chắc ông đi nghỉ về? ông hỏi, và không đợi trả lời, lại dùng giọng bông đùa hỏi vợ: - Lúc chia tay ở Moxcva, người ta có chảy nhiều nước mắt lắm không?

Bằng thái độ ấy, ông tỏ cho Vronxki biết ông muốn đi một mình với vợ, và quay về phía chàng, ông sờ tay lên mũ; nhưng Vronxki nói với Anna Arcadi a:

- Tôi hy vọng được vinh dự đến thăm bà tại nhà, - chàng nói.

Alecxei Alecxandrovitr đưa mắt mệt mỏi nhìn Vronxki.

- Rất sung sướng, - ông lạnh lùng đáp, - chúng tôi thường tiếp khách vào thứ hai. - Sau khi cáo từ Vronxki, ông nói tiếp với vợ bằng giọng pha trò: - May mắn làm sao tôi lại có đúng nửa giờ để đón mình và tỏ lòng trìu mến mình.

- Quả là mình nhấn mạnh quá nhiều sự trìu mến của mình để tôi đánh giá nó đúng mức, - nàng đáp, cũng bằng giọng ấy và vô tình vẫn lắng nghe tiếng chân Vronxki đi đằng sau. "Mặc kệ", nàng nghĩ thầm và hỏi chồng xem khi mình đi vắng, Xerioja đó làm gì.

- Rất tốt! Mariét 1 nói là con ngoan lắm, và… tôi nói điều này mình sẽ buồn đây… xa mình, con nó chẳng nhớ bằng chồng mình đâu. Một lần nữa, cảm ơn 2 em của anh đó về sớm hơn một ngày. Chị "Âm đun trà" quý hóa của chúng ta chắc mừng lắm (ông vẫn gọi nữ bá tước trứ danh Lidia Ivan a như vậy, vì bất cứ lúc nào bà này cũng lăng xăng và sôi sùng sục). Chị ấy lo cho mình lắm. Và nếu tôi được phép khuyên mình một câu thì mình nên đến thăm chị ấy ngay hôm nay đi. Mình hẳn biết chị ấy lúc nào cũng quan tâm đến đủ mọi thứ. Hiện nay, ngoài tất cả các điều lo lắng khác, chị ấy còn rất bận tâm đến việc dàn hòa cho vợ chồng Oblonxki.

Nữ bá tước Lidia Ivan a là bạn thân của ông và là nhân vật trung tâm của một câu lạc bộ thuộc xó hội thượng lưu ở Peterburg mà Anna vì chiều chồng vẫn thường lui tới.

- Nhưng em viết thư cho chị ấy rồi.

- Chị ấy muốn biết hết ngọn ngành kia. Nếu không mệt quá, mình nên lại đấy đi, mình ạ. Kônđrat sẽ đưa xe đến đón, còn tôi, tôi đi họp nội các. Thế là tôi không phải ăn một mình nữa, - Alecxei Alecxandrovitr nói tiếp, lần này bằng giọng đứng đắn. - Mình không thể tưởng tượng là tôi đó quen đến mức nào với…

Và ông siết chặt tay vợ thật lâu, đỡ vợ lên xe với một nụ cười đặc biệt.

— —— —— —— ——-

1 Viết theo chính tả Pháp trong nguyên bản.

2 Merci (tiếng Pháp trong nguyên bản).

31. Quyển 1 - Chương 31

Khuôn mặt đầu tiên Anna trông thấy khi về đến nhà là cậu con trai. Mặc cho nữ gia sư phản đối, chú bé cứ chạy vụt xuống thang gác, miệng kêu: "Mẹ! Mẹ!" trong nỗi vui sướng cuống cuồng. Chạy tới bên mẹ chú đu ngay lên cổ.

- Em đó bảo đúng là mẹ mà, - chú reo lên với nữ gia sư. - Em biết mà!

Nhưng con nàng, cũng như ông chồng, gợi cho Anna một cảm giác gần như thất vọng. Nàng đó tưởng tượng con đẹp hơn trong thực tế.

Nàng đành quay trở về thực tại mà vui với đứa con trai vốn chỉ thế thôi, không hơn không kém; tuy nhiên nó thật khấu khỉnh với mớ tóc búp, cặp mắt xanh, đôi chân nhỏ, rắn chắc đi tất thật căng. Anna cảm thấy một niềm vui gần như thể xác khi được nhìn mặt con, được nó vuốt ve, và một an ủi tinh thần khi thấy lại cái nhìn đầy yêu thương trong trắng và tin cậy, và được nghe những câu hỏi ngây thơ của nó.

Anna giở những quà của lũ con Doli gửi cho nó và kể cho nó nghe là ở Moxcva có đứa con gái tên là Tania, và cô bé Tania này biết đọc, lại còn dạy các em trai em gái đọc nữa.

- Thế con không ngoan bằng nó ư? - Xerioja hỏi.

- Với mẹ, thì không ai ngoan hơn con ở trên đời này cả.

- Con biết mà, - Xerioja mỉm cười nói.

Anna chưa kịp uống cà phê thì người nhà đó vào báo có nữ bá tước Lidia đến. Nữ bá tước là một người cao lớn, mặt vàng bủng và bệnh hoạn, đôi mắt đen, đẹp và tư lự. Anna mến bà ta nhưng hôm đó, lần đầu tiên nàng như nhìn thấy tất cả các tật xấu của bà.

- Thế nào, bà chị thân mến, bà chị đó mang được cành ôliu về rồi chứ 1? - nữ bá tước Lidia Ivan a vưa bước vào phòng đó hỏi ngay.

- Vâng. Xong xuôi cả rồi, nhưng không đến nỗi nghiêm trọng như chúng mình tưởng đâu, - Anna trả lời. - Bà chị dâu 2 tôi thường hay quyết định vội vó quá đó thôi.

Tuy nữ bá tước Lidia Ivan a hay quan tâm đến tất cả những gì không dính dáng đến mình, nhưng lại có thói quen không bao giờ chịu nghe những điều bà quan tâm; bà ngắt lời Anna.

- Phải, trên đời này, thật có biết bao điều buồn phiền và đau khổ.

Tôi thấy kiệt sức rồi.

- Tại sao thế? - Anna hỏi, cố giấu một nụ cười.

- Tôi bắt đầu chán cái cảnh đi tranh luận vô ích cho chân lý, và thỉnh thoảng tôi hoàn toàn thất vọng. Công cuộc của các bà phước (đây là một tổ chức từ thiện và ái quốc - tôn giáo) lúc đầu thì tốt, nhưng đối với các ông ấy thì không thể nào làm được việc gì, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói thêm, giọng nhẫn nhục mỉa mai. - Họ vớ ngay lấy dự kiến của tôi để bóp méo đi và họ có nhiều lối nhìn thật ti tiện, thật vô nghĩa! Chỉ có hai hay ba người, trong đó có ông chồng chị, là biết được hết tầm quan trọng của công cuộc này, còn những người khác chỉ độc dèm pha. Hôm qua, Pravdin viết thư cho tôi…

Pravdin nổi tiếng là một người chủ trương thuyết liên kết người Xlav, ông ta sống ở nước ngoài. Nữ bá tước Lidia Ivan a kể lại những điều ông viết trong thư.

Sau đó, bà kể những điều phiền toái và mắc mớ mà công việc của liên hiệp Hội thánh gặp phải, rồi vội vó ra đi vì hôm đó bà còn phải dự họp ở một hội nào đấy và ở uỷ ban Xlav.

"Nhưng trước đây, chị ta đó thế rồi, sao mình không sớm nhận ra điều ấy? Anna tự nhủ. Hay có lẽ hôm nay chị ta bị kích thích thần kinh một cách đặc biệt chăng? Thật cũng nực cười: mục tiêu của chị ta là đức hạnh, chị ta có đạo, thế mà lúc nào cũng nổi nóng, lúc nào cũng có thù địch, mà kẻ thù của chị ta lại là những người có đạo, chỉ lấy đức hạnh làm mục tiêu".

Sau nữ bá tước Lidia Ivan a, một người bạn gái, vợ một quan chức cao cấp, đến kể cho Anna nghe tất cả các chuyện phiếm trong tỉnh. Alecxei Alecxandrovitr đang ở Bộ. Còn một mình trong lúc đợi bữa ăn chiều, Anna ngồi xem con ăn (nó ăn riêng), thu dọn đồ đạc, xem thư từ chất đống trên bàn và viết thư trả lời.

Nỗi bối rối và hổ thẹn vô cớ nàng cảm thấy trong lúc đi đường hoàn toàn mất hẳn. Trở về hoàn cảnh quen thuộc của cuộc sống riêng, nàng lại thấy mình vững vàng và không có gì đáng chê trách.

Nàng ngạc nhiên nhớ lại tâm trạng của mình hôm trước. "Việc gì đó xảy ra nhỉ? Không có gì cả. Vronxki có nói một câu tầm bậy, mình có thể dễ dàng chấm dứt việc ấy, và mình trả lời anh ta thích đáng rồi. Chẳng cần phải nói lại với chồng chuyện đó nữa, như thế là quan trọng hóa những việc không đáng kể". Nàng nhớ có lần cho chồng biết chuyện một gó thanh niên dưới quyền ông đó buông lời tỏ tình bóng gió với nàng, Alecxei Alecxandrovitr trả lời là một phụ nữ thượng lưu lúc nào cũng có thể gặp những chuyện như vậy, nhưng ông hoàn toàn tin ở sự tế nhị của nàng, và không bao giờ tự cho phép mình ghen tuông, làm thế chỉ nhục cho nàng và cả cho ông. "Vậy thì chẳng việc gì mà phải nói. Vả lại, đội ơn Chúa, mình cũng không có gì để nói kia mà", nàng thầm nhủ.

— ——— ——— ——— ———-

1 ý nói: "bà chị đó hòa giải được đôi bên rồi chứ? ". ở phương Tây, cành ôliu (olivier) tượng trưng cho hòa bình.

2 Belle soeur (tiếng Pháp trong nguyên bản).

32. Quyển 1 - Chương 32

Alecxei Alecxandrovitr ở Bộ về lúc bốn giờ, nhưng, như vẫn thường xảy ra nhiều lần, ông không có thì giờ vào phòng vợ. Ông tới phòng làm việc để tiếp những người đến cầu cạnh đang ngồi đợi, và ký một vài giấy tờ do viên chánh văn phòng mang lại. Dự bữa chiều (bao giờ cũng có ba hay bốn người tới ăn chiều ở nhà Carenin) có một bà chị họ già của Alecxei Alecxandrovitr, vợ chồng một quan chức cao cấp ở Bộ và một chàng trai trẻ được giới thiệu đến với Alecxei Alecxandrovitr. Anna ra phòng khách tiếp họ.

Năm giờ đúng (chiếc đồng hồ bằng đồng đen từ thời Pie đệ nhất chưa đánh xong tiếng thứ năm), Alecxei Alecxandrovitr bước vào, thắt cravat trắng, và mặc lễ phục có đính hai huân chương, vì sau bữa ăn ông phải đi ngay. Mỗi giờ phút của Carenin đều có công việc và chủ đích rõ ràng. Để thu xếp đầy đủ mọi việc trong ngày, ông buộc mình phải triệt để theo đúng giờ giấc. "Không vội vó và không nghỉ ngơi", đó là phương châm của ông. Ông vào phòng khách, chào mọi người, vội vó ngồi xuống và mỉm cười với vợ.

- Phải, từ nay tôi không còn phải cô độc nữa. Mình không thể tưởng được ngồi ăn một mình khó chịu biết chừng nào (ông nhấn mạnh vào chữ khó chịu).

Trong bữa ăn, ông hỏi han vợ tình hình ở Moxcva, và hỏi tin tức Xtepan Arcaditr với nụ cười giễu cợt; nhưng câu chuyện vẫn là chung cho mọi người: họ bàn về công việc và xó hội thượng lưu ở Peterburg. Sau bữa ăn, ông nán lại với khách nửa giờ và sau khi bắt tay vợ, vẫn với nụ cười, ông đi dự họp Nội các.

Hôm ấy, Anna không đến chơi quận chúa Betxi Tverxcaia, bà này được tin nàng về, đó mời đến chơi vào buổi chiều; nàng cũng không đến nhà hát, tuy đó giữ chỗ hôm đó rồi. Nàng ở nhà vì cái áo dài định mặc chưa chữa xong. Sau khi khách ra về, nàng xem lại tủ áo một lượt và thất vọng vô cùng. Trước khi tới Peterburg, Anna vốn có tài ăn mặc lịch sự mà chỉ tốn ít tiền, đó đưa cho bà thợ may chữa ba chiếc áo. Phải sửa những áo đó sao cho không ai nhận ra được nữa, và đáng lẽ cả ba cái phải xong từ ba hôm rồi. Nhưng hai chiếc chưa xong còn chiếc thứ ba lại không sửa đúng ý Anna. Bà thợ may đến phân trần, cả quyết là làm như vậy hợp hơn, khiến Anna bừng bừng nổi giận, đến nỗi sau đấy nàng phải hổ thẹn. Nàng sang phòng trẻ cho nguôi giận và cả buổi tối ngồi với con trai. Nàng tự cho con đi ngủ, làm dấu phép và giắt chăn nệm cho con. Nàng lấy làm vừa ý là đó không đi đâu và đó qua một buổi tối thật dễ chịu. Nàng cảm thấy nhẹ nhàng, khuây khoả và thấy rõ tất cả những gì trong chuyến đi dường như tối quan trọng thật ra chỉ là một sự kiện nhỏ nhặt trong cuộc sống thượng lưu và nàng không việc gì phải hổ thẹn với mình hay với bất cứ ai. Nàng ngồi bên lò sưởi với cuốn tiểu thuyết tiếng Anh và đợi chồng. Đúng chín giờ rưỡi có tiếng ông ta giật chuông và bước vào phòng.

- à, mình đó về! - nàng nói và chìa tay cho chồng.

Ông hôn tay vợ và ngồi xuống cạnh.

- Nói chung, tôi thấy chuyến đi của mình thành công rực rỡ, ông nói.

- Phải, - nàng trả lời và kể lại cho chồng nghe tất cả từ đầu: cuộc hành trình của nàng cùng với mẹ Vronxki, khi tới nơi, và tai nạn ở ga.

Rồi nàng tả cái cảm giác thương xót trước hết là đối với mình, sau nữa đối với Doli.

- Tôi không thừa nhận là có thể tha thứ cho một người đàn ông như vậy, dù đó là anh mình, - Alecxei Alecxandrovitr nói, giọng nghiêm khắc.

Anna mỉm cười. Nàng hiểu chồng nói vậy chính là để tỏ rằng sự kính nể đối với gia đình cũng không ngăn cản ông thành thật bộc lộ ý kiến. Nàng biết rõ nét cá tính ấy và vẫn phục chồng về điểm này.

- Tôi rất hài lòng là mọi việc đều ổn thoả, và mình đó trở về, - ông nói tiếp. - Thế ở đấy, người ta có bàn tán gì về cái điều lệ mới tôi vừa đưa vào Nội các không?

Không ai nói gì về việc ấy với Anna, và nàng hổ thẹn sao lại dễ quên đến thế cái điều rất quan trọng đối với chồng.

- ở đây, trái lại, có rất nhiều dư luận sôi nổi về vấn đề ấy, - ông nói với nụ cười thoả món.

Nàng hiểu là Alecxei Alecxandrovitr muốn kể cho nàng nghe vài chi tiết thú vị về vấn đề này, và nàng hỏi để gợi cho ông nói ra. Vẫn với nu cười thoả món, ông tả lại cho vợ những tràng pháo tay hoan hô mình sau khi đưa ra biện pháp mới ấy.

- Tôi rất, rất hài lòng. Điều đó chứng tỏ rằng, cuối cùng ở đây, người ta đó bắt đầu có những ý kiến kiên quyết và sáng suốt về vấn đề này.

Uống xong tách trà pha kem thứ hai với bánh mì, Alecxei Alecxandrovitr đứng dậy về phòng làm việc.

- Mình không đi chơi à? Chắc mình buồn? - ông hỏi vợ.

- ồ không! - nàng trả lời, rồi cũng đứng dậy và đưa chồng đến tận cửa phòng làm việc. - Lúc này mình đang đọc gì thế?

- Tập "Địa ngục thi ca" của công tước Lilơ 1, - ông đáp. - Một cuốn sách rất đặc sắc.

Anna mỉm cười, như người ta thường cười các nhược điểm của người mình yêu, và khoác tay chồng, đưa đến tận cửa phòng làm việc.

Nàng biết thói quen đọc sách của chồng buổi tối đó trở thành nhu cầu. Nàng biết, mặc dầu bận công việc gần hết thời gian, ông vẫn coi mình có bổn phận phải theo sát tất cả những gì có vẻ lý thú trong giới trí thức. Nàng còn biết rằng ông quan tâm thực sự đến các sách chính trị, triết học và tôn giáo, rằng nghệ thuật về thực chất hoàn toàn xa lạ đối với ông, nhưng mặc dầu thế, hay đúng hơn chính vì thế mà Alecxei Alecxandrovitr không bỏ qua một cái gì đó gây dư luận trong lĩnh vực này và buộc mình phải đọc tất cả. Nàng biết rằng về mặt chính trị, triết học và tôn giáo thì Alecxei Alecxandrovitr còn hoài nghi hoặc tìm tòi; trái lại về nghệ thuật, về thơ và nhất là về âm nhạc, những môn ông hoàn toàn không thể hiểu nổi thì ông lại có ý kiến kiên quyết và dứt khoát nhất. Ông ưa nói đến Shakespeare, đến Rafael, Bêthôven, đến tầm quan trọng của các trường phái mới về thơ ca và âm nhạc, mà ông xếp loại một cách quá lôgich.

- Thôi, cầu Chúa ban phước lành cho mình! - nàng nói với chồng ở cửa phòng làm việc; trong phòng, chiếc chụp đèn úp trên cây nến và bình nước đặt gần ghế bành đó sẵn sàng. - Còn em, em đi viết thư về Moxcva đây.

Ông bắt tay và hôn tay vợ lần nữa.

"Dù sao, chồng mình cũng là một con người ưu tú: thẳng thắn, tốt bụng, và xuất sắc trong giới ông ấy, Anna thầm nghĩ khi quay về phòng riêng, như thể nàng đang phải bênh vực chồng chống lại một người nào đó đang buộc tội ông và bảo nàng rằng không thể yêu ông ta được. Nhưng tại sao đôi tai ông ấy lại vểnh lên đến thế? Có lẽ ông ấy cắt tóc quá ngắn chăng?".

Đúng nửa đêm, Anna còn ngồi trước bàn giấy, vừa viết xong bức thư cho Doli, thì nghe thấy tiếng bước chân đều đặn, êm nhẹ và Alecxei Alecxandrovitr đi giày vải, tắm rửa sạch sẽ, đầu tóc chải chuốt, tay cắp một cuốn sách, bước vào phòng nàng.

- Đến giờ rồi, đến giờ rồi, - ông nói với một nụ cười đặc biệt và đi sang phòng ngủ.

"Anh ta có quyền gì mà nhìn chằm chằm vào chồng mình như thế?" Anna thầm nghĩ, nhớ tới cái nhìn của Vronxki xoáy vào Alecxei Alecxandrovitr.

Thay áo xong, nàng sang phòng ngủ, nhưng khuôn mặt đó mất cái vẻ phấn khởi toát ra từ đôi mắt và nụ cười khi ở Moxcva; giờ đây, ánh lửa đó như đó tắt trong nàng hay ẩn kín ở tận nơi nào xa thẳm.

— ——— ——— ——— ———-

1 La Poésie des Enfers du duc de Liille (tiếng Pháp trong nguyên bản)

33. Quyển 1 - Chương 33

Khi rời Peterburg, Vronxki đó nhường căn phòng rộng của mình ở phố Morxkaia cho bạn là Pet'rixki, mà chàng rất yêu mến.

Pet'rixki là một trung úy trẻ, không có gì đặc sắc, và không những nghèo mà còn nợ như chúa chổm; tối nào anh ta cũng say và cứ bị đưa lên đồn luôn vì các thứ chuyện tức cười và rắc rối khác nhau, nhưng lại được bạn bè và cấp chỉ huy rất yêu. Trưa hôm ấy, khi đi thẳng từ ga về gần đến nhà, Vronxki thấy một chiếc xe ngựa trông quen quen đỗ cạnh thềm nhà. Sau khi kéo chuông, chàng đứng trước cửa và nghe thấy tiếng đàn ông cười, một giọng đàn bà và tiếng Pet'rixki kêu: "Nếu là một trong những thằng kẻ cướp ấy thì đừng cho nó vào nhé!". Vronxki không để người vào báo, khẽ rón rén đi vào căn phòng đầu tiên. Nữ nam tước Sinton, nhân tình của Pet'rixki, rất tươi tắn trong chiếc áo xatanh màu hoa cà, khuôn mặt nhỏ hồng hồng và mớ tóc hung uốn thành búp, đang líu lo như chim, giọng uốn éo điệu Paris. Cô ta đang ngồi pha cà phê trước bàn tròn.

Pet'rixki mặc áo bành tô và đại úy Camerovxki mặc quân phục đại lễ, ngồi cạnh cô ta.

- Hoan hô! Vronxki đây rồi! - Pet'rixki kêu lên và đứng phắt dậy, kéo ghế rầm rầm. - Đích thân ông chủ nhà đây rồi! Nữ nam tước mời anh ấy một tách cà phê trong cái ấm mới đi. Tụi mình không ngờ cậu ra về sớm thế! Mình hy vọng cậu sẽ hài lòng về nét trang trí này trong căn phòng cậu, - anh ta chỉ nữ nam tước và nói: - Các vị biết nhau cả rồi chứ, phải không?

- Tất nhiên rồi! - Vronxki mỉm cười vui vẻ nói và nắm bàn tay bé nhỏ của nữ nam tước. - Còn phải nói, chúng tôi vốn là bạn cũ mà.

- Anh vừa đi xa về, em phải cuốn gói đây, - nữ nam tước nói. Xin đi ngay nếu em làm phiền anh.

- Chị đến đâu là nhà chị ở đấy, nữ nam tước ạ, - Vronxki nói. Chào anh Camerovxki, - chàng nói thêm và lạnh lùng bắt tay.

- Xem đấy, anh chẳng bao giờ biết nói những lời đáng yêu như thế, - nữ nam tước nói với Pet'rixki.

- Có chứ, sao lại không? Sau bữa ăn, tôi cũng biết nói những điều đáng yêu chẳng kém ai cả.

- Sau bữa ăn thì không có giá trị gì cả! Để em đi pha cà phê cho anh, anh đi rửa mặt và thay quần áo đi, - nữ nam tước nói rồi lại ngồi xuống, thận trọng vặn cái vòi chiếc ấm cà phê mới. Pie, đưa cà phê đây cho em, - cô ta bảo Pet'rixki, gọi anh là Pie, vì đó là tên trong gia đình của anh ta, không cần che giấu mối quan hệ giữa hai người. - Em cho thêm cà phê vào đây.

- Cô đến làm hỏng hết thôi!

- Không đâu! Thế nào, còn vợ anh đâu? - nữ nam tước đột nhiên nói, cắt ngang câu chuyện của Vronxki với bạn. - Chúng tôi đó cưới cho anh ở đây mà. Anh có đưa vợ về không đấy?

- Thưa nữ nam tước, không. Tôi sinh ra là người Digan, và sẽ chết như người Digan 1.

- Càng tốt, càng tốt! Đưa tay đây em xem nào.

Và nữ nam tước không buông Vronxki ra nữa, cô ta bắt đầu kể cho chàng nghe những dự định mới về cuộc sống của mình, vừa nói vừa pha trò luôn miệng, và hỏi ý kiến chàng.

- Hắn vẫn từ chối không chịu ly dị với em! Rồi em sẽ ra sao đây?

(Hắn đây là chỉ chồng cô). Em sẽ đệ đơn kiện hắn. Anh khuyên em nên thế nào? Camerovxki, anh xem cà phê đi chứ, nó trào ra kia kìa; anh cũng thấy là em đang bận tíu tít đấy! Em sẽ đi kiện hắn vì em cần tài sản của em. Anh có hiểu cái việc ngu ngốc đó không? Lấy cớ là em phụ bạc, - cô ta nói giọng khinh bỉ, hắn định cuỗm của cải của em!

Vronxki thích thú ngồi nghe những câu chuyện vui vui của người đàn bà xinh đẹp; chàng cũng phụ họa theo, nói những lời nửa khuyên răn nửa châm biếm và lập tức lại có cái giọng chàng thường dùng với loại đàn bà này. Trong xó hội thượng lưu ở Peterburg của Vronxki, mọi người thường chia ra làm hai loại đối lập nhau rõ ràng. Loại thứ nhất gồm những người nhạt nhẽo, ngớ ngẩn và nhất là lố bịch, thường tưởng rằng anh

chồng chỉ được sống với người đàn bà mình đó cưới làm vợ, rằng thiếu nữ phải ngây thơ, đàn bà phải bẽn lẽn, đàn ông phải can đảm, sống giản dị và cương quyết, rằng người ta phải dạy dỗ con cái, kiếm ăn, trả nợ và các thứ chuyện vô vị kiểu ấy. Đó là loại người lỗi thời và lố bịch. Nhưng còn có loại người khác bao gồm tất cả bọn chàng, họ cần nhất là phải thanh lịch, phóng khoáng, táo bạo, tươi vui, phải biết ham mê mọi thú vui mà không hề hổ thẹn và coi thường tất cả các thứ khác.

Sau những ấn tượng về một xó hội khác hẳn đem từ Moxcva về, Vronxki chỉ bỡ ngỡ một lúc và lại trở về ngay vị trí trong cái giới vô tư và vui tươi này, như xỏ chân vào đôi giầy vải cũ.

Cuộc uống cà phê không thành, cà phê bắn tung tóe vào mọi người, trào ra và chính vì thế đó đạt mục đích: nói cách khác, vì nó đổ xuống tấm thảm quý và dây vào áo nữ nam tước nên gây ra náo động và cười đùa.

- Bây giờ tạm biệt thôi, không thì không bao giờ anh đi tắm rửa được và lương tâm em sẽ hối hận vì gây ra cái tội hết sức nặng mà một người đàn ông đứng đắn có thể mắc phải, là không được thật sạch sẽ. Thế anh khuyên em cầm dao kề vào cổ hắn à?

- Đúng thế, và tay em phải làm sao ở gần sát môi hắn. Hắn sẽ hôn tay em và mọi việc sẽ kết thúc tốt đẹp, - Vronxki đáp.

- Được, thế hẹn tối nay ở Nhà hát Pháp nhé! - và cô ta đi khuất trong tiếng áo sột soạt.

Đến lượt Camerovxki đứng dậy và Vronxki không đợi anh ta đi đó giơ tay ra bắt và sang phòng tắm… Trong khi chàng rửa mặt, Pet'rixki kể lại vắn tắt tình cảnh của mình, nhất là nó đó thay đổi ra sao kể từ khi Vronxki đi. Anh hết sạch cả tiền. Ông bố nói là sẽ không cho tiền và không trả nợ cho anh. Một trong số thợ may quần áo cho anh đó định cho anh vào tù, một người khác cũng dọa sẽ trình bắt anh. Ông đại tá cảnh cáo nếu những chuyện tai tiếng xấu xa ấy không chấm dứt thì anh sẽ phải rời bỏ trung đoàn. Nữ nam tước làm anh chán đến cực độ, đặc biệt là bất cứ lúc nào cũng muốn biếu anh tiền; nhưng còn một người đàn bà khác mà anh muốn giới thiệu cho Vronxki biết: cậu biết không, một thiếu phụ kỳ diệu, kiều diễm, theo kiểu phương Đông nghiêm nghị, "loại" 2 nô lệ Rêbecca 3. Anh còn cói nhau với Beckôsep và muốn cử người làm chứng đến gặp hắn 4.

Nhưng tất nhiên không xảy ra việc gì cả. Tóm lại, mọi việc đều tốt đẹp vô cùng và rất vui vẻ. Rồi không để bạn kịp có thời giờ ngẫm nghĩ sâu về tình hình đó, Pet'rixki bắt đầu kể luôn các thứ tin tức thú vị. Nghe những chuyện thường lệ của Pet'rixki, trong khung cảnh rất quen thuộc của căn nhà chàng ở đó ba năm nay, Vronxki thấy khoan khoái được sống lại cuộc đời vô tư lự ở Peterburg.

- Vô lý! - chàng thốt lên, chân rời khỏi bàn đạp bồn rửa mặt đang phun nước vào cái cổ lực lưỡng và hồng hào. - Vô lý! - chàng nhắc lại khi được biết Lôra đó bỏ Fertingnov để đi với Mileiev. Hắn vẫn ngu ngốc và tự món thế ư? Còn Buzuncov, hắn ra sao rồi?

- à, hắn mới gặp một chuyện, một việc hay tuyệt! - Pet'rixki reo lên. - Cậu đó biết cái thú say mê của hắn là khiêu vũ. Không bao giờ hắn chịu bỏ qua một đêm khiêu vũ nào ở hoàng cung. Hắn đội mũ mới đến dự buổi khiêu vũ lớn. Cậu đó trông thấy những mũ mới rồi chứ? Đẹp lắm, nhẹ lắm… Thế là hắn đến đó… Này, nghe nhé!

- Mình nghe đây, mình vẫn nghe đây mà, - Vronxki đáp và lau mình bằng khăn tay mềm.

- Một bà đại công tước và viên đại sứ chợt đi qua, và khốn khổ cho hắn, câu chuyện họ đang nói lại đúng vào chuyện mốt mũ mới. Bà đại công tước muốn tìm một chiếc để dẫn chứng… Bà ta trông thấy ông bạn của chúng ta (Pet'rixki bắt chước người bạn, đứng thẳng, mũ đội trên đầu). Bà ta bảo hắn đưa mũ… Hắn không nhúc nhích. Thế là nghĩa thế nào? Mọi người nháy mắt, gật đầu, ra hiệu với hắn. Hắn không động đậy như người chết rồi. Cậu có biết thế nào không? Thế là có một anh chàng… Mình không nhớ tên anh ta là gì nữa… định đến lấy mũ của hắn… hắn không cho! Hắn tự tay bỏ mũ ra và đưa cho bà đại công tước. "Chiếc mũ mới đây", bà đại công tước nói. Và lật ngược mũ… Trong mũ liền rơi ra một quả lê với bao nhiêu là kẹo, đến hai lạng kẹo! Thì ra anh bạn thân mến đó đó để dành tích trữ đấy!

Vronxki phá lên cười. Hồi lâu sau, hai người đó nói sang chuyện khác, chàng vẫn còn cười khi nghĩ đến chiếc mũ, tiếng cười lành mạnh để lộ cả hàm răng khỏe mạnh và đều đặn.

Sau khi nghe hết các tin tức, Vronxki bảo người hầu phòng giúp một tay mặc quân phục và đi trình diện

cấp trên. Chàng định sau đó sẽ tạt qua nhà ông anh, đến nhà Betxi, và đi thăm một vài nơi để thâm nhập cái giới mà Carenin năng lúi tới. Như mọi lần ở Peterburg, chàng ra khỏi nhà để rất khuya mới trở về.

— —— —— —— ——-

1 Digan là một dân tộc lưu động có ở hầu khắp các nước châu Âu. ở đây ý Vronxki muốn nói là chàng ưa tự do phóng khoáng.

2 "Genre" (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 Nô lệ Rêbecca: một nhân vật phụ nữ trong chuyện "Aivanho" của Wontơ Scott, tượng trưng cho sắc đẹp kiểu á-Đông.

4 ý nói người làm chứng đến để thách thức đấu gươm hay đấu súng.

34. Quyển 2 - Chương 1

Vào cuối mùa đông, gia đình Serbatxki, sau khi mời thầy thuốc về nhà khám bệnh cho Kitti, quyết định về tình trạng sức khỏe và điều cần phải làm để khôi phục sức lực suy nhược của cô. Cô ốm và mùa xuân sắp tới chỉ làm bệnh cô thêm trầm trọng. Ông thầy thuốc gia đình đã cho cô dùng dầu cá thu, rồi chất sắt và cuối cùng là tiêu toan ngân 1, nhưng tất cả các món thuốc đó, không có thứ nào làm bệnh thuyên giảm và vì ông ta khuyên cô đi nghỉ ở nước ngoài, nên vào cuối xuân, gia đình đã mời một thầy thuốc nổi tiếng đến thăm bệnh.

Ông thầy thuốc danh tiếng này còn trẻ, dáng dấp đường bệ, đòi được khám thân thể bệnh nhân. Với vẻ ân cần đặc biệt, ông ta như muốn nhấn mạnh rằng tính e thẹn của các cô chỉ là tàn dư của tính chất man rợ, và không gì tự nhiên hơn, đối với một người đàn ông còn trẻ, là được xoa nắn một cô gái đã cởi bỏ quần áo. Ông cho đó là việc tự nhiên vì hằng ngày ông thường làm như vậy, không thấy có gì xấu và ông coi tính e thẹn của các cô không những là tàn dư của tính chất man rợ mà còn là một lăng nhục đối với cá nhân mình.

Đành phải nhượng bộ ông ta thôi, bởi vì, mặc dầu tất cả các bác sĩ đều học qua cùng một trường, đọc cùng một thứ sách, trang bị cùng một thứ khoa học, và mặc dầu có một số người cho là ông thầy thuốc này tuy có tiếng tăm, cũng không giỏi giang gì lắm, trong gia đình và trong số người quen biết quận công phu nhân, ai nấy đều cho ông bác sĩ trứ danh này là người duy nhất có kiến thức đặc biệt và chỉ ông mới chữa được Kitti khỏi bệnh thôi.

Sau khi chăm chú khám và nghe ngực cô bệnh nhân luống cuống vì xấu hổ, ông bác sĩ danh tiếng bèn rửa tay cẩn thận và ở lại phòng khách để nói chuyện với lão quận công. Khi nghe bác sĩ nói, lão quận công cau mày và húng hắng ho. Là người đứng tuổi, có lương tri và mạnh khỏe, ông không tin vào y học và trong thâm tâm, ông nguyền rủa tất cả tấn hài kịch này, vả chăng, có lẽ chỉ mình ông hiểu được bệnh trạng Kitti. "Lại một thằng cha đi sủa mặt trăng!" 1, ông nghĩ và thầm áp dụng cái danh từ trong ngôn ngữ người đi săn vào ông bác sĩ danh tiếng, khi nghe những lời lải nhải về triệu chứng của bệnh tình Kitti. Trong lúc đó, ông bác sĩ chật vật lắm mới nén nổi khinh bỉ lão quý tộc tầm thường này và đành hạ mình xuống ngang trình độ lão. Ông biết nói với lão già này chỉ phí thì giờ, và bà mẹ kia mới thật sự là chủ gia đình. Tài hùng biện của ông chính phải dành để nói chuyện với bà. Giữa lúc đó, phu nhân bước vào phòng khách cùng ông thầy thuốc gia đình. Lão quận công lảng ra, hết sức tránh để mọi người nhận thấy ông coi tất cả tấn hài kịch này lố bịch đến chừng nào. Phu nhân bí thế và không biết xử sự ra sao. Bà cảm thấy có lỗi với Kitti.

- Thế nào, bác sĩ, ngài quyết định số phận của chúng tôi đi chứ, - phu nhân nói. - Ngài cứ nói hết cho. "Còn hy vọng gì không?" - bà muốn nói vậy nhưng môi run lên và không thốt ra được câu đó. - Thưa bác sĩ, ngài thấy thế nào?

- Tôi sẽ lập tức nghiên cứu ngay vấn đề này với ông bạn đồng nghiệp của tôi và sau đó tôi sẽ xin có ý kiến với phu nhân.

- Vậy chúng tôi để các ngài ở đây nhé?

- Xin tuỳ bà.

Phu nhân thở dài và đi ra.

Khi chỉ còn lại hai người, ông thầy thuốc gia đình rụt rè phát biểu ý kiến, cho rằng đây là hiện tượng chớm lao, nhưng mà, tuy nhiên v.v… Ông bác sĩ danh tiếng lắng nghe được nửa chừng rồi lấy chiếc đồng hồ quả quýt lớn bằng vàng ra xem giờ.

- Phải, ông ta nói, nhưng mà…

Ông thầy thuốc gia đình đang trình bày giở chừng, kính cẩn ngừng bặt.

- Như ông biết đấy, chúng ta không thể nào chẩn đoán rằng đó là hiện tượng chớm lao; trong phổi chưa thấy có hang thì chưa có gì xác thực. Nhưng chúng ta có thể nghi ngờ và đã có triệu chứng: ăn uống kém, thần kinh dễ bị kích thích, v.v… Vấn đề đặt ra là thế này: nếu đoán là lao thì phải làm thế nào để duy trì việc ăn uống cho đầy đủ?

- Nhưng ngài cũng biết rõ ở đằng sau những vấn đề này bao giờ cũng còn những nguyên nhân tư tưởng nữa, - ông thầy thuốc gia đình đánh bạo lựa lời nói bóng gió với một nụ cười ranh mãnh.

- Lẽ đương nhiên là thế, - ông bác sĩ danh tiếng trả lời, và nhìn đồng hồ lần nữa. - Tôi xin lỗi, không biết cầu Iaudơki đã xong chưa nhỉ hay vẫn phải đi đường vòng? - ông hỏi. à, chữa xong rồi à. Thế thì tôi có thể đến nơi trong vòng hai mươi phút đấy. Vậy chúng ta nói rằng vấn đề đặt ra là thế này: tăng cường việc ăn uống và điều trị thần kinh. Cái nọ có liên quan tới cái kia, phải tác động vào cả hai mặt của vấn đề.

- Thế còn việc đi nghỉ ở nước ngoài? - ông thầy thuốc gia đình hỏi.

- Tôi là người phản đối lối đi dưỡng bệnh ở nước ngoài; ngài cứ nghe theo tôi: nếu có hiện tượng chớm lao, cái điều chúng ta không thể biết chắc được, thì một chuyến du lịch sẽ không làm bệnh thuyên giảm chút nào. Chúng ta cần phải có một phương pháp vô hại để tăng cường bồi dưỡng.

Và ông bác sĩ danh tiếng trình bày kế hoạch của ông: một đợt chữa bệnh bằng nước suối Xeden mà cái lợi chính là vô hại.

Ông thầy thuốc gia đình lắng nghe hết từ đầu đến cuối vẫn với vẻ chăm chú kính cẩn.

- Nhưng, để bảo vệ ý kiến về việc đi du lịch nước ngoài, tôi cần nhấn mạnh là như thế sẽ thay đổi được các thói quen, xa lánh được những hoàn cảnh chỉ gợi lên một số kỷ niệm. Vả lại chính bà mẹ cũng muốn như vậy, - ông nói thêm.

- à! Như vậy thì tốt lắm; cứ để các bà ấy đi. Nhưng miễn là bọn lang băm Đức đừng có làm bệnh tăng lên… Các bà ấy phải theo đơn thuốc của chúng ta… Thôi được, cứ để các bà ấy đi. - Rồi ông liếc nhìn đồng hồ lần cuối.

- ồ! Đến giờ rồi! - ông đi ra cửa.

Ông bác sĩ danh tiếng nói với phu nhân (ý thức về thủ tục đã nhắc nhủ ông thế) là ông cần gặp bệnh nhân lần nữa.

- Thế nào! Ngài lại định khám cháu lần nữa ư? - bà mẹ sợ hãi kêu lên.

- ồ! Không đâu, tôi chỉ cần biết thêm vài điểm nhỏ thôi thưa phu nhân.

- Vậy xin mời ngài.

Và bà mẹ dẫn ông trở vào phòng khách gặp Kitti. Cô đứng giữa phòng, người gầy sút, mặt bừng bừng, mắt ánh lên kỳ lạ vì chưa hết ngượng. Khi bác sĩ bước vào, cô bỗng đỏ mặt tía tai và nước mắt trào ra. Cô thấy bệnh tình của mình và cách điều trị người ta buộc phải theo thật ngớ ngẩn, thậm chí kệch cỡm nữa. Cô thấy cách điều trị ấy thật lố bịch, y như tìm cách chắp lại những mảnh lọ vỡ. Chính trái tim cô đã tan vỡ. Người ta lại định chữa bệnh đó bằng thuốc viên và thuốc bột ư? Nhưng cô không thể để mẹ buồn phiền, nhất là khi mẹ đã tự cảm thấy mình có lỗi.

- Thưa tiểu thư, mời tiểu thư ngồi xuống, - ông bác sĩ danh tiếng nói.

Ông mỉm cười ngồi xuống trước mặt cô, bắt mạch và lại bắt đầu hỏi những câu chán ngắt. Cô trả lời, rồi đột nhiên, không chịu được nữa, cô đứng dậy.

- Thưa bác sĩ, ông thứ lỗi cho, nhưng tôi xin cam đoan là tất cả những điều ông hỏi sẽ không đi đến đâu cả. Thế là, vẫn chỉ có một việc ấy mà ông hỏi tôi đến ba lần rồi.

Ông bác sĩ không hề mếch lòng.

- Đó chỉ là tính dễ bị khích động của người ốm thôi, - ông nói với phu nhân khi Kitti đã ra khỏi. - Vả lại, tôi cũng khám xong rồi…

Và bác sĩ nói với phu nhân như nói với một người đặc biệt thông minh, kể lại bệnh tình con bà một cách tinh thông và cuối cùng kê đơn cho dùng những thứ thuốc không hiệu nghiệm gì cả. Đến khi phu nhân hỏi: Chúng tôi có cần phải ra nước ngoài không?", ông bác sĩ lại trầm ngâm suy nghĩ, như phải quyết định một vấn đề tế nhị lắm. Và ông tuyên bố quyết định của ông: họ có thể đi nhưng không được tin vào bọn lang băm và chỉ được theo đơn thuốc của ông.

Bác sĩ đi rồi, mọi người đều có cảm giác như có việc vui mừng. Phu nhân yên tâm hơn, quay vào với con gái, còn Kitti thì tỏ ra đã vui vẻ như cũ. Thời gian này, cô thường làm ra vẻ như vậy.

- Quả thực con khỏe rồi, mẹ ạ. Nhưng nếu mẹ muốn đi thì ta cùng đi, - cô nói, và muốn tỏ ra quan tâm đến dự định du lịch này, cô bắt đầu bàn tới việc chuẩn bị lên đường.

— —— —— —— ——-1 Tức nitrat bạc.

2 ý nói bâng quơ, không đâu vào đâu

35. Quyển 2 - Chương 2

Doli đến khi bác sĩ đã ra về. Bà biết thầy thuốc đến khám bệnh vào hôm đó, và tuy vừa mới lại người sau khi ở cữ (bà vừa sinh con gái vào cuối mùa đông), mặc dầu trong lòng còn nhiều nỗi lo phiền, bà vẫn để lại nhà đứa bé mới đẻ và một đứa con gái vừa chớm bệnh, để tới hỏi thăm bệnh tình Kitti.

- Thế nào? - bà bước vào phòng khách, mũ vẫn đội trên đầu. - Cả nhà xem ra vui vẻ nhỉ? Thế thì mọi việc chắc đều êm đẹp thôi?

Mọi người cố thuật lại cho bà nghe những điều bác sĩ dặn nhưng khó mà nhắc lại bác sĩ đã nói những gì, mặc dầu ông ta nói rất lâu, bằng những lời lẽ trau chuốt nhất; chỉ có điều thú vị duy nhất là việc quyết định ra nước ngoài. Bất giác Doli thở dài. Người bạn thân nhất của bà là cô em sắp đi rồi. Và cuộc sống của bà thì chẳng vui gì. Từ ngày làm lành với Xtepan Arcaditr, bà thấy quan hệ với chồng có vẻ nhục nhã. Việc hàn gắn do Anna thu xếp tỏ ra mỏng manh và sự hòa thuận của đôi vợ chồng vẫn đe doạ tan vỡ vì chuyện cũ. Tuy không có gì rõ rệt, nhưng Xtepan Arcaditr gần như không bao giờ ở nhà, tiền hầu như lúc nào cũng thiếu và Doli thì luôn luôn bị sự nghi ngờ dằn vặt. Bà gạt bỏ mối ngờ vực đó đi, bà ghê sợ những nỗi đau đớn đã phải chịu đựng vì ghen tuông. Cơn ghen thứ nhất, một khi vượt qua, không thể tái diễn nữa, và dù có phát giác sự phụ bạc mới, nó cũng không thể tác động mạnh mẽ đến bà như lần đầu. Sự phát giác đó nếu xảy ra, hẳn sẽ chỉ làm bà từ bỏ những thói quen trong đời sống vợ chồng và bà cứ để mặc cho mình bị lừa dối, rồi khinh chồng và tự khinh mình hơn nữa, vì đã tỏ ra yếu đuối đến thế. Ngoài điều ấy, những lo lắng của một gia đình đông đúc làm bà không rảnh rang lúc nào: khi thì đứa bé mới đẻ chịu bú, khi thì người vú bỏ đi, khi thì một đứa nhỏ lại ốm, như lúc này.

- Các cháu ra sao? - phu nhân hỏi con gái.

- Chao! Chúng con có nhiều chuyện buồn bực lắm, mẹ ạ! Cháu Lili mới chớm phải bệnh gì ấy, con sợ là nó sốt ban. Hôm nay con phải đến để xem tình hình Kitti ra sao, nếu không thì con cũng chẳng rời nhà đi đâu được. Cầu Chúa che chở chúng con!

Sau khi bác sĩ về, lão quận công cũng ra khỏi phòng làm việc; ông chìa má cho Doli hôn, nói chuyện một lát với con gái, rồi quay về phía vợ:

- Bà định thế nào? Bà và con đi à? Còn tôi thì bà tính sao?

- Tôi nghĩ ông nên ở lại thì hơn, Alecxandr ạ, - bà vợ nói.

- Tuỳ bà thôi.

- Mẹ ạ, tại sao ba lại không cùng đi với chúng ta? - Kitti nói. Như thế vui hơn, cả cho ba, cả cho mẹ con ta.

Lão quận công đứng dậy và lấy tay vuốt tóc Kitti. Cô ngẩng đầu và gượng cười, nhìn ông. Cô thấy hình như bao giờ bố cũng hiểu mình hơn tất cả mọi người khác, tuy ông ít khi chuyện trò với cô. Cô được ông chiều nhất, vì là út và cô có cảm giác lòng yêu thương cô làm ông trở nên sáng suốt. Khi bắt gặp cặp mắt xanh hiền hậu của ông đăm đăm nhìn mình, cô thấy hình như ông nhìn thấu suốt lòng cô và hiểu tất cả những tình cảm xấu xa đang khuấy động tâm can. Cô kiễng lên ngang tầm ông, mặt đỏ dừ, chờ đợi ông hôn nhưng ông chỉ khẽ kéo tóc cô và nói:

- Cái loại độn tóc giả này thật đốn! Đời thuở nào, tóc con gái mình thì không chạm tới được, mà lại đi vuốt tóc một người đàn bà chết rồi.

Thế nào, Doli, - ông hỏi cô con gái lớn, - cái nhân vật kỳ dị của con hiện đang làm gì?

- Thưa ba, không làm gì cả ạ, - Doli trả lời, biết bố nói đến chồng mình. - Nhà con đi vắng luôn, con ít gặp lắm, - bà không đừng được và nói thêm như vậy với một nụ cười châm biếm.

- Nó chưa về quê bán khu rừng ấy à?

- Thưa ba chưa ạ, nhà con vẫn mới chỉ dự định thế thôi.

- Thật ư? - lão quận công nói. - Thế tôi có cùng đi không nào? Được, - ông nói với vợ và ngồi xuống. - Nghe ba đây, Kitti này, - ông nói tiếp với cô gái út. Một buổi sáng nào đó khi ngủ dậy, con sẽ tự nhủ như thế này: "Tôi đã khỏe hẳn và vui vẻ rồi mà, lại phải tiếp tục đi dạo chơi buổi sáng với ba vào một ngày sương giá đẹp trời". Con thấy thế nào?

Điều bố nói có vẻ đơn giản lắm, nhưng nghe câu ấy, Kitti bối rối và lúng túng như tên tội phạm hết đường chối cãi. "Đúng là ba ba biết cả rồi, ba hiểu cả và ba muốn mình hiểu là, dù có tủi nhục mấy đi nữa, mình cũng phải vượt qua". Cô không đủ sức trả lời nữa. Cô mở miệng, bỗng oà lên khóc rồi vội vã chạy ra khỏi phòng.

- Ông lại trêu chọc nó rồi! - phu nhân rầy la chồng. - Ông lúc nào cũng cứ là… - và bà bắt đầu kể lể trách móc.

Lão quận công nghe vợ oán trách hồi lâu, không nói lại câu nào, nhưng mặt ông mỗi lúc một cau có.

- Tội nghiệp con bé, nó thật đáng thương, thật đáng thương, thế mà ông không thấy mọi ám chỉ đến nguyên nhân nỗi buồn đều làm nó đau đớn. Ôi! Sao lại có thể xét người lầm lẫn đến thế nhỉ! - phu nhân nói, và nghe giọng bà thay đổi, Doli và lão quận công hiểu bà nói đến Vronxki. - Tôi không hiểu sao lại không có những luật lệ để đối phó với cái bọn hèn mạt và ti tiện đến thế.

- à! Tại tôi không muốn nghe điều đó, - lão quận công lầm lầm nói.

Ông đứng dậy như để đi ra, nhưng lại đừng ở ngưỡng cửa. - Này bà ơi, có luật lệ đấy, và vì đã muốn khiêu khích tôi, nên tôi sẽ nói cho bà biết ai phải chịu trách nhiệm về tất cả những điều đó: chính bà, và chỉ có mình bà thôi. Có luật lệ trị bọn trẻ ranh đi tán gái ấy, và bao giờ cũng vẫn có đấy chứ! Đúng vậy, và nếu xảy ra những chuyện lẽ ra không bao giờ nên xảy ra, thì dù tôi có già như thế này, tôi cũng sẽ thách cái thằng sở khanh ấy đấu súng! Bây giờ thì bà trông nom lấy nó và mời tất cả các thứ lang băm lại đi!

Lão quận công có lẽ còn tiếp tục nói lâu nữa bằng cái giọng ấy, nếu phu nhân không tỏ ra khuất phục và hối hận, như bà thường làm trong những tình thế gay go.

- Alecxandr, Alecxandr! - bà lẩm bẩm, nước mắt giàn giụa bước lại gần ông. Khi bà bắt đầu khóc thì lão quận công cũng nguôi dần. Ông đi lại phía bà.

- Thôi, được rồi, được rồi! Tôi biết bà cũng cực lòng lắm đấy! Biết làm thế nào? Đó không phải tai họa lớn. Lạy Chúa lòng lành vô cùng… Cảm ơn, - ông nói thêm, không còn hiểu mình đang nói gì đáp lại cái hôn đẫm nước mắt của phu nhân, mà ông cảm thấy trên tay.

Và lão quận công ra khỏi phòng.

Khi Kitti, nước mắt giàn giụa, vừa ra khỏi phòng khách thì Doli, với bản năng người mẹ, lập tức cảm thấy đây là việc của đàn bà và chuẩn bị can thiệp. Bà bỏ mũ ra, và tư tưởng đã sẵn sàng, đợi thời cơ hành động; khi mẹ tấn công bố, bà cố can giữ phu nhân trong chừng mực lòng hiếu thảo cho phép. Khi lão quận công nổi nóng, bà im lặng:

bà thấy hổ thẹn cho mẹ và mến thương bố, vốn tính hiền hậu, ông dễ nguôi giận; nhưng khi bố đã đi ra, Doli bèn sửa soạn làm cái việc quan trọng nhất: đi gặp và an ủi Kitti.

- Con định nói với mẹ từ lâu rồi, mẹ ạ: mẹ có biết khi lại đây lần vừa rồi, Levin đã có ý định hỏi Kitti không? Anh ta có nói chuyện đó với Xtiva.

- Thế nào? Mẹ không hiểu…

- Có lẽ Kitti đã từ chối anh ta. Em nó không nói gì với mẹ ư?

- Không, nó không nói với mẹ về ai cả, nó còn quá kiêu kỳ. Nhưng mẹ biết, tất cả đều do ở…

- Nhưng mẹ thử nghĩ xem nếu nó đã từ chối Levin… mà con chắc nó sẽ không từ chối nữa không có anh chàng kia… Thế mà sau đó, nó lại bị lừa dối kinh khủng như thế đấy!

Phu nhân hoảng sợ khi nghĩ đến trách nhiệm đè nặng lương tâm bà và đâm nổi giận:

- Chà! Mẹ không còn hiểu ra thế nào nữa! Bây giờ người ta chỉ muốn làm theo ý mình, người ta không nói gì với mẹ cả, rồi sau đó thì…

- Mẹ ạ, con vào với nó đây.

- Đi đi, mẹ không ngăn giữ con đâu, - bà mẹ trả lời.

36. Quyển 2 - Chương 3

Bước vào phòng khách nhỏ bé của Kitti, một căn phòng xinh đẹp, tường dán giấy hồng, bày biện những đồ trang trí nhỏ bằng sứ tráng men cổ vùng Saxe 1, trông trẻ rói, tươi hồng và phơi phới như chính bản thân Kitti hai tháng trước đây, Doli nhớ lại hai chị em đã cùng nhau trang hoàng căn phòng này năm ngoái và hồi ấy cả hai đều vui vẻ, sung sướng! Tim Doli buốt nhói khi thấy Kitti ngồi trên tấm thảm. Kitti liếc đôi mắt nhìn chị và sắc mặt lạnh lùng hơi nghiêm nghị của cô không hề thay đổi.

- Chị sắp phải ở lì trong nhà, và em sẽ không thể đến thăm chị được, Daria Alecxandr a nói, ngồi xuống cạnh em. Chị muốn nói chuyện với em.

- Chuyện gì cơ? - Kitti vội hỏi, ngẩng đầu lên, vẻ sợ hãi.

- Chuyện buồn của em đấy…

- Em chẳng có chuyện gì buồn cả.

- Thôi đi, Kitti. Cô tưởng chị không biết gì cả chăng? Chị biết hết.

Hãy tin ở chị, tất cả cái đó có gì quan trọng đâu… Bọn chị đây đều qua bước đó cả rồi.

Kitti im lặng nhưng nét mặt vẫn nghiêm nghị.

- Hắn ta không đáng để em phải đau khổ đâu, - Daria Alecxandr a nói tiếp, đi thẳng ngay vào vấn đề.

- Bởi vì anh ấy rẻ rúng em, - Kity nói, giọng run run. - Chị đừng nói với em chuyện ấy nữa. Em xin chị, đừng nói với em chuyện ấy nữa!

- Nhưng đã ai nói với em chuyện này? Không ai cả. Chị tin chắc anh ta đã yêu em, và anh ta vẫn còn yêu em, nhưng…

- Trời! Đối với tôi, thật không gì gớm ghiếc hơn lời chia buồn ấy, - Kitti bỗng nổi giận, hét lớn. Cô đỏ mặt ngoảnh đi và ngón tay run bần bật vặn vẹo chiếc khóa thắt lưng Doli biết cô em hay có thói quen lấy tay vân vê một vật gì khi cáu giận; Doli biết lúc đó, Kitti có thể mất tự chủ và thốt ra những lời đáng tiếc và khó nghe, bà muốn làm cô em nguôi giận nhưng muộn quá rồi.

- Chị muốn làm tôi hiểu cái gì nào? - Kitti nói nhanh. Rằng tôi đi mê một người đàn ông không coi tôi ra gì, tôi chết mệt vì yêu người ta hay sao? Đấy, bà chị tôi mà nói với tôi thế đấy, cứ tưởng làm thế là tỏ ra… thương hại tôi đấy! Tôi không cần đến cái lòng thương xót, cái nhân nghĩa giả ấy!

- Kitti, em thật bất công!

- Sao chị lại cứ giày vò tôi!

- Không, ngược lại, chị… chị thấy em có điều buồn bực…

Nhưng trong cơn nóng giận, Kitti không nghe chị nữa.

- Tôi không việc gì mà buồn bực hay đi cầu xin những lời an ủi cả.

Tôi cũng khá kiêu kỳ đấy, tôi không bao giờ đi yêu một người không màng đến tôi.

- Nhưng chị cũng không nói là… Có điều là, em hãy nói thật với chị, - Daria Alecxandr a cầm tay em gái nói tiếp. - Em hãy nói cho chị biết, Levin đã nói chuyện với em phải không?

Nghe đến tên Levin, Kitti như mất hết tự chủ: cô nhảy bật khỏi ghế, ném chiếc khóa thắt lưng xuống đất và vung tay, thét lớn:

- Có dính dáng gì đến Levin ở đây? Tôi không hiểu sao chị lại cần phải giày vò tôi thế! Tôi đã nói với chị, và tôi nhắc lại với chị rằng tôi vốn kiêu kỳ và không bao giờ, không bao giờ, tôi lại làm như chị:

không bao giờ tôi trở về với người đàn ông đã lừa dối tôi để đi yêu một người đàn bà khác! Tôi không hiểu được điều ấy! Có lẽ chị có thể hiểu được đấy, còn tôi thì chịu!

Nói xong, cô nhìn chị, thấy Doli im lặng, buồn bã cúi đầu và Kitti, định rời khỏi phòng, lại không đi ra nữa, cô ngồi xuống gân cửa, úp mặt vào khăn tay.

Không khí im lặng kéo dài vài phút. Doli nghĩ đến phận mình. Nỗi tủi nhục mà bà đã thấy quá rõ, lúc này lại càng xót xa hơn khi cô em gợi lại. Bà không ngờ tới sự tàn nhẫn đến thế và bà giận Kitti. Nhưng bỗng nhiên, bà nghe thấy tiếng áo sột soạt, tiếng nức nở cố nén lại và có đôi tay ôm lấy cổ bà: Kitti đang quỳ trước mặt chị.

- Chị Doli yêu quý, em khổ sở lắm, khổ sở lắm! - cô thì thầm với vẻ tội lỗi. Và khuôn mặt xinh đẹp giàn giụa nước mắt gục vào váy Daria Alecxandr a.

Tựa hồ như nước mắt là thứ dầu trơn cần thiết cho quan hệ hai chị em trở lại điều hoà, Doli và Kitti, sau khi khóc xong, không nhắc đến những điều cả hai đang bận tâm nữa, nhưng tuy nói về những chuyện không quan trọng gì, hai chị em vẫn hiểu nhau. Kitti biết lời lẽ cô thốt ra trong cơn giận dữ về việc anh rể bội bạc và về nỗi tủi nhục của chị đã xúc phạm đến trái tim Doli đáng thương, nhưng bà chị đã tha thứ cho cô. Về phía Doli, bà đã biết tất cả mọi điều muốn biết: bà tin chắc linh cảm của bà là đúng và nguyên nhân nỗi buồn của Kitti, một nỗi buồn không gì khuây khoả được, chính là do Levin đã hỏi cô làm vợ và cô đã từ chối; do Vronxki lừa dối cô và cô sẵn sàng yêu Levin và căm ghét Vronxki. Kitti không thốt ra câu nào về việc này: cô chỉ nói về tâm trạng cô.

- Em không buồn chút nào cả, - cô nói khi đã nguôi giận, - nhưng chị hiểu không, đối với em bây giờ, tất cả đều xấu xa, ghê tởm và bỉ ổi, trước nhất là em chắc chị không thể biết được em có những ý nghĩ rất xấu xa về mọi vấn đề.

- Em có những ý nghĩ gì xấu xa nào? - Doli mỉm cười hỏi.

- Những ý nghĩ xấu xa và bỉ ổi nhất; em không thể nói với chị được. Không phải là buồn bã hay chán nản đâu, còn tệ hơn thế kia.

Hình như tất cả cái gì tốt đẹp trong người em đã biến mất: chỉ còn lại cái gì xấu nhất thôi. Biết nói thế nào với chị nhỉ? - cô nói tiếp, nhìn thấy vẻ không tin trong mắt chị. - Lúc nãy ba định nói chuyện với em… em tưởng như ba chỉ nghĩ em cần lấy chồng. Nếu mẹ đưa em đi khiêu vũ, em cho rằng chỉ vì mục đích duy nhất là gả chồng cho em càng sớm càng hay và tống em đi cho thoát. Em biết không đúng như thế đâu nhưng em không thể xua đuổi những ý nghĩ ấy được. Em không sao chịu nổi cái "bọn trai trẻ đến tuổi lấy vợ" như người ta thường gọi nữa. Lúc nào em cũng có cảm tưởng là họ cân nhắc giá trị của em. Trước kia, được mặc quần áo dạ hội đi đâu là em thấy vui thích rất thành thật: em tự ngắm mình, còn bây giờ em thấy xấu hổ, mất tự nhiên. Chị bảo biết làm sao được? Bác sĩ… thế đấy…

Kitti ngừng lại; cô muốn nói tiếp là từ kh có sự thay đổi đó trong lòng thì cô thấy Xtepan Arcaditr trở nên khả ố và cứ trông thấy ông ta là trong đầu óc cô lại thấy hiện ra những cảnh tượng thô bỉ và khiếm nhã nhất.

- Phải đấy, tất cả đối với em đều hiện ra dưới khía cạnh thô tục, bỉ ổi nhất, - cô nói tiếp. Bệnh của em là thế đấy. Có lẽ rồi nó cũng qua đi thôi.

- Em đừng nghĩ đến nó nữa…

- Em không thể không nghĩ được. Em chỉ thấy thoải mái khi ở nhà chị với các cháu.

- Đáng tiếc là hiện nay, em lại không thể đến ở với chị được.

- Có chứ, em sẽ đến. Em đã bị sốt ban rồi và em sẽ thuyết phục mẹ cho đi.

Kitti giữ vững ý định và đến ở với chị. Cô săn sóc các cháu suốt thời kỳ chúng mắc bệnh sốt ban (vì đúng là bệnh ấy). May nhờ hai chị em, bọn trẻ qua được cơn nguy kịch, nhưng sức khỏe Kitti vẫn không hồi phục. Trong tuần chay, gia đình Serbatxki ra nước ngoài.

---

1 Vieux Saxe (tiếng Pháp trong nguyên bản)

37. Quyển 2 - Chương 4

Trong cả xã hội quý phái ở Peterburg, chỉ có một khối trong đó mọi nhưng đều quen biết nhau, người nọ đến thăm người kia. Nhưng khối này lại chia thành nhiều nhóm nhỏ. Anna Arcadi a Carenin liên hệ chặt chẽ với ba môi trường khác nhau. Một là môi trường quan chức của chồng, gồm các bạn đồng liêu và những người dưới quyền ông, họ đoàn kết hoặc cách biệt nhau do những điều kiện xã hội khác nhau và bất thường nhất. Anna chỉ còn mang máng nhớ cái cảm giác kính trọng, gần như tôn sùng của nàng đối với những nhân vật đó trong thời gian đầu. Bây giờ nàng hiểu rõ tất cả những người đó rồi, như người ta quen biết nhau trong huyện lỵ; nàng biết những nhược điểm, thói tật của họ, biết họ dễ chạm nọc ở chỗ nào nhất: nàng biết rõ quan hệ giữa người nọ với người kia và giữa bọn họ với điểm trung tâm chủ yếu; biết họ cần dựa vào đâu và bằng cách nào; biết những gì liên kết hoặc chia rẽ họ; nhưng giới đàn ông này, chỉ tranh luận toàn việc quốc gia đại sự, đối với nàng không có gì thú vị, và mặc những lời khẩn khoản của nữ bá tước Lidia, nàng đã trốn tránh giới này.

Giới thứ hai nàng năng lui tới là giới đã giúp Alecxei Alecxandrovitr tiến bước trên đường công danh. Trung tâm của nó là nữ bá tước Lidia Ivan a. Đây là xã hội của các bà già mộ đạo, xấu xí và đức hạnh, của các ông nhiều tham vọng, thông minh và học thức. Một người thông minh trong giới này đã đặt tên cho nó là "lương tâm của xã hội Puskin". Alecxei Alecxandrovitr rất thiết tha với nhóm này và Anna vốn rất khéo léo hòa mình với người chung quanh, đã có bạn thân trong số những người này vào thời gian đầu nàng ở

Peterburg. Nhưng bây giờ, khi ở Moxcva về, nàng không chịu nổi nhóm này nữa. Nàng thấy hình như ở đó mọi người và trước hết là nàng, đều gò bó trong mọi cử chỉ và nàng buồn chán, khó chịu đến mức phải cố tìm cách bớt lui tới nữ bá tước Lidia Ivan a càng thưa càng tốt.

Giới thứ ba mà Anna giao thiệp mới đúng là giới thượng lưu thật sự: cái giới của các cuộc khiêu vũ, tiệc tùng, trưng diện, cái giới một tay bấu víu vào hoàng cung để khỏi rớt xuống giới nửa thượng lưu, mà họ cho là đáng khinh tuy nó có những sở thích không phải chỉ tương tự mà giống hệt với sở thích của giới thượng lưu chính cống.

Nàng giao thiệp với giới này là do nữ bá tước Betxi, vợ người anh em họ của nàng, bà ta có mười hai vạn lợi tức và đặc biệt yêu mến Anna ngay khi nàng xuất hiện trong giới thượng lưu; bà vồ vập săn sóc, và lôi kéo nàng vào giới mình, bằng cách chế giễu nhóm của nữ bá tước Lidia Ivan a.

- Khi nào già và xấu đi, tôi sẽ giống bà ta, - Betxi nói, - nhưng một người trẻ và đẹp như chị không nên giam mình vào cái nhà dưỡng lão ấy!

Hồi đầu, Anna hết sức tránh xa môi trường của quận chúa Tverxcaia, vì ở đó phải chi tiêu tốn kém quá khả năng của nàng, và trong thâm tâm, nàng ưa nhóm giao tế đầu tiên hơn. Nhưng sau chuyến đi Moxcva thì lại khác hẳn. Nàng bắt đầu lảng tránh các bạn bè đoan trang và đi lại với xã hội thượng lưu này. ở đây, nàng gặp Vronxki và cảm thấy vừa vui vừa bối rối. Nàng hay gặp Vronxki nhất ở nhà quận chúa Tverxcaia, cũng thuộc họ Vronxki, và là chị em con chú bác với Alecxei Alecxandrovitr. Bất cứ chỗ nào có thể gặp được Anna là Vronxki đều có mặt và mỗi lần có dịp, chàng lại thổ lộ tình yêu với nàng. Nàng không bao giờ tạo cho chàng có cơ hội như thế, nhưng mỗi lần gặp chàng, tâm hồn nàng lại bừng cháy cái cảm giác dạt dào đã xâm chiếm nàng khi gặp chàng lần đầu trên xe lửa. Nàng cảm thấy hễ thoáng thấy chàng là niềm vui đã bừng lên trong khoé mắt, buộc đôi môi nàng phải mỉm cười và nàng không thể giấu giếm niềm vui đó được.

Mới đầu, Anna thành thật tưởng mình không bằng lòng vì chàng cứ tự tiện theo đuổi; nhưng ít lâu sau khi ở Moxcva về, trong một dạ hội, mà nàng đoán sẽ gặp chàng nhưng chàng lại không đến, nàng thấy nỗi buồn tràn ngập trong lòng và nàng hiểu rằng mình đã tự dối lòng, rằng sự săn đón của Vronxki chẳng những không làm nàng khó chịu mà còn chứa đựng tất cả lẽ sống của nàng.

Một nữ danh ca nổi tiếng biểu diễn đêm thứ hai và tất cả xã hội thượng lưu ở Peterburg đều đến nhà hát. Thoáng thấy bà chị họ, Vronxki không đợi đến lúc nghỉ, bỏ chỗ ghế hàng đầu của mình để tới gặp chị trong ghế "lô".

- Thế nào, sao chú không đến ăn trưa? - bà hỏi. - Sự linh cảm minh mẫn của những người đang yêu thật kỳ diệu, - bà mỉm cười nói thêm, cốt để cho mình chàng nghe: - nàng cũng không đến nốt. Nhưng sau buổi biểu diễn chú đến nhé.

Vronxki nhìn chị, vẻ dò hỏi. Bà gật đầu. Chàng mỉm cười cảm ơn và ngồi xuống cạnh.

- à! Tôi còn nhớ những lời chế giễu của chú đấy! - quận chúa Betxi nói tiếp, bà đặc biệt thích thú theo dõi những tiến triển của mối tình say đắm này. - Đấy chú xem, nó đã dẫn chú tới đây! Chú bị sa lưới rồi, chú em thân mến ạ!

- Tôi chỉ mong có một điều là được sa lưới thôi, - Vronxki trả lời với nụ cười hiền lành điềm đạm. - Nói cho đúng, nếu tôi có phàn nàn điều gì, thì đó là chưa được sa lưới hoàn toàn thôi. Tôi bắt đầu thất vọng rồi.

- Chú còn hy vọng những gì? - Betxi nói, có vẻ như tức giận thay cho người bạn gái; - ta nên hiểu nhau 1, - nhưng đôi mắt bà sáng lên những ánh lửa nhỏ chứng tỏ bà hoàn toàn hiểu rõ như chàng, là chàng còn có thể hy vọng được những gì trong việc này.

- Không hy vọng gì nữa, - Vronxki cười nói, để lộ hàm răng đều đặn. - Xin lỗi, chàng nói thêm và cầm lấy ống nhòm trong tay bà chị họ, nhìn qua vai trần của bà ta tới hàng ghế "lô" trước mặt. - Tôi sợ trở thành lố bịch mất.

Chàng thừa biết trước mắt Betxi và mọi người trong giới thượng lưu, chàng không sợ bị coi là lố bịch. Chàng thừa biết trước mắt những người này, vai trò theo đuổi một cô thiếu nữ và nói chung một người đàn bà chưa chồng mà bị cự tuyệt thì có thể bị coi là lố bịch; nhưng vai trò đi tán tỉnh một thiếu phụ có chồng, làm đủ

mọi cách để xiêu lòng người ấy, vai trò đó có cái gì đẹp đẽ, cao cả và không bao giờ bị chế giễu, cho nên chàng hạ ống nhòm xuống và nhìn bà chị họ với nụ cười hãnh diện và vui vẻ, thấp thoáng dưới hàng ria.

- Tại sao chú không đến ăn trưa? - bà chị nhìn chàng, vẻ thán phục và hỏi.

- Tôi phải kể cho chị nghe mới được. Tôi có việc bận, bận gì chị biết không? Tôi đánh cược một ăn một trăm, một nghìn đấy… chị không thể nào đoán nổi đâu. Tôi đã hòa giải cho một người chồng với kẻ xúc phạm đến vợ ông ta! Thật đấy, đúng như tôi đang nói với chị đây.

- Thế chú đã thành công à?

- Gần thành công.

- Chú phải kể lại cho tôi nghe chuyện đó nhé, bà đứng dậy và nói. - Lúc nghỉ sau, chú đến nhé.

- Tôi không đến được: tôi sang nhà hát Pháp đây.

- Sau khi nghe Ninxon hát mà còn sang đấy thì chịu sao được? - Betxi hoảng hốt hỏi, mặc dầu bà ta không bao giờ phân biệt được Ninxon với bất cứ ca sĩ nào.

- Biết làm thế nào được? Tôi đã hẹn ở đằng ấy để làm công việc hòa giải.

- Sung sướng thay những kẻ đi hòa giải, họ sẽ được Chúa cứu vớt! - Betxi nói, nhớ ra có người đã nói câu gì gần giống như thế: thôi, ngồi xuống đây và kể cho tôi nghe đi. Việc gì thế?

Và bà lại ngồi xuống.

— —— —— —— ——-

1 Entendons-nous (tiếng Pháp trong nguyên bản)

38. Quyển 2 - Chương 5

- Hơi vội đấy, nhưng chuyện hay đến nỗi tôi thèm kể chị nghe đến chết đi được, - Vronxki nhìn bà chị với đôi mắt tươi cười và nói. - Tôi sẽ không kể đích danh đâu.

- Nhưng tôi sẽ đoán ra, thế lại càng thú hơn…

- Chị nghe nhé: có hai chàng thanh niên rất vui nhộn…

- Chắc hẳn là các sĩ quan trong trung đoàn chú phải không?

- Tôi không nói đó là sĩ quan, mà chỉ là hai chàng thanh niên đã ăn uống no nê.

- Cứ nói thẳng là đã say sưa đi.

- Có thể như vậy. Họ đi đến ăn tại nhà một người bạn, trong lòng rất vui vẻ. Họ trông thấy một người đàn bà đẹp đi xe ngựa vượt qua trước mặt, nàng quay lại và vừa cười vừa gật đầu chào họ, hay ít nhất cũng là họ tưởng trông thấy như vậy. Họ ngạc nhiên thấy người đẹp đó lại dừng xe trước ngôi nhà họ đến. Nàng đi lên gác trên. Họ chỉ thấy được đôi môi tươi tắn dưới tấm mạng che và đôi chân nhỏ, xinh xắn.

- Chú kể chuyện đó với biết bao cảm xúc làm tôi tưởng chính chú là một trong hai thanh niên đó.

- Chị vừa nói gì mà lạ vậy? Vậy thì hai chàng thanh niên ấy lên nhà người bạn đã mời họ đến dự tiệc chia tay. ở đó, có lẽ họ hơi quá chén, như thường xảy ra trong các tiệc chia tay. Trong bữa ăn, họ hỏi ai ở tầng gác trên cùng. Không ai biết cả, trừ người hầu của ông bạn kia, khi được hỏi ở trên có nhiều mamzelles 1 không, hắn trả lời là có nhiều lắm. Sau bữa ăn, hai chàng thanh niên vào phòng làm việc của chủ nhân và viết một bức thư cho người đàn bà chưa quen biết ấy:

một bức thư say đắm, đầy những lời thề thốt. Họ đích thân mang thư lên gác để còn giãi bày thêm những điều có thể còn chưa rõ trong thư.

- Sao chú lại kể cho tôi nghe những chuyện điếm nhục thế nhỉ? Rồi sao nữa?

- Họ giật chuông. Một cô hầu gái đi ra; họ đưa thư cho cô hầu và nói cả hai đều yêu say mê đến mức có thể chết ngay ở bậc cửa. Cô hầu ngạc nhiên, thương thuyết với họ. Bỗng nhiên, một ông có bộ râu má xoắn trôn ốc, nhô ra, mặt đỏ như tôm càng, bảo cho họ biết không có ai ngoài vợ ông ở trong phòng này và đuổi họ đi.

- Tại sao chú lại biết ông ấy có bộ râu má… chú nói thế nào nhỉ, xoắn trôn ốc à?

- Chị cứ nghe đã. Hôm nay, tôi đã đến để dàn hòa cho họ mà.

- Câu chuyện rồi sau thế nào?

- Đó là đoạn hay nhất đấy, cặp vợ chồng hạnh phúc đó là vợ chồng một ông cố vấn thực nhiệm và một bà cố vấn thực nhiệm 2. Ông cố vấn thực nhiệm đã đệ đơn kiện và tôi phải làm trung gian hòa giải; mà hòa giải rất cừ mới chết chứ! Tôi cam đoan với chị, Talâyrăng 3 so với tôi cũng chưa thấm vào đâu.

- Khó khăn ở chỗ nào?

- Chị cứ nghe đã… chúng tôi đã xin lỗi một cách đứng đắn là:

"Chúng tôi rất lấy làm ân hận về việc này, chúng tôi xin ngài tha thứ cho về sự hiểu lầm tai hại này…" Ông cố vấn thực nhiệm có bộ râu má xoắn trôn ốc bắt đầu xuôi xuôi, ông ta cũng muốn phát biểu cảm nghĩ của mình nhưng vừa mới nói ông đã sôi máu lên và văng tục; tôi lại phải giở tài ngoại giao ra. "Tôi công nhận là cách cư xử của họ thật đáng trách nhưng xin ông hãy chú ý đến sự hiểu lầm, đến tuổi trẻ của họ; các cậu thanh niên ấy vừa chè chén xong, ông hiểu cho. Trong thâm tâm, họ hối hận lắm, và xin ông tha thứ cho lỗi lầm của họ".

Ông cố vấn thực nhiệm lại nguôi giận: "Tôi bằng lòng, bá tước ạ, tôi sẵn sàng tha thứ nhưng ngài nên hiểu rằng, vợ tôi, một người đàn bà đoan trang, lại phải chịu đựng những sự đeo đuổi, những sự thô bỉ và hỗn xược của bọn vô lại ấy, bọn khốn…". Thế nhưng bọn vô lại ấy cũng có mặt ở đó, tôi lại phải trấn an họ. Tôi phải sử dụng tất cả khóa ngoại giao; và đúng lúc sự việc sắp sửa chấm dứt thì ông cố vấn thực nhiệm lại nổi cơn lôi đình lần nữa, mặt đỏ tía tai, bộ râu má xoắn trôn ốc dựng đứng lên; tôi lại phải giở hết miệng lưỡi Tô Tần ra lần nữa.

- Chà! Em phải kể cho bà chị nghe chuyện này mới được? - nữ bá tước Betxi cười nói với một bà vừa bước vào khoang ghế "lô". - Chú ấy làm tôi buồn cười quá. Thôi, may mắn nhé 4, bà nói tiếp và chìa cho Vronxki một ngón tay không bận cầm quạt, rồi ngọ nguậy vai để ngăn cổ áo không co lên, cốt để vai, ngực hoàn toàn lộ trần ra cho hợp thời trang, khi bà ra ngồi xuống trước ghế lô của mình, dưới ánh đèn hơi, trước mắt mọi người.

Vronxki đến nhà hát Pháp, ở đó chàng quả thực đang cần gặp viên chỉ huy trung đoàn, vốn không bỏ buổi biểu diễn nào, để bàn bạc về công việc dàn hòa đã làm chàng bận tâm và thích thú từ hai hôm nay.

Dính líu đến việc này, có Pet'rixki và hoàng thân trẻ tuổi Cedrov, một thanh niên xinh trai, mới nhập ngũ vào trung đoàn. Nhất là còn cả danh tiếng của trung đoàn cũng bị đe doạ.

Cả hai đều thuộc tiểu đoàn của Vronxki. Ông cố vấn thực nhiệm Venden đã tới tố cáo với viên chỉ huy của hai sĩ quan đã xúc phạm đến vợ ông. Người vợ trẻ của ông - Venden kể lại (ông mới cưới được 6 tháng) - đang ở nhà thờ với mẹ thì bỗng nhiên thấy nôn nao vì cô ta đang có thai, do đó không thể đứng lâu được và phải lên chiếc xe ngựa thuê đầu tiên gặp được để về nhà. Các viên sĩ quan liền đuổi theo ngay; cô ta hoảng sợ và thấy trong người mỗi lúc một khó chịu hơn, phải ba chân bốn cẳng chạy lên gác. Đích thân Venden ở công sở về, đã nghe thấy tiếng giật chuông và tiếng người nói; ông đi ra và thấy các sĩ quan đang say rượu mang thư đến, ông liền tống họ ra khỏi cửa.

- Không, anh muốn nói gì thì nói, - viên chỉ huy bảo Vronxki mà ông mời đến gặp, - Pet'rixki quá quắt lắm rồi. Không tuần lễ nào là không có chuyện xảy đến với anh ta. Viên quan kia không chịu để yên đâu.

Vronxki nhìn thấy tất cả cái phiền toái của sự việc và vì không có chuyện đấu súng trong trường hợp này, cho nên cần làm đủ mọi cách để xoa dịu ông cố vấn thực nhiệm và ỉm chuyện đi. Viên chỉ huy đã cho gọi Vronxki tới, chính vì ông coi chàng là người khôn ngoan, quan tâm đến danh dự của trung đoàn. Hai người

bàn bạc một lúc và đã quyết định là Pet'rixki và Cedrov cùng đi với Vronxki đến xin lỗi ông cố vấn thực nhiệm. Viên chỉ huy và Vronxki, cả hai đều hiểu tên tuổi Vronxki và bộ lon sĩ quan cận vệ của chàng sẽ có tác dụng xoa dịu ông cố vấn thực nhiệm. Và thật vậy, cả hai phương pháp đó đã tỏ ra có phần hiệu nghiệm; nhưng theo Vronxki, kết quả vẫn chưa chắc chắn.

Tới Nhà hát Pháp, Vronxki kéo viên chỉ huy ra phòng nghỉ và kể cho ông ta biết sự thành công hoặc đúng hơn là sự thất bại trong nhiệm vụ của chàng. Sau khi suy nghĩ, viên chỉ huy quyết định gác việc này lại; rồi cao hứng, ông hỏi Vronxki về những chi tiết cuộc gặp mặt và không nín được cười hồi lâu khi nghe chuyện chàng kể lại.

- Thật là chuyện bậy bạ nhưng đến chết cười được. Dù sao Cedrov cũng không thể đấu súng với vị đó được! Ông ta cáu đến thế kia à? - viên chỉ huy cười hỏi lại lần nữa. Anh thấy Clerơ tối nay thế nào?

Thật tuyệt! - ông nói, nhắc tới cô đào hát mới người Pháp. - Mình xem cô ta thường xuyên mà vẫn thấy mỗi ngày một đổi mới. Chỉ có người Pháp mới làm được như vậy.

— ——— ——— ——— ———-

1 Một biến dạng có tính chất bình dân của chữ mademoiselles nghĩa là các cô, các tiểu thư (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Cố vấn thực nhiệm: phẩm hàm thứ 9 trong hệ thông ngôi thứ 14 bậc thời Nga hoàng, tương đương với đại uý ngạch 2 trong lục quân hoặc đại uý kỵ binh hoặc trung uý hải quân, tức là thấp nhất trong hàng quan chức dân sự.

3 Talâyrăng, bộ trưởng ngoại giao Pháp dưới thời chấp chính hồi đầu cách mạng 1789 và thời kỳ đế chế - là nhà ngoại giao mưu trí, có nhiều thủ đoạn.

4 Bonne chance (tiếng Pháp trong nguyên bản).

39. Quyển 2 - Chương 6

Quận chúa Betxi không chờ đến hết hồi cuối đã rời nhà hát ra về.

Bà ta vừa bước vào phòng thay quần áo, thoa phấn khuôn mặt dài tái nhợt, sửa lại áo và sai pha trà ở phòng khách lớn xong thì đoàn xe đã nối đuôi nhau đỗ trước toà nhà rộng lớn của bà ở đại lộ Morxkaia. Các vị khách bước lên bậc thềm rộng và người gác cửa to béo, sáng sáng vẫn ngồi đọc báo sau cánh cửa kính cho khách qua đường chiêm ngưỡng, đã mở chiếc cửa đồ sộ đó ra êm như không, để các vị khách đi qua trước mặt.

Nữ chủ nhân, đầu tóc và bộ mặt vừa trang điểm lại xong, cùng các vị khách, từ những cửa khác nhau, gần như cùng một lúc bước vào phòng khách lớn có tường màu sẫm và trải thảm êm, có chiếc bàn sáng rực, trên đó màu trắng khăn trải bàn, chất bạc chiếc ấm đun trà và chất sứ trong suốt bộ khay chén, lấp lánh dưới ngọn lửa nến.

Nữ chủ nhân ngồi xuống sau ấm đun trà và tháo găng tay. Bọn hầu phòng im lặng giúp khách kéo ghế ngồi tản ra, thành hai nhóm:

một nhóm bên ấm trà cùng nữ chủ nhân và một nhóm ở đầu bên kia phòng khách vây quanh bà vợ một viên đại sứ, người xinh đẹp, mặc áo nhung, lông mày đen kẻ rõ nét. ở cả hai chỗ, theo lệ thường, những phút đầu, câu chuyện còn rời rạc, ngắt quãng bởi những lời chào hỏi khách đến sau, mời mọc uống trà và hình như còn đang dò dẫm xem nên bàn hẳn về chuyện gì.

- Xét về mặt diễn xuất thì nàng thật kỳ diệu; rõ ràng là nàng đã nghiên cứu Conbatx, - một nhà ngoại giao trong nhóm bà vợ đại sứ nói: - các ngài có chú ý tới nàng đã ngã như thế nào không…

- Ô, xin thôi đi, đừng nói đến Ninxon nữa! Bàn về cô ta thì chẳng thêm được gì mới lạ đâu, - một bà nói, người to béo, tóc hung, da dẻ hồng hào, không cả lông mày lẫn búi tóc, mặc áo lụa pha màu. Đó là quận chúa Miarcaia, nổi tiếng là thô thiển, nói năng sỗ sàng và được mệnh danh là đứa trẻ ghê gớm 1. Quận chúa Miarcaia ngồi giữa hai nhóm và lắng nghe, khi bắt chuyện với nhóm này, lúc với nhóm kia. - Hôm nay, đã có ba người nói câu đó với tôi về Conbatx. Y như họ đã thông đồng trước với nhau rồi! Mà tôi cũng không hiểu sao câu đó lại có vẻ làm họ thú vị thế.

Câu chuyện bị cắt đứt vì ý kiến đó và lại phải tìm đề tài mới.

- Ông hãy kể cho chúng tôi nghe một câu chuyện gì vui vui, nhưng không được thâm nhé, - bà vợ đại sứ nói, bà vốn lỗi lạc về khoa nói chuyện thanh lịch, tiếng Anh gọi là small talk 2 - bà nói với nhà ngoại giao và chính ông ta cũng chưa biết mở đầu câu chuyện thế nào.

- Thế thì rất khó đấy, phải thâm thì mới tức cười được, - ông mỉm cười nói. - Nhưng tôi cũng gắng thử xem. Xin bà cứ cho tôi một đầu đề. Tất cả là ở đó. Khi đã có đầu đề rồi thì cũng dễ thêu dệt thêm vào thôi. Tôi thường tự nhủ những nhà kể chuyện trứ danh của thế kỷ trước giờ đây hẳn cũng sẽ rất lúng túng nếu phải nói chuyện cho dí dỏm. Tất cả cái gì thuộc về trí tuệ đều đã trở thành tẻ ngắt…

- Điều đó thì người ta nói từ lâu rồi, - bà vợ đại sứ cười, ngắt lời ông ta. Câu chuyện bắt đầu một cách dí dỏm; nhưng chính vì quá dí dỏm nên nó lại phải dừng lần nữa. Phải nhờ đến một phương pháp chắc chắn và không trệch đi đâu được: đó là nói xấu nhau.

- Ngài có thấy là Tuscievitr có vẻ giông giống Lui XV không? - ông ta nói, đưa mắt ra hiệu chỉ một chàng thanh niên đẹp trai tóc hung đứng gần bàn.

- ồ, có! Anh ta cũng cùng kiểu với phòng khách này, vì thế anh ta mới luôn luôn tới đây.

Câu chuyện duy trì được, vì người ta nói bóng gió đúng vào cái chuyện không được phép nói trong phòng khách này: sự dan díu giữa Tuscievitr với nữ chủ nhân.

Trong lúc đó, quanh ấm trà và quận chúa Betxi, câu chuyện sau khi cũng ngập ngừng như vậy giữa ba đầu đề không thể tránh được:

tin tức trong ngày, chuyện sân khấu và dèm pha người chung quanh, đã dừng lại ở đầu đề cuối cùng đó, tức là nói xấu nhau.

- Các ngài có biết Mantiseva (bà mẹ, chứ không phải cô con gái đâu) vừa may bộ quần áo màu hồng loè loẹt 3 không?

- Không có lẽ? nếu thế thì hay nhỉ!

- Tôi lấy làm lạ là người có đầu óc không đến nỗi ngu xuẩn như bà ta mà lại không thấy là lố bịch.

Mọi người đều buông lời dè bỉu và chế giễu cái bà Mantiseva đáng thương và câu chuyện bùng lên vui vẻ, như ngọn lửa bắt đầu cháy.

Ông chồng của quận chúa Betxi, một người to béo hiền lành, say mê sưu tầm tranh in, được biết vợ có khách, nên đã qua phòng khách trước khi đến câu lạc bộ. Ông khẽ bước trên tấm tảm dày, đến gần quận chúa Miarcaia.

- Bà thấy Ninxon thế nào? - ông hỏi bà.

- Ôi! Làm người ta sợ hết cả hồn! Tôi không nghe thấy ông đi tới, - bà trả lời. - Tôi xin ông, đừng có nói chuyện Nhà hát ca kịch với tôi, ông không biết gì về âm nhạc cả. Thà tôi tự hạ mình xuống ngang trình độ ông và nói chuyện về tranh in và đồ sứ thời Phục hưng của ông còn hơn. Thế vừa đây, ông mới tìm ra được của báu nào ở cửa hàng đồ cũ đấy?

- Bà có muốn tôi đưa bà xem không? Nhưng bà có biết tí gì về những cái đó đâu.

- Ông cứ đưa đây xem. Tôi đã tập sự ở nhà những… gọi họ là gì nhỉ… những chủ nhân hàng… họ có những tranh in rất đẹp. Họ đã đưa cho chúng tôi xem.

- Thế nào, chị đã đến chơi nhà Sutdơbua rồi à? - nữ chủ nhân hỏi.

- Vâng, bà bạn ạ 4. Họ đã mời vợ chồng tôi đến ăn tiệc và người ta nói với tôi là một trong những món nước xốt của họ tốn mất một nghìn rúp, - quận chúa Miarcaia nói to, cảm thấy mọi người đang nghe mình; - thế nhưng cái món nước xốt đó thật lợm giọng; có cái gì xanh lè ấy. Tôi phải đáp lễ lại: tôi thết họ món nước xốt có tám mươi nhăm kôpêch, mà họ rất thú vị. Tôi không thể bỏ một nghìn rúp vào món nước xốt được.

- Chị ấy thật là độc nhất vô song! - nữ chủ nhân nói.

- Kỳ diệu thật! - một người nói thêm.

Những câu chuyện của quận chúa Miarcaia bao giờ cũng tác động như thế; bí quyết của bà là nói những chuyện bình thường, hợp lý hợp lẽ, tuy không phải bao giờ cũng đúng lúc như bây giờ. Trong đám người bà đang cùng sống, những câu chuyện đó có tác dụng như những câu khôi hài ý nhị. Quận chúa Miarcaia không hiểu được tại sao mình lại thành công đến như vậy, nhưng bà biết mình thành công và cũng lợi dụng điều đó.

Trong khi quận chúa Miarcaia kể chuyện, mọi người đều lắng nghe và cuộc trò chuyện ở chung quanh bà vợ đại sứ cũng im bặt; nữ chủ nhân do đó muốn tập hợp tất cả các vị khách lại và nói với bà vợ đại sứ:

- Thế nào, bà không xơi trà à? Xin mời bà lại nhập bọn với chúng tôi nào.

- Không, chúng tôi ngồi đây tốt lắm rồi, - bà vợ đại sứ mỉm cười trả lời và lại bắt vào câu chuyện mới bắt đầu.

Câu chuyện rất lý thú. Họ đang bình phẩm vợ chồng Carenin.

- Anna thay đổi tợn kể từ sau khi đi Moxcva về. Chị ta thật lạ lùng, - một bạn gái của Anna nói.

- Điều thay đổi đặc biệt nhất là bà ta đã dắt theo trở về một cái bóng là Alecxei Vronxki, - bà vợ đại sứ nói.

- Tại sao lại không được kia chứ? Có một câu chuyện cổ tích của Grim: có một người không có bóng, một người bị mất cái bóng của mình. Đó là một hình phạt. Tôi không bao giờ hiểu được cái hình phạt đó là thế nào. Một người đàn bà mà không có bóng thì chắc phải khổ tâm lắm.

- Phải, nhưng đàn bà có một cái bóng thường cuối cùng đều không ra gì, - người bạn gái của Anna nói.

- Sao mà các bà lắm lời thế! - quận chúa Miarcaia đột nhiên nói, khi nghe thấy những câu đó. - Anna Carenina là người đáng yêu. Tôi không ưa ông chồng, nhưng còn chị ấy thì tôi rất mến.

- Tại sao bà không ưa ông chồng? Đó là một người thật xuất sắc, - bà vợ đại sứ nói. - Nhà tôi nói là hiếm có những chính khách vào loại ông ta ở Âu Châu.

- Nhà tôi cũng nói như vậy, nhưng tôi không tin, - quận chúa Miarcaia đáp. - Nếu những ông chồng chúng ta không nói điều đó, thì chúng ta sẽ thấy đúng chân tướng ông ta: mà theo tôi thì Alecxei Alecxandrovitr chỉ là thằng ngốc. Tôi nói nhỏ điều đó thôi… Có phải thế là mọi chuyện đều rõ ràng rồi không? Trước kia, khi người ta ra lệnh cho tôi phải thấy ông ta là thông minh, tôi cứ luôn luôn tìm xem tại sao lại thế và cứ nghĩ chính mình là đứa ngu nên mới không thấy được trí tuệ ông ta; nhưng từ khi tôi nói: Đó là thằng ngốc, tất nhiên là nói nhỏ thôi, thì mọi cái trở nên rõ ràng. Các bà có đồng ý thế không?

- Hôm nay sao bà ác miệng thế!

- Không hẳn thế đâu. Không còn có giải pháp nào khác. Một trong hai chúng tôi phải là kẻ ngu. Và bà biết đấy, người ta không thể nào lại tự bảo mình như thế được.

- "Không ai thoả mãn về hoàn cảnh của mình, nhưng mỗi người đều thoả mãn về trí tuệ của mình", - nhà ngoại giao nói, đọc lại một câu thơ Pháp.

- Đúng thế, - quận chúa Miarcaia sôi nổi nói. - Nhưng quả thực tôi không bỏ mặc Anna cho các vị đâu. Chị ấy thật đáng yêu, thật duyên dáng! Nếu mọi người đều mê và theo chị ấy như cái bóng thì đó có phải là lỗi ở chị ấy không?

- Nhưng tôi có nghĩ đến chuyện phê phán chị ta đâu, - người bạn gái của Anna thanh minh.

- Nếu không có ai theo ta như cái bóng, thì đó cũng không phải là một cớ để ta có quyền phê phán người khác.

Và sau khi sửa cho bạn của Anna một mẻ nên thân, quận chúa Miarcaia đứng dậy và cùng bà vợ đại sứ đến gần bàn trà, ở đó, câu chuyện chung đang xoay quanh vua nước Phổ.

- Các bà nói xấu ai ở đằng kia đấy? - Betxi hỏi.

- Vợ chồng Carenin, quận chúa đã miêu tả chân dung Alecxei Alecxandrovitr cho chúng tôi nghe, - bà vợ đại sứ trả lời, mỉm cười ngồi xuống cạnh bàn.

- Thật đáng tiếc là chúng tôi không được nghe, - nữ chủ nhân nói, đưa mắt nhìn ra cửa. - A! chú đã đến đây rồi! - nàng mỉm cười nói với Vronxki vừa đi vào.

Vronxki không những quen biết tất cả, mà hằng ngày còn thường gặp mặt những người đang tụ họp ở đây tối nay; cho nên chàng bình thản bước vào như khi vào nhà người mình vừa chia tay xong.

- Tôi ở đâu đến ấy à? - chàng trả lời câu hỏi của bà vợ đại sứ. - Biết làm thế nào? Tôi đành phải thú thực vậy. ở rạp Hề về. Có lẽ tôi đi xem hề đây là lần thứ một trăm rồi nhưng lần nào tôi cũng thấy một thích thú mới. Thật thú vị. Nói ra thì cũng xấu hổ đấy, nhưng chỉ ở Nhà hát ca kịch tôi mới ngủ gật, còn ở rạp Hề thì tôi lại vui thích đến phút cuối. Hôm nay…

Chàng nhắc tên một nữ diễn viên Pháp và định kể lại một giai thoại về nàng, nhưng bà vợ đại sứ liền ngắt lời với vẻ khiếp hãi đùa cợt.

- Tôi xin ông, đừng có kể cho tôi nghe những chuyện gớm ghiếc ấy nữa!

- Thôi được, tôi không nói nữa, nhất là các bà đều biết rõ tất cả những cái gớm ghiếc đó rồi!

- Và hẳn các bà sẽ sẵn sàng chạy cả đến đó xem, nếu cũng được phép như đến Nhà hát ca kịch vậy, - quận chúa Miarcaia nhấn mạnh thêm.

— ——— ——— ——— ———-

1 L'enfant terrible (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Tiếng Anh trong nguyên bản: chuyện gẫu.

3 Diable rose (tiếng Pháp trong nguyên bản).

4 Ma chère (tiếng Pháp trong nguyên bản).

40. Quyển 2 - Chương 7

Tiếng bước chân vang lên ở gần cửa ra vào, và quận chúa Betxi biết đó là Anna, liền nhìn Vronxki. Chàng chăm chú nhìn ra cửa và mặt chàng chợt biến sắc lạ thường. Chàng ngắm người thiếu phụ mới đến vẻ vừa vui sướng, vừa khẩn khoản, rụt rè, và chàng từ từ đứng dậy khỏi ghế. Anna bước vào. Như thương lệ, rất thẳng người, với bước đi nhẹ nhàng, quả quyết và nhanh nhẹn khiến nàng khác hẳn những phụ nữ khác trong giới thượng lưu, nàng đi qua cái khoảng cách ngăn nàng với nữ chủ nhân, bắt tay và mỉm cười với bà ta, rồi vẫn với nụ cười đó, quay lại phía Vronxki. Vronxki cúi rạp người xuống và nhấc ghế mời nàng ngồi.

Nàng chỉ nghiêng đầu đáp lại chàng, đỏ mặt lên và cau mày.

Nhưng sau khi nhanh nhẹn gật đầu chào những người quen và bắt những bàn tay chìa ra, nàng lập tức quay lại phía nữ chủ nhân:

- Tôi vừa đến nhà nữ bá tước Lidia; tôi muốn tới đây sớm hơn, nhưng bị giữ lại. Có ông John 1 ở nhà bà ta. Ông ta là người rất đặc sắc.

- à! Ông giáo sĩ ấy phải không?

- Vâng, ông ta kể chuyện về đời sống ở ấn Độ rất hấp dẫn.

Câu chuyện bị đứt quãng vì có nàng đến, giờ lại chập chờn như ngọn lửa một cây đèn bị thổi.

- Ông John? à phải, ông John! Tôi có gặp ông ta rồi. Ông ta nói giỏi lắm. Bà Vlaxiêva đã mê tít ông ta.

- Có thực là cô em út Vlaxiêva kết hôn với Tôpốp không?

- Phải, người ta nói việc đó quyết định rồi.

- Tôi ngạc nhiên là đôi bên cha mẹ lại bằng lòng. Hình như họ yêu nhau say mê lắm.

- Yêu say mê à? ở đâu ra những ý nghĩ từ trước thời hồng thuỷ ấy?

Ai còn nói đến tình yêu say mê ở thời buổi này nữa? - bà vợ đại sứ nói.

- Biết làm thế nào? Cái kiểu lỗi thời ngu ngốc đó vẫn không chịu mất đi, - Vronxki nói.

- Ai muốn theo lối ấy thì mặc kệ họ. Tôi chỉ biết những cuộc hôn nhân sung sướng duy nhất là hôn nhân theo lý trí.

- Phải, nhưng cái hạnh phúc đó lại thường hay tan ra khói, đúng lúc xuất hiện cái tình yêu say mê mà người ta phủ nhận, - Vronxki nói.

- Nhưng người ta chỉ nhắc đến hôn nhân theo lý trí khi nào cả đôi bên đã tận hưởng mọi thú điên cuồng của tuổi trẻ. Như bệnh sốt phát ban ấy, ta phải trải qua cái đó đã mới được.

- Trong trường hợp đó, ta phải học tiêm chủng ái tình một cách nhân tạo như chủng đậu ấy.

- Hồi còn trẻ, tôi có mê một ca sĩ nhà thờ, - quận chúa Miarcaia nói. - Tôi không rõ cái đó liệu có ích gì cho tôi không.

- Không, không nói đùa đâu, tôi cho là muốn hiểu được tình yêu , phải lầm lẫn đã, rồi sau đó mới tìm được ra con đường thẳng, - quận chúa Betxi nói.

- Ngay cả sau khi đã kết hôn rồi à? - bà vợ đại sứ hỏi, giọng châm biếm.

- "Biết hối hận thì không bao giờ muộn", - nhà ngoại giao nói, đọc câu tục ngữ Anh.

- Đúng thế, - Betxi 2 cãi lại, - phải lầm lẫn rồi mới sửa chữa được.

Chị nghĩ thế nào? - bà quay lại hỏi Anna, nàng đang nghe chuyện, đôi môi thoáng mỉm cười.

- Tôi nghĩ là, - Anna nói, tay mân mê nghịch chiếc găng vừa rút ra, - tôi nghĩ là... có bao nhiêu đầu thì có bấy nhiêu ý kiến, nghĩa là: có bao nhiêu trái tim thì có bấy nhiêu cách yêu đương.

Vronxki nhìn Anna và tim chàng như ngừng lại, chờ đợi điều nàng sắp nói. Chàng thở phào như thoát nạn khi nàng đã nói những lời đó.

Anna đột nhiên nói với chàng:

- Tôi vừa nhận được thư ở Moxcva. Họ cho biết là Kitti Serbatxki bị ốm nặng.

- Thực ạ? - Vronxki cau mày nói.

Anna nghiêm khắc nhìn chàng.

- Việc đó không làm ông quan tâm à?

- Trái lại, quan tâm lắm chứ! Tôi có thể biết đích xác là họ đã viết cho bà như thế nào không? - chàng hỏi.

Anna đứng dậy và đến gần Betxi.

- Xin chị ly trà, - nàng nói và đứng lại sau ghế tựa của bạn.

Trong khi Betxi rót trà, Vronxki đến cạnh Anna.

- Họ viết gì cho bà? - chàng nhắc lại.

- Tôi thường tự nhủ đàn ông không hiểu thế nào là cao thượng cả, mặc dù họ vẫn luôn miệng nói tới điều đó, - Anna nói, không trả lời vào câu chàng hỏi. - Đã từ lâu tôi muốn nói với ông điều đó, - nàng nói thêm và bước đi vài bước, ngồi xuống gần một góc chất đầy những tập ảnh.

- Tôi không hiểu thật rõ ý nghĩa lời bà nói, - chàng nói và đưa nàng ly trà.

Nàng đưa mắt nhìn sang đi văng ở cạnh; chàng lập tức ngồi xuống.

- Vâng, tôi muốn nói với ông điều đó, - nàng nói, không nhìn chàng: - ông đã hành động sai lầm, rất sai lầm.

- Bà tưởng tôi không biết hay sao? Nhưng mà lỗi tại ai?

- Tại sao ông lại nói với tôi như vậy? - nàng nói và nghiêm khắc nhìn chàng.

- Bà biết rồi đấy, - chàng mạnh dạn trả lời, nhìn lại không chớp mắt.

Chính nàng đâm ra bối rối.

- Điều đó chỉ chứng tỏ ông không có tim, - nàng nói. Nhưng cái nhìn lại nói nàng biết chàng có một trái tim và chính vì thế đâm sợ chàng.

- Điều bà vừa nhắc tới là một sự lầm lẫn chứ không phải tình yêu.

- Ông nên nhớ là tôi đã cấm ông không được nói tới chữ đó, cái chữ kinh khủng đó, - Anna rùng mình nói; nhưng, ngay khi ấy, nàng cảm thấy chỉ bằng một chữ cấm đó, nàng đã tỏ ra tự thừa nhận mình có một số quyền lực đối với chàng, và do đó càng khuyến khích chàng thổ lộ tình yêu. - Đã từ lâu tôi muốn nói với ông điều đó, - nàng lại nói và nhìn chàng quả quyết, trong khi đôi má ửng đỏ; - hôm nay, tôi chủ tâm đến đây vì biết sẽ gặp ông. Tôi đến để nói với ông rằng việc này phải chấm dứt. Tôi chưa bao giờ phải hổ thẹn trước mặt ai cả, thế mà ông đã buộc tôi cảm thấy mình có lỗi.

Chàng nhìn nàng và sửng sốt trước vẻ đẹp tinh thần mới mẻ của bộ mặt nàng.

- Bà muốn tôi phải làm gì? - chàng hỏi gọn lỏn, giọng nghiêm chỉnh.

- Tôi muốn ông quay về Moxcva xin lỗi Kitti, - nàng nói.

- Bà không muốn thế đâu, - chàng trả lời.

Chàng thấy nàng đã nói điều nàng ép mình phải nói, chứ không phải điều muốn nói.

- Nếu quả thực ông yêu tôi như lời ông nói, thì xin ông để cho tôi được yên, - nàng thầm thì nói.

Mặt Vronxki ngời sáng lên.

- Bà không biết bà là cả cuộc đời tôi hay sao? Nhưng tôi không có cách nào và cũng không thể nào để bà yên được. Trọn vẹn cả cuộc đời tôi, tình yêu của tôi, tôi dâng bà… vâng. Tôi không thể nghĩ đến bà và đến tôi riêng rẽ được. Trước mắt tôi, bà và tôi, chúng ta chỉ là một.

Tôi nhìn thấy một khả năng thất vọng, đau khổ… hoặc tôi nhìn thấy một khả năng hạnh phúc, mà là niềm hạnh phúc to lớn biết bao!… Có thật là không thể thực hiện được chăng? - chàng nói thêm, chỉ khẽ mấp máy đôi môi; nhưng nàng đã nghe thấy.

Nàng lấy hết sức lực tinh thần để nói điều cần nói; nhưng đáng lẽ phải thốt ra điều đó thì nàng lại nhìn chàng bằng con mắt đầy yêu thương và không trả lời gì.

"Thế là thành công rồi! chàng vui sướng thầm nghĩ. Trong khi mình bắt đầu thất vọng, đã tưởng tất cả chuyện này đều không đi đến đâu! Nàng yêu ta. Nàng đã thú nhận với ta!".

- Xin ông cứ làm như vậy cho tôi, đừng bao giờ nói với tôi như thế nữa; nếu được như vậy thì chúng ta còn là bạn tốt với nhau, - nàng nói, nhưng cái nhìn lại nói khác hẳn.

- Bà cũng thừa biết chúng ta sẽ không bao giờ là bạn với nhau cả.

Chúng ta sẽ là những người sung sướng nhất hoặc đau khổ nhất? Cái đó tuỳ bà quyết định.

Nàng muốn nói điều gì đó, nhưng chàng ngắt lời:

- Tôi chỉ xin bà mỗi một điều là được quyền hy vọng và đau khổ như giờ phút này; nếu không thể được, xin bà cứ ra lệnh cho tôi đi biệt tăm, tôi sẽ đi ngay. Bà sẽ không thấy tôi nữa, nếu sự có mặt của tôi làm bà phiền lòng.

- Tôi không muốn đuổi ông.

- Nếu thế xin bà đừng thay đổi gì cả. Cứ để mọi việc y nguyên như thế, - chàng nói giọng run run. - Ông chồng bà đã đến!

Quả vậy, trong lúc đó, Alecxei Alecxandrovitr đang đi vào phòng khách, bước chân nặng nề và lặng lẽ.

Ông nhìn vợ và Vronxki, đến gần nữ chủ nhân và sau khi ngồi xuống cạnh bàn trà, ông cất cái giọng rề rà, bao giờ cũng rành rọt bắt đầu nói, với vẻ châm biếm thường lệ.

- Tao đàn Rambouillet 3 của bà đã đủ mặt rồi, - ông nhìn mọi người và nói. - Đầy đủ cả Tố nữ lẫn nàng Thơ!

Nhưng quận chúa Betxi không chịu nổi giọng mỉa mai đó, sneering 4, như bà thường gọi. Với tư cách là chủ nhân lịch thiệp, bà lập tức lái ông ta nói sang một vấn đề nghiêm túc: luật cưỡng bách tòng quân. Alecxei Alecxandrovitr bị lôi cuốn ngay vào chuyện và bênh vực đạo luật mới chống lại sự công kích của quận chúa Betxi.

Vronxki và Anna vẫn ngồi cạnh chiếc bàn con.

- Thế kia có chướng mắt không, - một bà thì thầm nói, đưa mắt ra hiệu chỉ Vronxki, Anna và ông chồng.

- Tôi đã bảo với các bà như thế mà, - bà bạn của Anna trả lời.

Không phải chỉ riêng các bà đó, mà hầu hết các khách có mặt, kể cả quận chúa Miarcaia lẫn bản thân Betxi, đều nhiều lần đưa mắt nhìn hai người đã ngồi tách xa khỏi đám đông, như để khỏi bị quấy rầy. Alecxei Alecxandrovitr là người duy nhất không nhìn họ và không lãng khỏi câu chuyện lý thú ông đã bập vào.

Nhận thấy ấn tượng xấu đó đối với các vị khách, quận chúa Betxi để người khác thay mình tiếp Alecxei Alecxandrovitr và đến gần Anna.

- Tôi bao giờ cũng khâm phục cách nói năng rõ ràng và chính xác của chồng chị, - bà ta nói. - Khi anh ấy nói thì những quan điểm cao siêu nhất cũng trở thành dễ hiểu đối với tôi.

- ồ vâng! - Anna nói, vẻ mặt rạng rỡ hạnh phúc và tuyệt nhiên không hiểu Betxi vừa nói với mình những gì. Nàng trở lại bên chiếc bàn lớn và tham gia vào câu chuyện chung.

Sau khi ngồi lại chơi nửa giờ, Alecxei Alecxandrovitr đến bên vợ rủ cùng về, nhưng nàng không nhìn chồng, chỉ trả lời mình ở lại ăn tối.

Alecxei Alecxandrovitr cúi đầu chào và đi ra.

Lão xà ích nhà Carenin, một người Tacta to béo mặc áo vét da, chật vật kìm con ngựa xám phụ bị rét cóng đang chồm lên trước bậc thềm. Một người hầu giữ cửa xe. Gã gác cổng đứng coi cửa ra vào mở rộng. Anna Arcadi a đưa bàn tay run rẩy gỡ viền ren cổ tay áo mắc vào khóa cài áo choàng lót lông, và cúi đầu sung sướng lắng nghe những lời Vronxki nói với mình lúc đưa tiễn.

- Bà không hề nói gì hết, đúng thế, và tôi cũng không đòi hỏi gì cả, - chàng nói, - nhưng bà cũng biết điều tôi cần thiết không phải là tình bạn: đối với tôi, niềm hạnh phúc duy nhất của cuộc sống chứa đựng trong cái chữ mà bà rất ghét… tình yêu…

- Tình yêu, - nàng thong thả nhắc lại, như nói với riêng mình và đúng lúc gỡ được đường ren ra, nàng đột nhiên nói thêm: - tôi không ưa cái chữ đó, chính vì nó chứa đựng quá nhiều ý nghĩa đối với tôi, nặng nghĩa hơn ông có thể hình dung nổi rất nhiều, - và nàng nhìn thẳng vào mặt chàng: - Tạm biệt!

Nàng chìa tay cho chàng bắt, rồi mềm mại và nhanh nhẹn, đi qua trước mặt gã gác cổng và biến vào trong xe.

Cái nhìn và cái bắt tay của nàng đã đốt cháy Vronxki. Chàng hôn lòng bàn tay mình vào chỗ nàng đã chạm vào và sung sướng trở về nhà, với niềm tin tưởng là tối đó đã đưa chàng tới gần mục đích hơn cả hai tháng trước.

— —— —— —— ——-

1 Trong bản Pháp văn dùng chữ "sir" chứng tỏ John là người Anh.

2 Bản Pháp văn của Sylvic Luneau (tức là bản chúng tôi sử dụng để dịch) chỗ này dịch lầm là Vronxki.

Chúng tôi đối chiếu nguyên bản tiếng Nga sửa lại.

3 Lâu đài "Rambouillet" xây dựng ở Pari, theo dự án của nữ hầu tước Rambouillet (1588 - 1665) là nơi tụ tập của giới quý phái. Giới này đã ảnh hưởng khá tốt đến việc kiện toàn ngôn ngữ và sự tiến bộ của văn học Pháp từ năm 1620 đến 1665.

4 Tiếng Anh trong nguyên bản: giễu cợt.

41. Quyển 2 - Chương 8

Alecxei Alecxandrovitr không thấy có gì là kỳ lạ hoặc chướng mắt trong việc vợ mình ngồi riêng ra một chỗ và chuyện trò sôi nổi với Vronxki, nhưng ông nhận thấy cái đó có vẻ kỳ lạ và chướng mắt đối với các vị khách khác, và do đó ông thấy phải coi nó là chướng mắt.

Ông định sẽ nói chuyện đó với vợ.

Trở về nhà, Alecxei Alecxandrovitr vào phòng làm việc như thường lệ, ngồi xuống ghế bành, mở quyển sách bàn về cựu giáo La Mã ở chỗ có đánh dấu bằng con dao rọc giấy, và, theo thói quen, đọc cho tới một giờ sáng. Thỉnh thoảng, ông lại đưa tay lên trán và lắc đầu, như muốn xua đuổi một ý nghĩ khó chịu. Đến giờ đã định như thường lệ, ông đứng dậy và đi rửa ráy trước khi ngủ. Anna Arcadi a vẫn chưa về. Ông cắp sách lên gác; nhưng tối đó, những ý nghĩ bình thường và những lo lắng về công việc đã nhường chỗ cho ý nghĩ về vợ và sự kiện khó chịu vừa xảy ra. Trái với thói quen, ông không đi nằm mà chắp tay sau lưng đi đi lại lại trong phòng.

Ông không thể nằm được vì thấy mình trước hết phải xem xét mọi mặt của sự việc vừa xảy ra.

Khi Alecxei Alecxandrovitr quyết định sẽ nói chuyện với vợ, ông thấy việc đó có vẻ rất dễ dàng và đơn giản; nhưng bây giờ, khi đã suy nghĩ kỹ về sự việc xảy ra, ông lại thấy rất khó khăn và phức tạp.

Alecxei Alecxandrovitr không cả ghen. Theo ông, ghen tuông là nhục nhã cho vợ và phải tin nàng. Tại sao lại phải tin, hay nói khác đi, phải đinh ninh trong dạ là người vợ trẻ bao giờ cũng yêu mình, cái đó thì ông không hề tự hỏi; nhưng ông không lo ngại vì ông vẫn tin vợ và tự nhủ là mình đúng. Nhưng giờ đây, mặc dầu vẫn đinh ninh ghen tuông là thứ tình cảm nhục nhã và phải có lòng tin, ông vẫn cảm thấy mình đang đứng trước một hoàn cảnh éo le và vô lý, và không biết làm thế nào cả. Alecxei Alecxandrovitr đang đối mặt với cuộc đời, đứng trước cái khả năng là vợ mình có thể yêu một nhưng người không phải là mình, ông thấy điều đó thật vô lý và không sao hiểu nổi chính vì đó là bản thân cuộc đời. Alecxei Alecxandrovitr xưa nay chỉ sống và làm việc trong thế giới hành chính vốn chỉ tiếp xúc với cái ánh phản quang của cuộc đời thôi. Mỗi lần chạm trán với chính cuộc đời thực, ông lại lẳng tránh xa. Hôm nay, ông có cảm giác tương tự như người đang yên trí đi trên cầu qua vực thẳm, bỗng nhiên phát hiện ra cầu đã hư nát và dưới chân hiện ra cái vực thẳm đó. Cái vực, đó chính là cuộc đời thực, còn chiếc cầu, đó là cuộc đời giả tạo mà Alecxei Alecxandrovitr đã sống. Lần đầu, ông thoáng thấy hé ra cái khả năng vợ mình có thể phải lòng một người đàn ông khác và lấy làm kinh hãi.

Ông vẫn mặc nguyên quần áo, đều bước đi đi lại lại nện gót trên sàn gỗ phòng ăn với ngọn đèn duy nhất chiếu sáng trên tấm thảm của phòng khách mờ tối chỉ có chút ánh sáng phản chiếu lên bức chân dung ông, mới hoàn thành, treo phía trên chiếc đi văng, và đi vào buồng vợ có hai cây nến đang cháy, soi sáng các bức

chân dung họ hàng, bè bạn nàng và các đồ trang trí nhỏ đẹp đẽ, quen thuộc trên bàn. Từ phòng Anna, ông đến cửa phòng ngủ rồi lại quay gót.

Trong khi dạo bước, nhất là ở chỗ sàn gỗ phòng ăn sáng sủa, ông thường dừng lại và tự nhủ: "Phải, nhất thiết cần có thái độ dứt khoát, nói cho nàng biết cách nhìn nhận và quyết định của mình". Và ông bước trở lại. "Nhưng nói với nàng thế nào? Quyết định cái gì?" Ông thầm hỏi khi ở phòng khách mà không tìm ra câu trả lời. "Rút cuộc, đã có chuyện gì xảy ra kia chứ?" Ông tự hỏi trước khi quay lại buồng Anna. "Chẳng có gì cả. Nàng đã nói chuyện lâu với y. Thế thì đã sao?

Trong xã hội thượng lưu, thiếu gì người mà một phụ nữ có thể chuyện trò được! Với lại, ghen tuông thì sẽ nhục nhã cho cả vợ lẫn chồng".

Nhưng lý luận đó xưa kia đối với ông vững vàng bao nhiêu thì nay hình như lại vô giá trị. Và ông quay ra cửa phòng ngủ để trở lại phòng ăn; nhưng khi vào đến phòng khách mờ tối, một tiếng nói lại bảo ông là sự việc không phải như thế, và nếu người ta đã có nhận xét này nọ tức là có cái gì đó đã xảy ra. Và đến phòng ăn ông lại tự nhắc lại: "Phải, nhất thiết cần có thái độ dứt khoát, cần có một quyết định và nói cho vợ biết cách nhìn nhận của mình...". Rồi một lần nữa, trong phòng khách, trước khi quay gót, ông lại tự hỏi: "Quyết định cái gì?". Và: "Cái gì đã xảy ra?". Rồi trả lời: "Chẳng có gì cả", và tự nhắc lại ghen tuông là thứ tình cảm nhục nhã cho vợ, nhưng khi đến phòng khách, ông lại thấy tái hiện ý nghĩ tin chắc là một cái gì đó đã xảy ra. Tư tưởng cũng như thân thể ông, chạy suốt một vòng mà không hề bắt gặp cái gì mới mẻ. Ông nhận thấy thế, đưa tay lên trán và ngồi xuống ở buồng Anna.

Ngồi đó, nhìn bàn giấy của vợ, cái bàn thẩm bằng cẩm thạch, một bức thư mới viết đoạn đầu, tư tưởng ông đột nhiên lại xoay theo chiều khác. Ông liền nghĩ đến vợ, đến việc nàng cũng biết suy nghĩ và cảm xúc. Lần đầu tiên, ông hình dung nàng với cuộc đời riêng tư cùng những tư tưởng, ước muốn, và cái ý nghĩ là vợ có thể và cần có một cuộc đời riêng trở nên khủng khiếp đến nỗi ông vội gạt ngay nó đi. Đó chính là cái vực mà ông sợ không dám phóng mắt nhìn xuống. Tự hóa thân bằng tư tưởng và tình cảm vào người khác là một vận động tinh thần xa lạ với Alecxei Alecxandrovitr. Ông cho rằng sự vận động tinh thần đó có hại, nguy hiểm và hư ảo.

Ông nghĩ: "Điều kinh khủng nhất là nỗi lo ngại vô lý đó lại sập xuống đầu ta giữa lúc công trình của ta sắp đến kỳ hạn phải hoàn thành (ông nghĩ tới một dự luật mà ông muốn được thông qua) giữa lúc ta đang cần hoàn toàn tĩnh tâm và tập trung toàn bộ nghị lực. Nhưng biết làm thế nào? Ta không phải hạng người chịu đựng lo lắng hoang mang mà không đủ sức nhìn thẳng vào nó".

- Phải suy nghĩ, có lấy một quyết định và không bận tâm đến nó nữa, - ông nói to.

"Công việc ta đâu phải là dò đoán tình cảm, cùng những gì đang xảy ra và có thể xảy ra trong tâm hồn vợ. Đó là công việc của lương tâm nàng và cái đó lại thuộc lĩnh vực tôn giáo", ông tự nhủ, nhẹ hẳn người vì tìm ra được cái quy luật chi phối sự kiện vừa xảy ra.

"Vậy thì vấn đề tình cảm nàng là một vấn đề lương tâm, mình không việc gì phải dính đến, Alecxei Alecxandrovitr tự nhủ. Bổn phận ta đã được vạch ra rõ ràng. Là chủ gia đình, ta phải hướng dẫn vợ, và do đó, ta cũng có phần trách nhiệm, ta phải chỉ cho vợ rõ những điều nguy hiểm ta đã thấy, bảo cho vợ đề phòng và nếu cần thiết thì sẽ dùng đến quyền lực của ta. Ta phải giãi bày cho vợ biết mọi điều đó".

Và trong đầu óc Alecxei Alecxandrovitr, tất cả những điều giờ đây ông sắp sửa nói với vợ đều đã thành hình rõ. Vừa ngẫm nghĩ chuẩn bị lời lẽ, ông vừa than tiếc là đã bắt buộc phải dùng thời giờ và sức lực trí tuệ không đúng lúc tí nào vào một công việc nội trợ; tuy nhiên, hình thức và đề mục bài thuyết lý đã được cố định trong đầu óc với sự sáng sủa và chính xác của một bản báo cáo.

"Đây là những điều ta cần nói cho vợ hiểu: thứ nhất, giải thích về sự quan trọng của dư luận công chúng và lễ nghi; thứ hai, giải thích về ý nghĩa tôn giáo của hôn nhân; thứ ba, nếu cần thiết, chỉ dẫn về những tai họa có thể xảy đến cho con trai nàng; thứ tư, ám chỉ tai họa của chính bản thân nàng". Và Alecxei Alecxandrovitr chắp hai bàn tay lại, bẻ khục các khớp.

Cái thói quen xấu đó bao giờ cũng làm ông trấn tĩnh và giúp ông lấy lại thế thăng bằng đang rất cần trong lúc này. Có tiếng xe chạy bon bon đến gần bậc thềm. Alecxei Alecxandrovitr dừng bước ở giữa phòng ăn.

Có tiếng chân đàn bà lên cầu thang. Alecxei Alecxandrovitr đứng sững, sẵn sàng lên lớp, bóp mạnh hai bàn tay chắp vào nhau, xem còn chỗ nào chưa kêu. Một đốt tay liền kêu đánh cục.

Nghe tiếng chân bước nhẹ nhàng trên cầu thang, ông cảm thấy Anna đến gần, và mặc dầu mãn ý về bài thuyết lý của mình, ông vẫn sợ hãi trước cuộc giảng giải sắp xảy ra.

42. Quyển 2 - Chương 9

Anna đầu cui cúi, vừa đi vừa mân mê những quả tua chiếc khăn len trùm đầu. Mặt nàng ngời lên: nhưng không phải là niềm vui sướng mà đúng hơn là cái ánh lửa khủng khiếp của đám cháy trong một đêm tối trời. Trông thấy chồng, nàng ngẩng đầu và mỉm cười với ông như vừa tỉnh giấc mơ.

- Mình chưa đi nằm à? Lạ nhỉ! - nàng nói và cởi khăn len trùm đầu, rồi không dừng bước, đi thẳng vào phòng thay quần áo. - Alecxei Alecxandrovitr, đến giờ đi ngủ rồi đấy, - nàng nói với chồng từ sau cửa.

- Anna, tôi có chuyện muốn nói với mình.

- Nói với em ấy à? - nàng ngạc nhiên hỏi; nàng bước ra và nhìn chồng. - Cái gì vậy? Chuyện gì thế? - nàng ngồi xuống và hỏi chồng. - Nếu cần ta nói chuyện cũng được. Nhưng nên đi ngủ thì hơn.

Anna thuận miệng nói luôn những điều chợt nghĩ, và nghe lời chính mình nói, nàng cũng ngạc nhiên về tài nói dối của mình.

Những lời nàng nói sao mà đơn giản, tự nhiên đến thế và sao mà nàng có vẻ thật sự buồn ngủ đến thế! Nàng cảm thấy mình đã mặc một bộ giáp trụ dối trá không thể nào đâm thủng. Nàng thấy như một sức mạnh vô hình đã nâng đỡ mình.

- Anna, tôi phải nói cho mình biết mà đề phòng.

- Em đề phòng ấy à? Đề phòng cái gì kia chứ?

Nàng nhìn chồng rất ngây thơ và vui vẻ đến nỗi bất cứ ai khác không hiểu rõ nàng bằng chồng ắt không thể thấy chút gì gượng ép trong giọng điệu cũng như lời lẽ của nàng. Nhưng đối với ông là người đã hiểu nàng, đã biết mỗi khi ông chỉ cần đi ngủ muộn năm phút là nàng đã lưu tâm và hỏi xem duyên cớ tại sao, đối với ông là người đã biết nàng thường lập tức thổ lộ cùng chồng mọi nỗi vui buồn, thì việc nàng không buồn đếm xỉa tới cái tình trạng ông đang lâm vào, không chịu bộc bạch nỗi niềm, là một điều rất hệ trọng. Ông thấy tâm hồn sâu kín của vợ, xưa kia bao giờ cũng cởi mở với ông, giờ đây khép chặt lại rồi. Hơn nữa, đến lượt ông nhận thấy nàng không hề bối rối chút nào mà còn nói với ông bằng cái vẻ chân thật vờ vĩnh, phải, tâm hồn nàng đã khép chặt lại đối với ông rồi; sự tình ắt phải như thế và từ nay về sau hẳn cũng sẽ như thế.

Lúc này, ông có cảm giác giống như của một người khi trở về nhà mình, đã thấy cửa đóng then cài. "Có thể ta còn tìm ra được chìa khoá", Alecxei Alecxandrovitr thầm nghĩ.

- Tôi muốn nói cho mình biết mà đề phòng sự vô ý và nông nổi của mình, khiến người trong giới thượng lưu có cớ để dị nghị về mình, - ông mào đầu, giọng dịu dàng. - Câu chuyện quá sôi nổi của mình tối nay với bá tước Vronxki, (ông chậm rãi nhắc cái tên đó, sau khi ngừng lại một lát), đã làm mọi người chú ý đến mình.

Trong khi nói, ông nhìn vào đôi mắt tươi cười của vợ mà sự bí ẩn giờ đây làm ông khiếp sợ và ông liền cảm thấy trọn vẹn sự vô ích và hão huyền của lời mình nói.

- Mình bao giờ cũng vẫn thế, - nàng trả lời dường như thực tình không hiểu nổi chồng và trong tất cả những lời ông nói nàng chỉ chủ tâm ghi lại câu cuối. - Mình không thích tôi sống buồn tẻ nhưng cũng không thích tôi vui chơi. Tối nay, tôi không đến nỗi bị buồn tẻ. Có phải điều đó làm mình phật ý không?

Alecxei Alecxandrovitr giật mình và chắp hai bàn tay vào nhau bẻ khục răng rắc.

- ồ, tôi xin mình đấy, mình hãy bỏ tay ra, sao mà khó chịu thế, - nàng nói.

- Anna có thật là mình đấy không? - Alecxei Alecxandrovitr dằn giọng nói, gắng để yên hai bàn tay.

- Nhưng có chuyện gì vậy? - nàng nói với một vẻ ngạc nhiên thú vị và thành thực. - Mình muốn gì tôi kia?

Alecxei Alecxandrovitr nín lặng, đưa tay lên mắt và trán. Ông thấy đáng lẽ phải trung thành với ý định của mình, nghĩa là bảo cho vợ biết mà đề phòng lầm lỗi trước mắt mọi người, thì bất giác ông lại đi lo lắng về những cái xảy ra trong lương tâm nàng và bèn vấp phải một trở ngại tưởng tượng.

- Tôi muốn nói với mình như thế này và xin mình nên nghe tôi đến đầu đến đũa, - ông lạnh lùng và bình tĩnh nói tiếp. - Như mình đã biết đấy, tôi coi ghen tuông là thứ tình cảm ô nhục và ti tiện, nên không bao giờ tôi tự để cho thứ tình cảm đó chi phối, nhưng có vài nguyên tắc lễ nghi mà ta không thể vi phạm một cách vô can được.

Hôm nay (không phải chính tôi nhận thấy mà chỉ là suy xét dựa trên cái ấn tượng gây ra đối với mọi người) ai nấy đều nhận thấy mình cư xử không được hoàn toàn như điều người ta có thể mong muốn.

- Tôi quả thực không hiểu gì cả, - Anna nhún vai nói. “Chuyện kia hoàn toàn không làm ông ta bận tâm, nàng thầm nghĩ, cái làm ông ta lo ngại, đó là dư luận công chúng”. - Chắc là mình khó ở đấy, Alecxei Alecxandrovitr ạ, - nàng nói tiếp; nàng đứng dậy và định đi ra; nhưng ông bước lên trước mặt, như muốn ngăn lại.

Chưa bao giờ Anna lại thấy chồng có bộ mặt lầm lầm và đáng ghét đến thế. Nàng dừng bước và ngửa đầu ra sau, nghiêng về một bên, đưa tay thoăn thoắt rút trâm cài tóc ra.

- Thôi được, tôi nghe vậy, - nàng bình tĩnh nói, giọng nhạo báng. - Tôi còn nghe một cách thích thú nữa kia, vì tôi muốn biết đó là chuyện gì, - nàng nói và chính bản thân cũng ngạc nhiên về cái giọng tự nhiên, bình tĩnh và rành rọt của mình cũng như về cách chọn lời lẽ.

- Tôi không có quyền đi sâu vào chân tơ kẽ tóc những tình cảm của mình và nói chung, tôi cho như thế là vô ích và có hại nữa, - Alecxei Alecxandrovitr bắt đầu nói. - Trong khi moi móc tâm hồn mình, ta thường khai thác được những cái xưa nay không nhìn thấy. Tình cảm của mình chỉ do lương tâm mình định đoạt, nhưng đối mặt mình, đối mặt tôi và trước mặt Chúa, tôi bắt buộc phải nhắc mình hãy nhớ tới bổn phận. Cuộc đời chúng ta gắn bó với nhau không phải do ý người mà là do ý Chúa. Cắt đứt mối dây đó là phạm tội và một tội ác như vậy sẽ kéo theo hình phạt.

- Tôi chẳng còn hiểu ra sao nữa. Mà khổ quá, tôi buồn ngủ ghê lắm rồi! - nàng nói, nhẹ nhàng đưa tay lên tóc rút nốt cái trâm cuối cùng.

- Anna, lạy Chúa, mình đừng nói như vậy! - ông dịu dàng nói. Có thể tôi nhầm, nhưng xin hãy tin rằng điều tôi nói đây là vì lợi ích của cả mình lẫn tôi. Tôi là chồng mình và tôi yêu mình.

Trong khoảnh khắc, khuôn mặt Anna đã dịu xuống và ánh nhạo báng nơi khoé mắt đã tắt dần; nhưng câu tôi yêu mình lại khuấy lên trong lòng nàng nỗi phẫn uất. Nàng nghĩ: “Yêu à? Ông ta mà đủ sức yêu được à? Ví thử ông ta chưa từng nghe thấy nói đến tình yêu thì hẳn không bao giờ ông ta dùng tới chữ đó. Thậm chí ông ta cũng không hiểu được thế nào là tình yêu nữa kia”.

- Alecxei Alecxandrovitr, quả thực tôi không hiểu gì cả, - nàng nói. - Mình hãy giảng giải cho tôi biết cái điều mà mình thấy là…

- Khoan đã, để tôi nói nốt. Tôi yêu mình. Nhưng tôi không nói về tôi: những người liên quan chính ở đây là con trai chúng ta và bản thân mình. Tôi xin nhắc lại, rất có thể đối với mình, những lời tôi nói hình như không đúng lúc và hoàn toàn vô ích; có thể những lời đó chỉ là kết quả của một sự lầm lẫn. Trong trường hợp đó, xin mình tha lỗi cho tôi. Nhưng nếu chính mình cũng cảm thấy nó có chút cơ sở nào đó thì mình nên suy nghĩ, và, nếu lòng mình muốn, xin hãy thổ lộ với tôi…

Alecxei Alecxandrovitr không nhận ra là mình đã nói khác hẳn những điều đã dự định:

- Tôi không có gì để nói với mình. Vả lại… - nàng đột nhiên nói vội vàng, kìm lại một nụ cười, - đã đến giờ đi ngủ rồi đấy.

Alecxei Alecxandrovitr thở dài và không nói gì thêm, đi về phòng ngủ.

Đến lượt nàng vào thì ông ta đã nằm trên giường rồi. Ông nghiêm nghị mím chặt môi và không nhìn nàng. Anna nằm xuống, vẫn nơm nớp chờ chồng nói với mình. Nàng sợ điều ông sắp nói và đồng thời lại mong chồng nói. Nhưng ông ta nín lặng. Nàng nằm không cựa quậy, chờ đợi hồi lâu rồi cuối cùng quên hẳn chồng. Nàng nghĩ tới người kia, hình dung thấy chàng và ý nghĩ đó khiến lòng nàng tràn đầy một niềm bối rối và vui sướng tội lỗi. Bỗng nhiên, nàng nghe thấy tiếng ngáy đều đều và bình thản. Lúc đầu Alecxei Alecxandrovitr như khiếp sợ vì chính tiếng ngáy của mình, dừng lại; nhưng sau hai nhịp thở, tiếng ngáy lại bắt đầu, càng đều đều và bình thản hơn.

- Muộn quá rồi, bây giờ thì muộn quá rồi, - nàng mỉm cười, thầm thì nói. Nàng nằm yên không động đậy hồi lâu, đôi mắt mở to và tưởng như nó ngời sáng trong bóng tối.

43. Quyển 2 - Chương 10

Kể từ hôm đó, một cuộc đời mới bắt đầu, với Alecxei Alecxandrovitr và vợ.

Không có gì đặc biệt xảy ra. Anna vẫn giao du như thường lệ với giới thượng lưu, hay đến nhà quận chúa Betxi, nhất là ở đâu cũng gặp Vronxki. Alecxei Alecxandrovitr biết vậy nhưng không làm thế nào được cả. Trước mọi cố gắng của ông buộc vợ phải bày tỏ sự tình, nàng đều đối phó lại bằng bức tường không thể vượt qua của thái độ tươi cười làm ra vẻ không hiểu gì cả. Bề ngoài vẫn như cũ nhưng bên trong, quan hệ của họ đã hoàn toàn thay đổi. Alecxei Alecxandrovitr trong công việc quốc gia thì tài giỏi như vậy mà ở đây đành cảm thấy bất lực. Như con bò, ông cúi đầu nhẫn nhục chờ đợi cái đòn sắp nện xuống đầu. Mỗi lần nghĩ tới việc đó, ông đều cảm thấy cần cố gắng thử một lần cuối nữa, và vẫn còn hy vọng cứu vớt vợ, bằng thiện tâm, sự trìu mến, sức thuyết phục của mình, buộc nàng phải sáng mắt ra và hằng ngày ông đều sẵn sàng nói với nàng. Nhưng mỗi lần bắt đầu nói, ông lại cảm thấy con quỷ đã nhập vào vợ lại nhập luôn vào mình và bèn thốt ra những điều khác hẳn, bằng một giọng khác hẳn cái giọng ông muốn dùng. Khi nói với vợ, bất giác ông đã dùng cái giọng châm biếm thường lệ, và bằng giọng đó, ông như muốn chế giễu những ai thực sự hay nói theo kiểu đó. Và với giọng như vậy thì không thể nào là nói được với vợ những điều lẽ ra phải nói.

44. Quyển 2 - Chương 11

Cái điều ngót một năm trời được coi là ước muốn duy nhất thay thế mọi ước muốn duy nhất thay thế mọi ước muốn khác với Vronxki, cái điều được coi là giấc mơ hạnh phúc không thể có được, khủng khiếp, do đó càng thêm phần cám dỗ đối với Anna, giấc mơ đó đã được thực hiện. Bộ mặt tái nhợt, hàm răng dưới run run, chàng đứng đó, cúi xuống nàng và van xin nàng bình tĩnh, mà không hiểu tại sao phải bình tĩnh và bình tĩnh như thế nào.

- Anna! Anna! - chàng nói giọng run run. - Trời ơi, Anna!

Nhưng chàng càng cao giọng thì nàng càng cúi cái đầu tủi nhục xuống, cái đầu xưa kia vốn kiêu kỳ và tươi vui; nàng gập cả người và trượt từ trên đi văng đang ngồi xuống sàn, dưới chân chàng; nếu không kịp đỡ thì nàng đã ngã lăn ra thảm.

- Lạy Chúa! Hãy tha thứ cho em! - nàng nói, vừa thổn thức vừa ép chặt hai bàn tay Vronxki vào ngực mình.

Nàng tự cảm thấy đầy tội ác và lỗi lầm, nên giờ chỉ còn biết hạ mình xuống và cầu xin tha thứ: giờ đây, nàng chỉ còn có mình chàng trên đời, cho nên chính chàng là người nàng van xin tha thứ. Trong khi nhìn chàng, nàng cảm thấy rõ nỗi tủi nhục của mình như một cảm giác của kẻ sát nhân khi nhìn thấy cái thi thể bị hắn tước đoạt mất sự sống. Cái xác chết đó là tình yêu của họ, là giai đoạn đầu tình yêu của họ. Có một

cái gì khủng khiếp và ô nhục trong việc nhớ lại điều họ đã phải trả giá bằng nỗi hổ thẹn. Nỗi hổ thẹn về sự trần trụi tinh thần bóp nghẹt Anna và lây sang Vronxki. Nhưng, mặc dầu kẻ sát nhân ghê sợ trước xác nạn nhân, hắn vẫn phải phanh cái xác đó ra từng mảnh, thủ tiêu nó đi và lợi dụng tội ác của mình.

Và tên sát nhân hăm hở nhảy xô vào cái xác đó với cả niềm say mê, kéo nó đi để phanh ra từng mảnh; Vronxki đã làm như vậy, hôn khắp lên mặt lên vai Anna. Nàng nắm tay chàng, không động đậy.

Phải, những cái hôn đó, nàng đã mua bằng giá của nỗi hổ thẹn này.

Phải, bàn tay này mãi mãi thuộc về ta, là bàn tay kẻ tòng phạm của ta. Nàng nâng bàn tay đó lên và hôn nó. Chàng gieo mình quỳ xuống và định nhìn vào mặt nàng, nhưng nàng che mặt, im lặng. Cuối cùng nàng gắng hết sức đứng dậy và đẩy chàng ra. Khuôn mặt nàng vẫn đẹp như thường và chỉ gợi niềm thương xót lớn hơn.

- Thế là hết cả rồi, - nàng nói. - Em chỉ còn có mình anh. Anh nhớ lấy.

- Anh quên làm sao được điều đã tạo thành cuộc đời anh! Vì một phút hạnh phúc này…

- Chao ôi, hạnh phúc! - nàng nói với vẻ khiếp sợ pha lẫn ghê tởm khiến chàng bất giác cũng thấy cảm giác đó lây sang mình. Lạy Chúa, đừng nói gì nữa, đừng nói gì nữa!

Nàng đứng phắt dậy và tránh xa chàng.

- Đừng nói gì nữa, - nàng nhắc lại, và với một vẻ tuyệt vọng lạnh lùng khiến chàng kinh ngạc, nàng từ giã chàng. Nàng cảm thấy lúc này không có lời nào tả xiết cái cảm giác hổ thẹn, vui sướng và khiếp sợ tràn ngập tâm hồn nàng trước khi bước vào cuộc đời mới, và nàng muốn thà không nói còn hơn làm nhòa tình cảm đó bằng những chữ không đắt. Nhưng đến ngày thứ hai, thứ ba về sau, không những nàng vẫn không tìm ra những chữ có thể giúp mình diễn tả hết cái phức tạp của tình cảm đó, mà thậm chí cũng không tìm lại được những ý nghĩ soi sáng cho bản thân mình hiểu thấu những điều đang diễn ra trong tâm hồn nữa.

Nàng tự nhủ: "Không, bây giờ ta chưa thể nghĩ tới chuyện đó; để sau vậy, khi ta trở lại bình tĩnh đã". Nhưng sự bình tĩnh về tinh thần không bao giờ đến cả; mỗi lần chợt thấy những việc đã làm, những việc có thể sẽ xảy đến và có thể sẽ phải làm, nàng lại khiếp sợ và xua đuổi những ý nghĩ đó.

- Sau này, sau này vậy, - nàng tự nhủ, - khi ta bình tĩnh hơn.

Trái lại, trong giấc mộng, khi không còn làm chủ được ý nghĩ, cảnh huống của nàng lại hiện ra với tất cả vẻ trần trụi khủng khiếp trước mắt. Hầu như đêm nào nàng cũng chỉ thấy một giấc mơ như vậy; nàng nằm mơ thấy cả hai đều là chồng mình và cả hai đều ôm ấp vuốt ve mình. Alecxei Alecxandrovitr vừa khóc vừa hôn tay nàng và nói:

"Bây giờ, mọi sự đều tốt đẹp biết mấy!". Alecxei Vronxki cũng ở đó và cũng lại là chồng nàng. Và nàng lấy làm ngạc nhiên sao trước kia mình lại cho rằng không thể như thế được; nàng cười, giảng giải cho họ là như thế đơn giản hơn nhiều và bây giờ cả hai đều sung sướng và toại nguyện. Nhưng giấc mơ đó làm nàng nghẹn thở như một cơn ác mộng và nàng thường tỉnh dậy trong nỗi kinh hoàng.

45. Quyển 2 - Chương 12

Thời gian đầu khi mới ở Moxcva về, mỗi lần rùng mình và đỏ mặt nhớ đến cái nhục bị cự tuyệt, Levin đều tự thú: "Khi được điểm một trong kỳ thi vật lý và phải học lưu ban năm thứ hai, mình cũng từng đỏ mặt và rùng mình như vậy, cho thế là hỏng hết; khi làm lỡ cái việc bà chị nhờ làm, mình cũng tưởng là hỏng nốt. Sau đó thì sao? Giờ đây, năm tháng qua đi, mình lại ngạc nhiên sao cái đó lại có thể làm mình buồn phiền đến vậy. Nỗi đau buồn này rồi cũng thế thôi. Thời gian qua đi và mình sẽ dửng dưng với chuyện đó".

Nhưng ba tháng ròng trôi qua mà chàng vẫn chẳng thấy dửng dưng, ký ức đó vẫn đau đáu như ngày đầu. Chàng không thể trở lại thanh thản, vì sau bao lâu mơ ước cuộc sống gia đình, sau khi tự thấy mình đã

chuẩn bị đầy đủ để đón nó, chàng vẫn chưa thành gia thất và càng cảm thấy chuyện hôn nhân lùi xa hơn bao giờ hết.

Cũng như mọi nhưng chung quanh, chàng mệt mỏi thấy rằng một người đã vào tuổi chàng mà sống cô độc thì chẳng hay hớm gì. Chàng nhớ lại trước khi đi Moxcva, một hôm chàng có nói với gã chăn bò Nicolai, một người chất phác chàng thường thích cùng trò chuyện mỗi khi gặp dịp: "Này, Nicolai, tôi muốn lấy vợ rồi đấy", và Nicolai đã nhanh nhảu trả lời như đối với một chuyện không thành vấn đề nữa:

"Việc đó đáng lẽ phải làm từ lâu rồi kia đấy, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ". Thế mà bây giờ việc hôn nhân lại càng lùi xa hơn bao giờ hết. Vị trí bị chiếm đoạt mất rồi và khi tưởng tượng phải đặt thay vào vị trí đó một trong số những thiếu nữ quen biết, chàng cảm thấy hoàn toàn không thể làm nổi. Ngoài ra, ký ức về chuyện bị cự tuyệt cùng vai trò mình đóng trong đó, vẫn hành hạ chàng. Tuy vẫn luôn tự nhủ là mình không hề có lỗi gì, ký ức đó cũng như những kỷ niệm đáng hổ thẹn cùng một loại vẫn làm chàng rùng mình và đỏ mặt.

Cũng giống mọi người, trong dĩ vãng của chàng có những hành động xấu từng cắn rứt lương tâm, như chàng đã thừa nhận, thế nhưng nó không giày vò chàng dai dẳng bằng những ký ức vụn vặt mà nhục nhã này. Những vết thương như vậy không bao giờ hàn gắn được. Và giờ đây, xếp cùng hàng với những hồi nhớ đó, còn có chuyện cự tuyệt và vẻ thiểu não mà hẳn chàng đã phơi bày trước mặt mọi người trong buổi tối đó. Thời gian và lao động đã hoàn thành công việc. Ký ức nặng nề dần dần được những sự việc nhỏ nhặt nhưng quan trọng của đời sống nông thôn xoá nhòa đi.

Song le, mùa xuân đã về, đẹp đẽ, thân thuộc, không lần lữa mà cũng chẳng bất ngờ, một mùa xuân hiếm thấy mà cả cây cỏ, súc vật lẫn con người đều vui mừng. Mùa xuân đẹp càng khiến Levin náo nức hơn và củng cố thêm quyết tâm từ bỏ tất cả quá khứ, để tổ chức cuộc sống độc thân vững chắc hơn và không lệ thuộc gì cả. Mặc dầu phần lớn kế hoạch chàng ấp ủ khi trở về nông thôn, không thực hiện được, nhưng điều cốt yếu: sự trong sạch trong lối sống, đã duy trì được.

Chàng thôi không cảm thấy nỗi hổ thẹn vẫn hành hạ chàng sau lần vấp ngã, và chàng có thể mạnh dạn nhìn thẳng vào mắt mọi người.

Khoảng tháng hai, chàng nhận được thư của Maria Nicolai a, báo cho biết sức khỏe ông anh Nicolai càng sa sút, nhưng ông ta lại không muốn chữa chạy gì cả. Levin lập tức đi Moxcva và thuyết phục được anh tới bác sĩ khám bệnh và đi dưỡng bệnh nước ngoài. Chàng khéo léo dỗ anh và cho vay tiền để đi mà không làm mếch lòng, đến nỗi về mặt này, chàng rất bằng lòng với mình. Ngoài việc quản lý trại ấp đòi hỏi được chăm sóc đặc biệt trong mùa xuân và ngoài việc đọc sách, mùa đông đó, Levin còn bắt đầu viết một cuốn sách bàn về nông nghiệp, trong đó chàng xuất phát từ cái ý rằng tính chất công nhân nông nghiệp là một dữ kiện cũng tuyệt đối như khí hậu và đất đai, do đó tất cả những luận án khoa học lấy nông nghiệp làm đề tài, không những phải dựa trên dữ kiện khí hậu và đất đai, mà cả trên dữ kiện về tính chất quen thuộc và bất biến của công nhân nông nghiệp.

Thành thử mặc dầu cô độc, hoặc có khi chính vì cô độc như vậy mà cuộc sống của chàng rất bận rộn; thỉnh thoảng, chàng ao ước được bàn bạc những ý nghĩ nảy ra trong đầu với một người khác ngoài Agafia Mikhail a, vì chàng vẫn luôn phân tích cho bà ta nghe về vật lý, nông học và nhất là triết học; triết học là đầu đề ưa thích của Agafia Mikhail a.

Xuân về hơi muộn. Trong những tuần lễ cuối mùa chay, trời lạnh và quang đãng. Ban ngày, tuyết tan dưới ánh nắng nhưng đêm lại xuống tới bảy độ dưới không; băng phủ dày đến nỗi lấp cả đường xe đi. Khắp thôn làng trắng xoá trong ngày lễ Phục sinh. Rồi tới hôm thứ hai của lễ Phục sinh, bỗng nhiên gió nóng nổi lên, mây kéo đầy trời và một trận mưa ấm áp ào ào đổ xuống suốt ba ngày ba đêm. Thứ năm, gió ngừng thổi, và một màn sương mù dày xám bao phủ mặt đất, như muốn che giấu những bí mật của sự biến đổi đang hoàn thành trong thiên nhiên. Giữa lớp sương mù, nước rẽ lối chảy, băng tan răng rắc và trôi về thượng lưu, những dòng thác ngầu bọt lại cuồn cuộn. Hôm thứ hai Quadimôđô 1, về chiều, sương mù tan dần, mây như đàn cừu tản đi dưới bầu trời quang đãng, mùa xuân thực sự hiện ra. Sáng hôm sau, mặt trời chói lọi mọc lên lại nuốt nốt lớp băng mỏng phủ mặt nước và bầu không khí ấm áp rung rinh khắp nơi dưới luồn hơi bốc lên từ mặt đất hồi sinh. Cỏ già năm ngoái xanh tốt lại, cỏ non năm nay như kim đâm tủa trên mặt đất; những chồi cây tuyết cầu, phúc bồn tử và bạch dương dính nhớp, sực nức mùi hương, đều căng nhựa và quanh rặng liễu tắm nắng vàng tươi, đàn ong bị nhốt suốt mùa đông trong túp lều bằng cành cây, lại thoát

ra, vo ve bay lộn. Chim sơn ca không ai trông thấy tuôn tiếng hót trên đồng cỏ nhung tơ và ruộng rạ phủ băng, chim te te than vãn bên bờ những thung lũng và bãi lầy ngập nước lũ còn ứ đọng; tít trên cao, sếu và ngỗng trời bay qua cất tiếng kêu mừng mùa xuân. Đàn súc vật trụi lông mới loáng thoáng mọc lại, rống lên chạy đến bãi cỏ, cừu non chân cẳng leo khoeo nhảy ton ton quanh đàn cừu mẹ đã gọt lông đang kêu be be; trẻ con thoăn thoắt chạy dọc những con đường nhỏ đang se dần vết chân không của chúng, tiếng phụ nữ rộn lên vui vẻ bên bờ đầm nơi họ đang giặt vải và tiếng rìu của nông dân đang chữa lại cày bừa, vang vang trong các sân nhà. Mùa xuân thực sự đã về.

— ——— ——— ——— ———-

1 Tức 7 ngày sau lễ Phục sinh

46. Quyển 2 - Chương 13

Levin xỏ đôi ủng lớn và lần đầu bỏ áo choàng lông mặc áo da ngắn, ra đi thăm đồng đất, bước qua những rãnh nước chói loà ánh nắng và khi đặt chân lên băng, lúc lại dẫm vào bùn đặc quánh.

Mùa xuân là thời kỳ của những kế hoạch và dự định. Ra khỏi nhà, Levin giống như cái cây mùa xuân chưa biết những búp lộc non và cành tơ còn ủ kín trong chồi căng nhựa sẽ mọc đến đâu và mọc ra sao, cũng không rõ mình sẽ làm gì trước hết trong cái trại ấp thân yêu, nhưng tự cảm thấy trong đầu đầy những kế hoạch và dự định tốt đẹp.

Trước hết chàng đi thăm gia súc. Đàn bò cái đã được thả vào bãi rào kín và sưởi bộ lông bóng nhẫy đang mọc lại dưới ánh nắng, rống lên đòi được dắt ra đồng. Ngắm nghía xong những con vật quen thân đến từng chi tiết nhỏ, Levin liền sai dắt chúng ra đồng và cho thả đàn bê vào bãi rào kín. Gã mục đồng vui vẻ chạy đi sửa soạn lên đường. Mấy chị chăn bò vén váy, lộ bọng chân trần trắng nõn, lội bì bõm trong bùn, và cầm sào chạy theo đàn bê kêu be be, ngây ngất với niềm vui đầu xuân, và dồn chúng trở vào sân.

Levin ngắm đàn bê non vừa đẻ trong năm trông đẹp đẽ khác thường; những con già tháng nhất đã to bằng con bò cái thường, và con bê cái, con của Pava, mới ba tháng mà đã khỏe bằng bò một tuổi.

Rồi chàng sai mang chậu ăn ra ngoài và đổ rơm vào máng cỏ cho chúng. Những máng cỏ làm từ mùa thu và không dùng trong mùa đông, đã hư hỏng cả. Levin cho đi tìm người thợ mộc đã được gọi đến để chữa máy tuốt lúa. Nhưng anh ta còn đang chữa số bừa đáng lẽ phải sửa xong từ tuần lễ Thánh. Việc đó làm Levin bực bội. Chàng khổ tâm vì lại vấp phải lối làm ăn cẩu thả muôn thuở mà chàng đã tận lực đấu tranh hàng bao năm nay. Những máng cỏ đựng rơm, không dùng đến trong mùa đông, đã được đem vào chuồng ngựa kéo xe, và vì chỉ đóng mỏng manh để chuyên dung cho bê con nên đã giập gãy. Ngoài ra, bừa và mọi nông cụ đáng lẽ phải được kiểm tra và sửa chữa từ mùa xuân (vì vậy đã phải thuê đến ba thợ mộc để làm việc ấy) thì không được rờ mó gì đến và bây giờ đáng lẽ phải bừa đất rồi, thì mới đem ra chữa. Levin sai người đi gọi quản lý đến nhưng ngay sau đó lại đích thân đi tìm. Như mọi người, mọi vật trong ngày hôm nay, lão quản lý cũng tươi hơn hớn, trong chiếc áo kép ngắn viền lông cừu, từ nhà kho đập lúa đi đến, tay bẻ cọng rơm.

- Tai sao không thấy anh thợ mộc ở chỗ máy tuốt lúa?

- Dạ, tôi đã định trình ông việc đó từ hôm qua: số là phải chữa lại bừa. Bây giờ là vụ cày bừa rồi.

- Thế mùa đông vừa qua, bác làm gì vậy?

- Nhưng ông cần đến thợ mộc để làm gì kia ạ?

- Nhưng máng cỏ lưu động cho bê đâu cả?

- Tôi đã bảo cho đem ra rồi. Nhưng ông bảo biết làm thế nào với cái giống vật ấy? - viên quản lý nói với một cử chỉ chán nản.

- Tôi không nói với cái giống vật đó mà tôi nói với quản lý! - Levin nổi giận nói. - Tôi trả lương bác để làm gì hả? - chàng quát lên.

Nhưng sực nhớ đó không phải là phương pháp giải quyết được công việc, chàng ngừng lại giữa câu và thở dài. - Vậy đã giao được chưa? - chàng hỏi, sau một lát im lặng.

- Ngày mai hoặc ngày kia thì có thể gieo được ở phía sau Tuorkino.

- Thế còn cỏ tam điệp?

- Tôi đã cử Vaxili và Misca đi gieo rồi. Nhưng tôi không rõ là họ có giao được không: đất nhiều bùn quá.

- Gieo bao nhiêu mẫu 1?

- Sáu mẫu.

- Tại sao không gieo tất cả? - Levin kêu lên.

Việc họ chỉ gieo có sáu mẫu cỏ tam điệp mà không phải hai mươi mẫu lại càng đáng bực mình hơn. Đứng về mặt lý thuyết cũng như theo kinh nghiệm riêng của chàng, cỏ tam điệp chỉ mọc tốt khi được gieo thật sớm, gần như trên lớp tuyết. Chưa bao giờ Levin có thể đạt được điều đó.

- Chúng ta thiếu nhân công, mà ông bảo biết làm thế nào với bọn người đó được? Có ba người trong bọn họ không đến. Còn Xemion…

- Đáng lẽ bác có thể miễn cho họ việc dỡ rơm.

- Thì tôi đã làm như thế rồi đấy.

- Thế họ đâu cả rồi?

- Năm người ở chỗ "làm phẩn" (ý bác muốn nói là làm phân), bốn người ở chỗ lúa mạch, họ đang phải xới đảo lúa: tôi chỉ e nó bị hấp hơi mục mất, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ.

Levin biết chắc câu "tôi chỉ e nó bị hấp hơi mục mất" có nghĩa là thứ lúa mạch Anh làm giống đó đã hấp hơi mục thật rồi: lại một lần nữa, họ lơ là với lệnh của chàng.

- Nhưng trong tuần chay, tôi đã chẳng bảo bác phải đặt ống thông hơi rồi đấy à! - chàng quát lên.

- Xin ông đừng lo, mọi việc rồi sẽ kịp thời chu tất…

Levin vung tay giận dữ, đi đến nhà kho xem lúa mạch và trở lại chuồng ngựa. Lúa mạch chưa bị hỏng. Nhưng lẽ ra phải cho trôi tuột xuống tầng dưới thì toán thợ cứ lấy xẻng mà đảo, chàng liền nhân đó bảo ban thêm ít việc và rút ở đó ra hai người cho đi gieo cỏ tam điệp.

Cơn thịnh nộ đối với lão quản lý nguôi dần. Trời đẹp đến nỗi không sao cáu giận được.

- Ignát! - chàng gọi gã xàích đang xắn tay áo giội nước ào ào rửa xe gần giếng, thắng cho tôi con ngựa.

- Con nào ạ?

- Kônpich.

- Thưa ông vâng.

Trong khi anh ta thắng yên cho ngựa, Levin gọi quản lý đang lăng xăng quanh đó để làm lành với chàng, và bắt đầu bàn với lão về công việc trong mùa xuân và dự định mới của chàng.

Phải chở phân đi thật sớm, để đến trước vụ cắt cỏ đầu tiên là mọi cái xong xuôi cả rồi; cày thửa ruộng xa nhất để cho đất ải; thuê thợ gặt lúa về chứ không gặt rẽ đối với nông dân nữa.

Lão quản lý chăm chú nghe và rõ ràng đang cố sức tán thành những dự định của ông chủ! Nhưng lão lại có cái vẻ ủ rũ và chán nản mà Levin biết rất rõ và bao giờ cũng làm chàng nổi xung. Cái vẻ đó như muốn nói: "Tất cả mọi điều đó đều tốt đẹp đấy, nhưng trăm sự còn nhờ Trời".

Không gì làm Levin tức tối bằng cái giọng đó. Nó là cái giọng chung của tất cả các quản lý từng giúp việc cho chàng. Tất cả đều có thái độ như vậy mỗi khi chàng nói đến những dự định của mình, thành thử nay

chàng không buồn nổi giận nữa; tuy nhiên chàng vẫn lấy làm buồn bực và càng thấy phải cấp thiết đấu tranh với lực lượng ấu trĩ đó mà chàng không biết gọi cách nào hơn là: "trăm sự nhờ Trời", và bất cứ lúc nào nó vẫn cản đường chàng.

- Mong rằng chúng ta sẽ làm được mọi việc đó, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ.

- Nhưng tại sao lại không được?

- Còn phải thuê thêm chừng mươi mười lăm người thợ nữa. Mà thợ thì thật là khan hiếm. Hôm nay, cũng có một bọn lại đây: họ đòi bảy mươi rúp cho vụ hè.

Levin nín lặng. Bao giờ cũng vẫn lực lượng đó cản trở ý định của chàng. Chàng biết dù gắng sức thế nào chăng nữa thì cũng chẳng bao giờ thuê được quá ba mươi bảy, ba mươi tám người thợ với giá phải chăng; đôi khi cũng có thể thuê tới bốn mươi người, nhưng không bao giờ quá số đó. Dù sao chàng cũng không thể bỏ dở cuộc đấu tranh.

- Nếu người ta không tự động đến thì phải sai người tới Xury, tới Tsêfirôpka. Phải tìm chứ.

- Dạ được, cái đó thì vẫn có thể làm được thôi, Vaxili Fedorovitr uể oải nói. - Về việc này, cũng xin thưa là ngựa đều yếu cả.

- Rồi ta sẽ mua thêm ngựa. Tôi thừa biết bao giờ các người cũng gắng làm ít nhất và kém nhất, - chàng cười và nói thêm; nhưng năm nay, tôi sẽ không để mặc các người muốn làm gì thì làm đâu. Tôi sẽ tự làm lấy tất.

- Thực ra ông cũng chẳng nhắm mắt làm ngơ nhiều quá đâu! Đối với chúng tôi, được ông chủ để mắt tới thì càng vui hơn thôi…

- Vậy là họ đang gieo cỏ tam điệp ở đằng sau rừng bạch dương phải không? Tôi đi ngó qua một chút xem sao, - chàng nói, và cưỡi lên con ngựa nhỏ màu xám nhạt mà gã xàích vừa dắt lại.

- Conxtantin Dimitrievitr, ông không qua suối được đâu, - gã xà ích kêu lên bảo chàng.

- Được, nếu thế tôi sẽ đi theo đường rừng.

Và theo nhịp phi vun vút của con tuấn mã nhỏ sung sướng được ra khỏi chuồng, đang ngửi hít tất cả các vũng nước và kéo căng dây cương, Levin phóng qua mảnh sân lầy bùn, qua cổng và ra ngoài đồng.

Nếu lúc ở chuồng bò và sân nuôi gà vịt Levin đã cảm thấy hoan hỉ thì niềm vui của chàng càng tăng lên khi đến giữa đồng. Nhịp nhàng rún rẩy theo nhịp phi của con tuấn mã, hít thở khí trời ấm áp, pha chút hơi lạnh khi đi qua những đống tuyết lở như bụi phấn còn để lại dấu vết rải rác đó đây trong rừng, chàng trầm trồ trước mỗi thân cây với lớp rêu mới trên vỏ chồi non căng nhựa. Ra khỏi rừng, tấm thảm cỏ bát ngát trải rộng trước mắt; không hề thấy vạt đất trơ trụi hoặc vũng nước đọng nào, trừ vài mảng tuyết còn sót lại chưa tan dưới chỗ trũng. Chàng cũng không hề cáu giận khi thấy ngựa của nông dân và ngựa con xéo lên đồng cỏ của mình (chàng đã sai một nông dân gặp ngang đường đuổi chúng ra) hoặc khi nghe thấy câu trả lời ngớ ngẩn nhưng giễu cợt của gã nông dân Ipat mà chàng đã gặp và hỏi: "Thế nào, Ipat, sắp sửa gieo chưa? " - "Thưa ông Conxtantin Dimitrievitr, phải cày trước đã chứ", Ipat trả lời. Chàng càng đi càng thấy vui vẻ và những dự định mỗi lúc một tốt đẹp hơn hiện ra trong óc: trồng cây non ở ria ruộng phía Nam để tránh cho tuyết khỏi đọng quá lâu; chia ruộng làm sáu khoảnh đất bón phân và ba khoảnh dự trữ để trồng cỏ nuôi gia súc; dựng chuồng bò ở rìa ruộng và đào ao ở đó: làm rào ngăn lưu động nhốt gia súc để lấy phân bón đất. Như thế sẽ có ba trăm mẫu lúa tiểu mạch, một trăm mẫu khoai tây và năm mươi mẫu cỏ tam điệp mà không chỗ nào đất bị hết màu cả.

Triền miên trong những mộng mơ đó, thận trọng lái ngựa đi theo ria bờ để khỏi xéo lên ruộng đã gieo hạt, chàng đến gặp toán thợ đang gieo cỏ tam điệp. Chiếc xe chở đầy hạt giống, đáng lẽ dừng ngoài ria bờ thì lại đem đánh vào đám ruộng cày và lúa thu bị bánh xe cùng vó ngựa xéo nát. Hai người thợ ngồi trên bờ luống, chắc để hút chung tẩu thuốc. Đất trộn hạt giống ở trên xe không được nhào tơi mà lại chất thành tảng nhỏ cứng hoặc đông lại. Mãi tới khi thấy ông chủ, Vaxili mới đi lại xe và Misca mới bắt đầu gieo. Mọi cái đó thật đáng khiển trách nhưng Levin sai hắn dắt ngựa ra khỏi ruộng.

- Thưa ông chủ, không việc gì đâu, rồi sẽ mọc lại thôi, - Vaxili trả lời.

- Thôi tôi xin anh, đừng cãi lại nữa, người ta bảo sao thì anh cứ làm vậy, - Levin nói.

- Thưa ông vâng, - Vaxili trả lời, nắm lấy đầu ngựa. - Ông Conxtantin Dimitrievitr, thế này mới là hạt giống chứ, thực là thượng hảo hạng! - hắn nói để lấy lòng chủ. - Nhưng nhấc bước đi được thật không phải dễ. Mỗi chân kéo theo hàng tạ đất!

- Tại sao đất giống của anh lại chưa được sàng? - Levin hỏi.

- Chúng tôi nhào nó đây, - Vaxili trả lời, vốc một nắm đất giống và nghiền vụn trong gan bàn tay.

Trong việc này, Vaxili không có lỗi nhưng không phải vì thế mà Levin không phật ý.

Đã nhiều lần nhận thấy thà nén giận và ngậm bồ hòn làm ngọt còn lợi hơn, một lần nữa Levin lại dùng đến phương pháp đó. Chàng quan sát dáng đi của Misca đang kéo lê từng tảng đất to tiếng dính bết vào mỗi bên chân, chàng xuống ngựa, cầm lấy túi gai của Vaxili và đi gieo.

- Anh gieo đến đâu rồi?

Vaxili chỉ cho chàng một chỗ đánh dấu chân và Levin cố hết sức gieo. Thật chật vật ngang với lội trong đầm lầy; và mới hết một luống, Levin đã đổ mồ hôi như tắm; chàng dừng lại và trả cái túi gieo.

- Thưa ông chủ, mùa hè năm nay ông sẽ không còn chê trách gì được về cái luống này, - Vaxili nói.

- Tại sao? - Levin vui vẻ hỏi, cảm thấy phương pháp đem ra dùng đã hiệu nghiệm.

- Mùa hè này rồi ông sẽ thấy. Nó sẽ trội lên cho mà xem. Ông hãy thử nhìn chỗ tôi đã gieo mùa xuân vừa qua. Mọc tốt biết chừng nào!

ấy là vì tôi, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ, tôi đã cật lực làm như làm cho chính bố tôi vậy! Tôi không thích làm ẩu và cũng không dạy người khác làm ẩu. Nếu ông chủ vui lòng thì chúng tôi cũng vui lòng.

Mỗi khi nhìn thấy thế kia, - Vaxili nói và chỉ đám ruộng, - thì thật hởi lòng hởi dạ.

- Vaxili này, mùa xuân đẹp quá nhỉ!

- Đẹp đến nỗi các ông già cũng không nhớ là đã bao giờ thấy mùa xuân nào đẹp đến thế chưa. Tôi vừa ở nhà ra; ở nhà ông cụ tôi gieo ba mươi ang 2 lúa tiểu mạch. Cụ nói là không thể phân được nó với mì đen.

- Nhà anh gieo lúa tiểu mạch đã được lâu chưa?

- Thì chính ông khuyên chúng tôi gieo nó năm ngoái mà; ông còn cho hai cót lúa. Chúng tôi bán đi một góc cót 3 và gieo ba mươi ang.

- Được, anh nhớ nhào kỹ đất giống và trông coi Misca đấy, Levin nói và quay lại gần con ngựa. Nếu cỏ tam điệp mọc tốt thì mỗi mẫu anh sẽ được năm mươi kôpếch.

- Xin kính cẩn đa tạ ông chủ; cứ thế này chúng tôi cũng đủ vui lòng lắm rồi đấy ạ.

Levin lên yên và ra thửa ruộng trồng cỏ tam điệp vụ năm ngoái và thửa ruộng đã cày để trồng lúa xuân.

Cỏ tam điệp mọc tốt. Nó đã mọc lớn hẳn và rậm rạp xanh rì sau những thân lúa năm ngoái bị gẫy gập. Con ngựa lội bùn đến cẳng chân và mỗi móng rút khỏi mặt đất đã tan băng nửa chừng đều kêu òm ọp. Nhất định không đi qua được đám ruộng cày bừa rồi. Chỉ có nền đất đóng băng là còn rắn, nhưng bước vào luống cày là con vật bị sụt tới bắp chân. Việc cày vỡ thật mỹ mãn; hai ngày nữa là có thể bừa và gieo giống. Tất cả đều đẹp, tất cả đều vui. Khi trở về, Levin đi đường suối, hy vọng nước đã xuống. Quả vậy, chàng lội qua được và làm hai con vịt trời hốt hoảng bay lên. "ở đây chắc có cả rẽ giun nữa", chàng nghĩ và đến đúng chỗ ngoặt trước cửa nhà, chàng gặp người gác rừng xác nhận điều chàng dự đoán là đúng.

Levin phi nước đại để kịp có thời giờ ăn trưa và sửa soạn súng đi săn buổi chiều.

— ——— ——— ——— ———-

1 Tiếng Pháp là "arpent": đơn vị đo ruộng đất ước chừng 5000 mét vuông.

2 Bản Pháp văn dịch là "boisseau": sức chứa độ 13 lít.

3 Bản Pháp văn dịch là "setier", sức chứa bằng 156 lít.

47. Quyển 2 - Chương 14

Trở về nhà với tâm trạng hết sức vui vẻ, Levin nghe thấy tiếng nhạc ngựa từ phía bậc thềm chính vẳng lại.

"Có người ở ga về, chàng tự nhủ, bây giờ đúng là giờ tàu Moxcva...

Ai thế không biết? Hay là anh Nicolai? Anh ấy có nói với mình: tôi sẽ đi nghỉ ở suối nước nóng, nhưng có thể là tôi sẽ về nhà chú cũng nên".

Thoạt tiên, chàng vui thích, rồi lại lo sợ là có khi ông anh tới, lại làm hỏng cả những cảm giác sảng khoái do mùa xuân đem lại. Nhưng rồi chàng hổ thẹn về tình cảm đó, trong đầu óc đã tưởng tượng đến lúc mở rộng cánh tay đón anh, và với niềm vui chan chứa trìu mến, chàng hết lòng mong muốn đó đúng là anh mình. Chàng thúc ngựa và khi vượt qua cây xiêm gai, chàng thấy một cỗ xe tam mã cho thuê từ ga chạy về phía nhà mình; một người mặc áo choàng lông ngồi trên. Không phải anh chàng rồi. "A, giá là một người dễ chịu để mình có thể chuyện trò chốc lát nhỉ!", chàng tự nhủ.

- A! Levin giơ hai tay vui sướng kêu lên. Một ông khách quý đây!

Rất sung sướng được gặp anh! - chàng reo lên khi nhận ra Xtepan Arcaditr.

"Mình sẽ được biết nàng cưới chưa hay lúc nào thì cưới", chàng thầm nghĩ.

Và trong ngày xuân đẹp đẽ này, chàng dường như không còn cảm thấy đau khổ nữa khi nhớ đến người thiếu nữ ấy.

- Cậu không ngờ mình đến phải không? - Xtepan Arcaditr xuống xe và nói, trán, má và lông mày đều lấm, nhưng vẻ mặt vẫn roi rói niềm vui và sức khỏe. - Thứ nhất là mình đến thăm cậu, - ông ta vừa nói, vừa ôm hôn bạn; hai là đi săn tí ti, ba là bán khu rừng của mình ở Ergusovoi.

- Tốt lắm! Anh thấy mùa xuân năm nay thế nào? Anh làm thế nào mà ngồi xe trượt về đến tận đây được?

- Đi xe thổ mộ còn khổ hơn nữa kia, ông Conxtantin Dimitrievitr ạ, - người xà ích, vốn quen chàng, trả lời.

- A! Tôi rất sung sướng được gặp anh! - Levin nói, với nụ cười rạng rỡ và trẻ thơ.

Levin dẫn khách vào căn buồng dành cho bạn bè, hành lý của Xtepan Arcaditr cũng được đem vào đây, một cái túi xách, một khẩu súng bọc trong bao, một hộp xìgà: rồi chàng để khách ở lại rửa ráy và thay quần áo, đi sang buồng giấy viên quản lý để bàn về chuyện cỏ tam điệp và cày bừa. Agafia Mikhail a, lúc nào cũng lo lắng đến thể diện gia đình, giữ chàng ở phòng chờ để hỏi xem phải làm những món gì ăn trưa.

- Vú muốn làm gì thì làm, nhưng phải nhanh lên, - chàng nói và sang nhà quản lý.

Khi chàng trở lại, Xtepan Arcaditr đã rửa ráy, chải đầu xong, đang từ phòng riêng tươi cười bước ra, và cả hai cùng lên gác.

- Mình rất vui sướng là đã đến được tận chỗ của cậu! Bây giờ, mình sẽ hiểu được những điều bí mật cậu làm ở đây. ấy, quả tình, mình ghen với cậu đấy. Nhà cửa đẹp quá, mọi cái ở đây đều dễ chịu biết bao. Sáng sủa, vui tươi, - Xtepan Arcaditr nói, quên mất không phải vĩnh viễn lúc nào cũng trong sáng như hôm nay. Và bà vú già của cậu cũng thật dịu dàng! Cũng có thể mình thích một cô hầu phòng xinh xắn mặc tạp dề trắng hơn; nhưng với lối sống khổ hạnh, phong thái nghiêm khắc của cậu, thế này lại rất hợp kia đấy.

Xtepan Arcaditr cho Levin biết khá nhiều tin tức thú vị; trong đó, có cả tin ông anh Xergei Ivanovitr của chàng định mùa hè này sẽ về thăm chàng.

Ông không nhắc nhở gì đến Kitti và gia đình Serbatxki; ông chỉ chuyển lời hỏi thăm của vợ mình. Levin cảm ơn thái độ tế nhị đó và rất hài lòng về ông khách. Như mọi khi, trong cảnh cô đơn, chàng đã thâu góp được vô số ý nghĩ và cảm xúc không thể bộc lộ với người xung quanh, nên bây giờ chàng trút cả cho Xtepan Arcaditr, nào niềm vui thơ mộng về mùa xuân, nào những thất bại, những dự định, nào những suy nghĩ, những nhận xét nảy ra khi đọc sách, và nhất là ý định viết một cuốn sách, mà cơ sở lập luận - tuy chàng không nhận thức được như vậy - chỉ là phê bình tất cả những sách trước kia bàn về nông nghiệp. Xtepan

Arcaditr lúc nào cũng hòa nhã, mọi chuyện chỉ cần nghe thoáng là hiểu ngay, trong thời gian ở đây đã tỏ ra đặc biệt dễ thương và thậm chí Levin còn tưởng như thoáng thấy ở ông khách một vẻ gần như âu yếm và khâm phục, làm cho chàng khoái chí.

Những cố gắng của Agafia Mikhail a và anh bếp để nấu bữa ăn đặc biệt ngon, đã đưa đến kết quả là đôi bạn đang đói ngấu sà ngay vào món bánh mì, bơ, thịt gia cầm và nấm muối dưa dọn làm đồ nguội, và Levin liền sai dọn xúp ra ăn trước món bánh gối, mà anh bếp hy vọng sẽ làm vị khách phục lăn. Nhưng Xtepan Arcaditr, tuy đã quen với những bữa ăn kiểu khác, vẫn thấy tất cả đều ngon tuyệt:

nào rượu ngọt, nào bánh mì, nào bơ và nhất là thịt gia cầm ướp muối, nào nấm, nào xúp rau gai, nào gà dò xốt kem, nào rượu vang trắng vùng Crưm; tất cả đều hoàn hảo, ngon tuyệt.

- Tuyệt! Tuyệt! - ông nói, vừa châm một điếu thuốc lá to gộc sau món thịt quay. - Tôi có cảm tưởng như ghé tàu lên bến bờ bình lặng sau tiếng ồn ào và những chao đảo của con tàu! Vậy, cậu bảo yếu tố thợ thuyền cần phải được nghiên cứu ngay trong bản thân nó và hướng dẫn ta trong việc chọn hướng kinh doanh à? Mình là người ngoại đạo, nhưng mình cũng cảm thấy lý thuyết đó và việc áp dụng nó sẽ có ảnh hưởng đối với thợ thuyền.

- Phải, nhưng khoan đã: tôi không bàn về kinh tế chính trị, mà là kinh tế nông thôn. Đó là một khoa học, và người thợ, đứng về phương diện kinh tế học, dân tộc học…

Vừa lúc đó Agafia Mikhail a đem mứt vào.

- Agafia Mikhail a, tôi có lời khen vú đấy, - Xtepan Arcaditr vừa nói với bà vú nuôi, vừa hôn lên những đầu ngón tay mũm mĩm của chính mình; mứt ngon quá! Rượu ngon quá… Coxtia, đã đến giờ đi rồi còn gì? - ông hỏi thêm.

Levin nhìn ra cửa sổ: mặt trời đã lặn xuống sau những ngọn cây trơ trụi.

- Được rồi, được rồi, - chàng nói. Kuzma, thắng ngựa vào! - và chàng chạy xuống nhà.

Xtepan Arcaditr sau khi xuống dưới nhà, liền cẩn thận tháo bao vải thô bọc ngoài cái hộp đánh vécni: ông mở hộp, lấy súng ra, một vũ khí đắt tiền và kiểu mới. Kuzma đánh hơi thấy một món thù lao hậu hĩnh, không rời Xtepan Arcaditr nữa; hắn xỏ bít tất và ủng cho ông ta và Oblonxki vui lòng để mặc hắn làm.

- Coxtia, nếu gã lái buôn Riabinil đến (mình có mời hắn đến hôm nay), thì cậu bảo tiếp hắn và để hắn ngồi đợi…

- Anh bán khu rừng cho Riabinil à?

- ừ… Cậu biết hắn à?

- Biết chứ! "Cụ thể" và "dứt khoát" là mình đã giao dịch với hắn.

Xtepan Arcaditr bật cười: "cụ thể" và "dứt khoát" là những chữ ưa dùng của gã lái buôn.

- Phải, hắn ta có lối nói rất khôi hài!… Nó biết chủ nó đi đâu đấy! - ông nói thêm, lấy tay vuốt ve con chó Laxca đang gừ gừ và lăng xăng trước mặt Levin, khi liếm tay, khi liếm đôi ủng và khẩu súng của chàng.

Họ ra đến ngoài thì chiếc xe ghế gỗ đã đợi trước thềm.

- Tôi đã cho thắng ngựa, tuy đường cũng không xa; nhưng nếu anh thích thì ta có thể đi bộ.

- Không, mình thích đi xe hơn, - Xtepan Arcaditr nói, bước tới bên xe. Ông ngồi xuống, ủ chân vào chiếc mền phủ chân kẻ vằn, và châm xì gà. - Tại sao cậu lại có thể không hút thuốc nhỉ? Xì gà, bản thân nó đã là khoái lạc, điều đó không phải bàn nữa, nhưng nó còn là tuyệt đỉnh và tượng trưng của khoái lạc nữa. Cuộc đời là thế. Thật tuyệt diệu biết bao! Mình muốn sống như thế đấy!

- Nhưng có ai cấm anh sống như thế đâu? - Levin mỉm cười, nói.

- Phải, cậu là người sung sướng. Cậu có tất cả những gì cậu thích.

Cậu thích ngựa, có ngựa; thích chó, có chó; thích săn bắn, trồng trọt, cậu có thể tha hồ làm những việc đó.

- Có lẽ vì tôi biết vui với những gì tôi có, mà không hề buồn vì những gì còn thiếu, - Levin nói, chạnh nghĩ tới Kitti.

Xtepan Arcaditr hiểu ý, nhìn chàng, nhưng không nói gì.

Levin rất biết ơn Oblonxki, với tính tế nhị sẵn có, đã nhận thấy chàng sợ nhắc đến gia đình Serbatxki nên tránh nói tới họ; nhưng giờ đây, Levin lại muốn biết đích xác cái chuyện đang giày vò mình, mà không dám khơi ra.

- Thế còn anh độ này làm ăn ra sao? - Levin hỏi, cho rằng chỉ nghĩ đến mình thôi là không phải.

Đôi mắt Xtepan Arcaditr sáng lên long lanh vui vẻ.

- Cậu không thừa nhận người ta có thể thèm bánh mì trắng khi đã có khẩu phần rõ ràng rồi; theo cậu đó là tội ác; nhưng còn mình, mình lại không thừa nhận là người ta có thể sống không ái tình, - ông ta nói, hiểu câu hỏi của Levin theo ý riêng. Biết làm thế nào, mình vốn bẩm sinh như vậy! Quả là cái đó chẳng làm hại gì mấy đến người khác mà lại đưa đến cho ta bao nhiêu lạc thú…

- Thế nào, lại có chuyện gì mới đấy? - Levin hỏi.

- Phải, anh bạn ạ! Này, cậu biết cái loại đàn bà của Otxian 1 chứ…

những phụ nữ ta thấy trong mơ ấy… ấy thế mà những phụ nữ đó lại có thật đấy… và họ thật đáng sợ. Cậu thấy không, đàn bà là một thứ luôn luôn mới, càng nghiên cứu lâu càng thấy mới.

- Thế thì thà đừng nghiên cứu họ làm gì cả.

- Cứ nghiên cứu chứ! Một nhà toán học đã nói lạc thú không phải ở trong việc khám phá ra chân lý, mà trong việc tìm tòi.

Levin im lặng nghe Oblonxki nói, nhưng dù cố gắng thế nào, chàng cũng không sao đặt mình vào địa vị của bạn được, và cũng không hiểu nổi những cảm xúc cùng cái thú vị mà ông ta tìm thấy trong việc nghiên cứu loại đàn bà đó.

48. Quyển 2 - Chương 15

Họ đến một chỗ không xa đó bao nhiêu, gần suối, trong rừng hoàn diệp liễu nhỏ. Đến ven rừng, Levin xuống xe và dẫn Oblonxki vào một góc rừng thưa lầy lội và đầy rêu, đã sạch tuyết. Bản thân chàng lại nấp ở đầu đằng kia, cạnh một cây bạch dương hai thân và tì súng lên một cành khô thấp nhất, rồi cởi áo choàng, thắt lại dây lưng và kiểm tra xem đôi tay cử động có thoải mái không.

Con chó Laxca già đi theo, thận trọng ngồi xuống trước mặt chàng và vểnh tai lên. Mặt trời lặn sau khu rừng rậm, và trong ánh chiều tà, những cây bạch dương non lẫn với rừng hoàn diệp liễu nổi bật lên lồ lộ với những cành rũ xuống, đầy búp lộc căng phồng sẵn sàng nở rộ.

Từ trong rừng rậm vẫn còn lác đác phủ tuyết, nước róc rách chảy ra thành từng rãnh nhỏ ngoằn ngoèo. Chim hót ríu rít và thỉnh thoảng bay chuyền từ cây này sang cây khác.

Trong bầu không khí im phăng phắc, chốc chốc lại nghe tiếng lá khô xào xạc chuyển động vì tuyết tan cuốn đi hoặc tiếng cỏ đang mọc.

"Quả là người ta nghe thấy cỏ mọc!", Levin nghĩ thầm, khi thấy một chiếc lá hoàn diệp liễu màu đá đen bị ngọn cỏ non đội lên. Chàng đứng sững, lắng nghe, khi nhìn xuống nền đất ẩm ướt và đầy rêu, hoặc nhìn con Laxca đang rình ngóng, hoặc ngắm biển vòm cây trơ trụi trải dưới chân đồi, lúc lại nhìn lên bầu trời âm u, với những dải mây trắng chạy dài. Một con kền kền thong thả vỗ cánh bay ngang trời cao, phía trên một khu rừng xa; một con khác cũng theo hướng đó bay đi, cánh vỗ theo một nhịp tương tự rồi mất hút. Tiếng chim líu lo trong rừng rậm nghe càng inh ỏi và nhộn nhịp. Một con cú mèo cất tiếng rúc đâu đây:

con Laxca rùng mình, thận trọng đi vài bước và nghiêng đầu lắng nghe. Tiếng gọi của chim gáy vang bên kia bờ suối.

Nó cất tiếng kêu thường lệ hai lần, rồi định hót nhanh hơn, giọng đâm khàn đi và ngừng bặt.

- Chim gáy đấy! - Xtepan Arcaditr nói, ra khỏi bụi rậm.

- ừ, tôi nghe thấy rồi, - Levin trả lời, như khó chịu thấy tiếng nói mình phá tan yên lặng. - Sắp đến lúc rồi đấy.

Bóng Xtepan Arcaditr lại khuất sau bụi rậm, và Levin chỉ còn trông thấy ngọn lửa đỏ rực của que diêm, rồi ngay sau đó là chấm đỏ điếu thuốc lá và một làn khói nhạt xanh lơ. Có tiếng tách! tách! Đó là Xtepan Arcaditr lên cò.

- Con gì kêu đó hả? - Oblonxki hỏi, khiến Levin chú ý tới một tiếng động âm âm và kéo dài. Tưởng như có chú ngựa con hí lên yếu ớt để đùa nghịch.

- Anh không biết à? Đó là thỏ đực. Nhưng thôi đừng nói nữa! Nghe kìa! - Levin nói như thét, lên cò súng.

Có tiếng huýt khe khẽ từ xa, và khoảng hai giây sau, với cái tiết điệu nhịp nhàng rất quen thuộc với người đi săn, một tiếng huýt thứ hai, rồi tiếng thứ ba, cuối cùng chuyển thành tiếng the thé.

Levin nhìn bên phải, bên trái, và bỗng nhiên trong bầu trời xanh đùng đục, bên trên những cành non mơn mởn chằng chịt của khóm cây hoàn diệp liễu, hiện ra một con chim đang bay. Nó bay thẳng tới phía chàng. Tiếng nó kêu khàn khàn, tựa tiếng sột soạt của tấm vải căng thẳng bị xé từng tí một, vang ngay bên tai; đã nhìn rõ cái mỏ dài và cổ chim; lúc Levin vừa ngắm bắn thì một ánh chớp đỏ loé lên sau bụi rậm Oblonxki đứng; con chim rơi xuống như mũi tên, rồi lại vút bay lên. Lại một ánh chớp nữa theo sau là tiếng nổ, và sau khi vỗ cánh như cố níu lấy tầng không, con chim sững lại, đờ ra không động đậy một giây rồi nặng nề rơi xuống bãi lầy.

- Mình bắn trượt rồi à? - Xtepan Arcaditr kêu lên, bị làn khói che lấp không trông thấy.

- Nó đây này! - Levin nói, vừa chỉ Laxca, một tai vểnh lên, ve vẩy cái đuôi rậm, đang chậm rãi bước như còn muốn kéo dài nỗi thích thú, đem con chim chết về cho chủ với vẻ như mỉm cười. A, rất mừng là anh đã bắn trúng! - Levin nói, đồng thời cảm thấy hơi ghen tị.

- Nòng súng bên phải của mình đã bắn trượt, thật là tồi. Xtepan Arcaditr trả lời, lắp đạn vào súng. - Suỵt... lại có con nữa đây.

Quả nhiên, những tiếng rít chói tai liên tiếp vang lên dồn dập. Hai con rẽ giun đùa nghịch đuổi nhau, rít lên khe khẽ, bay tới ngay đỉnh đầu hai người đi săn. Bốn phát súng nổ vang và mấy con rẽ giun, như chim én, đột nhiên bay quặt sang bên và biến mất.

Cuộc đi săn đạt kết quả tốt. Xtepan Arcaditr bắn thêm được hai con, Levin cũng được hai con, nhưng chỉ tìm thấy một. Bóng tối buông xuống. Sao hôm sáng ngời ánh bạc mọc sát chân trời, toả sáng dịu dàng ở phía tây, sau rặng bạch dương non. Phía đông, sao Mục phu mờ tối đã nhóm ngọn lửa đỏ nhấp nháy trên trời cao. Levin lần lượt nhìn thấy rồi lại mất hút chòm sao Đại hùng tinh trên đầu. Chim rẽ giun không thấy xuất hiện nữa. Nhưng Levin nhất định chờ cho tới khi sao Hôm hiện đang còn thấp hơn chạc cây dương, nhô lên trên và tất cả chòm Đại hùng tinh đều sáng tỏ. Sao Hôm đã vượt lên khỏi chạc cây, chòm Đại hùng tinh như chiếc xe bò in bật trọn vẹn trên nền trời xanh sẫm, nhưng Levin vẫn cứ chờ.

- Về được rồi còn gì? - Xtepan Arcaditr nói.

Rừng cây tĩnh mịch: không còn con chim nào động đậy nữa.

- Ta chờ tí nữa, - Levin trả lời.

- Tuỳ cậu.

Giờ đây họ đứng cách nhau mươi mười lăm bước.

- Xtiva! - Levin đột nhiên nói, anh chưa cho tôi biết cô em vợ anh cưới rồi hay sắp cưới?

Levin cảm thấy tự chủ và bình tĩnh đến nỗi tưởng như Oblonxki có trả lời thế nào cũng không thể làm chàng xúc động. Nhưng chàng không ngờ tới câu trả lời của Xtepan Arcaditr.

- Trước đây cô ấy không hề nghĩ đến chuyện lấy chồng mà nay cũng thế. Cô ấy đang ốm nặng; thầy thuốc đã cho đưa ra nước ngoài.

Thậm chí nguy đến tính mệnh nữa kia.

- Anh nói gì thế? - Levin thốt lên. - ốm nặng! Bệnh gì vậy? Thế nào…

Trong khi họ trò chuyện, Laxca vểnh tai ngắm trời và nhìn họ, đầy vẻ trách móc.

"Rõ khéo chọn lúc trò chuyện chửa, nó thầm nghĩ. Có một con đang bay đến… Đấy, nó kia kìa. Họ đến bỏ lỡ mất thôi", Laxca tự nhủ.

Nhưng, đúng lúc đó, cả hai cùng nghe thấy tiếng rít the thé chói tai; họ lập tức vớ lấy súng và hai tiếng nổ đồng thời vang lên. Con rẽ giun đang bay cao, gập ngay đôi cánh và rơi xuống rừng rậm làm trĩu mấy nhánh cây mềm.

- A! Tuyệt! Tuyệt! Đồng loạt nổ súng! -Levin reo lên và cùng Laxca chạy đi tìm con chim. "ờ, có việc gì chẳng lành vừa xảy ra. à, Kitti đang ốm… Thế nhưng biết làm thế nào? Thật đáng tiếc", chàng nghĩ.

- Nó tìm thấy con chim rồi! Con chó khôn quá! chàng nói, nhấc con chim còn nóng khỏi mõm Laxca và nhét vào túi dết gần đấy. - Xtiva, tôi nhặt được rồi! - chàng kêu lên.

— ——— ——— ——— ———-

1 Otxian là nhà thơ xứ Xcôtlen ở vào thế kỷ thứ III, một nhân vật có tính chất truyền thuyết. Trong chuyến du lịch sang Ailen, ông lấy Evya Alin, đẻ được một con trai đặt tên là Oscar. Khi lớn lên Oscar chết. Otxian khóc con đến thành mù và tìm quên lãng trong những bài thơ ca ngợi chiến công của hoàng tộc.

49. Quyển 2 - Chương 16

Trên đường về, Levin hỏi Oblonxki về bệnh tình Kitti cùng dự định của gia đình Serbatxki, và những điều được biết làm chàng khoan khoái, mặc dầu phải hổ thẹn thú nhận như vậy. Khoan khoái vì chàng hãy còn chút hy vọng, và nhất là vì giờ đây đến lượt người đã làm chàng xiết bao buồn tủi phải chịu đau khổ. Nhưng khi Xtepan Arcaditr định nói cho chàng rõ nguyên nhân bệnh trạng Kitti và nhắc đến tên Vronxki, Levin liền ngắt lời:

- Tôi hoàn toàn không có quyền biết những điều bí mật về gia đình đó, và thật tình tôi cũng chẳng hề quan tâm đến.

Xtepan Arcaditr khẽ mỉm cười khi thấy vẻ mặt bạn thay đổi đột ngột như thường xảy ra: một phút trước Levin vui vẻ bao nhiêu thì nay lại như buồn bực bấy nhiêu.

- Việc anh bán rừng cho Riabinil đã ngã ngũ chưa? - Levin hỏi.

- Rồi. Hắn mua với giá cao: ba mươi tám nghìn rúp. ứng trước tám nghìn và số tiền còn lại sẽ trả dần làm sáu năm. Tôi cũng phải trầy trật mãi đấy: không ai trả cao hơn cả.

- Anh đã bán khu rừng rẻ thối ra, - Levin nói, mặt lầm lầm.

- Rẻ thối ra, sao lại thế? - Xtepan Arcaditr hỏi, mỉm cười hiền lành, biết rằng bây giờ thì cái gì cũng làm Levin bất mãn.

- Vì khu rừng đỏ bỏ rẻ ra cũng đáng năm trăm rúp một mẫu, - Levin trả lời.

- ồ! Những anh chàng địa chủ quý tộc này! - Xtepan Arcaditr pha trò. - Đúng là cái giọng khinh bỉ của các ngài đối với lũ dân thành thị loại chúng tôi!… Nhưng khi có công việc phải giải quyết thì chúng tôi lại thu

xếp khéo léo hơn các ngài đấy. Cậu hãy tin mình, mình đã suy tính kỹ, - ông ta nói, - khu rừng này bán như vậy là rất hời, và mình còn sợ không khéo gã lái buôn lại nuốt lời là khác. Cậu cũng biết đấy có phải là rừng gỗ kèo cột gì cho cam - Xtepan Arcaditr nói, muốn dùng chữ gỗ kèo cột 1 để tỏ cho Levin biết sự nghi ngờ của chàng là vô căn cứ - đó thực ra chỉ là gỗ làm củi. Mỗi mẫu không được quá ba mươi xa-gien 2, thế mà hắn trả cho mình mỗi mẫu hai trăm rúp.

Levin mỉm cười, vẻ khinh khỉnh. "Mình thừa biết cái thói ấy rồi:

dân thành thị anh nào cũng thế, chàng nghĩ bụng. Hàng mười năm họ mới về thôn quê độ dăm ba bận, nghe lỏm được vài chữ để rồi dùng bừa dùng bãi, và đinh ninh cái gì mình cũng biết. Gỗ kèo cột, ba mươi xagien! Ngay đến nghĩa những chữ anh ta dùng, anh ta cũng không hiểu nữa".

- Nếu đó là việc giấy tờ thuộc toà án thì tôi sẽ không dám dạy khôn cho anh đâu và khi cần, tôi còn đi hỏi ý kiến anh là đằng khác, - chàng nói. - Nhưng còn anh, anh lại đinh ninh mình hiểu thấu suốt công việc rừng rú này. Đó là vấn đề phức tạp. Anh đã đếm có bao nhiêu cây chưa?

- Đếm cây à! Sao hả? - Xtepan Arcaditr cười nói, vẫn muốn xua tan tâm trạng bực bội của bạn. Đếm từng hạt cát hoặc đếm từng tia sáng hành tinh, một trí óc cao siêu có lẽ sẽ đạt tới.

- Đúng thế: trí óc cao siêu của Riabinil chắc chắn là đạt tới. Không gã lái buôn nào đi mua rừng mà lại không đếm cây, trừ trường hợp người ta nhường tài sản cho mình rẻ thối ra, như anh ấy. Tôi biết khu rừng của anh. Năm nào tôi cũng đi săn ở đấy: nó đáng giá mỗi mẫu năm trăm rúp, trả ngay tiền mặt, trong khi hắn lại trả dần cho anh với giá hai trăm rúp. Anh đã biếu không hắn khoảng ba mươi ngàn rúp.

- Thôi đi, cậu đừng nổi nóng nữa! - Xtepan Arcaditr nói giọng thiểu não. - Thế tại sao không có ai trả mình đến giá ấy?

- Vì hắn đã ăn cánh với bọn lái buôn; hắn cho họ tiền bồi thường để họ đừng mua. Tôi đã từng giao thiệp với bọn chúng, tôi biết rõ tất cả chúng nó. Bọn chúng không phải là lái buôn, mà là tụi đầu cơ.

Ngay đến chuyến buôn nào chỉ đem lại mươi mười lăm phần trăm tiền lãi, chúng cũng chẳng chịu bập vào nữa là; chúng chỉ chờ dịp nào có thể bỏ ra hai mươi kôpêch để mua món hàng đáng giá một rúp.

- Thôi! Đừng nói nữa! Cậu đang lúc bực bội đấy thôi.

- Tôi chả bực bội tí nào cả, - Levin nói, vẻ lầm lầm, khi hai người về gần tới nhà.

Trước thềm đã thấy đỗ chiếc xe thổ mộ có đóng thêm sắt và da vững chắc, với con ngựa béo tốt thắng dây đai rộng bản. Ngồi trong xe là người chạy hàng đồng thời làm xà ích cho Riabinil, mặt mày đỏ bự, quần áo chật căng. Còn chính Riabinil thì đã ở trong nhà và đang ra đón đôi bạn ở phòng chờ. Riabinil trạc độ trung tuần, cao và gầy, để ria mép, cằm nhọn vêu ra, đôi mắt ốc nhồi đờ đẫn. Hắn mặc áo đuôi tôm dài màu lơ sẫm, đơm khuy ở vạt sau, đi ủng cao nhăn nhúm trên bàn chân và thẳng tắp ở bắp chân, bên ngoài lại đi thêm giày cao su rộng. Hắn lấy khăn tay lau mặt và kéo vạt áo xuống, tuy chẳng cần kéo cũng đã phẳng phiu, chìa tay cho Xtepan Arcaditr như để chộp lấy cái gì.

- A! Ông đã đến rồi đấy ư? - Xtepan Arcaditr chìa tay và nói với hắn. - Tốt lắm.

- Tôi không dám trái lệnh quan lớn, mặc dầu đường sá rất xấu. Cụ thể là tôi phải đi bộ, nhưng tôi đã đến đúng ngày hẹn. Conxtantin Dimitrievitr, xin kính chào ngài, - hắn nói với Levin và cũng làm cử chỉ chộp lấy tay chàng. Nhưng Levin cau mày giả bộ không trông thấy và lôi những con rẽ giun ra khỏi túi săn. - Các ngài đi săn để tiêu khiển đấy ạ? Chim gì đấy ạ? - Riabinil hỏi thêm, và nhìn những con rẽ giun bằng vẻ khinh khỉnh. - Chắc ngon lắm đây. - Và hắn lắc đầu ra vẻ chê bai, như nghi ngờ giá trị của một chiến lợi phẩm như thế.

- Anh sang phòng làm việc của tôi chăng? - Levin nói bằng tiếng Pháp với Xtepan Arcaditr. Chàng có vẻ buồn buồn. - Các ông hãy sang phòng làm việc, ở đó nói chuyện tiện hơn.

- Tuỳ ngài, ở đâu cũng được mà, - Riabinil nói, vẻ trịnh trọng kênh kiệu, như muốn tỏ ra người khác có thể lúng túng về cách xử sự, chứ hắn thì không bao giờ lúng túng về bất cứ việc gì.

Khi đã vào phòng làm việc, Riabinil nhìn quanh, như muốn tìm tượng thánh, nhưng khi thấy rồi, hắn lại không làm dấu. Hắn quan sát những tủ sách và giá chất đầy sách vẫn với cái vẻ nghi ngờ như đối với mấy

con chim rẽ giun, mỉm cười khinh bỉ và lắc đầu, lần này thì rõ ràng không tán thưởng.

- Thế nào, ông có mang tiền lại chứ? - Oblonxki hỏi. - Mời ông ngồi.

- Khỏi phải lo chuyện tiền nong vội. Mà tôi đến đây là cốt để thăm ngài, hầu chuyện ngài.

- Vậy ta cần bàn với nhau chuyện gì? Nhưng mời ông hãy ngồi xuống.

- Vâng, - Riabinil nói, ngồi xuống, tỳ khuỷu vào tay ghế bành với dáng rất gò bó. - Thưa hoàng thân, ngài phải bớt giá đi cho. Ngài lấy đắt thế phải tội đấy. Nhưng tiền đã sắp sẵn rồi, dứt khoát không thiếu một xu nhỏ. Sẽ trả không chậm trễ.

Trong khi đó, Levin xếp súng vào tủ và đã bước ra khỏi ngưỡng cửa, nhưng nghe thấy lời gã lái buôn, chàng liền dừng lại.

- Ông đã mua khu rừng với giá rẻ mạt rồi, - chàng nói. - Ông ấy đến nhà tôi chậm quá, chứ không thì chính tôi là người định giá kia.

Riabinil đứng dậy, và không nói nửa lời, mỉm cười nhìn Levin suốt từ đầu đến chân.

- Ông Conxtantin Dimitrievitr chi li lắm, - hắn mỉm cười nói với Xtepan Arcaditr, - dứt khoát là ông ta không mua bán gì hết. Tôi đã từng mặc cả tiểu mạch của ông ấy: tôi trả giá cao…

- Tại sao tôi lại trao không của cải cho ông nhỉ? Có phải tôi nhặt được ở dưới đất hay ăn cắp đâu?

- Xin lỗi ngài: ở thời buổi này, cụ thể là không thể nào ăn cắp được.

ở thời buổi này, dứt khoát là cái gì cũng phải tiến hành đàng hoàng theo thủ tục tố tụng công khai; không thể có chuyện ăn cắp được.

Chúng tôi nói rất thành thực. Nếu ông định giá khu rừng đắt quá, tôi sẽ không kiếm đâu ra cho đủ giật gấu vá vai. Xin ngài bớt đi cho một ít.

- Này, công việc ngã ngũ chưa mới được chứ? Nếu ngã ngũ rồi, thì không mặc cả gì nữa; nếu chưa, thì chính tôi sẽ mua khu rừng đó, - Levin nói.

Nụ cười vụt biến khỏi mặt Riabinil. Hắn bỗng có cái vẻ tàn ác và tham lam của giống chim ăn thịt. Hắn hấp tấp đưa mấy ngón tay xương xẩu cởi khuy áo đuôi tôm, để lộ chiếc sơmi, hàng khuy đồng áo gi lê và sợi dây đồng hồ quả quýt, rồi rút ra một chiếc ví to đã sờn.

- Xin lỗi, khu rừng thuộc về tôi rồi, - hắn vừa nói vừa vội vã làm dấu và chìa tay ra. - Ngài cầm lấy tiền, khu rừng thuộc về tôi rồi. Ngài xem, Riabinil mua bán như vậy đấy, không đếm xỉa đến chuyện tiền nong nhé, - hắn cau mày nói thêm và vung ví lên.

- Nếu ở vào địa vị anh, tôi sẽ không vội bán đâu, - Levin nói.

- Nhưng anh hiểu cho, - Oblonxki ngạc nhiên nói: - tôi đã hứa với ông ta rồi.

Levin ra khỏi buồng, đóng cửa đánh sầm. Riabinil nhìn theo và mỉm cười lắc đầu.

- Thật là trẻ người non dạ, dứt khoát đây là chuyện trẻ con thôi, không có gì khác. Bởi vì xin lấy danh dự mà nói là tôi mua khu rừng đó của ngài cũng chỉ vì danh giá thôi, - có thể nói như thế, - để cho người ta nói là: “Không phải ai khác mà chính Riabinil đã mua khu rừng của Oblonxki”. Và tôi cũng không hiểu rồi tôi sẽ xoay sở ra sao đây. Trăm sự nhờ trời. Xin ngài cho phép để chúng ta thảo tí giấy tờ thủ tục.

Một giờ sau, gã lái buôn với chiếc áo đuôi tôm và áo khoác lông cài chéo khuy cẩn thận, tờ khế ước trong túi, trèo lên xe thổ mộ bánh gỗ bịt sắt vững chắc và ra về.

- Chà! Cái đồ ông lớn! - hắn nói với người chào hàng. Lúc nào cũng vẫn cái điệu như thế.

- ồ vâng, - người chào hàng trả lời, đưa dây cương cho hắn để cài khuy tạp dề da. - Còn chuyện mua bán ấy thế nào, thưa ông Mikhaina Ignatich?

- ổn rồi, ổn rồi.

1 Bản Pháp văn của Sylvie Luneau mà chúng tôi sử dụng để dịch, chỗ này dịch sai, có lẽ do lẫn chữ …. với chữ …. ở đây, tác giả dùng một từ thông dụng của nông dân: o aho ec… (rừng cây lấy gỗ dựng nhà) chứ không phải oh… (đáng tiếc, đáng bực mình). Sylive luneau dịch lầm theo nghĩa sau này khiến cho cả đoạn thành ra gần như vô nghĩa. Trong bản dịch tiếng Việt in lần thứ nhất chúng tôi sơ suất không chú ý để sót lỗi. Lần này chúng tôi đối chiếu theo nguyên bản tiếng Nga để sửa lại.

2 Đơn vị đo gỗ bằng gần 2 mét.

50. Quyển 2 - Chương 17

Xtepan Arcaditr lên gác, túi áo ních đầy giấy bạc mới (đó là tiền ứng trước ba tháng của gã lái buôn trả cho ông). Công việc xong xuôi, ông đã có tiền trong túi, cuộc đi săn kết quả mỹ mãn và Xtepan Arcaditr rất vui vẻ; cho nên ông rất muốn xua tan nỗi buồn đã xâm chiếm bạn mình. Vào bữa ăn tối, ông muốn chấm hết ngày đó cũng bằng cái thi vị của buổi sớm mai.

Levin quả đang bực bội và mặc dầu chàng rất muốn niềm nở và thân ái với khách, nhưng không sao tự chủ được. Cảm giác say sưa khi biết tin Kitti chưa lấy chồng bắt đầu xâm chiếm lấy chàng.

Kitti không lấy chồng, nhưng bị ốm, mà là ốm tương tư người đã rẻ rúng nàng. Chàng thấy điều sỉ nhục đó như trực tiếp đụng chạm đến mình. Vronxki đã rẻ rúng Kitti và Kitti đã rẻ rúng chàng, chính chàng, Levin đây. Vậy Vronxki có quyền khinh bỉ Levin, đó là kẻ thù của chàng. Nhưng Levin không nghĩ tới điều đó. Chàng chỉ mơ hồ cảm thấy ở đây có một cái gì làm tổn thương đến mình, và giờ đây chàng không bực tức về điều đang giày vò mình, mà bực tức về hết thảy mọi sự. Việc bán rừng khờ dại, cái mánh khóe mà Oblonxki bị mắc lỡm ngay tại nhà mình, khiến chàng tức tối.

- Thế nào, xong xuôi rồi chứ! - chàng hỏi, bước lại phía Xtepan Arcaditr đang đi tới. - Anh muốn ăn tối chưa?

- Xin sẵn sàng. ở nông thôn mình ăn ngon miệng lắm. Tại sao cậu không mời Riabinil ăn một chút.

- Kệ xác nó!

- Cậu đối xử với hắn lạ thật! Oblonxki nói. - Cậu cũng không thèm chìa tay cho hắn bắt nữa. Tại sao vậy?

- Vì tôi không thèm bắt tay một đứa đầy tớ, mặc dầu một tên đầy tớ còn đáng trọng hơn hắn trăm lần.

- Cậu thật là lạc hậu! Thế còn vấn đề hòa hợp giai cấp? Oblonxki nói.

- Xin chúc mừng sức khỏe kẻ nào khoái việc hòa hợp đó! Còn tôi, cái đó làm tôi phát tởm - Mình thấy cậu quả là lạc hậu.

- Thực tình mà nói, tôi không bao giờ tự hỏi mình là người thế nào.

Tôi là Conxtantin Levin, có thế thôi.

- Và Conxtantin Levin đang cơn cáu kỉnh, - Xtepan Arcaditr mỉm cười nói.

- Phải, tôi đang cáu kỉnh, và anh có biết tại sao không? Đó là vì cái việc bán rừng ngu ngốc đó, nói khí vô phép anh…

Xtepan Arcaditr làm vẻ mặt vừa lo lắng vừa hiền lành, như người bị xỉ vả và trách mắng một cách bất công.

- ồ, thôi đi, - ông ta nói. Khi anh vừa bán xong cái gì thì lập tức có người bảo anh: "Cái này đáng giá đắt hơn nhiều kia đấy!". Nhưng trước khi bán thì chẳng thấy ai trả hơn cả… Không, mình thấy chẳng qua là cậu có ác cảm với tên Riabinil đáng thương đó thôi.

- Có lẽ. Và anh có biết tại sao không? Anh sẽ lại bảo là tôi lạc hậu, hay gán cho một từ ghê gớm khác nữa; nhưng tôi buồn phiền và lo lắng cho sự bần hàn sa sút của toàn thể tầng lớp quý tộc trong đó có tôi, và bất chấp mọi sự hòa hợp giai cấp, tôi vẫn rất sung sướng thuộc vào tầng lớp đó… Mà sự sa sút đó nào phải là

kết quả của lối sống xa hoa. Nếu thế thì đã chẳng sao, sống đế vương, đó là công việc của tầng lớp quý tộc, chỉ có họ biết sống như vậy thôi. Ngày nay, bọn nông dân bòn mót đất đai quanh ta: cái đó không làm tôi bực mình. Các vị chúa đất không làm gì cả: nông dân làm lụng và gạt bỏ lũ ăn không ngồi rồi. Sự việc nó phải như thế. Và tôi rất bằng lòng cho bọn nông dân. Nhưng điều làm tôi hổ nhục, là sự sa sút đó lại do… tôi không biết nói thế nào đây… lại do một thứ ngây thơ mà ra. Chỗ kia là một tá điền Ba Lan mua lại chỉ bằng nửa tiền một dinh cơ tuyệt đẹp của một phu nhân ở Nixo. Chỗ nọ, người ta bán trả dần cho lái buôn một khoảnh đất đáng giá mười rúp mỗi mẫu, để lấy có một rúp. ở đây, chẳng vì cớ gì cả, anh biếu không ba mươi nghìn rúp cho cái thằng xỏ lá đó.

- Thế thì phải làm gì nào? Đếm hết từng cái cây à?

- Tất nhiên rồi. Anh, anh không đếm cây, nhưng Riabinil thì hắn đã đếm rồi. Con cái của Riabinil sẽ có phương tiện sinh sống, có thể học hành; còn con anh thì có lẽ chẳng có gì cả.

- Xin lỗi cậu, nhưng mình thấy có cái gì bần tiện trong sự tính toán đó. Ta có nghề của ta, họ có nghề của họ, và tất nhiên phải để họ kiếm lời. Vả lại, mặc kệ, việc đã qua rồi thì thôi. A, món trứng "lập là" kia rồi, đây là cách làm trứng tôi ưa nhất. Và Agafia Mikhail a sẽ rót ít rượu ngon tuyệt này…

Xtepan Arcaditr ngồi vào bàn ăn và bắt đầu bông đùa với Agafia Mikhail a, cam đoan với bà là từ lâu ông chưa được ăn bữa trưa hay bữa tối nào ngon đến thế.

- Ông thì ít ra ông cũng còn biết khen ngợi, - Agafia Mikhail a nói. Chứ không như Conxtantin Dimitrievitr; muốn cho cậu ấy ăn gì cũng được, một mẩu bánh cũng xong: cậu ấy ăn rồi đi thẳng.

Levin đã gắng hết sức tự chủ, nhưng vẫn buồn rầu và im lặng.

Chàng cũng muốn hỏi Xtepan Arcaditr một câu, nhưng rồi vẫn không dám hỏi và không biết nên hỏi thế nào và hỏi vào lúc nào. Xtepan Arcaditr đã xuống phòng mình, cởi quần áo, rửa ráy lần nữa, mặc áo ngủ là hộp và đi nằm, mà Levin còn nán lại ở phòng ông nói chuyện con cà con kê và vẫn không đủ can đảm hỏi ông ta cái điều chàng muốn biết.

- Họ làm xà phòng trông xinh xắn thật, - chàng nói, vừa ngắm nghía vừa rút khỏi bao giấy miếng xà phòng thơm mà Agafia Mikhail a đã chuẩn bị cho khách nhưng Oblonxki không dùng đến.

- Xem này: thật là một công trình nghệ thuật.

- Phải, ở thời buổi chúng ta, cái gì cũng đang được cải tiến, Xtepan Arcaditr nói, và ngáp với vẻ khoái trá. - Thí dụ như rạp hát, hay những chốn ăn chơi… à - à! - ông ta ngáp. - ở đâu cũng có đèn điện…

à - à!

- ừ, đèn điện, - Levin nói. - Phải. Này, Vronxki hiện giờ ở đâu? - chàng hỏi, tay bỗng đặt mạnh miếng xà phòng xuống.

- Vronxki à? - Xtepan Arcaditr nói và thôi không ngáp nữa: anh ta ở Peterburg. Anh ta đi sau cậu ít lâu, và không hề trở lại Moxcva nữa; Coxtia ạ, mình sẽ nói thật với cậu, ông nói, khuỷu tay chống lên bàn và bàn tay đỡ lấy bộ mặt đỏ ửng tươi đẹp có đôi mắt hiền từ dịu dàng và buồn ngủ, long lanh như sao. Chính cậu cũng có lỗi. Cậu sợ kẻ tình địch của cậu. Và như mình đã nói với cậu từ dạo đó, mình không biết là bên nào có nhiều khả năng hơn. Tại sao cậu không tiếp tục? Lúc đó, mình đã nói với cậu là… - ông ta trẹo quai hàm ngáp, nhưng không mở miệng ra.

"Anh ta có biết mình đã hỏi nàng làm vợ hay không? Levin nhìn bạn và nghĩ ngợi. Phải, bộ mặt anh ta có vẻ giảo quyệt, như nhà ngoại giao ấy". Và cảm thấy mình đỏ mặt, chàng nhìn thẳng vào mắt Xtepan Arcaditr và không nói gì.

- Nếu về phần cô ta có tình ý gì, - Oblonxki nói tiếp, thì cũng chỉ là ham thích hời hợt. Cậu cũng biết cái vẻ hào hoa phong nhã và triển vọng nên danh nên giá ấy tác động đến bà mẹ nhiều hơn cô ta.

Levin sa sầm mặt. Nỗi nhục bị từ chối mà chàng vấp phải, đốt cháy trái tim như vết thương còn mới nguyên. Nhưng chàng đang ở ngay nhà mình, mà tường nhà bao quanh ta thì vốn che chở vỗ về.

- Khoan, khoan đã, - chàng ngắt lời Oblonxki. - Anh nói đến sự hào hoa phong nhã, cho phép tôi hỏi anh, cái hào hoa phong nhã đã cho phép hắn khinh tôi đó là cái gì hả? Anh coi Vronxki là quý tộc, tôi thì không. Một người mà bố xuất thân tay trắng, nhờ thủ đoạn để ngoi lên, mẹ thì dan díu với khắp mọi người… Không, xin lỗi anh, tôi chỉ coi là quý tộc những người như tôi đây, có thể nêu rõ trong quá khứ gia đình, ba bốn đời lương thiện, lên đến bậc thang cao nhất của học vấn (năng khiếu, thông minh, cái đó lại là chuyện khác), không bao giờ cúi rạp trước mặt ai và cũng không bao giờ cần đến ai, như bố tôi và ông tôi. Và tôi còn biết rất nhiều người như thế nữa. Anh cho việc tôi đếm cây rừng là ti tiện, và anh biếu không ba mươi ngàn rúp cho Riabinil; nhưng anh lại thu lợi tức hoặc những gì nữa tôi không biết, điều mà tôi không làm; chính vì thế mà tôi coi trọng gia sản và thành quả lao động của tôi… Chính chúng ta mới là quý tộc chứ không phải cái bọn sống được chỉ là nhờ ân huệ những kẻ quyền thế trên đời này, cái bọn mà người ta có thể mua được bằng hai mươi kôpêch.

- Nhưng cậu cáu với ai mới được chứ? Mình cũng đồng ý với cậu, - Xtepan Arcaditr nói, với niềm vui thích thành thực, mặc dầu ông cảm thấy Levin khi nói đến bọn người có thể mua được bằng hai mươi kôpêch là nhằm ám chỉ cả ông nữa. Cơn giận của Levin làm ông thích thú thực tình. - Cậu cáu với ai kia chứ? Mặc dầu đối với Vronxki, cậu bất công về nhiều mặt, nhưng mình không nói đến chuyện đó. Mình cứ nói toạc với cậu thế này: giá ở vào địa vị cậu, mình sẽ đi luôn Moxcva với mình, và…

- Không; tôi không rõ anh có biết điều này hay không, nhưng cái đó chẳng quan trọng. Vậy xin nói cho anh biết là tôi đã hỏi Ecaterina Alecxandr a 1 làm vợ và bị từ chối, cho nên cứ nhớ đến cô ta, tôi lại khổ tâm và tủi nhục.

- Sao lại thế? Nghĩ thế thật là dại dột!

- Thôi không nói chuyện đó nữa. Anh tha lỗi, nếu tôi có thô lỗ với anh, - Levin nói. Giờ đây, khi đã nói ra được hết những điều chứa chất trong lòng, chàng lại thấy lại cái tâm trạng buổi sáng. - Xtiva, anh không giận tôi chứ? Tôi xin anh, đừng giận, - chàng nói và mỉm cười cầm lấy tay bạn.

- ồ không, hoàn toàn không; có gì mà giận chứ. Mình hài lòng là chúng ta đã nói chuyện cho nhau hiểu. Này cậu, đi săn vào buổi sáng cũng tốt đấy. Hay ta lại đi săn đi? Mình sẽ không ngủ, săn xong là mình đi thẳng ra ga.

- Đồng ý.

— ——— ——— ——— ———-

1 Tên chính của Kitti

51. Quyển 2 - Chương 18

Mặc dầu tất cả cuộc sống nội tâm của Vronxki đều bị mối tình say đắm thu hút, cuộc sống bên ngoài của chàng vẫn không thay đổi và cứ tuồn tuột trôi theo cái đà của những quyền lợi và những quan hệ cũ ở ngoài xã hội cũng như trong trung đoàn, lôi cuốn đi. Những quyền lợi của trung đoàn chiếm địa vị quan trọng trong cuộc đời Vronxki, vì chàng yêu mến trung đoàn và hơn nữa vì ở đó người ta cũng yêu mến, mà còn kính trọng, tự hào vì chàng, hãnh diện vì con người vô cùng giàu có ấy, có học thức, tài năng, có đủ phương tiện để tự thoả mãn mọi tham vọng và hư vinh, nhưng lại khinh rẻ mọi cái đó và đặt lợi ích của trung đoàn và của bạn bè lên trên mọi lợi ích phù hoa, Vronxki biết rõ bạn bè nghĩ gì về mình, và ngoài việc yêu thích cuộc sống đó, chàng còn thấy mình phải duy trì dư luận đó.

Dĩ nhiên, chàng không thổ lộ mối tình của mình cho ai biết; ngay trong những bữa rượu tuý luý nhất, chàng cũng không hề để lộ chút gì khiến bạn bè có thể nghi ngờ (vả lại chàng cũng không bao giờ say đến nỗi không kiềm chế được mình), và hễ có kẻ láu táu định nói bóng gió đến cuộc dan díu ấy là chàng bịt miệng ngay. Tuy vậy, cả thành phố đều biết mối tình đó: ít nhiều người ta đều đoán được quan hệ của chàng với Carenin: phần đông đám trai trẻ lại ghen tị với chàng về chính cái điều khiến chàng khổ tâm nhất: đó là địa vị cao sang của Carenin, nó góp phần làm cho cuộc dan díu đâm ra lộ liễu.

Phần đông thiếu phụ, vốn ghen ghét với Anna và từ lâu đã chán tai với những lời tán tụng nàng là người đàn bà đoan chính, mừng rơn khi thấy điều dự đoán của mình được xác minh và chỉ chờ dư luận xoay chuyển rõ rệt là sẽ vùi dập nàng xuống dưới tất cả trọng lượng của lòng khinh bỉ. Họ chuẩn bị sẵn sàng xẻng bùn để chờ dịp là hất tung lên người nàng. Phần đông người già và kẻ có địa vị cao sang thì lấy làm tiếc cho vụ tai tiếng đang sắp vỡ lở.

Bà mẹ Vronxki lúc đầu cũng hài lòng khi biết chuyện dan díu của con, vì, theo bà, không gì có thể điểm tô hoàn chỉnh cho một chàng thanh niên xuất sắc hơn là một vụ dan díu trong giới thượng lưu, và cũng vì nàng Carenina, người mà bà rất ưa thích, nhưng đã nói chuyện với bà khá lâu về đứa con trai nhỏ của mình, rốt cuộc cũng không khác gì (bà bá tước Vronxki nghĩ thế) mọi người đàn bà đẹp trong giới thượng lưu. Nhưng thời gian gần đây, bà được biết con trai đã từ chối một cương vị quan trọng cho bước đường sự nghiệp của chàng, chỉ cốt được ở lại trung đoàn và gần gũi Carenin cho nên các nhân vật cao cấp đã để bụng ghét chàng, và quan điểm của bà liền thay đổi. Bà cũng không vừa lòng ở chỗ việc dan díu này, theo bà nhận thấy, không phải là một vụ dan díu nổi bật, phù hoa, duyên dáng mà bà có thể tán thành, nhưng là một tấm tình si bi thảm, kiểu Vecte 1, có thể đưa con bà tới hành động dại dột. Bà chưa gặp lại con kể từ khi chàng đột ngột rời Moxcva và đã nhắn anh chàng bảo chàng về gặp bà.

Ông anh cả của Vronxki cũng bất bình với em trai. Ông không hề quan tâm tìm hiểu mối tình đó sâu sắc hay nông nổi, say mê hay không, vững bền hay không (bản thân ông ta, tuy đã có mấy con, vẫn bao một vũ nữ, cho nên cũng có chiều rộng lượng), nhưng ông biết mối tình đó làm phật lòng những người lẽ ra cần chiều ý, cho nên ông phản đối thái độ em trai.

Ngoài nhiệm vụ quân đội và công việc xã giao, Vronxki còn có một việc nữa: đó là đua ngựa, mà chàng rất ham thích.

Năm đó, các sĩ quan phải dự đua vượt chướng ngại. Vronxki đã nhờ ghi tên và mua một con ngựa cái giống Anh chính nòi; mặc dầu đang yêu, chàng vẫn say sưa chú ý đến việc chuẩn bị đua ngựa, tuy có ít nhiều dè dặt.

Hai thú ham mê đó không mâu thuẫn nhau. Trái lại, chàng cần giải trí, cần một sự tiêu khiển không dính dáng gì đến mối tình: nhờ nó chàng được nghỉ ngơi và khuây bớt những xúc cảm mãnh liệt đang khuấy động trong lòng.

— —— —— —— ——-

1 Vecte: nhân vật trong tiểu thuyết Nỗi đau khổ của chàng Vecte của Goethe (1774). Vecte yêu một người đàn bà có chồng và cuối cùng đã tự sát.

52. Quyển 2 - Chương 19

Ngày đua ngựa ở Kraxnôi Xelo, Vronxki đến ăn bít tết ở quán ăn sĩ quan sớm hơn thường lệ. Chàng không cần kiêng khem kỹ quá, vì chỉ cân nặng vừa đúng bốn pút rưỡi theo quy định; nhưng cũng không được béo hơn nữa, cho nên chàng kiêng ăn chất bột và của ngọt. Chàng ngồi xuống, áo quân phục cởi khuy mặc ngoài gi lê trắng, chống hai khuỷu tay lên bàn và trong khi chờ đợi món bít tết đã gọi, chàng mở một quyển tiểu thuyết Pháp đặt trên chiếc đĩa.

Chàng nhìn vào quyển sách chỉ cốt khỏi phải nói chuyện với các sĩ quan đang đi ra đi vào, và suy nghĩ.

Chàng nghĩ tới việc Anna đã hẹn gặp chàng hôm nay sau cuộc đua. Ba ngày nay, chàng không gặp nàng và cũng không hiểu hôm nay có gặp được không, vì chồng nàng vừa ở nước ngoài về. Làm thế nào biết chắc được việc đó? Chàng gặp nàng lần cuối ở biệt thự bà chị họ Betxi. Chàng gắng càng ít đến nhà Carenin càng hay. Bây giờ, chàng muốn tới đó và tự hỏi nên đến bằng cách nào.

"Thôi được, mình sẽ nói là Betxi nhờ mình tới để hỏi xem nàng có đi xem đua ngựa không. Phải, mình đi thôi", chàng quyết định và ngẩng đầu lên khỏi cuốn sách. Và chàng hình dung niềm vui sướng của cuộc gặp

mặt sắp tới một cách rõ rệt đến nỗi mặt sáng hẳn lên.

- Anh đến nhà tôi và bảo thắng ngay ba con ngựa vào chiếc xe kiệu, - chàng nói với gã bồi bàn vừa bưng ra cái đĩa bạc đựng miếng bít tết còn nóng, và kéo đĩa về phía mình, bắt đầu ăn.

Từ gian phòng bi a bên cạnh, vẳng tới tiếng bi lăn, tiếng cười nói.

Hai sĩ quan hiện ra ở cửa vào; một người trẻ măng, mặt gầy mảnh, vừa tốt nghiệp trường Hoàng tộc thiếu sinh quân ra; người kia, già và to béo, đeo vòng ở cổ tay, đôi mắt nhỏ chìm trong lớp mỡ.

Vronxki nhìn họ, cau mày và giả tảng như không thấy, cúi xuống quyển sách, vừa ăn vừa đọc.

- Thế nào? Cậu tẩm bổ đấy à? - viên sĩ quan béo hỏi và ngồi xuống cạnh chàng.

- Trông đấy thì biết, - Vronxki đáp, mặt lầm lầm, lau mồm và không nhìn lão ta.

- Cậu không sợ béo lên à? - lão ta nói, kéo lui chiếc ghế tựa cho viên sĩ quan trẻ ngồi.

- Hả? - Vronxki bực dọc nói, nhăn mặt ghê tởm, để lộ hàm răng đều đặn.

- Cậu không sợ béo lên à?

- Bồi, rượu vang Xeret 1 nhé! - Vronxki gọi, không trả lời lão ta, và chuyển sách sang bên kia đọc tiếp.

Viên sĩ quan to béo cầm lấy bảng kê tên rượu và quay lại bảo bạn:

- Cậu chọn xem ta uống cái gì nào, - lão nói, chìa tấm bảng và nhìn anh ta.

- Rượu vang vùng Ranh 2 chăng, - viên sĩ quan trẻ nói, rụt rè khẽ liếc nhìn Vronxki và lấy ngón tay cố núm lấy hàng ria mép vừa nhú.

Thấy Vronxki không quay lại, viên sĩ quan trẻ liền đứng dậy.

- Ta sang phòng bi a đi, - anh ta nói.

Viên sĩ quan to béo ngoan ngoãn đứng dậy và cả hai ra cửa.

Vừa lúc đó, đại uý Yasvin, một người cao lớn và tuấn tú đi vào phòng; anh ta khinh khỉnh gật đầu chào hai sĩ quan và bước lại gần Vronxki.

- A! Đây rồi! - anh ta kêu lên, bàn tay to rộng vỗ thật mạnh lên vai Vronxki. Chàng nổi giận quay ngay lại, nhưng mặt bỗng dịu ngay xuống và trở lại cái vẻ dịu dàng, bình tĩnh vốn là đặc điểm của chàng.

- Hoan hô, Aliosa, - đại uý nói, giọng nam trung sang sảng. - Bây giờ cậu ăn đi, và uống một chén con nào.

- Mình không đói.

- Đôi bạn nối khố đấy, - Yasvin nói thêm và nhìn hai sĩ quan đang ra khỏi pòng, vẻ giễu cợt. Anh ta ngồi xuống cạnh Vronxki, gập đôi chân xương xẩu bó thít trong quần cưỡi ngựa và quá dài so với chiều cao ghế tựa. Hôm qua sao cậu không tới Nhà hát? Numêrôva biểu diễn cũng không đến nỗi tồi đâu. Cậu ở đâu?

- Mình còn nán lại ở nhà Serbatxki, - Vronxki nói.

- à! - Yasvin nói.

Yasvin, một con bạc trụy lạc, một người chẳng những sống vô lối mà còn tuân theo những nguyên tắc vô luân, là bạn thân nhất của Vronxki trong trung đoàn. Vronxki yêu anh ta vì sức khỏe kỳ lạ, trong nhiều trường hợp thường biểu lộ bằng cách nốc rượu như thùng tô nô, bằng cách không ngủ mà lúc nào trong người cũng sảng khoái; vì sức mạnh tinh thần to lớn thường biểu lộ trong quan hệ giữa anh ta với cấp trên và bè bạn, tất cả đều phải nể sợ và kính trọng, cũng như trong cờ bạc: anh ta dám đặt hàng vạn rúp và mặc dầu đã uống rượu, lúc nào cũng đặt cược rất điềm tĩnh và chính xác đến nỗi được coi là tay cờ bạc cừ nhất của câu lạc bộ Anh. Vronxki quý trọng và yêu mến Yasvin nhất do cảm thấy Yasvin yêu mến mình, không phải vì tên tuổi hoặc của cải, mà vì bản thân chàng. Đó là người duy nhất Vronxki có thể thổ lộ mối tình của mình. Chàng thấy mặc dầu Yasvin làm ra bộ miệt thị mọi thứ tình cảm, anh ta vẫn là người duy nhất có thể hiểu nổi mối tình say đắm mãnh liệt giờ đây đang tràn ngập cả đời chàng. Hơn nữa, chàng biết chắc

Yasvin không hề thích ngồi lê mách lẻo và làm vỡ lở những chuyện tai tiếng, anh ta hiểu đúng đắn tình cảm đó, hiểu tình yêu không phai trò đùa, trò giải trí, mà là một cái gì nghiêm túc và quan trọng.

Vronxki chưa bao giờ thổ lộ mối tình cho anh ta nghe, nhưng tin chắc anh ta biết hết, hiểu hết một cách thích đáng: cứ trông đôi mắt anh ta, chàng cũng thấy rõ và điều đó làm chàng dễ chịu.

- à phải! - Yasvin nói khi nghe tới tên Serbatxki; đôi mắt đen sáng lên long lanh và theo một tật xấu, anh núm hàng ria mép bên trái nhét vào miệng nhấm nhấm.

- Còn cậu, hôm qua làm gì? Được bạc chứ? - Vronxki hỏi.

- Tám nghìn rúp. Nhưng có ba nghìn thì không chắc. Mình không biết rồi ra họ có trả không.

- Cậu cũng có thể thua vì mình đấy, - Vronxki cười nói. (Yasvin đã cá một số tiền lớn là Vronxki sẽ thắng trong cuộc đua).

- Không đời nào. Chỉ có Makhotin là đáng gờm thôi.

Và câu chuyện xoay sang đua ngựa. Vronxki chỉ còn nghĩ tới chuyện đó.

- Ta đi thôi, mình xong rồi, - Vronxki nói và đứng dậy ra của, Yasvin đứng dậy theo, sau khi đã duỗi đôi chân to dài và vươn vai.

- Bây giờ mà ăn trưa thì còn sớm quá, nhưng mình phải uống đã.

Mình sẽ đến ngay lập tức. Ê, rượu vang nhé! - anh ta gọi to bằng cái giọng hô nổi tiếng: một giọng trầm rất thấp làm rung chuyển cửa kính. - Mà thôi, không cần nữa! - anh ta bỗng lại nói ngay. Nếu cậu về nhà thì mình sẽ theo về.

Và cả hai cùng đi.

— ——— ——— ——— ———-

1 Xérès: rượu vang rất nổi tiếng của vùng Xeret Tây Ban Nha.

2 Rhin: một quận của Pháp trên lưu vực sông Ranh.

53. Quyển 2 - Chương 20

Vronxki ở căn nhà gỗ kiểu Phần Lan rộng và sạch có vách ngăn đôi. Pet'rixki cũng ở trong trại với chàng. Khi Vronxki và Yasvin bước vào thì anh ta còn ngủ.

- Dậy đi, ngủ thế đủ rồi, - Yasvin nói, ra sau vách và lay vai Pet'rixki, đầu tóc rối bù, mặt rúc vào gối.

Pet'rixki bỗng quỳ dậy và nhìn quanh.

- Anh cậu có đến đây, - anh ta nói với Vronxki. - Ông ta đánh thức mình dậy, ma quỷ bắt ông ta đi! Ông ta bảo sẽ quay lại, - rồi anh lại kéo chăn lên và gieo mình xuống gối. - Kìa, để tớ yên nào, - anh nói, cáu với Yasvin đang lật chăn ra. - Để yên nào! - anh quay lại và mở mắt ra. - Tốt hơn là cậu bảo mình nên uống gì bây giờ: miệng mình đắng kinh khủng và…

- Rượu vốtka, không gì tốt hơn được nữa, - Yasvin nói giọng trầm trầm. Teretsenco đem vôtka và dưa chuột ra cho chủ mày nhé! anh gọi to, rõ ràng hài lòng được nghe thấy tiếng nói của chính mình.

- Rượu vôtka thật à? - Pet'rixki hỏi, vừa nhăn mặt vừa dụi mắt. - Cậu cũng uống chứ? Nếu cậu uống với mình thì đồng ý! Vronxki, cậu uống một chén nhé? - Pet'rixki nói, đứng dậy và cuốn tấm chăn kẻ vằn lên người. Anh ra ngưỡng cửa, giơ hai tay lên và cất giọng hát bằng tiếng Pháp. "Ngày xưa có ông vua ở Tuylơ…" Vronxki, cậu uống một chén nhé?

- Thôi, bước đi! - Vronxki nói, xỏ tay vào áo quân phục do gã hầu phòng đưa cho.

- Cậu đi đâu đấy? - Yasvin hỏi. - Này, cỗ xe tam mã của cậu kia rồi, - anh ta nói thêm khi thấy chiếc xe ngựa tiến lại gần.

- Đi đến chuồng ngựa và mình cũng cần gặp Brianxki để bàn về vấn đề ngựa nữa, - Vronxki nói.

Vronxki quả có hứa đến gặp Brianxki, ở cách Petetrov mười dặm, và mang tiền mua ngựa trả cho y; chàng hy vọng đủ thời giờ tới đó. Nhưng các bạn hiểu ngay không phải chàng chỉ tới đó thôi.

Pet'rixki tiếp tục hát, vừa nháy mắt và bĩu môi, như muốn nói:

"Chúng tớ thừa biết anh chàng Brianxki đó rồi!" - Cậu đừng về muộn đấy! - Yasvin chỉ nói thế thôi và lảng sang chuyện khác: - con ngựa nâu của mình ra sao rồi? Nó có thuần không? - anh nhìn ra cửa sổ hỏi. Anh nói tới con ngựa bắt càng anh đã bán cho Vronxki.

- Khoan đã! - Pet'rixki lớn tiếng gọi Vronxki đang đi ra. - Anh cậu có để lại bức thư và mảnh giấy. Chờ một phút đã: đâu rồi không biết?

Vronxki dừng lại.

- Thế nào, thư với giấy đâu?

- Không biết để đâu rồi? Vấn đề là ở chỗ đó! - Pet'rixki trịnh trọng nói, lấy ngón tay trỏ miết ngược lên mũi.

- Nói đi nào, rõ vớ vẩn! - Vronxki mỉm cười nói.

- Mình không hề nhóm lửa. Vậy thì chúng chỉ ở đâu đây thôi.

1 Ngựa thắng ở giữa hai càng xe tam mã.

- Thôi đừng dấm dớ nữa: thư đâu rồi?

- Không, mình cam đoan với cậu là mình quên rồi. Hoặc mình nằm mê đấy thôi. Khoan, khoan đã! Cậu đừng cáu vô ích! Nếu cậu cũng uống bốn chai rượu như mình hôm qua thì ngay đến ngủ ở đâu cậu cũng không nhớ nữa. Khoan đã, mình sắp nhớ ra rồi!

Pet'rixki ra sau vách và lại nằm xuống.

- Thế này đây! Mình nằm như thế này, ông ta ở kia. Phải, phải, phải... Đây rồi! - và Pet'rixki lấy thư ở dưới đệm ra.

Vronxki cầm lấy thư và mảnh giấy. Đúng là những điều chàng đang chờ đợi: lời mẹ trách vì không đến thăm bà và mảnh giấy của ông anh cho biết cần gặp chàng nói chuyện. Vronxki biết trước sau vẫn chỉ có một vấn đề đó thôi. "Việc gì đến họ kia chứ?". Vronxki thầm nghĩ và vò nát hai lá thư, nhét vào giữa hàng cúc áo quân phục để dọc đường sẽ đọc lại kỹ hơn. ở cửa ra vào gian nhà gỗ, chàng gặp hai sĩ quan trong đó một người thuộc trung đoàn chàng.

Chỗ ở của Vronxki lúc nào cũng là nơi gặp gỡ của các sĩ quan.

- Cậu đi đâu đấy?

- Mình phải đến Petetrov.

- Thế ngựa ở Txacxkoie đã đến chưa?

- Đến rồi, nhưng mình chưa gặp.

- Nghe nói con Võ sĩ của Makhotin đi khập khiễng.

- Chỉ nói láo thôi! Nhưng đất bùn thế này thì anh làm thế nào chạy đua được? - người kia nói.

- A, các vị cứu tinh đây rồi! - Pet'rixki reo lên khi thấy bọn người mới đến. Gã lính hầu đứng trước mặt anh ta, bưng cái khay đựng rượu vôtka và một quả dưa chuột muối. - Cậu Yasvin đây ra lệnh cho mình uống để đầu óc tỉnh táo lại.

- Tối qua các anh làm huyên náo cả lên, - một sĩ quan nói, - suốt đêm chúng tôi không nhắm mắt được!

- Phải, nhưng chúng tôi đã kết thúc tốt đẹp! - Pet'rixki kể lại.

Voncov trèo lên nóc nhà vì hắn nói là hắn buồn, cho nên mình mới bảo:

hãy tấu nhạc lên, cứ một bài lâm khốc! Thế là hắn ta lăn ra ngủ thực sự trên nóc nhà, trong tiếng nhạc lâm khốc.

- Uống đi, uống đi, cần phải uống mới được. Sau đó, cậu sẽ uống nước suối Xendơ vắt nhiều chanh vào, - Yasvin cúi xuống Pet'rixki, như bà mẹ cho con nuốt một liều thuốc; - sau đó, uống ít sâm banh nữa: nửa chai thôi.

- Khôn ngoan thật! Khoan đã, Vronxki, chúng ta cùng uống với nhau.

- Không, xin tạm biệt các ngài. Hôm nay, tôi không uống.

- Tại sao, cậu lên cân rồi à? Nếu thế chúng tớ vô phép cậu vậy.

Mang nước suối Xendơ và chanh ra đây.

- Vronxki! - có tiếng người gọi khi chàng ra đến phòng chờ…

- Cái gì thế?

- Cậu phải cắt tóc đi, nếu không nó làm cậu nặng cân lên đấy, nhất là ở chỗ hói ấy.

Quả thực Vronxki đã bắt đầu rụng tóc. Chàng cười vui vẻ, để lộ hàm răng đẹp, và kéo mũ lưỡi trai xuống chỗ hói, đi ra xe.

- Đến chuồng ngựa! - chàng nói. Chàng đưa tay định rút hai bức thư ra đọc lại, song nghĩ thế nào lại thôi: chàng không muốn đầu óc phân tán trước khi thấy con ngựa. "Để sau vậy!…"

54. Quyển 2 - Chương 21

Chuồng ngựa tạm thời là một cái lán bằng ván, dựng ngay cạnh trường đua, và con ngựa của chàng chắc đã được dẫn đến hôm qua.

Chàng chưa gặp nó. Mấy hôm nay, chính chàng không cưỡi, mà giao cho huấn luyện viên và chàng hoàn toàn không biết tình trạng con vật lúc đến đây ra sao. Chàng vừa xuống xe thì gã chăn ngựa, chú "tiểu đồng" như người ta thường gọi, từ xa đã nhận ra xe của chàng và gọi huấn luyện viên tới. Một gã người Anh khô đét, đi ủng cao và mặc áo ngắn, cầm để một chòm râu lờm xờm, bước lại gặp chàng, người lắc lư vụng về, hai khuỷu tay khuỳnh ra theo kiểu "jô-kề".

- Con Lao xao thế nào? - Vronxki hỏi y bằng tiếng Anh.

- Thưa ngài, tốt lắm 1, - gã người Anh trả lời, giọng nói ở đâu mãi tận đáy cuống họng phát ra. - Ông đừng đến đó thì hơn, - y nói thêm và ngả mũ chào. Tôi đã đóng rọ mõm cho ngựa, nó đang bị khích động.

Ông đừng đến đó thì hơn, kẻo nó sợ.

- Không được, phải đến chứ. Tôi muốn gặp nó.

- Ta đi vậy, - gã người Anh nói, không mở to miệng, mày cau lại; rồi lắc đôi khuỷu tay, y đi trước, bước chân khệnh khạng.

Hai người vào mảnh sân con ở trước lán. Chú bé coi chuồng ngựa, mặc áo vét trắng tươm tất và vẻ mặt linh lợi, đến trước mặt họ, tay cầm chổi và theo họ đi. Năm con ngựa chiếm các khoang trong lán, và Vronxki biết ở đây cũng có con ngựa địch thủ chính của chàng, con Võ sĩ của Makhotin, một con ngựa nâu năm "vecsốc" 2 Vronxki còn muốn xem con Võ sĩ hơn là con Lao xao vì chàng không biết nó. Nhưng chàng biết theo thể lệ mà những kỵ mã phải giữ đúng cho trọn thể thức thì chàng không được phép xem và thậm chí cũng không được hỏi han gì về nó. Trong khi chàng đi dọc hành lang, chú bé con mở cửa khoang thứ hai

bên trái, và Vronxki thoáng thấy một con ngựa vạm vỡ mình nâu chân trắng. Chàng biết đó là con Võ sĩ, nhưng với cái cảm giác của người cần quay mặt đi trước một bức thư để ngỏ không phải gửi cho mình, chàng ngoảnh đi và bước lại gần khoang con Lao xao.

- ở đây có con ngựa của Ma… Ma… thật không sao đọc được cái tên đó! - gã người Anh nói qua vai chàng, giơ ngón tay để móng bẩn thỉu chỉ khoang con Võ sĩ.

- Makhotin? Phải, đó là đối thủ duy nhất đáng kể của tôi.

- Ông mà cưỡi nó thì tôi sẽ đánh cuộc là ông thắng, - gã người Anh nói.

- Con Lao xao hăng hơn, mà nó thì khỏe hơn, - Vronxki nói, mỉm cười trước câu khen ngợi.

- Trong các cuộc đua vượt chướng ngại, tất cả ăn nhau ở tư thế, ở cái "plắc" 3, - gã người Anh nói.

Cái plắc, nghĩa là nghị lực và quả cảm, thì Vronxki cảm thấy không những mình có đủ, mà (điều này lại càng quan trọng hơn nhiều) chàng còn tin chắc không ai trên đời này lại giàu đức tính đó hơn chàng.

- Anh có chắc là không cần phải cho toát mồ hôi nhiều không?

- Không cần, - gã người Anh trả lời. - Xin ông đừng nói to. Nó đang bị khích động, - y nói thêm, hất đầu về phía cái khoang đóng kín sát cạnh họ, trong đó nghe có tiếng con ngựa cái đang dậm chân trên nệm cỏ.

Y mở cửa và Vronxki bước vào tầu ngựa có cửa sổ nhỏ lờ mờ chiếu sáng. Con ngựa cái màu tía sẫm, đeo rọ mõm, đang dẫm vó lên lớp rơm tươi. Trong tầu ngựa tranh tối tranh sáng, Vronxki một lần nữa ngắm nghía từng li từng tí thân hình con ngựa ưa thích của mình.

Lao xao tầm vóc trung bình, và về hình khối không khỏi có chỗ khiếm khuyết. Vóc mình nó hẹp, ức dô nhưng ngực bóp. Mông hơi thuôn, đôi chân trước và nhất là đôi chân sau, thì khuỳnh vào trong. Bắp thịt chân không to lắm nhưng bù lại đôi sườn rất rộng và điều đó, giờ đây lại càng đập vào mắt vì sau khi tập dượt, bụng nó gầy tóp đi. Xương chân nhìn thẳng hình như không to hơn một ngón tay, nhưng nhìn cạnh thì lại hết sức rộng bản. Trừ đôi sườn ra, có thể nói nó bóp cạnh và trông như lép ruột. Nhưng nó có một ưu điểm làm mờ hết mọi khuyết điểm: ưu điểm đó là cái nòi, một cái nòi hùng hồn, như người Anh thường nói. Bắp thịt cuồn cuộn nổi lên dưới một mạng mạch máu chạy chằng chịt trên làn da mịn, linh động và nhẵn bóng như xa tanh, có vẻ cũng rắn như xương. Cái đầu nhỏ, với đôi mắt tươi vui, long lanh, hơi lồi, nở rộng ra ở sống mũi với đôi lỗ mũi nở nang có màng đỏ vằn máu. Toàn thân, và nhất là đầu, có cái vẻ vừa dũng mãnh vừa dịu dàng. Đó là một con vật, tưởng như sở dĩ không biết nói chỉ đơn thuần vì hình thù quai hàm không thích nghi với việc đó mà thôi.

Dù sao Vronxki cũng có cảm tưởng như nó hiểu được tất cả những điều chàng cảm thấy khi nhìn nó.

Khi chàng vừa bước vào tầu ngựa, nó liền hít một hơi dài và liếc nhìn những người vừa đến với con mắt đỏ vằn tia máu, lắc lư rọ mõm và uyển chuyển nhún từ chân này sang chân kia.

- Ông xem nó bị khích động ghê không, gã người Anh nói.

- Này, tuấn mã của ta! - Vronxki nói, bước lại gần con vật để thử vỗ về cho nó yên.

Nhưng chàng càng lại gần, nó càng bị khích động. Khi chàng đến sát đầu nó, nó bỗng nhiên nguôi hẳn và bắp thịt bắt đầu rần rật dưới làn da mềm và mịn. Vronxki lấy tay vuốt ve cái cổ rắn chắc, sửa lại một túm bờm hất sang bên kia cái gáy hẹp và ghé sát mặt vào đôi lỗ mũi nở nang và thanh như cánh dơi. Nó hít phì phò và thở hơi ra khỏi lỗ mũi phồng căng, nó rùng mình, vểnh đôi tai thon nhọn, và thưỡi đôi môi đen về phía Vronxki như muốn đớp lấy tay áo chàng. Nhưng nhớ tới rọ mõm, nó lắc đầu và bộ giò thon nhỏ lại bắt đầu dậm nền đất.

- Yên đi nào, tuấn mã của ta, yên đi nào! - chàng nói, sau khi vuốt ve mông nó lần nữa, và chàng hớn hở bước ra khỏi tầu ngựa, với niềm tin là con vật đang hoàn toàn sung sức.

Sự khích động của con ngựa đã lan sang Vronxki, chàng cảm thấy máu dồn ứ lên tim và thèm cựa quậy, thèm cắn, một cảm giác vừa đáng sợ lại vừa ngộ nghĩnh.

- Tôi trông cậy ở anh đấy nhé, - chàng nói với gã người Anh. - Sáu giờ rưỡi ở ngoài bãi.

- Mọi việc sẽ đâu vào đấy, - gã người Anh nói. - Nhưng thưa quan lớn, ngài đi đâu đấy? - y đột nhiên hỏi và dùng cái danh hiệu quan lớn 4 mà y hầu như không bao giờ dùng tới.

Vronxki ngạc nhiên ngửng đầu lên và nhìn gã người Anh bằng lối nhìn riêng của chàng, tức là không nhìn vào mắt mà nhìn lên trán, chàng có vẻ sửng sốt vì câu hỏi táo tợn đó. Nhưng chàng hiểu khi hỏi câu đó, gã người Anh không phải là nói với ông chủ của y nữa, mà là nói với người "jô-kề", nên chàng trả lời:

- Tôi phải đến nhà Brianxki; một giờ nữa tôi sẽ trở về nhà.

"Hôm nay, không biết người ta còn hỏi mình câu đó bao nhiêu lần nữa?", chàng thầm nghĩ và đỏ mặt, một điều rất ít thấy ở chàng. Gã người Anh chăm chú nhìn chàng và như đoán biết Vronxki đi đâu, y nói thêm:

- Điều quan trọng nhất là phải bình tĩnh trước cuộc đua, xin ông hãy vui vẻ và đừng để bất cứ cái gì làm buồn nản.

- Được thôi 5, - Vronxki mỉm cười trả lời và vội vã lên xe bảo đánh về Petetrov.

Chàng mới đi được mấy bước thì những đám mây từ sáng đã báo hiệu sắp mưa, kéo đến che bầu trời và mưa rào đổ xuống.

"Thật là phiền, Vronxki thầm nghĩ, vừa kéo mui xe lên. Đất đã ngập bùn rồi, bây giờ thì đến thành bãi lầy thực sự". Ngồi một mình trong xe buông kín, chàng liền lấy thư mẹ và mảnh giấy của anh ra đọc.

Phải, cũng vẫn chuyện ấy. Tất cả: mẹ chàng, anh chàng, ai nấy đều thấy cần can thiệp vào chuyện tâm tình của chàng. Cái lối can thiệp đường đột này khiến chàng hằn học, một thứ tình cảm ít có ở chàng. "Không việc gì đến họ cả! Tại sao ai cũng cứ tự cho là có bổn phận phải lo lắng đến mình? Và tại sao họ cứ xách nhiễu mình? Vì họ thấy trong đó có một cái gì họ không hiểu nổi. Ví thử đó là cuộc dan díu phù hoa, nhạt nhẽo, thường tình, thì có thể họ sẽ để mình yên thân đấy. Đằng này họ lại cảm thấy có cái gì khác kia: đây không phải trò tiêu khiển, người đàn bà đó đối với mình còn quý hơn cả cuộc sống. Cái đó thì họ không sao hiểu được và họ đâm tức tối. Dù số phận chúng ta có thế nào và phải ra sao chăng nữa, thì cũng do chúng ta gây nên và chúng ta không hề phàn nàn, chàng tự nhủ, gắn bó mình với Anna bằng chữ chúng ta. Họ không phải là kẻ có thể dạy chúng ta cách sống. Thậm chí họ cũng không quan niệm nổi một hạnh phúc như vậy là thế nào, họ không hiểu rằng không có mối tình đó thì chúng ta không có cả hạnh phúc lẫn đau khổ… đến cả cuộc đời cũng không có nốt", chàng thầm nghĩ.

Chàng càng bực tức hơn trước sự thóc mách của họ vì trong thâm tâm, chàng cảm thấy họ có lý. Chàng thấy cuộc tình duyên gắn bó chàng với Anna không phải là một sự mê muội nhất thời rồi sẽ qua đi, như những cuộc dan díu phù hoa từng qua đi, không để lại dấu vết gì khác trong cuộc đời đôi bên, ngoài những kỷ niệm khoan khoái hoặc khó chịu. Chàng cảm thấy khía cạnh đau xót trong tình cảnh của chàng và Anna, cảm thấy hai người, vốn được thiên hạ luôn luôn để ý, phải rất chật vật mới giấu giếm nổi cuộc tình duyên, mới có thể dối trá và lừa lọc: mà phải dối trá, lừa lọc, mưu mẹo và luôn luôn lo nghĩ tới kẻ khác, trong khi mối tình say đắm đang gắn bó họ lại mãnh liệt đến nỗi cả hai đều quên hết những gì không dính dáng đến nó.

Chàng hồi tưởng lại rõ ràng tất cả những dịp, rất hay xảy ra, mà chàng phải dùng tới dối trá và lừa lọc, vốn rất trái ngược với bản chất của mình; chàng nhớ nhất là nỗi hổ thẹn của Anna khi nàng bắt buộc phải dối lừa như vậy, mà chàng đã bắt gặp nhiều lần. Và một cảm giác kỳ lạ thỉnh thoảng lại xâm chiếm lấy chàng từ khi bắt đầu dan díu với Anna. Đó là cảm giác thù hằn, thù hằn với Alecxei Alecxandr a, hay với chính mình, hay với cả thiên hạ… chàng cũng không biết đích xác nữa. Nhưng lần nào chàng cũng xua đuổi cảm giác kỳ lạ đó đi. Ngay cả lúc này chàng cũng phải xua nó và suy nghĩ tiếp.

"Ngày trước, nàng khổ sở, nhưng tự hào và thanh thản; ngày nay, nàng không thể thanh thản và đường hoàng được nữa, mặc dầu nàng không để lộ tí gì. Đúng thế, phải chấm dứt tình trạng này thôi", chàng quyết định với mình như vậy.

Và lần đầu tiên, chàng nhận thức được rõ ràng là phải kết thúc sự dối trá, càng sớm càng hay. "Nàng và ta phải bỏ tất cả và đi ẩn tránh ở một nơi nào, riêng hai ta với mối tình của ta", chàng tự nhủ.

---

1 All right, sir (tiếng Anh trong nguyên bản).

2 Đơn vị đo lường của Nga.

3 Pluck (tiếng Anh trong nguyên bản).

4 My Lord (tiếng Anh trong nguyên bản).

5 All right (tiếng Anh trong nguyên bản).

55. Quyển 2 - Chương 22

Mưa rào không lâu và khi Vronxki sắp đi hết chặng đường, trong nhịp phi nhanh của con ngựa bắt càng, kéo theo đôi ngựa phụ hai bên đang phóng cật lực trong bùn, thì mặt trời lại hiện ra và những mái biệt thự, những cây bồ đề già trong các vườn dọc hai bên đường phố chính, lấp lánh một ánh sáng ẩm ướt. Nước ở lá cây vui vẻ nhỏ giọt và từ mái nhà chảy xuống. Chàng không còn nghĩ tới những hư hại trận mưa có thể gây ra ở trường đua; giờ đây, chàng vui thích nghĩ là nhờ trận mưa này, chàng chắc chắn sẽ gặp nàng ở nhà, mà lại chỉ có một mình, vì chàng biết Alecxei Alecxandr a, vừa ở suối nước nóng trở về, vẫn chưa rời Peterburg.

Hi vọng được gặp mình nàng, Vronxki xuống xe ở trước chỗ chiếc cầu nhỏ và đi bộ nốt đoạn đường còn lại, theo như thường lệ để người ngoài bớt chú ý. Chàng không vào nhà theo lối thềm trông ra phố, mà đi đằng sân.

- Ông chủ anh về chưa? - chàng hỏi gã làm vườn.

- Chưa ạ. Phu nhân hiện đang ở nhà. Nhưng xin mời ông đi lối trước: gia nhân sẽ ra mở cửa ạ, - gã trả lời.

- Thôi, tôi đi đằng vườn cũng được.

Chắc chắn nàng chỉ có một mình và muốn bất thần gặp nàng, vì hôm nay chàng không hẹn, mà nàng cũng không thể nghĩ chàng lại đến đúng trước cuộc đua, chàng liền tới sân thượng trông ra vườn, nhấc cao thanh gươm và thận trọng bước trên nền cát, con đường hai bên trồng hoa. Vronxki đã quên hết những điều suy nghĩ dọc đường về hoàn cảnh nặng nề và khó khăn của mình. Chàng chỉ còn nghĩ lát nữa sẽ được gặp Anna, không phải như một hình ảnh trong tưởng tượng, mà bằng xương bằng thịt, hoàn toàn nguyên vẹn, như trong thực tế. Chàng đã trèo lên (bằng cách áp cả bàn chân xuống để khỏi gây tiếng động) cầu thang thoai thoải của sân thượng thì bỗng sực nhớ cái điều bao giờ chàng cũng quên bẵng và là khía cạnh đau đớn nhất trong quan hệ của chàng với Anna… đứa con trai nàng, với cái nhìn dò hỏi, thậm chí còn có vẻ thù địch nữa, theo nhận xét của chàng.

Đứa bé là trở ngại chính trong quan hệ giữa hai người. Khi có mặt nó, cả Vronxki lẫn Anna chẳng những không dám nói bất cứ điều gì họ không thể nhắc lại trước mặt mọi người, mà ngay nói bóng gió những điều đứa trẻ không hiểu, họ cũng không dám. Họ không bảo nhau, cái đó cứ tự nhiên diễn ra. Họ ắt cảm thấy sỉ nhục nếu lừa dối đứa trẻ. Trước mặt nó, họ chuyện trò như kẻ quen biết bình thường.

Tuy nhiên, mặc dù đã đề phòng như vậy, Vronxki vẫn thường bắt gặp con mắt băn khoăn và chăm chú của thằng bé nhìn chàng; đứa trẻ, lúc thì thân ái, lúc lại ngượng ngập và xa cách, trước mặt chàng thường tỏ ra nhút nhát lạ lùng và tính khí rất bất thường, như nó cảm thấy giữa người đàn ông này và mẹ nó có những mối tương quan hệ trọng mà nó không hiểu nổi ý nghĩa.

Quả là Xergei cảm thấy không hiểu nổi mối quan hệ đó, và đã cố gắng mà không sao cắt nghĩa được là nó phải có tình cảm thế nào với người đàn ông này. Với trực giác trẻ con, nó thấy rõ bố, bà gia sư và bà vú nuôi nó không những không yêu gì Vronxki, mà còn nhìn chàng một cách sợ hãi và ghê tởm, mặc dầu họ không bao giờ nhắc đến chàng, còn mẹ lại coi chàng như người bạn tốt nhất.

"Thế nghĩa là thế nào? Ông ta là ai? Phải yêu ông ta như thế nào?

Nếu mình không hiểu, đó là lỗi tại mình, hoặc mình là đứa trẻ ngu ngốc và tai ác", chú bé nghĩ vậy, do đó chú có cái vẻ dò hỏi, xoi mói, nghi hoặc và cả sự nhút nhát cùng những đột biến về tính khi thường khiến Vronxki rất bối rối. Hễ có mặt đứa trẻ, trong lòng Vronxki thể nào cũng nẩy ra cái cảm giác giống như của

người thuỷ thủ, nhìn địa bàn thấy cái hướng mình đang tiến lên rất nhanh chóng hóa ra lại chệch khỏi con đường đúng, nhưng không đủ sức kìm lại, mỗi phút càng lạc xa con đường đó, mà thú nhận mình lầm đường thì khác nào thú nhận mình bị tiêu vong.

Đứa trẻ đó với cái nhìn ngây thơ trước cuộc đời, chính là địa bàn chỉ cho họ biết họ đi chệch con đường đúng; họ biết thế nhưng không muốn thừa nhận.

Hôm đó, Xergei không ở nhà; Anna chỉ có một mình, ngồi trên sân thượng chờ con về - cơn mưa đã bất thần đổ xuống giữa lúc nó đang đi chơi. Nàng đã sai một gia nhân và chị hầu phòng đi tìm. Mình mặc áo dài trắng viền ren rộng, nàng ngồi trong góc sân thượng khuất sau khóm hoa, và không nghe bước chàng đến. Đầu gục xuống, nàng tì trán vào cái thùng tưới để quên trên lan can, hai bàn tay xinh đẹp, ngón đeo những chiếc nhẫn rất quen thuộc với Vronxki, giữ lấy chiếc thùng. Vẻ đẹp của cái đầu tóc đen uốn quăn, của cổ, của đôi bàn tay, của toàn thân nàng, lần nào cũng như bất thần đập vào mắt Vronxki.

Chàng dừng lại, say đắm nhìn nàng. Nhưng chàng vừa định tiến lên một bước, thì nàng đã cảm thấy chàng lại gần, đẩy chiếc thùng tưới ra và quay bộ mặt nóng bừng về phía chàng.

- Em làm sao thế? Em ốm à? - chàng nói bằng tiếng Pháp và đến gần. Chàng muốn chạy lại, nhưng sực nhớ có lẽ không phải chỉ có hai người ở đây, liền nhìn ra cửa kính và đỏ mặt, như mỗi lần cảm thấy có một cái gì đáng e sợ và cần thận trọng.

- Không, em vẫn khỏe, - nàng nói, đứng dậy và bắt chặt bàn tay chàng chìa ra. - Em không… ngờ anh tới.

- Trời, tay em sao lạnh toát thế này! - chàng nói.

- Anh vừa làm em sợ đấy, - nàng nói. - Em ở nhà một mình, đang ngồi chờ Xerioja, nó đi dạo chơi; chúng nó sắp ở ngoài kia trở về đấy.

Nhưng mặc dầu cố trấn tĩnh, môi nàng vẫn run run.

- Xin tha lỗi cho tôi đã đến đây, tôi không thể sống một ngày mà không gặp em, - chàng nói bằng tiếng Pháp như mọi khi, để tránh nói chữ bà quá lạnh lùng không thể dùng giữa hai người và chữ em khá nguy hiểm nếu nói bằng tiếng Nga.

- Tại sao lại tha lỗi cho anh? Em sung sướng lắm!

- Nhưng em đang ốm, hay đang buồn thì phải, - chàng nói tiếp, vẫn nắm lấy tay nàng và cúi xuống. - Em đang nghĩ gì thế?

- Vẫn chỉ nghĩ đến chuyện đó thôi, - nàng mỉm cười nói.

Nàng nói đúng sự thực. Bất cứ lúc nào có người hỏi, nàng đều có thể trả lời: vẫn chỉ nghĩ đến chuyện đó, nghĩ đến hạnh phúc và bất hạnh của nàng. Đây chính là điều nàng đang nghĩ khi chàng bất chợt đến: nàng tự hỏi tại sao đối với người khác, đối với Betxi chẳng hạn (nàng biết bà ta ngấm ngầm dan díu với Tuscievitr), cái gì cũng thật dễ dàng, mà đối với nàng lại cay cực đến thế. ý nghĩ đó đặc biệt giày vò nàng hôm ấy. Nàng hỏi chàng về cuộc đua ngựa. Chàng trả lời và thấy nàng bồn chồn, chàng muốn làm cho nàng khuây khoả, liền kể bằng một giọng hết sức tự nhiên về mọi chi tiết chuẩn bị cuộc đua.

"Có nên nói cho chàng biết không? nàng thầm nghĩ, nhìn thẳng vào cặp mắt điềm tĩnh và âu yếm của chàng. Chàng đang sung sướng, đang chú tâm vào cuộc đua đến thế, chắc sẽ không hiểu hết tầm quan trọng của việc này đối với chúng ta đâu".

- Nhưng em vẫn chưa cho biết em đang nghĩ gì khi tôi vào đây, - chàng ngừng kể và nói. - Tôi xin em, em nói cho tôi biết đi!

Nàng không trả lời; đầu hơi nghiêng nghiêng, nàng nhìn chàng qua hàng mi dài, vẻ dò hỏi. Đôi mắt nàng long lanh. Tay nàng mân mê một chiếc lá bứt rời và run lên. Chàng thoáng trông thấy và mặt chàng bỗng lại có cái vẻ ngoan ngoãn và phục tùng đã khiến nàng xiêu lòng.

- Chắc có chuyện gì xảy ra đây. Tôi không thể yên tâm lấy một phút khi biết em buồn phiền mà tôi không được chia sẻ? Em nói đi, tôi van em! - chàng nhắc lại, giọng cầu khẩn.

"Không, mình sẽ không tha thứ, nếu chàng không thấy hết tầm quan trọng của việc này. Tốt hơn là đừng nói ra, thử thách chàng mà làm gì?", nàng thầm nghĩ, vẫn nhìn chàng và cảm thấy bàn tay cầm chiếc lá càng run bắn lên.

- Tôi van em! - chàng nhắc lại, nắm lấy tay nàng.

- Có nên nói ra không?

- Có, có, có…

- Em có mang rồi, nàng chậm rãi nói, rất khẽ.

Chiếc lá càng run mạnh trong tay, người nàng vẫn không rời mắt nhìn chàng, muốn thấy rõ thái độ chàng ra sao khi biết tin đó. Chàng tái mặt, định nói câu gì đó, nhưng ngừng lại, buông tay nàng ra và cúi đầu. "Phải, chàng đã hiểu hết tầm quan trọng của sự kiện này", nàng thầm nghĩ và cảm kích nắm chặt tay chàng.

Nhưng nàng đã nhầm khi tưởng chàng cũng coi việc đó quan trọng như nàng nghĩ. Nghe tin vậy, cái cảm giác hằn học kỳ lạ thỉnh thoảng đến với Vronxki lại trào lên mạnh gấp bội; nhưng đồng thời, chàng cũng hiểu giờ phút khủng hoảng chàng vẫn cầu mong đã tới, không còn giấu ông chồng được nữa và bằng cách này cách khác phải thoát khỏi tình cảnh ngang trái này. Hơn nữa, sự bối rối của Anna lan sang chàng rõ rệt như một cảm giác nhục thể. Chàng ngoan ngoãn và âu yếm nhìn nàng, hôn tay nàng và lặng lẽ đi đi lại lại trên sân thượng.

- Phải, - chàng nói, quả quyết bước tới bên nàng, - cả em lẫn tôi, chúng ta đều không coi mối quan hệ giữa chúng ta là một trò chơi và giờ đây số phận của chúng ta đã quyết định rồi. Nhất thiết, - chàng nhìn quanh và nói, - phải chấm dứt tình trạng dối trá chúng ta đang sống.

- Chấm dứt tình trạng ấy à? Bằng cách nào, Alecxei? - nàng dịu dàng hỏi.

Bây giờ, nàng đã bình tĩnh và mặt sáng bừng một nụ cười trìu mến.

- Em phải bỏ chồng và gắn bó cuộc đời chúng ta với nhau.

- Cuộc đời chúng ta đã gắn bó với nhau rồi đấy thôi, - nàng trả lời bằng một giọng gần như không nghe thấy.

- Đúng, nhưng cần phải gắn bó hoàn toàn, hoàn toàn…

- Nhưng làm cách nào, Alecxei, anh bảo em làm cách nào? - nàng nói với vẻ cay đắng buồn bã, nghĩ tới hoàn cảnh mình thật rối như tơ vò. - Liệu có lối thoát nào không? Em chẳng là vợ của chồng em đó sao?

- Bao giờ cũng có lối thoát. Phải có lấy một quyết định, - chàng nói.

- Dù thế nào cũng còn hơn tình cảnh em đang sống. Anh thấy rõ em bị dằn vặt về đủ mọi thứ: dư luận, con em và chồng em…

- ồ không, về chồng em thì không, - nàng nói, cười khe khẽ. - Em không đếm xỉa đến ông ta, không hề nghĩ tới ông ta. Không có ông ta nữa.

- Em không nói thực. Anh biết rõ em. Em áy náy cả cho ông ta nữa.

- Nhưng chính ông ta cũng không biết cơ mà, - nàng nói và sắc mặt đột nhiên đỏ bừng: má, trán, cổ nàng đỏ ửng và dòng lệ hổ thẹn trào ra khoé mắt. - Mà thôi, đừng nhắc đến ông ta nữa.

56. Quyển 2 - Chương 23

Tuy không cương quyết như hôm nay, Vronxki đã nhiều lần thử hướng nàng nghĩ tới hoàn cảnh của mình, nhưng lần nào cũng vấp phải cách nhận định phù phiếm và nông nổi mà hôm nay nàng cũng dùng để đáp lại lời chàng khẩn khoản. Như thể có một cái gì nàng không thể và không muốn tỏ bày, như thể khi vừa

bắt đầu nói tới chuyện đó thì nàng Anna thật đã biến đi đâu mất, nhường chỗ cho một người đàn bà khác, kỳ lạ, xa xôi, một người chàng không yêu, chàng e sợ và đang cưỡng lại chàng. Nhưng lần này chàng quyết tâm nói.

- Ông ta biết hay không, - Vronxki nói với giọng rắn rỏi và bình tĩnh thường có, - ông ta biết hay không, cái đó không quan trọng.

Chúng ta không thể… em không thể cứ sống như vậy, nhất là bây giờ.

- Thế theo ý anh thì phải làm gì nào? - nàng hỏi, vẫn với vẻ châm biếm như cũ. Nàng vốn rất lo sợ chàng có thể coi thường việc mình có mang, bây giờ lại bực tức thấy chàng kết luận là nhất thiết phải làm một việc gì.

- Nói hết với ông ta và bỏ ông ta.

- Được lắm; giả sử tôi làm như vậy, - nàng nói. - Anh có hiểu là sẽ xảy ra cái gì không? Tôi có thể nói trước điều đó (và một tia hằn học vụt ánh lên trong cặp mắt một phút trước đây còn rất dịu dàng). "à, cô yêu người khác và cô tằng tịu tội lỗi với hắn ta à? (bắt chước chồng, nàng dằn mạnh tiếng tội lỗi như kiểu Alecxei Alecxandrovitr). Tôi đã bảo cô dè chừng những hậu quả mà hành vi của cô có thể gây nên về phương diện tôn giáo, xã hội và gia đình. Cô không nghe lời tôi. Bây giờ, tôi không thể để cho thanh danh tôi bị bôi nhọ… (và thanh danh con trai tôi nữa, nàng định nói thế, nhưng rồi không nỡ đưa con ra bông đùa), để cho thanh danh tôi bị bôi nhọ…", và một vài câu khác tương tự thế nữa, - nàng nói. - Tóm lại, với tác phong chính khách, ông ta sẽ bảo rõ ràng và dứt khoát với tôi là ông ta không thể để tôi bỏ đi, mà sẽ dùng đến những biện pháp ông có quyền thi hành để tránh tai tiếng. Rồi ông ta sẽ bình tĩnh làm rất đúng những điều đã nói. Đó là điều sẽ xảy ra. Ông ta không phải là người, mà là cái máy, hơn nữa là cái máy tàn ác khi nó tức giận, nàng nói thêm, đồng thời hình dung cặn kẽ từng chi tiết về diện mạo, cách nói năng của chồng và nàng oán thù như một tội ác tất cả những gì xấu xa ở chồng khiến nàng chán ghét, mà không chút thương xót khi cảm thấy mình rất có lỗi với ông ta.

- Nhưng, Anna ạ, - Vronxki nói, giọng dịu dàng và thuyết phục, cố làm cho nàng trấn tĩnh, - dù sao cũng phải nói với ông ta… Và sau đó tuỳ theo sự quyết định của ông ta mà hành động.

- Thế thì chúng ta bỏ trốn hay sao?

- Tại sao lại không? Tôi thấy không thể nào tiếp tục như thế này mãi được. .. Mà không phải vì lợi ích của tôi đâu… tôi thấy là em đau khổ.

- Phải, bỏ trốn để rồi tôi bêu mặt ra cho mọi người thấy tôi là nhân tình của anh chứ gì, - nàng tàn nhẫn nói.

- Anna… - chàng nói, giọng dịu dàng đầy trách móc.

- Phải… - nàng tiếp tục, - trở thành nhân tình của anh và mất hết…

Một lần nữa nàng định nói: con trai tôi, nhưng không thể thốt ra tiếng đó. Vronxki không hiểu nổi một người vốn cương nghị và trung thực như vậy lại có thể chịu đựng tình cảnh ngang trái này mà không muốn thoát ra; chàng không đoán được rằng lý do, chung quy lại, chính là cái tiếng con trai mà nàng không nói ra được. Khi nghĩ đến con và quan hệ sau này của nó với người mẹ đã xa lìa bố nó, nàng thấy sợ hãi về việc mình đã làm đến nỗi không dám suy nghĩ nữa, mà chỉ cố tự an ủi bằng những lý lẽ giả dối, như đàn bà thường làm, tự nhủ là mọi cái vẫn có thể giữ nguyên như cũ, để quên câu hỏi ghê gớm: con nàng sẽ ra sao?

- Em xin anh, em van anh, - nàng cầm lấy tay chàng, đột nhiên nói bằng một giọng khác hẳn, âu yếm và chân thành. - Đừng bao giờ nói tới tới chuyện đó nữa!

- Nhưng mà, Anna…

- Đừng bao giờ nói nữa. Anh cứ tin ở em. Em đã thấy hết cái đê tiện, khủng khiếp của tình cảnh em, nhưng có được một quyết định không phải dễ như anh tưởng đâu. Anh cứ tin ở em và hãy nghe em.

Đừng bao giờ nói tới chuyện đó nữa. Anh hứa với em thế nhé? …

Không, không, anh phải hứa với em đi!…

- Anh xin hứa tất cả, nhưng anh không thể yên tâm, nhất là sau những điều em vừa nói. Anh không thể yên tâm, nếu chính em cũng không yên tâm…

- Em ấy à? - nàng nói. - Phải, đôi lúc em có day dứt, nhưng rồi sẽ qua đi, nếu anh không bao giờ nhắc với em chuyện đó nữa. Em chỉ day dứt khi anh nhắc tới chuyện đó thôi.

- Anh không hiểu, - chàng nói.

- Em biết, - nàng ngắt lời, - đối với bản chất trung thực của anh, phải dối trá thật là điều rất khổ tâm và em thương anh lắm. Em thường nói vì em mà anh làm hỏng cả cuộc đời anh.

- Giờ đây anh cũng đang nghĩ như vậy, - chàng nói: - làm sao em lại có thể hy sinh tất cả vì anh? Anh không thể tha thứ cho anh khi thấy em đau khổ.

- Em mà đau khổ ấy à? - nàng nói, bước lại gần và nhìn chàng với một nụ cười ngây ngất. - Em ấy à? Nhưng em lại giống như người đang đói mà được cho ăn. Có thể hắn đang rét, quần áo rách rưới, hắn hổ thẹn, nhưng không đau khổ. Em mà đau khổ ấy à? Không! Đây là hạnh phúc của em…

Nàng nghe thấy tiếng con trai đã trở về và đảo mắt nhìn khắp sân thượng, rồi vụt đứng dậy. Khoé mắt nàng bừng lên ánh lửa chàng rất quen biết; bằng một cử chỉ nhanh nhẹn, nàng giơ hai bàn tay đẹp đeo đầy nhẫn, ôm lấy đầu chàng, ngắm hồi lâu và ghé khuôn mặt tươi cười sát lại gần, đôi môi hé mở, hôn rất nhanh lên miệng, mắt chàng và đẩy chàng ra. Nàng định đi nhưng chàng giữ lại.

- Bao giờ? - chàng thầm thì hỏi, mắt nhìn đắm đuối.

- Hôm nay, một giờ, - nàng thầm thì nói; với một tiếng thở dài, nàng bước nhẹ nhàng và thoăn thoắt ra đón con.

Mưa đổ xuống khi Xerioja đang ở ngoài vườn và nó cùng người vú nuôi đã trú ở nhà bát giác.

- Thôi, tạm biệt, - nàng chào Vronxki. - Sắp tới giờ đến trường đua rồi. Betxi đã hứa đến đón em.

Vronxki rút đồng hồ ra xem rồi vội đi ra.

57. Quyển 2 - Chương 24

Khi Vronxki xem giờ trên sân thượng nhà Carenin, chàng hoang mang, bối rối đến nỗi nhìn vào đôi kim mặt đồng hồ mà không biết mấy giờ nữa. Chàng xuống đường và đi về chỗ xe đỗ, bước rón rén giữa những vũng bùn. Mải nghĩ về Anna, chàng cũng không tự hỏi lúc đó là mấy giờ và còn kịp đến nhà Brianxki không. Như vẫn thường xảy ra trong những trường hợp tương tự, chàng chỉ còn lại một thứ ký ức ngoại tại giúp chàng nhớ ra mình định làm gì sau khi từ biệt Anna. Chàng lại gần gã xà ích đang ngủ gật trên gh ế, trong bóng râm đã xế của cây bồ đề lớn, đứng một lúc nhìn đám ruồi muỗi vo ve quay cuồng quanh mấy con ngựa đầm đìa mồ hôi, rồi chàng đánh thức gã, nhảy lên xe và bảo đưa tới nhà Brianxki. Mãi sau khi đi được bảy dặm, chàng mới kịp định thần: chàng xem đồng hồ, thấy đã năm rưỡi và thế là trễ giờ rồi.

Hôm đó có nhiều cuộc đua: một cuộc đua xe ngựa kéo, rồi cuộc đua hai dặm của sĩ quan, một cuộc đua khác bốn dặm, rồi đến cuộc đua có chàng tham dự. Chàng có thể đến kịp để dự cuộc đua này, nhưng nếu tới nhà Brianxki thì phải đến phút cuối chàng mới về kịp, mà đến sau Triều đình, thì thật không tiện. Mặt khác, chàng trót hứa với Brianxki rồi, nên quyết định cứ tiếp tục đi và sai Xà ích đừng nương nhẹ ngựa.

Chàng chỉ ở lại nhà Brianxki có dăm phút và phóng hết tốc lực trở về. Xe chạy nhanh làm chàng bình tĩnh lại. Tất cả những gì khổ tâm trong quan hệ của chàng với Anna, tình trạng nhập nhằng vẫn còn lại sau câu chuyện, tất cả những thứ đó biến khỏi đầu óc; lúc này chàng nghĩ đến cuộc đua với một niềm vui thích xen lẫn hồi hộp, dự tính là mình sẽ đến kịp giờ, và đôi lúc, sự chờ đợi niềm hạnh phúc của đêm hò hẹn sắp tới toả sáng chói ngời trong trí tưởng tượng.

ý nghĩ về cuộc đua sắp tới càng xâm chiếm chàng khi tiến sâu vào không khí trường đua, vượt qua những đoàn xe từ thành phố lân cận và Peterburg đến.

ở phòng chàng không còn ai; mọi người đều đi rồi, gã hầu phòng chờ chàng trên bậc cửa. Trong khi chàng thay quần áo, gã nói cuộc đua thứ hai bắt đầu, có nhiều người đến hỏi chàng và chú bé coi ngựa đã hai lần từ chuồng ngựa lại.

Sau khi ung dung thay quần áo (không bao giờ chàng hấp tấp hoặc mất tự chủ), Vronxki bảo đánh xe đến lán ngựa. ở đó đã thấy cả một biển ngựa xe, bộ hành, binh lính bao quanh trường đua và khán đài đông nghịt. Cuộc đua thứ hai chắc hẳn đã bắt đầu, vì khi chàng bước vào chuồng ngựa thì nghe thấy tiếng chuông. Ngang đường, chàng gặp con Võ sĩ lông nâu chân trắng của Makhotin đang được đưa ra bãi đua, choàng tấm vải phủ mình màu da cam và xanh lơ, với đôi tai viền xanh có vẻ rất to.

- Anh Cooc đâu? - chàng hỏi chú bé coi ngựa.

- ở chuồng ngựa, họ đang đóng yên cho ngựa của ông.

Trong tàu ngựa để ngỏ, con Lao xao đã được đóng yên. Họ sắp đưa nó ra.

- Tôi đến không muộn chứ?

- Tốt lắm! Tốt lắm 1! Mọi việc đều tốt đẹp, - gã người Anh nói, - ông đừng lo ngại.

Vronxki nhìn lần cuối hình dáng uyển chuyển của con Lao xao đang run rẩy toàn thân, và chàng cố dứt khỏi cảnh tượng đó, ra ngoài lán. Chàng chọn lúc thuận lợi nhất để đến khán đài khỏi bị chú ý.

Cuộc đua hai dặm sắp kết thúc và mọi cặp mắt đều đổ dồn vào một sĩ quan cận vệ đang dẫn đầu và một khinh kỵ thuộc ngự lâm quân bám sau; cả hai đang cố hết sức thúc ngựa khi đến gần cột. ở giữa và quanh ria vòng đua, mọi người đã tụ tập gần chiếc cột về đích và một toán sĩ quan cận vệ đang reo hò ầm ĩ, biểu lộ niềm vui sướng trước thắng lợi sắp tới của bạn họ. Vronxki lẳng lặng len vào giữa đám đông, đúng lúc tiếng chuông châm dứt cuộc đua vang lên và viên sĩ quan cận vệ, một người cao lớn, khắp mình đầy bùn, về tới đích đầu tiên, ngồi thả người trên yên và buông lỏng dây cương con ngựa giống màu xám, đầm đìa mồ hôi, đang thở phì phò.

Con ngựa giống khó nhọc rướn căng bắp chân để hãm chậm lại cái thân mình to lớn đang đà lao và viên sĩ quan cận vệ, như người sực tỉnh cơn ác mộng, nhìn quanh và mỉm cười gượng gạo. Một đám đông bạn bè và kẻ tò mò vây lấy anh ta.

Vronxki thận trọng tránh đám công chúng quý phái và sang trọng, dáng điệu từ tốn, đang tự do đi lại và trò chuyện thoải mái trước khán đài. Chàng biết ở đó có Anna, Betxi và bà chị dâu mình nên chủ tâm không đến gần để khỏi phân tán tư tưởng. Nhưng chàng luôn gặp bạn bè giữ lại, kể cho chàng tại sao đến muộn.

Trong khi người thắng cuộc được mời vào khán đài danh dự lĩnh thưởng và mọi người đều đi về phía đó, ông anh cả của Vronxki là Alecxandr, một đại tá đeo ngù vai, dáng người thấp bé, cũng to ngang như Alecxei, nhưng tuấn tú và hồng hào hơn, với cái mũi đỏ của người nghiện rượu và nét mặt cởi mở, đến gặp chàng.

- Chú đã nhận được mấy chữ của anh chưa? ông ta hỏi. Không mấy khi gặp được chú cả.

Alecxandr Vronxki, tuy sống một cuộc đời trụy lạc và rượu chè mà ai cũng biết, vẫn là một đình thần chân chính.

Lúc này, bàn bạc với em trai về một vấn đề rắc rối và biết con mắt công chúng có thể đổ dồn vào mình, ông làm bộ tươi cười như đang bông đùa với Alecxei.

- Có, tôi nhận được rồi, và quả thực tôi không rõ anh lo ngại cái gì, - Vronxki nói.

- Anh lo ngại về việc mới đây họ lưu ý anh là chú đã vắng mặt trong khi người ta lại gặp chú ở Petetrov thứ hai vừa rồi.

- Có những công việc chỉ liên quan tới những người trực tiếp dính dáng với nó và cái công việc anh đang quan tâm lại chính là...

- Phải, nhưng, nếu thế thì đừng ở lại quân đội nữa, thà chú...

- Tôi xin anh đừng xen vào chuyện đó, có thế thôi.

Bộ mặt cau có của Alecxei Vronxki tái đi và quai hàm dưới run lên, một điều ít thấy ở chàng. Là người rất tốt bụng, chàng ít khi nổi giận. Nhưng khi đã nổi giận và cầm run lên thì chàng trở nên nguy hiểm. Alecxandr Vronxki biết rõ như vậy và vui vẻ mỉm cười.

- Anh chỉ muốn chuyển lá thư của mẹ cho chú. Chú nhớ trả lời mẹ và không nên nóng nẩy trước khi bước vào cuộc đua. Chúc chú may mắn 2, - ông ta mỉm cười nói thêm và bỏ đi.

Nhưng ngay sau đó, một lần nữa lại có người sán đến gần Vronxki.

- Anh không nhận ra cả bè bạn nữa rồi! Chào anh bạn thân mến 3, - Xtepan Arcaditr nói, - và giữa cái xã hội sang trọng ở Peterburg này, ông vẫn không kém phần choáng lộn so với khi ở Moxcva, với bộ mặt hồng hào và hai chòm râu má chải chuốt, bôi sáp. Tôi đến đây hôm qua và lấy làm sung sướng được chứng kiến thắng lợi của anh. Bao giờ chúng ta gặp nhau?

- Mai anh đến quán ăn sĩ quan, - Vronxki trả lời, chàng xin lỗi và xiết ống tay áo khoác của ông ta rồi vào bãi đua, ở đó ngựa đã được dẫn ra dự cuộc đua vượt chướng ngại.

Mấy người coi ngựa dẫn về tàu những con ngựa mệt nhoài, đầm đìa mồ hôi vừa chạy đua xong, và những con khỏe nguyên của cuộc đua sau lần lượt được dẫn vào, phần đông là ngựa Anh, đai thắng kỹ càng, choàng vải phủ mình, trông như một đàn quái điểu đồ sộ. ở bên phải, là con Lao xao xinh đẹp và mảnh dẻ, với dáng đi rún rẩy, lần lượt đưa từng chiếc cổ chân thon dài bước về phía trước. Cách đấy không xa, người ta đang cởi vải phủ mình con Võ sĩ với đôi tai dựng ngược mãi phía sau đầu. Hình dáng đầy đặn, cân đối và hoàn hảo của con ngựa giống, với cặp mông bệ vệ và cổ chân rất ngắn, ngay phía trên móng, buộc Vronxki phải chú ý. Chàng định đến với ngựa mình nhưng lần nữa lại bị một người bạn giữ lại.

- à! Carenin kia kìa! - anh ta nói. - Ông ta đang tìm vợ. Anh không trông thấy bà ta ngồi ở khán đài à?

- Không, - Vronxki trả lời, không quay lại phía khán đài mà người kia đang chỉ cho chàng thấy Anna, và bước đến gần con Lao xao.

Chàng vừa kịp xem lại chiếc yên có chỗ cần chỉnh đốn, thì người ta đã gọi tên các đấu thủ để rút số. Mười bảy sĩ quan, vẻ mặt nghiêm trang, phần đông tái đi, tụ tập gần khán đài và rút số. Vronxki rút được số bảy.

- Lên yên! - có tiếng hô.

Cảm thấy mình và các đấu thủ là mục tiêu của toàn thể cử toạ, Vronxki tiến về phía con Lao xao trong cái trạng thái căng thẳng thường khiến cử chỉ chàng trở lại bình tĩnh và chậm rãi. Nhân cuộc đua này, Coóc đã mặc lễ phục: áo ngắn đen cài khuy, cổ cồn dựng cao tới má, mũ tròn đen, ủng cao. Y vẫn bình tĩnh và nghiêm trang như thường lệ và đứng sững trước con ngựa, tự tay cầm cương để giữ nó.

Lao xao vẫn run như đang lên cơn sốt. Con mắt nó nẩy lửa liếc nhìn Vronxki đang tiến lại gần. Chàng luồn ngón tay xuống dưới dây đai.

Con ngựa liếc mắt gườm gườm, nhe răng và vểnh tai. Gã người Anh mím môi phác một nụ cười khi thấy chàng kiểm tra lại việc đóng yên của y.

- Lên ngựa đi: ông sẽ bớt hồi hộp, - y nói.

Vronxki quay lại lần cuối nhìn các đối thủ. Chàng biết trong cuộc đua sẽ không nhìn thấy họ nữa. Hai người trong bọn họ đã đến chỗ xuất phát. Gantdin, một trong những đối thủ nguy hiểm nhất, bạn của Vronxki, lăng xăng quanh con ngựa giống màu tía đang vùng vằng không chịu cho cưỡi. Một gã khinh kị ngự lâm bé nhỏ, mặc quần hẹp, phi nước đại một lúc, bắt chước những kị mã người Anh thu mình lại như mèo trên mình ngựa. Hoàng thân Kudovlev mặt tái nhợt, ngồi trên con ngựa cái nòi của trại ngựa Grabôp do một gã người Anh cầm dây cương dắt đi. Vronxki và tất cả bạn chàng đều biết Kudovlev và đặc điểm ông ta: yếu bóng vía mà lại tự ái ghê gớm.

Họ biết ông ta sợ đủ thứ; ông ta rất sợ cưỡi ngựa chiến nhưng chính vì sợ, vì có người đã ngã gẫy cổ và ở mỗi chướng ngại đều có bác sĩ, xe cấp cứu và nữ cứu thương, cho nên ông ta đã quyết định tham dự cuộc đua. Luồng mắt hai người vô tình gặp nhau và Vronxki nháy mắt với ông ta một cách thân ái và đồng tình. Chỉ có một người là chàng không thấy: kẻ đối thủ lợi hại nhất, Makhotin trên con Võ sĩ.

- Ông đừng hấp tấp, - Cooc nói với Vronxki, - và hãy nhớ kỹ điểm này: khi qua chướng ngại đừng kìm và cũng đừng thúc nó, cứ mặc nó làm theo ý thích.

- Được, được, - Vronxki nói, tay cầm lấy dây cương.

- Nếu có thể được thì ông nên dẫn đầu cuộc đua; nhưng chưa kết thúc thì đừng có nản, dù đang chạy ở cuối đoàn cũng vậy.

Con ngựa chưa kịp động đậy thì Vronxki, bằng một động tác vững vàng và mềm mại, đã đặt chân vào bàn đạp thép có răng cưa, và nhẹ nhàng ngồi lên chiếc yên da kêu cót két. Trong khi luồn bàn chân phải vào bàn đạp, chàng quen lệ kéo ngay ngắn đôi dây cương kép giữa mấy ngón tay; Cooc buông ra. Lao xao vươn cổ và kéo căng dây cương: nó hình như tự hỏi xem nên bước đi bằng chân nào, lắc lư như trên lò xo, làm người cưỡi đu đưa trên tấm lưng mềm. Cooc rảo bước đi theo Vronxki. Con ngựa hung hăng kéo căng dây cương, lúc phía bên này, lúc phía bên kia, thử bắt nạt người cưỡi, và Vronxki cố dùng giọng nói và bàn tay để vỗ về nhưng vô hiệu.

Họ đến gần con sông có bờ đê và tiến về điểm xuất phát. Người đi trước, kẻ đi sau Vronxki; bỗng nhiên, chàng nghe thấy đằng sau có tiếng ngựa phi trên đường bùn lầy và Makhotin cưỡi con Võ sĩ có đôi tai doãng và bộ chân trắng, vượt lên trước mặt. Makhotin mỉm cười nhe hàm răng dài, nhưng Vronxki tức tối nhìn y. Lúc thường chàng đã không thích y và lúc này lại coi y là địch thủ nguy hiểm nhất; cho nên chàng tức giận thấy y phi vượt lên trước, làm ngựa chàng sợ hãi.

Con Lao xao cất chân phi hai bước và giận dữ vì bị dây cương kìm lại, bèn chạy nước kiệu lóc cóc làm Vronxki thỉnh thoảng lại bật nảy người. Cooc nhíu mày và rầu rĩ gần như chạy theo sau Vronxki.

— —— —— —— ——-

1 All right! All right (tiếng Anh trong nguyên bản).

2 Bonne chance (tiếng Pháp trong nguyên bản) 2 Mon cher (tiếng Pháp trong nguyên bản).

58. Quyển 2 - Chương 25

Mười bảy sĩ quan tham dự cuộc đua. Họ phải chạy theo vòng đua hình bầu dục lớn dài bốn dặm qua trước khán đài. Chín chướng ngại được dựng trên đường: một con ngòi, một hàng rào kín cao hai ácsin 1 ngay trước khán đài, một hố khô, một hố đầy nước, một cái dốc, một luỹ lécläng (một chướng ngại loại khó nhất) làm bằng bờ đất cắm đầy cành lá, che lấp một cái hố đằng sau, thành thử ngựa hoặc phải nhảy qua hai chướng ngại luôn một lúc hoặc có thể toi mạng; rồi hai hố khô, một hố đầy nước nữa và chặng cuối cuộc đua ngay trước khán đài. Cuộc đua không bắt đầu trong vòng đua mà cách xa hơn trăm xa gien và trên quãng đường đó có chướng ngại đầu tiên: con ngòi đắp đê, mà kỵ sĩ có thể tùy ý nhảy hay lội qua.

Đã ba lần các kỵ sĩ xếp thành hàng, nhưng mỗi lần lại có một con ngựa chạy trước nên phải làm lại. Đại tá Xextrin, chỉ huy xuất phát, bắt đầu cáu; cuối cùng ông kêu lên lần thứ tư "Xuất phát"! và các kị sĩ lao đi.

Mọi cặp mắt, mọi ống nhòm đều hướng về tốp kị sĩ xanh xanh đỏ đỏ đang phi đến gần khán đài.

- Họ kia rồi! Họ đã chạy qua! - tiếng reo vang lên bốn phía, sau phút im lặng đợi chờ.

Và những khán giả riêng lẻ hoặc họp thành từng tốp chạy nơi này nơi nọ để nhìn rõ hơn. Ngay từ phút đầu toán kị sĩ dày đặc đã tản ra và người ta thấy họ phi đến gần con ngòi thành từng nhóm nhỏ hai ba người hoặc người nọ sau người kia. Đối với khán giả, họ hình như cụm với nhau, nhưng những khoảng cách nhỏ ngăn chia họ rất quan trọng với từng kị sĩ.

Con Lao xao, bị khích động và quá hung hăng, lúc đầu tụt lại sau và bị nhiều con khác bỏ cách; nhưng ngay khi sắp đến con ngòi, Vronxki tuy đã ra sức ghìm nó lại vẫn dễ dàng đuổi kịp ba con khác.

Trước mặt chàng chỉ còn con Võ sĩ, chạy trước hơn hẳn một mình ngựa và trước nữa là con Đian xinh đẹp mang Kudovlev đang hồn xiêu phách lạc.

Trong những phút đầu, Vronxki không làm chủ được cả bản thân mình lẫn ngựa. Đến chướng ngại đầu tiên là con ngòi, chàng vẫn chưa điều khiển nổi những động tác của con Lao xao.

Con Võ sĩ và con Đian song song tiến lên và gần như đồng thời nhảy vọt qua con ngòi sang bờ bên kia: tiếp sau chúng, con Lao xao rời mặt đất băng qua nhẹ như bay; nhưng đúng lúc Vronxki cảm thấy đang ở trên không, chàng bỗng thoáng thấy, gần như ngay dưới chân ngựa mình, Kudovlev đang giẫy giụa cùng con Đian ở bờ bên kia.

(Kudovlev đã buông tay sau khi nhảy qua và ngã lộn qua đầu ngựa).

Mãi sau này Vronxki mới biết rõ những chi tiết đó: lúc bấy giờ, chàng chỉ thấy một điều: là con Lao xao có thể giẫm lên đầu hoặc đùi con Đian ở ngay dưới người chàng. Nhưng Lao xao, như con mèo rơi xuống, gắng uỗn lưng và chân ngay khi còn ở trên không, tránh được con vật kia và tiếp tục chạy. "Ôi, tuấn mã của ta!", Vronxki thầm nghĩ.

Sau khi vượt qua ngòi, Vronxki đã hoàn toàn làm chủ được ngựa và bắt đầu ghìm nó lại, chàng dự tính nhảy qua hàng rào lớn sau Makhotin và gắng vượt y trên quãng hai trăm xa gien đất bằng tiếp sau đó.

Hàng rào lớn ở ngay trước khán đài nhà vua. Hoàng thượng cùng toàn triều đình và một đám đông đang dán mắt nhìn: nhìn chàng và Makhotin đang chạy trước, khi hai người đến gần con "quỷ" (hàng rào kín được gọi như vậy). Vronxki cảm thấy những cặp mắt từ mọi phía hướng về mình, nhưng chỉ trông thấy đôi tai và cổ ngựa mình, dải đất chạy ngược lại và chiếc mông cùng bộ chân trắng của con Võ sĩ đang gõ nhịp trước mặt và vẫn cách xa như cũ. Con Võ sĩ nhảy vọt qua không vướng mắc, vẫy cái đuôi ngắn và biến khỏi tầm mắt Vronxki.

- Hoan hô! - có tiếng reo lên.

Cùng lúc đó, Vronxki đã ở trước ván hàng rào. Không hề thay đổi tốc độ, con ngựa chồm lên dưới người chàng; những tấm ván biến mất nhưng chàng nghe thấy tiếng vấp đằng sau. Lao xao, hăng máu lên vì thấy con Võ sĩ chạy trước, đã nhảy quá sớm và chạm một trong hai móng sau vào hàng rào. Nhưng nó không hề chạy chậm lại và Vronxki bị một vốc bùn bắn vào giữa mặt, thấy mình vẫn cách con Võ sĩ như cũ. Chàng thoáng thấy trước mặt cái mông, cái đuôi ngắn và bốn vó trắng chuyển động nhanh thoăn thoắt vẫn giữ khoảng cách gần như trước.

Đúng lúc Vronxki tự nhủ là đã đến lúc phải vượt Makhotin, Lao xao đã đoán được ý chủ, không cần thôi thúc, tăng tốc độ rõ rệt và tiến lên gần Makhotin về phía dây biên. Nhưng Makhotin chạy sát vào dây biên. Vronxki vừa kịp nghĩ mình có thể vượt ở phía ngoài thì Lao xao đã đổi chân và chạy chéo lên. Vai nó, sẫm lại vì mồ hôi, ở ngang tầm mông con Võ sĩ. Trong vài giây họ sóng đôi chạy bên nhau. Nhưng, đúng ngay trước chướng ngại sau, Vronxki giật cương để tiến sát dây biên và vun vút vượt lên trước Makhotin ở giữa dốc. Chàng nhìn thấy khuôn mặt y lấm bùn khi vượt qua. Chàng còn thấy hình như y cười nữa. Vronxki đã bỏ cách Makhotin nhưng vẫn cảm thấy y ở sau và nghe thấy ngay sau lưng tiếng vó phi đều đặn và hơi thở dồn dập nhưng không lộ vẻ gì mệt nhọc của con Võ sĩ.

Hai chướng ngại sau: một hố và một hàng rào, đã vượt qua dễ dàng, nhưng Vronxki nghe thấy hơi thở và tiếng vó phi sát lại gần.

Chàng thúc ngựa và vui sướng cảm thấy nó chạy nhanh hơn không chút khó nhọc: tiếng vó ngựa Võ sĩ xa dần.

Vronxki đang dẫn đầu cuộc đua: đó là điều chàng mong muốn và điều Coóc đã khuyên: bây giờ chàng nắm chắc phần thắng. Nỗi xúc động, vui sướng và lòng yêu mến con Lao xao càng tăng lên. Chàng thèm nhìn lại sau, nhưng không dám, cố trấn tĩnh và không thúc ngựa nữa để dành lại cho nó cái dư lực tương đương mà chàng cảm thấy con Võ sĩ vẫn còn. Bây giờ chỉ còn một chướng ngại nữa, cái khó nhất: nếu vượt trước mọi người thì chàng sẽ về nhất. Chàng vun vút phi đến gần luỹ Iêclăng. Con Lao xao nhìn thấy nó cùng một lúc với chàng và cả người lẫn ngựa đều có một phút do dự. Chàng nhận thấy sự do dự đó ở đôi tai ngựa và vung roi lên, nhưng lập tức cảm thấy sự nghi ngờ đó là vô căn cứ: con vật biết rõ phải làm gì. Nó

phi nhanh hơn và đúng như dự đoán, nó lấy đà tách khỏi mặt đất và buông mình cho lực quán tính đưa nó vượt sang bên kia hố, rồi vẫn với đà ấy không cần cố gắng, vẫn nhịp vó ấy, con Lao xao tiếp tục chạy.

- Hoan hô Vronxki, - tiếng reo hò vang lên trong một đám người, chàng biết các bạn trong trung đoàn đang đứng gần chướng ngại đó; chàng không thể không nhận ra tiếng Yasvin, nhưng không trông thấy anh ta.

"Ôi, tuấn mã của ta!", chàng thầm nói với Lao xao, đồng thời lắng nghe những điều xảy ra sau lưng. "Nó đã nhảy qua!", chàng nghĩ vậy khi nghe thấy tiếng vó phi của con Võ sĩ. Chỉ còn lại cái hố đầy nước, rộng hai ác sin. Vronxki thậm chí cũng không thèm nhìn cái hố đó nhưng muốn về nhất trội hẳn, chàng bèn giật cương theo một động tác vòng tròn làm đầu ngựa lần lượt ngẩng lên, cúi xuống theo nhịp phi. Chàng cảm thấy con Lao xao đang ngốn sức dự trữ cuối cùng.

Không những cổ và vai nó ướt đầm, mà mồ hôi còn đọng thành giọt trên gáy, đầu và đôi tai nhọn, hơi thở nó ngắn và hổn hển. Nhưng chàng biết sức dự trữ đó thừa đủ cho hai trăm xa gien cuối cùng. Chỉ riêng cái cảm giác thấy mình lướt sát mặt đất hơn và nhịp ngựa phi êm hơn cũng đủ cho chàng biết nó tăng tốc độ. Nó nhảy qua chiếc hố như một trò đùa. Nó bay qua như chim: nhưng cùng lúc ấy, Vronxki sợ hãi cảm thấy mình đã không theo khớp động tác của con ngựa và khi buông mình xuống yên, chàng đã mất thăng bằng một cách không thể tha thứ, không thể giải thích được. Tình thế bỗng đột nhiên thay đổi và chàng chợt hiểu một cái gì khủng khiếp vừa xảy ra. Chàng chưa kịp nhận rõ điều gì đã xảy ra thì bộ chân trắng con Võ sĩ đã vượt qua sát ngay cạnh như tia chớp: Makhotin phi nước đại xa dần.

Vronxki chạm một chân xuống đất và con ngựa cái ngã gục đè lên bàn chân đó. Chàng vừa kịp rút chân ra thì nó đã lăn nghiêng sang bên, vừa nặng nhọc thở phì phì vừa cố ngóc cái cổ mảnh dẻ đầm đìa mồ hôi đứng dậy, nhưng vô hiệu. Nó giãy giụa trên mặt đất, dưới chân chàng, như con chim bị thương. Động tác vụng về của Vronxki đã làm nó gãy xương sống. Nhưng mãi sau này chàng mới hiểu điều đó. Lúc bấy giờ, chàng chỉ thấy có một điều là: Makhotin đã nhanh chóng bỏ xa, còn chàng thì ở lại đó, đứng sững trên nền đất ướt át, còn Lao xao thì nằm sóng soài trước mặt, hơi thở nặng nhọc, cái đầu nghiêng về phía chàng và đôi mắt đẹp nhìn chàng không hiểu việc gì đã xẩy ra.

Vronxki kéo cương. Nó giãy giụa như con cá, làm những miếng da yên kêu cót két, nó đứng lên hai chân trước, nhưng không nhấc nổi thân sau, lại lập tức lảo đảo và lăn kềnh sang bên. Vronxki mặt biến sắc vì tức giận, tái xanh, quai hàm dưới run run, chàng nện gót chân vào bụng nó và lại giật cương. Nhưng nó không cựa quậy nữa, và, mõm vục xuống đất, nó chỉ lẳng lặng nhìn chủ bằng cái nhìn như biết nói.

- Ô-ô-ôi! - Vronxki gầm lên, hai tay ôm đầu. - Ôi-ô-ôi! Tôi đã làm gì thế này? Chàng kêu to. Cuộc đua thế là thất bại! Đó là lỗi tại tôi, một cái lỗi nhục nhã, không thể tha thứ được! Còn con vật khốn khổ, xinh đẹp thế là hết kiếp rồi! Ô-ô-ôi! Tôi đã làm gì thế này?

Mọi người, y sĩ phẫu thuật, người giúp việc ông ta, các sĩ quan trong trung đoàn chàng chạy đến. Chàng tuyệt vọng về nỗi mình vẫn khỏe mạnh lành lặn. Con ngựa bị gãy xương sống: phải giết nó thôi.

Vronxki không thể trả lời những câu hỏi, cũng không thể nói chuyện với ai. Chàng quay đi và bỏ lại chiếc mũ lưỡi trai rơi xuống đất, chàng trốn khỏi trường đua, không biết mình đi đâu. Chàng khổ sở vô cùng.

Lần đầu tiên trong đời, chàng phải chịu đựng một nỗi đau khổ nặng nề, không sao gỡ được nữa, mà lại do chính mình gây nên.

Yasvin đuổi theo để trả lại mũ lưỡi trai và đưa chàng về nhà. Nửa giờ sau, Vronxki mới định thần lại. Nhưng mãi về sau, cuộc đua đó đối với chàng vẫn là kỷ niệm nặng nề nhất trong đời.

— —— —— —— ——-

1 Đơn vị đo lường bằng 0,71m. Trong bản Pháp văn của Sylvie Luneau dịch là toise (khoảng gần 2m).

Chúng tôi sửa lại theo nguyên bản.

59. Quyển 2 - Chương 26

Mối quan hệ bề ngoài giữa Alecxei Alecxandrovitr và vợ vẫn giữ nguyên như xưa. Điều duy nhất khác trước là ông ta càng làm việc nhiều hơn. Như những năm trước, ông ra nước ngoài từ đầu xuân, để khôi phục ở suối nước nóng sức khỏe mỗi năm một thêm lung lay vì công việc phải làm trong mùa đông. Ông trở về vào tháng bảy và lập tức bắt tay vào công việc, càng hăng hơn. Vợ ông theo thường lệ về nông thôn, còn ông ở lại Peterburg.

Kể từ lần nói chuyện giữa hai người sau buổi tối ở nhà quận chúa Tverxcaia trở về, ông ta không bao giờ phát biểu những nghi hoặc và ghen tuông với Anna nữa, và cái giọng mỉa mai thường lệ của ông càng vô cùng thuận tiện trong mối quan hệ hiện giờ với vợ. Ông tỏ ra hơi lạnh nhạt hơn với nàng. Ông chỉ không bằng lòng tí chút vì nàng đã né tránh lần nói chuyện đầu tiên đó. Thái độ ông đối với nàng hơi có vẻ bực dọc, nhưng chỉ thế thôi. "Cô đã không muốn chúng ta giãi bày với nhau, ông ta hình như muốn thầm nói với nàng như vậy, thì mặc kệ cô. Bây giờ đến lượt cô phải cầu xin tôi điều đó thì tôi sẽ từ chối. Mặc kệ cô", ông nhủ thầm như người đã cố dập tắt đám cháy mà không được, nên tức bực và nói: "Đã thế thì cháy đi, cứ tha hồ mà cháy đi!" Con người ấy vốn thông minh và tinh tế trong khi thừa hành chức vụ, lại không thấy thái độ mình đối với vợ như vậy là vô cùng dại dột.

Ông không thấy điều đó, vì không có gan tìm hiểu tình cảnh hiện nay của mình, ông đóng chặt và niêm phong kín trong đáy lòng cái ngăn kéo đựng tình cảm đối với gia đình, nghĩa là đối với vợ con. Ông vốn là người cha chịu khó chăm sóc con, thế mà đến cuối đông, ông bắt đầu lạnh nhạt với con và khi nói với nó, ông cũng dùng giọng châm biếm thường dùng với vợ: "Thế sao, chàng trai trẻ!" - ông gọi thế mỗi khi gặp con.

Alecxei Alecxandrovitr nghĩ và nói chưa bao giờ ông bận nhiều việc như năm nay; nhưng ông không tự thú nhận chính ông đã bày đặt ra những công việc ấy, đó là một phương sách để khỏi phải mở cái ngăn kéo chứa đựng tình cảm với vợ và gia đình cùng những ý nghĩ liên quan đến họ: những cảm nghĩ này càng cất kín ở đó lâu bao nhiêu càng trở nên khủng khiếp bấy nhiêu.

Nếu ai mạo muội hỏi ông nghĩ gì về hành vi của vợ thì ông Alecxei Alecxandrovitr hiền lành và trầm tĩnh đó sẽ không trả lời gì cả, mà sẽ nổi xung với người đặt câu hỏi đó. Cho nên ông giữ vẻ mặt trịnh trọng và nghiêm trang mỗi khi người ta hỏi thăm Anna. Alecxei Alecxandrovitr không muốn nghĩ ngợi về hành vi cũng như tình cảm của vợ và quả thực ông đã không nghĩ ngợi gì cả.

Biệt thự của gia đình Carenin ở Petetrov; nữ bá tước Lidia Ivan a thường cũng nghỉ hè ở đấy và có quan hệ láng giềng tốt với Anna. Năm đó, nữ bá tước Lidia Ivan a thôi không đến ở Petetrov, tránh không đến thăm Anna Arcadi a lần nào, và một hôm còn nói bóng gió với Alecxei Alecxandrovitr về sự bất tiện trong tình thân mật của Anna với Betxi và Vronxki. Alecxei Alecxandrovitr đã nghiêm khắc ngắt lời bà ta, tuyên bố không ai được quyền nghi ngờ vợ mình, từ đó ông tránh mặt nữ bá tước Lidia Ivan a. Đã nhất tâm nhắm mắt làm ngơ trước mọi sự, ông không để ý là một số người bắt đầu nhìn vợ mình bằng con mắt nghi kị; ông không muốn hiểu và cũng không hiểu tại sao vợ mình lại nằng nặc đòi đi Txacxkôe Xelo, nơi Betxi ở, từ đó đến doanh trại Vronxki chẳng bao xa. Ông không cho phép mình nghĩ tới việc đó và đã không nghĩ tới thực, nhưng đồng thời trong thâm tâm, tuy không bao giờ tự nói rõ ra, tuy không có mảy may bằng chứng, thậm chí không có chút gì khả nghi, ông vẫn tin chắc mình là người chồng bị lừa dối và vô cùng đau khổ.

Trong tám năm hạnh phúc vợ chồng, thấy những người vợ ngoại tình và những ông chồng bị lừa dối, biết bao lần Alecxei Alecxandrovitr đã tự nhủ: "Làm sao họ có thể lâm vào nông nỗi ấy được. Tại sao họ không thoát được ra khỏi cảnh huống điếm nhục như vậy?". Nhưng bây giờ, khi tai nạn sập xuống đầu, không những ông không nghĩ cách thoát khỏi tình cảnh đó, mà còn muốn hoàn toàn ngơ đi, và sở dĩ muốn làm ngơ, chính vì nó khủng khiếp quá, quái gở quá.

Từ khi ở nước ngoài về, Alecxei Alecxandrovitr đã hai lần về quê.

Một lần, ông có ăn trưa, lần thứ hai, ông ở lại dự buổi tối tiếp tân của vợ, nhưng không ngủ lại đêm như mọi năm.

Ngày đua ngựa hôm ấy là ngày rất bận rộn đối với Alecxei Alecxandrovitr, nhưng buổi sáng, khi vạch chương trình hoạt động trong ngày, ông định ăn trưa thật sớm, rồi về ngay nhà vợ, và từ đó đến thẳng trường đua.

ở đây toàn thể triều đình sẽ có mặt và ông cần ra mắt. Ông đến nhà vợ vì đã quyết định mỗi tuần thăm nàng một lần để giữ thể diện. Hơn nữa, theo như quy định, hôm đó ông phải đưa Anna số tiền chi tiêu cần thiết trước ngày rằm hàng tháng.

Vốn quen tự chủ, ông nghĩ tới việc đó mà không để tư tưởng miên man sang những điều có liên quan đến vợ.

Suốt buổi sáng ông rất bận. Hôm qua, nữ bá tước Lidia Ivan a gửi cho ông cuốn sách của một nhà du lịch nổi danh từng đi khắp Trung Quốc và hiện đang ở Peterburg. Nữ bá tước có kèm theo một bức thư yêu cầu ông tiếp nhà du lịch đó, một người rất đặc sắc và có ích về nhiều phương diện. Alecxei Alecxandrovitr không xem xong cuốn sách trong buổi tối phải để đến sáng sau mới đọc nốt. Rồi đến lượt những người tới khẩn cầu và bắt đầu những báo cáo, tiếp kiến, bổ nhiệm, bãi chức, phân phát khen thưởng, phụ cấp, lương bổng, thư từ, tất cả công việc của những ngày "sự vụ" như Alecxei Alecxandrovitr thường gọi, nó chiếm rất nhiều thì giờ. Sau đó, ông lại còn có việc riêng, tiếp thầy thuốc và người quản gia của mình. Gã này không ở lâu. Hắn chỉ trao cho Alecxei Alecxandrovitr số tiền ông cần và báo cáo vắn tắt tình hình công việc năm đó vốn không lấy gì làm sáng sủa lắm, họ chi tiêu rất nhiều vì đi đây đi đó và đâm hao hụt tiền nong. Nhưng ông bác sĩ, một danh y ở Peterburg vốn là người thân tín của Alecxei Alecxandrovitr, ngồi lâu hơn. Hôm đó, vì không dự kiến trong chương trình nên Carenin ngạc nhiên khi thấy ông ta đến thăm và càng ngạc nhiên hơn khi thấy ông ta hỏi cặn kẽ về tình hình sức khỏe, nghe ngực và nắn gan mình. Alecxei Alecxandrovitr không biết bà bạn thân Lidia Ivan a, thấy sức khỏe ông kém sút nên đã nói với bác sĩ đến thăm.

- Bác sĩ giúp tôi việc đó, - nữ bá tước Lidia Ivan a bảo ông ta.

- Thưa bá tước phu nhân, tôi sẽ làm việc đó vì nước Nga, - bác sĩ trả lời.

- Ông thật là người bạn vô song! - nữ bá tước nói.

Bác sĩ rất không hài lòng sau khi khám bệnh. Ông thấy người bệnh bị sưng gan, thiếu dinh dưỡng và việc nghỉ ở suối nước nóng không có tác dụng gì. Ông bắt buộc người bệnh phải hoạt động thể lực thật nhiều và trí lực càng bớt căng thẳng càng tốt, nhất là không được phiền muộn tí gì, nói cách khác, ông bắt làm một việc mà Alecxei Alecxandrovitr không thể làm được, khác nào bảo ông ta đừng thở nữa, và bác sĩ đi ra, để lại cho con bệnh cái cảm giác nặng nề là trong người mình có một bệnh gì đó không phương thuốc nào chữa được.

Ra khỏi nhà Alecxei Alecxandrovitr, bác sĩ gặp trên bậc thềm viên chánh văn phòng của Carenin là Xliuđin mà ông ta rất quen. Họ trước kia là bạn học ở trường Đại học và mặc dù ít gặp nhau, họ vẫn trọng nhau và vẫn là đôi bạn thân, do đó bác sĩ đã nói chuyện về bệnh nhân của mình với ông ta thành thực hơn với bất cứ người nào khác.

- Tôi rất vui lòng thấy anh đã khám cho ông ta, - Xliuđin nói. Ông ta không được khỏe và tôi thấy hình như… anh nghĩ thế nào?

- Thế này… - bác sĩ nói và qua đầu của Xliuđin, ông ra hiệu cha gã xà ích đánh xe lên. ừ, thế này nhé, - ông nói, bàn tay trắng trẻo nắm lấy một ngón của chiếc găng nhẵn bóng và kéo căng ra. - Nếu anh định dứt đứt một sợi dây mà không căng ra, thì rất khó; nhưng nếu anh đã căng đến tột độ thì chỉ cần đặt một ngón lên cũng đủ đứt phăng. Còn ông ta, với tính cần cù, tinh thần trách nhiệm trong công việc, ông ta đã căng đến tột độ rồi mà bên ngoài lại có một áp lực rất mạnh, - bác sĩ kết luận, giương đôi lông mày lên, vẻ quan trọng. - Anh có đến trường đua không? - ông hỏi thêm và đi xuống chiếc xe đã đánh lại gần. - Phải, phải, tất nhiên, cái đó phải mất nhiều thời giờ, - ông ta trả lời một câu gì Xliuđin nói với ông mà ông không nghe rõ.

Sau bác sĩ đã chiếm mất khá nhiều thì giờ, là nhà du lịch trứ danh đến gặp và Alecxei Alecxandrovitr liền sử dụng quyển sách ông vừa đọc cùng những khái niệm sẵn có từ trước, làm nhà du lịch phải ngạc nhiên về kiến thức uyên thâm và tầm mắt rộng rãi của ông.

Đồng thời với nhà du lịch, gia nhân còn báo cho ông biết có vị đại biểu quý tộc của tỉnh đi ngang qua Peterburg đến thăm, một người ông đang cần gặp để nói chuyện. Sau khi vị đại biểu quý tộc đi rồi, ông lại phải giải quyết ngay những việc sự vụ với chánh văn phòng và còn đến thăm một yếu nhân về một việc

quan trọng nữa. Alecxei Alecxandrovitr chỉ còn đủ thời giờ trở về ăn trưa với chánh văn phòng và mời ông ta cùng về biệt thự rồi đến trường đua.

Dạo này vô hình chung, Alecxei Alecxandrovitr luôn luôn tìm cách để một người thứ ba tham dự vào các cuộc gặp gỡ giữa ông với vợ.

60. Quyển 2 - Chương 27

Anna đang ở trên gác; đứng trước gương, nàng đang nhờ Annusca giúp một tay đính nốt cái nơ cuối cùng vào áo dài, thì nghe thấy tiếng bánh xe nghiến trên đá sỏi trước thềm.

"Betxi đâu có đến sớm quá thế, nàng nghĩ và nhìn qua cửa sổ, thấy cỗ xe ngựa thò ra chiếc mũ đen và đôi tai quá quen thuộc của chồng.

ồ! Thật rủi chưa! Mong sao lão ta đừng ngủ lại! Nàng tự nhủ, và quá lo sợ về hậu quả có thể xảy tới của cuộc thăm này, nàng không kịp để một phút suy nghĩ, đi ngay ra đón chồng với bộ mặt hớn hở. Cảm thấy mình buông xuôi theo cái ý thức dối trá và mưu mẹo đã thành thông lệ, nàng lập tức làm theo ý thức đó và bắt đầu nói mà không biết mình sẽ nói gì.

- A! Tốt quá! - nàng nói, chìa tay cho chồng và mỉm cười với Xliuđin vốn đã là người thân trong nhà. - Mình ngủ lại đây đêm nay nhé? (đó là câu đầu tiên do thói mưu mẹo xui nàng nói). - Chúng ta cùng đi bây giờ. Thật đáng tiếc là em lại chót hẹn với Betxi. Chị ấy sắp đến đón em.

Alecxei Alecxandrovitr cau mày khi nghe nhắc đến tên Betxi.

- ồ! Tôi đâu muốn chia rẽ đôi bạn gắn bó keo sơn, - ông nói với giọng nhạo báng thường lệ. Tôi sẽ đi với Mikhain Vaxiliêvich. Bác sĩ dặn phải vận động thân thể. Tôi sẽ đi bộ một quãng và tưởng tượng như mình đang chạy đua.

- Nhưng đã vội gì đâu, - Anna nói. - Các ông xơi trà nhé! - nàng rung chuông.

- Mang trà ra và bảo với cậu Xergei, ông đã tới. Thế nào, sức khỏe của mình ra sao? Mikhain Vaxiliêvich, ông chưa đến chơi đây lần nào, ông xem cái bao lơn tôi thu dọn đẹp đấy chứ, - nàng nói, lúc với chồng, lúc với khách.

Nàng nói giản dị, tự nhiên, nhưng quá nhiều và quá nhanh.

Nàng cũng cảm thấy thế và nhất là trước cái nhìn tò mò của Mikhain Vaxiliêvich, nàng như thấy ông ta đang quan sát mình.

Mikhain Vaxiliêvich, ngay sau đó, đi ra sân thượng. Nàng ngồi xuống cạnh chồng.

- Trông nét mặt mình không được khỏe lắm, - nàng nói.

- Phải, - ông trả lời, - hôm nay bác sĩ có đến thăm và làm tôi mất một tiếng đồng hồ. Tôi chắc có người bạn thân nào đó đã nhờ ông ta đến thăm: sức khỏe của tôi quý giá đến thế đấy…

- Ông ta bảo gì mình?

Nàng hỏi han chồng về sức khỏe, công việc, khuyên nên nghỉ ngơi và đến ở với mình.

Nàng nói những điều đó một cách vui vẻ, nhanh nhẩu, và với một ánh kỳ lạ trong khoé mắt: nhưng Alecxei Alecxandrovitr giờ đây không hề chú ý đến giọng nói đó. Ông chỉ nghe lời nói và chỉ hiểu theo nghĩa trực tiếp. Ông trả lời giản dị mặc dầu vẫn châm biếm. Chuyện trò không có gì đặc biệt, nhưng sau này, Anna không bao giờ nhớ tới cuộc trao đổi ngắn ngủi đó mà không cảm thấy một nỗi hổ thẹn day dứt.

Xerioja theo bà gia sư đi vào. Giá Alecxei Alecxandrovitr chú ý quan sát, hẳn ông sẽ nhận thấy cặp mắt rụt rè ngơ ngác của chú bé hết nhìn bố lại quay sang mẹ. Nhưng ông không muốn thấy gì và quả cũng không thấy gì hết.

- Thế nào, chàng trai trẻ! Nó lớn nhỉ. Đúng thế, nó thành người lớn hẳn hoi rồi đấy. Chào chàng trai trẻ!

Và ông chìa tay cho chú bé Xergei đang khiếp sợ.

Đứa trẻ, xưa nay, đối với bố vẫn nhút nhát, nay lại càng tránh mặt Alecxei Alecxandrovitr từ khi ông gọi nó là "chàng trai trẻ" và từ khi nó hoài công tự hỏi xem Vronxki là bạn hay là thù. Nó quay về phía mẹ, như muốn cầu xin che chở. Nó chỉ thoải mái khi gần mẹ. Alecxei Alecxandrovitr lúc đó đã bắt chuyện với bà gia sư, tay vẫn nắm lấy vai con khiến cho Xerioja khổ sở và ngượng nghịu đến nỗi Anna tưởng như nó sắp phát khóc.

Lúc nãy, nàng đã đỏ mặt khi thấy con vào: bây giờ thấy nó lúng túng, nàng vội đứng dậy, nhấc tay chồng khỏi vai thằng bé, ôm hôn và dắt nó ra sân thượng, rồi quay trở vào ngay.

- Bây giờ đến giờ rồi, - nàng nói, liếc nhìn đồng hồ. - Không hiểu sao Betxi vẫn chưa thấy đến?

- Phải, - Alecxei Alecxandrovitr nói, đứng dậy chắp hai tay lại bẻ khục. - Tôi mang cả tiền đến cho mình nữa, vì chỉ có lồng sao nuôi sống nổi chim. Chắc mình cần tiền chứ?

- Không... à có! - nàng nói, không nhìn ông và mặt đỏ dừ. - Sau cuộc đua, mình trở về đây chứ?

- Có chứ! - Alecxei Alecxandrovitr trả lời. - Quận chúa Tverxcaia, niềm vinh dự của Peterburg kia rồi, - ông nói thêm khi nhìn qua cửa sổ thấy cỗ xe ngựa kiểu Anh có hòm xe nhỏ xíu cất rất cao. - Lịch sự quá! Thanh nhã quá! Thôi, ta đi.

Quận chúa Tverxcaia không xuống xe và chỉ có tên hầu đi ghệt, mặc áo nâu và đội mũ đen, nhảy xuống trước thềm.

- Tôi ra ngay đây. Tạm biệt! - Anna nói. Nàng ôm hôn con, đến gần Alecxei Alecxandrovitr và chìa tay cho chồng. - Mình đến thăm thế này, thật tốt quá.

Alecxei Alecxandrovitr hôn tay nàng.

- Thôi, tạm biệt! Mình sẽ quay về uống trà, thật là tuyệt! - nàng nói và đi ra, mặt mày hớn hở, tươi vui. Nhưng ông vừa khuất mắt, nàng đã thấy tay gờn gợn lên ở chỗ môi chồng chạm nhẹ vào và rùng mình ghê tởm.

61. Quyển 2 - Chương 28

Alecxei Alecxandrovitr đến trường đua thì Anna đã ngồi cạnh Betxi trong khán đài có đủ mặt xã hội thượng lưu. Nàng thấy chồng từ xa. Hai người đàn ông đó: chồng và người yêu là hai trung tâm của đời nàng và không cần đến giác quan, nàng cũng biết chỗ nào có mặt họ. Nàng cảm thấy từ xa chồng đang lại gần và bất giác dõi theo ông ta đang tiến lên giữa đám đông. Nàng thấy chồng đến gần khán đài, khi lên mặt bề trên đáp lại những cái chào vồn vã, lúc thân ái, lơ đãng bắt tay những người ngang hàng, khi lại thấp thỏm đợi những kẻ quyền cao chức trọng trong xã hội đoái nhìn đến để ngả cái mũ tròn to đang kẹp hai chỏm tai ra chào.

Nàng đã biết tất cả cái cung cách ấy và lấy làm ghê tởm. "Tham công danh và mong ước thành đạt, tất cả tâm hồn lão ta chỉ có thế, nàng nghĩ: những quan điểm cao thượng, lòng yêu học vấn, tôn giáo, tất cả những cái đó chỉ là phương tiện để đạt tới mục đích".

Qua cái nhìn của ông ta về phía khán đài phụ nữ (ông nhìn đúng phía nàng, nhưng không nhận ra vợ giữa cái biển the lụa, ruy băng, lông chim, ô, dù và hoa lá), nàng biết chồng đang tìm mình nhưng nàng giả tảng như không thấy.

- Alecxei Alecxandrovitr! - quận chúa Betxi gọi, ông không thấy bà nhà à? Bà ấy đây!

Ông mỉm cười, nụ cười lạnh nhạt thường ngày.

- Mọi thứ ở đây đều lộng lẫy làm quáng cả mắt, - ông nói và đi về phía khán đài. Ông mỉm cười với Anna như kiểu những người chồng thường mỉm cười khi gặp lại vợ vừa chia tay với mình xong, và chào quận chúa cùng những người quen khác theo cách tuỳ nghi đối xử:

bông đùa với phụ nữ và thăm hỏi xã giao với đàn ông. Dưới chân khán đài, có một vị tướng phụ tá nổi tiếng thông minh và học thức, vốn được Alecxei Alecxandrovitr trọng nể. Carenin bắt chuyện với ông ta.

Lúc đó là giờ nghỉ giữa hai cuộc đua nên không có gì ngăn trở họ nói chuyện. Vị tướng phụ tá chỉ trích môn thể thao này. Alecxei Alecxandrovitr cãi lại để bênh vực, Anna nghe thấy giọng chồng nhỏ nhẹ, đều đặn và không bỏ sót lời nào: tất cả những điều ông nói hình như đều giả dối và làm nàng khổ tai vô cùng.

Khi cuộc đua vượt chướng ngại bắt đầu, nàng cúi về phía trước; trong lúc dán chặt đôi mắt vào Vronxki đang bước lại gần ngựa và nhẩy lên yên, nàng nghe thấy cái giọng chối tai của chồng nói thao thao. Đang bồn chồn lo lắng cho Vronxki, nàng càng khổ tâm hơn vì cái tiếng nói nhỏ nhẹ hầu như không dứt đó mà nàng đã thuộc hết mọi âm sắc.

"Mình là một con đàn bà xấu xa, là đồ bỏ đi, nàng nghĩ, nhưng mình không thích nói dối, không chịu được sự dối trá, còn lão ta thì sống bằng dối trá. Lão biết hết, nhìn thấy hết; lão cảm thấy thế nào mà lại nói năng bình tĩnh như vậy được? Nếu lão giết mình, hoặc giết Vronxki thì có lẽ mình sẽ trọng lão đấy. Nhưng đằng này, lão chỉ cần dối trá và giữ thể diện, Anna thầm nhủ, không tự hỏi cụ thể nàng mong đợi gì ở chồng hay muốn thấy ông ta có thái độ như thế nào.

Nàng cũng không đoán được ra rằng sự hoạt bát của Alecxei Alecxandrovitr, điều đã làm nàng bực tức đến thế, chỉ biểu hiện nỗi hoang mang thầm kín của ông ta mà thôi. Như đứa trẻ vừa bị vấp đang nhảy nhót vùng vẫy để quên đau, Alecxei Alecxandrovitr cần bắt trí tuệ hoạt động để gạt xa những ý nghĩ tất nhiên phải nảy ra khi có mặt vợ và Vronxki, người giờ đây luôn luôn được nhắc đến tên.

- Trong các cuộc đua ngựa của sĩ quan, nguy hiểm là một tất yếu, - ông nói. - Sở dĩ nước Anh có thể nêu lên trong lịch sử quân sự của mình những chiến công đặc biệt oanh liệt của kị binh, chẳng qua cũng nhờ ở sự phát triển lịch sử của sức ngựa cũng như sức người.

Theo ý tôi, thể thao có tầm quan trọng lớn và thường thường ta mới chỉ nhìn thấy khía cạnh bề ngoài thôi.

- Không phải bao giờ cũng là bề ngoài đâu, - quận chúa Tverxcaia nói. - Hình như có một sĩ quan đã gẫy mất hai xương sườn.

Alecxei Alecxandrovitr mỉm nụ cười thường lệ chỉ để lộ hàm răng, còn ngoài ra không có ý nghĩa nào khác.

- Thưa quận chúa, ta tạm cho rằng đó không phải là bề ngoài, mà là bề trong vậy, - ông nói. - Vấn đề không phải ở đó, - và ông lại quay về phía vị tướng nãy giờ ông vẫn nói chuyện đứng đắn, - ngài đừng quên những người chạy đua là sĩ quan và họ đã chọn nghề đó: mọi thiên hướng đều có mặt trái. Cái đó trực tiếp thuộc nghĩa vụ của sĩ quan.

Một trò thể thao quái gở như đấu quyền hoặc chọi bò mộng là dấu hiệu của dã man. Nhưng thể thao có chuyên môn hóa là dấu hiệu của tiến bộ.

- Hừ, lần sau, tôi sẽ không đến đây nữa, trò này chán lắm, - quận chúa Betxi nói. - Phải không, Anna?

- Phải, nhưng mà hấp dẫn, - một bà khác nói. - Giá tôi là người La Mã, tôi sẽ đi xem tất cả mọi trò ở trường đấu.

Anna không nói gì và không rời chiếc ống nhòm vẫn luôn dõi về một phía.

Trong lúc đó, một vị tướng người cao lớn, đi ngang qua khán đài.

Alecxei Alecxandrovitr ngừng bặt đứng dậy hấp tấp nhưng trang trọng và cúi rạp xuống chào.

- Ông không dự cuộc đua à? - vị tướng hỏi đùa ông ta.

- Cuộc đua của tôi còn khó hơn, - Alecxei Alecxandrovitr kính cẩn trả lời.

Và mặc dầu câu trả lời chẳng có ý nghĩa gì cả, vị tướng vẫn ra vẻ thưởng thức được câu nói của một người thông thái và hiểu thấu ý vị mặn mà của câu pha trò 1.

- Có hai quan điểm, - Alecxei Alecxandrovitr nói tiếp: - quan điểm của người làm trò và quan điểm của người xem. Tôi cũng công nhận sự ham thích những trò vui thuộc loại này là dấu hiệu chắc chắn nhất về trình độ phát triển kém cỏi của khán giả, song le…

- Quận chúa, ta đánh cuộc nào! - tiếng Xtepan Arcaditr gọi Betxi vang lên ở dưới. - Bà đặt cuộc ai thắng nào?

- Anna và tôi, chúng tôi cuộc là hoàng thân Kudovlev thắng, - Betxi trả lời.

- Còn tôi thì Vronxki. Một đôi găng tay nhé?

- Đồng ý!

- Tuyệt nhỉ?

Alecxei Alecxandrovitr im lặng trong khi mọi người nói chuyện chung quanh, nhưng sau đó nói luôn:

- Tôi thừa nhận trừ phi là những trò chơi tu mi nam tử…

Ông định nói tiếp nhưng giữa lúc đó, có lệnh xuất phát, và mọi câu chuyện ngừng lại. Alecxei Alecxandrovitr cũng nín lặng. Mọi người đều đứng dậy, nhìn về phía ngoài. Alecxei Alecxandrovitr không thích đua ngựa nên không theo dõi các kị sĩ mà lơ đãng đưa mắt mệt mỏi nhìn khán giả. Cái nhìn của ông dừng lại ở Anna.

Khuôn mặt nàng tái xanh và nghiêm nghị. Rõ ràng nàng không thấy gì và cũng không thấy ai ngoài một người duy nhất. Bàn tay co quắp nắm chặt lấy cái quạt, nàng nhịn cả thở. Carenin quay phắt đi để quan sát những bộ mặt khác.

"Cái bà ở đằng kia và những người khác cũng đều có vẻ rất hồi hộp; đó là điều hết sức tự nhiên", Alecxei Alecxandrovitr tự nhủ. Ông cũng muốn không nhìn vợ nhưng cặp mắt lại bất giác hướng về nàng.

Lần thứ hai, ông ngắm khuôn mặt đó, cố tình không chịu đọc ra những cái đã phơi bày lồ lộ trên nét mặt, nhưng trái với ý muốn, ông ghê sợ nhìn thấy ở đó chính cái điều ông muốn ngơ đi.

Cái ngã đầu tiên, cái ngã của Kudovlev sau con ngòi, làm mọi người xúc động, nhưng bằng vào bộ mặt tái xanh và đắc thắng của Anna, Alecxei Alecxandrovitr biết người mà vợ ông đang theo dõi không ngã. Lúc một sĩ quan khác ngã đâm đầu tưởng chết, sau khi Makhotin và Vronxki nhảy qua hàng rào lớn, toàn thể khán giả đều rùng mình kinh hãi thì Alecxei Alecxandrovitr thấy Anna thậm chí không hề chú ý tới tai nạn đó và hầu như cũng không hiểu người ta bàn tán gì chung quanh. Ông càng nhìn nàng dữ, về sau càng riết róng hơn. Anna đang để hết tâm trí vào cảnh đua ngựa mà vẫn cảm thấy cái nhìn lạnh lùng của chồng chằm chằm dán vào mặt mình.

Nàng quay đầu lại nhìn chồng một lát vẻ dò hỏi và khẽ nhíu lông mày rồi trở lại tư thế cũ.

"Chà! Cần quái gì", tựa hồ nàng muốn nói với chồng như vậy và không thèm nhìn ông ta lần nào nữa.

Cuộc đua thật không may: trong số mười bảy kị sĩ, già nửa đã bị ngã và gẫy xương. Về cuối cuộc đua, sự xúc động chung càng thêm mãnh liệt khi thấy Đức vua cũng tỏ vẻ bất mãn.

62. Quyển 2 - Chương 29

Mọi người đều la hét biểu lộ bất bình, người ta lặp đi lặp lại câu nói do một người nào đó thốt ra: "Chỉ còn thiếu trường đấu và sư tử nữa thôi", và ai nấy đều khiếp sợ; cho nên khi Vronxki ngã và Anna thét lên, cái đó không làm ai ngạc nhiên. Nhưng ngay sau đó, nàng liền biến sắc, lần này thật quá lộ liễu. Nàng hoảng hốt. Nàng cuống cuồng như con chim mắc bẫy: khi định đứng dậy bỏ đi, khi quay lại với Betxi.

- Ta đi thôi, đi đi thôi, - nàng nói với quận chúa.

Nhưng Betxi không nghe thấy. Người cúi gập xuống, bà ta đang nói chuyện với một vị tướng đến chào mình.

Alecxei Alecxandrovitr đến gần vợ và lễ phép đưa cánh tay ra.

- Nếu mình muốn thì ta cùng về, - ông nói bằng tiếng Pháp; nhưng Anna đang lắng nghe vị tướng nói và không nhìn thấy chồng.

- Hình như anh ta bị gẫy chân, - vị tướng nói. Thật không thể tưởng tượng được!

Anna không trả lời chồng, đưa ống nhòm lên mắt và nhìn về phía Vronxki ngã ngựa, nhưng vì xa quá và người xúm lại xem quá đông nên không nom thấy gì. Nàng hạ ống nhòm xuống và định bỏ đi; nhưng giữa lúc đó, một sĩ quan vùn vụt phi ngựa tới, đến tâu với Đức vua. Anna cúi xuống phía trước để lắng nghe.

- Xtiva! Xtiva! - nàng gọi anh trai.

Nhưng anh nàng không nghe thấy. Nàng định rời khỏi khán đài.

- Nếu mình muốn đi thì đây là lần thứ hai tôi xin đưa cánh tay để đón mình, - Alecxei Alecxandrovitr nói và khẽ chạm vào cánh tay nàng.

Nàng né xa chồng, vẻ ghê tởm và không nhìn thẳng vào mặt ông, nàng trả lời:

- Không, không, cứ để mặc tôi, tôi còn ở lại.

Lúc này, nàng thấy một sĩ quan đang từ chỗ Vronxki ngã chạy tắt qua vòng đua đến khán đài. Betxi vẫy khăn tay ra hiệu gọi anh ta:

viên sĩ quan cho biết là kị sĩ không bị thương nhưng con ngựa thì gẫy xương sống.

Được tin này, Anna vội ngồi xuống và che mặt sau chiếc quạt.

Alecxei Alecxandrovitr thấy nàng khóc và không nén được những tiếng nức nở làm ngực phập phồng. Ông liền đứng chắn trước mặt, để che đi cho nàng có thời giờ trấn tĩnh lại.

- Lần thứ ba tôi đưa tay cho mình, - một lát sau ông nói. Anna nhìn chồng và không biết nói gì. Betxi đến gỡ cho nàng.

- Không, Alecxei Alecxandrovitr ạ, chính tôi mời Anna đi và tôi đã hứa đưa chị ấy về, - bà nói xen vào.

- Xin quận chúa thứ lỗi, - ông trả lời, lễ phép mỉm cười, nhưng nhìn bà ta một cách kiên quyết, - tôi thấy Anna khó ở và tôi muốn cùng về với nhà tôi.

Anna quay lại, vẻ sợ hãi, ngoan ngoãn đứng dậy và khoác tay chồng.

- Tôi sẽ cho người đến hỏi thăm tin tức chú ấy và sẽ báo cho chị Betxi. - Betxi nói thầm với nàng.

Rời khán đài, Alecxei Alecxandrovitr vẫn chuyện trò với những người ông gặp như không có chuyện gì xẩy ra và Anna cũng phải trả lời và nói năng bình thường như không có chuyện gì xảy ra, nhưng nàng không còn bụng dạ nào, cứ khoác tay chồng bước đi như trong mộng.

"Chàng có bị thương không? Họ nói có thực không? Liệu chàng có đến không? Hôm nay liệu mình có gặp được chàng không?", nàng nghĩ.

Nàng lặng thinh bước lên xe của Alecxei Alecxandrovitr và ra khỏi đám xe ngựa. Tuy đã nhìn thấy hết, Alecxei Alecxandrovitr vẫn không cho phép mình nghĩ đến tình cảnh hiện tại của vợ. Ông chỉ thấy dấu hiệu bề ngoài thôi. Ông thấy nàng đã có những hành vi chướng mắt và thấy bổn phận mình phải báo cho nàng biết điều đó.

Nhưng điều rất khó cho ông là chỉ được nói có thế, không hơn. Ông mở miệng định nhận xét là nàng đã xử sự vô lối, nhưng lại phải miễn cưỡng nói khác hẳn.

- Sao chúng ta lại có thể thích thú đến thế những trò vui tàn ác ấy nhỉ, - ông nói. - Tôi thấy là…

- Sao kia? Tôi không hiểu, - Anna nói, giọng khinh bỉ.

- Tôi phải nói với mình là… - ông nói.

"Sắp nói thẳng ra đây", nàng nghĩ và bỗng sợ hãi.

- Tôi phải nói với mình là hành vi hôm nay của mình thật không phải cho lắm, - ông nói bằng tiếng Pháp.

- Không phải ở chỗ nào? - nàng lớn tiếng cãi, quay ngoắt đầu lại và nhìn thẳng vào mắt chồng, lần này không phải với thái độ vui vẻ trí trá, mà với một vẻ quả quyết nhằm che giấu nỗi sợ trong lòng.

- Cẩn thận đấy, - ông nói và chỉ chiếc cửa kính đã hạ xuống sau lưng xà ích.

Ông nhổm dậy và kéo kính lên.

- Mình thấy cái gì là không phải? - nàng nhắc lại.

- Vẻ hốt hoảng mình không giấu được khi có một kị sĩ ngã ngựa.

Ông chờ nàng đáp lại, nhưng nàng chỉ nhìn về phía trước, không nói gì.

- Tôi đã yêu cầu mình ở nơi đông người phải xử sự thế nào cho kẻ xấu miệng không có gì để chỉ trích ta được. Đã có dạo tôi nói về quan hệ nội bộ trong nhà với nhau, nay tôi không nói đến nữa. Bây giờ tôi nói đến những quan hệ bên ngoài. Mình đã xử sự không thích đáng và tôi mong từ nay không xảy ra thế nữa.

Lời chồng nói, nàng không nghe được đến một nửa, nàng thấy sợ ông nhưng lại tự hỏi có đúng Vronxki không bị thương không. Khi họ nói người kị mã vẫn lành lặn nhưng con ngựa thì gẫy xương sống, có phải là nói về chàng không. Khi chồng nói dứt lời, nàng chỉ gượng cười mỉa mai và không trả lời vì không hề nghe thấy gì cả. Alecxei Alecxandrovitr vừa nãy mạnh dạn khơi chuyện, nhưng khi đã hiểu rõ vấn đề mình nói, thì nỗi sợ nàng đang cảm thấy liền lan sang ông.

Ông nhận thấy nụ cười đó và đâm ra hiểu lầm một cách kỳ quặc.

"Cô ta cười mình ghen bóng ghen gió. Phải, cô ấy sẽ nhắc lại điều đã nói với mình lần trước: những mối ngờ vực của mình là vô căn cứ, là lố bịch".

Giờ đây, trước nguy cơ phải thấy mọi sự phanh phui ra, ông không ao ước gì hơn là được thấy nàng trả lời bằng cái giọng chế giễu như trước rằng điều ông ngờ vực là lố bịch và vô căn cứ. Những điều ông biết khủng khiếp đến nỗi lúc này, ông sẵn sàng tin bất cứ cái gì.

Nhưng nhìn vẻ mặt sợ hãi và tối sầm của Anna, ông không còn hy vọng gì nữa dù chỉ là một lời dối trá.

- Có lẽ tôi lầm, - ông nói. - Nếu vậy xin mình thứ lỗi cho tôi.

- Không, mình không lầm đâu, - nàng thong thả nói, tuyệt vọng nhìn vào bộ mặt lạnh lùng của chồng. - Mình không lầm đâu. Tôi đã hốt hoảng và tôi không thể không hốt hoảng. Nghe mình nói, tôi lại nghĩ tới chàng. Tôi yêu chàng, tôi là người yêu của chàng, tôi không chịu nổi mình, mình làm tôi sợ, tôi ghét mình... Mình muốn làm gì tôi thì làm. - Và gieo mình vào góc xe, nàng oà lên nức nở và lấy tay che mặt.

Alecxei Alecxandrovitr không chớp mắt, không nhìn đi nơi khác, nhưng cả bộ mặt đột nhiên đờ ra trang nghiêm như mặt người chết và giữ nguyên vẻ đó suốt đoạn đường còn lại. Khi gần về tới biệt thự, ông mới quay bộ mặt vẫn không đổi sắc thái về phía nàng.

- Được! Nhưng tôi yêu cầu cô bề ngoài phải giữ thể diện cho đến khi nào (giọng ông run lên) tôi có biện pháp bảo toàn danh dự của tôi, những biện pháp mà tôi sẽ báo cho cô biết sau.

Ông xuống trước và đỡ nàng xuống xe. Trước mặt gia nhân, ông bắt tay nàng, rồi lại lên xe quay về Peterburg. Ông vừa đi khỏi thì một người hầu của quận chúa Betxi đã đưa lại cho Anna một bức thư:

"Tôi đã cho người đến hỏi tin tức Alecxei, chú ấy viết giấy cho biết vẫn khỏe mạnh lành lặn, nhưng đang khổ sở vô cùng...!" "Vậy là chàng sẽ đến, nàng nghĩ. Mình nói hết với lão ta như thế là phải!". Nàng xem đồng hồ. Hãy còn ba giờ nữa và nhớ lại từng chi tiết cuộc gặp gỡ vừa rồi giữa hai người, lòng nàng lại cháy bùng lên.

"Lạy Chúa, trời sáng quá! Thật ghê sợ, nhưng mình thèm được thấy mặt chàng và mình thích cái ánh sáng huyền hoặc này... Chồng mình! à phải!... Cũng may, thế là mình đã dứt khoát với lão ta!".

63. Quyển 2 - Chương 30

Thành phố nhỏ ở suối nước khoáng ở Đức mà gia đình nhà Serbatxki đến nghỉ cũng giống mọi nơi đô hội khác: ở đây cũng hình thành một sự kết tinh của xã hội, quy định cho mỗi người một vị trí nhất định và không thay đổi. Như giọt nước gặp lạnh tất đông lại thành tinh thể tuyết rõ hình, những người mà đến đây tắm suối cũng được sắp xếp luôn theo ngôi thứ phù hợp.

Quận công Serbatxki cùng vợ và con gái 1, do căn phòng họ ở, do tên tuổi và giới giao du của họ, lập tức được mời đúng vào vị trí dành cho họ.

Năm ấy, ở suối nước khoáng, còn có một quận chúa 2 người Đức chính cống, một sự kiện góp phần làm cho sự kết tinh xã hội ở đây càng thêm triệt để. Quận công phu nhân Serbatxki nằng nặc muốn giới thiệu con gái mình với bà kia và ngay sau hôm họ vừa đến, lễ ra mắt đã được tiến hành. Kitti mặc chiếc áo mùa hè "hết sức giản dị", nghĩa là rất sang trọng, đặt may tận Pari, đã cúi chào kính cẩn và duyên dáng. Bà quận chúa nói: "Tôi mong hoa hồng sẽ sớm nở lại trên khuôn mặt xinh xắn đáng yêu này" và thế là gia đình Serbatxki cứ theo vết bánh xe đó không sao thoát ra được nữa. Họ làm quen với một gia đình người Anh, với một nữ bá tước 3 người Đức cùng con trai bị thương trong cuộc chiến tranh vừa qua, với một nhà bác học người Thụy Điển, với ông Canuyt 4 và em gái ông ta. Nhưng gia đình Serbatxki năng lui tới nhất một bà người Moxcva, bà Maria Epghêniepna Rtisep cùng con gái (mà Kitti không ưa vì cô này cũng bị ốm vì thất tình như cô) và một đại tá người Moxcva mà từ hồi nhỏ, Kitti đã thấy ông mặc quân phục có ngù vai, và ở đây, với đôi mắt ti hí và cái cổ hở thắt ca vát màu, trông ông hết sức lố bịch và chán phèo vì cái thói cứ bám nhằng nhẵng lấy người ta. Khi mọi thứ đã đâu vào đấy rồi, Kitti lại càng buồn chán vì quận công đi Kaclơxbat và cô phải ở lại một mình với mẹ. Cô không quan tâm đến những người quen biết, vì thấy không còn tìm được ở họ cái gì mới mẻ. Công việc trí óc chủ yếu của cô là quan sát những người không quen và phỏng đoán về họ. Do bản tính, Kitti bao giờ cũng gán cho người khác, nhất là người không quen, những đức tính tốt đẹp nhất. Bây giờ cũng vậy, khi dựng lên những giả thiết về quan hệ giữa người này với người kia và về tính tình họ, cô hình dung ra những tâm hồn cao thượng, và tìm lí lẽ xác minh điều mình nhận xét.

Trong bọn, có một người khiến cô chú ý nhất là một thiếu nữ cùng đến với một bà người Nga mà mọi người gọi là bà Stan. Bà này thuộc tầng lớp thượng lưu bậc nhất, nhưng ốm yếu đến nỗi không bước đi nổi và họa hoằn gặp ngày đẹp trời lắm, bà ta mới ngồi chiếc xe nhỏ đi ra ngoài. Bà không đi lại với người Nga và phu nhân quả quyết đó chủ yếu là vì bà ta kiêu kỳ chứ không phải vì ốm. Cô gái chăm sóc bà Stan và ngoài ra, Kitti còn thấy cô ta hay lại gần tất cả những người ốm nặng, vốn rất đông ở suối nước này, và chăm sóc họ rất tự nhiên.

Theo Kitti nhận xét, cô gái này không có họ hàng gì với bà Stan, và cũng không phải là hộ lí ăn lương. Bà Stan gọi cô ta là Varenca và mọi người thì gọi là "tiểu thư Varenca". Ngoài cái thú tìm hiểu quan hệ giữa cô gái với bà Stan và với những người khác mà cô không quen, Kitti - chuyện đời vẫn thế - còn có một mối thiện cảm không cắt nghĩa được với tiểu thư Varenca và qua cái nhìn trao đổi với nhau, cô cảm thấy cô gái cũng mến mình.

Tiểu thư Varenca không còn trẻ măng, nhưng có thể nói cô ta thuộc loại người không có tuổi; có thể đoán cô ấy mười chín hay ba mươi tuổi cũng được. Nhìn kỹ nét mặt thì mặc dầu xanh xao ốm yếu, người ta vẫn thấy cô xinh đẹp chứ không xấu. Thân hình cô đáng lẽ rất đẹp nếu không gầy quá và cái đầu không mất cân đối với vóc dáng tầm thước, nhưng chắc cô chẳng hấp dẫn gì với nam giới. Cô giống bông hoa đẹp còn nguyên cánh nhưng tàn rồi và không hương. Hơn nữa, để làm đẹp lòng nam giới, cô còn thiếu cái chất tràn đầy ở Kitti:

sinh lực dào dạt phải nén bớt lại và ý thức về sức quyến rũ của mình.

Cô ta lúc nào cũng như mải mê vào những nhiệm vụ nghiêm túc và do đó, hình như không thể bận tâm vào chuyện gì khác. Chính sự trái ngược này với Kitti đã hấp dẫn cô nhiều nhất. Cô cảm thấy có thể thấy trong cuộc đời cô gái này một mẫu mực mà cô đang chịu bao đau khổ để tìm bằng được: những quan tâm, một nhân cách khác hẳn những quan hệ đàng điếm giữa thanh niên nam nữ bây giờ, nó đã làm cô rất bất bình và có cảm tưởng mình chỉ là món hàng trưng bày nhục nhã để đợi khách mua. Càng nhận xét người bạn không quen biết này, Kitti càng đinh ninh cô gái ấy chính là con người hoàn thiện cô vẫn hình dung và

càng mong muốn được làm quen.

Ngày nào hai cô cũng gặp nhau nhiều lần, và mỗi lần, mắt Kitti đều như nói: "Cô là ai? cô là người thế nào? Có thật cô đúng là con người đáng yêu tôi hằng tưởng tượng không? Nhưng lạy Chúa, cô đừng tưởng tôi sẽ chạy đến quỳ dưới chân cô, cái nhìn như nói thêm.

Tôi phục cô, thế thôi, và tôi yêu cô" "Tôi cũng thế, tôi yêu cô, và cô thật đáng yêu, rất đáng yêu. Và tôi còn yêu cô hơn nhiều nếu tôi có thời giờ", cái nhìn của cô gái không quen đáp lại. Và quả thật, Kitti thấy cô ta bao giờ cũng bận: hoặc đưa bọn trẻ một gia đình người Nga từ chỗ tắm về, hoặc đem chăn phủ chân cho một nữ bệnh nhân và đắp chân cho bà ta, hoặc cố làm nguôi một bệnh nhân cáu kỉnh, hoặc giả nữa, đi chọn và mua báng ngọt cho một bện nhân ăn lót dạ.

ít lâu sau khi gia đình Serbatxki đến đây, cứ vào giờ điều trị buổi sáng, lại xuất hiện hai nhân vật khiến ai nấy đều phải chú ý nhưng không có thiện cảm gì. Một người rất cao lớn lưng hơi gù, hai bàn tay to tướng, mặc áo bành tô cũ quá ngắn và cặp mắt đen trông vừa ngây ngô vừa đáng sợ, và một người đàn bà cũng dễ coi, hơi rỗ hoa, nhưng ăn mặc xoàng xĩnh và quê kệch. Nhận ra họ là người Nga, Kitti liền bắt đầu tưởng tượng ra một câu chuyện diệu kỳ và cảm động về họ.

Nhưng phu nhân, sau khi được nữ y tá cho biết đó là Nicolai Levin và Maria Nicôlaiepna bèn bảo cho Kitti biết gã Levin này là một người hết sức tồi tệ và thế là bao nhiêu mộng đẹp xây quanh cặp uyên ương biến mất. Chẳng phải chỉ vì mẹ nói, mà còn vì đó là anh trai Levin nữa, nên Kitti bỗng thấy họ khả ố. Gã Levin này, với thói quen ngoẹo cổ đột ngột, giờ đây gây cho cô nỗi kinh tởm không sao dẹp nổi.

Cô tưởng như thấy một vẻ căm thù nhạo báng trong cặp mắt to dữ tợn của hắn một mực dõi theo cô hoài và cô tránh gặp hắn.

— ——— ——— ——— ———-

1 Fiirst Chtcherbatski sammt G emahlin und Tochter (tiếng Đức trongnguyên bản).

2 Farstin (tiếng Đức trong nguyên bản).

3 Grafin (tiếng Đức trong nguyên bản).

4 Monsieur Canut (tiếng Pháp trong nguyên bản).

64. Quyển 2 - Chương 31

Hôm ấy trời xấu; mưa tầm tã suốt sáng, và bệnh nhân cầm ô đứng tụ tập trong hành lang.

Kitti đi với mẹ và ông đại tá người Moxcva diện chiếc áo vét tông kiểu Âu may sẵn vừa mới mua ở Frăngfua. Họ đi men theo một bên hành lang, cố tránh gặp Levin đang đi đi lại lại ở phía bên kia.

Varenca mặc áo dài sẫm, đầu đội mũ cụp vành, đang đi bách bộ dọc hành lang cạnh một phụ nữ mù người Pháp, và mỗi lần gặp Kitti, hai cô lại nhìn nhau thân thiện.

- Mẹ ơi, con nói chuyện với cô ấy được không? - Kitti hỏi và nhìn cô bạn chưa quen đó, thấy cô ta đã tới gần suối nước và hai người có thể gặp nhau ở đấy.

- Con đã thích nói chuyện với cô ấy như thế nào thì cũng được, để mẹ hỏi thêm về cô ta và mẹ sẽ đích thân đến gặp cô ta, - bà mẹ đáp. - Con thấy cô ấy có gì đặc biệt? Chắc cô ta là một tuỳ nữ. Nếu con muốn thì mẹ sẽ làm quen với bà Stan. Trước kia, mẹ có quen chị dâu 1 bà ta, - phu nhân nói thêm và ngẩng cao đầu kiêu hãnh.

Kitti biết mẹ tự ái vì xem vẻ bà Stan tránh không muốn làm quen với mình. Cô không năn nỉ nữa.

- Cô ấy đáng yêu thật! - cô nói khi thấy Varenca đưa cho bà người Pháp cốc nước. Mẹ xem, việc gì cô làm cũng rất giản dị và dễ thương.

- Con làm mẹ chết cười vì những cái ham mê 2 của con. Thôi, ta lánh ra thì tốt hơn, - bà nói khi thấy Levin cùng vợ và một bác sĩ người Đức đi tới, anh ta đang to tiếng với bác sĩ, giọng tức tối.

Họ vừa quay lại thì nghe thấy, không phải là giọng trò chuyện nữa, mà là tiếng quát tháo. Levin đứng lại, thét lên và đến lượt ông bác sĩ cũng nổi nóng. Có mấy người xúm quanh họ. Phu nhân và không vội lánh đi, còn ông đại tá liền nhập vào đám đông để xem đã xảy ra chuyện gì.

Mấy phút sau, ông đại tá đuổi kịp hai mẹ con.

- Có chuyện gì thế? - phu nhân hỏi.

- Thật là sỉ nhục và khả ố! - ông đại tá đáp. - Không có gì khó chịu hơn là phải gặp người Nga ở nước ngoài. Cái tay cao lớn kia cãi lộn với bác sĩ, nói bậy nói bạ, trách bác sĩ không chăm sóc cẩn thận, và còn vung gậy lên. Thật là sỉ nhục, không hơn không kém.

- Chao! Thật là bực mình! - phu nhân nói. - Thế rồi câu chuyện ra sao?

- Cũng may lúc bấy giờ… cái cô đội mũ hình nấm ấy xen vào can thiệp. Hình như là phụ nữ Nga thì phải, - ông đại tá nói.

- Tiểu thư Varenca phải không? - Kitti hỏi, vô cùng vui sướng.

- ừ phải đấy. Cô ta là người đầu tiên đứng ra nắm lấy cánh tay hắn và lôi đi.

- Mẹ thấy chưa, mẹ! - Kitti bảo mẹ. - Thế mà mẹ lấy làm lạ khi thấy con nhiệt tình với cô ấy như vậy.

Hôm sau, khi chăm chú theo dõi cô bạn không quen, Kitti thấy tiểu thư Varenca vẫn đối xử với vợ chồng Levin hệt như với những người khác được cô bảo trợ 3. Cô tìm đến chuyện trò với họ, làm phiên dịch cho người vợ vốn không biết thứ tiếng ngoại quốc nào.

Kitti càng khẩn khoản xin phép mẹ được làm quen với Varenca.

Tuy khó chịu vì phải cầu thân với bà Stan trong lúc bà này vẫn lên mặt, phu nhân vẫn dò hỏi về Varenca, và những chi tiết được cung cấp khiến phu nhân có thể kết luận rằng không có gì hổ thẹn, nếu không phải là rất đáng hãnh diện, trong việc giao du với cô gái, thế là bà bắt đầu làm quen trước. Chọn lúc con gái đang ở ngoài suối và Varenca còn đứng lại trước hiệu bánh, phu nhân đến gặp cô ta.

- Cho phép tôi được giới thiệu, - bà nói với một nụ cười trang trọng. - Con gái tôi mê mẩn vì cô. Có lẽ cô không biết tôi là ai. Tôi…

- Thưa phu nhân, về phần cháu, cháu còn mê tiểu thư hơn nữa kia ạ, - Varenca nhanh nhảu đáp.

- Hôm qua, cô đã làm một nghĩa cử lớn với người đồng hương khốn khổ của chúng ta, - phu nhân nói.

Varenaka đỏ mặt.

- Cháu cũng không nhớ nữa; hình như cháu không làm được gì cả, - cô nói.

- Có đấy chứ, cô đã giúp ông Levin ấy tránh khỏi rầy rà.

- à, có thế ạ! Bà vợ ông ta 4 gọi cháu và cháu đã cố làm ông ta nguôi giận: ông ấy ốm quá và bất mãn với bác sĩ. Cháu quen chăm nom loại bệnh nhân như vậy rồi.

- Tôi nghe nói cô ở Mentôn với dì cô là bà Stan. Tôi quen chị dâu bà ta.

- Không phải dì cháu đâu ạ. Cháu gọi bà là mẹ 5 nhưng cháu không có họ với bà, bà ấy đã nuôi cháu, - Varenca đáp và lại đỏ mặt.

Cô ta nói điều đó rất giản dị, vẻ mặt cởi mở và chân thật một cách duyên dáng đến nỗi phu nhân chợt hiểu tại sao Kitti lại yêu thích cô Varenca này.

- Cái ông Levin ấy định sẽ làm gì? - phu nhân hỏi.

- Ông ấy sắp đi rồi, - Varenca đáp.

Vừa lúc ấy, Kitti ở ngoài suối về. Thấy mẹ đã bắt chuyện với cô bạn không quen, mặt cô rạng rỡ lên.

- Này, Kitti con vẫn tha thiết muốn được biết tiểu thư…

- Varenca, - cô gái nhắc bà; - mọi người đều gọi cháu như vậy.

Kitti, mặt đỏ bừng sung sướng, lặng lẽ siết chặt hồi lâu bàn tay người bạn mới và cô này để yên tay mình không bóp trả lại. Nhưng mặt tiểu thư Varenca sáng lên một nụ cười hiền dịu, vui tươi tuy hơi rầu rầu, để lộ hàm răng to nhưng đẹp.

- Chính tôi cũng muốn có quan hệ thế này từ lâu rồi, - cô ta nói.

- Nhưng chị bận quá…

- ồ, trái lại, tôi chả có việc gì làm cả, - Varenca nói; nhưng ngay lúc đó, cô phải chia tay các bạn mới của mình, vì có hai cô bé người Nga, con một bệnh nhân, chạy tới.

- Cô Varenca ơi, mẹ gọi! - chúng kêu lên.

Và Varenca đi theo chúng.

— ——— ——— ——— ———-

1 Belle sour (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Engouements (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 Protégés (tiếng Pháp trong nguyên bản).

4 Sa compagne (tiếng Pháp trong nguyên bản).

5 Maman (tiếng Pháp trong nguyên bản).

65. Quyển 2 - Chương 32

Đây là những điều phu nhân được biết về quá khứ của Varenca, về quan hệ của cô với bà Stan và về bà này.

Về bà Stan, có người nói bà là người vô hạnh nên đã làm khổ chồng, trong khi kẻ khác lại trách chồng bà y như thế, bà ta luôn luôn ở trong trạng thái kích động bệnh hoạn. Sau khi bỏ chồng, bà ta đẻ đứa con đầu lòng, nhưng thằng bé chết ngay và bố mẹ bà Stan, biết bà dễ xúc động, sợ tin đó làm hại đến tính mạng bà, bèn lấy con gái người đầu bếp trong triều đình, đẻ cùng đêm trong cùng một nhà ở Peterburg, thay vào. Đứa bé đó là Varenca. Sau này bà Stan mới biết Varenca không phải con mình nhưng vẫn tiếp tục nuôi. Vả chăng ít lâu sau, Varenca cũng chỉ còn lại một mình trên đời.

Bà Stan sống ở nước ngoài trên mười năm nay, không rời khỏi giường. Có người nói bà ta giả bộ đức hạnh và ngoan đạo cao độ trước mắt thiên hạ; người lại bảo bà ta thật sự là người đức hạnh cao cả, đúng như vẻ bề ngoài, và bà chỉ sống để làm điều thiện cho đồng loại.

Chẳng ai biết bà theo Công giáo, Tin lành hay Chính giáo, nhưng có điều chắc chắn là bà thân cận với những nhân vật cao cấp nhất của tất cả các giáo hội và giáo phái.

Varenca cùng ở với bà: những ai biết bà Stan đều biết và yêu "tiểu thư Varenca".

Sau khi biết mọi chi tiết này, phu nhân thấy việc con gái mình và Varenca gần gũi nhau không có gì đáng trách, hơn nữa, Varenca lại được giáo dục rất tốt: cô nói tiếng Anh và tiếng Pháp rất thạo, và nhất là cô đã chuyển lời bà Stan tới phu nhân tỏ ý rất tiếc vì bệnh tật mà không được may mắn đi lại với bà.

Sau khi làm quen với Varenca, Kitti càng mê mẩn cô bạn và mỗi ngày lại tìm thấy ở bạn những ưu điểm mới.

Phu nhân nghe nói Varenca tốt giọng, bèn mời cô đến hát chơi ở nhà một tối.

- Kitti sẽ đánh dương cầm; nhà có chiếc dương cầm không tốt lắm, nhưng chúng tôi rất vui sướng được đón tiếp cô, - phu nhân nói với nụ cười gượng gạo làm Kitti càng khó chịu, vì lúc đó cô thấy Varenca không muốn hát. Nhưng tối hôm ấy Varenca vẫn tới, đem theo cuốn sách nhạc. Phu nhân mời cả Maria Epghêniepna, con gái bà ta và ông đại tá.

Varenca không e ngại gì khi thấy có người lạ và tiến lại gần dương cầm. Cô không biết tự đệm đàn nhưng xướng âm rất khá. Kitti vốn chơi dương cầm rất cừ, đệm cho cô.

- Cô thật có tài năng xuất sắc, - phu nhân bảo cô, - sau bài đầu tiên mà Varenca hát khá hay.

Bà Maria Epghêniepna và con gái cám ơn và khen cô.

- Tiểu thư nhìn xem: bao nhiêu là thính giả đang tụ tập để nghe tiểu thư hát kìa, - ông đại tá nhìn ra cửa sổ nói.

Quả nhiên có khá đông người tụ tập dưới các cửa sổ.

- Tôi rất sung sướng đã làm vui lòng các vị, - Varenca trả lời giản dị.

Kitti kiêu hãnh nhìn bạn. Cô khâm phục cả nghệ thuật, giọng hát lẫn bộ mặt của bạn, nhưng cô thích nhất vì thái độ: Varenca rõ ràng coi giọng hát mình là bình thường và hoàn toàn dửng dưng trước những lời khen. Cô hình như chỉ muốn hỏi: “Có cần hát nữa hay thôi?”.

”Nếu là mình thì mình sẽ rất tự phụ, Kitti nghĩ bụng. Mình sẽ sung sướng biết bao khi thấy cả đám đông kia đứng dưới cửa sổ.

Nhưng điều đó đối với chị ấy cũng thường thôi. Chị ấy hát chỉ vì không muốn từ chối ai và để mẹ mình vui lòng. Có cái gì trong con người chị ấy nhỉ? Cái gì đã đem lại cho chị ấy khả năng coi thường tất cả, giữ được bình tĩnh, độc lập? Minh rất muốn biết và học chị ấy điều đó!”, Kitti thầm nghĩ trong khi ngắm khuôn mặt bình thản ấy.

Phu nhân đề nghị Varenca hát nữa và Varenca lại hát bài thứ hai cũng chính xác, rành rọt và hoàn hảo như bài đầu, cô đứng cạnh dương cầm, bàn tay gầy, rám nắng, đung đưa đánh nhịp.

Bài tiếp theo trong cuốn sách là bài hát ý. Kitti chơi đoạn nhạc dạo và quay sang bạn.

- Bỏ bài này đi, - Varenca đỏ mặt nói.

Cặp mắt ngỡ ngàng và dò hỏi của Kitti dừng lại trên khuôn mặt Varenca.

- Hát bài khác vậy, - cô vội nói, giở sang trang và hiểu ngay bài hát kia có dính dáng tới một kỷ niệm nào đấy.

- Thôi được, - ta cứ hát bài này, - Varenca đặt tay lên bản nhạc, mỉm cười nói. Rồi cô hát, cũng bình tĩnh, thản nhiên và hay như các bài khác.

Khi hát xong, mọi người lại cảm ơn cô và đi uống trà. Kitti và Varenca ra vườn nhỏ cạnh nhà.

- Bài hát vừa rồi có dính dáng đến một kỷ niệm của chị phải không? - Kitti nói. Chị đừng kể lại gì cả, chỉ cần trả lời có đúng thế không, - cô vội nói thêm.

- Tại sao lại đừng? Tôi có thể kể cho chị nghe được lắm! - Varenca trả lời giản dị; và không đợi bạn nói, cô tiếp: - Vâng, đây là một kỷ niệm xưa kia đã làm tôi khổ tâm. Tôi yêu một người và đã hát bài đó cho chàng nghe.

Kitti mở to mắt nhìn bạn, không nói gì, vẻ cảm động.

- Tôi yêu chàng và chàng yêu tôi; nhưng mẹ chàng phản đối không cho chúng tôi cưới, và chàng đã đi lấy người khác. Bây giờ chàng ở không xa đây lắm và thỉnh thoảng tôi vẫn gặp. Chắc chị không ngờ tôi cũng có chuyện tình phải không? - cô nói và khuôn mặt xinh xắn ấy bỗng rực lên cái ánh lửa mà theo cảm giác của Kitti chỉ cốt vừa lòng mẹ. - Anh ấy thật nhẫn tâm!

- Ô! Không phải đâu, anh ấy là người rất tốt, và tôi không đau khổ đâu. Trái lại, tôi rất sung sướng. Thế nào, hôm nay ta thôi không hát nữa chứ? - cô nói thêm và đi về phía nhà.

- Chị tốt quá, chị tốt quá! - Kitti thốt lên và giữ bạn lại, ôm hôn bạn. - Ước gì em giống chị, dù chỉ một ít thôi!

- Tại sao chị lại muốn giống người khác? Chị cứ như chị hiện nay là tốt lắm rồi, - Varenca nói, mỉm cười dịu dàng và uể oải.

- Không, em không tốt chút nào hết. Nhưng, chị hãy nói em nghe…

Khoan đã, ta hãy ngồi xuống, Kitti nói và kéo bạn ngồi cạnh trên ghế dài. - Chị hãy nói em hay, phải nghĩ rằng một người đàn ông đã rẻ rúng, đã từ chối mối tình của mình, như thế có nhục không?

- Chàng không rẻ rúng mối tình của tôi đâu! Tôi cho là chàng vẫn yêu tôi, nhưng chàng là người con có hiếu với mẹ.

- Được, nhưng nếu không phải vì vâng lời mẹ mà là tự ý anh ta thì sao?… - Kitti nói, cảm thấy mình đang thổ lộ tâm sự thầm kín và bộ mặt bừng bừng xấu hổ đã tố giác cô.

- Nếu vậy chàng đã hành động sai và tôi không tiếc thương gì nữa, - Varenca đáp, và hiển nhiên cô hiểu đây không phải chuyện mình nữa mà là chuyện Kitti.

- Nhưng còn sự xúc phạm? - Kitti nói. - Làm sao quên là mình đã bị xúc phạm, - cô nói, nhớ lại cái nhìn của chàng trong đêm khiêu vũ cuối cùng, lúc ngừng tiếng nhạc.

- Xúc phạm về mặt nào? Chị cư xử không có gì sai lầm chứ?

- Còn tồi tệ hơn nữa kia… thật là nhục nhã.

Varenca lắc đầu và đặt tay lên tay Kitti 1.

- Nhục ở chỗ nào? - Varenca nói. - Không phải chị đã đi nói với một kẻ vô tình rằng chị yêu hắn đấy chứ?

- Tất nhiên là không! Em không hề nói một lời, nhưng người ấy vẫn hiểu. Không, không: có những cái nhìn, những cử chỉ… Giá em sống đến trăm tuổi cũng không sao quên được.

- ồ, quả tình, tôi không hiểu đấy, vấn đề là bây giờ chị còn yêu anh ấy nữa hay không? - Varenca nói, gọi đích danh sự việc ra.

- Em căm ghét anh ta, em không thể tự tha thứ cho mình đã…

- Thế rồi sao?

- Nhưng còn sự hổ thẹn, sự xúc phạm?

- Chao! Nếu như phụ nữ ai cũng dễ xúc động như chị! - Varenca nói. - Không có thiếu nữ nào không trải qua nông nỗi ấy. Và mọi chuyện đó cũng không quan trọng đến thế đâu.

- Vậy thì cái gì mới là quan trọng? - Kitti nói, ngạc nhiên tò mò nhìn vào mặt bạn.

- à, nhiều thứ lắm! - Varenca mỉm cười nói.

- Gì kia?

- à, còn nhiều thứ quan trọng hơn, - Varenca đáp, không biết nói thế nào cho phải. Nhưng vừa lúc ấy, phu nhân gọi to ở cửa sổ.

- Kitti, trời lạnh đấy! Con lấy khăn mà choàng hay về buồng đi.

- Phải đấy, đến giờ rồi! - Varenca nói và đứng dậy. - Tôi còn phải ghé qua bà Béc; bà ấy có nhắn tôi đến.

Kitti nắm tay bạn và đôi mắt như dò hỏi với một vẻ cuồng nhiệt, van vỉ: “Cái gì vậy, vậy thì cái gì là quan trọng nhất và đã khiến chị có thể thanh thản đến thế kia? Chị nắm được điều ấy. Nói cho em biết với!”. Nhưng Varenca không hiểu cái nhìn của Kitti muốn hỏi gì. Cô chỉ nhớ còn phải qua nhà bà Béc và về đúng giờ để pha trà cho mẹ lúc nửa đêm. Cô vào nhà, xếp lại cuốn sách nhạc và định đi, sau khi cáo từ từng người.

- Cho phép tôi được tiễn cô, - ông đại tá nói.

- Phải đấy, không thể để cô về một mình được đâu. Khuya rồi! - phu nhân nhấn mạnh thêm. - ít ra tôi cũng phải cho Parasa đưa cô về.

Kitti thấy Varenca gắng lắm mới nén nổi một nụ cười khi nghe thấy người ta định tiễn mình.

- Thôi ạ, xưa nay cháu vẫn đi một mình và chưa bao giờ xảy ra việc gì, - cô cầm mũ nói. Rồi sau khi hôn Kitti lần nữa và vẫn không nói rõ cái gì là quan trọng nhất với dáng đi nhanh nhẹn, tay cắp cuốn sách nhạc, cô đi sâu vào bóng tối nhờ nhờ của đêm hè, đem theo bí quyết đã đem lại cho cô vẻ thanh thản và phẩm cách đáng để mọi người thèm muốn.

— ——— ——— ——— ———-

1 Câu này trong bản Pháp văn của Sylvie Luneau, và do đó, bản dịch tiếng Việt in lần thứ nhất để sót.

Chúng tôi đối chiếu nguyên bản thêm vào.

66. Quyển 2 - Chương 33

Kitti làm quen với bà Stan, và quan hệ của cô với bà ta, cũng như tình bạn với Varenca, không những có ảnh hưởng lớn mà còn làm khuây khoả nỗi buồn của cô. Nhờ tình bạn ấy, cô khám phá ra một thế giới hoàn toàn mới không giống chút nào với quá khứ của cô; một thế giới thanh cao, tuyệt diệu, đứng trên đó ta có thể bình tĩnh ngắm lại quá khứ. Cô khám phá ra là ngoài cuộc sống bản năng mà trước nay cô vẫn tự buông trôi theo, còn có đời sống tinh thần nữa. Người ta đi vào cuộc đời đó bằng con đường tôn giáo, nhưng là một thứ tôn giáo không giống chút nào với thứ tôn giáo Kitti được biết từ hồi thơ ấu, quanh quẩn chỉ có nghĩa là đi dự các buổi lễ chầu và lễ thức ở Nhà Cứu tế quả phụ, ở đấy có thể gặp người quen và phải học thuộc lòng những đoạn văn tiếng Xlav cổ với linh mục nhà thờ; đây là thứ tôn giáo cao thượng huyền bí, gắn liền với những tư tưởng và tình cảm cao cả: không những có thể tin vì đó là điều bắt buộc, mà còn có thể yêu thứ tôn giáo này.

Kitti hiểu tất cả điều dó không phải qua ngôn từ. Bà Stan nói với cô như với một đứa trẻ ngoan ngoãn mà bà mến, vì cô gợi bà nhớ lại thời son trẻ; chỉ có một lần, bà ám chỉ đến niềm an ủi mà chỉ có tình yêu và lòng tin mới đem lại cho những đau khổ của kiếp người và nói thêm rằng không có đau khổ nào là không đáng kể đối với Chúa Cơ đốc lòng lành vô cùng, thế rồi bà lái sang chuyện khác ngay. Nhưng trong mỗi cử chỉ, mỗi lời nói, mỗi cái nhìn "thiên thần" của bà, như Kitti thường nói, và nhất là trong câu chuyện cả cuộc đời bà ta do Varenca kể lại, Kitti đã khám phá ra "cái gì là quan trọng", điều mà cho tới nay cô chưa hề biết.

Tuy nhiên, dù tính nết bà Stan có cao thượng đến đâu, câu chuyện cuộc đời bà cảm động đến bao nhiêu lời nói của bà cao cả và dịu ngọt đến mức nào chăng nữa, Kitti vẫn vô tình bắt gặp những nét cá tính làm cô hoang mang. Cô thấy khi hỏi thăm về gia đình cô, bà Stan đã mỉm cười khinh thị, một thái độ trái với lòng nhân Cơ đốc giáo. Có hôm, gặp một linh mục công giáo ở nhà bà, cô còn thấy bà Stan đã thận trọng quay mặt vào trong bóng tối của cái chụp đèn để giấu một nụ cười kỳ lạ. Những nhận xét này dù không đáng kể thật song cũng khiến cô bối rối, và Kitti bắt đầu nghi ngờ bà Stan. Trái lại, chỉ có Varenca một mình trơ trọi, không cha mẹ bạn bè, với nỗi thất vọng u sầu, không tham vọng, không tiếc nuối, là sự hoàn mỹ trọn vẹn mà Kitti cho phép mình chỉ được mơ ước thôi. Nhờ có Varenca, cô hiểu người ta chỉ cần biết quên mình và yêu mến người khác là được thanh thản, sung sướng và tốt đẹp. Điều Kitti mong muốn chính là như thế.

Bây giờ cô đã hiểu rõ cái gì là điều quan trọng nhất, nên Kitti không những say mê khâm phục, mà còn lập tức đem cả tâm hồn hiến dâng cho cuộc đời mới đang mở ra trước mắt. Dựa theo những chuyện Varenca kể cho nghe về hoạt động của bà Stan và những người khác được Varenca nhắc đến tên, Kitti tự vạch ra một chương trình cho cuộc sống tương lai. Theo gương Alin, cháu gái bà Stan mà Varenca đã kể cho cô nghe rất nhiều, dù sống nơi nào, cô cũng sẽ đi tìm những người bất hạnh giúp đỡ họ đến mức tối đa, cô sẽ phân phát kinh Phúc âm, sẽ đọc kinh Phúc âm cho kẻ ốm đau, kẻ tội lỗi và người hấp hối. ý nghĩ được đọc kinh Phúc

âm cho một kẻ tội đồ như Alin, đặc biệt cám dỗ Kitti. Nhưng đó là mơ ước thầm kín mà cô không nói cho mẹ hay Varenca biết.

Vả lại, trong khi chờ đợi ngày thực hiện chương trình đó trên quy mô rộng rãi hơn, ngay từ giờ, ở suối nước này với biết bao người bệnh và kẻ khốn cùng, Kitti cũng dễ dàng tìm được dịp áp dụng những nguyên lí mới của mình, theo gương Varenca.

Thoạt tiên, phu nhân chỉ thấy Kitti đang chịu ảnh hưởng đối tượng ham mê của cô, như bà thường nói, nghĩa là ảnh hưởng của bà Stan và Varenca. Bà thấy Kitti không những bắt trước việc làm của Varenca mà còn vô tình bắt chước cả cách đi, cách nói và cách nháy mắt của bạn. Tiếp đó, bà nhận thấy con gái đang trải qua những thay đổi nội tâm nghiêm trọng không lệ thuộc vào sự phù phép nọ.

Tối đến, Kitti đọc quyển kinh Phúc âm bằng tiếng Pháp của bà Stan cho, điều trước đây cô không bao giờ làm; cô tránh gặp người quen trong giới thượng lưu và chỉ đi lại với những bệnh nhân được Varenca chăm sóc, nhất là với gia đình một họa sĩ nghèo và ốm đau tên là Pêtrôp. Rõ ràng cô tự hào được làm nhiệm vụ bà phước trong gia đình ấy. Tất cả những việc đó đều đáng khen, và phu nhân không phản đối vào đâu được, hơn nữa vợ Pêtrôp lại là một thiếu phụ rất đứng đắn, và cả bà quận chúa người Đức cũng chú ý đến việc làm của Kitti, đã khen ngợi và gọi cô là "nàng tiên an ủi". Tất cả những cái đó đều tốt đẹp cả thôi nếu không đi đến chỗ quá đáng. Thế nhưng, phu nhân lại thấy con gái đi quá xa và bà nói điều ấy với con.

- Không bao giờ nên làm điều gì thái quá 1, - bà nói.

Con gái bà không trả lời gì cả; trong thâm tâm, cô chỉ nghĩ rằng về mặt đời sống tôn giáo thì không thể nói có gì là thái quá được. Có gì là thái quá trong việc theo đúng lời răn hãy chìa má phải khi bị tát vào má trái và cho nốt chiếc sơmi khi đã bị lột mất áo khoác? Nhưng sự thái quá đó làm phật ý phu nhân và bà càng phật ý hơn khi thấy Kitti không chịu tâm sự với mình. Thực vậy, Kitti vẫn giấu mẹ những quan niệm mới và tình cảm mới của cô. Cô giấu không phải vì không kính trọng hay không yêu mến mẹ, mà chỉ vì đó là mẹ cô. Cô có thể ngỏ nỗi niềm với bất kỳ ai còn hơn với mẹ.

- Mẹ thấy hình như lâu lắm rồi, Anna Paplôpna không đến chơi nhà ta, - một hôm phu nhân nói với con khi nhắc tới vợ Pêtrôp. Mẹ đã mời chị ta đến. Thế mà chị ta có vẻ không bằng lòng.

- Không, con không thấy thế, mẹ ạ, - Kitti nói, mặt đỏ bừng.

- Con đến thăm họ đã lâu chưa?

- Ngày mai con sẽ đi chơi núi với họ, - Kitti nói.

- ừ, được, cứ đi đi, - phu nhân đáp, vừa nhìn kỹ nét mặt bối rối vừa cố đoán nguyên nhân nỗi khích động của con.

Cùng hôm ấy, Varenca đến ăn cơm và báo tin Anna Paplôpna ngày mai sẽ không đi chơi nữa. Và phu nhân thấy Kitti lại đỏ mặt.

- Kitti, có gì không hay đã xảy ra giữa con và gia đình Pêtrôp chăng? - phu nhân hỏi khi chỉ còn hai người.
- Tại sao chị ta không cho lũ con lại và không đến thăm ta nữa?

Kitti trả lời là giữa hai người không hề xảy ra chuyện gì và cô hoàn toàn không hiểu tại sao Anna Paplôpna lại có vẻ giận mình. Cô nói đúng sự thật hoàn toàn. Cô không biết lý do sự thay đổi thái độ của Anna Paplôpna đối với mình, nhưng cô đoán biết. Điều cô đoán, cô không thể nói với mẹ vì chính cô cũng không dám tự thú với mình.

Đây thuộc loại chuyện tuy mình biết, nhưng không dám nói thành lời với chính mình, vì nếu nhầm thì thật ghê sợ và nhục nhã.

Cô ôn đi ôn lại mãi trong đầu tất cả mối quan hệ giữa cô và gia đình ấy. Cô nhớ lại niềm vui sướng ngây thơ ánh lên trên khuôn mặt tròn trĩnh phúc hậu của Anna Paplôpna khi hai người gặp nhau, những câu chuyện kín đáo của họ về người ốm, những cố gắng nhằm lừa cho người ốm đừng làm những việc bác sĩ dặn phải kiêng và đưa anh ta đi chơi; rồi sự quyến luyến của đứa con út vẫn bi bô gọi "cô Kitti của cháu" và chỉ chịu đi ngủ khi cô bế vào giường. Tất cả những chuyện ấy mới thú vị làm sao! Tiếp đó cô nhớ lại hình dáng gầy giơ xương của Pêtrôp, cái cổ dài ngoãng và cái áo đuôi tôm màu gụ, mái tóc thưa và quăn, cặp mắt xanh

dầy vẻ dò hỏi, những hôm đầu đã làm cô hoảng sợ, cùng những cố gắng bệnh hoạn của anh ta muốn rả vẻ nhanh nhẹn và vui tươi khi có mặt cô. Cô nhớ lúc đầu mình phải hết sức dằn lòng để dẹp nỗi ghê sợ khi dứng trước anh ta cũng như trước mọi người lao khác và phải chật vật mới tìm ra đầu đề để nói chuyện.

Cô nhớ lại anh ta rụt rè và âu yếm nhìn mình, và cảm giác thương xót, lúng túng kỳ lạ của mình lúc đó, sau này được thay thế bằng ý thức về đức hạnh của chính mình. Tất cả những chuyện ấy mới dễ chịu làm sao! Nhưng đó là buổi đầu. Còn giờ đây, nghĩa là trong mấy ngày vừa qua, mọi chuyện đột nhiên đâm xấu đi. Anna Paplôpna tiếp Kitti với một vẻ vồn vã giả vờ và luôn theo dõi cả cô lẫn chồng mình.

Lẽ nào nỗi vui mừng cảm động của Pêtrôp khi có mặt Kitti lại là lý do do khiến thái độ của Anna Paplôpna trở nên lạnh nhạt?

"Phải, cô tự nhủ, ở Anna có cái gì gượng gạo, không giống với sự hối hận của chị, khi chị ấy cau có nói với mình hôm kia:

- Nhà tôi đợi cô mãi, cô chưa đến thì anh ấy không chịu uống cà phê, tuy anh ấy yếu đi nhiều.

"ừ, có lẽ chị ta cũng khó chịu khi mình đưa cho anh ấy cái mền phủ chân. Việc tuy rất bình thường mà anh ấy cũng lúng túng, cảm ơn rối rít, làm mình phát ngượng. Lại còn bức chân dung anh ấy vẽ mình nữa, bức tranh đẹp quá. Nhưng nhất là cái nhìn âu yếm và bối rối của anh ta!... Phải, phải, đúng thế thật! Kitti sợ hãi thầm nhắc đi nhắc lại. Nhưng không, không thể thế được, việc đó không thể được!

Anh ấy đáng thương làm sao!", cô nghĩ thêm.

Nỗi ngờ vực đó phá hoại cái huyền diệu cuộc sống mới của cô.

— —— —— —— ——-

1 Il ne faut jamais rien outrer (tiếng Pháp trong nguyên bản).

67. Quyển 2 - Chương 34

Gần cuối đợt điều dưỡng, lão quận công Serbatxki sau khi rời Kacloxbat đi Bađen và Kixinghen, thăm những người đồng hương ở đó để "đắm mình vào không khí Nga" như ông nói, trở về với vợ và con gái.

Những ý nghĩ của lão quận công và phu nhân về đời sống ở nước ngoài hoàn toàn đối lập nhau. Phu nhân thấy cái gì cũng tuyệt cả, và mặc dầu đã có địa vị vững vàng trong xã hội Nga, khi ở nước ngoài bà vẫn cố làm ra vẻ phụ nữ Âu Tây - tuy không phải thế, vì bà là người Nga - và luôn luôn có những bộ tịch khiến chính bản thân mất cả thoải mái. Lão quận công, trái lại, thấy cái gì cũng khả ố; lối sống Âu Tây làm ông khó chịu, ông giữ nguyên tập tục Nga và khi ở nước ngoài, dốc sức làm ra vẻ ít Âu Tây hơn là trong thực tế.

Lão quận công lúc trở về có gầy đi, mí mắt chảy xuống, nhưng rất hào hứng. Tâm trạng vui vẻ này càng tăng khi ông thấy Kitti đang hồi phục. Tình thân giữa Kitti với bà Stan và Varenca cùng những nhận xét phu nhân nói lại về sự thay đổi của con gái, làm lão quận công bối rối và gợi lên ở ông cái cảm giác ghen tức quen thuộc vẫn có đối với tất cả những gì có thể cướp mất con gái ông cũng như nỗi sợ là Kitti sẽ thoát khỏi ảnh hưởng ông để đi vào những lĩnh vực ông không thâm nhập nổi. Nhưng những tin tức không hay này chìm dưới sự đôn hậu và vui tính bao la như biển cả ông vẫn mang trong lòng, nhất là từ ngày ở Cacloxbat về.

Ngay sau hôm về tới nơi, lão quận công mặc áo bành tô dài, mặt húp híp, nhăn nheo, đặc Nga, cầm lút trong cổ cồn hồ cứng, cùng con gái đi ra suối nước trong một tâm trạng rất vui vẻ.

Buổi sáng hôm ấy rất đẹp trời; dãy nhà sạch sẽ và vui tươi với mảnh vườn nhỏ, cảnh những cô hầu người Đức béo tốt vì rượu bia, mặt và tay đỏ ửng, đang vui vẻ làm việc, ánh nắng rực rỡ, mọi thứ đều làm tâm hồn khoan khoái; nhưng càng đến gần suối, hai người càng gặp nhiều người ốm, và trong khung cảnh quen thuộc của đời sống vốn rất có tổ chức của người Đức, sự có mặt những người ốm đó càng gây ấn tượng nặng nề. Sự tương phản này không còn làm Kitti ngạc nhiên. ánh nắng rực rỡ, cây cối xanh tươi, tiếng nhạc, đối

với cô đều là khung cảnh tự nhiên của những bộ mặt quen thuộc kia và những thay đổi thăng giảm trong bệnh trạng của họ, cô đều theo dõi.

Nhưng đối với lão quận công, ánh nắng tươi vui buổi sáng tháng sáu này và tiếng dàn nhạc đang chơi một điệu vanxơ thời thượng rất lôi cuốn và nhất là cảnh những cô hầu khỏe mạnh cạnh các thây ma lang thang kia, từ khắp xó xỉnh châu Âu lê tới đây, đối với ông thật chướng mắt và quái đản.

Mặc dầu niềm tự hào và cảm giác hồi xuân xâm chiếm ông khi khoác tay con gái yêu đi chơi, bây giờ ông lại khó chịu và xấu hổ vì dáng đi vững chắc và tay chân khỏe mạnh, nung núc thịt của mình.

Ông có cảm giác gần giống như người không mặc quần áo đứng trước đám đông.

- Con hãy giới thiệu ba với các bạn mới của con đi, - ông nói và áp chặt cánh tay cô vào người mình. - Ba bắt đầu yêu cái thành phố Xôđen gớm ghiếc này của con vì nó đã chữa cho con khỏi bệnh. Nhưng ở đây buồn quá. Ai kia?

Kitti kể cho bố rõ tên những người quen cũng như không quen gặp trên đường đi. ở cổng vườn, họ gặp bà Béc mù cùng người trông nom bà và lão quận công vui sướng thấy vẻ trìu mến của bà cụ người Pháp khi nhận ra tiếng Kitti. Bà cụ liền nói chuyện ngay với ông, với cách vồ vập hơi thái quá, đặc biệt của người Pháp và khen ông có cô con gái đáng yêu, và gọi cô là "kho vàng", là "hạt châu" và "nàng tiên an ủi".

- Nếu thế thì đây là nàng tiên số hai, - lão quận công mỉm cười nói.

- Cháu nó bảo tiểu thư Varenca là nàng tiên số một.

- ồ! Tiểu thư Varenca quả thực là một nàng tiên, đúng thế! - bà Béc nhấn thêm.

ở hành lang, họ gặp chính Varenca. Cô thoăn thoắt bước về phía họ, tay cầm một cái túi đỏ trang nhã.

- Đây là ba tôi vừa mới tới! - Kitti nói giản dị và tự nhiên.

Như trong mọi việc cô làm, Varenca phác một cử chỉ nửa như cúi đầu chào, nửa như nhún chân xuống tỏ ý kính cẩn và bắt chuyện luôn với lão quận công bằng giọng nói thoải mái và thanh thoát cô vẫn dùng với mọi người.

- Khỏi phải nói vì tôi biết tiểu thư rồi, và biết rất kỹ nữa, - lão quận công mỉm cười nói và Kitti rất mừng vì qua nụ cười đó, cô biết bạn mình đã được lòng bố. - Tiểu thư đi đâu vội thế?

- Mẹ tôi ở đây, - cô nói với Kitti. - Cả đêm mẹ mất ngủ và bác sĩ khuyên nên ra ngoài. Tôi đem đồ khâu đến cho mẹ.

- Vậy ra nàng tiên số một đây, - lão quận công nói khi Varenca đi rồi.

Kitti thấy bố như muốn chế giễu Varenca một chút nhưng không làm nổi, vì cô gái đã làm ông đẹp lòng.

- Nào, ta đi gặp tất cả các bạn của con đi, - ông tiếp… - kể cả bà Stan, nếu bà chịu nhận ra ba.

- Thế ba cũng quen bà ấy à, hở ba? - Kitti lo sợ hỏi bố, nhận thấy cái tia châm biếm loé lên trong mắt lão quận công khi nhắc đến tên bà Stan.

- Trước ba có quen chồng bà ta, và cả bà ta, ba cũng quen sơ sơ trước lúc bà ta gia nhập phái kiền tín 1.

- Người theo phái kiền tín là thế nào, hở ba? - Kitti hỏi, sợ hãi thấy điều cô vẫn đánh giá cao ở bà Stan cũng mang một cái tên.

- Ba cũng không biết đích xác nó là cái gì nữa. Ba chỉ biết là bà ta cảm ơn Thượng đế về tất cả mọi cái, về tất cả những tai ương xảy đến với mình… thậm chí còn cảm ơn Thượng đế cả về cái chết của ông chồng nữa. Thật là khôi hài, vì họ không hòa thuận gì cả… Ai kia?

Con người đáng thương làm sao! - ông hỏi khi thấy một bệnh nhân ngồi trên ghế dài, mặc áo đuôi tôm màu gụ và quần trắng dúm lại thành nếp kì lạ trên đôi chân gầy đét. Ông này ngả mũ rơm ra, để lộ mớ tóc thưa, quăn và vầng trán cao đỏ ửng lên vì đội mũ.

- Đó là họa sĩ Pêtrôp, - Kitti đỏ mặt đáp. - Và kia là vợ ông ta, - cô nói tiếp và chỉ Anna Paplôpna vừa lúc chị này như chủ ý đứng dậy chạy theo một đứa trong lũ con khi họ lại gần.

- Trông đáng thương quá và anh ta có bộ mặt rất đáng yêu, - quận công nói. - Tại sao con không lại? Anh ấy muốn nói gì với con đấy.

- Vâng, thì ta lại! - Kitti nói, quả quyết quay gót lại. - Hôm nay, ông có khỏe không? - cô hỏi Pêtrôp.

Pêtrôp chống gậy đứng lên và rụt rè nhìn lão quận công.

- Con gái tôi đấy, - lão quận công nói. - Xin phép được làm quen với ông.

Họa sĩ cúi chào và mỉm cười, để lộ hàm răng trắng bóng lên kỳ lạ - Thưa tiểu thư, hôm qua chúng tôi đợi cô, - anh nói với Kitti.

Anh lảo đảo trong khi nói vậy và lặp lại cử chỉ đó để mọi người tưởng anh cố ý làm như vậy.

- Tôi cũng muốn đến, nhưng chị Varenca nói Anna Paplôpna đã cho báo trước là ông bà không đi chơi nữa.

- Sao! - Pêtrôp đỏ mặt nói và liền đó ho luôn. Anh đưa mắt tìm vợ.

- Annet! Annet ơi! - Anh gọi to và gân nổi lên như dây thừng trên cái cổ trắng nhỏ.

Anna Pêtrôp bước lại.

- Tại sao em đi nói với tiểu thư là chúng ta không đi chơi? - anh bực dọc thì thầm hỏi vợ, gần như mất hẳn tiếng.

- Chào tiểu thư, - Anna Paplôpna nói với một nụ cười gượng gạo khác hẳn sự niềm nở trước kia. - Rất sung sướng được biết cụ, - chị ta nói với lão quận công, - chúng cháu mong đợi cụ từ lâu rồi, thưa quận công.

- Tại sao em lại nhắn tiểu thư là chúng ta không đi chơi? - họa sĩ khàn khàn nhắc lại, càng giận dữ, và rõ ràng đâm nổi nóng thật sự vì điều đó lộ ra rành rành trong giọng nói mà anh không thể uốn cho có được âm sắc mong muốn.

- ồ! Lạy Chúa! Nhưng em lại ngỡ chúng ta định không đi chơi thật, - vợ anh bực tức trả lời.

- Sao lại thế được, khi… - anh lại ho và khoát tay một cách bất lực.

Lão quận công ngả mũ và cùng cô con gái bước đi.

- Ôi, ôi! - ông thở dài đánh thượt. Ôi! Tội nghiệp cho họ quá!

- Đúng thế, ba ạ, - Kitti đáp. - Họ có ba con, không có đầy tớ và gần như chẳng có tý của cải gì! Anh ta lĩnh được ít tiền của Viện Hàn lâm, - cô sôi nổi kể, cố nén nỗi xúc động do thái độ thay đổi lạ lùng của Anna Paplôpna gây ra. - Bà Stan kia kìa, - cô nói, tay chỉ cái xe nhỏ trong có một hình người bọc kín quần áo màu xám và xanh da trời, chung quanh chất đầy gối, ngồi dưới chiếc dù. Đó là bà Stan. Đằng sau bà, một người Đức lực lưỡng, mặt khó đăm đăm, đẩy xe. Đi cạnh là một bá tước người Thụy Điển tóc vàng mà Kitti chỉ biết tên. Nhiều bệnh nhân chậm bước ngang qua cái xe, nhìn bà ta như nhìn một cái gì kỳ lạ lắm.

Lão quận công bước về phía bà, và Kitti liền thấy ngay mắt bố loé lên một ánh châm biếm làm cô bối rối. Ông lại gần bà Stan và bắt chuyện bằng thứ tiếng Pháp hoàn hảo, hết sức thanh lịch và tao nhã mà ngày nay rất ít người nói được như thế.

- Tôi không rõ bà còn nhớ tôi không, nhưng tôi phải đến ra mắt để cảm ơn lòng tốt của bà đối với con gái tôi, - ông nói, ngả mũ chào rồi cứ cầm ở tay.

- Quận công Alecxei Serbatxki, - bà Stan nói, ngước cặp mắt thiên thần nhìn ông, và Kitti thấy cái nhìn thoáng có vẻ không bằng lòng. - Tôi rất sung sướng. Tôi mến con gái ông lắm!

- Bà vẫn không được khỏe lắm?

- ồ! Giờ thì tôi quen đi rồi, bà Stan nói và giới thiệu vị bá tước người Thụy Điển với quận công.

- Trông bà không thay đổi mấy, - quận công nói. - Kể có tới mươi mười năm rồi tôi không được hân hạnh gặp bà, phải không?

- Vâng. Chúa ban nỗi khổ và cũng ban cho cả sức lực để chịu đựng nỗi khổ đó! Tôi thường hay tự hỏi tại sao một cuộc đời như thế này cứ kéo dài mãi được. Đằng này cơ mà! Bà gắt với Varenca đã không quấn mền phủ chân đúng như ý bà.

- Có lẽ là để làm điều thiện, - quận công nói, cặp mắt tươi cười.

- Chúng ta không được quyền phán xử đâu, - bà Stan nói, bắt gặp vẻ giễu cợt trên nét mặt quận công. - Thế nào, ông sẽ gửi quyển sách ấy cho tôi chứ, bá tước thân mến? Cảm ơn ông lắm, bà nói với người Thụy Điển trẻ tuổi.

- A! A! - quận công thoáng thấy ông đại tá người Moxcva ở quanh đó, liền reo lên và chào bà Stan rồi cùng con gái đi với ông đại tá vừa nhập với họ.

- Lớp quý tộc chúng ta vốn thế đấy, quận công ạ! - ông đại tá nói, giọng mỉa mai, khó chịu về việc bà Stan không chịu kết giao với ông.

- Bà ấy vẫn như xưa, - quận công nói.

- Ngài có quen bà ta hồi chưa mắc bệnh không, thưa quận công?

Tôi muốn nói trước khi bà ta phải nằm liệt giường?

- Không, chúng tôi biết nhau đúng vào lúc bà ta bắt đầu bị liệt giường, - quận công nói.

- Nghe nói từ mười năm nay bà ta không dậy được.

- Bà ta nằm vì chân ngắn quá. Thân hình bà ta rất xấu xí.

- Ba, không thể có chuyện đó được! - Kitti gào lên.

- Những kẻ độc miệng đều cả quyết như vậy, con gái yêu của ba ạ.

Cô Varenca của con hẳn phải nếm đủ mùi khổ nhục, - ông nói thêm…

Ôi! Những cái bà bệnh tật này!

- Ô! Không đâu, ba! - Kitti sôi nổi cãi, - Varenca rất yêu bà ta. Và bà ấy đã làm biết bao điều thiện! Ba có thể hỏi bất kỳ người nào! Mọi người đều biết bà ta và Alin.

- Có thể, - ông nói, siết chặt cánh tay con gái vào người. - Nhưng khi người ta làm điều thiện thì tốt nhất là đừng để cho ai biết cả.

Kitti nín lặng, không phải vì đuối lý, mà vì cô không muốn nói với bố những ý nghĩ thầm kín. Thế nhưng, kì lạ thay, tuy cô đã quyết tâm không để bố lung lạc mình, không để bố xâm phạm vào thành đường của mình, cô vẫn cảm thấy hình ảnh cao cả của bà Stan suốt một tháng nay cô hằng ấp ủ trong lòng, đã tiêu tan không sao cứu vãn nổi, cũng như hình dáng tưởng tượng của một chiếc áo quẳng hú họa biến mất khi người ta chợt hiểu ra nó đã được xếp sắp như thế nào. Chỉ còn lại một người đàn bà chân ngắn tũn, nằm lì trên giường vì thân hình xấu xí và hay mắng mỏ Varenca hiền dịu mỗi khi cô không đắp chân bà ta cho ngay ngắn. Và không một cố gắng nào của trí tưởng tượng còn có thể làm sống lại bà Stan ngày trước.

— —— —— —— ——-1 Một giáo phái trong đạo Tin lành, thịnh hành ở vài nước Đông Âu, chủ trương khổ hạnh, phục tùng ý Chúa chống độc quyền hành giáo của nhà thờ v. v… (piétisme).

68. Quyển 2 - Chương 35

Lão quận công đã truyền tâm trạng vui vẻ sang mọi người, vợ con, bạn bè, và cả ông chủ nhà người Đức nữa.

Khi cùng với Kitti ở suối về, ông mời đại tá, bà Maria Epghêniepna và cô Varenca đến uống cà phê, và cho kê bàn dưới bóng cây dẻ ngoài vườn. Chủ nhà và gia nhân linh hoạt hẳn lên, do ảnh hưởng của niềm hân

hoan đó. Họ biết tính lão quận công hào phóng, và nửa giờ sau, một thầy thuốc ốm người Hămbua ở gác trên, đã thèm thuồng nhìn qua cửa sổ xuống đám người Nga vui vẻ khỏe mạnh tụ họp dưới gốc dẻ. Dưới bóng lá rung rinh, gần cái bàn phủ khăn trắng và bày la liệt đồ pha cà phê, bánh, bơ, phó mát và thịt nguội, phu nhân chễm chệ ngồi, đầu đội mũ thắt dải màu hoa cà, mời cà phê và bánh ngọt. ở đầu bàn đằng kia, lão quận công chuyện trò vui vẻ và ăn uống ngon lành. Ông bày ở cạnh những thứ mua được: hộp chạm trổ, đồ mĩ phẩm nhỏ, dao rọc giấy các loại sắm ở các thành phố suối nước khoáng đã đi qua; ai nấy đều có quà, kể cả cô hầu Lisen và ông chủ nhà; bằng thứ tiếng Đức ngộ nghĩnh, phát âm sai của mình, lão công tước nói đùa lại với ông này, cả quyết không phải nước suối đã chữa cho Kitti khỏi bệnh, mà là các món ăn rất ngon của ông ta, đặc biệt món xúp nấu mận. Phu nhân chế giễu những thói tục Nga của chồng, nhưng bà hoan hỉ và linh lợi hơn bao giờ hết kể từ ngày đi nghỉ ở suối nước. Ông đại tá, như mọi lần, vẫn mỉm cười trước những lời bông lơn của quận công; nhưng về vấn đề châu Âu mà ông tự cho là đã chăm chú nghiên cứu thì ông đứng về phía phu nhân. Bà Maria Epghêniepna chất phác nghe quận công pha trò câu nào cũng rũ ra cười; còn Varenca thì cứ ngặt người ra cười rúc rích, cái cười dễ lây trước những câu đùa của quận công; chưa bao giờ Kitti thấy cô ta như thế.

Mọi cái đó làm Kitti khuây khoả nhưng không phải vì thế mà bớt ưu tư. Cô không sao giải quyết nổi vấn đề mà bố cô vô tình đặt ra với cách nhìn châm biếm của ông đối với bạn bè và lối sống đã làm cô rất thích thú. Thêm vào đó còn có sự thay đổi trong quan hệ với vợ chồng Pêtrôp, vừa nãy đã biểu lộ rất rõ ràng và rất khó chịu. Ai nấy đều vui trừ có Kitti và điều đó càng dằn vặt cô hơn. Cô có cái cảm giác giống như hồi nhỏ, khi bị phạt nhốt trong buồng nghe thấy tiếng các chị cười vui vẻ bên ngoài.

- Tại sao ông mua nhiều thứ thế? - phu nhân mỉm cười hỏi và đưa cho chồng tách cà phê.

- Tôi ra phố chơi, đến gần một cửa hàng, người ta liền mời: “Thưa tôn ông, đại nhân, điện hạ 1. Khi họ mời đến chữ ”điện hạ”, thì tôi không cưỡng được nữa và tiêu mười đồng tale 2 như chơi.

- Đó chỉ vì ông buồn chán, có thế thôi, - phu nhân nói.

- Tất nhiên là thế rồi! Tôi buồn đến nỗi không còn biết chui vào đâu nữa, bà ạ.

- Làm sao lại có thể buồn được, thưa quận công? Bây giờ ở nước Đức có bao nhiêu điều thú vị, - bà Maria Epghêniepna nói.

- Nhưng tôi đã biết hết mọi điều thú vị rồi: tôi biết món xúp nấu mận, tôi biết món xúc xích nấu đậu. Tôi biết hết.

- Không đâu, muốn nói sao thì nói, thưa quận công, các tổ chức của họ vẫn hay lắm, - ông đại tá nói.

- Có gì là hay nào? Họ vênh vênh váo váo vì họ đã đánh bại toàn thế giới. Cái đó thì có gì là vui thích đối với tôi? Tôi chẳng đánh bại ai cả, không những tự tôi phải cởi ủng mà còn phải đem ra đặt ở cửa vào. Sáng ra, vừa ngủ dậy là phải đóng bộ vào ngay và đến phòng khách để uống trà hạng bét! Đâu có như ở nước ta! ở nhà cứ việc đủng đỉnh muốn dậy lúc nào thì dậy, muốn cáu thì cứ việc cáu, tha hồ làu bàu, đợi cho tĩnh tâm lại, rồi ngẫm nghĩ, lúc nào cũng nhẩn nha.

- Nhưng thì giờ là vàng bạc, ngài quên điều đó sao, - ông đại tá nói.

- Không phải bao giờ cũng vậy đâu! Đôi khi người ta sẵn sàng đổi một tháng lấy năm mươi kôpêch và có lúc người ta lại không bằng lòng đổi nửa giờ lấy tất cả vàng bạc trên thế giới. Có phải không, Kitti? Nhưng con làm sao vậy, con có vẻ buồn thế?

- Con không sao cả.

- Cô đi đâu thế? ở chơi lát nữa đã nào, - quận công nói với Varenca.

- Cháu phải về ạ, - Varenca đứng dậy và lần nữa lại phì cười. Khi đã nhịn được cười, cô cáo từ và đi tìm mũ.

Kitti đi theo bạn. Cô thấy hình như cả Varenca cũng có vẻ đổi khác. Cô ta không kém phần hoàn hảo, nhưng đã khác với con người Kitti hằng tưởng tượng trước đây.

- Đã lâu tôi không cười nhiều đến thế! - Varenca nói, rồi cầm lấy ví và dù. - Ông cụ nhà chị đáng yêu quá!

Kitti lặng im.

- Bao giờ chúng ta lại gặp nhau? - Varenca hỏi.

- Mẹ tôi muốn qua thăm nhà Pêtrôp. Chị không đến đấy ư? - Kitti hỏi để dò ý Varenca.

- Có chứ, - Varenca đáp. - Họ sắp đi và tôi đã hứa sẽ đến giúp họ thu xếp hành lý.

- Vậy thì tôi cũng sẽ tới.

- Thôi, không cần đâu.

- Tại sao? Tại sao? - Kitti hỏi, mắt trố ra và nắm lấy dù của Varenca. - Không, chị hãy ở lại đã. Tại sao?

- Vì ba chị vừa mới về, họ sẽ lúng túng khi có chị ở đấy.

- Không phải, chị hãy cho tôi biết tại sao chị không muốn tôi đến nhà Pêtrôp luôn? Vì đúng là chị không muốn thế thật! Tại sao?

- Tôi có nói thế đâu, - Varenca bình tĩnh trả lời.

- Có chứ, tôi van chị đấy, hãy trả lời đi!

- Có cần nói hết với chị không? - Varenca hỏi.

- Nói hết! Nói hết! - Kitti nằn nì.

- Không có gì đặc biệt đâu, nhưng Mikhain Alecxeiêvich (đó là tên anh họa sĩ) trước kia thì muốn đi sớm, nhưng bây giờ lại không muốn rời khỏi đây nữa. - Varenca mỉm cười nói.

- Thế thì sao, thì sao? - Kitti hỏi dồn dập và lầm lì nhìn bạn.

- Thế rồi, Anna Paplôpna bảo chồng là tại chị nên anh ta không muốn đi nữa. Tất nhiên, chuyện chả đâu vào đâu cả, nhưng họ đã cãi nhau vì chị. Và chị cũng biết những người bệnh như vậy dễ cáu lắm.

Kitti mặt càng tối sầm, vẫn lặng im, và Varenca nói một mình, cố tìm cách làm cho bạn nguôi đi, bình tĩnh lại, và đoán trước là một cái gì sắp sửa bùng nổ, chưa biết bằng nước mắt hay bằng lời.

- Chị biết đấy, tốt hơn hết chị không nên tới đó… chị hiểu cho…

đừng giận nhé…

- Thật đáng kiếp, đáng kiếp cho tôi! - Kitti vội nói và túm lấy dù của Varenca, không nhìn thẳng vào mặt bạn.

Varenca muốn mỉm cười trước cơn giận trẻ con nhưng sợ bạn mếch lòng.

- Tại sao, sao lại đáng kiếp? Tôi không hiểu đấy, - cô nói.

- Đáng kiếp, vì tất cả cái đó đều là giả nhân giả nghĩa, đều là bịa đặt, nó không xuất phát từ đáy lòng. Một người không dính líu gì đến tôi thì thử hỏi tôi cần gì kia chứ? Thế mà tôi lại thành nguyên nhân gây ra cãi lộn và tôi lại đi dây vào chuyện không liên quan gì đến mình. Vì đó chỉ là giả dối! Giả dối! Giả dối!…

- Nhưng giả dối như thế để làm gì? - Varenca dịu dàng hỏi.

- Chao! Sao mà ngu ngốc và xấu xa đến thế! Tôi không cần gì những thứ đó… Tất cả những cái đó đều giả dối, - cô nói, tay mân mê cái dù hết mở ra lại cụp vào.

- Nhưng rút cục để làm gì chứ?

- Để có vẻ tốt đẹp hơn, để cho người khác, cho bản thân tôi, cho Thượng đế, tưởng lầm là tôi tốt đẹp hơn: để lừa dối mọi người. Không, tôi sẽ không bao giờ bị cái đó cám dỗ nữa. Tôi vẫn chỉ là con người xấu nhưng ít ra, cũng không phải là kẻ dối trá hay xảo quyệt.

- Vậy ai là kẻ xảo quyệt? - Varenca hỏi giọng trách móc. - Chị nói như thể…

Kitti đang quá khích động nên không để bạn nói hết.

- Tôi không nói chị, hoàn toàn không nói chị. Chị… chị là người hoàn hảo. Phải, phải, tôi biết chị hoàn hảo, nhưng tôi lại là người xấu thì sao? Chuyện này ắt không thể xảy ra, nếu tôi không phải là người xấu! Tôi sẽ cứ là tôi, ít ra tôi cũng không phải đóng kịch nữa.

Nào tôi có liên quan gì với Anna Paplôpna đâu? Họ cứ việc sống thế nào tuỳ họ, và tôi sống thế nào tuỳ tôi. Tôi không thể thay đổi được…

Mà cũng chả phải thế đâu, không phải thế đâu!

- Cái gì không phải thế? - Varenca băn khoăn hỏi bạn.

- Mọi sự đều không phải thế! Tôi không thể sống khác với cách sống bằng tình cảm, còn chị, chị sống theo nguyên tắc. Tôi, tôi yêu mến chị, chị sống theo nguyên tắc. Tôi, tôi yêu mến chị, thế thôi, còn chị thì chắc chỉ muốn cứu vớt tôi, dạy bảo tôi.

- Chị nói vậy không đúng đâu, - Varenca nói.

- Tôi không nói ai khác, tôi chỉ nói tôi thôi.

- Kitti! - phu nhân gọi, - lại đây, mang cho ba xem cây san hô của con đi.

Kitti, vẻ kiêu kì, không dàn hòa với bạn, cầm hộp san hô trên bàn và đến chỗ mẹ.

- Con làm sao thế? Sao mặt đỏ lên thế? - cả bố lẫn mẹ đều hỏi cô.

- Con không sao cả, con ra đây một tí rồi quay lại ngay, - cô đáp và chạy đi.

"Chị ấy vẫn còn đấy! cô nghĩ. Lạy Chúa, biết nói gì với chị ấy đây!

Mình đã làm gì thế nhỉ? Mình đã nói gì thế? Tại sao lại xúc phạm chị ấy? Mình sẽ làm gì đây? Sẽ nói gì với chị ấy đây?", Kitti thầm nghĩ và đứng lại ở bậc cửa.

Varenca đang ngồi gần bàn, đầu đội mũ, cô cầm dù xem xét cái lò xo Kitti đã đánh gẫy. Cô ngẩng đầu lên.

- Varenca ơi, chị tha thứ cho tôi, tha thứ cho tôi nhé! - Kitti khẽ nói và lại gần bạn. - Tôi cũng không nhớ mình đã nói gì nữa. Tôi…

- Quả tình tôi không muốn làm chị buồn, - Varenca mỉm cười nói.

Hai bên dàn hoà. Nhưng việc bố Kitti về đã làm thay đổi cái thế giới cô đang sống. Cô không phủ nhận tất cả những điều đã khám phá, nhưng cô hiểu chính cô đã tự đánh lừa mình khi nghĩ là có thể trở nên một người như cô ao ước. Dường như cô vừa tỉnh giấc mơ, cô thấy rõ muốn đứng vững ở tầm cao cô định vươn lên, không giả dối, không huyênh hoang, thật khó khăn biết nhường nào; hơn nữa, cô còn thấy tất cả sức nặng của cái thế giới đầy rẫy khổ đau, bệnh tật, người hấp hối, trong đó cô đang sống: cô thấy những cố gắng để yêu mến tất cả những thứ đó sao mà quá nặng nề và thấy cần mau mau trở lại nơi thoáng đãng, về nước Nga, về Ergusovoi, nơi bà chị Doli cùng con cái vừa đến ở, theo lời trong thư của bà cho biết.

Nhưng lòng cô yêu mến Varenca không hề giảm sút. Phút chia tay, Kitti khẩn khoản mời bạn đến thăm gia đình mình ở Nga.

- Khi nào chị cưới, tôi sẽ đến, - Varenca nói.

- Tôi sẽ không bao giờ lấy chồng cả.

- Nếu vậy thì tôi cũng sẽ không bao giờ đến.

- Nếu thế tôi sẽ lấy chồng dù chỉ là để được gặp chị thôi. Chị liệu đấy, không được quên lời hứa nhá! - Kitti nói.

Lời dự đoán của bác sĩ đã được xác minh. Kitti khỏi bệnh trở về nước Nga. Cô không còn vô tư lự và vui vẻ như xưa, nhưng đã bình tĩnh lại. Những chuyện buồn cũ nay chỉ còn là kỉ niệm mà thôi.

— —— —— —— ——-1 Erlaucht, Excellenz, Durchlauch (tiếng Đức trong nguyên bản).

2 Thaler: tiền Đức trước kia, trị giá 3 đồng "mác" thường.

69. Quyển 3 - Chương 1

Xergei Ivanovitr Coznusev quyết định tạm nghỉ công việc trí óc; nhưng đáng lẽ ra nước ngoài như thường lệ, thì đến cuối tháng năm ông lại tới nhà Levin. Theo ý ông, không gì tốt bằng sống ở nông thôn.

Ông đến nhà em trai để hưởng thụ cuộc sống đó. Conxtantin Levin càng lấy đó làm vui thích vì hè năm đó, chàng không còn hy vọng ông anh Nicolai đến nữa. Nhưng, mặc dầu quý trọng Xergei Ivanovitr, Conxtantin Levin vẫn không thoải mái khi có mặt ông ở Pocrovxcoie.

Chàng khó chịu, thậm chí còn khổ tâm, về cái cách ông ta hiểu nông thôn. Đối với Conxtantin Levin, nông thôn chính là sân khấu của cuộc đời chàng, nghĩa là của những vui sướng, đau khổ và công việc; đối với Xergei Ivanovitr thì một mặt nó là chốn nghỉ ngơi, mặt khác lại là liều thuốc giải độc thần hiệu chống sự đồi trụy thị thành, một liều thuốc giải độc ông vui lòng uống vì biết nó hiệu nghiệm. Đối với Conxtantin Levin, nông thôn đẹp chính vì nó tạo địa bàn hoạt động cho những việc làm rõ ràng là hữu ích; đối với Xergei Ivanovitr, nông thôn đẹp chính vì ở đó người ta có thể không làm và không cần phải làm việc gì. Hơn nữa, thái độ Xergei đối xử với nông dân cũng làm Conxtantin hơi bực mình. Xergei Ivanovitr cho là mình yêu mến và hiểu biết đám bình dân; ông luôn luôn trò chuyện với bà con mugich, không có vẻ gì ngượng ngùng hoặc vờ vĩnh cả, và sau mỗi cuộc nói chuyện, lại rút ra những kết luận chung có lợi cho đám bình dân và chứng tỏ ông hiểu biết họ. Conxtantin Levin không ưa thái độ đó. Đối với chàng, bình dân chỉ là trợ thủ chủ yếu trong lao động chung và mặc dầu vừa kính trọng vừa yêu thương người mugich với mối tình mà chàng cả quyết đã hấp thụ cùng với dòng sữa của người vú nuôi nông dân, mặc dầu đôi khi cảm thấy thán phục sức mạnh, tính ôn hoà, thẳng thắn của họ, chàng vẫn thường tức giận vì tính bừa bãi, bẩn thỉu, rượu chè, dối trá của họ mỗi khi công việc chung đòi hỏi phải có những đức tính khác. Nếu ai hỏi Conxtantin Levin rằng chàng có yêu bình dân không thì quả chàng không biết trả lời ra sao.

Đối với họ cũng như với mọi người khác, chàng vừa có thiện cảm, lại vừa có ác cảm. Nhưng vốn là người trung thực, chàng thường thấy nhiều thiện cảm hơn là ác cảm với mọi người; cho nên chàng đối với nông dân cũng như vậy. Nhưng tình cảm chàng đối với bình dân lại có một tính chất riêng biệt. Không những chàng sống với bình dân, không những tất cả quyền lợi của họ và của chàng gắn bó với nhau, mà chàng còn tự cho mình là một bộ phận khăng khít của bình dân, cho nên chàng không thể nhìn thấy khuyết điểm lẫn ưu điểm của nông dân cũng như không thể nhìn thấy ưu, khuyết của chính bản thân mình. Ngoài ra, tuy đã bao lâu sống giữa mugich với quan hệ rất mật thiết, vừa là chủ điền vừa là trọng tài và nhất là cố vấn nữa (người mugich, vốn tin chàng, có khi đi hàng bốn chục dặm đường đến xin chàng chỉ bảo), chàng vẫn không có ý niệm gì rõ ràng về bình dân và nếu ai hỏi chàng có hiểu biết đám bình dân đó không, thì chàng cũng sẽ trả lời rất lúng túng, không khác gì khi họ hỏi chàng có yêu bình dân không. Đối với chàng, nói mình hiểu biết bình dân cũng tựa như nói là hiểu biết mọi người. Chàng luôn quan sát và biết đủ mọi hạng người, trong đó có cả những mugich mà chàng cho là tốt và thú vị; chàng luôn luôn phát hiện ở họ những nét mới làm thay đổi ý niệm trước kia của chàng đối với họ. Đối với Xergei Ivanovitr thì lại hoàn toàn ngược lại. Ông ưa thích và tán dương cuộc sống thôn dã thế nào, tương phản với lối sống mà ông không ưa thích, thì ông cũng ưa thích đám bình dân như vậy, tương phản với lớp người ông không ưa thích, và ông thấy bình dân là hạng người tương phản với mọi người nói chung. Đầu óc khuôn phép của ông đã hình thành những quan điểm rành mạch về cuộc sống nông thôn; sở dĩ ông có những quan điểm đó, phần nào nhờ đã quan sát ngay bản thân cuộc sống nông dân, nhưng chính là nhờ quan sát những việc ngược lại. Ông không bao giờ thay đổi ý kiến về bình dân cũng như thái độ thiện cảm đối với họ.

Trong những cuộc tranh luận xảy ra giữa hai anh em, phần thắng bao giờ cũng về thuộc Xergei Ivanovitr, chính vì ông có quan niệm rành mạch về bình dân, về tính chất, đặc điểm và sở thích của họ, còn Conxtantin Levin thì lại không có ý niệm gì rõ ràng cả; cho nên trong những cuộc bàn cãi đó, chàng thường mâu thuẫn với chính mình.

Xergei Ivanovitr vẫn coi em là một chàng trai ưu tú, có trái tim đặt đúng chỗ 1, trí tuệ tuy sắc sảo nhưng bị những ấn tượng nhất thời chi phối quá nhiều và do đó đầy mâu thuẫn. Với thái độ chiếu cố kẻ cả, đôi khi ông giảng giải ý nghĩa các sự việc cho chàng nghe, nhưng không thấy hứng thú gì trong tranh luận vì ông thường dồn chàng đuối lý quá dễ dàng.

Conxtantin Levin vốn coi anh mình là người thông minh và kiến thức rộng, phẩm chất cao thượng với tất cả ý nghĩa cao quý nhất của chữ đó, và sẵn khả năng hoạt động vì lợi ích công cộng. Nhưng tuổi càng lớn chàng càng hiểu ông anh hơn, trong thâm tâm, chàng càng hay nghĩ khả năng hoạt động vì lợi ích công cộng đó, mà chàng hoàn toàn không thấy có ở mình, có lẽ không phải là một đức tính mà trái lại còn là thiếu sót, không phải là thiếu những ước vọng và sở thích cao thượng, thẳng thắn và lành mạnh, mà nói cho đúng là thiếu sinh lực, thiếu cái người ta gọi là trái tim, thiếu niềm khát vọng nó bắt buộc ta phải chọn lấy một trong những con đường đó mà thôi. Càng hiểu ông anh hơn chàng càng thấy rằng, cũng như bao người khác hoạt động vì lợi ích công cộng, Xergei Ivanovitr yêu mến lợi ích chung không phải do trái tim thúc đẩy; lý trí đơn thuần đã vạch cho họ thấy quan tâm đến việc đó là tốt và đó là động cơ duy nhất. Điều phỏng đoán đó lại càng chắc chắn khi Levin thấy, đối với những vấn đề thuộc lợi ích công cộng và sự bất diệt của linh hồn, ông anh mình cũng chẳng quan tâm gì hơn là đối với một ván cờ hoặc sự cấu tạo tài tình của một kiểu máy mới.

Conxtantin Levin thấy khó chịu khi sống ở nông thôn với ông anh còn vì lí do khác: trên trại ấp của mình, nhất là trong vụ hè, Levin luôn bận bịu và làm không hết việc dù ngày có dài mấy đi nữa, còn Xergei Ivanovitr cứ nghỉ tràn. Tuy nghỉ ngơi, nghĩa là không viết tác phẩm, nhưng vì quá quen hoạt động trí não, ông thích diễn đạt những ý nghĩ nảy ra trong đầu dưới hình thức trang nhã và cô đúc, do đó ông muốn có người nghe mình nói. Cái người nghe thường xuyên đó tất nhiên là ông em. Và tuy quan hệ của họ với nhau thân mật xuề xoà, Kônxtantin vẫn ngại để ông anh phải lủi thủi một mình. Xergei Ivanovitr thích nằm ngoài bãi cỏ dưới ánh mặt trời, vừa phơi nắng vừa uể oải trò chuyện.

- Chắc chú không thể tưởng tượng được cuộc đời nhàn rỗi này đối với anh thích thú biết bao, - ông nói với em trai. - Đầu óc ta rỗng không, chẳng suy nghĩ gì cả.

Nhưng phải ngồi nghe ông ta nói mãi cũng ngấy, nhất là khi Conxtantin Levin biết rằng, trong lúc vắng mặt mình, người làm đang xe phân bón ra cánh đồng chưa cày vỡ và nếu chàng không để mắt tới thì có trời biết là họ sẽ đánh đống ra sao ở ngoài đó, dễ thường họ còn không vặn chặt gióng cây và tháo tung ra để rồi sau đó bảo cày mới chỉ là thứ phát minh vô lí, "thà cứ dùng cày cũ còn hơn", v.v…

- Trời nóng thế này, chú chạy đi chạy lại vừa thôi, - Xergei Ivanovitr bảo chàng.

- Không, em chỉ đến buồng giấy một lát thôi, - Levin nói và chạy tót ra đồng.

— —— —— —— ——-1 Bien placé (tiếng Pháp trong nguyên bản).

70. Quyển 3 - Chương 2

Đầu tháng sáu, bà vú già hiền lành kiêm quản gia Agafia Mikhail a, khi cất hũ nấm vừa muối xong xuống dưới hầm, bị trượt chân ngã và trẹo cổ tay. Thầy thuốc của hội đồng tự trị địa phương, một sinh viên trẻ, ba hoa, vừa tốt nghiệp Đại học, được mời đến. Anh ta khám tay, nói là không bị sai khớp, lấy làm vui sướng được tiếp chuyện nhân vật trứ danh Xergei Ivanovitr Coznusev, và, để bày tỏ cho ông biết quan điểm sáng suốt của mình về mọi việc, anh ta kể lại cho ông nghe các thứ chuyện lăng nhăng trong quận, và than phiền về tình hình tồi tệ của cơ quan hành chính tỉnh. Xergei Ivanovitr chăm chú nghe, hỏi han anh ta, và, hứng lên vì có thêm thính giả mới này, ông liền nói thao thao bất tuyệt, điểm thêm những nhận xét xác đáng và sâu sắc, được vị bác sĩ trẻ kính cẩn tán thưởng, và ông bỗng trở nên phấn khởi, cái vẻ phấn khởi mà em trai ông biết rất rõ, thường thấy sau mỗi lần ông nói chuyện sinh động và xuất sắc. Khi bác sĩ đi rồi, ông định ra ngồi câu ở bờ sông. Xergei Ivanovitr thích câu cá và hình như hãnh diện là mình có thể ưa thích một thứ tiêu khiển ngu ngốc đến thế.

Conxtantin Levin đang cần ra chỗ ruộng cày và đồng cỏ, bèn mời ông đi bằng xe ngựa.

Lúc đó đã vào cuối hè: thời kỳ việc gặt hái trong năm đã định liệu đâu vào đấy, bắt đầu phải lo giống má cho năm sau và sắp đến vụ cắt cỏ; thời kỳ lúa loã mạch xanh non đã lên đòng và thân cây mỏng manh đang lả lướt trước gió, chờ đợi mầu mỡ bốc lên; thời kì lúa yến mạch xanh sẫm gieo muộn đang hỗn độn vượt lên

trên những búi cỏ vàng; thời kì lúa kiều mạch sớm đã mọc che kín đất; thời kì cày những thửa ruộng hưu canh có vệt đường bỏ hoang, trơ trơ dưới lưỡi bừa và rẫn đanh lại vì súc vật xéo lên; thời kì hàng đống phân bón được chở ra ruộng, trộn lẫn mùi phân với hương cây cỏ; thời kì cánh đồng cỏ được chăm sóc, đang chờ lưỡi hái, trải tấm thảm rậm rì điểm những búi cây chua me sạm đen đã cắt xong.

Đó là thời kì rảnh rang ngắn ngủi xen vào giữa công việc đồng áng trước mùa gặt hằng năm vẫn trở lại và hằng năm đòi hỏi tất cả sức lực của nông dân. Mùa màng hứa hẹn tốt đẹp: ban ngày quang đãng và ấm áp, tiếp theo những đêm ngắn đầy sương sa.

Hai anh em phải qua một khu rừng mới tới được đồng cỏ. Xergei Ivanovitr suốt dọc đường ngây ngất ngắm khu rừng cành lá um tùm:

khi ông trỏ cho em trai một cây bồ đề già xế rợp bóng râm, sặc sỡ cuộng lá vàng và sắp nở hoa, lúc lại trỏ những chồi cây non tơ một màu xanh cẩm thạch lộng lẫy. Conxtantin Levin không thích nói mà cũng chẳng thích nghe nhắc đến vẻ đẹp thiên nhiên. Đối với chàng, chữ nghĩa chỉ làm mất vẻ đẹp của cảnh vật. Chàng ừ hữ với anh nhưng bất giác lại nghĩ tới việc khác. Ra khỏi rừng, chàng chỉ một mực chăm chăm chú chú ngắm thửa ruộng hưu canh trên đồi, chỗ phủ kín cỏ vàng úa, nơi vụn ra từng tảng, đây thì rải rác gò đống, kia lại cày bừa rồi. Một dãy xe tải đậu dọc theo đám ruộng hưu canh.

Levin đếm và vui thích thấy số xe đã đến đầy đủ. Khi thấy đồng cỏ, chàng liền nghĩ tới cỏ khô. Việc hái cỏ bao giờ cũng làm rung động một sợi dây tâm tình đặc biệt nhạy cảm trong chàng. Tới ria đồng cỏ, Levin liền dừng ngựa lại.

Sương sớm vẫn phủ khắp bãi cỏ dày và Xergei Ivanovitr, để khỏi ướt chân, nhờ chú em đánh xe đưa ông tới một bụi cây kim tước, gần đó có thể câu được cá măng. Tuy xót ruột vì phải đè nát đồng cỏ, Conxtantin Levin vẫn đánh xe tiến vào. Cỏ cao quấn lấy vó ngựa và bánh xe, vương vãi hạt vào nan hoa và trục xe ẩm ướt.

Ông anh ngồi xuống dưới bụi cây sau khi đã tháo cần câu; Levin dắt ngựa ra chỗ khác, buộc lại và đi vào đồng cỏ im gió, bát ngát một màu xanh xám. ở những chỗ ngập nước, cỏ óng mượt mọc cao xấp xỉ ngang thắt lưng, hạt đã gần chín.

Conxtantin đi tắt qua cánh đồng cỏ, ra đường cái và gặp một ông lão mắt húp híp mang cái rọ chụp tổ ong.

- Thế nào, bắt được rồi chứ, bác Fômich? - Levin hỏi ông già.

- Bắt được rồi! Chà! Tôi chỉ cầu sao giữ được cái gì của mình mà thôi. Đây là lần thứ hai, đàn ong bé bay đi… Vừa may các chàng trai đến kịp thời. Chúng đang cày ruộng của ông: thế là chúng liền tháo ngựa ra và đuổi ngay theo sau…

- Bác Fômich, bác thấy thế nào? Giờ nên hái cỏ chưa hay là hãy chờ đã?

- Biết thưa với ông thế nào đây? Chúng tôi thì chờ đến ngày lễ Thánh Pie kia, nhưng còn ông thì bao giờ ông cũng hái sớm hơn. Nếu Chúa thương thì cỏ sẽ tốt đấy. Gia súc cũng có đủ cái mà ăn.

- Bác có cho là sẽ đẹp trời không?

- Cái đó còn nhờ lượng Chúa. May ra thì có thể đấy.

Levin quay lại chỗ ông anh.

Cá không cắn câu, nhưng Xergei Ivanovitr không chút chán nản và xem chừng còn rất vui là khác. Levin thấy ông đang bốc vì cuộc trò chuyện với bác sĩ, vẫn còn hứng nói. Ngược lại, Levin muốn về nhà ngay để sai người đi gọi thợ hái ngày mai đến và quyết định về vấn đề hái cỏ vẫn canh cánh trong lòng.

- Ta về thôi, - chàng nói.

- Làm gì mà vội thế? Hãy ở lại lát nữa nào. Chú ướt hết rồi!

Chẳng câu được con nào nhưng ở đây, anh rất dễ chịu. Mọi thứ săn bắn, câu cá đều có cái tốt là được tiếp xúc với thiên nhiên. Làn nước long lanh mới đẹp làm sao! - ông nói. Những bờ nước trong đồng cỏ này làm anh nhớ tới một câu đố, - ông nói tiếp. - Chú có biết không?

Cỏ nói với nước: “Chúng tôi đong đưa, chúng tôi đong đưa”.

- Em không biết câu đố đó, - Levin trả lời, giọng ưu tư.

71. Quyển 3 - Chương 3

- Chú ạ, anh đang nghĩ về chú, - Xergei Ivanovitr nói. - Cứ theo lời bác sĩ nói với anh thì những công việc xảy ra ở quận chú thật không ra thế nào. Cái anh chàng đó, nó không ngốc tí nào đâu. Anh đã nói điều đó với chú rồi và anh cần nhắc lại: chú không đi họp và nói chung chú xa lánh hội đồng tự trị địa phương là sai lầm. Nếu người đứng đắn mà lảng trốn cả vào một xó thì mọi cái sẽ hỏng bét. Chúng ta bỏ tiền ra nhưng tiền của chúng ta biến thành lương bổng hết; rồi chẳng có trường học, chẳng có nhà phẫu thuật, nữ hộ sinh, nhà bào chế; chẳng có gì hết.

- Tôi cũng đã thử rồi, - Levin khẽ trả lời miễn cưỡng. - Tôi không làm nổi! Biết làm thế nào?

- Nhưng tại sao chú không làm nổi? Thú thực anh không hiểu đấy.

Anh không nghĩ là chú thờ ơ hay bất lực: thế thì có lẽ chỉ vì lười biếng chăng?

- Mọi cái đó đều không phải. Tôi đã thử rồi và nhận thấy không thể làm được gì, - Levin nói.

Chàng không để ý mấy đến lời ông anh nói. Nhìn sang thửa ruộng cày bên kia sông, chàng thấy một chấm đen nhưng không nhận ra đó là viên quản lý đang phi ngựa tới hay chỉ là con vật không người cưỡi.

- Tại sao chú không thể làm được gì? Chú đã thử một lần mà lần ấy, theo ý chú, là thất bại, nên chú đành cam chịu à? Chú không biết tự ái ư?

- Tự ái ư? Anh nói gì tôi không hiểu, - Levin nói, cay cú vì những lời ông anh. - Nếu ở trường Đại học, người ta bảo tôi không hiểu gì về tích phân học, trong khi mọi người khác đều hiểu, chắc tôi sẽ tự ái đấy. Nhưng trong trường hợp này, trước tiên phải tin rằng mình có khả năng nào đó đối với loại công việc này và nhất là phải tin rằng mọi công việc đó đều rất quan trọng.

- Thế thì sao? Chẳng đúng là như thế ư? - Xergei Ivanovitr nói, đến lượt ông cay cú vì em trai cho việc ông quan tâm là phù phiếm và nhất là vì rõ ràng hắn chỉ lơ đãng nghe mình.

- Không, cái đó đối với tôi không có gì quan trọng cả, nó không làm tôi quan tâm thì anh bảo sao? - Levin trả lời, lúc này chàng đã đoán ra cái chấm đen là người quản lý và hình như y đang để cho nông dân về nhà. Họ đã quay ngược bừa. “Họ làm xong rồi kia à?”, chàng thầm nghĩ.

- Dù sao chú cứ nghe anh đã, - ông anh nói, bộ mặt thông minh tuấn tú của ông sa sầm, - cái gì cũng có giới hạn. Làm người độc đáo, chân thực và ghét dối trá là rất tốt; anh hiểu mọi cái đó lắm; nhưng cái điều chú nói, hoặc là không có ý nghĩa gì, hoặc có thể hiểu theo ý xấu. Thế nào, chú cho là không quan trọng khi đám bình dân, mà chú vẫn nói là chú yêu mến…

“Mình không hề nói thế bao giờ”, Levin thầm nghĩ.

-… Chết không ai cứu vớt? Khi những bà đỡ vụng về làm chết trẻ sơ sinh, khi đám bình dân ngụp lặn trong dốt nát và lệ thuộc vào bất cứ tên nha lại nào? Chú có phương tiện để bổ khuyết tình trạng đó nhưng chú không hề can thiệp, vì cho là không quan trọng!

Và Xergei Ivanovitr dồn chàng đến chỗ phải nhận một trong hai điều, hoặc là sự phát triển trí lực không đầy đủ nên chàng không nhìn thấy tất cả những cái có thể làm được, hoặc là chàng không muốn hy sinh cuộc sống yên ổn, lòng tự ái, hoặc cái gì đấy…

Conxtantin Levin cảm thấy chỉ còn có cách khuất phục hoặc thú nhận mình lừng khừng đối với lợi ích công cộng. Mà điều đó khiến chàng vừa khó chịu vừa buồn phiền.

- Cả thế này lẫn thế kia, - chàng nói, giọng dứt khoát. - Tôi thấy người ta không thể…

- Thế nào? Nếu đem tiền ra phân phối tốt hơn, người ta không tổ chức nổi một trạm y tế hay sao?

- Không, tôi không tin là có thể làm được… Trên bốn nghìn vécxtơ đất đai của quận chúng ta, với những vùng đất trũng ẩm thấp, những bão táp, công việc đồng áng, tôi thấy không thể tổ chức được một trạm y tế. Vả lại, tôi cũng không tin vào y học.

- Nhưng, xin lỗi chú, thế là không đúng… Tôi có thể kể chú nghe hàng ngàn thí dụ khác… Còn trường học thì sao?

- Trường học ư, để làm gì kia chứ?

- Chú nói cái gì mà lạ thế! Lại có thể nghi ngờ cả lợi ích của giáo dục hay sao? Nếu nó có ích cho chú thì cũng có ích cho mọi người chứ!

Conxtantin Levin cảm thấy, về phương diện tinh thần, chàng bị dồn vào chỗ bí nên phát khùng và bất giác buột miệng nói ra lý do chính về sự dửng dưng của mình đối với lợi ích công cộng.

- Tất cả những cái đó có lẽ đều đúng; nhưng tại sao tôi lại phải lo lắng đến chuyện xây dựng trạm y tế mà chẳng bao giờ tôi được nhờ vả gì, xây dựng trường mà không bao giờ tôi cho con cái đến học, và ngay cả nông dân cũng không muốn cho con họ đến, và tôi cũng chưa chắc có thật cần thiết phải cho chúng đến trường hay không? - chàng nói.

Xergei Ivanovitr lúc đầu hơi bối rối vì cách nhìn nhận vấn đề bất ngờ như vậy; nhưng sau đó, ông lập tức bố trí một kế hoạch tấn công mới.

Ông nín lặng, giật một cần câu lên, rồi lại quăng xuống và mỉm cười quay về phía em trai:

- Xin lỗi… Trước hết, sự cần thiết của trạm y tế được chứng minh rồi đấy. Chúng ta đã cho mời bác sĩ ở hội đồng tự trị địa phương đến chữa cho Agafia Mikhail a.

- Phải, nhưng tôi e bàn tay vú ấy vẫn trẹo như cũ.

- Để rồi xem sao đã… Sau nữa, một mugich, một người thợ biết đọc biết viết đối với chú càng quý giá, càng có lợi ích hơn…

- Không, anh cứ hỏi bất cứ ai mà xem, - Conxtantin Levin trả lời, giọng quả quyết: - một người biết đọc biết viết, mà lại là thợ nữa, càng trăm lần tệ hại hơn. Hắn ta sẽ không muốn đi sửa đường nữa; nếu cho đi xây cầu thì hắn ta sẽ ăn cắp vật liệu.

- Tóm lại, - Xergei Ivanovitr cau mày nói, ông vốn không ưa lối nói năng mâu thuẫn và nhất là cứ luôn luôn nhảy từ vấn đề này sang vấn đề khác, với những lý lẽ mới chẳng dính dáng gì với nhau, làm người ta không biết đâu mà trả lời, - tóm lại, vấn đề không phải là ở đó. Thế chú có thừa nhận giáo dục là việc hữu ích đối với bình dân không?

- Có chứ, - Levin vô tình buột miệng trả lời và lập tức nhận thấy là đã không nói đúng như mình nghĩ. Chàng thấy một khi mình đã thừa nhận như vậy, ông anh sẽ chứng minh là chàng đã nói quàng xiên chẳng đâu vào đâu. Chàng không hiểu ông ta sẽ chứng minh bằng cách nào, nhưng biết trước điều đó chắc chắn sẽ được chứng minh hợp lý và chàng chờ đợi.

Lý lẽ thật đơn giản hơn nhiều so với dự đoán của Conxtantin Levin.

- Nếu chú đã thừa nhận đó là việc hữu ích thì với tư cách là một người trung thực, chú không thể từ chối không quan tâm săn sóc và sau đó hợp tác vào một công cuộc như vậy, - Xergei Ivanovitr nói.

- Nhưng tôi vẫn chưa tin chắc công cuộc đó là tốt, - Conxtantin Levin đỏ mặt nói.

- Sao hả? Nhưng chú vừa mới nói là…

- Tóm lại, tôi vẫn chưa biết công cuộc đó có tốt không và có thể làm được không…

- Chú chưa có làm theo hướng đó thì chú chưa có thể biết được.

- Cứ cho là như thế, - Levin nói, mặc dầu tuyệt nhiên không thừa nhận điều đó, - thì cứ cho là như thế đi; nhưng tôi vẫn chưa rõ tại sao tôi phải lo lắng đến việc đó kia chứ.

- Thế là thế nào?

- Này, nếu chót bàn đến đây rồi, anh cứ thử trình bày quan điểm triết học của anh cho tôi xem, - Levin nói.

- Anh không hiểu triết học có dính dáng gì đến chuyện này, Xergei Ivanovitr nói bằng một giọng ngụ ý không thừa nhận chú em có quyền tranh luận về triết học (ít ra đó cũng là cảm tưởng của Levin).

Điều đó làm Levin bực bội.

- Có chứ! - chàng sôi tiết nói. - Tôi cho rằng động cơ mọi hành động của chúng ta chung quy cũng chỉ vì hạnh phúc cá nhân mà thôi. Ngày nay, trong các cơ quan hàng tỉnh, với tư cách là người quý tộc, tôi không thấy cái gì có thể góp phần cải thiện đời sống của tôi. Đường sá thì không tốt hơn mà cũng không làm sao có thể tốt hơn được; vả lại có đi đường xấu thì ngựa cũng vẫn đưa tôi đi yên lành như thường.

Tôi không cần đến bác sĩ mà cũng chẳng cần đến trạm y tế. Tôi lại càng hoàn toàn không cần đến thẩm phán hòa giải; tôi không bao giờ có việc gì phải tiếp xúc với ông ta cả và tôi mong sau này cũng cứ như thế. Trường học thì không những không giúp ích gì cho tôi mà còn có hại nữa, như tôi đã nói với anh rồi. Đối với tôi, các cơ quan hàng tỉnh chỉ là sự bắt buộc phải đóng mười tám kôpêch tiền thuế cho mỗi mẫu đất, phải ra tỉnh và ngủ chung với rệp, phải nghe họ tuôn ra những lời ngu ngốc và đê mạt, còn lợi ích cá nhân của tôi thì không liên can gì vào đấy cả.

- Xin lỗi chú, - Xergei Ivanovitr mỉm cười ngắt lời, - không phải lợi ích cá nhân đã thúc đẩy ta hoạt động để giải phóng nông nô; tuy nhiên, ta đã cộng tác vào việc đó đấy.

- Không! - Levin ngắt lời ông và càng nổi nóng hơn. - Giải phóng nông nô, đó lại là chuyện khác. Chúng ta có quyền lợi cá nhân ở đó.

Tất cả những người chính trực đều muốn rũ cái ách vẫn đè lên người họ. Nhưng làm đại biểu nghị viện để bàn bạc về số lượng phu đổ thùng và kế hoạch cống rãnh của một thành phố tôi không ở; làm bồi thẩm và xử án một lão mugich đã ăn cắp cái chân giò sấy, ngồi liền sáu tiếng đồng hồ để nghe bọn thầy cãi và biện lý tuôn ra hàng tràng những lời ngớ ngẩn, nghe viên chánh án hỏi lão già khốn khổ đó rằng:

"Thưa ông bị cáo, ông có nhận là đã ăn cắp một chiếc chân giò sấy không?", anh cho như thế là thú vị à?

Và Conxtantin Levin, theo đà câu chuyện, làm điệu bộ diễn lại cảnh giữa viên chánh án và lão mugich ngờ nghệch, cho thế là phát triển lập luận của mình.

Xergei Ivanovitr nhún vai.

- ý chú muốn đi đến kết luận gì?

- Tôi muốn nói bao giờ tôi cũng hết sức bảo vệ đến lợi ích cá nhân của tôi; khi họ đến khám xét nhà ta, hồi tôi còn là sinh viên, và khi cảnh sát đọc thư của chúng tôi, tôi đã sẵn sàng đem hết sức mình ra bảo vệ những quyền học tập và tự do. Tôi thừa nhận chế độ quân dịch vì nó dính dáng đến vận mệnh con cái anh em và cả bản thân tôi nữa; tôi sẵn sàng bàn bạc về tất cả những gì có liên quan đến tôi; còn như bàn bạc về việc sử dụng bốn vạn rúp như thế nào hoặc xử án một lão mugich đần độn thì tôi không thấy ích lợi gì cả và tôi cũng không thấy đủ sức làm.

Conxtantin Levin nói, dòng lý luận trào lên như nước vỡ bờ. Xergei Ivanovitr mỉm cười.

- Thế nếu ngày mai chú có việc kiện tụng, chú có ưng để toà án hình sự cũ xét xử không?

- Tôi sẽ không kiện tụng gì cả. Tôi không có ý định cắt cổ ai và không mảy may cần thiết mọi cái đó. Tóm lại, - chàng tiếp tục nói, chuyển sang những ý kiến thuộc loại khác hẳn, - các cơ quan hàng tỉnh của ta làm tôi nghĩ tới những cây bạch dương non ta cắm xuống đất trong dịp lễ Hạ trần để tượng trưng một khu rừng, trong khi bên châu Âu không cần có chúng ta, rừng vẫn cứ mọc. Tôi không thể nào thành tâm tưới nước cho những cây bạch dương non đó và cũng không thể tin ở chúng được.

Xergei Ivanovitr chỉ nhún vai, tỏ ý ngạc nhiên về cái ý kiến đưa những cây bạch dương non xen vào cuộc tranh cãi, tuy ông hiểu ngay em trai muốn ám chỉ cái gì.

- Xin lỗi chú, nhưng không thể lý luận như thế được, - ông nhận xét.

Nhưng Conxtantin Levin muốn thanh minh về cái khuyết điểm mà chính chàng cũng tự nhận thấy: sự lạnh nhạt đối với lợi ích công cộng. Cho nên chàng tiếp tục nói:

- Tôi nghĩ không có hoạt động nào có thể xác lập được nếu không dựa trên lợi ích riêng. Đó là một chân lý phổ biến, triết học, - chàng nói, và nhắc lại một cách quả quyết chữ "triết học", như tỏ ra mình cũng có quyền bàn triết học như bất cứ ai.

Xergei Ivanovitr lần nữa lại mỉm cười. "Cả nó nữa, nó cũng có một thứ triết học để phục vụ cho khuynh hướng riêng", ông nghĩ thầm.

- Thôi đừng bàn đến triết học nữa, - ông nói. - Nhiệm vụ chủ yếu của triết học qua mọi thế kỷ chính là tìm ra mối liên hệ cần thiết vẫn tồn tại giữa lợi ích chung và lợi ích riêng. Nhưng cái đó không dính dáng gì đến đây cả. Trái lại, anh cần cải chính sự so sánh của chú.

Những cây bạch dương chú vừa nói không phải là được cắm xuống đất, mà có cây được trồng, có cây được gieo; phải nương nhẹ chăm sóc những cây đó. Chỉ có dân tộc nào thấy tầm quan trọng và giá trị của các thiết chế và coi trọng nó, mới có tương lai; đó là những dân tộc duy nhất có thể gọi là có lịch sử.

Thế là Xergei Ivanovitr đã chuyển vấn đề sang lĩnh vực triết học lịch sử mà Conxtantin không sao hiểu nổi, và chứng minh rõ tất cả sai lầm trong quan điểm của chàng.

- Còn như nói chú không thích việc đó, thì xin lỗi chú, đó chỉ là thói lười biếng của người Nga chúng ta, cái thói quen cũ kiểu đại lãnh chúa; anh tin chú sẽ nghĩ lại về sự sai lầm nhất thời này.

Conxtantin nín lặng. Chàng cảm thấy mình bị đánh bại tan tành, nhưng đồng thời cũng cảm thấy ông anh không hiểu đúng ý chàng. Và chàng cũng không hiểu tại sao ông ta lại không hiểu mình: vì chàng không biết diễn đạt rõ ràng điều muốn nói hay vì ông anh không muốn hoặc không biết cách hiểu chàng Chàng không đào sâu ý nghĩ đó, và không trả lời ông anh, chàng lại mải mê theo đuổi những suy tưởng liên quan đến vấn đề khác.

Xergei Ivanovitr cuộn dây chiếc câu cuối cùng lại tháo ngựa ra và cả hai lên đường về.

72. Quyển 3 - Chương 4

Nỗi lo lắng riêng làm bận lòng Levin suốt cuộc nói chuyện với anh là như sau: năm ngoái, một hôm đi trông nom việc cắt cỏ, chàng đã nổi nóng với quản lý và phải dùng đến một phương pháp quen thuộc để tự làm nguôi giận là: cầm lấy hái của nông dân và tự tay cắt cỏ.

Công việc đó khiến Levin thích thú đến nỗi về sau chàng lại làm nhiều lần nữa; chàng phát hết cánh đồng cỏ chạy dài trước nhà và ngay từ mùa xuân năm nay, chàng đã dự định cùng nông dân cắt cỏ suốt mấy ngày liền. Từ khi ông anh về ở đây, chàng tự hỏi có nên thực hiện kế hoạch đó hay không. Chàng áy náy phải để anh ở nhà một mình suốt ngày và sợ Xergei Ivanovitr sẽ cười mình. Nhưng lúc đi ngang qua đồng cỏ, chàng sực nhớ lại những cảm giác khi cắt cỏ và hầu như dứt khoát quyết định năm nay lại sẽ tham gia nữa. Sau cuộc tranh cãi đáng bực này, ý định đó trở lại trong đầu óc chàng.

"Mình cần phải hoạt động thể lực, kẻo rồi đâm xấu tính hoàn toàn mất thôi". Chàng nghĩ thầm và quyết định cứ cắt cỏ dù có ngượng với anh và người khác cũng được.

Chiều hôm ấy, Conxtantin Levin đến buồng giấy, sắp đặt công việc và sai người vào làng gọi người đi cắt cỏ ở cánh đồng đẹp nhất và lớn nhất: cánh đồng cỏ Kalinôvưi.

- Đem cái hái của tôi đến cho Tito bảo mài sắc rồi ngày mai mang ra cho tôi: có lẽ tôi sẽ cùng đi cắt cỏ với mọi người, - chàng nói, cố giấu vẻ ngượng ngùng.

- Thưa ông vâng ạ, - viên quản lý mỉm cười nói.

Buổi tối uống trà, Levin nói với anh:

- Chắc là sắp đẹp trời đây. Ngày mai, tôi bắt đầu cắt cỏ.

- Anh rất thích công việc này, - Xergei Ivanovitr nói.

- Tôi cũng thế, thích vô cùng. Thỉnh thoảng tôi cũng cắt cỏ với nông dân và ngày mai tôi định làm việc với họ suốt ngày.

Xergei Ivanovitr ngẩng đầu và ngạc nhiên nhìn em.

- Sao hả? Suốt cả ngày ở ngoài đó với nông dân, như một người trong bọn ấy à?

- Vâng, thú vị lắm, - Levin nói.

- Đó là môn thể dục rất tốt, nhưng e chú không chịu đựng nổi, - Xergei Ivanovitr nói, không chút giễu cợt.

- Tôi đã thử rồi. Lúc đầu cũng vất vả đấy, nhưng rồi sau quen dần.

Tôi hy vọng không đến nỗi tụt lại sau.

- Tốt lắm! Thế nhưng chú cho anh biết ý kiện bọn mugich nhìn sự việc này bằng con mắt như thế nào? Chắc họ buồn cười và cho ông chủ là con người kỳ cục nhỉ.

- Không, tôi không tin thế, công việc này vừa vui lại vừa rất khó nhọc, thành thử chả còn đầu óc nào mà nghĩ ngợi nữa.

- Chú làm thế nào mà ăn trưa với họ được? Chả lẽ lại mang ra đấy cho chú chai vang Sato Lafit và con gà quay thì bất tiện quá!

- Tất nhiên: khi họ nghỉ thì tôi về nhà.

Sáng hôm sau, Conxtantin Levin dậy sớm hơn thường lệ, nhưng phải nán lại để cắt đặt công việc, và khi chàng ra đến đồng cỏ thì mọi người đã phạt xong luống đầu.

Từ trên dốc, chàng đã trông thấy phía dưới chân đồi một khoảng đồng đã cắt cỏ, đầy bóng râm, với những bó cỏ màu xám và những áo khoác của nông dân cởi ra chất thành từng đống đen nho nhỏ ở chỗ họ bắt đầu luống thứ nhất.

Càng lại gần, chàng càng nhìn rõ đám nông dân đang nối đuôi nhau thành hàng dọc đi lên, người mặc áo khoác, kẻ mặc sơ mi, vung hái mỗi người một kiểu. Chàng đếm được bốn mươi hai người.

Họ từ từ tiến trên mặt thung gập ghềnh của cánh đồng cỏ; dạo trước đây là một hồ nước. Levin nhận ra một vài nông dân của mình. ở đó có lão EcMill mặc sơ mi trắng rất dài, đang cúi xuống đung đưa lưỡi hái, có gã thanh niên Vaxca, ngày trước làm xà ích cho Levin, đang vung rộng cánh tay phạt cỏ. ở đó có cả Tito, một nông dân nhỏ bé khẳng kheo, từng dạy Levin cắt cỏ. Anh ta tiến lên, người không cúi, vung rộng lưỡi hái phát dễ như bỡn.

Levin xuống ngựa và sau khi buộc ngựa ở gần đường hẻm, chàng đến chỗ Tito đang đi lấy chiếc hái thứ hai sau bụi rậm và chìa cho chàng.

- Thưa ông, hái mài xong rồi đấy ạ; sắc như dao cạo, cắt cứ đi phăng phăng, - Tito nói, vừa ngả mũ chào và mỉm cười đưa dụng cụ cho chàng.

Levin cầm lấy hái và cắt thử. Cắt xong một luống, đám mugich đầm đìa mồ hôi ngừng tay, và mặt mày hớn hở, hết người nọ đến người kia tươi cười chào ông chủ. Mọi người đều nhìn chàng, nhưng không ai nói gì, mãi đến khi một ông già cao lớn, mặt nhăn nheo và nhẵn nhụi, mặc áo da cừu, quay lại bảo Levin:

- Ông chủ ạ, ông nên cẩn thận, đâm lao thì phải theo lao đấy, - ông lão nói và Levin nghe thấy tiếng cười cố nén lại trong đám thợ cắt cỏ.

- Tôi sẽ cố không tụt lại sau, - chàng nói, đứng vào sau Tito và chờ lúc bắt đầu.

- Cẩn thận đấy nhé, - ông lão nhắc lại.

Tito tiến lên và Levin nối gót theo sau. Cỏ ở gần đường mọc thấp và Levin, bẵng đi một dạo không làm việc này, thấy lúng túng vì những con mắt đăm đăm nhìn mình. Lúc đầu, chàng cắt kém, mặc dầu mạnh tay hái. Chàng nghe thấy lời nhận xét ở sau lưng.

- Lưỡi hái đóng chuôi hỏng rồi, chỗ tay cầm cao quá, trông xem ông ta phải cúi xuống thế kia kìa, - một người nói.

- Phải ấn mạnh gót lưỡi hái xuống nữa, người khác nói.

- Không đến nỗi nào, khá lắm, ông ta sẽ quen thôi, - ông lão xen vào. Ông ta dấn lên rồi kia kìa… Ông đưa lưỡi hái phát rộng quá, thế sẽ chóng mệt. .. Chả trách được người ta là chủ, người ta làm cho người ta mà! Ông bỏ sót nhiều quá! Ngày xưa bọn tôi mà làm ăn như thế này thì cứ gọi là nhừ đòn.

Cỏ đã mềm hơn và Levin lẳng lặng nghe theo lời họ, không đáp lại, cố làm cho thật tốt và bước theo sau Tito. Họ đi được trăm bước, Tito vẫn tiến lên không ngừng và không tỏ chút gì mệt mỏi; nhưng Levin bắt đầu lo không đương nổi nữa vì đã quá mệt.

Chàng cảm thấy mình kiệt sức và định bảo Tito dừng lại. Nhưng vừa vặn lúc đó, Tito ngừng hái; anh ta cúi xuống, vơ một nắm cỏ, lau sạch lưỡi hái và bắt đầu mài. Levin ưỡn thẳng lưng và thở phào, liếc nhìn xung quanh. Một gã mugich theo sau chàng; rõ ràng anh ta cũng mệt, vì chưa bắt kịp Levin mà anh ta đã dừng lại và mài lưỡi hái. Tito mài sắc lưỡi hái của mình và của Levin, rồi họ lại tiếp tục làm.

Đến đợt thứ hai, lại vẫn thế. Tito sau mỗi nhát hái lại tiến lên, không dừng bước và cũng không mệt mỏi. Levin bước theo sau, gắng không để bị bỏ cách nhưng mỗi lúc càng thấy khó khăn hơn đến nỗi chàng cảm thấy không sao có được nữa; thì vừa vặn đúng lúc đó. Tito lại dừng bước và mài lưỡi hái.

Cứ thế, họ cắt xong luống cỏ thứ nhất, đặc biệt khó nhọc đối với Levin; nhưng khi họ đi tới cuối luống và Tito vác lưỡi hái lên vai, quay trở lại xéo lên vết chân cũ còn hằn trên vệt đồng cỏ phát quang và Levin cũng làm như vậy, thì mặc dầu mồ hôi long lanh trên khuôn mặt, đang từ mũi nhỏ xuống và lưng ướt đầm đìa, chàng vẫn cảm thấy rất sung sướng. Điều khiến chàng vui nhất là biết chắc bây giờ mình sẽ đương nổi.

Tuy nhiên, niềm vui thích đó cũng giảm sút do ý nghĩ việc mình làm còn kém. “Mình phải bớt vung cánh tay mà xoay người nhiều hơn”, chàng tự nhủ, vừa so sánh vạt cỏ do Tito hái thẳng tắp như kẻ chỉ với vạt cỏ của mình đứt quãng và lởm chởm như răng cưa.

Levin nhận thấy Tito cắt luống cỏ thứ nhất rất nhanh chắc để thử thách ông chủ, mà luống cỏ đó lại đặc biệt dài. Về sau, công việc dễ hơn nhưng Levin vẫn phải dốc toàn lực để khỏi tụt lại sau.

Chàng không nghĩ ngợi, không mong muốn gì, chỉ cốt sao khỏi bị bỏ cách và làm xong việc một cách mỹ mãn nhất. Chàng chỉ nghe thấy tiếng lưỡi hái rít lên và nhìn thấy trước mặt cái bóng đen thẳng đườn của Tito xa dần, một cánh đồng hình bán nguyệt, đám cỏ và hoa từ từ uốn mình ngả xuống cạnh lưỡi hái và xa hơn nữa là cuối bãi, đến đó sẽ được nghỉ ngơi.

Đang giữa lúc làm việc, chàng bỗng thấy một cảm giác mát rượi khoan khoái trên đôi vai nóng bỏng và đầm đìa mồ hôi mà không hiểu đó là cái gì và từ đâu lại. Chàng ngước nhìn lên trời trong khi mọi người mài lưỡi hái. Một đám mây đen nặng nề là là bay tới và trời đổ mưa rào. Vài gã mugich đi lấy áo khoác mặc; những người khác cùng Levin thích thú so đôi vai dưới những tia nước mát.

Những luống cỏ nối tiếp nhau. Luống dài, luống ngắn, cỏ chỗ tốt chỗ xấu. Levin hoàn toàn mất hết ý thức về thời gian và không biết lúc đó là sớm hay muộn. Trong công việc làm, giờ đây đã len vào một sự biến đổi khiến chàng thật sự vui sướng. Giữa lúc mải mê lao động, có hẳn những giây phút dài chàng không nhớ mình đang làm gì; chàng khoan khoái, và trong giây phút đó, luống cỏ chàng cắt cũng đều đặn và hoàn hảo như của Tito. Nhưng hễ nhớ ra mình đang làm gì và bắt đầu cố làm tốt hơn thì lập tức chàng cảm thấy công việc hết sức nặng nề và kết quả lại tồi hơn.

Đến cuối luống, chàng muốn quay trở lại lần nữa, nhưng Tito đã dừng bước, đến gần và thì thầm nói nhỏ với ông lão. Cả hai cùng nhìn mặt trời. “Không biết họ nói gì với nhau mà lại không tiếp tục làm nữa?” Levin tự hỏi, không nghĩ ra là đám mugich đã làm liền bốn tiếng đồng hồ và đã đến lúc ăn sáng.

- Ông chủ ạ, ta đi ăn thôi, - ông già nói.

- Đến giờ rồi à? Được.

Levin đưa hái cho Tito và bước đến gần ngựa, cùng với đám mugich đang đi lấy bánh ăn vượt qua khoảng đồng cỏ rộng lớn phát quang nơi bị ướt mưa. Và mãi lúc đó, chàng mới nhận ra mình đoán sai thời tiết và trận mưa đã làm ướt cỏ.

- Cỏ đến thối mất, - chàng nói.

- Thưa ông chủ, không việc gì đâu ạ. Cắt cỏ gặp mưa, phơi khô gặp nắng, - ông già nói.

Levin tháo ngựa và quay về nhà ăn sáng.

Xergei Ivanovitr vừa thức dậy. Levin uống xong cà phê và quay ngay lại chỗ cắt cỏ trước khi ông anh kịp mặc quần áo và sang buồng ăn.

73. Quyển 3 - Chương 5

Sau bữa sáng, Levin bỏ chỗ cũ, đến đứng giữa ông già hay bông đùa đã mời chàng đến cạnh, và một gã mugich trẻ tuổi, lấy vợ từ mùa thu năm ngoái và hè năm nay mới đi cắt cỏ lần đầu.

Ông già, người thẳng đuỗn, đưa đôi bàn chân chữ bát bước từng bước dài đều đặn tiến lên, và, bằng một động tác chính xác, chừng mực, tựa hồ cũng thoải mái như ta vừa đi vừa ve vẩy tay, ông nhẹ nhàng phạt luống cỏ cao đều. Tưởng như lưỡi hái tự nó phạt băng cỏ rậm.

Đằng sau Levin là gã Misca trẻ tuổi. Đầu quấn vòng cỏ tươi tết lại để giữ mái tóc, khuôn mặt tươi tắn và niềm nở của anh ta rúm lại vì cố gắng; nhưng khi có người nhìn, anh ta lại mỉm cười. Rõ ràng cu cậu sẵn sàng thà chết còn hơn phải thú nhận là công việc vất vả.

Levin đi giữa hai người. Vào lúc nóng bức nhất, chàng lại thấy công việc có vẻ bớt khó nhọc. Mồ hôi đổ đầm đìa làm chàng thấy mát dịu và mặt trời hun cháy lưng, mặt và hai cánh tay để trần đến khuỷu làm chàng càng tăng thêm nghị lực và sức mạnh. Những giây phút vô thức không mảy may nghĩ đến công việc đang làm, đến với chàng mỗi lúc một nhiều hơn. Lưỡi hái cứ tự động đưa đi. Đó là những khoảnh khắc hạnh phúc. Chàng lại càng vui sướng hơn, khi đến gần con sông giáp cánh đồng cỏ, ông già vơ một nắm cỏ ướt lau lưỡi hái, nhúng nó xuống dòng nước mát lạnh và múc nước vào ống bơ đưa cho Levin.

- Ông chủ, mời ông nếm thử món rượu kvat của tôi! Ngon tuyệt, phải không? - ông già nháy mắt nói với chàng.

Và quả thực Levin chưa bao giờ uống thứ rượu ngọt nào có thể sánh với thứ nước âm ấm này, lềnh bềnh những cỏ và đượm mùi gỉ ống bơ sắt tây. Ngay sau đó, họ dạo bước thung dung và khoan khoái, tay xách hái, vừa đi vừa lau mồ hôi ròng ròng chảy, thở căng lồng ngực và đưa mắt nhìn suốt dãy dài thợ hái cùng những việc đang diễn ra xung quanh, trong rừng và ngoài đồng.

Levin càng cắt cỏ càng luôn cảm thấy những phút quên lãng trong đó không phải tay chàng điều khiển chiếc hái nữa, mà hình như chính chiếc hái cuốn tất cả con người có ý thức và tấm thân tràn đầy sinh lực của chàng: công việc cứ tự động tiến hành chính xác và đều đặn như có phép tiên, tuy chàng không để ý gì đến nó. Đó là những phút vô cùng hạnh phúc.

Chỉ lúc nào phải ngừng động tác đã trở thành vô thức ấy và phải suy nghĩ, chàng mới thấy vất vả hoặc lúc phải đi vòng một mô đất hay một bụi chua me chưa rẫy. Ông già làm gọn những việc đó rất thoải mái. Mỗi khi gặp một mô đất, ông liền chuyển động tác và khi dùng gót lưỡi hái, lúc dùng mũi, cùng một lúc xén từng nhát nhỏ hai bên mô đất. Vừa làm ông già vừa quan sát tất cả những gì bày ra trước mắt: khi ông bứt một trái cây nhấm nháp hoặc mời Levin ăn, khi dùng hái gạt một cành cây ra, khi ngắm một ổ cun cút mà con chim cái vừa kịp bay lên thoát khỏi lưỡi hái, khi bắt một con rắn độc gặp ngang đường, lấy mũi hái xiên như xiên bằng đinh ba vung lên cao đưa cho Levin xem và quẳng nó ra xa.

Nhưng đối với Levin và gã trai trẻ đi sau, thật khó mà làm được nhiều động tác như vậy. Cuốn theo nhịp hoạt động như cái máy, giữa lúc hăng say làm việc, họ không đủ sức để ngắt đoạn nhịp điệu đó đồng thời quan sát những gì bày ra trước mặt.

Levin không cảm thấy thời giờ trôi qua. Nếu ai hỏi chàng cắt cỏ từ bao lâu rồi, chàng sẽ trả lời là mới được nửa giờ, mà thực ra thì đã gần tới bữa trưa. Khi ở cuối cánh đồng cỏ quay lại, ông già lưu ý Levin tới những em bé trai gái gần như khuất sau đám cỏ cao đang từ nhiều ngả chạy đến đám thợ hái, tay trĩu xuống vì những túi đựng bánh và những vò rượu kvat nút giẻ.

- Đàn ruồi con đến kia rồi, - ông già vừa chỉ lũ trẻ vừa nói, và khum tay che ngang mắt nhìn về phía mặt trời.

Họ cắt thêm hai luống cỏ nữa, rồi ông già dừng lại.

- Thôi, ông chủ ạ, ta phải ăn đi thôi, - ông nói, giọng dứt khoát.

Tới bờ sông, đám thợ hái liền đi đến chỗ để áo choàng, bọn trẻ mang bữa ăn đang chờ cạnh đấy. Mọi người quây quần lại, tốp ra cạnh những cỗ xe ngựa, tốp ngồi ngay dưới bụi kim tước, ở đấy cỏ đã đánh thành đống.

Levin ngồi xuống cạnh họ; chàng không muốn bỏ đi. Không ai cảm thấy gò bó trước mặt chàng nữa. Đám mugich sửa soạn ăn trưa.

Người thì rửa ráy, bọn trai trẻ tắm dưới sông, kẻ thì dọn chỗ ngủ trưa, mở túi bánh, mở nút vò rượu kvat ra. Ông già bẻ vụn bánh trong chiếc bát, dùng cán thìa nghiền nát, lấy nước đựng trong ống bơ rưới lên, cắt thêm vài khoanh bánh, trộn tất cả với nước và quay mặt về phương Đông bắt đầu cầu nguyện.

- Này, ông chủ, mời ông lại đây nếm thử món xúp mì của lão, - ông già nói và quỳ xuống chiếc bát.

Món xúp ngon đến nỗi Levin không muốn về nhà ăn trưa nữa.

Chàng ăn chung với ông già và cùng bàn bạc về công việc gia đình ông ta mà chàng tỏ ra hết sức quan tâm. Còn về phần mình, chàng cũng kể cho ông nghe những dự định với mọi chi tiết có thể làm ông ta chú ý. Chàng thấy gần gũi ông già hơn với anh mình và bất giác mỉm cười về mối thiện cảm của mình đối với ông. Rồi ông già đứng dậy, cầu nguyện và đến nằm dưới bụi cây sau khi vơ cỏ lót đầu; Levin cũng làm như vậy và mặc dầu ruồi bâu nhằng nhẵng cùng bọ rầy bé li ti bò buồn buồn trên mặt, trên mình đẫm đìa mồ hôi, chàng vẫn ngủ ngay và mãi khi mặt trời ngả bên kia bụi cây chiếu tới chỗ nằm, chàng mới thức giấc. Ông già đã dậy từ lâu: ông đang ngồi mài lưỡi hái của đám thợ bạn trẻ.

Levin nhìn quanh và không nhận ra đây là đâu nữa: tất cả đều đã biến đổi. Một khoảng đồng cỏ rộng lớn đã phát xong và rực lên một thứ ánh sáng đặc biệt, mới mẻ, với những luống cỏ đã thơm hương dưới nắng xiên khoai của mặt trời xế tà. Cả những đồng cỏ nằm bên bờ sông, cả con sông vừa nãy không trông thấy, giờ đây lấp lánh sáng như thép ở chỗ lượn khúc, cả những người đi ra chỗ làm hoặc đang đứng dậy, cả đàn diều hâu bay lượn trên đồng cỏ trơ trụi, tất thảy đều hoàn toàn mới mẻ. Sau khi tỉnh hẳn, Levin nhẩm tính số lượng cỏ cắt được và công việc còn có thể làm thêm trong ngày.

Bốn mươi hai người đã làm được một khối lượng công việc to lớn.

Cả cánh đồng cỏ rộng, mà dưới thời nông nô phải ba mươi người làm quần quật suốt hai ngày mới xuể, đã được cắt hái xong. Chỉ còn những đám nhỏ sót lại trong góc. Nhưng Levin muốn làm đến mức tối đa trong hôm đó và chàng bực mình vì mặt trời lặn quá sớm.

Chàng không thấy mệt chút nào: chàng chỉ có một mong muốn: làm mỗi lúc một nhanh hơn và càng nhiều càng tốt.

- Hay ta cắt thêm cả ở đồi Masca nữa, bác thấy thế nào? chàng nói với ông già.

- Cái đó còn tuỳ Chúa: mặt trời không còn cao nữa đâu. Chắc ông sẽ đãi bọn trai tí rượu nữa?

Đến bữa chiều, khi mọi người đã ngồi xuống và cánh nghiện thuốc đã châm điếu hút, ông già liền báo cho biết nếu họ cắt cỏ thêm ở đồi Masca thì sẽ có rượu vôtka uống.

- Tại sao lại không cắt kia chứ? Tito, tiến lên trước đi! Chỉ trong nháy mắt là ta sẽ cắt xong chỗ này thôi! Đến tối rồi sẽ ăn. Dẫn bọn tôi ra làm luôn đi thôi! - những giọng nói vang lên, và ăn xong bánh mì, đám thợ hái liền bắt tay vào việc.

- Nào, các chú, cố lên! Tito nói và rảo bước đi trước gần như chạy.

- Đi, đi thôi! - ông già nói, vội đuổi theo sau và dễ dàng bắt kịp anh ta. - Cẩn thận đấy! Lão sẽ cho anh biết lưỡi hái của lão!

Già và trẻ, mạnh ai người nấy hái. Nhưng dù vội đến đâu, họ cũng không làm hỏng cỏ, và những luống cỏ vẫn ngả xuống mượt và đều như thường. Trong vòng dăm phút họ đã cắt xong đám cỏ còn lại. Số người cuối cùng cắt nốt luống của mình, trong khi những người đằng trước đã khoác áo lên vai và vượt qua đường cái đi về phía đồi Masca.

Sau một phút ngắt ngủi bàn bạc xem nên cắt theo chiều dọc hay chiều ngang, Prôkhor Ecmilin, một thợ hái nổi tiếng, một nông dân rất cao lớn, tóc dài và râu đen nhánh, đi lên trước. Anh ta cắt luống cỏ thứ nhất rồi quay gót trở lại; lúc đó mọi người mới theo vết chân anh ta đi xuống khe, rồi lại trèo lên đồi, đến tận ven rừng. Mặt trời đã khuất sau rặng cây. Sương xuống. ánh nắng chỉ còn chiếu sáng đỉnh đồi, ở dưới khe sương mù dâng lên và ở sườn đồi bên kia, đám thợ hái tiến lên trong bóng tối lạnh và ẩm ướt. Công việc đang dồn dập. Cỏ thơm ngai ngái từ trên cao, ngả xuống sột soạt êm như ru.

Đám thợ hái tiến thành hàng dọc có phần quá sát nhau; ống bơ kêu loảng xoảng, lưỡi hái chạm nhau hoặc kêu rít dưới hòn đá mài và mọi người í ới vui vẻ gọi nhau, thúc giục nhau.

Levin vẫn đi giữa gã trai trẻ và ông già. Ông già đã mặc áo lông cừu, vẫn luôn luôn vui vẻ, bỡn cợt và thoải mái. Trong rừng, giữa đám cỏ xanh tốt, chốc chốc lại thấy những chiếc nấm mòng mọng bị lưỡi hái phạt băng. Nhưng mỗi lần thấy nấm, ông già lại cúi xuống ngắt và nhét vào trong áo sơ mi. “Lại thêm tí quà mọn cho bà lão”, ông già nói, gọi là để giải thích.

Cỏ non mềm và ẩm ướt dễ cắt, nhưng lên xuống bờ khe dốc đứng thì thật vất vả. Cái đó cũng không cản trở ông già. Ông vẫn đều tay đưa ngang lưỡi hái, trèo lên dốc từng bước ngắn, vững chãi trên đôi chân đi dép bằng vỏ cây bạch dương. Mặc dầu người run rẩy, quần trễ xuống dưới sơ mi, nhưng trên đường đi, ông vẫn không hề bỏ sót một nhánh cỏ, một chiếc nấm nào và tiếp tục bông đùa với Levin cùng đám mugich. Levin đi sau ông già, luôn luôn tưởng như sắp ngã lăn ra khi phải vừa vung hái vừa tiến lên ngọn đồi dốc đến nỗi trèo không cũng đủ vất vả, nhưng chàng vẫn tiếp tục đi lên và làm những việc phải làm. Chàng cảm thấy có một sức mạnh bên ngoài nâng đỡ mình.

74. Quyển 3 - Chương 6

Cắt xong đám cỏ cuối cùng ở đồi Masca, mọi người mặc áo khoác và vui vẻ trở lại nhà. Levin lên ngựa và trở về sau khu lưu luyến chia tay với đám mugich. Trên đỉnh đồi, chàng quay nhìn lại phía sau: mọi người đã khuất trong lớp sương mù đang từ đáy khe dâng lên; chỉ còn nghe tiếng nói vui vẻ và thô kệch, tiếng cười và tiếng hái chạm nhau loảng xoảng.

Xergei Ivanovitr ăn chiều xong từ lâu, đang uống nước chanh ướp lạnh trong buồng mình và đọc những nhật báo và tạp chí vừa nhận được, thì Levin, tóc rối bù đẫm mồ hôi bết vào trán, lưng và ngực ướt đầm, vui vẻ chạy ùa vào buồng.

- Anh biết không, chúng tôi đã cắt xong cả cánh đồng cỏ! A! Thật tuyệt, thật là kì diệu! Thế còn anh, anh làm được gì rồi? chàng nói.

Chàng hoàn toàn quên bẵng câu chuyện bực mình hôm qua.

- Trời! Trông chú hay không kìa! - Xergei Ivanovitr nói, thoạt tiên nhìn em trai từ đầu đến chân, vẻ không bằng lòng. Còn cái cửa kia nữa, khép ngay lại! - ông hét lên. - Nhất định chú lại để hàng tá ruồi lọt vào rồi.

Xergei Ivanovitr rất sợ ruồi: ông chỉ mở cửa sổ vào ban đêm và thường đóng cửa ra vào rất cẩn thận.

- Không đâu! Mà nếu có con nào lọt vào thì em sẽ bắt ngay. Anh không thể biết là em đang vui đến thế nào đâu! Thế còn anh hôm nay ra sao?

- Tốt lắm. Nhưng chú không cắt cỏ suốt cả ngày đấy chứ? Chắc chú đói meo rồi. Kuzma sửa soạn cho chú sẵn sàng cả rồi đấy.

- Không, em không đói. Em ăn ở ngoài ấy rồi. Nhưng em phải đi tắm rửa đã.

- Đi, đi tắm rửa đi, anh sẽ ra gặp chú ngay, - Xergei Ivanovitr nói và lắc đầu nhìn em. - Đi, đi tắm đi, mà nhanh lên nhé, - ông mỉm cười nói thêm, và, sau khi thu dọn sách báo, ông sửa soạn ra khỏi buồng.

Đột nhiên, ông thấy vui vẻ và không muốn rời em trai nữa. - Lúc mưa, chú ở đâu?

- Mưa đâu mà mưa! Chỉ lác đác vài giọt thôi. Anh chờ nhé, em trở lại ngay. Thế nào, anh vừa lòng về ngày hôm nay chứ? Tốt lắm, - và Levin đi thay quần áo.

Năm phút sau, hai anh em gặp nhau trong phòng ăn, Levin tưởng không đói và chỉ định ngồi vào bàn ăn để khỏi phật lòng Kuzma, nhưng khi bắt đầu ăn, chàng thấy đặc biệt ngon miệng. Xergei Ivanovitr mỉm cười nhìn chàng:

- à phải, có thư gửi cho chú đấy, - ông nói. - Kuzma, anh làm ơn xuống nhà lấy cho tôi. Và nhớ đóng cửa lại nhé.

Thư của Oblonxki. Levin đọc to bức thư Oblonxki viết từ Peterburg: "Mình vừa nhận được thư của Doli hiện đang ở Ergusovoi: mọi sự ở đó đều nát bét. Cậu làm ơn qua đó và khuyên bảo giúp vợ mình, cậu vốn thông hiểu mọi điều. Vợ mình chắc sẽ rất sung sướng được gặp cậu. Tội nghiệp, cô ta chỉ có độc một mình thôi.

Bà nhạc mình và mọi người hiện hãy còn ở nước ngoài".

- à! Được lắm. Chắc chắn em sẽ đi, - Levin nói. - Anh phải cùng đi với em đấy. Bà ta là một phụ nữ rất tốt. Phải không?

- Họ ở cách xa đây không?

- Khoảng chừng ba mươi vecxtơ, có lẽ đến bốn mươi ấy. Nhưng đường tốt lắm. Đó sẽ là cuộc du ngoạn rất thú vị.

- Rất vui lòng. - Xergei Ivanovitr nói, miệng vẫn mỉm cười.

Nhìn thấy em trai là ông đủ vui rồi.

- Chú háu đói ghê thế! - ông nói, nhìn vào bộ mặt và cái cổ rám nắng đỏ ửng của Levin cúi xuống đĩa thức ăn.

- Ngon tuyệt! Anh không thể ngờ được là chế độ sinh hoạt này có hiệu quả đến thế nào chống mọi thứ tầm bậy đâu. Em muốn làm giàu cho y học một danh từ mới: Lao động trị liệu 1.

- Nhưng anh nghĩ hình như chú không cần đến cái đó.

- Không, nhưng cái đó có thể chữa một số chứng bệnh thần kinh.

- Cái đó còn để thí nghiệm xem sao. Chú biết không, anh định đi xem chú cắt cỏ, nhưng trời oi bức quá anh không thể vượt quá khu rừng. Anh nghỉ lại một lát ở đấy rồi đi tắt rừng vào làng và gặp vú nuôi của chú ở đấy, anh có dò hỏi bà ta về dư luận mugich đối với chú.

Theo anh hiểu thì họ không tán thành chú. Bà ta nói: "Đó không phải là công việc của các ông chủ". Anh có cảm tưởng là bình dân có ý niệm rất dứt khoát về hoạt động của các "ông chủ". Và họ không chấp nhận cho những ông chủ vượt quá cái giới hạn họ đã xác định.

- Có thể như thế, nhưng đây là thích thú lớn nhất em từng cảm thấy trong đời. Mà cái đó cũng không hại gì cả, phải không? - Levin nói. - Nếu họ không thích thế thì mặc họ! Vả lại, em nghĩ cái đó cũng không quan trọng. Có phải ý kiến anh cũng như vậy không?

- Tóm lại, anh thấy chú vừa lòng về ngày hôm nay lắm, Xergei Ivanovitr nói.

- Thích vô cùng, bọn em cắt xong cả cánh đồng cỏ. Và em lại kết bạn với một ông lão rất thú vị! Anh không thể tưởng tượng ông ta có duyên đến thế nào!

- Phải. Còn anh, anh cũng hài lòng. Trước tiên, anh đã giải được hai thế cờ, trong đó có một thế rất hay: tiến công bằng những con tốt, rồi anh sẽ bày cho chú xem. Và sau nữa là… anh nghĩ tới câu chuyện giữa chúng ta hôm qua.

- Cái gì? Câu chuyện nào kia? - Levin nói, lim dim mắt, khoái trá ườn người ra nghỉ sau khi ăn uống xong và thực tình không đủ sức nhớ lại đó là chuyện gì.

- Anh thấy chú cũng có lý phần nào. ý kiến chúng ta khác nhau ở chỗ chú lấy lợi ích cá nhân làm động cơ, còn anh lại nghĩ bất cứ người nào có trình độ học thức nhất định đều phải quan tâm đến lợi ích công cộng. Có thể chú cũng có lý khi nói nên chú ý đến những hoạt động liên quan đến lợi ích vật chất cá nhân. Tóm lại, chú là người bản chất quá bồng bột 2, như người Pháp thường nói; chú thích hoạt động say mê, kiên quyết hoặc không làm gì cả.

Levin lắng nghe và không hiểu tí gì về điều ông anh nói; chàng cũng không muốn tìm hiểu nữa. Chàng chỉ lo ông anh lại hỏi một câu nào đó làm lộ ra là mình không nghe gì cả.

- Có phải thế không, anh bạn? - Xergei Ivanovitr vỗ vai chàng hỏi.

- Vâng, tất nhiên như thế. Với lại, em có cãi cố đâu, - Levin trả lời với nụ cười của đứa trẻ nhận mình có lỗi. “Không biết chúng ta có thể tranh cãi với nhau về chuyện gì kia chứ? chàng tự nhủ. Tất nhiên mình có lý, anh ấy cũng có lý, thế là ổn cả. Nhưng mình phải về buồng giấy để cắt đặt công việc đây”. Chàng đứng dậy và mỉm cười vươn vai.

Xergei Ivanovitr cũng mỉm cười.

- Nếu chú muốn thì ta cùng đi dạo một vòng, - ông nói; ông không muốn rời người em tràn trề hưng phấn và tươi mát. Hoặc chú cần thì ta sang buồng giấy.

- A! Lạy Chúa! - Levin kêu to làm Xergei Ivanovitr đâm hoảng.

- Sao? Chú làm sao thế hả?

- Không biết bàn tay Agafia Mikhail a ra sao rồi, - Levin vỗ trán nói. - Em quên bẵng đi mất.

- Khá hơn nhiều rồi.

- Thế thì tốt, nhưng em cũng phải chạy đến thăm bà ta. Em sẽ trở lại ngay trước khi anh đội xong mũ.

Và chàng lao như gió xuống cầu thang, gót giầy gõ vang.

— —— —— —— ——-1 Prime sautièr (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Arbeitskur (tiếng Đức trong nguyên văn).

75. Quyển 3 - Chương 7

Xtepan Arcaditr đến Peterburg để hoàn thành cái nhiệm vụ tất yếu đối với các viên chức và cần thiết để theo đuổi công danh, mặc dầu những ai không là viên chức thì không sao hiểu nổi: nhắc nhở ngài thượng thư nhớ tới mình. Ông mang theo gần hết số tiền chi tiêu của gia đình và sống vui thú ở trường đua ngựa hoặc những biệt thự vùng lân cận. Còn Doli, bà cùng đàn con nhỏ về ở nông thôn để cố rút bớt chi tiêu xuống mức tối thiểu. Bà đến ở Ergusovoi, vùng đất đai dành cho bà làm của hồi môn và có khu rừng đã bán đi dạo mùa xuân. Trại ấp này cách Pocrovxcoie năm mươi vecxtơ.

Toà nhà cũ ở Ergusovoi bị phá từ lâu và đến thời lão quận công mới xây lại và mở rộng thêm một bên chái. Hai mươi lăm năm trước đây, hồi Doli còn nhỏ, toà nhà này rộng rãi và tiện lợi, mặc dầu quay mặt chéo ra lối cổng và hướng về Nam. Nhưng giờ nó đã tồi tàn và đổ nát. Dạo mùa xuân, khi Xtepan Arcaditr về đó để bán rừng, Doli bảo ông ghé thăm nhà và cho sửa chữa những chỗ cần thiết. Như mọi ông chồng lầm lỗi, Xtepan Arcaditr lo lắng đến tiện nghi cho vợ, đã đích thân xem xét mọi chỗ, và căn dặn những điều cần thiết. Theo ý ông, cần bọc lại vải gai tất cả đồ đạc, mắc rèm cửa, dãy cỏ vườn, xây cái cầu nhỏ cạnh ao và trồng hoa; nhưng ông đã quên một số lớn việc lặt vặt cần thiết mà thiếu những cái đó sẽ rất rầy rà cho Daria Alecxandr a.

Tuy Xtepan Arcaditr đã hết sức cố gắng là người cha và người chồng chu đáo, ông vẫn luôn quên mình đã có vợ con. Ông có những sở thích của trai chưa vợ và chỉ làm theo sở thích đó thôi. Khi trở về Moxcva, ông hãnh diện báo cho vợ biết mọi cái đã sẵn sàng, ngôi nhà sẽ đẹp như đồ trang sức và sôi nổi khuyên vợ nên về đó ở. Việc vợ về nông thôn ở, thuận lợi cho Xtepan Arcaditr về mọi phương diện: con cái khỏe mạnh, chi tiêu bớt tốn kém và ông được tự do hơn. Còn Daria Alecxandr a, bà thấy việc di chuyển này là cần cho lũ trẻ, đặc biệt cho đứa con gái chậm bình phục sau trận sốt phát ban và sau cùng là thoát khỏi những chuyện nhục nhã tủn mủn, những món nợ vặt vãnh của hàng củi, hàng cá và hàng giày, làm bà khổ tâm. Ngoài ra, bà còn thích về quê vì hy vọng sẽ kéo được cô em Kitti cùng về ở cái dinh cơ thôn dã đó, cô ta hiện đang theo sự chỉ dẫn điều trị tại suối nước khoáng và giữa hè này sẽ ở nước ngoài về. Từ suối nước, Kitti viết thư cho chị nói mình không có gì vui hơn là được nghỉ hè cùng Doli ở Ergusovoi, nơi chứa chất bao kỷ niệm thơ ấu của cả hai người.

Những ngày đầu đến ở Ergusovoi rất vất vả đối với Doli. Bà đã sống ở đấy hồi nhỏ và vẫn giữ cái ấn tượng thôn quê là phương thuốc trị mọi phiền phức của thành thị, và cuộc sống ở đây tuy không hào nhoáng bằng (cái đó Doli dễ dàng cam chịu) nhưng lại tiện lợi hơn và đỡ đắt đỏ. ở thôn quê sẽ có mọi thứ giá rẻ, và lũ trẻ sẽ đầy đủ mọi bề.

Nhưng khi về đến quê với tư cách là chủ gia đình, bà thấy mọi cái đều khác xa những điều bà tưởng tượng.

Vừa bước chân đến nơi thì đêm sau trời đổ mưa rào, nước mưa dột xuống hành lang và buồng trẻ, thế là phải khiêng những giường con sang phòng khách. Không mượn được người nấu ăn cho đầy tớ; trong chín con bò sữa, theo lời chị chăn bò, con thì chửa, con thì vừa đẻ con bê đầu lòng xong, con này già quá, con khác lại teo vú; thế là thiếu bơ và sữa cho trẻ. Trứng cũng không có. Không sao tìm ra lấy một con gà mái; đành quay về nấu canh thịt gà trống già vừa dai vừa tím ngắt.

Không có ai lau sàn: tất cả phụ nữ đều bận ngoài ruộng khoai. Không thể đi chơi bằng xe vì một con ngựa bất kham cứ lồng lên giữa đôi càng. Không có chỗ tắm: súc vật giẫm nát cả bờ sông, hơn nữa chỗ ấy lại lộ liễu quá; muốn dạo chơi cũng không được nốt vì gia súc cứ chui qua hàng rào chạy vào vườn và trong bầy gia súc đó lại có một con bò mộng gớm ghiếc lúc nào cũng rống lên và rất có thể húc người. Không có tủ mà xếp quần áo, có mấy cái thì cửa đều hỏng chốt đóng, hễ người đi qua là lại tự động bật ra. Không có nồi, không có chậu sành, không có thùng nấu quần áo trong buồng giặt, mà cũng chẳng có ván để bọn hầu gái là quần áo nữa!

Đáng lẽ được sống yên ổn và nghỉ ngơi thì trong thời gian đầu, đứng trước tai họa đó, Daria Alecxandr a đã thất vọng; sau nhiều lần xoay xở, bà thấy thật bế tắc và lúc nào cũng phải nén cho nước mắt khỏi trào ra. Viên quản gia nguyên là gã chạy giấy cũ, Xtepan Arcaditr thích thái độ lễ phép và mẽ ngoài đẹp đẽ của hắn nên đã đưa từ chân gác cổng lên làm quản gia, hắn không hề chia sẻ nỗi khốn khổ của Daria Alecxandr a mà chỉ cung kính nói: "Không làm cách nào được với bọn người như thế", và không hề tìm cách giúp đỡ bà.

Tình cảnh dường như không có lối thoát. Nhưng trong nhà Oblonxki cũng như trong mọi gia đình khác, có một nhân vật lu mờ nhưng rất quan trọng và rất có ích: Matriona Filimon a. Bà ta an ủi bà chủ, cả quyết mọi cái rồi sẽ ổn (đó là chữ của bà ta mà Matvei học mót được) và bà ta cứ thủng thẳng không nôn nóng, bắt tay vào việc.

Bà nhanh chóng làm quen với vợ viên quản lý; ngay hôm đầu, bà đã ngồi uống trà với mụ ta cùng lão chồng dưới cây dạ hợp và điểm qua tình hình mọi việc. Chẳng bao lâu, một câu lạc bộ được thành lập dưới gốc cây dạ hợp gồm vợ viên quản lý, ông xã trưởng và ông thư ký; nhờ câu lạc bộ này, mọi khó khăn của cuộc sống dần dần dẹp bớt; trong vòng một tuần lễ, mọi sự quả đã hoàn toàn ổn. Đã chữa xong mái nhà, tìm được người nấu ăn, vốn là mẹ đỡ đầu của xã trưởng, gà mái cũng mua được, đã bắt đầu vắt được sữa bò,

hàng rào ngoài vườn được rào lại bằng sào, thợ mộc dựng xong buồng giặt, tủ đã có móc và không còn bất chợt mở tung ra nữa, ván là quần áo phủ một tấm dạ lính được kê một đầu lên tủ áo, một đầu lên tay ghế bành và mùi bàn là sắt nóng toả ra khắp phòng bọn hầu gái.

- Bà thấy không! Thế mà chưa chi bà đã nản! - Matriona Filimon a chỉ tấm ván nói.

Họ còn dựng được cả phòng tắm bằng liếp rơm. Lili bắt đầu được tắm và điều Daria Alecxandr a hy vọng: được sống nếu không yên ổn thì ít ra cũng có tiện nghi, phần nào đã được thực hiện. Yên ổn, với sáu đứa con, cái đó không thể có đối với Daria Alecxandr a. Đứa này lăn ra ốm, đứa kia có thể lây bệnh truyền nhiễm, đứa thiếu cái này, đứa lại lộ triệu chứng hư hỏng v.v… Họa hoằn lắm bà mới có thời kỳ yên ổn ngắn ngủi. Nhưng những băn khoăn lo lắng đó là hạnh phúc duy nhất mà Daria Alecxandr a có thể đạt được. Nếu không có cái đó, bà sẽ phải đơn độc với ý nghĩ là chồng không yêu mình nữa. Hơn nữa, mối lo lắng về bệnh tật, rồi chính cái chứng bệnh đó, và nỗi buồn phiền vì thấy xuất hiện những nết xấu ở lũ con, mọi cái đó đối với người mẹ dù khổ tâm đến đâu chăng nữa vẫn đem lại vài niềm vui nhỏ bé đền bù lại. Niềm vui đó mỏng manh đến nỗi mất tăm như vàng lẫn trong cát; trong lúc khốn khổ, bà chỉ còn thấy toàn cát; nhưng cũng có lúc vui sướng và lúc đó bà chỉ thấy toàn vàng.

Giờ đây, trong cảnh cô đơn ở thôn quê, bà càng hay cảm thấy niềm vui sướng đó. Nhiều khi nhìn đàn con, bà đã hết sức cố tự bảo rằng mình lầm, mình quá thiên vị, nhưng vẫn không thể không nghĩ thật ít thấy có sáu đứa trẻ khá khỉnh như thế, mỗi đứa một vẻ. Lúc đó bà thật sung sướng và tự hào.

76. Quyển 3 - Chương 8

Đến cuối tháng năm, khi mọi việc tàm tạm đâu vào đấy rồi, bà nhận được thư chồng trả lời bức thư bà phàn nàn về chuyện nhà cửa lung tung. Ông xin lỗi đã không lo liệu hết mọi việc và hứa có dịp sẽ về ngay. Dịp đó không đến và Doli sống thui thủi một mình đến hết tháng sáu.

Một ngày chủ nhật trong kỳ chay lễ Thánh Pie, Daria Alecxandr a dắt tất cả các con đi chịu lễ ban thánh thể. Trong những buổi đàm đạo thân mật với em gái, với mẹ, với bạn bè, Daria Alecxandr a thường vẫn làm họ ngạc nhiên vì thái độ độc lập của bà đối với tôn giáo. Bà vững tin vào thuyết luân hồi và rất ít quan tâm đến giáo lý của Giáo hội. Nhưng trong gia đình, bà vẫn nghiêm chỉnh tuân theo mọi lời răn của Giáo hội (không phải chỉ cốt làm gương, mà thành thực tự đáy lòng). Bà băn khoăn về lũ con đã gần một năm nay chưa được đi chịu lễ ban thánh thể, và với sự tán thành triệt để của Matriona Filimon a, bà định hoàn thành bổn phận đó trong dịp hè này.

Trước đó mấy ngày, bà đã lo lắng quần áo cho lũ trẻ. Những áo dài đã may xong, sửa sang, giặt sạch. Đường viền được tháo ra, rồi đính thêm nẹp, thùa khuy, dây nơ. Chiếc áo dài của Tania, do cô gia sư người Anh lo, đã làm Daria Alecxandr a rất bực mình. Vai áo cao quá, nếp áo lại khâu sai chỗ; trông Tania thật thảm hại vì vai áo cứ bó lại. Matriona Filimon a nảy ra ý kiến là khâu thêm vài miếng lá sen và may thêm cái áo măng tô nhỏ. Những chỗ hỏng được sửa lại, nhưng suýt xảy ra bất hòa với cô gia sư. Tuy nhiên, sáng hôm sau tất cả đã ổn định, và đến chín giờ (họ đã mời cha đạo ở lại sau buổi lễ), lũ trẻ vui mừng hớn hở, quần áo bảnh bao, đứng trước chiếc xe đậu gần thềm chờ mẹ.

Nhờ có Matriona Filimon a can thiệp, họ đã thay con ngựa bất kham màu đen bằng con ngựa màu nâu của viên quản lý. Daria Alecxandr a, bận sửa soạn trang phục, bấy giờ mới ra khỏi nhà, mình mặc áo sa trắng.

Daria Alecxandr a đã chú trọng chải đầu và mặc quần áo thật tươm tất, lòng đầy xúc động. Ngày xưa, bà diện là vì mình, để cho xinh đẹp và dễ ưa; giờ đây mỗi tuổi một già, những khi mặc quần áo đẹp, bà càng thêm khổ tâm vì thấy rõ mình xấu đi. Nhưng ít lâu nay, bà lại thích diện. Bà trang điểm không phải vì bản thân, không phải để làm đẹp, mà để khỏi làm giảm sút ấn tượng của mọi người về mình, với tư cách là mẹ lũ trẻ khá khỉnh này. Sau khi soi gương lần cuối, bà lấy làm mãn ý về mình. Bà vẫn còn đẹp, mặc dù không được như ngày xưa nữa, nhưng cũng đủ đẹp để đạt được mục đích tự đề ra.

Không có ai trong nhà thờ, ngoài đám mugich, bọn gia nhân và vợ họ. Nhưng Daria Alecxandr a trông thấy hoặc tưởng như trông thấy vẻ khâm phục khi bà và lũ trẻ đi qua. Lũ trẻ xinh xắn trong bộ quần áo ngày lễ, tỏ ra rất chững chạc. Thực tình, cứ chỉ Aliosa cũng đáng chê trách; nó cứ luôn ngoái lại xem cái cà vạt áo vét nó diện như thế nào, nhưng dù sao nó cũng rất ngoan. Tania đi đứng như một cô gái lớn và trông nom các em. Còn cô bé út Lili thật dáng yêu với cái vẻ ngỡ ngàng ngây thơ trước bất cứ cái gì đập vào mắt và thật khó nhịn được cười, lúc nó nói với cha, sau khi chịu lễ ban thánh thể:

"Xin cha thêm tí nữa" 1.

Khi về nhà, lũ trẻ rất ngoan vì cảm thấy một sự việc trọng thể vừa được hoàn thành.

Cho đến bữa sáng, mọi sự đều tốt đẹp, nhưng khi ngồi vào bàn ăn, Grisa lại huýt sáo và tệ nhất là không nghe lời cô gia sư người Anh; cô liền phạt nó không được ăn điểm tâm. Nếu Daria Alecxandr a cũng có mặt ở đấy, chắc bà sẽ không nghiêm trị trong một ngày như thế; nhưng vì phải giữ uy tín cho cô gia sư, nên bà vẫn duy trì hình phạt đó. Việc đó làm cho niềm vui chung hơi bị giảm sút.

Grisa khóc và nói Nicolai cũng huýt sáo mà không bị phạt, nó khóc không phải vì không được ăn bánh ngọt, cái đó nó không cần, mà vì cô giáo bất công với nó. Thật đáng thương quá; Daria Alecxandr a định đến xin cô gia sư tha lỗi cho Grisa và đi về phía buồng cô ta.

Nhưng lúc đi qua hành lang, bà chứng kiến một cảnh tượng làm lòng bà vui sướng đến chảy nước mắt và và đã tự ý tha lỗi cho chú bé phạm tội.

Chú bé đang ngồi bên cửa sổ ở một góc hành lang; Tania cầm đĩa đứng cạnh. Nó mượn cớ bón ăn cho búp bê xin phép cô gia sư mang phần bánh ngọt của nó vào phòng trẻ và đưa cho em trai vẫn đang khóc vì bị phạt bất công, chú bé vừa ăn bánh vừa nức nở nói: "Ăn đi, chị cũng ăn đi… cả hai chị em… cả hai chị em mình cùng ăn nào".

Tania rất thương em và biết mình đã làm một việc cao thượng, cũng rưng rưng nước mắt; mặc dầu thế cô bé vẫn nhận lời mời của chú em và chén phần bánh của mình.

Thấy mẹ, chúng hoảng sợ, nhưng trông mặt mẹ, chúng hiểu mình đã làm đúng và cùng cười. Chúng lấy ngón tay lau miệng nhồm nhoàm đầy bánh và bôi cả nước mắt lẫn đường mứt lên bê bết cả mặt.

- Trời ơi! Còn gì là áo dài trắng nữa, Tania! Grisa! - bà mẹ nói, cố giữ cho quần áo chúng khỏi giây bẩn, nhưng bà lại rưng rưng nước mắt, mỉm cười sung sướng và tự hào.

Người ta cất quần áo mới của lũ trẻ, cho con gái mặc áo choàng, con trai mặc áo vét cũ và cho thắng ngựa vào xe (họ lại thắng con ngựa nâu vào xe làm viên quản lý rất bực) để đi hái nấm và tắm.

Gian buồng trẻ vang lên tiếng hò hét vui thích mãi tới lúc đi.

Cả nhà hái được đầy một giỏ nấm; và Lili cũng tìm được một cái.

Trước đây, phải có cô Hal chỉ cho thấy nhưng hôm nay, mình nó tìm ra cái nấm hương to và mọi người vui sướng reo lên; "Lili tìm thấy cái nấm hương!".

Sau đó, quay ra sông. Họ cho ngựa dừng lại dưới rừng bạch dương rồi đi tắm. Gã xà ích Terenti, sau khi buộc vào gốc cây mấy con ngựa đang phe phẩy đuôi xua ruồi hai bên sườn, nằm dài ra bãi cỏ dưới bóng bạch dương và châm tẩu thuốc; tiếng hò hét vui sướng của lũ trẻ từ buồng tắm vọng đến tai gã.

Mặc dầu bù đầu coi sóc lũ trẻ, ngăn không cho chúng nghịch bậy và vất vả lắm mới khỏi lẫn lộn cả một mớ bít tất, quần áo giầy dép mọi cỡ khác nhau, hết tháo nơ, cởi khuy lại thắt vào, Daria Alecxandr a vẫn cảm thấy một niềm vui không gì sánh kịp khi tắm với tất cả lũ con như thế này, một công việc bà vốn thích xưa nay và cho là cần thiết. Xỏ bít tất cho tất cả những cẳng chân nhỏ bé mũm mĩm đó, ôm những tấm thân mảnh dẻ trần truồng ngâm xuống nước và nghe tiếng la hét vui sướng hoặc sợ hãi, nhìn những bộ mặt hồng hào vừa khiếp sợ vừa thích thú của bầy tiên đồng trong khi chúng té nước lẫn nhau, thật là niềm sung sướng tột cùng đối với bà.

Đang mặc dở quần áo cho lũ trẻ, thì có mấy phụ nữ nông dân ăn vận tươm tất, đi hái cây đại kích và lá chữa bệnh đau khớp, rụt rè đến gần buồng tắm. Matriona Filimon a gọi một bà lại để nhờ phơi hộ chiếc chăn đơn và sơ mi vừa rơi xuống nước, thế là Daria Alecxandr a liền bắt chuyện với họ. Thoạt tiên, họ còn

lấy tay che miệng cười, không hiểu bà ta định hỏi gì, nhưng rồi chẳng mấy chốc cũng mạnh dạn lên và chiếm được cảm tình của Daria Alecxandr a, do vẻ thành thực thán phục lũ trẻ mà họ chỉ trỏ cho nhau thấy.

- Hãy nhìn cô bé kia kìa, sao mà kháu thế nhỉ! Trắng như trứng gà bóc ấy! - một bà ngắm Tania, nói. - Nhưng phải cái hơi gầy, - bà ta lắc đầu nói thêm.

- Phải, cháu vừa ốm khỏi.

- Còn chú bé này, bà cũng tắm cả cho em à? - một bà khác chỉ đứa bé còn ẵm ngửa, nói.

- Không, cháu mới được ba tháng, - Daria Alecxandr a hãnh diện trả lời.

- Thế à?

- Thế còn chị, chị được mấy cháu rồi?

- Tôi sinh được bốn đứa, nhưng chỉ nuôi được hai; một trai một gái.

Tôi vừa cai sữa cho cháu gái ngay trước tuần chay.

- Cháu được mấy tuổi rồi?

- Gần hai năm.

- Sao chị cho bú lâu thế?

- Đó là thói quen ở đây! Ba tuần chay…

Và câu chuyện chuyển sang những vấn đề Daria Alecxandr a quan tâm nhiều nhất: Bà ta sinh nở có dễ dàng không? Lũ trẻ đã mắc những bệnh gì? Chồng bà ta ở đâu? Ông ta có hay đến thăm không?

Daria Alecxandr a không sao dứt khỏi câu chuyện, bà đâm ra thích nói chuyện với những người đàn bà này và nhận thấy họ cùng quan tâm đến những vấn đề giống nhau. Điều làm bà cảm động nhất là thấy cả bọn họ đều ngây ngất vì lũ con đông đúc và xinh đẹp của bà. Các bà nông dân khiến Daria Alecxandr a hoan hỉ, nhưng lại làm cô gia sư người Anh phật ý vì thấy mình trở thành trò cười mà không hiểu nguyên nhân thực sự vì đâu. Một thôn nữ trẻ ngắm nghía cô gia sư mặc quần áo sau rốt; khi cô ta xỏ chiếc váy thứ ba, cô thôn nữ liền buột miệng nói:

- Sao mà lắm thế, sao mà mặc lắm thế, mặc mãi không hết!

Tất cả liền phá lên cười ầm ĩ và bỏ đi.

— —— —— —— ——-1 Please, some more (tiếng Anh trong nguyên bản).

77. Quyển 3 - Chương 9

Daria Alecxandr a, đầu chít khăn, ngồi giữa bọn trẻ vừa tắm xong tóc còn ướt, sắp về tới nhà thì gã xà ích chợt nói:

- Có ai đang tới kia kìa; chắc là ông khách ở Pocrovxcoie.

Daria Alecxandr a nhìn về phía trước và vui sướng nhận ra cái bóng dáng quen thuộc của Levin, mặc áo choàng và đội mũ màu xám, đang đi lại. Lần nào gặp chàng, bà cũng sung sướng, nhưng giữa lúc này, bà càng vui thích được ra mắt với tất cả hào quang của mình. Không ai hiểu nổi vẻ cao đẹp của bà hơn Levin.

Nhìn thấy bà, Levin tưởng như đang đứng trước cảnh hạnh phúc gia đình tương lai chàng hằng mơ tưởng.

- Chị quả đúng là gà mái mẹ, Daria Alecxandr a ạ.

- Chao! Tôi rất sung sướng lại được gặp anh! - bà nói và chìa tay cho chàng bắt.

- Thế mà chị không báo tin cho tôi biết chị về đây! Ông anh tôi hiện đang ở nhà tôi. Chính Xtiva viết thư báo tôi biết chị đang ở đây.

- Xtiva à? - Daria Alecxandr a ngạc nhiên hỏi.

- Phải, anh ấy viết thư bảo chị đã về quê ở và cho rằng chị sẽ bằng lòng để tôi giúp đỡ trong điều kiện có thể, - Levin nói. Vừa dứt lời, chàng bỗng lúng túng và nín bặt, vừa tiếp tục lặng lẽ đi cạnh xe, vừa bứt những chồi bồ đề đưa lên miệng nhấm nháp. Chàng nghĩ Daria Alecxandr a ắt khổ tâm khi phải nhờ người khác giúp đỡ những việc đáng lẽ là phận sự của chồng. Quả thực Doli không ưa cái thói Xtepan Arcaditr hay đổ trách nhiệm gia đình lên đầu người khác. Và bà đoán ngay Levin cũng hiểu điều đó. Bà thầm cảm ơn thái độ tế nhị và trực giác của chàng.

- Tôi hiểu đó là cách anh ấy nhắn rằng chị đang muốn gặp tôi và tôi rất lấy làm sung sướng. Nhưng tôi chắc chị thể nào cũng bỡ ngỡ ở chốn nông thôn này; nếu cần, tôi xin sẵn sàng giúp chị, - Levin nói.

- ồ, không, - Doli nói. - Thời gian đầu thì cũng có khó khăn đấy, nhưng bây giờ, nhờ vú già nên mọi việc đâu vào đấy rồi, - bà vừa nói vừa chỉ Matriona Filimon a, vú hiếu họ đang nhắc đến mình và vui vẻ, thân mật mỉm cười với Levin. Bà lão biết chàng, hiểu đây là đám tốt cho cô chủ và ước ao đám cưới sẽ thành.

- Anh lên đây nào, ngồi chật lại một tí thôi, - bà bảo chàng.

- Không, tôi thích đi bộ. Này, các cháu, có đứa nào muốn chạy đua với ngựa không nào?

Lũ trẻ không quen Levin mấy; chúng không nhớ đã gặp chàng lần nào chưa, nhưng trước mặt chàng, chúng tỏ ra không hề có cái cảm giác kỳ lạ vừa rụt rè vừa ghét sợ thường thấy ở trẻ con đối với những người lớn giả nhân giả nghĩa, khiến cho chúng thường bị nghiêm phạt. Thói đạo đức giả có thể đánh lừa người tinh khôn và sắc sảo nhất, nhưng đứa trẻ kém thông minh nhất lại nhận ra ngay và né tránh, dù nó có được che đậy khéo léo đến đâu chăng nữa. Levin có tính xấu gì không biết, nhưng chàng không hề đạo đức giả, cho nên chúng liền bộc lộ với chàng cùng một mối thiện cảm chúng nhận thấy trên nét mặt mẹ. Nghe chàng rủ, hai đứa lớn lập tức nhảy tót xuống xe và chạy ngay bên cạnh chàng, cũng tự nhiên như chạy với vú nuôi, với cô Hal hoặc mẹ. Lili cũng đòi chạy theo và Doli bế nó đưa cho Levin. Chàng cho nó ngồi lên vai và lao đi.

- Daria Alecxandr a, chị đừng sợ, - chàng mỉm cười vui vẻ nói với người mẹ. - Tôi không đánh ngã nó đâu.

Và nhìn những động tác của chàng, thận trọng và khéo léo, người mẹ liền yên tâm và vui vẻ mỉm cười đồng tình.

Giữa cảnh thôn dã, bên lũ trẻ và Daria Alecxandr a đầy thiện cảm đối với mình, Levin trở lại cái tâm trạng hồ hởi và trẻ thơ thường thấy ở chàng mà Daria Alecxandr a đặc biệt thích. Chàng chạy đua với lũ trẻ, dạy chúng tập thể dục, nói một thứ tiếng Anh cà cộ làm cô Hal phì cười và kể cho Daria Alecxandr a nghe về công việc của mình.

Sau bữa trưa, Daria Alecxandr a ngồi một mình với chàng ngoài bao lơn, lân la nhắc đến chuyện Kitti.

- Anh biết không, Kitti sắp về nghỉ hè ở đây với tôi đấy.

- Thật à?- chàng đỏ mặt nói, và để lái sang chuyện khác, lập tức nói thêm: - Vậy tôi sẽ đưa sang cho chị hai con bò sữa nhá? Nếu chị cứ khăng khăng đòi trả tiền thì mỗi tháng cho tôi năm rúp, trừ phi chị biết ngượng vì cách xử sự như vậy.

- Không, cảm ơn. Chúng tôi thu xếp xong cả rồi.

- Thôi được, nhưng tôi phải đi thăm bò của chị và nếu chị bằng lòng, tôi sẽ chỉ dẫn về vấn đề cỏ ăn. Tất cả là trông vào cỏ.

Và để cắt dẫn câu chuyện sang vấn đề khác, Levin giảng cho Daria Alecxandr a đôi chút về lý thuyết chăn nuôi bò sữa nhằm làm con bò trở thành cái máy đơn giản chuyên biến cỏ thành sữa v.v...

Trong khi nói, chàng vừa tha thiết muốn biết tin Kitti lại vừa sợ.

Chàng sợ mất cái thế thăng bằng tinh thần phải chật vật biết bao mới đạt được.

- Vâng, nhưng phải trông nom tất cả những việc đó, mà biết lấy ai làm cho? - Daria Alecxandr a trả lời, không lấy gì làm sốt sắng.

Giờ đây nhờ Matriona Filimon a giúp đỡ, bà đã thu dọn cơ ngơi ngăn nắp rồi, nên không muốn thay đổi gì nữa; vả lại, bà cũng không tin tưởng gì cái vốn khoa học của Levin về phương diện chăn nuôi. Quan niệm coi con bò như cái máy sản xuất sữa, đối với bà, còn đáng nghi ngờ lắm. Bà nghĩ mọi việc đó thật giản dị hơn nhiều; theo lời Matriona Filimon a giảng giải, chỉ cần cho con Bạch, con Đốm ăn thêm cỏ và chú ý đừng để anh bếp lấy nước rửa bát đem đi cho bò của chị thợ giặt. Nói thế mới rõ. Chứ còn những lời bàn hão về cách nuôi bằng thức ăn có chất bột và cỏ thì khó tin lắm. Và nhất là bà lại đang muốn nói chuyện về Kitti.

78. Quyển 3 - Chương 10

- Kitti viết thư nói nó không muốn gì hơn là được sống yên tĩnh và nghỉ ngơi, - Doli lại nói sau một lúc im lặng.

- Cô ấy có khỏe hơn không? - Levin xúc động hỏi.

- Đội ơn Chúa, em nó khỏi hẳn rồi. Tôi không bao giờ tin là em nó mắc bệnh phổi.

- ồ, thế thì tôi rất mừng! - Levin nói, trong khi ấy Doli như thấy một vẻ đau khổ tồi tội trên nét mặt chàng, và chàng nín lặng nhìn bà.

- Này, Conxtantin Dimitrievitr, tại sao anh giận Kitti? - Daria Alecxandr a hỏi với một nụ cười hiền hậu điểm chút giễu cợt.

- Tôi ấy à? Tôi… có giận cô ấy đâu, - Levin nói.

- Có, có, anh có giận nó. Tại sao khi đến Moxcva, anh không đến chơi chúng tôi mà cũng không đến thăm ba mẹ chúng tôi?

- Daria Alecxandr a, - chàng nói và mặt đỏ bừng đến tận chân tóc, - tôi lấy làm lạ thế sao chị tốt bụng thế mà không thông cảm cho.

Tại sao chị không thương tôi một chút khi biết rằng…

- Biết cái gì kia chứ?

- … Khi chị biết tôi đã cầu hôn và bị cự tuyệt, - Levin nói; và tất cả lòng trìu mến, trước đây một phút chàng còn cảm thấy đối với Kitti, giờ nhường chỗ cho oán giận trong tâm hồn.

- Sao anh lại cho là tôi biết chuyện đó?

- Vì mọi người đều biết.

- Chính anh lầm ở điểm ấy đấy: tôi không biết chuyện đó, nhưng cũng ngờ ngợ.

- Nếu thế bây giờ chị biết rồi đấy.

- Tôi chỉ biết có một cái gì xảy ra đã giày vò nó ghê gớm và nó van tôi đừng bao giờ nhắc đến nữa. Nếu nó không thổ lộ với tôi, tức là cũng chưa hề nói chuyện đó với ai. Thế có chuyện gì giữa hai người vậy? Anh nói cho tôi biết đi.

- Tôi nói với chị rồi đấy.

- Hồi nào?

- Cái lần cuối tôi đến thăm nhà ta.

- Tôi cần nói với anh điều này: tôi thương nó vô cùng, - Daria Alecxandr a nói. Anh thì chỉ bị tổn thương đến tự ái thôi.

- Có thể như vậy, - Levin nói, nhưng…

Bà ngắt lời chàng:

- Nhưng con bé tội nghiệp thì làm tôi thương hại vô cùng. Bây giờ tôi biết rõ tất cả rồi.

- Daria Alecxandr a, chị tha lỗi, - chàng nói và đứng dậy. - Tôi phải về đây. Chào chị.

- Không, anh hãy ở lại đã, - bà nói và núi tay áo chàng. - Anh hãy ở lại, ngồi xuống đây đã.

- Tôi xin chị, tôi xin chị, đừng nhắc đến chuyện ấy nữa, - chàng nói, ngồi xuống đồng thời cảm thấy mối hy vọng tưởng đã chôn chặt nay lại trỗi dậy và sống lại trong lòng.

- Nếu trước đây tôi chưa quý mến anh, - Daria Alecxandr a nói và rơm rớm nước mắt, - nếu trước đây tôi chưa hiểu anh như bây giờ…

Tình cảm tưởng đã chết nay sống lại mãnh liệt và tràn ngập tâm hồn Levin.

- Phải, bây giờ, tôi hiểu cả rồi, - Daria Alecxandr a nói tiếp. - Các anh thì không thể hiểu được; đàn ông các anh, các anh đối với tự do, các anh được quyền kén chọn, các anh nhìn thấy rõ các anh yêu ai. Nhưng con gái thì phải chờ đợi, phải giữ gìn ý tứ, một cô gái chỉ nhìn thấy các anh từ xa thì cái gì cũng tin ngay làm thực. Đôi khi, ngay bản thân cô ta cũng không phân biệt nổi tình cảm mình nữa.

- Phải, nếu lòng cô ta không rung động…

- Có chứ, lòng cô ta có rung động đấy, nhưng anh thử ngẫm mà xem: các anh để mắt tới một cô gái, các anh tới nhà cha mẹ cô ta, các anh làm quen, các anh quan sát cô ta, các anh chờ đợi tìm thấy ở cô ta những cái các anh yêu quý và khi các anh chắc chắn đã yêu rồi, các anh liền cầu hôn…

- Không, chuyện xảy ra không hoàn toàn như vậy.

- Điều đó không quan trọng; các anh chỉ cầu hôn khi nào tình yêu đã chín muồi hoặc giữa hai bề kén chọn, một bên đã thắng thế.

Nhưng người ta lại không hỏi ý kiến cô gái. Người ta muốn cô ta tự lựa chọn lấy, mà cô ta thì không làm nổi. Cô ta chỉ có thể trả lời "có" hoặc "không".

"Đó là chuyện kén chọn giữa Vronxki và mình đây", Levin thầm nghĩ và cái tình cảm đã chôn sâu vừa sống lại trong đáy lòng lại chết đi lần thứ hai, tan nát trái tim chàng.

- Daria Alecxandr a ạ, - chàng nói, - người ta lựa chọn cái áo hoặc món hàng nhưng không thể lựa chọn tình yêu. Việc lựa chọn đã dứt khoát rồi, và thế càng tốt… không thể làm lại được.

- Ôi! Tự ái, bao giờ cũng vẫn tự ái! - Daria Alecxandr a nói, lộ vẻ khinh bỉ đối với tình cảm ti tiện đó, so với thứ tình cảm khác mà chỉ riêng giới phụ nữ mới hiểu nổi. - Khi anh đến cầu hôn, chính Kitti đang ở trong tình thế không biết trả lời ra sao. Nó phân vân. Nó lưỡng lự giữa anh và Vronxki. Ngày nào nó cũng gặp hắn ta, còn anh thì đã lâu chẳng thấy đến. Nếu nó lớn tuổi hơn… Như tôi chẳng hạn, tôi sẽ không đắn đo một giây nào cả. Tôi xưa nay vẫn ác cảm với hắn ta.

Levin nhớ lại câu trả lời của Kitti. Nàng đã nói: "Không, Không thể được…" - Daria Alecxandr a, - chàng lạnh lùng nói, - tôi quý trọng lòng tin cậy của chị đối với tôi nhưng tôi nghĩ chị đã lầm. Dù đúng hay sai, lòng tự ái, mà chị rất khinh bỉ, cũng buộc tôi không được, phải, tuyệt đối không được nghĩ tới Ecaterina Alecxandr a… chị hiểu chứ?

- Tôi muốn nói với anh điều này nữa: đây là tôi đang nói chuyện với anh về em gái tôi, tôi yêu quý nó như đứa con rứt ruột của tôi. Tôi không nói là nó yêu anh, tôi chỉ muốn nói việc nó từ chối vào lúc đó không có ý nghĩa gì cả.

- Tôi không hiểu chị có biết chị làm khổ tôi đến thế nào không? - Levin nói và đột nhiên vùng dậy. - Có khác gì con chị chết mà người ta cứ đến nói với chị: nó có thể trở nên thế này, thế nọ, nó có thể sống mãi và đem nguồn vui cho chị. Nhưng nó đã chết rồi, chết rồi, chết rồi…

- Anh thật kỳ lạ! - Daria Alecxandr a nói, mỉm cười buồn rầu trước vẻ xúc động của Levin. - Phải, mỗi lúc tôi một hiểu hơn, bà nói thêm, tư lự. - Thế bao giờ Kitti về đây ở, anh sẽ không lại thăm chúng tôi nữa à?

- Phải. Tất nhiên, tôi không lẩn trốn Ecaterina Alecxandr a, nhưng mỗi lần có thể được, tôi sẽ hết sức tránh cho cô ấy khỏi khó chịu vì có mặt tôi.

- Anh buồn cười thật, - Daria Alecxandr a nhắc lại, dịu dàng nhìn chàng. - Thôi được, cứ coi như chúng ta chưa nói chuyện gì với nhau. Tania, con đến đây làm gì? - bà nói bằng tiếng Pháp với cô bé đang đi vào.

- Cái xẻng của con đâu hả mẹ?

- Mẹ nói với con bằng tiếng Pháp, con cũng phải trả lời bằng tiếng Pháp.

Cô bé muốn vâng lời mẹ nhưng quên không biết gọi "cái xẻng" bằng tiếng Pháp là gì; bà mẹ nhắc, rồi vẫn dùng tiếng Pháp, bảo cho nó biết chỗ để xẻng. Việc đó làm Levin khó chịu.

Giờ đây, tất cả: căn nhà, lũ trẻ, đối với chàng đều không có vẻ thích thú như trước nữa.

"Tại sao chị ấy lại phải nói tiếng Pháp với lũ trẻ? Chàng thầm nghĩ. Thật giả dối và gượng gạo! Chính bản thân lũ trẻ cũng thấy thế. Người ta dạy chúng biết tiếng Pháp, nhưng lại làm chúng quên mất tính thành thực", chàng tự bảo, không biết rằng Daria Alecxandr a đã suy đi tính lại vấn đề đó đến hàng hai mươi lần và cuối cùng xét thấy dù có ảnh hưởng xấu đến tính thành thực thì cũng cứ phải dạy tiếng nước ngoài bằng cách đó cho lũ trẻ.

- Anh đi đâu mà vội! Hãy ngồi nán lại lát nữa nào.

Levin ở lại đến bữa trà, nhưng chàng đã hết hứng thú và cảm thấy mất thoải mái.

Sau bữa trà, chàng ra phòng chờ sai thắng ngựa vào xe. Khi trở lại, chàng thấy Daria Alecxandr a nhớn nhác, mặt tái nhợt và nước mắt giàn giụa. Trong lúc vắng mặt Levin, xảy ra một việc khiến đối với Alecxandr a phút chốc thấy sụp đổ cả niềm hạnh phúc ngày hôm đó và niềm kiêu hãnh lũ trẻ mang lại cho bà: Grisa và Tania đánh nhau vì tranh giành quả bóng. Daria Anna nghe tiếng chúng kêu hét, bèn chạy vào phòng trẻ và thấy chúng thật gớm ghiếc: Tania đang túm tóc Grisa, còn chú bé mặt mũi hằm hằm giận dữ, thụi lấy thụi để chị. Cảnh tượng này làm tan vỡ một cái gì đó trong lòng Daria Alecxandr a. Bóng tối như tràn vào đời bà; bà hiểu ra rằng lũ trẻ này, niềm tự hào của bà, không những chỉ là những đứa bình thường nhất mà còn độc ác, mất dạy, tính nết cục cằn và tàn bạo.

Không còn bụng dạ nào để nghĩ và bàn bạc những chuyện khác, bà chỉ còn cách kể lể nỗi khổ tâm cho Levin nghe.

Levin thấy bà đau khổ như vậy, liền cố an ủi: chàng nói cái đó không có gì đáng lo ngại, trẻ con đứa nào chả đánh nhau; nhưng vừa nói Levin vừa nghĩ trong thâm tâm: "Không, mình sẽ không hoài công đi nói tiếng Pháp với con cái, con mình sẽ khác hẳn, chỉ cần đừng nuông chiều, đừng làm méo mó trẻ con cho chúng có vẻ đáng yêu.

Phải, con mình sẽ khác hẳn".

Chàng cáo từ và ra về; bà ta cũng không giữ chàng ở lại nữa.

79. Quyển 3 - Chương 11

Khoảng trung tuần tháng bảy, viên xã trưởng làng bà chị Levin ở cách Pocrovxcoie chừng hai mươi vecxtơ, đến báo cho chàng biết về tình hình sản xuất và vụ cắt cỏ. Nguồn lợi tức chủ yếu của khoảng đất này là ở những đồng cỏ ngập lụt trong mùa xuân. Những năm trước, nông dân thuê mỗi mẫu đồng cỏ là hai mươi rúp. Khi bắt tay vào trông nom trại ấp, Levin đi kiểm tra những cánh đồng cỏ đó, và thấy đáng giá đắt hơn nên đã nâng giá là hai mươi lăm rúp một mẫu.

Đám mugich từ chối giá mới và đúng như Levin e ngại, họ còn dèm pha những người mua khác. Cho nên Levin đích thân đến thẳng đó và cho cắt cỏ, một phần thuê công nhật, một phần cắt rẽ. Nông dân dùng đủ mọi cách chống lại sự cách tân này; tuy nhiên, công việc vẫn làm xong và ngay năm đầu, thu hoạch ở

cánh đồng cỏ đã tăng gấp đôi. Hai năm sau, Levin vẫn gặp sức phản kháng đó và cỏ lại cắt về trong những điều kiện như trước. Năm nay, đám mugich nhận cắt cả cánh đồng cỏ lấy rẻ một phần ba và hôm nay, xã trưởng đến báo cỏ đã cắt xong: vì sợ trời mưa nên y đã mời thư ký kế toán đến chứng kiến việc chia cỏ: họ dành riêng mười một đống cỏ cho phần chủ. Những câu trả lời lúng túng của xã trưởng khi chàng hỏi đến số lượng cỏ cắt được trên cánh đồng lớn, việc chia cỏ vội vã khi chưa được phép, tất cả thái độ đó làm Levin biết chắc có điều ám muội gì đây và chàng quyết định sẽ tự mình làm sáng tỏ việc này.

Chàng về đến làng vào giờ ăn trưa, để ngựa ở nhà chồng bà vú nuôi của anh chàng và ra nơi đặt tổ ong gặp ông lão để hỏi vài chi tiết về vụ cắt cỏ. Pacmênich, người đẹp lão, mồm miệng bẻo lẻo, vui vẻ chào Levin, chỉ cho xem tất cả cơ ngơi của mình, kể lể dài dòng về chuyện ong cùng bầy đàn năm nay; nhưng khi Levin hỏi đến vụ cắt cỏ thì lão trả lời thoái thác, và miễn cưỡng. Điều đó càng làm Levin xác định mối nghi hoặc của mình là đúng. Chàng ra đồng và xem xét các đống cỏ.

Mỗi đống không thể đủ năm mươi xe; muốn làm đám mugich bẽ mặt, Levin sai đánh ra ngay tại chỗ một chiếc xe, cho chất cỏ lên và chở về kho. Đống cỏ chỉ đủ chất ba mươi hai xe. Mặc cho xã trưởng biện bạch là cỏ đã đánh đống tất phải xẹp xuống, và vạch trời chỉ đất thề mọi sự đều được tiến hành một cách lương thiện, Levin vẫn giữ nguyên ý kiến: chàng nói cỏ đã được chia trước khi có lệnh và do đó, chàng không thừa nhận mỗi đống cỏ đủ năm mươi xe. Sau một hồi lâu bàn cãi, mọi người quyết định là đám mugich sẽ nhận mười một đống cỏ đó về phần mình và chia lại phần mới cho chủ. Việc thương lượng và chia cỏ đó kéo dài đến tận giờ ăn chiều. Khi số cỏ còn lại được chia xong, Levin giao những việc tồn tại cho thư ký trông nom, đến ngồi trên một đống cỏ bé có đánh dấu bằng một cành kim tước và thích thú ngắm cánh đồng cỏ đông nghịt người. Trước mặt chàng, ở khuỷu sông sau cánh đồng lầy, một dãy phụ nữ những quần áo sặc sỡ đi lên, tiếng nói lanh lảnh vang dội cả không trung và đám cỏ khô được họ cào xới trải ra sau lưng thành từng lượn sóng uốn khúc một màu xanh nhạt. Theo sau đám phụ nữ, những nông dân cầm chàng nạng đánh cỏ khô thành từng đống nhỏ tròn trặn. Bên trái, trên cánh đồng cỏ cắt xong, xe ngựa lọc cọc chạy; những đống cỏ lần lượt vợi đi từng bó lớn rồi biến mất và thay vào chỗ cũ là hàng dãy xe nặng trĩu cỏ khô thơm nức đầy tràn ra sát mông ngựa.

- Thời tiết thế này, cỏ sẽ tốt lắm đây, - một ông già đến ngồi cạnh Levin nói. - Thật là chè chứ không phải cỏ khô nữa. Thu hoạch dễ như đổ thóc cho vịt ăn! - ông nói thêm, và chỉ những đống cỏ khô chất đầy xe. - Từ lúc ăn trưa đến giờ đã chở về được già một nửa rồi.

Chuyến cuối cùng đấy phải không? - ông già kêu to, hỏi một thanh niên đứng giật đôi dây cương bằng gai, đằng trước một chiếc xe đi qua mặt họ.

- Thưa bố, vâng! - gã trai ghìm ngựa và trả lời: anh ta mỉm cười ngoái lại nhìn một thôn nữ nét mặt hớn hở và nước da hồng hào ngồi trong xe, cũng đang tủm tỉm cười; anh ta ra roi quất ngựa tiếp tục đi.

- Con trai cụ đấy à? - Levin hỏi.

- Thằng con út tôi đấy, - ông già nói, mỉm cười trìu mến.

- Bảnh trai nhỉ!

- Chả đến nỗi nào.

- Lấy vợ chưa?

- Rồi, tới ngày lễ Thánh Filip 1 thì được hai năm.

- Có con chưa?

- à, con cũng có rồi! Suốt một năm, nó làm ra bộ không biết gì cả… chả là chúng tôi làm nó thẹn mà… - ông già trả lời. - Cỏ tuyệt quá! Khô nhỏ như chè ấy! - ông già nhắc lại, muốn lái sang chuyện khác.

Levin để ý nhìn hai vợ chồng Vanya Pacmenov kỹ hơn. Họ đang chất cỏ lên xe cách đấy không xa. Ivan Pacmenov đứng trên xe, đón lấy rồi san đều và giẫm xuống những bó cỏ to tướng do cô vợ trẻ xinh đẹp đưa lên, đầu tiên dùng tay ôm, rồi sau xiên bằng đầu chàng nạng.

Thiếu phụ làm việc thoải mái và vui vẻ. Chàng nạng lúc đầu không xiên được vào đống cỏ khô nén chặt. Chị gỡ tơi nó ra, xọc chàng nạng vào rồi bằng một cử chỉ mềm mại và nhanh nhẹn, dùng sức nặng cả người

ấn xuống; sau đó, lập tức, chị cúi khom xuống, dướn lên và ưỡn bộ ngực rắn chắc mặc sơ mi trắng thắt dây lưng đỏ, dùng hai tay khéo léo nắm chặt lấy chàng nạng và hất bó rơm khô vào trong xe. Ivan rõ ràng muốn tránh cho vợ không hao phí phút lao động thừa nào nên dang rộng hai tay đón lấy bó rơm vợ đưa cho và san đều ra trong xe.

Cào sạch mớ cỏ cuối cùng, thiếu phụ gạt những nhánh cỏ lọt trong cổ ra và buộc lại chiếc khăn vuông đỏ tụt xuống vầng trán trắng muốt, rồi chui xuống gầm xe để buộc chặt đống cỏ khô. Ivan bảo vợ cách buộc thừng và phá lên cười khi cô ta nói một câu gì đó. Vẻ mặt họ biểu lộ một tình yêu mãnh liệt, trẻ trung, vừa mới chớm.

— —— —— —— ——-1 Theo lịch Nga cũ là ngày 14 tháng 11

80. Quyển 3 - Chương 12

Xe cỏ khô đã buộc chặt. Ivan nhảy xuống đất và cầm cương con ngựa lực lưỡng, béo tốt. Cô vợ vứt cào lên xe và vung vẩy tay nhanh nhẹn bước theo, nhập bọn với đám phụ nữ. Ivan ra đến đường cái, liền ngồi vào xe. Các thôn nữ, vác cào lên vai, quần áo sặc sỡ và đi sau đoàn xe chuyện trò vui vẻ. Một giọng thô cất lên lĩnh xướng một bài hát và cứ tới điệp khúc lại có chừng năm mươi giọng lanh lảnh bắt vào, tiếng trầm khàn xen lẫn tiếng trong dịu.

Đám phụ nữ vừa hát vừa lại gần Levin; chàng có cảm tưởng một đám mây hoan lạc như vũ bão đang tiến lại. Đám mây đuổi kịp chàng, bao bọc lấy chàng, và thế là đống rơm chàng đang nằm, cùng những đống rơm khác, cùng những xe ngựa, cùng tất cả cánh đồng cỏ với những thửa ruộng xa xa, tất cả đều như linh hoạt lên và lắc lư theo nhịp điệu bài hát man dại, vui tươi xen lẫn tiếng í ới gọi nhau, tiếng hò hét và huýt sáo. Levin thấy thèm không khí hoan hỉ đó; chàng muốn tham gia, cùng với họ bộc lộ lòng yêu đời ấy. Nhưng không được, chàng đành nằm dài mà ngắm nhìn và lắng nghe. Khi đám ca hát đi khuất và tiếng hát tắt dần, Levin cảm thấy lòng trĩu nặng một cảm giác cô đơn, vô công rồi nghề và hẳn học với cả thế gian này.

Mấy người mugich vừa nãy tranh cãi gay gắt nhất với chàng về việc chia cỏ khô, hoặc bị chàng làm nhục hoặc định lừa dối chàng, giờ đây lại vui vẻ chào chàng và rõ ràng không còn chút giận hờn hoặc hối hận nào: họ cũng không còn nhớ đã định lừa dối chàng nữa. Mọi cái đó đều chìm vào niềm vui lao động chung. Chúa đã ban cho họ ánh ngày và thể lực. Cả hai cái đó đều dùng vào lao động và được đền bù ngay trong lao động. Nhưng họ làm việc cho ai? Kết quả lao động sẽ ra sao? Đó chỉ là những ý niệm phù phiếm và không quan trọng.

Levin vẫn thường khâm phục cuộc sống đó và ghen với những người tham dự vào đó, nhưng hôm nay, với ấn tượng Ivan Pacmenov và cô vợ trẻ gây cho chàng, lần đầu tiên Levin nghĩ rằng: nếu muốn đem cuộc sống cá nhân, giả tạo và trống rỗng đang khiến mình phiền não đổi lấy cuộc sống lao động chung xiết bao bọc trong sạch và quyến rũ kia, cái đó hoàn toàn tuỳ chàng thôi.

Ông già ngồi ban nãy nói chuyện với chàng đã về nhà từ lâu; mỗi người đi mỗi ngả. Những người ở quanh đây thì về nhà, những người ở xa tới thì thu dọn ngủ lại đêm và sửa soạn nấu ăn tối. Levin lẻn đến nằm dài trên đống cỏ khô, ngắm nhìn, nghe ngóng, suy nghĩ. Đám nông dân ở lại hầu như không ngủ tí nào trong cái đêm hè ngắn ngủi này. Trong bữa ăn tối, chỉ nghe thấy tiếng nói, tiếng cười vui vẻ, rồi tiếng hát và sau đó lại tiếng cười.

Ngày lao động dài dặc không để lại dấu vết gì khác ngoài niềm vui.

Trước rạng đông một lát, tất cả chìm vào yên lặng. Chỉ còn nghe tiếng ếch nhái kêu ran dưới đầm lầy và đàn ngựa thở phì phò trong đồng cỏ giữa sương mù dâng lên trước sáng. Levin bừng tỉnh, đứng dậy, và, nhìn trời cao, chàng biết đêm đã tàn.

"Nào, làm gì đây? Làm cách nào đây?", chàng tự nhủ, cố diễn đạt tất cả những cảm nghĩ trong cái đêm ngắn ngủi vừa qua. Tất cả những điều chàng suy nghĩ và cảm thấy, chia làm ba dòng. Dòng thứ nhất là từ bỏ cuộc sống dĩ vãng và vốn học vấn vô dụng. Sự khước từ này hiển nhiên đưa đến niềm vui sướng thật

sự và không khó khăn gì đối với chàng. Một số ý nghĩ khác liên quan đến cuộc đời chàng định sống từ nay. Chàng cảm thấy sâu sắc sự giản dị, trong sạch, chính đáng của cuộc sống đó và chàng biết chắc sẽ tìm thấy ở đó sự mãn nguyện, yên ổn và nhân phẩm mà chàng đau xót cảm thấy mình đang thiếu. Nhưng loại tư tưởng thứ ba lại xoay quanh cách chuyển từ cuộc sống cũ sang cuộc sống mới như thế nào. Và về điều này, chàng không thấy có sẵn một biện pháp nào rõ ràng "Lấy vợ. Tìm việc làm, đặt mình vào thế bó buộc phải làm việc. Rời Pocrovxcoie? Mua một khoảnh đất? Trở thành uỷ viên hội đồng xã? Lấy một cô nông dân?

Làm cách nào đây? Chàng lại tự hỏi lần nữa mà vẫn không tìm được câu trả lời. "Vả lại, suốt đêm không chợp mắt, mình không thể suy nghĩ cho minh mẫn được, chàng tự nhủ. Để sau này sẽ hay. Có điều chắc chắn là: đêm nay đã quyết định số phận mình. Tất cả mộng tưởng cũ về hạnh phúc vợ chồng chỉ là chuyện ngu xuẩn, vấn đề không phải như thế. Cứ thế này lại giản dị và hoàn hảo hơn nhiều…".

"Đẹp quá! Chàng thầm nghĩ, nhìn lên đám mây trắng nhỏ ngay trên đầu vần vũ giữa bầu trời thành hình vỏ hến màu xà cừ. Mọi vật sao mà tuyệt diệu trong cái đêm tuyệt diệu này! Cái vỏ hến kia thành hình từ lúc nào mà nhanh thế nhỉ? Mình vừa nhìn lên trời chỉ thấy có hai dải mây trắng bay ngang. Phải, ý niệm của mình về cuộc sống cứ biến đổi lúc nào không biết, theo cách như thế đấy!".

Chàng rời cánh đồng cỏ và đi ra đường về làng. Gió hiu hiu thổi, mọi vật nhuốm một màu xám xỉn. Đó là giây phút ảm đạm thường thấy trước bình minh, lúc ánh dương chiến thắng đêm tối.

Levin co ro cả người vì lạnh, vừa vội vã bước nhanh vừa nhìn xuống đất. "Cái gì vậy? Ai đến đấy nhỉ?", chàng nghĩ thầm khi nghe thấy tiếng nhạc ngựa và ngẩng đầu lên. Cách khoảng bốn mươi bước, trên đường cái lớn lún phún cỏ, một cỗ xe du lịch bốn ngựa đang chạy ngược lại phía chàng. Đàn ngựa nép sát càng xe để tránh một ổ gà, nhưng gã xà ích khéo léo, ngồi chếch một bên ghế, đã hướng càng xe vào ngay ổ gà nên bánh xe vẫn chạy trên đất bằng.

Levin không thấy gì khác và cũng không tự hỏi xem ai đang đến, chỉ lơ đãng nhìn vào xe.

Một bà già ngủ gà ngủ gật trong góc xe, nhưng ngồi sát cánh cửa là một thiếu nữ, rõ ràng vừa tỉnh giấc, hai tay cầm dải băng chiếc mũ đội đêm. Nét mặt bình thản và tư lự, phản ánh một đời sống nội tâm thanh tao, phức tạp và xa lạ với Levin, nàng đăm đăm nhìn phía mặt trời mọc, trên đỉnh đầu chàng.

Đúng lúc hình ảnh đó biến mất thì cặp mắt trong veo dừng lại nhìn chàng. Nàng nhận ra chàng và mặt nàng ngời lên một vẻ ngạc nhiên vui sướng.

Chàng không thể lầm được. Đôi mắt đó là duy nhất trên đời này, đối với chàng chỉ có một người trên đời này có thể thâu tóm tất cả ánh sáng và ý nghĩa cuộc sống. Đó là nàng. Đó là Kitti. Chàng biết nàng từ ga xe lửa tới và về Ergusovoi. Và tất cả những gì đã khuấy động Levin trong cái đêm trắng vừa qua, tất cả những quyết định chàng đã sắp sẵn, trong nháy mắt bỗng tan thành mây khói. Chàng ghê sợ nhớ lại cái ý định lấy một cô nông dân. Kia, trong chiếc xe đang vùn vụt bon xa và đã chạy sang bên kia đường cái, kia cũng là câu trả lời duy nhất có thể giải đáp điều bí ẩn vẫn giày vò chàng trong thời gian gần đây.

Nàng không ló mặt ra nữa. Tiếng lò xo không nghe rõ nữa, chỉ còn văng vẳng tiếng nhạc ngựa. Tiếng chó sủa làm Levin biết xe đã chạy qua làng… chỉ còn lại cánh đồng hoang vắng bốn bề, xóm làng mãi xa xa và riêng mình chàng, cô đơn, xa lạ với hết thảy, một mình thui thủi đi trên đường cái lớn vắng tanh.

Chàng nhìn bầu trời, hy vọng thấy lại chiếc vỏ hến đã ngắm ban nãy, nó như thể hiện mọi diễn biến tư tưởng và tình cảm trong đêm qua. Vòm trời chẳng còn cái gì giống vỏ hến cả. Trên kia, trong khoảng cao xanh vô tận, một biến hóa thần bí đã diễn ra. Không còn thấy dấu vết vỏ hến, chỉ có tấm thảm phẳng lì những đám mây xôm xốp mỗi lúc một nhỏ hơn, trải suốt nửa bầu trời. Bầu trời càng xanh hơn, càng sáng hơn và câu trả lời nó đem lại cho cái nhìn dò hỏi của Levin vẫn dịu dàng nhưng vẫn bí hiểm như trước.

"Không, chàng tự nhủ, cuộc sống lao động bình dị này dù đẹp đến thế nào chăng nữa, mình cũng không thể quay về với nó được. Mình yêu nàng".

81. Quyển 3 - Chương 13

Trừ những người thân cận, không ai ngờ Alecxei Alecxandrovitr, bề ngoài có vẻ lạnh lùng và mực thước đến thế, lại mắc một nhược điểm trái hẳn với bản tính: ông không thể dửng dưng nhìn đàn bà hoặc trẻ con khóc lóc. Thấy nước mắt là ông bối rối không còn làm gì được nữa. Chánh văn phòng và thư ký của ông biết rõ nhược điểm đó, thường căn dặn những bà đến cầu cạnh đừng có khóc, nếu họ không muốn làm lỡ việc. "Ông ấy sẽ cáu và không nghe các bà nói nữa đâu", hai người thường bảo họ như vậy. Thực vậy, sự bối rối của Alecxei Alecxandrovitr khi thấy nước mắt thường biểu hiện bằng giận dữ. "Tôi không thể giúp gì được. Xin mời bà đi ra!", ông thường quát lên trong những trường hợp tương tự.

ở trường đua ngựa về, khi Anna thú nhận đã dan díu với Vronxki, và ngay sau đó lấy tay che mặt khóc oà lên, mặc dầu căm ghét vợ, Alecxei Alecxandrovitr vẫn cảm thấy bối rối như mọi lần nhìn thấy nước mắt. Biết thế và hiểu rằng biểu hiện tình cảm lúc đó sẽ đâm ra lạc lõng, ông cố nén không tỏ vẻ gì. Do đó, mặt ông có cái vẻ cứng đờ như xác chết làm Anna rất kinh ngạc.

Khi về tới trước cửa nhà, ông đỡ nàng xuống xe và gắng kiềm chế mình. Ông cáo từ với vẻ lịch thiệp thường ngày và nói vài câu lửng lơ không hứa hẹn gì. Ông nói ngày mai sẽ báo cho biết quyết định của mình.

Những lời vợ nói đã xác nhận mối nghi ngờ tệ hại của ông là đúng và khiến ông vô cùng đau đớn. Nỗi đau khổ ấy càng tăng thêm do cái cảm giác thương hại kỳ lạ về mặt thể xác khi nhìn thấy vợ khóc. Nhưng khi còn một mình trong xe, Alecxei Alecxandrovitr ngạc nhiên và vui sướng thấy mình hoàn toàn dứt bỏ được cả lòng thương hại đó lẫn những nghi ngờ và đau khổ vì ghen tuông vẫn giày vò ông thời gian gần đây.

Ông có cái cảm giác của một người vừa nhổ được cái răng sâu từ lâu. Sau phút đau buốt ghê gớm, tưởng như bị nhổ ở hàm ra một cái gì đồ sộ, to hơn cả đầu mình, người bệnh, - tuy chưa dám tin hẳn vào niềm hạnh phúc đó, - đột nhiên cảm thấy cái vật bấy lâu vẫn đầu độc đời mình, thu hút tất cả sự chú ý của mình, nay không còn nữa, và anh ta lại có thể sống, suy nghĩ và quan tâm đến chuyện khác ngoài cái răng đau. Đó chính là cảm giác của Alecxei Alecxandrovitr. Nỗi đau đớn thật kỳ lạ và ghê gớm, nhưng giờ đã tiêu tan; ông thấy lại có thể tiếp tục sống và suy nghĩ những cái khác ngoài vợ mình.

"Đó là một phụ nữ hư hỏng, vô liêm sỉ, vô lương tâm, vô đạo! Xưa nay ta vẫn biết, vẫn thấy rõ điều đó, nhưng vì thương hại cô ta mà phải cố tự dối mình", ông tự nhủ. Và ông thành thực tưởng xưa nay vẫn thấy rõ điều đó: ông nhớ lại mọi chi tiết trong quãng đời đã qua, những chi tiết xưa kia ông thấy có vẻ vô tội; giờ đây những chi tiết đó lại bộc lộ rõ ràng là vợ ông xưa nay vẫn hư hỏng sẵn. "Ta đã mắc sai lầm đem gắn bó đời mình với cô ta, nhưng sai lầm này không có gì đáng chê trách, cho nên ta không thể đau khổ được. Không phải ta phạm tội mà chính cô ấy, ông tự nhủ. Ta không việc gì phải bận tâm vì cô ấy. Đối với ta, cô ấy không còn nữa".

Tất cả những gì dính dáng đến vợ, đến con trai (đối với nó, tình cảm ông đồng thời cũng thay đổi) đều không làm ông quan tâm nữa.

Việc duy nhất làm ông lo lắng là tìm cách tốt nhất, thích hợp, tiện lợi nhất và do đó, đúng đắn nhất, để rửa vết bùn nhơ do người vợ sa ngã vấy lên và để tiếp tục cuộc sống hữu ích, hoạt động và lương thiện.

"Ta không thể đau khổ vì việc làm nhơ nhuốc của một người đàn bà đáng khinh; ta chỉ cần tìm lối thoát tốt nhất cho hoàn cảnh oái oăm này mà cô ấy dồn ta vào. Và ta sẽ tìm thấy lối thoát đó, ông tự nhủ, mặt mỗi lúc một sa sầm. Ta không phải người đầu tiên và cũng không phải kẻ cuối cùng". Và ngoài những thí dụ lịch sử, như câu chuyện "Nàng Helen xinh đẹp, vợ gã Menelax xấu số 1, vừa được gợi lại trong trí nhớ mọi người 2, Alecxei Alecxandrovitr nhớ tới hàng loạt ông chồng trong xã hội thượng lưu có vợ bội bạc: "Darialov, Pontavxki, hoàng thân Caribanov, bá tước Paxcudin, Dram… Phải, cả Dram nữa… một người có năng lực và chính trực như thế, Xemionov, Tsaghin, Xigonin… Cứ cho là họ mắc vào một cái lố bịch 3 phi lý, nhưng về phần ta, bao giờ ta cũng coi đó là nỗi bất hạnh đáng thương", Alecxei Alecxandrovitr tự nhủ; thực ra đâu phải thế, chưa bao giờ ông thương xót cho những nỗi bất hạnh tương tự, và trước đây, càng thấy nhiều gương xấu vợ phụ bạc chồng, ông càng tự đánh giá mình cao hơn. "Đó là điều bất hạnh mà ai cũng có thể gặp. Bây giờ đến lượt ta. Vấn đề hiện nay là tìm cách tốt nhất đối phó với tình cảnh này". Và ông điểm lại thái độ những người đã lâm vào hoàn cảnh tương tự như mình…

"Darialov đã đấu súng…" Hồi còn trẻ, những cuộc đấu súng rất lôi cuốn Alecxei Alecxandrovitr, chính vì,

về mặt thể chất, ông vốn nhát và biết rõ điều đó. Alecxei Alecxandrovitr không thể hình dung một khẩu súng lục chĩa vào mình mà không khiếp sợ, và suốt đời ông chưa hề dùng bất cứ thứ vũ khí nào. Nỗi sợ đó thường khiến ông nghĩ tới chuyện đấu súng và tính trước những trường hợp ngẫu nhiên có thể buộc ông phải liều mạng một keo. Từ khi thành đạt và củng cố được địa vị chắc chắn, ông quên bẵng cảm giác đó: nhưng thói quen lại ngóc đầu dậy và nỗi sợ về tính nhút nhát của chính mình hôm nay bùng lên mãnh liệt đến nỗi Alecxei Alecxandrovitr phải hình dung một cuộc đấu súng dưới mọi khía cạnh và mơn trớn giả định đó trong đầu, mặc dầu biết trước đó là bất cứ trong trường hợp nào, ông cũng không dám đọ sức.

"Rõ ràng xã hội ta còn quá dã man (chứ không như bên Anh) nên còn nhiều người (trong đó có cả những người rất được ông coi trọng ý kiến) tán thành việc đấu súng; nhưng hậu quả ra sao? Cứ giả dụ ta thách hắn đấu súng; Alecxei Alecxandrovitr nghĩ thầm, và mường tượng thấy rõ ràng cái đêm thao thức sau lúc thách đấu và khẩu súng lục chĩa vào mình, ông run bắn người và biết chắc sẽ không bao giờ làm như vậy. Cứ giả dụ ta thách hắn đấu súng. Giả dụ có người dạy ta ngắm, ta bóp cò và giết chết hắn, ông nhắm mắt thầm nghĩ.

Ông lắc đầu xua đuổi ý nghĩ ngu ngốc đó. Muốn biết phải xử sự với người vợ tội lỗi và đứa con ta như thế nào, mà lại đi giết người thì hỏi còn có nghĩa lí gì? Sau đó, ta vẫn phải quyết định cách đối xử với vợ. Và - điều này dễ xảy ra hơn và có thể nói là chắc chắn nữa - nếu chính ta bị giết hoặc bị thương ư? Thế lại càng phi lý! Hơn nữa, về phía ta, thách đấu như vậy là một hành động không trung thực. Ta há lại không biết bạn bè sẽ không đời nào cho phép ta đấu súng hay sao? Họ không cho phép một chính khách hữu ích cho nước Nga thí mạng như vậy. Thế thì sao? Biết trước việc đó nhất định không thành, ta có thách đấu thì cũng chỉ là muốn tự tô điểm bằng ánh hào quang giả dối thôi! Như thế là không trung thực, giả đạo đức, là lừa dối mình và lừa dối người khác. Nhất thiết không thể đấu súng và cũng không ai mong ta làm việc đó. Mục đích của ta là bảo toàn thanh danh cần thiết cho ta tiếp tục sự nghiệp không trở ngại". Công việc quốc gia mà lúc nào ông cũng coi trọng, giờ đây trước mắt Alecxei Alecxandrovitr lại càng có ý nghĩa lớn lao hơn.

Sau khi đề cập và loại trừ chuyện đấu súng, Alecxei Alecxandrovitr nghĩ đến chuyện ly hôn, một giải pháp khác đã được một số ông chồng vừa điểm tới, lựa chọn. Nhớ lại tất cả những vụ ly hôn nổi tiếng (vốn rất nhiều trong xã hội thượng lưu), Alecxei Alecxandrovitr không thấy trường hợp nào có mục đích giống như mục đích ông đề ra. Trong mỗi trường hợp đó, người chồng hoặc nhường hoặc bán vợ đi, và nhờ đó người vợ tội lỗi mất quyền kết hôn có thể ăn ở với một người coi như là chồng trong một cuộc hôn nhân coi như chính thức. Còn việc ly hôn hợp pháp đưa đến kết quả thẳng tay gạt phăng người vợ phụ bạc, Alecxei Alecxandrovitr thấy không thể dùng cách đó. Hoàn cảnh sống phức tạp của ông không cho phép viện ra những chứng cớ thô bỉ theo yêu cầu của pháp luật để xác minh tội lỗi vợ; mà dù có chăng nữa, sự lọc lõi nổi tiếng của xã hội này cũng ngăn ông sử dụng chứng cớ đó, chưa kể nó sẽ làm dư luận quần chúng đánh giá ông tồi tệ hơn vợ 4.

Việc yêu cầu ly hôn chỉ dẫn đến kiện cáo điếm nhục, tạo cơ hội thuận tiện cho những kẻ kình địch lợi dụng phỉ báng và hạ thấp địa vị ông trong xã hội. Thành thử mục đích chính của ông: giải quyết hoàn cảnh mình sao cho đỡ phiền phức, cũng sẽ không đạt được bằng ly hôn. Ngoài ra nếu ông ly hôn, hoặc chỉ cần phát đơn tố tụng ly hôn là chắc chắn vợ ông sẽ cắt đứt mọi quan hệ với chồng và sống luôn với tình nhân. Vậy mà, mặc dầu tưởng đã hoàn toàn khinh bỉ và không thiết vợ, trong thâm tâm Alecxei Alecxandrovitr vẫn còn một thứ tình cảm: ông sợ rằng vợ mình có thể đường hoàng ăn ở với Vronxki và tội lỗi đâm có lợi cho nàng. Chỉ riêng ý nghĩ đó cũng đủ khiến Alecxei Alecxandrovitr tức giận đến phát rên lên vì đau khổ, làm ông phải đứng dậy đổi chỗ ngồi trong xe và cau mày chăm chú hồi lâu bọc đôi chân run rẩy, gầy gò vào tấm chăn mềm.

Ngoài ly hôn, còn có thể làm như Caribanov, Paxcudin và Dram, con người đôn hậu: sống riêng rẽ, ông nghĩ tiếp khi đã nguôi nguôi:

nhưng giải pháp này cũng có điều bất tiện như ly hôn và nhất là nó sẽ đẩy vợ ông vào trong tay Vronxki. "Không, dứt khoát không thể được! Không thể được! Ông nói to và lại quấn chặt chăn vào chân. Ta không thể đau khổ đã đành nhưng cả vợ ta lẫn hắn cũng không được phép sung sướng!".

Máu ghen vẫn giày vò ông khổ sở trong thời gian còn nghi hoặc, nay biến mất cùng nỗi đau khi chiếc răng đã nhổ, khi Anna thú nhận.

Nhưng máu ghen nhường chỗ cho một tình cảm khác: ông muốn chẳng những vợ không giành được phần thắng mà còn phải đền tội.

Điều đó, ông không dám thú nhận với bản thân, nhưng trong thâm tâm, ông muốn nàng phải đau khổ vì tội phá hoại yên ổn và danh dự của ông. Sau khi duyệt lại mọi khía cạnh của việc đấu súng, ly hôn, sống riêng rẽ, và gạt bỏ mọi việc đó, Alecxei Alecxandrovitr hiểu rằng chỉ còn lối thoát duy nhất: giữ vợ ở lại, giấu không cho mọi người biết chuyện xảy ra, dùng mọi biện pháp trong phạm vi quyền hạn mình để cắt đứt quan hệ bất chính đó, và nhất là (ông cũng không dám thú nhận với bản thân điều này) trừng phạt nàng. "Ta phải bảo cho cô ấy biết quyết định của ta: nói cho cô ấy biết là sau khi suy nghĩ về hoàn cảnh ê chề mà cô ấy đẩy gia đình lâm vào, mọi lối thoát khác ngoài việc giữ nguyên hiện trạng 5 đều tai hại cho cả hai bên và ta sẵn sàng duy trì hiện trạng đó với điều kiện nghiêm ngặt là cô ấy phải chiều theo ý muốn của ta, nghĩa là chấm dứt mọi sự đi lại vói tình nhân".

Để củng cố quyết định mà ông đã dứt khoát chọn, Alecxei Alecxandrovitr đưa thêm một lập luận khác: "Chỉ có cách đó mới là hành động đúng giáo lý, ông tự nhủ, như thế ta đã không ruồng bỏ người đàn bà tội lỗi, mà còn tạo cho nàng khả năng hối cải, thậm chí còn hiến một phần sức lực để chuộc tội và cứu vớt cô ấy, dù điều đó làm ta rất khổ tâm.

Mặc dầu Alecxei Alecxandrovitr biết mình không thể có chút ảnh hưởng nào với vợ, mọi dự định đó chỉ dẫn đến dối trá, mặc dầu trong những giây phút đau đớn đó, ông không hề lúc nào nghĩ đến chuyện tìm chỗ dựa ở tôn giáo, giờ đây, khi cảm thấy quyết định của mình phù hợp với đòi hỏi giáo lý - ít nhất cũng là theo quan niệm của ông - nó cũng làm ông hoàn toàn mãn ý và phần nào yên tâm. Ông khoan khoái nghĩ rằng ngay cả trong trường hợp nghiêm trọng như thế này, cũng không ai có thể trách ông không hành động phù hợp với quy tắc của thứ tôn giáo vẫn được ông giương cao cờ giữa sự thờ ơ và lạnh nhạt của mọi người. Nghĩ thế, Alecxei Alecxandrovitr càng thấy không có lý gì quan hệ của ông với vợ lại không thể giữ gần nguyên như cũ. Tất nhiên không bao giờ ông quý trọng nàng nữa nhưng cũng không có và không thể có lý do nào khiến ông phải đảo lộn cuộc sống và đau khổ vì vợ bội bạc.

"Phải, thời gian qua đi sẽ an bài tất cả, quan hệ vợ chồng của ta sẽ trở lại như xưa. Nghĩa là sao cho ta đỡ cảm thấy rầy rà trong cuộc sống. Chính cô ta phải đau khổ, còn ta, ta không gây ra tội, cho nên không việc gì mà đau khổ".

— ——— ——— ——— ———-1 "La Belle Hélène", kịch của Jacques Offenbach (1819 - 1880), nói về một người đàn bà ngoại tình. Vở này hồi đó đang thịnh hành ở Mạc-tư-khoa và Peterburg.

2 ý nói: vừa được diễn lại.

3 Ridicule (tiếng Pháp trong nguyên bản).

4 Theo pháp luật nước Nga cũ, người phạm lỗi trong ly hôn không được phép kết hôn nữa và muốn ly hôn phải có chứng cớ cụ thể bắt quả tang thông dâm.

5 Statu quo (tiếng La tinh trong nguyên bản).

82. Quyển 3 - Chương 14

Khi đến gần Peterburg, Alecxei Alecxandrovitr không những nhất quyết như vậy, mà còn thảo sẵn trong đầu một bức thư cho vợ. Trong buồng người gác cổng, ông lướt qua thư từ, báo chí, công văn từ Bộ mang lại và sai người đưa lên phòng làm việc của mình.

- Cho tháo ngựa và không tiếp ai cả, - ông trả lời câu hỏi của gã gác cổng, nhấn mạnh một cách khá thích thú vào chữ "ai", chứng tỏ ông đang vui.

Alecxei Alecxandrovitr đi bách bộ hai lần trong phòng làm việc, và dừng lại trước bàn giấy đồ sộ trên đó gã hầu phòng đã thắp sẵn sáu ngọn nến, ông bẻ khục ngón tay, ngồi xuống và lấy ra mọi thứ cần thiết để viết

thư. Ông chống khuỷu tay lên bàn nghiêng đầu sang bên, suy nghĩ một lát và bắt đầu viết một mạch. Ông viết cho Anna bằng tiếng Pháp, không gọi tên, mà dùng đại từ "cô" đỡ lạnh nhạt hơn trong tiếng Nga.

Trong lần nói chuyện vừa rồi, tôi đã phát biểu ý định sẽ báo cho cô biết quyết định của tôi về vấn đề đã bàn bạc. Sau khi suy nghĩ kỹ, giờ đây tôi viết thư này cho cô nhằm giữ trọn lời hứa. Quyết định của tôi như sau: bất kể tư cách cô thế nào, tôi tự thấy không có quyền cắt đứt sợi dây liên hệ mà một quyền năng tối cao đã ràng buộc ta với nhau. Gia đình không thể tan vỡ vì thói ngông cuồng, phóng túng hay thậm chí tội lỗi của vợ hoặc chồng, và cuộc sống chúng ta vẫn phải tiếp tục như cũ. Điều đó cần cho tôi, cho cô, cho con chúng ta.

Tôi tin rằng cô đã hối lỗi và hiện đang ăn năn về sự việc buộc tôi phải viết thư này, và tin rằng cô sẽ giúp tôi loại trừ tận gốc rễ nguyên nhân bất hòa và quên hẳn dĩ vãng. Trong trường hợp ngược lại, tự cô cũng có thể đoán trước những điều chờ đợi cô và con cô đấy. Tôi hy vọng sẽ có dịp bàn kỹ hơn vấn đề này trong cuộc gặp sau. Vì nghỉ hè sắp hết, tôi mời cô về ngay Peterburg càng sớm càng hay, chậm nhất là thứ ba này. Mọi sự cần thiết sẽ được chuẩn bị để cô dọn nhà. Mong cô chú ý là tôi đặc biệt coi trọng việc cô đồng ý thực hiện lời yêu cầu của tôi.

A. Carenin T.B. - Kèm theo là số tiền cô có thể cần đến.

Ông hài lòng đọc lại thư và mãn ý nhất là đã nghĩ đến việc gửi tiền kèm theo; không một lời tàn tệ, không một lời trách mắng, nhưng cũng không hề khoan nhượng. Và nhất là ông đã tạo cho nàng một cái cầu bằng vàng để quay lại. Ông gấp thư, lấy con dao rọc giấy lớn bằng ngà miết cho xẹp nếp, bỏ vào phong bì cùng số tiền, và, với niềm vui thích thường cảm thấy khi thấy dụng cụ văn phòng ngăn nắp gọn gàng, ông lắc chuông.

- Anh cầm thư này bảo tên chạy giấy mai đưa cho bà Anna Arcadi a ở ngoài biệt thự, - ông nói và đứng dậy.

- Thưa quan lớn, vâng. Tôi có phải bưng trà ra hầu ngài không?

Alecxei Alecxandrovitr sai bưng trà vào phòng làm việc và tay mân mê con dao rọc giấy, ông bước lại ghế bành, cạnh đó có để sẵn đèn và quyển sách tiếng Pháp đọc dở viết về nền văn tự tượng hình Ai Cập.

Một bức chân dung đẹp của Anna, tác phẩm của họa sĩ trứ danh, lồng trong khung bầu dục thiếp vàng, treo phía trên ghế bành. Alecxei Alecxandrovitr ngắm tranh. Đôi mắt bí ẩn đăm đăm nhìn ông nhạo báng và hỗn xược, y như tối vừa rồi khi nàng nói rõ mọi chuyện với ông. Chiếc khăn ren đen được nghệ sĩ thể hiện tuyệt vời, mái tóc đen và bàn tay xinh đẹp trắng muốt với ngón thứ tư đeo nhẫn, mọi cái đều hỗn xược và thách thức đối với Alecxei Alecxandrovitr. Sau khi dừng lại gần một phút ngắm bức chân dung, Alecxei Alecxandrovitr run bắn người, đến nỗi môi bật lên một tiếng rên và ông quay đi. Ông vội ngồi xuống ghế bành và mở sách ra. Ông thử đọc nhưng không sao tìm lại được niềm thích thú rất sôi nổi đối với nền văn tự tượng hình Ai Cập như trước. Ông nhìn vào sách nhưng lại nghĩ tới việc khác. Ông không nghĩ tới vợ nữa, mà nghĩ tới một việc rắc rối xảy ra gần đây trong công vụ, hiện đã trở thành điều quan tâm chính. Ông cảm thấy rõ hơn bao giờ hết mình đã đi sâu vào trung tâm vấn đề phức tạp đó và đã vận dụng trí tuệ nghĩ ra (ông có thể nói vậy mà không sợ lầm, ý kiến cơ bản có thể dàn xếp toàn bộ vấn đề, làm ông có thể thăng một cấp mới trên bước đường hoạn lộ, làm những kẻ kình địch phải chưng hửng, và do đó góp phần vĩ đại cống hiến cho quốc gia. Khi người hầu mang trà đã ra khỏi phòng, Alecxei Alecxandrovitr liền đứng dậy và đi tới bàn giấy. Ông kéo hồ sơ đựng công văn hàng ngày ra, cầm bút chì, và thoáng mỉm cười mãn nguyện, vùi đầu đọc những tài liệu liên quan đến việc rắc rối ông đã dự kiến trước. Việc rắc rối đó như sau: với tư cách là chính khách, Alecxei Alecxandrovitr cũng như tất cả các quan lại đang làm nên, có một số đặc tính đã góp phần cùng lòng tham vọng dai dẳng, sự dè dặt, chính trực và tự tin, giúp ông thành đạt trên đường công danh; đó là: sự khinh miệt mọi giấy tờ hành chính, khuynh hướng giảm bớt thư từ công văn, để đi thẳng vào công việc thực tế và đức tiết kiệm. Cái tiểu ban nổi tiếng lập ngày mồng 2 tháng 6 đã bàn đến việc dẫn thủy nhập điền cho đất đai cày cấy của tỉnh Zaraixc, công trình này, do Bộ của Alecxei Alecxandrovitr quản lý, đã cung cấp một thí dụ rất rõ về tệ lãng phí quan liêu. Công việc do người tiền nhiệm của người tiền nhiệm của Alecxei Alecxandrovitr khởi sự. Và quả thực, người ta đã tiêu tốn rất nhiều tiền vô ích và sáng kiến đó hình như không đưa đến kết quả gì. Lúc mới nhận chức, Alecxei Alecxandrovitr hiểu ngay điều đó và định tự mình bắt tay vào trông nom; nhưng ông cảm thấy địa vị chưa vững vàng, vấn đề lại dính dáng quá nhiều đến quyền lợi người khác, làm như vậy sẽ tỏ ra không biết điều, sau đấy bận vấn

đề khác, ông quên bẵng vấn đề ruộng đất ở Zaraixc, chuyện đó cũng như mọi việc khác cứ theo luật quán tính mà tự động tiến hành.

(Nhiều người sống nhờ vào đó, và đặc biệt là một gia đình rất gia giáo và rất giỏi nhạc có bốn con gái đều chơi đàn dây. Alecxei Alecxandrovitr quen gia đình đó và từng làm chủ hôn cho đám cưới một cô lớn). Alecxei Alecxandrovitr cho cái Bộ kình địch nêu vấn đề lên là đã hành động bất lương, vì mỗi Bộ đều che giấu những việc còn gai góc hơn, mà vì lịch thiệp nên không ai vạch ra. Nhưng vì họ khiêu khích, nên ông mạnh dạn nhận thách thức và yêu cầu chỉ định một tiểu ban dẫn thủy nhập điền cho đất đai cày cấy của tỉnh Zaraixc, đồng thời cũng không tha gì các vị kia. Ông yêu cầu chỉ định một tiểu ban đặc biệt mới nữa để trông coi việc tổ chức các dị tộc. Vấn đề tổ chức các dị tộc đã ngẫu nhiên được nêu lên tại ủy hội ngày mồng 2 tháng 6 và được Alecxei Alecxandrovitr kiên quyết ủng hộ với lý do tình hình của những dị tộc bi đát, không thể chậm trễ phút nào. Vấn đề đó gây ra tranh luận giữa các Bộ. Bộ kình địch với Alecxei Alecxandrovitr đã chứng minh tình hình những dị tộc rất phồn vinh và những đề nghị cải cách có thể làm hại đến sự thịnh vượng của họ, và mặt khác, nếu có điều gì đáng phàn nàn thì đó chỉ là do Bộ của Alecxei Alecxandrovitr đã sao lãng không chấp hành những biện pháp do luật pháp quy định. Giờ đây, Alecxei Alecxandrovitr muốn:

1. Yêu cầu thành lập một tiểu ban mới có nhiệm vụ điều tra tình hình các dị tộc;

2. Nếu tình hình các dị tộc quả thực đúng như số liệu chính thức mà ủy hội nắm trong tay, sẽ đòi chỉ định một tiểu ban nghiên cứu để tìm nguyên nhân tình hình bi đát của các dị tộc về các phương diện:

a) chính trị, b) hành chính, c) kinh tế, d) dân tộc, đ) vật chất và e) tôn giáo;

3. Yêu sách Bộ đối địch phải cung cấp:

a) báo cáo cụ thể những biện pháp mười năm qua do chính Bộ đó đã tiến hành để cải thiện hoàn cảnh bi đát của các dị tộc; b) giải thích tại sao đã hành động hoàn toàn trái ngược với đạo luật căn bản của Đế chế, trang 18 quyển... và chú thích ở trang 36, và để chứng minh điều đó, còn có tài liệu số 17015 và 18308 ngày 5 tháng 12 năm 1863 và ngày 7 tháng 6 năm 1864 trong số tài liệu đã gửi đến uỷ hội.

Mặt Alecxei Alecxandrovitr hồng lên khi ghi tóm tắt những ý nghĩ đó. Sau khi viết kín cả trang giấy, ông đứng dậy, lắc chuông, sai mang một mảnh giấy đến trưởng phòng, yêu cầu cung cấp ít tài liệu.

Lúc đi qua phòng, ông lại liếc nhìn bức chân dung lần nữa, cau mày và mỉm cười khinh bỉ. Ông đọc vài trang sách viết về văn tự hình tượng Ai cập, lại thấy hứng thú như trước và đến mười một giờ thì đi ngủ. Nằm vào giường, ông nhớ lại câu chuyện lục đục giữa hai vợ chồng: nó hiện lên trước mắt với màu sắc bớt u ám đi nhiều.

83. Quyển 3 - Chương 15

Mặc dầu Anna tức tối khăng khăng cãi lại khi Vronxki nói hoàn cảnh nàng không thể kéo dài nữa, trong thâm tâm, nàng vẫn cho cuộc sống đó thật gian dối, bất lương và rất muốn đổi đời. Khi ở trường đua về cùng chồng, trong phút xúc động, nàng nói hết với ông ta và mặc dầu đau khổ, nàng vẫn hài lòng. Sau đó, khi chồng đi rồi, nàng tự nhủ thế là mình đã thoả mãn, giờ đây mọi cái đều minh bạch và ít nhất nàng không còn sống trong dối trá nữa. Nàng tin chắc tình thế đã rõ ràng dứt khoát. Hoàn cảnh mới có lẽ sẽ gay go hơn, nhưng không còn lập lờ và giả dối nữa. Nàng thầm nghĩ nỗi đau khổ nàng gây ra cho chính mình và cho chồng khi thú nhận chuyện đó, sẽ được đền bù bằng sự phân tỏ rành rọt này. Ngay tối đó, nàng gặp Vronxki, nhưng không nói cho biết việc xảy ra giữa hai vợ chồng; tuy nhiên, lẽ ra nàng nên nói cho chàng biết, để sự thể được phân minh.

Sáng sau tỉnh dậy, ý nghĩ đầu tiên của nàng là nhớ tới những lời đã nói với chồng: nàng thấy những lời đó khủng khiếp đến nỗi đâm ngạc nhiên không hiểu sao mình lại dám quyết định nói những câu kỳ quặc và lỗ mãng đến thế, và không hình dung được kết quả sẽ ra sao. Nhưng nàng chót nói mất rồi và Alecxei Alecxandrovitr đã bỏ đi, không trả lời gì hết. "Mình đã gặp Vronxki mà không nói cho chàng biết. Khi chàng sắp ra về, mình đã toan gọi lại kể chuyện ấy, nhưng rồi lại thay đổi ý kiến vì e chàng thắc mắc tại sao mình không nói ngay từ đầu. Tại sao mình im lặng như thế nhỉ?". Đáp lại câu hỏi này, mặt nàng đỏ bừng

hổ thẹn. Nàng biết rõ chính sự hổ thẹn đã ghìm nàng lại. Tối qua, tình cảnh nàng hình như có vẻ đâu vào đấy, bây giờ không những không rõ ràng nữa mà còn không lối thoát. Nàng sợ ô danh, cái điều từ trước đến nay nàng chưa hề nghĩ tới. Chỉ cần nghĩ tới điều chồng có thể làm, là những linh cảm khủng khiếp nhất đã xâm chiếm lấy nàng. Nàng tưởng như viên quản gia trong phút chốc sẽ tới đuổi mình đi và toàn thế giới đều biết nỗi điếm nhục của mình.

Nàng tự hỏi sẽ đi đâu khi bị đuổi khỏi nhà và không tìm ra câu trả lời.

Nghĩ tới Vronxki, nàng tưởng tượng chàng thôi không yêu mình, bắt đầu chán mình rồi, nàng không thể bắt chàng phải nghĩ tới mình nữa và đâm giận chàng. Nàng tưởng như những lời nàng thú với chồng và hiện vẫn thầm ôn lại đó, nàng đã nói ra trước toàn thế giới và toàn thế giới đã nghe thấy. Nàng không còn dám nhìn thẳng vào mặt những người cùng sống trong nhà. Nàng không dám lắc chuông gọi chị hầu phòng và càng không dám xuống nhà gặp con trai và cô gia sư.

Cô hầu phòng, nhiều lần đến nghe ngóng ở cửa buồng, liền bước vào không đợi gọi. Anna nhìn cô ta, dò hỏi và đỏ bừng mặt, khiếp hãi.

Cô hầu xin lỗi đã chót vào và nói tưởng nghe thấy chuông gọi. Cô ta mang vào chiếc áo dài và một lá thư. Đó là thư của Betxi. Bà ta nhắc Anna, sáng nay, Liza Mercalova và nam tước phu nhân Stonde sẽ cùng các hiệp sĩ hộ tống là Calujxki và tôn ông Xtremov tới nhà mình để đánh quần. "ít nhất chị cũng tới một lát, dù chỉ để nghiên cứu nhân tình thế thái. Tôi chờ chị", bà ta kết thúc. Anna đọc thư và thở dài.

- Tôi không cần gì, - nàng nói với Annusca đang sắp xếp lại chai lọ và bàn chải trên bàn trang điểm. - Ra đi, tôi mặc quần áo ngay đây và sẽ ra sau. Tôi không cần gì cả.

Annusca ra rồi, Anna vẫn chưa mặc quần áo vội. Nàng ngồi nguyên như cũ, đầu cúi gục xuống, hai cánh tay thõng thượt và toàn thân thỉnh thoảng lại run bắn lên: nàng muốn cử động, nói một câu gì đó, nhưng lại đờ đẫn ra. Nàng luôn miệng nhắc "Trời ơi! Trời ơi!", nhưng hai chữ đó không có ý nghĩa gì đối với nàng hết. Mặc dù không bao giờ nghi ngờ tôn giáo mà nàng được thụ huấn từ nhỏ, ý nghĩ tìm sự cứu chuộc ở đó, đối với nàng, cũng viển vông như cầu cứu Alecxei Alecxandrovitr. Nàng biết trước chỉ có cách khước từ điều đã trở thành tất cả lẽ sống của mình, nàng mới hòng được tôn giáo cứu giúp.

Nàng không những buồn khổ mà còn khiếp sợ trước một trạng thái tâm hồn xưa nay chưa từng thấy. Nàng cảm thấy trong người, từ nơi sâu kín nhất, mọi cái đều nhân đôi, như đồ vật thỉnh thoảng cũng chập đôi trước những cặp mắt mệt mỏi. Có lúc nàng không biết mình sợ gì và muốn gì. Hiện tại hay tương lai? Nàng cũng không biết nữa.

"Ôi! Mình làm gì thế này!". Nàng tự nhủ và đột nhiên đau nhói hai bên đầu. Nàng định thần và nhận ra mình đang nắm chặt tóc ở hai bên thái dương. Nàng vùng đứng lên và đi bách bộ quanh phòng.

- Cà phê đã pha xong. Cô 1 và Xerioja đang chờ bà đấy ạ. - Annusca nói, lần thứ hai bước vào phòng và thấy Anna vẫn trong trạng thái cũ.

- Xerioja à? Nó đang làm gì đấy? - Anna hỏi, đột nhiên hoạt bát hẳn lên khi nhớ ra trên đời còn có con trai.

- Hình như chú ấy nghịch bậy! - Annusca mỉm cười trả lời.

- Nghịch gì?

- Chú ấy ăn vụng đào để trong phòng khách.

Nhớ đến con, Anna đột nhiên thoát khỏi cái mớ bòng bong nàng đang mắc vào. Nàng nhớ tới nhiệm vụ người mẹ sống vì con có phần thành thực nhưng hơi quá đáng mà nàng gánh vác những năm qua, và thấy trong hoàn cảnh hiện nay, vẫn còn một lĩnh vực mà quan hệ giữa nàng với chồng và với Vronxki không thể xâm phạm tới: đứa con. Dù có bị dồn đến bước cùng cực thế nào chăng nữa, cũng không bao giờ nàng chịu bỏ con. Chồng có thể biêu riếu, xua đuổi, Vronxki có thể lạnh nhạt và trở lại cuộc sống độc lập cũ (một lần nữa nàng lại hờn oán nghĩ tới chàng) nhưng nàng không thể bỏ con. Nàng vẫn còn một mục đích. Và nàng phải hành động, hành động để bảo vệ vị trí của nàng đối với đứa trẻ. Không thể để họ giật nó khỏi tay mình. Thậm chí phải hành động nhanh, thật nhanh nữa, trước khi họ cướp nó. Phải mang con đi. Nàng cần trấn tĩnh lại và thoát khỏi tâm trạng bất định, quẫn quại này. Nghĩ đến hành động trực tiếp liên quan đến con, nghĩ đến việc bỏ đi tức khắc, nàng thấy thanh thản.

Nàng vội mặc quần áo, xuống nhà và đĩnh đạc bước vào buồng ăn, ở đó Xergei và cô gia sư, theo thường lệ, đang chờ nàng cùng ăn sáng.

Xergei, quần áo trắng toát, đứng trước bàn dưới tấm gương: đầu và lưng cúi xuống, với vẻ căng thẳng nàng biết rõ và do đó nom càng giống bố, nó đang sửa lại những bông hoa nó đem vào.

Cô gia sư coi bộ đặc biệt nghiêm khác. Xerioja kêu the thé:

- A! Mẹ ơi! - rồi dừng lại, lưỡng lự: không biết nên chạy đến chào mẹ và bỏ hoa lại đó, hay gài cho xong vòng hoa để đưa biếu mẹ?

Sau khi chào Anna, cô gia sư liền kể dài dòng và tỉ mỉ về lỗi Xerioja mắc phải, nhưng Anna không để ý nghe; nàng tự hỏi có nên đưa cô ta theo không. “Không, nàng quyết định. Mình sẽ đi một mình với con”.

- Phải, thế là xấu lắm, - Anna nói và ôm vai con, nàng nhìn nó với một vẻ rụt rè hơn là nghiêm khắc làm thằng bé vừa bối rối vừa phấn khởi, rồi hôn nó. - Cô để nó cho tôi, - nàng bảo cô gia sư đang ngạc nhiên, và không buông tay con, nàng ngồi xuống cạnh bàn bày thức ăn ở góc phòng bên kia.

- Mẹ ơi, con… con… không…, - nó nói, nhìn mặt mẹ cố đoán xem mình sẽ bị xử trí ra sao về chuyện ăn vụng đào.

- Xerioja ạ, - nàng nói khi cô gia sư đã ra khỏi phòng, - thế là không tốt, nhưng con không làm như vậy nữa chứ?… Con có yêu mẹ không?

Nàng thấy rưng rưng nước mắt. ”Làm sao mình không yêu nó được?

Nàng thầm nhủ, đăm đăm nhìn cặp mắt vừa sợ hãi vừa vui sướng của con. Chắc nó sẽ không về hùa với bố mà trừng phạt mình! Nó sẽ thương mình!”. Nước mắt chảy xuống mặt; để che giấu, nàng vội đứng dậy và gần như chạy ra sân thượng.

Sau những trận mưa dông mấy ngày qua, trời quang đãng và trở rét. Không khí giá lạnh mặc dầu ánh nắng rực rỡ vẫn luồn qua kẽ lá sạch láng.

Nàng run lên vì rét và sợ hãi: ở ngoài trời thoáng đãng, những lo âu lại xâm chiếm nàng dữ dội khác thường.

- Con ra với cô Mariet đi, - nàng bảo Xerioja toan theo mẹ rồi đi đi lại lại trên chiếc chiếu trải ở sân thượng.
- Lẽ nào ông ta lại không tha thứ cho mình, lẽ nào ông ta lại không hiểu điều đó là tất yếu? - nàng tự hỏi.

Nàng dừng bước, ngước nhìn ngọn cây hoàn diệp liễu đang đung đưa theo chiều gió, lá cây bóng láng dưới ánh nắng, và hiểu rằng ông ta sẽ không tha thứ cho mình, giờ đây toàn thế giới sẽ tàn nhẫn như bầu trời này, rặng cây này. Một lần nữa nàng cảm thấy là trong lòng, mọi cái lại bắt đầu lưỡng hoá. ”Không, đừng có nghĩ ngợi gì, nàng tự nhủ. Mình sẽ đi chuẩn bị hành lý. Đi đâu? Bao giờ đi? Đem ai đi theo?

Phải, đi Moxcva, đi chuyến tàu tối nay. Đi với Annusca và Xerioja và chỉ mang theo đồ dùng cần thiết. Nhưng trước đó phải viết thư cho cả hai người”. Nàng vội vã bước vào nhà, về phòng giấy, ngồi xuống trước bàn và viết thư cho chồng:

”Sau câu chuyện vừa xảy ra, tôi không thể ở lại nhà ông được nữa.

Tôi ra đi và đem theo con trai tôi. Tôi không hiểu theo luật pháp, thì nó phải ở với ai trong hai chúng ta, nhưng tôi đem nó đi vì tôi không thể sống thiếu nó. Mong ông rộng lượng và để nó cho tôi”.

Cho tới chỗ đó, nàng viết nhanh chóng dễ dàng, nhưng nghĩ đến nước phải kêu gọi sự độ lượng (nàng không công nhận chồng có đức tính ấy) và phải kết thúc bằng một câu xúc động, nàng liền dừng bút.

“Tôi không thể nói tới lỗi lầm và ăn năn được, vì…” Nàng lại dừng bút và đứt mất mạch suy nghĩ. “Không, vô ích”, nàng tự nhủ, xé lá thư rồi viết lại, lần này không nhắc gì đến sự độ lượng và dán phong bì. Phải viết thư cho Vronxki. “Em đã thú nhận với chồng rồi…”, nàng viết và ngồi lặng hồi lâu không đủ sức tiếp tục. Thật quá thô kệch, chẳng có vẻ gì phụ nữ cả. “Vả lại, mình biết viết cho chàng cái gì kia chứ?”, nàng tự nhủ. Một lần nữa, mặt nàng lại đỏ bừng vì hổ thẹn, nhớ lại cảnh yên tĩnh trước đây, và một nỗi hờn giận khiến nàng xé vụn tờ giấy mới bắt đầu viết. “Mọi cái đó đều vô ích”, nàng nghĩ. Nàng gấp tập giấy thấm lại, lên gác và báo cho cô gia sư cùng bọn đầy tớ biết là ngay tối đó, nàng sẽ đi Moxcva, nàng lập tức sửa soạn hành lý.

— —— —— —— ——-1 Mamzelle (tiếng Pháp trong nguyên bản) tức là “Made-moiselle” phát âm một cách thông tục, bình dân (đây là chỉ cô gia sư)

84. Quyển 3 - Chương 16

Người gác cổng, người làm vườn và các gia nhân khác khiêng vác đồ đạc đi ra đi vào khắp mọi căn phòng toà biệt thự. Tủ đứng và tủ ngăn đều mở toang; đã hai lần phải đi mua thêm dây gai; báo chí vứt bừa bãi dưới sàn. Hai chiếc rương, những túi xách và bọc chăn xếp ngoài phòng chờ. Chiếc xe nhà và hai xe thuê chờ ở ngoài thềm. Mải chuẩn bị hành lý quên bẵng những lo lắng, Anna đang đứng trước bàn trong phòng giấy và xếp đồ dùng vào túi du lịch con thì Annusca nhắc nàng có tiếng xe đang lại gần. Anna đưa mắt nhìn qua cửa sổ và thấy gã chạy giấy của Alecxei Alecxandrovitr giật chuông ngoài cửa.

- Ra xem cái gì thế, - nàng nói và sẵn sàng chờ mọi sự xảy ra, bình tĩnh ngồi xuống ghế bành, tay bó gối. Gã đầy tớ đem vào một gói to, địa chỉ do chính tay Alecxei Alecxandrovitr viết.

- Bác chạy giấy chờ trả lời đấy ạ, - hắn nói.

- Được, - nàng nói; hắn ra rồi, nàng đưa ngón tay run run xé giấy gói. Một tập giấy bạc mới tinh còn phong kín tuột ra. Nàng mở thư và đọc luôn vào những dòng cuối. “Mọi sự cần thiết sẽ được chuẩn bị để cô dọn nhà. Tôi đặc biệt coi trọng việc cô đồng ý thực hiện lời yêu cầu của tôi”, nàng đọc. Nàng đọc ngược lên, đọc tất cả và đọc lại từ đâu đến cuối thư một lần nữa. Đọc xong nàng lạnh toát người: một tai họa còn khủng khiếp hơn dự đoán sập xuống đầu nàng.

Buổi sáng, nàng hối hận đã chót nói ra với chồng và ước gì những lời đó chưa hề được thốt ra. Thì đây bức thư này coi như không hề có những lời đó và đem đến điều nàng mong ước. Nhưng lúc này, đối với nàng những dòng thư còn kinh khủng hơn tất cả những gì nàng có thể tưởng tượng.

”Lão ta có lý! Lão ta có lý! Nàng tự nhủ. Tất nhiên, bao giờ lão ta chả có lý, lão ta là người ngoan đạo, cao thượng mà! Thật là một con người đê tiện và bỉ ổi! Và điều đó, ngoài mình ra, không ai hiểu và sau này cũng sẽ không ai hiểu mà chính mình lại không thể nói ra được. Họ bảo lão ấy là người thông minh, mộ đạo, đức hạnh, hiền lương; nhưng họ không nhìn thấy điều mình đã thấy. Họ không biết là ròng rã tám năm nay, lão ấy đã áp bức, bóp nghẹt tất cả những gì sống thực trong mình, không bao giờ lão ấy nghĩ mình là một người đàn bà đang sống, mình cần có tình yêu. Họ không biết trong mỗi bước đi, lão đều làm mình khổ nhục và lão mãn nguyện về việc đó.

Mình đã chẳng hết sức cố bào chữa cho thái độ cư xử của lão đó sao?

Mình đã chẳng cố yêu lão, yêu con mình trong khi mình không thể yêu chồng được nữa đó sao? Nhưng đã đến lúc mình hiểu rằng không thể tự lừa mình được nữa, rằng sống không phải là tội ác, rằng Chúa đã tạo ra mình là người như vậy, mình cần sống và yêu. Và bây giờ thì sao? Giá lão giết mình đi, giá lão giết chàng đi, mình có thể cam chịu, mình sẽ tha thứ cho lão, nhưng không, lão lại…

“Sao mình lại không đoán được điều lão sẽ làm nhỉ? Lão chỉ có thể làm những việc phù hợp với tính khí ti tiện của lão. Lão vẫn có quyền chính đáng, còn mình, mình sa ngã rồi, lão còn dìm mình xuống đất đen nữa…” “Tự cô cũng có thể đoán trước những điều chờ đợi cô và con cô đấy”, nàng nhớ tới câu đó. Lão doạ sẽ bắt con mình. Cứ theo luật pháp ngu xuẩn của họ thì chắc có thể xảy ra như vậy. Nhưng mình thừa biết tại sao lão lại nói như vậy. Thậm chí lão không tin là mình yêu con, hoặc lão kinh miệt tình cảm đó (lão chả vẫn nhạo báng tình cảm đó là gì); nhưng lão biết mình sẽ không bỏ con, mình không thể bỏ con được, không có nó thì dù ở bên người yêu, mình cũng không sống nổi, vì nếu từ bỏ và trốn tránh nó thì mình sẽ hành động như người đàn bà đê tiện và đốn mạt nhất: lão biết thế và cũng biết không bao giờ mình đủ sức hành động như vậy”.

“Cuộc sống chúng ta vẫn phải tiếp tục như cũ”, nàng lại nhớ tới một câu khác trong thư. “Nhưng cuộc sống đó trước đây đã đủ là cực hình rồi, và thời gian gần đây, nó càng khủng khiếp. Giờ đây nó sẽ như thế nào?”.

“Lão biết tất cả cái đó, lão biết mình không thể ăn năn vì đã chót thở hít, chót yêu; lão biết cái đó chỉ là dối trá và đạo đức giả; nhưng lão cần tiếp tục hành hạ mình. Mình thừa hiểu con người lão, biết lão bơi trong dối trá như cá bơi trong nước và lão còn lấy thế làm khoái trá. Nhưng không, mình không để lão vui sướng như thế được; mình sẽ xé tan cái màn dối trá lã muốn bao bọc mình; cái phải xẩy đến ắt sẽ đến. Muốn gì cũng còn hơn là giảo quyệt”.

“Nhưng biết làm gì đây? Trời ơi! Trời ơi! Có ai khổ như tôi không?...”.

- Phải, mình sẽ cắt đứt, mình sẽ cắt đứt! - nàng thét lên, đột nhiên đứng dậy và cố cầm nước mắt. Và nàng đến bàn giấy để viết thư thứ hai cho chồng. Nhưng trong thâm tâm, nàng đã cảm thấy mình không đủ sức cắt đứt, sẽ không bao giờ đủ sức thoát khỏi hoàn cảnh này, dù nó có dối trá và bất lương đến đâu chăng nữa.

Nàng ngồi trước bàn, nhưng đáng viết thư thì lại gục đầu tì lên đôi tay khoanh lại và oà khóc như đứa trẻ, lồng ngực phập phồng nức nở.

Nàng khóc cho nỗi mơ ước một tình trạng minh bạch nay đã vĩnh viễn tan vỡ. Nàng biết trước tất cả sẽ lại y nguyên như cũ và sẽ còn tệ hại hơn trước nữa. Nàng cảm thấy vẫn muốn bám vào địa vị mình trong xã hội, mà trước đó một lát nàng đã rất coi rẻ, và nàng không đủ sức đánh đổi nó lấy địa vị nhục nhã của người đàn bà bỏ chồng bỏ con đi theo tình nhân; nàng thấy dù cố gắng đến đâu nàng vẫn không vượt nổi bản thân mình. Nàng sẽ không bao giờ được biết thế nào là tình yêu trong tự do, sẽ mãi mãi chỉ là người đàn bà tội lỗi, luôn luôn có nguy cơ bị chồng khép vào tội lừa dối, đi dan díu nhục nhã với một người xa lạ, một người đàn ông không bị ràng buộc gì mà nàng không thể chung sống. Nàng biết sự việc sẽ như thế, đồng thời thấy nó kinh khủng đến nỗi không hình dung nổi rồi đây sẽ kết thúc ra sao. Và nàng mặc sức khóc, không cần nén lại, y như đứa trẻ bị phạt.

Nàng trấn tĩnh lại khi nghe tiếng chân gã đầy tớ và giấu mặt đi vờ như đang viết.

- Bác chạy giấy hỏi xin thư trả lời đấy ạ, - gã đầy tớ nói...

- Thư trả lời à? ừ được, bảo anh ta đợi đấy, - Anna nói. - Tôi sẽ giật chuông gọi.

“Biết viết gì đây? Nàng thầm nghĩ. Một mình mình làm sao mà quyết định được? Mình còn biết cái gì nữa? Mình muốn gì? Thích gì?”.

Một lần nữa nàng lại cảm thấy mọi cái bắt đầu lưỡng hóa trong tâm hồn. Nàng lại hãi hùng như hồi nãy và bấu víu ngay vào cái cớ đầu tiên đến với mình để hoạt động ngõ hầu lãng đi không nghĩ đến mình nữa. ”Mình phải đi gặp Alecxei (nàng thường gọi Vronxki như vậy khi nghĩ tới chàng), chỉ chàng mới có thể bảo cho mình biết phải làm gì.

Mình sẽ đến nhà Betxi, may ra sẽ gặp chàng ở đó”, nàng tự nhủ, hoàn toàn quên bẵng là vừa mới hôm qua, khi nàng ngỏ ý không muốn lại nhà quận chúa Tecxkaia, chàng đã trả lời nếu vậy chàng cũng sẽ không đến. Nàng trở lại bàn và viết cho chồng:

“Tôi đã nhận được thư ông. A.”.

Sau đó, nàng giật chuông và trao thư cho tên hầu phòng.

- Chúng ta không đi nữa, Nàng nói với Annusca vừa bước vào.

- Không đi nữa à?

- Không; từ giờ đến mai, đừng tháo hành lý ra vội và cũng đừng trả xe ngựa. Tôi đến nhà quận chúa đây.

- Tôi phải sửa soạn chiếc áo nào cho bà đấy ạ?

85. Quyển 3 - Chương 17

Giới thượng lưu đến dự cuộc đánh quần mà quận chúa Tverxcaia đã mời Anna tới, gồm hai vị phu nhân và những kẻ ngấp nghé họ. Hai vị phu nhân là nhân vật nổi nhất trong nhóm quý phái mới của Peterburg, được mệnh danh bắt chước theo một sự bắt chước là: "Bảy kỳ quan của thế giới" 1. Mặc dầu là tinh hoa trong xã hội thượng lưu ưu tú, nhóm đó lại đối địch với nhóm Anna thường lui tới. Hơn nữa, tôn ông Xtremov, một trong những người có thế lực nhất ở Peterburg, kẻ vẫn tôn thờ Liza Mercalova, lại là kình địch của Alecxei Alecxandrovitr. Vì tất cả lý do trên, Anna không muốn đến đó và câu nhấn mạnh trong thư của quận chúa Tverxcaia cũng là để đề phòng nàng từ chối. Nhưng bây giờ, với hy vọng gặp Vronxki ở đó, Anna lại muốn đến. Nàng tới nhà quận chúa Tverxcaia trước cả các quan khách khác. Nàng vừa bước vào thì gã hầu phòng của Vronxki với hai chòm râu má chải mượt, trông giống như quan nội giám, cũng sắp bước qua ngưỡng cửa. Hắn dừng lại để nhường bước và ngả mũ lưỡi trai ra chào. Anna nhận ra hắn ta và lúc đó mới sực nhớ hôm qua Vronxki đã bảo mình là chàng sẽ không đến. Chắc chàng cho người đến tạ lỗi.

Trong khi cởi áo ngoài ở phòng chờ, nàng nghe thấy gã người hầu nói với cách phát âm điệu điệu kiểu các quan nội giám không nhấn chữ r: "Của bá tước tôi kính gửi quận chúa", và hắn trao bức thư 2.

Nàng muốn hỏi gã hầu phòng xem chủ hắn ở đâu. Nàng định quay gót lại và gửi một bức thư nhắn chàng tới nhà nàng hoặc tự nàng sẽ đến tìm. Nhưng muộn rồi: tiếng chuông báo nàng đến đã vang lên và gã hầu phòng của quận chúa đứng né trước cánh cửa mở, đang chờ nàng đi vào.

- Thưa phu nhân, quận chúa đang ở ngoài vườn, sẽ có người đi báo ngay cho quận chúa biết, trừ phi phu nhân cũng muốn ra gặp quận chúa, - một gã hầu phòng thứ hai trong gian buồng thứ hai thưa với nàng.

Nàng lại cảm thấy do dự và bối rối như lúc ở nhà; thậm chí còn tệ hơn, vì không làm gì được: nàng không được gặp Vronxki mà còn phải nán lại đây giữa đám người xa lạ rất khác biệt với tâm trạng mình; nhưng nàng biết mình đang mặc bộ quần áo rất hợp; nàng không đơn độc; nàng được bao bọc trong cái cảnh trí nhàn hạ trang trọng rất quen thuộc và cảm thấy ở đây còn thoải mái hơn ở nhà; nàng không còn buộc phải suy nghĩ về những việc sẽ phải làm. Cứ để cho mọi sự xoay vần.

Thấy Betxi mặc áo dài trắng, rất trang nhã, đi lại gặp mình, Anna mỉm cười với bà ta như không hề có chuyện gì xảy ra. Theo sau quận chúa Tverxcaia là Tuscievitr và một cô em họ trẻ ở tỉnh nhỏ về đây nghỉ hè tại nhà vị quận chúa nổi tiếng, điều làm bố mẹ cô ta rất vui sướng.

Rõ ràng Anna có vẻ gì kỳ lạ, vì Betxi lập tức thấy ngay.

- Tôi bị mất ngủ, - Anna trả lời, liếc nhìn người hầu mà nàng đoán là cầm thư của Vronxki lại.

- Tôi thật vui sướng thấy chị đã quá bộ tới đây, - Betxi nói. - Tôi mệt quá và đang thèm uống ly trà trước khi họ đến. Còn anh, - bà quay lại bảo Tuscievitr, - anh nên cùng Masa đi ra thử cái sân quần 3, chỗ bãi họ xén cỏ rồi ấy. Ta còn đủ thời giờ nói chuyện thong thả với nhau trong lúc uống trà; ta sẽ chuyện gẫu một lát cho vui 4, phải không? đối với bà nói và bắt tay Anna đang cầm dù.

- Rất vui lòng, nhất là tôi không thể nán lại đây lâu, vì còn phải đến thăm bà cụ Vrege. Tôi hứa tới thăm bà cụ từ lâu lắm rồi, - Anna nói, và tính dối trá vốn trái ngược với bản chất nàng, không những đã trở thành giản dị và tự nhiên trong chốn giao du, mà còn thú vị nữa.

Tại sao nàng lại nói như vậy, trong khi trước đó một giây chưa hề nghĩ thế? Nàng không cắt nghĩa được. Nàng nói vậy vì Vronxki không tới, nàng phải đảm bảo tự do để tìm cách gặp chẳng bằng cách này hoặc cách khác. Nhưng tại sao nàng lại nhắc đích danh bà mệnh phụ già đó, trong khi còn cần đến thăm bao nhiêu người khác? Nàng không giải thích nổi. Nhưng mọi việc sau đấy chứng tỏ nàng không thể tìm cách nào khéo hơn thế để gặp Vronxki.

- Không, tôi không để chị đi đâu, - Betxi trả lời, chăm chú nhìn Anna. - Thực tình, nếu không quý mến chị, thì tôi giận rồi đấy. Hình như chị sợ giới giao du của tôi làm chị mang tiếng ấy. Pha trà ngoài phòng khách nhỏ ấy nhé, - bà nói, lim dim mắt như thường lệ mỗi khi nói với đầy tớ.

Bà cầm thư và đọc.

- Alecxei sai hẹn rồi, - bà nói bằng tiếng Pháp; - anh ấy cho biết không đến được, - bà nói thêm, giọng rất giản dị và tự nhiên, tựa hồ chưa bao giờ bà nghĩ Vronxki có thể là gì khác đối với Anna ngoài tư cách là bạn cùng đánh quần. Anna biết chắc Betxi thấu suốt mọi chuyện, nhưng mỗi lần nghe bà ta nhắc tới Vronxki trước mặt mình, nàng vẫn luôn tự hỏi một lát xem có thực bà ta biết rõ chuyện không.

- ồ! - Anna lạnh lùng nói, làm như rất ít quan tâm đến việc đó và tiếp tục mỉm cười: - giới giao du của chị làm sao lại có thể khiến người ta mang tiếng được?

Cách chơi chữ này, để che giấu điều bí mật, rất hấp dẫn đối với Anna cũng như đối với mọi người phụ nữ khác. Và không phải sự cần thiết che giấu, cũng chẳng phải cái đích cần đạt tới, mà chính bản thân phương pháp đó làm nàng thích thú.

- Tôi không thể ngoan đạo hơn cả giáo hoàng, - nàng nói. - Xtremov và Liza Mercalova là tinh hoa của xã hội thượng lưu. Hơn nữa, ở đâu họ cũng được tiếp đón, còn tôi (nàng nhấn mạnh vào chữ tôi), tôi chưa bao giờ nghiêm khắc và cố chấp cả. Tôi không có thời giờ.

- Phải, nhưng có lẽ chị không muốn gặp Xerioja? Cứ mặc ông ta và Alecxei Alecxandrovitr công kích lẫn nhau ở uỷ hội, cái đó không dính líu gì đến ta cả. Nhưng ở chốn giao du, đó là con người hòa nhã nhất mà tôi được biết, và còn là người say mê chơi quần vợt. Rồi chị sẽ thấy. Và mặc dầu vai trò chàng si già theo đuổi Liza có lố bịch thật, cũng phải công nhận ông ta sắm vai thật tuyệt vời! Ông ta rất dễ thương. Chị không quen Xapho Stond à? Tối tân bậc nhất đấy.

Trong khi Betxi nói, nhìn khóe mắt thông minh và lanh lợi của bà ta, Anna thấy bà đoán biết hoàn cảnh nàng và đang tìm cách giải quyết. Cả hai đang ở phòng khách nhỏ.

- Nhưng phải trả lời cho Alecxei chứ, - Betxi nói; bà ngồi vào bàn, viết vài chữ và bỏ vào phong bì. - Tôi viết thư mời anh ấy lại ăn trưa.

Tôi có bà khách chưa có nam giới tiếp. Chị xem xem, thế đã đủ thuyết phục chưa? Xin lỗi, chị ngồi đây một lát nhé. Chị làm ơn dán giúp phong bì lại và cho đem đi, tôi còn phải sai bảo vài việc, - bà ra đến cửa và nói.

Không nghĩ ngợi một giây, Anna ngồi vào bàn và chẳng cần đọc thư, viết thêm luôn: "Em rất cần gặp anh. Anh đến vườn nhà Vrege.

Em sẽ ở đó hồi sáu giờ". Nàng dán thư và Betxi đã quay trở lại, liền đưa thư cho tên đầy tớ ngay trước mặt nàng.

Quả thực hai bà đã chuyện gẫu vui vẻ 5, như lời quận chúa Tverxcaia hứa, trong khi uống trà bày trên chiếc bàn con trong phòng khách nhỏ mát mẻ. Họ bàn về những khách họ đang chờ và cuối cùng câu chuyện xoay quanh Liza Mercalova.

- Chị ấy rất đáng yêu và tôi bao giờ cũng có thiện cảm với chị ấy, - Anna nói.

- Chị mến chị ấy là phải. Còn chị ấy thì tôn sùng chị. Hôm qua, chị ấy đến gặp tôi sau cuộc đua ngựa và thất vọng vì không gặp chị. Chị ấy nói chị đích thực là nhân vật tiểu thuyết, và nếu là đàn ông thì chị ấy sẽ sẵn sàng làm mọi chuyện liều lĩnh vì chị. Xtremov liền bảo cứ như thế chị ấy cũng đã đủ liều lĩnh rồi.

- Nhưng xin chị cho biết, - Anna nói, sau một lát im lặng và bằng một giọng chứng tỏ rõ ràng không phải nàng bâng quơ, mà câu hỏi đó, đối với nàng, còn quan trọng hơn người ta tưởng, - chị nói cho biết, tôi không sao hiểu nổi quan hệ giữa chị ấy và hoàng thân Calujxki, thường gọi là "Misca", là như thế nào? Tôi họa hoằn mới gặp họ. Giữa họ với nhau có gì vậy?

Betxi nheo mắt cười và chăm chú nhìn Anna.

- Đó là mốt mới, - bà ta nói. - Tất cả các bà đều đã theo mốt đó. Họ bất chấp mọi dị nghị. Nhưng có nhiều cách khác nhau.

- Phải, nhưng quan hệ của chị ấy với Calujxki là thế nào?

Betxi không nhịn được, phá lên cười, điều hiếm thấy ở bà ta.

- Chị lấn sang địa hạt của quận chúa Myagkaia mất rồi. Thật là câu hỏi của đứa trẻ bất trị! - Và Betxi tuy đã cố gắng vẫn không nén được cười ngất, cái cười dễ lây của người không hay cười. - Phải hỏi họ chứ, - bà nói thêm, cười chảy nước mắt.

- Không, - Anna nói, bắt giác lây cái vui của Betxi, - chị cười thế, nhưng tôi vẫn không hiểu. Thế vai trò người chồng ở đây là thế nào?

- Người chồng à? Ông chồng Liza Mercalova thường mang áo choàng cho chị ta và lúc nào cũng sẵn sàng phục tùng. Còn thực chất vấn đề là gì thì không ai cần biết. Chị cũng rõ, trong xã hội thượng lưu, không ai bàn đến chi tiết gia giảm; thậm chí cũng không nghĩ tới nữa. Những vấn đề này thì cũng như vậy.

- Chị có đến dự tiệc nhà Rôlanđaki không? - Anna hỏi để lái sang chuyện khác.

- Tôi không định đi, - Betxi trả lời, và không nhìn bạn, bà thận trọng rót trà thơm phức ra chén trong suốt. Bà đưa một chén cho Anna, rồi rút một điếu thuốc cuốn bằng giấy ngô, cắm vào bót bằng bạc và châm hút. - Chị thấy tôi đang ở trong hoàn cảnh may mắn, - bà nói tiếp, lần này không cười nữa, chiếc chén trong tay. - Tôi hiểu chị và tôi hiểu Liza. Liza là một người trong trắng, giống như đứa trẻ, không biết cái gì tốt và cái gì xấu, ít ra, cũng là trong thời kỳ niên thiếu. Và bây giờ, chị ta thấy sự ngây thơ đó hợp với mình nên có lẽ cố tình làm ra không hiểu, - Betxi nói, mỉm cười ranh mãnh. - Dù sao chăng nữa, cái đó cũng hợp với chị ta. Chị thấy không, vẫn cùng một hoàn cảnh người ta có thể nhìn bằng con mắt bi thảm và lấy đó làm đau khổ, đồng thời cũng có thể nhìn một cách giản đơn, thậm chí vui vẻ nữa.

Hình như chị có xu hướng nhìn sự vật bằng con mắt quá bi thảm.

- Ước gì tôi hiểu người khác như hiểu mình, - Anna nghiêm trang nói, giọng tư lự. - Tôi xấu hay tốt hơn người khác? Tôi nghĩ có lẽ mình xấu hơn.

- Thật là đứa trẻ bất trị, bất trị! Nhưng kìa họ đã đến.

— ——— ——— ——— ———-

1 Les sept merveilles du monde (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Đoạn này bản của Sylvie luneau dịch sót, và do đó, không có trong bản dịch tiếng Việt in lần thứ nhất. Lần này, chúng tôi đối chiếu nguyên bản dịch thêm vào.

3 Crockel-ground (tiếng Anh trong nguyên bản).

4 We'll have a cosy chat (tiếng Anh trong nguyên bản).

5 Cosy chat (tiếng Anh trong nguyên bản).

86. Quyển 3 - Chương 18

Họ nghe thấy tiếng chân, một giọng đàn ông, rồi một giọng đàn bà, tiếng cười và ngay sau đó, các vị khách họ đang chờ bước vào: Xapho Stond và một chàng thanh niên tràn trề sức lực tên gọi Vaxca. Rõ ràng chế độ ăn uống với các món thịt tái, nấm hương và rượu vang Buorgonh rất có hiệu quả với anh ta. Vaxca cúi chào các phu nhân và liếc nhìn họ, thoáng trong một giây. Anh ta bám sau Xaphô, bước vào phòng khách và như bị buộc chặt vào bà ta: đôi mắt anh long lanh nhìn chằm chằm như muốn nuốt chửng bà ta. Xapho Stond là một phụ nữ tóc vàng, mắt đen. Đĩnh đạc trên đôi giày cao gót, bà bước vào từng bước thật ngắn, và bắt tay các phu nhân mạnh mẽ như nam giới.

Anna chưa bao giờ gặp nhân vật trứ danh mới này và phải ngạc nhiên vì sắc đẹp và trang phục cùng cử chỉ táo tợn của bà ta. Trên đầu bà, sừng sững cả một dàn dáo tóc thật và giả vàng óng mượt.

Thành thử đầu bà cũng đồ sộ ngang bộ ngực đầy ngồn ngộn và hở phanh. Bà đi dáng hăm hở đến nỗi mỗi cử chỉ đều làm hằn rõ dưới chiếc áo dài hình khối đôi đầu gối hoặc đôi chân, và người ta bất giác tự hỏi,

dưới cái núi phục trang giả núng nính kia, đến đâu thì thực sự chấm dứt tấm thân mảnh dẻ và thanh lịch phía trên phơi ra mà đằng sau và phía dưới lại che kín như vậy.

Betxi vội giới thiệu bà ta với Anna.

- Các bà có biết là suýt nữa chúng tôi chẹt phải hai người lính, - bà lập tức nói ngay, vừa nháy mắt và mỉm cười, vừa hất ra sau cái đuôi áo dài bị lệch sang bên do một cử động quá mạnh. - Tôi ngồi cùng xe với Vaxca… A, phải rồi, các ông bà chưa biết nhau nhỉ. - Bà giới thiệu chàng thanh niên, gọi bằng tên tục, rồi đỏ mặt và bật cười vì đã lỡ miệng gọi anh ta bằng Vaxca 1 trước một người không quen. Vaxca chào Anna lần nữa nhưng không nói gì. Anh ta quay lại phía Xaphô.

- Bà thua cuộc rồi. Chúng ta là những người đến đầu tiên. Bà trả nợ đi, - anh chàng mỉm cười nói.

Xaphô càng cười vui vẻ hơn.

- Chưa trả bây giờ được, - bà nói.

- Không sao cả, bà sẽ trả sau vậy.

- Thôi được, thôi được! A! Phải rồi, - bà đột nhiên kêu to với nữ chủ nhân, - tôi thực hay… Tôi quên bẵng đi mất… Tôi dẫn đến cho bà một vị khách. Ông ấy đây.

Vị khách bất ngờ đó mà Xaphô quên bẵng là một nhân vật quan trọng đến nỗi cả hai phu nhân đều đứng dậy đón tiếp mặc dầu ông ta còn trẻ.

Đây lại thêm một người tình si của Xaphô. Giờ đây ông ta cũng như Vaxca, bám sát bà.

Sau đó một lát, hoàng thân Kakujxki và Liza Mercalova đến, theo sau là Xtremov. Liza Mercalova tóc nâu, người mảnh khảnh theo kiểu á Đông và điệu bộ uể oải, có đôi mắt đẹp mà ai cũng bảo là "bí ẩn", bộ trang phục sẫm màu (Anna nhận thấy ngay và lấy làm ưa thích) rất hợp với loại sắc đẹp của nàng. Xaphô bộp chộp và dứt khoát bao nhiêu thì Liza dịu dàng và thoải mái bấy nhiêu.

Nhưng theo sở thích Anna thì Liza quyến rũ hơn nhiều. Betxi có nói với Anna rằng Liza làm ra vẻ trẻ nhỏ ngây thơ; khi thấy nàng, Anna cảm thấy không đúng. Nàng ngây thơ thực sự; quen được nuông chiều, nhưng đáng yêu và vô trách nhiệm. Đành rằng nàng cũng theo cùng một "mốt" như Xaphô: hai chàng hâm mộ, một trẻ, một già, bám theo sau như bị khâu liền vào váy và nghiến ngấu nhìn nàng; nhưng ở nàng có cái gì cao quý hơn những thứ vây quanh: cái ánh sáng của hạt kim cương giữa những đồ thuỷ tinh. ánh đó toả ra từ đôi mắt đẹp, đúng là bí ẩn. Cái nhìn mệt mỏi đồng thời lại đắm đuối của đôi mắt quầng thâm quả là kỳ lạ với vẻ vô cùng chân thực của nó. Nhìn thấy cặp mắt đó, ai nấy đều có cảm giác như đã hiểu nàng hoàn toàn, và một khi đã hiểu thì không thể không mến nàng. Nhìn thấy Anna, cả khuôn mặt nàng ngời lên một nụ cười vui vẻ.

- Chao! Tôi rất vui sướng được gặp bà! - nàng nói và bước lại gần Anna. - Tôi đã định gặp bà ngay sau cuộc đua, nhưng bà đi rồi. Tôi rất mong được gặp bà, nhất là hôm qua. Thật khủng khiếp, phải không? - nàng nói và nhìn Anna như muốn bộc lộ hết tâm hồn mình.

- Vâng, tôi không ngờ việc đó lại có thể xáo động đến như vậy, - Anna đỏ mặt nói.

Lúc đó, mọi người đứng dậy để ra vườn.

- Tôi không ra ngoài ấy đâu, - Liza nói, mỉm cười ngồi xuống cạnh Anna. - Cả bà cũng không ra chứ? Không hiểu đánh quần thì thích thú gì kia chứ!

- Có chứ, tôi rất thích chơi cái đó, - Anna nói.

- Thực ư? Bà bảo cho tôi biết, bà làm cách nào để khỏi buồn? Cứ nhìn thấy bà là thấy vui rồi. Bà đang sống; còn tôi thì chán chường.

- Bà mà chán chường ư? Nhưng nhà bà được coi là nơi vui nhất Peterburg kia mà, - Anna nói.

- Thế thì những người ít lui tới đó có lẽ còn chán ngán hơn; nhưng chúng tôi cũng chẳng vui vẻ gì, ít nhất cũng là về phần tôi: tôi buồn ghê lắm.

Xaphô châm thuốc lá hút và ra vườn cùng hai chàng thanh niên.

Betxi và Xtremov ngồi lại uống trà.

- Thế nào, chị buồn lắm à? - Betxi hỏi. - Xaphô nói hôm qua ở nhà chị vui lắm kia mà.

- Ô! Buồn chết đi được! - Liza Mercalova nói. - Sau cuộc đua, mọi người về nhà tôi. Vẫn những bộ mặt ấy, vẫn cái trò ấy! Mọi người nằm ườn trên đi văng suốt buổi tối. Thật chẳng có gì lý thú! Phải, như vậy làm sao khỏi buồn chán được? - nàng nói và lại quay sang Anna. - Chỉ cần trông bà cũng đủ biết dù sung sướng hay khổ sở, bà cũng không bao giờ buồn chán cả. Bà cho biết bà làm cách nào thế?

- Tôi chẳng làm cách nào cả, - Anna trả lời, đỏ mặt vì câu hỏi gặng đó.

- Đó chính là cách tốt nhất, - Xtremov nói chêm vào.

Xtremov trạc ngũ tuần, tóc hoa râm, nhưng còn khỏe mạnh, có cá tính và thông minh tuy rất xấu. Liza Mercalova là cháu vợ ông và ông luôn ở cạnh nàng trong mọi lúc rỗi. Là kình địch của Alecxei Alecxandrovitr, nhưng lịch thiệp và thông minh, ông cố tỏ ra đặc biệt niềm nở với Carenin.

- Phải, - ông nhấn mạnh với một nụ cười tinh tế, - đó là cách tốt nhất. Tôi đã nhắc cô điều đó từ lâu rồi, - ông nói và quay sang Liza Mercalova: - muốn khỏi buồn chán thì không nên nghĩ mình sẽ buồn chán. Cũng như sợ mất ngủ thì đừng nên lo là mình không ngủ được.

Đó chính là điều Anna Arcadi a muốn nói đấy.

- Tôi sẽ sung sướng nếu nói được câu đó vì không những nó trí tuệ mà còn đúng nữa, - Anna mỉm cười nói.

- Phải, nhưng hãy bảo cho tôi biết tại sao muốn không buồn cũng khó như muốn ngủ vậy.

- Vì muốn ngủ thì phải làm việc đã, và muốn vui chơi thì cũng phải thế.

- Tại sao tôi phải làm việc nếu tôi làm không có ích cho ai cả? Còn như giả vờ thì tôi không biết cách và cũng không thích.

- Cô thật bất trị, - Xtremov nói, không nhìn nàng và tiếp tục nói chuyện với Anna.

Ông ta họa hoằn mới gặp Anna nên chỉ có thể nói chuyện khách sáo thôi, nhưng khi hỏi nàng bao giờ về Peterburg, khen ngợi tình bạn của Lidia Ivan a với nàng, ông đã biết làm ra vẻ hết sức thành tâm muốn làm vừa lòng và kính trọng nàng, thậm chí còn hơn thế nữa.

Tuscievitr vào báo là mọi người đang chờ họ ra đánh quần.

- Không, xin bà đừng đi vội, - Liza Mercalova nài khi thấy Anna định đứng dậy về. Xtremov cũng phụ họa theo.

- Giữa bè bạn ở đây và ở nhà bà cụ Vrege là cả một sự trái ngược rất lớn, - ông ta nói. - Hơn nữa, bà sẽ là cái cớ để bà cụ gièm pha, còn như ở đây bà chỉ gợi lên những tình cảm tốt đẹp nhất, hoàn toàn trái ngược với thói gièm pha, - ông ta nói với nàng.

Anna đã định thay đổi ý kiến. Những lời nói bùi tai của con người thông minh này, mối thiện cảm ngây thơ và trẻ con của Liza Mercalova đối với nàng, cái cảnh trí quý phái và thân thuộc, mọi cái đó thật nhẹ nhõm, còn việc sắp phải làm lại khó khăn đến nỗi khiến nàng do dự giây lát: tại sao không ở lại, không tạm hoãn giờ phút giãi tỏ nặng nề đó? Nhưng nghĩ tới những gì chờ đợi lúc vò võ một mình một bóng ở nhà, nếu không dám quyết định hẳn một đường, nhớ tới lúc đưa hai tay nắm lấy đầu tóc, cứ chỉ mà chỉ nghĩ tới cũng đủ thấy khiếp sợ, nàng bèn cáo từ và ra về.

— ——— ——— ——— ———-

1 Vaxca là tên gọi thân mật của Vaxili (còn gọi là Vaxya). Thông thường, người ta chỉ dùng cách gọi này với các em nhỏ hoặc nếu áp dụng với người lớn thì chỉ trong những quan hệ rất thân thiết.

87. Quyển 3 - Chương 19

Vronxki, tuy sống phóng đãng với vẻ ngoài phù phiếm, vẫn ghét sự bừa bãi. Hồi còn trẻ, ở trường Hoàng tộc thiếu sinh quân, một hôm túng tiền phải đi hỏi vay, chàng đã trải một phen nhục nhã vì bị từ chối và từ đó, chàng cố làm sao không bao giờ lâm vào cảnh đó nữa.

Để thu xếp công việc đâu vào đấy, mỗi năm độ bốn, năm bận, nhiều hay ít còn tuỳ hoàn cảnh, chàng đóng kín cửa ngồi tính toán tiền nong, hoặc như chàng gọi, để giặt giũ 1.

Hôm sau ngày đua ngựa, Vronxki ngủ dậy muộn, không cạo mặt và cũng chẳng tắm rửa, khoác chiếc áo quân phục trắng và xếp tiền nong, sổ sách, thư từ lên bàn, rồi bắt đầu làm việc. Pet'rixki thức dậy, thấy bạn đang ngồi ở bàn giấy, biết chàng rất dễ cáu vào lúc này, nên lặng lẽ mặc quần áo và đi ra ngoài để khỏi làm phiền.

Tất cả những kẻ nhìn rõ mọi chi tiết của hoàn cảnh phức tạp quanh mình, thường vô tình cho rằng sự phức tạp của hoàn cảnh đó cùng nỗi khó khăn trong việc gỡ mối, chỉ là chuyện cá biệt và ngẫu nhiên của riêng mình chứ không hề nghĩ người khác cũng phải đối phó với hoàn cảnh phức tạp của mình. Vronxki cũng cảm thấy thế.

Chàng không khỏi hãnh diện và chẳng phải hồ đồ khi nghĩ rằng người khác hẳn sẽ gục ngã trước khó khăn như vậy. Nhưng hơn bao giờ hết, chàng thấy cần làm sáng tỏ hoàn cảnh của mình để khỏi bị kẹt.

Trước tiên - và đây là việc dễ nhất - chàng xem xét công việc tiền nong. Bằng kiểu chữ nhỏ nhắn của mình, chàng ghi lên một tờ giấy viết thư tất cả số tiền nợ và cộng lại; chàng thấy mình mắc nợ mười bảy nghìn rúp và vài trăm lẻ tạm bỏ qua cho dễ tính. Chàng đếm tiền mặt, xem lại sổ ngân phiếu và thấy chỉ còn một nghìn tám trăm rúp và từ nay đến cuối năm, chàng thấy trước chưa có khoản thu nhập nào cả. Sau khi đọc lại bản kê nợ, Vronxki chép lại và chia làm ba loại. Loại thứ nhất, gồm các món phải trả ngay hoặc lúc nào cũng phải chuẩn bị sẵn tiền để phòng khi bắt buộc thanh toán thì có cái trang trải. Những món đó lên tới chừng bốn nghìn rúp: một nghìn rưỡi trả tiền ngựa và hai nghìn rưỡi trả cho tên bịp đã được bạc người bạn trẻ Venevxki ngay trước mặt Vronxki và được chàng đảm bảo trả thay. Vronxki định trả ngay lập tức (hôm đó chàng đang sẵn tiền ở nhà), nhưng Venevxki và Yasvin khăng khăng đòi trả lấy vì Vronxki không dự canh bạc đó. Đành rằng mọi điều đó đều tốt đẹp, nhưng Vronxki biết khi đã dính líu vào việc rắc rối này, dù chỉ đứng ra bảo đảm cho Venevxki, chàng vẫn phải giữ sẵn hai nghìn rưỡi rúp để quẳng vào mặt thằng ăn cắp và khỏi phải hạ lời với nó nữa. Như thế là chàng cần có bốn nghìn rúp cho loại nợ đầu tiên quan trọng nhất.

Loại nợ thứ hai: tám nghìn rúp thì số lớn chi cho chuồng ngựa đua: nợ gã bán cỏ và lúa mạch, nợ gã người Anh, nợ người bán đồ ngựa: về khoản này chàng cũng phải tiêu độ hai nghìn rúp thì mới hoàn toàn êm thấm. Loại cuối cùng là nợ các cửa hàng, tiệm ăn và thợ may: cái đó thì không cần bận tâm. Như thế, ít nhất phải có sáu nghìn rúp để chi dùng trước mắt mà hiện chàng chỉ có nghìn tám. Một người mà thiên hạ cho là có tới mười vạn rúp thu nhập, lẽ nào lại túng thiếu, nhưng thực ra Vronxki còn lâu mới có được mười vạn rúp ấy. Tài sản kếch sù của bố, hàng năm riêng nó thu lợi hai mươi vạn rúp, vẫn chưa được chia. Khi ông anh cả, nợ nần ngập đến cổ, cưới quận chúa Varya Tsiêckôva, con gái một đẳng viên Tháng Chạp, không có chút tài sản nào, Alecxei đã nhường cho anh tất cả số thu nhập ruộng đất của bố và chỉ dành lại phần mình có hai vạn rưỡi rúp. Lúc đó, Alecxei bảo anh là số tiền đó đủ cho chàng chi dùng tới khi lấy vợ, cái việc có lẽ không bao giờ xảy ra. Và ông anh vốn chỉ huy một trung đoàn vào loại tốn kém nhất, lại vừa lấy vợ xong, không thể không nhận món quà đó. Mẹ Vronxki có tài sản riêng, hàng năm ngoài số tiền hai vạn rưỡi rúp đã quy định, còn cho thêm con trai hai vạn rúp mà Alecxei tiêu nhẵn đến đồng cuối cùng. Gần đây, bà xích mích với chàng về chuyện chàng dan díu với Anna và bỏ đi Moxcva, nên không gửi cho số tiền đó nữa. Và Vronxki, vốn quen sống với bốn vạn rưỡi rúp, năm nay chỉ nhận được có hai vạn rưỡi thôi, nên đâm túng. Chàng không thể hỏi xin tiền mẹ được. Lá thư cuối nhận được hôm qua làm chàng rất bực vì bà tỏ ý sẵn sàng giúp chàng đạt thắng lợi trong giới xã giao và trên đường công danh sự nghiệp chứ không phải để sống một cuộc đời làm ô danh cả xã hội thượng lưu. ý định mua chuộc đó làm tổn thương nặng đến lòng tự ái của Vronxki và khiến chàng càng thêm lạnh nhạt với mẹ. Nhưng chàng cũng không thể nuốt lời hứa hào phóng với anh, mặc dù bây giờ nghĩ tới những hậu quả bất ngờ có thể xảy tới do việc dan díu với Anna, chàng mới thấy mình đã nhẹ dạ hứa hẹn, và tuy chưa có vợ, mười vạn rúp thu nhập của chàng vẫn có thể rất ích lợi. Nhưng chàng không thể thay đổi ý kiến được nữa. Chỉ cần nghĩ tới bà chị dâu Varya hiền

thảo, đáng yêu, luôn luôn nhắc lại rằng bà không quên và biết đánh giá đúng tấm lòng rộng rãi của chàng, là chàng đủ hiểu không thể đòi lại cái đã cho. Không thể làm thế cũng như không thể đánh phụ nữ, không thể ăn cắp hoặc nói dối.

Giải pháp duy nhất mà Vronxki quyết định ngay không chút chần chừ, là đi mượn một vạn rúp của một tên cho vay nặng lãi, (việc đó không có gì khó khăn), rồi giảm bớt chi tiêu và bán đàn ngựa thi. Sau khi quyết định như vậy, Vronxki viết ngay mấy chữ cho Rôlanđaki, người đã nhiều lần hỏi mua ngựa của chàng. Sau đó, chàng cho đi tìm gã người Anh cùng người cho vay nợ lãi và chia số tiền còn lại ra, trang trải các khoản nợ khác. Làm xong việc đó, chàng viết một bức thư lạnh nhạt và cộc lốc cho mẹ. Rồi chàng lấy trong ví ra ba lá thư của Anna, đọc lại và đốt đi: nhớ lại cuộc gặp gỡ giữa hai người hôm qua, chàng bỗng triền miên suy nghĩ.

— —— —— —— ——-

1 Faire la lessive (tiếng Pháp trong nguyên bản).

88. Quyển 3 - Chương 20

Cuộc sống Vronxki có may mắn là được chi phối bởi một bộ luật gồm những nguyên tắc quy định chính xác tất cả những gì nên làm và không nên làm. Bộ luật đó chỉ gồm một số rất ít trường hợp, nhưng trái lại, những nguyên tắc đó là tuyệt đối và Vronxki không vượt khỏi phạm vi chật hẹp đó, bao giờ cũng rắm rắp làm tròn bổn phận mình, không do dự một giây. Những nguyên tắc đó như sau: mắc nợ thua bạc một tên bịp thì phải trả ngay nhưng không cần thanh toán cho thợ may vội; không nên nói dối, tuy nhiên, được phép nói dối phụ nữ; không lừa dối ai, trừ phi đó là một ông chồng; bản thân mình có thể xúc phạm kẻ khác nhưng trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tha thứ những xúc phạm đến mình, v.v… Những nguyên tắc đó tuy hoàn toàn vô lý và sai trái nhưng là tuyệt đối và trong khi tuân theo chúng, Vronxki thấy yên tâm và có thể cất cao đầu. Mãi gần đây, việc dan díu với Anna mới làm chàng nhận ra bộ luật đó chưa bao quát tất cả mọi trường hợp của cuộc sống, và rồi đây sẽ có thể xuất hiện những khó khăn, nghi hoặc mà chàng không tìm được cách giải quyết.

Quan hệ của chàng với Anna và chồng nàng, cho đến nay, thật đơn giản và rõ ràng. Nó phù hợp với những nguyên tắc hướng dẫn thái độ cư xử của chàng. Anna là một người đàn bà trung thực đã hiến dâng tình yêu cho chàng, chàng cũng yêu nàng, cho nên, nàng xứng đáng được chàng kính trọng như vợ chính thức hay hơn thế nữa. Chàng thà chặt tay mình chứ không thể mở miệng, dù là bóng gió xa xôi, xúc phạm đến nàng hoặc thậm chí chỉ tỏ vẻ thiếu sự tôn trọng cần phải giữ đối với phụ nữ cũng không dám.

Quan hệ của chàng với giới xã giao cũng đơn giản. Ai cũng biết, cũng đoán thấy việc dan díu của chàng, nhưng không ai dám nhắc đến chuyện đó. Gặp trường hợp ngược lại, chàng sẵn sàng buộc kẻ ba hoa phải câm mồm và kính trọng danh dự người chàng yêu, tuy chính chàng đã làm tiêu tan danh dự đó.

Quan hệ của chàng với người chồng càng rõ ràng hơn nữa. Kể từ khi Anna yêu Vronxki, chàng cho mình là người duy nhất có quyền hạn bất khả xâm phạm đối với nàng. Ông chồng chỉ là người thừa và trở ngại. Tất nhiên, ông ta đang lâm vào tình thế đáng thương, nhưng biết làm thế nào. Quyền duy nhất của người chồng là dùng vũ khí để đòi bồi thường danh dự và Vronxki sẵn sàng nhận lời ông ta ngay từ phút đầu.

Nhưng những tuần lễ gần đây, quan hệ của chàng với vợ chồng Carenin đã thay đổi từ bên trong, và sự mập mờ của quan hệ đó khiến Vronxki lo ngại. Hôm qua, Anna báo cho chàng biết nàng đã có mang. Và chàng cảm thấy tin này cùng điều Anna chờ đợi ở chàng, đòi hỏi chàng phải có một thái độ không dự kiến sẵn trong cái bộ luật chi phối đời chàng. Và thực tình, chàng bị dồn vào thế bất ngờ: ngay phút đầu, trái tim đã xui chàng yêu cầu nàng bỏ chồng. Chàng đã nói điều đó với nàng. Giờ đây, suy nghĩ lại, chàng thấy rõ là nên tránh giải pháp đoạn tuyệt đó, nhưng đồng thời lại sợ hớ.

"Buộc nàng bỏ chồng, tức là gắn bó đời nàng vào đời mình, vậy mình đã chuẩn bị sẵn sàng chưa, làm thế nào có thể cướp nàng đi khi chưa có tiền? Cứ giả dụ mình xoay được tiền… Liệu có thể mang nàng đi trong

khi mình còn tại ngũ? Nhưng đã trót nói với nàng thế rồi, mình phải sẵn sàng phòng ngừa mọi bất trắc, nghĩa là có sẵn tiền và xin giải ngũ".

Chàng ngẫm nghĩ. Nên giải ngũ hay không, điều này làm chàng liên tưởng tới mối băn khoăn sâu kín chỉ mình biết với mình, có lẽ là mối quan tâm tha thiết nhất đời vẫn ấp ủ tận đáy lòng chàng.

Lòng ham danh vọng vốn là mơ ước của chàng từ thời thơ ấu và thời thanh niên, một ước mơ chàng không thú nhận với chính mình, nhưng mãnh liệt đến nỗi giờ đây niềm say mê đó vẫn tranh chấp với tình yêu. Những bước đầu tiên trong giới xã giao và trong quân ngũ đã thành công, nhưng hai năm trước, chàng mắc một sai lầm ngu ngốc: muốn tỏ ra tự lập và muốn thăng chức, chàng đã từ chối một địa vị dành cho chàng, hy vọng sự từ chối đó sẽ làm cho mình cao giá thêm; nhưng chàng đã đi quá, thành thử không được dòm ngó đến nữa; dù muốn hay không, bây giờ chàng vẫn phải đeo đẳng tình trạng tự lập tự tạo cho mình, ra vẻ người tài trí không hề oán giận ai, không hề cho là mình bị bạc đãi và chỉ yêu cầu để mình được yên thân chơi bời. Nhưng, từ sau ngày đến ở Moxcva hồi năm ngoái tới nay, chàng không chơi bời nữa. Chàng thấy cái danh tiếng là người tài năng xa lánh mọi danh vọng, bắt đầu lu mờ và nhiều người đã bắt đầu nghĩ chàng chẳng qua chỉ là một gã tốt bụng và trung thực mà thôi. Chuyện dan díu với Carenin gây tai tiếng ầm ĩ làm mọi người chú ý tới, tô điểm thêm cho chàng một ánh hào quang mới và tạm thời dẹp bớt cái tham vọng vẫn gặm nhấm lòng chàng, nhưng trước đây tám hôm, nó lại nổi dậy mãnh liệt gấp bội. Một người bạn thời niên thiếu, cùng nhóm và cùng giới quý phái, cùng vào học và tốt nghiệp trường Hoàng tộc thiếu sinh quân với chàng, kẻ đối thủ trong lớp học, trong thể thao, trong các ngón chơi ngông cuồng hoặc trong mơ ước công danh, là Xerpukhovxkoe, mấy hôm trước vừa ở Trung á về với cấp bậc tướng và một huân chương ít khi thấy ban thưởng cho một người trẻ như vậy.

Ông ta vừa đến Peterburg đã được mọi người nhắc tới như một ngôi sao mới mọc. Cùng tuổi và cùng khóa với Vronxki, ông ta đã là tướng và chờ đợi bổ nhiệm một chức vụ khiến ông ta có thể ảnh hưởng đến cả việc điều hành công việc quốc gia, còn Vronxki, tuy tự do, xuất sắc, được một người đàn bà đẹp yêu, vẫn chỉ là viên đại uý tầm thường mà người ta cho phép muốn tự lập đến bao giờ tuỳ thích. "Đương nhiên, mình không hề ghen tị và không thể ghen tị với Xerpukhovxkoe được; nhưng sự thăng chức của hắn chứng minh rằng một người như mình chỉ cần gặp thời là có thể tiến rất nhanh trên đường sự nghiệp. Mới đây ba năm, hắn còn ở một địa vị như mình. Giải ngũ bây giờ tức là tự triệt đường. Còn lưu lại quân ngũ thì chẳng mất gì. Chính nàng cũng nói không muốn thay đổi hoàn cảnh của nàng. Mình được nàng yêu, mình không cần ghen tị với Xerpukhovxkoe". Và chàng thong thả xoắn ria mép, đứng dậy, đi bách bộ quanh phòng. Đôi mắt sáng lên một ánh đặc biệt, chàng đang ở trong trạng thái tinh thần cương quyết, bình tĩnh và vui sướng, thường cảm thấy sau khi làm sáng tỏ hoàn cảnh của mình. Mọi cái đều sáng sủa và rõ ràng như mỗi lần thanh toán xong công nợ. Chàng cạo mặt, tắm nước lạnh, mặc quần áo và ra đi.

89. Quyển 3 - Chương 21

- Mình đến tìm cậu. Hôm nay cậu giặt giũ lâu nhỉ, - Pet'rixki nói với chàng. Xong rồi chứ?

- ừ, - Vronxki trả lời, nheo mắt cười và khe khẽ xoắn đuôi đôi ria mép tưởng như chỉ một cử động vô tình nhỏ nhặt cũng có thể làm đảo lộn công việc của chàng.

- Sau cái việc đó, bao giờ cậu cũng có vẻ như vừa tắm xong, - Pet'rixki nói. - Mình vừa ở nhà Gritxta về (đó là biệt hiệu viên đại tá), họ đang chờ cậu.

Vronxki nhìn bạn không trả lời. Chàng đang nghĩ đến việc khác.

- à, tiếng nhạc ở nhà ông ta đấy phải không? - chàng nói, lắng nghe âm thanh quen thuộc của dàn quân nhạc cử những vũ khúc ponka và vanxơ từ xa vẳng tới. - Có tiệc đấy à?

- Đón Xerpukhovxkoe đấy.

- ồ! - Vronxki nói. - Mình chưa biết gì cả.

Và đôi mắt nheo nheo cười của chàng lại ngời lên long lanh sáng hơn.

Giờ đây, khi đã khẳng định mình thật sự sung sướng với mối tình vì nó mà chàng hy sinh cả tham vọng (hoặc ít ra, giờ đây chàng cũng đóng vai trò đó), Vronxki không còn ghen tị với Xerpukhovxkoe, cũng không giận ông ta không đến thăm mình trước. Xerpukhovxkoe là một người bạn tốt và chàng sung sướng được gặp lại ông ta.

- Phải, mình rất hài lòng.

Đại tá DoMil ở một toà nhà lớn rất đế vương. Tất cả quan khách đều đã hội họp ngoài sân thượng. Từ trong sân, Vronxki thoạt tiên nhìn thấy những ca sĩ của trung đoàn mặc quân phục hè vây quanh một thùng rượu vốtka và vóc người lực lưỡng của viên đại tá đứng giữa đám sĩ quan; ông ta bước xuống bậc thềm thứ nhất của sân thượng và kêu to át cả tiếng nhạc đang dạo một vũ khúc đối diện của Offenbach 1, khoát rộng tay ra lệnh cho toán lính cách đó một ít.

Toán lính, người liên lạc và vài hạ sĩ quan khác bước lại gần sân thượng cùng lúc với Vronxki. Viên đại tá quay về gần bàn, lại trở ra ngoài thềm với cốc rượu sâm banh và cất tiếng oang oang mời chạm cốc: "Chúc mừng sức khỏe người bạn cũ của chúng ta, vị tướng quân anh dũng, hoàng thân Xerpukhovxkoe. Ura!".

Đằng sau đại tá, Xerpukhovxkoe, tay cầm cốc sâm banh, tươi cười xuất hiện. - Bondarenco, anh càng ngày càng trẻ ra, ông ta nói với viên thượng sĩ khinh kỵ, một gã khỏe mạnh má đỏ hồng đã tái đăng và đang đứng nghiêm trước mặt ông cứng đờ như khúc gỗ.

Vronxki từ ba năm nay chưa gặp Xerpukhovxkoe. Ông ta đã để râu má, do đó có vẻ hùng dũng hơn, nhưng vẫn cân đối như xưa, nổi bật vì diện mạo, vóc dáng tao nhã và quyền quý hơn là vì đẹp. Sự thay đổi duy nhất Vronxki nhận thấy ở ông ta là vẻ rạng rỡ điềm đạm thường in trên bộ mặt những người thành đạt và biết rõ mọi người đều công nhận sự thành đạt của mình. Vẻ rạng rỡ đó, Vronxki đã từng trải nên nhận ra ngay ở Xerpukhovxkoe.

Khi xuống cầu thang, Xerpukhovxkoe trông thấy Vronxki. Mặt ông sáng lên một nụ cười hớn hở. Ông ta gật đầu với chàng, giơ cao cốc sâm banh, như muốn nói mình không thể lờ đi không chạm cốc trước với gã thượng sĩ khinh kỵ đang đứng nghiêm, đôi môi khép lại chờ cái hôn của quan trên.

- à! Anh ta đây rồi! - đại tá reo lên. - Thế mà Yasvin bảo tôi là anh đang ưu phiền.

Xerpukhovxkoe hôn đôi môi ướt và tươi tắn của gã thượng sĩ khinh kỵ đẹp trai, và lấy mùi soa lau mồm, bước lại gần Vronxki.

- Tôi rất sung sướng được gặp anh, - ông ta nói, bắt tay chàng và kéo riêng ra một chỗ.

- Anh tiếp anh ấy nhé! - viên đại tá chỉ Vronxki, kêu to bảo Yasvin và đi xuống gặp toán lính.

- Sao hôm qua anh không đến trường đua? Tôi đã tưởng gặp anh ở đó. - Vronxki nói và ngắm nhìn Xerpukhovxkoe.

- Tôi có đến, nhưng muộn quá. Xin lỗi, - ông nói thêm và quay lại viên sĩ quan phụ cận. - Xin ông thay mặt tôi phân phát cái này cho họ.

Ông ta vội rút trong ví ra ba tờ một trăm rúp và đỏ mặt.

- Vronxki! Cậu ăn uống một chút nhé? - Yasvin hỏi. - Này, bưng món ăn ra cho bá tước. Trong khi chờ đợi, cậu hãy uống cái này đã.

Bữa tiệc kéo dài khá lâu trong nhà viên đại tá.

Quan khách uống rượu lu bù. Họ nâng bổng Xerpukhovxkoe, đánh đưa và tung lên cao. Đến lượt viên đại tá cũng vậy. Sau đó, đại tá cùng Pet'rixki nhảy trước mặt các ca sĩ. Rồi đại tá, hơi mệt, ngồi xuống một chiếc ghế dài trong sân, và bắt đầu chứng minh cho Yasvin thấy nước Nga hơn hẳn nước Phổ, nhất là về mặt xung kích kỵ binh; sự huyên náo tạm ngừng một lát. Xerpukhovxkoe vào nhà rửa tay và gặp Vronxki ở buồng rửa mặt; Vronxki đang giội nước.

Chàng cởi áo quân phục và để nước tia xuống cái gáy rậm tóc, đỏ ửng rồi kỳ cổ và mặt. Rửa xong, chàng đến gặp Xerpukhovxkoe. Cả hai ngồi xuống chiếc đi văng nhỏ và bắt đầu hào hứng nói chuyện.

- Nhà tôi đã kể lại mọi hành động và cử chỉ của anh, - Xerpukhovxkoe nói.

- Tôi rất vui lòng là anh thường đến thăm nhà tôi.

- Chị ấy là bạn của Varya và đó là những phụ nữ duy nhất ở Peterburg mà tôi thích được gặp mặt, - Vronxki mỉm cười trả lời.

Chàng mỉm cười vì nhìn thấy trước đầu đề câu chuyện và điều đó làm chàng thích thú.

- Những người duy nhất à? - Xerpukhovxkoe mỉm cười hỏi.

- Còn tôi, tôi cũng được biết tin tức của anh, nhưng không phải chỉ qua chị ấy, - Vronxki nói, chặn ngay câu nói bóng gió đó và làm bộ mặt nghiêm trang. - Tôi rất sung sướng vì thành công của anh, tôi không ngạc nhiên chút nào. Thậm chí tôi còn chờ đợi nhiều hơn nữa kia.

Xerpukhovxkoe mỉm cười. Rõ ràng ông khoái trá với nhận định như vậy về mình và thấy không cần giấu giếm điều đó.

- Còn tôi, trái lại, thú thực với anh là tôi không hy vọng được như vậy. Nhưng tôi mãn nguyện, rất mãn nguyện. Tôi vốn nhiều tham vọng, đó là nhược điểm của tôi và tôi không chối cãi.

- Nếu không thành đạt thì chưa chắc anh đã thừa nhận như vậy, - Vronxki nói.

- Tôi không nghĩ thế, - Xerpukhovxkoe lại mỉm cười và nói. - Tôi không nói cuộc đời không có tham vọng là không đáng sống, nhưng như vậy sẽ chán phèo. Có thể là tôi nhầm, nhưng tôi tự cảm thấy có một số năng lực trong phạm vi hoạt động đã lựa chọn và bất kể quyền binh nào trao vào tay tôi cũng đều đúng chỗ hơn là trao cho nhiều người khác mà tôi quen biết, - Xerpukhovxkoe nói, đầy tự tin. - Cho nên, càng tiến gần quyền binh, tôi càng mãn nguyện.

- Điều đúng với anh có thể không đúng với người khác. Trước đây tôi cũng nghĩ như anh, nhưng tôi đã sống và tôi thấy tham vọng không phải là điều duy nhất làm nên giá trị cuộc đời, - Vronxki nói.

- Đúng thế đấy, đúng thế đấy! - Xerpukhovxkoe cười nói. - Ngay từ đầu, tôi đã nói là tôi được nghe kể về anh, tôi đã biết anh từ chối…

Tất nhiên, tôi tán thành. Nhưng dù sao cũng cần chú ý đến thái độ xử sự. Tôi nghĩ anh hành động rất đúng nhưng không đúng cách thức phải làm.

- Việc đã qua coi như xong rồi; và anh cũng biết tôi không bao giờ nuốt lời. Vả lại, tôi sống thế này là tốt lắm rồi.

- Hiện nay thì thế đấy, nhưng anh không thể chỉ dừng lại đó. Tôi không nói vậy về ông anh của anh. Ông ta là một… đứa trẻ đáng yêu, hệt như chủ nhân ở đây. Anh có nghe thấy tiếng hắn không? - ông ta nói thêm và lắng nghe những tiếng "Ura" vang lên. - Hắn đang vui chơi… Nhưng anh, cái đó không thể làm anh mãn nguyện.

- Tôi có nói là tôi mãn nguyện đâu.

- Phải, thế chưa đủ. Những người như anh là cần thiết.

- Cần thiết cho ai?

- Cho ai à? Cho xã hội, cho nước Nga. Nước Nga đang cần người, đang cần một chính đảng. Nếu không, tất cả sẽ tan hoang hết.

- Nghĩa là thế nào? Cần đến chính đảng của Bectêniep để chống lại bọn cộng sản Nga à?

- Không, - Xerpukhovxkoe nói và cau mày bực bội khi thấy bạn ngỡ mình có ý kiến ngu xuẩn như vậy. Mọi cái đó chỉ là chuyện tào lao 2. Chuyện đó trước đây và sau này vẫn thế. Không hề có bọn cộng sản. Bọn mưu đồ bao giờ cũng cần bịa đặt ra một đảng phái có hại, nguy hiểm. Đó là cái trò cũ rích. Không, chúng ta cần một đảng gồm những người độc lập như anh và tôi.

- Thế tại sao (Vronxki nhắc tên một số nhân vật có thế lực), tại sao họ không phải là những người độc lập?

- Bởi vì hiện nay họ không có hoặc từ khi sinh ra đã không có tài sản độc lập, nhất họ không sinh trưởng như chúng ta trong những nơi gần mặt trời. Người ta có thể mua chuộc họ bằng tiền bạc hoặc phỉnh nịnh. Và để duy trì địa vị, họ phải tự bày ra một phương hướng. Họ theo đuổi một phương hướng nào đó, một phương hướng tai hại mà chính họ cũng không tin; phương hướng đó chỉ là kế sinh nhai, nhà cửa, lương bổng đều trông vào Nhà nước đãi ngộ. Thế cũng chả tinh ranh gì lắm đâu 3, cứ xét kỹ mánh khoé của họ thì rõ. Có thể là tôi xấu xa hoặc ngu ngốc hơn họ, mặc dầu tôi không hiểu tại sao lại thế.

Anh và tôi có một điểm căn bản thuận lợi hơn họ: chúng ta khó bị mua chuộc hơn. Những người như chúng ta lúc này càng cần thiết hơn bao giờ hết.

Vronxki chăm chú nghe; chàng chú ý không phải vì nội dung lời lẽ mà vì quan điểm của Xerpukhovxkoe, ông ta đã nghĩ đến chuyện bắt đầu đấu tranh giành quyền hành và đã mang sẵn những thiện cảm hay ác cảm giữa môi trường đó, trong khi những quan tâm của chàng chưa vượt ra ngoài quyền lợi đội kỵ binh. Vronxki cũng hiểu Xerpukhovxkoe có thể trở nên rất có thế lực nhờ khả năng nhận thức suy xét toàn diện không thể chối cãi của ông và nhờ trí thông minh cùng tài hùng biện, vốn rất hiếm trong môi trường ông đang sống. Và chàng ghen với bạn, mặc dầu hổ thẹn vì điều đó.

- Đúng thế, nhưng để làm việc đó, tôi thiếu một đức tính chủ yếu:

đó là lòng khao khát quyền hành, - chàng trả lời. - Trước tôi từng có khát vọng đó, nay thì hết rồi.

- Anh tha lỗi, không đúng thế đâu, - Xerpukhovxkoe mỉm cười nói.

- Không, đúng, đúng chứ… thực tình mà nói, hiện nay đúng là thế, - Vronxki nói thêm.

- Phải, hiện nay, đó lại là chuyện khác… cái hiện nay không phải sẽ kéo dài mãi mãi.

- Có thể như vậy, - Vronxki trả lời.

- Anh nói là có thể như vậy, - Xerpukhovxkoe nói tiếp, như đã đoán được ý bạn, còn tôi, tôi nói với anh là chắc chắn như vậy. Vì thế mà tôi muốn gặp anh. Anh đã hành động như thế là phải. Tôi hiểu anh, nhưng anh không nên khăng khăng như vậy mãi. Tôi chỉ yêu cầu anh trao toàn quyền hành động 4 cho tôi thôi. Tôi không muốn đóng vai người che chở anh… mặc dầu thực tình tôi không hiểu tại sao tôi lại không đóng vai trò đó: chính anh từng che chở cho tôi biết bao lần!

Tôi mong tình bạn chúng ta đứng trên mọi cái đó. Phải, - ông nói, mỉm cười với chàng âu yếm như đàn bà, - anh cứ trao cho tôi toàn quyền hành động. Hãy ra khỏi trung đoàn và tôi sẽ kéo anh đến chỗ tôi không chút lộ liễu.

- Nhưng anh hiểu cho là tôi không cần gì cả, mà chỉ cần mọi điều cứ y nguyên như hiện nay, - Vronxki nói.

Xerpukhovxkoe đứng dậy và đứng trước mặt chàng.

- Anh nói vậy, tôi hiểu ý anh rồi. Anh ạ, chúng ta cùng một tuổi với nhau, có thể là anh quen biết nhiều phụ nữ hơn tôi, - nụ cười và cử chỉ của Xerpukhovxkoe như bảo Vronxki không việc gì mà sợ, ông chỉ thận trọng và tế nhị chạm khẽ đến chỗ hiểm của chàng thôi. - Nhưng tôi đã có vợ và anh nên tin tôi: tôi không nhớ là ai đã nói: một người chỉ biết và yêu vợ mình thôi, cũng vẫn hiểu đàn bà hơn là kẻ đã quen hàng nghìn đàn bà.

- Chúng tôi sẽ ra ngay! - Vronxki nói to với viên sĩ quan đang ló đầu ở cửa ra vào, - báo với họ là đại tá mời ra.

Bây giờ Vronxki muốn nghe Xerpukhovxkoe nói ra hết để xem ông ta định đi đến đâu.

- ý kiến của tôi là thế này. Đàn bà là vật chướng ngại chủ yếu của đàn ông trên đường sự nghiệp. Thật khó mà vừa yêu một người đàn bà vừa làm bất cứ việc gì khác. Chỉ có một cách hưởng thụ khoái lạc tình yêu mà không để nó biến thành trở ngại: đó là kết hôn. Biết cắt nghĩa thế nào, thế nào, cho anh hiểu ý nghĩ của tôi nhỉ? - Xerpukhovxkoe nói, vốn thích dùng thí dụ. - à, thế này! Phải, người ta chỉ có thể vừa mang một gánh nặng 5 vừa dùng tay để làm việc khác bằng cách buộc gánh nặng đó lên lưng… và đó là hôn nhân. Đó là điều tôi cảm thấy, khi đã kết hôn. Đột nhiên, tay tôi trở nên tự do.

Nhưng nếu kéo lê gánh nặng đó ở ngoài vòng hôn nhân, đôi tay ta sẽ vướng mắc không làm gì được. Anh cứ xem Mazancov, Crupov đấy. Vì đàn bà mà họ làm hỏng cả sự nghiệp.

- Đàn bà như thế thì thật tuyệt! - Vronxki nói, nghĩ tới cô đào hát và người phụ nữ Pháp mà hai người kia đang tặng tịu.

- Địa vị người đàn bà trong xã hội càng vững chắc thì vấn đề lại càng nghiêm trọng. Như thế không còn là tự mang lấy gánh nặng, mà là giằng lấy của kẻ khác.

- Anh chưa bao giờ yêu cả, - Vronxki khẽ đáp, vừa nhìn thẳng trước mặt vừa nghĩ tới Anna.

- Có thể như vậy. Nhưng hãy nhớ lấy những điều tôi đã nói với anh. Còn điều này nữa: đàn bà bao giờ cũng vụ thực hơn đàn ông.

Chúng ta coi tình yêu là một cái gì cao cả, còn họ, họ bao giờ cũng rất trần tục 6.

- Chúng tôi ra ngay, ra ngay đây! - Chàng nói với tên hầu phòng đang đi vào. Nhưng hắn đến không phải để gọi mà mang thứ tới cho Vronxki.

- Quận chúa Tverxcaia sai mang thư này đến hầu ông. - Vronxki bóc thư ra xem và đỏ bừng mặt lên.

- Tôi bị nhức đầu, tôi phải về nhà thôi, - chàng bảo Xerpukhovxkoe.

- Thôi được, tạm biệt anh. Anh trao cho tôi toàn quyền 7 chứ?

- Chúng ta sẽ bàn lại chuyện đó sau. Tôi sẽ gặp anh ở Peterburg.

— ——— ——— ——— ———-

1 Jacques Offenbach (1819 - 1880) nhạc sĩ Pháp, gốc Đức, tác giả nhiều vở nhạc kịch nổi tiếng.

2 Tout ca c'est une blague (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 Cela ne' est pas plus fin que ca (tiếng Pháp trong nguyên bản).

4 Carte blanche (tiếng Pháp trong nguyên bản).

5 Farđeau (tiếng Pháp trong nguyên bản).

6 Terre-à-terre (tiếng Pháp trong nguyên bản).

7 Carte balanche (tiếng Pháp trong nguyên bản).

90. Quyển 3 - Chương 22

Đã quá năm giờ: để đến kịp giờ hẹn và khỏi phải đi bằng ngựa riêng của chàng mà mọi người đều biết, Vronxki ngồi vào xe ngựa thuê của Yasvin và sai xà ích cho chạy hết sức nhanh. Chiếc xe cũ bốn chỗ ngồi, rất rộng. Chàng ngồi vào góc, gác chân lên ghế dài trước mặt và suy nghĩ.

ý thức mơ hồ là mình đã thu xếp xong công nợ, ký ức lờ mờ về tình bạn và những lời phỉnh nịnh của Xerpukhovxkoe coi mình như một nhân tài cần thiết và nhất là sự chờ đợi gặp mặt người yêu, tất cả hòa chung thành một cảm giác yêu đời. Tình cảm đó mãnh liệt đến nỗi chàng bất giác mỉm cười. Chàng đặt chân xuống sàn xe, gác chéo khoeo, lấy tay nắn bụng chân nây nẩy, bầm tím vì ngã ngựa hôm qua và ngả người ra sau, hít thở luôn mấy hơi căng lồng ngực.

"Tốt, tốt lắm!", chàng tự nhủ. Chàng đã nhiều lần cảm thấy cái ý thức thú vị như vậy về thân thể, nhưng chưa bao giờ tự yêu mình, yêu thân thể mình như hôm nay. Chàng khoan khoái với cảm giác hơi đau ở cẳng chân, với sự chuyển động của bắp thịt lồng ngực khi thở. Cũng cái ngày tháng tám quang đãng và lạnh giá này, đối với Anna sao mà nặng nề tăm tối, nhưng đối với chàng lại đầy hào hứng. Mặt và cổ chàng vừa nãy nóng bừng vì cọ rửa giờ mát dịu hẳn đi. Mùi sáp bôi ria làm chàng đặc biệt thích thú trong không khí

thoáng đãng. Mọi cái nhìn thấy qua tấm kính, mọi cái trong bầu không khí tinh khiết và lạnh giá, trong anh chiều tà bàng bạc, đều tươi mát, vui vẻ và cường tráng như bản thân chàng: cả những mái nhà sáng ngời dưới ánh nắng, cả những đường viền rõ nét của hàng rào và góc nhà, cả những bóng bộ hành và xe ngựa thỉnh thoảng gặp trên đường, cả những rặng cây, bãi cỏ xanh im phăng phắc, những cánh đồng với luống khoai đều đặn, cả những bóng râm đổ nghiêng từ nhà và hàng cây, bụi rậm và luống khoai, mọi cái đều đẹp như bức tranh phong cảnh tinh tế vừa vẽ và quang dầu xong.

- Nhanh lên, nhanh nữa lên! - chàng thò đầu ra ngoài cửa xe bảo xà ích và rút trong túi ra một tờ ba rúp đưa cho hắn đang quay lại phía chàng. Gã xà ích đặt tay vào một cái gì cạnh đèn xe, quất roi vun vút và cỗ xe phóng rất nhanh trên đường cái bằng phẳng.

"Mình chả cần gì cả, không cần gì ngoài hạnh phúc này, chàng nghĩ thầm, nhìn cái nút giật chuông bằng xương treo giữa hai miếng kính cửa và hình dung Anna hệt như lần gặp vừa rồi. Càng ngày mình càng yêu nàng hơn. Vườn nhà Vrege kia rồi. Nàng hiện đang ở đâu? ở đâu nhỉ? Làm thế nào tìm được nàng? Tại sao nàng hẹn mình ở đây và lại viết thêm một câu vào thư của Betxi?", lần đầu tiên, chàng tự hỏi như vậy. Nhưng chàng không đủ thời giờ nghĩ tới việc đó nữa. Chàng bảo xà ích dừng xe trước khi tới phố, mở cửa nhảy xuống lúc xe còn đang chạy và đi ngược lên theo con đường dẫn tới ngôi nhà. Phố vắng tanh không có ai, nhưng đưa mắt nhìn sang phải, chàng liền thấy nàng.

Mặc dầu mặt nàng che mạng, chàng vui sướng nhận ngay ra nàng qua dáng đi đặc biệt, đường cong đôi vai, tư thế đầu và cảm thấy như có một luồng điện truyền khắp cơ thể. Chàng lại thấy trào lên mãnh liệt hơn cái ý thức về sự tồn tại bản thể, kể từ những cử động mềm mại của đôi chân cho tới sự chuyển động của lồng ngực khi hít thở và chàng thấy ngứa ran ở môi.

Khi chàng đến bên, nàng riết chặt tay chàng.

- Anh không giận em đã nhắn anh đến đây chứ? Em rất cần gặp anh, - nàng nói; và nếp môi nàng mím lại trang trọng, nghiêm khắc mà chàng thoáng thấy qua chiếc mạng, lập tức làm gợn tâm trạng vui sướng của Vronxki.

- Anh mà giận em ấy à? Nhưng em đi bằng gì đến đây, tại sao lại đến đây?

- Điều đó không quan trọng, - nàng nói và khoác tay chàng, - ta đi đi, em có chuyện cần nói với anh.

Chàng hiểu là có cái gì đã xảy ra và câu chuyện lần này hẳn không vui. Đứng trước Anna, chàng đâm mất tự chủ: chưa hiểu rõ duyên cớ, chàng đã thấy mối lo ngại của nàng xâm chiếm mình.

- Có gì thế em? - chàng hỏi, ghì chặt cánh tay nàng vào người và cố đoán qua nét mặt xem Anna nghĩ gì.

Nàng lặng lẽ bước vài bước, để tập trung hết can đảm, và đột nhiên dừng lại.

- Hôm qua, em chưa nói với anh, - nàng hổn hển nói, - là khi trở về nhà với Alecxei Alecxandrovitr, em đã bảo cho ông ta biết… em không còn là vợ ông ta nữa và… và em đã nói hết.

Nghe nàng nói, chàng bất giác cúi xuống, như muốn giảm nhẹ hoàn cảnh não nề của nàng. Nhưng, khi nàng nói xong, chàng bỗng thẳng người lên, bộ mặt lộ vẻ kiêu hãnh và nghiêm trang.

- Phải, phải, thế tốt hơn, một nghìn lần tốt hơn! Anh hiểu việc đó đối với em thật khổ tâm, chàng nói. Nhưng nàng không nghe chàng nói; nàng đọc ý nghĩ của Vronxki trên nét mặt. Nàng không thể biết vẻ mặt Vronxki phản ánh ý nghĩ đầu tiên nảy ra trong đầu chàng:

thế là phải đấu súng thôi, không tránh được. Nàng không bao giờ nghĩ đến chuyện đấu súng nên diễn giải vẻ mặt nghiêm trang thoáng qua đó một cách khác.

Từ khi nhận được thư chồng, thâm tâm nàng cảm thấy là mọi sự sẽ giữ nguyên như cũ, nàng sẽ không dám từ bỏ địa vị của mình và xa lìa con để gắn bó cuộc đời với người yêu. Buổi sáng ngồi chơi ở nhà quận chúa Tverxcaia càng khiến nàng tin chắc như vậy. Nhưng dù sao, đối với nàng, cuộc gặp mặt này cũng vô cùng quan trọng. Nàng hy vọng nó sẽ làm thay đổi tình thế và cứu nàng. Nếu như nghe tin đó, chàng không một phút do dự, say đắm nói luôn: "Em hãy từ bỏ tất cả và đi theo anh", thì có lẽ nàng sẽ xa lìa con và đi ngay với chàng đấy. Nhưng tin đó không tác động đến chàng như nàng mong đợi:

chàng hình như chỉ thấy bực mình.

- Có gì mà khổ tâm. Việc đó cứ tự nhiên diễn ra thế thôi, - nàng nói, giọng ấm ức; - đây, anh xem. - Nàng rút trong găng tay ra bức thư của chồng.

- Anh hiểu rồi, anh hiểu rồi, - chàng ngắt lời, cầm lá thư nhưng không đọc và cố an ủi nàng; - anh chỉ yêu cầu, anh chỉ mong muốn có thế thôi: phá tan tình cảnh này để cống hiến đời anh cho hạnh phúc của em.

- Tại sao anh phải nói với em như vậy? - nàng nói. - Lẽ nào em lại nghi ngờ anh? Nếu em mà nghi ngờ…

- Có người đến kia kìa! - Vronxki bỗng nói và chỉ hai phụ nữ đang đi tới. - Có thể họ quen biết chúng mình, và chàng vội kéo nàng tạt vào một ngõ ngang.

- ồ! Em cần gì! - nàng nói. Môi nàng run bần bật, Vronxki như thấy nàng nhìn mình qua chiếc mạng đầy một vẻ hằn học kỳ lạ. - Phải, vấn đề không phải ở đó, em không nghi ngờ gì anh; nhưng ông ta viết cho em thế này đây, anh đọc đi. - Nàng lại ngừng bặt.

Lúc đọc thư, cũng như hồi nãy khi biết nàng đã bỏ chồng, Vronxki bất giác lại tự buông thả theo cái cảm giác tự nhiên xuất phát từ quan hệ giữa chàng với người chồng bị xúc phạm. Giờ đây, cầm lá thư này trong tay, chàng bất giác nghĩ có lẽ nội nhật hôm nay hoặc ngày mai sẽ nhận được ở nhà lời thách đấu và nghĩ luôn tới cuộc đấu súng đó: chàng sẽ bắn chỉ thiên và vẫn với vẻ lạnh lùng, nghiêm trang đang lộ trên nét mặt lúc này, chàng sẽ chờ người chồng bị xúc phạm bắn mình… Và lập tức, chàng nghĩ tới lời Xerpukhovxkoe vừa nói và những điều bản thân chàng suy nghĩ sáng nay; tốt hơn hết là không nên gắn bó với nhau. Nhưng chàng biết không thể nói điều đó ra với Anna.

Đọc xong thư, chàng ngước mắt nhìn nàng: cái nhìn có vẻ thiếu cương quyết. Nàng hiểu ngay chàng đã suy nghĩ mọi lẽ. Nàng biết, dù có nói gì với nàng, chàng cũng sẽ không bộc lộ hết ý nghĩ của mình.

Và nàng hiểu hy vọng cuối cùng đã tan vỡ. Đây không phải điều nàng mong đợi.

- Anh đã thấy ông ta là hạng người thế nào chưa? - nàng nói giọng run run. - Ông ta…

- Em tha lỗi, nhưng anh lại vui sướng về việc đó, - Vronxki ngắt lời. - Lạy Chúa lòng lành, xin em để anh nói hết đã, - chàng nói tiếp và đôi mắt như cầu khẩn nàng để cho chàng có đủ thời giờ phân trần.

- Anh vui sướng vì theo ông ta giả định, tình hình không thể giữ nguyên như cũ nữa.

- Tại sao lại không? - Anna cố cầm nước mắt và nói. Rõ ràng nàng không đếm xỉa đến lời chàng nói nữa. Nàng cảm thấy số phận mình quyết định rồi.

Vronxki muốn nói sau cuộc đấu súng mà chàng cho là tất yếu, tình trạng đó sẽ không thể kéo dài, nhưng chàng lại nói khác đi.

- Tình hình đó không thể tiếp tục được nữa. Anh hy vọng là bây giờ em sẽ bỏ ông ta. Anh hy vọng (chàng bối rối và đỏ mặt) là em cho phép anh được nghĩ tới việc tổ chức cuộc sống của chúng ta. Ngày mai…

Nàng không để chàng nói hết lời.

- Thế còn con em? - nàng kêu lên. - Anh xem ông ta viết đấy: bắt buộc bỏ nó mà em thì không thể và không muốn bỏ nó.

- Nhưng mà, lạy Chúa tôi, đằng nào hơn: để con ở lại hay là tiếp tục sống trong tình cảnh nhục nhã đó?

- Nhục nhã cho ai kia chứ?

- Cho tất cả chúng ta và nhất là cho em.

- Nhục nhã!… Anh đừng nói thế. Những chữ đó không có ý nghĩa gì với em cả, - nàng nói giọng run run. Nàng không muốn chàng nói dối. Nàng chỉ còn độc có mối tình của Vronxki và nàng muốn được yêu chàng. - Anh hãy hiểu từ ngày em yêu anh, mọi cái đều đã thay đổi.

Đối với em, chỉ có mối tình của anh là đáng kể mà thôi. Với mối tình đó, em thấy mình cao quý đến nỗi không có gì là nhục nhã cả. Em tự hào vì tình cảnh của mình, bởi vì… em tự hào vì… em tự hào… - nàng không nói hết câu. Những giọt nước mắt hổ thẹn và tuyệt vọng làm cổ họng nàng nghẹn lại. Nàng dừng lại nức nở khóc.

Chàng cũng thấy một cái gì chẹn lấy họng, ngứa ngáy ở mũi và lần đầu tiên trong đời, chàng tưởng sắp phát khóc. Chàng không thể nói đích xác cái gì đã làm mình xúc động: chàng thương nàng, thấy mình không giúp đỡ được nàng, và đồng thời biết chính mình là nguyên nhân nỗi bất hạnh của nàng, biết mình đã hành động xấu xa.

- Chẳng lẽ không ly hôn được sao? - chàng nói giọng yếu ớt. Nàng lắc đầu không trả lời. - Em có thể bỏ ông ta và giữ lấy con em được không?

- Được chứ, nhưng cái đó còn tuỳ ở ông ta. Bây giờ em phải đến gặp ông ta, - nàng lạnh lùng nói. Linh tính quả không lừa dối nàng:

mọi cái sẽ giữ nguyên như cũ.

- Thứ ba này anh sẽ đến Peterburg, rồi ta sẽ quyết định sau.

- Vâng, - nàng nói. Nhưng thôi đừng nói đến chuyện đó nữa.

Xe của Anna (nàng đã cho đánh về và sai đón nàng ở hàng rào vườn nhà Vrege) tiến lại gần. Anna chào Vronxki và trở về nhà.

91. Quyển 3 - Chương 23

Tiểu ban mồng 2 tháng 6 thường họp vào thứ hai. Alecxei Alecxandrovitr bước vào phòng họp, như thường lệ chào những uỷ viên và chủ tịch, rồi ngồi vào chỗ, đặt tay lên tập hồ sơ chuẩn bị sẵn sàng trước mặt. Trong hồ sơ có ghi những tình hình ông cần biết và tóm tắt bài tham luận ông định phát biểu. Vả lại, ông cũng không cần đến tài liệu tham khảo. Ông nhớ tất cả và xét thấy không cần nhẩm lại trong đầu những điều sẽ nói. Ông biết là đến lúc đó, khi đã thấy trước mắt bộ mặt kẻ địch đang cố gắng vô ích làm ra vẻ thờ ơ, thì bài diễn văn sẽ tự động tuôn ra còn hùng hồn hơn tất cả những điều chuẩn bị sẵn. Ông thấy nội dung bài tham luận của mình thâm thuý đến nỗi mỗi chữ đều có hiệu lực. Tuy nhiên, khi nghe bản báo cáo thường kỳ, ông có vẻ rất hồn nhiên và rất hiền lành. Nhìn đôi bàn tay trắng nổi gân xanh xoè những ngón dài nhẹ nhàng vuốt mép tờ giấy trắng đặt trước mặt và cái đầu mệt mỏi nghiêng nghiêng sang bên, hẳn không ai ngờ đôi môi ông sắp sửa thốt ra những lời phát biểu có thể dấy lên một cơn dông tố kinh khủng, buộc những uỷ viên của tiểu ban phải gào thét, tranh cướp lời nhau và vị chủ tịch phải yêu cầu mọi người giữ trật tự.

Nghe xong báo cáo, Alecxei Alecxandrovitr dịu dàng và nhỏ nhẻ tuyên bố ông muốn phát biểu với hội nghị một vài nhận xét về việc tổ chức các dị tộc. Mọi sự chú ý đều dồn về phía ông. Alecxei Alecxandrovitr khẽ hắng giọng và không ngước mắt nhìn địch thủ, mà lại làm như mỗi lần đọc diễn văn, tức là chăm chú nhìn vào khuôn mặt đầu tiên nào đó ở trước mặt (cụ thể là bộ mặt ông già bé nhỏ, vẻ hiền lành, không có vai vế gì trong tiểu ban), ông bắt đầu trình bày các quan điểm. Khi đề cập tới các luật lệ cơ bản về tổ chức, địch thủ của ông liền chồm lên và bắt đầu phản đối. Bản thân Xtremov cũng là uỷ viên của tiểu ban, bị chạm nọc, muốn thanh minh. Cuộc họp thật náo động. Nhưng Alecxei Alecxandrovitr đã chiến thắng và đề án của ông được chấp thuận. Họ quyết định thành lập ba tiểu ban mới và ngày hôm sau, trong vài giới ở Pêtecbua, chỉ nghe bàn đến phiên họp đó. Thắng lợi của Alecxei Alecxandrovitr còn lớn hơn cả ý ông mong muốn.

Sáng hôm sau, thứ ba, khi tỉnh dậy, Alecxei Alecxandrovitr vui thích nhớ tới thắng lợi hôm trước và mặc dầu muốn tỏ ra thờ ơ, ông vẫn không thể không mỉm cười khi nghe viên chánh văn phòng phỉnh nịnh thuật lại những lời đồn đại vang tới tai hắn về những việc đã xảy ra ở tiểu ban.

Trong khi làm việc với chánh văn phòng, Alecxei Alecxandrovitr hoàn toàn quên bẵng hôm đó là thứ ba, ngày quy định cho Anna Arcadi a trở về, cho nên ông ngạc nhiên một cách khó chịu khi thấy một tên đầy tớ đến bảo nàng đã về.

Anna về tới Peterburg từ sáng sớm; nàng đã đánh điện nhắc cho xe ra đón, như vậy chồng không thể không biết nàng đã về. Nhưng khi nàng tới nơi, ông lại không ra đón. Gia nhân thưa là ông chưa ra khỏi nhà và

đang bàn việc với chánh văn phòng. Nàng sai người báo cho chồng biết mình đã về, sang phòng giấy riêng và mải miết thu dọn đồ đạc, chờ ông đến gặp. Một giờ qua đi mà vẫn chưa thấy mặt ông. Nàng sang phòng ăn, mượn cớ sai bảo người làm và chủ tâm nói to, đánh tiếng cho chồng chú ý tới; nhưng ông ta vẫn không đến, mặc dầu nàng nghe thấy ông tiễn chánh văn phòng ra tận cửa buồng.

Nàng biết sau đó ông sẽ đến ngay Bộ và nàng muốn gặp ông trước để xác định quan hệ giữa hai người từ nay về sau.

Nàng đi qua phòng khách lớn và tới buồng chồng, bước chân quả quyết. Khi nàng bước vào buồng giấy, ông đã mặc triều phục, ngồi tì khuỷu tay xuống bàn con bên cạnh, rõ ràng sắp sửa đi và nhìn thẳng đằng trước, mặt buồn rầu. Nàng thấy ông trước khi ông thấy nàng và nàng đoán ông đang nghĩ tới mình.

Thấy nàng đi vào, ông toan đứng lên rồi lại lưỡng lự, đỏ mặt lên, một điều chưa bao giờ xảy ra, và cuối cùng hấp tấp đứng dậy, ra đón vợ, không nhìn vào mắt mà nhìn cao hơn, vào trán và tóc nàng. Ông bước lại, bắt tay và mời nàng ngồi.

- Tôi rất bằng lòng mình đã trở về, - ông nói và ngồi xuống cạnh, rõ ràng định nói thêm cái gì đó; - ông không nói tiếp được nữa. Nhiều lần, ông định nói rồi lại nín bặt. Mặc dầu đã chuẩn bị sẵn sàng trút hết khinh bỉ và đổ lỗi lên đầu ông, nàng vẫn không biết nên nói năng ra sao. Nàng thương hại ông ta. Im lặng kéo dài khá lâu.

- Xerioja khỏe chứ? - ông hỏi và không đợi trả lời ông nói thêm: - hôm nay tôi không ăn ở nhà; tôi phải đi ngay bây giờ.

- Tôi đã định đi Moxcva, - nàng nói.

- Không, mình trở về như thế là rất phải, - ông nói và lại nín lặng.

Thấy ông không đủ nghị lực nói ra, nàng bèn chủ động khơi chuyện.

- Alecxei Alecxandrovitr, - nàng nói, chăm chú nhìn ông và không hề cụp mắt xuống trước cái nhìn trân trân vào tóc nàng, - tôi là kẻ phạm tội, một người đàn bà xấu xa, nhưng trước sau tôi vẫn như thế, vẫn y nguyên là con người như hôm nọ tôi đã thú nhận và tôi đến nói cho ông biết tôi không thay đổi được.

- Tôi không hỏi cô việc đó, - ông nói, đột nhiên nhìn vào mắt nàng, vẻ hằn thù và kiên quyết, - thật đúng như tôi đã dự đoán. - Rõ ràng cơn giận đã khiến ông ta lấy lại được tự chủ hoàn toàn. - Tôi đã nói và viết thư cho cô, và tôi xin nhắc lại điều đó, - ông nói, giọng nhỏ nhẹ và sắc, - tôi không cần biết đó. Tôi muốn ngơ nó đi. Không phải người đàn bà nào cũng có nhã ý như cô sốt sắng báo cho chồng biết một cái tin thú vị đến thế (ông nhấn mạnh vào chữ "thú vị"). Tôi sẽ ngơ việc đó đi chừng nào mọi người còn chưa biết chuyện, chừng nào tên tuổi tôi còn chưa bị bôi nhọ. Cho nên, tôi báo trước cho cô biết là những quan hệ của chúng ta vẫn phải giữ nguyên như từ trước đến nay và chỉ trong trường hợp cô tự làm ô danh thì tôi mới dùng đến những biện pháp để bảo toàn danh dự của tôi.

- Nhưng quan hệ của chúng ta không thể giữ nguyên như xưa được, - Anna rụt rè nói và sợ hãi nhìn ông ta.

Khi thấy lại cử chỉ bình tĩnh đó, cái giọng the thé như trẻ con và nhạo báng đó, lòng thương hại liền tiêu tan trước nỗi ghê tởm nàng cảm thấy đối với ông. Nàng chỉ còn sợ hãi, nhưng muốn ra sao thì ra, nàng vẫn cần xác định rành rọt quan hệ của họ.

- Tôi không thể là vợ ông khi tôi… - nàng bắt đầu nói.

Ông cười lạnh lùng và hiểm độc.

- Rõ ràng lối sống cô lựa chọn đã phản ánh vào cách nhìn của cô.

Nhưng vì tôi quá kính trọng dĩ vãng của cô và quá coi khinh cái hiện tại, nên lời tôi nói không thể hiểu theo cái nghĩa cô gán cho nó.

Anna thở dài và cúi đầu.

- Vả lại, tôi thực không hiểu, - ông hăng lên nói tiếp, - tại sao một người đàn bà độc lập như cô, không ngần ngại báo cho chồng biết rõ mình bội bạc và không hề thấy đó là tội lỗi, lại áy náy về chuyện làm tròn bổn phận với chồng.

- Alecxei Alecxandrovitr! Ông muốn gì tôi kia chứ?

- Tôi muốn không bao giờ gặp gã đàn ông đó ở đây. Tôi muốn cô xử sự thế nào để cả ngoài xã hội lẫn bọn đầy tớ đều không thể dị nghị về cô… Tôi yêu cầu cô không được gặp hắn nữa. Tôi tưởng thế cũng không phải là đòi hỏi quá đáng. Để bù lại, cô có thể hưởng quyền lợi của một người vợ lương thiện mà không phải làm nghĩa vụ của mình. Điều tôi cần nói với cô tóm lại chỉ có thế thôi. Bây giờ đến lúc tôi phải đi rồi. Tôi không ăn ở nhà.

Ông đứng dậy và ra cửa. Anna cũng đứng dậy theo. Ông nghiêng mình không nói gì và nhường nàng ra trước.

92. Quyển 3 - Chương 24

Cái đêm nằm ngủ trên đồng cỏ khô là đêm quyết định đối với Levin. Chàng chán ghét cái trang trại mình đang quản lý và chẳng thiết gì nó nữa. Mặc dầu mùa màng tốt đẹp, chưa bao giờ chàng gặp rủi ro và khó khăn với nông dân nhiều như năm nay (ít ra đó cũng là cảm tưởng của chàng) và nguyên nhân của những thất bại và sự đối địch đó giờ đây đã sáng tỏ. Nỗi thích thú tìm thấy ngay trong lao động, sự gần gũi do lao động tạo nên giữa chàng và nông dân, sự ghen tị và lòng thèm muốn sống cuộc đời của họ, trong đêm đó không những đã biểu hiện bằng giấc mơ mà còn bằng một kế hoạch hành động có nghiên cứu tỉ mỉ, mọi cái đó khiến chàng thay đổi quan điểm đến nỗi không còn hứng thú như xưa trong việc canh tác, và không thể làm ngơ trước những tranh chấp làm nền cho cuộc sống của chàng. Một đàn bò sữa giống, như con Pava, một khoảng đất đai được chăm bón và cày bừa, chín cánh đồng ruộng như nhau có hàng rào bao bọc, chín mươi mẫu ruộng bón phân màu mỡ, những máy gieo kiểu mẫu v.v… mọi cái đó sẽ rất tốt đẹp nếu chàng làm việc một mình hoặc cùng với những người bạn đồng tình. Nhưng bây giờ chàng thấy rõ (cuốn sách nghiên cứu về kinh tế nông thôn, trong đó chàng chứng minh nhân tố chủ yếu của sản xuất là người thợ, đã góp phần soi sáng cho chàng rất nhiều) sự kinh doanh chỉ là cuộc đấu tranh tàn khốc, gay gắt giữa chàng và công nhân: một phía (phía chàng) là sự nỗ lực không ngừng để giành những kiểu mẫu hoàn hảo; còn phía bên kia là trật tự tự nhiên của sự vật. Và trong cuộc đấu tranh đó, chàng thấy dù phía chàng có ráng hết sức nhưng phía kia vẫn cứ hoàn toàn thờ ơ, thì chẳng đi đến kết quả nào khác ngoài việc lãng phí nông cụ, súc vật và đất đai hảo hạng. Và nhất là, không những chàng hoài công phí sức mà bây giờ, khi những ảo tưởng về tầm quan trọng của việc mình làm đã tiêu tan, chàng không thể không thấy mục đích theo đuổi thật chẳng bõ công. Thực ra, chàng tranh đấu để làm gì?

Chàng quyết liệt bảo vệ tài sản của mình (mà cũng không làm cách nào khác được, vì nếu lơ là thì chàng sẽ không đủ tiền trả công thợ), còn nông dân thì chỉ mong tiếp tục làm việc nhẩn nha và thoải mái như thói quen sẵn có. Quyền lợi chàng yêu cầu mỗi người làm công phải làm việc nhiều nhất, không để mất thời giờ, đòi hỏi họ cố đứng làm gãy máy gieo, bừa, máy đập, đòi hỏi họ phải suy nghĩ trong công việc mình làm; nhưng phía người làm công thì chỉ thích làm việc thoải mái nhất, đôi lúc dừng lại nghỉ ngơi, và nhất là không phải suy nghĩ hoặc lo lắng gì cả. Mùa hè năm đó, mỗi bước Levin đều vấp phải trở ngại đó. Chàng sai họ gặt những cánh đồng cỏ tam điệp xấu bị cỏ dại tràn lấn, không gieo giống được, để làm thức ăn cho gia súc, họ lại vin vào lệnh của quản lý đi cắt cỏ tam điệp làm giống tốt nhất rồi lựa lời an ủi chàng bằng cách bảo đảm là gia súc ăn cỏ khô đó rất tuyệt; nhưng chàng biết nguyên do chỉ vì cánh đồng đó dễ cắt hơn. Chàng vừa mua cái máy đảo cỏ, thì lập tức bị đánh gãy, vì gã mugich chán ngấy không muốn ngồi trên ghế trong khi cánh quạt máy cứ quay trên đầu hắn. Và họ nói: "Ông đừng lo, bọn đàn bà sẽ đảo cỏ khô ngay thôi". Cày đâm mất tác dụng vì công nhân không buồn ấn cho lưỡi cày ngập sâu nên lực bị hao, làm mệt ngựa và hỏng đất; thế mà họ còn bảo Levin đừng lo! Ngựa giẫm nát cả ruộng lúa, vì không ai chịu canh đêm; nông dân bày ra cách gác luân phiên, mặc dầu có lệnh cấm làm như vậy và Vanka, sau khi làm việc cả ngày mệt nhoài lăn ra ngủ mất. Hắn chỉ cáo lỗi bằng một câu gọn lỏn: "Ông muốn làm gì tôi thì làm!". Ba con bê cái tốt nhất lăn ra chết vì bị thả vào đồng cỏ tam điệp mới dâm lại, mà không cho nước uống; chẳng ai chịu tin là cỏ tam điệp làm chúng chết trương, trái lại để an ủi Levin, họ kể là một người láng giềng, trong có ba hôm, chết mất trăm mười hai con. Tất cả những cái đó không do ác ý mà ra. Trái lại, Levin biết họ yêu chàng, họ thấy chàng giản dị (đó là lời khen quý báu nhất); nhưng chỉ vì nông dân muốn làm việc vui vẻ, vô tư lự và cũng vì quyền lợi của chủ chẳng những hoàn toàn xa lạ, không thể hiểu được, mà còn không

tránh khỏi đối lập với quyền lợi riêng của họ. Từ lâu, Levin đã cảm thấy mọi người không bằng lòng cách quản lý sản xuất của mình.

Chàng cảm thấy thuyền đắm dần mà không tìm ra nước rỉ vào chỗ nào, có lẽ vì chàng cứ cố tự dối mình (nếu mất hết ảo tưởng thì chàng sẽ không còn gì). Giờ đây, chàng không thể tự huyễn hoặc mình nữa.

Công việc canh tác do chàng quản lý không những hết thích thú, mà còn làm chàng chán ghét và không còn chút nhiệt tình làm việc nào nữa.

Thêm vào đó, còn có Kitti Tsecbatxkaia ở cách đó ba mươi vecxtơ, chàng rất muốn đến thăm nhưng chưa dám quyết định. Bữa đến thăm Daria Alecxandr a, bà ta có mời chàng bận sau lại đến chơi:

đến để cầu hôn em gái bà lần nữa, ngụ ý muốn bảo giờ đây chắc nàng sẽ nhận lời. Khi gặp lại Kitti, chính Levin cũng hiểu mình vẫn không nguôi yêu nàng; nhưng chàng không thể đến nhà Oblonxki khi biết có nàng ở đó. Việc chàng cầu hôn bị Kitti cự tuyệt đã dựng lên giữa họ một hàng rào không thể vượt qua. “Mình chả mặt mũi nào mà hỏi nàng làm vợ vì cái lý do duy nhất là nàng đã không lấy được người nàng ưng ý, chàng tự nhủ. ý nghĩ đó làm chàng cảm thấy lạnh lùng và oán hận Kitti. Mình sẽ không đủ sức nói mà không hờn oán, nhìn nàng mà không giận dỗi và như thế nàng sẽ càng ghét hơn. Vả lại, bây giờ, sau khi nghe Daria Alecxandr a nói như vậy, đến chơi họ, mình biết xử sự ra sao đây? Mình giả tảng như không nghe thấy lời bà ta đã nói với mình chăng? Và mình sẽ mang tấm lòng đầy đức độ khoan dung đến để tha thứ cho nàng! Trước mặt nàng, mình sẽ đóng vai con người cao thượng bỏ qua mọi chuyện và cố ban cho nàng tình yêu! Tại sao Daria Alecxandr a lại nói thế với mình? Giá ngẫu nhiên gặp nàng, mọi cái khác tự khắc sẽ đến, nhưng bây giờ thì không thể được, không thể được!”.

Daria Alecxandr a viết thư cho chàng để hỏi mượn hộ Kitti chiếc yên ngựa phụ nữ. “Tôi nghe nói anh có yên ngựa, bà viết. Tôi mong anh sẽ thân hành mang đến”.

Thật quá đáng, làm chàng chịu không nổi. Tại sao một phụ nữ thông minh và tế nhị lại có thể làm nhục em gái mình như vậy?

Chàng viết rồi lại xé đến mười bức thư, và cuối cùng gửi yên đi, không trả lời. Không thể viết là mình sẽ đến chơi vì điều đó không làm được; viện cớ bận việc hoặc phải đi xa để từ chối lại càng dở. Chàng đành gửi yên đi không có thư kèm, và với cảm giác mình đã làm điều luống cuống, ngay hôm sau, chàng liền giao cho quản lý trông nom cái trại ấp đã trở nên đáng ghét và đến một quận xa, tới nhà ông bạn Xerioja vừa mới viết thư mời chàng đến săn dê giun. Những đầm lầy nhiều muông thú ở quận Xurôp từ lâu vẫn hấp dẫn Levin, nhưng mãi đến nay, chàng cứ bị công việc giữ rịt không đi được. Bây giờ, trái lại, chàng vui lòng xa lánh cái chốn lân cận với gia đình Serbatxki và nhất là xa lánh trại ấp của chàng. Việc săn bắn bao giờ cũng là phương thuốc tốt nhất để giải sầu cho chàng.

93. Quyển 3 - Chương 25

Trong quận Xurôp, không có đường xe lửa cũng chẳng có đường xe thư, nên Levin phải đi bằng xe tải do ngựa của mình kéo lấy. Tới nửa đường, chàng dừng lại nghỉ ở nhà một phú nông. Đó là một ông già hói trán, còn khỏe, có chòm râu dài đỏ hung đốm bạc ở gần má, lão mở cổng và đứng nép vào bên cánh cổng để chiếc xe ba ngựa chạy vào.

Lão già trỏ cho xà ích đỗ dưới mái hiên cạnh đống cày bị cháy, trong một cái sân mới, rộng rãi, sạch sẽ và mời Levin vào nhà. Một thiếu phụ ăn vận tươm tất, chân trần đi giày cao su, đang lau sàn ở lối ra vào. Chị hoảng sợ khi thấy con chó theo Levin chạy vào nhà và kêu thét lên, nhưng ngay sau đó lại cười vì trót hốt hoảng, khi biết con chó không động đến mình. Chị ta giơ cánh tay để trần tới khuỷu trỏ cho Levin cửa phòng chính và lại cúi xuống sàn, giấu khuôn mặt xinh đẹp, tiếp tục làm.

- Có phải đun trà không ạ? - chị ta hỏi.

- Vâng, xin chị giúp cho.

Căn phòng rộng rãi, có một hoả lò kiểu Hà Lan và một bức vách ngăn đôi. Dưới những bức tranh thánh là một chiếc bàn có hình vẽ trang trí, một ghế dài con và hai ghế tựa. Cạnh lối ra vào có một tủ con đựng bát đĩa. Cửa sổ đóng kín không để lọt một con ruồi và mọi cái đều sạch bóng, đến nỗi Levin cứ sợ con Laxca lấm láp vì chạy trên đường và vẫy dưới ao, khéo làm bẩn sàn nhà mất: chàng trỏ cho nó nằm vào một chỗ trong góc nhà, gần cửa ra vào. Sau khi nhìn quanh gian phòng một lượt, Levin ra sân sau. Người thiếu phụ duyên dáng đi giày cao su, đung đưa đòn gánh quảy đôi thùng không trên vai, đi qua cạnh chàng và ra giếng múc nước.

- Nhanh lên! - lão già vui vẻ kêu to bảo thiếu phụ và đến chỗ Levin. - Thưa ngài, thế ra ngài đến nhà Nicolai Ivanovitr Xvyajxki ạ? Ông ta cũng thường tới nhà tôi, - lão già bắt chuyện, khuỷu tay tì lên lan can bao quanh thềm.

Ông già đang kể về quan hệ của mình với Xvyajxki thì chiếc cổng lại rít lên và những người làm bước vào sân, mang cày và bừa từ ngoài đồng về. Ngựa của họ khỏe mạnh và no béo. Đám thợ rõ ràng là người trong gia đình: hai gã trai trẻ mặc áo cộc vải hoa, đội mũ lưỡi trai; hai người kia: một trẻ một già, mặc áo cộc vải thô, là người làm mướn.

Lão già bước xuống thềm, đi về phía đàn ngựa và tháo gióng.

- Họ cày gì đấy? - Levin hỏi.

- Cày ruộng khoai tây, nhà tôi cũng có khoảnh đất nhỏ. Fêđôr, anh buộc con ngựa thiến ra gần máng nước, ta đóng con khác vào xe.

- Này, cha ơi, con đã bảo đi lấy lưỡi cày, không biết họ mang lại chưa? - một gã cao lớn lực lưỡng, có lẽ là con trai cả, hỏi.

- Lưỡi cày trong xe trượt ấy, - lão già trả lời, tay cuộn dây cương vừa tháo và vứt xuống đất. - Thu dọn cái này cho xong trước bữa ăn đấy.

Thiếu phụ gánh đôi thùng đầy nước kĩu kịt trên vai trở lại nhà.

Nhiều phụ nữ khác xuất hiện: có người trẻ và đẹp, có người già hoặc đứng tuổi và xấu, kẻ có con, kẻ chưa.

ấm đun trà réo sôi; người làm và người nhà cùng đi ăn, sau khi đánh ngựa vào chuồng. Levin lấy thức ăn trong xe và mời lão già cùng uống trà.

- ấy tôi vừa mới uống xong, - lão già nói, rất vui thích nhận lời mời. - Thôi, cũng xin ngồi để tiếp ngài vậy.

Trong khi uống trà, Levin được biết toàn bộ tình hình sản xuất của ông già. Mười năm trước, lão lĩnh canh của một phu nhân trong vùng một trăm hai mươi mẫu đất; năm ngoái, lão mua cả đám đất đó và còn thuê thêm ba trăm mẫu của một điền chủ láng giềng. Một phần ruộng đất, đám xấu nhất, được cho thuê lại và ông già cày cấy đám còn lại, khoảng bốn mươi mẫu, với gia đình và hai người làm thuê. Ông già than phiền về thu hoạch kém. Nhưng Levin hiểu lão than phiền hoàn toàn chỉ là lấy lệ, và trái lại, việc canh tác của lão rất thịnh vượng. Nếu làm ăn không ra gì, lão đã chẳng mua đất với giá trăm năm mươi rúp một mẫu, cưới vợ cho ba con trai và một đứa cháu, xây lại nhà hai lần bị cháy và mỗi lần xây lại đều to hơn trước.

Mặc dầu ông già than vãn, người ta vẫn thấy rõ lão có lý do để hãnh diện về đời sống sung túc, về lũ con trai, về đứa cháu, về các nàng dâu, về đàn ngựa, về đàn bò sữa và nhất là về sự thịnh vượng của cơ ngơi lão. Trong khi trò chuyện, Levin được biết lão cũng không chống đối những sự cách tân. Ông lão trồng rất nhiều khoai tây, và như Levin đã thấy khi đến đây, khoai tây của lão đã ra củ trong khi khoai tây của Levin mới bắt đầu ra hoa. Lão cày ruộng bằng máy cày mượn của địa chủ. Lão đã gieo tiểu mạch. Lão đã làm cỏ cho loã mạch và dùng cỏ đó nuôi ngựa: cái chi tiết nhỏ đó làm Levin sững sờ. Đã bao lần chàng muốn thu hoạch món cỏ nuôi súc vật rất tốt đó mà không thành! Việc ấy ông lão mugich đã thực hiện được và rất lấy làm hãnh diện.

- Bọn đàn bà chẳng phải làm gì cả! Họ mang cỏ xếp xuống vệ đường và đã có xe đến chở đi.

- Còn chúng tôi thì gặp nhiều chuyện thật rắc rối với thợ, - Levin nói và đưa ly trà mời ông già.

- Cám ơn ngài, - ông già nói. Lão cầm ly trà, nhưng từ chối không lấy đường, và giơ miếng đường nhấm nháp còn lại. - Nhưng ngài trông vào thợ thì làm sao mà hy vọng công việc chu toàn được? Làm thế thì

chỉ tổ tan hoang thôi. Ngài cứ xem Xvyajxki đó. Chúng tôi biết ruộng đất của ông ta, thật tốt như bánh thánh, ấy thế nhưng thu hoạch cũng chẳng ghê gớm gì. Tất cả chỉ do thiếu trông nom mà ra!

- Nhưng cụ chả thuê thợ là gì đấy?

- ồ! Chúng tôi cùng cánh mugich với nhau cả. Chúng tôi tự trông nom lấy nhau. Đứa nào làm không tốt thì tống cổ đi; lũ con trai tôi cũng đủ sức làm lấy.

- Cha ơi, Finôghen hỏi xin nhựa đấy, - thiếu phụ đi giày cao su bước vào và nói.

- Mà phải, như thế đấy, ngài ạ! - lão già đứng dậy và nói. Ông ta làm dấu thánh giá nhiều lần, cảm ơn Levin và đi ra.

Khi Levin bước vào căn buồng chung để gọi xà ích, chàng thấy mọi người trong gia đình đang ngồi ở bàn ăn. Đám phụ nữ vẫn đứng tiếp thức ăn cho họ. Một thanh niên đẹp trai, miệng đầy cháo đặc, đang kể một câu chuyện gì dí dỏm và mọi người cười vang: người vui nhất là thiếu phụ đi giày cao su đang múc đầy bát xúp rau.

Bộ mặt duyên dáng của thiếu phụ đi giày cao su hẳn đã góp phần lớn tạo nên cái ấn tượng êm ấm thuận hòa mà gia đình nông dân này để lại trong Levin, những ấn tượng đó mạnh đến nỗi chàng không sao quên được. Cho tới khi đến nhà Xvyajxki, chàng vẫn không ngừng nghĩ tới gia đình đó, như thể nó buộc chàng phải đặc biệt chú ý tới vậy.

94. Quyển 3 - Chương 26

Xvyajxki là đại biểu quý tộc của quận. Ông ta hơn Levin năm tuổi và lấy vợ từ lâu. Cùng ở một nhà còn cô em vợ, một thiếu nữ rất dễ thương. Levin biết hai vợ chồng Xvyajxki rất muốn gả cô ta cho chàng. Chàng biết chắc điều đó cũng như mọi chàng trai trẻ đến tuổi lấy vợ đều biết vậy, tuy chưa ai dám nói với chàng, nhưng chàng cũng lại biết, mặc dầu chàng muốn lấy vợ và mọi sự đều chứng tỏ cô gái xinh đẹp đó có thể là người vợ hoàn hảo, chàng vẫn không thể lấy cô ta (dù chàng không yêu Kitti Tsecbatxkaia chăng nữa) cũng như không thể bay lên trời, và điều đó phần nào làm giảm niềm vui thích chàng hy vọng tìm thấy khi đến thăm Xvyajxki.

Khi nhận được thư bạn mời đến đi săn, Levin nghĩ ngay tới điều đó, nhưng chàng tự nhủ rằng việc Xvyajxki để mắt tới chỉ là giả thiết vô căn cứ và thế là chàng cứ đi. Ngoài ra, trong thâm tâm, chàng cũng muốn tự thử thách qua việc tiếp xúc với cô gái. Cuộc sống gia đình Xvyajxki rất dễ chịu và cả bản thân Xvyajxki cũng là một kiểu mẫu quan cai trị hàng tỉnh lý thú nhất mà Levin từng quen biết.

Xvyajxki thuộc loại người luôn luôn làm Levin ngạc nhiên: tư tưởng ông ta, hoàn toàn lôgich mặc dầu không có gì độc đáo, hướng theo một phía trong khi cuộc sống ông ta, được xác định theo những quy tắc rất rõ ràng, lại đi theo hướng khác, hoàn toàn độc lập và gần như luôn luôn đối lập với tư tưởng ấy. Xvyajxki là người rất tự do chủ nghĩa. Ông khinh miệt quý tộc và cho rằng đa số giới quý tộc đều chống việc giải phóng nông nô mà không dám thú nhận. Theo ý ông, nước Nga là một xứ lạc hậu, vào loại như Thổ Nhĩ Kỳ, còn chính phủ Nga thì đồi bại đến nỗi ông không thèm hạ mình mà thẳng thắn chỉ trích nữa. Mặt khác, ông lại là đại biểu quý tộc gương mẫu và không bao giờ đi xa mà không đội mũ lưỡi trai có huy hiệu và viền đỏ. Ông quả quyết chỉ có thể sống dễ chịu ở nước ngoài và quả thực mỗi lần có dịp là ông đều ra nước ngoài ở. Nhưng ở nước Nga, ông lại điều khiển một công việc kinh doanh rất phức tạp, rất hoàn thiện và rất quan tâm theo dõi mọi tiến bộ và biết mọi cái xảy ra ở nước Nga. Đối với ông, nông dân Nga đại diện cho một thứ quá độ giữa người và vượn, nhưng trong dịp bầu cử, ông vui lòng bắt tay đám mugich hơn cả và thích thú lắng nghe họ nhất. Ông không tin thần thánh mà cũng chẳng tin ma quỷ, nhưng rất lo lắng nâng cao đời sống của giáo sĩ và giảm bớt số lượng nhà thờ, đồng thời lại cố vận động giữ lại cái nhà thờ làng ông.

Ông là người chủ trương để phụ nữ hoàn toàn tự do và đặc biệt bảo vệ quyền tham gia lao động của họ; ai cũng phải khâm phục sự hòa thuận giữa hai vợ chồng ông (họ không có con), tuy nhiên ông đã tổ chức cuộc

sống của vợ sao cho bà ta không phải làm gì và không thể làm gì được, ngoài việc bàn cãi với chồng về cách sống sao cho vui vẻ nhất.

Nếu Levin không có đặc tính là tìm hiểu mọi người ở khía cạnh tốt, thì tính chất Xvyajxki ắt không làm chàng bối rối chút nào; chàng sẽ tự nhủ: "Đó là một thằng ngốc hoặc một thằng đểu", và mọi cái sẽ rõ ràng. Nhưng chàng không thể nói đó là một thằng ngốc vì rõ ràng Xvyajxki không những rất thông minh mà còn rất học thức và tuy học thức như vậy vẫn rất giản dị. Không có vấn đề gì mà ông không biết, nhưng chỉ khi nào bắt buộc, ông mới trình bày kiến thức. Levin càng không thể nói đó là một thằng đểu, vì không nghi ngờ gì, Xvyajxki quả là người có năng lực, tử tế và hiền lành, đang vui vẻ hoàn thành đến nơi đến chốn một công việc được mọi người xung quanh đánh giá rất cao, và chắc chắn ông ta chưa bao giờ và cũng không bao giờ cố ý phạm bất cứ hành vi xấu xa nào.

Cố tìm hiểu mà không được, Levin đành coi bạn mình và cuộc đời ông ta như một bí ẩn sống.

Vì chơi thân với nhau nên Levin đã từng mạnh dạn hỏi Xvyajxki, thử tìm hiểu chính cơ sở nhân sinh quan của ông ta: nhưng việc đó chỉ phí công vô ích. Mỗi lần mưu toan đi sâu vào quá phạm vi "phòng tiếp tân" rộng mở đón mọi người của tâm tưởng Xvyajxki, Levin đều nhận thấy Xvyajxki hơi túng túng; mắt ông thoáng lo sợ, như e Levin hiểu rõ và ông liền đánh trống lảng bằng một câu ứng đối thân ái và vui vẻ.

Sau khi tan vỡ mọi ảo tưởng, Levin đặc biệt sung sướng được đến chơi nhà Xvyajxki ít lâu. Ngoài niềm vui thích chàng cảm thấy trước cảnh uyên ương hạnh phúc, mãn nguyện về mình và mọi người, trước cảnh ngôi nhà 1 đầy đủ tiện nghi, giờ đây, rất bất mãn về cuộc đời mình, chàng còn muốn đi sâu vào cái bí quyết đã giúp Xvyajxki giữ được cuộc sống phân minh, dứt khoát và vui tươi đến thế. Ngoài ra, Levin biết những địa chủ lân cận cũng thường đến nhà Xvyajxki và chàng thích tranh luận, nhất là lúc này, về mọi vấn đề: thu hoạch mùa màng, thuê mướn thợ, v.v… những vấn đề mà chàng biết rằng theo mỹ tục, chỉ nên coi là chuyện rất tầm thường, nhưng giờ đây, chàng lại thấy là duy nhất quan trọng. "Có thể việc đó không quan trọng dưới thời nông nô hoặc không quan trọng bên nước Anh. Trong cả hai trường hợp đó, tình hình đều đã ổn định đâu vào đấy; nhưng ở nước ta, khi mọi sự còn đang hỗn độn và mới bắt đầu vào nền nếp, việc ổn định tình hình lại là vấn đề quan trọng duy nhất của nước Nga", Levin thầm nghĩ.

Việc săn bắn làm Levin thất vọng. Đầm lầy khô cạn và chim dễ giun thì hiếm. Đi suốt cả ngày, chàng chỉ xách về được ba con chim, nhưng rất háo miệng muốn ăn, tâm trạng vui vẻ và tinh thần phấn khởi như thường thấy sau khi vận động thân thể. Giữa lúc đi săn, khi tưởng mình không suy nghĩ gì, đột nhiên chàng lại nhớ tới ông già cùng gia đình ông và hồi tưởng đó không những làm bận tâm mà còn nêu lên một vấn đề liên quan tới chàng.

Buổi tối, trong khi uống trà, trước mặt hai điền chủ đến bàn về vấn đề quyền giám hộ, câu chuyện lý thú mà Levin chờ đợi bắt đầu.

Levin ngồi ở bàn trà cạnh bà chủ nhà và đang tiếp chuyện bà ta cùng cô em ngồi trước mặt chàng. Bà chủ người nhỏ bé, tóc vàng, mặt tròn trĩnh, má lúm đồng tiền, luôn luôn hớn hở tươi cười. Levin định thông qua bà ta tìm lời giải đáp điều bí ẩn ở ông chồng, nhưng đầu óc chàng không hoàn toàn thoải mái: chàng cảm thấy rất gò bó.

Nỗi bối rối đó chính là cô em vợ trẻ tuổi ngồi ngay trước mặt, mặc một chiếc áo kỳ dị (vì chàng mà cô ta mặc áo đó, chàng nghĩ) hở ngực thành hình thang; cái áo hở ngực thành hình tứ giác này, mặc dầu bộ ngực lộ ra rất trắng hoặc chính vì nó rất trắng, làm Levin mất cả tự do suy nghĩ. Chàng tưởng tượng - có lẽ chàng lầm - chính vì chàng mà áo được cắt hở ngực, chàng không cho phép mình được quyền ngó mắt vào và cố không nhìn; nhưng chàng vẫn cảm thấy tại mình đến chơi nên mới có cái áo hở ngực đó. Chàng thấy như mình đã lừa dối ai, chàng cần giải thích vài lời gì đó nhưng không thể được; chàng luôn luôn đỏ mặt cảm thấy bồn chồn, khổ sở. Nỗi ngượng ngùng lan cả sang cô em vợ xinh đẹp của chủ nhân. Bà chủ hình như không nhận thấy gì và còn cố ý lôi kéo cô em góp chuyện.

- Anh bảo nhà tôi không đoái hoài đến tất cả những gì là Nga à, - bà tiếp tục nói. - Trái lại, nhà tôi khi ở nước ngoài tuy có vui vẻ, nhưng không bao giờ lại vui bằng ở đây. ở đây, nhà tôi cảm thấy đúng môi trường của mình. Nhà tôi có nhiều việc phải làm và có khả năng quan tâm đến tất cả mọi việc. à, anh chưa đi thăm trường học của chúng tôi nhỉ?

- Có, tôi có thăm rồi… Cái nhà con phủ đầy dây leo ấy phải không?

- Vâng, đó là công trình của Naxtya, - bà ta nói và chỉ cô em.

- Chính cô dạy học ở đấy à? - Levin hỏi, cố tránh không nhìn vào cổ áo hở ngực, nhưng lại cảm thấy nếu còn nhìn về phía đó thì không thể lọt mắt được.

- Vâng, nhưng chúng tôi có một cô giáo rất giỏi. Chúng tôi dạy cả thể dục nữa.

- Thôi, xin cảm ơn, tôi không uống trà nữa đâu, - Levin nói và tuy cảm thấy bất lịch sự, nhưng không đủ sức kéo dài cuộc nói chuyện nữa, bèn đỏ mặt đứng dậy. - Tôi nghe thấy họ đang bàn một chuyện rất lý thú, - chàng nói thêm và đến gần đầu bàn bên kia, chỗ ông chủ nhà đang ngồi cùng hai điền chủ. Xvyajxki ngồi nghiêng người, một tay mân mê ly trà, một tay nắm râu, vắt ngược lên tận mũi, rồi lại buông xuống, như muốn hít mùi râu. Đôi mắt nhỏ đen lánh của ông nhìn chằm chằm một ông khách có ria mép hoa râm, đang nói rất hăng và rõ ràng ông khoái trá nghe chuyện ông này. Người điền chủ đang phàn nàn về nông dân. Levin thấy rõ Xvyajxki đã sắp sẵn câu trả lời, có thể bác bỏ ngay tất cả lý lẽ của vị khách, nhưng địa vị chủ nhân buộc ông ta nín lặng và không phải là không thích thú lắng nghe những lời than vãn tức cười của vị điền chủ.

Nhà địa chủ quý tộc già để ria mép hoa râm đó rõ ràng là một phần tử ngoan cố ủng hộ chế độ nông nô, say sưa với nghề nông.

Levin đoán biết điều đó qua cách ăn mặc tồi tàn của ông ta (một áo đuôi tôm cũ có lẽ họa hoằn mới mặc), qua cặp lông mày nhíu lại, qua đôi mắt thông minh, qua lời nói kiểu cách, qua giọng hách dịch rõ ràng lâu ngày trở thành thói quen và qua cử chỉ khoát đạt, kiên quyết của đôi bàn tay rám nắng đeo chiếc nhẫn cưới cũ ở ngón thứ tư.

— —— —— —— ——-1 Home (tiếng Anh trong nguyên bản).

95. Quyển 3 - Chương 27

- Nếu không luyến tiếc vì bỏ dở công việc mới bắt đầu làm… bao nhiêu tâm huyết đã bỏ ra… thì tôi đã vứt quách mọi cái ở đây, tôi sẽ bán hết và giống như Nicolai Ivanovitr, tôi sẽ bỏ đi… nghe nhạc kịch "Nàng Hêlen xinh đẹp", - vị quý tộc già nói, bộ mặt thông minh mỉm cười rạng rỡ.

- Phải, nhưng ông đã không vứt bỏ gì cả, - Nicolai Ivanovitr Xvyajxki nói, như thế nghĩa là ông vẫn còn quan tâm.

- Tôi quan tâm vì tôi đang sống ở nhà tôi, vì người ta bao giờ cũng hy vọng cải tạo được con người. Nhưng toàn là cảnh rượu chè be bét, linh tinh không tưởng tượng được! Cứ bán dần bán mòn mãi, bọn nông dân chẳng còn lấy một con ngựa hoặc một con bò nào. Họ đang chết đói lăn ra đấy; nhưng nếu ông tuyển vào làm, họ sẽ không ngần ngại gì mà không phá rối lung tung và còn đi thưa kiện lên thẩm phán hòa giải là đằng khác.

- Nhưng chính ông, ông cũng có thể đến khiếu tố với thẩm phán hòa giải được chứ, - Xvyajxki nói.

- Tôi ấy à? Không đời nào! Làm thế chỉ dẫn đến chuyện phiếm lăng nhăng! Ông hãy xem ở xưởng đấy, công nhân lấy tiền lương ứng trước rồi chuồn thẳng. Thẩm phán hòa giải đã làm gì? Hắn ta tha bổng cho họ. Chỉ có toà án hàng tổng và xã trưởng là trị được nạn đó. ở đấy, người ta lấy roi phết cho một trận như trong cái thời tốt đẹp xưa kia.

Nếu không thế thì đến phải chạy trốn đến tận cùng thế giới mất!

Lão địa chủ nói điều đó rõ rằng cốt trêu chọc Xvyajxki nhưng ông ta chẳng những không hề tức giận mà còn lấy làm thú vị.

- Tuy nhiên, cả tôi, lẫn Levin, lẫn ông đây, - ông ta nói và trỏ vị khách kia, - chúng ta không ai phải dùng đến phương pháp như vậy cả.

- Phải, nhưng ông hãy hỏi Mikhain Pet'rovitr xem ông ta làm ăn ra sao. Đó có phải là phương thức canh tác hợp lý không? - lão địa chủ nói, hãnh diện đã dùng được chữ "hợp lý".

- Đội ơn Chúa, đối với tôi thì rất giản đơn thôi, - Mikhain Pet'rovitr nói. - Tất cả vấn đề là làm sao mùa thu này kiếm ra tiền đóng thuế.

Đám mugich đến nói: "Ông chủ ơi, cứu giúp chúng tôi với!". Họ toàn là láng giềng nên tôi cũng thương hại. Tôi ứng trước một phần ba tiền. Nhưng phải bảo họ là: "Các người ơi, các người nên nhớ là nay ta giúp các người, khi nào cần thiết, đến lượt các người cũng phải giúp ta một tay, để gieo yến mạch, hái cỏ khô và gặt lúa đấy nhé. Còn công nợ thì ta sẽ tính toán riêng với nhau cho ổn thoả". Đành rằng trong bọn họ cũng có người không có lương tâm thật đấy.

Levin từ lâu cũng biết những phương pháp gia trưởng đó rồi, chàng đưa mắt trao đổi với Xvyajxki và ngắt lời Mikhain Pet'rovitr, quay lại nói với lão địa chủ để ria mép hoa râm.

- Theo ý ông thì bây giờ phải điều khiển việc canh tác như thế nào?

- chàng hỏi.

- Như Mikhain Pet'rovitr ấy: hoặc cấy rẽ chia đôi hoặc phát canh thu tô cho nông dân, việc đó có thể làm được nhưng chính những phương pháp đó lại đưa đất nước đến chỗ lụn bại. ở những nơi mà dưới thời kỳ nông nô, nhờ quản lý tốt, ruộng đất vốn một lãi chín, thì bây giờ chỉ vốn một lãi ba. Việc giải phóng nông nô đã làm hại nước Nga!

Xvyajxki nheo mắt cười nhìn Levin và còn phác cả một cử chỉ giễu cợt nữa; nhưng Levin thấy lời đó không có gì buồn cười cả, và thông cảm hơn Xvyajxki. Thậm chí chàng còn thấy những lập luận tiếp theo của vị đó, chứng minh việc giải phóng nông nô đã phá sản nước Nga, là rất đúng, mới mẻ và không thể bác bỏ. Vị điền chủ rõ ràng đã trình bày ý kiến của riêng mình, đó là điều rất hiếm. Ông ta đi đến ý nghĩ đó, không phải vì muốn bới việc cho cái đầu óc nhàn rỗi của mình phải bận rộn, mà nó nảy sinh ngay trong hoàn cảnh sống ẩn dật của ông ở nông thôn và sau khi đã được nghiền ngẫm kỹ.

- Hẳn ông cũng nhận thấy tiến bộ bao giờ cũng phải dùng uy lực mới thực hiện được, - ông nói, muốn tỏ ra mình không phải người thất học. - Hãy xem những cuộc cải cách của Piot'r, của Ecaterina, của Alecxandr. Hãy xem lịch sử châu Âu đó. Đối với cải cách nông nghiệp thì lại càng đúng hơn. Ngay đến khoai tây cũng phải dùng uy lực mới đem vào trồng ở nước ta được. Trước đây, không phải bao giờ ta cũng cày bằng cày. Người ta cũng phải cưỡng bách mọi người dùng nó, có lẽ từ thời phong điền thái ấp, nhưng chắc chắn là phải dùng uy lực.

Dưới thời nông nô, ta đã cải tiến phương pháp canh tác: bao giờ cũng phải dùng quyền lực để bắt buộc áp dụng những máy hong phơi, máy sàng sẩy, sự vận chuyển phân bón và mọi máy nông cụ khác; lúc đầu, bọn mugich còn phản đối rồi sau mới chấp nhận những phương pháp của chúng ta. Giờ đây, khi chế độ nông nô đã bị bãi bỏ và quyền lực của chúng ta bị tước đoạt, nền nông nghiệp mà đôi chỗ đã đạt tới mức phát triển rất cao, lại rơi trở lại hình thức thô lỗ nguyên thuỷ. ít nhất đó cũng là quan điểm của riêng tôi.

- Tại sao lại như thế được? Nếu việc canh tác của ông đã hợp lý hoá, ông có thể dựa vào việc thuê mướn nhân công chứ,- Xvyajxki nói.

- Tôi không còn uy quyền gì nữa. Tôi xin hỏi, ai sẽ giúp tôi được nào?

"Vấn đề là ở đó: người thợ làm mướn là nhân tố chủ yếu của nền kinh tế nông thôn", Levin thầm nghĩ.

- Thợ sẽ giúp ông.

- Bọn thợ không ưng làm việc đến nơi đến chốn và nhất là càng không muốn dùng máy móc. Thợ của chúng ta chỉ biết có mỗi một việc: nốc rượu say như lợn. Và khi đã say thì giao cho cái gì là phá hỏng cái đó. Hắn sẽ làm ốm ngựa vì cho nó uống nước không phải lúc, phá hại cả bộ đồ thắng đái mới, đổi vành đai sắt bánh xe lấy rượu uống, nhét chốt vào máy đập lúa để làm hư đi. Hắn chán ghét tất cả những gì không phải của hắn. Vì thế trình độ nền nông nghiệp chúng ta chỉ sút kém đi thôi. Ruộng đất thì bỏ hoang, để cỏ dại mọc lan hoặc đem phân phát cho mugich, và ở chỗ trước kia sản xuất được hàng triệu đấu thì nay chỉ sản xuất chừng vạn đấu thôi, tài sản công cộng giảm sút. Nếu họ cũng thực hiện cải cách như vậy nhưng thận trọng hơn. ..

Và ông trình bày một kế hoạch giải phóng nông nô có thể tránh được nguy hại đó.

Levin không quan tâm đến việc đó, nhưng khi ông ta dứt lời, chàng liền trở lại luận điểm đầu tiên của mình và quay sang nói với Xvyajxki, cố moi cho ra ý kiến sâu kín của ông:

- Rõ ràng trình độ nền nông nghiệp của ta sút kém và căn cứ vào quan hệ hiện nay giữa chúng ta với nông dân thì không thể áp dụng những phương pháp hợp lý vào sản xuất được.

- Tôi thấy không phải như vậy, - Xvyajxki cãi lại, lần này có vẻ nghiêm túc. Tôi chỉ thấy mỗi một điều là chúng ta không đủ năng lực điều khiển sản xuất và dưới thời nông nô, ta còn lạc hậu hơn nữa. Ta không có máy móc, không có gia súc, không có cả một sự quản lý xứng đáng với cái tên đó. Ngay đến tính toán, chúng ta cũng không biết nốt. Hãy hỏi một điền chủ mà xem, ông ta không hiểu lỗ lãi do đâu mà ra.

- Phương pháp kế toán kép như của người ý chứ gì! - nhà địa chủ quý tộc, vẻ giễu cợt. - Ông cứ tha hồ tính toán, nhưng nếu họ làm hỏng hết, ông sẽ không tìm đâu ra lãi cả.

- Không thể nào làm hỏng hết được! Họ có thể phút chốc làm xộc xệch một máy đập lúa kiểu Nga cà rỉ, nhưng không thể trong nháy mắt làm hỏng một máy đập lúa chạy hơi nước được. Họ có thể làm mệt một con nghẽo cầm đuôi kéo đi không được. Nhưng hãy dùng ngựa giống Pháp hoặc ngựa thồ nữa, chúng sẽ dai sức hơn. Mọi cái khác cũng vậy. Chúng ta phải nâng cao trình độ nông nghiệp lên.

- Nhưng phải có phương tiện thì mới làm được chứ. Nicolai Ivanovitr ạ; ông thì muốn nói sao chả được; còn tôi, tôi phải lo tiền học cho thằng con cả ở Đại học, những đứa bé hơn ở Trung học, tôi không lấy đâu ra tiền mua ngựa giống Pháp.

- Đã có ngân hàng cho vay.

- Để rồi người ta đem tài sản của tôi ra bán đấu giá ấy à! Thôi, xin cảm ơn!

- Tôi không tin việc nâng cao trình độ nông nghiệp lên nữa là cần thiết và có thể làm được, - Levin nói. - Tôi đã làm việc đó, tôi cũng có phương tiện để làm nhưng rồi không đi đến đâu cả. Tôi không biết ngân hàng phục vụ cho ai. Còn về phần tôi, bao nhiêu tiền bỏ vào sản xuất đều mất tong: gia súc: mất sạch; máy móc: mất sạch.

- Đúng thế, - lão địa chủ để ria mép hoa râm tán thành và cười đắc ý.

- Mà không phải chỉ có mình tôi, - Levin nói tiếp; - tôi có thể dẫn chứng tất cả những ai đã thử hợp lý hóa phương thức canh tác: trừ vài trường hợp đặc biệt, tất cả đều phải bỏ tiền túi ra bù. Chính anh, liệu anh có thể nói cái cơ nghiệp của anh đã sinh lợi không? - Levin nói và thấy ngay trong mắt Xvyajxki cái vẻ hoảng hốt thoáng qua chàng vẫn bắt gặp khi muốn đi sâu vào quá "phòng tiếp tân" của tâm tưởng Xvyajxki.

Vả lại Levin không phải hoàn toàn có thiện ý khi đặt câu hỏi đó.

Trong lúc uống trà, bà chủ nhà vừa nói cho chàng biết là mùa hè năm đó, họ có mời ở Moxcva về một chuyên viên kế toán người Đức, với tiền công năm trăm rúp, hắn đã tính xong các khoản thu chi trong sản nghiệp của họ và thấy lỗ vốn ba nghìn rúp có lẻ. Bà ta không nhớ đích xác là bao nhiêu, nhưng viên kế toán đã tính cho bà đến từng đồng xu bẻ làm tư.

Lão địa chủ mỉm cười khi nghe ám chỉ đến mức thu hoạch của sản nghiệp Xvyajxki. Rõ ràng ông ta thừa biết vị đại biểu quý tộc láng giềng của mình có thể thu được ở ruộng đất bao nhiêu lợi tức.

- Có lẽ cũng không lấy gì làm khá lắm, - Xvyajxki trả lời, nhưng đó cùng lắm chỉ chứng tỏ tôi là một nhà nông tầm thường hoặc tôi bỏ vốn ra là để gia tăng địa tô.

- à! Địa tô, - Levin hốt hoảng kêu lên. - Có thể là ở châu Âu, nơi mà lao động làm cho ruộng đất tốt hơn lên, thì còn có chuyện địa tô đấy, nhưng còn ở nước ta, càng trồng trọt ruộng đất càng xấu đi. Trong điều kiện như vậy, không thể có địa tô được.

- Sao lại không có địa tô? Dù sao cũng đã thành luật pháp.

- Vậy thì chúng ta là ngoại lệ: đối với chúng ta, địa tô không giải thích được gì cả, nó chỉ làm rắc rối thêm vấn đề. Không, anh bảo làm sao mà cái lý thuyết về địa tô lại có thể…

- Các ông có dùng sữa chua không ạ? Masa, mình cho mang sữa chua hoặc phúc bồn tử ra đây nhé, - Xvyajxki bảo vợ. - Lạ thật, sao năm nay mùa phúc bồn tử lại kéo dài đến thế.

Và Xvyajxki đứng lên, vẻ rất hoan hỉ, và lảng đi, coi như câu chuyện đã kết thúc, trong khi Levin cho là vừa mới bắt đầu mà thôi.

Mất người tiếp chuyện, Levin tiếp tục nói với lão địa chủ, cố trình bày cho ông ta thấy mọi khó khăn là ở chỗ không tìm hiểu đức tính và tập quán của người làm mướn; nhưng cũng như tất cả những người quen độc lập suy nghĩ, lão địa chủ quý tộc rất khó tiếp nhận ý kiến người khác và lại rất say sưa với ý kiến của mình. Ông ta khăng khăng cho rằng nông dân Nga là con lợn chỉ thích được đối xử như lợn, chỉ có thể lôi kéo họ ra khỏi tình trạng đó bằng uy lực, giờ đây đã mất, hoặc bằng roi vọt, nhưng người ta trở nên tự do chủ nghĩa đến nỗi đã thay thế cái roi vọt nghìn đời đó bằng những trò luật sư và nghị định, thừa nhận cho đám hạ lưu hôi thối đó cái quyền được nhồi nhét món xúp ngon lành và còn dành cho chúng bao nhiêu thước khối không khí nữa.

- Tại sao ông lại cho là không thể có quan hệ như vậy đối với người thợ đã khiến lao động sinh lợi, - Levin nói, cố kéo câu chuyện trở lại vấn đề cũ.

- Không bao giờ đạt tới lao động sinh lợi ở nước Nga cả, vì thiếu uy quyền, - vị điền chủ trả lời.

- Thử hỏi ta thể tìm ra điều kiện lao động mới ở đâu? - Xvyajxki nói, sau khi đã ăn sữa chua và hút thuốc, trở lại tham gia tranh luận.

Tất cả những quan hệ khả hữu với thợ đều đã được xác định và nghiên cứu, - ông nói. - Còn cái tàn tích man rợ này: công xã nguyên thủy với sự liên đới bảo lĩnh, cũng tự nó tan rã thôi. Chế độ nông nô bị bãi bỏ, chỉ còn lại lao động tự do và những hình thức của nó đã được xác định:

đó là lao công, người làm công nhật, tá điền; các ông không thoát khỏi phạm vi đó.

- Nhưng châu Âu không bằng lòng với những hình thức đó.

- Phải, châu Âu đang tìm những hình thức mới. Và rất có thể họ sẽ tìm thấy.

- Đó chính là điều tôi muốn nói, - Levin trả lời. - Tại sao về phía ta, ta lại không tự tìm kiếm?

- Bởi vì thế có khác nào ta tìm kiếm phương pháp xây dựng đường sắt. Những phương pháp đó có sẵn rồi.

- Nhưng nếu nó không thích hợp với nước ta, nó vô lý thì sao? - Levin nói.

Chàng lại phát hiện thấy ánh kinh hãi trong khoé mắt Xvyajxki.

- A phải, ra thế đấy: chúng ta thắng lợi dễ như bỡn, chúng ta đã tìm thấy điều châu Âu đang mày mò chứ gì! Tôi thừa biết mọi luận điệu đó, nhưng xin lỗi, anh có biết tất cả những gì châu Âu đã làm về vấn đề công nhân không?

- Rất ít.

- Vấn đề đó ngày nay đang làm những đầu óc lỗi lạc nhất quan tâm tới. Có khuynh hướng của Sunxơ Đêlitsơ… 1. Rồi cơ man nào là sách báo trong đó những xu hướng tự do nhất là do Laxan 2 khơi mào… Có nghiệp đoàn Muludơ 3… Đó là việc hiển nhiên, hẳn anh đã nghe nói về những cái đó.

- Rất mơ hồ thôi.

- Không, anh nói thế, nhưng chắc chắn anh cũng hiểu mọi điều đó như tôi. Tất nhiên, tôi không phải là giáo sư xã hội học, nhưng cái đó làm tôi chú ý và nếu anh thiết tha với vấn đề đó thì anh cần chú tâm nghiên cứu.

- Nhưng họ đã đạt đến cái gì?

- Xin lỗi…

Các địa chủ quý tộc đứng dậy và Xvyajxki tiễn khách ra về, một lần nữa lại chặn đứng cuộc thám hiểm của Levin định đột nhập vào tâm tưởng ông.

96. Quyển 3 - Chương 28

Tối đó, Levin hết sức buồn chán phải ngồi tiếp chuyện các bà; hơn bao giờ hết, chàng khắc khoải với ý nghĩ là sự bất mãn chàng cảm thấy hiện nay không phải chỉ hoàn toàn do hoàn cảnh của chàng, mà còn do điều kiện chung của cuộc sống ở nước Nga. Sự xác lập một chế độ lao động có thể khiến cho thợ thuyền làm việc cũng vui vẻ như lão mugich hồi sáng, không phải chỉ là một ước mơ mà là một vấn đề phải giải quyết. Chàng thấy có thể giải quyết nổi, và phải dốc toàn tâm toàn ý vào việc đó.

Levin cáo từ các bà và hứa ở lại ngày mai để cùng chủ nhân cưỡi ngựa đi xem chỗ sụt lở kỳ lạ xảy ra ở khu rừng nhà. Trước khi đi ngủ, Levin bước vào buồng giấy ông chủ để lấy vài quyển sách bàn về vấn đề thợ thuyền mà Xvyajxki đã giới thiệu. Buồng giấy của Xvyajxki rất rộng, xung quanh có tủ sách, với hai cái bàn: một bàn giấy đồ sộ kê giữa phòng và một bàn tròn có những số nhật báo và tạp chí mới nhất, bằng nhiều thứ tiếng khác nhau, bày thành hình ngôi sao quanh chiếc đèn. Trên bàn đặt một giá sách có ngăn kéo mạ chữ vàng.

Xvyajxki cầm mấy cuốn sách và ngồi xuống ghế xích đu.

- Anh xem gì thế?- ông ta hỏi Levin đang đứng gần bàn tròn, đọc lướt các tạp chí. - à, phải! ở đấy có bài báo lý thú lắm, Xvyajxki nói khi nhìn thấy tờ tạp chí trong tay Levin. - Hình như người chịu trách nhiệm chính về việc phân chia nước Ba Lan lại tuyệt nhiên không phải là Frêđêrich đệ nhị, - ông vui vẻ nói tiếp. Hình như là…

Và, với cách nói rành rọt thường lệ, ông kể lại tóm tắt những phát hiện mới mẻ và rất lý thú đó. Mặc dầu Levin chỉ quan tâm nhiều nhất đến vấn đề nông nghiệp, khi nghe chủ nhà nói, chàng cũng phải tự hỏi: "Bụng dạ anh này nghĩ gì nhỉ? Và tại sao anh ta lại chú ý đến việc phân chia nước Ba Lan? ". Khi Xvyajxki dứt lời, Levin bất giác hỏi: "Thế rồi sao?". Nhưng chỉ có thế thôi. Và Xvyajxki thấy không cần thiết giải thích tại sao lại lý thú.

- Còn tôi, điều tôi thấy lý thú lại chính là lão già bẳn tính nọ, - Levin nói và thở dài. - Ông ta là người thông minh; có rất nhiều cái đúng trong những điều ông ta nói.

- à, thôi đi! Ông ta cũng như tất cả bọn họ chỉ là kẻ đối địch ngoan cố chống lại việc giải phóng nông nô! - Xvyajxki nói.

- Tuy nhiên anh lại đứng đầu bọn họ…

- Phải, nhưng tôi lãnh đạo họ đi về hướng khác, - Xvyajxki cười nói.

- Có một điều làm tôi ngạc nhiên, - Levin nói. - Ông ta có lý khi nói những ước mơ sản xuất hợp lý hóa của ta không thể thực hiện được.

Người ta chỉ có thể thành công bằng cách cho vay nặng lãi, như lão già bé nhỏ tẩm ngẩm tầm ngầm đó, hoặc bằng những phương pháp giản đơn nhất… Ai phải chịu trách nhiệm về việc đó?

- Tất nhiên là chúng ta thôi. Vả lại, không phải là ta chẳng đi đến đâu cả. Vaxintsikôp đã đạt được kết quả tốt.

- Ông ta có xưởng máy…

- Tóm lại, tôi cũng không hiểu cái gì đã làm anh phải kinh ngạc.

Dân chúng còn đang ở một trình độ phát triển rất thấp về vật chất và tinh thần, thành thử tất nhiên họ phải chống lại mọi cải cách. Bên châu Âu, nền nông nghiệp hợp lý hóa phồn thịnh vì dân chúng có học thức; cho nên trước tiên chúng ta phải giáo dục dân chúng, có thế thôi.

- Nhưng giáo dục bằng cách nào?

- Muốn giáo dục dân chúng, có ba cái cần thiết: trường học, trường học và trường học nữa.

- Chính anh vừa nói là về mặt vật chất, dân chúng còn quá lạc hậu: trường học liệu có ích gì kia chứ?

- Anh ạ, anh làm tôi nhớ tới một giai thoại: chuyện người ta khuyên bệnh nhân. "Anh phải uống thuốc nhuận tràng. - Tôi uống rồi, càng đau tợn. - Thế thì dùng đỉa vậy. - Tôi cũng dùng rồi: lại càng đau hơn nữa. - Thôi được anh chỉ còn có cách cầu Chúa. - Tôi cũng cầu thử rồi: lại càng tệ hại hơn cả". Đối với anh cũng thế. Tôi nói chuyện với anh về kinh tế chính trị học, chủ nghĩa xã hội, giáo dục, anh trả lời: "Đáng ghét".

- Nhưng trường học dùng để làm gì kia chứ?

- Để tạo ra những nhu cầu mới.

- Tôi không bao giờ hiểu nổi điều đó cả, - Levin sôi nổi nói. Trường học làm sao giúp đỡ dân chúng nâng cao hoàn cảnh vật chất của họ lên được? Anh nói trường học, giáo dục sẽ làm nảy nở những nhu cầu mới trong dân chúng. Thế lại càng tệ hại hơn, vì họ sẽ không đủ sức thoả mãn những nhu cầu đó. Nhờ biết tính cộng, tính trừ và biết giáo lý mà họ có thể nâng cao hoàn cảnh vật chất lên hay sao? Tôi không bao giờ hiểu nổi chuyện đó. Tối hôm kia, tôi có gặp một bà ẵm con thơ và tôi hỏi bà ta đi đâu. Bà ta trả lời: "Tôi ở nhà bà lang về, cháu nó cứ kêu khóc hoài, tôi bế đến để bà ta chữa cho nó. - Thế bà lang chữa như thế nào? - tôi hỏi. - Bà ấy đặt cháu lên cái giàn trong chuồng gà và đọc mấy câu gì ấy".

- Đấy, chính anh đã mang câu giải đáp cho tôi rồi đó! Muốn bà ta đừng đặt đứa bé lên giàn chuồng gà nữa thì phải… - Xvyajxki vui vẻ nói.

- ồ không, Levin tức giận cãi lại. Các môn thuốc của anh cũng không hay gì hơn môn thuốc của bà lang. Dân chúng nghèo khổ và dốt nát: chúng ta nhìn thấy điều đó cũng rõ ràng như bà nông dân nhìn thấy đứa con khóc. Nhưng làm sao trường học có thể chữa khỏi đau khổ đó, chữa khỏi nghèo nàn và dốt nát? Điều đó cũng khó hiểu như việc dùng chuồng gà chạy chữa cho cơn hờn của đứa trẻ. Tôi cho rằng trước hết phải chạy chữa sự lầm than đi đã.

- Về điểm này, anh đã nhất trí với Xpenxơ là người anh rất ghét; ông ta cũng nói văn minh có thể là kết quả của đời sống sung túc và đầy đủ tiện nghi, của việc tắm rửa thường xuyên, như ông ta nói, chứ không phải là do khả năng đọc và viết…

- Thế à! Tôi lấy làm hân hạnh, hoặc buồn phiền thì đúng hơn, thấy mình đồng ý với Xpenxơ; nhưng tôi biết điều đó đã từ lâu rồi.

Trường học không giúp ích được tí gì hết; điều cần thiết là một cơ cấu kinh tế có thể làm tăng sự giàu có của dân chúng, làm cho dân chúng có thể nhàn nhã hơn; lúc đó ta sẽ xây trường học.

- Thế nhưng trường học là điều bắt buộc phải có ở khắp châu Âu.

- Cả anh nữa, anh cũng đồng ý với Xpenxơ về điểm này à? - Levin hỏi.

Nhưng cái ánh khiếp hãi lại thoáng hiện trong mắt Xvyajxki và ông mỉm cười nói:

- Câu chuyện về người đàn bà nông dân đó thật tuyệt! Chính anh nghe thấy chuyện đó à?

Levin hiểu sẽ không tìm ra mối dây nối liền cuộc sống và tư tưởng con người này. Rõ ràng ông ta không cần luận lý phải dẫn đến kết quả này hoặc kết quả khác; ông ta chỉ cần bản thân sự phát triển của luận lý mà thôi. Và ông khó chịu là sự phát triển đó lại dồn ông vào ngõ cụt. Ông không thích thế và do đó lảng tránh bắt sang chuyện khác vui vẻ hơn.

Tất cả cảm giác ngày hôm đó, bắt đầu từ cái ấn tượng ở nhà ông lão mugich nó như tạo thành một cơ sở cho mọi cảm giác và tư tưởng của chàng lúc này, khiến lòng Levin xao động mãnh liệt. Ông bạn Xvyajxki đáng yêu này, dành tư tưởng mình để dùng cho xã hội, còn giữ lại những nguyên tắc khác hẳn cho riêng mình và đồng thời lại cùng hàng loạt người khác hướng dẫn dư luận công chúng bằng những tư tưởng xa lạ đối với ông; lão điền chủ bẩn tính kia lý luận thì xác đáng, vì đó là kết quả của những kinh nghiệm chua chát, nhưng việc ông ta chống đối cả một giai cấp của nước Nga, giai cấp tốt đẹp nhất, lại không xác đáng; sự bất mãn của bản thân chàng với hoạt động của mình và hy vọng tìm ra môn thuốc cho mọi cái đó, tất cả hòa tan vào một cảm giác bồi hồi và chờ đợi giải pháp tương lai.

Còn lại một mình trong căn phòng dành cho chàng, nằm dài trên đệm lò xo mà mỗi cử động lại làm cho tay chân bật tung lên, Levin mãi không sao nhắm mắt được. Chàng không thích thú cuộc trò chuyện nào vơi

Xvyajxki cả, mặc dầu không thiếu những câu thông minh; nhưng lý lẽ của vị địa chủ quý tộc lại đáng suy nghĩ! Levin hồi tưởng lại mọi lời của ông ta và chỉnh đốn lại trong trí tưởng tượng những câu chàng đã trả lời.

"Phải, đáng lẽ mình phải nói như sau: ông cho việc sản xuất không tiến hành được tốt vì đám mugich thù ghét mọi cải tiến và phải dùng đến uy quyền để buộc họ chấp nhận; nếu việc sản xuất sinh lợi đều thất bại ở khắp nơi, thì hẳn ông nói có lý đấy; nhưng nó lại có kết quả tốt ở nơi nào người thợ làm việc phù hợp với tập quán của họ, như tại nhà ông già tôi vừa ghé lại dọc đường. Sự bất mãn của ta chứng tỏ chính ta mới là thủ phạm, chứ không phải là thợ. Từ bao nhiêu năm nay, chúng ta vẫn làm theo ý mình, theo lối châu Âu, mà không hề đếm xỉa đến tính chất của những con người làm việc cho chúng ta. Ta hãy thử xét lao động lực không phải là một lực lượng lý tưởng, mà là người nông dân nga với bản năng của họ và ta hãy cải tiến cơ sở kinh doanh theo nguyên tắc đó. Đáng lẽ mình phải nói là: ông hãy tưởng tượng việc sản xuất của ông phát triển như của ông già nọ; ông sẽ tìm cách làm cho thợ quan tâm đến năng suất lao động và làm cho họ tiếp thu một số cải cách; do đó, không làm kiệt màu mỡ ruộng đất, ông cũng sẽ thu hoạch được gấp đôi gấp ba so với trước kia. Ông hãy chia đôi số thu hoạch, dành một nửa cho nông dân: cả hai bên đều có lợi.

Muốn được như vậy, phải hạ thấp mức kinh doanh và làm cho thợ hào hứng muốn thành công. Cách thực hiện ra sao, đó chỉ là vấn đề chi tiết: nhưng chắc chắn có thể làm được".

ý nghĩ đó làm cho Levin rất xúc động. Chàng không ngủ suốt nửa đêm, suy nghĩ về cách thực hiện kế hoạch. Trước đó chàng chưa tính chuyện ra về ngay ngày mai, nhưng bây giờ chàng quyết định sẽ lên đường từ sáng sớm. Hơn nữa cô em vợ bạn với cái áo hở ngực đã gợi cho chàng một cảm giác gần như hổ thẹn và hối hận, tựa hồ chàng đã phạm một hành động xấu xa. Và nhất là chàng phải về ngay không trì hoãn để trình bày dự định mới cho đám mugich biết trước vụ gieo hạt mùa thu và đặt toàn bộ hệ thống sản xuất của chàng trên những cơ sở mới.

— —— —— —— ——-

1 Herman Schulze Delitzsche (1808 - 1883), chính khách Đức.

2 Ferdinand Lassalle (1825 - 1864), một trong những người sáng lập ra chủ nghĩa xã hội Đức.

3 Mulhouse, một tỉnh ở Pháp.

97. Quyển 3 - Chương 29

Việc thực hiện kế hoạch của Levin xem ra có nhiều khó khăn; song chàng dốc hết sức ra làm, nên tuy chưa đạt kết quả mong muốn nhưng đã có thể vững tâm là công việc thật bõ công. Một trong những khó khăn chủ yếu là công việc sản xuất đang tiến hành, chàng không thể đình tất cả để khởi sự lại từ đầu: đành phải vừa để cho bộ máy tiếp tục chạy vừa thay đổi dần vậy thôi.

Tối hôm về tới nhà, lúc chàng cho viên quản lý biết kế hoạch của mình, y vui thích ra mặt khi nghe đến đoạn chàng chứng minh tất cả những việc đã làm từ trước đến nay đều vô lý và không sinh lợi gì cả.

Viên quản lý nói y vẫn thường nhận xét như vậy, nhưng không ai thèm nghe. Nhưng đến khi Levin đề nghị cùng nông dân hợp tác tham gia mọi mặt sản xuất, y liền tỏ vẻ rất bí và nói ngay đến sự cần thiết nội ngày mai phải đem những đống lúa loã mạch cuối cùng về nhà và bắt đầu cày lượt thứ hai. Levin hiểu chàng đã không chọn đúng lúc để bàn chuyện.

Khi nói cho nông dân biết dự định mới của mình, Levin lại vấp phải một trở ngại khác: họ quá bận bịu công việc hàng ngày nên không có thời giờ cân nhắc lợi hại của công cuộc này.

Một nông dân chất phác, gã chăn cừu Ivan, có vẻ hoàn toàn thông cảm Levin khi chàng đề nghị gã cùng gia đình tham gia hưởng phần lãi của việc chăn nuôi gà vịt và có cảm tình với dự định đó. Nhưng khi Levin kể ra một loạt lợi ích mai sau của việc này, Ivan đâm hốt ra mặt và tỏ ý tiếc không thể nghe chuyện chàng đến

đầu đến đũa: gã lập tức nghĩ ra một công việc cần làm gấp; bỏ thêm cỏ khô vào chuồng, đi lấy nước hoặc dọn phân.

Một trở ngại nữa là tính hoài nghi không khắc phục nổi của nông dân: họ không thể tin ông chủ lại có dự định nào khác ngoài việc cố bóp nặn họ đến cùng. Họ đinh ninh rằng mục đích thực sự của chủ (dù muốn kể lể trời đất gì chăng nữa) vẫn bí mật với họ. Bản thân họ, khi bày tỏ ý kiến, cũng không bao giờ lộ rõ mục đích thực sự ra. Ngoài ra (Levin thấy lão điền chủ bẳn tính nói đúng thật), điều kiện trước tiên nông dân đặt ra là không bị bó buộc phải tuân theo những phương pháp canh tác mới và sử dụng máy móc mới. Họ thừa nhận cái cày cày tốt hơn, máy nhổ cỏ làm việc rất tốt, nhưng họ lại tìm ra hàng nghìn lý do để không bao giờ dùng đến cả cày lẫn máy nhổ cỏ, và tuy Levin tin rằng cần hạ thấp trình độ nông nghiệp xuống, chàng vẫn luyến tiếc phải từ bỏ những cải cách mà lợi ích thật quá rõ ràng.

Mặc dầu gặp mọi khó khăn đó, chàng vẫn đạt mục đích và đến mùa thu thì công cuộc cải cách đã bắt đầu. Hay ít nhất đó cũng là cảm tưởng của chàng.

Mới đầu, Levin định trao toàn bộ cơ sở sản xuất nguyên vẹn như thế vào tay nông dân, thợ và quản lý, nhưng sau đó, chàng thấy ngay là không thể được và quyết định phân chia sản nghiệp ra. Sân chăn nuôi, vườn cây, vườn rau, đồng cỏ và ruộng đất (cả ruộng đất cũng được phân chia) hợp lại thành những khoảnh riêng. Gã chăn cừu Ivan có vẻ hiểu ý định Levin hơn mọi người, đã thành lập một hợp tác xã gồm phần lớn là người trong gia đình gã và bắt đầu chăm lo đến sân chăn nuôi. Một cánh đồng ở xa, bỏ hóa từ tám năm nay, được chia cho sáu gia đình nông dân, với sự giúp đỡ của bác thợ mộc Rêzunôp, và gã mugich Suraiep đảm nhiệm các vườn rau. Phần sản nghiệp còn lại vẫn khai thác theo lối cũ nhưng ba khoảnh trên là xuất phát điểm của một tổ chức mới mẻ: nó thu hút tất cả sự chú ý của Levin.

Thực tình mà nói, sân chăn nuôi cũng không được chăm nom tốt hơn gì trước kia, và Ivan khăng khăng không chịu cho bò cái ở ấm và làm bơ bằng kem, viện cớ bò cái ở chuồng lạnh ăn đỡ tốn cỏ và làm bơ bằng sữa chua lợi hơn: gã vẫn đòi trả tiền lương như thời cũ và hình như hoàn toàn không đếm xỉa tới chuyện món tiền đó không phải là lương mà ứng trước phần lợi tức của gã.

Tổ hợp tác của Fedor chỉ cày ruộng một lần (đáng lẽ phải hai lần như đã thoả thuận) vin cớ thời gian gấp rút quá. Mặc dầu đã nhận bắt đầu làm việc trên nguyên tắc mới, nông dân ở nhóm này vẫn đinh ninh là họ làm ruộng rẽ đôi: đã nhiều lần, với Rêzunôp đứng đầu, họ đề nghị trả tiền thuê ruộng cho Levin: "Như thế ông yên tâm hơn mà chúng tôi cũng khỏi mang ơn", họ nói với chàng. Vin vào nhiều cớ, họ trì hoãn xây dựng chuồng bò lẫn kho thóc và dây dưa mãi tới mùa đông.

Suraiep muốn chia nhỏ các vườn rau ra cho nông dân thuê lại. Bác ta như cố tình hiểu lầm những điều kiện chủ đã giao đất đai cho bác.

Mỗi khi Levin bàn bạc với mugich và trình bày tất cả những lợi ích của kế hoạch, chàng đều cảm thấy họ chỉ lơ đãng nghe, lòng nhủ lòng quyết không mắc bẫy chàng. Cảm tưởng đó rõ nhất khi chàng nói chuyện với người thông minh nhất trong bọn là Rêzunôp, và nhìn thấy trong đôi mắt bác ta một ánh giễu cợt cùng cái vẻ tin chắc nếu có ai bị mắc lừa, thì người đó sẽ không phải là bác ta, là Rêzunôp đâu.

Bất kể mọi cái đó, Levin vẫn nghĩ sự cải cách đã bắt đầu, và bằng cách tính toán sít sao cùng lòng kiên trì, rồi ra chàng cũng sẽ chứng minh cho nông dân thấy lợi ích của tổ chức này: sau đó, việc sản xuất tự khắc sẽ tiến hành trôi chảy.

Công việc đó, cộng với việc quản lý phần sản nghiệp còn lại và việc tìm tòi nghiên cứu để viết quyển sách, làm Levin bận suốt mùa hạ và họa hoằn chàng mới có dịp đi săn. Cuối tháng tám, một người đến trả cỗ yên ngựa, cho chàng biết gia đình Oblonxki đã về Moxcva. Chàng thấy, do không trả lời thư của Daria Alecxandr a (chàng không khỏi đỏ mặt hổ thẹn khi nhớ tới sự thất lễ đó), chàng đã cắt tuyệt đường lui tới và không bao giờ còn trở lại nhà họ được nữa. Chàng cũng xử sự hệt như thế với gia đình Xvyajxki bằng cách ra về không một lời từ biệt. Chàng không bao giờ có thể đến nhà họ nữa. Giờ đây, chàng không chút bận tâm về điều đó. Sự cải cách sản xuất thu hút tất cả tâm trí chàng. Chàng đọc sách do Xvyajxki đưa cho, tìm thêm những quyển khác, rồi đọc những tác phẩm kinh tế - chính trị và xã hội học về vấn đề đang quan tâm; đúng như dự đoán, chàng không tìm ra điều gì liên quan tới công cuộc chàng đang tiến hành. Trong những tác phẩm kinh tế chính trị học, chẳng hạn như Mill mà chàng hăm hở đọc ngấu nghiến trước tiên, với hy vọng tìm được lời giải đáp cho những vấn đề mình quan tâm, chàng đã thấy một bài thuyết

trình về quy luật rút ra từ hoàn cảnh kinh tế nông thôn ở châu Âu; nhưng chàng tuyệt nhiên không hiểu tại sao những quy luật đó, không thể áp dụng ở Nga, mà lại gọi là có tính chất phổ biến. Đối với những sách xã hội học cũng vậy: hoặc là những điều không tưởng đẹp đẽ không thể thực hiện được hoặc là những sửa đổi áp dụng cho hoàn cảnh châu Âu vốn không có gì giống nước Nga. Khoa kinh tế chính trị học khẳng định rằng những quy luật đã và đang chi phối sự phồn thịnh của châu Âu, là những quy luật phổ biến và tuyệt đối. Khoa xã hội học lại dạy rằng một cuộc tiến triển tuân theo quy luật đó chỉ dẫn tới phá sản. Và cả hai chẳng những không đưa ra lời giải đáp nào, mà còn không hề đả động tí gì đến cách thức mà chàng, Levin, tất cả những mugich và địa chủ Nga phải vận dụng để khai thác nhân công và màu đất, góp phần nâng cao đời sống chung.

Giờ đây, khi đã bắt tay làm nhiệm vụ ấy, chàng thận trọng đọc tất cả những gì có liên quan và dự định mùa thu sau sẽ ra nước ngoài để nghiên cứu thêm vấn đề tại chỗ và để khỏi mắc lại cái điều thường xảy đến với chàng trong những vấn đề khác. Mỗi khi chàng bắt đầu hiểu được tư tưởng người tiếp chuyện và trình bày tư tưởng của mình thì đột nhiên họ lại nói: "Thế còn Kôfman? Jôn? Đuyboa? Misơli? Ông chưa đọc họ à. Vậy ông hãy đọc đi: họ đã nghiên cứu kỹ vấn đề này rồi".

Giờ đây, chàng thấy rõ Kôfman và Misơli không dạy được chàng gì cả. Chàng đã biết mình mong muốn cái gì. Chàng thấy nước Nga có những ruộng đất tuyệt diệu cùng những người thợ ưu tú và trong một số trường hợp, như ở nhà ông già mugich chàng đã ghé lại dọc đường, ruộng đất và người làm mướn đã sinh lợi rất nhiều, trong khi sử dụng tư bản như ở châu Âu, thì thường thường lại sinh lợi ít. Đơn giản là vì, chỉ có theo cách thức của họ, người thợ mới muốn làm việc và thực sự làm việc tốt. Sự đối lập đó với những phương pháp mới không phải là ngẫu nhiên mà là thường xuyên và nó có gốc rễ ở ngay trong đầu óc dân chúng. Chàng nghĩ nhân dân Nga có thiên hướng sử dụng và trồng trọt những vùng đất đai mênh mông đến nay còn hoang vắng, họ vẫn luôn bám vào tập quán cần thiết đó tới khi nào tất cả đất đai đều đã sử dụng, và tập quán đó không hề xấu như người ta thường nghĩ. Chàng muốn chứng minh điều đó bằng lý thuyết trong quyển sách chàng viết và bằng thực tế trong việc sản xuất của mình.

98. Quyển 3 - Chương 30

Vào cuối tháng chín, gỗ được chở tới để xây dựng chuồng bò trên khoảnh đất đã trao cho hợp tác xã, bơ đem bán và lợi tức được chia theo như quy ước. Việc làm thực tế đã đạt kết quả tốt, ít nhất cũng là theo ý nghĩ Levin. Nhưng muốn cho hoạt động của mình được giải thích bằng lý luận và muốn hoàn thành tác phẩm, mà theo Levin mơ ước không những nó phải dẫn tới cách mạng trong kinh tế chính trị học mà còn tiêu diệt môn khoa học đó và đặt nền móng cho một khoa học mới về quan hệ giữa ruộng đất và nông dân, chàng còn phải ra ngoại quốc và nghiên cứu tại chỗ tất cả những gì đã làm theo phương hướng đó và tìm những lý lẽ chứng minh rằng tất cả những điều đã thực hiện ở nơi ấy đều vô ích. Levin chỉ chờ bán xong lúa kiều mạch là đi. Nhưng trời bắt đầu mưa: không kịp thu hoạch cả lúa mì lẫn khoai tây còn lại ngoài ruộng: điều đó làm ngừng trệ mọi việc kể cả việc gieo lúa kiều mạch. Đường sá không đi lại được, hai cối xay lúa bị nước lũ cuốn trôi và thời tiết ngày càng xấu.

Sáng ngày 30 tháng chín, mặt trời ló ra và Levin lại hy vọng, bắt đầu chuẩn bị lên đường. Chàng sai đổ lúa mì vào bao, phái quản gia đến nhà lái buôn nhận tiền và thân hành đi thăm trại ấp để dặn dò lần cuối những điều cần thiết trước khi đi.

Xong việc, Levin phấn khởi trở lại nhà, người ướt sũng và mặc dầu mặc áo da vẫn bị nước mưa rỉ vào cổ và ủng. Về chiều, mưa rào càng to hơn: những tia nước mưa quật vun vút xuống con ngựa của Levin đến nỗi nó phải đi né nghiêng, tai và cổ run bần bật. Nhưng Levin lại rất thoải mái dưới chiếc mũ trùm đầu và vui vẻ đưa mắt khi nhìn dòng nước đục ngầu chảy trong rãnh bánh xe, khi nhìn những giọt mưa lơ lửng trên cành cây trơ trụi, lúc nhìn một bông tuyết trăng trắng chưa tan còn sót lại trên ván cầu, hoặc nhìn đống lá dâu da còn tươi phủ một lớp dày quanh thân cây trơ trụi. Mặc dầu cảnh vật buồn bã xung quanh, chàng vẫn thấy mình ở trong tâm trạng đặc biệt hào hứng. Những chuyện chàng trao đổi với đám mugich ở một

làng xa xôi, chứng tỏ họ bắt đầu làm quen với phương pháp lao động mới. Ông gác già mà chàng vào nhà để hơ khô quần áo, rõ ràng tán thành kế hoạch của Levin và tự động xin gia nhập tập đoàn để mua gia súc.

"Chỉ cần kiên trì theo đuổi mục đích và mình sẽ thắng, Levin nghĩ.

ít nhất, mình cũng làm việc cho một cái gì. Đó không phải vì sự an lạc của riêng mình mà vì hạnh phúc chung. Tất cả nền nông nghiệp và nhất là hoàn cảnh sống của dân chúng phải được thay đổi về căn bản. Thay vào cảnh lầm than, khắp nơi sẽ giàu có và sung túc. Thay vào chống đối, là sự hòa hợp và thống nhất quyền lợi. Tóm lại, một cuộc cách mạng không đổ máu, nhưng là một trong những cuộc cách mạng vĩ đại nhất, phát sinh từ cái xó bé nhỏ của quận ta để lan khắp tỉnh, khắp nước Nga, toàn thế giới. Bởi vì một tư tưởng đúng đắn không thể không đơm hoa kết quả. Phải, đó là một mục đích xứng đáng, bõ công theo đuổi. Và dù mình vẫn chỉ là gã Conxtantin Levin từng thất cà vạt đen để đi khiêu vũ, đã bị Kitti Tsecbatxkaia cự tuyệt, luôn tự xét mình là thảm hại và vô vị, điều đó cũng chẳng sao.

Mình tin chắc Franklin, khi tự xét về mọi phương diện, hẳn cũng cảm thấy khổ sở và tự ngờ vực như mình thôi. Điều đó không có ý nghĩa gì. Chắc hẳn ông ta cũng có một bà vú Agafia Mikhail a để tâm sự những ý nghĩ thầm kín của mình".

Miên man với những ý nghĩ đó, Levin mãi tối mịt mới về tới nhà.

Viên quản lý trở về mang theo một phần số tiền bán lúa. Việc giao ước với ông lão gác cũng làm xong và dọc đường, viên quản lý được biết là khắp mọi nơi lúa vẫn còn đầy đồng, cho nên một trăm sáu mươi đống lúa chưa kịp thu hoạch về, thật không thấm vào đâu so với số mất mát của người khác.

Sau bữa ăn tối, Levin theo thường lệ cầm sách ngồi vào ghế bành, vừa đọc, vừa tiếp tục suy nghĩ về cuộc hành trình sắp tới. Giờ đây, chàng thấy rõ tất cả tầm quan trọng của việc mình làm và từng đoạn văn dài hình thành trong đầu, diễn đạt nội dung cơ bản của tư tưởng chàng. "Phải ghi lại, chàng tự nhủ. Nó sẽ thành bài tựa ngắn mà trước đây mình vẫn cho là vô ích". Chàng đứng dậy để tới bàn giấy.

Con chó Laxca nằm dưới chân, cũng rướn mình nhổm dậy và nhìn chàng như muốn hỏi xem phải đi đâu. Nhưng chàng không kịp ghi những điều đó, vì các toán trưởng đã tới và Levin ra cửa tiếp họ.

Sau khi phân phối công việc cho ngày mai và tiếp tất cả những mugich có việc cần gặp chàng, Levin trở về phòng giấy và ngồi xuống làm việc. Laxca nằm dưới gầm bàn; Agafia Mikhail a cầm bít tất, lại ngồi vào chỗ quen thuộc của bà.

Viết được một lát, chàng bỗng lại nhớ Kitti da diết, nhớ đến việc nàng cự tuyệt, nhớ cuộc gặp gỡ cuối cùng của hai người. Chàng liền đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng.

- Việc gì cậu cứ phải lo buồn thế, - Agafia Mikhail a nói. - Tại sao cậu cứ ở nhà mãi làm gì? Nếu cậu định đi nghỉ ở suối nước nóng thì phải đi đi thôi.

- Thì ngày kia tôi đi mà, Agafia Mikhail a ạ. Tôi còn có việc phải làm cho xong.

- Việc gì kia chứ? Cậu đã lo cho nông dân khá đủ rồi! Cậu có biết họ nói gì không? "Ông chủ của bà sắp được Nga hoàng ban khen đấy".

Mà tại sao cậu cứ phải lo lắng cho họ nhiều thế?

- Không phải tôi lo cho họ đâu, tôi làm cho tôi thôi.

Agafia Mikhail a biết rõ kế hoạch Levin đến từng chi tiết.

Chàng hay trình bày cho bà biết những ý định của mình và thường thường họ không đồng ý với nhau. Nhưng lần này, bà ta hiểu hoàn toàn khác hẳn lời chàng nói.

- Tất nhiên, trước tiên phải nghĩ tới linh hồn mình đã, - bà thở dài nói. - Hãy cứ xem Pacten Đênixych đấy: anh ta không biết đọc biết viết, thế nhưng anh ta chết thật êm đẹp. Anh ta chịu lễ ban thánh thể và được rửa tội lúc lâm chung.

- Tôi có muốn nói thế đâu, - chàng nói. - Tôi muốn nói là tôi làm như vậy chỉ vì quyền lợi của riêng tôi thôi. Tôi sẽ có lợi nếu mugich làm việc tốt hơn.

- Chà, tha hồ cho cậu làm thế nào thì làm, những đứa lười bao giờ cũng chỉ tìm cách sao cho nhẹ thân nhất thôi. Ai có lương tâm thì làm việc; ai không có thì chẳng làm gì cả.

- Thế nhưng chính u cũng nói Ivan chăm nom gia súc khá hơn đấy thôi.

- Tôi chỉ nói có một điều thôi, - Agafia Mikhail a trả lời với tinh thần triệt để giữ vững ý kiến của mình: - là cậu phải lấy vợ đi, có thế thôi.

Lời nói đụng tới điều chàng vừa suy nghĩ, làm Levin buồn rầu và phật ý. Chàng cau mày và không trả lời ngồi xuống trước bàn giấy, thầm nhắc đi nhắc lại những suy nghĩ về tầm quan trọng của việc mình làm. Thỉnh thoảng, chàng lắng nghe trong im lặng tiếng kim khâu tí tách của Agafia Mikhail a, và chợt nhớ tới điều chàng muốn gạt khỏi ký ức, chàng lại cau mày.

Đến chín giờ, có tiếng nhạc ngựa và tiếng xe ì ọp lăn bánh trên nền đất lầy lội.

- Có khách đến đấy, cậu không còn phải buồn nữa nhé, - Agafia Mikhail a nói, đứng dậy và ra cửa. Nhưng Levin đã ra trước bà ta.

Chàng không làm việc được nên vui lòng tiếp khách, bất kể ai.

99. Quyển 3 - Chương 31

Levin xuống tới lưng chừng cầu thang thì nghe thấy tiếng ho quen thuộc trong phòng chờ, nhưng không rõ lắm, vì bị lẫn vào tiếng chân chàng, và chàng hy vọng mình lầm; lát sau chàng trông thấy cái bóng dáng xương xẩu dài lêu đêu rất quen thuộc với chàng. Xem ra không còn nghi ngờ gì nữa. Tuy nhiên, chàng vẫn tiếp tục hy vọng rằng mình lầm, rằng cái gã sếu vườn cao kều đang vừa ho vừa cởi áo khoác kia, không phải là ông anh Nicolai.

Levin yêu anh nhưng bao giờ cũng thấy khổ sở khi phải chung đụng với anh. Và giữa lúc này, tâm trạng đang bối rối vì tác động của những kỷ niệm cũ trở lại trong đầu và vì câu nói của Agafia Mikhail a, chàng càng đặc biệt khổ tâm phải đối diện với anh.

Đáng lẽ là một ông khách vui vẻ, khỏe mạnh, không hề biết nỗi bối rối của chàng và có thể làm chàng khuây khoả, thì đằng này, Levin lại phải chịu đựng sự có mặt của ông anh vốn hiểu chàng đến chân tơ kẽ tóc và có thể khiến chàng bộc lộ những tư tưởng thầm kín nhất. Mà chàng lại không muốn thế.

Bất bình vì thứ tình cảm đê tiện như vậy, Levin vội chạy xuống phòng chờ; khi nhìn gần ông anh, nỗi thất vọng của chàng lập tức biến mất, nhường chỗ cho lòng thương xót. Trước kia vẻ gầy còm và bề ngoài ốm yếu của Nicolai đã đáng sợ là thế, nhưng nay ông còn hom hem hơn và hầu như kiệt sức. Chỉ còn da bọc xương.

Ông ta đứng ở cửa ra vào và lắc lắc cái cổ run rẩy để cởi khăn quàng ra. Ông mỉm một nụ cười kỳ lạ và thiểu não. Nhìn thấy nụ cười nhẫn nhục và phục tùng đó, Levin thấy cổ họng se lại.

- Thế là tôi về đến đây rồi, - Nicolai nói, giọng câm đặc, mắt không rời khuôn mặt em một giây. - Đã từ lâu tôi muốn về đây nhưng lần nào cũng không đi được. Bây giờ, tôi hồi phục rồi, - ông nói và đưa bàn tay dài xương xẩu lên vuốt râu.

- Vâng, vâng! - Levin trả lời. Và chàng càng thêm khiếp hãi khi đặt môi hôn đôi má gầy rộc và khi nhìn sát vào đôi mắt to long lanh một ánh kỳ lạ.

Vài tuần lễ trước, Levin có viết thư cho anh là sau khi bán một phần nhỏ số động sản chưa phân chia của họ, ông sẽ nhận được khoảng hai nghìn rúp. Nicolai nói mình sẽ về lĩnh tiền và nhất là lưu lại quê hương một thời gian ngắn, đặt chân lên đất mẹ đẻ, như các anh hùng trong thần thoại, thu hết sức lực trước khi hành động. Mặc dầu vai gù, vẻ gầy gò dễ sợ với vóc người cao lớn, cử chỉ ông vẫn đột ngột và nhanh nhẹn như thường. Levin dẫn anh vào phòng làm việc.

Ông anh thay quần áo rất cẩn thận, một điều khác thường ở ông, chải mớ tóc thưa và cứng rồi mỉm cười đi lên gác.

Ông ta đang trong một tâm trạng vui vẻ và niềm nở, như Levin từng biết hồi ông còn nhỏ. Ông nhắc cả đến Xergei Ivanovitr, không chút hằn học. Thấy Agafia Mikhail a, ông còn pha trò và hỏi thăm bà tin tức những người ở cũ. Nghe tin Pacten Đênixych chết, ông rất buồn. Nỗi sợ hãi hiện trên vẻ mặt, nhưng ông trấn tĩnh ngay được.

- Bác ta cũng già rồi, - ông nói và bàn sang chuyện khác. - Phải, tôi định ở lại một hai tháng tại nhà chú, rồi sẽ quay về Moxcva. Chú biết không, Myagkôp dành cho tôi một chỗ, tôi sẽ vào làm tại công sở. Bây giờ tôi sẽ sống khác hẳn. Nhân thể nói cho chú biết là tôi bỏ mụ ấy rồi.

- Maria Nicolaiepna ấy à? Thế nào? Tại sao vậy?

- ồ! Nó là một con đê tiện! Nó gây cho tôi không biết bao nhiêu chuyện bực mình! - nhưng ông không nói chuyện bực mình đó là chuyện gì. Ông không thể nói ông đuổi Maria Nicolaiepna đi chỉ vì bà ta pha trà nhạt quá và nhất là vì bà ta săn sóc ông như một người ốm. - Tóm lại, tôi muốn thay đổi hoàn toàn lối sống. Tất nhiên, tôi đã làm những chuyện bậy bạ, như tất cả mọi người, nhưng của cải là cái tầm thường nhất, tôi chẳng tiếc gì nó. Điều quan trọng, đó là sức khỏe, và đội ơn Chúa, thế là tôi bình phục rồi.

Levin lắng nghe anh và cố tìm chuyện để nói nhưng không nghĩ ra. Nicolai chắc cũng có cảm giác như vậy; ông bèn hỏi thăm công việc của em; Levin vui lòng kể chuyện mình vì chàng có thể nói mà không phải màu mè. Chàng kể cho anh nghe những kế hoạch và dự định cải cách của mình.

Ông nghe chàng nói, nhưng rõ ràng việc đó không làm ông quan tâm.

Hai con người này thân thuộc, gần gũi đến nỗi có thể hiểu nhau qua mỗi cử chỉ, mỗi cách uốn giọng hơn là qua mọi lời lẽ dài dòng.

Lúc này, cả hai đều có chung ý nghĩ: bệnh tật và cái chết sắp tới của Nicolai, nó trùm lên mọi ý nghĩ khác. Cả hai đều không dám nhắc tới chuyện đó, cho nên mọi lời họ nói ra đều giả dối, vì không diễn đạt điều họ bận tâm. Chưa bao giờ Levin hài lòng vì thấy đêm đã khuya và đến giờ đi ngủ, bằng lúc nãy. Kể cả những lần tiếp khách xa lạ hoặc đi thăm long trọng, cũng chưa bao giờ chàng gượng gạo và vờ vĩnh như lúc này. Biết thế và áy náy vì thái độ đó, chàng càng đờ đẫn thêm. Chàng muốn khóc ông anh sắp chết nhưng lại phải nghe ông ta nói về cuộc đời định sống và tiếp chuyện ông.

Vì nhà ẩm và chỉ có một buồng có lò sưởi, Levin liền để anh nghỉ ở sau tấm bình phong ngăn đôi phòng ngủ của chàng.

Ông anh đã nằm vào giường. Không biết có ngủ hay không, nhưng ông trở mình, ho hắng như người ốm và lúc nào không khạc đờm ra được, ông lại càu nhàu một mình. Đôi lúc, ông thở dài thườn thượt và kêu: "Ôi! Trời ơi!". Lúc khác, khi nghẹt thở, ông lại tức bực kêu lên:

"Ma bắt nó đi!". Levin lắng nghe, hồi lâu không ngủ được. Chàng nghĩ ngợi rất lan man nhưng rút lại chỉ quy vào một mối: cái chết.

Cái chết, sự kết liễu không tránh khỏi của mọi sinh vật, lần đầu tiên hiện ra trước mắt chàng với một sức mạnh không cưỡng nổi. Và cái chết đó ở kia, trong người ông anh thân yêu đang rên rỉ trong giấc ngủ và quen miệng kêu gọi lung tung, lúc kêu trời, lúc gọi ma, chàng thấy cái chết đó như gần hơn nhiều so với trước. Nó cũng ở ngay trong người chàng, chàng cảm thấy thế. Nếu không phải hôm nay thì ngày mai, nếu không phải ngày mai thì sẽ là ba mươi năm nữa; trước sau cũng thế thôi! Và cái chết tất yếu đó là thế nào, không những chàng không biết, không những chàng không bao giờ nghĩ tới, mà chàng không thể và không dám nghĩ tới.

"Mình làm việc, mình muốn làm cái gì đó và mình quên rằng tất cả đều kết thúc bằng cái chết".

Chàng ngồi trên giường, trong bóng tối, co quắp người lại, đôi tay bó gối, cố nén hơi thở gấp vì căng thẳng và suy nghĩ. Nhưng càng tập trung tư tưởng, chàng càng thấy sự thể đúng là như thế, không nghi ngờ gì nữa, và chàng đã quên không chú ý tới chi tiết nhỏ mọn đó. Cái chết sẽ đến, mọi cái đều kết liễu, chẳng vạ chi mất công làm bất cứ việc gì và không ai thay đổi được gì hết. Thật khủng khiếp, nhưng đúng như vậy.

"Nhưng mình vẫn đang sống kia mà. Phải làm gì, làm gì bây giờ?", chàng thất vọng nghĩ thầm. Chàng thắp nến, thận trọng đứng dậy, đến ngồi trước gương và ngắm nghía khuôn mặt cùng mái tóc mình.

Đây này ở hai bên thái dương, đã có vài sợi tóc bạc. Chàng há miệng.

Những răng bên trong bắt đầu hỏng. Chàng xắn áo để lộ đôi cánh tay cuồn cuộn bắp thịt. Chàng rất khỏe. Nhưng Nicolai đang thở với phần phổi còn lại, trước kai cũng có một tấm thân cường tráng đấy thôi. Và bỗng nhiên, chàng nhớ lại hồi còn nhỏ, hai đứa thường bị ốp về giường ngủ cùng một lúc và chỉ chờ Fedor Bôgđanich ra khỏi phòng là ném gối vào đầu nhau cười khanh khách, ngay cả nỗi sợ Fedor Bôgđanich cũng không thể dẹp được niềm vui sống tràn trề và rờ rỡ đó… "Thế mà bây giò anh ấy chỉ còn cái lồng ngực rỗng và lép kia… còn mình, không hiểu rồi đây mình sẽ ra sao…" - Khoạc! Khoạc! Ma bắt nó đi! Chú làm gì mà lục đục thế, sao không ngủ đi? - anh trai chàng kêu lên.

- Em cũng không biết nữa. Có lẽ là chứng mất ngủ.

- Tôi thì ngủ ngon lắm, tôi không đổ mồ hôi trộm nữa. Chú thử lại sờ vào áo sơ mi của tôi xem có ướt không?

Levin sờ vào sơ mi của anh, đi ra sau bình phong, tắt nến, nhưng còn thức hồi lâu. Chàng chưa giải quyết xong vấn đề cuộc sống của mình, thì một vấn đề mới mẻ, nan giải khác đã hiện ra trước mắt: cái chết.

- Phải, anh ấy sắp chết, anh ấy sẽ chết vào mùa xuân này. Mình phải làm cách nào để giúp anh ấy đây? Mình biết nói gì với anh ấy?

Mình thì biết gì về chuyện đó nhỉ? Thậm chí, mình còn quên bẵng là trên đời có cái đó nữa".

100. Quyển 3 - Chương 32

Từ lâu, Levin vẫn nhận thấy là khi ta ngượng ngùng trước vẻ tôn kính, khúm núm quá đáng của một số người nào đó, thì chỉ sau một thời gian rất nhanh, ta sẽ phải chịu đựng những yêu sách và tính nết bất thường của họ. Chàng cảm thấy đối với anh rồi cũng sẽ như vậy.

Và quả thực, tính hòa nhã của ông anh Nicolai không được lâu. Ngay sáng hôm sau, ông đã cáu gắt và kiếm chuyện với em, cố tình động chạm đến chỗ dễ tổn thương nhất của chàng. Levin tự cảm thấy mình có lỗi nhưng không biết làm thế nào. Chàng thấy nếu cả hai đừng đóng kịch, mà cứ cởi mở nói thực với nhau mọi ý nghĩ và cảm giác thì mới có thể nhìn thẳng mặt nhau được. Levin sẽ nói: "Anh sắp chết, anh sắp chết rồi!". Và Nicolai sẽ trả lời: "Anh biết anh sắp chết, nhưng anh sợ, anh sợ lắm!" và họ sẽ không cần nói thêm gì nhiều nữa, nếu quả tình họ đã cởi mở nói hết với nhau. Nhưng không thể nào sống như thế được, nên chàng cố làm cái việc đã thí nghiệm suốt đời không thành công, cái việc mà theo chàng quan sát, biết bao người khác đã biết thực hiện rất khôn khéo và không có nó thì họ không sống được: chàng cố nói những điều khác với ý mình nhưng liền cảm thấy giả dối, cảm thấy ông anh nhận ra ngay và đâm bực mình.

Tối hôm thứ ba, Nicolai đã khiến em trai phải trình bày lại kế hoạch của chàng, và không những ông chỉ trích mà còn làm như lẫn lộn nó với chủ nghĩa cộng sản.

- Chú chỉ làm cái việc lấy ý kiến người khác đem bóp méo đi rồi đem áp dụng vào chỗ không thể áp dụng được.

- Nhưng tôi đã nói với anh là hai cái đó không có gì giống nhau. Họ lên án chế độ tư hữu, tư bản, di sản, nhưng tôi, tôi lại thừa nhận đó là "kích thích tố chủ yếu" (Levin ghét dùng những chữ như vậy, nhưng từ khi vùi đầu vào viết lách, vô hình chung càng ngày chàng càng hay dùng những từ xa lạ), tôi chỉ muốn điều chỉnh lao động.

- Đúng như thế: chú đi lấy ý kiến người khác, tước bỏ đi tất cả những gì tạo nên sức mạnh của nó và định trình bày như là một cái gì mới mẻ, - Nicolai nói và giật giật cà vạt, vẻ giận dữ.

- Những ý kiến của tôi không có gì giống như vậy.

- Những học thuyết đó, - Nicolai Levin nói với một ánh hung dữ trong khoé mắt và một nụ cười giễu cợt trên môi, - những học thuyết đó ít nhất cũng còn có một thứ tạm gọi là giá trị hình học, nó sáng sủa, dứt khoát. Có thể đó là không tưởng. Nhưng cứ cho rằng người ta có thể san bằng 1 tất cả quá khứ: không còn tư hữu, không còn gia đình, việc đó còn có thể dẫn tới cải cách lao động. Còn chú, chú chẳng có gì cả…

- Tại sao anh lại lẫn lộn như thế? Tôi chưa bao giờ là cộng sản cả…

- Còn tôi, tôi đã từng là cộng sản và tôi thấy cho dù chủ nghĩa cộng sản có non trẻ đi nữa, nó vẫn lô gic. Nó có tương lai, giống như đạo Gia tô vào những thế kỷ đầu tiên.

- Tôi chỉ muốn người ta phải xem xét lao động lực theo quan điểm khoa học tự nhiên, nói cách khác tức là nghiên cứu nó, khám phá ra bản chất của nó và…

- Nhưng việc đó hoàn toàn vô ích. Tự bản thân cái lao động lực đó, theo trình độ phát triển của nó, thường vẫn tìm ra một phương thức hoạt động nào đó. Trước đây, đâu đâu cũng là nô lệ, rồi đến tá điền 2 ngay chúng ta, chúng ta cũng có tá điền, thợ tự do, chú còn muốn gì nữa?

Levin đột nhiên phát cáu khi nghe những lời đó, vì trong thâm tâm, chàng e có khi thế mà đúng: có lẽ quả thực chàng đang đi tìm cách dung hòa chủ nghĩa cộng sản với một số hình thức lao động nhất định và điều đó quả khó lòng thực hiện nổi.

- Tôi đang tìm một phương pháp khiến lao động sinh lợi nhiều hơn cho tôi và cho nông dân. Tôi muốn cải cách… - chàng sôi nổi trả lời.

- Chú chẳng muốn cải cách gì hết: chú chỉ muốn tỏ ra độc đáo như suốt đời chú vẫn vậy, tỏ ra ít nhất chú chẳng bóc lột thợ một cách có suy nghĩ.

- Thôi được, tuỳ ý anh; không bàn nữa! - Levin trả lời, cảm thấy bắp thịt má trái giật giật.

- Chú chưa bao giờ có và hiện nay cũng không hề có lập trường, chú chỉ cần thoả mãn tự ái thôi.

- Thôi, được lắm, vậy anh hãy để tôi yên thân.

- Thì nhất định là tôi sẽ để cho chú yên. Cũng đến lúc rồi đấy, cút đi cho rảnh! Tôi rất hối hận là đã về đây.

Levin sau đó hết sức cố làm anh nguôi giận nhưng Nicolai không thèm nghe phải trái gì hết. Ông tuyên bố thà chia tay nhau đi còn hơn và Conxtantin thấy rõ anh mình đã đến lúc không chịu đựng nổi cuộc sống nữa rồi.

Nicolai sắp sửa lên đường thì Conxtantin vào gặp, và giọng gượng gạo, cầu xin ông tha lỗi, nếu chàng lỡ có điều gì luống cuống.

- à! Cao cả thay! - Nicolai nói và mỉm cười… - Nếu chú muốn có lý thì tôi có thể làm vui lòng chú. ừ thì chú đúng, nhưng dù sao tôi vẫn cứ đi!

Tuy nhiên, trước lúc lên đường, Nicolai vẫn ôm hôn em rồi đột nhiên nhìn chàng nghiêm nghị lạ lùng và nói; - Coxtia, chú đừng giận tôi nhé! - và giọng ông run lên. Đó là lời thành thật duy nhất được nói ra. Levin hiểu điều đó ngụ ý: “Chú cũng thấy và cũng biết là tôi ốm đấy! Có thể chúng ta sẽ không gặp lại nhau nữa”. Levin hiểu và rưng rưng nước mắt. Chàng ôm hôn anh lần nữa nhưng không thể và không biết nói gì hơn.

Ngày thứ ba sau hôm ông anh lên đường, đến lượt Levin cũng ra nước ngoài. Chàng gặp Serbatxki, anh họ của Kitti ở trên tàu và ông này ngạc nhiên thấy chàng rất buồn.

- Anh sao thế? - Serbatxki hỏi.

- Chẳng sao cả, có điều là cuộc đời chẳng có gì vui.

- Thôi đi! Anh nên đi Pari với tôi còn hơn đến rúc vào cái xó Muludơ ấy. Anh sẽ thấy ở đó vui như thế nào.

- Không, đối với tôi, đâu cũng thế hết. Tôi chỉ còn có chết thôi.

- Nói bậy chưa kìa! - Serbatxki cười nói. ấy thế mà tôi mới bắt đầu chuẩn bị sống thôi đấy!

- Chính tôi cách đây không lâu cũng nghĩ như thế, nhưng bây giờ tôi biết mình sắp chết đến nơi rồi.

Điều Levin nói, thực tâm chàng đã nghĩ thế từ lâu nay. ở đâu, chàng cũng chỉ nhìn thấy cái chết hoặc con đường dẫn tới cái chết. Vì thế chàng càng quan tâm đến sự nghiệp của mình hơn. Phải sống cho thật đầy đủ trước khi cái chết ập đến. Với chàng, bóng tối bao phủ hết thảy rồi; nhưng chàng cảm thấy sợi dây dẫn đường duy nhất giữa cảnh tối tăm chính là sự nghiệp và chàng dốc toàn tâm toàn lực ra bám lấy nó.

— —— —— —— ——-

1 Tabula rasa (tiếng La tinh trong nguyên bản).

2 Métayers (tiếng Pháp trong nguyên bản)

101. Quyển 4 - Chương 1

Hai vợ chồng Carenin tiếp tục sống chung một nhà, ngày nào cũng gặp nhau, nhưng vẫn hoàn toàn xa lạ. Alecxei Alecxandrovitr tự đề ra bổn phận hàng ngày phải thăm nom Anna để đầy tớ không thể đặt điều dị nghị, nhưng ông tránh không ăn ở nhà. Vronxki không bao giờ tới nhà Carenin, nhưng Anna vẫn gặp chàng ở ngoài, và chồng nàng cũng biết thế.

Hoàn cảnh thật đau khổ và hẳn không ai trong bọn họ đủ sức chịu đựng lấy một ngày nếu không hy vọng rằng sự tình sẽ đổi khác và đây chỉ là khó khăn tạm thời rồi sẽ mất đi thôi. Alecxei Alecxandrovitr hy vọng mối tình này sẽ chấm dứt như mọi chuyện khác, mọi người sẽ quên đi và danh dự ông lại nguyên vẹn. Anna là người gây ra cơ sự và chịu đau khổ hơn ai hết, thì vẫn cam chịu và tin chắc tất cả chuyện này một ngày kia sẽ được giải quyết đâu vào đấy.

Nàng hoàn toàn không biết giải pháp đó ra sao, nhưng tin chắc giờ đây nó sẽ đến rất nhanh. Vronxki, bất giác chịu ảnh hưởng nàng, cũng đang chờ một cái gì ngoài ý muốn đến lật nhào mọi trở ngại.

Vào giữa mùa đông, Vronxki trải qua một tuần lễ buồn phát ngấy.

Người ta giao cho chàng nhiệm vụ đi theo một hoàng thân nước ngoài mới đến, và giới thiệu cho ông ta xem những danh thắng ở Peterburg.

Vronxki vốn có dáng dấp đường bệ; hơn nữa, chàng có tài tạo cho mình một phong thái trịnh trọng và kính cẩn, lại quen giao dịch với giới thượng lưu; cho nên chàng phải đảm đương cái chức trách đó.

Nhưng chàng thấy công việc đó thật rất khổ. Vị hoàng thân vừa muốn trả lời được tất cả những câu hỏi có thể gặp phải khi về nước, lại vừa muốn hưởng mọi thú vui Nga càng nhiều càng tốt: cho nên Vronxki buộc phải dẫn ông ta đi chơi khắp nơi. Buổi sáng, họ đi thăm các danh thắng; tối đến, tham dự những cuộc vui dân tộc. Vị hoàng thân có một sức khỏe phi thường kể cả đối với một hoàng thân; do tập thể dục và chăm nom thân thể cẩn thận, ông ta dư sức đến nỗi mặc dầu thả cửa chơi bời trong các cuộc vui, ông vẫn tươi tỉnh như quả dưa Hà Lan lớn, xanh tươi và bóng bẩy. Ông đã đi du lịch rất nhiều và thấy một trong những cái lợi chủ yếu của các phương tiện giao thông tối tân là tạo điều kiện cho ta tham gia các thú vui của nhiều nước khác nhau. ở Tây Ban Nha, ông đã biểu diễn những bản nhạc chiều và bắt chim một cô gái Tây Ban Nha chơi măng đô lin. ở Thụy Sĩ, ông giết được một con nai. Sang Anh, ông mặc quần áo đỏ nhảy qua rào và đánh cuộc bắn được hai trăm con trĩ. Sang Thổ Nhĩ Kỳ, ông thâm nhập vào một khuê phòng, sang Ân Độ, ông cưỡi voi và giờ đây, tại Nga, ông muốn nếm mọi thú vui đặc biệt của nước Nga.

Vronxki phải đóng vai na ná như chủ lễ tân bên cạnh ông ta, chàng khó khăn lắm mới đưa nổi vào chương trình mọi thú tiêu khiển mà các ngài tai to mặt lớn muốn thết hoàng thân. Nào đua ngựa, nào bánh tráng dày, nào săn gấu, đua xe tam mã, dàn nhạc Digan, nào những cuộc chè chén có đập phá bát đĩa. Hoàng thân thấm nhuần tinh thần dân tộc Nga dễ dàng lạ lùng, đập vỡ hàng mâm đầy bát đĩa, bế một cô Digan ngồi vào lòng và có vẻ như muốn hỏi thế đã đủ chưa hay là tinh thần dân tộc Nga chỉ bó tròn trong mấy cách biểu hiện này thôi.

Thực ra, những thứ làm ông ta say mê nhất là mấy cô đào Pháp, một vũ nữ trong đội múa ba lê và rượu sâm banh nhãn hiệu trắng.

Vronxki vốn quen tiếp xúc với những vị hoàng thân; nhưng không biết vì bản thân chàng đã thay đổi hồi gần đây hay vì phải sống gần gũi thân mật quá nhiều với vị này mà chàng thấy tuần lễ này thật nặng nề kinh khủng. Lúc nào chàng cũng có cảm giác như phải canh gác một thằng điên nguy hiểm, vừa sợ nó vừa kinh hãi cho lý trí minh mẫn của chính mình trong khi gần nó. Lúc nào Vronxki cũng thấy cần giữ giọng lễ độ trịnh trọng để khỏi bị xúc phạm. Vị hoàng thân đối xử kiêu kỳ cả với những người cố hết sức giới thiệu cho ông hưởng thụ những thú vui Nga, khiến Vronxki phải ngạc nhiên. Những ý kiến ông đánh giá phụ nữ Nga, mà ông muốn nghiên cứu, nhiều lần làm Vronxki đỏ mặt bất bình. Nhưng sở dĩ vị hoàng thân là gánh nặng đối với Vronxki, trước hết vì mỗi khi nhìn ông ta, chàng lại như nhìn thấy chính mình. Và cái hình ảnh nhìn thấy trong tấm gương đó không hề phỉnh nịnh lòng tự ái của chàng chút nào: đó là một con người rất ngu si, dương dương tự đắc, khỏe như vâm và quần là áo lượt, ngoài ra không có gì hơn. Đành rằng đó là một trang công tử, điều ấy Vronxki không thể chối cãi được: trang trọng và bình đẳng với cấp trên, phóng túng và giản dị với đồng cấp, thân ái và khinh khỉnh với cấp dưới. Bản thân Vronxki cũng như vậy và coi đó là một ưu điểm lớn của mình; nhưng đối với vị hoàng thân, chàng là kẻ dưới, và những cử chỉ thân ái và khinh khỉnh của ông khiến chàng lộn ruột.

"Một khúc thịt ngu ngốc! Có thể nào mình lại như hắn được?" - Vronxki nghĩ thầm.

Dù sao, đến ngày thứ bảy, khi ông ta chào từ biệt và cảm ơn trước khi đi Moxcva, chàng cũng thấy may mắn được thoát khỏi cái hoàn cảnh phiền toái và tấm gương sỗ sàng đó. Sau một cuộc săn gấu kéo dài suốt đêm trở về - cái cớ để phô trương lòng dũng cảm Nga - chàng cáo biệt vị hoàng thân ở nhà ga.

102. Quyển 4 - Chương 2

Về tới nhà, Vronxki thấy một bức thư của Anna. Nàng viết: "Em ốm và buồn khổ lắm. Em không ra ngoài được, nhưng cũng không thể đành lòng chịu vắng anh lâu hơn nữa. Tối nay, anh lại nhé. Alecxei Alecxandrovitr từ bảy giờ đi họp đến mười giờ". Chàng suy nghĩ một phút về lời mời kỳ lạ này, vì Carenin đã yêu cầu nàng không được gặp chàng tại nhà, nhưng chàng vẫn quyết định đi.

Mùa đông năm ấy, Vronxki được thăng cấp đại tá. Chàng đã rời trung đoàn và sống một mình. Ăn trưa xong, chàng nằm duỗi dài trên đi văng. Hồi ức về những cảnh tượng thô bỉ chàng phải dự mấy ngày gần đây, mờ dần và lẫn lộn vào hình ảnh của Anna và của bác nông dân đã đóng vai trò quan trọng trong cuộc săn gấu, và Vronxki ngủ thiếp đi. Chàng tỉnh dậy trong bóng tối, run lên vì sợ, và vội thắp một ngọn nến. "Cái gì ấy nhỉ? Thế là thế nào? Mình nhìn thấy cái gì khủng khiếp trong giấc mơ vậy? A, phải rồi! Lão mugích bé nhỏ bẩn thỉu, râu ria xồm xoàm, cúi gập người làm cái gì đó, và bỗng nhiên thốt ra những lời kỳ quái bằng tiếng Pháp... Không, mình không mê thấy gì khác nữa, chàng tự nhủ. Nhưng làm sao lại ghê sợ đến thế nhỉ?". Một lần nữa chàng nhớ lại rõ ràng lão mugich và cái câu lão nói bằng tiếng Pháp không sao hiểu nổi và một cảm giác ớn lạnh chạy khắp sống lưng chàng.

"Khỉ thật!", Vronxki thầm nghĩ và nhìn đồng hồ.

Đã tám giờ rưỡi. Chàng giật chuông gọi đầy tớ, vội vã mặc quần áo và đi ra. Chàng hoàn toàn quên bẵng giấc mơ vừa rồi và chỉ còn lo mình đến chậm. Khi đến gần nhà Carenin, chàng liếc nhìn đồng hồ và đã thấy chín giờ kém mười. Một cỗ xe cao và hẹp thắng cặp ngựa xám đậu trước bậc thềm. Chàng nhận ra cỗ xe của Anna. "Nàng lại nhà mình, như thế tiện hơn, chàng nghĩ bụng. Vào cái nhà này, thật khó chịu. Nhưng mặc kệ, mình không muốn ra người lén lút", chàng tự nhủ, và với vẻ thoải mái vốn có từ nhỏ của một người không phải xấu hổ về việc gì hết, Vronxki bước xuống xe trượt và trèo lên bậc thềm. Cửa mở ra, và người gác cửa, tay cắp chăn phủ chân, gọi xe ngựa. Vronxki thường ngày không chú ý đến những tiểu tiết, cũng bắt chợt thấy cặp mắt kinh ngạc của gã gác cửa liếc nhìn chàng. Suýt nữa chàng va phải Alecxei Alecxandrovitr ở bậc cửa. Ngọn đèn đất chiếu vào giữa bộ mặt ông nhợt nhạt và hốc hác dưới vành mũ đen và chiếc cà vạt trắng thò ra cạnh cổ áo choàng lót lông hải ly, Carenin đưa cặp mắt lờ đờ và bất động nhìn vào mặt Vronxki. Chàng cúi đầu chào và Alecxei Alecxandrovitr mấp máy môi, đưa tay lên mũ đáp lại và đi qua. Vronxki trông thấy ông ta trèo lên xe không quay đầu lại, đưa tay qua cửa xe đỡ lấy tấm chăn phủ

chân cùng ống nhòm người nhà đưa cho, và đi thẳng. Vronxki bước vào phòng đợi. Lông mày chàng cau lại, mắt long lanh dữ dội và kiêu kỳ.

"Hoàn cảnh trớ trêu làm sao! Chàng tự nhủ. Giá lão ta tranh đấu, bảo vệ lấy danh dự thì mình còn có thể hành động, biểu lộ tình cảm; nhưng sự nhu nhược hay hèn đớn ấy… Tại lão mà mình hóa ra có vẻ định lừa dối lão trong khi mình hoàn toàn không muốn thế".

Từ bữa cùng Anna tâm sự ở vườn nhà Vrege, ý định Vronxki đã thay đổi. Bất đắc dĩ phải nhượng bộ sự yếu đuối của Anna, người đã hoàn toàn hiến thân cho chàng và chỉ còn trông mong ở chàng để thay đổi số phận, sẵn sàng cam chịu mọi chuyện, đã từ lâu chàng không còn nghĩ đến chuyện có thể chấm dứt mối tình này, như trước kia chàng vẫn tưởng. Những dự định đầy tham vọng một lần nữa lại lùi xuống hàng thứ yếu, và một khi cảm thấy mình đã ra khỏi cái phạm vi mà mọi sự đều xác định rõ ràng, chàng lại đắm mình không chút dè dặt trong niềm mê say càng trói chặt chàng vào Anna hơn nữa.

Trong phòng đợi, chàng nghe thấy tiếng chân nàng từ đằng xa.

Chàng biết nàng đợi mình, nàng đã đứng rình, và giờ đây nàng quay vào phòng khách.

- Không, - nàng kêu lên khi thấy chàng, và nước mắt lập tức trào ra, - không, nếu cứ kéo dài thế này mãi thì em đến bị đẩy vào cái bước ấy sớm hơn, sớm hơn rất nhiều!

- Có gì vậy, em yêu của anh?

- Có gì à? Em chờ đợi, em khổ sở suốt hai tiếng đồng hồ rồi… Thôi em không muốn… em không thể nặng lời với anh. Chắc là anh không thể đến sớm hơn được. Thôi em chả nói nữa.

Nàng đặt hai tay lên vai chàng và nhìn chàng bằng một cái nhìn sâu xa, say đắm đồng thời lại có vẻ dò xét. Nàng ngắm nghía khuôn mặt ấy để bù lại cả quãng thời gian vắng chàng. Cũng như mỗi lần gặp lại, nàng so sánh hình ảnh tưởng tượng (đẹp hơn ở ngoài đến mức không thể so sánh, không thể có thực được) với hình ảnh thật của chàng.

103. Quyển 4 - Chương 3

- Anh gặp ông ta phải không? - nàng hỏi khi hai người đã ngồi bên bàn, dưới ngọn đèn. - Đó là hình phạt về việc anh đến muộn đấy.

- Được, nhưng sao lại hóa ra như vậy? Ông ấy đang họp kia mà?

- Ông ấy đến đấy rồi, sau quay về và lại đi, cũng chả hiểu đi đâu nữa. Nhưng cái đó không quan trọng. Thôi không nói chuyện ấy nữa.

Mấy bữa nay anh ở đâu đấy? Vẫn đi với vị hoàng thân à?

Nàng biết mọi chi tiết về cuộc sống của chàng. Chàng định nói là suốt đêm mình không ngủ được nên mệt quá thiếp đi, nhưng thấy nét mặt nàng cảm động và sung sướng, chàng đâm xấu hổ. Và chàng nói thác ra là vừa đi hỏi về việc khởi hành của vị hoàng thân.

- Nhưng bây giờ xong rồi chứ? Ông ta đi rồi chứ?

- ừ, đội ơn Chúa. Em không thể hiểu chuyện này khó chịu với anh đến thế nào.

- Tại sao vậy? Cuộc đời trai trẻ các anh vốn thế mà, - nàng nhíu mày nói, và, cầm lấy cái áo lên trên bàn, nàng rút que đan có móc ra, mắt không nhìn Vronxki.

- Anh từ bỏ cuộc đời ấy từ lâu rồi, - chàng đáp, ngạc nhiên vì sự thay đổi trên nét mặt Anna thử tìm hiểu xem tại sao như vậy. - Và anh thú thật suốt tuần lễ này, anh đã ngắm lối sống đó như người ta soi gương, - chàng nói tiếp, cười lộ hàm răng trắng và đều. - Điều đó làm anh khó chịu.

Nàng cầm chiếc áo len trên tay nhưng không đan mà đăm đăm nhìn chàng bằng cặp mắt long lanh, kỳ lạ và hằn học.

- Sáng nay, Liza đến thăm em… họ vẫn còn dám đến thăm em, bất chấp cả nữ bá tước Lidia Ivan a, - nàng nói bóng gió. - Chị ấy kể lại cho em cái đêm truy hoan của anh. Thật gớm ghiếc!

- Quả tình anh muốn nói với em…

Nàng ngắt lời:

- Có phải đúng là cô Têrezơ anh quen từ ngày xưa đấy không?

- Anh muốn nói với em…

- Đàn ông các anh, quả bỉ ổi thật! Sao các anh lại không hiểu rằng một người đàn bà không thể quên những cái đó, - nàng nói, mỗi lúc một hăng, và do đó, để lộ lý do tại sao nàng tức giận. - Nhất là khi người đàn bà đó không thể biết gì hết về cuộc đời của anh. Em thì biết được gì, đã có bao giờ em biết chút gì về anh? Chỉ biết vẻn vẹn những điều anh nói với em thôi. Và làm thế nào mà rõ được anh có nói thật hay không?…

- Anna, em đã lăng mạ anh! Em không tin anh sao? Anh đã chẳng nói với em anh không hề giấu giếm em một ý nghĩ nào đấy ư?

- Có, có, - nàng nói, rõ ràng cố dằn lòng gạt bỏ ý nghĩ ghen tuông. - Nhưng nếu anh biết em khổ tâm đến mức nào!… Em tin anh, em tin anh… Vậy anh nói gì nào?

Nhưng chàng không thể nhớ ngay điều muốn nói. Những cơn ghen của Anna gần đây ngày một nhiều hơn khiến chàng hoảng sợ và đâm ra lạnh lùng với nàng, mặc dầu chàng cố che giấu. Tuy nhiên, chàng hiểu điều đó chứng tỏ nàng yêu chàng. Biết bao lần, chàng đã chẳng tự nhủ hạnh phúc đối với chàng chỉ có được trong mối tình này đó sao; giờ đây, nàng yêu chàng, yêu như một người đàn bà dám đặt tình yêu trên mọi của cải ở cõi đời này… mà chàng lại thấy hạnh phúc xa xăm hơn cả khi rời Moxcva đi theo nàng. Lúc đó, chàng cho là mình khổ sở, nhưng hạnh phúc ở phía trước mặt, còn bây giờ chàng lại cảm thấy những giờ phút tốt đẹp nhất lùi lại đằng sau rồi. Nàng không còn hoàn toàn như khi gặp buổi đầu. Cả về tinh thần, lẫn thể xác, nàng đều thay đổi theo chiều hướng xấu đi. Toàn thân nàng đẫy ra và khi nói tới cô đào hát, một vẻ căm giận làm mặt nàng khác hẳn đi.

Chàng nhìn nàng như một người nhìn bông hoa tàn héo mình đã hái và phải khó khăn lắm mới thấy lại vẻ đẹp đã xui anh ta hái hoa.

Tuy nhiên, chàng cảm thấy khi đó, lúc niềm mê say còn mãnh liệt hơn bây giờ, chàng vẫn có thể dứt bỏ mối tình khỏi trái tim chàng cương quyết muốn như vậy; nhưng đến nay, khi thấy hình như không yêu nàng nữa, chàng lại vỡ lẽ ra rằng quan hệ của hai người không sao đoạn tuyệt được.

- Thế nào, anh định nói gì với em về vị hoàng thân ấy? Em đuổi được con qủy đi rồi, - nàng nói (họ vẫn gọi tính ghen của nàng như vậy). - Phải, anh vừa định nói gì với em về vị hoàng thân? Tại sao chuyện đó lại làm anh khó chịu đến thế?

- Chao! Thật không thể chịu được! - chàng vừa nói vừa cố nối lại mạch suy nghĩ. - Cái ông này, nhìn gần thật bất lợi cho ông ta. Không thể có cách nào mô tả ông ta đúng hơn là đem so sánh với một con vật được vỗ béo đưa đi thi để giật huy chương hạng nhất ở các cuộc triển lãm nông nghiệp, và không gì khác hơn nữa, - chàng nói với vẻ bực dọc khiến Anna phải chú ý.

- Thế nào, - nàng nói, - sao bảo ông ta đã từng thấy đủ điều và là người có học kia mà?

- Phải, nhưng học thức của họ khác xa chúng ta. Có thể nói ông này chỉ học để có quyền khinh miệt học thức, cũng như họ vẫn miệt thị tất cả, trừ những khoái lạc thú vật.

- Nhưng đàn ông các anh thì tất cả đều ham mê những khoái lạc thú vật đó, - nàng nói, và chàng thấy mắt nàng lại tối sầm và tránh không nhìn vào mắt chàng.

- Tại sao em lại bênh ông ta như thế? - chàng mỉm cười nói.

- Em không bênh gì hết, ông ta hoàn toàn không liên quan gì đến em; nhưng em thiết tưởng nếu bản thân anh không thích những trò tiêu khiển đó, thì hẳn anh có thể từ chối chứ. Nhưng anh cũng thích ngắm nàng Têrezơ trong bộ y phục của Evơ 1 kia mà…

- Con qủy lại trở lại rồi đấy! - Vronxki vừa nói vừa cầm tay Anna đặt trên bàn, hôn.

- Đúng, em không thể tự chủ được nữa! Anh không thể biết em khổ sở như thế nào khi chờ anh! Em không nghĩ là mình ghen. Em không phải đứa ghen tuông: khi có anh ở đây, cùng với em, thì em tin anh; nhưng khi anh đi một mình ở nơi khác, sống cuộc đời em không hiểu nổi đó, thì…

Nàng né khỏi chàng, cuối cùng rút được móc kim đan cắm trong áo, và dùng ngón tay trỏ thoăn thoắt đan thành từng hàng những mũi len trắng lấp lánh dưới ánh đèn, bàn tay mảnh dẻ ngọ nguậy một cách bứt rứt dưới cổ tay áo thêu.

- Thế nào anh, chuyện vừa rồi ra sao? Anh gặp Alecxei Alecxandrovitr ở đâu? - nàng bất thần hỏi, giọng gượng gạo.

- Chúng tôi chạm trán nhau ở bậc cửa.

- Thế rồi ông ta chào anh như thế này phải không?

Mặt nàng dài thườn ra, và nàng lim dim mắt, sắc diện thay đổi nhanh chóng và chấp tay lại. Trên khuôn mặt đẹp, Vronxki thốt nhìn thấy sắc diện Alecxei Alecxandrovitr khi chàng chào ông ta. Chàng mỉm cười và nàng cũng vui vẻ cất tiếng cười giòn tan vốn là một trong những nét yêu kiều nhất của nàng.

- Quả thực anh không hiểu nổi ông ta, - Vronxki nói. - Giá sau khi em và ông ta nói thẳng với nhau rồi, ít ra ông ta cũng cắt đứt với em hay thách anh đấu súng… Còn như thế này thì thật anh không hiểu gì cả: làm sao ông ta có thể chịu đựng nổi hoàn cảnh như thế này? Rõ ràng ông ta đau khổ lắm.

- Ông ta ấy à? - nàng khẽ cười. Ông ta hoàn toàn mãn nguyện.

- Tại sao tất cả chúng ta đều phải đau khổ trong khi mọi việc đáng ra có thể ổn thoả?

- Ông ta không đau khổ đâu. Em biết ông ta lắm; em biết rõ tính giả dối đầy rẫy trong người ông ta. Có thể nào sống nổi như lão ta đã sống với em, nếu trong người còn có chút ít tri giác? Ông ta không hiểu gì hết, không cảm thấy gì hết. Lẽ nào một người còn chút ít tri giác lại chịu sống chung một nhà với cô vợ tội lỗi, chuyện trò và gọi cô ta bằng em?

Và nàng lại bắt chước chồng: “Em yêu quý của anh 2, em, Anna!”.

- Đó không phải là người, mà chỉ là một con rối thôi. Không ai hiểu lão ta cả, nhưng em thì em biết rõ. ồ! nếu ở địa vị lão ta, em đã giết, đã băm vằm ra từng mảnh cô vợ như em, em sẽ không nói: “Em Anna yêu quý của anh!”. Đó không phải là người, mà là cái máy hành chính. Lão không hiểu rằng em là vợ anh, còn lão là một kẻ xa lạ, một người thừa… Thôi không nói nữa, không nói đến lão nữa!…

- Em bất công đấy, em thân yêu! - Vronxki nói, cố làm cho nàng bình tĩnh lại. - Được thôi, ta sẽ không nói về ông ta nữa. Kể cho anh nghe em đã làm những gì đi. Em ốm thế nào? Bệnh gì, bác sĩ bảo em làm sao?

Nàng nhìn chàng với vẻ vui thích hài hước. Rõ ràng nàng lại vừa khám phá thêm ở chồng một nét lố bịch và đợi lúc nói cho Vronxki biết.

Nhưng chàng nói tiếp:

- Anh chắc không phải bệnh, mà do em có mang đấy thôi. Bao giờ đấy?

Mắt Anna đã tắt ngấm ánh giễu cợt; nàng lại mỉm cười, nụ cười lộ rõ một nỗi lo lắng và một nỗi buồn bí ẩn, làm thay đổi hẳn vẻ mặt.

- Sắp rồi đấy. Anh nói hoàn cảnh chúng ta thật đau khổ, phải thoát ra thôi. Giá anh biết em khổ tâm đến thế nào, em sẵn sàng đổi tất cả để được mạnh dạn yêu anh, tự do yêu anh! Em sẽ không phải tự giày vò mình nữa và cũng không giày vò anh vì ghen tuông… Sắp đâu vào đấy cả, nhưng không như ta tưởng đâu.

Và khi nghĩ đến điều sẽ xảy ra, nàng thương cho phận mình đến ứa nước mắt và không nói tiếp được. Nàng đặt bàn tay trắng muốt đeo nhẫn lấp lánh dưới ánh đèn, lên tay áo Vronxki.

- Việc đó sẽ xảy đến khác hẳn ý nghĩ chúng ta. Em không muốn nói với anh chuyện này, nhưng anh đã buộc em phải nói ra. Sắp sửa rồi, sắp sửa đến nơi rồi, mọi chuyện sẽ được giải quyết, chúng ta ai nấy sẽ thanh thản và không đau khổ nữa.

- Anh không hiểu gì cả, - chàng nói. Thực ra chàng hiểu rất rõ.

- Anh hỏi em; bao giờ? Em trả lời anh: sắp sửa rồi. Và em sẽ không sống qua khỏi lúc bấy giờ đâu. Anh đừng ngắt lời em, - nàng vội nói tiếp. - Em biết lắm; chắc chắn như thế. Em sắp chết rồi; như thế là em được giải thoát và em giải thoát cả cho anh và ông ta; em lấy đó làm sung sướng.

Nước mắt nàng chảy ròng ròng, - chàng cúi xuống hôn tay nàng, cố giấu nỗi xúc động của chính mình, một nỗi xúc động vô căn cứ, chàng biết vậy, nhưng không nén được.

- Phải, cứ thế là hơn cả, - nàng nói tiếp và xiết tay chàng thật chặt.

Chúng ta chỉ còn độc cách ấy thôi.

Chàng định thần lại và ngẩng đầu lên.

- Thật vớ vẩn! Em chỉ được cái nói nhảm thôi!

- Không đâu, đúng thế đấy!

- Đúng cái gì mới được chứ?

- Em sắp chết. Em đã nằm mê.

- Nằm mê à? - Vronxki nhắc lại; lập tức chàng nhớ đến lão mugich đã gặp trong mơ.

- Vâng, - nàng nói. - Đã lâu rồi. Em chạy vào buồng ngủ để lấy cái gì đó, anh còn lạ gì chuyện nằm mê, - nàng nói, mắt căng lên sợ hãi. - Có người ở trong góc buồng…

- Chà, thật vớ vẩn! Ai mà tin được.

Nàng không để chàng ngắt lời vì cảm thấy điều mình nói vô cùng quan trọng.

- Hắn ta quay lại và em thấy một gã mugich nhỏ bé, râu xồm xoàm và bộ dạng thật đáng sợ. Em muốn chạy trốn, nhưng hắn đã cúi xuống cái bị và khua khoắng trong đó…

Nàng bắt chước lão mugich đang lục tìm trong bị. Mặt nàng lộ vẻ khiếp sợ. Và nhớ tới giấc mơ của chính mình, Vronxki cũng thấy một nỗi khiếp sợ tương tự tràn ngập tâm hồn.

- Hắn lục lọi cái bị và lầu bầu câu gì bằng tiếng Pháp. Hắn nói rất nhanh, rất nhanh, uốn lưỡi chữ "r": "Phải nện sắt, nghiền nó, nhào nó…" 3. Khiếp đảm, em cố tỉnh dậy. Thé là em tỉnh… nhưng vẫn tỉnh trong mê. Em tự hỏi thế là nghĩa lý gì. Bấy giờ, Kornây bèn bảo em:

"Lúc đẻ con, cô sẽ chết, lúc đẻ con, lúc đẻ con, cô bạn thân mến ạ…".

Thế là em thức giấc hẳn.

- Vớ vẩn quá, vớ vẩn quá đi thôi! - Vronxki nói, nhưng chính chàng cũng cảm thấy giọng mình không có chút gì thuyết phục.

- Thôi, không nói chuyện ấy nữa. Anh lắc chuông đi, để em bảo họ pha trà. Không, khoan đã, chúng ta chẳng còn bao nhiêu thì giờ, em…

Đột nhiên, nàng ngừng bặt. Vẻ mặt nàng thoắt đổi khác. Sự sợ hãi, nỗi bồi hồi nhường chỗ cho vẻ trầm mặc trang nghiêm và xúc động. Chàng không hiểu lý do của sự thay đổi. Nàng vừa cảm thấy một sự sống mới cựa quậy trong bụng.

— —— —— —— ——-

1 ý nói: nàng Têrezơ khoả thân.

2 Ma chère (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 Il faut le battre, le fer, le broyer, le pétrir (tiếng Pháp trong nguyên bản).

104. Quyển 4 - Chương 4

Sau khi gặp Vronxki ở thềm nhà mình, Alecxei Alecxandrovitr tới rạp hát, như đã định trước. Ông xem hai hồi đầu và gặp những người cần gặp. Khi về tới nhà, ông chăm chú nhìn lên mắc áo, và thấy không có chiếc áo khoác nhà binh nào treo ở đấy, ông mới vào phòng riêng. Trái với thói quen, ông không đi nằm và cứ đi bách bộ trong phòng đến tận ba giờ sáng. Ông căm giận vợ đã không chịu giữ thể diện và thực hiện điều kiện duy nhất ông đề ra: không được tiếp tình nhân ở nhà, nỗi căm giận làm ông mất hết thanh thản. Cô ta đã vi phạm điều giao ước, vậy ông phải trừng phạt và thực hiện lời doạ nạt: ông sẽ ly hôn và giành lấy đứa con. Ông biết hết những khó khăn trong việc đó, nhưng ông đã nói mình sẽ làm như vậy, và bây giờ ông phải thực hiện lời đe doạ ấy. Nữ bá tước Lidia Ivan a vạch cho ông thấy đó là lối thoát tốt nhất, và thời gian gần đây, những thủ tục ly hôn đã đơn giản đi nhiều, nên Alecxei Alecxandrovitr thấy có thể khắc phục được những khó khăn về thể thức. Rủi thay (thật là họa vô đơn chí), việc tổ chức các dị tộc và việc dẫn thủy nhập điền của tỉnh Zaraixc đã gây cho ông rất nhiều điều khó chịu, thành thử ít lâu nay, ông luôn ở trong tâm trạng hết sức bực bội.

Suốt đêm ông không ngủ, và nỗi giận dữ cứ tăng lên rất nhanh, cho đến sáng thì đến tột đỉnh. Ông vội mặc quần áo như thể đang cầm một cái cốc đầy giận dữ chỉ sợ tràn ra ngoài làm vương vãi luôn cả chút nghị lực cần thiết để nói chuyện dứt khoát với vợ; ông vừa biết vợ đã dậy là lập tức vào ngay buồng nàng.

Anna xưa nay vẫn tự cho là hiểu chồng rất rõ, cũng sửng sốt vì vẻ mặt ông ta khi bước vào buồng. Lông mày nhíu lại, mắt ông cứ chòng chọc nhìn thẳng phía trước, vẻ lầm lầm, tránh cái nhìn của vợ; ông mím chặt đôi môi đầy vẻ khinh bỉ. Từ dáng đi, cử chỉ đến giọng nói đều lộ vẻ kiên quyết, dứt khoát chưa từng thấy. Sau khi bước qua ngưỡng cửa buồng, ông đi thẳng vào chỗ bàn giấy của Anna, không chào hỏi, lấy chìa khóa và mở ngăn kéo.

- Ông muốn gì nào? - nàng kêu lên.

- Tìm thư từ của nhân tình cô, - ông ta nói.

- Thư từ không để ở đây, - nàng nói và đóng ngăn kéo lại; nhưng thấy cử chỉ ấy, ông biết là mình đoán đúng, và thô bạo gạt mạnh tay vợ, ông chộp nhanh lấy cái ví mà ông biết nàng dùng đựng giấy tờ quan trọng nhất. Nàng toan giằng lại ví, nhưng ông đẩy nàng ra.

- Cô ngồi xuống! Tôi có chuyện cần nói với cô, - ông nói, lấy cánh tay kẹp cái ví, kẹp chặt đến nỗi vai ông nhô hẳn lên.

Nàng nhìn chồng im lặng, ngạc nhiên và sợ sệt.

- Tôi đã nói với cô là tôi cấm cô không được tiếp nhân tình ở nhà tôi kia mà.

- Tôi cần gặp anh ấy để…

Nàng ngừng lại, không bịa nổi cớ gì.

- Tôi chẳng thèm đếm xỉa đến lý do của người đàn bà viện ra để gặp tình nhân.

- Tôi chỉ muốn… - nàng nói và đỏ mặt. Thái độ cục cằn kia làm nàng nổi giận và mạnh dạn lên. - Sỉ nhục tôi bây giờ thì dễ biết mấy, chẳng lẽ ông không thấy thế sao? - nàng nói.

- Người ta có thể lăng nhục một người đàn ông lương thiện và một người đàn bà lương thiện, nhưng nói với thằng kẻ cắp rằng nó là thằng kẻ cắp, thì đó chỉ là xác nhận một việc có thực 1 mà thôi.

- Thì ra đây là tính tàn bạo mới trước kia tôi không thấy ở ông.

- Cô cho rằng một người chồng để vợ được tự do và cho phép cô ta dùng tên tuổi mình làm chỗ nương thân lương thiện với điều kiện duy nhất là phải giữ thể diện, là tàn bạo sao? Thế mà gọi là tàn bạo ư?

- Còn xấu xa hơn cả tàn bạo nữa kia, đó là đê tiện, nếu ông muốn biết rõ! - Anna kêu lên trong nỗi căm hờn sôi sục. Nàng đứng dậy và định đi ra.

- Không được! - ông ta thét lên, tiếng the thé, giọng cao hơn thường lệ, và những ngón tay dài của ông bóp chặt lấy cánh tay Anna bắt nàng ngồi xuống, bóp chặt đến nỗi chiếc vòng hằn cả vệt đỏ lên tay nàng. - Đê tiện ư? Nếu cô muốn dùng đến chữ ấy, thì đê tiện chính là bỏ chồng bỏ con đi theo nhân tình mà vẫn tiếp tục ăn bám vào chồng.

Nàng cúi đầu xuống. Không những nàng không nói với ông điều hôm qua đã nói với Vronxki, rằng chính chàng mới là chồng và Carenin chỉ là thừa, thậm chí nàng còn không nghĩ đến điều ấy nữa.

Nàng thấy mỗi lời ông nói đều rất đúng và đành chỉ khẽ nói:

- Ông không thể nào nhận định hoàn cảnh của tôi nghiêm khắc hơn chính tôi đâu; nhưng ông nói ra tất cả điều ấy để làm gì?

- Tại sao tôi nói ra à? Tại sao à? - ông nói tiếp, giọng vẫn giận dữ. - Để cô hiểu rằng, vì cô không tuân theo ý tôi về chuyện giữ thể diện, tôi sẽ có biện pháp chấm dứt tình trạng này.

- Nó sẽ tự chấm dứt, rất sớm thôi, - nàng nói, và nước mắt lại trào ra khi nghĩ đến cái chết sắp tới, cái chết lúc này nàng đang mong ước.

- Nó sẽ chấm dứt sớm hơn các người tưởng đấy, cô và nhân tình của cô ấy! Các người tìm cách thoả mãn những dục vọng xác thịt…

- Alecxei Alecxandrovitr! Không những thế là kém độ lượng mà còn thô bỉ nữa, khi đánh người đã ngã xuống đất.

- Phải, cô bao giờ cũng chỉ nghĩ đến mình cô thôi! Những đau đớn của người từng là chồng cô, không làm cô bận tâm. Đời hắn ta có tan nát, hắn ta có đ…au đớn trăm bề, đối với cô cũng vậy thôi…

Alecxei Alecxandrovitr nói nhanh đến nỗi đâm lắp bắp. Anna thấy buồn cười, nhưng liền đó nàng hổ thẹn nghĩ lúc này không thể có cái gì là tức cười được. Và lần đầu tiên nàng thông cảm, tự đặt vào địa vị chồng và thương hại ông ta. Nhưng nàng biết nói gì, làm gì bây giờ?

Nàng cúi đầu và nín lặng. Ông im lặng một lát, rồi lại nói tiếp, giọng bớt the thé, cố nhấn mạnh vài chữ chẳng có gì đặc biệt quan trọng.

- Tôi đến để nói với cô… - ông ta mào đầu.

Nàng ngước mắt nhìn chồng. "Không phải thế đâu, đó chỉ là bề ngoài thôi, nàng nghĩ thầm và nhớ lại bộ mặt chồng khi nói lắp.

Không, một người có đôi mắt đục lờ và vẻ bình yên thoả mãn thế kia không thể có tình cảm gì hết".

- Tôi không thể thay đổi gì hết, - nàng khẽ nói.

- Tôi đến để nói cho cô biết ngày mai tôi đi Moxcva và sẽ không quay về nhà này nữa. Tôi sẽ bảo thầy kiện, người được tôi phó thác lo liệu việc ly dị, báo cho cô biết quyết định của tôi. Còn con trai tôi, nó sẽ đến ở với em gái tôi, - Alecxei Alecxandrovitr vừa nói vừa cố nhớ những điều mình định nói về vấn đề đứa con.

- Ông dùng Xerioja để hành hạ tôi, - nàng nói và nhìn trộm chồng.

- Ông có yêu gì nó đâu… Để nó lại cho tôi!

- Đúng như vậy, tôi không còn yêu cả con trai tôi nữa. Sự kinh tởm cô gây cho tôi đã vấy sang cả nó. Nhưng dù sao tôi cũng đem nó đi theo. Thôi vĩnh biệt!

Ông ta định đi ra, nhưng lần này chính nàng giữ chồng lại.

- Alecxei Alecxandrovitr, ông để Xerioja lại cho tôi! - nàng lại khẽ nói. Tôi chỉ xin ông có thế thôi. Ông để nó lại cho tôi đến khi… Tôi sắp sửa ở cữ rồi, ông để nó lại cho tôi!

Alecxei Alecxandrovitr đỏ rừ cả mặt, hấp tấp rút tay khỏi tay nàng, rời căn buồng không nói năng gì cả.

— ——— ——— ——— ———-1 Constatation d'un fait (tiếng Pháp trong nguyên bản).

105. Quyển 4 - Chương 5

Khi Alecxei Alecxandrovitr bước vào phòng đợi của vị luật sư nổi tiếng ở Peterburg thì đã thấy khá đông. Có ba bà: một trẻ, một già, và một vợ lái buôn, ba ông: một chủ nhà băng ngón tay đầy nhẫn, một nhà buôn rậm râu và một viên chức mặc đồng phục cổ đeo thánh giá, vẻ mệt rũ, rõ ràng họ ngồi đợi lâu rồi. Hai thư ký ngồi viết, ngòi bút chạy sột soạt. Đồ dùng văn phòng đều thuộc loại thượng hảo hạng, Alecxei Alecxandrovitr vốn rất thích các thứ đó, không thể không nhận ra điều ấy. Một viên thư ký vẫn ngồi nguyên, quay sang ông, vẻ quàu quạu, mắt hấp háy:

- Ngài cần gì?

- Nói chuyện với luật sư.

- Ông ấy đang bận, - viên thư ký trả lời cộc lốc, lấy bút chỉ vào đám người ngồi đợi, và tiếp tục viết.

- Ông ấy không thể dành một lát để tiếp tôi sao? - Alecxei Alecxandrovitr nói.

- Ông ấy không có lấy một phút rảnh, lúc nào cũng bận. Xin ngài chịu khó ngồi đợi.

- Ông làm ơn chuyển giúp cái thiếp của tôi cho ông ấy, - Alecxei Alecxandrovitr đành lộ tên thật của mình.

Gã thư ký cầm lá thiếp, xem vẻ không ưng ý và đi về phía cửa.

Về nguyên tắc, Alecxei Alecxandrovitr vẫn thừa nhận cơ sở đúng đắn của việc cải cách tư pháp, nhưng vì những lý do hành chính cao cấp ông được biết, ông không hoàn toàn tán thành một số hình thức thi hành luật pháp và chỉ trích nó trong phạm vi có thể chỉ trích một tổ chức đã được quyền lực tối cao xét duyệt. Cả đời ông cống hiến cho hoạt động hành chính, cho nên, mỗi khi chỉ trích một chi tiết nào đó, ông đồng thời thừa nhận luôn rằng sai lầm là tất yếu, nhưng có thể bổ khuyết được trong từng trường hợp cụ thể. Về tổ chức pháp lý mới, ông phản đối những đặc quyền dành cho luật sư. Cho đến nay, ông chưa hề giao thiệp với họ, cho nên chỉ phê phán trên lý thuyết thôi; nhưng bây giờ, thái độ chỉ trích của ông căn cứ trên cảm giác khó chịu do phòng đợi của viên luật sư này gây ra.

- Ông ấy ra ngay bây giờ, - gã thư ký nói, và quả nhiên, hai phút sau cái bóng dài ngoẵng của một nhà luật học già vừa bàn bạc xong với luật sư, xuất hiện trên bậc cửa, và sau đó là đích thân luật sư.

Ông ta thấp, mập người và hói trán, râu đen ngả màu hung, trán dô, lông mày dài và thưa. Ông diện như anh chàng đi hỏi vợ, từ cà vạt và bộ dây chuyền kép đeo đồng hồ đến đôi giầy ngắn cổ đánh xi bóng loáng. Mặt ông có vẻ thông minh và giàu nghị lực, nhưng lối ăn mặc cầu kỳ thì lại quê kệch.

- Xin mời ngài vào, - luật sư vừa nói vừa quay về phía Alecxei Alecxandrovitr. Ông ta nhường khách đi trước vẻ nghiêm trang, và đóng cửa lại. - Xin mời ngài ngồi, - ông nói, chỉ cho khách cái ghế bành cạnh bàn giấy chất đầy giấy tờ, và ông cũng ngồi xuống, hai bàn tay nhỏ bé, ngắn ngủn, có lông trắng xoa vào nhau và đầu nghiêng sang bên. Nhưng ông ta vừa ngồi yên trong tư thế đó thì một con mối liệng trên bàn giấy. Với một vẻ nhanh nhẹn bất ngờ, khác hẳn bề ngoài của ông ta, vị luật sư xoè tay chộp lấy con mối và ngồi về tư thế cũ.

- Trước khi vào đề tôi cần báo trước để ông biết mục đích cuộc đến thăm này cần giữ kín, - Alecxei Alecxandrovitr nói, ông đã ngạc nhiên theo dõi cử chỉ vừa rồi của luật sư.

Một nụ cười thoáng nở trên đôi môi lún phún hàng ria đỏ kệch của luật sư.

- Nếu không biết giữ kín những bí mật khách hàng phó thác thì tôi đã chẳng là luật sư. Nhưng nếu ngài muốn bảo đảm…

Alecxei Alecxandrovitr liếc nhìn mặt ông ta thấy cặp mắt xám, thông minh đang cười, dường như đã biết tất cả.

- Ông biết tên tôi chứ? - Alecxei Alecxandrovitr tiếp.

- Tôi có được nghe tên và như mọi người Nga, tôi biết (ông ta lại chộp con mối nữa) ngài đã cống hiến cho đất nước biết bao công sức, - luật sư nghiêng đầu nói.

Alecxei Alecxandrovitr thở dài và cố vận dụng hết can đảm. Khi quyết định rồi, ông lại nói bằng cái giọng the thé, không chút ấp úng và nhấn mạnh vào một số chữ:

- Tôi chẳng may bị phụ tình và tôi muốn cắt đứt quan hệ với vợ một cách hợp pháp, nói cách khác là xin ly dị, nhưng làm sao để con tôi phải rời mẹ nó.

Đôi mắt xám của luật sư có nhịn cười nhưng lại ánh lên một nỗi vui thích không kìm được và Alecxei Alecxandrovitr thấy rõ đó không chỉ đơn thuần là niềm vui của kẻ được giao một việc có lợi: đó là vẻ đắc thắng, phấn hứng, một ánh loé lên giống như cái ánh của điềm gở ông từng thấy trong mắt vợ.

- Ngài cần tôi giúp về việc ly dị, phải không ạ?

- Đúng thế, nhưng có lẽ tôi phải lạm dụng sự quan tâm của ông.

Tôi đến để hỏi ý kiến ông trước. Tôi muốn ly dị, nhưng đối với tôi thể thức rất quan trọng. Nếu không phù hợp với đòi hỏi thì tôi sẽ khước từ cách làm hợp pháp.

- ồ, tất nhiên, - luật sư nói, - bao giờ ngài cũng tự do làm theo ý riêng.

Luật sư nhìn chằm chằm xuống chân Alecxei Alecxandrovitr, vì sợ phô trương vẻ vui thích không kìm nổi của mình sẽ làm phật lòng khách hàng. Ông nhìn con mối đang bay trước mũi, và mặc dầu rất muốn bắt ông vẫn cố nén, vì tôn trọng địa vị của Alecxei Alecxandrovitr.

- Tuy về đại thể, tôi có biết qua nguyên tắc lập pháp trong vấn đề này, - Alecxei Alecxandrovitr nói tiếp, - tôi vẫn muốn biết cách thức áp dụng trong thực tế.

- Vậy ngài muốn, - luật sư không ngước mắt đáp, và không khỏi vui thích dùng lối nói của khách hàng, - ngài muốn tôi trình bày những phương pháp có thể giúp ngài thực hiện được ý đồ phải không ạ?

Và, sau khi Carenin gật đầu đồng ý, ông ta nói tiếp, thỉnh thoảng lại nhìn vào mặt Alecxei Alecxandrovitr đang đỏ ửng lên từng vết.

- Theo luật pháp của ta (ông ta uốn giọng một cách hơi khỉnh thị khi nói: luật pháp của ta) thì việc ly dị, như ngài đã biết, có thể chấp nhận trong những trường hợp sau đây… Bảo họ đợi đấy! - ông bảo gã thư ký vừa thò đầu qua cánh cửa; tuy nhiên, ông vẫn đứng lên ra nói với gã mấy câu và trở về chỗ ngồi. - Trong những trường hợp sau đây:

cơ thể có tật bẩm sinh, mất tích hơn năm năm, - ông vừa nói, vừa gập ngón tay ngắn ngủn đầy lông, - và cuối cùng, là ngoại tình (ông thốt ra tiếng đó với vẻ đắc ý ra mặt). - Phân loại chi tiết hơn như sau (ông tiếp tục gập những ngón tay to bè, mặc dầu những trường hợp và phân mục nọ rõ ràng không thể xếp cùng loại): cơ thể có tật bẩm sinh của chồng hoặc vợ, chồng ngoại tình hay vợ ngoại tình. - Vì mấy ngón tay gập cả rồi, ông lại xoè ra và nói tiếp: - về phương diện lý thuyết thì như vậy, nhưng tôi chắc ngài hạ cố hỏi là để muốn biết việc áp dụng trong thực tế. Cho nên, bằng vào những điểm trên, tôi cần thưa rằng mọi trường hợp ly hôn rút lại đều là… nếu tôi không lầm, thì đây không có vấn đề cơ thể có tật bẩm sinh hay mất tích phải không ạ?

Alecxei Alecxandrovitr gật đầu.

- Rút lại là như sau: một trong hai vợ chồng có ngoại tình, trong trường hợp ấy phải xác định một bên đương sự mắc tội do hai bên đều thoả thuận, hay nếu không có sự thoả thuận… thì phải bắt quả tang.

Tôi cần nói, thực tế trường hợp sau họa hoằn lắm mới xảy ra, - luật sư nói, liếc nhìn Alecxei Alecxandrovitr thật nhanh, rồi lặng thinh như một anh lái súng sau khi khoe các ưu điểm của khẩu nọ khẩu kia, đang đợi khách hàng chọn. Nhưng Alecxei Alecxandrovitr cũng nín lặng và luật sư nói tiếp: - Theo tôi, trường hợp thông thường nhất, giản dị nhất và hợp lý nhất là việc ngoại tình có thoả thuận chung. Tôi sẽ không tự cho phép nói như vậy, nếu không phải là đang thưa chuyện với một người tiến bộ, - luật sư nói, nhưng tôi nghĩ, chúng ta hiểu nhau cả.

Alecxei Alecxandrovitr đâm hoang mang đến nỗi không hiểu ngay thế nào là ích lợi của ngoại tình có thoả thuận chung, và lộ rõ nỗi bối rối đó trong khoé mắt; nhưng luật sư đã mách nước cho ông:

- Hai vợ chồng không thể sống chung được nữa; đó là một thực tế.

Nếu cả hai đều bằng lòng ly dị thì các chi tiết và thủ tục không quan trọng. Và đồng thời, đây là cách giản đơn và chắc chắn nhất.

Lần này Alecxei Alecxandrovitr hiểu rõ hoàn toàn. Nhưng lòng mộ đạo không cho ông dùng biện pháp đó.

- Vấn đề đó không thể đặt ra trong trường hợp này, - ông nói. - Tôi chỉ thấy có một giải pháp: chứng minh vụ ngoại tình bằng thư từ hiện tôi đang giữ.

Luật sư bĩu môi khi nghe nói đến thư từ, và "à" một tiếng tỏ vẻ thương hại và khinh bỉ.

- Ngài chớ nên quên, - ông ta nói, - những vấn đề loại này thuộc thẩm quyền của giới giáo sĩ tối cao; các đức cha đều rất khoái một số tiểu tiết, - ông ta nói, mỉm cười đầy thiện cảm với thích thú của các đức cha. Thư từ tất nhiên có thể có ích nhưng bằng chứng cần được thu lượm trực tiếp, nghĩa là phải do người làm chứng đưa ra. Nếu tôi có vinh dự được ngài tin cẩn, thì xin ngài cứ cho tôi được quyền chọn biện pháp cần thiết. Muốn đạt mục đích phải dùng thủ đoạn.

- Nếu sự thể như vậy… - Alecxei Alecxandrovitr nói, mặt tái nhợt; nhưng vừa lúc đó, luật sư đứng dậy và chạy ra cửa trả lời viên thư ký lại vào ngắt chuyện lần nữa.

- Anh nói với bà ấy là ở đây không có chuyện mặc cả! - ông bảo thư ký rồi quay lại với Alecxei Alecxandrovitr.

Vừa đi, ông vừa chộp được chú mối nữa, không để khách nhìn thấy. "Đợt nghỉ hè của mình năm nay tha hồ thú vị!", ông ta chau mày thầm nghĩ.

- Ngài nghĩ sao ạ? - ông ta nói.

- Tôi sẽ viết thư cho ông biết quyết định của tôi, - Alecxei Alecxandrovitr vừa nói vừa đứng dậy và tì người vào bàn. Đứng im một lát, ông nói thêm: - Vậy thì, những lơi ông nói cho phép tôi kết luận việc ly dị có thể thực hiện được. Xin ông làm ơn cho biết những điều kiện của ông.

- Mọi việc đều có thể xong xuôi, nếu ngài để tôi hoàn toàn tự do hành động, - luật sư nói, không trả lời vào câu hỏi. - Chừng nào tôi có thể nhận được tin ngài? - ông vừa hỏi vừa đi lại gần cửa, mắt sáng ngời không kém đôi giày cao cổ đánh xi bóng loáng.

- Trong vòng một tuần nữa. Nhưng xin ông vui lòng cho biết ông có nhận đảm nhiệm việc này không, và với điều kiện thế nào.

- Được ạ.

Luật sư kính cẩn cúi chào, đưa khách hàng ra ngoài và khi còn lại một mình, ông tha hồ mừng. Ông cảm thấy tâm hồn khoái hoạt đến nỗi đã hạ giá cho bà khách mặc cả lúc nãy, trái với nguyên tắc thường lệ, thôi không chộp mối nữa, và quyết định mùa đông tới, thế nào cũng cho bọc nhung đồ đạc, như ở nhà Xigônin vậy.

106. Quyển 4 - Chương 6

Alecxei Alecxandrovitr Carenin thu được thắng lợi rực rỡ trong kỳ họp tiểu ban hôm 17 tháng 8, nhưng thắng lợi đâm ra bất lợi cho ông.

Tiểu ban mới chịu trách nhiệm điều tra tình hình mọi mặt của các dị tộc, nhờ Alecxei Alecxandrovitr, đã thành lập và được phái đến tại chỗ rất nhanh chóng. Ba tháng sau, tiểu ban đệ trình báo cáo. Tình hình các dị tộc đã được nghiên cứu về các mặt chính trị, hành chính, kinh tế, chủng tộc, vật chất và tôn giáo. Mọi vấn đề đều kèm theo lời giải đáp biên soạn rất tuyệt không hồ nghi vào đâu được, vì đó không phải là sản phẩm của trí tuệ con người vốn bao giờ cũng có thể lầm lẫn, mà là sản phẩm của chủ nghĩa quan liêu.

Mọi lời giải đáp đều dựa trên những bằng cứ chính thức, những báo cáo của các thống đốc và giám mục, dựa trên những liên hệ giữa các nhà chức trách quận với các vị thủ chỉ, những liên hệ này lại dựa trên những báo cáo của chính quyền các khu và các linh mục xứ đạo. Cho nên tất cả những câu trả lời đó đều đáng tin cậy. Mọi câu hỏi đại loại như: Tại sao mùa màng lại kém? Tại sao dân cư lại thiết tha với tín ngưỡng của họ? v.

v... mà nếu không có sự cứu viện của bộ máy hành chính thì hàng thế kỷ cũng không phân giải được, những câu hỏi đó đều đã được giải đáp phân minh và dứt khoát. Và cách giải quyết đó lại phù hợp với ý đồ của Alecxei Alecxandrovitr.

Nhưng Xtremov, bị chạm nọc trong kỳ họp vừa rồi, khi nhận báo cáo của tiểu ban, liền sử dụng một chiến thuật mà Alecxei Alecxandrovitr không lường trước được. Xtremov lôi kéo mấy nhân viên trong tiểu ban, đột nhiên chuyển sang đứng về phe Alecxei Alecxandrovitr và không những nhiệt liệt ủng hộ việc áp dụng các biện pháp do Carenin dự kiến mà còn đề nghị thêm những biện pháp khác quá khích hơn, cũng theo tinh thần ấy. Những biện pháp đó được thông qua và đồng thời chiến thuật của Xtremov cũng lộ nguyên hình. Những biện pháp quá trớn đó vô lý đến nỗi, cùng một lúc, cả những vị trong chính phủ, lẫn dư luận công chúng, cả các phu nhân thông minh lẫn báo chí đều đổ xô vào công kích, biểu lộ sự bất bình với chính các biện pháp cùng cha đẻ ra chúng là Alecxei Alecxandrovitr. Còn Xtremov, ông ta bèn lẩn mặt, làm bộ như chỉ mù quáng theo đuổi Carenin và ngạc nhiên trước tiên về những việc đã được tiến hành. Uy tín Alecxei Alecxandrovitr dó đó bị một đòn tai hại. Nhưng mặc dầu sức khỏe sút kém, mặc dầu buồn tủi vì chuyện vợ con, Alecxei Alecxandrovitr vẫn chưa cam chịu thất bại. Một sự chia rẽ xảy ra trong tiểu ban. Một bên, do Xtremov cầm đầu, giải thích sai lầm của họ là vì quá tin vào tiểu ban điều tra và nói bản tường trình của tiểu ban đó chỉ là một mớ những điều vô lý. Những người khác về phe với Carenin, thấy nguy cơ của một thái độ cách mạng như vậy đối với công việc Nhà nước, thì ủng hộ việc làm của tiểu ban. Câu chuyện đâm rối tinh đến nỗi cả những giới cao cấp, cả lớp thượng lưu tuy rất quan tâm đến vụ tranh chấp này, cũng không tài nào biết được hoàn cảnh của những dị tật thật ra là cùng khốn hay phồn vinh. Địa vị Alecxei Alecxandrovitr, vốn đã tổn thương vì sự khinh miệt đổ lên đầu ông do nỗi bất hạnh về đường vợ chồng, nay lại càng lung lay tợn. Ông bèn quyết định một điều quan trọng. Ông tuyên bố sẽ xin phép thân hành đến điều tra tại chỗ, làm tiểu ban rất ngạc nhiên. Và khi được phép, Alecxei Alecxandrovitr liền đi về một tỉnh xa.

Việc Alecxei Alecxandrovitr ra đi càng gây dư luận sôi nổi vì trước khi lên đường, ông chính thức từ chối số kinh phí vận chuyển ấn định bằng tiền thuê mười hai ngựa trạm.

- Tôi thấy thái độ đó rất khẳng khái, - nhân chuyện đó Betxi có nói với quận chúa Myagkaia như vậy. - Tại sao lại cấp tiền thuê ngựa trạm trong khi mọi người đều biết bây giờ đâu đâu cũng có đường xe lửa?

Nhưng quận chúa Myagkaia không đồng ý và thậm chí còn khó chịu về cách nhìn đó.

- Chị nói thế nào mà chẳng được, khi có hàng bao nhiêu triệu trong tay! - bà ta nói. - Còn tôi, tôi rất mừng khi nhà tôi đi thanh tra các nơi. Mỗi lần như thế ông ấy vừa khỏe ra vừa được một chuyến du lịch thú vị, còn tôi, tôi được trả tiền xe và công xà ích.

Alecxei Alecxandrovitr đi qua Moxcva, và dừng lại đó ba ngày.

Ngay sau hôm đến Moxcva, ông ghé thăm vị thống đốc. Đến ngã tư phố Gazet lúc nào cũng ùn ùn xe nhà và xe thuê, đột nhiên ông nghe thấy có ai gọi mình, gọi toáng lên bằng một giọng vui vẻ và sang sảng khiến ông không thể không quay lại. ở góc hè, Xtepan Arcaditr đang đứng, mình mặc áo choàng ngắn đúng thời trang và đội mũ vành hẹp lệch sang bên, miệng tươi cười lấp lánh hàm răng trắng muốt giữa đôi môi đỏ chót, vẻ vui tươi, trẻ trung và rạng rỡ. Ông ta lớn tiếng gọi và ra hiệu cho Carenin dừng lại. Một tay ông bám vào cửa chiếc xe ngựa đỗ ở góc, từ trong đó một phụ nữ đội mũ nhung và hai đứa trẻ đang ló đầu ra. Xtepan Arcaditr mỉm cười ra hiệu cho ông em rể lại gần.

Người đàn bà nở một nụ cười hiền hậu và cũng vẫy tay về phía Alecxei Alecxandrovitr. Đó là Doli và các con.

Alecxei Alecxandrovitr không muốn gặp ai ở Moxcva và nhất là càng không muốn gặp anh vợ. Ông ngả mũ chào và định tiếp tục đi, nhưng Xtepan Arcaditr bảo xà ích dừng xe lại và chạy trong tuyết đến tận xe Carenin.

- Chú tệ quá, chả báo trước cho chúng tôi biết. Chú đến đây lâu chưa? Hôm qua, tôi đến khách sạn Duixo thấy tên chú trong sổ tạm trú mà thậm chí cũng không nghĩ ra là chú nữa kia! - Xtepan Arcaditr vừa nói vừa thò đầu vào cửa xe. - Nếu không tôi đã đến chỗ chú rồi. Tôi rất mừng được gặp chú! - ông nói vừa đập chân vào nhau để rũ tuyết. - Chú không báo trước cho chúng tôi, thật tệ! - ông nhắc lại.

- Tôi không có thì giờ, tôi rất bận, - Alecxei Alecxandrovitr trả lời cộc lốc.

- Đến gặp nhà tôi đi, nhà tôi muốn gặp chú lắm đấy.

Alecxei Alecxandrovitr bỏ tấm chăn đang ủ đôi chân run rẩy và xuống xe, rẽ lối qua lớp tuyết đến gặp Daria Alecxandr a.

- Có chuyện gì thế, Alecxei Alecxandrovitr? Tại sao chú lại lánh mặt chúng tôi như vậy? - Doli mỉm cười nói.

- Tôi bận quá. Rất sung sướng được gặp anh chị, - ông nói bằng một giọng lộ vẻ ngược hẳn lại. - Thế chị có khỏe không?

- Cô Anna thân mến của tôi có khỏe không?

Alecxei Alecxandrovitr lầm bầm vài câu và định cáo từ. Nhưng Xtepan Arcaditr giữ ông lại.

- Mai ta sẽ làm như thế này nhé. Doli, mình hãy mời chú ấy đến ăn cùng Coznưsev và Petxov, để thết chú ấy một bữa trí thức Moxcva!

- ừ mà phải, chú đến nhé, chúng tôi rất vui sướng được tiếp chú, - Doli nói. - Xin mời chú đến vào lúc năm giờ hoặc sáu giờ, tuỳ chú. Còn cô Anna thân mến của tôi ra sao? Đã lâu lắm rồi…

- Nhà tôi vẫn khỏe, - Alecxei Alecxandrovitr cau mày, lầm bầm nói. - Rất hân hạnh! - Và ông quay lại xe.

- Chú đến chứ? - Doli hỏi với theo.

Alecxei Alecxandrovitr nói một câu vào trong xe để không thấy tiếng xe chạy xa dần.

- Mai tôi sẽ qua chỗ chú! - Xtepan Arcaditr nói to với ông ta.

Alecxei Alecxandrovitr ngồi thụt sâu vào trong xe để không thấy gì và không ai thấy mình.

- Con người mới kỳ cục làm sao! - Xtepan Arcaditr nói với vợ và sau khi xem đồng hồ, khoát tay âu yếm tạm biệt vợ con rồi thoăn thoắt bước đi trên vỉa hè.

- Xtiva! Xtiva! - Doli gọi chồng, mặt đỏ dừ. Ông ta quay đầu lại.

- Này mình, em phải mua áo choàng cho Grisa và Tania. Đưa tiền cho em.

- Được rồi, mình cứ bảo là tôi thanh toán sau! - và ông biến mất sau khi vui vẻ chào một người bạn đi xe ngựa ngang qua.

107. Quyển 4 - Chương 7

Hôm sau là chủ nhật. Xtepan Arcaditr đến nhà hát lớn vào lúc ôn tập vũ ba lê và trao cho Masa Tsibixôva, một vũ nữ xinh đẹp mới vào nghề dưới sự bảo trợ của ông, chuỗi hạt san hô hôm trước ông đã hứa tặng. Trong bóng tối hậu trường, ông hôn khuôn mặt yêu kiều rạng rỡ vui sướng của cô. Ông còn hẹn với cô lần gặp gỡ sắp tới. Vì không thể xem vở vũ kịch từ đầu, ông hứa sẽ đến vào hồi cuối và đưa cô đi ăn tối. Từ nhà hát, Xtepan Arcaditr đến chợ, ở đây ông tự chọn lấy cá và măng tây cho bữa ăn và đến trưa, ông lại khách sạn Duixo thăm ba người cùng trọ ở đây, tựa hồ họ muốn giúp ông dễ dàng làm nhiệm vụ: Levin vừa ở nước ngoài về, vị thủ trưởng mới của ông vừa nhậm chức và đang đi thanh tra khu vực Moxcva và ông em rể Carenin mà ông định đón về nhà ăn chiều.

Xtepan Arcaditr vốn ưa tiệc tùng nhưng ông thích nhất là mời một bữa thân mật mà thật thanh lịch do việc chọn đồ ăn, thức uống cũng như chọn khách. Thực đơn hôm ấy khiến ông rất hài lòng: cá chép tươi nguyên vừa câu dưới nước lên, măng tây và thịt bò rán giản dị nhưng rất tuyệt làm món chủ lực 1 cùng rượu vang kèm theo các món đó: về thức ăn, thức uống thì như vậy. Còn về khách sẽ có Kitti và Levin, một cô em họ và công tử Serbatxki (để cho cuộc gặp gỡ của cặp trên khỏi lộ liễu), và, với tính cách là món chủ lực, có Xergei Coznưsev là nhà triết học của Moxcva còn Alecxei Alecxandrovitr, nhà hoạt động chính trị ở Peterburg. Ông sẽ mời cả anh chàng Petxov độc đáo, đầy nhiệt tình, tự do phóng túng, lém lỉnh, vừa là nhạc sĩ vừa là sử gia và là người tuyệt diệu nhất trong số những chú bé bầu bĩnh năm chục cái xuân xanh, dùng làm món nước chấm hay gia vị cho Coznưsev và Carenin. Ông sẽ khích cho họ tranh luận với nhau.

Tiền bán rừng đã được thanh toán đợt hai và ông chưa tiêu đến khoản đó. ít lâu nay, Doli rất dịu dàng hiền hậu, và nghĩ đến bữa ăn đó, Xtepan Arcaditr thấy khoái trá về mọi mặt. Ông rất vui. Có hai chuyện bực mình, nhưng liền chìm nghỉm trong niềm vui bao la như đại dương đang xáo động tâm hồn Xtepan Arcaditr. Chuyện thứ nhất là thái độ lạnh lùng và nghiêm khắc của Alecxei Alecxandrovitr khi tiếp ông ở ngoài phố hôm qua. Đem khớp thái độ đó với việc ông ta không đến thăm, cũng không báo trước cho vợ chồng mình biết ông ta sẽ ghé qua Moxcva cùng với tiếng đồn về Anna và Vronxki, Xtepan Arcaditr đoán là có chuyện bất hòa đã xảy ra giữa đôi vợ chồng ấy.

Cái khó chịu thứ hai là việc thủ trưởng mới của ông vừa tới: cũng như mọi thủ trưởng mới, ông này nổi tiếng là người ghê gớm, sáng dậy từ sáu giờ, làm việc như trâu và đòi hỏi người dưới quyền cũng phải làm như vậy. Ngoài ra, người ta còn đồn là ông ta thô lỗ và có khuynh hướng hoàn toàn đối lập với khuynh hướng của thủ trưởng cũ cũng như của bản thân Xtepan Arcaditr. Hôm qua, Xtepan Arcaditr đã mặc lễ phục để trình diện chính thức và thủ trưởng mới tỏ ra rất hòa nhã, chuyện trò với Oblonxki như với người quen lâu ngày; cho nên, Xtepan Arcaditr cho rằng giờ đây bắt buộc phải đến thăm lần nữa với tư cách cá nhân. Ông lo lắng không biết ông ta sẽ tiếp mình ra sao. Nhưng theo linh tính, Xtepan Arcaditr cảm thấy mọi việc rồi sẽ ổn hoàn toàn. “Chúng ta, tất thảy chúng sinh, há chẳng là những kẻ có tội hay sao? Lẽ nào ông ta lại giận dữ kiếm chuyện với mình?”, ông vừa bước vào khách sạn vừa tự nhủ.

- Chào Vaxili, - ông nói với gã bồi tiệm, trong khi đi dọc hành lang, mũ đội lệch xuống tận tai. - Chú mày để râu má à? - Levin ở buồng số 7 phải không? Chú làm ơn dẫn ta đến. Và chú mày thử hỏi xem bá tước Anitskin (đó là thủ trưởng mới của ông) có tiếp ta được không?

- Thưa ngài, vâng, - Vaxili mỉm cười đáp. - Lâu lắm, ngài không quá bộ đến khách sạn chúng tôi.

- Hôm qua ta có đến, nhưng vào lối cửa kia. Buồng số 7 đây phải không?

Xtepan Arcaditr bước vào, Levin đang đứng giữa phòng cùng một bác mugich vùng Tve, đo một tấm da gấu.

- A! Các anh săn được đấy à? - Xtepan Arcaditr reo lên. - Tấm da đẹp thật? Gấu cái à? Chào Ackhip.

Ông bắt tay bác mugich và ngồi xuống ghế tựa, chẳng cởi áo choàng mà cũng chẳng bỏ mũ.

- Anh bỏ mũ áo ra cho thoải mái! - Levin bảo bạn và nhấc mũ ra cho ông ta.

- Không, mình đang bận, mình chỉ ngồi một tí thôi, - Xtepan Arcaditr trả lời. Ông cởi cúc áo choàng, nhưng một lúc sau cởi áo ra và ở lại suốt một tiếng đồng hồ nói chuyện với Levin về việc đi săn và những vấn đề tâm tình sâu kín nhất. - Kể cho mình nghe cậu đã làm những gì ở nước ngoài nào? Cậu đã ở đâu? - Xtepan Arcaditr hỏi khi bác mugich đã ra ngoài.

- Tôi sang Đức, sang Phổ, sang Anh, nhưng chỉ đến những trung tâm công nghiệp chứ không đến thủ đô và thấy rất nhiều điều mới lạ.

Tôi rất hài lòng đã đến những nơi đó.

- Phải, mình vẫn biết quan niệm của cậu về vấn đề thợ thuyền mà.

- Không hẳn thế: ở nước Nga, không thể có vấn đề thợ thuyền. Vấn đề đặt ra ở nước ta là quan hệ giữa người lao động với ruộng đất; bên nước họ cũng có vấn đề đó, nhưng ở đấy, người ta chỉ có việc bổ sung thêm thôi, còn ở ta…

Xtepan Arcaditr chăm chú lắng nghe Levin.

- Phải, phải, - ông nói. - Rất có thể là cậu có lý. Nhưng mình hài lòng thấy cậu đang vui vẻ: cậu đi săn gấu, cậu làm việc, cậu say sưa với tư tưởng của cậu. Thế mà Serbatxki lại kể cho mình nghe là cậu thất vọng, cậu chỉ nói đến chuyện chết…

- Đúng là tôi vẫn không ngừng nghĩ đến cái chết, - Levin nói. - Mọi người đều phải chết. Tất cả chỉ là hão huyền. Nói thật với anh, tôi rất tha thiết với những quan niệm và công việc của tôi, nhưng nghĩ cho cùng thế giới ta đang sống chỉ là một lớp rêu mốc thếch trên bề mặt một hành tinh nhỏ xíu mà thôi. Vậy mà ta cứ ngỡ là tư tưởng, hành động của ta cũng có tầm lớn lao nào đó! Đấy chỉ là những hạt cát thôi.

- Nhưng người anh em ạ, mọi điều đó đều cũ rích từ đời hồng hoang rồi.

- Phải, cũ rích thật, nhưng khi hiểu thật kỹ điều đó anh sẽ thấy tất cả là vô nghĩa. Khi anh hiểu rằng hôm nay hay ngày mai anh có thể chết và chẳng còn gì tồn tại thì mọi sự đối với anh đều là hư vô!

Tôi rất coi trọng tư tưởng của tôi, thế mà nếu đặt vấn đề áp dụng nó, tôi lại thấy như chính việc đó cũng vô bổ như đo tấm da gấu này. Và cứ người ta tiêu dao cuộc đời mình, người ta đi săn, làm việc để giải phiền chỉ cốt khỏi nghĩ đến cái chết mà thôi.

Xtepan Arcaditr mỉm một nụ cười vừa tinh quái vừa dịu dàng trong khi Levin nói.

- ừ, mà phải, tất nhiên rồi! Cả cậu nữa, cậu cũng đến cái bước ấy rồi; cậu còn nhớ cậu đã công kích mình hết nước hết cái vì mình đi tìm thú vui hưởng lạc không? Ôi, nhà đạo đức, đừng có quá nghiêm khắc như thế nữa nhé!

- Tuy nhiên, cái tốt trong cuộc sống…, - Levin đâm lúng túng giữa câu nói. - Tôi chẳng biết nữa. Tôi chỉ biết là chẳng bao lâu chúng ta sẽ chết.

- Tại sao lại chẳng bao lâu?

- Thì anh biết đấy, khi nghĩ đến cái chết, người ta thấy cuộc đời kém thú vị đi, nhưng yên tâm hơn.

- Trái lại, càng về cuối, người ta càng vui chơi nhiều hơn. Nhưng đã đến giờ mình phải đi rồi, - Xtepan Arcaditr nói và đứng dậy có dễ đến lượt thứ mười.

- Không, anh ngồi lại một tí nữa nào! - Levin nói và giữ bạn lại. - Hôm nay ta sẽ gặp lại nhau vào giờ nào? Mai tôi đi rồi.

- ồ, đầu óc tôi để đâu ấy nhỉ? Mình đến để… Tối nay, thế nào cậu cũng đến ăn ở nhà mình nhé. Có cả ông anh cậu và Carenin đấy.

- Ông ta đang ở đây à? - Levin nói và chàng định hỏi thăm tin tức Kitti. Chàng nghe nói hồi đầu mùa đông, nàng đã đến chơi nhà bà chị, vợ nhà ngoại giao, ở Peterburg và chàng không biết nàng đã về hay chưa, nhưng không hỏi. “Dù nàng có ở đấy hay không, đối với mình cũng thế thôi”.

- Thế nào cậu sẽ đến chứ?

- Tất nhiên là đến.

- Năm giờ, mặc lễ phục nhé.

Xtepan Arcaditr đứng dậy và đến buồng thủ trưởng mới. Linh tính đã không đánh lừa ông. Cái ông thủ trưởng ghê gớm đến thế lại là người rất đáng yêu. Oblonxki ăn sáng với ông ta và kể cà mãi đến ba giờ mới tới tìm Alecxei Alecxandrovitr.

— ——— ——— ——— ———-1 Pièce de résistance (tiếng Pháp trong nguyên bản

108. Quyển 4 - Chương 8

Alecxei Alecxandrovitr, dự lễ chầu xong, ở nhà suốt buổi sáng.

Ông phải giải quyết hai việc: tiếp đoàn đại biểu dị tộc đến Peterburg và viết thư đã hẹn cho luật sư.

Đoàn đại biểu, tuy được thành lập theo sáng kiến của Alecxei Alecxandrovitr, cũng bộc lộ nhiều điều bất lợi, thậm chí nguy hiểm, nên Alecxei Alecxandrovitr rất hài lòng khi gặp họ ở Moxcva. Những đại biểu trong đoàn không hề có ý niệm nhỏ nào về vai trò họ phải đóng. Họ ngây thơ tưởng chỉ việc trình bày những nhu cầu cùng hoàn cảnh thực tế của mình rồi xin chính phủ giúp đỡ, chứ không chịu hiểu rằng một số đòi hỏi của họ làm phe đối lập thêm mạnh cánh và đe doạ làm hỏng công cuộc của họ. Alecxei Alecxandrovitr bàn cãi khá lâu với họ, thảo cho họ một kế hoạch phải tuân thủ triệt để và sau khi tiễn họ về, ông viết nhiều thư gửi về Peterburg dặn chú ý chăm sóc đoàn đại biểu. Người giúp việc chính của ông trong dịp này phải là nữ bá tước Lidia. Bà là chuyện gia về việc này và không ai biết cách quảng cáo một đoàn đại biểu và chỉ đạo họ tốt như bà. Làm xong việc đó, Alecxei Alecxandrovitr viết thư cho luật sư. Không chút do dự, ông ủy quyền cho ông ta tuỳ tiện hành động. Ông gửi kèm theo ba lá thư của Vronxki gửi cho Anna, tìm thấy trong chiếc ví giật được.

Từ khi Alecxei Alecxandrovitr bỏ nhà với ý định không trở về nữa, từ khi ông đến luật sư và thổ lộ dự định của mình với người ngoài cuộc, và nhất là từ khi phó mặc chuyện tâm tình này cho thủ tục giấy tờ, ông ngày càng quen dần với cái việc đã quyết định làm và giờ đây ông thấy có thể thực hiện điều đó.

Ông vừa gấn triện vào phong bì thì nghe thấy tiếng Xtepan Arcaditr oang oang. Ông ta đang cãi nhau với người hầu phòng của Alecxei Alecxandrovitr và bắt hắn phải vào báo có ông đến thăm.

"Cần quái gì, Alecxei Alecxandrovitr nghĩ thầm, cũng tốt thôi:

mình sẽ cho biết ngay lập trường của mình đối với em gái anh ta và cắt nghĩa tại sao mình không đến để ăn chiều đằng nhà anh ta được".

- Mời vào đi! - ông nói to và thu dọn giấy tờ xếp vào tập giấy thấm.

- Chú mày có thấy là chú mày nói dối không, ông ấy có nhà mà! - có tiếng Xtepan Arcaditr đáp lại gã đầy tớ không chịu để ông vào, và, vừa đi vừa cởi áo choàng, Oblonxki bước vào phòng. - A, tôi rất mừng đã gặp được chú. Thế nào, tôi mong rằng… - Xtepan Arcaditr mào đầu vui vẻ.

- Tôi không đến được đâu, - Alecxei Alecxandrovitr lạnh lùng nói, vẫn đứng và không buồn mời khách ngồi.

Alecxei Alecxandrovitr vừa mới quyết định một phút trước đây là sẽ giữ thái độ lạnh lùng với anh vợ vì ông đã phát đơn ly dị Anna.

Nhưng ông không tính đến sự hồn hậu bao la như biển cả đang tràn ngập tâm hồn Xtepan Arcaditr.

Oblonxki tròn xoe đôi mắt sáng long lanh:

- Tại sao? Chú nói gì vậy? - ông bối rối nói bằng tiếng Pháp. - Này, đã hứa rồi kia mà, tất cả bọn tôi trông mong ở chú.

- Tôi muốn nói tôi không thể đến vì mối quan hệ họ hàng chúng ta phải chấm dứt rồi.

- Thế nào? Tại sao? - Xtepan Arcaditr mỉm cười hỏi.

- Vì tôi đã phát đơn ly dị em gái ông tức là vợ tôi. Tôi bắt buộc phải…

Nhưng Alecxei Alecxandrovitr chưa kịp dứt lời, thì ngược hẳn với sự chờ đợi của ông, Xtepan Arcaditr đã thốt ra một tiếng than sầu não và buông mình ngồi phịch xuống ghế bành.

- Không, Alecxei Alecxandrovitr ạ, chú nói gì vậy? - Xtepan Arcaditr kêu lên, vẻ đau đớn lộ rõ trên nét mặt.

- Đúng thế đấy.

- Xin lỗi chú, nhưng tôi hoàn toàn không thể nào tin được…

Alecxei Alecxandrovitr ngồi xuống, cảm thấy rằng lời mình nói không gây được tác động mong muốn, rằng ông sắp sửa phải phân trần và bất kể lời phân trần đó thế nào, quan hệ ông với anh vợ rồi sẽ lại đâu hoàn đấy như trước thôi.

- Phải, tôi bị dồn đến cái bước khổ tâm là phải xin ly dị, - ông nói.

- Tôi chỉ xin nói với chú điều này, Alecxei Alecxandrovitr ạ. Tôi coi chú là một người công bằng và lỗi lạc. Tôi coi Anna là một thiếu phụ đáng yêu và xuất sắc - xin lỗi chú nếu tôi chưa thể thay đổi ý kiến về cô ấy - cho nên tôi không thể tin chuyện ấy được. ở đây hẳn có chuyện hiểu lầm, - ông nói.

- Chao, ước gì đó chỉ là chuyện hiểu lầm thôi!

- Cho phép tôi nói, tôi hiểu rồi, - Xtepan Arcaditr ngắt lời. Tất nhiên… tôi xin chú, đừng làm hấp tấp quá.

- Nhưng tôi không hề hấp tấp, - Alecxei Alecxandrovitr lạnh lùng nói, và tôi cũng chẳng phải hỏi ý kiến ai cả. Tôi quyết định rồi.

- Thật kinh khủng! - Xtepan Arcaditr nói và thở dài đánh thượt. - Alecxei Alecxandrovitr, tôi muốn hỏi chú một điều. Tôi xin chú, chú nhận lời đi! Nếu tôi không lầm, công việc chưa bắt đầu thì phải.

Trước khi bắt tay vào việc đó, chú hãy đến gặp nhà tôi, nói chuyện với nhà tôi. Nhà tôi yêu mến Anna như em ruột, nhà tôi mến chú và đó là một phụ nữ kỳ diệu. Vì lòng yêu kính Chúa, xin chú hãy nói chuyện với nhà tôi! Tôi xin chú, hãy tỏ tình thân với tôi như thế.

Alecxei Alecxandrovitr triền miên suy nghĩ; Xtepan Arcaditr nhìn ông thương hại và tôn trọng sự im lặng đó.

- Chú sẽ đến gặp nhà tôi chứ?

- Tôi cũng không biết nữa. Chính vì chuyện đó mà tôi không lại đằng nhà. Tôi nghĩ quan hệ giữa chúng ta chắc phải đổi khác.

- Tại sao vậy? Tôi không hiểu đấy. Cho phép tôi tin rằng bên cạnh quan hệ họ hàng giữa chú với tôi, ít ra cũng còn có một phần nào tình cảm bạn bè mà bao giờ tôi cũng dành cho chú… và một niềm tôn trọng thực sự nữa, - Xtepan Arcaditr vừa nói vừa xiết chặt tay Carenin. Thậm chí, nếu giả thuyết tệ hại của chú có đúng chăng nữa, tôi cũng không bao giờ dám phê phán bên này hay bên kia và tôi không hề thấy vì cớ gì mà quan hệ giữa chúng ta phải đổi khác.

Nhưng bây giờ xin chú hãy đến gặp nhà tôi.

- Chúng ta nhìn nhận vấn đề với quan điểm khác nhau, - Alecxei Alecxandrovitr lạnh lùng nói. - Thôi ta đừng nói đến chuyện đó nữa.

- Nhưng tại sao chú lại không đến ăn với chúng tôi chiều nay? Nhà tôi đang đợi chú. Tôi xin chú, hãy đến đi. Và nhất là hãy nói chuyện với nhà tôi. Đó là một phụ nữ kỳ diệu. Vì lòng kính Chúa, tôi quỳ xin chú đấy!

- Nếu anh tha thiết đến thế thì tôi xin đến, - Alecxei Alecxandrovitr thở dài nói.

Và để chuyển sang chuyện khác, ông nói tới một vấn đề mà cả hai cùng quan tâm: vị thủ trưởng mới của Xtepan Arcaditr hãy còn trẻ mà bỗng nhiên thăng quan tiến chức nhanh đến thế.

Alecxei Alecxandrovitr từ trước đến nay vốn không ưa gì bá tước Anitskin, họ luôn luôn có ý kiến đối lập nhau, giờ đây, đối với kẻ kinh địch may mắn, ông càng không thể nén được nỗi hằn học, rất dễ hiểu trong giới quan lại.

- Thế ra anh gặp ông ta rồi? - Alecxei Alecxandrovitr hỏi, mỉm cười mỉa mai.

- Rồi chứ, hôm qua ông ấy đến văn phòng. Ông ta có vẻ am hiểu công việc và rất năng động.

- Phải nhưng hoạt động theo phương hướng nào? - Alecxei Alecxandrovitr nói. - Rồi ông ta sẽ hành động theo ý riêng hay lắp lại những việc đã làm? Tai họa của nước ta chính là tệ quan liêu giấy tờ mà ông ta là đại diện xứng đáng.

- Thực tình tôi chẳng thấy ông ta có gì đáng chỉ trích. Tôi không biết khuynh hướng của ông ta, tôi chỉ biết đó là một người tốt. - Xtepan Arcaditr trả lời. - Tôi vừa ở buổng ông ra ra và dứt khoát đó là một người ưu tú. Chúng tôi cùng ăn sáng, tôi dạy ông ta pha đồ giải khát, chú biết đấy, món rượu vang pha cam ấy mà. Rất là mát ruột.

Có điều lạ là ông ta không hề biết đến món ấy. Ông ta thấy nó rất ngon. Không, đó là một con người đáng yêu.

Xtepan Arcaditr nhìn đồng hồ.

- Chao! Lạy Chúa tôi! Quá bốn giờ rồi, thế mà tôi còn phải qua nhà Đôngôvusin! Chú đến ăn chiều nhé? Chú không thể tưởng tượng nếu chú không đến, chú sẽ làm vợ chồng tôi cực lòng biết chừng nào!

Alecxei Alecxandrovitr tiễn anh vợ khác hẳn khi tiếp đón.

- Tôi sẽ đến vì đã hứa với anh rồi, - ông đáp, vẻ rầu rầu.

- Tôi tin và hy vọng rằng chú sẽ không phải ân hận đâu, - Xtepan Arcaditr mỉm cười trả lời.

Trong khi vừa mặc áo choàng vừa ra cửa, tay ông lỡ va phải đầu gã hầu phòng; ông bật cười và đi ra.

- Năm giờ, mặc lễ phục nhé! - đến bậc cửa ông ngoái lại nói to lần nữa.

109. Quyển 4 - Chương 9

Khi chủ về đến nhà, thì gần sáu giờ và đã có vài vị khách ở đó rồi.

Ông ta bước vào cùng lúc với Xergei Ivanovitr Coznusev và Petxov, hai người này chạm trán nhau ở ngoài thềm. Như Oblonxki thường gọi, đó là hai đại diện quan trọng nhất của giới trí thức 1 Moxcva. Cả hai đều được kính nể, vì cả tính nết, lẫn trí tuệ. Họ tôn trọng nhau, nhưng hoàn toàn đối lập nhau trong hầu hết các lĩnh vực, không phải vì họ theo khuynh hướng đối lập nhau mà chính vì cùng đứng một phe (những đối thủ của họ đoàn kết họ lại) và trong phe đó, mỗi người đại diện cho một màu sắc khác nhau. Và bởi không gì dễ gây mâu thuẫn hơn là ý kiến bất đồng về những vấn đề bán trừu tượng, nên chẳng những họ không bao giờ nhất trí, mà từ lâu mỗi người đều quen thói châm biếm nhẹ nhàng những lầm lẫn không thể sửa chữa của người kia.

Họ vừa bước qua ngưỡng cửa vừa nói chuyện thì Xtepan Arcaditr theo kịp. Trong phòng khách, lão quận công Alecxandr Dimitrievitr, bố vợ Oblonxki, công tử Serbatxki, Turôpxưn, Kitti và Carenin đã đủ mặt.

Xtepan Arcaditr thấy ngay là phòng khách đang cần có mình.

Daria Alecxandr a mặc áo lễ phục bằng lụa xám, rõ ràng đang lo cho lũ con ăn riêng trong buồng và sốt ruột chưa thấy chồng về, nên không biết làm thế nào cho cuộc họp mặt đỡ rời rạc. Tất cả đều ngay đuỗn như những con gái giáo sĩ đến thăm nhà ai (theo lối nói của lão quận công), tựa hồ đang tự hỏi xem mình đến đây làm gì. Chuyện trò ỉu xìu. Anh chàng Turôpxưn trung thực có vẻ lạc lõng và đôi môi to dày mỉm cười, rõ ràng như muốn bảo Xtepan Arcaditr: "Này, người anh em, cậu mời mình đến với những người đứng đắn quá! Cứ làm một ly rượu rồi đến Lâu đài Hoa 2 lại được việc cho mình hơn!". Lão quận công lặng thinh, đôi mắt nhỏ long lanh liếc nhìn Carenin và Xtepan Arcaditr hiểu ông cụ đã tìm được câu bông phèng nào đó để gán cho nhà chính khách mà người ta dọn ra thết làm "món chủ lực" như một món cá chiên vậy. Kitti vừa nhìn ra cửa, vừa tập trung hết nghị lực để khỏi đỏ mặt nhỡ khi thấy Levin bước vào.

Công tử Serbatxki mà người ta quên không giới thiệu với Carenin, làm ra vẻ không hề vì thế mà ngượng nghịu. Carenin mặc đồ đen, đeo cà vạt trắng, theo lối Peterburg, và nhìn vẻ mặt, Xtepan Arcaditr hiểu ngay ông đến đây chỉ để giữ lời hứa và coi việc phải ngồi giữa đám người này là một sự bó buộc khổ sở. Sự có mặt của ông làm mọi người đâm lạnh lùng.

Xtepan Arcaditr xin lỗi là đã bị một hoàng thân nào đó giữ lại, cái cớ ông vẫn dùng làm bung xung trong những trường hợp tương tự.

Phút chốc, ông đã làm tiêu tan không khí lạnh lùng rồi lái Alecxei Alecxandrovitr và Xtêpan Coznưsev bàn về chuyện Nga hóa nước Ba Lan và lập tức Petxov cũng chen vào. Rồi ông thân ái vỗ vai Turôpxưn, rỉ tai một câu pha trò và xếp anh ta ngồi cạnh vợ và bố vợ.

Ông bảo Kitti là bữa nay cô đẹp lắm và giới thiệu Serbatxki với Carenin. Trong vòng một phút, ông thu xếp cuộc họp mắt khéo léo đến nỗi loáng một cái phòng khách đã vang lên tiếng nói cười nhộn nhịp. Chỉ còn thiếu có Conxtantin Levin. Nhưng như thế mà lại tốt vì khi Xtepan Arcaditr đảo một vòng qua phòng ăn, ông hoảng hốt thấy rượu poóctô và rượu nho Xêret đã mua ở cửa hàng Đơprê chứ không phải cửa hàng Lơvê. Ông lập tức sai xà ích đến cửa hàng Lơvê và quay về phòng khách. Ông gặp Levin ở cửa phòng ăn.

- Tôi không đến chậm đấy chứ?

- Thì có bao giờ cậu đến đúng giờ đâu? - Xtepan Arcaditr khoác tay bạn nói.

- Anh mời nhiều khách lắm à? Có những ai thế? - Levin hỏi, bất giác đỏ mặt và lấy găng tay đập vào mũ lông để phủi tuyết.

- Toàn người nhà cả thôi. Kitti cũng ở đây. Lại đây, mình sẽ giới thiệu cậu với Carenin.

Mặc dầu có khuynh hướng tự do chủ nghĩa, Xtepan Arcaditr vẫn hiểu rằng ai được giới thiệu với Carenin đều lấy làm thích thú, nên ông dành món chọn lọc ấy cho những bạn thân nhất của mình. Nhưng lúc này, Levin chẳng còn bụng dạ nào thưởng thức một vinh dự như vậy. Chàng chưa gặp lại Kitti kể từ cái ngày đáng ghi nhớ nàng thoáng hiện trước mắt chàng trên đường cái. Trong thâm tâm, chàng tin chắc sẽ gặp nàng chiều nay. Nhưng để giữ cho đầu óc được thảnh thơi, chàng cố tự thuyết phục rằng mình không hề biết điều đó. Khi biết có nàng ở đây, chàng bỗng cảm thấy một niềm vui mênh mông pha lẫn một nỗi sợ hãi ghê gớm đến nghẹn thở và không thể trả lời như ý muốn.

"Nàng ra sao, ra sao nhỉ? Như xưa kia hay như khi ngồi trong xe ngựa? Và nếu quả Daria Alecxandr a đã nói đúng? Tại sao lại không nhỉ?", chàng nghĩ bụng.

- à, phải, xin anh giới thiệu tôi với Carenin, - chàng thốt ra một cách khó nhọc. Chàng bước qua bậc cửa phòng khách với cái nghị lực của sự tuyệt vọng và thấy Kitti.

Nàng không như xưa kia mà cũng chẳng như khi ngồi trong xe ngựa: nàng hoàn toàn khác hẳn.

Nàng hốt hoảng, rụt rè, bối rối và vì thế càng xinh đẹp hơn. Nàng thấy chàng đúng lúc chàng bước vào phòng khách. Nàng chờ đợi chàng. Niềm vui và nỗi bối rối xâm chiếm lòng nàng mãnh liệt đến nỗi, trong một giây nàng đã sợ phát khóc vì không tự chủ nổi khi chàng đến gần bà chủ nhà và ngoài lại một lần nữa nhìn nàng. Levin và Doli - bà này không để lọt mắt cái gì - đều thấy điều đó. Mặt Kitti đỏ dừ, tái nhợt rồi lại đỏ rừ trong khi đợi chàng đến, người lả đi, môi run rẩy. Chàng lại gần, nghiêng đầu chào và lặng lẽ chìa tay cho nàng bắt. Nếu môi nàng không ru nhè nhẹ và ánh mắt ươn ướt không sáng lên, thì nụ cư_____ời hẳn sẽ gần như bình thản khi nàng nói:

- Lâu lắm rồi chúng ta không gặp nhau! - và ngón tay nàng lạnh toát bóp chặt lấy tay chàng, vừa kiên quyết vừa tuyệt vọng.

- Cô không gặp tôi, nhưng tôi đã gặp cô rồi, - Levin nói với một nụ cười rạng rỡ. Tôi đã nhìn thấy cô lúc đi từ ga về Ergusovoi.

- Bao giờ? - nàng ngạc nhiên hỏi.

- Lúc cô đi về Ergusovoi, - Levin nói và cảm thấy hạnh phúc tràn ngập tâm hồn chàng nghẹn thở. "Tại sao mình lại dám gán một tình cảm không trong trắng cho con người dễ thương này? Phải, chắc chắn Daria Alecxandrovitr đã nói đúng", chàng nghĩ bụng.

Xtepan Arcaditr nắm lấy cánh tay và dẫn chàng đến chỗ Carenin.

- Cho phép tôi được giới thiệu các ngài với nhau, - ông nói.

- Rất hân hạnh được gặp lại ngài, - Alecxei Alecxandrovitr bắt tay Levin, lạnh lùng nói.

- Các ngài quen nhau rồi ạ? - Xtepan Arcaditr ngạc nhiên hỏi.

- Chúng tôi đã cùng đi một toa xe lửa trong ba tiếng đồng hồ, - Levin mỉm cười nói. - Chúng tôi chia tay, lòng vẫn thắc mắc như sau một cuộc khiêu vũ trá hình... ít ra cũng về phía tôi.

- Nào, xin mời các vị, - Xtepan Arcaditr nói, vừa đi về phòng ăn.

Các ông vào phòng ăn, đến cạnh bàn để đồ nguội đầu bữa, bày sáu thứ rượu mạnh, chừng ấy loại phó mát với thìa bạc nhỏ hoặc không thìa, trứng cá, cá mòi sấy với các thứ đồ hộp và những đĩa đầy bánh mì Pháp cắt thành khoanh nhỏ phết bơ.

Các vị khách kề cà bên món rượu và đồ nguội thơm phức; câu chuyện Nga hóa nước Ba Lan giữa Xergei Ivanovitr Coznusev với Carenin và Petxov uể oải dần trong khi chờ đợi bữa ăn chính.

Xergei Ivanovitr, vốn có cái nghệ thuật vô song làm thay đổi tâm trạng người tiếp chuyện mình bằng cách đột ngột điểm một câu châm biếm tế nhị để kết thúc mọi câu chuyện trừu tượng và nghiêm túc nhất, lần này lại trổ tài ấy ra.

Alecxei Alecxandrovitr cho việc Nga hóa nước Ba Lan chỉ có thể hoàn thành bằng những nguyên lý cao cả mà chính quyền Nga phải du nhập vào nước đó.

Petxov nhấn mạnh vào điểm một quốc gia chỉ có thể đồng hóa một quốc gia khác khi mật độ dân số của mình đông hơn.

Coznusev thừa nhận cả hai ý kiến nhưng vẫn dè dặt. Khi họ rời phòng khách, Coznusev mỉm cười nói để kết thúc cuộc tranh luận:

- Muốn Nga hóa những kẻ dị chủng, chỉ có một cách: sinh đẻ càng nhiều càng hay. Hai anh em tôi không đủ khả năng làm nhiệm vụ đó.

Nhưng thưa quý ông, quý ông đã có vợ, và nhất là ông, Xtepan Arcaditr, quý ông đã hành động như những nhà ái quốc chân chính; ông có mấy cháu nhỉ? - ông hỏi, vừa ngoảnh về phía chủ nhân với nụ cười hòa nhã và chìa cho ông ta chiếc cốc nhỏ.

Mọi người cười vui vẻ, nhất là Xtepan Arcaditr.

- Phải, đó quả là phương sách hay nhất! - ông nói, vừa nhai phó mát vừa rót đầy rượu vôtka thơm nức vào chiếc cốc vị khách chìa cho ông. Câu đùa đã chấm dứt cuộc tranh luận.

- Món phó mát này không đến nỗi tồi. Ông xơi một miếng nhé?

Cậu vẫn tập thể dục đều đấy chứ? - ông hỏi Levin và đưa tay trái nắn cánh tay bạn. Levin mỉm cười, co tay cho bắp thịt nổi lên và Xtepan Arcaditr cảm thấy dưới ngón tay mình, qua lần vải mịn áo đuôi tôm, một cục tròn rắn như thép.

- Bắp thịt rất rắn! Đúng là thần Xămxông 3!

- Theo tôi, phải có sức khỏe ghê gớm mới săn gấu được, Alecxei Alecxandrovitr vừa nói vừa phết phó mát lên khoanh bánh mì ruột mịn như mạng nhện. Ông ta rất lơ mơ về chuyện đi săn.

Levin mỉm cười:

- Không phải thế đâu. Trái lại, một đứa bé cũng có thể giết được gấu, - chàng nói và né ra, khẽ chào các bà đang cùng nữ chủ nhân đến gần bàn đồ nguội.

- Nghe nói anh săn được con gấu phải không? - Kitti hỏi, xiên mãi không được một miếng nấm trơn tuột dưới chiếc dĩa và hất mép áo viền ren rủ xuống bàn tay trắng muốt. ở chỗ anh, có gấu thật đấy à? - nàng hỏi thêm, nghiêng nghiêng cái đầu duyên dáng về phía chàng và mỉm cười.

Trong những lời đó, dường như chẳng có gì khác thường, nhưng mỗi âm sắc, mỗi cử động của đôi môi, cặp mắt, đôi bàn tay nàng, đối với chàng đều chứa đựng biết bao ý nghĩa! Chàng đọc thấy trong đó một lời cầu khẩn, sự bày tỏ niềm tin cậy, một cái vuốt ve âu yếm và rụt rè, một niềm hy vọng, một tình yêu không thể nghi ngờ mảy may, khiến chàng sung sướng đến nghẹn thở.

- Không, bọn tôi đi săn trong tỉnh Tve đấy. Khi trở về, tôi gặp anh rể cô, hay nói cho đúng là em rể của anh rể cô, chàng mỉm cười nói. - Thật là một cuộc gặp gỡ tức cười. Rồi chàng vui vẻ kể lại chuyện mình đã đánh chiếc áo lông cừu xộc vào buồng toa xe của Alecxei Alecxandrovitr sau một đêm không chợp mắt như thế nào.

- Trái với câu phương ngôn 4, người soát vé định đẩy tôi ra ngoài vì cách ăn mặc của tôi; nhưng tôi thuyết cho anh ta một hồi; cả ngài nữa, - chàng nói thêm, quay về phía Carenin mà chàng không nhớ đầy đủ họ tên, - mới đầu thấy chiếc áo lông cừu ngài cũng muốn mời tôi ra cửa nhưng sau đó, ngài đã can thiệp giúp và tôi rất lấy làm cảm ơn.

- Thật chẳng có quy định gì rõ ràng về quyền chọn chỗ ngồi của hành khách cả, - Alecxei Alecxandrovitr nói và lấy mùi soa lau đầu ngón tay.

- Lúc đó tôi thấy ngài có vẻ ngài ngại, - Levin nói, mỉm cười hiền hậu, - nên vội gợi một câu chuyện dí dỏm để ngài quên chiếc áo lông cừu đi.

Xergei Ivanovitr đang nói chuyện với bà chủ nhà, vẫn để một bên tai nghe xem chú em nói gì và liếc nhìn chàng. "Hôm nay nó làm sao vậy? Nó có vẻ đắc thắng tợn", ông thầm nghĩ. Ông không biết Levin đang cảm thấy mình như mọc cánh. Levin biết nàng đang lắng nghe và vui thích được nghe mình nói. Đó là điều duy nhất làm bận tâm chàng. Không phải chỉ riêng gian phòng này, mà trên toàn thế giới, lúc này, chỉ có chàng và nàng thôi. Trước con mắt của chính mình, chàng đã trở nên quan trọng ghê gớm; chàng đang chót vót trên đỉnh, trong khi mãi tít dưới kia, đang lăng xăng những Carenin, những Oblonxki trung thực, ưu tú cùng tất cả thế gian.

Rất ý tứ, không hề nhìn họ, Xtepan Arcaditr xếp Levin và Kitti ngồi cạnh nhau, như thể không còn chỗ nào khác nữa.

- Này, cậu ngồi vào kia vậy, - ông bảo Levin.

Bữa ăn cũng thanh lịch như bát đĩa (Xtepan Arcaditr rất chú ý đến chi tiết này). Món xúp Mari Luydơ ngon tuyệt và những miếng thịt băm nhỏ xíu bỏ vào miệng là tan, thật không chê vào đâu được.

Hai gã hầu phòng và Matvây, thắt cà vạt trắng, bưng thức ăn và rượu vang, lẹ làng khéo léo, không tiếng động. Về mặt vật chất, như vậy là bữa ăn đã đạt; về những mặt khác cũng thành công không kém.

Chuyện trò không hề ỉu đi, lúc thu hút tất cả, khi xé lẻ từng nhóm riêng và đến cuối bữa thì trở nên sôi nổi đến nỗi các ông đã đứng dậy khỏi bàn ăn rồi mà vẫn chưa thôi tranh luận; cả Alecxei Alecxandrovitr cũng mất hết vẻ lạnh lùng.

— —— —— —— ——-1 Itelligentsia (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Château des Fleurs (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 Nhân vật thần thoại, có sức khỏe kỳ diệu.

4 Chỉ câu phương ngôn: "Chớ xét người qua y phục bên ngoài".

110. Quyển 4 - Chương 10

Petxov vốn ưa bàn vấn đề gì thì phải bàn đến nơi đến chốn và ông càng không thoả mãn về kết luận của Xergei Ivanovitr vì thấy quan điểm của mình có phần đuối lý.

- Khi nói đến mật độ dân số, tôi không bao giờ hiểu vỏn vẹn có thế mà phải kết hợp với cơ sở chứ không phải trên nguyên tắc, - ông quay về phía Alecxei Alecxandrovitr nói, sau khi ăn món xúp rau.

- Tôi thấy tất cả những cái đó chỉ là một thôi; - Alecxei Alecxandrovitr chậm rãi đáp. - Theo ý tôi, một dân tộc chỉ tác động được đến một dân tộc khác, khi có nền văn minh tiên tiến hơn, khi…

- Vấn đề chính là ở chỗ đó, - Petxov ngắt lời, giọng trầm trầm (ông bao giờ cũng nói hấp tấp và lúc đó như dốc hết tâm trí vào lời nói), - thế nào là văn minh tiên tiến hơn? Giữa người Anh, người Pháp, người Đức, người nào ở một trình độ văn minh tiên tiến hơn? Ai sẽ đồng hóa ai? Sông Ranh đã trở thành của nước Pháp, nhưng người Đức không vì thế mà thấp kém đi, - ông ta cất cao giọng. - ở đây, có quy luật khác.

- Tôi nghĩ cán cân bao giờ cũng nghiêng về phía nền văn hóa chân chính, - Alecxei Alecxandrovitr cau mày nói.

- Nhưng thế nào là dấu hiệu của nền văn hóa chân chính? - Petxov nói.

- Tôi thấy hình như điều đó mọi người đều biết cả rồi, - Alecxei Alecxandrovitr nói.

- Liệu mọi người có biết rõ điều đó đến thế không? - Xergei Ivanovitr xen vào với một nụ cười ranh mãnh. - Hiện nay người ta thừa nhận nền văn hóa đó dựa trên giáo dục kinh điển, tuy nhiên, chúng ta vẫn dự nhiều cuộc tranh luận gắt gao về vấn đề này và không thể phủ nhận phe đối lập đã sử dụng những lý lẽ rất vững vàng.

- Ông đứng về phe cổ điển ư, Xergei Ivanovitr? Mời ông xơi rượu Buorgonh nhé! - Xtepan Arcaditr nói.

- Đây, tôi không phát biểu ý kiến cá nhân, - Xergei Ivanovitr cười độ lượng, như đang nói với một đứa trẻ và chìa cốc của mình ra; - tôi chỉ nói mỗi bên đều có lý lẽ sắc bén, - ông nói tiếp với Alecxei Alecxandrovitr. - Tôi vốn là cổ điển do học vấn của tôi, nhưng trong cuộc tranh luận này, tôi không thể có quan điểm dứt khoát. Tôi không hiểu tại sao người ta lại dành ưu tiên cho giáo dục kinh điển hơn là giáo dục kỹ thuật.

- Khoa học tự nhiên cũng giúp cho trí tuệ con người phát triển không kém, - Petxov đáp lại. - Các ông hãy coi thử khoa thiên văn học, thực vật học, động vật học với hệ thống quy luật tổng quát của nó xem.

- Tôi không thể hoàn toàn đồng ý như thế được, - Alecxei Alecxandrovitr trả lời. - Tôi thấy người ta không thể chối cãi rằng ngay việc nghiên cứu những ngôn ngữ cổ xưa cũng có tác dụng lành mạnh đối với sự phát triển trí tuệ. Ngoài ra, ảnh hưởng của các nhà văn cổ điển có giá trị tột độ về mặt tinh thần, trong khi đó, khốn thay, người ta cứ gắn vao việc giáo dục khoa học tự nhiên những học thuyết nguy hại và dối trá, nó là tai họa cho thời đại chúng ta.

Xergei Ivanovitr định đáp lại nhưng Petxov đã ngắt lời bằng cái giọng trầm của mình. Ông hăng hái chứng minh lời quyết đoán như vậy là bất công. Xergei Ivanovitr bình tĩnh chờ lượt mình: rõ ràng ông đã chuẩn bị sẵn câu phản đối.

- Thế nhưng, - Xergei Ivanovitr quay về phía Carenin nói với một nụ cười ranh mãnh, - ngài phải thừa nhận thật khó lòng cân nhắc đầy đủ tất cả cái lợi, cái hại của mỗi cách đào tạo. Vấn đề phân biệt hơn thua hẳn sẽ không thể giải quyết dứt khoát nếu giáo dục kinh điển không có cái lợi là… ta hãy nói trắng ra 1; là chống chủ nghĩa hư vô.

- Đúng thế.

- Nếu không có cái lợi đó, chắc ta sẽ suy nghĩ kỹ hơn, ta sẽ cân nhắc hơn thiệt và để cho cả hai khuynh hướng đua nở. Nhưng bây giờ, ta biết những viên thuốc văn hóa kinh điển ấy có chứa đựng đức tính cứu tinh là chống chủ nghĩa hư vô và ta mạnh dạn kê đơn ấy cho những con bệnh của ta… Thế nhỡ nó không hề có khả năng chữa lành bệnh thì sao? - ông kết luận bằng một câu bông lơn quen thuộc của mình.

Câu nói làm mọi người cười rộ, nhất là Turôpxưn đang ngóng đợi mãi một câu khôi hài làm cho cuộc tranh luận vui nhộn lên.

Xtepan Arcaditr quả không lầm khi mời Petxov. Có ông ta, câu chuyện không lúc nào ỉu đi. Xergei Ivanovitr vừa kết thúc cuộc bàn cãi bằng câu đùa thì Petxov đã lao ngay sang đầu đề khác.

- Thậm chí, cũng không thể cả quyết rằng chính phủ tự đề ra mục đích đó, - ông nói. - Rõ ràng chính phủ đã làm theo những nhận định khái quát và không đếm xỉa đến những ảnh hưởng do những biện pháp đã thi hành có thể gây nên. Chẳng hạn, vấn đề giáo dục phụ nữ đáng lẽ phải coi như chuyện phá hoại, vậy mà chính phủ lại đi mở lớp và trường Đại học cho phụ nữ.

Lập tức câu chuyện lại xoay quanh vấn đề mới này.

Alecxei Alecxandrovitr phát biểu ý kiến là người ta thường lẫn lộn vấn đề giáo dục phụ nữ với vấn đề giải phóng phụ nữ và chỉ có nhận định theo ý nghĩa đó, mới có thể coi nói là nguy hại.

- Trái lại, tôi cho rằng hai vấn đề đó gắn liền với nhau, - Petxov nói, đó là cái vòng luẩn quẩn. Người phụ nữ bị mất hết quyền lợi vì không có học thức đầy đủ và sự thiếu học đó xuất phát từ chỗ không có quyền lợi. Không nên quên rằng sự nô dịch đàn bà thật là toàn diện và lâu đời đến nỗi, nhiều lúc, ta thường ưng nhắm mắt làm ngơ trước cái vực thẳm ngăn cách họ với chúng ta, - ông nói.

- Ông nói đến quyền lợi, - Xergei Ivanovitr đợi Petxov im lặng rồi mới nói: - có phải đó là quyền đảm nhiệm chức trách bồi thẩm, ủy viên hội đồng thành phố, chánh án, nhân viên văn phòng, nghị sĩ chăng?

- Tất nhiên.

- Nhưng nếu cá biệt, có những phụ nữ giữ những trọng trách đó, tôi thấy ông dùng lầm cái tiếng "quyền lợi" rồi đó. Đúng ra thì phải nói là: nghĩa vụ. Tất cả các ngài hẳn sẽ đồng ý là khi đảm nhiệm chức trách nào đó, dù là chức trách bồi thẩm, ủy viên hội đồng hay nhân viên bưu điện, người ta đều có ý thức là mình đang nói người phụ nữ đi tìm nghĩa vụ: cái đó hoàn toàn hợp pháp. Ta chỉ có thể có một thái độ: tỏ thiện cảm với lòng mong muốn cộng tác với công việc của nam giới ấy.

- Hoàn toàn đúng, - Alecxei Alecxandrovitr tán thành. - Tôi nghĩ vấn đề rút lại là tìm hiểu xem họ có khả năng làm tròn những nghĩa vụ đó không.

- Nhất định là họ có thừa khả năng, - Xergei Ivanovitr nói xen vào, - khi việc giáo dục được mở rộng trong phụ nữ. Ta thấy đó…

- Còn câu tục ngữ thì sao? - lão quận công từ nãy vẫn lắng nghe, đôi mắt nhỏ long lanh giễu cợt, lúc này mới nói. - Tôi có thể đọc câu đó trước mặt các con gái tôi: "Đàn bà có mớ tóc dài…" 2.

- Người ta cũng nghĩ về người da đen như vậy trước khi giải phóng họ, - Petxov nói, vẻ không bằng lòng.

- Có điều tôi thấy kỳ lạ là phụ nữ cứ đi chuốc lấy trách nhiệm mới, - Xergei Ivanovitr nói, - trong khi, khốn thay, ta thấy đàn ông lại thường hay trốn tránh.

- Những nghĩa vụ đó gắn liền với quyền lợi: uy quyền, tiền tài, danh vọng: chính đó mới là cái người phụ nữ tìm kiếm, - Petxov nói.

- Khác nào tôi đòi được quyền làm vú nuôi và bất bình khi thấy những phụ nữ khác được thuê làm việc đó còn mình thì bị loại, - lão quận công nói.

Turôpxưn phá lên cười giòn tan và Xergei Ivanovitr thì tiếc mình không phải là tác giả câu nói đùa ấy. Cả Alecxei Alecxandrovitr cũng phải mỉm cười.

- Đúng, nhưng một người đàn ông không thể cho trẻ bú được. - Petxov nói, còn đàn bà…

- Có chứ, người ta kể rằng trên một chuyến tàu thuỷ, có một gã người Anh nuôi con thơ đấy, - lão quận công nói, tự cho phép mình ăn nói phóng túng đôi chút trước mặt các con gái.

- Có bao nhiêu đàn ông người Anh làm vú nuôi thì có bấy nhiêu đàn bà làm quan, - lần này là Xergei Ivanovitr nói.

- Nhưng một cô gái không có gia đình thì có thể làm gì được? - Xtepan Arcaditr xen vào, nghĩ tới nàng Tsibixôva mà ông không chút nào không nhớ tới trong khi ủng hộ ý kiến của Petxov.

- Nếu anh quan sát cẩn thận cuộc đời một cô gái thuộc loại ấy, anh sẽ thấy cô ta đã từng bỏ một gia đình, gia đình cô ta hoặc gia đình chị gái, ở đó đáng lẽ cô ta có thể giữ vai trò đàn bà của mình được, - Daria Alecxandr a bất thần nói xen vào một cách bực tức.

Hẳn bà đã đoán Xtêpan đang nghĩ đến loại thiếu nữ nào.

- Nhưng chúng tôi bảo vệ một nguyên lý, một lý tưởng kia mà! - Petxov nói tiếp, giọng sang sảng. - Người phụ nữ muốn có quyền được độc lập và có học. Họ bị ràng buộc, xót xa ê chề vì biết mình bất lực.

- Tôi thì tôi lấy làm xót xa ê chề vì không được nhận làm vú nuôi ở dục anh đường, - lão quận công nhắc lại, làm Turôpxưn thích quá, đánh rơi cả đầu mẩu to măng tây xuống đĩa nước mắm.

— —— —— —— ——-

1 Disons le mot (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Câu tục ngữ Nga đó là: "Đàn bà có mớ tóc dài nhưng đầu óc ngắn"

111. Quyển 4 - Chương 11

Tất cả đều tham gia vào câu chuyện chung, trừ Kitti và Levin. Mới đầu, khi mọi người bàn về ảnh hưởng của một dân tộc này đối với dân tộc khác, Levin bất giác nghĩ đến điều chàng có thể phát biểu về vấn đề này; nhưng những ý nghĩ đó, trước kia chàng coi rất quan trọng, bây giờ lướt qua tâm trí chàng như trong giấc mộng và chẳng còn gì thú vị cả. Thậm chí, chàng còn lấy làm lạ là tại sao họ lại mất công bàn những chuyện vặt vãnh đến thế. Cũng như những điều họ nói về phụ nữ, về quyền lợi học tập của họ lẽ ra phải lý thú đối với Kitti mới đúng. Biết bao lần nàng đã nghĩ đến điều đó khi nhớ tới cô bạn Varenca, tới cảnh nô lệ nặng nề cô ta đang sống, biết bao lần nàng tự hỏi là đời nàng sẽ ra sao nếu không lấy chồng và biết bao lần nàng đã tranh luận với bà chị về chuyện đó! Nhưng giờ đây, điều đó chẳng hề làm nàng quan tâm nữa. Levin và nàng nói một chuyện khác hẳn; vả chăng, đó cũng chẳng phải là trò chuyện nữa mà là một cảm thông thầm kín cứ mỗi phút lại khiến họ thêm gần nhau và gợi lên một cảm giác vui sướng pha lẫn sợ hãi trước cái mới lạ họ đang dấn bước vào.

Kitti thoạt tiên hỏi Levin đầu đuôi thế nào mà năm ngoái lại nhìn thấy mình và chàng bèn kể lại lần gặp trên đường cái khi chàng ở ngoài đồng về.

- Lúc ấy mới tinh mơ. Chắc cô vừa thức giấc. Bà cụ ngủ trong góc xe. Buổi sáng hôm đó thật đẹp trời. Tôi đang đi và cứ tự hỏi tại sao chiếc xe lại có bốn ngựa kéo. Một cỗ ngựa tuyệt đẹp đeo lục lạc. Giữa lúc ấy, cô hiện ra trước mắt tôi: cô ngồi như thế này, ở khung cửa xe, hai tay cầm dải băng mũ. Chắc cô đang nghĩ điều gì mông lung lắm, - chàng mỉm cười nói. - Tôi thật muốn biết lúc ấy cô đang nghĩ gì! Điều ấy có quan trọng không?

"Liệu lúc ấy đầu tóc mình có đến nỗi bù rối không nhỉ?", nàng thầm nghĩ, nhưng nhìn nụ cười ngây ngất trên môi Levin khi gợi lại kỷ niệm ấy, nàng cảm thấy, trái lại, lúc bấy giờ, nàng đã gây ấn tượng rất tốt đẹp đối với chàng. Nàng đỏ mặt và vui vẻ cười.

- Quả thật em không còn nhớ chuyện ấy nữa.

- Anh chàng Turôpxưn có cái cười thật hồn hậu! - Levin vừa nói vừa thân ái nhìn đôi mắt ươn ướt và thân hình vị khách trẻ đang cười rung lên.

- Anh quen anh ấy lâu chưa? - Kitti hỏi.

- Ai mà không biết anh ta.

- Thế mà em lại thấy anh coi anh ta là người xấu.

- Không xấu nhưng vô vị.

- Anh lầm rồi! Và xin anh hãy mau mau thay đổi ý kiến đi, - Kitti nói.

- Cả em nữa, trước đây em cũng có ý nghĩ rất xấu về anh ta, nhưng anh ta thật là một thanh niên ưu tú, đáng yêu. Thật là một tấm lòng vàng.

- Làm sao cô biết được?

- Chúng em chơi với nhau rất thân. Em rất hiểu anh ta. Mùa đông năm ngoái, ít lâu sau khi… sau hôm anh đến chơi, - nàng nói, vẻ phạm lỗi đồng thời với một nụ cười tin cẩn, - các cháu con chị Doli bị sốt phát ban và một hôm, anh ta đến thăm. Anh tưởng tượng xem, - nàng thì thầm nói tiếp, - anh ta thương chị ấy quá và đã ở lại giúp chị chăm sóc các cháu. Anh ấy đã ở nhà này ba tuần lễ và trông nom lũ trẻ như là vú bõ của chúng.

- Em đang kể cho anh Conxtantin Dimitrievitr nghe chuyện Turôpxưn săn sóc các cháu hồi chúng bị sốt phát ban, - nàng cúi về phía bà chị nói.

- Phải, anh ấy tốt lắm! - Doli nói, mắt liếc nhìn Turôpxưn (anh chàng cũng cảm thấy người ta đang nói về mình) và thân ái cười với anh ta. Levin nhìn Turôpxưn thêm lần nữa và lấy làm lạ sao đến tận giờ mình vẫn đánh giá thấp cái nét đáng yêu của con người ấy.

- Xin lỗi, tôi sẽ không bao giờ nghĩ xấu về ai nữa! - chàng vui vẻ nói. Chàng đã thành thật nói lên điều mình cảm thấy.

112. Quyển 4 - Chương 12

Cuộc tranh luận về quyền lợi phụ nữ có một vấn đề hóc búa khó mà bàn trước mặt các bà: sự bất bình đẳng về quyền lợi giữa vợ chồng. Trong bữa ăn, một đôi lần Petxov đã mon men tới, nhưng Xergei Ivanovitr và Xtepan Arcaditr khôn khéo lái câu chuyện sang hướng khác.

Khi mọi người đứng dậy khỏi bàn ăn và các bà quay về phòng khách, Petxov không đi theo mà quay sang trình bày với Alecxei Alecxandrovitr về nguyên nhân sự bất bình đẳng về quyền lợi giữa vợ chồng. Theo ông, vấn đề này chủ yếu ở chỗ sự bội bạc của người vợ và sự bội bạc của người chồng thường bị trừng phạt không đều nhau trước pháp luật cũng như trước dư luận công chúng.

Xtepan Arcaditr vội bước lại phía Alecxei Alecxandrovitr mời ông ta hút thuốc.

- Không, tôi không hút thuốc, - Alecxei Alecxandrovitr bình tĩnh trả lời và như muốn tỏ ra không sợ nói chuyện ấy, ông quay lại Petxov với một nụ cười lạnh lùng.

- Tôi nghĩ cơ sở của cách nhìn nhận đó ở ngay trong bản chất sự vật, - ông nói và định sang phòng khách; nhưng giữa lúc đó, Turôpxưn đột nhiên lại lên tiếng, nhằm đúng Alecxei Alecxandrovitr mà bắt chuyện.

- Ngài có nghe nói về Priatsnikôp không ạ? - Turôpxưn nói, anh chàng uống sâm banh vào đã thấy rạo rực và từ lâu muốn phá tan sự im lặng đè nặng lòng mình. - Vaxya Priatsnikôp ấy mà, - chàng nói tiếp với vị khách chính, Alecxei Alecxandrovitr, đôi môi đỏ ươn ướt mỉm cười hiền hậu. - Hôm nay, tôi nghe người ta kể ông ta đã đấu súng với Kvitxki tại Tve và đã giết hắn.

Như thường luôn xảy ra một cách trớ trêu, vết đau trong người bao giờ cũng là chỗ hay bị đụng chạm tới nhất, Xtepan Arcaditr cảm thấy chẳng may hôm nay câu chuyện lúc nào cũng đe doạ xúc phạm tới Alecxei Alecxandrovitr. Một lần nữa, ông định kéo em rể đi, nhưng Alecxei Alecxandrovitr tò mò hỏi:

- Tại sao Priatsnikôp lại bắn nhau?

- Vì vợ ông ta. Ông ta xử sự rất anh hùng: ông khiêu chiến với tình địch và đã giết hắn.

- A! - Alecxei Alecxandrovitr nói, giọng hờ hững và rướn lông mày lên, đi sang phòng khách.

- Tôi rất mừng là chú đã đến, - Doli mỉm cười sợ sệt nói và đi về phía ông trong phòng khách nhỏ. - Tôi có chuyện muốn nói với chú.

Ta ngồi xuống đây.

Vẫn với vẻ hững hờ do đôi lông mày hơi nhếch lên tạo ra, Alecxei Alecxandrovitr ngồi xuống cạnh Daria Alecxandr a và mỉm cười gượng gạo.

- Rất vui lòng, - ông nói, - vì tôi cũng đang muốn xin lỗi chị để ra về. Mai tôi phải đi rồi.

Daria Alecxandr a tin chắc Anna vô tội và cảm thấy mình tái mặt, môi run lên vì tức giận người đàn ông vô tình và lạnh lùng này đang rắp tâm hại đời cô bạn của bà một cách thản nhiên nhất trên đời.

- Alecxei Alecxandrovitr, - bà nói, nhìn thẳng vào mặt ông ta với một vẻ quả quyết đến tuyệt vọng. - Tôi đã hỏi thăm chú về tin tứ anh, thế mà chú chưa trả lời. Cô ấy có khỏe không?

- Tôi chắc cô ấy khỏe, - Alecxei Alecxandrovitr không nhìn bà ta, trả lời.

- Alecxei Alecxandrovitr, xin lỗi chú, tôi không có quyền… nhưng tôi yêu và trọng Anna như em gái; tôi van chú, tôi xin chú nói cho tôi hay có chuyện gì đã xảy ra giữa cô chú? Chú kết tôi cô ấy về việc gì?

Alecxei Alecxandrovitr cau mày và cúi đầu, mắt gần như nhắm lại.

- Tôi chắc anh ấy đã nói với chị những lý do khiến tôi thấy cần thay đổi quan hệ giữa tôi với Anna Arcadi a, - ông nói, mắt ngoảnh đi không nhìn mặt bà mà bực bội dán vào Serbatxki đang đi qua phòng khách.

- Tôi không tin thế, tôi không tin thế, tôi không tin thế được! - Doli vừa nói vừa chắp đôi bàn tay gầy guộc với một cử chỉ kiên quyết. Bà nhanh nhẹn đứng dậy và kéo ống tay áo Alecxei Alecxandrovitr.

Chúng ta ngồi đây không được tĩnh đâu. Mời chú lại đằng này.

Nỗi xúc động của Doli tác động đến Alecxei Alecxandrovitr. Ông đứng dậy và ngoan ngoãn theo bà sang phòng học của lũ trẻ. Họ ngồi trước một cái bàn phủ vải sơn có những vết dao díp rạch.

- Tôi không tin thế, tôi không tin là thế đâu! - Doli nhắc lại, cố tóm bắt cái nhìn đang lẩn tránh mắt bà.

- Người ta không thể nghi ngờ thực tế, chị Daria Alecxandr a ạ, - ông nói, nhấn mạnh vào chữ "thực tế".

- Nhưng cô ấy đã làm gì? - Daria Alecxandr a hỏi tiếp. - Thực ra, cô ấy đã làm gì nào?

- Cô ấy từ bỏ bổn phận và lừa dối chồng. Cô ấy đã làm thế đó, - ông nói.

- Không, không, không thể có chuyện ấy được! Không, lạy Chúa, chú lầm rồi, - Doli vừa nói vừa bóp hai thái dương và nhắm mắt lại.

Alecxei Alecxandrovitr nhếch mép cười lạnh lùng để chứng tỏ với bà và với chính bản thân là lập trường mình rất vững; nhưng sự phản kháng cuồng nhiệt kia, nếu không làm ông lay chuyển, thì cũng khơi lại vết thương lòng. Ông nói tiếp, hăm hở hơn.

- Thật khó mà lầm khi chính miệng vợ đã nói trắng ra cho anh chồng bất hạnh biết. Khi cô ta nói với chồng rằng tám năm ăn ở với nhau cùng đứa con trai chỉ là một sai lầm và cô ta muốn làm lại cuộc đời, - ông nói, giọng rít lên giận dữ.

- Anna và tội lỗi… tôi thấy hai ý niệm đó không thể đi đôi với nhau được, tôi không thể tin thế được.

- Daria Alecxandr a! - ông nói, lần này nhìn thẳng vào bộ mặt đôn hậu, xúc động của Doli và thấy hết líu lưỡi, - tôi sẵn sàng đổi một giá rất đắt để có thể còn được nghi ngờ. Chừng nào còn hồ nghi, tôi cũng đau khổ, nhưng dù sao vẫn đỡ hơn bây giờ. Chừng nào còn hồ nghi, tôi vẫn vớt vát chút hy vọng: giờ đây, tôi chẳng còn hy vọng gì nữa và tôi nghi ngờ tất cả. Đến nỗi tôi đâm ghét cả con tôi và đôi khi cứ tự hỏi nó có thật là con mình không. Tôi đau khổ lắm.

Ông chẳng cần phải nói điều đó. Daria Alecxei Alecxandrovitr đã hiểu ngay từ lúc ông nhìn thẳng vào mặt bà. Bà thương hại ông và niềm tin là cô bạn mình vô tội đã lung lay.

- Chao, thật kinh khủng, kinh khủng! Có thật là chú đã quyết định ly dị không?

- Tôi đã dùng đến biện pháp cuối cùng đó. Tôi còn biết làm thế nào khác nữa.

- Không biết làm thế nào nữa… - bà nhắc lại, nước mắt vòng quanh. Có chứ, có thể làm khác được! - bà nói.

- Đối với loại bất hạnh này, điều kinh khủng nhất là nó không giống mọi nỗi không may khác, chỉ cần chịu một sự mất mát, một cái chết, hoặc cắn răng nhịn nhục là đủ, mà phải hành động, - ông nói như đọc được ý nghĩ của bà. - Phải thoát khỏi tình thế sỉ nhục mình bị xô vào: không thể sống tay ba được.

- Tôi hiểu, tôi rất hiểu, - Doli nói và cúi đầu. Bà nín lặng, nghĩ đến thân phận mình, đến nỗi cay cực về chuyện vợ chồng mình và đột nhiên bà ngửng đầu lên với một thái độ kiên quyết và chắp tay lại trong dáng điệu van xin. - Nhưng hãy khoan! Chú là con chiên của Chúa. Chú hãy nghĩ đến cô ấy! Cô ấy sẽ ra sao nếu bị chú bỏ!

- Tôi đã nghĩ đến điều đó, chị Daria Alecxandr a ạ, nghĩ nhiều rồi, - Alecxei Alecxandrovitr nói. Mặt ông hằn những vệt đỏ và cặp mắt rầu rĩ đăm đăm nhìn bà. Lúc này Daria Alecxandr a hết lòng thương hại ông.

Chính tôi đã làm như vậy khi cô ta tự ý báo cho tôi biết nỗi nhục nhã của tôi; tôi đã để mọi sự vẫn y nguyên như trước. Tôi tạo điều kiện cho cô ta có thể chuộc lỗi, tôi tìm cách cứu vớt cô ta. Rút cục thế nào? Ngay đến cả điều kiện đơn giản tôi đề ra là giữ thể diện, cô ta cũng không muốn tuân theo, - ông ta sôi nổi nói. - Người ta có thể cứu một người không muốn chết, nhưng nếu bản chất y đã hoàn toàn thối nát đến nỗi chính cái chết hóa ra thành một cứu chuộc đối với y, thì biết làm thế nào?

- Làm tất cả, nhưng đừng có ly dị! - Daria Alecxandr a đáp.

- Chị hiểu tất cả là thế nào?

- Chao, thật ghê sợ! Cô ấy sẽ không phải là vợ của ai nữa, đời cô ấy thế là bỏ đi!

- Nhưng tôi biết làm thế nào? - Alecxei Alecxandrovitr nói, rướn lông mày lên và nhún vai. Nhớ tới lỗi lầm mới đây của vợ, ông tức đến nỗi lại trở nên lạnh lùng như lúc bắt đầu câu chuyện. - Tôi rất cảm ơn mối thiện cảm của chị, nhưng đã đến giờ tôi phải về rồi, - ông nói và đứng dậy.

- Không, chú hãy ngồi lại! Chú không nên đẩy cô ấy vào chỗ chết.

Chú ạ, tôi xin kể cho chú biết chuyện tôi. Tôi cũng vậy, tôi đã có chồng và chồng tôi đã lừa dối tôi. Trong lúc giận dữ, trong cơn ghen, tôi đã định bỏ tất cả và chính tôi cũng muốn thế… Nhưng tôi trấn tĩnh lại… Và ai đã cứu thoát tôi? Anna. Bây giờ, tôi vẫn sống. Các con tôi lớn lên, chồng tôi trở về với gia đình, hiểu rõ lỗi lầm, cải hối, tôi vẫn sống… Tôi đã tha thứ, cả chú nữa cũng nên tha thứ!

Alecxei Alecxandrovitr lắng nghe, nhưng lời nói không tác động gì đến ông nữa rồi. Trong tâm hồn ông, lại dấy lên tất cả sự phẫn nộ cảm thấy hôm ông quyết định ly dị vợ. Ông lắc lư và nói tiếp, giọng the thé:

- Tôi không thể và không muốn tha thứ, tôi cho thế là bất công. Tôi đã làm tất cả vì người đàn bà ấy và cô ta đã chà đạp tất cả xuống bùn; đó là bản chất cô ta. Tôi không phải là người độc ác: tôi chưa từng ghét ai bao giờ, nhưng bây giờ tôi căm ghét cô ta với tất cả sức lực tâm hồn.

Tôi không tha thứ được, vì tôi ghét cô ta thậm tệ do tất cả những tai họa cô ta gây ra cho tôi! - ông kết luận, giọng nghẹn ngào tức tối.

- Hãy yêu thương những kẻ thù ghét ta… - Daria Alecxandr a rụt rè nói khẽ.

Alecxei Alecxandrovitr mỉm cười khinh bỉ. Câu đó ông biết đã từ lâu, nhưng không thể áp dụng vào trường hợp của ông được.

- Hãy yêu thương những kẻ thù ghét ta, phải, nhưng yêu những kẻ mà ta thù ghét thì quả không thể được. Xin chị tha lỗi cho tôi đã làm chị bận tâm. Mỗi người mang nỗi khổ của mình là đủ rồi! - Và, rất tự chủ, Alecxei Alecxandrovitr bình tĩnh cáo từ, ra về.

113. Quyển 4 - Chương 13

Khi mọi người đứng dậy khỏi bàn ăn, Levin định đi theo Kitti sang phòng khách; nhưng chàng sợ tỏ vẻ xoắn xuýt quá lộ liễu như vậy sẽ làm nàng phật ý. Chàng ở lại góp chuyện với cánh đàn ông, nhưng tuy không nhìn Kitti, chàng vẫn cảm thấy từng cử động, từng khoé nhìn của nàng và vẫn biết nàng ngồi ở chỗ nào trong phòng khách.

Lập tức chàng thực hiện ngay lời hứa với nàng dễ như không: luôn luôn nghĩ tốt về mọi người và yêu mến mọi người. Câu chuyện xoay sang vấn đề công xã nông thôn, trong đó Petxov nhìn thấy một nguyên lý kỳ quặc mà ông đặt tên là "nguyên lý hợp xướng". Levin không đồng ý với cả Petxov lẫn anh trai mình, ông này, theo thói quen, vừa thừa nhận đồng thời vừa nghi ngờ tầm quan trọng của công xã Nga. Nhưng chàng tranh luận với họ, chỉ để tìm cách dàn hòa đôi bên và làm dịu những lời đối đáp. Chàng không hề quan tâm đến những điều chính mình nói ra và càng không quan tâm đến những điều người khác nói. Chàng chỉ mong muốn có một điều: là mọi người đều sung sướng và thoải mái. Bây giờ, chàng biết cái gì là quan trọng

nhất, trên mọi cái khác. Mục tiêu duy nhất đó, thoạt đầu, nán lại cuối phòng khách rồi bắt đầu vận động và dừng lại ở gần cửa ra vào.

Không cần quay lại, chàng vẫn cảm thấy cặp mắt tươi cười đăm đăm nhìn mình và chàng không thể không ngoảnh lại. Nàng đứng với Serbatxki trên ngưỡng cửa và đang nhìn chàng.

- Tôi chắc cô sắp ngồi vào dương cầm, - chàng bước lại gần và nói.

Điều tôi thường cảm thấy thiếu thốn ở nông thôn là cái đó: âm nhạc.

- Không, chúng tôi chỉ tìm anh thôi; cảm ơn anh đã quay lại chỗ chúng tôi, - nàng nói và thưởng cho chàng một nụ cười. - Tranh luận làm gì! Các anh chẳng bao giờ thuyết phục được nhau đâu.

- Phải, đúng thế, - Levin nói; - thường thường người ta sôi nổi bảo vệ ý kiến mình chỉ vì không hiểu đối phương thực ra định chứng minh điều gì.

Levin nhận thấy trong các cuộc tranh luận giữa những người rất thông minh, sau những cố gắng lớn cùng hàng loạt lập luận lô gich và tế nhị, cuối cùng đôi bên thường đi đến chỗ công nhận rằng ngay từ lúc mới bàn cãi, họ đã biết rõ điều người kia ra sức chứng minh hồi lâu, nhưng họ vốn thích sự bất đồng và không muốn gọi tên điều mình thích ra, để khỏi thấy ý kiến mình bị bác. Chàng thấy đôi khi, giữa cuộc tranh luận, người ta hiểu ra điều đối phương thích, tức thì người ta cũng mê luôn điều đó và mọi lập luận từ đó trở thành vô ích, tự nó tiêu tán đi; đôi khi, lại trái ngược hẳn: cuối cùng, người ta diễn đạt được điều muốn phát biểu trên cơ sở những lập luận mới và nếu phát biểu hay và thẳng thắn, thì chính đối phương đột nhiên ngả theo ý kiến mình và chấm dứt tranh luận. Đó chính là điều chàng muốn nói.

Nàng cau mày, cố hiểu cho ra. Nhưng khi chàng định cắt nghĩa thì nàng đã hiểu rồi:

- Em hiểu rồi: phải biết tại sao họ tranh luận, điều họ ưa thích, bấy giờ ta mới có thể…

Nàng đã đoán ra, diễn đạt được điều chàng đang tìm cách phát biểu. Levin mỉm cười sung sướng: chàng rất ngạc nhiên thấy nàng dễ dàng chuyển cuộc tranh luận rắc rối và rườm lời giữa chàng với Petxov và ông anh, thành một cuộc trao đổi ngắn gọn, khúc chiết gần như không lời, giải thích rành rọt, những ý nghĩ phức tạp nhất.

Serbatxki rời khỏi chỗ họ và Kitti lại gần bàn đánh bài, ngồi xuống, cầm mẩu phấn và bắt đầu vẽ những vòng tròn lên nền dạ xanh mới tinh.

Họ lại nói tiếp câu chuyện khai mào từ lúc ăn: về vấn đề tự do và công việc phụ nữ. Levin đồng ý với Daria Alecxandr a: một thiếu nữ không lấy chồng có thể tìm việc làm trong một gia đình. Để chứng minh không bao giờ khỏi cần phụ nữ giúp việc; trong mỗi gia đình, giàu hoặc nghèo, đều có hoặc đều phải có vú bõ, dù đó là họ hàng hay người làm thuê.

- Không, - Kitti đỏ mặt nói, nhưng đôi mắt chân thật mạnh dạn nhìn thẳng vào chàng. - Có khi một thiếu nữ bị lâm vào cảnh éo le khiến cô ta không thể vào làm trong một gia đình mà không thấy nhục, nhưng bản thân cô ta…

Chỉ thoáng nghe, Levin đã hiểu ý nàng.

- à! Phải, - chàng nói, - phải, phải, cô nói đúng, cô nói đúng!

Tất cả những điều Petxov tìm cách chứng minh trong bữa ăn về quyền tự do của phụ nữ, chàng chợt hiểu ra khi nhìn thấy trong tâm hồn Kitti nỗi sợ của lòng trinh bạch bị làm nhục. Chàng cảm động, bản thân cũng thấy rõ nỗi sợ và nỗi nhục đó, và lập tức từ bỏ lập luận của mình.

Hai người im lặng. Nàng vẫn vẽ tiếp lên bàn bằng mẩu phấn. Mắt nàng long lanh hiền dịu. Thả mình theo tâm trạng, chàng thấy tràn đầy hạnh phúc.

- ồ! Em vẽ nguệch ngoạc đầy cả bàn rồi! - nàng nói và đặt mẩu phấn xuống, nhổm người định đứng dậy.

"Nàng đi thì mình ngồi lại một mình sao được?" - chàng sợ hãi nghĩ thầm và cầm lấy mẩu phấn.

- Khoan đã, - chàng ngồi xuống, bảo nàng. Có một chuyện tôi muốn hỏi cô từ lâu.

Chàng nhìn thẳng vào mắt nàng: nàng có vẻ vừa âu yếm vừa sợ sệt.

- Xin anh cứ hỏi đi.

- Này nhé, chàng nói và vạch những chữ đầu: K, e, t, l, t: k, t, đ, t, n, l: c, b, g, h, b, g, t? Đó là những chữ viết tất cả câu" Khi cô trả lời tôi: không thể được, thế nghĩa là: chẳng bao giờ hay bấy giờ thôi?". - Có lẽ nàng khó mà hiểu được cái câu rắc rối đó; nhưng chàng nhìn như thể cả cuộc đời chàng lệ thuộc vào sự minh mẫn của nàng vậy.

Nàng đăm đăm nhìn chàng một cách nghiêm trang rồi tì trán vào bàn tay và bắt đầu đoán. Thỉnh thoảng, nàng lại ngước nhìn chàng như muốn hỏi: "Có đúng như em đang nghĩ không?" - Em hiểu rồi, - nàng đỏ mặt nói.

- Đây là những tiếng gì? - chàng chỉ mấy chữ cái c, b, g, thay cho những tiếng: chẳng bao giờ.

- Chẳng bao giờ, - nàng nói. - Không đúng thế đâu, anh ạ.

Chàng vội xoá những chữ mình viết, chìa mẩu phấn cho nàng và đứng dậy. Nàng viết: b, g, e, k, t, l, k, đ.

Nỗi phiền muộn của Doli sau cuộc nói chuyện với Alecxei Alecxandrovitr bỗng hoàn toàn nguôi dịu khi bà thoáng thấy hai người: Kitti tay cầm mẩu phấn, mắt ngước nhìn Levin với một nụ cười rụt rè sung sướng, và vóc dáng đẹp đẽ của Levin đang cúi xuống nàng, đôi mắt long lanh hết nhìn cái bàn lại nhìn Kitti. Thốt nhiên, mặt chàng rạng rỡ: chàng đã hiểu. Những chữ đó nghĩa là: "Bấy giờ, em không trả lời khác được".

Chàng nhìn nàng, vẻ rụt rè dò hỏi.

- Bấy giờ thôi ư?

- Vâng, - nụ cười của nàng trả lời như vậy.

- Thế b..., thế bây giờ thì sao? - chàng hỏi?

- Đây, anh đọc đi. Em sẽ nói với anh điều em mong muốn. - Nàng viết:

m, a, q, c, c, v, t, t, c, e. Nghĩa là: "Mong anh quên chuyện cũ và tha thứ cho em".

Chàng riết mẩu phấn trong những ngón tay run rẩy rồi bẻ làm đôi và viết những chữ đầu của câu: "Tôi chẳng có gì mà quên, mà tha thứ, bao giờ cũng vẫn yêu cô".

Nàng nhìn chàng; nàng vẫn không ngừng mỉm cười.

- Em hiểu, - nàng thầm thì.

Chàng ngồi xuống và viết một câu dài. Nàng hiểu hết và không cần hỏi có đúng thế không, cầm lấy phấn và trả lời tức khắc.

Chàng ngồi mãi không đoán ra câu của nàng và nhiều lần đưa mắt hỏi. Chàng tưởng đến phát điên vì hạnh phúc. Chàng không chắp được đúng những tiếng nàng đã dùng, nhưng trong đôi mắt xinh đẹp rạng rỡ, chàng đọc thấy tất cả những điều cần biết. Chàng viết ba chữ cái, nhưng chưa xong nàng đã đón trước ý chàng, bổ sung nốt và viết câu trả lời: vâng.

- Các con chơi trò thư ký 1 đấy à? - lão quận công đến bên hỏi. - Này, nếu con muốn xem hát đúng giờ thì phải đi ngay thôi.

Levin đứng dậy và tiễn Kitti ra tận cửa.

Họ đã nói với nhau tất cả: nàng yêu chàng, nàng sẽ báo cho cha mẹ và sáng mai, chàng sẽ đến nhà nàng.

— —— —— —— ——-1 Secrétaire (tiếng Pháp trong nguyên bản).

114. Quyển 4 - Chương 14

Còn lại một mình sau khi Kitti đi, Levin thấy hết sức bồi hồi vì vắng bóng nàng và nôn nóng mong cho chóng tới ngày mai để gặp lại và mãi mãi gắn bó đời mình với nàng, đến nỗi chàng thấy sợ khoảng thời gian mười bốn giờ còn phải sống xa nàng như sợ cái chết vậy.

Chàng thấy cần phải nói chuyện với ai đó để khỏi cô độc và cho khuây niềm mong đợi. Đối với chàng, Xtepan Arcaditr là người tiếp chuyện thú vị nhất, nhưng ông ta nói còn phải đi dự liên hoan (thực ra ông đi xem vũ kịch). Levin chỉ vừa đủ thì giờ nói với ông rằng chàng đang sung sướng, chàng yêu quý ông và sẽ chẳng bao giờ quên những điều ông đã giúp chàng. Cái nhìn và nụ cười của Xtepan Arcaditr chứng tỏ với Levin rằng ông hiểu đúng tình cảm đó.

- Vậy thì chuyện chết không thành vấn đề nữa chứ? - Xtepan Arcaditr nói và nồng nhiệt xiết chặt tay Levin.

- Kh… hông! - Levin nói.

Khi chàng cáo từ ra về, Daria Alecxandr a cũng nói những lời như kiểu chúc mừng và bảo chàng:

- Tôi rất hài lòng thấy anh đã gặp lại Kitti. Không nên quên bạn cũ.

Những lời đó khiến Levin phật ý. Doli không thể hiểu tất cả chuyện này thực cao cả, khó lĩnh hội đến chừng nào và đáng lý bà ta không nên nói bóng gió gì mới phải, Levin chào từ biệt, nhưng để khỏi thui thủi một mình, chàng vớ lấy anh trai.

- Anh đi đâu?

- Đi họp.

- Cho tôi theo được không?

- Được chứ, chú đến nhé, - Xergei Ivanovitr mỉm cười nói. - Hôm nay, chú có chuyện gì đấy?

- Chuyện gì à? Hạnh phúc! - Levin nói, hạ tấm kính cửa ở chiếc xe ngựa họ mới bước lên. Mở thế này anh có thấy làm sao không? Ngột ngạt quá! Phải, hạnh phúc! Tại sao anh không bao giờ lấy vợ?

Xergei Ivanovitr mỉm cười.

- Tôi rất sung sướng vì chuyện đó, đáng yêu thay cô thiếu… - ông mào đầu.

- Anh im đi, im đi! - Levin kêu lên, nắm cổ áo lông của ông anh và bắt chéo lại. "Đáng yêu thay cô thiếu nữ đó!", câu nói tầm thường và nôm na thật không xứng với tình cảm chàng chút nào!

Xergei Ivanovitr cười khanh khách vui vẻ, một điều hiếm có ở ông.

- Dù sao, tôi cũng có thể nói với chú tôi rất mừng vì chuyện đó chứ.

- Mai, đến mai cơ, đừng nói trước! Bây giờ, anh đừng nói gì hết, đừng nói gì hết, anh im đi! - Levin nói và càng quấn chặt chiếc áo lông vào người anh, - chàng nói thêm: - vậy tôi đến dự họp được chứ?

- Được mà, tất nhiên.

- Hôm nay, bàn vấn đề gì vậy? - Levin hỏi và vẫn không ngừng mỉm cười.

Họ tới nơi họp. Levin nghe thấy người thư ký ầm ừ đọc bản chương trình nghị sự mà hình như ông ta chẳng hiểu mô tê gì cả; nhưng nhìn mặt ông ta chàng thấy đó là một người trung thực xuất sắc. Có thể đoán được điều đó qua cái vẻ luống cuống khi ông ta đọc chương trình nghị sự. Sau đó, bắt đầu đến diễn văn. Người ta tranh luận về việc khấu trừ những khoản tiền nào đấy và về việc đặt một số ống dẫn nào đó; Xergei Ivanovitr áp đảo hai ủy viên và thuyết một tràng dài, vẻ đắc thắng; một nhân vật khác, sau khi viết cái gì đó trên một mảnh giấy, nén được sự nhút nhát ban đầu để trả lời ông ta một cách mềm mỏng và sâu cay. Tiếp đó, Xvyajxki (cả ông ta cũng có mặt ở đó) nói những lời trang nhã. Levin lắng nghe họ và thấy rõ cả những khoản khấu trừ kia, lẫn những ống dẫn nọ, đều chẳng có gì quan trọng, họ chẳng giận dữ chút nào, mà tất cả đều ưu tú và trung thực, người nọ đối xử với người kia đều tốt cả. Họ chẳng làm phiền ai và tất cả đều thoải mái. Điều đáng chú ý nhất đối với Levin là lúc này, chàng thấy như nhìn thấu ruột gan tất cả từng ấy người: qua những biểu hiện rất nhỏ từ trước tới nay vẫn lọt khỏi mắt, chàng khám phá tâm hồn

từng người và thấy tất cả bọn họ đều tốt. Nói riêng, họ đều yêu mến chàng, chính chàng, Levin ấy. Điều đó lộ rõ ở cách họ nói với chàng và ở những cái nhìn thân ái mà cả những người không quen cũng hướng về phía chàng.

- Thế nào, chú có bằng lòng không? - Xergei Ivanovitr hỏi.

- Rất bằng lòng. Tôi không bao giờ nghĩ cuộc họp lại thú vị, mê li đến thế!

Xvyajki lại gần và mời chàng lại chơi uống trà. Levin hoài công tìm những điều trước kia chàng không ưng ở Xvyajxki, những điều trước kia chàng bới móc ở ông ta. Đó là một người thông minh và tốt tuyệt vời.

- Rất vui lòng, - chàng nói và hỏi thăm tin tức vợ và em vợ ông ta.

Và, do một liên tưởng kỳ lạ, vì trong óc chàng, cô em vợ Xvyajxki gắn liền với ý niệm hôn nhân, chàng liền nghĩ hai chị em cô ắt là những người thú vị nhất để tâm sự về niềm hạnh phúc của mình và chàng rất mừng được đến nhà họ.

Xvyajxki hỏi han chàng về công việc làm ăn; ông ta vẫn cứ đinh ninh người ta không thể tìm thấy bất cứ cái gì mà ở châu Âu chưa khám phá ra, nhưng lần này, Levin tuyệt nhiên không vì thế mà mếch lòng. Trái lại, chàng còn thấy Xvyajxki nói có lý, thấy tất cả vấn đề đó thật vô bổ và chàng rất coi trọng sự tế nhị của Xvyajxki đã tránh không chứng minh điều đó. Các bà thì đặc biệt đáng yêu. Levin có cảm tưởng họ biết hết và đã góp phần vào hạnh phúc của chàng, nhưng vì giữ ý nên họ cố nén không nói ra đấy thôi. Chàng nán lại nhà họ một giờ, hai giờ, ba giờ, đề cập đến những vấn đề linh tinh mà vẫn liên quan đến điều đang tràn ngập tâm hồn chàng và không hề để ý mình đã làm họ chán ngấy kinh khủng và họ buồn ngủ lắm rồi.

Xvyajxki vừa tiễn chàng ra phòng đợi vừa ngáp dài, ngạc nhiên về tâm trạng kỳ cục của ông bạn. Đã quá một giờ sáng. Levin trở về khách sạn và kinh hãi nghĩ đến mười tiếng đồng hồ còn phải sống lủi thủi với nỗi sốt ruột của mình. Bác bồi phòng trực đêm thắp nến cho chàng và định trở lui, nhưng Levin chưa bao giờ để ý tới bác:

chàng thấy bác có vẻ thông minh và nhất là tốt bụng.

- Này, bác Egor, thức thế này chắc vất vả lắm nhỉ?

- Làm thế nào được? Nghề nghiệp của tôi là phải thế. Làm cho các ông chủ thì nhàn hơn, nhưng ở đây kiếm được nhiều tiền hơn.

Thì ra Egor có gia đình: ba con trai và một con gái làm thợ khâu mà bác định gả cho một người rao hàng đồ thắng ngựa.

Nhân dịp đó, Levin tâm sự với Egor rằng trong việc lấy vợ lấy chồng, điều cốt yếu là tình yêu, khi yêu thì bao giờ cũng sung sướng vì người ta mang hạnh phúc ngay trong lòng mình.

Egor chăm chú nghe và có vẻ hoàn toàn hiểu ý Levin, nhưng bác đưa ra làm dẫn chứng một nhận xét thật bất ngờ: bác ta bảo khi hầu hạ những ông chủ tốt, bao giờ bác cũng bằng lòng họ và giờ đây, bác hoàn toàn mãn nguyện về chủ mình dù đó là người Pháp.

"Con người mới tốt làm sao!", Levin nghĩ thầm.

- Còn bác, bác Egor, khi lấy vợ, bác cũng yêu vợ chứ?

- Chậc! - Egor đáp.

Và Levin thấy Egor cũng đang ở trong tâm trạng hào hứng như mình và sắp sửa thổ lộ những tình cảm sâu kín nhất.

- Cuộc đời tôi cũng thật kỳ lạ. Từ thuở nhỏ… - bác ta mào đầu, mắt long lanh, rõ ràng đã lây nỗi phấn khởi của Levin như người ta lây nhau ngáp.

Nhưng giữa lúc ấy, tiếng chuông gọi vang lên, Egor đi khỏi và Levin lại trơ một mình. Chàng hầu như không ăn gì trong bữa tiệc chiều, chàng đã từ chối không dùng trà và không ăn tối ở nhà Xvyajxki, mà thậm chí cũng không thể nghĩ đến chuyện ăn tối được kia. Đêm trước, chàng không chợp mắt nhưng bây giờ cũng không nghĩ đến chuyện ngủ được. Buồng ngủ vốn lạnh, tuy nhiên chàng vẫn thấy nóng ngột ngạt.

Chàng mở hai cánh cửa lùa và ngồi lên chiếc bàn trước khung cửa sổ. Đằng sau một mái nhà phủ đầy tuyết, nhô lên một cây thập tự chạm trổ với chuỗi dây xích, phía trên, chòm sao Xà ích hình tam giác, trong đó lấp lánh ánh vàng bợt của ngôi sao Dê Cái, đang lên dần trên bầu trời. Lúc chàng nhìn cây thập tự, lúc nhìn ngôi sao, hít luồng không khí giá băng đều đặn lọt vào phòng, và như trong giấc mộng, chàng dõi theo hoài những hình ảnh và kỷ niệm đột nhiên hiện lên trong trí tưởng tượng. Lúc hơn ba giờ sáng, chàng nghe thấy tiếng chân người và nhìn qua cửa ra vào. Đó là Myakin, một tay cờ bạc (cũng là chỗ quen với chàng) vừa ở sòng bạc về. Anh chàng vừa đi vừa ho, lông mày cau lại. "Khổ thân anh ta!", Levin nghĩ thầm và rưng rưng nước mắt trìu mến, thương hại. Chàng muốn nói, muốn an ủi anh ta; nhưng chợt nhớ mình đang mặc quần áo lót, chàng bèn thôi và trở về ngồi xuống trước cửa lùa để lại đắm mình trong không khí giá lạnh, ngắm cây thập tự trang nhã, lặng lẽ nhưng bao hàm đầy ý nghĩa đối với chàng và ngôi sao vàng rực rỡ đang lên cao dần trong bầu trời. Vào khoảng bảy giờ, những người cọ sàn nhà đến làm ồn lên, chuông bắt đầu leng keng và Levin thấy người bắt đầu run rẩy. Chàng đóng cánh cửa lùa, rửa mặt, mặc quần áo và đi ra.

115. Quyển 4 - Chương 15

Phố xá còn vắng ngắt. Levin đến nhà Serbatxki. Cổng lớn đóng và tất cả còn ngủ. Chàng quay về, lên buồng và gọi cà phê. Người mang cà phê đến là anh bồi làm ban ngày chứ không phải Egor. Levin định bắt chuyện, nhưng có người rung chuông gọi nên gã phải lui ra.

Chàng cố uống cà phê và cầm một chiếc bánh mì nhỏ đưa lên miệng, nhưng không thể nuốt trôi. Chàng nhổ miếng bánh đi, mặc áo choàng và lại đi ra. Khi chàng đến gần thềm nhà Serbatxki lần thứ hai thì đã chín giờ. Trong nhà vừa mới dậy và anh bếp đi mua thức ăn. Còn phải đợi ít ra là hai giờ nữa.

Suốt đêm qua và sáng nay, Levin sống trong một trạng thái hoàn toàn vô thức và thấy mình tách rời hẳn mọi điều kiện sống vật chất.

Hôm qua chàng không ăn gì, chàng đã thức trắng hai đêm, mặc phong phanh ngồi lì hàng giờ trong không khí giá lạnh; vậy mà chàng vẫn thấy tươi tỉnh và sảng khoái hơn bao giờ hết và hoàn toàn không phụ thuộc gì vào thể xác mình: chàng đi lại thoải mái và cảm thấy có thể làm được bất cứ việc gì. Chàng tin chắc nếu cần, chàng có thể bay bổng lên không hoặc tách rời những bức tường nhà ra được. Chàng lang thang ngoài phố nốt số thời giờ còn lại, chốc chốc lại xem đồng hồ và ngó nghênh khắp ngả.

Cái chàng nhìn thấy lúc bấy giờ, chẳng bao giờ chàng còn thấy lại nữa. Chàng xúc động nhất khi thấy mấy em nhỏ đi học, đàn bồ câu xám bay từ mái nhà xuống vỉa hè và những chiếc bánh ngọt rắc bột mà một bàn tay vô hình nào đã bày ở một cửa hàng. Bánh ngọt, bồ câu và hai chú bé nọ đều là người, vật trên thiên giới. Tất cả đã lướt qua cùng một lúc. Chú nhỏ đã chạy về phía con bồ câu và mỉm cười nhìn Levin; con bồ câu đã vỗ cánh và lấy đà bay lên, lấp lánh dưới ánh nắng giữa làn bụi tuyết rung rinh trong khoảng không và mùi bánh mì nóng toả ra từ một khung cửa sổ. Tất cả hòa quyện vào nhau đẹp đẽ lạ lùng khiến Levin vừa khóc vừa cười vì sung sướng. Chàng đi một vòng rộng qua phố Gazet và phố Kixlôva, trở về khách sạn lần nữa và sau khi đặt chiếc đồng hồ quả quít trước mặt, chàng ngồi chờ đến trưa. Trong phòng bên cạnh, có tiếng người bàn chuyện máy móc, chuyện buôn gian bán lận, tiếng ho hắng khi thức giấc buổi sáng. Họ không hiểu kim đồng hồ đang xích lại gần con số mười hai. Cuối cùng, nó xoay tới con số đó. Levin ra ngoài thềm. Hiển nhiên là các xà ích đều đã biết hết chuyện. Họ quây quanh Levin với những bộ mặt sung sướng, tranh giành nhau, mời mọc chàng. Levin chọn một chiếc, cố không làm phật lòng những người khác và hứa lần sau sẽ thuê xe họ, rồi bảo họ đưa đến nhà Serbatxki. Gã xà ích này thật dễ thương với chiếc cổ sơ mi trắng thò ra khỏi áo captăng 1 và bọc lấy cái cổ đỏ đắn, khỏe mạnh. Chiếc xe trượt của anh ta cao và êm (chẳng bao giờ Levin còn bước lên một cỗ xe trượt như vậy nữa), con tuấn mã cố hết sức phóng nước kiệu nhưng không tiến lên được mấy tí. Gã xà ích biết nhà Serbatxki và để tỏ ra đặc biệt kính trọng ông khách, anh ta hãm ngựa trước thềm, vừa khoanh tay vừa kêu: "Hô...ô...ô!". Chắc chắn người gác cửa cũng biết hết chuyện rồi. Điều đó lộ rõ ở cặp mắt tươi cười và câu chào đón của lão.

- Thưa ông Conxtantin Dimitrievitr, đã lâu không thấy ông lại chơi.

Không những lão biết hết mà rõ ràng còn hoan hỉ và phải cố giấu niềm vui nữa kia. Khi bắt gặp cái nhìn đôn hậu của lão già, Levin chợt hiểu chàng vẫn chưa thấy hết mọi khía cạnh niềm hạnh phúc của mình.

- Nhà dậy cả rồi chứ?

- Xin mời ông vào ạ. Ông cứ để mũ đấy ạ, - lão mỉm cười nói, khi Levin định quay lại lấy mũ. Điều này hẳn có ý nghĩa gì đây.

- Ông cần gặp ai để tôi đi báo ạ? - người hầu phòng hỏi.

Tuy ra vẻ học đòi sang trọng và mới đến làm trong nhà, gã gia nhân trẻ này vẫn là một thanh niên trung thực và ưu tú: cả hắn nữa, hắn cũng thông tỏ sự tình.

- Gặp phu nhân… gặp lão quận công… gặp tiểu thư. - Levin nói.

Người đầu tiên chàng trông thấy là cô 2 Linong. Bà ta đi qua phòng khách và cả những búp tóc xoăn lẫn bộ mặt bà đều sáng ngời.

Chàng vừa cất lời nói với bà thì đột nhiên thấy tiếng tà áo sột soạt đằng sau cửa ra vào: cô Linong vụt biến đi trước mắt Levin, và trước hạnh phúc đang tới gần, người cảm giác sợ hãi pha lẫn vui mừng xâm chiếm lòng chàng. Cô Linong vội để chàng đứng đấy và đi về phía cửa kia. Bà ta vừa ra khỏi thì tiếng chân bước nhẹ nhàng thoăn thoắt đã vang trên sàn gỗ và niềm hạnh phúc của chàng, cuộc đời chàng, bản thân chàng, cái tốt đẹp nhất trong bản thân chàng, điều chàng tìm kiếm và ao ước bấy lâu nay, đang lại gần. Nàng không bước, mà một sức mạnh vô hình đẩy nàng đến với chàng. Chàng chỉ trông thấy cặp mắt nàng trong sáng và chân thật, sợ hãi và long lanh cùng một niềm vui đang tràn ngập lòng chàng. Cặp mắt đó mỗi lúc một đến gần, sáng ngời làm chàng loá mắt. Nàng dừng lại sát bên, chạm cả vào người chàng. Nàng giơ hai tay đặt lên vai Levin.

Nàng đã làm tất cả những gì có thể làm: nàng đã chạy đến với chàng, trao toàn vẹn thân mình cho chàng, rụt rè và sung sướng.

Chàng ôm nàng và áp đôi môi lên miệng nàng đang đón đợi chàng hôn.

Cả nàng, suốt đêm cũng không ngủ và đợi chàng cả sáng nay.

Cha mẹ nàng hoàn toàn đồng ý và sung sướng với hạnh phúc của con. Nàng đợi chàng đến. Nàng muốn là người đầu tiên báo cho chàng biết hạnh phúc của mình và của chàng. Nàng chuẩn bị tiếp chàng một mình, vừa vui sướng, vừa rụt rè, thẹn thùng và chính nàng cũng không biết mình sắp làm gì. Nàng nghe thấy tiếng chân, giọng nói của chàng và đã đứng sau cửa đợi cô Linong đi khỏi. Cô Linong đi rồi. Không nghĩ ngợi thêm cũng chẳng phân vân, nàng đã đến bên chàng và làm như vừa rồi.

- Ta đi gặp mẹ đi! - nàng nói, cầm lấy tay chàng. Hồi lâu, chàng không nói nên lời, không phải đến mức sợ lời nói sẽ phạm tới cái cao cả của tình cảm mình, mà vì mỗi lần định nói điều gì, chàng lại thấy nghẹn ngào sung sướng.

Chàng cầm tay nàng hôn.

- Có đúng đây là sự thật không? - cuối cùng chàng nói, giọng câm đặc. - Anh không dám tin là em yêu anh.

Nàng mỉm cười về tiếng "em" đó và về cái vẻ rụt rè của chàng khi nhìn nàng.

- Vâng, - nàng chậm rãi nói một cách trang nghiêm. - Em sung sướng vô cùng!

Nàng không buông tay chàng và bước vào phòng khách. Thấy họ, phu nhân bỗng nghẹn ngào và tức thì nước mắt giàn giụa, rồi ngay sau đó lại cười. Bà chạy lại phía Levin, bước chân vững vàng hơn chàng tưởng, đưa tay ôm đầu chàng, hôn chàng, làm má chàng ướt đẫm nước mắt.

- Thế là xong xuôi tất cả! Mẹ bằng lòng lắm. Con hãy yêu Kitti. Mẹ bằng lòng lắm… Kitti!

- Chúng nó giải quyết chuyện này mau mắn thật! - lão quận công nói, cố làm ra vẻ thờ ơ; nhưng Levin thấy mắt ông ướt đẫm khi quay lại phía chàng. - Tôi đã muốn thế từ lâu rồi, từ trước đến nay tôi vẫn ao ước thế! - lão quận công nói, và cầm tay Levin kéo về phía mình. - Ngay cả khi con bé điên rồ này nảy ra ý định…

- Ba! - Kitti kêu lên và lấy tay bịt miệng bố.

- Thôi được, ba im đây, - ông nói. - Ba rất, rất sung… Chao ôi, sao mà tôi ngốc thế.

Ông ôm Kitti, hôn má rồi hôn tay, rồi lại hôn má và làm dấu thánh giá cho nàng.

Và Levin thấy lòng tràn ngập một niềm yêu thương mới đối với lão quận công cho đến nay vẫn xa lạ với chàng, khi thấy Kitti âu yếm hôn mãi bàn tay gân guốc của ông.

— —— —— —— ——-

1 Một kiểu áo của người Thổ Nhĩ Kỳ có rất nhiều đường thêu.

2 Mademoiselle (tiếng Pháp trong nguyên bản).

116. Quyển 4 - Chương 16

Phu nhân ngồi lặng thinh trong ghế bành, tươi cười; lão quận công ngồi cạnh; Kitti đứng bên ghế bành của cha, cầm tay ông. Mọi người đều im lặng.

Phu nhân là người đầu tiên gọi tên sự việc lên và kéo tình cảm, ý nghĩ của họ trở lại thực tại. Thoạt tiên, điều đó có vẻ khó chịu và kỳ dị với mọi người.

- Vậy thì bao giờ đấy? Phải làm lễ đính hôn và báo hỉ chứ. Nhưng bao giờ thì cưới? Ông nghĩ sao, Alecxandr?

- Chuyện đó phải hỏi anh ấy chứ, - lão quận công chỉ Levin nói. - Chính anh ấy mới là người chủ chốt trong việc này.

- Bao giờ ạ? - Levin đỏ mặt nói. - Ngày mai. Nếu bố mẹ hỏi ý kiến con, thì con nghĩ chúng con có thể đính hôn hôm nay và cưới ngay ngày mai…

- Thôi đi, con thân yêu 1, đừng có nói tầm bậy…

- Vậy thì trong vòng tám hôm nữa.

- Đúng là nó điên rồi.

- Không đâu, tại sao?

- Nhưng này! - bà mẹ nói, vui vẻ mỉm cười vì sự nóng vội ấy, - còn quần áo cô dâu?

”Vậy ra phải có quần áo cưới và tất cả mọi cái khác, Levin sợ hãi nghĩ thầm. Nhưng, quần áo cưới, việc làm phép cưới ở nhà thờ và tất cả mọi cái khác liệu có thể làm bợn hạnh phúc của mình không nhỉ?

Không, chẳng có gì làm tổn thương tới nó được¡‘. Chàng nhìn Kitti và thấy ý kiến về quần áo cưới không làm nàng phật ý mảy may. ”Vậy thì đó là chuyện cần thiết”, chàng tự nhủ.

- Con chẳng hiểu gì về chuyện đó cả, ba mẹ biết đấy, con chỉ nói lên điều mong ước của con với ba mẹ thôi, - chàng nói tiếp để cáo lỗi.

- Ta sẽ tính chuyện đó sau. Bây giờ có thể làm lễ đính hôn và báo hỉ được rồi đấy.

Phu nhân lại bên chồng, hôn ông và định đi, nhưng ông giữ bà lại, ôm bà vào trong tay, và như một gã tình lang trẻ tuổi, âu yếm hôn bà nhiều lần, vừa hôn vừa mỉm cười. Đôi vợ chồng già rõ ràng tâm trí để đi đâu và không còn biết đích xác rằng họ đang yêu hay là con gái họ nữa. Khi họ đi khỏi, Levin lại gần vợ chưa cưới và cầm tay nàng.

Chàng đã định thần và có thể nói nên lời. Chàng có biết bao điều cần nói với nàng. Nhưng chàng lại nói khác hẳn điều cần nói.

- Trước đây, anh đã biết là chuyện này sẽ đến! Anh chưa bao giờ dám hy vọng, nhưng trong thâm tâm, anh đinh ninh như vậy, - chàng nói. -Anh tin là số mệnh đã định như thế.

- Còn em? - nàng nói. -Ngay cả khi… - nàng ngừng lại và quả quyết đưa cặp mắt chân thật nhìn thẳng vào mặt chàng, nói tiếp: - ngay cả lúc em xua đuổi hạnh phúc của mình, em cũng chỉ yêu mình anh thôi, nhưng hồi đó em đã dại dột nghe theo một sự cám dỗ. Em cần hỏi anh… Anh có thể quên chuyện đó chứ?

- Có lẽ thế thì hơn. Em còn nhiều cái phải tha thứ cho tôi… Tôi muốn nói với em rằng…

Đó là một lời thú tội chàng định nói với nàng. Chàng đã quyết định phải thú tội với nàng ngay từ ngày đầu, là chàng không trong trắng như nàng và chàng không tin đạo. Thật khổ tâm nhưng chàng cho rằng mình phải thú với nàng cả hai điều đó.

- Không, tôi không nói bây giờ đâu, để sau vậy! - chàng nói.

- Được rồi, sau hãy hay, nhưng thế nào anh cũng phải nói cho em biết nhé. Em không sợ gì hết. Em cần biết tất cả mọi chuyện. Bây giờ thì xong xuôi rồi.

Chàng kết thúc:

- Xong xuôi có nghĩa là em lấy tôi y nguyên như con người thực của tôi… Em sẽ không bỏ tôi chứ? Có phải không?

- Vâng, vâng.

Cuộc trò chuyện bị ngắt quãng vì cô Linong đến mừng cô học trò yêu bằng một nụ cười âu yếm và yểu điệu. Bà chưa kịp lui ra thì bọn người làm đã đến chúc tụng. Rồi người trong họ tới và bắt đầu cái giai đoạn đầy hạnh phúc và vô lý mà mãi đến hôm sau ngày cưới Levin mới thoát khỏi. Levin luôn thấy gò bó, chàng chán ngấy, tuy nhiên hạnh phúc vẫn chỉ có tăng lên. Chàng cảm thấy người ta đòi hỏi chàng từng cách đi đứng, cư xử mà trước đây chàng không hề nghĩ tới, chàng làm tất cả những điều người ta bảo và điều đó cũng khiến chàng sung sướng. Chàng tin rằng lễ đính hôn của mình tuyệt nhiên không giống với lễ đính hôn của những người khác, rằng nếu nó diễn ra như thường lệ, thì hạnh phúc sẽ vì thế mà tổn thương, nhưng thực ra chàng cũng làm giống hệt mọi người và hạnh phúc chỉ có lớn thêm, trở thành một diễm phúc cá nhân không một hạnh phúc nào khác có thể sánh bằng.

- Bây giờ, ta sẽ ăn kẹo, - cô Linong nói, thế là Levin chạy đi mua kẹo.

- Xin nhiệt liệt chúc mừng anh, - Xvyajxki nói. - Tôi khuyên anh nên đặt mua hoa ở hàng Fomill.

- à vâng, cần phải như thế à? - thế là chàng bổ đến nhà Fomill.

Ông anh bảo chàng phải vay tiền để chi tiêu những món trước mắt, mua quà tặng…

- Phải tặng quà ư? - thế là chàng lập tức đến nhà Funđa.

ở hàng bánh kẹo, ở hàng Fomill, ở nhà Funđa, chàng đều thấy họ đang chờ mình, họ hài lòng được thấy chàng và họ hỉ hả cũng như mọi người chàng phải liên hệ giao dịch trong những ngày đó đều hỉ hả. Lạ thay, không những mọi người đều yêu mến chàng mà cả những người xưa nay thường lạnh lùng và thờ ơ, cũng đều có vẻ phấn khởi khi thấy mặt chàng, chiều mọi ý muốn, tỏ ra tế nhị đối với mối tình của chàng và thừa nhận chàng là người sung sướng nhất đời vì vợ chưa cưới của chàng quả là toàn thiện toàn mỹ. Đối với Kitti cũng vậy. Khi nữ bá tước Norxton mạo muội nói bóng gió đến những đám hiển hách hơn mà bà ta vẫn nhắm nhe cho cô bạn, Kitti bèn nổi nóng và hết sức hùng hồn vạch cho bà ta thấy trên đời này không có chàng rể nào ưu tú hơn Levin, đến nỗi nữ bá tước Norxton phải thừa nhận là đúng và từ đó trở đi, mỗi lần gặp Levin trước mặt Kitti, bà không bao giờ quên chào chàng bằng một nụ cười ngây ngất.

Riêng có cuộc giãy bày tâm sự Levin đã hứa với Kitti là sự việc nặng nề duy nhất trong giai đoạn này. Theo ý lão quận công mà chàng nhờ chỉ bảo, Levin trao cho Kitti quyển nhật ký đã ghi tất cả những điều giày vò chàng. Chàng viết cuốn nhật ký ấy với ý định dành riêng cho vị hôn thê tương lai của mình đọc. Có hai điểm khiến chàng băn khoăn: chàng không còn trong trắng và không tin đạo.

Nàng vốn ngoan đạo, không bao giờ nghi ngờ chân lý của tôn giáo nhưng cái vẻ ngoài không tín ngưỡng của chồng chưa cưới không làm nàng băn khoăn mảy may. Tình yêu đã giúp nàng thâm nhập hoàn toàn vào tâm hồn Levin và nhìn thấy trong đó tất cả những gì nàng muốn thấy; nhưng việc đặt tên tâm trạng đó là vô tín ngưỡng, đối với nàng hoàn toàn không quan trọng. Trái lại, lời thú tội thứ hai khiến nàng khóc cay đắng.

Trao nhật ký cho nàng, đâu phải Levin không trải qua đấu tranh tư tưởng. Chàng biết giữa chàng với nàng, không thể và không nên có điều gì giấu nhau nên quyết định làm như vậy, nhưng chàng không biết điều đó có thể tác động đến Kitti như thế nào; chàng đã không đặt mình vào địa vị của nàng. Mãi đến chiều hôm đó, khi tới nhà nàng trước giờ đi xem hát, bước vào phòng và thoáng thấy bộ mặt xinh đẹp sầu não và đẫm nước mắt, chàng mới hiểu cái tai hại không thể cứu chữa mình đã gây cho nàng và cái vực thẳm ngăn cách quá khứ đáng xấu hổ của chàng với cái trong trắng bồ câu kia. Chàng hoảng hốt vì việc mình đã làm.

- Anh hãy cầm lấy quyển vở kinh khủng này đi! - nàng nói, vừa đẩy tập giấy đặt trước mặt trên bàn. - Tại sao anh lại đưa nó cho tôi!... Không, làm thế mà tốt hơn, - nàng nói tiếp vì thương hại bộ mặt tuyệt vọng của chàng. - Nhưng thật là kinh khủng, kinh khủng!

Chàng cúi đầu nín lặng. Chàng không thể nói gì được.

- Em sẽ không tha thứ cho tôi ư? - chàng thầm thì.

- Có chứ, em tha thứ cho anh rồi mà. Nhưng thật là kinh khủng!

Hạnh phúc của Levin lớn đến nỗi lời thú tội đó chẳng những không hề làm nó tổn hại chút nào, mà còn điểm thêm vào đó một màu sắc mới. Nàng đã tha thứ cho chàng; nhưng từ hôm đó, chàng càng cho mình không xứng với nàng, càng rạp mình, về mặt tinh thần, trước mặt nàng và càng đánh giá cao cái hạnh phúc chàng không đáng được hưởng.

— —— —— —— ——-

1 Mon cher (tiếng Pháp trong nguyên bản).

117. Quyển 4 - Chương 17

Alecxei Alecxandrovitr trên đường trở về căn phòng cô độc của mình ở khách sạn bất giác ôn lại trong ký ức những cảm giác về các cuộc nói chuyện khi tối. Những lời Daria Alecxandr a khuyên nên tha thứ chỉ gợi cho ông nỗi bực dọc. Chuyện có áp dụng lời răn của đạo Gia tô vào trường hợp của ông hay không, là một vấn đề rất tế nhị, không thể bàn nông nổi và về phần mình, ông đã giải quyết vấn đề đó theo cách phủ định từ lâu rồi. Trong những điều mọi người nói tối hôm đó, chính lời anh chàng Turôpxưn trung thực và ngây ngô đã khắc sâu nhất vào trí ông: "Ông ta xử sự rất anh hùng: Ông khiêu chiến với tình địch và đã giết hắn". Mọi người hiển nhiên đều tán thành cách xử sự đó và sở dĩ họ không để lộ, đó là vì lịch sự thôi.

"Vả chăng, vấn đề đã giải quyết xong rồi, trở lại làm gì vô ích!", Alecxei Alecxandrovitr tự nhủ. Và, trong lòng chỉ còn nghĩ đến chuyện khởi hành sắp tới và cuộc đi thanh tra, ông bước vào phòng ngủ và hỏi người gác cửa đi theo sau xem gã hầu phòng của mình đâu; người gác cửa cho biết hắn ta vừa ra ngoài. Alecxei Alecxandrovitr gọi trà, ngồi xuống trước bàn và vùi đầu tra cứu sổ chỉ dẫn giờ tàu xe.

- Có hai bức điện, - gã hầu phòng vừa trở về bước vào phòng và nói.

- Xin quan lớn thứ lỗi, tôi vừa mới ra ngoài một lúc thôi.

Alecxei Alecxandrovitr cầm những bức điện và mở ra xem. Bức thứ nhất báo tin bổ nhiệm Xtremov lên cái địa vị mà chính ông cũng thèm muốn. Alecxei Alecxandrovitr ném bức điện đi, mặt đỏ tía tai, đứng dậy và bắt đầu đi đi lại lại trong phòng. "Quos vult perdere dementat" 1, ông nói, dùng chữ "quos" để chỉ những kẻ góp phần vào việc bổ nhiệm này. Điều làm ông tức khí không phải vì ông đã hiển nhiên thành nạn nhân của một sự bất công, ông sửng sốt là sao mọi người không thấy cái thằng cha Xtremov bẻm mép, huênh hoang kia, thật ít xứng đáng được giữ địa vị ấy hơn bất cứ người nào khác. Làm sao họ không thấy họ đã tự làm hại uy tín 2 khi giao phó cho hắn trọng trách đó?

"Đây hẳn lại là một chuyện gì tương tự", ông vừa bóc bức điện thứ hai vừa chua chát tự nhủ. Bức điện này của vợ. Chữ ký bằng bút chì xanh: "Anna" đập ngay vào mắt ông trước tiên. "Tôi đang hấp hối và tôi van

mình hãy về. Tôi sẽ chết yên tâm hơn nếu mình tha thứ cho tôi", ông đọc. Ông mỉm cười khinh bỉ và vứt bức điện . Đây là một mưu mẹo, một màn kịch, ông nghĩ theo bản năng, chắc chắn thế.

"Cô ả không từ một mưu gian nào. Hẳn cô ả sắp đẻ đến nơi rồi.

Chắc chuyện đó thôi. Nhưng mục đích của hai anh ả là thế nào? Hợp pháp hóa đứa bé chăng? Làm mất uy tín của ta? Ngăn cản ly dị? ", ông thầm nghĩ. Tuy nhiên, cô ả viết: "Tôi đang hấp hối…". Ông đọc lại bức điện và đột nhiên, ý nghĩa thực sự của nội dung bức điện bỗng làm ông sững sờ. "Thế nhỡ thật thì sao? Ông nghĩ. Nếu quả thật nỗi đau đớn và cái chết kề bên đã khiến cô ta ăn năn hối lỗi mà ta lại từ chối không về vì cho đó là mưu mẹo thì sao? Như vậy không những tàn nhẫn và mọi người sẽ kết tội, mà về phía ta, làm thế còn là khờ nữa".

- Piot'r, chạy đi thuê cái xe. Tôi đi Peterburg đây, - ông bảo gã hầu phòng.

Alecxei Alecxandrovitr quyết định quay về Peterburg gặp vợ. Nếu nàng giả ốm, ông sẽ lặng thinh và lại ra đi. Nhưng nếu quả thật nàng đang ở trong tay thần chết, ông sẽ tha thứ, nếu ông về kịp lúc nàng còn sống và ông sẽ làm tròn bổn phận cuối cùng với nàng, nếu ông tới quá muộn.

Quyết định như vậy rồi, dọc đường ông không hề nghĩ tới chuyện đó nữa.

Với cảm giác mỏi mệt và nhớp bẩn sau một đêm ngồi tàu, Alecxei Alecxandrovitr đi ngược lên đại lộ Nepxki trong màn sương sớm, không nghĩ ngợi gì đến điều đang chờ mình. Ông không thể nghĩ tới điều đó, vì khi hình dung chuyện sắp xảy tới, ông không thể gạt bỏ ý nghĩ là cái chết của Anna sẽ giải quyết gọn ghẽ mọi khó khăn của ông. Những người bán bánh mì, những cửa hiệu đóng kín, những cỗ xe thuê chạy đêm, những người gác cổng quét hè phố, diễu qua trước mắt; ông quan sát tất cả và cố bóp chết ý nghĩ về điều đang chờ mình và về điều ông không dám cầu mong đồng thời vẫn cứ cầu mong. Ông tới trước cửa nhà mình. Một cỗ xe thuê và một cỗ xe nhà với cả xà ích đang ngủ, đậu dưới thềm. Khi bước vào phòng chờ, Alecxei Alecxandrovitr như rứt ra từ góc sâu thẳm nhất của trí não một quyết định và bám lấy nó. Nó có thể rút gọn như sau: "Nếu là mưu mẹo, sẽ tỏ vẻ khinh bỉ một cách bình thản và bỏ đi; nếu quả thật thế, sẽ giữ đúng nghi thức".

Người gác cửa Pêtrôp, còn gọi là Kapitônych, mở cửa cho Alecxei Alecxandrovitr trước khi ông rung chuông gọi: bác ta mặc áo đuôi tôm cũ, đi dép, không thắt cà vạt, trông thật dị dạng.

- Bà thế nào?

- Bà đã sinh hôm qua, mẹ tròn con vuông ạ.

Alecxei Alecxandrovitr dừng lại và tái mặt. Lúc này, ông mới hiểu rõ là ông đã mong nàng chết biết chừng nào.

- Sức khỏe bà ra sao?

Kornây, mặc tạp dề buổi sáng, hấp tấp xuống cầu thang.

- Bà yếu lắm, - gã trả lời. - Hôm qua, các thầy thuốc đã đến thăm bệnh và bác sĩ đang ở đây.

- Mang hành lý vào, - Alecxei Alecxandrovitr bảo gã và cảm thấy nhẹ người đôi chút khi biết còn có hy vọng là nàng sẽ chết; ông bước vào phòng chờ.

Một áo khoác nhà binh treo ở mắc áo. Alecxei Alecxandrovitr trông thấy và hỏi.

- Có ai ở đây?

- Bác sĩ, bà hộ sinh và bá tước Vronxki ạ.

Alecxei Alecxandrovitr vào trong phòng.

Không có ai ở phòng khách; nghe thấy tiếng chân ông, bà hộ sinh ra khỏi buồng riêng Anna, đầu đội mũ vải đính dải màu hoa cà.

Bà ta tiến lại chỗ Alecxei Alecxandrovitr, và nắm lấy tay ông với cải vẻ thân mật do cái chết kề bên mang lại, bà kéo ông vào phòng ngủ.

- Đội ơn Chúa, ông đây rồi! Bà nhà chỉ nhắc đến ông thôi, - bà ta nói.

- Mang nước đá lại ngay cho tôi! - trong phòng ngủ, có tiếng bác sĩ gọi.

Alecxei Alecxandrovitr đến phòng riêng Anna. Vronxki ngồi ghé trên chiếc ghế tựa thấp cạnh bàn, đang khóc, tay ôm đầu. Chàng giật bắn người khi nghe thấy tiếng bác sĩ nói, buông tay ôm mặt ra và thấy mình đang ở trước mặt Alecxei Alecxandrovitr. Trông thấy ông chồng, chàng luống cuống đến nỗi lại ngồi xuống, rụt đầu giữa đôi vai như muốn biến đi; nhưng chàng cố trấn tĩnh và nói; - Bà nhà đang hấp hối. Các thầy thuốc bảo không còn hy vọng gì nữa. Số phận tôi do ông định đoạt, nhưng xin ông cho phép tôi được ở lại đây… tôi hiện ở trong tay ông, tôi…

Thấy Vronxki khóc, Alecxei Alecxandrovitr đâm bối rối như mọi lần đứng trước đau đớn của người khác. Ông quay đi và không nghe Vronxki nói hết, vội vã đi về phía cửa. Trong buồng ngủ, có tiếng Anna đang nói. Giọng nàng vui vẻ, hoạt bát, âm sắc rõ ràng. Alecxei Alecxandrovitr bước vào phòng và đến gần giường. Nàng quay mặt về phía ông. Má nàng đỏ ửng, cặp mắt long lanh, đôi tay nhỏ nhắn trắng muốt thò ra ngoài tay áo ngủ và đang vân vê góc chăn. Không những nàng có vẻ tươi tỉnh và khỏe mạnh mà còn rất vui nữa. Nàng nói nhanh, sang sảng, uốn giọng rất chính xách và đầy tình cảm.

- …Bởi vì Alecxei, - tôi đang nói về Alecxei Alecxandrovitr (lạ lùng và ác nghiệt thay, cả hai người lại cùng tên là Alecxei cả, có phải không?) - Alecxei hẳn sẽ không cự tuyệt tôi. Tôi sẽ quên đi, nhà tôi sẽ tha thứ cho tôi… Nhưng sao nhà tôi chưa về nhỉ? Nhà tôi tốt lắm, chính ông ấy không biết là mình tốt đến chừng nào. Ôi! Lạy Chúa, tôi lo sợ biết mấy! Cho tôi uống nước nhanh lên! à phải, nhưng thế không tốt cho cháu, cho con gái tôi! Thôi đành, cứ kiếm cho nó người vú nuôi. Phải, tôi bằng lòng thế, có khi thế lại tốt hơn. Nếu nhà tôi về, trông thấy nó, ông ấy hẳn khổ tâm lắm! Hãy mang nó đi!

- Anna Arcadi a, ông nhà tới rồi. Ông đây, - bà hộ sinh nói, cố lưu ý nàng đến Alecxei Alecxandrovitr.

- Chao! Ngốc thật! - Anna nói tiếp, vẫn Carenin trông thấy chồng.

Phải, đưa cháu cho tôi, đưa con gái tôi cho tôi nào! Nhà tôi chưa có đây. Các người bảo nhà tôi sẽ không tha thứ cho tôi là vì các người không hiểu ông ấy. Chẳng ai hiểu nhà tôi cả. Trừ có tôi, vì vậy mà tôi càng khổ tâm. Các người nên biết mắt Xerioja giống hệt mắt nhà tôi và chính vì thế mà tôi không thể nhìn vào mắt nó được nữa. Họ đã cho Xerioja ăn cơm chưa? Chắc mọi người lại bỏ quên nó rồi. Phải xếp cho Xerioja ở phòng đầu góc và bảo Mariet ngủ với nó.

Đột nhiên, nàng co quắp người, nín bặt và đưa cánh tay lên ngang mặt như để đỡ đòn, vẻ khiếp sợ. Nàng đã trông thấy chồng.

- Không, không! - nàng nói tiếp, - tôi không sợ nhà tôi đâu, chính là tôi sợ chết đấy. Alecxei, mình lại đây. Em vội lắm vì thời gian gấp rồi, em chẳng còn sống được bao lâu, cơn sốt sắp trở lại và em sẽ chẳng biết gì nữa đâu. Lúc này thì em biết: em biết tất cả và em trông thấy tất cả.

Bộ mặt nhăn nheo của Alecxei Alecxandrovitr lộ vẻ đau đớn dữ dội; ông cầm tay nàng và định nói, nhưng không thốt nên lời, môi dưới ông run lên; ông vẫn cố nén xúc động và thỉnh thoảng lại nhìn nàng. Mỗi lần thế, ông lại thấy mắt nàng đăm đăm nhìn mình với một vẻ dịu dàng, hồ hởi mà ông chưa từng thấy ở nàng bao giờ.

- Khoan đã, mình không biết… Các người hãy khoan, hãy khoan đã…

- nàng dừng lại như để tập trung ý nghĩ. - Phải, - nàng bắt đầu nói… - Phải, phải, phải. Em muốn nói thế này đây. Mình đừng ngạc nhiên nhé. Em vẫn như xưa thôi… Nhưng trong em, có một con đàn bà khác và em sợ ả ta. Chính ả đã phải lòng anh ta. Em muốn thù ghét mình, nhưng em không tài nào quên nổi cái người đàn bà trước kia là em. ả kia, không phải là em. Bây giờ, em mới đúng là em toàn vẹn. Em đang hấp hối, em biết em sắp chết, mình chỉ việc hỏi anh ta thì rõ.

Em lại thấy nằng nặng ở bàn tay, bàn chân, ngón tay, ngón chân đấy.

Mình nhìn xem ngón tay em to biết chừng nào! Nhưng tất cả cái đó đều sắp kết thúc… Em chỉ cần mỗi một điều là mình tha thứ cho em, tha thứ hoàn toàn! Em là một con đàn bà ghê tởm, nhưng chị bảo mẫu của Xergei đã kể cho em nghe chuyện một bà thánh tử vì đạo, bà ta tên là gì nhỉ? Hình như bà ta còn tệ hơn em. Em sẽ đến thành Rôm, ở nơi ấy có một bãi sa mạc, tại đó em sẽ không làm rầy ai, em chỉ mang theo

Xerioja và con gái nhỏ thôi… Không! Mình không thể tha thứ cho em được! Em biết, người ta không thể tha thứ chuyện ấy được! Không, không mình đi đi, mình hoàn hảo quá! - nàng cầm tay chồng trong bàn tay nóng bỏng, còn tay kia thì đẩy ông ta ra.

Nỗi bối rối của Alecxei Alecxandrovitr cứ tăng mãi và cuối cùng lên đến mức ông thôi không tự đấu tranh nữa; ông bỗng cảm thấy điều ông tưởng là bối rối, trái lại, chính là một tâm trạng đầy diễm phúc, nó đột nhiên mang đến một niềm sung sướng mới lạ ông chưa từng thấy bao giờ. Ông không hề nghĩ luật lệ đạo Gia tô mà suốt đời ông không muốn theo, đã ra lệnh cho ông phải tha thứ và yêu kẻ thù địch; nhưng một tình cảm yêu thương và khoan dung xán lạn tràn ngập tâm hồn ông. Ông quỳ xuống cạnh giường, áp đầu vào chỗ khoeo tay Anna, cảm thấy cơn sốt hầm hập qua lần áo ngủ và nức nở như một đứa con nít. Nàng đưa tay ôm cái đầu hói của chồng, ghé lại gần và ngước mắt lên với một vẻ tự hào khiêu khích.

- Nhà tôi đây, tôi biết mà! Bây giờ thì vĩnh biệt tất cả, vĩnh biệt…

Họ trở lại, tại sao họ lại không đi hẳn đi?… Cởi những cái áo lông này cho tôi!

Bác sĩ gỡ tay nàng ra, nhẹ nhàng đặt lên gối và đắp chăn kín vai nàng. Nàng ngoan ngoãn nằm ngửa và giương đôi mắt long lanh nhìn trân trân về phía trước.

- Mình nhớ rằng em chỉ cần mình tha thứ thôi, em chẳng ước ao gì khác nữa. .. Tại sao anh ta không lại đây? - nàng nói tiếp và quay về phía cả căn buồng Vronxki đang ngồi. - Lại đây anh, lại đây! Đưa tay cho nhà tôi!

Vronxki đến tận chân giường và khi thấy Anna, chàng lại lấy tay che mặt.

- Buông tay ra anh, hãy nhìn nhà tôi đây. Đó là một vị thánh, - nàng nói. - Buông tay che mặt ra nào! - nàng nói tiếp, giọng bực tức. - Alecxei Alecxandrovitr, mình gỡ tay anh ta ra. Em muốn nhìn anh ta.

Alecxei Alecxandrovitr cầm lấy tay Vronxki và nhấc ra khỏi bộ mặt biến sắc vì đau đớn và tủi nhục.

- Mình đưa tay cho anh ta. Hãy tha thứ cho anh ấy.

Alecxei Alecxandrovitr chìa tay cho chàng, để mặc cho những giọt lệ từ khoé mắt lăn xuống.

- Đội ơn Chúa! Đội ơn Chúa! - nàng nói. - Bây giờ, mọi sự đã sẵn sàng. Tôi chỉ còn phải duỗi chân ra một chút. Đây này, thế, tốt lắm.

Những bông hoa kia vẽ thật chẳng nhã tí nào, chẳng giống hao viôlet tí nào, - nàng vừa nói vừa chỉ những màn cửa. - Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi! Bao giờ cho nó xong đi! Tiêm moócphin cho tôi đi, bác sĩ! Tiêm moócphin cho tôi đi nào. Ôi! Lạy Chúa tôi, lạy chúa tôi!

Và nàng bắt đầu quằn quại trên giường.

Các thầy thuốc đã chẩn đoán là bệnh sốt sản hậu mà trăm người mắc họa may mới có một người thoát khỏi. Cả ngày hôm đó, nàng mê man bất tỉnh. Đến nửa đêm, bệnh nhân nằm sóng sượt gần như mất hết tri giác, mạch đập rất yếu, gần như không thấy.

Người ta đợi lúc lâm chung từng phút.

Vronxki trở về nhà nhưng sáng sau lại đến nghe ngóng tin tức.

Alecxei Alecxandrovitr ra đón chàng ở phòng chờ và bảo: "Ông hãy ở lại, có thể nhà tôi sẽ hỏi ông đấy" và ông thân hành dẫn chàng vào phòng riêng Anna. Buổi sáng, nàng lại bắt đầu bị khích động, nói huyên thuyên hết chuyện này sang chuyện nọ, rồi lại thiếp đi bất tỉnh. Ngày hôm sau nữa, cũng như thế và các thầy thuốc bảo là có chút hy vọng.

Hôm đó, Alecxei Alecxandrovitr đến phòng riêng Anna lúc Vronxki đang ở đấy và sau khi khóa trái cửa, ông ngồi xuống trước mặt chàng.

- Alecxei Alecxandrovitr, - Vronxki nói, cảm thấy sắp đến lúc phải phân giải sự tình, - tôi đang ở tình trạng không nói gì được, không hiểu gì được. Xin ông miễn cho tôi! Dù ông đau khổ đến đâu, xin ông tin rằng, đối với tôi, còn khủng khiếp hơn nữa kia.

Chàng định đứng dậy. Nhưng Alecxei Alecxandrovitr nắm lấy cánh tay chàng nói:

- Xin ông hãy nghe tôi nói cho hết đã, đó là điều cần thiết. Tôi phải cắt nghĩa cho ông rõ những tình cảm đã dẫn dắt tôi cho đến nay và sẽ quyết định thái độ đối xử của tôi sau này, để ông khỏi hiểu lầm tôi.

Ông biết rằng tôi đã quyết định ly dị và thậm chí tôi đã tiến hành những thủ tục bước đầu. Tôi không giấu ông là khi đi vào con đường ấy, tôi đã do dự, tôi đã đau khổ; xin thú thật với ông, tôi đã bị ám ảnh bởi mong muốn trả thù nàng và trả thù ông. Khi nhận được điện, tôi đã tới đây, vẫn với tình cảm ấy. Hơn thế nữa: tôi mong nàng chết.

Nhưng… - ông ta im lặng, do dự không muốn phơi bày hết ý nghĩ với Vronxki. - Nhưng tôi đã gặp lại nàng, tôi đã tha thứ cho nàng, và niềm hạnh phúc trong sự khoan dung vạch cho tôi thấy bổn phận mình. Tôi đã tha thứ cho nàng không chút dè dặt. Tôi muốn chìa má bên kia, cho nốt chiếc sơ mi khi người ta lấy mất áo choàng của tôi. Tôi chỉ cầu Chúa để Người đừng tước đi của tôi cái hạnh phúc nằm trong sự khoan dung.

Ông rơm rớm nước mắt và cái nhìn rạng rỡ, bình thản của ông làm Vronxki sững sờ.

- Hoàn cảnh của tôi là thế đó. Ông có thể giày xéo tôi xuống bùn, biến tôi thành trò cười cho thiên hạ, tôi cũng sẽ không bỏ nàng và không trách ông lời nào, - Alecxei Alecxandrovitr nói tiếp. - Bổn phận tôi đã được vạch ra rõ ràng: tôi phải ở lại với nàng. Nếu nàng muốn gặp ông, tôi sẽ cho người báo, nhưng tôi nghĩ, giờ đây, tốt hơn hết là ông nên lánh xa đi.

Ông đứng dậy và tiếng nức nở ngắt lời ông, Vronxki cũng đứng dậy nhưng không dướn thẳng người lên mà hơi lom khom, chàng ngước nhìn ông: chàng không hiểu nổi những tình cảm của Alecxei Alecxandrovitr. Nhưng chàng cảm thấy trong đó có cái gì cao thượng, không thể dung hòa với nhân sinh quan của mình.

---

1 Thành ngữ La tinh có nghĩa là: "Thần Jupite định hại ai thì trước hết làm kẻ đó mất trí". Thường áp dụng vào trường hợp những cá nhân hoặc chính phủ do hành động lầm lẫn, thiếu chín chắn mà làm hỏng việc lớn. Cả câu là: "Quos vult perdere jupiter dementat prius" khi dùng người ta thường bỏ chữ prius đi.

2 Prestige (tiếng Pháp trong nguyên bản).

118. Quyển 4 - Chương 18

Sau cuộc nói chuyện với Alecxei Alecxandrovitr, Vronxki bước ra thềm nhà Carenin và dừng lại, bần thần không nhớ mình đang ở đâu và phải đi đâu. Chàng cảm thấy hèn hạ đi, tủi nhục, tội lỗi và mất hết khả năng rửa nhục. Chàng cảm thấy bị hất ra khỏi vết xe cũ xưa nay chàng vẫn đi theo một cách rất thoải mái và tự hào. Tất cả những tập quán, quy tắc của đời chàng trước đây có vẻ vững vàng đến thế, đột nhiên, lộ rõ là giả tạo và không áp dụng được. Cái ông chồng mọc sừng trước nay vẫn có vẻ thảm hại ấy - một trở ngại nhất thời và khá tức cười đối với hạnh phúc của chàng - bỗng nhiên được nàng nâng lên một tầm cao cả đáng tôn kính và trên đài cao đó, ông ta không hề tỏ ra thù vặt, giả dối hay lố bịch, mà trái lại rất tốt, giản dị và đại lượng. Vronxki không thể không cảm thấy điều đó. Các vai trò đột ngột thay đổi. Vronxki cảm thấy giá trị của Carenin được nâng cao và của bản thân bị hạ thấp, cảm thấy sự thẳng thắn của Carenin và sự hèn hạ của chính mình. Chàng cảm thấy người chồng đó thật cao cả trong bất hạnh, còn bản thân chàng thì ti tiện và xấu xa. Nhưng ý thức về sự hèn hạ của mình trước mặt con người mà trước đây chàng khinh miệt một cách bất công, chỉ là phần nhỏ bé nhất trong nỗi đau của chàng. Giờ đây chàng vô cùng khổ sở vì mối tình say đắm đối với Anna, trong thời gian gần đây, tưởng đã nguội lạnh, lúc này thì biết mình đã vĩnh viễn mất nàng, lại trỗi dậy mãnh liệt hơn bao giờ hết.

Chàng gặp nàng suốt thời gian nàng mắc bệnh, khám phá ra tâm hồn nàng và thấy hình như mình chưa từng yêu nàng bao giờ. Và giờ đây khi đã hiểu rõ nàng, khi đã yêu nàng đúng như cần phải yêu, chàng lại bị làm nhục trước mắt nàng và mất nàng mãi mãi, chỉ để lại cho nàng một kỷ niệm đáng xấu hổ. Chàng kinh hãi nhớ lại cái tình thế lố bịch và hèn hạ khi Alecxei Alecxandrovitr gạt đôi bàn tay che giấu bộ mặt tủi nhục của chàng. Chàng cứ đứng chôn chân trên thềm của Carenin, lơ láo và không biết làm gì nữa.

- Tôi có cần gọi xe không ạ? - người gác cửa hỏi chàng.

- ừ, phải đấy.

Trở về nhà sau ba đêm không ngủ, Vronxki cứ để nguyên quần áo, nằm sấp xuống đi văng và gối đầu lên đôi cánh tay khoanh lại. Đầu chàng nặng trịch. Những cảnh mường tượng, những kỷ niệm và ý nghĩ kỳ dị nhất nối tiếp nhau hiện lên rõ nét và nhanh lạ lùng: lúc thì chàng đang rót liều thuốc vào thìa cho bệnh nhân, trào cả ra ngoài, khi là đôi bàn tay trắng muốt của bà hộ sinh, hoặc tư thế kỳ cục của Alecxei Alecxandrovitr trên sàn, cạnh giường.

"Ngủ! Quên đi!", chàng tự nhủ với cái tự tin bình thản của một người khỏe mạnh những tưởng mình sẽ thiếp đi ngay vì đang mệt và buồn ngủ. Thực vậy, tất cả lập tức rối bung trong trí óc và chàng đắm mình vào vực thẳm quên lãng. Những đợt sóng của trạng thái vô thức sắp sửa khép lại trên đầu, thì bỗng nhiên, chàng thấy như bị một luồng điện giật rất mạnh. Chàng rùng mình mạnh đến nỗi toàn thân nảy bật trên nệm lò xo đi văng và chàng chống tay ngồi dậy, rồi đột nhiên quỳ xuống với một cảm giác hãi hùng. Mắt chàng mở to như chưa từng ngủ bao giờ. Cảm giác nặng đầu, mệt mỏi ở chân tay biến mất.

"Ông có thể giày xéo tôi xuống bùn", chàng nghe thấy và trông thấy Alecxei Alecxandrovitr đứng trước mặt; chàng cũng thấy bộ mặt nóng hừng hực, đỏ bừng của Anna, cùng đôi mắt long lanh đăm đăm nhìn âu yếm và yêu thương, không phải hướng về chàng mà hướng về Alecxei Alecxandrovitr; chàng tưởng như thấy cả vẻ mặt ngây ngô và kệch cỡm của chính mình khi Alecxei Alecxandrovitr kéo tay chàng ra. Chàng duỗi chân, lại gieo mình xuống đi văng trong tư thế lúc trước và nhắm mắt lại.

"Ngủ đi! Ngủ đi!", chàng thầm nhắc. Nhưng nhắm mắt lại, chàng càng thấy rõ hơn bộ mặt Anna trong buổi chiều đua ngựa không thể quên.

- Thế là hết, nàng muốn xoá chuyện đó khỏi ký ức. Nhưng mình, mình không thể sống thiếu nó được. Làm thế nào làm lành với nhau được? Làm thế nào làm lành với nhau được? - chàng nói to, và bất giác nhắc lại những tiếng đó. Sự lặp lại vẫn những tiếng đó giúp cho những hình ảnh và kỷ niệm mới hình thành và chàng cảm thấy chúng chen chúc trong đầu mình. Nhưng cũng chẳng được lâu.

Những giờ phút đẹp đẽ nhất của cuộc tình duyên và nỗi nhục mới đây lại bắt đầu nối tiếp nhau tái hiện nhanh lạ lùng. "Buông tay ra anh", tiếng Anna nói. Chàng cất tay và thấy rõ vẻ mặt hổ thẹn và đần độn của mình.

Chàng vẫn nằm yên, cố ngủ, mặc dầu thấy không còn hy vọng nhỏ nào và chàng tiếp tục nhắc lại khe khẽ những tiếng vu vơ, hòng ngăn không cho những hình ảnh mới xuất hiện. Chàng lắng tai… và bất chợt thấy một tiếng thầm thì kỳ lạ, thảng thốt. "Mày không biết đánh giá cho đúng, mày đã không biết lợi dụng; mày không biết đánh giá cho đúng, mày đã không biết lợi dụng…" "Cái gì đấy nhỉ? Dễ thường mình hóa dại rồi chắc? chàng tự bảo.

Có lẽ. Tại sao người ta hóa điên và tại sao người ta lại tự tử nhỉ¿', chàng tự trả lời câu hỏi của mình và mở mắt ra, chàng ngạc nhiên thấy cạnh đầu có chiếc gối do bà chị dâu Varya thêu. Chàng sờ những tua gối, cố nhớ lại bà chị dâu đúng như lần gặp vừa đây. Nhưng nghĩ đến bất cứ cái gì xa lạ với điều chàng đang băn khoăn, quả là một cực hình. "Không, phải ngủ đi mới được¡'. Chàng kéo gối lại và áp đầu vào, nhưng phải rất cố gắng mới nhắm mắt lại được. Chàng giật thót người và ngồi dậy. "Đối với mình thế là hết cả rồi, chàng thầm nghĩ.

Bây giờ cần nghĩ đến những cái sắp phải làm. Mình còn gì nữa nhỉ?".

Chàng điểm nhanh lại đời mình, không kể đến mối tình với Anna.

"Tham vọng? Xerpukhovxkoe? Giới thượng lưu xã hội? Triều đình?". Chàng không thể dừng lại ở điểm nào. Tất cả cái đó trước kia đều có nghĩa, nhưng giờ đây rỗng tuếch. Chàng đứng dậy, cởi áo khoác, tháo thắt lưng, phanh trần bộ ngực lông lá để thở hít thoải mái hơn và đi bách bộ qua phòng. "Chính vì thế mà người ta hóa điên, chàng nhắc lại, và chính vì thế mà người ta tự tử… để thoát khỏi nhục nhã", chàng chậm rãi nghĩ tiếp.

Chàng bước lại gần cửa và đóng lại; rồi, mắt trân trân và quai hàm nghiến chặt, chàng đến bên bàn, cầm lấy khẩu súng lục, ngắm nghía và bắt đầu suy nghĩ. Cứ thế chàng đứng yên không động đậy, đầu cúi gằm,

vẻ mặt đăm chiêu, khẩu súng trong tay. "Tất nhiên", chàng tự nhủ, tựa hồ sau một hồi lâu, sự diễn biến tư tưởng lô gích và rõ ràng đã dẫn đến một kết luận khắt khe. Thực ra, tiếng "tất nhiên" đầy sức thuyết phục kia chỉ là kết thúc cái vòng luẩn quẩn muôn thuở của những hình ảnh và kỷ niệm mà chàng điểm đi điểm lại hàng chục lượt suốt một tiếng đồng hồ vừa qua. Đó vẫn chỉ là kỷ niệm về hạnh phúc đã vĩnh viễn mất hẳn, chỉ là mường tượng về cái phi lý của mọi tương lai, chỉ là ý thức về nỗi nhục của mình. Và trình tự những hình ảnh và tình cảm đó vẫn không thay đổi.

"Tất nhiên", chàng nhắc lại khi tâm trí chàng, lần thứ ba, lại lao vào vòng tròn ma quái của những tư tưởng và kỷ niệm đó. Chàng tì miệng súng vào sườn trái, xiết mạnh tay và bóp cò. Chàng không nghe thấy tiếng nổ nhưng một đòn rất mạnh đánh vào ngực quật chàng ngã xuống đất. Chàng định bíu lấy mép bàn, đánh rơi khẩu súng, loạng choạng và ngồi xuống đất, đưa mắt nhìn quanh, vẻ kinh ngạc. Chàng không nhận ra phòng mình nữa khi nhìn từ dưới lên thấy những chân bàn cong cong, cái sọt đựng giấy và tấm da hổ.

Tiếng chân thoăn thoắt của gã hầu phòng chạy qua phòng khách tới, với tiếng giày cót két, buộc chàng định thần lại. Chàng cố định thần và hiểu ra là mình đang ở trên sàn; trông thấy máu trên tấm da hổ và trên tay mình, chàng hiểu mình đã tự bắn vào người.

"Thật ngu xuẩn! Mình bắn trượt rồi", chàng vừa nói vừa sờ soạng tìm lại khẩu súng. Khẩu súng ở ngay bên cạnh… nhưng chàng lại tìm xa hơn. Trong khi tiếp tục tìm, chàng mất thăng bằng và ngã vật sang một bên, máu trào ra.

Gã hầu phòng, một thanh niên hợp thời trang để râu má, vẫn thường hay phàn nàn với bạn bè về chứng yếu thần kinh của mình, trông thấy chủ nằm sóng soài trên mặt đất, khiếp đảm đến nỗi cứ để mặc chàng đấy cho máu chảy và chạy đi kêu cứu. Khoảng một giờ sau, Varya, chị dâu Vronxki tới, rồi với sự giúp sức của ba ông thầy thuốc bà đã cho gọi từ ba đầu thành phố và đã đến cùng một lúc, bà đặt người bị thương lên giường. Bà ở lại trông nom chàng.

119. Quyển 4 - Chương 19

Alecxei Alecxandrovitr đã phạm sai lầm khi chuẩn bị gặp lại vợ:

ông không dự kiến trước là sự ăn năn thành thật của nàng có thể khiến ông phải tha thứ và sau đó nàng có thể sống sót. Hai tháng sau, khi trở về Moxcva, sai lầm đó hiện ra trước mắt ông với tất cả tầm nghiêm trọng của nó. Vậy mà, sai lầm này không phải chỉ do ông không tính đến trường hợp ngẫu nhiên kia, mà còn vì, cho đến trước khi về gặp vợ đang hấp hối, ông vẫn chưa hiểu rõ lòng mình. ở đầu giường vợ đang lâm bệnh, lần đầu tiên trong đời, ông tự buông trôi theo cái mối thương cảm mà những đau đớn của kẻ khác thường gây cho ông và cho tới nay, ông vẫn chống lại, coi như một nhược điểm có hại; lòng thương xót Anna, sự hối hận vì đã cầu cho nàng chết và nhất là chính niềm vui trong sự khoan dung, không những xoa dịu đau khổ, mà còn khiến tâm hồn ông tràn ngập một nỗi thanh thản chưa từng cảm thấy bao giờ. Đột nhiên ông thấy chính cái điều đã gây ra đau khổ lại trở thành nguồn gốc của niềm vui tinh thần; cái điều tưởng như không thể giải quyết được, khi ông chê trách, kết án và căm thù, giờ đây lại trở nên đơn giản và sáng sủa khi ông yêu thương và tha thứ.

Ông tha thứ cho vợ và thương hại cho những đau khổ cùng ăn năn của nàng. Ông tha thứ và thương hại Vronxki, nhất là từ khi nghe kể lại hành động tuyệt vọng của chàng. Ông càng thương con trai hơn trước. Bây giờ ông tự trách mình đã không chăm sóc nó. Đối với con bé mới đẻ, ông có một tình cảm đặc biệt, không phải chỉ do thương hại mà còn pha lẫn âu yếm nữa. Thoạt đầu hoàn toàn chỉ vì thương hại mà ông chăm sóc cái sinh vật nhỏ nhoi yếu ớt không phải là con ông, nó bị bỏ bẵng từ khi mẹ ốm và chắc chắn sẽ chết nếu không ai trông nom đến… và rồi ông gắn bó với nó lúc nào không biết. Mỗi ngày vài lần, ông đến buồng trẻ và ở lại một lúc lâu. Vú nuôi và bảo mẫu mới đầu còn rụt rè, nay bắt đầu quen với ông. Đôi khi, ông đứng hàng giờ liền chẳng nói chẳng rằng, ngắm khuôn mặt bé tí, nhăn nheo, có lông tơ và đỏ kệch màu nghệ của đứa bé, vầng trán nhăn nhúm và nhìn nó dụi mắt, dụi mũi bằng bàn tay xinh xẻo bụ bẫm ngón

quắp lại. Những lúc ấy, Alecxei Alecxandrovitr cảm thấy hoàn toàn thư thái, bằng lòng mình và thấy hoàn cảnh mình chẳng có gì khác thường, chẳng có gì cần thay đổi.

Khi sự xúc động do cái chết kề bên gây ra cho Anna qua đi, Alecxei Alecxandrovitr nhận thấy nàng sợ ông, chịu đựng sự hiện diện của ông một cách chật vật và không dám nhìn thẳng vào mặt ông. Hình như nàng muốn nói điều gì mà chưa dám nói, và cũng như mọi người, linh cảm thấy quan hệ của họ không thể kéo dài, nàng chờ đợi ở ông một cái gì.

Cuối tháng hai, đứa con gái của Anna, cũng tên là Anna, mắc bệnh, Alecxei Alecxandrovitr ở cả buổi sáng trong phòng trẻ, và sau khi sai mời thầy thuốc, ông đến Bộ. Làm xong việc, ông về nhà lúc bốn giờ. Khi bước vào phòng chờ, ông thấy một tên hầu dáng dấp đường bệ, mặc quần áo dấu có lon và áo choàng da gấu, tay cầm một chiếc măng tô tròn lót da thú trắng.

- Ai ở trong ấy đấy? - Alecxei Alecxandrovitr hỏi.

- Quận công Elizavêta Fedor a Tverxcaia ạ, - hắn đáp và Alecxei Alecxandrovitr thấy hình như gã mỉm cười.

Trong suốt thời kỳ nặng nề này, Alecxei Alecxandrovitr nhận thấy người quen trong giới thượng lưu, nhất là các bà, đều tỏ ra quan tâm đặc biệt đến vợ chồng ông. Ông phát hiện ra ở tất cả bọn họ một nỗi vui gần như công khai, giống như nỗi vui ông bắt gặp trong mắt viên luật sư và giờ đây, ông lại thấy trong mắt tên hầu. Tất cả đều mừng rỡ như họ đang kết hôn cho ai vậy. Khi gặp ông họ thường chào hỏi với một vẻ khoái hoạt khá lộ liễu.

Ông thấy khó chịu về sự có mặt của quận chúa Tverxcaia do những kỷ niệm dính líu tới bà ta và vì, nói chung, ông không ưa bà ta, cho nên Alecxei Alecxandrovitr sang thẳng buồng trẻ. Trong gian thứ nhất, Xerioja nằm xoài trên bàn, chân gác lên ghế, đang vẽ và nói chuyện vui vẻ. Cô gia sư người Anh thay thế cô người Pháp trong khi Anna ốm, đang ngồi đan áo cạnh thằng bé. Cô ta đứng phắt dậy, cúi chào và xốc Xerioja đứng lên.

Alecxei Alecxandrovitr vuốt tóc con, trả lời cô gia sư hỏi thăm sức khỏe vợ ông và hỏi cô ta xem bác sĩ nói gì về đứa bé 1.

- Thưa ông, bác sĩ bảo không đáng ngại và dặn phải cho tắm.

- Nhưng nó còn ốm kia mà, - Alecxei Alecxandrovitr nói và lắng nghe tiếng đứa bé khóc trong gian bên.

- Thưa ông, tôi cho rằng chị vú không hợp, - cô gia sư người Anh nói, giọng cả quyết.

- Tại sao cô nghĩ thế? - ông dừng lại hỏi.

- Thưa ông, tôi đã thấy như thế ở nhà nữ bá tước Pôn. Người ta điều trị cho đứa bé và phát hiện ra nó chỉ đói thôi: chị vú không có sữa.

Alecxei Alecxandrovitr suy nghĩ và đứng lại vài giây rồi bước sang gian bên. Con bé, co quắp trong tay chị vú, đầu ngật ra sau, không chịu ngậm bầu vú nây nẩy chìa ra và không ngừng khóc thét lên mặc dầu cả u già lẫn chị vú đang ngồi xuống, góp sức cố dỗ nó.

- Nó không đỡ ư? - Alecxei Alecxandrovitr hỏi.

- Em quấy lắm, - u già khẽ nói.

- Cô Etướt bảo có lẽ vú em thiếu sữa, - ông nói.

- Thưa ông Alecxei Alecxandrovitr, tôi cũng cho là thế.

- Tại sao u không nói từ trước?

- Nói với ai kia chứ? Anna Arcadi a vẫn còn ốm, - u già đáp, giọng bất mãn.

Người đàn bà này đã làm cho họ từ lâu. Trong câu nói bình thường, Alecxei Alecxandrovitr tưởng như có ám chỉ đến hoàn cảnh mình.

Đứa bé càng khóc già, giãy giụa và khản tiếng dần. U già khoát tay chán nản, lại gần vú em, bế đứa bé và vừa đi vừa ru.

- Phải nói với bác sĩ xem cho vú em mới được, - Alecxei Alecxandrovitr nói.

Vú em - một phụ nữ bề ngoài khỏe mạnh, quần áo tươm tất - sợ mất chỗ làm, lẩm bẩm một mình và kéo áo che bộ ngực đồ sộ, mỉm cười khinh bỉ những kẻ dám nghi ngờ khả năng mình. Trong nụ cười đó, Alecxei Alecxandrovitr cũng tưởng như có ý mỉa mai.

- Tội nghiệp con bé! - u già nói, cố dỗ đứa bé nín và tiếp tục đi đi lại lại.

Alecxei Alecxandrovitr vẻ mặt đau khổ và ủ rũ ngồi xuống một chiếc ghế tựa, nhìn u già đi lui đi tới.

Cuối cùng, khi đứa bé đã nín, được đặt vào nôi và vú em sửa xong gối đã đi ra, Alecxei Alecxandrovitr đứng dậy và vụng về rón chân bước lại gần chiếc giường nhỏ. Trong khoảng một phút, ông chẳng nói chẳng rằng, ngắm đứa bé, vẫn với vẻ mặt lo âu; nhưng đột nhiên, một nụ cười làm trán ông hết nhăn và ông lặng lẽ ra khỏi phòng.

Trong phòng ăn, ông rung chuông gọi và sai gã đầy tớ vừa bước vào đi tìm thầy thuốc lần nữa. Ông giận vợ đã không quan tâm đến đứa bé đáng yêu và tâm trạng ấy khiến ông chẳng muốn đến buồng nàng và gặp quận chúa Betxi làm gì nữa; nhưng e rằng vợ có thể ngạc nhiên vì không thấy ông đến buồng mình như thường lệ, ông cố tự chủ và đi về phía phòng ngủ. Đang bước trên tấm thảm êm lại gần cửa phòng, bất giác ông bắt chợt thấy câu chuyện mà ông không định nghe.

- Nếu chú ấy không đi mà chị và ông ta cự tuyệt thì tôi còn hiểu được. Nhưng chồng chị hẳn cao thượng hơn thế, - Betxi nói.

- Vấn đề không phải ở nhà tôi mà là ở tôi kia. Chị đừng nói chuyện đó với tôi nữa, - tiếng Anna xúc động trả lời.

- Vâng thì thôi, nhưng lẽ nào chị lại từ chối không chia tay với con người đã tự bấn vào mình vì chị…

- Chính vì thế mà tôi không muốn.

Alecxei Alecxandrovitr dừng lại, vẻ mặt sợ hãi và phạm lỗi, định quay gót không để ai biết. Nhưng ông nghĩ như thế là không xứng đáng và lại tiếp tục đi về phía phòng ngủ, vừa đi vừa ho. Tiếng nói chuyện im bặt và ông bước vào.

Anna ngồi trên ghế nằm, mặc áo ngủ màu xám, bộ tóc đen dày ngắn mới mọc lại như bàn chải trên mái đầu tròn. Như mọi lần trông thấy chồng, vẻ linh hoạt trên mặt nàng vụt biến mất; nàng cúi đầu và đưa mắt nhìn Betxi lo lắng. Betxi diện theo thời trang mới nhất, đội một chiếc mũ nhỏ chót vót trên đỉnh đầu như cái chụp úp trên ngọn đèn và mặc áo dài xanh xám kẻ chéo phía trước nịt ngực và sau váy.

Bà ngồi cạnh Anna, dướn rất thẳng cái thân trên dài dẹt, mỉm cười giễu cợt và gật đầu chào Alecxei Alecxandrovitr.

- A! - bà nói làm ra vẻ ngạc nhiên. - Tôi rất mừng được gặp ông ở nhà. Ông chẳng đi đến đâu nữa cả; từ khi Anna ốm, tôi chưa được gặp ông. Nhưng tôi biết tất cả sự chăm sóc ân cần của ông đối với bà nhà.

Ông thật là một người chồng tuyệt vời! - bà nói với một vẻ dịu dàng và trịnh trọng như ban thưởng cho ông một tấm huân chương cao thượng về thái độ cư xử với vợ.

Alecxei Alecxandrovitr lạnh lùng cúi chào và sau khi hôn tay vợ, ông hỏi thăm tình hình sức khỏe nàng.

- Em thấy trong người hình như có khỏe hơn! - nàng trả lời, tránh cái nhìn của chồng.

- Tuy nhiên, trông mình vẫn có vẻ sốt, - ông nói, nhấn mạnh vào chữ "sốt".

- Chúng tôi trò chuyện đã quá lâu, - Betxi nói. - Tôi thấy như thế là mình ích kỷ, tôi xin rút lui đây.

Nói rồi đứng dậy, nhưng Anna bỗng đỏ mặt và vội nắm lấy tay bà.

- Không, xin chị hãy ở lại. Tôi cần nói với chị… không, đúng hơn là với mình, - nàng quay về phía Alecxei Alecxandrovitr nói và cả cổ lẫn trán nàng đều đỏ ửng lên. - Em không thể và không muốn có điều gì giấu giếm mình, - nàng nói thêm.

Alecxei Alecxandrovitr bẻ khục ngón tay và cúi đầu.

- Betxi nói với em rằng bá tước Vronxki muốn đến nhà ta để từ biệt em trước khi đi Tasken, - nàng không nhìn chồng và rõ ràng muốn nói cho chóng xong, vì điều đó thật khổ tâm cho nàng hết sức. - Em đã nói em không thể tiếp ông ta được.

- Xin lỗi, chị thân mến, chị vừa trả lời là điều đó còn tuỳ thuộc Alecxei Alecxandrovitr, - Betxi cải chính.

- Phải, nhưng tôi không thể tiếp ông ta được và điều đó cũng không ích… - Nàng bỗng dừng bặt và đăm đăm nhìn chồng, vẻ dò hỏi (ông không nhìn nàng). - Tóm lại, tôi không muốn…

Alecxei Alecxandrovitr tiến lên một bước và định nắm tay nàng.

Cử chỉ đầu tiên của Anna là muốn tránh cái bàn tay ướt nhâm nhấp nổi gân xanh đang tìm tay nàng; nhưng rõ ràng nàng đã gắng tự chủ và nắm lấy tay ông ta.

- Tôi rất cảm ơn mình đã tin cẩn tôi, nhưng… - ông bối rối nói và bực bội cảm thấy rằng cái điều mà nếu chỉ có một mình, ông sẽ giải quyết rất dễ dàng, nhưng lại không thể suy xét cho ra nhẽ trước mặt quận chúa Tverxcaia, hiện thân của cái sức mạnh thô bạo vẫn chi phối đời ông trước mắt thế gian và ngăn không cho ông mặc sức yêu thương và tha thứ. Ông ngừng lại, mắt đăm đăm nhìn quận chúa Tverxcaia.

- Thôi, từ biệt thiên thần của tôi! - Betxi đứng dậy nói. Bà hôn Anna và đi ra. Alecxei Alecxandrovitr tiễn bà ta.

- Alecxei Alecxandrovitr, tôi coi ông là một người rất đại lượng, - Betxi nói, dừng lại trong phòng khách nhỏ và bắt tay ông lần nữa đặc biệt cương quyết. - Tôi… hoàn toàn ở ngoài cuộc, nhưng tôi mến Anna lắm và rất mực trọng ông, nên tôi đánh bạo khuyên ông một lần. Ông hãy tiếp chú ấy, Alecxei Vronxki chính là hiện thân của danh dự và chú ấy sắp đi Tasken.

- Thưa quận chúa, tôi xin cảm ơn về mối thiện cảm và lời khuyên của bà. Nhưng tiếp hay không tiếp ai, chỉ có nhà tôi mới có quyền quyết định.

Ông vừa nói vừa dướn lông mày lên một cách trịnh trọng, theo thói quen, và lập tức nghĩ ngay là dù ông có nói thế nào, cũng không thể lên mặt trịnh trọng trong tình thế hiện tại của mình. Ông đọc thấy điều đó trong nụ cười cố nén, đầy vẻ mỉa mai sâu cay kèm theo cái nhìn của Betxi sau câu ông nói.

— ——— ——— ——— ———-

1 Baby (tiếng Anh trong nguyên bản).

120. Quyển 4 - Chương 20

Alecxei Alecxandrovitr chào Betxi trong phòng khách lớn và quay về buồng vợ. Nàng đang nằm nhưng nghe tiếng chân chồng, vội ngồi dậy, theo dáng ngồi lúc trước và sợ hãi nhìn ông. Ông thấy rõ là nàng vừa khóc.

- Tôi rất cảm ơn mình đã tin tôi, - ông dịu dàng nhắc lại bằng tiếng Nga (trước mặt Betxi ông nói câu này bằng tiếng Pháp) và ngồi xuống cạnh nàng. Mỗi lần ông dùng tiếng Nga gọi nàng bằng "mình", cách xưng hô đó thường khiến Anna rất khó chịu. - Và tôi cũng rất cảm ơn mình đã quyết định như vậy. Tôi cũng nghĩ bá tước Vronxki đã ra đi thì tuyệt nhiên chẳng cần phải đến đây làm gì. Vả lại…

- Thì em đã nói như thế rồi, không cần nhắc lại chuyện đó nữa! - Anna đột nhiên ngắt lời ông với vẻ bực dọc không nén nổi "Tuyệt nhiên chẳng cần! nàng nghĩ thầm. Một người đàn ông yêu một người đàn bà, toan tự tử vì nàng và không thể sống thiếu nàng được, mà lại tuyệt nhiên không cần phải đến từ biệt nàng!". Nàng mím môi và đưa cặp mắt long lanh nhìn đôi bàn tay nổi gân xanh của chồng đang chậm rãi xoa vào nhau.

- Ta đừng bao giờ nói đến chuyện đó nữa, - nàng nói thêm, bình tĩnh hơn.

- Tôi đã để mình tự ý giải quyết vấn đề đó và tôi rất sung sướng thấy rằng… - Alecxei Alecxandrovitr mào đầu.

- Rằng ý muốn của tôi phù hợp với mong muốn của mình chứ gì, - nàng vội nói nốt, bực mình vì phải nghe ông ề à mãi không hết câu, trong khi nàng biết trước tất cả những điều ông sắp nói.

- Phải, - ông tán thành. - Và quận chúa Tverxcaia cứ đi can thiệp vào những chuyện gia đình rất tế nhị như vậy, thật vô lối. Nhất là, bà ta…

- Tôi chẳng tin những điều người ta đồn đại về bà ta chút nào, - Anna nói nhanh. - Tôi biết bà ta mến tôi thật lòng.

Alecxei Alecxandrovitr thở dài và lặng thinh. Nàng bực bội vân vê cụm tua áo ngủ, thỉnh thoảng lại nhìn ông với một cảm giác ghê tởm về thể xác không sao chịu nổi mà nàng thấy là đáng trách nhưng không dẹp đi được. Nàng chỉ còn một mong muốn duy nhất: thoát khỏi sự có mặt bỉ ổi của ông ta.

- Tôi đã cho mời thầy thuốc, - Alecxei Alecxandrovitr nói.

- Tại sao? Tôi có ốm đâu.

- Nhưng con bé cứ quấy hoài và người ta bảo vú em không đủ sữa.

- Tại sao tôi đã van mình mà mình vẫn không để tôi cho nó bú?

Dù sao (Alecxei Alecxandrovitr hiểu rõ chữ "dù sao" đó nghĩa là thế nào), đó cũng là một đứa trẻ và khéo người ta làm nó chết mất. - Nàng rung chuông và sai người mang con bé lại. - Tôi xin người ta để tôi cho nó bú, người ta cấm đoán tôi, và bây giờ người ta lại trách móc tôi.

- Tôi không hề trách mình gì cả.

- Có! Lạy Chúa tôi! Tại sao tôi không chết đi cho rảnh. - Và nàng oà lên nức nở. - Mình tha thứ cho tôi, tôi đang bực dọc, tôi thật không đúng, - nàng trấn tĩnh lại và nói. - Nhưng mình hãy đi ra đi…

"Không, không thể cứ kéo dài thế này mãi", Alecxei Alecxandrovitr kiên quyết tự nhủ khi rời khỏi phòng vợ.

Chưa bao giờ ông thấy hiện ra rõ như lúc này cái thế bí của ông trước mắt thế gian, sự hằn học của vợ và uy lực của cái sức mạnh phũ phàng và huyền bí, nó bất chấp mọi trạng thái nội tâm, vẫn chi phối đời ông và đòi hỏi ông phải thay đổi thái độ với vợ. Ông thấy rõ tất cả thế gian và vợ đòi hỏi ở ông một cái gì, nhưng đích xác điều chi thì ông không biết. Ông cảm thấy trong lòng dấy lên một cảm giác oán giận, nó xua tan niềm thanh thản cùng tất cả giá trị cái thành tích của ông. Ông cho rằng, đối với Anna, tốt nhất là cắt đứt liên hệ với Vronxki, nhưng nếu mọi người đều thấy không thể thế được, thì ông sẵn sàng bỏ qua sự dan díu đó lần nữa với điều kiện lũ trẻ không vì thế mà khổ lây, ông không mất chúng và hoàn cảnh ông không thay đổi. Điều đó dù đáng buồn đến đâu cũng còn hơn đoạn tuyệt, biện pháp này đặt Anna vào hoàn cảnh ô nhục không lối thoát và bản thân ông cũng mất hết những gì mình yêu. Nhưng ông cảm thấy bất lực; ông biết trước tất cả đều chống lại mình, người ta sẽ không để ông làm cái điều bây giờ ông thấy là rất giản dị và đẹp đẽ, và người ta sẽ buộc ông phải hành động xấu xa, coi đó là bổn phận phải làm.

121. Quyển 4 - Chương 21

Betxi chưa kịp rời phòng khách thì đã chạm trán ở bậc cửa với Xtepan Arcaditr từ cửa hàng Elixêep tới, chả là hiệu này vừa nhận được sò tươi.

- A! Quận chúa! Thật là một cuộc gặp gỡ thú vị! Tôi vừa ghé qua nhà bà chị!

- Một cuộc gặp gỡ nhanh chóng, vì tôi phải đi đây, - Betxi mỉm cười nói và xỏ tay vào găng.

- Trước khi đeo găng, cho phép tôi được hôn tay bà chị đã. Trong việc trở lại lề lối cổ, không gì làm tôi vừa ý hơn là cái lệ hôn tay đàn bà, - ông hôn tay Betxi. - Bao giờ ta sẽ gặp nhau?

- Ông không xứng đáng được thế đâu, - Betxi mỉm cười trả lời.

- Trái hẳn đấy, vì bây giờ tôi trở thành con người đứng đắn nhất thế giới rồi. Không những tôi thu xếp xong chuyện gia đình mình mà cả chuyện gia đình người khác nữa kia, - ông nói với một vẻ đầy ý nghĩa.

- à! Thế thì tôi rất mừng! - Betxi đáp, hiểu ngay là ông nói về Anna. Bà ta quay lại phòng khách và kéo Oblonxki vào một góc. - Ông ta sẽ làm chị ấy chết mất, - bà khẽ nói, vẻ quan trọng. - Không thể thế được, không thể được…

- Tôi rất sung sướng thấy bà chị nghĩ vậy, - Xtepan Arcaditr lắc đầu thương hại. - Chính vì chuyện đó mà tôi đến Peterburg.

- Cả thành phố đều bàn tán chuyện ấy, - bà ta nói. - Thật là một hoàn cảnh éo le. Chị ấy cứ mòn mỏi dần. Ông ta không hiểu đó là một người đàn bà không biết đùa giỡn với tình cảm. Trong hai điều phải chọn lấy một: hoặc giả ông ta phải kiên quyết lái chị ấy theo ý mình hoặc giả ly dị quách đi. Còn như thế này thì chị ấy chết mất.

- Phải… phải… chính là như vậy… - Oblonxki thở dài nói. - Chính vì chuyện ấy mà tôi đến đây. Nghĩa là không phải chỉ đơn thuần vì chuyện đó… Người ta vừa bổ nhiệm tôi làm quan thị vệ, nên cần đến cảm ơn những vị có thẩm quyền. Nhưng điều chủ yếu là để dàn xếp việc này.

- Cầu Chúa phù hộ cho ông, - Betxi nói.

Sau khi tiễn quận chúa Betxi ra đến phòng chờ, hôn tay bà lần cuối phía trên chiếc găng, ở chỗ có mạch đập và nói năng cợt nhả đến nỗi bà ta không biết nên cười hay nên giận, Xtepan Arcaditr liền đến buồng em gái. Ông thấy nàng đang giàn giụa nước mắt.

Một cách tự nhiên như không, Xtepan Arcaditr chuyển từ thái độ vui nhộn sang giọng điệu thương cảm, xúc động một cách thơ mộng cho hợp với tâm trạng em gái hơn. Ông hỏi thăm sức khỏe em gái và sáng nay nàng ra sao.

- Rất, rất kém. Cả ngày, cả sáng nay, cả những ngày đã qua và sẽ tới, - nàng nói.

- Anh thấy hình như cô cứ buồn phiền mãi. Phải hoạt động lên, phải nhìn thẳng vào cuộc đời. Anh biết chuyện ấy thật khổ tâm, nhưng…

- Người ta bảo có những phụ nữ đã yêu ai thì yêu cả đến thói xấu của người ấy, - nàng mở đầu đột ngột. - Còn lão ta, thì em ghét cả đến cái đức hạnh của lão. Em không thể sống với lão được. Chỉ nhìn thấy lão thôi, cũng đủ lộn ruột rồi. Em không thể, không thể sống chung một nhà với lão. Em phải làm gì đây? Trước kia đã khổ sở rồi và em nghĩ không thể nào khổ sở hơn nữa, nhưng hồi đó, em không hình dung được cái tình trạng kinh khủng hiện nay em đang phải chịu đựng. Liệu anh có tin em không: trong khi biết rằng đó là một người tốt, ưu tú, rằng em chẳng bằng cái đầu móng tay ông ta, thế mà em vẫn không thể không ghét ông ấy. Chính vì ông ta cao thượng mà em ghét. Em chỉ còn cách là…

Nàng định nói: chết, nhưng Xtepan Arcaditr không để nàng nói hết.

- Cô đang ốm, và bực bội trong người đấy, - ông bảo nàng: - cô phóng đại ra thôi. Chuyện này chẳng có gì ghê gớm đâu.

Xtepan Arcaditr mỉm cười. Vào địa vị ông, đứng trước nỗi tuyệt vọng như thế, hẳn không ai dám mỉm cười (làm thế thật lỗ mãng), nhưng nụ cười của ông xiết bao đôn hậu và âu yếm (một vẻ âu yếm gần như đàn bà) đến nỗi nó không làm mếch lòng mà còn xoa dịu và khiến ta bình tâm lại. Những lời dịu dàng và vỗ về cùng nụ cười của ông tác động như liều thuốc an thần chế bằng dầu hạnh nhân. Bản thân Anna phút chốc cũng cảm thấy tác dụng của cái đó.

- Không, anh Xtiva ạ, - nàng nói. - Đời em thế là bỏ đi, bỏ đi rồi! Còn tệ hại hơn thế nữa kia. Đời em chưa đến lúc bỏ đi, em chưa thể nói là tất cả đã kết thúc; trái lại, em cảm thấy tất cả chưa kết thúc. Em như một sợi dây căng thẳng sẽ phải đứt. Nhưng chuyện này chưa kết thúc…

và rồi nó sẽ kết thúc bi thảm!

- Ta có thể thả chùng sợi dây từng tí một. Không có tình thế nào mà không có lối thoát.

- Em suy nghĩ mãi rồi. Chỉ có một lối thoát…

Một lần nữa, thấy cái nhìn khiếp sợ của nàng, ông lại hiểu trong tâm trí nàng, con đường thoát duy nhất là chết và ông không để nàng nói nốt.

- Không hẳn thế cô ạ, - ông nói. - Cô không thể nhìn hoàn cảnh của cô rõ như anh đâu. Cô cho phép anh nói thật ý kiến của anh với cô nhé, - ông lại khôn khéo mỉm cười ngọt ngào. - Anh xin bắt đầu từ đầu: cô đã lấy một người hơn cô những hai mươi tuổi. Cô lấy chồng không phải vì tình yêu hoặc không hề biết đến tình yêu. Ta hãy coi đó là một sai lầm.

- Một sai lầm ghê gớm! - Anna nói.

- Nhưng, anh nhắc lại điều này với cô, đó là việc đã rồi. Tiếp đó, chẳng may cho cô, có thể nói vậy, cô đi yêu một người khác. Đó là một điều bất hạnh; nhưng đó cũng là việc đã rồi. Chồng cô thừa nhận việc đó và tha thứ cho cô. - Sau mỗi câu, ông đều dừng lại xem em gái có phản đối không, nhưng nàng không trả lời gì cả. - Thế đó. Bây giờ, vấn đề là thế này: cô có thể tiếp tục chung sống với chồng không? Cô có mong thế không? Ông ta có mong thế không?

- Em chẳng biết, chẳng biết gì hết.

- Chính cô vừa nói cô không thể chịu đựng được ông ta kia mà.

- Không, em không nói thế. Em rút lui những điều vừa nói. Em không biết và không hiểu gì về chuyện ấy cả.

- Này, để anh…

- Anh không hiểu được đâu. Em cảm thấy mình đang đâm đầu xuống vực thẳm mà không có quyền và không đủ sức tự cứu mình.

- Không sao cả, ta sẽ làm chậm bớt đà rơi và sẽ đỡ được cô. - Anh hiểu cô không dám phát biểu những tình cảm, ước muốn của cô.

- Em không mong muốn, không mong muốn gì hết… trừ một điều là tất cả chuyện này kết thúc đi.

- Nhưng ông ta cũng thấy điều đó và biết thế. Cô tưởng ông ta không đau khổ bằng cô ư? Cô day dứt, ông ta cũng day dứt, như vậy rồi sẽ đi đến đâu? Chẳng gì việc ly dị cũng giải quyết được mọi chuyện, - Xtepan Arcaditr phải cố gắng mới nói ra được câu này… Đó là ý chính của ông và ông nhìn em gái, vẻ quan trọng.

Nàng không trả lời gì cả và lắc lắc cái đầu tóc ngắn, tỏ vẻ không đồng ý. Nhưng trên bộ mặt bỗng nhiên sáng ngời vẻ đẹp thuở xưa của nàng, ông thấy rõ sở dĩ nàng khước từ giải pháp đó, chỉ vì nhìn thấy ở đó một hạnh phúc không sao thực hiện được.

- Tôi thương hại các người quá! Giá thu xếp được chuyện này thì tôi sung sướng biết bao! - Xtepan Arcaditr nói, lần này thì mỉm cười mạnh dạn hơn. - Cô đừng nói gì hết! Cầu Chúa cho phép tôi nói lên điều tôi cảm thấy. Tôi đến gặp ông ta đây.

Anna chẳng nói chẳng rằng nhìn ông bằng đôi mắt long lanh và tư lự.

122. Quyển 4 - Chương 22

Xtepan Arcaditr bước vào căn phòng Alecxei Alecxandrovitr với bộ mặt hơi trang trọng thường có khi ngồi vào ghế chánh án ở toà án.

Alecxei Alecxandrovitr chắp tay sau lưng, đang đi lại trong phòng và nghĩ đến chính điều vừa đây là đầu đề câu chuyện giữa hai anh em Oblonxki.

- Tôi không làm phiền chú chứ? - Xtepan Arcaditr nói; vừa trông thấy em rể, đột nhiên ông đâm bối rối khác thường. Để che đậy sự lúng túng, ông móc túi lấy cái hộp đựng thuốc lá có kiểu nắp đặc biệt vừa mới mua và sau khi ngửi mùi, rút một điếu.

- Không. Anh cần việc gì chăng? - Xtepan Arcaditr miễn cưỡng trả lời.

- Phải, tôi muốn… tôi cần… tôi cần nói chuyện với chú, - Xtepan Arcaditr nói và ngạc nhiên thấy mình đâm rụt rè, một điều chưa từng xẩy đến với ông.

Cảm giác đó thật đột ngột và kỳ lạ đến nỗi Xtepan Arcaditr không nhận ra đó là tiếng nói lương tâm báo cho biết điều ông định làm là xấu xa. Xtepan Arcaditr gắng tự chủ và dẹp được nỗi rụt rè.

- Tôi mong chú không nghi ngờ gì về lòng tôi yêu mến em gái cũng như lòng ái mộ chân thành và trân trọng của tôi đối với chú, - ông đỏ mặt nói.

Alecxei Alecxandrovitr dừng lại và không trả lời, nhưng cái vẻ mặt nạn nhân cam phận của ông khiến Xtepan Arcaditr ngạc nhiên.

- Tôi muốn nói với chú về chuyện em gái tôi và về hoàn cảnh cả hai vợ chồng chú, - Xtepan Arcaditr nói, vẫn chưa lấy lại được tự tin.

Alecxei Alecxandrovitr mỉm cười rầu rĩ, nhìn anh vợ, và không trả lời, đến gần bàn giấy cầm bức thư mới bắt đầu viết và chìa cho Xtepan Arcaditr xem.

- Không lúc nào tôi không nghĩ đến chuyện ấy. Đây là những điều tôi mới bắt đầu viết vì tôi nghĩ có thể phát biểu đầy đủ hơn trong thư và sự có mặt của mình chỉ làm cô ta bực dọc, - ông nói với anh vợ.

Xtepan Arcaditr cầm bức thư, vừa ngạc nhiên vừa bối rối nhìn đôi mắt ủ ê đang đăm đăm dán vào ông và bắt đầu đọc.

"Tôi thấy rõ sự có mặt của tôi làm cô khổ sở. Mặc dầu cái điều xác thực đó làm tôi rất đau đớn, tôi vẫn thấy quả đúng là như vậy và không thể khác được. Tôi không kết tội cô và lạy Chúa chứng giám, sau khi nhìn thấy cô trong cơn đau đớn, thâm tâm tôi đã quyết định quên hết những điều đã xảy ra giữa chúng ta và bắt đầu một cuộc đời mới. Tôi không hối tiếc và sẽ không bao giờ hối tiếc việc đã làm; tôi đã muốn điều hay cho cô, cho tâm hồn cô, và bây giờ tôi thấy không đạt kết quả. Cô hãy tự mình nói cho tôi biết cái gì có thể đem lại hạnh phúc thật sự và thanh thản tâm hồn cho cô. Tôi tin ở ý chí và tinh thần công bằng của cô".

Xtepan Arcaditr trả lại bức thư cho Carenin và tiếp tục nhìn ông ta vẫn với vẻ bối rối lúc đầu, không biết nói gì. Im lặng đè lên cả hai người nặng nề đến nỗi đôi môi Xtepan Arcaditr bỗng run lên bần bật, trong khi ông vẫn lặng thinh không rời mắt khỏi bộ mặt Carenin.

- Đó là những điều tôi muốn nói với cô ta, - Alecxei Alecxandrovitr nói, mặt ngoảnh đi.

- Phải, phải… - Xtepan Arcaditr nói; ông không đủ sức trả lời, trong khi nước mắt dâng lên chẹn lấy cổ họng.
- Phải, phải… tôi hiểu chú, - cuối cùng ông lắp bắp nói.

- Tôi muốn biết cô ta muốn gì, - Alecxei Alecxandrovitr nói.

- Tôi e chính cô ấy cũng không hiểu nổi hoàn cảnh mình. Cô ấy không biết nhận định thế nào, - Xtepan Arcaditr trấn tĩnh lại và nói.

- Cô ấy bị ngợp, chìm ngợp thật sự vì lòng cao thượng của chú. Nếu được đọc bức thư này, cô ấy sẽ không đủ sức nói gì hết và chỉ còn biết rạp đầu xuống thấp hơn nữa mà thôi.

- Phải, nhưng trong trường hợp này, biết làm thế nào? … Phân tỏ thế nào… làm sao biết được cô ta muốn gì?

- Nếu chú cho phép tôi bày tỏ ý kiến thì tôi nghĩ chỉ có chú mới có quyền vạch ra những biện pháp mà chú thấy cần thiết để chấm dứt tình trạng này.

- Như thế là anh cho rằng cần phải chấm dứt à? - Alecxei Alecxandrovitr ngắt lời. - Nhưng chấm dứt thế nào? - ông nói thêm, tay khua khua trước mặt một cách khác thường; - tôi chẳng thấy có lối thoát nào cả.

- Mọi hoàn cảnh đều có lối thoát, - Xtepan Arcaditr nói, đồng thời đứng dậy và hoạt bát hẳn lên. - Đã có thời kỳ chú định ly dị… Nếu bây giờ chú chắc chắn rằng vợ chồng chú không thể đem lại hạnh phúc cho nhau.

- Hạnh phúc có thể hiểu theo nhiều cách khác nhau. Nhưng cứ cho rằng tôi chấp nhận tất cả, tôi không yêu cầu gì hết. Anh thấy có lối thoát nào cho hoàn cảnh chúng tôi?

- Chú có muốn nghe ý kiến tôi không? - Xtepan Arcaditr nói, vẫn với nụ cười ngọt ngào xoa dịu ông đã dùng để nói chuyện với Anna.

Nụ cười hồn hậu ấy có sức thuyết phục đến nỗi Alecxei Alecxandrovitr bất giác ý thức được chỗ yếu của mình và đành nhượng bộ, sẵn sàng tin những điều Xtepan Arcaditr sắp nói. - Cô ấy sẽ chẳng bao giờ bộc bạch nỗi lòng ra đâu. Nhưng có lẽ điều cô ấy mong muốn, là cắt đứt quan hệ với chú và quên mọi kỷ niệm dính líu đến quan hệ đó. Theo tôi, cần lập quan hệ mới giữa cô chú. Và điều đó chỉ có thể thực hiện được bằng cách trả lại tự do cho cả đôi bên.

- Ly dị… - Alecxei Alecxandrovitr nói, vẻ kinh tởm.

- Phải, tôi nghĩ rằng ly dị… đúng thế đấy, ly dị, - Xtepan Arcaditr đỏ mặt nhắc lại. Đó là giải pháp tốt nhất về mọi phương diện đối với mọi cặp vợ chồng ở vào hoàn cảnh như cô chú. Biết làm thế nào, khi mà vợ chồng đã nhận thấy không thể sống chung được nữa? Chuyện đó xảy ra là thường.

Alecxei Alecxandrovitr thở dài đánh thượt và nhắm mắt lại.

- ở đây, chỉ có một điều cần xét kỹ: một trong hai vợ chồng có muốn tái giá không? Nếu không, thì rất giản đơn, - Xtepan Arcaditr nói, mỗi lúc một bớt lúng túng.

Alecxei Alecxandrovitr, nét mặt nhăn nhúm vì xúc động, lẩm bẩm một mình và không trả lời gì cả. Tất cả những điều Xtepan Arcaditr thấy đơn giản đến thế, ông đều suy nghĩ hàng ngàn lần rồi. Và tất cả, đối với ông, chẳng những không đơn giản đến thế, mà còn hoàn toàn không thể thực hiện. Giờ đây, khi đã biết những điều kiện ly hôn, ông thấy không thể chấp nhận được việc đó, vì ý thức phẩm cách của bản thân và lòng sùng đạo không cho phép ông viện ra một chuyện ngoại tình giả định và nhất là thừa nhận để người vợ mà ông yêu và đã tha thứ, cam chịu cái nhục bị bắt quả tang. Sau rốt, ông gạt bỏ chuyện ly dị vì những cớ khác còn quan trọng hơn nữa.

Con trai ông sẽ ra sao? Không thể tính chuyện để nó ở với mẹ được. Một khi đã ly dị, nàng sẽ có một gia đình bất hợp pháp, trong đó địa vị thằng bé sẽ mong manh và việc giáo dục nó rất có thể sẽ hỏng bét. Giữ nó lại ư? Ông biết về phía ông như vậy là báo thù và ông không muốn làm thế. Nhưng ngoài những cái đó ra, sở dĩ Alecxei Alecxandrovitr không thể ly dị được, trước nhất vì nếu ưng thuận như vậy, chính là ông tán thành đẩy Anna đến chỗ chết. Ông vẫn khắc sâu trong lòng lập luận của Daria Alecxandr a: khi đặt vấn đề ly dị, ông chỉ nghĩ đến mình chứ không nghĩ là làm thế sẽ đưa Anna đến chỗ chết. Giờ đây, theo cách nhìn của mình, ông hiểu lời nói đó cùng việc tha thứ cho vợ, tình cảm quyến luyến với hai đứa trẻ chỉ là một.

Ông nghĩ, đồng ý ly dị, trả lại tự do cho Anna, tức là tước bỏ mối dây liên lạc cuối cùng gắn bó ông với cuộc đời: những đứa trẻ ông yêu, tức là tước bỏ của Anna mất chỗ bấu víu cuối cùng trên con đường thiện và đẩy nàng đến chỗ chết. Một khi ly dị, nàng sẽ ăn ở với Vronxki và mối liên hệ đó sẽ vẫn là trọng tội và bất hợp pháp bởi vì, theo luật của Giáo hội, một người đàn bà không thể kết hôn chừng nào chồng còn sống. Cô ta sẽ lấy Vronxki và trong vòng một hai năm, hoặc hắn sẽ bỏ cô ta, hoặc cô ta lại dan díu với người khác, Alecxei Alecxandrovitr nghĩ thầm. Nếu đồng ý ly dị, mình sẽ chịu trách nhiệm về sự sa đoạ của cô ta. Ông đã suy nghĩ về mọi điều đó hàng trăm lần và tin chắc việc ly dị chẳng những không giản đơn như anh vợ mình nói mà thậm chí còn không thể chấp nhận được. Cho nên, ông không tin một lời nào của Xtepan Arcaditr, ông có hàng ngàn lý lẽ để bác bỏ mỗi câu nói đó, nhưng ông vẫn lắng nghe và cảm thấy cái sức mạnh thô bạo và mãnh liệt chi phối đời ông buộc ông phải phục tùng, nó đang lên tiếng qua miệng anh vợ.

- Vấn đề duy nhất là cần biết chú bằng lòng ly dị với điều kiện như thế nào. Cô ấy không mong muốn gì hết, không dám yêu cầu gì hết và hoàn toàn tin ở lòng độ lượng của chú.

"Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa tôi! Tại sao lại có các thứ chuyện như thế này?", Alecxei Alecxandrovitr tự hỏi, tưởng tượng đến những chi tiết của một chuyện ngoại định giả định trong đó người chồng nhận lỗi về phần mình, và với cử chỉ giống như Vronxki bữa nọ, ông đưa tay lên che mặt.

- Chú bị xúc động. Tôi hiểu, nhưng nếu chú suy nghĩ…

"Hãy chìa mà trái cho kẻ nào tát vào má phải của anh và hãy đưa nốt sơ mi cho kẻ lấy áo choàng của anh", Alecxei Alecxandrovitr nghĩ thầm.

- Phải, phải! - ông kêu lên, giọng the thé, - tôi xin nhận lấy phần nhục nhã, thậm chí tôi xin từ bỏ con trai tôi, anh muốn làm thế nào tuỳ ý.

Và, quay đi phía khác để anh vợ không nhìn thấy mặt mình, ông ngồi xuống một chiếc ghế tựa cạnh cửa sổ. Ông xót xa, tủi hổ, nhưng nỗi xót xa, tủi hổ đó lại pha lẫn niềm vui và xúc động trước tầm cao cả của thái độ cam chịu ông đã chọn.

Xtepan Arcaditr cảm động. Ông nín lặng.

- Alecxei Alecxandrovitr, chú hãy tin ở tôi, cô ấy sẽ đánh giá đúng tâm hồn cao thượng của chú, - ông nói.
- Có lẽ đó là ý Chúa, - ông nói thêm; nói rồi, ông mới thấy thế là ngớ ngẩn và phải cố gắng lắm mới nhịn được cười về sự ngờ nghệch của mình.

Alecxei Alecxandrovitr định trả lời, nhưng nước mắt làm ông nghẹn ngào không nói được.

- Nỗi bất hạnh này là thiên mệnh, đành phải chịu vậy thôi. Tôi coi bất hạnh này như một việc đã rồi, và cố gắng giúp đỡ cả hai cô chú, - Xtepan Arcaditr nói.

Khi Xtepan Arcaditr ra khỏi phòng giấy em rể, ông thấy động lòng thương hai, nhưng mặc dầu thế vẫn lấy làm mãn nguyện đã hoàn thành tốt đẹp công việc vì ông tin chắc Alecxei Alecxandrovitr sẽ giữ lời. Cộng với cảm giác thoả mãn ấy còn có thêm cái ý về một trò chơi chữ ông định đem đố vợ và các bạn thân: "Một đại nguyên soái khác với tôi ở điểm nào? Hay nói cho đúng: Một đại nguyên soái giống tôi ở điểm nào? Mình phải nghĩ cho ra câu này mới được", ông mỉm cười tự nhủ.

123. Quyển 4 - Chương 23

Vết thương của Vronxki khá nguy hiểm, tuy không trúng tim. Trong bao ngày, chàng ngắc ngoải dở sống dở chết. Khi chàng đủ sức nói được lần đầu, chỉ có bà chị dâu Varya ở trong buồng.

- Chị Varya, - chàng nói và nghiêm trang nhìn bà ta, - tôi bị thương là do vô ý. Tôi xin chị đừng bao giờ nhắc đến chuyện đó và chị cứ giải thích như thế với mọi người. Thật lố bịch quá.

Varya không đáp cúi xuống và ngắm nhìn chàng với một nụ cười rạng rỡ. Cặp mắt Vronxki thôi không có vẻ sốt nữa mà sáng long lanh, nghiêm nghị.

- Đội ơn Chúa! - bà ta nói. - Chú không đau nữa chứ?

- Hơi đau ở đây, - chàng chỉ vào ngực.

- Vậy để tôi thay băng cho.

Không nói một lời, chàng nghiến chặt đôi lưỡng quyền rộng, nhìn chị dâu trong khi bà thay băng. Khi bà làm xong, chàng bảo:

- Tôi không mê sảng đâu; xin chị giúp tôi làm thế nào cho người ta đừng nhắc đến chuyện đó và đừng nói tôi định tự tử.

- Không ai nói thế đâu. Nhưng tôi mong về sau chú đừng vô ý bị thương nữa, - bà ta nói, mỉm cười dò hỏi.

- Chắc là không, nhưng giá mà…

Chàng mỉm cười u uất.

Mặc dầu lời nói và nụ cười đó làm Varya rất lo sợ, khi chỗ viêm đã khỏi và Vronxki bắt đầu bình phục, chàng cảm thấy trút hẳn được một phần thống khổ. Bằng cái hành động nọ, có thể nói chàng đã rửa được nỗi hổ thẹn và nhục nhã. Bây giờ, chàng có thể thản nhiên nghĩ đến Alecxei Alecxandrovitr. Chàng công

nhận tấm lòng cao thượng của ông ta nhưng chẳng hề cảm thấy phẩm giá mình vì thế mà bị hạ thấp. Hơn nữa, chàng đã trở về nếp cũ. Chàng thấy có thể nhìn thẳng vào mặt mọi người không hổ thẹn và có thể sống, trở lại những thói quen. Cái mà chàng không thể dứt khỏi trái tim, mặc dầu thường xuyên đấu tranh với tình cảm ấy, đó là nỗi luyến tiếc đến tuyệt vọng vì vĩnh viễn mất Anna. Giờ đây, khi đã chuộc lỗi trước mặt ông chồng, chàng kiên quyết đoạn tuyệt và không bao giờ xen vào giữa Anna đang ăn năn hối lỗi và ông ta nữa; nhưng chàng không thể dứt khỏi trái tim nỗi tiếc thương mối tình đã mất, không thể xoá mờ trong tâm trí những giờ phút đầy hạnh phúc từng chung hưởng với nàng, mà hồi đó chàng đã đánh giá quá thấp nhưng bây giờ mới thấm thía hết vị dịu ngọt với một niềm hoài nhớ khôn nguôi.

Xerpukhovxkoe chạy cho chàng một chức vụ Tasken và Vronxki nhận ngay không do dự. Nhưng giờ phút lên đường càng gần, sự hy sinh vì cái mà chàng tưởng là bổn phận, lại càng nặng nề hơn.

Vết thương đã thành sẹo và chàng bắt đầu ra khỏi nhà để chuẩn bị khởi hành. "Gặp lại nàng một lần nữa, rồi sau đó, tự chôn vùi mình đi, chết đi!", chàng nghĩ thầm và trong một buổi đi từ biệt bạn bè, chàng thổ lộ mong ước đó với Betxi. Bà này lập tức đi sứ đến nhà Anna và mang về cho chàng lời từ chối.

"Càng tốt, Vronxki thầm nghĩ khi được tin đó. Sự nhu nhược đó có thể làm mình mất nốt chút nghị lực cuối cùng".

Sáng sau, Betxi thân hành đến nhà và báo cho chàng biết bà đã nghe Oblonxki chính thức bảo đảm rằng Alecxei Alecxandrovitr đồng ý ly dị và do đó, Vronxki có thể gặp Anna.

Quên cả tiễn Betxi, thậm chí không cần hỏi bao giờ có thể gặp nàng và chồng Anna hiện đang ở dâu, Vronxki gạt phắt tất cả quyết định của mình, đi ngay đến nhà Carenin. Chàng lao như gió lên cầu thang, không nhìn gì hết và thoăn thoắt bước, hết sức tự kiềm chế để khỏi chạy, chàng vào buồng Anna. Không hề nghĩ ngợi, cũng chẳng buồn nhìn xem có phải nàng chỉ ngồi một mình trong buồng hay không, chàng ôm ghì nàng trong tay và hôn khắp lên mặt, lên tay, lên cổ nàng.

Anna đã chuẩn bị gặp lại chàng và suy nghĩ về những điều sẽ nói, nhưng nàng không kịp thốt nên lời; sự cuồng nhiệt của Vronxki cuốn băng nàng đi. Nàng muốn kìm bớt cho cả chàng lẫn bản thân mình bình tĩnh lại, nhưng quá muộn rồi. Niềm say mê của Vronxki đã lan sang nàng. Môi nàng run bắn lên đến nỗi hồi lâu, nàng không nói được lời nào.

- Phải, anh đã chinh phục em, em là của anh, - cuối cùng nàng nói và ép chặt đôi bàn tay người yêu vào ngực.

- Cần phải như thế, - chàng nói. - Sẽ còn như thế chừng nào chúng ta còn sống. Bây giờ, anh mới hiểu rõ điều đó.

- Đúng thế, - nàng nói, mặt mỗi lúc một tái đi và quàng tay ôm đầu Vronxki. - Tuy nhiên vẫn có cái gì ghê sợ trong chuyện này, sau những việc đã xảy ra.

- Tất cả những cái đó sẽ qua đi, tất cả những cái đó sẽ qua đi thôi, chúng ta sắp sửa sung sương biết bao! Mối tình chúng ta nếu có thể lớn lên, thì sẽ lớn lên chính vì chứa đựng một cái gì ghê sợ, - chàng vừa ngẩng đầu và mỉm cười, để lộ hàm răng đều đặn.

Nàng không thể không mỉm cười đáp lại... không phải đáp lại lời nói mà là đôi mắt đắm đuối của chàng. Nàng cầm tay chàng đặt lên đôi má lạnh toát và mớ tóc cắt ngắn của mình.

- Anh không nhận ra em với bộ tóc cắt ngắn này nữa đấy! Em đẹp ra nhiều lắm! Đúng như một chú bé! Nhưng em xanh quá!

- Vâng, em còn yếu lắm, - nàng mỉm cười nói. Và môi lại run lên.

- Chúng ta sẽ sang ý, em sẽ bình phục, - chàng nói.

- Liệu chúng mình có thể sống như vợ chồng, chỉ có hai đứa với nhau không? - nàng nói và nhìn thẳng vào mắt chàng.

- Thản hoặc có khác đi thì mới là điều đáng ngạc nhiên.

- Anh Xtiva bảo ông ta đồng ý tất cả, nhưng em không thể nhận sự độ lượng của ông ta, - nàng vừa nói vừa nhìn vào khoảng trống, vẻ tư lự. - Em không muốn ly dị, bây giờ chuyện đó đối với em không quan trọng. Nhưng không biết ông ta quyết định thế nào về chuyện Xergei.

Chàng không hiểu sao trong phút đầu gặp lại nhau, nàng đã có thể nghĩ đến con trai và chuyện ly dị. Mọi chuyện đó chẳng vô bổ lắm sao?

- Đừng nói chuyện đó, đừng nghĩ đến nó nữa, - chàng vừa nói vừa cầm tay nàng lật đi lật lại cố khiến nàng chú ý, nhưng nàng vẫn nhìn đi chỗ khác.

- Chao! Tại sao tôi không chết đi cho rồi? Giá cứ thế lại tốt hơn, - nàng nói và nước mắt lặng lẽ chảy dọc hai bên má; tuy nhiên, nàng vẫn cố mỉm cười để khỏi làm chàng buồn.

Giá như trước kia, Vronxki chắc không đời nào trốn tránh cái nhiệm vụ hấp dẫn và nguy hiểm ở Tasken, coi thế là nhục nhã và không thể chấp nhận được. Nhưng bây giờ, chàng chối phăng không hề nghĩ ngợi lấy một phút, và, thấy cấp trên không hài lòng về sự từ chối ấy, chàng lập tức xin thoái ngũ.

Một tháng sau, Alecxei Alecxandrovitr ở lại nhà một mình với con trai, trong khi Anna cùng đi với Vronxki ra nước ngoài, đồng thời từ chối không chịu ly dị.

124. Quyển 5 - Chương 1

Quận công phu nhân Tsecbaxcaia cho rằng không thể tổ chức lễ cưới trước tuần chay được vì từ nay đến đó còn có năm tuần lễ, giỏi lắm cũng chỉ may xong một nửa số quần áo cưới, nhưng bà đành nghe theo l ý lẽ của Levin, chàng nhất quyết rằng nếu đợi hết tuần chay thì muộn quá, vì một bà cô già của lão quận công Trerbaxki ốm nặng, có thể chết bất cứ lúc nào và tang lễ ắt sẽ làm ngày cưới càng chậm hơn. Do đó, bà quyết định chỉ cần may ngay một phần nhỏ quần áo cưới và sẽ gửi số còn lại cho họ sau, bà bực mình với Levin vì không bao giờ chàng có thể trả lời nghiêm chỉnh mỗi khi bà hỏi ý kiến. Cách thu xếp như vậy lại càng tiện lợi vì ngay sau lễ cưới, đôi vợ chồng sẽ về quê ở và tại đó thì không cần quá nhiều quần áo cưới. Levin vẫn luôn luôn ở trong trạng thái mê cuồng như vậy, chàng thấy hình như bản thân mình và hạnh phúc hợp lại thành mục đích duy nhất và chủ yếu của mọi sự vật trên đời, chàng không cần bận tâm đến việc gì, mọi việc đều chu tất, và sẽ chu tất mà không cần chàng mó tay vào. Thậm chí, chàng không có kế hoạch, mục đích nào hết, chàng phó mặc cho người khác, biết rằng mọi cái rồi sẽ hoàn hảo cả. Ông anh Xergei Ivanovich cùng Stepan Ackađich và phu nhân bảo cho chàng biết những việc phải làm. Người ta nêu cái gì chàng cũng đồng ý tuốt. Ông anh vay tiền cho chàng, phu nhân khuyên cưới xong nên rời Moskva, Stepan Ackađich mách nên ra nước ngoài. Chàng đồng ý hết. "Các ông bà cứ tuỳ thích muốn làm gì thì làm. Tôi đang sung sướng và dù các ông bà làm gì đi nữa thì hạnh phúc của tôi cũng không vì thế mà lớn hơn hoặc giảm đi", chàng thầm nghĩ. Khi nói cho Kitty biết điều gợi ý của Stepan Ackađich, chàng rất ngạc nhiên thấy nàng không đồng ý ra nước ngoài và thấy nàng đã có ý định dứt khoát về cách tổ chức đời sống sau này của hại vợ chồng. Nàng biết Levin có một công việc ưa thích ở nông thôn. Chẳng những nàng không hiểu gì về công việc đó (chàng nhận thấy thế) mà còn không muốn hiểu làm gì. Mặc dầu thế, nàng vẫn cho công việc của chồng có tầm quan trọng lớn. Cho nên, nàng hiểu chỗ ở của hai người sẽ là nông thôn và không muốn ra nước ngoài vì họ sẽ không sinh sống ở đó, mà muốn về nơi sẽ là nhà của hai vợ chồng. ý định dứt khoát đó làm Levin ngạc nhiên. Nhưng vì thấy mọi cái đó đều không quan trọng, nên chàng lập tức nhờ Stepan Ackađich về trang trại mình thu xếp thế nào tùy con mắt thẩm mĩ của ông mà mọi người đều biết, làm như công việc chăm nom đó đương nhiên thuộc về ông ta.

- Này, - Stepan Ackađich bảo Levin lúc ở trang trại của chàng trở về, - sau khi chuẩn bị mọi thứ để đón cặp vợ chồng trẻ, chú đã có giấy chứng nhận xưng tội chưa?

- Cha, để làm gì?

- Phải có thì mới cưới được.

- Ồ! ồ! - Levin kêu lên, - dễ thường chín năm nay tôi chưa xưng tội. Tôi cũng không hề nghĩ tới chuyện đó nữa.

- Thật là đẹp nhỉ! - Stepan Ackađich vừa cười vừa nói, - thế mà chính chú đã cho tôi là phần tử hư vô chủ nghĩa! Nhưng phải qua cái cầu đó mới được. Chú phải làm lễ xưng tội đi.

- Bao giờ thì làm lễ?

- Còn có bốn ngày nữa thôi.

Lần này nữa Stepan Ackađich lại phải nhúng tay vào. Và Levin bắt đầu làm lễ xưng tội. Đối với Levin, cũng như với tất cả những người không tin đạo nhưng vẫn tôn trọng tín ngưỡng kẻ khác, phải có mặt và tham dự các buổi lễ là điều rất khổ tâm. Giữa lúc tâm trạng hào hứng và xúc động, lại bắt buộc phải giả vờ như vậy, chàng thấy không chỉ khổ tâm mà còn quá sức chịu đựng. Đang lúc thành công, đang lúc hoan hỉ, chàng lại phải hoặc nói dối, hoặc nhạo báng chuyện thần thánh. Chàng cảm thấy không đủ sức làm cả việc nọ lẫn việc kia. Nhưng, mặc dầu chàng cố năn nỉ Stepan Ackađich xem có cách nào kiếm được tờ chứng nhận mà không phải xưng tội, ông anh đồng hao vẫn khăng khăng không lay chuyển.

- Hai ngày, đối với chú chẳng đáng kể và cũng không làm sao cả! Chú sẽ gặp một ông già nhỏ bé dễ thương và rất láu cá. Ông ta có thể nhổ của chú một cái răng lúc nào không biết.

Trong khi dự buổi lễ đầu tiên, Levin cố làm sống lại trong lòng kỷ niệm về thứ tình cảm tôn giáo mãnh liệt đã xúc động chàng hồi mười sáu mười bảy tuổi; nhưng chàng hiểu ngay làm thế chỉ phí công vô ích. Chàng cố coi cái đó như một thứ lễ nghi không có ý nghĩa gì cả, như cái tập quán đi thăm viếng vậy: nhưng chàng cảm thấy cũng chẳng kết quả gì hơn. Cũng giống như số đông người cùng thời, đối mặt với tôn giáo, Levin thấy rất hoang mang. Chàng không tin tôn giáo, nhưng đồng thời cũng không dám cả quyết rằng tất cả cái đó là giả dối. Chàng vừa không tin vào ý nghĩa việc mình làm, lại vừa không thể nhìn nó bằng con mắt dửng dưng, cho nên suốt thời gian đó, chàng luôn cảm thấy bực bội và hổ thẹn. Chàng phải làm những việc mình không hiểu gì cả và một tiếng nói nội tâm phê phán thái độ chàng là giả dối và đáng chê trách.

Trong buổi lễ, đôi lúc chàng lắng nghe những lời cầu nguyện, cố gán cho chúng một ý nghĩa không đến nỗi trái với tư tưởng của mình và khi cảm thấy không hiểu gì và không gạt bỏ được ý định phê phán, chàng liền gắng không nghe nữa và triền miên trong những ý nghĩ, nhận xét cùng những hồi ức giễu qua đầu óc rõ mồn một vào những lúc đứng chầu nhàn rỗi ở nhà thờ. Chàng dự lễ sớm, lễ chiều và cầu kinh tối. Hôm sau, chàng dậy sớm hơn thường lệ và nhịn ăn lót dạ, đến nhà thờ hồi tám giờ để cầu kinh sáng và xưng tội.

Ở nhà thờ chỉ có một người lính ăn xin, hai bà già và các phụ giáo sĩ.

Một người phụ lễ trẻ tuổi, lưng gồ lên hai cạnh rõ mồn một dưới chiếc áo chùng thâm mỏng, tới gặp chàng và ngay sau đó đến gần một cái bàn nhỏ kê cạnh tường, bắt đầu đọc kinh. Khi nghe y luôn miệng lắp đi lắp lại mấy tiếng: "Lạy Chúa, thương xót chúng tôi!" và đọc vội quá đâm nhịu, Levin cảm thấy tâm tình mình khép chặt như niêm phong kín, bất khả xâm phạm. Đứng sau người phụ lễ, chàng không nghe và cũng không tìm hiểu xem y đọc gì, chỉ tiếp tục suy nghĩ. "Bàn tay nàng xiết bao ý tình", chàng nghĩ, nhớ tới tối hôm trước. Hai người ngồi cạnh chiếc bàn kê ở góc nhà và không nói gì với nhau, như hầu hết những lần gần đây; nàng đặt tay lên bàn, hết xoè ra lại nắm vào đồng thời mỉm cười một mình về cái trò đó. Chàng nhớ là đã hôn bàn tay đó và xem những đường nét chằng chịt trong lòng bàn tay hồng hồng. "Lại vẫn lạy Chúa thương xót chúng tôi!", Levin thầm nghĩ và làm dấu, vừa cúi xuống vừa ngắm động tác mềm mại của lưng người phụ lễ cũng cúi xuống lúc đó. "Sau đó, nàng cầm tay mình và xem kỹ vân tay: Bàn tay anh thật kỳ diệu; nàng đã nói với mình như vậy". Chàng nhìn bàn tay mình, rồi nhìn bàn tay ngắn ngủn của người phụ lễ. "Phải, giờ thì sắp xong rồi. Ồ, hình như hắn ta lại bắt đầu đọc lại thì phải, chàng tự nhủ và lắng nghe lời cầu nguyện. Không, xong rồi. Hắn đang cúi rạp sát đất kia kìa, đúng là xong rồi".

Sau khi kín đáo giấu vào trong ống tay áo lót lông tờ giấy bạc ba rúp chàng dúi cho, người phụ lễ nói sẽ ghi tên cho chàng xưng tội và y mạnh dạn nện gót đôi ủng mới vang vang trên sàn đá hoa của gian nhà thờ trống rỗng, đi khuất vào sau bàn thờ Chúa. Lát sau, y thò đầu ra và làm hiệu cho Levin đi theo. ý nghĩ Levin bắt đầu xáo động trong đầu óc, nhưng chàng gắng xua đi. "Bằng cách này cách hay khác thì cũng sắp ổn thôi", chàng tự nhủ và đi về phía giảng đài. Chàng leo mấy bậc thềm và khi quay sang phải, liền thấy linh mục. Đó là một ông già bé nhỏ, râu thưa lốm đốm hoa râm, đôi mắt hiền từ, mệt mỏi. Đứng cạnh

bàn giảng, ông đang giở quyển kinh. Ông khẽ cúi chào Levin và lập tức cất giọng đều đều cầu nguyện. Cầu xong, ông phủ phục sát đất và quay lại phía Levin.

- Đức Chúa Kirixitô vô hình chứng giám lễ xưng tội của con, - ông vừa nói vừa chỉ cho chàng chiếc thánh giá. - Con có tin vào tất cả những điều Giáo hội tông đồ răn dạy ta không? - ông vừa nói vừa ngoảnh đi chỗ khác, không nhìn vào mặt Levin nữa và chắp tay dưới chiếc khăn quàng làm lễ.

- Con đã và đang nghi ngờ hết thảy, - Levin trả lời, bằng một giọng chính chàng cũng thấy chối tai, rồi nín bặt. Linh mục chờ vài giây cho chàng nói thêm, rồi nhắm mắt lại, ông nói tiếp rất nhanh, nhấn mạnh vào âm tiết "ơ" như kiểu nói của người vùng Vladimia.

- Nghi ngờ là đặc tính của sự yếu đuối của con người, nhưng ta phải cầu xin Đức Chúa lòng lành vô cùng giữ vững đức tin cho ta. Con đã phạm những tội lỗi gì đặc biệt? - ông không ngừng lại, nói tiếp luôn, như không muốn để phí một phút.

- Tội lỗi chính của con là hoài nghi. Con nghi ngờ hết thảy và hầu như lúc nào cũng nghi ngờ.

- Nghi ngờ là đặc tính của sự yếu đuối của con người, - linh mục nhắc lại. - Con nghi ngờ cái gì là chính?

- Nghi ngờ hết thảy. Đôi lúc, con nghi ngờ cả sự tồn tại của Chúa, - Levin miễn cưỡng nói, hoảng lên vì câu nói sỗ sàng của mình. Nhưng lời Levin nói như không hề tác động đến linh mục.

- Làm sao lại có thể nghi ngờ sự tồn tại của Chúa được? - ông nói nhanh, thoáng mỉm cười. Levin lặng thinh.

- Làm sao con có thể nghi ngờ Đấng Sáng Thế được khi con hằng chiêm ngưỡng sự sáng tạo của Người? - linh mục nói tiếp giọng đều đều. - Ai đã trang điểm vòm trời bằng tinh tú? Ai đã phủ vẻ đẹp lên trái đất? Ai, nếu không phải là Đấng Sáng Thế? - cha nói và nhìn Levin, lục vấn. Levin cảm thấy nếu đi vào tranh luận triết học với linh mục thì quả không tiện, cho nên chàng chỉ trả lời trực tiếp vào câu hỏi.

- Con không biết, - chàng nói.

- Con không biết à? Thế thì làm sao con có thể nghi ngờ Chúa đã sáng tạo nên tất cả, - linh mục nói, vẻ ngạc nhiên pha lẫn vui thích.

- Con chẳng hiểu gì cả, - Levin nói, đỏ mặt cảm thấy câu trả lời thật ngớ ngẩn, nhưng cũng biết chả sao tránh khỏi ngớ ngẩn trong trường hợp như vậy.

- Con hãy cầu Chúa cứu giúp con. Ngay cả các Cha thánh thần cũng hằng nghi ngờ và hằng cầu Chúa giữ vững đức tin. Ma quỷ vốn đầy sức mạnh, ta phải chống lại nó, không thể khuất phục. Hãy cầu nguyện đi, cầu nguyện đi, - cha vội nói và nhắc đi nhắc lại. Linh mục nín lặng một lát, như suy nghĩ.

- Hình như con định kết hôn với con gái lão quận công Trerbaxki là bổn đạo của giáo phận và người con linh hồn của cha phải không? - cha mỉm cười hỏi thêm. - Đó là một cô gái kiều diễm.

- Vâng, - Levin trả lời, đỏ mặt thay cho cha.

"Việc gì ông ta phải đặt câu hỏi như vậy khi xưng tội?", chàng nghĩ. Như để trả lời ý nghĩ của chàng, linh mục nói:

- Con đang sửa soạn kết hôn và có thể sẽ được Chúa ban cho con đàn cháu đống. Làm sao con có thể dạy dỗ được con cái nếu không thắng nổi cám dỗ của ma quỷ đang muốn lôi kéo con vào vòng hoài nghi? - cha nói, giọng trách móc đầy vẻ nhân từ. - Nếu con yêu con cái như một người cha tốt thì con sẽ không chỉ mong cho chúng giàu có, sang trọng, danh giá, con còn muốn chúng được rỗi linh hồn và được giáo dục tinh thần dưới ánh sáng chân lí. Có phải không? Con sẽ trả lời đứa bé ngây thơ như thế nào khi nó hỏi: "Bố ơi, ai là người sinh ra tất cả những cái làm con vui thích trên đời này: đất đai, sông nước, mặt trời, hoa cỏ?". Con sẽ không thể trả lời nó là: "Bố không biết!". Con không thể không biết đến những điều mà Đức Chúa Trời vì lòng từ bi vô cùng đã chỉ ra cho con thấy. Hoặc nếu đứa bé hỏi: "Cái gì sẽ chờ đợi con sau khi chết?" Con sẽ nói thế nào, nếu không biết gì cả? Con sẽ trả lời nó ra sao? Con sẽ bỏ mặc nó cho sự mê hoặc của thế gian và ma quỷ chăng? Thế không được đâu! Ông nói rồi ngừng lại, nghiêng nghiêng đầu nhìn Levin bằng đôi mắt hiền từ.

Lần này, Levin không trả lời nữa, không phải vì muốn tránh tranh cãi, mà vì chưa ai hỏi chàng những câu như vậy. Khi nào đến lượt con cái hỏi như vậy, chàng cũng còn chán thời giờ suy nghĩ những câu trả lời thoả đáng.

- Con đang bước vào một giai đoạn của cuộc đời mà con phải lựa chọn lấy đường đi và theo đúng đường đó, - linh mục nói tiếp. - Con hãy cầu Chúa cứu giúp và xá tội cho con, - ông kết luận. - Đức Chúa Jesu Chrits lòng lành vô cùng sẽ xá tội cho con… - và, đọc xong câu kinh xá tội, linh mục ban phước lành và cho chàng ra về.

Về tới nhà, Levin lấy làm sung sướng thấy cái chuyện phiền toái đó đã kết thúc mà chàng không buộc phải nói dối. Hơn nữa, chàng còn mơ hồ giữ lại cái cảm tưởng là những điều ông già bé nhỏ hồn hậu đó nói, không phải hoàn toàn ngớ ngẩn như lúc đầu chàng tưởng và trong đó cũng có một cái gì đáng suy nghĩ kĩ. "Tất nhiên không phải bây giờ, mà sau này kia", Levin thầm nghĩ. Giờ đây, Levin cảm thấy rõ hơn trước là tâm hồn chàng cũng có nhiều vùng tối tăm và vẩn đục, và, đối với tôn giáo, chàng cũng có thái độ giống hệt cái thái độ chàng đã nhận thấy và chê trách ở người khác, đặc biệt là ở ông bạn Xvyajxki. Tối hôm đó, Levin cùng vị hôn thê ở chơi nhà Đôly, chàng rất hoan hỉ, và, để giải thích cho Stepan Ackađich rõ, chàng ví tâm trạng phấn khởi đó với nỗi vui thích của một con chó được dạy nhảy vòng, cuối cùng, sau khi hiểu và làm được cái trò người ta đòi hỏi, nó mừng rỡ sủa khe khẽ rồi vẫy đuôi, nhảy tót lên bàn, lên thành cửa sổ.

125. Quyển 5 - Chương 2

Ngày hôm cưới, theo tục lệ (phu nhân và Đarya Alecxandr a đòi phải triệt để giữ đúng mọi tục lệ), Levin không gặp cô dâu và ăn trưa ở khách sạn cùng ba gã chưa vợ tình cờ tụ tập ở buồng chàng: Xergei Ivanovich, Katavaxov - một người bạn từ hồi cùng học Đại học, hiện làm giáo sư khoa học tự nhiên, mà Levin bắt gặp ngoài phố và kéo về chỗ mình - và Tsiricov, phù rể, thẩm phán hoà giải ở Moskva và là bạn săn gấu của chàng. Bữa ăn rất vui, Xergei Ivanovich, đang lúc phởn, rất khoái tính tình độc đáo của Katavaxov. Katavaxov thấy được coi trọng và có người hiểu mình, lại càng thao thao bất tuyệt. Tsiricov cũng vui vẻ tiếp chuyện.

- Phải, - Katavaxov nói rề rà từng tiếng theo thói quen mắc phải khi dạy học, - anh bạn trẻ Konxtantin Dimitrievich của chúng ta trước kia là một thanh niên đầy khả năng. Đây là tôi nói đến người vắng mặt vì hiện nay gã trai đó không còn nữa. Khi rời trường Đại học, anh ta ham mê khoa học, anh ta quan tâm đến con người, còn bây giờ anh ta dùng một nửa khả năng để lừa dối mình và dùng nốt nửa kia để biện hộ cho ảo tưởng đó.

- Tôi chưa bao giờ gặp một kẻ thù địch hôn nhân nào kiên định như ông, - Xergei Ivanovich nói.

- Không phải, tôi chỉ là một… người tán thành phân công lao động. Những người không biết làm gì cả thì phải tái sản sinh nòi giống, còn người khác thì góp phần vào mở mang trí tuệ và xây dựng hạnh phúc cho đồng loại. Đó là quan điểm của tôi. Có vô số người muốn lẫn lộn hai thứ hoạt động đó, tôi không ở trong số đó.

- Khi nào được biết anh yêu ai thì tôi sẽ sung sướng biết mấy! - Levin nói. - Xin nhớ mời tôi đến dự đám cưới anh nhé.

- Tôi đã yêu rồi.

- Phải, yêu cá mực chứ gì. Anh biết không, - Levin quay sang nói với anh trai, Mikhail Xemionich viết một cuốn sách bàn về dinh dưỡng và…

- Thôi đi, đừng có rắc rối tơ! Tôi viết gì mặc tôi. Nhưng quả thực tôi có mê cá mực.

- Điều đó không ngăn anh yêu đàn bà.

- Cá mực không ngăn tôi yêu đàn bà, chính đàn bà mới ngăn tôi yêu cá mực.

- Tại sao vậy?

- Rồi anh sẽ thấy. Anh thích công việc đồng áng, săn bắn phải không, ấy đấy, rồi anh sẽ thấy!

- Hôm nay, Ackhip có đến thăm tôi. Ông ta bảo tôi ở Prunoie có vô số hươu và cả hai con gấu nữa, - Tsiricov nói.

- Các anh cứ đi săn, tôi không đi đâu.

- Thấy chưa?

- Xergei Ivanovich nói.

- Ngay từ giờ chú đã có thể vĩnh biệt cái thú săn gấu rồi đấy. Vợ chú sẽ cấm. Levin mỉm cười. Chàng khoái cái ý nghĩ là vợ sẽ cấm đi săn gấu đến nỗi sẵn sàng mãi mãi từ bỏ thú vui đó.

- Đi săn hai con gấu này mà không có anh thì thật đáng tiếc. Anh còn nhớ cái lần vừa rồi ở Khapilovo không? Chuyến săn này sẽ thú vị lắm đấy!

- Tsiricov nói. Levin không muốn giải thích cho anh ta vỡ lẽ rằng bất cứ nơi nào không có Kitty đều không thể có gì vui thú, vì thế nên chàng nín lặng.

- Thật không phải vô cớ mà người ta đặt ra tục lệ từ biệt cuộc đời trai chưa vợ, - Xergei Ivanovich nói.

- Dù hạnh phúc đến đâu, người ta vẫn luyến tiếc tự do.

- Anh cứ thú thực là muốn nhảy qua cửa sổ như chú rể của Gogol 1 đi!

- Tất nhiên, nhưng không bao giờ anh ta chịu thừa nhận đâu, - Katavaxov nói và cười phá lên.

- Nếu thế thì cửa sổ mở rồi đấy… Chúng ta đi ngay Tver thôi. Ta có thể tìm thấy con gấu cái trong hang. Ta sẽ đi chuyến tàu năm giờ, thật nhé? Còn ở đây, mặc họ xoay xở với nhau. - Tsiricov mỉm cười nói.

- Không, lạy Chúa chứng giám, - Levin mỉm cười nói, lòng tôi không hề luyến tiếc tự do chút nào.

- Nhưng bây giờ lòng anh đang rối như tơ vò nên còn thấy gì nữa, - Katavaxov nói. - Hãy chờ nó lắng xuống một chút, rồi anh sẽ thấy.

- Không, tôi thấy hình như ngoài tình cảm (chàng không muốn dùng chữ: tình yêu)… và hạnh phúc, đáng lẽ tôi phải cảm thấy luyến tiếc tự do mới đúng, dù chỉ một tí thôi… Trái lại, chính sự mất tự do đã đem lại cho tôi niềm vui sướng này!

- Đây là một trường hợp nguy kịch, - Katavaxov nói. - Chúng ta cạn chén chúc anh ta hồi phục hoặc chúc anh ta nhìn thấy, dù chỉ là một phần trăm, những mơ ước của anh ta được thực hiện. Thế cũng đã là một hạnh phúc chưa hề có trên đời này rồi.

Sau bữa ăn một lát, khách ra về để còn có thời giờ thay quần áo trước buổi hôn lễ.

Còn lại một mình và nhớ tới lời bọn chưa vợ, một lần nữa, Levin tự hỏi lòng mình có chút nào luyến tiếc tự do không.

Chàng mỉm cười tự đặt câu hỏi đó. “Tự do? Tại sao cần có tự do? Hạnh phúc đối với mình là yêu thương, ao ước, là không có tư tưởng và khát vọng nào ngoài tư tưởng, khát vọng của nàng, như thế nghĩa là thủ tiêu tự do… và đó là hạnh phúc!”.

“Nhưng liệu mình có biết được những tư tưởng, khát vọng, tình cảm của nàng không?”, một tiếng nói đột nhiên thầm thì với chàng. Nụ cười biến khỏi đôi môi và chàng triền miên mơ mộng sâu xa. Bỗng nhiên, một cảm giác kì lạ đến với chàng. Chàng thấy khiếp sợ, nghi ngờ… nghi ngờ hết thảy.

“Thế nhỡ nàng không yêu mình thì sao? Nhỡ nàng lấy mình chỉ để có chồng? Nhỡ chính nàng cũng không hiểu việc đang làm là thế nào? Chàng tự hỏi. Nàng có thể tỉnh ngộ, và mãi sau khi cưới mới hiểu nàng không yêu mình, không thể nào yêu mình được”. Và những ý nghĩ xấu nhất về Kitty vụt đến trong đầu chàng. Chàng ghen với Vronxki cũng mãnh liệt như một năm trước đây, tựa hồ cái tối chàng gặp nàng với Vronxki mới xảy ra hôm qua. Chàng ngờ nàng đã không nói hết với chàng. Chàng đứng phắt dậy. “Không, không thể như thế được! Chàng tuyệt vọng tự nhủ. Ta sẽ tới nhà nàng; ta sẽ hỏi nàng, ta sẽ nói với nàng

một lần nữa: Chúng ta đang tự do; cứ giữ nguyên thế này thôi có hơn không? Bất kể cái gì cũng còn hơn là đau khổ vĩnh viễn, còn hơn là hổ thẹn, bội bạc!". Đầy tuyệt vọng, đầy oán thù với toàn thể nhân loại, với bản thân mình, với Kitty, chàng ra khỏi khách sạn và đến nhà Trerbaxki. Chàng gặp nàng ở gian phòng trong cùng. Nàng ngồi trên một chiếc rương, đang cùng chị hầu phòng chọn những áo dài đủ màu bày la liệt trên sàn, và lưng ghế tựa.

- A! - nàng hớn hở vui sướng reo lên khi thấy chàng. - Mình đấy à, anh đấy à? (cho đến hôm nay, nàng vẫn gọi chàng khi là "mình", khi là "anh"). Em không ngờ anh đến đấy! Em đang chọn những áo thời thiếu nữ để phân phát.

- À! Tốt lắm! - chàng nói và nhìn chị hầu phòng, vẻ lầm lầm.

- Đuniasa, thôi chị đi ra, tôi sẽ gọi sau, - Kitty nói. - Mình làm sao thế? - nàng hỏi, quả quyết gọi chàng là "mình", lúc chị đầy tớ đã ra ngoài. Nhìn nét mặt kì lạ, u uất và nhớn nhác của chàng, nàng bỗng hốt hoảng.

- Kitty, anh rất đau khổ. Anh không chịu đựng được một mình nữa, - chàng nói giọng tuyệt vọng, vừa dừng lại trước mặt nàng vừa nhìn nàng bằng đôi mắt cầu khẩn. Chỉ nhìn nét mặt chân thực và đầy yêu thương của nàng, chàng đã thấy điều định nói ra sẽ không đưa đến kết quả gì, tuy vậy chàng vẫn cần được chính nàng xua tan nỗi lo sợ. - Anh đến để nói với em rằng hiện giờ vẫn chưa muộn quá đâu. Mọi cái vẫn còn cứu vãn được.

- Sao kia? Em không hiểu gì hết. Mình làm sao thế?

- Anh đã… điều này anh từng nói với em hàng trăm lần rồi và anh không thể gạt bỏ khỏi tâm trí được… Anh không xứng với em. Em không thể thuận tình lấy anh được: Hãy suy nghĩ đi. Em lầm rồi. Hãy suy nghĩ thật kĩ đi. Em không thể yêu anh được… Nếu như… thà em nói thật ra với anh còn hơn, - chàng nói và không nhìn nàng. - Anh sẽ đau khổ… Thiên hạ họ muốn nói gì thì nói… Bất kể cái gì cũng còn hơn là đau khổ… Bây giờ, trong khi hãy còn kịp…

- Em không hiểu gì cả, - nàng sợ hãi trả lời. - Mình muốn hối hôn à?

- Phải, nếu em không yêu anh.

- Mình phát điên rồi à! - nàng kêu lên, đỏ mặt tức giận.

Nhưng vẻ mặt Levin thiểu não đến nỗi nàng cố nén giận, và dọn đống áo xếp đầy trên ghế bành, nàng ngồi xuống sát cạnh chàng.

- Mình nghĩ những gì nào? Mình nói hết với em đi.

- Anh nghĩ em không thể yêu anh được. Tại sao em lại có thể yêu anh được chứ?

- Trời ơi, thế thì em biết làm thế nào bây giờ? - nàng nói và oà lên khóc.

- Ôi! Anh đã làm gì thế này? - chàng kêu lên và quỳ xuống trước mặt nàng hôn khắp hai bàn tay. Năm phút sau, khi phu nhân bước vào phòng thì hai người đã hoàn toàn làm lành với nhau. Kitty không những quả quyết nói là yêu chàng, mà khi chàng hỏi tại sao lại yêu, còn giải thích rõ nguyên do nữa. Nàng nói nàng yêu vì hoàn toàn hiểu chàng, vì biết chàng yêu thích những gì và tất cả những cái chàng yêu thích đều tốt cả. Và chàng thấy điều đó thật rõ như ban ngày. Khi phu nhân bước vào, họ đang ngồi cạnh nhau trên chiếc rương, cùng chọn áo và bàn cãi, vì Kitty muốn cho Đuniasa cái áo nâu nàng mặc hôm Levin đến cầu hôn, còn chàng nằng nặc đòi không được cho ai cái áo đó và bảo nàng cho Đuniasa cái áo xanh nhạt.

- Sao mà anh chả hiểu cái gì cả? Tóc nó nâu, cái áo đó không hợp… Em nghĩ cả rồi.

Khi phu nhân đã biết tại sao chàng đến đây, bà liền nửa đùa nửa thật nổi giận và đuổi Levin về thay quần áo, đừng có quấy rầy Kitty vì Saclơ chỉ lát nữa sẽ tới làm đầu cho nàng.

- Nó chẳng ăn uống gì cả, mỗi ngày một xấu đi, thế mà anh còn đến làm nó rối ruột vì những chuyện không đâu, - bà nói.

- Thôi con đi đi, đi đi. Levin, ngượng ngùng nhưng yên tâm, trở về khách sạn. Ông anh chàng, Đarya Alecxandr a và Stepan Ackađich, tất cả đều đã lễ phục chỉnh tề, đang chờ để cầu phúc cho chàng với chiếc tượng thánh. Không còn thì giờ đâu mà bỏ phí. Đarya Alecxandr a còn phải ghé qua nhà đón con trai đã

được uốn tóc và chải sáp để cầm tượng thánh đi trước cô dâu. Sau đó, lại phải sai đánh xe đi đón phù rể, còn chiếc xe kia, sau khi đưa Xergei Ivanovich, sẽ quay trở lại khách sạn… Tóm lại, đủ mọi thứ lo. Có điều chắc chắn là không thể chậm trễ được nữa vì lúc đó đã sáu rưỡi rồi. Cuộc lễ cầu phúc thiếu trang nghiêm. Stepan Ackađich đứng cạnh vợ, điệu bộ hài hước, ông trang trọng cầm tượng thánh, và sau khi bảo Levin phủ phục sát đất, liền cầu phúc cho chàng với một nụ cười vừa hiền từ vừa giễu cợt và hôn chàng ba lần. Đarya Alecxandr a cũng làm như vậy, bà đang vội đi và rối lên vì chuyện bố trí xe đi xe về.

- Bây giờ ta phải làm thế này: anh sẽ đi đón phù rể bằng xe của ta, còn Xergei Ivanovich sau khi đến nhà thờ, xin ông vui lòng cho xe của ông quay lại đây.

- Xin vâng, rất vui lòng.

- Còn tôi, tôi sẽ đến ngay, sau đó cùng với Koxtia. Hành lí gửi đi cả chưa?

- Stepan Ackađich hỏi.

- Rồi, - Levin trả lời và gọi Kuzma đến giúp chàng mặc quần áo.

— ——— ——— ——— ———-

1 Trong truyện "Đám cưới" của Nicolai Gôgôn, chú rể đã nhảy qua cửa sổ và chạy trốn đúng lúc sắp ra nhà thờ.

126. Quyển 5 - Chương 3

Một đám đông, phần lớn gồm đàn bà, vây quanh nhà thờ sáng trưng. Những người không vào được bên trong, xô đẩy chen chúc nhau ngoài cửa sổ, vừa cãi cọ vừa thỉnh thoảng liếc nhìn vào trong qua song sắt.

Hơn hai chục cỗ xe đậu thẳng hàng dọc đường phố dưới sự trông coi của cảnh sát. Một sĩ quan cảnh sát, choáng lộn trong bộ đồng phục, đứng gần cửa ra vào, bất chấp cả trời lạnh. Luôn luôn có những cỗ xe ngựa mới đến và khi là những bà mình đầy hoa, vén gấu xiêm áo loà xoà lên, khi là những ông kính cẩn ngả mũ lưỡi trai hoặc mũ dạ, đi vào nhà thờ. Trong nhà thờ, hai chùm đèn treo cùng tất cả nến đặt trước những tượng thánh đều đã được thắp lên. Bàn thờ rực rỡ vàng trên nền đỏ, những nét chàm vàng trên tượng thánh, chất bạc của giá đèn và giá nến, gạch lát nền nhà, những tấm thảm, những lá cờ phía trên hội hát, bậc thềm lầu giảng, những sách giảng kinh đã cũ và đen nhẻm, những khăn quàng và áo thụng làm lễ, tất cả đều tràn ngập ánh sáng. Bên phải, trong đám đông những lễ phục và cà vạt trắng, những triều phục và lụa là, những nhung và đoạn, những mớ tóc và hoa chồng chất, những bả vai và cánh tay trần cùng găng tay dài: một tiếng xì xào nho nhỏ và sôi nổi truyền đi, vang lên một cách kì lạ dưới vòm mái cao. Mỗi lần cửa mở ra khẽ rít lên, tiếng xì xào lại ngừng bặt và mọi người đều quay về phía đó, hi vọng trông thấy cô dâu chú rể đi vào. Nhưng cửa mở ra hơn chục lần rồi, và mỗi lần, chỉ là một ông khách hoặc một bà khách đến muộn, đi sang bên phải nhập bọn với bạn hữu, hoặc một bà đứng xem đã đánh lừa hoặc phỉnh được viên sĩ quan cảnh sát xiêu lòng cho vào xem và rẽ sang trái lẩn vào đám đông. Họ hàng thân thuộc và kẻ hiếu kì đều trải qua mọi giai đoạn chờ đợi.

Đầu tiên, người ta đoán cô dâu chú rể chỉ lát nữa sẽ tới, nên không chút bận tâm về sự chậm trễ. Rồi họ bắt đầu liếc nhìn ra cửa mỗi lúc một nhiều hơn, tự hỏi hay là đã xảy ra việc gì. Cuối cùng, thấy sự chậm trễ đó trở nên rầy rà, họ hàng cùng bạn hữu bên làm ra vẻ không buồn nghĩ đến cô dâu chú rể nữa mà mải mê trò chuyện.

Cha chánh lễ như muốn nhắc mọi người biết thời giờ của ông là quý giá, sốt ruột cất tiếng cho làm rung cả kính cửa sổ. Hội hát đợi mãi chán chê, đành thử giọng hoặc xỉ mũi. Linh mục khi phái người phụ lễ, khi phái bõ nhà thờ, luôn luôn cho dò xem tin tức và mỗi lúc càng ló ra nhiều hơn ở cửa nách, mình vận áo chùng tím và thắt lưng thêu. Cuối cùng, một bà xem đồng hồ và nói: "Thật lạ quá đi mất!", và tất cả khách khứa đều lo lắng, bắt đầu lên tiếng tỏ vẻ ngạc nhiên và bực mình: Một phù rể chạy đi nghe ngóng tình hình. Trong khi đó, Kitty đã sửa soạn xong từ lâu, nàng mặc áo trắng, chít khăn voan dài và vòng hoa

cam trên đầu, đứng trong phòng khách đã hơn nửa giờ cùng cô phù dâu và bà chị Lvova hoài công chờ đợi mà vẫn không thấy phù rể đến báo cho biết chú rể đã tới nhà thờ.

Trong lúc đó, Levin, mặc quần nhưng không có cả gilê lẫn áo ngoài đang đi đi lại lại trong phòng khách sạn, chốc chốc lại thò đầu ra cửa ngó dọc suốt dãy hành lang. Nhưng không thấy tăm hơi người chàng đang chờ đợi đâu cả. Levin đành quay vào phòng, và vung tay vặc với Stepan Ackađich đang bình thản hút thuốc.

- Đời thuở nào lại có ai lâm vào hoàn cảnh vô lí như thế này không! - chàng nói.

- Ừ, khỉ thật, - Stepan Ackađich mỉm cười an ủi, nói hoạ theo. - Nhưng chú cứ yên tâm, họ sẽ mang đến ngay thôi.

- Chắc gì đấy! Levin cố nén giận nói.

- Lại còn những cái áo gilê hở ngực khỉ gió này nữa! Thật không thể chịu được! - chàng nói và ngắm chiếc yếm sơ mi đã nhàu nát hết.

- Ngộ nhỡ hòm rương của tôi đã đưa lên xe lửa cả rồi thì sao! - chàng thất vọng thốt lên.

- Thì chú mặc áo của tôi vậy.

- Đáng lẽ tôi nên làm như thế từ nãy kia.

- Phải, nhưng mang tiếng lố bịch thì rầy đấy… Chờ một lát, rồi sẽ ổn thôi.

Đầu đuôi câu chuyện là thế này: khi Levin hỏi đến quần áo, Kuzma bèn mang áo ngoài, gilê và mọi thứ cần thiết đến.

- Còn sơ mi đâu! Levin quát hỏi.

- Sơ mi à, thì cậu đang mặc trên người đấy thôi. - Kuzma trả lời với một nụ cười thản nhiên. Kuzma không nghĩ tới việc dành ra một chiếc sơ mi sạch và sau khi được lệnh gói ghém mọi thứ gửi đến nhà Tsecbaxcaia mà ngay tối nay đôi vợ chồng trẻ mới cưới sẽ rời khỏi, hắn đã đóng gói tất cả, trừ bộ lễ phục. Chiếc sơ mi, mặc từ sáng đã nhầu nát và không thể đi đôi với gi lê hở ngực theo thời trang mới nhất. Nhà Tsecbaxcaia ở xa quá. Chàng đã sai đi mua một chiếc mới. Gã đầy tớ trở về tay không: tất cả các hiệu đều đóng cửa, hôm đó là chủ nhật. Lại sai đi tìm sơ mi của Stepan Ackađich: nhưng nó lại rộng quá và ngắn quá. Cùng bất đắc dĩ phải cho người đến nhà Tsecbaxcaia mở tung hành lí ra. Người ta đang chờ chú rể ở nhà thờ, còn chú rể thì như một con thú dữ nhốt trong cũi, loay hoay đi đi lại lại trong phòng, thỉnh thoảng lại ngóng nhìn ra hành lang, hãi hùng tự hỏi không biết lúc này Kitty đang tưởng tượng ra những gì, sau tất cả những chuyện lăng nhăng chàng đã nói với nàng. Cuối cùng, Kuzma, tên thủ phạm, thở không ra hơi chạy bổ vào buồng với chiếc sơ mi.

- Tôi đến nơi thì vừa vặn đúng lúc. Họ đang khuân hòm rương đi rồi, - hắn nói.

Ba phút sau, không thèm nhìn đồng hồ để khơi khơi lại cơn bực mình, Levin ba chân bốn cẳng chạy vội ra hành lang.

- Chạy thì ăn thua gì, - Stepan Ackađich mỉm cười nói và đủng đỉnh theo sau. - Tôi đã bảo chú rồi sẽ ổn mà.

127. Quyển 5 - Chương 4

- Họ đến rồi - Chú rể kia kìa!

- Đâu, đâu?

- Người trẻ hơn ấy à?

- Còn cô dâu, khốn khổ, cô ta mất cả hồn cả vía rồi! - người ta bàn tán trong đám đông khi Levin đón cô dâu ở ngoài rồi cùng sánh đôi bước vào.

Stepan Ackađich kể cho vợ nghe nguyên nhân chậm trễ và các vị khách mỉm cười thì thầm truyền cái tin đó đi. Levin không nhận thấy gì và không nhận ra ai cả. Chàng không rời mắt khỏi cô dâu.

Ai nấy đều bảo mấy hôm nay nàng xấu đi nhiều và dưới vành hoa, nàng càng kém xinh hơn nhiều so với thường ngày. Nhưng Levin không cho là thế. Chàng ngắm mái tóc bồng phủ khăn voan dài trắng và hoa trắng, ngắm cổ áo chun cao che kín một cách trinh bạch hai bên cái cổ cao, mảnh, chỉ để hở một chút ở đằng trước, ngắm vóc người thon thả lạ thường, và chàng thấy nàng đẹp hơn bao giờ hết, không phải vì những hoa, voan, áo đặt may tại Pari đã tôn thêm chút gì cho sắc đẹp, mà vì, mặc dầu dưới cái lộng lẫy chải chuốt của y phục, khuôn mặt xinh tươi, cặp mắt, đôi môi vẫn giữ nguyên vẻ chân thực ngây thơ đặc biệt của nàng.

- Em đã tưởng anh định chạy trốn rồi kia đấy, - nàng mỉm cười bảo chàng.

- Chuyện xảy ra thật lố bịch đến nỗi anh xấu hổ không dám kể lại nữa! - chàng đỏ mặt trả lời và quay lại phía Xergei Ivanovich đang đến gần.

- Câu chuyện áo sơ mi của chú thật hay ho quá nhỉ! - Xergei Ivanovich mỉm cười, lắc đầu nói với chàng.

- Vâng, vâng. - Levin trả lời, không hiểu người ta bảo gì mình.

- Này Koxtia, có vấn đề quan trọng phải giải quyết ngay bây giờ đây, - Stepan Ackađich nói, vờ làm ra vẻ lo lắng - Vừa hay lúc này chú đã đủ tỉnh táo để đánh giá đầy đủ tầm quan trọng của nó. Người ta hỏi tôi là thắp nến mới hay nến đốt dở. Giá tiền chênh nhau là mười rúp, - ông tủm tỉm nói thêm. - Tôi quyết định rồi, nhưng sợ chú không đồng ý.

Levin hiểu đó là câu nói đùa nhưng không sao cười được.

- Thế nào? Mới hay là đốt dở rồi? Vấn đề là ở đó.

- Mới, mới!

- À! Tôi rất hài lòng! Thế là giải quyết xong vấn đề, - Stepan Ackađich mỉm cười nói. Trong những trường hợp như thế này, người ta đâm ra ngốc nghếch một cách lạ, - ông nói với Tsiricov trong lúc Levin quay lại cạnh cô dâu, sau khi ngơ ngác nhìn ông.

- Chú ý, Kitty, cô phải đặt chân lên thảm trước đấy nhé, - nữ bá tước Norxton theo kịp họ và dặn.

- Anh là bậy lắm đấy nhé! - bà quay lại bảo Levin.

- Cháu có sợ không? Maria Đimitri a, - một bà cô già hỏi.

- Em có lạnh không? Mặt em tái đi. Khoan đã, cúi xuống tí! - bà Lvova nói và vòng đôi cánh tay nõn nà, mỉm cười sửa lại vành hoa cài đầu cho cô em. Đôly đến gần, muốn nói gì đó nhưng không thốt nên lời, oà khóc và ngay sau đó lại rấm rứt cười. Kitty cũng nhìn mọi người bằng con mắt ngơ ngác như Levin. Trong lúc đó, những người giúp lễ đã mặc xong áo lễ và linh mục, cùng thầy sáu đến đứng cạnh giá để sách lễ, kê trước tiền đường bàn thờ. Linh mục quay lại phía Levin và nói với chàng vài câu. Levin không hiểu gì cả.

- Anh nắm lấy tay cô dâu và dẫn tới trước giá để sách lễ, - người phù rể nhắc chàng.

Hồi lâu, Levin vẫn chưa hiểu người ta yêu cầu chàng phải làm gì. Mọi người nhiều lần đến nhắc và đã định thôi không thèm can thiệp nữa vì chàng luôn cầm nhầm tay, thì vừa may cuối cùng, chàng hiểu ra là phải cầm bàn tay phải cô dâu trong bàn tay phải của mình mà không hề thay đổi tư thế. Cuối cùng, sau khi chàng hoàn thành được cử chỉ theo yêu cầu, linh mục liền tiến lên vài bước và đứng lại trước bàn giảng kinh. Đám họ hàng và bè bạn đi theo chàng trong tiếng nói rì rầm và tiếng vạt xiêm kéo lê sột soạt. Có người cúi xuống sửa lại vạt xiêm cho cô dâu. Trong nhà thờ im lặng đến nỗi nghe thấy cả tiếng nến nhỏ giọt.

Linh mục, một ông già thấp bé đội mũ, tóc bạc rẽ đôi rủ thành hai mái sau tai, rút đôi bàn tay nhỏ bé nhăn nheo ra khỏi chiếc áo lễ dát bạc nặng trĩu, thân lưng có một cây thánh giá vàng và giở Kinh thánh đặt trên giá sách lễ.

Stepan Ackađich nhẹ nhàng bước đến gần linh mục ghé tai nói nhỏ mấy câu và đi xuống, sau khi nháy mắt với Levin. Linh mục châm hai cây bạch lạp tết hoa, cầm nghiêng trong tay trái, cho từ từ nhỏ xuống từng giọt và quay lại phía cô dâu chú rể. Đó chính là linh mục đã làm lễ xưng tội cho Levin. Ông nhìn đôi thanh

niên bằng cặp mắt buồn rầu, mệt mỏi, thở dài, và rút bàn tay phải ra khỏi áo lễ, ban phước cho chú rể, rồi với một vẻ âu yếm nâng niu, chụm ngón tay lại bên trên cái đầu cúi xuống của Kitty. Sau đó, ông chìa đôi bạch lạp cho họ và cầm lấy bình hương, thong thả bước đi.

"Phải chăng đây là sự thực?", Levin thầm nghĩ và quay lại nhìn cô dâu. Chàng nhìn nghiêng một bên mặt nàng; thấy đôi môi và đôi hàng mi thoáng rung động, chàng biết nàng cảm thấy cái nhìn của chàng. Nàng không nhúc nhích, nhưng bằng vào thoáng lay động của cái cổ áo chun cao chờm lên tận đôi tai nhỏ hồng, chàng thấy rõ nàng đang nén một tiếng thở dài trong lồng ngực, và bàn tay nhỏ đi găng dài cầm nến bỗng run lên.

Thế là mọi nỗi khích động như: chuyện sơ mi, việc tới muộn, lời bàn tán của quan khách, nỗi bực mình của họ, hoàn cảnh lố bịch của mình, tất cả vụt tan biến và chàng vừa vui sướng vừa lo sợ.

Cha chánh lễ, một người đẹp trai mặc áo thụng dạ dát bạc, tóc quăn chải sang hai bên đầu, đĩnh đạc bước tới và, nhấc khăn quàng lễ lên bằng một cử chỉ quen thuộc, dừng lại trước mặt linh mục.

"Xin Chúa b-a-n p-h-ư-ớ-c l-à-n-h c-h-o c-h-ú-n-g t-ô-i!" Những tiếng trang trọng nối nhau từ từ vang lên, rung động bầu không khí. "Lạy Chúa chúng tôi, ơn Chúa bây giờ và đời đời chẳng cùng!".

Linh mục già vẫn đang tìm một đoạn nào đó trong sách lễ, cất giọng thánh thót và từ tốn cầu tiếp. Rồi hoà thanh bát ngát du dương của hội hát đứng khuất không ai trông thấy, bỗng nổi lên tràn ngập khắp nhà thờ, từ cửa sổ vọng tới vòm mái, lớn dần, rồi ngập ngừng và tắt dần. Người ta cầu nguyện, như thường vẫn cầu nguyện cho sự đời đời yên nghỉ trên thiên đàng, cho sự rỗi linh hồn, cho Thánh vụ viện, cho Hoàng đế; người ta cũng cầu nguyện cho cả Konxtantin và Ecaterina, những bầy tôi của Chúa đã kết hôn hôm nay. "Cầu Chúa ban cho họ sự thương yêu toàn vẹn, sự bằng yên và ơn cứu trợ của Người", cả nhà thờ như phả ra tiếng cầu nguyện của cha chánh lễ.

Levin lắng nghe những lời đó và lấy làm ngạc nhiên. "Cứ như họ đoán được đích thị mình đang cần sự cứu giúp vậy!", chàng tự nhủ, nghĩ tới những nghi hoặc và lo sợ mới đây. Mình biết những gì nào? Không có sự cứu giúp thì liệu mình có thể làm gì được trong cái công việc ghê gớm này? Chàng nghĩ thầm. Chính lúc này là lúc mình đang cần sự cứu giúp".

Khi thầy sáu cầu kinh xong, linh mục cầm quyển sách quay về phía đôi thanh niên:

"Lạy Chúa hằng có đời đời - linh mục đọc bằng một giọng thánh thót dịu dàng - Người đã kết liền những kẻ xa cách trong sự yêu mến bền vững, Người đã ban phước lành cho Ixaac và Reberca được phần thưởng Người đã hứa. Xin Người hãy ban phước lành cho tôi tớ Người là Konxtantin và Ecaterina, và giữ vững lòng tin của họ trên con đường lành. Bởi vì Chúa là nguồn của mọi sự yêu mến và thương xót và chúng tôi cả tiếng nguyện rằng: Sáng danh Đức Chúa Cha, Đức Chúa Con và Đức Chúa Thánh thần bây giờ, và hằng có và đời đời chẳng cùng!". "Amen", hội hát vô hình lại dịu dàng hát nguyện theo.

"Chúa đã kết liên những kẻ xa cách trong sự yêu mến bền vững". "Những lời đó thật sâu sắc và đáp ứng đúng biết bao với điều ta cảm nghĩ trong những giây phút thế này! Levin thầm nghĩ. Không biết nàng có cảm thấy như mình không?". Và khi quay lại, chàng bắt gặp cái nhìn của nàng. Bằng vào ánh mắt đó, chàng đoán nàng cũng có cảm giác giống mình. Nhưng chàng đã lầm: nàng hầu như không hiểu gì và cũng không để ý đến lời cầu nguyện đó ngay cả lúc trao nhẫn cho nhau. Nàng không thể nghe và hiểu những lời đó: quá lớn lao là cái tình cảm duy nhất đang tràn ngập tâm hồn nàng mỗi lúc một mãnh liệt. Tình cảm đó là niềm vui trước sự hoàn tất mĩ mãn của cái điều xảy ra trong thâm tâm nàng từ tháng rưỡi trước đây và trải sáu tuần nay, nó đã làm nàng hết đau khổ lại sướng vui. Cái ngày mà trong phòng khách nhà nàng ở phố Arbat, nàng lặng lẽ trong chiếc áo dài nâu đến bên Levin và trao thân gửi phận cho chàng, ngay đó và giờ phút đó, trong tâm hồn nàng đã xảy ra sự đoạn tuyệt hoàn toàn với tất cả cuộc đời dĩ vãng, và một cuộc đời khác hoàn toàn mới mẻ và xa lạ đã bắt đầu, trong khi bề ngoài cuộc sống cũ vẫn tiếp tục. Sáu tuần lễ đó là giai đoạn sung sướng nhất và quẫn quại nhất của đời nàng. Tất cả cuộc đời, tất cả ước muốn và hi vọng của nàng đều tập trung vào người đàn ông khó hiểu đó; và một tình cảm còn khó hiểu hơn thế khi thì thu hút lúc lại đẩy ra, ràng buộc nàng với anh ta, tuy nhiên nàng vẫn tiếp tục sống như cũ. Sống cuộc đời cũ, nàng đâm sợ chính bản thân, kinh sợ sự dửng dưng hoàn toàn đối với tất cả quá khứ của mình: đối với mọi vật, mọi thói quen, mọi người đã từng yêu nàng và đến nay vẫn còn yêu nàng, đối với bà mẹ âu sầu vì sự lạnh nhạt đó, với ông bố dịu dàng và âu yếm mà nàng yêu quý hơn mọi thứ trên đời. Khi thì nàng sợ

hãi sự dửng dưng đó, lúc lại vui thích về cái điều khiến nàng có tâm trạng đó. Nàng không nghĩ ngợi hoặc mong muốn gì hơn ngoài cuộc sống với người đàn ông đó, nhưng cuộc đời mới vẫn chưa bắt đầu, thậm chí nàng cũng không sao hình dung rõ ràng nó ra thế nào. Chỉ còn cách chờ đợi… khiếp sợ và vui sướng trước cái mới mẻ, xa lạ. Giờ đây, trong giây lát nữa thôi, mọi sự phấp phỏng, mập mờ, hối hận đã vì từ bỏ cuộc sống cũ, tất cả sắp chấm dứt và cái mới mẻ sẽ bắt đầu. Cái mới đó không thể không khủng khiếp vì nó còn bất định; nhưng dù khủng khiếp hay không thì sự thay đổi cũng đã hoàn thành trong nàng từ sáu tuần lễ trước đây rồi; giờ phút này chỉ là sự thừa nhận cái đã xảy ra trong nội tâm nàng từ lâu rồi.

Linh mục trở lại gần giá sách lễ, loay hoay mãi mới rút được chiếc nhẫn con của Kitty và xỏ vào đốt đầu ngón tay đeo nhẫn của Levin. "Đầy tớ của Chúa là Konxtantin đã kết hợp với nữ tì của Chúa là Ecaterina". Rồi, sau khi xỏ chiếc nhẫn lớn hơn vào ngón tay nhỏ nhắn hồng hồng của Kitty, ngón tay mảnh dẻ đến đáng thương, linh mục nhắc lại những lời đó.

Cô dâu chú rể đã nhiều lần cố hiểu cho ra những việc phải làm, nhưng bận nào cũng nhầm lẫn và linh mục phải nói nhỏ nhắc họ sửa chữa. Cuối cùng, sau khi làm xong mọi việc phải làm và ban phước lành cho họ bằng đôi nhẫn, ông trả chiếc nhẫn lớn cho Kitty và chiếc nhẫn nhỏ cho Levin, họ lại nhầm lẫn và hai bận liền đổi nhẫn cho nhau mà vẫn không đạt kết quả mong muốn.

Đôly, Tsiricov và Stepan Ackađich bước ra khỏi đám quan khách để giúp họ. Đám đông hơi nhộn nhạo lên, có tiếng rì rầm và những nụ cười tủm tỉm, nhưng cô dâu chú rể vẫn giữ vẻ mặt xúc động và trang trọng: chẳng những thế, khi nhầm tay, hai người lại càng trang nghiêm và trầm mặc hơn, đến nỗi, lúc khẽ nhắc họ là người nào lại đeo nhẫn người nấy, nụ cười bất giác biến khỏi môi Stepan Ackađich. Ông thấy bất cứ vẻ giễu cợt nào đều có thể xúc phạm đến họ.

"Chúa tôi là nguồn mọi sự, đã dựng lên giống đực và giống cái, linh mục đọc kinh sau lễ trao nhẫn. Người đã làm cho kẻ nam có được kẻ nữ đỡ đầu và duy trì nòi giống đời đời. Người đã hứa và ban truyền chân lí cho tổ phụ chúng tôi, được Người chọn làm tôi tớ từ đời này sang đời khác, xin Người hãy đoái thương đầy tớ Người là Konxtantin và nữ tì Người là Ecaterina, chứng giám cho họ kết hợp làm một trong đức tin, trong sự hoà thuận, sự thật và sự thương yêu…".

Levin càng cảm thấy rõ tất cả những ý nghĩ về hôn nhân, mơ tưởng về tương lai của mình đều là chuyện trẻ con và ở đây, có một cái gì đó mà từ xưa tới nay chàng chưa hiểu và lúc này lại càng khó hiểu hơn bao giờ hết khi nó trở thành chuyện của chính mình; ngực chàng rộn lên nức nở và những giọt lệ không nén được trào lên khoé mắt.

128. Quyển 5 - Chương 5

Tất cả Moskva, họ hàng và bạn bè, đều dự đám cưới. Trong cuộc lễ trao nhẫn tại nhà thờ, đèn nến sáng trưng giữa các bà, các cô điểm trang lộng lẫy và các ông thắt cà vạt trắng, mặc lễ phục, những câu chuyện kín đáo vẫn rì rầm tiếp tục, nhất là giữa các ông, vì các bà còn mải ngắm nghía mọi chi tiết hôn lễ vốn bao giờ cũng hấp dẫn đối với phụ nữ.

Trong đám người thân đang vây quanh cô dâu, có hai bà chị: Đôly, chị cả, và Lvova phu nhân, điềm đạm và xinh đẹp, vừa ở nước ngoài về.

- Tại sao Mari lại mặc áo hoa cà trong lễ cưới như vậy? Trông như áo tang ấy, - Korxunxcaia phu nhân nói.

- Với nước da cô ta thì chỉ trông cậy vào cách đó thôi, Đrubetxcaia phu nhân trả lời.

- Nhưng tôi không hiểu sao họ lại cưới nhau vào buổi tối, thật sặc mùi lái buôn.

- Thế tuyệt hơn chứ. Tôi, tôi cũng cưới vào buổi tối. - Korxunxcaia phu nhân trả lời và thở dài hồi nhớ lại ngày hôm đó, bà mới xinh đẹp biết bao và ông chồng mới si tình một cách lố bịch làm sao. Mọi cái đều thay đổi hết rồi!

- Người ta nói ai đã làm phù rể hơn mười lần trong đời thì sẽ không lấy vợ nữa; tôi đã định dùng cách đó để bảo đảm khỏi phải kết hôn, nhưng cái chân phù rể đã bị người khác chiếm mất rồi, - bá tước Xiniavin nói với tiểu thư Tsecxkaia xinh đẹp đang thầm yêu ông. Tiểu thư chỉ mỉm cười không trả lời. Nàng nhìn Kitty và tự nhủ khi nào cùng bá tước Xiniavin ở vào trường hợp như thế này, nàng sẽ nhắc lại cho ông nghe câu nói đùa đó. Công tử Tsiricov nói với cô phù dâu già Nicolaieva là chàng sẽ đặt vòng hoa lên độn tóc Kitty để cầu hạnh phúc cho nàng.

- Ai lại quấn độn tóc như thế bao giờ, - bà Nicolaieva nói, vốn từ lâu đã quyết định là nếu lão già goá vợ mà bà đang mồi chài ưng lấy bà, cuộc hôn lễ sẽ hết sức giản dị.

- Tôi không thích cái trò hào nhoáng này. Xergei Ivanovich pha trò với Đarya Đimitri a rằng sở dĩ tập quán đi du lịch sau khi cưới được phổ biến rộng rãi, vì những cặp vợ chồng mới cưới bao giờ cũng hơi xấu hổ về sự lựa chọn của mình.

- Em trai ông, anh ta hẳn có thể hãnh diện. Cô ấy đẹp lộng lẫy. Tôi chắc ông cũng thèm được như thế.

- Tôi đã qua cái thời đó rồi, Đarya Đimitri a ạ, - ông trả lời, vẻ mặt đột nhiên nghiêm lại và buồn rầu. Stepan Ackađich nói cho bà em vợ biết câu chơi chữ về li hôn.

- Phải sửa lại vòng hoa cho cô ấy, - bà này không nghe ông và trả lời.

- Thật đáng tiếc, cô ta xấu đi nhiều thế, - nữ bá tước Norxton nói với Lvova phu nhân. - Dù sao anh ta cũng không bén gót cô ấy, phải không?

- Không, tôi thích anh ta lắm. Và không phải chỉ vì anh ta là em rể 1 tương lai của tôi đâu, - Lvova phu nhân trả lời. - Cứ chỉ anh ta đàng hoàng lắm đấy chứ! Trong tình thế như thế này, thật khó mà giữ được cử chỉ đàng hoàng và khỏi bị lố bịch. Mà anh ta thì vừa không lố bịch vừa không điệu bộ gì cả, rõ ràng là anh ta xúc động.

- Hình như chị vẫn chờ đợi chuyện này phải không?

- Kể cũng gần đúng như vậy. Cô ấy trước sau vẫn yêu anh ta.

- Ô, hãy xem ai sẽ đặt chân lên thảm trước nào. Tôi đã báo cho Kitty rồi đấy.

- Cái đó không quan trọng, - Lvova phu nhân trả lời, - chúng tôi toàn là những người vợ phục tùng chồng cả, nề nếp gia đình là thế.

- Còn tôi, tôi đã cố tình đi trước Vaxili. Thế còn chị, Đôly?

Đôly đứng cạnh, nghe họ nói, nhưng không trả lời. Bà đang rất cảm động. Mắt bà rớm lệ, chắc bà không thể cất lời mà không oà khóc. Bà vui mừng cho Kitty và Levin; hồi tưởng lại đám cưới của mình, bà thỉnh thoảng lại nhìn Stepan Ackađich đang tươi cười rạng rỡ, bà quên hiện tại và chỉ nhớ tới mối tình đầu ngây thơ. Bà không chỉ nghĩ tới riêng mình, mà nghĩ tới tất cả những phụ nữ bà quen thân: bà hình dung họ trong giờ phút độc nhất và long trọng này, cũng như Kitty, họ đứng dưới vòng hoa, lòng tràn đầy tình yêu, hi vọng và lo sợ, khi đã đoạn tuyệt với quá khứ để đi vào một tương lai huyền bí. Trong số những cô dâu mới bà đang nhớ lại, có nàng Anna yêu kiều; bà vừa được tin về sự định li hôn của nàng. Bà từng mắt thấy chính nàng, cũng trong trắng như Kitty, phủ tấm voan trắng, vòng hoa cam đội đầu. Còn bây giờ thì sao? "Thật lạ lùng", bà nghĩ thầm.

Không phải chỉ riêng có chị em, bè bạn và họ hàng quan sát mọi chi tiết của buổi hôn lễ: những phụ nữ đứng xem, không quen thuộc, cũng cảm động, cố nín thở sợ bỏ sót bất cứ cử chỉ hoặc vẻ mặt nào của cặp vợ chồng mới cưới và hoạ hoằn họ mới miễn cưỡng trả lời những câu bông đùa hoặc nhận xét không đúng chỗ của bọn đàn ông thờ ơ mà nhiều lúc họ không thèm để ý nghe.

- Tại sao mắt cô dâu lại đỏ hoe thế nhỉ? Họ cưỡng ép cô ta lấy chồng chăng?

- Cưỡng ép à! Một người đẹp trai như thế kia! Chú rể là hoàng thân, phải không?

- Chị ruột cô dâu mặc xa tanh trắng đứng kia phải không? Này hãy nghe thầy sáu đang gào lên kia kìa: "Vợ phải sợ chồng!".

- Hội hát ở Trudov đến phải không?

- Không phải, ở toà thánh đến đấy.

- Tôi đã hỏi gã đày tớ. Hắn bảo chú rể sẽ đưa cô dâu về ngay trang trại của mình. Hình như chú rể giàu ghê lắm thì phải. Vì thế nên họ mới gả cô ta.

- Ồ! Thật là đẹp đôi.

- Maria Vaxili a, thế mà bà lại bảo là người ta không mặc váy phồng nữa. Bà hãy thử nhìn cái bà mặc áo nâu cánh dán kia xem, ở dưới váy có bao nhiêu là thứ… bà thấy rõ chưa!

- Cô dâu sao mà đáng yêu thế, trang điểm cứ như con cừu non ấy! Muốn nói thế nào thì nói chứ bọn đàn bà chúng ta đều đáng thương cả. Đó là câu chuyện trao đổi giữa các bà đứng xem đã len vào được bên trong nhà thờ.

— ——— ——— ——— ———-

1 Beau-frère (tiếng Pháp trong nguyên bản).

129. Quyển 5 - Chương 6

Sau lễ trao nhẫn, một người giúp lễ trải ra giữa nhà thờ, trước chiếc giá sách lễ, một tấm lụa hồng, hội hát cất tiếng hát một bài ca vịnh với lối trình diễn tinh tế, có giọng nam trầm và nam cao xen nhau, và linh mục quay lại chỉ cho đôi vợ chồng mới cưới tấm lụa hồng trải trên mặt đất. Mặc dầu cả hai đều nhiều lần nghe nói về điều mê tín cho rằng ai đặt chân lên thảm trước thì người đó sẽ là chủ gia đình, cả Levin và Kitty đều không thể nhớ ra điều đó khi họ đi mấy bước đó. Họ cũng không nghe thấy những điều người ta đang lớn tiếng nhận xét quanh họ: người này cho là chính chàng đặt chân lên thảm trước, kẻ khác lại bảo cả hai đều đặt chân lên cùng một lúc.

Sau những câu hỏi theo thủ tục về ý nguyện thành hôn của đôi thanh niên, để đảm bảo chắc chắn họ chưa hề hẹn ước với ai khác, và sau những câu trả lời mà chính họ nghe cũng thấy lạ tai, bắt đầu một nghi lễ mới. Kitty lắng nghe lời cầu nguyện và gắng tìm hiểu ý nghĩa nhưng không sao hiểu được. Một tình cảm đắc thắng và hoan lạc xâm chiếm tâm hồn nàng, mỗi lúc một mãnh liệt hơn theo diễn biến của hôn lễ và làm nàng không sao tập trung chú ý được.

Người ta cầu nguyện Đức Chúa Trời "ban cho cặp vợ chồng mới cưới sự trong sạch và đầy ơn phúc", và để cho họ "sung sướng khi nhìn thấy con cái". Người ta nhắc lại là Chúa đã dựng lên người đàn bà bởi xương sườn cụt Adam cho nên người đàn ông đã từ giã cha mẹ mà gắn bó với vợ và họ sẽ là "hai người trong cùng một xương thịt" và "đó là một đại phép bí tích"; người ta cầu nguyện Chúa ban phước lành cho họ như Người từng ban phước lành cho Ixaac và Reberca, Jodev, Moiz và Xefora và để cho họ được nhìn thấy cháu chắt. "Mọi điều đó rất tốt, Kitty nghe kinh và thầm nghĩ, nhất định là phải thế", và khuôn mặt nàng ngời lên một nụ cười rạng rỡ, nó bất giác lây sang tất cả những người đang nhìn nàng.

- Đặt hẳn vào đầu, - người ta nghe thấy tiếng linh mục nói khi ông chìa những vòng hoa lên trên đầu họ trong khi Tsiricov tay run bần bật trong chiếc găng ba khuy, đỡ lấy một vòng giơ lên đầu Kitty.

- Anh đặt đi, - nàng mỉm cười khẽ nói với anh trai.

Levin quay lại và sững sờ vì vẻ vui sướng rạng rỡ hiện trên nét mặt nàng; tình cảm đó bất giác truyền sang chàng. Chàng cũng cảm thấy thanh thản và vui vẻ như nàng.

Họ vui thích lắng nghe đọc Thánh thư, nghe cái giọng quyện đi của cha chánh lễ đọc đến điệp khúc cuối cùng mà tất cả cử toạ đang nóng lòng chờ đợi. Họ vui vẻ uống cốc rượu đỏ nóng pha nước và càng hoan hỉ hơn khi linh mục, vén áo chùng sang bên, nắm tay họ và dẫn đi vòng quanh giá sách lễ trong khi thầy sáu hát nguyện: "Tiên tri Ixaia, hãy hát ngợi Chúa". Trerbaxki và Tsiricov, đang đi theo đỡ những vòng hoa vướng cả chân vào vạt xiêm cô dâu, cũng mỉm cười, như thích thú điều gì, và khi tụt lại sau, lúc xô cả vào

cô dâu chú rể những lần linh mục dừng lại. Tia lửa vui sướng Kitty nhóm lên đã lan khắp hàng quan khách. Levin có cảm giác cả linh mục lẫn thầy sáu cũng mỉm cười như chàng.

Sau khi nhấc vòng hoa khỏi đầu họ, linh mục đọc câu kinh cuối cùng và chúc mừng đôi vợ chồng mới. Levin nhìn Kitty: chưa bao giờ chàng thấy nàng đẹp như vậy. Vầng hào quang hạnh phúc mới nhen lồ lộ trên khuôn mặt đã tô điểm thêm cho nàng. Levin muốn nói vài câu nhưng không biết nghi lễ đã xong chưa. Linh mục đã gỡ cho chàng khỏi lúng túng. Ông mỉm cười hiền hậu và bảo chàng bằng một giọng dịu dàng:

- Hãy hôn vợ con đi, còn con, hãy hôn chồng con đi.

Và ông cầm lấy đôi nến trong tay hai người. Levin thận trọng hôn đôi môi tươi cười của Kitty, giơ cánh tay cho nàng khoác, và lòng cảm thấy họ đang nhích lại gần nhau một cách kì lạ, chàng bước ra khỏi nhà thờ. Chàng không tin, không thể tin đó là sự thật. Chỉ mãi khi hai cặp mắt ngỡ ngàng và rụt rè gặp nhau, chàng mới tin là thật vì thấy từ nay họ chỉ là một. Sau bữa ăn, cặp vợ chồng trẻ về quê ngay tối đó.

130. Quyển 5 - Chương 7

Anna và Vronxki đi du lịch châu Âu từ ba tháng nay. Họ thăm Vơnizơ, Rom, Naple và vừa tới một thành phố nhỏ nước Ý, họ định lưu lại đó ít lâu. Một gã đầu bếp bệ vệ, mái tóc dày chải sáp rẽ đường ngôi suốt đến tận gáy, mặc áo đuôi tôm và yếm sơ mi bằng vải nõn, bụng phệ, đầy dây chuyền, hai tay đút túi quần, đang hấp háy mắt ra vẻ khinh khỉnh trả lời một ông đang hỏi. Nghe tiếng chân trên thềm, hắn quay lại và thấy vị bá tước người Nga trọ ở phòng sang trọng nhất khách sạn. Hắn liền cung kính rút tay ra khỏi túi, cúi chào và thưa với bá tước là có thư gửi đến và viên quản lí cái biệt thự 1 họ đang điều đình thuê, đã bằng lòng kí giao kèo.

- Ồ! Tốt lắm, - Vronxki nói.

- Phu nhân có nhà không?

- Phu nhân đi dạo chơi, nhưng vừa về xong, - gã đầu bếp trả lời.

Vronxki bỏ chiếc mũ mềm rộng vành ra rồi lấy khăn tay lau trán đẫm mồ hôi và mớ tóc dài chải lật ra đằng sau để che chỗ đầu hói. Chàng lơ đãng đưa mắt về phía vị khách đang đứng đó nhìn chàng và định đi.

- Ông khách đây là người Nga và muốn hỏi ngài, - gã đầu bếp nói.

Với cái cảm giác pha trộn cả bực bội vì không sao thoát khỏi người quen lẫn mong muốn tìm một thú tiêu khiển cho đời sống đơn điệu của mình, Vronxki một lần nữa quay lại nhìn ông khách và cùng một lúc cặp mắt cả hai người đều sáng ngời lên. - Golenichsev! - Vronxki!

Đúng là Golenichsev thực, một người bạn học của Vronxki ở trường Hoàng tộc thiếu sinh quân: hồi đó, ông ta gia nhập Đảng tự do rồi tốt nghiệp với một chức vụ dân sự và không chịu phục vụ trong quân đội. Từ khi ra trường, họ xa nhau và chỉ gặp nhau độc có một lần.

Trong lần gặp đó, Vronxki hiểu Golenichsev đã chọn một công cuộc hoạt động tự do với khát vọng cao quý khiến ông ta thật tình khinh bỉ địa vị của Vronxki. Cho nên Vronxki đã đối phó lại bằng thái độ lạnh lùng và kiêu kì, bộc lộ rất khéo như muốn nói: "anh có thể thích hay không thích lối sống của tôi, cái đó tôi hoàn toàn không đếm xỉa tới. Nếu anh muốn chúng ta tiếp tục giao thiệp với nhau thì cần phải tôn trọng tôi". Thái độ đó khiến Golenichsev coi khinh và dửng dưng. Cuộc gặp gỡ tưởng mãi mãi chia rẽ họ. Thế mà giờ đây khi nhận ra nhau, khuôn mặt họ sáng lên và họ buột miệng reo lên vui sướng.

Vronxki hẳn không thể ngờ mình lại vui thích đến thế khi gặp lại Golenichsev, nhưng có lẽ đó là vì chính bản thân chàng không nhận ra mình đang sống chán ngấy đến mức nào. Chàng quên bẵng cảm giác nặng nề của lần gặp gỡ cuối cùng và chìa tay bắt tay người bạn cũ với vẻ mặt cởi mở, vui sướng. Cũng vẻ vui mừng đó làm nở nang nét mặt mới đó còn băn khoăn của Golenichsev.

- Tôi rất sung sướng được gặp lại anh! - Vronxki nói và thân ái mỉm cười, để lộ hàm răng trắng đẹp.

- Tôi nghe nói có một người tên là Vronxki, nhưng không ngờ lại là anh. Tôi rất mừng.

- Vào đây đã. Anh làm gì ở đây?

- Tôi ở đây được hơn một năm rồi. Tôi làm việc.

- Ồ! - Vronxki niềm nở nói. Mời anh vào đây đã.

Và theo tập quán đặc biệt của người Nga, họ lại nói chuyện bằng tiếng Pháp để đầy tớ không hiểu được.

- Anh có biết Karenina không? Chúng tôi cùng đi du lịch với nhau. Tôi đến phòng bà ta ở đây, - chàng nói với bạn bằng tiếng Pháp, vừa chăm chú nhìn kĩ vẻ mặt Golenichsev.

- Ô, tôi không biết bà ta, - Golenichsev trả lời bằng một giọng hờ hững (tuyệt nhiên không phải ông không biết). - Anh tới đây lâu chưa? - ông hỏi thêm.

- Tôi ấy à? Được ba ngày rồi, - Vronxki trả lời, vẫn theo dõi vẻ mặt bạn. "Phải, đây là người có học có thể nhìn sự việc đúng đắn được, Vronxki tự nhủ, bằng lòng về cách Golenichsev chuyển đầu đề câu chuyện. Có thể giới thiệu anh ta với Anna, anh ta là người trải đời".

Trong ba tháng vừa qua sống với Anna ở nước ngoài, mỗi lần có thêm người quen mới, Vronxki luôn tự hỏi không biết họ nhìn nhận sự dan díu của chàng với Anna như thế nào và chàng thường thấy mọi người đều hiểu thích đáng cả. Nhưng nếu người ta hỏi chàng cũng như các người đó rằng cách hiểu đó là thế nào, cả chàng lẫn họ hẳn sẽ rất lúng túng.

Thực ra, những người hiểu sự việc "thích đáng" theo ý Vronxki, đều không hiểu gì cả, nhưng nói chung, họ đều xử sự như người lịch thiệp thường xử sự trước những vấn đề phức tạp và nan giải luôn vấp phải trên từng bước đi trong cuộc sống; họ giữ một thái độ dè dặt, kín đáo, tránh những lời bóng gió và câu hỏi khó chịu. Họ làm ra vẻ hiểu thấu đáo hoàn cảnh, thừa nhận và thậm chí còn tán thành nữa, nhưng đồng thời lại cho việc thanh minh là thừa và không hợp.

Vronxki đoán ngay Golenichsev thuộc loại người đó, nên chàng càng vui lòng gấp bội được gặp lại ông ta. Và quả thực, khi được đưa vào gặp Karenina, Golenichsev đối xử với nàng đúng như Vronxki mong muốn. Rất thoải mái, ông ta tránh nói đến những chuyện phiền toái.

Ông ta không quen Anna và sững sờ trước sắc đẹp của nàng, nhất là vì thấy nàng bằng lòng tiếp nhận hoàn cảnh một cách thật bình dị. Nàng đỏ mặt khi được Vronxki giới thiệu với Golenichsev và màu đỏ trẻ thơ ửng trên khuôn mặt đẹp và chân thật ấy làm ông càng vô cùng cảm mến. Nhưng ông thích nhất là thấy nàng gọi ngay Vronxki bằng Alecxei trước mặt ông như để tránh mọi hiểu lầm và nàng kể là hai người sẽ đến ở căn nhà vừa thuê xong mà ở đây họ gọi là palazzo. Thái độ giản dị và thẳng thắn đó đã chinh phục ông. Trước người đàn bà đầy nghị lực, hoà nhã và vui vẻ đó, Golenichsev, vốn quen cả Alecxei Alecxandrovitr lẫn Vronxki, cảm thấy mình đồng tình với nàng. Ông hình như hiểu được điều mà chính bản thân nàng không bao giờ hiểu nổi: là sau khi gieo tai hoạ cho chồng, sau khi bỏ chồng bỏ con và tự làm mất hết thanh danh, nàng vẫn có thể sung sướng, kiên nghị và vui vẻ được.

- Cái nhà đó có ghi trong quyển chỉ dẫn du lãm đấy, - Golenichsev nói, khi Vronxki nhắc đến tên biệt thự.

- Ở đó có một bức hoạ tuyệt đẹp của Tanhtore 2, phong cách rất mới.

- Này, trời đẹp lắm, hay ta đến đó xem qua lượt nữa? - Vronxki quay lại bảo Anna.

- Rất vui lòng, em đi đội mũ ngay bây giờ. Anh bảo trời nóng à? - nàng nói, dừng lại ở ngưỡng cửa và nhìn Vronxki, vẻ dò hỏi. Một lần nữa mặt nàng lại đỏ ửng lên.

Qua cái nhìn, Vronxki hiểu nàng không biết chàng muốn nàng cần có thái độ như thế nào với Golenichsev và nàng sợ mình đã không cư xử đúng ý chàng. Chàng trả lời bằng một cái nhìn âu yếm, đắm đuối.

- Không, không nóng lắm đâu, - chàng nói. Anna đoán là chàng đã vừa ý, nàng mỉm cười với chàng và nhanh nhẹn bước ra.

Hai người bạn nhìn nhau và nét mặt họ đều tỏ vẻ bối rối; Golenichsev rõ ràng là thích thú nhưng không tìm ra lời để nói lên sự thán phục của mình, còn Vronxki vừa muốn lại vừa sợ nghe ông nhắc tới Anna.

- Thế nào, - Vronxki nói, bắt sang chuyện khác, - thế ra anh ở đây à? Anh vẫn bận bịu với những chuyện đó đấy chứ? - chàng hỏi, sực nhớ có người bảo là Golenichsev đang viết lách gì đó.

- Phải, tôi đang viết phần hai của cuốn "Hai nguồn gốc", - Golenichsev nói, mặt đỏ lên vui thích vì câu hỏi đó, - hoặc nói đúng hơn là tôi chưa viết mà đang chuẩn bị viết, đang thu thập tài liệu. Phạm vi của nó sẽ rộng hơn nhiều và bao quát hầu hết mọi vấn đề. Ở nước Nga chúng ta, mọi người không muốn hiểu rằng chúng ta là những kẻ kế thừa của Bidăngxơ 3, - ông nói, bắt đầu chứng minh dài dòng sôi nổi.

Vronxki thoạt tiên thấy lúng túng, vì không hề biết tới phần đầu của cuốn "Hai nguồn gốc" mà tác giả nói tới như một tác phẩm nổi tiếng. Nhưng khi Golenichsev đã trình bày ý kiến và Vronxki theo dõi được rồi, tuy không biết gì về cuốn "Hai nguồn gốc", chàng cũng thấy thích thích nghe ông vì Golenichsev nói giỏi. Nhưng chàng lấy làm ngạc nhiên và phiền lòng trước sự khích động bực dọc của Golenichsev trong khi trình bày vấn đề mình quan tâm. Mắt long lên, ông tuôn ra dồn dập những câu trả lời bọn địch thủ tưởng tượng và nét mặt lộ vẻ xao xuyến và xúc phạm. Nhớ lại trước kia, Golenichsev là một đứa trẻ nhanh nhẹn, gầy yếu, đầy thiện ý và tình cảm cao quý, bao giờ cũng đứng đầu lớp, Vronxki không sao hiểu nổi nguyên nhân nỗi bực bội đó và không tán thành thái độ của bạn. Điều làm chàng bực mình nhất là Golenichsev, một nhân vật của giới thượng lưu, lại tự hạ mình xuống ngang hàng với loại văn sĩ quèn đã làm ông tức tối và ông còn nổi giận với bọn họ nữa. Thật có bõ công không chứ? Việc này làm Vronxki không vừa lòng, nhưng chàng cảm thấy Golenichsev đang bị dằn vặt và thương hại ông ta. Sự khổ não, gần như điên khùng, lộ rõ trên khuôn mặt sinh động và khá đẹp trong khi ông vẫn tiếp tục trình bày thao thao bất tuyệt ý kiến mình, không để ý đến Anna đang đi vào.

Khi Anna, mũ áo chỉnh tề, dừng lại bên, bàn tay đẹp thoăn thoắt xoay xoay chiếc dù, Vronxki nhẹ hẳn người, dứt khỏi cặp mắt bồn chồn của Golenichsev đang đăm đăm dán vào chàng để âu yếm nhìn người bạn tình kiều diễm ngời ngợi sức sống và hạnh phúc. Golenichsev cố trấn tĩnh và mấy phút đầu vẫn còn lầm lì và buồn rầu; nhưng Anna đang sẵn sàng niềm nở với mọi người (dạo này nói là những kẻ kế thừa chủ nghĩa quan liêu chuyên chế, những nghi lễ tôn giáo, bạo lực và đời sống xa hoa nàng thường như vậy) trong chốc lát đã làm ông tươi tỉnh lại bằng thái độ giản dị và vui vẻ của nàng.

Sau khi gợi nhiều chuyện linh tinh, nàng lái ông bàn tới hội hoạ mà ông nói rất giỏi và nàng chăm chú nghe. Họ đi bộ tới căn nhà mới thuê và dạo thăm xung quanh.

- Tôi thích nhất là Alecxei sẽ có một xưởng hoạ xinh đẹp, - Anna nói với Golenichsev trên đường về.

- Nhất định mình phải dùng căn buồng đó, - nàng nói với Vronxki bằng tiếng Nga và gọi chàng là mình vì hiểu trong cảnh cô độc của họ, Golenichsev sẽ trở thành một người bạn thân thiết và không cần giấu giếm ông ta.

- Anh cũng vẽ à? - Golenichsev quay phắt lại hỏi Vronxki.

- Vâng, trước kia tôi có vẽ và nay định thử vẽ lại xem sao, - Vronxki đỏ mặt nói.

- Anh ấy nhiều tài năng lắm đấy. - Anna mỉm cười hớn hở nói.

- Tất nhiên tôi nhận xét cũng chẳng tinh gì. Nhưng đó là ý kiến những người sành sỏi.

---

1 Palazzo (tiếng ý trong nguyên bản).

2 Tintoret: hoạ sĩ ý (1518-1594).

3 Bizance, tên cũ của Conxtantinople, tức Istambul hoặc Stamboul, thủ đô Thổ Nhĩ Kỳ.

131. Quyển 5 - Chương 8

Trong giai đoạn đầu sau khi ở cữ và khỏi bệnh, Anna cảm thấy sung sướng tột độ và tràn đầy niềm vui sống. Sự hồi tưởng nỗi bất hạnh của chồng không hề đầu độc hạnh phúc của nàng. Một mặt, kỉ niệm đó quá khủng khiếp làm nàng không muốn nghĩ tới nữa và mặt khác, nỗi bất hạnh của chồng đã đem lại cho nàng một hạnh phúc quá lớn khiến nàng không thể cảm thấy hối hận chút nào. Nhớ lại mọi việc xảy ra sau cơn bệnh như: việc làm lành, việc đoạn tuyệt với chồng, tin Vronxki bị thương, việc chàng trở lại, việc chuẩn bị ly dị, việc bỏ nhà chồng ra đi, phút từ biệt con trai, nàng thấy mọi cái đó hình như là một cơn ác mộng mà chỉ sau khi ở nước ngoài một mình với Vronxki, nàng mới bừng tỉnh thoát ra được. Nhớ đến nỗi khổ gây cho chồng, nàng có cảm giác gần như ghê tởm và tương tự như cái cảm giác của một người sắp chết đuối đã gạt bỏ người bạn đang níu chặt lấy mình. Người bạn đó đã chết đuối. Tất nhiên, đó là việc xấu, nhưng là lối thoát duy nhất, và tốt hơn hết không nên gợi lại chi tiết khủng khiếp đó làm gì.

Sự thanh thoát đến với nàng ngay từ phút đầu đoạn tuyệt và mỗi khi nhớ đến dĩ vãng, nàng lại nghĩ tới giây phút đó. Lúc đó nàng tự nhủ: "Việc mình làm khổ người đàn ông này là điều không tránh được, nhưng mình không hề lợi dụng nỗi bất hạnh của ông ta; chính mình, mình cũng đau khổ và còn tiếp tục đau khổ; mình đã mất những thứ mình yêu quý nhất đời: thanh danh người đàn bà đoan chính và con trai mình. Mình đã hành động sai lầm nên không muốn được hưởng hạnh phúc; mình từ chối ly dị và sẽ đau khổ vì ô nhục và phải xa lìa con trai". Nhưng dù có chân thành mong muốn chịu phần đau khổ đến đâu, Anna vẫn không đau khổ. Nàng không thấy hổ thẹn chút nào. Với sự tế nhị sẵn có của hai người, khi ở nước ngoài, họ tránh tất cả những cuộc gặp gỡ có thể đặt họ vào một nghịch cảnh và ở đâu cũng chỉ gặp những người giả tảng như hiểu rõ hoàn cảnh hơn cả bản thân họ. Cả việc phải xa cách đứa con trai yêu quý, lúc đầu cũng không làm nàng đau khổ. Đứa con gái nhỏ của Vronxki rất xinh, và từ khi Anna chỉ còn mình nó, nàng quyến luyến nó đến nỗi hoạ hoằn mới nghĩ đến con trai.

Cái nhu cầu sống được kích thích sau khi nàng bình phục, trở thành rất mãnh liệt, cùng những điều kiện sinh hoạt rất mới mẻ và rất hấp dẫn khiến Anna sung sướng đến mức không thể dung thứ được. Càng hiểu thêm Vronxki, nàng càng yêu chàng hơn. Nàng yêu vì bản thân chàng và cả vì tình yêu của chàng đối với nàng. Việc chiếm hữu hoàn toàn người đàn ông đó thường xuyên tạo cho nàng nguồn vui. Bao giờ nàng cũng khoan khoái khi có mặt chàng. Mọi nét cá tính của chàng, ngày càng trở nên thân thuộc, đều làm nàng ưa thích. Sự thay đổi trang phục (chàng bỏ không mặc quân phục nữa) làm nàng say mê như một thiếu nữ si tình. Trong tất cả những cái chàng nói, nghĩ và làm, nàng đều thấy dấu hiệu của độc đáo, quý phái và cao thượng. Sự say mê bồng bột của chính nàng đồng thời cũng luôn luôn làm nàng lo sợ: nàng tìm kiếm và không hề thấy ở chàng có cái gì không đáng khâm phục. Nàng không dám để lộ cho chàng thấy ý thức về sự kém cỏi của bản thân so với chàng. Nàng thấy hình như nếu biết điều đó, chàng sẽ mau chóng xa lánh nàng, mà nàng thì không biết ơn thái độ đối xử của chàng và không thể không tỏ ra biết đánh giá đúng thái độ đó. Không bao giờ chàng lộ chút hối tiếc về nỗi đã vì nàng mà hi sinh cả cái sự nghiệp chính trị trong đó, theo ý nàng, chàng có thể giữ vai trò hàng đầu do thiên hướng rõ rệt của chàng về mặt này. Chưa bao giờ chàng yêu say mê và kính trọng nàng đến như vậy và luôn lo lắng tránh cho nàng mọi khó chịu của hoàn cảnh. Con người đầy khí phách nam nhi đó không những không làm gì trái ý mà còn nhường nhịn nàng và hình như chỉ lo đoán trước mọi ý thích của nàng để chiều chuộng. Nàng không thể không cảm động trước việc đó, mặc dầu sự lo liệu và quan tâm thường xuyên đó, cái không khí chăm bẵm chàng bao bọc quanh người yêu đôi khi cũng làm phiền nàng.

Còn Vronxki, mặc dầu thực hiện được điều hằng ao ước bấy lâu, vẫn không thể hoàn toàn sung sướng. Chẳng bao lâu, chàng cảm thấy sự thực hiện điều mong muốn đó chỉ mang lại một hạt cát trong cái núi hạnh phúc chàng đã mơ tưởng. Chàng hiểu ra cái sai lầm muôn thuở mọi người thường mắc phải khi tin rằng hạnh phúc có nghĩa là thực hiện được điều mình mong ước. Trong thời kì đầu cuộc đời chung sống với nàng, sau khi từ chức, chàng thưởng thức cái thứ tự do chưa bao giờ được hưởng và lấy làm mãn nguyện, nhưng chỉ được một thời gian ngắn. Chẳng bao lâu, chàng cảm thấy nẩy ra trong thâm tâm cái dục vọng muốn có những dục vọng: sự buồn chán. Ngoài ý muốn của mình, chàng bám lấy những thói ngông phù phiếm nhất, những tưởng tìm thấy trong đó một khát vọng và một mục đích. Mỗi ngày, chàng phải sử dụng những mười sáu giờ và hai người lại đang ở nước ngoài, hoàn toàn tự do, thoát khỏi những điều kiện sinh hoạt trong giới hạn thượng lưu từng chiếm hết thời giờ của chàng hồi ở Petersburg. Thậm chí, chàng cũng không thể nghĩ tới những thú vui của cuộc sống trai chưa vợ xưa kia đã nếm trong các cuộc du lịch, và chỉ

một lần làm thử (một bữa tiệc với các bạn thân) đã gây cho Anna một nỗi buồn tủi bất ngờ và quá mức so với việc đó. Vì hoàn cảnh già nhân ngãi non vợ chồng, nên chàng không thể giao du với cả người địa phương lẫn người Nga. Còn danh lam thắng cảnh, ngoài việc chàng đã xem cả rồi, thì với tư cách là người Nga và tri thức, chàng không coi chúng quan trọng đến mức lạ lùng như người Anh thường quen như vậy.

Như một con thú đói vồ tất cả những gì vừa tầm, với hi vọng vớ được miếng mồi, Vronxki bất giác lăn vào chính trị, hoặc đọc sách, hoặc hội hoạ.

Vì hồi nhỏ đã có năng khiếu hội hoạ và không biết tiêu tiền vào việc gì, chàng bắt đầu sưu tập một bộ tranh, chàng quyết định chọn môn hội hoạ, dành một phần thời gian cho việc đó và dồn vào đó cả cái mớ khát vọng chưa toại nguyện đang đòi hỏi được thoả mãn.

Chàng vốn có khiếu hiểu biết và bắt chước; chàng tưởng mình có điều kiện để trở thành nghệ sĩ và sau một thời gian tự hỏi nên lựa chọn loại hội hoạ nào: hội hoạ tôn giáo, lịch sử, phong tục hay tả thực, chàng bắt đầu làm việc. Chàng hiểu biết tất cả mọi thể loại và có thể tìm cảm hứng ở cả loại này lẫn loại kia, nhưng lại không ngờ người ta có thể hoàn toàn không hề biết tới các thể loại hội hoạ khác nhau mà vẫn có thể trực tiếp cảm hứng từ cái có sẵn trong tâm hồn, không cần quan tâm xem cái mình vẽ có thuộc một trường phái nổi tiếng hay không. Vì không biết điều đó và không cảm hứng ở chính cuộc đời thật, mà lại cảm hứng theo cuộc đời đã thể hiện qua nghệ thuật, nên chàng nhanh chóng và dễ dãi tìm thấy các đề tài và cũng nhanh chóng và dễ dãi đạt tới một thứ hội hoạ rất giống với loại chàng muốn bắt chước.

Trường phái Pháp uyển chuyển và gây ấn tượng, làm chàng ưa thích hơn cả, chàng bắt đầu vẽ một bức chân dung Anna mặc y phục ý, theo phong cách đó. Và cũng như tất cả những người đã xem bức tranh, chàng thấy nó rất đạt.

132. Quyển 5 - Chương 9

Toà biệt thự, hoang phế cũ kĩ với trần nhà cao chạy đường chỉ, với những bích hoạ, sàn đá khảm, những rèm gấm vàng dày trước cửa sổ cao, những chậu hoa trên chân quỳ lan can và lò sưởi, những cửa ra vào chạm trổ và những hành lang tối trang trí tranh ảnh, khi họ đến ở, nuôi dưỡng trong Vronxki một ảo tưởng khoan khoái rằng mình không phải chỉ là một lãnh chúa Nga, một đại tá hồi hưu, mà chính là một người có học thức say mê và bảo vệ nghệ thuật, một hoạ sĩ khiêm tốn vì yêu một người đàn bà mà từ bỏ xã hội thượng lưu, từ bỏ mọi giao du cùng tham vọng.

Vai trò Vronxki tự chọn cho mình sau khi đến ở biệt thự, làm chàng hoàn toàn mãn nguyện, và khi, do Golenichsev, giới thiệu chàng làm quen được với vài nhân vật lí thú, chàng đã yên tâm khoảng thời gian đầu. Nhờ một giáo sư người ý hướng dẫn, chàng tập vẽ, kí hoạ theo tự nhiên và nghiên cứu thời Trung cổ ý. Thời đại đó làm chàng say mê đến nỗi gần đây chàng đội mũ khoác áo choàng theo thời trang Trung cổ, rất hợp với chàng.

- Chúng ta sống mà chẳng biết gì quanh ta cả, - một buổi sáng Vronxki nói với Golenichsev, khi ông đến chơi. - Anh đã xem tranh của Mikhailov chưa? - chàng nói và đưa cho ông một tờ báo Nga vừa nhận được và chỉ cho xem bài báo nói về một hoạ sĩ Nga ở cùng thành phố vừa vẽ xong một bức tranh được bàn tán rất nhiều và đã có người đặt mua trước. Bài báo trách chính phủ và Viện hàn lâm đã không giúp đỡ gì nhà nghệ sĩ xuất sắc đó.

- Phải, tôi gặp ông ta rồi, - Golenichsev trả lời.

- Tất nhiên không phải ông ta bất tài, nhưng khuynh hướng của ông ta sai về căn bản. Vẫn là quan niệm về Chúa Cứu Thế và đời sống tôn giáo mà người ta thấy ở Ivanov, Xtraux và Renang 1.

- Bức tranh đó vẽ gì? - Anna hỏi.

- Chúa Cứu Thế trước mặt Pilat 2, Đấng Cứu Thế được vẽ theo mẫu người Do Thái, được thể hiện hoàn toàn theo chủ nghĩa tả thực của trường phái mới. Và vì vấn đề đã đưa ông tới một trong những luận đề ưa

thích. Golenichsev nói tiếp:

- Tôi không hiểu sao họ lại có thể nhầm lẫn một cách kệch cỡm như vậy. Chúa Cứu Thế đã có khuôn mẫu được xác định dứt khoát trong nghệ thuật các bậc thầy xưa kia rồi. Nếu họ không định thể hiện Chúa mà là một nhà cách mạng hoặc hiền triết, thì cứ việc chọn Socrate, Franklin, Saclot Cordei 3 chứ đừng có chọn Jesu. Họ đã chọn nhân vật duy nhất mà nghệ thuật không nên đụng chạm tới, và sau đó…

- Có thực là ông Mikhailov đó nghèo túng đến thế không? - Vronxki hỏi, thầm nghĩ với tư cách là Mạnh thường quân Nga, chàng cần giúp người đó, bất kể tranh ông ta đẹp hay xấu.

- Cũng chưa chắc. Ông ta là một hoạ sĩ chân dung xuất sắc. Anh đã thấy bức chân dung bà Vaxintsicova của ông ta chưa? Nhưng hình như ông ta không muốn vẽ chân dung nữa; có lẽ vì thế mà túng quẫn. Tôi nói là…

- Liệu có thể nhờ ông ta vẽ chân dung Anna Arcadi a được không? - Vronxki hỏi.

- Tại sao lại vẽ chân dung em? Sau bức chân dung anh vẽ thì em không muốn bức nào khác nữa. Có vẽ chân dung Ani thì vẽ (nàng đặt tên con gái như vậy). Con nó kia kìa, - nàng nói thêm khi nhìn qua cửa sổ thấy chị vú nuôi xinh đẹp người ý đang cho đứa trẻ dạo chơi trong vườn và liền đó liếc trộm Vronxki. Người đàn bà đẹp đó mà Vronxki đã vẽ cái đầu vào tranh, là nỗi buồn phiền thầm kín duy nhất trong cuộc sống của Anna.

Vronxki thán phục nhan sắc và phong thái Trung cổ của chị ta và Anna, chính vì không dám thú nhận rằng mình sợ đâm ghen cả với vú nuôi, lại càng hết sức chăm sóc và nuông chiều chị ta cùng đứa con trai nhỏ của chị.

Vronxki cũng nhìn qua cửa sổ và, bắt gặp cái nhìn của Anna, liền quay ngay lại phía Golenichsev:

- Anh có quen ông Mikhailov đó không?

- Tôi đã gặp ông ta. Đó là một gã lập dị, không có chút giáo dục nào cả. Anh ạ, ông ta thuộc vào cái loại người man rợ mà ngày nay ta vẫn thường gặp thuộc các loại người tự do tư tưởng mà ngay từ đầu 4 đã tự nuôi dưỡng bằng những nguyên lí của chủ nghĩa vô thần, của chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa phủ định. Ngày xưa, - Golenichsev nói tiếp, không để cho cả Anna lẫn Vronxki xen vào câu nào, - ngày xưa một người tự do tư tưởng là người được giáo dục trong sự tôn trọng tôn giáo, pháp luật, đạo đức, và do đấu tranh và lao động mà anh ta đạt tới tự do tư tưởng; nhưng ngày nay lại xuất hiện một kiểu người tự do tưởng tưởng mới, tự nhiên nẩy nòi ra từng bầy, thậm chí họ chưa hề nghe nói đến những quy tắc đạo đức và tôn giáo cùng uy quyền, tự mình tiến tới phủ nhận hết thảy, tóm lại, đó là bọn người man rợ. Ông ta thuộc loại đó. Nếu tôi nhớ đúng thì ông ta là con một viên thị vệ ở Moskva và không được học hành gì cả. Sau khi vào Hàn lâm viện Mỹ thuật và tiếng tăm lừng lẫy rồi, ông ta muốn học tập thêm vì ông ta đâu phải đồ ngốc. Và ông ta nhớ đến cái ông tưởng là nguồn gốc của văn hoá: các tạp chí. Ở thời buổi tốt đẹp xưa kia, một người muốn học tập, một người Pháp chẳng hạn, hẳn sẽ bắt đầu nghiên cứu tất cả những nhà kinh điển: các nhà thần học, bi kịch, sử học, triết học, anh cũng thừa biết cái khối lượng lao động trí óc to lớn chờ đợi họ là như vậy. Nhưng thời buổi này, ông ta chỉ việc nhảy vào đám sách báo tiêu cực, rất nhanh chóng hấp thụ ngay lấy một ít chất gạn lọc từ khoa học phủ định đó và thế là xong. Nếu là hai mươi năm trước đây, hẳn ông ta còn tìm thấy được trong thứ văn chương đó những dấu vết của sự đấu tranh chống uy quyền, chống lại những tập quán nghìn đời, qua đó ông ta có thể hiểu còn có cái gì khác nữa, nhưng ngày nay thậm chí người ta cũng không thèm tranh luận về những quan niệm thời trước, người ta chỉ nói gọn lỏn: không có gì cả; tiến hoá 5, tự nhiên đào thải, đấu tranh sinh tồn đã thay thế tất cả. Trong bài viết của tôi…

- Này, - Anna nói, từ nãy vẫn đưa mắt kín đáo trao đổi với Vronxki và hiểu là chàng không cần biết hoạ sĩ đó được đào tạo như thế nào mà chỉ bận tâm suy nghĩ đến việc giúp đỡ ông ta và đặt vẽ chân dung. - Này, - nàng nói, quả quyết cắt đứt những lời thao thao bất tuyệt của Golenichsev, - hay là ta đến nhà ông ta đi?

Golenichsev bình tĩnh lại và vui lòng nhận lời. Vì hoạ sĩ ở tận một khu phố xa nên họ phải thuê xe.

Một giờ sau, Anna, Golenichsev và Vronxki đi xe ngựa tới một căn nhà mới xấu xí ở một khu phố xa. Được vợ người gác cổng cho biết Mikhailov thường tiếp khách trong xưởng vẽ, nhưng ông ta hiện đang ở nhà cách đấy mấy bước, họ liền nhờ bà cầm danh thiếp đưa đến và xin phép được xem tranh.

1 D.F. Strauss (1808-1874) nhà thần học người Đức, E. Renan (1823-1892) nhà văn và là nhà sử học người Pháp.

2 Ponce Pilate, quan cai trị xứ Suyđê cúa La-mã, người đã giao Chúa Jêxu cho các thẩm phán tôn giáo xử.

3 Socrate (470-339 trước Thiên chúa giáng sinh) nhà triết học Hy Lạp.

B. Franklin (1706-1790) nhà chính trị và vật lý người Mỹ.

Charlotte Corday (1768-1793) người đã ám sát nhà cách mạng Pháp Marat.

4 D' emblée (tiếng Pháp trong nguyên bản).

5 Evolution (tiếng Pháp trong nguyên bản).

133. Quyển 5 - Chương 10

Mikhailov đang làm việc như thường lệ thì nhận được danh thiếp của bá tước Vronxki và của Golenichsev đưa tới. Buổi sáng, ông vẽ bức tranh lớn ở xưởng hoạ. Về đến nhà, ông cáu với vợ đã không biết cách khất bà chủ đến đòi tiền nhà.

- Tôi đã bảo mình hàng chục lần là không phân trần lôi thôi gì với họ cả. Mình vốn khá ngu ngốc rồi, nhưng khi bắt đầu phân trần bằng tiếng ý thì mình càng ngu ngốc gấp ba, - ông ta nói vậy sau hồi lâu cãi cọ.

- Này đừng có vặc với tôi, đó không phải lỗi tại tôi. Nếu như tôi có tiền…

- Trời ơi, để cho tôi yên thân! - Mikhailov quát lên, giọng nghẹn ngào nước mắt và bịt tai, chạy trốn sang phòng làm việc bên cạnh, khoá chặt cửa lại. "Sao mà nó ngu thế!" ông nghĩ thầm và ngồi vào bàn, mở kẹp giấy ra, hăm hở bắt tay ngay vào một bức hình vẽ dở.

Không bao giờ ông làm việc tốt hơn khi cuộc sống gặp khó khăn và đặc biệt khi cãi nhau với vợ. "Chao! Giá mà ta có thể ở tít một xó nào nhỉ!". Ông tự nhủ và tiếp tục làm việc. Ông vẽ một cái đầu đàn ông đang nổi cơn thịnh nộ. Bức hình hoạ phác xong rồi, nhưng ông không vừa ý. "Không, cái kia khá hơn… Nó đâu rồi nhỉ? ". Ông sang buồng vợ, mặt mày nhăn nhó, không buồn nhìn bà ta, và hỏi con gái lớn để đâu bức hình hoạ ông đã đưa cho vợ con xem. Bức vẽ đã tìm thấy nhưng bẩn hết và giây đầy vết mỡ sáp. Tuy nhiên, ông vẫn cầm lấy, đặt lên bàn, đứng lùi lại và nheo mắt ngắm nghía. Bỗng nhiên ông mỉm cười vàkhoát tay ra chiều mãn ý.

- Phải rồi, phải rồi! - ông tự nhủ; ông vớ ngay bút chì và vẽ như mê cuồng. Một vết mỡ sáp đã làm hình vẽ có một dáng mới.

Ông vẽ lại cái dáng mới đó và đột nhiên nhớ tới khuôn mặt cương nghị có cằm nhô ra của gã lái buôn thường bán xì gà cho ông và ông lấy khuôn mặt cùng cái cằm đó làm đề tài. Ông cười sung sướng. Bức phác hoạ đến nay mới chỉ xuất phát từ tưởng tượng và thiếu sức sống, bỗng trở nên sinh động, dứt khoát. Nó đã có hồn, rõ ràng phân minh. Còn có thể sửa lại hình vẽ cho hợp yêu cầu nhân vật, còn có thể và cần cho dạng đôi chân một cách khác, thay đổi hẳn dáng cánh tay trái, vẽ lật tóc ra sau. Trong khi sửa lại, ông không hề thay đổi nhân vật, chỉ tước bỏ những gì che lấp nhân vật. Có thể nói ông đã cởi bỏ những tấm màn che từng bộ phận nhân vật; mỗi nét bút mới góp phần làm cho bóng dáng nhân vật tăng thêm vẻ cương nghị mà vết mỡ sáp đột nhiên gợi ý. Ông đang thận trọng hoàn thành nốt bức hình thì danh thiếp đưa tới.

- Tôi ra ngay, ra ngay đây! Ông sang buồng vợ.

- Thôi, Xasa, đừng giận nữa! - ông dịu dàng và rụt rè mỉm cười bảo vợ. - Cả hai chúng ta đều có lỗi. Rồi anh sẽ thu xếp việc đó.

Và sau khi dàn hoà với vợ, ông khoác chiếc áo bành-tô màu lam sẫm cổ nhung, đội mũ và ra xưởng hoạ. Ông đã quên bức hình hoạ rồi. Giờ đây ông chỉ nghĩ tới các quý khách người Nga đi xe ngựa đến thăm. Trong thâm tâm, khi nghĩ về bức tranh hiện đang đặt trên giá vẽ, ông cho rằng chưa ai vẽ được một bức như vậy. Ông không nghĩ tranh mình đẹp hơn tất cả các tranh Rafael 1 đâu nhưng ông biết chưa ai thể hiện nổi điều đó, ông biết thế từ lâu, từ lúc bắt đầu vẽ; nhưng nhận xét của người khác dù sao cũng rất quan trọng và làm ông xúc động tận đáy lòng. Lời phê bình tầm thường nhất, chứng tỏ sự hiểu biết ít ỏi nhất đối với cái mà ông thể hiện trên tranh, cũng làm tâm hồn ông xao xuyến. Bao giờ ông cũng cho là những người bình phẩm có tầm hiểu biết sâu sắc hơn mình và bao giờ cũng chờ đợi họ phát hiện cho ông thấy một khía cạnh bất ngờ của tranh. Và thường thường, ông tưởng như chính sự nhận xét của khách xem đã phát hiện cho ông hiểu tranh mình.

Ông nhanh nhẹn bước tới cửa xưởng hoạ. Mặc dầu đang hồi hộp, ông vẫn sững sờ trước hình dáng Anna trong làn ánh sáng dìu dịu bao quanh. Lúc đó nàng đang đứng ở một chỗ tranh tối tranh sáng, vừa nói chuyện với Golenichsev vừa nhìn hoạ sĩ lại gần. Bất giác, ông vừa đi vừa chộp lấy, nuốt lấy cái ấn tượng đó, như đối với chiếc cầm gã lái buôn thuốc lá, và giấu kín trong một góc tâm trí để khi cần sẽ moi ra.

Các vị khách, tuy đã Được Golenichsev mô tả trước để khỏi ảo tưởng, vẫn thất vọng vì bề ngoài của hoạ sĩ. Với khổ người tầm thước, béo mập, dáng đi lon ton, với chiếc mũ nâu, áo khoác màu lam sẫm và quần hẹp ống (từ lâu người ta đã mặc quần rộng ống), sự phàm tục của bộ mặt bè bè cùng vẻ rụt rè hiện rõ trên đó lẫn với ý muốn giữ cho trịnh trọng, Mikhailov tạo ra một ấn tượng khó chịu.

- Xin mới các ngài vào, - ông nói, cố làm ra vẻ lạnh nhạt bước vào phòng chờ, rút trong túi ra chiếc chìa khoá và mở cửa.

— —— —— —— ——-

1 Raphael (1483-1520) danh hoạ người Ý.

134. Quyển 5 - Chương 11

Vào đến xưởng hoạ, Mikhailov lại liếc nhìn các vị khách một lần nữa và ghi thêm vào tâm trí vẻ mặt Vronxki, đặc biệt là đôi gò má. Trong khi quan năng nghệ thuật làm việc không ngừng, thu thập chất liệu và lòng mỗi lúc một thêm hồi hộp khi sắp tới giây phút người ta đánh giá tác phẩm của mình, ông vẫn có ngay một nhận định về ba nhân vật đó, dựa vào những dấu hiệu thoáng qua. Ông này (Golenichsev) là một người Nga ngụ ở đây. Mikhailov không nhớ tên, cũng không nhớ đã gặp ông ta ở đâu và nói chuyện với nhau những gì. Ông chỉ còn nhớ mặt ông ta, như ông thường nhớ tất cả những khuôn mặt từng gặp một lần, đồng thời ông cũng nhớ là đã xếp nó, trong trí tưởng tượng vào loại nhiều vô kể những bộ mặt nghèo sắc thái với một vẻ độc đáo giả tạo. Mớ tóc dài và cái trán lồ lộ làm bộ mặt có tính cách hời hợt, nó chỉ biểu lộ một vẻ ấu trĩ tập trung trong khoảng sống mũi hẹp ngăn đôi hai con mắt. Theo ý hoạ sĩ, Vronxki và Karenina ắt là những người Nga giàu sang, không hiểu chút gì về nghệ thuật như tất cả bọn Nga giàu có vẫn làm ra vẻ sành sỏi. “Chắc chắn họ đã đi xem khắp lượt các thứ hội hoạ cổ và bây giờ đến thăm xưởng vẽ của các hoạ sĩ mới, của bọn Đức bịp bợm và bọn Anh ngu xuẩn theo chủ nghĩa Tiền Raphael 1 ; họ đến mình chỉ để hoàn thành nốt cuộc đi tua”, ông thầm nghĩ. Ông đã biết cái thói của bọn mê hoạ (và chính những tay thông minh nhất lại là bọn tệ nhất);họ thăm xưởng vẻ của các hoạ sĩ mới, người ta càng thấy các bậc thầy xưa kia vẫn không sao bắt chước được.

Ông thấy trước mọi cái đó, đọc nó trên nét mặt họ, trong vẻ uể oải dửng dưng khi họ trò chuyện, ngắm xem những mô hình người cùng tượng bán thân và dạo chơi không chút e dè trong xưởng vẽ, chờ ông mở tranh cho xem. Nhưng mặc dầu mọi cái đó, trong khi giở phác thảo, cuốn rèm và cất vải phủ tranh, ông vẫn thấy xúc động mãnh liệt, càng mãnh liệt hơn vì ông thấy ưa thích Vronxki nhất là Anna, tuy vẫn thầm nhắc đi nhắc lại rằng tất cả cái bọn Nga giàu sang đó đều là đồ súc sinh và ngu ngốc.

- Đây, - ông vừa nói vừa né sang bên với dáng đi lon ton và chỉ cho họ xem bức tranh. - Đây là cảnh Chúa Cứu Thế đứng trước Pilate, Matiơ, chương XXVII, - ông nói, cảm thấy đôi môi bắt đầu run lên vì xúc động.

Ông lánh ra và đứng sau họ.

Trong vài giây đồng hồ, các vị khách im lặng ngắm tranh, Mikhailov cũng nhìn nó bằng cặp mắt xa lạ, dửng dưng. Trong vài giây đó, ông chờ đợi một nhận định siêu việt và xác đáng ở các vị khách, mà trước đây một phút ông còn coi khinh đến thế. Ông đã quên tất cả những điều ông suy nghĩ về bức tranh trong ba năm trời vẽ ròng rã; ông quên tất cả giá trị hiển nhiên của nó đối với ông; cũng như họ, ông nhìn bức tranh bằng con mắt lạnh lùng và dửng dưng, và không thấy nó có ưu điểm nào. Ở tiền cảnh là bộ mặt quàu quạu của Pilate, bộ mặt bình thản của Jesu và đằng sau là bọn lính của Pilate cùng khuôn mặt thánh Tăng đang quan sát những việc xảy ra. Tất cả những khuôn mặt đó, kết quả của vô số lần tìm tòi, sửa chữa và sai sót, nảy sinh từ trong lòng ông với những tính cách riêng biệt, gây cho ông mọi nỗi vui sướng và day dứt, đã được sửa hàng ngàn lần để đúc lại tất cả những tranh Jesu của Titieng, Rafael, Ruyben. Cả bọn lính và Pilat cũng chỉ làm mẫu sao lại. Tất cả những cái đó đều nhạt nhẽo, nghèo nàn, cũ kĩ và thậm chí còn vẽ tồi, sặc sỡ và ẽo ợt nữa. Chắc họ sắp nói vài câu lịch sự khách sáo đây và khi chỉ còn một mình, hẳn họ sẽ rất có cớ để thương hại và nhạo báng ông.

Không khí trở nên quá nặng nề đối với ông (tuy nhiên, điều đó chỉ kéo dài có một phút). Để phá tan im lặng và tỏ ra mình không hề xúc động, ông gắng tự chủ quay lại phía Golenichsev.

- Hình như tôi đã được hân hạnh gặp ông rồi, - ông vừa nói vừa lo lắng đưa mắt hết nhìn Anna lại đến Vronxki để khỏi bỏ sót nét thay đổi nào trên mặt họ.

- Đúng thế! Chúng ta đã gặp nhau ở nhà Rôxi, ông còn nhớ cái tối hôm cô tiểu thư ý, nàng Rasen mới, ngâm thơ chứ, - Golenichsev ung dung trả lời, không chút luyến tiếc rời mắt khỏi bức tranh, quay sang nhìn hoạ sĩ.

Tuy nhiên, khi thấy Mikhailov đang chờ đợi một nhận xét về bức tranh, ông liền nói:

- So với lần tôi được xem gần đây thì bức tranh của ông đã tiến nhiều lắm. Hôm nay cũng như hôm đó, cái làm tôi chú ý nhất là bộ mặt Pilat. Ta thấy rõ con người trung thực và ưu tú đó, nhưng quan liêu đến tận xương tuỷ, không hề ý thức được việc mình làm. Nhưng tôi thấy hình như…

Bộ mặt linh hoạt của Mikhailov bỗng nhiên ngời sáng, đôi mắt long lanh. Ông muốn nói điều chi, nhưng bối rối, không thốt nên lời và vờ ho. Mặc dầu ông thấy sự hiểu biết nghệ thuật của Golenichsev rất tầm thường, mặc dầu điều nhận xét về bộ mặt Pilat thật vô nghĩa, mặc dầu lời bình phẩm đã bỏ qua điều chủ yếu khiến ông phật ý, Mikhailov vẫn lấy thế làm vui sướng. Chính ông cũng đã nghĩ về bộ mặt Pilat như lời Golenichsev nói. Dù đó chỉ là một trong muôn ngàn lời bình phẩm xác đáng có thể nêu ra đối với bức tranh, nhận xét của Golenichsev vẫn không vì thế mà kém phần quan trọng đối với ông. Ông bỗng thấy mến ông khách và đột nhiên từ chán nản trở nên phấn khởi. Lập tức, bức tranh sinh động hẳn lên trước mắt ông và mang theo vẻ phức tạp của tất cả những gì đang sống thật. Mikhailov một lần nữa định nói chính ông cũng hiểu Pilat theo cách đó, nhưng môi ông lại bắt đầu run bần bật và không sao thốt ra lời.

Vronxki và Anna thì bàn tán bằng cái giọng rì rầm thường thấy ở các triển lãm hội hoạ, một phần để khỏi làm mếch lòng nghệ sĩ, một phần để khỏi nói to những lời ngỡ ngẩn dễ buột miệng thốt ra khi bàn về nghệ thuật. Mikhailov ngỡ là chính họ cũng xúc động trước bức tranh. Ông bước đến gần hai người.

- Vẻ mặt Jêxe thật tuyệt! - Anna nói. Trong tất cả những cái nhìn thấy, vẻ mặt đó làm nàng chú ý nhiều nhất. Nàng cảm thấy đó là trung tâm bức tranh và cho rằng lời khen ngợi sẽ làm vui lòng hoạ sĩ. - Ta thấy rõ là Người thương hại cho Pilat.

Đó cũng lại là một trong vô số nhận xét xác đáng có thể nêu ra đối với bức tranh và đối với bộ mặt Jesu. Nàng đã nói là Người thương hại cho Pilat. Bộ mặt của Đấng Cứu Thế phải biểu lộ cả lòng nhân từ cũng như tình thương, vẻ bình thản siêu phàm, sự đón nhận cái chết và ý thức về sự hão huyền của lời nói. Hiển nhiên là Pilat có vẻ một viên quan lại, còn Jesu biểu lộ lòng thương hại vì một đằng là hiện thân của đời sống xác thịt, một đằng là hiện thân của đời sống tinh thần. Tất cả những điều đó xen lẫn với một mớ liên tưởng khác, vụt qua trí óc Mikhailov. Và một lần nữa khuôn mặt ông lại sáng ngời lên phấn khởi.

- Phải, hình ảnh đó thể hiện rất cừ, không khí tạo ra thật mênh mông! Có thể đi quanh một vòng được, - Golenichsev nói, bằng nhận xét đó tỏ ý không tán thành nội dung và cách quan niệm nhân vật.

- Bút pháp thật vững vàng kì lạ! - Vronxki nói. - Những hình dáng ở bối cảnh nổi bật hẳn lên! Đó mới là kĩ thuật, - chàng quay lại nói với Golenichsev, hàm ý muốn nhắc tới một cuộc nói với Golenichsev, hàm ý muốn nhắc tới một cuộc nói chuyện trong đó chàng thú nhận không hi vọng gì đạt được kĩ thuật đó.

- Vâng, vâng, thật là đặc sắc! - Golenichsev và Anna hoạ theo.

Mặc dầu Mikhailov đang ở trong tâm trạng khoan khoái, chữ "kĩ thuật" vẫn làm tim ông đau nhói. Ông tức giận nhìn Vronxki và cau mày. Ông vẫn thường nghe thấy chữ "kĩ thuật" đó và quả tình không hiểu nghĩa chữ đó như thế nào. Ông biết người ta dùng chữ đó để chỉ năng khiếu máy móc về vẽ màu và vẽ hình không dính dáng gì đến nội dung. Cũng như trong lời họ vừa tán tụng ông xong, ông nhận thấy người ta thường đối lập kĩ xảo với chân giá trị nội tại của một tác phẩm, làm như có thể vẽ đẹp những điều chưa được quan niệm thật đầy đủ. Ông biết rằng phải rất chú ý và khéo léo mới nhấc được từng tấm màn che mà không làm hỏng bản thân tác phẩm và nhấc được tất cả màn che ra khỏi tranh, nhưng nghệ thuật hội hoạ không dính dáng gì đến kĩ thuật. Nếu một đứa bé hoặc một bà nấu bếp nhìn thấy được cái ông nhìn thấy, hẳn họ cũng có thể ghi được những điều quan sát đó. Nhưng nhà kĩ thuật hội hoạ giàu kinh nghiệm và khéo léo nhất, nếu không tiên lượng thấy nội dung tác phẩm mà chỉ bằng vào năng khiếu máy móc đơn thuần, thì không thể vẽ được gì hết. Hơn nữa, nếu đã bàn về kĩ thuật, ông cảm thấy đúng ra không thể khen ngợi kĩ thuật của ông được. Trong mọi tác phẩm của mình, ông đều thấy những khuyết điểm đập vào mắt, do vụng về khi nhấc màn che ra: ông không thể sửa chữa mà không làm hỏng toàn bộ tác phẩm. Và trên tất cả hình dáng, nét mặt, ông thấy vẫn còn dấu vết sót lại của màn che chưa bóc hết và làm tổn hại đến toàn thể.

- Nếu ông cho phép được nhận xét, thì tóm lại, chỉ có thể nói là… - Golenichsev nói.

- Ồ! Tôi rất lấy làm vui lòng, xin ông cứ nói, - Mikhailov cười gượng, nói.

- Đó là trong tác phẩm ông, Đấng Cứu Thế là một Con người - Thần thánh chứ không phải Thần thánh nhân hoá. Vả lại, tôi biết đó là ý định của ông.

- Tôi không thể vẽ Đấng Cứu Thế khác với hình ảnh của Người trong tâm hồn tôi, - Mikhailov trả lời, vẻ lầm bầm.

- Vâng, nhưng trong trường hợp đó, nếu ông cho phép tôi được bày tỏ ý nghĩ… bức tranh của ông đẹp đến nỗi nhận xét của tôi không thể có ảnh hưởng gì và vả lại, đây cũng chỉ là một ý kiến hoàn toàn cá nhân mà thôi. ý kiến ông lại khác. Bản thân đề tài cũng khác. Nhưng ta hãy lấy Ivanov, làm thí dụ. Tôi cho rằng khi ông ta đã hạ Đấng Cứu Thế xuống hàng nhân vật lịch sử thì tốt hơn là ông ta hãy chọn một chủ đề mới hơn, chưa ai khai thác cả.

- Nhưng nếu đó lại là chủ đều cao cả nhất đối với nghệ thuật thì sao?

- Nếu chịu tìm tòi thì vẫn có thể thấy những chủ đề khác. Nhưng quả thật, nghệ thuật là chuyện không thể bàn cãi. Đứng trước bức tranh của Ivanov, một câu hỏi chung đặt ra cả cho những tín đồ lẫn người không tín ngưỡng: đây có phải là Chúa hay không phải Chúa?, và thế là sự nhất quán về ấn tượng bị phá vỡ.

- Tại sao lại như thế được? Tôi cho là câu hỏi đó không hề đặt ra với người có học, - Mikhailov nói.

Golenichsev không đồng ý và vẫn giữ ý kiến ban đầu của mình về sự nhất quán trong ấn tượng, cần thiết với nghệ thuật, làm Mikhailov đuối lí.

Mikhailov bị khích động mạnh nhưng không biết nói gì để bảo vệ quan điểm của mình.

— —— —— —— ——-

1 Pré-raphaélisme: một trường phái nghệ thuật hồi nửa cuối thế kỷ XIX cho rằng thời kỳ toàn thịnh của hội hoạ chỉ đến Raphael là chấm dứt.

135. Quyển 5 - Chương 12

Anna và Vronxki hồi lâu đã đưa mắt nhìn nhau, khó chịu vì những lời huênh hoang của ông bạn, cuối cùng Vronxki không đợi chủ nhân mời, đi sang căn phòng nhỏ ngay cạnh xưởng vẽ.

- Ôi! Đẹp quá, thật tuyệt vời! Thật thú vị! - cả hai đồng thanh nói. "Cái gì mà làm họ thích thú đến thế?", Mikhailov thầm nghĩ. Ông đã quên bẵng bức tranh đó, vẽ từ ba năm trước. Ông đã quên tất cả những đau khổ và vui sướng do bức tranh đem lại trong mấy tháng ròng rã làm việc ngày đêm. Ông cũng quên là mình thường quên bẵng những tác phẩm đã hoàn thành. Ông không buồn nhìn đến những bức đó nữa và sở dĩ còn treo đấy, chỉ là để chờ một người Anh hỏi mua.

- Ồ, có gì đâu, đấy chỉ là một phác hoạ cũ thôi, ông nói.

- Đẹp quá! - Golenichsev cũng hoạ theo, có vẻ thích thú bức tranh.

Hai chú bé đang câu cá dưới bóng cây kim tước. Đứa lớn vừa quăng dây câu xuống và thận trọng gỡ chiếc phao vướng vào bụi cây; nó như đang để hết tâm trí vào việc đó; đứa nhỏ chống tay nằm trên bãi cỏ, mái tóc vàng rối bù, đang ngắm nhìn mặt nước bằng đôi mắt xanh tư lự. Nó nghĩ gì vậy?

Sự hứng thú do bức tranh gây ra lại làm bừng dậy trong lòng Mikhailov mối xúc động xưa kia; nhưng ông sợ cái tình cảm phù phiếm đối với dĩ vãng đó, cho nên, mặc dầu lời khen ngợi làm ông vui thích, ông vẫn muốn lưu ý các vị khách đến một bức thứ ba.

Vronxki hỏi ông có bán bức kia không. Việc đả động đến tiền nong giữa lúc trong lòng đang xúc động, làm Mikhailov khó chịu.

- Tranh bày là để bán đấy, - ông cau mày trả lời, vẻ ủ ê.

Khách đi rồi, Mikhailov ngồi xuống trước bức tranh Đấng Cứu thế và Pilat, ôn lại trong trí óc những điều khách đã nói hoặc ít nhất đã ám chỉ. Thật lạ lùng: khi họ còn ở đây và khi ông thầm đặt mình vào quan điểm của họ, cái điều lúc đó đối với ông trọng yếu là thế, giờ đây bỗng nhiên mất hết ý nghĩa. Ông lại bắt đầu ngắm tranh với con mắt nghệ sĩ chân chính và lại vững tin rằng tác phẩm của mình thật hoàn hảo và do đó, thật quan trọng - cái niềm tin cần thiết cho ông để duy trì tình trạng căng thẳng vượt lên mọi hứng thú khác và thiếu nó thì không thể làm việc được.

Cái chân thu ngắn lại của Đấng Cứu thế tuy nhiên còn sai sót. Ông cầm bảng bôi màu và bắt tay vào làm việc. Trong khi chữa lại cái chân, ông không rời mắt khỏi hình dáng thánh Jăng ở bối cảnh mà thậm chí các vị khách không hề để ý tới nhưng ông thì ông biết nó hết sức hoàn hảo. Sửa xong cái chân, ông định sửa luôn hình đó, nhưng cảm thấy quá xúc động. Cả những lúc quá dửng dưng lẫn khi cảm kích và dễ rung động trước mọi vật, ông đều bất lực mà chỉ có thể làm việc trong trạng thái trung gian giữa lạnh lùng và phấn khởi. Lúc này, ông đang quá cảm động. Ông muốn che bức tranh đi, nhưng dừng lại, một tay cầm màn che, ngắm nghía hồi lâu hình dáng thánh Jăng với một nụ cười ngây ngất. Cuối cùng, như luyến tiếc không nỡ dứt ra, ông buông màn che xuống và quay về nhà, mệt mỏi nhưng sung sướng.

Trên đường về, Vronxki, Anna và Golenichsev hết sức vui vẻ và hoạt bát. Họ nói đến Mikhailov và tranh của ông ta. Trong câu chuyện, họ luôn nhắc đến chữ "tài năng" mà họ dùng để chỉ một thứ năng khiếu bẩm sinh, gần như thuộc về thể xác, độc lập với tâm hồn và trí tuệ, cũng như để gọi tên tất cả những gì người nghệ sĩ cảm thụ: chữ đó cần cho họ để xác định điều muốn nói mặc dầu họ không hiểu gì về điều đó cả. Họ nói: Không thể phủ nhận tài năng ông ta, nhưng vì thiếu giáo dục nên tài năng đó không phát triển được, đó là nỗi bất hạnh chung cho tất cả nghệ sĩ Nga của ta. Nhưng bức tranh hai chú bé đã khắc sâu vào kí ức họ và suýt nữa họ còn định quay lại xem lần nữa.

- Thật là đẹp! Rất thành công mà lại rất giản dị! Chính ông ta cũng không thấy hết nó đẹp đến thế nào! Không thể để lỡ dịp này, tôi phải mua ngay thôi! - Vronxki nói.

136. Quyển 5 - Chương 13

Mikhail a bán bức tranh cho Vronxki và nhận lời vẽ chân dung Anna. Đúng ngày hẹn, ông đến và bắt đầu làm việc.

Ngay từ buổi vẽ thứ năm, bức chân dung đã làm mọi người và nhất là Vronxki phải kinh ngạc vì không những nó giống mà còn đẹp lạ lùng. Kì lạ thay, Mikhailov đã nắm được tất cả đặc điểm vẻ đẹp của người mẫu. "Phải hiểu nàng và yêu nàng như mình mới có thể khám phá được vẻ duyên dáng tuyệt vời đó, nó là một phản ánh của tâm hồn nàng", Vronxki thầm nghĩ. Nhưng thực ra, chính bức chân dung đã chỉ cho chàng thấy vẻ duyên dáng tuyệt vời đó, phản ánh tâm hồn Anna. Nhưng cái vẻ đó xác thực đến nỗi những người khác, cũng như chàng, đều tưởng đã biết từ lâu rồi.

- Tôi hì hục bao lâu nay mà không đi đến đâu cả, - Vronxki nhắc đến bức chân dung chàng vẽ, - còn ông ta chỉ cần nhìn qua một cái là thể hiện được ngay. Thế mới thật sự là kĩ thuật.

- Cái đó rồi sẽ đạt được thôi, - Golenichsev nói để khuyến khích Vronxki, ông cho rằng chàng có tài năng và nhất là có trình độ văn hoá giúp chàng nâng cao quan điểm nghệ thuật. Golenichsev càng tin chắc như vậy, vì ông đang cần Vronxki đồng tình và khen ngợi công việc của chính mình, và theo ông, việc khen ngợi và ủng hộ phải có đi có lại.

Khi ở nhà người khác, và đặc biệt là trong biệt thự 1 của Vronxki, Mikhailov là một người khác hẳn khi ở xưởng vẽ. Ông tỏ ra lễ độ một cách gườm gườm như sợ gần gũi thân mật với những người mà ông không coi trọng. Ông gọi Vronxki là "Quan lớn", và bất kể lời mời mọc của Anna và Vronxki, không bao giờ ông ở lại ăn uống hoặc đến thăm ngoài những buổi Anna ngồi làm mẫu vẽ. Anna đặc biệt ân cần và biết ơn ông về bức chân dung, Vronxki lại càng lịch thiệp hơn đối với ông và rõ ràng muốn biết ý kiến của nghệ sĩ về bức tranh của mình. Golenichsev không bỏ lỡ dịp nào để nhồi vào đầu óc ông ta những ý kiến lành mạnh về nghệ thuật. Nhưng Mikhailov đều lạnh lùng với mọi người. Xem cách nhìn, Anna cảm thấy ông thích ngắm nàng; nhưng ông tránh không chuyện trò. Khi Vronxki nói với ông về bức tranh của mình, ông một mực làm thinh và vẫn giữ nguyên vẻ trầm lặng cố tình đó khi bức tranh được đưa ra cho ông xem; và rõ ràng ông chán ngấy những câu chuyện của Golenichsev nhưng không hề cãi lại.

Tóm lại, khi hiểu kĩ Mikhailov hơn, họ đâm phật ý vì thái độ dè dặt và không thân thiện, gần như thù địch của ông. Họ lấy làm bằng lòng khi các buổi vẽ kết thúc: họ đã có một bức chân dung đẹp và Mikhailov thôi không đến nữa… Golenichsev là người đầu tiên nói đến cái ý kiến mà mọi người đều đồng tình, tức là Mikhailov ghen ghét với Vronxki, có thế thôi.

- Ta không dùng chữ ganh tị, vì ông ta có tài năng: nhưng ông ta tức tối vì một người giàu có, địa vị cao sang, lại là bá tước nữa (anh chị cũng biết bọn họ ghét tất cả cái đó) không phải vất vả quá đáng mà cũng làm được, nếu không hơn, thì cũng bằng ông ta, trong khi ông ta phải bỏ cả cuộc đời vào việc đó. Cái chính là trình độ văn hoá, mà ông ta lại không có văn hoá.

Vronxki bênh vực Mikhailov, nhưng trong thâm tâm, chàng cũng đồng ý, vì theo chàng, một người ở tầng lớp thấp hèn hơn thì tất phải ghen ghét.

Hai bức chân dung Anna, bức của chàng và bức của nghệ sĩ, đáng lẽ phải chỉ cho Vronxki thấy sự cách biệt giữa chàng và Mikhailov, nhưng chàng không nhìn thấy. Tuy nhiên, sau Mikhailov, chàng thôi không vẽ tiếp chân dung Anna nữa, viện cớ nay nó thành ra thừa rồi. Chàng vẽ tiếp bức tranh lấy đề tài ở thời Trung cổ. Cũng như Golenichsev, và nhất là Anna, chàng thấy bức này rất đẹp vì so với những bức của Mikhailov, nó giống những tác phẩm lớn thuở xưa hơn rất nhiều.

Về phía Mikhailov, mặc dầu rất thích được vẽ chân dung Anna, ông còn hài lòng hơn cả họ khi các buổi vẽ chấm dứt, khi không còn phải nghe những lời bình luận của Golenichsev về nghệ thuật và có thể quên đi cái trò vẽ vời của Vronxki. Ông biết không thể cấm Vronxki tiêu khiển, ông biết Vronxki cũng như tất cả những kẻ mê hoạ khác đều có quyền vẽ gì tuỳ thích, nhưng ông vẫn lấy thế làm khó chịu. Ta không thể ngăn cấm một người nặn một con búp bê lớn bằng sáp và ôm ấp hôn hít nó. Nhưng nếu người đó lại ôm con búp bê đến ngồi trước một cặp tình nhân mà vuốt ve nó như anh chàng si tình vuốt ve người yêu, thì thật khó chịu cho chàng si tình kia. Mikhailov cũng có cảm giác khổ tâm như vậy khi phải xem tranh Vronxki: ông thấy nó thật lố bịch, đáng bực, thảm hại và chướng mắt.

Vronxki ham mê hội hoạ và thời Trung cổ không được bao lâu. Chàng cũng tạm đủ ý thức thẩm mĩ để dừng lại không vẽ nốt bức tranh nữa. Thế là nó bị dở dang. Vronxki mơ hồ cảm thấy rằng những chỗ kém của mình lúc đầu còn chưa rõ rệt, sẽ càng hiển nhiên, nếu vẽ tiếp. Chàng cũng giống Golenichsev, ông này cảm thấy mình không có gì đáng nói ra, bèn tiêu thời giờ để tự lừa dối bằng cách thầm nhủ là tư tưởng mình chưa đạt tới trình độ chín muồi đầy đủ và còn phải bồi dưỡng đến nơi đến chốn, đồng thời thu thập tài liệu. Nhưng điều đó làm Golenichsev tức tối và đau khổ, còn Golenichsev thì không thể tự lừa dối, tự giày vò mình và nhất là không thể vì thế mà cay cú được. Với tính quả quyết sẵn có, chàng liền ngừng không vẽ nữa, chẳng cần giải thích, hoặc thanh minh gì cả.

Nhưng thiếu sự bận bịu đó (Anna ngạc nhiên về sự tỉnh ngộ của chàng), cuộc sống của chàng và nàng hình như vô vị trong cái thành phố Ý này; chàng thấy cái biệt thự 2 đột nhiên trở nên bẩn thỉu và điêu tàn; những vết bẩn ở màn cửa, những kẽ nứt sàn nhà, những gờ tường rạn lở bỗng có vẻ nhớp nhúa; quanh đi quẩn lại vẫn chỉ có độc Golenichsev và vị giáo sư người ý cùng nhà du lịch người Đức làm bạn, tất cả đều chán ngấy không chịu được: phải thay đổi cuộc sống thôi. Họ quyết định trở lại nước Nga, về ở nông thôn.

Tại Petersburg, Vronxki dự định sẽ chia gia tài với anh, còn Anna thì muốn đến thăm con trai. Họ sẽ ở một trang trại lớn của Vronxki đến hết mùa hè.

— ——— ——— ——— ———-

1 Palazzo (tiếng Ý trong nguyên bản).

2 Palazzo (tiếng Ý trong nguyên bản)

137. Quyển 5 - Chương 14

Levin cưới vợ đã được gần ba tháng. Chàng sung sướng nhưng hoàn toàn không như chàng tưởng. Luôn luôn, chàng gặp những vỡ mộng, nhưng cũng gặp cả những niềm vui bất ngờ. Chàng sung sướng, nhưng khi đi vào cuộc đời vợ chồng, mỗi bước chàng lại thấy hoàn toàn không phải như đã tưởng tượng. Chàng cảm thấy cái điều người ta cảm thấy lúc ngồi vào một con thuyền sau khi ngắm nó trôi dễ dàng và vô sự trên mặt hồ. Chàng thấy không phải chỉ cần ngồi yên không làm tròng trành là đủ: mà còn phải giữ đúng phương hướng không rời mắt một phút, nghĩ tới làn nước đang ở dưới chân và phải chèo, và việc này thật đau đớn cho những bàn tay thiếu kinh nghiệm. Ngắm thuyền đi là việc dễ dàng, chèo lái có lẽ cũng mê li thật, nhưng rất gay go.

Khi còn sống độc thân, trong thâm tâm chàng chỉ việc mỉm cười khinh khi trước cảnh sinh hoạt vợ chồng của kẻ khác, trước những lo lắng tủn mủn, cãi cọ, ghen tuông của họ. Chàng tin chắc trong đời sống gia đình của chàng, không những không thể xảy ra việc gì tương tự mà ngay đến hình thức bên ngoài cũng sẽ khác hẳn. Nào ngờ cuộc sống của chàng với vợ không những không có chút gì mới lạ mà trái lại, chỉ gồm toàn những cái lặt vặt mà xưa kia chàng rất khinh bỉ và giờ đây, ngược với ý muốn chàng, chúng có tầm quan trọng khác thường, không sao chối cãi được. Và Levin thấy giải quyết những việc lặt vặt đó thật không dễ dàng như đã tưởng lúc đầu. Mặc dầu tự cho mình có ý niệm rất đúng đắn về hôn nhân, cũng như mọi người khác, chàng hi vọng sẽ tìm thấy trong đó toàn là hoan lạc tình yêu mà không có chút trở ngại và tiểu tiết tầm thường nào. Chàng nghĩ mình phải tiếp tục công việc và nghỉ ngơi trong hạnh phúc ái ân bên nàng. Nàng hẳn bằng lòng vì được yêu. Nhưng cũng như mọi đàn ông khác, chàng đã quên là chính nàng cũng có nhiệ vụ phải làm tròn. Chàng ngạc nhiên thấy nàng Kitty thơ mộng và xinh tươi, ngay từ ngày đầu cuộc sống vợ chồng, đã nghĩ tới khăn bàn, đồ đặc, chăn nệm, bếp nước, bàn ăn v.v… Ngay lúc đính hôn, chàng đã ngạc nhiên về thái độ dứt khoát của nàng khi từ chối không đi du lịch nước ngoài mà quyết định về nông thôn, như thể nàng hiểu rõ cái gì phù hợp với họ và ngoài tình yêu nàng có thể nghĩ tới việc khác nữa. Việc đó đã làm chàng tự ái và giờ đây, chàng vẫn bực mình vì những lo lắng tủn mủn của nàng. Nhưng chàng thấy nàng không thể làm khác được. Và, tuy không hiểu tại sao nàng lại làm thế, tuy cười nàng, chàng vẫn không thể không khâm phục Kitty, bởi vì chàng yêu nàng. Chàng cười khi thấy nàng bày biện đồ đạc đem từ Moskva về, thay đổi đồ đạc trong buồng họ, treo màn cửa, sửa soạn những buồng dành cho bạn bè, cho

Đôly, sai bảo chị hầu phòng mới và ông bếp già, bàn cãi với Agafia Mikhail a và không để bà ta trông nom việc trữ thực phẩm nữa. Chàng thấy ông bếp già thán phục vẻ kiều diễm của nàng và mỉm cười khi nghe những lời sai bảo kì quặc không sao thực hiện được; chàng thấy Agafia Mikhail a lắc đầu âu yếm và tư lự trước cách sắp đặt mới của cô chủ trẻ; chàng thấy Kitty đặc biệt dễ thương khi dở khóc dở cười đến mách là Masa vẫn coi nàng như một cô thiếu nữ và ai nấy đều coi thường nàng cả. Chàng thấy mọi cái đó đều đáng yêu nhưng kì quái và chàng nghĩ giá đừng thế thì tốt hơn.

Chàng không mảy may đoán được sự thay đổi nàng đang trải qua; lúc còn ở nhà cha mẹ, nếu nàng thèm ăn cải bắp nấu rượu kvat hoặc thèm ăn kẹo, cũng có khi không được, nhưng bây giờ nàng tự do muốn gọi ăn món gì tuỳ thích, tự do mua hàng núi kẹo, bánh ngọt, tha hồ tiêu bao nhiêu tiền cũng được.

Giờ đây, nàng vui thích mơ tưởng đến lúc Đôly và các cháu về chơi: nàng sẽ làm cho mỗi đứa một cái bánh ưa thích và Đôly sẽ khen chỗ ở mới của nàng. Chính nàng cũng không biết tại sao những việc vặt nội trợ hấp dẫn nàng không sao cưỡng nổi. Linh cảm thấy mùa xuân sắp tới và biết sẽ còn cả những ngày xấu trời, nàng cố sức xây dựng tổ ấm và đồng thời vừa vội vã xây dựng cho nhanh vừa học tập cách thức xây dựng.

Những bận bịu tủn mủn của Kitty, vốn rất trái ngược với lí tưởng về hạnh phúc cao cả mà Levin mơ ước, là một trong những thất vọng của chàng; và cũng chính những công việc dễ thương đó, mà chàng không hiểu nổi ý nghĩa nhưng không thể không yêu thích, lại là một trong những hoan hỉ mới.

Những xích mích cũng vừa là vỡ mộng vừa là hoan hỉ. Chưa bao giờ Levin lại tưởng tượng ngoài âu yếm, kính trọng và ân ái ra, còn có thể có quan hệ khác giữa chàng và vợ, thế mà ngay từ ngay đầu họ đã cãi nhau rồi. Nàng bảo chàng không yêu nàng, chàng chỉ yêu bản thân chàng thôi và vung tay thất vọng oà lên khóc.

Vụ xích mích đầu tiên xảy ra sau lần Levin đi thăm một ấp mới; chàng về muộn nửa giờ vì bị lạc trong khi muốn đi đường tắt. Trên đường về, chàng chỉ nghĩ đến nàng, đến tình yêu và hạnh phúc; càng đến gần nhà, niềm yêu càng bừng bừng cháy. Chàng chạy vội lên buồng với một tình cảm mãnh liệt hơn cả lần đến nhà Trerbaxki cầu hôn. ấy thế mà nàng đón chàng với bộ mặt sa sầm chưa từng thấy. Chàng định ôm hôn; nàng đẩy chàng ra.

- Em làm sao thế?

- Anh đi vui thú thế… - nàng cất lời, muốn tỏ vẻ lạnh lùng chua chát.

Nhưng vừa mở miệng, sự ghen tuông vô lí giày vò nàng suốt nửa giờ ngồi trên khung cửa sổ chờ chồng, liền bật ra thành lời trách móc. Mãi đến lúc đó, chàng mới hiểu được cái điều mới chỉ mang máng thấy, sau lễ cưới, khi họ cùng bước ra khỏi nhà thờ. Chàng hiểu không những nàng chỉ gần gũi, mà còn hoà quyện vào chàng đến nỗi không còn biết đâu là ranh giới giữa hai người. Nay chàng hiểu rõ điều đó qua cái cảm giác phân thân đau đớn chàng đang trải qua lúc này. Đầu tiên, chàng phật ý, nhưng đồng thời cảm thấy không thể phật ý với nàng được, vì nàng đã hợp làm một với bản thân chàng. Trong phút đầu, chàng có cảm giác giống như người bị đánh rất mạnh ở đằng sau, tức giận quay lại định trả đòn thì nhận ra chính mình đã vô ý tự làm đau mình, không còn tức ai được nữa và đành chịu đau.

Về sau, không lần nào chàng cảm thấy điều đó mãnh liệt như thế nữa, nhưng trong lần đầu tiên đó, hồi lâu chàng mới bình tĩnh lại được. Một tình cảm tự nhiên ra lệnh cho chàng phải thanh minh và chỉ rõ là nàng lầm; nhưng làm thế chỉ khiến nàng tức thêm và sự xích mích, nguyên nhân của mọi tai vạ, càng tăng thôi. Một tình cảm quen thuộc xui chàng không nên nhận lỗi và đổ cho nàng: một tình cảm khác mạnh mẽ hơn, xui chàng nên dàn xếp xích mích cho thật nhanh, đừng để nó có thời gian phát triển trầm trọng hơn. Phải cam chịu lời kết tội như vậy, quả thật bực mình, nhưng thanh minh mà làm khổ nàng thì càng tệ hại hơn. Như người đang đau, khi nửa thức nửa ngủ, chàng muốn dứt bỏ chỗ đau đi, nhưng bừng tỉnh lại mới nhận thấy chỗ đau lại chính là bản thân mình. Chỉ có cách gắng kiên nhẫn chịu đau và chàng đã làm như vậy.

Họ làm lành với nhau. Nhận thấy mình có lỗi nhưng không muốn nói ra, nàng dịu dàng hơn với chàng và hạnh phúc càng tăng gấp bội. Nhưng cái đó không ngăn cãi cọ khỏi tái diễn, mà thậm chí còn xảy ra luôn, với những lí do thật bất ngờ và vụn vặt nhất. Thường thường nguyên do cãi cọ là vì người nọ vẫn chưa hiểu cái gì là quan trọng đối với người kia và vì suốt thời gian đầu, cả hai thường luôn cáu kỉnh. Khi người này vui vẻ và người kia cáu kỉnh thì vẫn giữ được hoà thuận, nhưng khi cả hai đều cáu thì cãi cọ lại xảy ra với những lí do rất lặt vặt và không sao hiểu được, đến nỗi về sau họ hoàn toàn không nhớ đã cãi nhau về

chuyện gì. Đành rằng khi cả hai đều vui vẻ thì niềm yêu đời càng tăng gấp bội. Nhưng dù sao, thời kì đầu đó cũng khiến họ khổ tâm.

Suốt thời gian đó, có sự căng thẳng giữa hai người, hình như mỗi người đều co kéo về phía mình sợi dây đã ràng buộc họ với nhau. Nói chung, tuần trăng mật này - theo truyền thống, Levin đặt rất nhiều hi vọng vào đó - chẳng những không phải là tuần trăng mật, mà trong kí ức cả hai người, còn là thời kì đau khổ, nhục nhằn nhất đời họ. Sau đó, họ cố gạt bỏ khỏi kí ức những sự việc xấu hổ và lố lăng của cái thời kì không lành mạnh trong đó, hoạ hoằn họ mới ở trạng thái bình thường.

Mãi tới tháng thứ ba chung sống, sau khi đến ở Moskva một tháng rồi quay về, cuộc sống của họ mới bớt va chạm.

138. Quyển 5 - Chương 15

Họ vừa ở Moskva về và sung sướng vì chỉ có hai người với nhau. Chàng ngồi viết ở bàn giấy. Kitty mặc chiếc áo dài màu hoa cà sẫm mà chồng rất thích, vì đã được mặc trong những ngày đầu sau khi cưới, nàng ngồi với tấm thêu kiểu Anh 1 trên đi văng, vẫn chiếc đi văng cũ kĩ bằng da trước đây thường kê ở buồng giấy ông nội và cha Levin. Chàng suy nghĩ và viết, sung sướng cảm thấy có nàng ngay bên cạnh. Chàng không phải rời bỏ cả trại ấp lẫn cuốn sách trong đó chàng sẽ trình bày những nguyên lí cơ bản của nền tân kinh tế nông thôn; nhưng cũng như xưa kia đã từng thấy công việc đó thật vô nghĩa so với bóng tối bao phủ đời mình, giờ đây chàng lại thấy chúng có vẻ nhỏ mọn và phù phiếm so với ánh sáng rực rỡ đang tràn ngập cuộc sống của chàng. Chàng vẫn tiếp tục công việc nhưng giờ đây lại cảm thấy trọng tâm chú ý đã di chuyển và do đó, chàng nhìn lại hoạt động của mình một cách khác, sáng suốt hơn. Xưa kia, hoạt động đó là cách giải thoát duy nhất đối với chàng. Bây giờ chàng cần đến nó để cho cuộc sống khỏi rực rỡ một cách quá đơn điệu. Cầm tập bản thảo và xemlại những điều đã viết, chàng vui thích thấy công việc đáng tiếp tục làm nốt. Đây là một công trình nghiên cứu mới mẻ và có ích. Chàng thấy một số lớn ý kiến cũ là thừa và quá trớn, nhưng trái lại nhiều thiếu sót đã được bổ sung khi chàng xem xét lại toàn bộ vấn đề.

Giờ đây chàng viết một chương mới về nguyên nhân tình trạng bấp bênh của nền nông nghiệp ở Nga. Chàng chứng minh sự bần cùng của nước Nga không những do phân phối bất công tài sản và chỉ đạo sai lầm, mà còn do cả việc du nhập nền văn minh nước ngoài vào một cách trái khoáy, đặc biệt là hệ thống đường giao thông, đường xe lửa, dẫn tới tập trung đông dân ở thành phố, phát triển đời sống xa hoa và do đó, dẫn tới phát triển công nghiệp, tín dụng và người bạn đồng hành của nó là đầu cơ, làm tổn hại đến nông nghiệp. Theo chàng, trong điều kiện tài nguyên của nước nhà phát triển bình thường, tất cả những sự việc ấy chỉ có thể xảy ra khi công sức bỏ vào việc canh tác đã kha khá, khi tình hình nông nghiệp đã được chấn chỉnh đúng mức bằng những biện pháp triệt để và những điều kiện rành mạch; tài nguyên đất nước phải tăng tiến đều đặn và nhất là sao cho các ngành khác không đi trước nông nghiệp; phù hợp với tình hình đã biết, nông nghiệp phải thích ứng với điều đó, và đường giao thông, trong điều kiện sử dụng bất hợp lí đường xe lửa - vốn được xây dựng không phải theo nhu cầu kinh tế mà theo sự cần thiết chính trị, do đó đâm quá sớm - đáng lí đem lại sự hỗ trợ mà nông nghiệp chờ đợi, thì lại đi trước nó và khiến cho sự phát triển của công nghiệp và tín dụng ngăn chặn nó; vì vậy, giống như sự phát triển phiến diện và quá sớm của một cơ quan trong một động vật, làm hại đến sự phát triển toàn diện của sinh vật đó, sự phát triển tài nguyên ở Nga cũng bị gây tổn thất bởi tín dụng, đường giao thông, việc đẩy mạnh hoạt động công nghiệp; những điều rõ ràng là cần thiết và hợp thời ở châu Âu, nhưng lại gây hại, nguy hiểm cho vấn đề chủ yếu trước mắt là cơ cấu nông nghiệp 2.

Trong khi chàng viết, Kitty nghĩ tới thái độ chú ý khác thường của chồng đối với cậu ấm Tsarcki đã tán tỉnh nàng khá lộ liễu trước hôm họ ra về. "Chàng ghen, nàng thầm nghĩ. Lạy Chúa! Chàng thật đáng yêu mà cũng thật ngốc nghếch. Chàng ghen! Nếu chàng biết mọi người khác đối với mình chẳng qua cũng chỉ như anh bếp Piotr thôi, nàng thầm nghĩ và nhìn cái gáy và cổ đỏ ửng của chồng với một ý thức sở hữu vốn xa lạ với bản chất nàng. Ngắt quãng công việc của chàng kể cũng tội (song chàng còn khối thời giờ), nhưng mình

cần nhìn mặt chàng; không biết chàng có cảm thấy mình đang nhìn không. Mình muốn chàng phải quay lại cơ… Mình muốn thế, nào!", và nàng mở to mắt, hi vọng bằng cách đó, làm cái nhìn tăng thêm hiệu lực.

- Phải, những cái đó hút kiệt hết nhựa và gây nên phồn vinh giả tạo, - chàng lẩm bẩm và ngừng bút, cảm thấy nàng đang nhìn mình; chàng mỉm cười quay lại.

- Có gì thế em? - chàng mỉm cười hỏi và đứng dậy.

"Chàng đã quay lại thật", nàng thầm nghĩ.

- Không có gì cả, em chỉ muốn anh quay lại thôi, - nàng nhìn chàng nói và thử đoán xem chàng có bực mình vì bị quấy rầy không.

- Cả hai chúng ta sống thế này thật sung sướng: hay ít ra cũng có một người sung sướng là anh, - chàng nói, bước lại gần nàng, mặt rạng rỡ hạnh phúc.

- Cả em nữa! Em không còn muốn đi đâu cả, nhất là đi Moskva!

- Em đang nghĩ gì thế?

- Em ấy à? Em nghĩ là… Không, không, anh viết đi, đừng để đãng trí đi mất, - nàng dẩu môi nói.

- Em còn phải cắt tất cả các lỗ nhỏ này, anh thấy không? Nàng cầm kéo và cắt vải.

- Không, nói cho anh biết em đang nghĩ gì, - chàng nói và ngồi xuống cạnh nàng, theo dõi chiếc kéo con cắt lượn tròn.

- À phải! Em nghĩ đến Moskva, đến cái gáy anh.

- Sao anh sung sướng đến thế này nhỉ? Điều đó trái với tự nhiên. Thật tốt đẹp quá mức bình thường, - chàng nói và hôn tay nàng.

- Em thì trái lại, càng tốt đẹp bao nhiêu, em càng thấy đó là tất nhiên.

- Em có một món tóc con tuột ra, - chàng nói và thận trọng xoay đầu nàng lại.

- Đây này.

- Thôi mặc nó, ta còn đang bận việc quan trọng. Nhưng việc quan trọng đã bị bỏ dở và họ đột nhiên rời nhau như hai kẻ gian khi Kuzma vào mời ra dùng trà.

- Họ ở tỉnh về chưa? - Levin hỏi.

- Vừa mới về đấy ạ. Họ đang soạn thư.

- Nhanh lên anh, - nàng bảo chồng và ra khỏi buồng giấy, nếu không, em đọc thư trước một mình không chờ anh đâu. Sau đó ta sẽ chơi đàn tay đôi.

Còn lại một mình, Levin xếp vở vào chiếc cặp giấy thấm mới do vợ mua cho, rồi rửa tay ở cái bồn rửa đầy đủ phụ tùng sang trọng cũng mới có từ khi Kitty về đây. Chàng mỉm cười với những ý nghĩ của mình và lắc đầu ra vẻ không tán thành; một cảm giác gần như hối hận giày vò chàng. Trong cuộc sống của chàng hiện nay, có một cái gì mềm yếu (những "khoái lạc của Capoue 3"chàng thầm nghĩ) làm chàng xấu hổ. "Sống thế này không tốt. Thế là ngót ba tháng nay mình gần như không làm gì cả. Hôm nay, có thể gọi là lần đầu tiên mình lại bắt tay vào việc, thế mà vừa khởi đầu đã lại bỏ dở. Thậm chí gần như bỏ bễ cả công việc thường xuyên: mình không trông nom gì đến trại ấp cả. Khi thì tiếc phải xa nàng, khi lại thấy nàng buồn không nỡ đi. Thế mà mình lại nghĩ cuộc đời trước khi kết hôn là không đáng kể, nó chỉ thực sự bắt đầu từ sau này! Thế mà sắp ba tháng rồi, và chưa bao giờ mình sống nhàn rỗi như thế này. Không, không thể được, phải bắt đầu thôi. Đã đành, đó không phải là lỗi tại nàng. Không thể trách cứ nàng điều gì. Đáng lẽ mình phải cứng rắn hơn, phải tìm cách bảo vệ tính độc lập của mình tốt hơn. Tất nhiên, đó không phải lỗi tại nàng", chàng thầm nhủ.

Nhưng một người bất mãn mà lại không trách móc kẻ khác và nhất là không trách móc người thân về điều mình bất mãn thì thật khó. Cho nên, Levin lờ mờ nghĩ đó không phải lỗi tại nàng (nàng không thể có lỗi gì), mà tại việc giáo dục nàng quá hời hợt và phù phiếm ("cái gã Tsarcki xấu xa đó, mình hiểu nàng muốn

chặn đứng hắn lại nhưng không biết làm thế nào"). "Phải, ngoài nhà cửa, quần áo và tấm thêu kiểu Anh 4 ra, nàng không quan tâm đến việc gì nghiêm túc. Cả công việc của mình, cả trại ấp, nông dân, cả âm nhạc, mặc dầu nàng chơi nhạc rất nhiều, cả đọc sách, cũng đều không làm nàng bận tâm. Nàng không làm gì cả và hoàn toàn mãn nguyện". Nhận xét như vậy, Levin quả không hiểu rằng Kitty đang chuẩn bị cho một giai đoạn hoạt động sắp tới, trong đó nàng phải vừa làm vợ, làm chủ nhà, vừa làm mẹ, làm người nuôi dạy con. Chàng không hiểu rằng nàng đã linh cảm trước việc đó và trong khi chuẩn bị cho nhiệm vụ ghê gớm đó, nàng tự cho phép mình hưởng vài phút vô tư lự và hạnh phúc, đồng thời vui vẻ xây dựng tổ ấm tương lai.

— —— —— —— ——-

1 Broderie anglaise (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Cả đoạn này, bản Pháp văn của Sylvie Luneau - và do đó bản dịch của chúng tôi in lần thứ nhất - bỏ sót. Lần này chúng tôi đối chiếu nguyên bản bổ sung thêm.

3 Capoue: một thành phố của Ý. Ngạn ngữ: "Nằm ngủ trong những khoái lạc của Capu" có nghĩa là chơi bời làm mất thời giờ quý báu.

4 Broderie anglaise (tiếng Pháp trong nguyên bản).

139. Quyển 5 - Chương 16

Levin lên gác và thấy vợ đang ngồi đó, cạnh ấm đun trà và bộ ấm chén mới tinh. Nàng bảo vú già Agafia Mikhail a cầm ly trà ngồi xuống cạnh bàn tròn, rồi đọc thư của Đôly: hai chị em vẫn đều đặn viết thư cho nhau.

- Cậu thấy chưa, mợ đã bảo tôi ngồi cạnh mợ đấy, - Agafia Mikhail a mỉm cười thân ái với Levin.

Trong câu đó, Levin đọc thấy sự cởi nút tấn kịch xảy ra hồi gần đây giữa Agafia Mikhail a và Kitty. Chàng thấy mặc dầu nàng đã giành hết quyền cầm cân nảy mực làm bà vú già buồn phiền, Kitty chiến thắng vẫn biết cách làm người ta yêu mến mình.

- Em đã bóc lá thư này gửi cho anh, - Kitty nói và đưa chàng một bức thư chữ viết sai chính tả.

- Em chắc của cái bà đó, của anh trai anh… Em chưa đọc đâu. Còn em, em nhận được một thư của ba mẹ và một của chị Đôly. Anh thử tượng tượng xem, Đôly đã dẫn Grisa và Tania đi dự một cuộc khiêu vũ trẻ con ở nhà Xarmatxki! Tania mặc giả nữ hầu tước.

Nhưng Levin không nghe nàng nói: chàng đỏ mặt cầm lấy thư của Maria Nicolai a, người tình cũ của anh trai, và đọc. Đây là bức thứ hai bà ta gửi đến. Trong bức thứ nhất, Maria Nicolai a kể là anh chàng đã đuổi bà ta mặc dầu bà vô tội, và với một giọng thực thà tội nghiệp, bà viết thêm mặc dầu túng quẫn, bà không yêu cầu gì mà chỉ đau đớn nghĩ tới Nicolai Dimitrievitr vốn ốm yếu như thế, rồi đến chết dần chết mòn mất thôi và xin Levin trông nom đến ông ta. Hôm nay, bà viết là đã gặp Nicolai Dimitrievtr, đã trở lại ăn ở với nhau tại Moskva, rồi về một thành phố nhỏ; ở đó ông ta xin được việc làm tại một công sở. Tại đây, ông cãi lộn với cấp trên, rồi lại trở về Moskva, nhưng dọc đường, bị ốm nặng đến nỗi bà lo khó lòng qua khỏi.

- Anh ấy luôn nhắc đến chú và anh ấy hết cả tiền rồi, - bà ta nói.

- Này, Đôly nhắc đến anh đấy, - Kitty mỉm cười nói, nhưng bỗng dừng lại khi nhận thấy vẻ mặt thất sắc của chồng.

- Anh làm sao thế? Có việc gì xảy ra thế hở anh?

- Bà ấy viết thư bảo là anh Nicolai sắp chết. Anh phải đến với anh ấy.

Mặt Kitty đột nhiên biến sắc. Tania mặc giả nữ hầu tước và Đôly đã biến khỏi đầu óc nàng.

- Bao giờ? - nàng hỏi.

- Ngày mai.

- Em có thể đi với anh được không?

- Ồ, Kitty, sao em lại nghĩ thế? - chàng nói, giọng trách móc.

- Sao em lại nghĩ thế à? - nàng trả lời, tự ái vì thấy đề nghị của mình được tiếp nhận một cách bực bội và miễn cưỡng như vậy.

- Tại sao em lại không đi được? Em sẽ không làm phiền gì anh cả. Em…

- Anh phải đi vì anh ruột anh sắp chết, - Levin nói.

- Còn em thì vì sao…

- Vì sao à? Vì cùng một lí do như anh đấy.

"Ngay cả lúc nghiêm trọng như thế này, cô ta cũng chỉ lo ở nhà một mình buồn", Levin thầm nghĩ. Và việc nàng viện cớ tạ sự trong hoàn cảnh nghiêm trọng như vậy, làm chàng tức giận.

- Không thể được, - chàng nghiêm khắc nói.

Agafia Mikhail a thấy họ lại sắp cãi nhau, lặng lẽ đặt chén xuống và đi ra. Kitty thậm chí không để ý đến điều đó. Cái giọng của chồng khi nói mấy tiếng cuối cùng càng xúc phạm nàng vì rõ ràng chàng không tin lời nàng nói.

- Còn em, em nói là nếu anh đi thì nhất định em cùng đi, nàng hấp tấp nói, giọng giận dữ.

- Tại sao lại không thể được? Tại sao anh lại nói là không thể được?

- Bởi vì có trời mà biết được chúng ta sẽ đi đứng như thế nào, đường sá thì xấu, ăn ngủ thì ở hàng, quán… Em sẽ làm anh vướng víu, - Levin nói, cố giữ điềm tĩnh.

- Không vướng víu chút nào hết. Em không cần gì cả! Anh có thể đi tới đâu thì em cũng có thể tới đó được…

- Chỉ riêng việc có người đàn bà đó mà em không thể giao thiệp, cũng đủ là một lí do khiến em không nên đi.

- Em không biết và không muốn biết gì cả. Em chỉ biết anh ruột chồng em sắp chết, chồng em phải đến với ông ta, và em sẽ đi theo chồng để…- Kitty! Đừng có nóng nảy. Mà phải suy nghĩ. Hoàn cảnh rất nghiêm trọng cho nên anh thật khổ tâm thấy em để xen vào đó tình cảm uỷ mị phải ở nhà một mình. Nếu em buồn thì đến Moskva ở vậy.

- Ra thế đấy, anh luôn luôn gán cho em những tư tưởng hèn hạ và tầm thường, - nàng nói, ứa nước mắt tức giận.

- Hoàn toàn không phải chuyện uỷ mị. Em thấy bổn phận em là phải gần chồng trong cơn hoạn nạn, nhưng anh lại cố tình làm khổ em, anh cố tình làm ra không hiểu…

- Ôi! Thật kinh khủng, phải nô lệ đến mức thế này! - Levin kêu lên và đứng dậy, không thể nén giận lâu hơn nữa. Nhưng đồng thời chàng cảm thấy đó là một đòn tự giáng vào đầu mình.

- Thế thì tại sao anh lấy vợ? Nếu không anh đã tự do. Tại sao anh lại lấy vợ, nếu anh hối hận vì việc ấy? - nàng nói. Nàng vùng đứng lên và chạy vụt sang phòng khách.

Khi chàng đến bên thì nàng đang khóc nức nở.

Chàng bắt đầu nói, muốn tìm những câu nếu không đủ sức thuyết phục thì ít nhất cũng làm cho nàng nguôi giận. Nhưng nàng không nghe chàng nói và không chịu chấp nhận gì cả. Chàng cúi xuống cầm tay nàng nhưng nàng giằng ra. Chàng hôn tay, hôn tóc, lại hôn tay lần nữa… nàng vẫn im lặng. Nhưng khi chàng đưa hai tay ấp lấy mặt nàng và gọi "Kitty!", đột nhiên nàng trở lại bình tĩnh, sụt sịt chút nữa rồi xiêu dần, làm lành với chàng.

Họ quyết định ngày hôm sau cùng đi. Levin bảo vợ là chàng đã tin nàng chỉ muốn theo chồng để giúp đỡ, và thừa nhận rằng sự có mặt của Maria Nicolai a bên cạnh anh chàng, không có gì bất tiện cả; nhưng trong

thâm tâm, chàng ra đi, bất mãn với cả vợ lẫn bản thân mình. Chàng không bằng lòng vợ vì nàng không chịu để chàng đi khi cần phải đi (chàng ngạc nhiên nghĩ, mới cách đây ít lâu, chàng còn chưa dám tin rằng nàng có thể yêu mình, thế mà bây giờ, chàng lại khổ sở vì nàng quá yêu!); chàng không bằng lòng mình vì đã thiếu kiên quyết. Nhưng điều làm chàng lo ngại nhất là việc Kitty sẽ phải tiếp xúc với người đàn bà cùng sống với ông anh và chàng sợ hãi khi nghĩ đến tất cả những va chạm có thể xảy ra. Chỉ cần nghĩ đến việc vợ mình, Kitty của chàng, sẽ ở cùng buồng với một gái điếm, chàng cũng đủ rùng mình kinh sợ và ghê tởm.

140. Quyển 5 - Chương 17

Khách sạn thị trấn nơi Nicolai Levin đang nằm chờ chết là một trong những khách sạn tỉnh lẻ mà thiết bị gồm mọi cải tiến mới mẻ, với tham vọng sạch sẽ, tiện nghi và thanh lịch nữa, nhưng lại bị khách hàng rất nhanh chóng biến thành quán rượu bẩn thỉu mà cầu kì, và sự cầu kì đó còn làm nó tồi tệ gấp mười những khách sạn cổ lỗ đành phận bẩn sẵn. Khách sạn này đã đến cái nước đó rồi: nào chú lính giữ chân gác cửa, mặc đồng phục bẩn thỉu đang hút thuốc lá trong phòng chờ, nào cầu thang bằng gang chạm trổ buồn tẻ và tối tăm, nào anh bồi lôi thôi lếch thếch trong chiếc áo đuôi tôm nhọ nhem, nào buồng ăn công cộng với những bó hoa giả bằng sáp bụi bặm bầy trênb àn, nào cáu ghét, bẩn thỉu cùng với cái kiểu cách hợm hĩnh đang thịnh hành kể từ khi phát triển đường xe lửa, tất cả gây cho Levin, vừa mới sống cuộc đời vợ chồng trẻ, một cảm giác thật nặng nề, nhất là ấn tượng giả dối đó lại không phù hợp chút nào với cái đang chờ họ.

Cũng như trong mọi trường hợp tương tự, khi người ta hỏi họ muốn thuê loại buồng giá bao nhiêu thì y như rằng không còn buồng tốt nào chưa có khách: cái thì một ông thanh tra đường sắt thuê, cái thì một luật sư ở Moskva trọ, cái thứ ba lại xếp cho quận chúa Axtafieva từ nông thôn ra. Người ta chỉ dành cho họ độc một gian buồng bẩn thỉu, và hứa đến tối sẽ thu xếp một buồng không bên cạnh. Levin bực mình vì thấy dự đoán đã thành sự thực: vừa chân ướt chân ráo đến nơi đã phải lo cho vợ, trong khi đang thắt lòng thắt ruột nghĩ tới anh và đáng ra cần chạy ngay đến đó. Chàng liền dắt Kitty vào căn buồng dành cho họ.

- Anh cứ đi đi, đi đi! Nàng nói và len lét nhìn chàng, vẻ phạm tội.

Chàng lẳng lặng đi ra và đụng ngay phải Maria Nicolai a, bà biết chàng đến nhưng chưa dám vào gặp. Bà ta vẫn y như hồi chàng gặp ở Moskva: cũng vẫn chiếc áo dài len, để hở cánh tay và hở cổ, vẫn khuôn mặt rỗ, đần độn, hiền lành và hơi xị ra.

- Thế nào? Anh ấy ra sao?

- Yếu lắm. Anh ấy nằm liệt giường không đi đâu được. Anh ấy nóng lòng chờ chú. Anh ấy… chú… chú đi với thím ấy à?

Levin chưa kịp hiểu ra điều gì làm bà ta lúng túng thì bà đã vội phân trần ngay.

- Tôi đi ngay đây, tôi sẽ vào bếp, - bà ta nói. - Anh ấy sẽ hài lòng. Anh ấy biết thím đấy, anh ấy nhớ đã gặp thím ở nước ngoài.

Levin hiểu bà ta nói về vợ mình và không biết trả lời ra sao.

- Thôi, ta đi thôi!- chàng nói.

Nhưng chàng vừa bước đi một bước thì cánh cửa buồng đã mở và Kitty hiện ra. Levin đỏ mặt vừa ngượng vừa bực vì thấy nàng đã dồn cả hai vợ chồng vào một tình thế éo le; nhưng Maria Nicolai a còn đỏ mặt hơn. Bà ta co dúm người lại, nước mắt vòng quanh, hai tay cầm hai đầu khăn vuông vặn vẹo trong ngón tay đỏ dừ, không biết ăn nói xử sự ra sao.

Trong chớp mắt, Levin thấy vẻ tò mò hau háu trong cái nhìn Kitty hướng về người đàn bà gớm ghiếc đó mà nàng không hiểu nổi; nhưng vẻ đó chỉ loé lên như một tia chớp.

- Thế nào, anh ấy ra sao? - nàng vừa hỏi vừa quay về phía chồng rồi về phía người đàn bà.

- Ta không nên đứng ở hành lang mà nói chuyện! - Levin nói, vừa cáu kỉnh nhìn một ông chật chưỡng đi qua hành lang lúc đó.

- Thế thì mời chị vào đây, - Kitty bảo Maria Nicolai a lúc này đã trấn tĩnh lại; - hay là cứ đi đi thôi, - nàng nói thêm, khi nhìn thấy nét mặt hoảng hốt của chồng; - rồi cho tìm em nhé, - và nàng trở vào buồng. Levin đi đến chỗ ông anh.

Chàng hoàn toàn không hình dung trước được cảnh tượng đang chờ chàng. Chàng nghĩ sẽ gặp ông anh ở trong trạng thái khoái hoạt thường thấy ở người lao, chàng vẫn nghe nói vậy, trạng thái đó từng làm chàng rất ngạc nhiên trong lần anh chàng đến thăm dạo mùa thu. Chàng chắc trước lúc lâm chung sẽ có triệu chứng rõ rệt hơn, như yếu mệt, gầy còm hơn, nhưng dù sao anh chàng có lẽ cũng vẫn gần như trong tình trạng cũ. Chàng dự đoán mình sẽ thương tiếc vì mất người anh yêu quý và sẽ lại cảm thấy nỗi khiếp hãi trước cái chết mà trước kia chàng đã trải qua, nhưng nay ở mức độ mãnh liệt hơn. Và chàng chuẩn bị chờ cái đó; nhưng điều chàng thấy lại khác hẳn.

Trong căn buồng nhỏ nhớp nháp, ván ghép tường quét sơn đầy vết đờm bẩn, cùng tấm vách mỏng mảnh không ngăn được tiếng trò chuyện lọt sang, trong bầu không khí hôi hám vì rác rưởi, trên chiếc giường kê xa tường, một thân hình đắp chăn nằm thườn thượt. Đặt trên mặt chăn là một bàn tay rộng như cái cào, không hiểu sao lại dính liền với một ống suốt dài, khúc đầu khúc giữa đều mảnh như nhau. Cái đầu nằm nghiêng trên gối. Levin nhìn thấy mớ tóc thưa thớt, dính chặt vào hai thái dương bết mồ hôi, và vầng trán cao gần như trong suốt.

"Lẽ nào cái thây ma này lại là anh Nicolai của mình?". Levin thầm nghĩ. Nhưng chàng lại gần, trông rõ mặt và không thể nghi ngờ gì được nữa. Mặc dầu mặt ông ta hốc hác đến phát sợ, Levin chỉ cần nhìn vào đôi mắt tinh nhanh ngước lên nhìn người đang đi tới, trông thấy đôi môi thoáng mấp máy dưới cặp ria mép đẫm mồ hôi, là đủ hiểu rõ sự thật ghê rợn: thây ma này đúng là anh ruột chàng.

Đôi mắt long lanh nghiêm khắc nhìn chàng đầy oán trách. Và cái nhìn đó lập tức xác lập những quan hệ sinh động giữa hai người sống. Levin nhìn thấy sự oán trách biểu lộ trong cặp mắt đăm đăm nhìn chàng và hổ thẹn vì hạnh phúc của mình.

Nicolai mỉm cười khi Konxtantin nắm tay ông. Một nụ cười yếu ớt, gần như không thấy được trong khi đôi mắt vẫn nghiêm khắc.

- Chú không ngờ anh đến nông nỗi này phải không? - ông khó nhọc nói.

- Có… không, - Levin lúng búng nói. - Tại sao anh không báo cho tôi biết sớm hơn, từ dạo tôi cưới vợ ấy? Tôi đã cho tìm anh khắp nơi.

Phải trò chuyện, tránh nín lặng, mà chàng thì không biết nói gì, nhất là ông anh không trả lời mà chỉ ngước mắt nhìn chàng: rõ ràng ông đang gắng hiểu cho ra ý nghĩa từng câu. Levin báo cho anh biết vợ chàng cùng đến. Nicôlai tỏ vẻ hài lòng, nhưng nói ông e làm nàng sợ hãi. Một phút im lặng. Đột nhiên, Nicolai cựa quậy và bắt đầu nói. Qua vẻ mặt, Levin tưởng ông sắp kể với chàng một việc gì rất quan trọng, nhưng Nicolai chỉ nói về tình hình sức khỏe của mình. Ông than phiền về thầy thuốc, tiếc rằng thiếu mặt một danh y ở Moskva và Levin hiểu là ông hãy còn hi vọng.

Lợi dụng giây phút im lặng đầu tiên, Levin đứng dậy muốn thoát khỏi cảm giác bức bối, dù chỉ một lát thôi, và nói là phải đi đón vợ lại.

- Được, Để tôi bảo họ quét dọn đây một tí. Tôi chắc là bẩn và hôi hám lắm phải không. Masa, vào thu dọn đi, - người bệnh khó nhọc nói. - Và khi nào xong rồi thì đi ra, - ông nói thêm với Maria Nicolai a và nhìn em trai, vẻ dò hỏi.

Levin không trả lời. Khi ra đến hành lang, chàng dừng lại. Chàng đã nói là đi đón vợ, nhưng bây giờ, nhận thức ra cái cảm giác vừa trải qua, trái lại, chàng quyết định sẽ cố khuyên nàng không nên đến chỗ người ốm, "Tại sao nàng phải chịu đựng như mình?" - chàng thầm nghĩ.

- Thế nào, anh ấy ra sao?- Kitty hỏi, vẻ mặt sợ hãi.

- Ồ! Thật là khủng khiếp, khủng khiếp! Tại sao em lại đến đây nhỉ? - Levin nói.

Kitty nín lặng vài giây, ngắm chồng, vẻ rụt rè và khổ sở. Rồi nàng bước đến gần và níu cả hai tay vào cánh tay chồng.

- Koxtia, cứ dẫn em đến chỗ anh ấy, như thế đỡ khổ tâm cho cả hai ta. Cứ dẫn em đến, em van mình, và để mặc em với anh chị ấy, - nàng nói.

- Mình nên hiểu, điều khổ tâm cho em hơn cả là thấy mình mà không được thấy anh ấy, còn nếu ở đó, có lẽ em cũng giúp ích được. Mình nhận lời đi, em van mình, - nàng nói bằng một giọng cầu khẩn, làm như hạnh phúc của nàng tuỳ thuộc vào đó.

Levin đành bằng lòng và sau khi trấn tĩnh, chàng liền cùng Kitty quay lại chỗ ông anh; chàng hoàn toàn quên bẵng Maria Nicolai a.

Dáng đi nhẹ nhàng, bộ mặt can đảm và thương cảm luôn luôn hướng nhìn về phía chồng, Kitty bước vào buồng người ốm, thong thả quay lại, khe khẽ đóng cửa. Rồi nàng nhanh nhẹn và lặng lẽ bước đến gần giường người ốm, tìm một chỗ ngồi thuận hướng để ông khỏi phải quay đầu lại, cầm bàn tay to lớn trong bàn tay trẻ trung, tươi mát của mình, khe khẽ bóp chặt và với cái tài đặc biệt của phụ nữ là tỏ ra thương cảm mà không làm phật lòng, nàng nói chuyện với ông, vẻ hồ hởi dịu dàng.

- Chúng ta đã gặp nhau ở Xođen, nhưng dạo ấy chưa quen nhau. Chắc anh không ngờ em sẽ trở thành em dâu anh.

- Chắc thím không nhận ra tôi phải không? - ông nói. Khuôn mặt ông sáng lên một nụ cười từ lúc nàng bước vào.

- Ồ! Có chứ. Anh báo cho chúng em biết tin như thế là phải lắm! Koxtia đang lo lắng, ngày nào anh ấy cũng nói với em về anh. Nhưng người ốm phấn khởi không được lâu.

Nàng chưa kịp dứt lời, mặt ông đã lại nghiêm trang, lộ rõ vẻ trách móc và ghen tị của người sắp chết với người sống.

- Em e anh ở đây không được tốt lắm, - nàng nói, tránh cái nhìn đăm đăm của ông và đưa mắt nhìn quanh phòng. - Phải hỏi chủ khách sạn lấy một buồng khác để chúng ta có thể gần nhau, - nàng bảo chồng.

141. Quyển 5 - Chương 18

Levin không thể điềm nhiên nhìn anh trai, không thể tự nhiên và bình tĩnh trước mặt ông được. Khi bước vào buồng người ốm, cả mắt lẫn sự chú ý của chàng bất giác nhoà hẳn đi, không nhìn thấy và phân biệt được chi tiết tình cảnh ông anh. Chàng chỉ ngửi thấy một mùi tởm lợm, nhìn thấy sự bẩn thỉu, bừa bãi, nghe thấy tiếng rên và cảm thấy bó tay không sao cứu vãn nổi tình cảnh khủng khiếp đó. Chàng cũng không hề nghĩ đến chuyện phân tích những chi tiết của tình cảnh đó, chuyện tự hỏi xem cái thân hình đắp chăn kia đang nằm như thế nào, đôi cẳng chân gầy giơ xương, cái thân, cái lưng được đặt như thế nào và liệu có thể tìm một tư thế nào tốt hơn không, làm một cái gì đó để người ốm nếu không dễ chịu hơn thì cũng bớt đau đớn. Một cảm giác ớn lạnh chạy suốt sống lưng khi chàng nghĩ đến tất cả những chi tiết đó. Chàng tin chắc không còn cách nào để kéo dài đời sống hoặc giảm bớt đau đớn cho ông. Nhưng ý thức về sự bất lực hoàn toàn làm chàng đau khổ và bực tức. Do đó, chàng càng khó chịu. Phải ở trong buồng người ốm thật là một cực hình, nhưng tránh không vào lại càng tệ hơn, cho nên chàng kiếm đủ mọi cớ linh tinh để luôn luôn đi ra đi vào, không đủ can đảm ở lại một mình.

Nhưng Kitty lại suy nghĩ, cảm giác và hành động hoàn toàn khác hẳn. Nhìn thấy người ốm, nàng đã chạnh lòng thương. Nhưng tình thương không làm nảy nở trong tâm hồn phụ nữ của nàng cảm giác ghê sợ và kinh tởm như ở Levin mà chỉ khiến nàng thấy cần phải hành động, phải biết đầy đủ, tỉ mỉ về tình hình người ốm và tìm cách săn sóc. Và vì không lúc nào nàng nghi ngờ nhiệm vụ mình là phải săn sóc người ốm, cho nên nàng cũng không hề nghi ngờ khả năng làm được việc đó; cho nên nàng lập tức bắt tay vào việc. Nàng chú ý ngay tới những chi tiết mà chồng chỉ nghĩ tới cũng đủ khiếp sợ rồi. Nàng cho đi mời thầy thuốc, cho

mang thuốc đến, sai cô hầu phòng cùng Maria Nicolai a quét dọn, lau chùi, tự mình giặt giũ quần áo, sửa sang lại giường người ốm, cho mang tới mang lui mọi thứ đồ dùng. Nàng đã mấy lần quay về buồng mình, không hề bận tâm tới những người gặp ngang đường, đem đến nào vải lót giường, áo gối, nào khăn lau tay, áo sơ mi.

Gã bồi đang hầu bàn cho bữa trưa của các kĩ sư ở phòng ăn công cộng nghe nàng gọi, đã mấy lần phải chạy đến, nét mặt hầm hầm tức giận, nhưng không thể trốn tránh những việc nàng sai bảo, vì nàng nói rất khẩn thiết hoà nhã đến nỗi không nỡ nào từ chối. Levin không tán thành mọi cái đó. Chàng không tin người ốm có thể do đó mà thuyên giảm chút nào. Và nhất là chàng còn lo ông anh sẽ nổi giận nữa. Nhưng, mặc dầu ra vẻ thờ ơ với những việc đó, người ốm vẫn không nổi giận; ông chỉ tỏ vẻ bối rối và hình như cũng để ý tới sự chăm sóc của nàng đối với mình. Levin được Kitty phái đi mời bác sĩ và ở đó trở về, lúc mở cửa bước vào, chàng thấy mọi người đang thay quần áo cho người ốm. Chiếc lưng dài trắng phơi trần với đôi xương bả vai to tướng, bộ xương sườn và xương sống nhô ra, và Maria Nicolai a cùng tên bồi đang lúng túng với đôi tay áo sơ mi, không sao xỏ đôi cánh tay dài cứng đơ của người ốm vào được. Kitty nhanh nhẹn đóng cửa ra vào đằng sau Levin và không nhìn về phía đó; nhưng người ốm bắt đầu rên vì nàng vội tới ngay chỗ ông.

- Nhanh lên! - nàng nói.

- Đừng lại gần, - người ốm cáu kỉnh bảo nàng.

- Để tôi mặc lấy…

- Mình bảo gì? - Nicolai a hỏi.

Nhưng Kitty đã nghe thấy và hiểu ông ta xấu hổ vì phải cởi trần trước mặt nàng.

- Em không nhìn đâu, không nhìn đâu! - nàng nói và cầm tay anh chồng xỏ vào áo. - Maria Nicolai a, chị giúp anh ấy ở phía bên kia, - nàng nói thêm.

- Mình giúp em đi lấy cái lọ con ở trong xắc, - nàng bảo chồng, - mình biết chứ, ở cái túi con bên cạnh ấy; mình mang nó lại đây, trong lúc đó bọn em sẽ thu dọn xong cái phòng này.

Khi chàng cầm chiếc lọ con trở lại, Levin thấy người ốm đã nằm xuống. Chung quanh chàng, tất cả đã hoàn toàn thay đổi. Mùi nồng nặc nhường chỗ cho mùi dấm thơm mà Kitty đang bặm môi, phồng đôi má đỏ hồng thổi vào cái ống con phun ra. Bụi bặm đã quét sạch, thảm trải ngay cạnh giường. Trên bàn bày gọn gàng chai lọ, một chồng quần áo và tấm thêu kiểu Anh 1 của Kitty. Một lọ thuốc nước, cây nến và gói thuốc bột đặt trên một cái bàn khác kê cạnh giường người ốm. Còn người ốm đã rửa ráy và chải đầu, mình mặc sơ mi sạch, nằm nghỉ trong tấm mền sạch sẽ, đầu gối lên chồng gối cao; cái cổ gầy nghẹo ngọ thò ra khỏi cổ áo trắng và một tia hi vọng mới hiện lên trong đôi mắt dán chặt vào Kitty.

Levin gặp bác sĩ ở ngoài câu lạc bộ và dẫn đến, đây không phải người vẫn chữa cho Nicolai Levin và thường làm ông bực mình. Bác sĩ chẩn đoán bệnh cho người ốm, lắc đầu, kê đơn rồi căn dặn kĩ lưỡng, trước tiên là cách thức dùng thuốc và sau đó chế độ ăn uống kiêng khem thế nào. Ông ta khuyên nên ăn trứng sống hoặc trứng lòng đào và uống nước suối với sữa nóng tới một nhiệt độ nhất định. Bác sĩ đi rồi, người ốm nói vài lời với em trai, Levin chỉ nghe ra mấy tiếng cuối: “Katya của chú” 2, nhưng qua cặp mắt ông nhìn vợ chàng, Levin biết ông khen ngợi nàng. Rồi ông kêu Katya đến, vẫn gọi nàng bằng cái tên đó.

- Tôi khá hơn nhiều lắm rồi, - ông nói.

- Giá có thím thì có lẽ tôi đã khỏi bệnh từ lâu rồi. Tôi dễ chịu lắm! - ông cầm tay nàng và đưa lên môi nhưng hình như sợ làm nàng khó chịu, ông ghìm ngay lại, đặt xuống và chỉ vuốt ve thôi. Kitty nắm chặt bàn tay đó vào hai tay mình.

- Bây giờ, thím trở người cho tôi nằm nghiêng bên trái rồi thím đi ngủ đi, - ông nói. Chỉ có mình Kitty hiểu rõ lời ông. Nàng hiểu rõ vì luôn luôn tự hỏi ông đang cần gì.

- Về phía bên kia, - nàng nói với chồng, - bao giờ anh ấy cũng nằm ngủ nghiêng về phía bên kia; mình hãy trở người cho anh ấy một mình, đừng gọi bồi, thêm phiền ra. Em thì không đủ sức. Thế còn chị? - Nàng hỏi Maria Nicolai a.

- Tôi sợ lắm, - bà ta trả lời.

Mặc dầu Levin rất khiếp sợ phải ôm trong tay thân hình ghê rợn đó, phải sờ vào những bộ phận cơ thể dưới cái chăn đó mà chàng không muốn biết tới, chàng vẫn làm theo ý vợ. Với vẻ mặt quả quyết, quen thuộc đối với nàng, chàng ôm ngang người ông anh, nhưng mặc dầu rất khoẻ, chàng vẫn kinh ngạc vì sức nặng kì lạ của những chân tay kiệt lực đó. Trong khi chàng trở người cho anh và cảm thấy một cánh tay gầy giơ xương quàng lấy cổ thì Kitty nhanh nhẹn lật gối, phủi bụi và vuốt gọn mớ tóc thưa của Nicolai đã lại dính bết vào hai bên thái dương.

Người ốm nắm lấy tay em trai. Levin cảm thấy ông định làm gì đó với bàn tay mình và đang kéo nó. Chàng để mặt ông làm, trong lòng thổn thức. Cuối cùng, ông đưa tay chàng lên môi hôn. Levin nức nở khóc rung cả người, ra khỏi phòng không nói nên lời.

— ——— ——— ——— ———-

1 Broderie anglaise (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Tên gọi thân mật của Ekaterina (tức Kitty).

142. Quyển 5 - Chương 19

"Người đã vạch cho trẻ nhỏ biết những điều Người giấu các nhà hiền triết và các bậc trí nhân", Levin thầm nghĩ khi trò chuyện với vợ tối đó.

Sở dĩ Levin nghĩ tới câu đó trong kinh Phúc âm, không phải vì chàng tự cho mình là hiền triết. Chàng không tự cho mình là hiền triết, nhưng không thể không biết mình thông minh hơn vợ và Agafia Mikhail a, mặt khác, chàng cũng hiểu khi nghĩ đến cái chết, chàng đã nghĩ với tất cả sức lực tâm hồn. Chàng lại biết, vì đã đọc những suy nghĩ của họ về vấn đề đó, rất nhiều vĩ nhân cũng từng nghĩ đến cái chết nhưng không khám phá được lấy một phần trăm những điều vợ chàng và Agafia Mikhail a hiểu về nó. Agafia Mikhail a và Katya -như ông anh Nicolai thường gọi và Levin bây giờ cũng thích gọi thế - hai người đàn bà rất khác nhau lại hoàn toàn giống nhau về phương diện này. Không chút nghi ngờ, họ hiểu thế nào là sự sống và thế nào là cái chết, và mặc dầu không trả lời được những vấn đề đặt ra với Levin và cũng không hiểu nổi những vấn đề ấy, họ vẫn không hề ngờ vực ý nghĩa của hiện tượng đó và cùng chung một quan điểm với hàng triệu người khác. Họ tỏ ra hiểu biết sâu sắc về ý nghĩa cái chết: không một phút do dự, họ biết cách cư xử với kẻ hấp hối và không hề ghê sợ. Levin và rất nhiều người khác, mặc dầu có khả năng suy nghĩ khá nhiều về cái chết, rõ ràng vẫn không hiểu tại sao mình lại sợ cái chết và hoàn toàn không biết làm gì khi có người hấp hối. Nếu lúc này Levin ở một mình với ông anh Nicolai, hẳn chàng sẽ khiếp sợ ngắm ông ta, sẽ chờ đợi với một nỗi khiếp sợ còn lớn hơn thế nữa và không biết làm gì khác.

Hơn nữa, chàng cũng không biết nói gì, xử sự thế nào, đi đứng ra sao. Nói chuyện bâng quơ thì xấu hổ; nói đến cái chết, đến chuyện buồn, thì không nên. Im lặng cũng không được. "Nếu mình nhìn anh ấy, anh ấy sẽ tưởng mình nghiên cứu anh ấy, mình sợ hãi; nếu không nhìn, anh ấy lại tưởng mình nghĩ tới việc khác; nếu đi rón rén trên đầu ngón chân, anh ấy sẽ bực tức, mà đi lại ầm ĩ thì không dám". Kitty rõ ràng không nghĩ và cũng không có thời giờ nghĩ tới bản thân nàng; nàng nghĩ tới người ốm vì biết những điều cần làm và thu xếp rất chu tất. Nàng kể cho ông nghe chuyện mình, chuyện đám cưới, nàng mỉm cười, đầy vẻ thương xót, hết sức săn sóc ông, kể cho ông nghe những trường hợp khỏi bệnh, và mọi việc đều trôi chảy; như thế, tức là nàng có biết. Và những hoạt động của nàng, cũng như của Agafia Mikhail a, không phải là bản năng, thú vật, không suy xét, vì ngoài những săn sóc về thể xác, làm dịu đau đớn, cả Agafia Mikhail a lẫn Kitty đều đòi hỏi phải mang lại cho kẻ hấp hối một cái gì còn quan trọng hơn cả sự săn sóc và không liên quan gì với đời sống thể xác. Agafia Mikhail a khi nhắc tới một ông già vừa mới chết có nói: "Đội ơn Chúa, ông lão đã chịu lễ ban thánh thể, được làm phép rửa tội, cầu Chúa cho mỗi người đều được chết như thế!". Katya cũng vậy, ngoài mọi lo lắng về quần áo, thuốc men, bông băng, ngay từ hôm đầu đã thuyết phục được người ốm về sự cần thiết phải chịu lễ ban thánh thể và chịu phép lâm chung rửa tội.

Buổi tối, khi Levin quay về buồng riêng, chàng cứ ngồi yên, đầu cúi gằm, không biết làm gì. Chàng không thể ăn tối, sửa soạn chỗ ngủ, suy nghĩ về những việc sẽ phải làm, chàng cũng không dám nói chuyện với vợ: chàng cảm thấy ân hận. Kitty trái lại, càng hoạt bát hơn ngày thường. Nàng sai dọn ăn tối, tự mình tháo hành lí, giúp việc trải giường và không quên rắc bột sát trùng lên giường. Ở nàng toát ra cái sôi nổi, cái khả năng nhận xét nhanh nhạy thường thấy ở những trang nam nhi trước khi xung trận, trước cuộc đấu tranh, trong nguy hiểm hoặc vào những phút quyết định đời mình, những phút mà người đàn ông dứt khoát trổ hết tài trí và tỏ rằng quá khứ không uổng phí vô ích mà chỉ là chuẩn bị cho giây phút hiện tại.

Chưa đến nửa đêm mà mọi cái đã đâu vào đấy; đồ đạc bày biện theo sở thích riêng và gian buồng trở nên giống căn nhà họ: giường đã trải xong, bàn chải, lược gương bày trên bàn, khăn mặt treo lên.

Levin thấy không thể ăn, ngủ, thậm chí cả trò chuyện nữa và cảm thấy mỗi cử chỉ của mình đều luống cuống. Còn nàng thì vẫn xếp bàn chải, nhưng mọi việc nàng làm đều không có chút gì là chướng cả. Tuy nhiên, cả hai đều không ăn gì và khuya rồi vẫn chưa chợp mắt, thậm chí cũng không định đi nằm nữa.

- Em rất hài lòng đã thuyết phục Được anh ấy đồng ý chịu lễ rửa tội ngày mai, - nàng nói, và mình khoác áo choàng ngồi xuống trước tấm gương dùng khi đi đường, chải mái tóc mềm và thơm bằng chiếc lược xinh xắn.

- Em chưa bao giờ được xem làm lễ rửa tội, nhưng mẹ nói người ta còn cầu kinh để chữa bệnh nữa.

- Chắc em không tin anh ấy có thể khỏi được chứ, - Levin nói, mắt nhìn đường ngôi hẹp đằng sau mái đầu tròn nhỏ luôn luôn biến mất mỗi lần nàng đưa lược chải về đằng trước.

- Em đã hỏi bác sĩ: ông ta bảo anh ấy không sống nổi quá ba ngày nữa đâu. Nhưng chắc gì họ biết đích xác? Dù sao em cũng rất hài lòng đã thuyết phục được anh ấy, - nàng nói, khẽ liếc nhìn chàng qua mớ tóc. - Mọi việc đều có thể xảy ra, - nàng nói thêm với cái vẻ đặc biệt, hơi láu lỉnh thường thấy trên mặt nàng mỗi khi bàn đến tôn giáo.

Kể từ sau lần giãi bày tâm sự hồi sắp cưới, cả hai đều không bao giờ nhắc đến vấn đề đó nữa, nhưng nàng vẫn làm tròn công việc bổn đạo với lòng tin bình thản là đã làm tròn phận sự. Mặc dầu chàng đã nói rõ quan niệm ngược lại của mình, nàng vẫn đinh ninh rằng nếu chàng không ngoan đạo hơn thì cũng bằng mình và tất cả những lời chàng nói về việc đó chỉ là một cách bông lơn của đàn ông, như khi chàng nói về tấm thêu kiểu Anh 1. "Những người đứng đắn thì mạng lại những lỗ rách, còn em, em lại mua vui bằng cách khoét nó ra" v.v…

- Phải, cái chị Maria Nicolai a, chị ta không biết cách thu xếp những loại việc đó, - Levin nói. - Còn… anh phải thú nhận là anh rất hài lòng về việc em đã cùng đến đây. Em trong trắng đến nỗi… - chàng cầm tay nàng nhưng không hôn (hẳn chàng thấy hôn tay khi có người sắp chết kề bên là bất tiện) nắm chặt lấy và nhìn vào đôi mắt sáng long lanh của nàng với một vẻ phạm lỗi.

- Nếu chỉ có mình anh đến thì thật kinh khủng quá nàng nói và giơ hai cánh tay lên che đôi má đỏ bừng, vì vui sướng, cuốn tròn bím tóc trên gáy và lấy trâm cài lại.

- Phải, - nàng nói tiếp, - chị ấy không biết… Còn em, may quá, em đã học được rất nhiều ở Xođen.

- Ở đó có người ốm nặng như thế này không?

- Còn nặng hơn nữa kia.

- Điều kinh khủng nhất là anh không thể không nhớ lại hình ảnh anh ấy hồi còn trẻ… Em không thể tin trước kia anh ấy là một thanh niên đáng yêu như thế nào… nhưng hồi đó, anh chưa hiểu rõ anh ấy.

- Có chứ, em tin, rất tin thế. Đáng lẽ chúng mình thân với anh ấy từ trước mới phải, - nàng nói và bỗng lo sợ vì những lời thốt ra; nàng quay lại chồng và rưng rưng nước mắt.

- Phải, lẽ ra nên thế từ trước mới đúng, - chàng buồn rầu nói.

- Anh ấy chính thuộc loại người mà ta nói là sinh ra không hợp thời thế này.

- Chúng ta còn phải vất vả nhiều ngày nữa đấy, đi ngủ thôi, - Kitty nói, sau khi xem giờ ở chiếc đồng hồ nhỏ xíu.

Hôm sau, bệnh nhân chịu lễ ban thánh thể và chịu phép lâm chung rửa tội. Trong buổi lễ, Nicolai Levin đã sôi nổi cầu nguyện. Đôi mắt ông mở to chăm chú nhìn bức tượng thánh đặt trên bàn đánh bài phủ tấm khăn nhuộm màu, lộ rõ một niềm hi vọng thiết tha đến nỗi Levin phát hoảng. Chàng biết những lời cầu nguyện những hi vọng đó sẽ càng làm nặng nề thêm việc xa lìa cuộc sống mà ông xiết bao yêu quý. Levin hiểu rõ anh trai và quá trình tư tưởng của ông; chàng biết việc ông không tin đạo tuyệt nhiên không xuất phát từ chỗ ông cho rằng sống không tín ngưỡng vẫn dễ dàng hơn, mà do những giải thích theo khoa học đương thời về những hiện tượng trên thế gian, từng bước một, đã đánh bạt tín ngưỡng của ông, cho nên chàng hiểu sự khôi phục tín ngưỡng hiện nay của anh hoàn toàn không phải là kết quả bình thường của vận động trí tuệ mà là một nhượng bộ tạm thời, vụ lợi, với hi vọng phi lí là sẽ khỏi bệnh. Levin cũng biết Kitty đã củng cố hi vọng đó bằng những chuyện khỏi bệnh thần kì. Chàng biết mọi việc đó, và rất đỗi khổ tâm khi trông thấy cái nhìn cầu khẩn, tràn đầy hi vọng cùng bàn tay gầy đét khó nhọc giơ lên vầng trán xương xẩu để làm dấu thánh giá, đôi vai xo ro, bộ ngực lép kẹp thở khò khè đã đến lúc không đủ sức chứa cuộc sống mà người bệnh cầu xin. Trong khi làm lễ, Levin đã làm cái mà chàng, vốn không tin đạo, từng làm hàng nghìn lần rồi. Chàng nói với Chúa: "Nếu quả Người có thực, hãy làm cho người này khỏi bệnh, và thế là Người đã cứu cả hai chúng tôi".

Sau lễ rửa tội, người bệnh bỗng nhiên cảm thấy khoẻ khoắn hơn nhiều. Cả một giờ sau đó, ông không ho lần nào; ông mỉm cười, vừa hôn tay Kitty, vừa rơm rớm nước mắt cảm ơn nàng, và cho biết ông thấy dễ chịu, không đau chỗ nào nữa, thấy trở lại khỏe mạnh và thèm ăn. Ông còn ngồi nhổm dậy một mình khi xúp mang tới và đòi ăn thịt băm viên. Tuy hết mọi hi vọng, và mặc dầu chỉ nhìn vẻ mặt người ốm cũng biết chắc không thể khỏi được, Levin và cả Kitty đều sống giờ phút đó với tâm trạng phấn khởi sung sướng, xen lẫn nỗi lo bị nhầm lẫn.

- Anh ấy có khá hơn không? - Có, khá hơn nhiều lắm. - Thật kì lạ! - Chẳng có gì kì lạ hết! Quả là anh ấy có khoẻ hơn thật, họ thì thầm và mỉm cười với nhau.

Ảo tưởng đó không kéo dài được bao lâu. Người bệnh ngủ yên giấc, nhưng nửa giờ sau, cơn ho đánh thức ông dậy. Và đột nhiên, mọi hi vọng biến mất ở bàn thân ông ta cũng như ở mọi người xung quanh. Thực tế cơn bệnh đã phá tan mọi hi vọng.

Không buồn đả động tới điều trước đây nửa giờ ông còn tin tưởng, dường như chỉ nhớ tới cũng đủ hổ thẹn, ông đòi hít thuốc i ốt. Levin đưa cho ông chiếc lọ con bọc một mảnh giấy châm thủng lỗ chỗ. Ông vẫn nhìn chàng bằng cặp mắt hi vọng mãnh liệt như khi chịu lễ lâm chung rửa tội, tựa hồ đang chờ đợi sự chứng thực cho lời nói thầy thuốc bảo đảm việc hít thuốc i ốt sẽ đưa đến hiệu quả thần kì.

- Kitty có đấy không? - ông hỏi, giọng khàn khàn, liếc nhìn chung quanh, trong khi Levin miễn cưỡng nhắc lại cho ông nghe những lời thầy thuốc. - Không à, nếu thế tôi có thể nói được… chính vì thím ấy mà tôi đóng kịch đó thôi. Thím ấy tốt quá, nhưng còn tôi với chú, ta không thể hi vọng hão được. Tôi chỉ tin có cái này thôi, - ông nói, nắm chặt chiếc lọ trong bàn tay xương xẩu, và hối hả hít thuốc.

Đến tám giờ tối, Levin đang cùng vợ ngồi uống trà ở buồng riêng thì Maria Nicolai a thở hổn hển chạy bổ vào.

- Anh ấy đang hấp hối! - bà ta lắp bắp nói. - Tôi e chết đến nơi mất.

Cả hai người chạy đến buồng ông ta. Ông ngồi trên giường tì một bên khuỷu tay, lưng gù xuống, đầu cúi gằm.

- Anh thấy thế nào? - Levin thì thầm hỏi sau một lát im lặng.

- Tôi thấy tôi đang đi đây, - Nicolai nói, gắng gượng nhưng rành rọt lạ thường, chậm rãi lẩy từng chữ ra khỏi lồng ngực. Ông không ngửng đầu mà chỉ ngước mắt nhìn lên nhưng không tới nổi mặt em trai.

- Katya, thím ra đi! - ông lại nói thêm.

Levin đứng phắt dậy, và giọng nghiêm nghị, khẽ bảo vợ đi ra.

- Tôi sắp đi thôi, - ông nhắc lại.

- Tại sao anh lại tin như vậy? - Levin nói cho có chuyện.

- Vì tôi sắp đi đây, - ông nhắc lại như ưa thích câu đó. - Thế là hết.

Maria Nicolai a đến gần.

- Mình nằm xuống dễ chịu hơn, - bà ta nói.

- Tôi cũng sắp sửa nằm thôi, - ông nói, giọng dịu dàng, rồi lại nói thêm, vẻ nhạo báng, tức giận, - sắp chết thôi. Nhưng cho tôi nằm xuống cũng được, tuỳ các người.

Levin đặt anh nằm ngửa, ngồi xuống cạnh và nín thở, ngắm nghía khuôn mặt ông ta. Kẻ hấp hối nhằm mắt lại, những thớ thịt ở trán đôi lúc lại động đậy như đang căng hết trí não suy nghĩ sâu xa. Levin bất giác cũng nghĩ tới điều đang diễn biến trong ông lúc này, nhưng mặc dầu đã gắng hết sức theo dõi, chàng chỉ cần nhìn vẻ mặt bình thản và nghiêm nghị cùng những thớ thịt đang giần giật trên đôi lông mày kẻ hấp hối, cũng đủ biết ông ta đã khám phá mỗi lúc một rõ ràng cái điều còn mờ mịt đối với Levin.

- Phải, phải, ra thế đấy, người hấp hối thong thả nói dóng một - Khoan đã, - ông ta lại nín lặng. - Thế đấy, - ông đột nhiên nói, giọng quả quyết như thể mọi đều đã giải quyết xong. - Ôi! Lạy Chúa tôi! - ông kêu lên và thở dài đánh thượt.

Maria Nicolai a sờ chân ông.

143. Quyển 5 - Chương 20

Kể từ khi Alecxei Alecxandrovich, qua câu chuyện trao đổi với Betxy và Stepan Ackađich, suy luận ra rằng người ta chỉ yêu cầu ông để mặc cho vợ được yên thân, đừng làm phiền nàng bằng sự có mặt của mình, và chính nàng cũng muốn như vậy, ông hoang mang đến nỗi không thể quyết định được điều gì, tự mình cũng không hiểu giờ đây mình muốn gì, và trong khi phó thác số phận vào tay những người rất vui thích được can thiệp vào việc của ông, ông đã ưng thuận mọi sự. Mãi tới khi Anna bỏ nhà ra đi và cô gia sư người Anh cho đến hỏi là sẽ cùng ăn với ông hay ăn riêng, ông mới hiểu rõ ràng hoàn cảnh mình và hoảng sợ.

Điều khổ tâm nhất là ông hoàn toàn không thể dung hoà được dĩ vãng với hiện tại. Phải đâu là cái dĩ vãng, cái thời kì còn sống hạnh phúc với vợ, làm ông bối rối. Ông đã đau đớn cam chịu bước quá độ từ dĩ vãng đó đến lúc biết vợ bội bạc. Tình trạng đó thật nặng nề nhưng có thể hiểu được. Giá sau khi thú nhận đã bội bạc, vợ ông bỏ đi ngay thì có lẽ ông sẽ ô nhục, đau khổ, nhưng sẽ không lâm vào tình thế khó hiểu và hầu như không lối thoát hiện nay. Giờ đây, ông không thể vá víu cái dĩ vãng mới đây, tình âu yếm, thương yêu đối với người vợ ốm và đứa trẻ không phải con ông, vào với hiện tại, nói cách khác là với cái tình cảnh cô đơn, ô danh, lố bịch, vô tích sự và bị mọi người khinh bỉ mà ông đang lâm vào, coi như phần thưởng cho mọi tình cảm tốt đẹp nói trên. Hai ngày sau khi vợ bỏ đi, Alecxei Alecxandrovich tiếp những người đến cầu cạnh, đi họp và ăn trưa ở phòng ăn như thường lệ. Cũng không tự cắt nghĩa tại sao mình làm như vậy, trong hai hôm đó, ông dốc toàn tâm toàn ý vào mục tiêu duy nhất: tỏ vẻ bình tĩnh và thậm chí dửng dưng nữa. Khi sai thu dọn đồ đạc và phòng của Anna Arcadi a, ông đã cố gắng phi thường để tỏ vẻ coi những biến cố vừa xảy ra chẳng có gì là bất ngờ và cũng chẳng khác gì những sự việc bình thường. Ông đã đạt mục đích: không ai ngờ ông tuyệt vọng cả. Nhưng ngày thứ ba sau hôm Anna bỏ đi, khi Kornây đem tới hoá đơn của cửa hàng y phục nữ mà Anna quên không thanh toán và cho biết gã bán hàng đang đợi ở ngoài, Alecxei Alecxandrovich bèn cho gọi hắn vào.

- Thưa quan lớn, xin ngài thứ lỗi cho tôi đã mạo muội làm phiền ngài. Nếu phải gửi hoá đơn này cho bà lớn, thì xin quan lớn làm ơn cho biết địa chỉ bà nhà.

Alecxei Alecxandrovich ra vẻ suy nghĩ, rồi đột nhiên quay mặt đi và ngồi xuống trước bàn giấy. Hai tay ôm đầu, ông ngồi mãi như thế; ông định nói mấy lần, song lại thôi.

Hiểu rõ nỗi lòng chủ, Kornây bảo gã bán hàng hôm khác trở lại. Còn lại một mình, Alecxei Alecxandrovich cảm thấy không đủ sức đảm đương vai kịch nữa. Ông cho tháo ngựa khỏi xe đang chờ, đóng cửa không tiếp khách và cũng không ra khỏi phòng để ăn trưa nữa.

Ông thấy không còn chịu đựng nổi sự công kích tứ bề của vẻ khinh mạn và tàn nhẫn mà ông nhìn thấy rất rõ trên các bộ mặt của gã bán hàng, của Kornây, của tất cả mọi người ông gặp, trong hai ngày đó, không trừ một ai. Ông cảm thấy không thể tránh được sự ghét bỏ của mọi người vì nó trút xuống đầu ông không phải vì ông xấu xa (nếu vậy ông có thể cố gắng tốt hơn), mà vì ông khổ sở ghê gớm. Ông biết họ tàn nhẫn chính vì cõi lòng ông đang tan nát. Ông cảm thấy mọi người sẽ xâu xé ông như đàn chó cắn xé một con chó đầy mình thương tích và đang rống lên đau đớn. Ông biết phương pháp duy nhất để thoát khỏi bọn họ là giấu kín vết thương đi và chính ông đã theo bản năng thử làm như vậy trong hai ngày đầu, nhưng bay giờ, ông thẩy rõ mình không còn đủ sức.

Nỗi tuyệt vọng càng tăng vì ông biết rõ mình hoàn toàn cô độc trong đau buồn. Ông không có ai ở Petersburg hoặc bất cứ nơi nào để tâm sự mọi nỗi niềm và khiến họ thương xót, ông không phải với tư cách một quan chức cao cấp hoặc một thành viên xã hội, mà giản dị với tư cách một người đau khổ.

Alecxei Alecxandrovich mồ côi từ thuở nhỏ. Ông có hai anh em. Ông không nhớ bố ra sao. Còn mẹ thì chết hồi ông mới mười tuổi. Tài sản để lại cũng ít ỏi. Ông chú Karenin, một quan chức trọng yếu, ngày xưa là triều thần sủng ái của tiên đế, đã nhận nuôi nấng dạy dỗ hai anh em.

Sau khi tốt nghiệp trung học và Đại học vào loại ưu, Alecxei Alecxandrovich, dưới sự che chở của chú, đã hiển hách bước vào con đường công danh sự nghiệp và chuyên tâm hiến mình vào đó. Cả ở trung học và Đại học, cả sau này nữa, ông không hề kết bạn với ai. Người anh đối với ông là thân nhất, nhưng ông ta làm việc ở Bộ ngoại giao, phần lớn thời gian đều sống ở nước ngoài và chết ở đó ít lâu sau khi Alecxei Alecxandrovich lấy vợ.

Hồi ông còn làm tỉnh trưởng, bà cô của Anna, một mệnh phụ rất giàu, đã tạo cơ hội thuận lợi cho viên quan còn trẻ này (so với phẩm hàm) gặp gỡ chuyện trò với cháu gái và đặt ông vào tình thế chỉ còn cách cầu hôn hoặc bỏ thành phố mà đi.

Alecxei Alecxandrovich đã lưỡng lự khá lâu. Ông có đầy đủ lí lẽ để tán thành cũng như phản đối cuộc hôn nhân đó, mặt khác ông không đủ cương quyết làm trái với nguyên tắc của mình: "Khi còn nghi ngờ, hãy dè chừng". Nhưng bà cô Anna nhờ người đánh tiếng cho biết là ông đã làm tổn hại đến thanh danh cô gái và nhiệm vụ người đàn ông trọng danh dự buộc ông phải cầu hôn. Ông đànhưng thuận và trao tất cả yêu thương có thể có cho vị hôn thê, sau trở thành vợ.

Mối tình gắn bó ông với Anna loại trừ trong tâm hồn ông những nhu cầu cuối cùng về quan hệ thân ái với người xung quanh. Và giờ đây, trong tất cả những người thường đi lại, ông không có ai thân thiết. Ông có vô số chỗ "giao du", nhưng không có bạn tri âm.

Alecxei Alecxandrovich quen rất nhiều người có thể mời đến ăn uống, thăm dò ý kiến về công việc hoặc có thể giúp đỡ một người cầu cạnh, có thể cùng họ tự do chỉ trích hành động của các nhân vật khác hoặc chính phủ, nhưng quan hệ của ông với những người đó chỉ hạn chế trong một phạm vi chật hẹp, không vượt ra khỏi khuôn khổ lề thói cố định.

Ông có một người bạn cùng học ở Đại học, và sau đi lại thân thiết hơn, có thể thổ lộ nỗi buồn phiền được, nhưng ông này lại làm đốc học ở một học khu xa xôi. Những người thân thuộc duy nhất ở Petersburg là chánh văn phòng và thầy thuốc của ông.

Mikhain Vaxilievich Xliudin, chánh văn phòng của ông, là người đứng đắn, giản dị, thông minh và tốt bụng, Alecxei Alecxandrovich rất có cảm tình với ông ta, nhưng năm năm làm việc hành chính đã dựng lên giữa họ một hàng rào ngăn cách mọi thổ lộ tâm tình.

Sau khi kí xong công văn giấy tờ, Alecxei Alecxandrovich thường nín lặng hồi lâu, thỉnh thoảng lại nhìn Mikhain Vaxilievich và đã nhiều lần thử gợi chuyện mà không được. Ông đã sắp sẵn câu mào đầu "ông có nghe thấy người ta xì xào gì về nỗi bất hạnh của tôi không?", nhưng cuối cùng lại nói như thường lệ: "Thế nhé, ông chuẩn bị công việc này cho tôi", và cho ông ta lui.

Người kia là bác sĩ cũng có thiện cảm với ông, nhưng từ lâu, giữa họ đã có một thoả thuận ngầm, là cả hai đều rất bận và luôn luôn vội vã.

Còn những chỗ quen biết thuộc phái nữ, kể cả bà bạn thân nhất là nữ bá tước Lidia Ivan a, Alecxei Alecxandrovich chả hơi đâu mà nghĩ tới. Ông thấy ghê tởm và khiếp sợ tất cả các bà, đơn giản chỉ vì họ là phụ nữ.

144. Quyển 5 - Chương 21

Alecxei Alecxandrovich quên bẵng nữ bá tước Lidia Ivan a nhưng bà lại không quên ông. Ngay giữa lúc ông đang cô đơn thất vọng, bà đến chơi và đi thẳng vào phòng làm việc của ông, không để người nhà báo trước. Bà thấy ông đang ngồi bàn giấy, hai tay ôm đầu.

- Tôi đã vi phạm lệnh không tiếp ai 1, - bà nhanh nhẹn bước vào, hổn hển vì đi vội và xúc động. - Alecxei Alecxandrovich, ông bạn của tôi, tôi biết hết cả rồi, - bà nói, đưa cả hai tay xiết chặt tay Karenin và nhìn ông bằng cặp mắt đẹp tư lự.

Alecxei Alecxandrovich cau mày đứng dậy, rút tay và kéo ghế mời bà ngồi.

- Nữ bá tước, xin mời bà ngồi. Tôi không tiếp khách vì đang mệt, - ông nói và đôi môi run run.

- Ông bạn của tôi ơi! - nữ bá tước Lidia Ivan a nhắc lại, cặp mắt không rời khỏi ông, và đột nhiên đôi lông mày giương lên thành hình tam giác trên trán khiến cho khuôn mặt vàng bủng càng xấu hơn. Nhưng Alecxei Alecxandrovich cảm thấy bà thương hại ông và sắp khóc đến nơi, nên cũng xúc động: ông cầm bàn tay mũm mĩm của bà đưa lên miệng hôn.

- Ông bạn của tôi ơi! - bà nói, giọng nghẹn ngào cảm động, - ông không nên đắm mình trong sầu não. Nỗi bất hạnh to lớn thật, nhưng ông phải tìm lấy nguồn an ủi.

- Lòng dạ tan nát, tôi đứt từng khúc ruột, tôi không còn là con người nữa! - Alecxei Alecxandrovich nói, buông tay bà nhưng vẫn đăm đăm nhìn đôi mắt bà đẫm lệ. - Hoàn cảnh tôi đáng sợ ở chỗ không tìm đâu ra một chỗ dựa, kể cả ở bản thân mình.

- Ông sẽ tìm thấy chỗ dựa đó, đừng tìm kiếm ở tôi, mặc dầu tôi xin ông hãy tin vào tình bạn của tôi, - bà thở dài nói. - Chỗ dựa của ta là tình thường yêu, tình thương yêu mà Chúa đã ban cho ta. Gánh nặng của Người là nhẹ nhõm, - bà nói với cái nhìn cuồng nhiệt mà Alecxei Alecxandrovich biết rất rõ. - Người sẽ nâng đỡ cứu giúp ông.

Mặc dầu lời nói tỏ ra uỷ mị trước tình cảm cao thượng của bà và phơi bày cái khuynh hướng thần bí mới đang lan rộng ở Petersburg và bị Alecxei Alecxandrovich phản đối, ông vẫn vui thích được nghe câu đó lúc này.

- Tôi vốn yếu đuối, tôi đâm hoang mang. Tôi đã không tiên đoán được điều gì và nay tôi không hiểu gì hết.

- Ông bạn của tôi ơi! - nữ bá tước Lidia Ivan a lại thốt lên.

- Tôi không than khóc cho tổn thất đã phải chịu, - Alecxei Alecxandrovich nói tiếp.- Nhưng tôi không khỏi hổ thẹn về hoàn cảnh hiện tại của mình. Thật xấu xa, nhưng không biết làm thế nào, không biết làm thế nào cả.

- Không phải bản thân ông đã có cử chỉ tha thứ cao quý mà mọi người cũng như tôi đều khâm phục, mà chính là Đấng đang ngự trong lòng ông đấy, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói, ngước mắt nhìn lên trời vẻ ngây ngất, - do đó, ông không nên lấy thế làm hổ thẹn.

Alecxei Alecxandrovich cau mày và gập ngón tay lại, bắt đầu bẻ khục từng khớp.

- Bà cần biết mọi chi tiết, - ông nói, giọng nhỏ nhẻ. - Sức người có hạn, nữ bá tước ạ, và tôi cũng tới giới hạn của tôi rồi. Suốt ngày nay, tôi phải lo liệu những chuyện gia sự phát sinh (ông nhấn mạnh vào chữ "phát

sinh") từ cái hoàn cảnh mới, một thân một mình này. Nào đầy tớ, nào gia sư, nào tính toán tiền nong… Tất cả những cái ti tiện đó hành hạ, day dứt tôi từng tí một, tôi không đủ sức chịu đựng. Chiều qua, trong bữa ăn… tôi đã suýt bỏ bàn đứng dậy. Tôi không chịu đựng nổi cái nhìn của con trai tôi. Nó không hỏi mọi điều đó nghĩa là thế nào, mà như muốn cầu khẩn và tôi không đương nổi cái nhìn của nó. Nó len lét nhìn tôi, nhưng đó chưa phải là điều tệ hại nhất.

Alecxei Alecxandrovich muốn nhắc đến cái hoá đơn người ta đưa cho ông nhưng giọng run lên, và ông ngừng bặt. Ông không thể nghĩ tới cái hoá đơn giấy xanh về một chiếc mũ và những dải băng mà không thương hại cho chính mình.

- Ông bạn của tôi ơi, tôi hiểu mà! - nữ bá tước Lidia Ivan a nói. - Tôi hiểu hết. Không phải tôi sẽ tìm thấy sự giúp đỡ và an ủi ở bản thân tôi đâu, nhưng dù sao tôi cũng xin đến đây để giúp ông, nếu tôi làm được việc đó. Nếu tôi có thể đỡ cho ông những lo lắng ti tiện và nhục nhằn đó… tôi thấy ở đây cần có bàn tay đàn bà. Ông có tin cậy tôi không?

Alecxei Alecxandrovich nắm chặt bàn tay bà ta không nói gì, tỏ vẻ biết ơn.

- Cả hai chúng ta sẽ cùng chăm nom Xergei. Tôi cũng không hiểu gì về công việc thực tế cả. Nhưng tôi sẽ bắt tay vào làm, tôi sẽ là quản gia cho ông. Đừng có cảm ơn tôi. Không phải tự tôi làm cái đó đâu.

- Tôi không thể không cảm ơn bà.

- Nhưng, ông bạn của tôi ơi, ông đừng có mắc vào cái tâm trạng mà ông từng nói với tôi: hổ thẹn về điều cao quý nhất trong một con người Cơ đốc giáo: "Kẻ nào tự hạ mình là nâng mình lên". Cho nên ông đừng cảm ơn tôi, mà phải cảm ơn Chúa và cầu xin Người cứu giúp. Chỉ có ở Người, chúng ta mới tìm thấy sự bằng yên, an ủi, rỗi linh hồn và tình thương yêu, - bà nói và ngước nhìn lên trời, bắt đầu cầu nguyện. Alecxei Alecxandrovich biết vậy vì thấy bà im lặng.

Alecxei Alecxandrovich đã lắng nghe bà và những lời lẽ đó, trước kia nếu không chướng tai thì cũng là thừa, lúc này lại có vẻ tự nhiên và hợi lòng hợi dạ.

Alecxei Alecxandrovich không ưa kiểu sùng mộ mới đó. Ông là người tin đạo và quan tâm đến tôn giáo, trước nhất về phương diện chính trị; về nguyên tắc ông thấy khó chịu với những giáo lí mới dung dưỡng, những cách giải thích mới, do đó mở cửa cho tha hồ tranh luận và phân tích. Xưa kia, ông từng tỏ ra lạnh nhạt và đối địch với cái giáo lí mới này và với nữ bá tước Lidia Ivan a vốn say mê cái đó: ông không bao giờ tranh luận mà chỉ một mực né tránh sự khiêu khích của bà ta bằng thái độ im lặng. Hôm nay là lần đầu, ông vui thích nghe bà nói, trong thâm tâm cũng không phản đối gì cả.

- Tôi rất, rất cảm tạ hành vi và lời nói của bà, - ông nói khi bà cầu nguyện xong.

Nữ bá tước Lidia Ivan a lại xiết chặt tay ông bạn thân một lần nữa.

- Bây giờ, tôi sẽ bắt tay vào việc, - bà mỉm cười nói sau một phút im lặng và lau những ngấn nước mắt trên mặt. - Tôi đi tìm cháu Xergei đây. Tôi sẽ chỉ gặp ông trong trường hợp cấp bách nhất. - Bà đứng dậy và đi ra.

Nữ bá tước Lidia Ivan a sang buồng Xergei và ở đó, tưới đẫm nước mắt lên đôi má đứa bé khiến nó thất đảm, bà bảo bố nó là một vị thánh và mẹ nó chết rồi.

Nữ bá tước Lidia Ivan a giữ đúng lời hứa. Bà thực sự đảm đương công việc nội trợ cho Alecxei Alecxandrovich. Nhưng bà không quá lời khi tự nhận là không biết gì về đời sống thực tế. Mọi lời sai bảo không sao thực hiện nổi của bà đều cần phải sửa đổi và Kornây, gã hầu phòng của Alecxei Alecxandrovich đã hứng lấy việc đó. Việc cai quản nhà cửa dần dà chuyển sang tay hắn; trong khi mặc quần áo cho chủ, hắn điềm đạm và thận trọng tường trình những việc cần làm. Nhưng dù sao sự giúp đỡ của Lidia Ivan a cũng rất có hiệu quả; lòng quý mến và kính trọng của bà là một nâng đỡ tinh thần cho Alecxei Alecxandrovich và đặc biệt bà gần như đã cải giáo được ông, đó là nguồn an ủi lớn cho bà; ít ra, từ một kẻ tín ngưỡng hững hờ và lạnh nhạt, bà đã làm ông trở thành một tín đồ nhiệt thành của cách diễn giải mới về giáo lí Cơ đốc đang thịnh hành ở Petersburg thời kì gần đây. Alecxei Alecxandrovich đã dễ dàng thừa nhận cách diễn giải đó. Giống như Lidia Ivan a và những người cùng quan điểm, Alecxei Alecxandrovich hoàn toàn không có chút tưởng tượng nào sâu sắc, không có cái khả năng tinh thần có thể khiến những ý niệm tưởng tượng trở nên thực đến nỗi

đòi hỏi phải phù hợp với những ý niệm khác và với thực tế. Ông chẳng thấy có gì không chấp nhận được và phi lí trong ý niệm cho rằng cái chết, vốn có thực đối với những kẻ vô tín ngưỡng, lại không hề tồn tại đối với ông; rằng với lòng tín ngưỡng trọn vẹn mà duy chỉ có ông mới tự đánh giá được, linh hồn ông đã gột sạch mọi tội lỗi, và ngay từ cõi đời này, ông đinh ninh mình đã siêu thoát.

Thực tình, đôi lúc ông cũng cảm thấy cái giáo lí đó là nông nổi và mỏng manh, ông cũng biết khi mình tha thứ một cách hồn nhiên không nghĩ đó là do sức mạnh bề trên sai khiến, ông thấy hạnh phúc hơn bây giờ, khi suốt ngày lúc nào cũng phải đinh ninh rằng Chúa Cứu Thế ngự trong linh hồn mình, rằng khi kí giấy tờ công văn, ông đã làm tròn ý Chúa; nhưng đối với Alecxei Alecxandrovich, nghĩ như vậy là cần thiết; trong nỗi nhục nhằn hiện tại, ông rất cần đến sự cao cả đó - dù là do mình bày đặt ra - để có thể khinh bỉ lại tất cả những kẻ khinh bỉ mình và ông bám chắc lấy cái phao cấp cứu tưởng tượng đó.

— ——— ——— ——— ———-

1 J' ai forcé la consigne (tiếng Pháp trong nguyên bản).

145. Quyển 5 - Chương 22

Nữ bá tước Lidia Ivan a, khi còn là một thiếu nữ rất bồng bột, đã kết hôn quá sớm với một người tuy tốt bụng nhưng là tay ăn chơi nổi tiếng, rất giàu, rất truỵ lạc. Một tháng sau khi cưới, ông ta bỏ bà và chỉ nhạo báng và thậm chí hằn học đáp lại những biểu hiện yêu thương bồng bột của bà, điều mà những người vốn biết tấm lòng tốt của bá tước và không thấy thói xấu nào ở nàng Liđya nhiệt tình, đều không sao giải thích nổi. Từ hồi đó, tuy không li dị, họ sống mỗi người mỗi nơi, và khi chồng gặp vợ, trước sau như một, ông vẫn nói với bà bằng vẻ nhạo báng mỉa mai mà người ta không rõ nguyên nhân vì đâu.

Nữ bá tước Lidia Ivan a từ lâu không yêu chồng nữa, nhưng từ dạo ấy, bao giờ bà cũng phải lòng một người nào đó. Bà phải lòng nhiều người một lúc, cả đàn ông lẫn đàn bà; bà phải lòng hầu hết những người có vẻ xuất chúng về mặt này hoặc mặt khác: tất cả những ông hoàng, bà chúa có quan hệ với hoàng tộc, một đại chủ giáo, một tổng chủ giáo, một linh mục, một kí giả, ba người thuộc phái yêu văn hoá "Xlav" 1, Komissarov 2, một bộ trưởng, một thầy thuốc, một nhà truyền giáo người Anh và Karenin. Tất cả những mối tình đó, khi lạt lẽo, khi mãnh liệt, vẫn không cản trở bà giữ được những mối giao thiệp rộng rãi và phức tạp nhất ở trong triều và ngoài xã hội thượng lưu. Nhưng từ khi che chở cho Karenin sau nỗi bất hạnh đến với ông và từ khi dành công sức chăm nom gia đình Karenin, lo lắng cho sự an lạc của ông, bà cảm thấy tất cả những mối tình khác chỉ là giả dối và bà chỉ thực sự yêu có mình Karenin thôi. Bà thấy mối tình hiện nay dành cho ông hình như mãnh liệt hơn tất cả những mối tình bà đã trải qua Xưa kia. Khi phân tích và so sánh tình yêu này với những mối tình trước đây, bà thấy rõ bà ắt không yêu Kômixarôp nếu ông ta không cứu thoát tính mệnh Nga hoàng, bà ắt không yêu Rixtic Kujixki nếu không có chủ nghĩa yêu văn hoá Xlav, nhưng bà yêu Karenin là vì bản thân ông, vì tâm hồn cao thượng không được ai hiểu đúng đắn, vì tiếng nói nhỏ nhẹ làm bà thích thú, vì cách uốn giọng kéo dài, cái nhìn mệt mỏi, tính tình và bàn tay dịu dàng trắng muốt nổi gân của ông. Không những bà vui thích khi gặp ông, mà còn tìm đọc trên nét mặt ấn tượng bà gây ra cho ông. Bà muốn làm ông vui lòng không phải chỉ bằng câu chuyện, mà bằng tất cả con người bà. Vì ông, bà ăn mặc chải chuốt hơn bao giờ hết. Bà mơ tưởng tới điều có thể xảy ra nếu bà chưa kết hôn và nếu ông còn tự do. Bà đỏ mặt xúc động khi ông bước vào căn phòng có mặt bà, bà không nén được một nụ cười vui sướng khi ông nói đôi câu trìu mến với bà.

Mấy hôm nay, nữ bá tước Lidia Ivan a rất bồn chồn: bà được biết Anna và Vronxki đang ở Petersburg. Phải tránh không để cho Alecxei Alecxandrovich gặp mặt nàng; thậm chí, phải làm sao cho ông không biết người đàn bà ghê gớm đó hiện đang ở cùng thành phố và bất cứ lúc nào ông cũng có thể chạm trán với nàng.

Qua bè bạn thân thuộc, Lidia Ivan a điều tra được những dự định của bọn "người xấu xa" đó - bà vẫn gọi Anna và Vronxki như vậy, - và bà gắng điều khiển nhất cử nhất động của ông bạn thân sao cho Karenin không thể gặp họ. Viên phó quan trẻ tuổi, bạn Vronxki, người nhận cung cấp tin tức cho bà, với hi vọng kiếm chác được chút đặc ân, vừa báo là họ đã thu xếp xong công việc và ngày mai sẽ ra đi. Lidia Ivan a bắt

đầu yên tâm, nhưng sáng hôm sau, có người mang đến cho bà một bức thư khiến bà kinh hãi khi nhận ra nét chữ. Đó là nét chữ Anna Karenina. Phong bì làm bằng thứ giấy như vỏ cây: trên tờ giấy dài màu vàng, có một mẫu hoa tự lớn và mùi nước hoa thơm ngát toả ra.

- Ai mang cái này lại thế?

- Một người ở khách sạn.

Hồi lâu, nữ bá tước Lidia Ivan a không ngồi xuống nổi để đọc thư. Sự xúc động làm bà lên cơn hen (bà vốn dễ lên cơn). Khi trấn tĩnh lại, bà đọc bức thư sau đây, viết bằng tiếng Pháp:

"Thưa bá tước phu nhân 3, những tình cảm Cơ đốc giáo tràn ngập tâm hồn bà cho phép tôi mạnh dạn viết thư cho bà, mặc dầu biết thế là không thể dung thứ được. Tôi đau khổ vì phải xa cách con trai tôi. Tôi xin bà cho phép tôi được gặp nó một lần trước khi ra đi. Xin bà tha lỗi cho tôi đã làm bà lại nhớ đến sự tồn tại của tôi. Sở dĩ tôi viết thư cho bà mà không viết cho Alecxei Alecxandrovich, đó chỉ là vì tôi không muốn làm cho con người độ lượng đó lại đau khổ vì phải nhớ đến tôi. Biết rõ tình bạn của bà đối với ông ấy, tôi tin chắc bà sẽ hiểu. Xin bà cho biết, bà sẽ cho người đưa Xergei đến chỗ tôi hay tôi phải đến nhà vào một giờ hẹn nhất định, hay sẽ cho nhắn tôi đến đâu vào lúc nào để gặp cháu ở ngoài nhà? Tôi nghĩ bà sẽ không từ chối vì tôi biết rõ tấm lòng đại lượng của người quyết định việc này. Bà không thể tưởng tượng hết nỗi khao khát của tôi muốn được gặp con và do đó, cũng không hình dung hết lòng biết ơn của tôi đối với sự giúp đỡ mà hẳn bà sẽ vui lòng ban cho

Anna".

Mọi cái trong thư đều làm nữ bá tước Lidia Ivan a tức giận; cả nội dung lẫn việc nhắc đến lòng đại lượng và nhất là cái giọng mà bà cho là phóng túng.

- Bảo họ là không có thư trả lời đâu, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói, và lập tức mở tập giấy thấm, viết thư báo cho Alecxei Alecxandrovich biết bà mong gặp ông hồi một giờ tại triều đình vào buổi chầu chúc tụng.

"Tôi cần nói chuyện với ông về một việc đáng buồn và quan trọng. Ta sẽ hẹn chỗ gặp sau. Tốt nhất là ở nhà tôi, tôi sẽ sai pha trà cho ông. Việc cần đấy. Chúa bắt ta đau khổ, nhưng Người cũng cho ta sức chịu đựng, bà viết thêm để chuẩn bị tinh thần cho ông.

Nữ bá tước Lidia Ivan a thường xuyên mỗi ngày viết hai ba bức thư cho Alecxei Alecxandrovich. Bà thích cách liên lạc đó, nó khiến cho quan hệ riêng tư của họ có cái vẻ phong nhã và bí ẩn vốn đang thiếu.

— —— —— —— ——-

1 Phái yêu văn hoá Xlavơ là một khuynh hướng tư tưởng xã hội Nga, theo chủ nghĩa dân tộc, thể hiện quyền lợi của tầng lớp quý tộc chủ nô gia trưởng.

2 Komissarov: người đã cứu Nga hoàng Alecxandr II khi bị ám sát.

3 Madame la Comlesse (tiếng Pháp trong nguyên bản).

146. Quyển 5 - Chương 23

Buổi lễ chầu đã tan. Những người ra về bàn tán về những tin tức cuối cùng trong ngày: khen thưởng và thuyên chuyển.

- Thế nhỡ nữ bá tước Maria Borix a được bổ nhiệm làm bộ trưởng bộ chiến tranh và quận chúa Vatkôpxkaia làm tham mưu trưởng thì sao? - một ông già thấp bé mặc triều phục thêu nói với một nữ quan cao lớn và xinh đẹp đang hỏi ông về những bổ nhiệm mới đây.

- Còn tôi thì làm sĩ quan phụ cận, - nữ quan mỉm cười trả lời.

- Cô ấy à, cô đã là bộ trưởng bộ Lễ… với Karenin làm thứ trưởng.

- Chào hoàng thân! - ông già thấp bé nói và bắt tay một nhân vật đang đến gần.

- Ông nói gì về Karenin thế? hoàng thân hỏi.

- Ông ta và Putiatov đều được thưởng huân chương Alecxandr Nevxki.

- Tôi tưởng ông ta được thưởng từ trước rồi.

- Không, ông hãy nhìn ông ta xem, - ông già thấp bé nói, cầm mũ thêu chỉ Karenin đang đứng trong khung cửa nói chuyện với một uỷ viên có thế lực trong Hội đồng Quốc gia: ông ta đeo chéo trên bộ triều phục một dải băng đỏ mới tinh. Sung sướng và mãn nguyện như một đồng xu mới toanh, ông già nói thêm rồi ngừng lại để bắt tay một quan thị vệ vóc người lực lưỡng.

- Không, ông ta già đi chứ, viên thị vệ nói.

- Lo buồn đấy thôi. Ông ta chỉ suốt ngày dự thảo kế hoạch. Ngay bây giờ, ông ta cũng sẽ không buông tha người tiếp chuyện bất hạnh kia trước khi trình bày hết từng điểm một.

- Ông ta không già đi đâu, có người đang mê ông ta 1 đấy. Tôi nghĩ bây giờ nữ bá tước Lidia Ivan a chắc đang ghen với vợ ông ta.

- Ồ! Tôi xin ông, đừng nói xấu nữ bá tước Lidia Ivan a.

- Phải lòng Karenina có gì mà xấu kia chứ?

- Có Karenina hiện ở đây không?

- Không phải ở ngay tại triều đình này, nhưng ở Petersburg. Hôm qua, tôi gặp bà ta đi cùng Alecxei Vronxki, tay khoác tay 2 ở đường Morxkaia.

- Ông ta là người không có... 3 - quan thị vệ định nói, nhưng nín bặt, tránh sáng bên nhường bước và chào một người trong hoàng tộc đi qua.

Trong khi mọi người bàn tán, chỉ trích và chế giễu Alecxei Alecxandrovich như vậy, ông ta đang chắn đường vị uỷ viên Hội đồng Quốc gia và không bỏ lỡ một giây, thao thao bất tuyệt trình bày cho vị đó nghe từng điểm trong kế hoạch tài chính của ông.

Đang lúc vợ sắp bỏ, Alecxei Alecxandrovich đã gặp phải một sự kiện đặc biệt đau buồn cho một viên chức: bước đường thăng quan tiến chức của ông bị đứt đoạn. Mọi người đều thấy rõ việc đó, nhưng bản thân Karenin vẫn chưa biết con đường công danh sự nghiệp của mình đã đến lúc tận cùng. Vì vấp phải Xtremov chăng, vì không may hoặc chỉ đơn giản vì ông đã đạt tới giới hạn quy định chăng? Dù sao mọi người đều thấy rõ ràng năm đó, bước hoạn lộ của ông đã chấm dứt. Ông vẫn giữ một cương vị quan trọng, là uỷ viên của nhiều tiểu ban và uỷ hội, nhưng ông đã hết thời và người ta không còn chờ đợi gì ở ông nữa. Dù ông muốn nói gì, muốn đề nghị gì, điều đó cũng bị coi là đã biết tỏng và lỗi thời. Nhưng Alecxei Alecxandrovich không thấy cái đó; trái lại, giờ đây khi đã bị loại không được trực tiếp tham gia chính phủ, ông càng nhìn thấy rõ hơn bao giờ hết những khuyết điểm và sai lầm của kẻ khác và tự đặt cho mình bổn phận phải chỉ ra những biện pháp sửa chữa. ít lâu sau khi Anna bỏ đi, ông bắt đầu viết về những toà án mới, đó là bài thứ nhất trong một loạt vô số luận văn hoàn toàn vô ích mà người ta giao cho ông thảo về mọi ngành của chính phủ.

Alecxei Alecxandrovich không những không nhận thấy sự thất thế đó, không lấy thế làm bực tức, mà hơn bao giờ hết, ông còn mãn nguyện về hoạt động của mình.

"Kẻ nào có vợ thì nghĩ tới lạc thú cõi trần, kẻ nào không vợ thì lo lắng làm vui lòng Chúa", thánh tông đồ Pôn đã nói. Alecxei Alecxandrovich từ nay bất cứ dịp nào cũng chỉ viện đến Thánh Kinh, luôn thầm nhắc câu đó. Ông thấy hình như từ khi vợ bỏ, ông phụng sự Chúa tốt hơn xưa bằng những kế hoạch đúng đắn của mình.

Sự sốt ruột ra mặt của vị uỷ viên Hội đồng Quốc gia đã muốn cáo từ, không hề làm Alecxei Alecxandrovich nao núng. Mãi đến lúc người tiếp chuyện lợi dụng một vị trong hoàng tộc đi ngang qua để đi thoát, ông mới ngừng trình bày.

Còn lại một mình, Alecxei Alecxandrovich cúi đầu, tập trung suy nghĩ rồi lơ đãng nhìn xung quanh và đi ra cửa, ông hi vọng gặp nữ bá tước Lidia Ivan a ở đó.

"Sao mà họ đều lực lưỡng và khoẻ mạnh đến thế". Alecxei Alecxandrovich thầm nghĩ nhìn thấy viên quan thị vệ hùng dũng có bộ ria chải mượt sức nước hoa và chiếc gáy đỏ ửng của vị hoàng thân gọn ghẽ trong bộ triều phục, lúc ông đi qua chỗ họ. "Không phải vô cớ mà người ta nói tất cả ở cõi đời này đều dối trá", ông thầm nghĩ, một lần nữa liếc nhìn đôi bắp chân quan thị vệ.

Alecxei Alecxandrovich thong thả bước đi, nghiêng mình chào một cách trịnh trọng và mệt mỏi trước các quý quan đang bàn tán về ông, rồi nhìn ra cửa, đưa mắt tìm nữ bá tước Lidia Ivan a.

- Ồ! Alecxei Alecxandrovich! - ông già thấp bé nói với một ánh nham hiểm trong khoé mắt, khi Karenin đi tới và lạnh lùng chào ông ta.

- Tôi vẫn chưa chúc mừng ngài, - ông già chỉ dải băng mới nhận.

- Cảm ơn ngài, - Alecxei Alecxandrovich nói. - Trời đẹp quá, - ông nói thêm, quen miệng nhấn mạnh vào chữ "đẹp".

Ông biết họ đang chế giễu mình, nhưng ông không chờ ở họ cái gì khác ngoài sự thù địch: ông quen rồi.

Khi nhìn thấy đôi vai vàng bủng của nữ bá tước Lidia Ivan a lộ ra khỏi áo nịt và đôi mắt đẹp tư lự đang gọi ông, Alecxei Alecxandrovich mỉm cười để lộ hàm răng trắng và bước đến gần. Liđia Ivan a phải bận tâm rất nhiều về bộ cánh này cũng như tất cả những trang phục trong thời gian gần đây. Mục đích việc trang điểm này trái ngược với mục đích bà theo đuổi trước đây ba mươi năm. Dạo ấy, bà muốn trang sức càng nhiều càng tốt. Giờ đây, ngược lại, việc làm dáng đâm lạc điệu với tuổi tác và hình dáng nên bà chỉ còn một nỗi lo lắng duy nhất: giảm bớt sự tương phản giữa cách ăn mặc và vẻ người. Kể ra đối với Alecxei Alecxandrovich, bà cũng đã đạt mục đích và ông thấy bà cũng dễ thương. Đối với ông, bà là hòn đảo duy nhất không những của thiện tâm mà còn của tình ái giữa cái biển thù địch và giễu cợt đang vây bọc ông. Khi đi qua trước một hàng rào những con mắt nhạo báng, ông bị cái nhìn đa tình của bà thu hút không sao cưỡng nổi như cái cây bị ánh sáng thu hút.

- Tôi xin chúc mừng ông, - bà nói và đưa mắt ra hiệu chỉ dải băng. Cố nén một nụ cười mãn nguyện, ông nhún vai, nhắm mắt lại như muốn nói cái đó không làm ông vui thích chút nào.

Nữ bá tước Lidia Ivan a thừa biết, trái lại, đó là một trong những niềm vui lớn nhất của ông, nhưng không bao giờ ông chịu thừa nhận.

- Chú tiên đồng của chúng ta thế nào? - bà hỏi, ý muốn nói với Xergei.

- Tôi không thể nói là hoàn toàn hài lòng về nó, - Alecxei Alecxandrovich nói, dướn lông mày lên và mở mắt ra. - Cả Xitnicov cũng không vừa ý về nó (Xitnicov là nhà giáo được ông giao phó việc dạy dỗ Xergei). Như tôi từng nói với bà, nó có phần hững hờ đối với những vấn đề thiết yếu đáng lẽ phải tác động đến tâm hồn mỗi người và mỗi đứa trẻ, - Alecxei Alecxandrovich nói, bắt đầu trình bày ý kiến về vấn đề duy nhất làm ông quan tâm ngoài nghề nghiệp: việc giáo dục con trai.

Khi Alecxei Alecxandrovich, nhờ sự giúp đỡ của Liđia Ivan a trở lại sinh hoạt và hoạt động bình thường, ông thấy cần phải lo đến việc giáo dục con trai. Vì trước đây chưa từng quan tâm đến việc này, ông bèn dành thời gian để nghiên cứu mặt lí luận của vấn đề. Sau khi đọc vài quyển sách bàn về nhân chủng học, về khoa sư phạm và giáo huấn, Alecxei Alecxandrovich đích thân vạch ra một chương trình giáo dục và mời nhà sư phạm xuất sắc nhất ở Petersburg tới thực hiện chương trình đó. Ông luôn lo lắng tới vấn đề này.

- Phải, nhưng còn tâm hồn nó? Tôi thấy nó có tâm hồn của bố, và với tâm hồn như vậy, đứa trẻ không thể hư được, - Lidia Ivan a sôi nổi nói.

- Có thể như vậy… Về phần tôi, tôi gắng làm tròn bổn phận và tôi chỉ có thể làm được thế.

- Mời ông lại đằng nhà tôi, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói tiếp sau một phút im lặng. Chúng ta phải bàn một vấn đề đau lòng cho ông. Tôi sẵn sàng hi sinh tất cả để tránh cho ông một vài kỉ niệm nào đó, nhưng người khác lại không nghĩ thế. Tôi vừa nhận được thư cô ta. Cô ta đang ở đây, ở Petersburg.

Alecxei Alecxandrovich giật mình khi nghe nhắc đến vợ, nhưng liền đó, bộ mặt ông lại đờ ra như xác chết, lộ rõ sự bất lực hoàn toàn trước việc này.

- Tôi vẫn chờ đợi điều đó, - ông nói.

Nữ bá tước Lidia Ivan a nhìn ông bằng con mắt khâm phục và ứa nước mắt xúc động trước tâm hồn cao thượng đó.

— —— —— —— ——-

1 It fait des passions (tiếng Pháp trong nguyên bản).

2 Bras dessus bras dessous (tiếng Pháp trong nguyên bản).

3 C' est un homme n'a pas… (tiếng Pháp trong nguyên bản).

147. Quyển 5 - Chương 24

Khi Alecxei Alecxandrovich bước vào tư thất lộng lẫy của Lidia Ivan a, trang trí đầy chân dung và đồ sứ cổ, nữ chủ nhân vẫn chưa có mặt tại đó.

Bà đang thay quần áo.

Bộ đồ trà Trung Quốc và chiếc ấm đun bằng bạc đặt trên bàn tròn phủ khăn. Alecxei Alecxandrovich lơ đãng nhìn những chân dung quen thuộc treo nhan nhản trong tư thất và ngồi xuống cạnh bàn, mở quyển Kinh Phúc âm đặt ở đó. Tiếng áo lụa sột soạt của nữ bá tước làm ông chuyển hướng chú ý.

- Thế! Bây giờ, ta có thể yên tĩnh được rồi, - nữ bá tước Lidia Ivan a vừa nói vừa lướt qua giữa bàn và đi văng với một nụ cười xúc động, - ta sẽ vừa uống trà vừa nói chuyện một lát.

Sau vài câu mào đầu, nữ bá tước Lidia Ivan a đỏ mặt lên thở hổn hển đưa cho Alecxei Alecxandrovich bức thư vừa nhận được. Đọc xong thư, ông nín lặng hồi lâu.

- Tôi thấy mình không có quyền từ chối cô ta việc này, - ông ngước mắt rụt rè nói.

- Ông bạn ơi, ông chẳng nhìn thấy sự xấu xa ở đâu cả!

- Trái lại, tôi nhìn thấy nó ở khắp mọi nơi. Nhưng như thế liệu có đúng không khi mà…?

Bộ mặt ông lộ vẻ lưỡng lự và mong muốn một lời khuyên, một sự nâng đỡ, một chỉ dẫn đối với một vấn đề ông không hiểu gì cả.

- Không, - nữ bá tước Lidia Ivan a ngắt lời ông. - Cái gì cũng có giới hạn. Tôi hiểu được sự vô luân vô đạo, - bà nói, không phải hoàn toàn thành thực, vì bà chẳng bao giờ hiểu nổi cái gì đẩy người đàn bà đến chỗ vi phạm quy tắc đạo đức, - nhưng tôi không hiểu nổi sự tàn ác, mà tàn ác đối với ai kia chứ? Đối với ông! Làm sao cô ta nỡ lưu lại ở thành phố này, nơi ông đang sống! À! Phải, ở vào tuổi nào, cũng có thể học cho sáng mắt ra được. Tôi đây, tôi đã học vỡ ra, hiểu được tâm hồn cao thượng của ông và sự đê tiện của cô ta.

- Ai lại cạn tàu ráo máng thế được? - Alecxei Alecxandrovich nói, hài lòng ra mặt về vai trò của mình. - Tôi đã tha thứ tất cả, tôi không thể tước đoạt cái điều vốn là nhu cầu của trái tim cô ta: tình mẫu tử…

- Ông bạn ơi, nhưng đó có phải là tình mẫu tử không kia chứ? Nó có thành thực không? Cứ cho rằng trước đây ông đã tha thứ và nay ông vẫn còn tha thứ… Nhưng liệu ta có quyền làm ảnh hưởng đến tâm hồn chú tiên đồng đó không chứ? Nó đã tin là cô ta chết rồi. Nó cầu nguyện cho cô ta và cầu Chúa tha thứ mọi tội lỗi cho cô ta… như thế tốt hơn. Bây giờ, nó sẽ nghĩ thế nào?

- Tôi không nghĩ tới điều đó, - Alecxei Alecxandrovich nói, rõ ràng tỏ vẻ đồng ý.

Nữ bá tước Lidia Ivan a lấy hai tay che mặt và nín lặng. Bà cầu nguyện.

- Nếu ông hỏi ý kiến tôi, - bà nói sau khi cầu nguyện xong và không che mặt nữa, - tôi xin khuyên ông không nên làm như vậy. Ông tưởng tôi không thấy ông đau khổ, không thấy việc này đã khơi lại tất cả vết thương của ông hay sao? Nhưng cứ giả dụ ông vẫn quên mình như xưa nay vậy. Cái đó sẽ dẫn ông đến đâu? Đến những đau khổ mới, và đến những day dứt thực sự cho con ông. Nếu thực cô ta còn chút lòng nhân đạo, thì đừng nên mong muốn như vậy. Không, tôi không chút do dự khuyên ông đừng làm như vậy và nếu ông cho phép, tôi sẽ viết thư cho cô ta.

Alecxei Alecxandrovich đồng ý và nữ bá tước Lidia Ivan a liền viết bức thư sau đây bằng tiếng Pháp:

"Thưa bà. "Hồi ức về bà có thể khiến con trai bà đặt ra những câu hỏi không thể giải đáp mà không gieo vào đầu óc đứa bé ý muốn lên án những cái lẽ ra phải là thiêng liêng với nó. Cho nên tôi xin bà hiểu cho sự từ chối của ông nhà với tinh thần từ thiện Cơ đốc giáo. Tôi cầu xin Đấng Chí Cao rủ lòng từ bi đối với bà.

Nữ bá tước Lidia".

Bức thư đã đạt được cái mục đích thầm kín mà nữ bá tước Lidia Ivan a vẫn tự giấu cả bản thân mình: nó làm cho Anna đau đớn tận đáy lòng.

Về phía Alecxei Alecxandrovich, sau khi ở nhà Lidia Ivann a về, trong ngày hôm đó ông cũng không bắt tay làm công việc bình thường được và cũng không tìm lại được sự yên tĩnh tâm hồn của kẻ mộ đạo đã siêu thoát, như ông thường thấy trước đây.

Nhớ đến người vợ tội lỗi, mà, theo lời nữ bá tước, ông đã cư xử với cô ta như bậc thánh nhân, lẽ ra ông không việc gì phải bối rối, nhưng vẫn thấy không yên tâm; ông đọc sách mà không hiểu gì, ông không thể gạt bỏ những kỉ niệm day dứt về quan hệ vợ chồng xưa kia, về những sai lầm mà giờ đây ông thấy hình như mình đã mắc phải. Nhớ lại cách tiếp nhận lời thú tội phụ bạc của vợ khi ở trường đua ngựa trở về (chỉ yêu cầu nàng giữ thể diện mà không thách Vronxki đấu súng), ông day dứt chẳng khác gì đang ăn năn hối hận. Ông cũng đau khổ khi nghĩ tới bức thư đã viết cho vợ, tới sự tha thứ chẳng ai cần đến, tới việc chăm sóc đứa trẻ không phải con ông: mọi cái đó làm ông bừng bừng hổ thẹn và hối tiếc.

Và giờ đây, điểm lại tất cả quá khứ sống với vợ, hồi tưởng tới lời nói vụng về lúc đi cầu hôn sau thời gian dài do dự, ông cũng cảm thấy xấu hổ và hối hận như vậy.

"Nhưng ta có lỗi gì kia chứ", ông tự hỏi. Câu hỏi đó bao giờ cũng kéo theo một câu hỏi khác: "Tất cả những kẻ khác, những Vronxki, những Oblonxki... những quan thị vệ có bắp chân to béo, họ cảm nghĩ, yêu đương, kết hôn có khác ta không?". Và ông nhớ tới cả loạt người khoẻ mạnh, béo tốt và tự tin đó, bất kì lúc nào và ở đâu cũng thu hút sự chú ý của ông. Ông gạt bỏ ý nghĩ đó và cố tự thuyết phục rằng mình sống không phải vì cuộc đời phù du nơi hạ giới này, mà vì cuộc đời vĩnh viễn, rằng lòng yêu thương cùng sự yên tĩnh vẫn ngự trong tâm hồn ông. Nhưng một vài sai lầm, theo ông không đáng kể, mắc phải trong cuộc đời phù du và đáng khinh miệt này, lại dằn vặt ông đến nỗi tưởng như không hề có sự cứu độ linh hồn vĩnh cửu ông hằng tin tưởng. Sự cám dỗ đó không kéo dài và sau đó, tâm hồn Alecxei Alecxandrovich trở lại bình tĩnh và lâng lâng, khiến ông có thể quên cái điều ông không muốn nhớ tới.

148. Quyển 5 - Chương 25

- Thế nào bác Kapitonich? - Xerioja, mặt đỏ bừng vui thích sau cuộc dạo chơi hôm trước sinh nhật, hỏi lão gác cổng già khi lão cởi áo khoác cho nó và đứng cao sừng sững, mỉm cười nhìn xuống chú bé. - Cái ông viên chức đeo băng có đến không? Ba có tiếp ông ta không?

- Có. Khi ông chánh văn phòng ra về, tôi đã vào báo với ông nhà tiếp ông ta, - lão gác cổng vui vẻ nháy mắt nói với chú bé. Cậu để tôi cởi áo cho nhé. - Xerioja! - viên gia sư người Xerbi đứng trên ngưỡng cửa thông sang các gian buồng gọi. - Em hãy cởi áo lấy một mình!

Nhưng Xerioja không chú ý đến những lời đó, mặc dầu đã nghe thấy cái giọng nhỏ nhẻ của ông gia sư: chú bé đứng đó, nắm lấy dây lưng lão gác cổng và nhìn thẳng vào mặt lão.

- Thế ba có làm giúp những việc ông ta cần không?

Lão gác cổng gật đầu. Ông viên chức đeo băng đã bảy lần đến thỉnh cầu Alecxei Alecxandrovich việc gì đó, làm Xergei và lão gác cổng phải chú ý. Một hôm Xerioja gặp ông trong phòng chờ và nghe thấy ông ta nài nỉ van lơn, nhờ lão gác cổng báo xin tiếp kiến, nếu không ông chỉ còn cách cùng chết với lũ con.

Từ hôm đó, sau một lần gặp nữa tại phòng chờ, Xerioja quan tâm đến ông ta.

- Ông ta có hài lòng lắm không? - chú bé hỏi.

- Tôi chắc là có! Ông ta ra khỏi đây như muốn nhảy cẫng lên.

- Có ai mang gì lại đây không? - Xerioja hỏi, sau khi nín lặng hồi lâu.

- Thưa cậu, có ạ, - lão gác cổng gật đầu nói nhỏ với chú bé, - của nữ bá tước gửi đến.

Xerioja hiểu ngay đó là quà của nữ bá tước Lidia Ivan a tặng nó nhân kỉ niệm ngày sinh.

- Bác bảo sao hả? Đâu?

- Kornây đưa lên phòng của ba rồi. Chắc là một đồ chơi đẹp lắm!

- To chừng nào? Bằng này nhé?

- Không, nhỏ hơn, nhưng đẹp lắm.

- Sách à?

- Không đồ chơi. Thôi, cậu đi đi, Vaxili Lukich gọi cậu đấy, - lão gác cổng nói vậy khi nghe thấy tiếng chân ông gia sư. Lão nhẹ nhàng gỡ bàn tay bé nhỏ đã tuột nửa găng ra ngoài, đang bím lấy dây lưng lão và nháy mắt ra hiệu chỉ về phía gia sư Lukich.

- Vaxili Lukich, em đến ngay đây, - Xerioja trả lời với nụ cười vui vẻ và âu yếm bao giờ cũng làm xiêu lòng thầy Vaxili Lukich nghiêm khắc. Xerioja đang sung sướng quá nên không thể không chia xẻ với ông bạn gác cổng niềm vui của gia đình mà đứa cháu gái nữ bá tước vừa cho chú biết trong khi dạo chơi ở vườn hoa mùa hè. Chú bé thấy niềm vui đó càng lớn hơn vì nó trùng hợp với niềm vui của ông viên chức và niềm vui của bản thân chú khi được biết có người mang đồ chơi đến tặng. Xerioja thấy hôm nay hình như mọi người đều phải được sung sướng và hài lòng.

- Bác có biết ba được thưởng huân chương Alecxandr Nevxki không?

- Tất nhiên có biết chứ! Người ta đến chức mừng ông rồi đấy.

- Ba có thích không?

- Được Nga hoàng ban ơn thì ai mà chả thích. Ông nhà xứng đáng được như vậy, - lão gác cổng nói giọng nghiêm trang và trịnh trọng.

Xerioja vừa ngẫm nghĩ, vừa ngắm khuôn mặt lão gác cổng mà chú thuộc đến từng nét nhỏ nhất, nhất là cái cằm lơ lửng giữa hai chòm râu má hoa râm, điều không ai nhận thấy trừ Xerioja vì bao giờ chú bé cũng nhìn ông bạn từ dưới lên.

- Con gái bác đến thăm bác đã lâu chưa?

Con gái lão gác cổng ở trong đội vũ balê.

- Ngày thường nó không có thì giờ lại đâu. Nó cũng phải học chứ. Thôi mời cậu đi học bài đi.

Bước vào phòng, đáng lẽ ngồi xuống học bài thì Xerioja lại bảo gia sư là nó đoán người ta đã mang đến cho nó một cái đầu tàu hoả.

- Thầy bảo có đúng không? - nó hỏi.

Nhưng Vaxili Lukich đang nghĩ tới việc chuẩn bị bài ngữ pháp cho vị giáo sư sẽ đến đây hồi hai giờ.

- Không, thưa thầy, - nó đột nhiên hỏi sau khi ngồi vào bàn học, tay cầm quyển sách, - thầy bảo cho em biết trên huân chương Alecxandr Nevxki còn có huân chương gì nữa? Thầy biết là ba vừa được thưởng huân chương Alecxandr Nevxki chứ?

Vaxili Lukich trả lời còn có huân chương Thánh Vladimia.

- Thế to hơn nữa là huân chương gì?

- Thánh Andrei.

- Thế cao hơn huân chương Thánh Andrei là gì?

- Tôi không biết.

- Sao kia, cả thầy cũng không biết à? - và Xerioja tì khuỷu tay xuống bàn, triền miên suy nghĩ.

Những ý nghĩ đó thuộc loại phức tạp và linh tính nhất. Chú bé tưởng tượng đủ điều, nào là ba chú cùng một lúc được hưởng cả huân chương Thánh Vladimia lẫn huân chương Thánh Andrei, nào là hôm nay ông sẽ dễ dãi hơn nhiều đối với bài học và bản thân chú, nào là khi lớn lên, chú cũng sẽ được hưởng mọi thứ huân chương, kể cả những huân chương sẽ đặt ra cao hơn huân chương thánh Andrei nữa. Hễ họ đặt ra huân chương nào là chú sẽ xứng đáng được thưởng ngay huân chương đó. Họ sẽ đặt ra những huân chương ngày càng cao hơn và chú sẽ lập tức xứng đáng được thưởng ngay mọi huân chương đó.

Thời gian trôi theo những ý nghĩ đó và khi giáo sư đến, bài học về những bổ từ thời gian, địa điểm và trạng thái, chú vẫn chưa thuộc và giáo sư chẳng những không bằng lòng mà còn buồn phiền. Vẻ buồn rầu của giáo sư làm Xerioja xúc động. Chú không cảm thấy mình có lỗi: dù cố gắng thế nào, chú cũng không thể học thuộc được bài; khi giáo sư giảng, chú thấy hình như mình hiểu cả, nhưng khi còn lại một mình, quả thực chú không sao hiểu nổi tại sao một chữ ngắn như vậy và dễ hiểu như vậy, chẳng hạn chữ "bỗng nhiên" lại được mệnh danh là "bổ từ trạng thái"; nhưng chú vẫn hối hận vì đã làm phiền lòng giáo sư. Chú chọn lúc giáo sư đang lẳng lặng tìm gì đó trong quyển sách:

- Thầy Mikhain Ivanovich, sinh nhật của thầy vào ngày nào ạ? - chú đột nhiên hỏi.

- Em hãy nghĩ đến việc học của em thì hơn; ngày hội không có gì quan trọng đối với một người đứng đắn. Đó cũng là một ngày phải làm việc như mọi ngày thôi.

Xerioja chăm chú nhìn giáo sư, nhìn bộ râu thưa thớt, cặp kính tuột xuống mũi của ông và suy nghĩ miên man đến nỗi lần này chú hoàn toàn không nghe thấy những lời ông giảng. Chú biết giáo sư không nghĩ đúng như ông nói, chú cảm thấy thế qua giọng ông khi thốt ra lời đó.

"Nhưng tại sao họ lại cứ đồng tình nói giống hệt nhau những chuyện buồn tẻ và vô ích như vậy với mình? Tại sao ông ta lại xa lánh mình? Tại sao ông ta không yêu mình?", đứa bé buồn rầu tự hỏi mà không tìm nổi câu trả lời.

149. Quyển 5 - Chương 26

Sau bài học của giáo sư đến bài học của ông bố. Trong khi chờ đợi, Xerioja ngồi trước bàn học nghịch con dao con và tiếp tục suy nghĩ. Một trong những công việc ưa thích của chú là tìm mẹ trong những lúc dạo chơi. Chú không tin vào cái chết nói chung và nhất là không tin là mẹ chết, mặc dầu Lidia Ivan a nói thế và bà cũng xác nhận điều ấy: cho nên, sau khi họ nói mẹ đã chết, chú vẫn tiếp tục tìm mẹ khi dạo chơi. Tất cả những phụ nữ xinh đẹp, tóc nâu, hơi đậm người đều là mẹ chú. Mỗi khi thấy một bà như vậy, một niềm yêu thương mãnh liệt tràn ngập tâm hồn Xerioja đến nỗi chú nghẹn thở và rưng rưng nước mắt. Và lần nào chú cũng hi vọng có một trong những người đàn bà đó đến với chú và nhấc mạng che mặt lên. Chú sẽ nhìn thấy khắp mặt mẹ, mẹ sẽ mỉm cười, ôm chú trong tay. Chú sẽ ngửi thấy mùi thơm của mẹ, cảm thấy bàn tay hiền dịu và khóc oà lên, vui sướng như cái tối nằm dưới chân mẹ, cho mẹ cù và chú cười chảy cả nước mắt rồi cắn vào bàn tay mẹ đẹp, trắng muốt, đầy nhẫn. Sau đó, khi bà vú nuôi cho biết mẹ chưa chết và

khi bà cùng Lidia Ivan a giảng giải là đối với chú, mẹ chết rồi vì mẹ không tốt (chú yêu mẹ nên chẳng bao giờ tin thế), chú lại tiếp tục tìm kiếm và chờ đợi mẹ như không có việc gì xảy ra. Hôm nay, ở Vườn hoa mùa hè, chú thấy một bà đeo mạng màu hoa cà men theo cùng một lối tiến lại gần, chú nhìn mà cứ thổn thức hi vọng đó chính là mẹ. Nhưng bà không đến tận nơi mà rẽ đi khuất. Hôm nay, Xerioja thấy lòng yêu thương mẹ tràn ngập mãnh liệt hơn bao giờ hết và chú vừa ngồi đợi bố, vừa lấy dao gọt cạnh bàn, đôi mắt long lanh nhìn thẳng đằng trước, vẻ lơ đãng, tưởng nhớ tới mẹ.

- Bà đang đến đấy, - Vaxili Lukich bảo chú.

Xerioja đứng phắt dậy, ra đón bố và sau khi hôn tay bố, liền chăm chú nhìn mặt ông, tìm xem có dấu hiệu gì vui mừng sau khi được thưởng huân chương Alecxandr Nevxki.

- Con đi dạo chơi có thích không? - Alecxei Alecxandrovich hỏi con, ngồi vào ghế bành và mở cuốn kinh Cựu ước. Mặc dầu đã nhiều lần bảo Xerioja rằng bất cứ tín đồ nào cũng phải thuộc làu Kinh Thánh, chính ông cũng thường phải luôn tra cứu kinh Cựu ước để giảng bài. Chú bé nhận thấy thế.

- Có ạ, con chơi thích lắm ba ạ, - Xerioja nói, ngồi ngang trên ghế và lắc lư người, điều chú không được phép làm.

- Con gặp Nađenca (Nađenca là cháu gái Lidia Ivan a được bà nuôi nấng dạy dỗ). Nó bảo con là ba được thưởng huân chương mới. Ba có thích không hả ba?

- Thứ nhất, ba yêu cầu con không được lắc lư thế, - Alecxei Alecxandrovich nói, - và thứ hai, đối với chúng ta công việc mới là quý, chứ không phải khen thưởng. Ba muốn con hiểu điều đó. Nếu con làm việc, học tập để nhận phần thưởng, con sẽ cảm thấy vất vả; nhưng nếu yêu thích công việc trong khi lao động con sẽ tìm thấy phần thưởng ngay trong đó. (Alecxei Alecxandrovich nhớ lại sáng nay đã phải kí tới một trăm mười tám công văn và ông chỉ lấy tinh thần trách nhiệm cao mà tự động viên mình làm xong cái công việc bạc bẽo ấy).

Đôi mắt long lanh yêu thương và vui sướng của Xerioja tối sầm lại trước cái nhìn của bố. Lần nào nói chuyện với nó, Alecxei Alecxandrovich cũng giữ nguyên một giọng như vậy và đứa trẻ đã tập làm quen với điều đó. Bao giờ cũng vậy - ít ra cũng là cảm tưởng của chú bé - ông nói với nó như nói với một đứa trẻ tưởng tượng thường thấy trong sách, không giống nó chút nào. Và đứng trước mặt bố, Xerioja cố gắng để giống đứa bé nọ.

- Ba chắc con hiểu chứ! - ông bố bảo con.

- Thưa ba vâng, - Xerioja trả lời, đóng vai đứa trẻ tưởng tượng.

Bài học gồm việc học thuộc lòng mấy đoạn kinh Phúc âm và đọc những chương đầu kinh Cựu ước. Xerioja thuộc bài nhưng trong khi đọc, chú lại mải ngắm cái gờ trán bố gần như thẳng góc với thái dương nên đâm lú lấp và đọc nhầm hai đoạn kinh, một đoạn thì kết thúc và một đoạn lại bắt đầu bằng cùng một chữ. Đối với Alecxei Alecxandrovich thì hiển nhiên là chú bé không hiểu gì lời mình đọc cả và điều đó làm ông bực tức.

Ông cau mày và bắt đầu giảng giải, Xerioja từng nghe những lời đó hàng bao lần rồi và không bao giờ nhớ được, vì trong đó chẳng có gì đáng tìm hiểu cả. Đại loại như: "bỗng nhiên" là một bổ từ trạng thái, Xerioja nhìn bố, khiếp hãi, và chỉ nghĩ tới một việc: liệu bố có bắt nhắc lại lời ông vừa nói như một vài lần trước không? ý nghĩ đó làm chú khiếp sợ đến nỗi không còn hiểu gì. Nhưng bố không bắt chú nhắc lại và chuyển sang học Kinh Cựu ước. Xerioja kể rất trôi chảy các sự tích nhưng đến khi phải giải thích ý nghĩa những sự tích đó, chú cứ ngồi im thin thít, mặc dầu có lần đã phải phạt vì bài đó. Đến đoạn các tộc trưởng trước trận hồng thuỷ, chú không nói được gì nữa: chú ngắc ngứ, lấy dao gọt bàn, lắc lư trên ghế. Chú chỉ nhớ có Enôc, còn sống, được đưa lên trời. Trước đây một lát, chú còn nhớ những tên khác, thế mà bây giờ đã quên tiệt, chủ yếu vì trong toàn bộ kinh Cựu ước, Enôc là nhân vật chú ưa thích nhất vì trong đầu óc chú việc Enôc được đưa lên trời gắn liền với chuỗi dài ý nghĩ đã choán hết tâm tư, trong khi chú đăm đăm nhìn cái dây đeo đồng hồ của bố và khuy áo gi lê tuột một nửa ra ngoài khuyết.

Xergei không tin hẳn là có cái chết, mà người ta thường nói với chú. Chú không tin là những người chú yêu và cả bản thân chú có thể chết. Đối với chú, cái đó hoàn toàn không thể có và không thể hiểu được. Nhưng ai cũng nói tất cả mọi người đều chết: chú tìm hỏi những người chú tin cậy và họ đều thừa nhận điều đó; bà

vú nuôi cũng bảo thế, mặc dầu miễn cưỡng. Nhưng nếu Enôc không chết, thế tức là mọi người đều không chết. "Tại sao mỗi người lại không xứng đáng được lên trời từ lúc còn sống?" Xerioja thầm nghĩ. Những kẻ độc ác, nói cách khác là những người Xerioja không thích, có thể chết, nhưng người tốt thì có thể được như Enôc.

- Thế nào, những tộc trưởng khác tên là gì?

- Enôc… Enôc…

- Con nói tên đó rồi, Xerioja, như thế là không tốt. Rất không tốt. Nếu con không gắng học điều cần thiết hơn cả đối với một tín đồ, - ông bố đứng dậy và nói, - thì liệu con còn quan tâm đến cái gì nữa kia chứ? Ba không bằng lòng con và Petr Igantiêvich (tức ông giáo chính) cũng không bằng lòng con… Ba buộc phải phạt con.

Bố và thầy giáo, cả hai đều bực Xerioja và quả thực, nó học rất kém. Tuy nhiên, không thể bảo nó là đứa trẻ đần độn. Trái lại, nó còn thông minh hơn nhiều so với những đứa trẻ thầy giáo đã nêu lên làm gương. Theo cách nhìn của ông bố, nó không chịu học điều người ta dạy nó. Sự thực, nó không thể học được. Nó không học được vì tâm hồn nó chứa đựng những yêu cầu cấp thiết hơn nhiều so với yêu cầu mà bố và thầy giáo đề ra. Những yêu cầu khác nhau đó chống đối nhau, cho nên nó công khai đối lập với những người giáo dục nó.

Nó lên chín, nó chỉ là một đứa con nít; nhưng nó hiểu tâm hồn nó, tâm hồn đó thân thiết với nó, nó bảo vệ tâm hồn như hàng mi bảo vệ con mắt, chống lại những ai muốn đi sâu vào tâm hồn mà không có chìa khoá của tình yêu. Những người giáo dục than phiền nó không chịu học trong khi tâm hồn nó lại đang khao khát hiểu biết. Nếu nó học được gì là học ở Kapitonich, ở bà vú, ở Nađenca, ở Valixi Lukich, chứ không phải ở các giáo sư. Dòng nước mà ông bố và nhà sư phạm chờ đợi sẽ xoay chuyển bánh cối xay của họ, từ lâu đã thấm vào miếng đất khác để tác động ở đó.

Để phạt Xerioja, ông bố cấm nó không được đến thăm Nađenca - cháu gái Lidia Ivan a: nhưng hình phạt hoá ra lại có lợi cho nó. Vaxili Lukich hôm đó đang phấn khởi, đã bày cho nó cách làm cối xay gió. Nó dành cả buổi tối để làm một cái và mơ tưởng cách dùng cối xay như vậy để quay lộn trong không trung: liệu có phải buộc người vào hay chỉ cần bám chặt cánh cối xay thôi? Cả buổi tối nó không nghĩ đến mẹ, nhưng khi đi nằm, đột nhiên nhớ tới, nó bèn cầu nguyện theo cách riêng để mẹ thôi đừng ẩn trốn nữa và đến thăm nó trong dịp sinh nhật ngày mai.

- Thầy Vaxili Lukich, thầy có biết em cầu xin thêm cái gì nữa không?

- Cầu học giỏi hơn?

- Không.

- Cầu đồ chơi?

- Không. Thầy chẳng đoán ra được đâu. Tuyệt lắm kia, nhưng bí mật! Khi nào thành sự thực, em sẽ nói cho thầy biết. Thầy không đoán được, phải không?

- Chịu. Chú sẽ nói cho tôi biêt sau nhé, - Vaxili Lukich nói và mỉm cười, một việc hiếm thấy ở ông.

- Chú ngủ đi, tôi tắt nến đây.

- Không có ánh sáng, em càng nhìn thấy rõ điều em đã khẩn cầu. ấy, suýt nữa em lộ cho thầy biết điều bí mật rồi đấy! - Xerioja nói và cười khanh khách.

Khi ông đem nến đi rồi, Xerioja cảm thấy như mẹ hiện ra. Mẹ đứng bên cạnh và âu yếm nhìn chú. Nhưng những cối xay, con dao liền chen vào, tất cả đều rối mù… và chú bé ngủ thiếp đi.

150. Quyển 5 - Chương 27

Tại Petersburg, Vronxki và Anna trọ ở một khách sạn loại sang nhất. Vronxki ở dưới nhà, Anna cùng con gái, chị vú và chị hầu ở một gác rộng gồm bốn buồng.

Ngay hôm mới đến, Vronxki đã lại nhà anh trai: ở đó, chàng gặp mẹ, bà đến Moskva để thu xếp công việc. Mẹ và chị dâu tiếp chàng như thường lệ: hai người hỏi thăm về chuyến du lịch nước ngoài, nói chuyện về những người cùng quen biết, nhưng không hề đả động câu nào tới chuyện dan díu của chàng với Anna. Trái lại, hôm sau, đến thăm chàng, ông anh nhắc đến nàng trước tiên. Và Alecxei không quanh co úp mở nói tuột rằng chàng coi mối tình với Karenina là hôn nhân, chàng định thu xếp cho xong chuyện li dị để kết hôn, nhưng trong khi chờ đợi chàng vẫn coi nàng như vợ chính thức và nhờ anh kể lại chuyện đó cho mẹ và chị dâu biết.

- Mặc cho thế gian phản đối, tôi không cần, - Vronxki nói, - nhưng nếu gia đình còn muốn hoà thuận với tôi, thì cũng cần đối xử hoà hảo với vợ tôi.

Ông anh cả, vốn luôn luôn tôn trọng ý kiến em trai, còn phân vân không biết Alecxei phải hay trái, chừng nào mọi người chưa kết luận dứt khoát về vấn đề này; nhưng bản thân ông thì không phản đối gì cho nên ông cùng em trai lên phòng Anna.

Trước mặt anh, cũng như trước mặt bất cứ ai, Vronxki gọi Anna bằng "chị" và đối xử như một bạn gái thân, nhưng hàm ý rằng ông anh đã hiểu rõ quan hệ giữa hai người, cho nên họ bàn đến dự định đưa Anna về sống ở trang trại của Vronxki.

Mặc dầu có kinh nghiệm xã giao, Vronxki vẫn phạm phải một sai lầm kì quặc, nó là hậu quả hoàn cảnh mới hiện nay của chàng. Đáng lẽ chàng phải hiểu xã hội thượng lưu sẽ cấm cửa hai người; trái lại, chàng mơ hồ nghĩ rằng thời trước mới thế, còn bây giờ, nhờ những tiến bộ nhanh chóng (vô hình chung gần đây chàng trở thành người ủng hộ mọi tiến bộ), dư luận xã hội đã thay đổi và vấn đề họ có tiếp Anna và chàng hay không, còn chưa ngã ngũ.

"Tất nhiên, chàng thầm nghĩ, giới quý phái chính thức sẽ không tiếp nàng, nhưng những người thân của mình có thể và phải hiểu hoàn cảnh cho thích đáng".

Người ta có thể ngồi bắt chéo khoeo hàng giờ liền nếu biết không có gì cản trở mình thay đổi tư thế, nhưng hễ đã biết mình bắt buộc phải ngồi gập chân là y như rằng bị chuột rút và đôi chân sẽ theo bản năng tìm cách duỗi ra. Đó đúng là điều Vronxki cảm thấy đối với giới thượng lưu. Mặc dầu, trong thâm tâm, chàng biết hai người không thể bén mảng đến giới xã giao được nữa, chàng vẫn tiếp tục tự hỏi liệu giới thượng lưu có thay đổi không và liệu họ có tiếp hai người không. Nhưng rồi chàng đành thừa nhận: nếu giới thượng lưu còn mở cửa tiếp chàng, thì họ vẫn cấm cửa Anna. Như trong trò chơi mèo đuổi chuột, những bàn tay giơ lên cho chàng chui qua lập tức hạ xuống chắn Anna.

Một trong những phụ nữ đầu tiên thuộc giới thượng lưu Petersburg chàng gặp lại là bà chị họ Betxy.

- À đây rồi! - bà vui vẻ thốt lên khi thấy chàng.

- Thế còn Anna đâu? Tôi rất mừng! Cô chú trọ ở đâu? Tôi chắc sau cuộc hành trình thú vị vừa rồi, chú hẳn thấy thành phố Petersburg thật gớm ghiếc nhỉ. Tôi có thể mường tượng ra tuần trăng mật của chú ở Rôm. Thế còn việc li dị? Thu xếp xong cả rồi chứ?

Vronxki thấy vẻ vui mừng của Betxy biến mất khi được biết việc li dị vẫn chưa thành.

- Tôi biết họ sẽ ném đá vào tôi, nhưng tôi sẽ đến thăm Anna, phải, nhất định tôi sẽ đến. Cô chú ở đây có lâu không?

Quả thực, ngay hôm đó, bà đến chơi với Anna; nhưng thái độ bà không giống như trước nữa. Rõ ràng bà kiêu hãnh vì sự táo bạo của mình và muốn Anna phải kính phục cái bằng chứng về lòng chung thuỷ và hữu ái đó. Bà ngồi nói chuyện tin tức trong ngày không quá mười phút và trước khi ra về còn bảo:

- Chị vẫn chưa nói cho tôi biết bao giờ sẽ li dị? Vì dù tôi có bất chấp mọi dư luận, thì bọn lên mặt đạo đức vẫn cứ lạnh nhạt với chị chừng nào hai người chưa kết hôn. Mà bây giờ thì thật dễ dàng. Việc đó có thể làm được 1 . Thế ra thứ sáu này chị đi à? Thật đáng tiếc, từ nay đến hôm đó, ta không gặp nhau được.

Xem thái độ Betxy, lẽ ra Vronxki đã có thể hiểu là chẳng thể trông mong gì nữa ở giới thượng lưu, nhưng chàng vẫn ướm thử lần nữa ở gia đình. Chàng không đặt chút hi vọng nào ở mẹ. Chàng biết mẹ yêu thích Anna trong lần gặp đầu tiên, nhưng bây giờ bà rất khắc nghiệt với người đã phá hoại sự nghiệp con trai bà. Nhưng chàng hi vọng rất nhiều ở bà chị dâu Varya. Chàng tin bà sẽ không lên án hai người, sẽ vui vẻ, mạnh dạn đến thăm và tiếp Anna ở nhà bà.

Ngay sau hôm đến Petersburg, Vronxki lại nhà, và thấy bà chỉ có một mình, liền nói thẳng ý muốn của mình.

- Alecxei, chú biết tôi rất quý chú và rất sẵn sàng làm mọi việc giúp chú, - bà nói, sau khi nghe chàng kể từ đầu đến cuối.

- Sở dĩ tôi vẫn làm thinh, vì biết không giúp ích gì được cho hai người, cả chú lẫn Anna Arcadi a (bà phát âm thật rành rọt: Anna Arcadi a). Chú đừng cho rằng tôi kết tội cô ta. Hoàn toàn không phải thế: có thể, ở vào địa vị đó, tôi cũng sẽ làm như vậy. Tôi không đi sâu vào chi tiết và cũng không làm thế được, bà nói, thỉnh thoảng lại rụt rè nhìn bộ mặt lầm lầm của chàng. Nhưng ta cần nói thẳng thắn với nhau. Chú muốn tôi đến thăm cô ấy, tiếp cô ấy tại nhà và bằng cách đó, khôi phục lại địa vị cô ấy trong xã hội thượng lưu; nhưng chú hiểu cho tôi không thể làm thế được. Tôi còn lũ con gái đang tuổi lớn và bắt buộc phải sống trong chốn thượng lưu vì nhà tôi. Giả dụ tôi đến thăm Anna Arcadi a; chắc cô ấy sẽ hiểu tôi không thể mời cô ấy đến nhà được hoặc cùng bất đắc dĩ thì tôi phải liệu cách mời thế nào để cô ấy khỏi gặp những người có cách nhìn nhận khác: chính cô ấy sẽ tự ái trước. Tôi không thể nâng cô ấy dậy…

- Nhưng tôi cho rằng cô ấy cũng chẳng sa ngã gì hơn hàng trăm phụ nữ chị vẫn tiếp! - Vronxki ngắt lời, mặt càng sa sầm, và lẳng lặng đứng dậy, biết không thể lay chuyển được chị dâu.

- Alecxei! Chú đừng giận tôi. Tôi xin chú, chú hãy hiểu cho đó không phải lỗi tại tôi, - Varya nói tiếp và nhìn chàng với một nụ cười e dè.

- Tôi không giận chị, chàng nói, mặt vẫn buồn rười rượi, nhưng điều đó càng làm tôi khổ tâm gấp đôi. Và tôi lấy làm tiếc là điều đó sẽ cắt đứt tình thân giữa chúng ta. Cứ tạm cho rằng điều đó không cắt đứt mà chỉ làm nhạt tình thân. Chị cũng hiểu đối với tôi, không có cách nào khác.

Nói rồi, chàng liền từ giã bà.

Vronxki hiểu dù có thử vận động thêm người khác cũng vô ích và mấy ngày đó hai người sống tại Petersburg như ở một thành phố xa lạ, tránh mọi tiếp xúc với chốn thượng lưu cũ, để khỏi hứng lấy những bực mình và nhục nhã có thể xúc phạm sâu sắc đến chàng. Một trong những bực dọc chủ yếu là tên chàng luôn luôn bị ghép liền với tên Alecxei Alecxandrovich. Không thể nói bất cứ vấn đề gì mà câu chuyện không chuyển sang Alecxei Alecxandrovich; không thể đi đâu mà không vấp phải tên ông ta. ít nhất, đó cũng là cảm tưởng của Vronxki, tựa hồ người có ngón tay đau, ở đâu cũng như bị ai cố tình chạm phải ngón tay khốn khổ đó.

Vronxki thấy những ngày ở Petersburg càng nặng nề thêm vì suốt thời kì đó, chàng thấy tính nết Anna đâm khác thường và khó hiểu. Khi thì nàng có vẻ say mê chàng, khi lại lạnh lùng, bực bội và bí hiểm. Nàng không chịu thổ lộ cho chàng biết điều gì đang giày vò mình và hình như không chú ý tới những bực bội đang đầu độc cuộc sống Vronxki, những điều lẽ ra còn cay cực gấp bội đối với nàng, con người thường ngày vốn tinh tế nhạy cảm là thế.

— ——— ——— ——— ———-

1 Ca se fait (tiếng Pháp trong nguyên bản)

151. Quyển 5 - Chương 28

Một trong những mục đích đã định của Anna khi trở về Nga là thăm con trai. Kể từ hôm rời khỏi ý, ý định gặp gỡ đó không ngừng khuấy động lòng nàng. Và càng về đến gần Petersburg, niềm vui và tầm quan trọng của việc đó càng tăng lên trước mắt nàng. Nàng thấy việc đến thăm con là rất giản dị và tự nhiên, một khi

ở cùng thành phố với nó; nhưng sau khi đến Petersburg, nàng đột nhiên nhìn thấy rõ cương vị hiện tại của mình trong xã hội và nàng hiểu việc bố trí gặp gỡ sẽ khó khăn.

Nàng đến Petersburg đã được hai ngày. Lòng thương nhớ con không lúc nào nguôi nhưng nàng vẫn chưa gặp được nó. Nàng cảm thấy mình không có quyền về thẳng nhà, nhỡ ra chạm trán với Alecxei Alecxandrovich ở đó. Người ta có thể cự tuyệt không tiếp nàng, làm nhục nàng. Viết thư cho chồng, bắt liên lạc với ông ta, chỉ nghĩ vậy nàng đã không chịu nổi: nàng chỉ bình tĩnh khi nào không nghĩ tới chồng. Gặp con lúc dạo mát, sau khi hỏi dò được giờ giấc đi chơi của nó, nàng thấy chẳng thấm tháp gì: nàng đã bao lâu chờ đón cuộc gặp gỡ này, có bao nhiêu chuyện cần nói với nó, vô cùng thèm khát ghì nó trong tay, hôn nó. Bà vú già của Xerioja có thể giúp đỡ và mách nước cho nàng. Nhưng bà ta không còn ở nhà Alecxei Alecxandrovich nữa. Nàng mất đứt hai ngày loay hoay và tìm kiếm bà vú già.

Được biết quan hệ khăng khít giữa Alecxei Alecxandrovich và nữ bá tước Lidia Ivan a, sang ngày thứ ba, Anna quyết định viết thư cho bà ta, việc này đòi hỏi nàng hết sức cố gắng; trong thư, nàng chủ tâm nói việc cho phép đến thăm con trai tuỳ thuộc vào lòng cao thượng của chồng. Nàng biết nếu chồng xem thư, ông ta sẽ không từ chối nàng để tiếp tục đóng cho trọn vai trò cao thượng của mình.

Người mang thư đem về cho nàng câu trả lời độc ác và bất ngờ nhất, khi hắn nói người ta không phúc đáp thư nàng. Nàng chưa bao giờ cảm thấy nhục nhã bằng lúc gọi người đưa thư lên phòng, nghe hắn kể lại tỉ mỉ việc người ta bắt hắn chờ đợi ra sao để rồi bảo là không có thư trả lời. Anna cảm thấy bị sỉ nhục, nhưng hiểu rằng, đứng về quan điểm bà ta, nữ bá tước Lidia Ivan a đã làm đúng. Nỗi đau buồn càng khốc liệt vì nàng phải chịu đựng một mình. Nàng không thể và cũng không muốn chia xẻ với Vronxki. Nàng biết mặc dầu là nguyên nhân chủ yếu của đau khổ này, chàng vẫn có thể coi nhẹ cuộc gặp gỡ của nàng với con trai. Nàng biết không bao giờ chàng có thể hiểu nổi tất cả tầm sâu sắc nỗi đau của nàng: biết đâu, khi nhắc đến chuyện đó, chàng lại chẳng dùng một giọng hờ hững khiến nàng có thể đâm ghét chàng. Đó là điều nàng sợ nhất trên đời, cho nên nàng giấu chàng tất cả những gì dính dáng đến con trai.

Nàng ở nhà suốt ngày, nghĩ cách gặp con và cuối cùng quyết định viết thư cho chồng. Nàng bắt đầu viết thì có người đem thư của Lidia Ivan a đến. Sự im lặng của nữ bá tước đã làm nàng nguôi đi, cam chịu, nhưng bức thư của bà ta, với tất cả ẩn ý trong đó, khiến nàng tức giận đến cực độ, nàng thấy sự tàn nhẫn đó đối với lòng thương yêu con tha thiết và chính đáng của mình thật đáng phẫn nộ đến nỗi nàng đâm bất bình với mọi người khác và thôi không tự kết tội mình nữa.

"Thật là vô tình và đạo đức giả! Nàng thầm nghĩ. Họ chỉ muốn làm nhục mình, làm khổ con mình, thế mà mình lại chịu khuất phục ư! Không đời nào! Mụ ta còn xấu xa hơn mình. Mình đây, ít nhất, mình cũng không nói dối". Và nàng lập tức quyết định ngay hôm sau, sinh nhật Xerioja, nàng sẽ đến gặp kì được con trai và chấm dứt sự dối trá kinh tởm mà họ đang vây quanh đứa bé tội nghiệp.

Nàng đến cửa hàng đồ chơi, mua rất nhiều thứ và bố trí cả một kế hoạch hành động. Sáng mai, nàng sẽ đến vào hồi tám giờ: Alecxei Alecxandrovich chắc chắn vẫn chưa dậy. Nàng sẽ sắp sẵn tiền giúi cho lão gác cổng và gã hầu phòng để họ cho nàng vào nhà, và không nhấc mạng che mặt, nàng sẽ nói bố đỡ đầu Xerioja phái nàng đến chúc mừng chú và ông ta dặn nàng phải đặt đồ chơi ngay cạnh giường chú bé. Nhưng nàng không chuẩn bị trước những lời sẽ nói với con. Nàng suy nghĩ mãi, nhưng không tìm được câu nào.

Hôm sau, hồi tám giờ sáng, Anna một mình trên xe ngựa thuê bước xuống và giật chuông trước bậc thềm chính ngôi nhà cũ của nàng.

- Ra xem người ta hỏi gì. Có một phu nhân đấy, - Kapitonich, mặc áo bành tô, đi ủng cao su nói vậy sau khi ghé nhìn qua cửa sổ thấy một bà mặt che mạng đứng trước cửa ra vào. Người giúp việc lão, một gã thanh niên Anna không quen, vừa mở cửa thì nàng đã bước luôn vào và rút trong bao tay ra tờ giấy bạc ba rúp, nhét vội vào tay gã.

- Xerioja… Xergei Alecxeiêvich, - nàng nói và định đi xộc vào nhà trong. Nhưng sau khi liếc nhìn tờ giấy bạc, gã trai trẻ liền ngăn nàng lại trước cửa kính thứ hai.

- Bà hỏi ai ạ? - nó hỏi.

Nàng không nghe gã hỏi và không trả lời gì. Thấy vẻ bối rối của bà khách lạ, Kapitonich đích thân ra khỏi buồng cánh cửa, mời khách vào và hỏi bà muốn gì.

- Hoàng thân Xcorodumov phái tôi đến thăm Xergei Alecxeievich, - nàng nói.

- Cậu ấy chưa dậy, - lão gác cổng trả lời và chăm chú nhìn nàng. Anna không ngờ gian phòng chờ vẫn y nguyên của căn nhà này, nơi nàng đã sống chín năm, lại tác động tới nàng đến thế. Từng kỉ niệm vui sướng hoặc đau buồn lần lượt nổi dậy trong tâm hồn và trong giây lát, nàng quên bẵng tại sao mình đến đây.

- Xin bà chờ cho một lát, Kapitonich nói và cởi áo khoác cho nàng. Ngay lúc đó, lão nhận ra nàng và lẳng lặng không nói gì, cúi rạp xuống chào.

- Xin mời bà lớn vào, - lão nói.

- Nàng muốn nói gì đó, nhưng nghẹn lời không thốt ra được tiếng nào; sau khi liếc nhìn ông già với một vẻ phạm lỗi và van lơn, nàng thoăn thoắt nhẹ nhàng bước lên thang gác. Kapitonich cúi gập người, đôi ủng cao su vấp vào bậc thang, chạy theo sau, gắng đuổi kịp nàng.

- Ông giáo có lẽ vẫn chưa mặc quần áo. Tôi xin đi báo trước.

Anna vẫn tiếp tục leo lên chiếc cầu thang thân thuộc, không hiểu ông già bảo gì mình.

- Xin mời bà đi về phía này, bên trái kia ạ. Xin bà tha lỗi cho nhà cửa bừa bộn. Cậu hiện nay ở phòng khách nhỏ cũ, - lão gác cổng thở hổn hển nói. - Thưa bà lớn, xin bà chờ cho một lát, để tôi đi ngó qua một cái, - lão vượt lên trước, mở chiếc cửa lớn và đi khuất.

Anna dừng bước và đứng chờ.

- Cậu vừa dậy xong, - lão gác cổng lại hiện ra ở cửa và nói.

Ngay khi lão gác cổng nói câu đó, Anna nghe thấy tiếng trẻ con ngáp. Nàng nhận ra tiếng con trai và hình dung rõ ràng như nó đứng ngay trước mặt.

- Để tôi vào, để tôi vào, nào!

Nàng nói và bước vào phòng. Bên phải cánh cửa, kê một chiếc giường và ngồi trên đó là một đứa trẻ mặc sơ mi không cài khuy, cái thân hình bé nhỏ cúi về đằng trước, vừa vươn vai ngáp xong. Đôi môi vừa mím lại thoáng mỉm cười ngái ngủ và nó lại uể oải, khoan khoái gieo mình xuống gối.

- Xerioja! - nàng khẽ gọi, bước lại gần êm như ru.

Suốt thời gian hai mẹ con xa nhau và những ngày gần đây, khi lòng yêu thương con trào lên dào dạt, nàng vẫn hình dung nó như hồi lên bốn, cái tuổi nàng yêu nó nhất. Giờ đây, nó không còn như hồi nàng bỏ đi; nó lớn thêm và gầy đi. Trời! Sao mặt nó gầy thế! Sao tóc nó ngắn thế! Sao hai cánh tay nó dài thế! Nhưng dù sao, vẫn là nó, hình dáng cái đầu, đôi môi, cái cổ mảnh dẻ và đôi vai rộng của nó.

- Xerioja! nàng nhắc lại bên tai đứa bé.

Nó chống khuỷu tay nhỏm dậy, quay cái đầu rối bù sang trái như tìm ai và mở mắt. Trong một vài giây, nó nhìn mẹ đứng trước mặt, vẻ dò hỏi, rồi mỉm cười ngây ngất, và lại khép đôi mi mắt dính vào nhau, gieo mình vào cánh tay mẹ.

- Xerioja! Con trai bé bỏng yêu quý của mẹ! - nàng hổn hển nói, ôm tấm thân bé nhỏ mũm mĩm.

- Mẹ ơi! - nó vừa gọi, vừa cựa quậy trong tay mẹ để mọi bộ phận thân thể đều cảm thấy sức ghì vòng tay đó.

Vẫn mỉm cười và ngái ngủ, mắt nhắm nghiền, nó buông thành giường và vòng hai cánh tay tròn trĩnh ôm lấy vai mẹ, nép vào người mẹ, phả ra cái mùi thơm âm ấm, dìu dịu của trẻ con đang ngủ bao bọc lấy nàng rồi dụi mặt vào vai và cổ nàng.

- Con biết ngay mà, - nó nói và mở mắt ra. - Hôm nay là sinh nhật con. Con biết thể nào mẹ cũng đến. Con dậy ngay bây giờ đây.

Và vừa nói xong, nó lại ngủ luôn. Anna đắm đuối nhìn con; nàng thấy nó đã lớn và thay đổi rất nhiều trong thời gian nàng vắng mặt. Nàng nửa nhận ra nửa bỡ ngỡ với đôi cẳng chân để trần giờ đây dài ngoẵng; đôi

má gầy gò, mái tóc cắt ngắn xoắn lại ở gáy, chỗ nàng hay hôn trước đây. Nàng sờ nắn tất cả thân hình con và không nói nên lời: nàng nghẹn ngào nước mắt.

- Tại sao mẹ lại khóc, mẹ? - nó tỉnh hẳn và nói. - Mẹ ơi, sao mẹ lại khóc? - nó hỏi, giọng ảo não.

- Mẹ không khóc nữa đâu… mẹ khóc vì vui sướng đấy thôi. Bao nhiêu lâu mẹ không được trông thấy con! Mẹ không khóc nữa, không khóc nữa, - nàng nói, nuốt nước mắt và quay mặt đi.

- Bây giờ, đến lúc con mặc quần áo rồi đấy, - nàng nói thêm khi trấn tĩnh lại sau một phút im lặng, và vẫn nắm tay nó, nàng ngồi xuống chiếc ghế tựa xếp sẵn quần áo, kê cạnh giường.

- Vắng mẹ, con mặc lấy quần áo như thế nào hả? Làm thế nào… - Nàng muốn chuyện trò vui vẻ, bình thường, nhưng không được và một lần nữa, lại quay mặt đi.

- Bây giờ, con không tắm nước lạnh nữa đâu, ba cấm con không được tắm thế. Mẹ chưa gặp Vaxili Lukich à? Thầy ấy sắp đến đấy. Mẹ ngồi lên quần áo của con rồi!

Và Xerioja cười khanh khách. Nàng nhìn nó mỉm cười.

- Mẹ ơi, mẹ yêu quý ơi! - nó kêu lên và lại lăn vào trong tay mẹ.

Dường như mãi đến lúc này, nhìn thấy mẹ cười, nó mới hiểu rõ sự việc xảy ra.

- Mẹ cất cái này đi, nó nói và bỏ mũ nàng ra. Và như đã hoàn toàn nhận ra mẹ với cái đầu để trần, nó lại hôn nàng.

- Con đã nghĩ như thế nào về mẹ hả? Con không tin là mẹ chết chứ?

- Không đời nào.

- Có thật không, con yêu quý của mẹ?

- Con biết lắm chứ, con biết lắm chứ! - nó nói, nhắc lại câu nói ưa thích. Và cầm bàn tay đang vuốt ve tóc mình, nó úp lòng bàn tay vào miệng và hôn khắp lên đó.

152. Quyển 5 - Chương 29

Trong khi đó, Vaxili Lukich thoạt đầu không hiểu vị phu nhân đó là ai, nhưng rồi qua lời trò chuyện của gia nhân, mới biết đó chính là người mẹ trẻ đã bỏ chồng, ông vào làm ở đây sau khi nàng đi nên không biết, ông bối rối không biết nên vào phòng hay nên đi báo cho Alecxei Alecxandrovich.

Sau khi suy nghĩ, ông quyết định cứ triệt để thi hành đúng bổn phận là đến giờ quy định thì vào đánh thức Xergei dậy, không cần biết người ngồi trong phòng đứa bé là mẹ nó hay người nào khác, và ông mặc quần áo bước đến mở cửa phòng. Nhưng thấy hai mẹ con âu yếm vuốt ve nhau, nghe giọng họ và những lời nói với nhau, ông bèn thay đổi ý định. Ông lắc đầu và khép cửa lại. "Ta hãy chờ thêm mươi phút nữa", ông tự nhủ, vừa đằng hắng vừa lau mắt.

Cùng lúc đó, đám gia nhân xôn xao cả lên. Tất cả đều biết bà chủ đã đến, Kapitonich để bà vào nhà, và bà hiện đang ở trong buồng Xergei; ông chủ bao giờ cũng đến đó hồi chín giờ và tất cả đều hiểu phải tránh đừng để cho hai vợ chồng gặp nhau. Kornây, gã hầu phòng, chạy xuống buồng canh cửa và khi biết chính Kapitonich đã tiếp đón và đưa Anna vào nhà, hắn liền mắng ông lão tàn tệ. Lão gác cửa vẫn giữ vẻ lặng thinh ương bướng, nhưng khi Kornây bảo lão thật đáng tống cổ đi, Kapitônnich bèn chồm lên và vung hai tay trước mặt Kornây nói rằng:

- Thế còn mày, dễ mày không để bà ấy vào chắc? Sau mười năm hầu hạ người ta, lĩnh lương cao bổng hậu bỏ túi, bây giờ mày lại đi nói: "Xin bà ra cho tôi nhờ!". Mày là thằng mật thám chính trị xảo quyệt, thế đấy! Nhưng mày vẫn không quên ăn cắp của ông lớn và đánh thó cả áo khoác ngoài của ông ấy!

- Đồ tốt đen! - Kornây khinh bỉ nói và quay lại phía bà vú đang đi vào. Maria Efim a, bà cứ thử nghĩ xem. Lão ta để bà ấy vào, chẳng bảo ai cả.

Alecxei Alecxandrovich sắp sửa bất chợt đi sang phòng chú bé.

- Chao ôi! Cơ sự đến là rắc rối! - bà vú nói. - Kornây Vaxilievich, anh hãy tìm cách nào giữ ông lớn lại, còn tôi, trong lúc đó, tôi sẽ chạy lại dẫn bà ra. Chao ôi! Cơ sự rắc rối quá!

Khi bà vú bước vào buồng, Xerioja đang kể cho mẹ nghe nó và Nađenca, hai đứa đã ngã khi trượt trên núi Nga 1 xuống và vấp lộn ba lần liền như thế nào. Anna nghe giọng con, nhìn khuôn mặt và những sắc thái thay đổi, sờ nắn bàn tay nó, mà không hiểu nó nói gì. Nàng phải đi, phải rời nó bây giờ. Nàng chỉ còn nghĩ đến điều đó. Nàng đã nghe thấy tiếng chân Vaxili Lukich vừa ho vừa lại gần cửa ra vào, rồi tiếng chân bà vú già, nhưng nàng vẫn ngồi lì ra đó, như đã hoá thành tượng đá, không đủ sức nói năng hoặc đứng dậy nữa.

- Bà lớn thân yêu! - bà vú nói, bước đến gần Anna và hôn vai, hôn tay nàng. - Đây là niềm vui Chúa gửi đến cho cậu bé nhà ta. Bà vẫn thế, không thay đổi chút nào.

- Ồ! Vú già thân yêu, tôi không biết vú vẫn ở đây, - Anna nói, sau một lát trấn tĩnh lại. - Tôi hiện không ở đây nữa, tôi ở với con gái tôi, nhưng tôi đến để chúc mừng cậu Xerioja. Anna Arcadi a, bà lớn hiền hậu của tôi!

Bà lão đột nhiên oà lên khóc và hôn tay Anna. Xerioja tươi cười, cặp mắt long lanh, một tay nắm lấy mẹ, tay kia nắm lấy vú già, đôi chân trần nhỏ bé giậm giậm lên thảm. Thái độ trìu mến của vú già với mẹ làm chú vui thích.

- Mẹ ơi! Vú già vẫn đến thăm con luôn và khi vú tới… - chú nói, nhưng dừng lại khi thấy bà vú ghé vào tai mẹ nói thầm và thấy mặt mẹ tỏ ra sợ hãi cùng một vẻ gần như xấu hổ không hợp với mẹ chút nào.

Nàng bước lại gần con.

- Con yêu quý của mẹ! - nàng nói. Nàng không thể nói từ biệt được, nhưng nhìn vẻ mặt mẹ, nó hiểu thế.

- Con thân yêu của mẹ, Kutich bé bỏng thân yêu của mẹ! nàng nói, gọi nó bằng cái tên hồi nhỏ, - con sẽ không quên mẹ chứ? Con… - nàng không nói nổi hết câu.

Về sau, nàng nghĩ ra biết bao lời đáng lẽ có thể nói với nó! Nhưng lúc này, nàng không thể thốt ra được tiếng nào. Nhưng Xerioja hiểu tất cả những điều mẹ muốn nói. Nó hiểu mẹ đau khổ và mẹ yêu nó. Nó hiểu tất cả những điều vú già đã nói thầm. Nó nghe thấy: "Bao giờ cũng vào hồi chín giờ", nó đoán là nói ba nó, và ba mẹ nó không nên giáp mặt nhau. Có một điều nó không hiểu nổi. Đó là vẻ sợ hãi và xấu hổ nó thấy hiện trên nét mặt mẹ, mẹ không có tội, tuy nhiên mẹ vẫn sợ ba, mẹ xấu hổ. Nó muốn hỏi mẹ một câu có thể xua tan mọi nghi ngờ, nhưng không dám. Nó thấy mẹ đang đau khổ và nó thương mẹ. Nó im lặng ghì chặt lấy mẹ rồi khẽ nói:

- Mẹ đừng đi vội! Ba chưa đến ngay đâu.

Mẹ kéo nó nhích ra xem nó có nghĩ đúng như nó nói không, và thấy vẻ mặt nó hoảng sợ, nàng biết không những nó nhắc đến bố mà hình như còn muốn hỏi nàng xem nó nên nghĩ thế nào về bố.

- Xerioja, con của mẹ, con hãy yêu ba, ba tốt hơn mẹ và mẹ có tội với ba. Lớn lên, con sẽ nhận xét lấy.

- Không ai tốt hơn mẹ được, - đứa trẻ tuyệt vọng kêu lên qua hàng nước mắt và nó nắm lấy vai mẹ, ráng hết sức ghì chặt vào người đến nỗi đôi cánh tay run lên.

- Con bé bỏng xinh đẹp của mẹ! - Anna nói và oà lên khóc như nó, như một đứa con nít.

Trong lúc đó, cánh cửa mở ra, Vaxili Lukich bước vào. Có tiếng chân ở gần cánh cửa đằng kia. Bà vú nuôi thì thầm, vẻ sợ hãi: "Ông đến đấy", và đưa mũ cho Anna.

Xerioja nằm lăn ra giường khóc nức nở, hai tay ôm lấy mặt. Anna gỡ tay nó ra để hôn lần nữa lên đôi má đẫm nước mắt và thoăn thoắt bước ra cửa. Alecxei đang đi tới. Thoáng thấy nàng ông dừng lại và cúi đầu chào.

Mặc dầu vừa nói là ông tốt hơn nàng, nhưng khi đảo mắt nhìn khắp người ông ta, đến tận những nét nhỏ nhất, lòng nàng bỗng tràn đầy một cảm giác ghê tởm, căm thù và ghen tức vì con trai. Nàng vội kéo mạng che mặt xuống và rảo bước gần như chạy ra khỏi phòng.

Trong lúc hấp tấp, nàng đã để quên trong xe những đồ chơi mà hôm qua nàng chọn với biết bao thương yêu, sầu tủi! Nàng đành mang về khách sạn.

— ——— ——— ——— ———-

1 Một trò chơi phổ biến thường thấy ở các công viên Nga

153. Quyển 5 - Chương 30

Mặc dù khao khát sôi nổi và từ lâu chờ đón cuộc gặp gỡ đó. Anna vẫn không ngờ nó lại gây cho nàng những xúc động mãnh liệt như vậy. Về tới căn buồng cô độc của mình, trong một lát, nàng vẫn chưa hiểu nổi tại sao mình ở đây? "Phải, thế là hết và ta lại chỉ còn một mình ở đây", nàng thầm nhủ, và không bỏ mũ, ngồi xuống ghế bành gần lò sưởi. Đôi mắt đăm đăm nhìn chiếc đồng hồ bằng đồng đặt trên chiếc bàn kê giữa hai cửa sổ, nàng suy nghĩ.

Cô hầu phòng người Pháp đưa từ nước ngoài về bước vào và hỏi nàng có thay quần áo không. Anna ngỡ ngàng nhìn cô ta và nói:

- Lát nữa.

Một gã bồi khách sạn đến mời nàng đi ăn sáng, nàng nhắc lại.

- Lát nữa.

Chị vú nuôi người Ý bế đứa con gái nhỏ vừa mặc quần áo xong vào cho nàng. Cũng như mọi khi, trông thấy mẹ, đứa bé hé cái miệng chưa mọc răng mỉm cười, úp sấp hai bàn tay xinh xắn và bắt đầu vẫy vẫy như con cá quẫy vậy, vỗ vào những nếp hồ cứng trên chiếc váy thêu. Không thể không mỉm cười, không thể không hôn con gái, không thể không chìa ngón tay cho nó níu lấy, vừa la hét vừa nhảy cỡn lên, không thể không chìa môi để cái miệng nó đớp lấy như hôn vậy. Anna làm mọi cái đó: nàng bế con trong tay cho nó nhún nhảy, hôn đôi má tươi mát và cánh tay trần nhỏ bé; nhưng vừa nhìn thấy đứa con này, nàng càng thấy rõ tình cảm đối với nó không thể so với lòng nàng yêu thương Xerioja. Con bé xinh đẹp mọi vẻ, nhưng tất cả cái đó không hề làm lòng nàng rung động. Nàng đã trút tất cả sức mạnh của mối tình chưa thoả vào đứa con đầu lòng, dù không yêu bố nó; còn đứa con gái đã sinh ra trong hoàn cảnh đau buồn nhất, lại không được hưởng tới một phần trăm sự nâng niu săn sóc dành cho đứa đầu lòng. Vả lại con bé mới chỉ là niềm hi vọng, trong khi Xerioja đã gần thành người lớn rồi; ở nó, tư tưởng và tình cảm đã có xung đột, nó hiểu nàng, yêu nàng, nhận xét nàng, nàng thầm nghĩ khi nhớ tới lời nói và cái nhìn của nó. Thế mà phải vĩnh viễn xa nó, không những về thể xác mà cả về tinh thần, và không có cách nào cứu vãn cả!

Nàng trao trả con gái cho vú nuôi, bảo chị ta đi ra và mở chiếc huy hiệu hình trái tim, trong có chân dung Xerioja hồi bằng đứa con gái hiện nay. Nàng đứng dậy và bỏ mũ, cầm quyển an bum đặt trên bàn tròn, trong đó có dán ảnh con trai ở các thời kì khác nhau. Nàng muốn so sánh những ảnh đó, và lấy tất cả ảnh ra khỏi an bum. Chỉ còn lại một cái, đó là cái đẹp nhất: nó đang cưỡi lên ghế tựa, mặc áo choàng, lông mày nhíu lại và miệng tươi cười. Đây là vẻ mặt có cá tính nhất của nó. Bằng đôi bàn tay nhỏ nhắn và mềm mại với những ngón lóng ngóng, đặc biệt co quắp lại lúc này, nàng định nạy những góc bức chân dung ra; nhưng ảnh bị rách và không bóc ra được. Không sẵn dao rọc giấy trong tay, nàng bèn cầm bức ảnh bên cạnh, (đó là bức chân dung Vronxki đội mũ vành mềm, tóc để dài chụp ở Rôm) và dùng để gỡ ảnh con trai ra. "À! Đây!", nàng nói, nhìn ảnh Vronxki và đột nhiên nhớ tới người đã gây ra mọi đau khổ cho mình. Suốt buổi sáng nay, không lần nào nàng nhớ tới chàng. Nhưng nhìn thấy bộ mặt thân yêu, quý phái, anh tuấn, xiết bao quen thuộc, nàng bỗng cảm thấy dào dạt yêu thương chàng.

"Chàng đang ở đâu nhỉ? Tại sao chàng lại bỏ ta một mình với nỗi đau khổ thế này?", nàng bỗng thầm nghĩ với ý trách móc, quên bẵng là chính nàng đã giấu chàng mọi cái dính dáng đến con trai. Nàng sai người mời chàng lên ngay; rồi ngồi chờ chàng, lòng thổn thức, tưởng tượng tới những lời mình sẽ nói để thổ lộ mọi nỗi niềm cùng những lời âu yếm chàng dùng để an ủi nàng. Người hầu trở lại báo là chàng đang tiếp khách, và hỏi nàng có thể tiếp chàng cùng hoàng thân Yasvin vừa mới đến Petersburg không? "Chàng không tới một

mình; từ bữa ăn chiều qua đến giờ chàng chưa gặp mình; và mình sẽ không thể nói hết với chàng, vì có cả Yasvin nữa". Đột nhiên nàng nảy ra một ý nghĩ kì lạ: "Nhỡ chàng không yêu mình nữa?".

Nghĩ lại những việc trong mấy ngày gần đây, nàng có cảm tưởng tất cả đều chứng thực cho cái giả định kì quái đó: hôm qua, chàng không ăn ở nhà, chàng đã khăng khăng đòi thuê hai buồng riêng ở Petersburg, và bây giờ chàng lên buồng nàng lại có người đi cùng như sợ phải đối diện tay đôi.

"Nhưng chàng phải nói cho mình hay chứ! Mình phải được biết điều đó. Nếu quả thực thế, mình sẽ biết phải làm nốt những gì, nàng thầm nhủ, không dám hình dung tới hoàn cảnh sẽ lâm vào khi biết chắc chàng đã nhạt tình. Đinh ninh là chàng không yêu mình nữa, nàng gần như tuyệt vọng và xao xuyến lạ lùng. Nàng giật chuông gọi cô hầu phòng và sang phòng thay quần áo. Nàng mặc hết sức chải chuốt, tưởng như Vronxki dù lạnh nhạt với nàng cũng sẽ trở lại say mê khi trông thấy chiếc áo dài và mái tóc đặc biệt hợp với nàng.

Nàng chưa chuẩn bị xong thì chuông đã réo. Khi bước vào phòng khách, thoạt tiên nàng bắt gặp cái nhìn của Yasvin chứ không phải của Vronxki. Vronxki đang xem những tấm ảnh con trai nàng để quên trên bàn và chưa vội ngước mắt nhìn nàng.

- Chúng ta đã quen biết nhau, - nàng nói và đặt bàn tay bé nhỏ vào bàn tay to lớn của Yasvin đang rất lúng túng (dáng điệu này trái ngược kì lạ với vóc người đồ sộ và khuôn mặt hơi thô của chàng). Năm ngoái chúng ta đã gặp nhau tại trường đua. Lại đây anh, - nàng nói và nhanh nhẹn giằng lấy những ảnh Vronxki đang xem, đôi mắt long lanh nhìn chàng đầy ý nghĩa. - Những cuộc đua năm nay có thành công không? Còn tôi, tôi đã được xem những cuộc đua ở Rom, ở Coocx. Nhưng hình như ông không ưa sống ở nước ngoài thì phải, - nàng nói với một nụ cười thân mật. - Tôi biết ông và biết cả mọi sở thích của ông, mặc dù chúng ta ít gặp nhau.

- Rất tiếc là phần lớn thị hiếu của tôi đều quê kệch, - Yasvin nói và nhấm nhấm hàng ria mép trái.

Trò chuyện một lúc, thấy Vronxki xem đồng hồ, Yasvin hỏi Anna có định ở lại Petersburg lâu không, và vươn cái thân hình đồ sộ đứng dậy, chàng cầm lấy mũ lưỡi trai.

- Tôi chắc cũng không ở lại đây lâu, nàng nói và nhìn Vronxki bằng con mắt ngơ ngác.

- Nếu thế chúng ta sẽ không gặp nhau nữa? - Yasvin quay lại hỏi Vronxki - Anh ăn ở đâu?

- Mời ông lại ăn với chúng tôi, - Anna nói, giọng quả quyết. Nàng hình như bực mình vì đã tỏ ra lúng túng, đồng thời lại đỏ mặt xấu hổ như mỗi lần để lộ hoàn cảnh mình trước người thứ ba. - Ăn ở đây không khá lắm đâu, nhưng ít nhất các ông cũng được gặp nhau. Trong tất cả các bạn ở trung đoàn, ông là người Alecxei mến nhất.

- Rất hân hạnh, - Yasvin nói với một nụ cười tỏ cho Vronxki biết chàng rất hài lòng về Anna. Yasvin cúi chào và đi ra, Vronxki nán lại sau.

- Anh cũng đi chứ? - nàng hỏi.

- Anh bị muộn giờ rồi đấy! - chàng trả lời.

- Cứ xuống đi, tôi sẽ ra ngay bây giờ! chàng nói to với Yasvin.

Nàng cầm tay chàng và vẫn ngước mắt đăm đăm nhìn chàng. Nàng đang tìm cách nói thế nào để giữ chàng lại.

- Khoan đã, em có việc này muốn nói với anh, - và nàng cầm bàn tay ngắn của Vronxki áp lên má mình.

- Em mời ông ta đến ăn như thế có được không?

- Em làm như thế là phải lắm! - chàng nói với một nụ cười bình thản, để lộ hàm răng đều đặn và hôn tay nàng.

- Alecxei, anh không thay đổi gì đối với em chứ? - nàng nói, dùng cả hai tay bóp chặt tay chàng. - Alecxei, ở đây em không chịu nổi nữa rồi. Bao giờ chúng mình đi?

- Sắp thôi, sắp thôi. Em không thể hình dung cuộc sống của chúng ta ở đây cũng làm anh khó chịu đến mức nào, - chàng nói và chìa tay cho nàng.

- Thôi được, anh đi đi! - nàng nói giọng giận dỗi và vội vã bỏ đi.

154. Quyển 5 - Chương 31

Khi Vronxki trở về, vẫn chưa thấy Anna ở nhà. Nghe nói có một phu nhân đến gặp nàng sau khi chàng đi được một lát, và cả hai cùng ra phố. Cách vắng mặt mà không nhắn lại là đi đâu (chưa bao giờ nàng làm như vậy), vẻ mặt xao xuyến, kì lạ của nàng sáng nay, giọng nói hằn học khi nàng gần như giật khỏi tay chàng những tấm hình con trai ngay trước mặt Yasvin, tất cả cái đó cộng lại khiến chàng phải suy nghĩ. Chàng định tâm yêu cầu nàng giải thích việc đó. Và chàng đợi ở buồng nàng. Nhưng Anna không trở về một mình, nàng dẫn về một bà cô, một bà già không chồng, quận chúa Oblonxcaia. Đó là cái bà đến đây hồi sáng và đã cùng Anna đi sắm sửa đồ dùng. Anna vờ như không thấy vẻ mặt lo lắng và dò hỏi của Vronxki mà vui vẻ liệt kê cho chàng nghe những thứ mua được. Chàng thấy nàng đã thay đổi: một vẻ chăm chú tập trung hiện trong đôi mắt long lanh khi dừng lại nhìn chàng giây lát, và lời nói cùng cử chỉ đều bộc lộ cái vẻ hoạt bát sôi nổi và cái duyên dáng mà xưa kia trong thời gian đầu gắn bó, đã làm chàng say mê, nhưng bây giờ lại làm chàng lo lắng và sợ hãi.

Bữa ăn được bày cho bốn người. Mọi người sắp sang phòng ăn nhỏ thì Tuskievich đến, do Betxy nhờ lại báo cho Anna một việc. Bà ta xin lỗi không đến từ biệt nàng được vì bị mệt. Nhưng bà mời Anna đến chơi nhà từ sáu rưỡi đến chín giờ.

Vronxki liếc nhìn Anna ý muốn bảo cho nàng hiểu giờ đó được lựa chọn để nàng không phải gặp ai cả, nhưng Anna lờ đi làm như không thấy.

- Tôi rất tiếc lại mắc bận vào đúng từ sáu rưỡi đến chín giờ, - nàng khẽ mỉm cười nói.

- Nếu vậy quận chúa sẽ rất lấy làm tiếc.

- Cả tôi cũng vậy.

- Chắc bà đi nghe cô đào Patti hát? - Tuskievich hỏi.

- Đào Patti à?... Ông gợi cho tôi một ý hay đấy. Nếu kiếm được một khoang ghế "lô" thì tôi sẽ đi.

- Tôi có thể kiếm được cho bà, - Tuskievich nói.

- Tôi xin cảm tạ, rất cảm tạ ông, - Anna nói. - Nhưng mời ông ở lại ăn với chúng tôi nhé?

Vronxki khẽ nhún vai. Chàng quả tình không hiểu những việc Anna làm. Tại sao nàng lại dẫn cái bà quận chúa già này về, tại sao nàng lại giữ Tuskievich ở lại ăn, và nhất là tại sao nàng lại nhờ ông ta đi lấy vé xem hát? Với hoàn cảnh hiện tại làm sao nàng có thể đến Ca kịch viện vào một ngày toàn khán giả thuê bao 1 từ trước, một ngày mà những người nàng quen đều có mặt? Chàng nghiêm nghị nhìn nàng, nhưng nàng đáp lại bằng một cái nhìn khiêu khích, nửa giễu cợt nửa tuyệt vọng mà chàng không hiểu nổi.

Trong bữa ăn, Anna vui vẻ quá đáng. Nàng như làm đỏm với Tuskievich và Yasvin. Ăn xong, Tuskievich liền đi lấy vé và Yasvin xuống nhà hút thuốc với Vronxki. Được một lát, Vronxki lại lên gác. Anna đã mặc chiếc áo lụa dài màu tươi viền nhung, hở cổ rất rộng, may ở Pari; hàng ren trắng quý giá ôm lấy khuôn mặt và đặc biệt làm tôn vẻ đẹp lộng lẫy.

- Em đi xem hát thực đấy à? - chàng nói và cố không nhìn nàng.

- Tại sao anh lại hỏi tôi với cái vẻ khiếp hãi như vậy? - nàng nói, giận dỗi thấy chàng tránh nhìn mình.

- Tại sao tôi lại không đi xem được kia chứ? Nàng làm như không hiểu ý chàng muốn nói.

- Tất nhiên là chẳng tại sao cả! - chàng cau mày nói.

- Thì chính tôi cũng muốn nói vậy, - nàng nói, vờ như không thấy giọng nhạo báng trong câu chàng trả lời và ung dung xỏ chiếc găng tay dài xức nước hoa.

- Anna, lạy Chúa tôi, em làm sao thế? - chàng nói, muốn thức tỉnh nàng, y như xưa kia chồng nàng đã từng làm thế.

- Tôi không hiểu anh muốn nói gì.

- Em cũng biết em không thể đến đó được.

- Tại sao? Tôi không đi một mình. Quận chúa cùng đi với tôi. Chàng nhún vai thất vọng:

- Thế em không hiểu là… - chàng nói.

- Mà tôi không muốn hiểu gì cả! - nàng nói gần như thét lên. Tôi không muốn. Thử hỏi tôi có hối hận vì những việc tôi làm không? Không, không và không! Nếu cần làm lại thì tôi sẽ làm lại như cũ. Đối với chúng ta, đối với tôi và đối với anh, chỉ có một chuyện duy nhất quan trọng thôi: là chúng ta yêu nhau. Những cái khác đều không đáng đếm xỉa tới. Tại sao ở đây chúng ta lại sống cách biệt nhau, không gặp mặt nhau? Tại sao tôi không thể đến đó được! Em yêu anh và em bất chấp tất cả, miễn là anh không thay lòng đổi dạ, - nàng nói bằng tiếng Nga và nhìn chàng với một ánh mắt kì dị mà chàng không hiểu nổi. Tại sao anh lại không nhìn em?

Chàng ngước mắt nhìn nàng. Chàng thấy tất cả vẻ đẹp của khuôn mặt và bộ đồ trang sức vẫn rất thích hợp với nàng, nhưng giờ đây chính vẻ đẹp và thanh lịch đó lại khiến chàng tức giận.

- Tôi không hề thay đổi lòng dạ, em cũng biết đấy, nhưng tôi xin em, tôi van em đừng đi, - chàng nói tiếp bằng tiếng Pháp, giọng tuy dịu dàng nhưng cái nhìn vẫn lạnh lùng. Nàng không nghe thấy chàng nói gì, chỉ nhìn thấy vẻ lạnh lùng trong khoé mắt, và nàng trả lời, giọng tức tối:

- Còn tôi, tôi xin anh cắt nghĩa cho tôi hiểu tại sao tôi không nên đi?

- Vì cái đó có thể gây cho em những… chàng ngập ngừng nói.

- Tôi không hiểu. Yasvin không thể làm ai mang tiếng 2 và quận chúa Vacvara thì cũng không thua kém ai cả. Bà ấy kia rồi.

— ——— ——— ——— ———-

1 Hồi đó các gia đình quý phái thường đặt thuê bao từng khoang buồng riêng ở các nhà hát cho suốt mùa kịch.

2 N’ est pas compromettant (tiếng Pháp trong nguyên bản).

155. Quyển 5 - Chương 32

Lần đầu tiên, Vronxki thấy một cảm giác oán giận gần như hằn học đối với Anna, vì nàng cố ý không chịu hiểu hoàn cảnh mình. Cảm giác đó càng tăng thêm vì chàng không thể giải thích nguyên nhân nỗi bực tức của mình cho nàng hiểu. Nếu có thể nói thẳng tuột những điều suy nghĩ thì chàng sẽ nói thế này: “Mặc bộ cánh ấy đến rạp hát cùng với một người tiếng tăm bất hảo như quận chúa, không những em thừa nhận mình là người hư hỏng mà còn khiêu khích cả xã hội thượng lưu, tức là vĩnh viễn tự tách mình khỏi xã hội đó”.

Chàng không thể nói điều đó ra với nàng. ”Nhưng tại sao nàng không hiểu nổi điều đó và có gì đang xảy ra trong lòng nàng vậy?…, chàng tự hỏi. Chàng cảm thấy mình đánh giá nàng thấp đi, đồng thời càng nhận ra nàng đẹp biết bao.

Chàng đăm chiêu lo lắng quay về phòng, ngồi xuống cạnh Yasvin đang uống rượu cô nhắc pha nước suối, hai chân duỗi thẳng lên ghế tựa và chàng cũng pha cho mình một cốc như vậy.

- Thế cậu bảo là con Dũng Mãnh của Lancovxki à? Con ngựa ấy tốt và mình khuyên cậu nên mua, - Yasvin nói, sau khi nhìn vẻ mặt u ám của bạn. Cái mông nó thon, nhưng chân và đầu thì… không thể ước ao có con nào tốt hơn nữa.

- Có lẽ mình sẽ mua con đó, - Vronxki trả lời.

Câu chuyện về ngựa làm chàng thích thú, nhưng chàng không phút nào lãng quên Anna. Bất giác, chàng lắng tai nghe ngóng tiếng chân ngoài hành lang và thỉnh thoảng lại nhìn lên đồng hồ treo trên lò sưởi.

- Anna Arcadi a cho đến thưa với ông là bà đã đi đến rạp hát, - một gã đầy tớ vào báo.

Yasvin rót thêm một li nhỏ cô nhắc vào cốc nước suối, uống cạn và đứng dậy cài khuy áo ngoài.

- Thế nào, ta đi chứ? - chàng nói, hơi nhếch mép mỉm cười dưới hàng ria, bằng nụ cười đó, tỏ ra mình đã hiểu rõ nguyên nhân bực tức của Vronxki, nhưng không coi là quan trọng.

- Mình không đi đâu! - Vronxki rầu rầu trả lời.

- Còn mình, mình trót hẹn rồi, đành phải đi thôi. Tạm biệt. Nếu cậu thay đổi ý kiến thì cứ đến chỗ dàn nhạc, ngồi vào ghế của Kraxinxki, - Yasvin nói thêm và đi ra.

- Không, mình bận.

"Có vợ đã là phiền, nhưng với tình nhân lại càng khổ hơn", Yasvin thầm nghĩ khi ra khỏi khách sạn. Còn lại một mình, Vronxki đứng dậy và đi bách bộ quanh phòng.

"Hôm nay chương trình gì nhỉ? Tối diễn thứ tư cho khán giả thuê bao. Anh mình sẽ có mặt ở đó với bà vợ, có lẽ cả mẹ mình nữa. Nghĩa là tất cả Petersburg! Bây giờ, nàng đã vào đến nơi, đã cởi áo lông, thế là ngồi phơi mặt ra trước mọi con mắt. Tuskievich, Yasvin, quận chúa Vacvara… chàng thầm nghĩ, thử hình dung cảnh tượng đó. Thế còn mình thì sao? Mình sợ hay là mình đã trao cho Tuskievich quyền che chở nàng? Việc này, dù muốn nhìn nhận dưới góc độ nào, cũng thật là phi lí, phi lí… Và tại sao nàng lại dồn mình vào cái thế như vậy?", chàng nói và vung tay giận dữ. Cử chỉ này khiến chàng chạm phải cái bàn tròn có đặt cốc nước suối cùng chai rượu cô nhắc và suýt nữa xô đổ. Chàng định giữ cái bàn lại, nhưng lại hất nó đổ nhào và chàng cáu kỉnh đá một cái vào bàn, rồi giật chuông.

- Nếu anh còn muốn làm với tôi, - chàng nói với gã hầu phòng đang bước vào, - thì đừng có làm ăn chểnh mảng thế. Từ này đừng để xảy ra thế nữa. Cất cái này đi.

Gã hầu phòng thấy bị mắng oan, toan cãi lại, nhưng nhìn mặt chủ, hắn hiểu im đi là tốt hơn; hắn vội xin lỗi và quỳ xuống thảm nhặt những mảnh chai cốc vỡ.

- Đấy không phải công việc của anh, đi gọi bồi lại và chuẩn bị quần áo cho tôi.

Vronxki bước vào rạp hát lúc tám giờ rưỡi. Vở kịch đã đến đoạn cao trào. Lão già đưa chỗ 1 cởi áo choàng lông cho Vronxki và khi nhận ra chàng, liền bẩm "Quan lớn"; rồi lão nói là chàng không cần số ghế mà chỉ việc gọi Fedor là được. Trong hành lang sáng đèn, không có ai, ngoài lão xếp chỗ 2 và hai tên hầu trông áo khoác đứng nghe hóng cạnh cửa ra vào. Từ cánh cửa hé mở, vẳng ra tiếng dàn nhạc đệm theo tiết tấu staccato êm nhẹ và một giọng nữ hát uyển chuyển rành rọt một câu nhạc. Cửa mở ra một lát để một gã xếp chỗ đi vào và câu nhạc sắp kết thúc, đập rõ vào tai Vronxki. Cửa lập tức đóng lại: Vronxki không nghe thấy đoạn cuối câu nhạc, nhưng nghe tiếng vỗ tay, chàng biết khúc ca đã hết. Khi chàng bước vào rạp sáng trưng những chùm đèn treo và đèn đất bằng đồng đen, tiếng vỗ tay vẫn kéo dài. Trên sân khấu, cô đào hát, mặc áo hở ngực và đeo đầy kim cương, mỉm cười cúi chào; và với sự giúp đỡ của ca sĩ giọng nam cao đang cầm tay mình, cô nhặt những bó hoa vụng về tung lên qua hàng biên sân khấu. Cô bước đến gần một vị tóc chải bóng mượt và bôi sáp rẽ ngôi giữa, đang giơ hai cánh tay dài ngoẵng qua hàng biên sân khấu để đưa cô một tặng vật, trong khi toàn thể công chúng ngồi hàng nghế giữa và ghế "lô" náo động, nhô mình ra trước, hò reo và vỗ tay. Nhạc trưởng đứng trước giá nhạc chuyển giúp tặng phẩm lên và sửa lại cà vạt.

Vronxki tiến tới giữa hàng ghế gần dàn nhạc và dừng lại, nhìn quanh. Hơn bao giờ hết, hôm nay chàng càng ít chú ý tới khung cảnh quen thuộc, sân khấu, tiếng động, tất cả lũ khán giả quần áo sặc sỡ và tẻ ngắt ngồi chật ních trong rạp.

Vẫn những phu nhân ấy trong hàng ghế "lô" với vẫn những sĩ quan ấy ngồi sau; vẫn những phụ nữ quần áo sặc sỡ, vẫn những bộ triều phục, những áo đuôi tôm ấy, vẫn đám quần chúng bẩn thỉu ngồi trên tít dãy ghế chuồng gà ấy, và trong tất cả đám người ngồi ở dãy ghế "lô" và dãy ghế đầu, chỉ có khoảng bốn chục nhân vật thượng lưu thực sự. Vronxki chú ý ngay tới những ốc đảo đó và tiến lại gần.

Khi chàng bước vào thì màn vừa hạ, do đó chàng không vào dãy ghế "lô" của ông anh mà đi lên dãy ghế đầu và dừng lại trước hàng biên sân khấu cạnh Xerpukhovxkoi, ông này co gối, lấy gót giầy gõ vào hàng biên sân khấu, từ xa ông đã trông thấy và mỉm cười gọi chàng.

Vronxki vẫn chưa trông thấy Anna; chàng tránh không nhìn về phía nàng. Nhưng theo hướng những cặp mắt, chàng biết nàng ngồi đâu rồi. Chàng kín đáo liếc nhìn chung quanh nhưng không phải để tìm nàng, lo ngay ngáy điều tệ hại nhất có thể xảy ra, chàng đưa mắt tìm Alecxei Alecxandrovich. Vừa may, tối nay, ông ta không có mặt ở rạp hát.

- Trông anh chẳng còn có vẻ gì là sĩ quan nữa! Xerpukhovxkoi nói. - Một nhà ngoại giao, một nghệ sĩ thì đúng hơn.

- Phải, về đến nhà là tôi mặc thường phục ngay, - Vronxki mỉm cười trả lời và thong thả rút ống nhòm ra.

- Về mặt đó, thú thực là tôi thèm Được như anh đấy. Khi ở nước ngoài về và mặc cái này vào, - ông nói và sờ lên cầu vai ra hiệu, - tôi thấy luyến tiếc tự do.

Xerpukhovxcoi đã từ lâu không giục Vronxki đi vào con đường sự nghiệp nữa, nhưng vẫn quý chàng như xưa và lúc này càng tỏ ra đặc biệt hoà nhã.

- Đáng tiếc anh đến chậm quá không được xem màn thứ nhất.

Vronxki chỉ lơ đãng nghe có một bên tai, chàng lia ống nhòm từ khoang ghế dưới nhà lên dãy bao lơn tầng thượng và ngó một lượt khắp hàng ghế "lô". Bên cạnh một phu nhân chít khăn và ông già thấp bé hói trán, đang hấp háy mắt, vẻ giận dữ sau chiếc ống nhòm, chàng bỗng trông thấy đầu Anna, kiêu hãnh, tươi cười và đẹp mê hồn giữa đường ren cuốn quanh. Nàng ngồi trong khoang thứ năm, cách chàng khoảng hai mươi bước. Nàng ngồi hàng ghế "lô" trước, hơi quay người lại và nói chuyện với Yasvin. Cái ngấn cổ, đôi vai rộng xinh đẹp, cái ánh rạng rỡ vừa phấn khởi vừa dè dặt của khoé mắt và tất cả khuôn mặt làm chàng thấy nàng giống hệt khi ở cuộc khiêu vũ trước kia tại Moskva. Nhưng bây giờ chàng cảm thụ sắc đẹp nàng hoàn toàn khác hẳn. Giờ đây mối tình chàng dành cho nàng không còn có gì bí ẩn, cho nên sắc đẹp nàng vừa quyến rũ mãnh liệt hơn xưa, lại gần như xúc phạm tới chàng. Nàng không nhìn về phía chàng, nhưng Vronxki có cảm giác là nàng đã thấy mình rồi.

Khi Vronxki xoay ống nhòm nhìn về phía đó lần nữa, chàng thấy quận chúa Varvara mặt đỏ tía tai, đang cười gượng và luôn quay nhìn sang dãy ghế "lô" bên cạnh; Anna cầm quạt gấp lại gõ vào thành ghế "lô" bọc nhung và nhìn đăm đăm vào một điểm, với dụng ý rõ ràng không thèm để ý tới những việc xảy ra bên cạnh. Còn Yasvin, anh ta vẫn có vẻ mặt như thua bạc. Anh cau mày, ấn sâu mãi ria mép trái vào mồm và liếc nhìn sang hàng ghế "lô" bên cạnh.

Trong dãy ghế "lô" phía bên trái nàng là vợ chồng Kartaxov, Vronxki quen họ và biết Anna cũng có giao thiệp với họ. Kartaxova, một bà bé nhỏ gầy gò, đứng trong hàng ghế "lô", nhưng quay lại Anna và đang xỏ tay vào chiếc áo khoác thường mặc sau khiêu vũ do chồng đưa cho. Khuôn mặt bà ta tái xanh, giận dữ và bà vùng vằng nói. Kartaxov, một ông to béo hói trán, luôn đưa mắt về phía Anna, cố dỗ dành vợ. Khi bà ta đã đi ra, ông chồng còn nán lại hồi lâu để tìm gặp cái nhìn của Anna, rõ ràng muốn chào nàng. Nhưng rõ ràng Anna làm ngơ không muốn biết tới việc đó, quay mặt đi và nói chuyện với Yasvin đang cúi cái đầu húi ngắn xuống phía nàng. Kartaxov đi ra không chào được nàng và khoang ghế "lô" bỏ trống.

Vronxki không biết đích xác chuyện gì xảy ra giữa vợ chồng Kartaxov và Anna, nhưng đoán là nàng vừa bị làm nhục. Chàng biết vậy qua những điều trông thấy và nhất là qua vẻ mặt Anna mà chàng thấy đang tập trung tất cả sức lực cuối cùng để đảm đương vai trò của mình đến phút chót. Nàng vẫn giữ thái độ ngang nhiên lạnh nhạt. Những ai không quen biết nàng, không nghe thấy tất cả những lời thương cảm, bất bình và kinh ngạc của bạn bè cũ của nàng trước cái gan dám lộ diện ở chốn thượng lưu xã hội một cách ngang nhiên với tấm khăn quàng viền ren và hào quang sắc đẹp của mình, những kẻ đó hẳn phải khâm phục sự

bình tĩnh và vẻ duyên dáng của người đàn bà đó và không thể ngờ là nàng đang chịu đựng những cảm giác của người bị bêu trên giá nhục hình.

Biết có việc chẳng lành xảy ra nhưng không hiểu đích xác việc gì, Vronxki cảm thấy lo sợ vô cùng, và với hi vọng biết rõ thêm, chàng đến khoang ghế "lô" của ông anh. Sau khi chủ tâm đi ngang qua hàng ghế gần dàn nhạc đối diện với khoang ghế "lô" của Anna, lúc ra đến cửa, chàng chạm trán với đại tá cũ của mình đang trò chuyện với hai người khác, Vronxki nghe thấy nhắc đến Karenin và thấy đại tá vừa vội vàng lớn tiếng gọi chàng, vừa liếc nhìn những người tiếp chuyện với một vẻ bao hàm đầy ý nghĩa.

- A! Vronxki! Bao giờ thì anh tới trung đoàn? Chúng tôi chưa chiêu đãi tiễn biệt thì chưa để anh đi đâu. Bây giờ anh là khách của chúng tôi rồi đấy, - đại tá nói.

- Rất tiếc tôi không có thời giờ, xin để đến lần khác, - Vronxki nói và chạy lên cầu thang dẫn tới khoang ghế "lô" của ông anh.

Bà bá tước già, mẹ Vronxki, với những búp tóc xoăn màu thép, đang ngồi trong khoang ghế "lô". Varya và tiểu thư Xorokina ở trong hành lang đi lại gặp chàng.

Sau khi dẫn tiểu thư Xorokina đến với mẹ chàng, Varia liền bắt tay em chồng và nói ngay về việc chàng đang quan tâm. Không mấy khi chàng thấy bà ta bị khích động thế.

- Tôi cho thế là hèn và đê tiện. Kartaxova không có quyền làm như vậy, Karenina… - bà nói…

- Nhưng có chuyện gì thế? Tôi không biết gì cả.

- Sao kia, chú không nghe thấy à?

- Chị hiểu cho, tôi là người nghe thấy sau rốt.

- Còn có người nào độc địa hơn cái mụ Kartaxova nữa kia chứ!

- Nhưng bà ta làm gì vậy?

- Nhà tôi kể lại là… mụ ta đã sỉ nhục Karenina. Chồng mụ từ khoang ghế mình nói chuyện với cô ấy ở khoang ghế bên kia và mụ Kartaxova đã rầy la ông ta. Hình như mụ lớn tiếng nói một câu lăng mạ rồi bỏ đi.

- Bá tước, cụ nhà gọi anh đấy, - tiểu thư Xorokina thò đầu khỏi cửa buồng ghế "lô" và gọi.

- Tôi chờ anh mòn con mắt, - mẹ chàng nói với một nụ cười mỉa mai. - Không còn thấy anh ở đâu nữa.

Con trai bà thấy rõ bà không nén được một nụ cười vui thích.

- Chào mẹ. Con đã đến gặp mẹ, - chàng lạnh lùng trả lời.

- Thế con không đi ve vãn Karenin phu nhân 3 nữa à? - bà nói thêm khi tiểu thư Xorokina đã ra ngoài. Bà ta làm xôn xao dư luận. Vì bà mà người ta quên bẵng cả đào Patti 4.

- Mẹ, con đã xin mẹ đừng nói chuyện đó với con, - chàng cau mày trả lời.

- Mẹ chỉ nói điều mọi người đều nói.

Vronxki không trả lời và chuyện trò vài câu với tiểu thư Xorokina rồi đi ra. Chàng gặp ông anh trên ngưỡng cửa.

- A! Alecxei! - anh chàng nói.

- Thật là đê tiện! Nó chỉ là một con mụ ngu xuẩn, có thế, thôi… Tôi đang định đến gặp Karenina đây, chúng ta cùng đi đi.

Vronxki không nghe anh chàng nói. Chàng vội chạy xuống cầu thang; chàng cảm thấy mình phải hành động nhưng lại không biết làm thế nào; chàng vừa tức Anna đã dồn cả hai vào hoàn cảnh éo le như vậy, vừa thương nàng vì những đau khổ đang phải chịu đựng. Chàng xuống dãy ghế gần dàn nhạc và đi thẳng vào khoang ghế Anna. Xtremov đứng trước khoang ghế, đang nói chuyện với Anna.

- Bây giờ không có giọng nam cao nữa, - ông nói. Khuôn đúc vỡ rời 5.

Vrônxki cúi chào Anna và dừng lại để lên tiếng chào Xtremov.

- Tôi thấy hình như ông đến muộn nên đã để lỡ bài ca hay nhất, Anna nói với Vronxki và chàng cảm thấy nàng nhìn mình giễu cợt.

- Tôi không phải người sành thưởng thức, chàng trả lời và nghiêm khắc nhìn nàng.

- Giống như hoàng thân Yasvin, ông ta cho là nàng Patti hát to quá, - nàng mỉm cười nói. - Cảm ơn, - nàng nói thêm và giơ bàn tay nhỏ nhắn đi găng cầm lấy tờ chương trình Vronxki đưa cho và đột nhiên, khuôn mặt xinh đẹp run lên. Nàng đứng dậy và lui vào mãi trong cùng khoang ghế.

Nhận thấy, khi bắt đầu màn sau, khoang ghế "lô" của Anna bỏ trống, Vronxki, bất chấp lời phản đối của khán giả đang trầm lặng lắng nghe khúc độc xướng, ra khỏi dãy ghế giữa rạp và trở về. Anna đã về tới nhà. Khi Vronxki bước vào buồng, nàng vẫn còn mặc chiếc áo dài đi xem hát. Nàng ngồi ngay ở cái ghế đầu tiên kê sát tường và nhìn thẳng về phía trước. Nàng ngước mắt nhìn chàng rồi trở lại ngay dáng ngồi cũ.

- Anna… - chàng nói. - Chính anh, anh đã gây nên mọi sự! - nàng đứng dậy thét lên, giọng nghẹn ngào nước mắt, tuyệt vọng và giận dữ. - Anh đã xin em, van em đừng đến đấy! Anh biết là sẽ khó chịu cho em…

- Khó chịu à! - nàng kêu lên, - kinh khủng ấy chứ lại! Chừng nào còn sống, em vẫn không bao giờ quên việc này. Nó bảo ngồi cạnh em là ô nhục.

- Đó là lời một con mụ ngu ngốc, - chàng nói, - nhưng tại sao lại cứ liều lĩnh, khiêu khích…

- Em ghét cái tính trầm tĩnh của anh. Lẽ ra anh không nên đẩy em đến bước này… Nếu anh yêu em…

- Anna! Tình yêu của anh thì có quan hệ gì đến việc này kia chứ?

- Phải, nếu anh yêu em như em yêu anh, nếu anh đau khổ như em… - nàng nói và nhìn chàng, vẻ khiếp hãi.

Chàng thấy thương nhưng vẫn giận nàng. Chàng thề thốt thanh minh về tình yêu của mình vì thấy đó là phương pháp duy nhất để an ủi và tránh không trách nàng, nhưng trong thâm tâm, chàng vẫn trách nàng.

Nàng uống những lời thanh minh yêu đương dường như quá nhạt nhẽo đối với Vronxki, đến nỗi chàng nói lên mà thấy ngượng mồm, và nàng nguôi dần. Hôm sau, cả hai hoàn toàn làm lành với nhau và về nông thôn.

— —— —— —— ——-

1 Kapelldiener (tiếng Đức trong nguyên bản).

2 Cách chơi dứt từng tiếng một.

3 Faire la cour à Madame Karenine (tiếng Pháp trong nguyên bản).

4 Elle fait sensation: On oublie la Patti pour ell (tiếng Pháp trong nguyên bản).

5 Le moule en est brisé (tiếng Pháp trong nguyên bản) Ý nói không tìm đâu ra loại danh ca đó nữa.

156. Quyển 6 - Chương 1

Đarya Alecxandr a cùng các con đến nghỉ hè tại nhà cô em Kitty Levina ở Pocrovxcoie. Nhà bà ở Ecgusôvô đã đổ nát, và hai vợ chồng Levin cố mời bà đến nghỉ hè với họ, Stepan Ackađich nhiệt liệt tán thành cách thu xếp đó. Ông ta nói vì việc bận nên rất tiếc không thể về nông thôn nghỉ hè cùng gia đình, một hạnh phúc tuyệt vời đối với ông; ông phải ở lại Moskva và chỉ thỉnh thoảng mới về chơi một hai ngày. Ngoài gia đình Oblonxki, lũ trẻ và cô gia sư, vợ chồng Levin còn mời cả quận công phu nhân, bà tự coi mình có bổn phận trông nom cô con gái chưa từng trải đang có thai. Thêm vào đó, Varenca, cô bạn mà Kitty làm quen ở nước ngoài, đã giữ lời hứa: bao giờ Kitty cưới sẽ đến thăm, và hiện cũng đang là khách của nàng. Toàn là họ hàng, bè bạn của vợ Levin. Và mặc dầu quý mến tất cả bọn họ, chàng vẫn thấy hơi tiếc cái thế giới

riêng cùng những thói quen của mình bị chìm nghỉm trong cái mà thâm tâm chàng vẫn gọi là "thành phần Trerbaxki". Mùa hè năm ấy, ở đó chỉ có Xergei Ivanovich là họ hàng bên chàng; mà ông này lại họ Koznưsev chứ không phải là họ Levin, thành thử cái tinh thần dòng họ Levin đâm lép vế hoàn toàn.

Nhà này bấy lâu nay vắng vẻ, giờ đây đông đúc đến nỗi hầu hết các phòng đều có người ở và gần như ngày nào, khi ngồi vào bàn ăn, phu nhân cũng phải đếm lại số người ăn và xếp người thứ mười ba, một đứa cháu trai hoặc cháu gái, ngồi sang bàn nhỏ. Kitty vốn làm tròn nhiệm vụ rất chu đáo cũng phải vất vả lắm mới kiếm đủ gà giò, gà tây, vịt để làm vừa lòng khách, do ở nơi thoáng đằng này, họ càng ăn được.

Cả nhà đang ăn trưa. Các con Đôly cùng cô gia sư và Varenca dự định sẽ đi hái nấm. Xergei Ivanovich, người mà ai nấy đều kính phục trí tuệ và học vấn đến mức gần như sùng bái, cũng xen vào chuyện đi hái nấm khiến mọi người ngạc nhiên.

- Cho tôi đi với. Tôi rất thích hái nấm, - ông vừa nói vừa nhìn Varenca. Tôi cho đó là một công việc lí thú.

- Vâng, xin mời ông cùng đi cho vui, - Varenca đỏ mặt trả lời.

Kitty và Đôly đưa mắt nhìn nhau. Lời đề nghị của nhà thông thái và trí thức Xergei Ivanovich tỏ ý muốn đi hái nấm cùng Varenca đã khẳng định một số giả thuyết làm Kitty bận tâm trong thời gian gần đây. Nàng vội bắt chuyện với mẹ để mọi người khỏi thấy cái liếc mắt của mình.

Sau bữa ăn, Xergei Ivanovich cầm tách cà phê đến ngồi cạnh cửa sổ phòng khách, tiếp tục nói nốt câu chuyện dở chừng với em trai, thỉnh thoảng lại liếc nhìn về phía cửa, nơi bọn trẻ sẽ đi ra. Levin ngồi trên thành cửa sổ cạnh ông anh.

Kitty đứng bên chồng, rõ ràng đang chờ câu chuyện chẳng lí thú gì ấy chấm dứt để nói với chồng điều gì đó.

- Từ khi lấy vợ, chú thay đổi nhiều lắm, và thay đổi tốt lên kia, - Xergei Ivanovich vừa nói vừa mỉm cười với Kitty và rõ ràng ông cũng chẳng tha thiết gì lắm với câu chuyện, nhưng chú vẫn trung thành với thói ham thích những lí luận ngược đời.

- Katya, em đứng như vậy không tốt đâu, - Levin nói, kéo một cái ghế cho vợ và nhìn nàng, vẻ nghiêm trang.

- Nhưng tôi phải tạm kiếu vợ chồng chú thôi, - Xergei Ivanovich nói khi thấy bọn trẻ con chạy lại.

Đi đầu là Tanya, bít tất phẳng phiu, chạy nghiêng người một bên. Tay nó đong đưa cái lẵng và cái mũ của Xergei Ivanovich.

Nó mạnh dạn chạy đến chỗ ông và đưa mũ, vẻ như muốn đội lên đầu ông; một nụ cười dịu dàng và rụt rè khiến cử chỉ nó bớt phần quá trớn và cặp mắt đẹp giống bố như đúc, ngời lên rực rỡ.

- Cô Varenca đang đợi đấy, - nó nói và thận trọng đội mũ lên đầu ông, vì thấy Xergei Ivanovich mỉm cười; nó đoán ông cho phép làm thế.

Varenca đứng trên ngưỡng cửa ra vào. Cô mặc áo vải hoa màu vàng và đầu bịt khăn trắng.

- Tôi đi ngay, đi ngay đây, Varenca Andrei a, - Xergei Ivanovich vừa nói vừa uống cạn tách cà phê và đút mùi soa cùng hộp xì gà vào túi.

- Cô bạn Varenca của em đáng yêu đấy chứ, phải không anh?- Kitty nói với chồng khi Xergei Ivanovich vừa đi khỏi. Rõ ràng nàng cố nói để cho Xergei Ivanovich nghe thấy. - Và đẹp, đẹp một cách quý phái làm sao! Varenca ơi! - Kitty gọi to, - chị đến khu rừng cối xay phải không? Chúng tôi sẽ tới gặp chị sau.

- Kitty ạ, con quên đứt là con có thai rồi à, - phu nhân vội bước vào nói. Không được kêu ầm lên thế.

Khi nghe thấy tiếng Kitty và lời trách mắng của mẹ nàng, Varenca bèn nhẹ bước lại gần bạn. Cử chỉ hoạt bát, vẻ mặt linh lợi đỏ bừng, tất cả đều chứng tỏ trong lòng cô đang xảy ra điều gì khác thường. Kitty hiểu đó là cái gì và chăm chú theo dõi bạn. Sở dĩ nàng gọi Varenca giữa lúc này, đó là để cầu phúc thầm cho cô bạn trước cái sự kiện quan trọng mà Kitty cho là sẽ xảy ra ngoài rừng sau bữa trưa.

- Varenca, tôi sẽ sung sướng vô cùng nếu thành chuyện gì, - nàng nói nhỏ và ôm hôn bạn.

- Anh có đi với chúng tôi không?

- Varenca bối rối nói với Levin, làm như không nghe thấy gì.

- Có, nhưng chỉ đi tới kho lúa thôi; tôi sẽ dừng lại ở đấy.

- Anh đến đấy có việc gì?- Kitty hỏi.

- Anh phải xem những xe bò mới và soát lại sổ sách. Còn em, lát nữa em ở đâu?

- Ở ngoài sân thượng.

157. Quyển 6 - Chương 2

Tất cả phụ nữ đều tụ tập ở sân thượng. Nói chung họ thích ngồi đấy sau bữa ăn trưa, nhưng hôm đó họ ra sân thượng vì một lí do đặc biệt. Ngoài việc tất cả đều cặm cụi, may tã và yếm dãi, hôm nay họ còn nấu mứt theo một cách mới không chế thêm nước mà Agafia Mikhail a chưa từng biết. Chính Kitty là người du nhập phương pháp mới này, vốn đã được áp dụng ở nhà cha mẹ nàng. Khi được giao làm việc đó, Agafia Mikhail a đã cho thêm nước vào dâu tây, vì ở gia đình Levin vẫn làm thế, và dĩ nhiên làm thế không phải là dở; nhưng bà ta đã bị bắt quả tang không chịu nghe lời và bây giờ một mẻ mứt phúc bồn tử được làm trước mặt đông đủ mọi người để thuyết phục Agafia Mikhail a về cách nấu mới rất tốt này.

Agafia Mikhail a, vẻ phật ý và cáu kỉnh, tóc rối bù, tay áo xắn lên đến khuỷu, đôi cánh tay gầy gò vần chậu mứt trên cái hoả lò nhỏ, đang lầm lầm nhìn món mứt phúc bồn tử, hết lòng cầu mong sau cho nó bết xuống đáy chậu. Phu nhân cảm thấy có lẽ Agafia Mikhail a cáu với bà vì bà là người chịu trách nhiệm chính, bèn cố giả vờ như đang bận, không chú ý gì đến món phúc bồn tử cả, nhưng vừa nói chuyện con cà con kê, bà vừa liếc mắt theo dõi việc nấu mứt.

- Bao giờ tôi cũng thân hành đi mua được với giá rẻ những áo dài cho bọn đầy tớ gái, - phu nhân nói, - tiếp tục câu chuyện bỏ dở. - Đã đến lúc hớt bọt rồi phải không vú? - bà nói với Agafia Mikhail a. - Không ai khiến con phải mó tay vào, nóng lắm đấy, - bà vừa nói vừa ngăn Kitty.

- Để tôi làm cho, - Đôly nói và lại gần chậu mứt thận trọng lấy thìa quấy vào nước đường sủi bọt; thỉnh thoảng bà lại rút thìa ra và gỡ cái chất quánh dính quanh thìa bằng cách đập nhẹ vào một cái đĩa đã phủ đầy bọt màu vàng hồng nhạt, từ đó chảy ra một thứ nước ngọt đỏ như máu. "Đến bữa trà, chúng nó sẽ được chén thoả thích", bà thầm nghĩ, vừa nhớ đến các con, vừa hồi tưởng lại khi còn nhỏ, bao giờ bà cũng ngạc nhiên thấy người lớn không thích cái chất ngon nhất là váng bọt.

- Theo ý Xtiva thì cứ đưa tiền cho chúng là hơn cả! - Đôly nói tiếp, trở lại câu chuyện ai nấy đang chú ý - Những món quà tốt nhất cho đầy tớ. Nhưng…

- Tiền ấy à! - cả phu nhân và Kitty đồng thanh thốt lên. Không, mua cho họ cái gì thì họ vẫn cảm động hơn.

- Chẳng hạn như mẹ đây, năm ngoái mẹ mua cho Matriôna Xemion a nhà ta chiếc áo pôpơlin đấy, - phu nhân nói. - Con nhớ là u ấy đã mặc áo đó vào dịp sinh nhật mẹ. Vải in hoa rất đẹp, giản dị và nhã. Vì mụ ta dùng hàng đó rồi, nếu không mẹ cũng may một chiếc như thế. Đại loại như kiểu áo của Varenca ấy. Thật đẹp mà chả đắt tí nào.

- Có lẽ được rồi đấy, - Đôly vừa nói vừa nghiêng thìa cho nước đường chảy xuống.

- Khi nó đóng cục là vừa chín tới đấy. Cứ để nó sôi thêm tí nữa, Agafia Mikhail a ạ.

- Dào ôi! Cái lũ ruồi này! - Agafia Mikhail a càu nhàu nói. Rồi kết quả cũng thế thôi, - bà ta nói.

- Ồ! Con chim xinh quá, đừng làm nó sợ! - Kitty bỗng nói khi thấy một con chim sẻ đến đậu trên lan can, lật ngửa cuống một quả phúc bồn tử lên, rồi bắt đầu mổ.

- Ừ được, nhưng con đừng có đến gần hoả lò quá, - mẹ nàng nói.

- Lại nói về Varenca(1), - Kitty nói tiếng Pháp, thứ tiếng họ thường dùng để Agafya không hiểu được. - Mẹ ạ, chắc mẹ cũng biết hôm nay con chờ đợi một sự quyết định. Mẹ hiểu đó là quyết định gì rồi chứ. Nếu được như vậy thì thật hay quá!

- Cô ấy làm bà mối khá lắm, - Đôly nói. - Cô ấy xử sự thật khôn ngoan, khéo léo…

- Không, mẹ ơi, mẹ nói cho con biết mẹ nghĩ thế nào về chuyện này.

- Con bảo mẹ còn nghĩ thế nào nữa? Ông ta (ông ta đây là Xergei Ivanovich) lúc nào cũng có thể với được những đám xộp nhất nước Nga, và ngay bây giờ, mặc dầu ông ấy không còn trẻ, mẹ cũng biết khối cô sẵn sàng lấy ông ta… Cô ấy thì tốt lắm, nhưng có thể là…

- Mẹ ạ, mẹ nên hiểu là cả ông ấy lẫn cô ta đều không thể mơước gì hơn thế nữa. Trước hết, cô ấy thật dịu dàng, - Kitty vừa nói vừa bẻ gập một ngón tay lại.

- Ông ta mến cô ấy lắm, - Đôly tán thành.

- Lại nữa, cô ấy giữ một địa vị cao trong xã hội, nên không cần gì đến tiền tài và danh giá. Ông ấy chỉ cần một người vợ hiền, xinh đẹp và dịu dàng.

- Ừ, lấy cô này thì có thể yên tâm được, - Đôly nói.

- Sau hết, điều cần thiết là cô ấy phải yêu ông ta… Mà cô quả có yêu ông ta!… Thật tuyệt diệu biết bao! Con tin chắc khi họ ở rừng bước ra là mọi sự xong xuôi cả. Con chỉ cần nhìn mắt họ là biết ngay tức khắc. Con sẽ mừng biết chừng nào! Chị nghĩ sao, chị Đôly?

- Nhưng con đừng có cuống lên thế, con không việc gì phải khích động, - mẹ nàng nói.

- Mẹ ơi, con có khích động gì đâu. Con có cảm tưởng là hôm nay, ông ấy sẽ hỏi cô ta làm vợ.

- Chao! Kì lạ sao, khi có một người đàn ông đến hỏi mình làm vợ… Một cái gì đang ngăn cách tự dưng đổ xuống, Đôly vừa nói vừa mỉm cười, vẻ tư lự; bà hồi tưởng lại quá khứ của mình với Stepan Ackađich.

- Mẹ ơi, trước kia ba hỏi mẹ thế nào?- Kitty đột nhiên hỏi.

- Không có gì là khác thường cả, chuyện rất giản dị thôi, phu nhân đáp, nhưng mặt bà sáng ngời lên, khi nhớ lại chuyện ấy.

- Vâng, nhưng như thế nào kia? Mẹ yêu ba từ trước khi được phép nói chuyện với ba phải không ạ? Kitty cảm thấy đặc biệt thích thú giờ đây Được nói chuyện ngang hàng với mẹ về mọi vấn đề loại này, những vấn đề quan trọng nhất trong đời người đàn bà.

- Tất nhiên rồi. Ba con về thăm nhà mẹ ở thôn quê.

- Nhưng rồi chuyện được giải quyết thế nào, hở mẹ!

- Vậy ra cô tưởng các cô đã phát minh được cái gì mới mẻ hơn à? Chuyện đó bao giờ chả thế, nó được quyết định bằng những cái nhìn, những nụ cười…

- Thật mẹ nói đúng quá, mẹ ạ! Đúng như vậy thật! Những cái nhìn và những nụ cười, - Đôly xác nhận thêm.

- Nhưng ba đã nói với mẹ những gì?

- Thế còn con, Koxtia đã nói với con những gì?

- Anh ấy viết bằng phấn… Thật kì lạ! Sao mà con thấy chuyện đó đã xa xôi thế, - nàng nói.

Và cả ba đều triền miên trong những ý nghĩ chung. Kitty là người đầu tiên phá tan im lặng. Nàng nhớ lại mùa đông cuối cùng trước ngày cưới và mối tình của nàng với Vronxki.

- Chỉ có một trở ngại thôi… đó là mối tình đầu của Varenca, - nàng nói và trở lại câu chuyện này do một liên tưởng tự nhiên. - Tôi muốn nói điều đó với Xergei Ivanovich, chuẩn bị tư tưởng cho ông ta. Đàn ông người nào cũng ghen tuông kinh khủng về quá khứ của chúng ta, - nàng nói thêm.

- Không phải tất cả đâu, - Đôly nói.

- Cô lại đem chú ấy ra mà suy rồi. Chú ấy vẫn còn đau khổ vì nghĩ tới Vronxki. Có đúng thế không?

- Đúng thế, - Kitty đáp và đôi mắt nheo cười, tư lự.

- Nhưng mẹ thấy quá khứ của con chẳng có gì khiến nó phải băn khoăn cả, - phu nhân nói xen vào, cảm thấy việc mình trông nom con cái đang bị chỉ trích. - Bảo là Vronxki đã theo đuổi con, chuyện đó là thường đối với mọi thiếu nữ.

- Chúng con có nói tới chuyện ấy đâu, - Kitty đỏ mặt nói.

- Để yên cho mẹ nói đã, - mẹ nàng tiếp, - chính con đã ngăn không cho mẹ nói chuyện với Vronxki. Con còn nhớ không?

- Chao! Mẹ ơi! - Kitty nói, vẻ đau đớn.

- Thời buổi này, không ai giữ nổi các cô nữa rồi… Nhưng quan hệ của các cô không thể vọt quá một giới hạn nào đó, lẽ ra tôi phải cho triệu hắn ta đến mới đúng. Với lại, nàng tiên của mẹ, con không nên kích động thế. Mẹ xin con nên nhớ lấy điều đó, phải bình tĩnh lại.

- Nhưng con vẫn hoàn toàn bình tĩnh, thưa mẹ.

- May thay cho Kitty là có Anna chen vào và cũng bất hạnh thay cho cô ta! - Đôly nói. - Thay bậc đổi ngôi tất cả, - bà ta nói tiếp, - kinh ngạc vì ý nghĩ đó. Dạo ấy, Anna sung sướng bao nhiêu, thì Kitty tự cho mình là khổ sở bấy nhiêu. Bây giờ thì hoàn toàn ngược lại! Tôi vẫn nghĩ đến cô ta luôn.

- Hoài hơi mà nghĩ đến nó! Còn nghĩ tới con người xấu xa ấy, cái đồ phụ nữ vô lương tâm ấy làm gì! - bà mẹ nói, vẫn không thể nguôi được vì nỗi Kitty đã lấy Levin chứ không phải Vronxki.

- Thôi, đừng nói chuyện ấy nữa, - Kitty sốt ruột nói, - tôi không hề nghĩ và cũng không muốn nghĩ tới chuyện đó… - nàng nhắc lại, lắng tai nghe tiếng chân quen thuộc của chồng đang bước lên cầu thang sân thượng.

- Em không muốn nghĩ tới chuyện gì kia? - Levin bước ra sân thượng và hỏi vợ.

Nhưng không ai trả lời và chàng cũng không nhắc lại câu hỏi.

- Tôi xin lỗi đã đột nhập vào thế giới phụ nữ của các bà, chàng nói và đưa mắt nhìn mọi người, vẻ không bằng lòng. Chàng hiểu họ không thể tiếp tục câu chuyện kia trước mặt mình.

Trong giây lát, chàng cảm thấy mình cũng đồng tình với Agafia Mikhail a đang bực bội vì phải làm món mứt phúc bồn tử không trộn nước và phải chịu sự áp chế ngoại lai của họ nhà Trerbaxki. Tuy nhiên chàng vẫn mỉm cười và lại gần Kitty.

- Thế nào? - chàng hỏi và nhìn vợ với cái vẻ thăm nom mà hiện giờ ai nấy đều tỏ ra mỗi khi nói với nàng.

- Em khoẻ lắm, - Kitty mỉm cười nói.

- Thế còn khoản xe tải của anh?

- Nó chở nặng hơn xe têlegơ gấp ba lần. Ta đi đón bọn trẻ nhé? Anh sai thắng ngựa rồi.

- Thế nào, anh định đưa Kitty đi xe ghế gỗ à, - phu nhân hỏi chàng, giọng trách móc.

- Con sẽ cho ngựa đi bước một, thưa phu nhân.

Levin không bao giờ gọi phu nhân bằng mẹ(2) như các chàng rể thường gọi và bà nhạc lấy thế làm mếch lòng. Tuy yêu mến và kính trọng phu nhân, chàng vẫn không thể quyết định gọi bà như vậy vì cho rằng làm thế sẽ xúc phạm đến hương hồn mẹ chàng.

- Mẹ đi với chúng con, mẹ nhé, - Kitty nói.

- Mẹ không muốn nhìn thấy những trò dại dột của các con.

- Thôi, con đi bộ vậy. Như thế sẽ tốt hơn cho con. Kitty đứng dậy, đến bên chồng và khoác tay chàng.

- Đi bộ thì tốt, nếu không quá sức, - phu nhân nói.

- Thế nào, Agafia Mikhail a, mứt chín tới chưa? - Levin nói và mỉm cười với Agafia Mikhail a, muốn cho bà ta tươi tỉnh lên. Cách làm mới có gì tốt hơn không?

- Hình như có. Nhưng theo tôi, mứt chín quá đấy.

- Thế thì càng tốt, Agafia Mikhail a ạ; ít ra, cũng không mau hỏng: đá nhà mình chảy hết rồi, chả còn gì để ướp nữa - Kitty nói, nàng đoán ngay được ý chồng và nói với bà già cũng với vẻ trìu mến như vậy. - Còn món dưa góp của u thì mẹ tôi nói cụ chưa bao giờ được ăn ngon đến thế, - nàng nói thêm, mỉm cười với bà già và sửa lại khăn quàng cho bà ta.

Agafia Mikhail a bực bội nhìn Kitty.

- Mợ đừng có an ủi tôi. Tôi chỉ cần thấy mợ đứng với cậu ấy là tôi bằng lòng rồi, - bà ta nói và cách nói thô kệch tiếng "cậu ấy" làm Kitty cảm động.

- U đi hái nấm với chúng tôi đi; chúng tôi sẽ chỉ chỗ tốt cho.

Agafia Mikhail a mỉm cười và lắc đầu, vẻ như nói "Nếu cáu được với cô cậu thì tôi đã hả dạ, nhưng thật không thể nào cáu nổi".

- U cứ nghe theo lời tôi, - phu nhân nói:

- U cứ lấy mảnh giấy tròn tẩm rượu rum phủ lên mỗi chậu, và không cần ướp đá, mứt cũng không thối được.

Chú thích:

(1) A propos de Varenka (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Maman (tiếng Pháp trong nguyên bản)

158. Quyển 6 - Chương 3

Kitty hết sức hài lòng có dịp được một mình với chồng, vì nàng đã nhận thấy một thoáng buồn phảng phất trên sắc mặt lồ lộ của Levin khi chàng bước lên sân thượng, hỏi mọi người nói chuyện gì mà không ai trả lời cả.

Khi họ đã vượt lên trước trên con đường lầm bụi, rải rác những bông cùng hạt lúa mạch và đi khuất khỏi nhà, nàng bèn tì mạnh hơn xuống cánh tay chồng và đi nép hẳn vào người chàng. Chàng đã quên mất cái cảm giác nặng nề chỉ kéo dài chừng một phút kia, và còn lại một mình với Kitty, chàng vui thích được ở cạnh người vợ yêu, một niềm vui mới rất trong trắng và không vẩn chút dục tình, giờ đây, khi ý nghĩ nàng đang có mang không rời chàng một phút. Chàng không có chuyện gì cần nói với vợ, nhưng muốn được nghe tiếng nàng nói, cảm thấy mắt nàng đang nhìn mình, cái nhìn đã đổi khác từ khi nàng có thai. Trong giọng nói cũng như trong khoé mắt nàng, có cái vẻ êm ái và trang nghiêm riêng biệt của những người mà lòng chăm chút yêu thương đang tập trung vào một đối tượng duy nhất.

- Em có mệt không? Em hãy dựa mạnh nữa vào anh, - chàng bảo vợ.

- Không, em rất sung sướng được có dịp chuyện trò riêng với mình. Có mẹ, có chị ở cùng kể cũng tốt, nhưng phải thú thực là em rất tiếc những đêm đông của chúng mình.

- Dạo ấy thích thật, nhưng bây giờ còn vui hơn chứ. Mọi sự đều tốt đẹp, - chàng nói và xiết chặt tay nàng.

- Anh có biết bọn em đang nói gì khi anh tới không?

- Nói về chuyện làm mứt?

- Vâng, nói cả về chuyện làm mứt nữa; nhưng rồi bọn em nói đến cách thức hỏi vợ.

- Thế à! - Levin nói, chăm chú nghe giọng Kitty hơn là lời nàng nói và nhìn kĩ mặt đường họ đang men theo trong rừng để tránh cho vợ khỏi trượt chân.

- Và nói đến cả Xergei Ivanovich và Varenca nữa. Anh có để ý thấy chuyện đó không?… Em mong muốn như thế lắm, - nàng nói tiếp. - Anh thấy thế nào? Và nàng nhìn vào mắt chồng.

- Anh cũng chẳng biết nên nghĩ thế nào, - Levin mỉm cười đáp. Về phương diện này thì anh thấy anh Xergei rất kì lạ. Có phải anh đã nói với em rằng…

- Có, nói rằng anh ấy yêu một thiếu nữ đã chết rồi..

- Hồi đó, anh còn bé; anh chỉ được nghe người ta kể lại thôi. Anh vẫn còn nhớ dáng dấp anh ấy hồi đó. Anh ấy đẹp trai lắm. Từ đó đến nay, anh vẫn để ý xem thử anh ấy tiếp xúc với phụ nữ ra sao; anh ấy rất đáng yêu, cũng thích một số cô, nhưng xem chừng anh ấy vẫn coi họ như những con người nói chung mà thôi, chứ không phải là đàn bà.

- Nhưng bây giờ, đối với Varenca… em thấy hình như đã có một cái gì…

- Có lẽ… Tuy nhiên, cần phải biết tính anh ấy. Anh ấy là một người độc đáo, kì lạ. Anh ấy chỉ sống bằng tinh thần. Tâm hồn anh ấy trong trắng quá và cao cả quá.

- Thế nào kia? Thế anh cho rằng chuyện đó hạ thấp anh ấy xuống hay sao?

- Không phải thế, nhưng anh ấy quen sống bằng tinh thần quá đến nỗi không thể hoà hợp với thực tại được nữa và cô Varenca thì dù sao cũng vẫn là thực tại.

Levin có thói quen mạnh dạn phát biểu ý nghĩ mình, không cần mất công khoác cho nó những từ ngữ thật cụ thể; chàng biết trong lúc âu yếm nhau, chỉ cần nói nửa câu là vợ hiểu và quả thực nàng hiểu hết.

- Thế nhưng thực tại ở chị ấy không giống như ở em, em chắc chắn anh ấy chẳng bao giờ lại đi yêu một người như em cả. Còn chị ấy, chị ấy hoàn toàn là tinh thần.

- Có chứ, em cứ như thế này, anh ấy vẫn yêu được, anh luôn sung sướng thấy những người thân của anh đều yêu em…

- Anh ấy rất tốt với em, nhưng mà…

- Tất nhiên anh ấy không như anh Nicolai đáng thương… Hồi đó, em và anh ấy rất quyến luyến nhau… - Levin nói nốt - Tại sao không nói thẳng điều ấy ra? Thỉnh thoảng anh vẫn tự trách: rồi mình đến quên mất anh ấy thôi. Chao! Thật là một người ghê gớm và tuyệt diệu… Ừ, ta nói sang chuyện gì rồi nhỉ? - Levin nói sau một lúc im lặng.

- Anh cho rằng anh ấy không thể yêu được à?- Kitty nói lên ý nghĩ của chồng bằng ngôn ngữ của mình.

- Không, không phải thế, - Levin mỉm cười nói, - nhưng anh ấy không có những phút yếu lòng cần thiết cho… Xưa nay anh vẫn thèm được như anh ấy và cả đến bây giờ, tuy sung sướng thế này, anh vẫn ghen với anh ấy.

- Anh ghen với anh ấy về nỗi không thể yêu nổi ai à?

- Anh ghen với anh ấy vì anh ấy tốt hơn anh, - Levin mỉm cười nói. - Anh ấy không sống cho riêng mình. Cả đời anh ấy đều thuộc về nhiệm vụ. Cho nên anh ấy có thể thanh thản và mãn nguyện.

- Thế còn anh?- Kitty hỏi với một nụ cười giễu cợt và âu yếm.

Nàng không tìm ra được mối liên tưởng nào đã khiến nàng mỉm cười; nhưng cuối cùng, nàng suy luận đó là chồng đã không thành thật khi đề cao ông anh và tự hạ mình xuống. Kitty hiểu sự thiếu thành thực đó là do chàng rất yêu anh trai, do chàng áy náy vì cảm thấy mình sung sướng quá và nhất là do chàng luôn mong mỏi cho mình ngày càng trở nên hoàn thiện hơn: nàng yêu thích cái tâm thế đó nên mỉm cười.

- Thế còn mình? Mình không mãn nguyện à? - nàng hỏi chồng, miệng vẫn tủm tỉm.

Việc Kitty ngờ vực điểm này làm chàng rất sung sướng và bất giác, chàng muốn gợi cho vợ bày tỏ lí do nỗi ngờ vực đó.

- Anh sung sướng, nhưng không bằng lòng mình… - chàng nói.

- Thì ra khi sung sướng anh cũng có thể không bằng lòng được à?

- Anh biết nói với em thế nào đây? Trong thâm tâm, lúc này, anh không mong muốn gì hơn là tránh cho em khỏi vấp ngã. Đấy! Không được nhảy lên như thế! - chàng ngừng lại vì nàng vừa cử động quá hấp tấp khi bước qua một cành cây chắn ngang đường mòn. Nhưng khi so sánh anh với người khác và nhất là với anh mình, anh tự cảm thấy còn thấp kém.

- Nhưng thấp kém về cái gì chứ?- Kitty vẫn mỉm cười hỏi tiếp. - Cả anh nữa, anh chả nghĩ đến mọi người chung quanh là gì? Thế còn trang trại, việc canh tác và cuốn sách của anh thì sao?

- Không, anh vẫn tự cảm thấy còn thấp kém, nhất là bây giờ: lỗi tại em đấy, - chàng vừa nói vừa siết chặt tay vợ, - nhưng không phải thế đâu. Anh làm những việc ấy còn hời hợt lắm. Nếu anh có thể yêu mến tất cả những công việc này như anh yêu em… nhưng cả thời gian gần đây, anh chỉ làm việc như do nhiệm vụ bắt buộc.

- Nếu vậy thì anh sẽ nói về ba như thế nào?- Kitty hỏi. - Cả ba cũng xấu nốt vì cụ chả làm được gì cho lợi ích công cộng cả?

- Cụ ấy à? Không. Chính ra, phải có cái giản dị, cái trong sáng, cái lòng tốt của ba em: tất cả những cái ấy anh đều không có. Anh chẳng làm gì cả và anh băn khoăn. Như vậy là tại em tất cả. Khi em chưa ở bên anh và cũng chưa có cái này - chàng vừa nói vừa đưa mắt nhìn vào mình vợ khiến nàng hiểu ý ngay - anh đã để tất cả sức lực vào công việc; giờ đây anh không làm thế được nữa, và anh lấy đó làm hổ thẹn; chỉ còn là một nhiệm vụ bắt buộc, một sự vờ vĩnh giả tạo mà thôi…

- Nhưng anh có muốn đổi ngay lập tức lấy địa vị của Xergei Ivanovich không?- Kitty hỏi. - Anh có muốn hiến mình cho lợi ích công cộng, yêu mến nhiệm vụ đó như anh ấy và đứng vững ở cương vị đó không?

- Tất nhiên là không rồi, - Levin nói. - Với lại anh sung sướng quá đến nỗi chẳng còn hiểu đâu vào đâu nữa. Như thế là em cho rằng anh ấy hỏi Varenca ngay hôm nay à? - chàng hỏi thêm sau một lúc im lặng.

- Em cũng không chắc lắm. Nhưng em hết lòng cầu mong như vậy. Khoan đã anh. - Nàng cúi xuống và hái ở bên đường một bông cúc dại. - Này, anh bói đi: anh ấy sẽ hỏi vợ, anh ấy không hỏi(3), - nàng vừa nói vừa đưa hoa cho chồng.

- Anh ấy sẽ hỏi, anh ấy không hỏi, - Levin vừa nói vừa bứt từng cánh hoa trắng hẹp và có khía.

- Không, không! - Kitty hồi hộp theo dõi cử chỉ của chồng, giữ tay chàng lại và nói.

Anh vừa ngắt những hai cánh!

- Ừ, nhưng cái cánh nhỏ kia thì không tính, - Levin vừa nói vừa bứt ra một cánh hoa nhỏ xíu chưa hết độ nở.

- Xe ngựa kia rồi, nó đã đuổi kịp chúng ta!

- Con không mệt chứ, Kitty? - phu nhân hỏi to.

- Không mệt tí nào ạ.

- Nếu mệt thì trèo lên đây, ngựa hiền lắm: chỉ đi bước một thôi. Nhưng chẳng cần lên xe nữa vì đã gần tới nơi. Mọi người tiếp tục đi bộ.

Chú thích:

(1) Một kiểu bói hoa của người châu Âu. Câu nào trúng vào cánh hoa cuối cùng là ứng với quẻ bói.

159. Quyển 6 - Chương 4

Varenca, mớ tóc đen bịt dưới chiếc khăn quàng trắng, đang vui vẻ dịu dàng trông coi lũ trẻ vây quanh và xúc động ra mặt trước triển vọng một cuộc tỏ tình có thể sắp diễn ra với người đàn ông cô ưa thích. Trông cô rất quyến rũ. Xergei Ivanovich đi bên cạnh, lòng ngây ngất cảm mến. Nhìn cô, ông nhớ đến tất cả mọi

điều người ta kể cùng mọi chuyện cảm động ông được biết về cô, và mỗi lúc một cảm thấy mãnh liệt rằng tình cảm của mình đối với Varenca chính là thứ tình cảm đặc biệt mà xưa kia ông đã thấy và chỉ thấy có một lần hồi còn trẻ măng. Niềm vui có người thiếu nữ ấy ở bên mình mỗi lúc một tăng lên. Khi đặt vào trong lẳng một cái nấm to tướng chân mảnh cụp xuống và thấy vẻ mặt cô xúc động ửng hồng lên vừa vui thích vừa sợ sệt, ông đâm bối rối và lặng lẽ mỉm cười với cô, một nụ cười nói lên rất nhiều.

"Đã vậy, ông tự nhủ, ta phải cân nhắc và quyết định thôi. Không được buông thả mình trong giây phút cám dỗ như một đứa con nít".

- Bây giờ tôi phải đi tách ra tìm riêng cho mình kẻo rồi không ai biết là tôi cũng kiếm được nấm, - ông nói và rời khỏi ven rừng họ vừa men theo trên thảm cỏ ngắn và mượt, giữa đám bạch dương già lưa thưa lá, rồi đi sâu vào cánh rừng um tùm những hoàn diệp liễu cùng bụi hạt dẻ lốm đốm xám và đen mọc giữa những hàng bạch dương trắng. Xergei Ivanovich lánh xa chừng bốn mươi bước và đi vòng quanh một khóm cây chì đầy hoa óng ánh như mặt trời và đỏ sẫm đang nở rộ, rồi dừng lại khi biết không còn ai trông thấy mình. Chung quanh là im lặng. Chỉ có đàn ruồi bay vo vo không biết mỏi như ong, gần những ngọn bạch dương nơi ông đứng và đôi lúc tiếng bọn trẻ vẳng lại. Đột nhiên, gần đó, chỗ rìa rừng, vang ngân giọng nữ trầm của Varenca gọi Grisa và một nụ cười vui sướng làm khuôn mặt Xergei Ivanovich rạng rỡ lên. Ông hiểu vì sao mình cười, bèn lắc đầu ra vẻ không tán thành và rút một điếu xì gà ra châm hút. Diêm đánh vào thân cây bạch dương không bén lửa ngay. Những lá to mởn mởn ở vỏ cây trắng dính cả vào lân tinh làm lửa tắt mất. Cuối cùng, một que diêm bén lửa, và khói xì gà thơm lừng toả thành từng đám rung rinh trước mặt ông và trên bụi cây, dưới những cành bạch dương rủ xuống. Xergei Ivanovich đưa mắt nhìn theo dải khói thuốc, thong thả bước đi và ngẫm nghĩ về hoàn cảnh hiện nay của mình.

"Tại sao lại không nhỉ?", - ông thầm nghĩ.

"Đây không phải là một thích thú nhất thời hay cuồng si mà là yêu thương lẫn nhau (mình có thể nói là lẫn nhau); trong khi lao vào mối tình này, nếu mình cảm thấy sai sót với thiên chức, với bổn phận mình, thì đó là đi ngược lại lối sống của mình… Thế nhưng tuyệt nhiên không phải như vậy. Mình thấy chỉ có mỗi một trở ngại là khi mất Mari, mình đã thề sẽ trung thành trước vong linh nàng. Đó là trở ngại duy nhất cho tình cảm này… Điều này quan trọng lắm", Xergei Ivanovich tự nhủ vậy đồng thời lại cảm thấy, với bản thân ông, nguyên cớ đó không có gì quan trọng, mà chỉ làm tổn hại đến cách nhìn nhận của người khác đối với vai trò thơ mộng của ông mà thôi. "Ngoài cái ấy ra, dù có moi óc mãi, cũng không thấy gì để trách cứ tình cảm mình cả. Nếu chỉ là chuyện chọn lựa theo lí trí đơn thuần thì mình không thể tìm đâu được người tốt hơn nữa".

Ông đã điểm lại trong kí ức những thiếu phụ, thiếu nữ quen biết mà vẫn không sao tìm ra người nào có thể tập trung đúng được đến mức độ như vậy tất cả những đức tính mà khi bình thản suy tính, ông thường mong tìm thấy ở người sẽ là vợ mình. Nàng có tất cả cái duyên dáng và tươi mát của tuổi trẻ mà không phải là một cô bé, và nếu nàng yêu ông, thì đó là yêu một cách có ý thức như một người đàn bà cần phải yêu: đó là điểm thứ nhất. Điểm thứ hai: không những nàng không hề có thói đàng điếm mà rõ ràng còn ghét giới xã giao, nhưng đồng thời lại hiểu rõ nó, và có phong thái phụ nữ quý phái vốn cần thiết cho người bạn đời của ta, Xergei Ivanovich thầm nghĩ. Điểm thứ ba: nàng mộ đạo, không phải mù quáng như kiểu đứa bé, chẳng hạn như Kitty, mà bởi đời nàng chỉ dựa trên niềm tin đạo giáo. Ngay trong những chi tiết nhỏ, Xergei Ivanovich cũng tìm thấy ở nàng tất cả những gì ông mong ước thấy ở một người vợ: nàng vốn nghèo, không có gia đình, do đó, sẽ không buộc chồng phải chịu đựng sự có mặt và ảnh hưởng của một đống họ hàng như Kitty. Ngược lại, nàng sẽ là người chịu ơn chồng về mọi mặt, điều xưa nay ông vẫn mong muốn trong đời sống vợ chồng sau này của mình. Và cô thiếu nữ có đầy đủ những đức tính ấy lại đang yêu ông. Dù khiêm tốn đến mức nào, cũng không thể không nhận thấy điều đó. Và ông cũng yêu nàng. Chỉ có lí do phiền phức duy nhất là tuổi ông. Nhưng vốn tạng người khoẻ mạnh, ông chưa hề có đến một sợi tóc bạc và không ai đoán ông đến bốn mươi tuổi; hơn nữa, ông còn nhớ một hôm Varenca có nói chỉ ở nước Nga mới có những người năm mươi tuổi đã tự coi là già, còn ở bên Pháp, một người đàn ông năm mươi tuổi vẫn tự cho là đang tuổi cường tráng (1) và người bốn mươi tuổi thấy mình là một thanh niên(2). Mà tuổi tác có nghĩa lí gì khi ông cảm thấy tâm hồn vẫn trẻ trung như hai mươi năm về trước.

Khi trở lại ven rừng theo con đường khác, trong ánh sáng rực rỡ của những tia nắng xiên khoai, ông nhìn thấy bóng dáng uyển chuyển của Varenca mặc áo vàng, tay cầm lẵng, đang nhẹ nhàng bước qua một thân cây bạch dương già, và khi cảm giác đó hoà lẫn với cảnh cánh đồng lúa kiều mạch vàng hoe tràn ngập ánh

mặt trời chênh chếch, đẹp đến mức làm ông sửng sốt, và bên kia cánh đồng thì hoà với cảnh khu rừng già lốm đốm vàng mất hút trong màu xanh lơ xa tít, thì cái cảm giác ông chợt thấy bấy giờ, đó chẳng phải tuổi thanh xuân là gì? Tim ông thắt lại vì sung sướng, một niềm xúc động tràn ngập trong lòng. Ông cảm thấy mình đã quyết định. Varenca vừa mềm mại cúi xuống hái nấm đã đứng lên và quay lại. Xergei Ivanovich bèn vứt điếu xì gà và quả quyết đi về phía cô.

Chú thích:

(1) Dans la force de l'âge (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Un jêun homme (tiếng Pháp trong nguyên bản)

160. Quyển 6 - Chương 5

"Varenca Andrei a ạ, từ khi còn rất trẻ, tôi đã mường tượng về người đàn bà lí tưởng mà tôi sẽ yêu và sẽ sung sướng được kết bạn trăm năm. Tôi đã sống bao năm trường và giờ đây, lần đầu tiên, tôi thấy ở em những điều tôi tìm kiếm mãi. Tôi yêu em và muốn lấy em làm vợ".

Xergei Ivanovich thầm nói một mình như vậy, khi đến cách Varenca chừng mười bước. Cô đang quỳ trên cỏ, ngăn không cho Grisa hái mất nấm và gọi em bé gái Masa.

- Lại đây, lại phía này, các cháu! Đây nhiều nấm lắm! - cô cất tiếng êm ái, giọng trầm trầm.

Thoáng thấy Xergei Ivanovich lại gần, cô không đứng dậy và vẫn giữ nguyên tư thế cũ; nhưng tất cả dáng điệu chứng tỏ với Koznưsev rằng cô vui sướng cảm thấy rõ ông đang tới gần.

- Ông có hái được cái nấm nào không ạ? - cô hỏi và quay mặt về phía ông, khuôn mặt đẹp sáng lên một nụ cười hiền dịu.

- Chẳng được cái nào, - Xergei Ivanovich nói, - còn cô?

Cô đang tíu tít vì lũ trẻ xúm quanh nên không đáp.

- Còn một cái kia, ở cạnh cành cây ấy, - cô nói và chỉ cho Masa một cây nấm nhỏ nhú ra khỏi một túm cỏ khô, - có một ngọn cỏ xuyên qua chóp nấm hồng hồng và chun. Varenca đứng dậy khi Masa đem đến cho cô cây nấm em đã bẻ đôi - trông thấy thế này, tôi lại nhớ hồi còn bé, - cô nói thêm và cùng sánh đôi với Xergei Ivanovich bước đi.

Họ im lặng đi vài bước. Varenca thấy rõ ông đang muốn trò chuyện, và đoán được đó là chuyện gì rồi, cô bồi hồi vui sướng và lo sợ. Họ đi xa đến nỗi không ai còn nghe thấy tiếng họ, nhưng ông vẫn chưa dám nói. Varenca thì muốn nín lặng. Giá cứ im lặng một lúc rồi hãy bảy tỏ những điều cần thổ lộ có lẽ còn dễ hơn là bắt đầu ngay sau câu chuyện về nấm; nhưng ngược lại với ý định của mình, và gần như bất thình lình, cô nói:

- Thế ông không hái được gì ạ? Với lại, ở phía bên trong rừng thường vẫn ít nấm hơn.

Xergei Ivanovich thở dài và không trả lời gì cả. Ông lấy làm buồn vì cô lại nói chuyện nấm. Ông muốn lái trở lại mấy lời đầu tiên cô nói về thời thơ ấu, nhưng sau một lúc im lặng, ông gần như miễn cưỡng đáp lại câu sau cùng của cô:

- Tôi nghe nói nấm thông hay mọc nhất ở rìa rừng, nhưng tôi không phân biệt được nó với các loại nấm khác.

Mấy phút nữa lại trôi qua; họ lại đi xa thêm, và lúc này hoàn toàn chỉ còn có hai người với nhau. Tim Varenca đập mạnh đến nỗi cô nghe thấy rõ mồn một; cô cảm thấy mặt mình đỏ bừng, tái đi rồi lại đỏ bừng lên.

Được làm vợ một người như Koznưsev sau cái cảnh ở với bà Stan, đối với cô thật là điều hạnh phúc tối cao. Hơn nữa, cô gần như chắc chắn mình đã yêu ông. Và chuyện này sắp được quyết định trong giây lát. Cô thấy điều đó thật kì lạ. Cô sợ tất cả những điều ông sẽ nói và cả những điều ông không nói.

Cần phải tỏ tình ngay bây giờ, hoặc không bao giờ nữa: Xergei Ivanovich cảm thấy như vậy. Tất cả: từ cái nhìn, vẻ mặt đỏ bừng đến cặp mắt Varenca cụp xuống đều chứng tỏ một sự chờ đợi đau đớn.

Xergei Ivanovich thấy rõ điều đó và thương cô. Thậm chí, ông còn cảm thấy bây giờ mà không nói gì, tức là cũng như xúc phạm tới cô. Ông bèn ôn nhanh trong đầu mọi lí lẽ đã khiến ông đi tới quyết định. Ông ôn lại cả những chữ định dùng để hỏi cô làm vợ; nhưng đáng lẽ nói ra mọi điều ấy, đầu óc ông bất ngờ lại nghĩ sang chuyện khác và ông hỏi cô:

- Nấm hương và nấm thông khác nhau ở chỗ nào?

Môi Varenca run lên khi cô trả lời:

- Chóp của hai loại nấm này gần giống nhau, chỉ có chân là khác thôi.

Vừa dứt tiếng, cả hai đều hiểu thế là hết, thế là câu cần nói sẽ không được thốt ra và nỗi hồi hộp lên tới cực độ của họ lúc này dịu đi dần dần.

- Chân cây nấm thông màu nâu giống như bộ râu hai ngày không cạo, - Xergei Ivanovich thản nhiên nói.

- Vâng, đúng thế, - Varenca mỉm cười đáp, và bất giác, họ lại đi về hướng khác.

Họ đến gần bọn trẻ con. Varenca buồn và ngượng ngùng, nhưng đồng thời lại cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng. Trên đường trở về nhà, Xergei Ivanovich duyệt lại mọi lí lẽ và nhận ra mình đã lập luận sai. Ông không thể phản bội hương hồn Mari.

- Từ từ thôi, các cháu, đi từ từ thôi! - Levin bước lên trước Kitty, bực dọc kêu lên để cho cho vợ chặn lũ trẻ đang hò reo vui vẻ, đổ xô về phía họ.

Xergei Ivanovich và Varenca ra khỏi rừng sau bọn trẻ. Kitty không cần hỏi bạn: nhìn thấy nét mặt bình thản và hơi bối rối của hai người, nàng hiểu kế hoạch của mình thế là đã hỏng kiểu.

- Thế nào? - chồng nàng hỏi khi họ ra về.

- Không cắn câu rồi, - Kitty nói bằng cái giọng và nụ cười giống hệt bố, những nét mà Levin vui thích bắt gặp thường xuyên ở nàng.

- Sao kia?

- Thế đấy, - nàng nói và cầm tay chàng, đưa lên môi, miệng ngậm lại khẽ chạm vào tay chồng. - Người ta vẫn hôn tay đức giám mục như thế đấy.

- Ai không cắn câu? - chàng cười hỏi.

- Cả đôi bên. Và phải cắn câu như thế này này…

- Có toán nông dân đến kia kìa…

- Không, họ không nhìn thấy gì đâu.

161. Quyển 6 - Chương 6

Trong lúc lũ trẻ uống trà thì người lớn tụ tập ở bao lơn trò chuyện như không có gì xảy ra. Tuy vậy, mọi người và nói riêng là Xergei Ivanovich cùng Varenca, đều biết rất rõ là vừa xảy ra một sự kiện rất quan trọng, mặc dầu không đi đến kết quả gì. Cả hai đều có cái cảm giác giống như chú học trò thi trượt, sẽ phải học lại lớp cũ hoặc mãi mãi bị đưa ra khỏi trường. Mọi người ngồi đấy đều đoán là vừa xảy ra điều gì, và sôi nổi bàn tán những chuyện không đâu. Levin và Kitty chiều hôm ấy cảm thấy đặc biệt sung sướng và yêu

nhau. Và họ lấy làm ngượng vì hạnh phúc đó, bản thân nó chứa đựng một ám chỉ khó chịu đối với những kẻ đang ao ước hạnh phúc như vậy mà không đạt được.

- Các người hãy nhớ lại lời tôi đã nói: Alecxandr không đến đâu mà, - phu nhân nói.

Chiều hôm ấy, mọi người đợi Stepan Ackađich và lão quận công đã viết thư là có lẽ ông cũng sẽ về chơi.

- Và tôi hiểu lí do tại sao rồi, - phu nhân nói tiếp - Ông ấy bảo phải để cho những cặp vợ chồng mới được sống một mình thời gian đầu.

- Vâng, ba bỏ chúng con rồi, chả bao giờ chúng con được thấy ba nữa, - Kitty nói. - Với lại, chúng con có phải là vợ chồng mới cưới nữa đâu. Chúng con là vợ chồng cũ rồi.

- Nếu ông ấy không đến thì mẹ phải đi thôi, các con ạ, - phu nhân nói và thở dài buồn bã.

- Mẹ nói sao kia, mẹ? - cả hai con gái bà đồng thanh kêu lên.

- Nghĩ thử xem, chắc ba con buồn lắm! Bây giờ, con biết đấy…

Và bỗng nhiên giọng phu nhân run lên. Các con gái bà đều im lặng và đưa mắt nhìn nhau.

"Mẹ cứ luôn tự bày chuyện ra để mà buồn", cái nhìn của họ nói vậy. Họ không biết mặc dù bà mẹ rất sung sướng được đến ở với con gái mà bà cho là cần có bà bên cạnh, nhưng từ khi hai ông bà gả chồng cho cô gái út và tổ ấm gia đình trở nên hiu quạnh, mỗi lúc nghĩ đến bản thân mình, và nghĩ đến chồng, bà chỉ thấy buồn rầu vô hạn mà thôi.

- U cần gì đấy, Agafia Mikhail a?- Kitty bỗng hỏi u già giúp việc đang đứng trước mặt nàng, bộ điệu bí mật và quan trọng.

- Tôi muốn hỏi về bữa tối.

- Được, - Đôly nói.

- Em đi bảo ban họ đi, còn chị phải cho Grisa ôn bài. Hôm nay, cháu nó chưa học hành gì cả.

- Đó là phận sự của tôi! Không, chị cứ để đấy, chị Đôly, tôi đi ngay đây, - Levin đột ngột đứng dậy nói.

Grisa đã học trung học và đang cần ôn bài trong dịp nghỉ hè. Ở Moskva, Đarya Alecxandr a cùng học tiếng la tinh với con trai, bà tự đặt thành lệ khi đến ở nhà Levin là cùng ôn với con những bài khó nhất, dù chỉ mỗi ngày một lần: môn toán và môn tiếng la tinh. Levin xin dạy thay, nhưng Đôly đã chứng kiến buổi học một lần, thấy Levin không theo cách dạy của thầy giáo ở Moskva. Tuy rất bối rối và băn khoăn làm sao cho em rể khỏi tự ái, bà vẫn bảo thẳng chàng phải dựa vào sách như thầy giáo và cứ để bà kèm thì tốt hơn. Thấy thế, Levin bực cả với Stepan Ackađich đã hoàn toàn phó mặc cho vợ bổn phận trông nom việc học hành của con cái trong khi bà ta không hiểu gì hết, và bực cả với những ông giáo đã dạy tồi đến thế; tuy nhiên chàng vẫn hứa là sẽ chiều theo ý chị vợ. Và chàng tiếp tục trông nom cho Grisa học. Lần này thì chàng dựa vào sách, nhưng miễn cưỡng thôi, và chàng thường quên giờ học bài luôn. Chính hôm nay cũng vậy.

- Tôi đi đây, - Đôly ạ, chị cứ ngồi lại, - chàng nói với chị vợ. - Và chúng tôi xin theo trình tự sách giáo khoa. Nhưng khi nào Xtiva đến, chúng tôi sẽ đi săn đấy; lúc ấy thì xin tạm biệt các bài học!

Và Levin đi tìm Grisa.

Về phía Varenca, cô cũng giữ Kitty lại. Ngay ở trong căn nhà sung sướng và ngăn nắp như nhà vợ chồng Levin, cô vẫn biết cách tỏ ra hữu ích.

- Để tôi đi bảo họ làm bữa ăn tối cho, chị cứ ngồi đây, - cô nói và đi đến chỗ Agafia Mikhail a.

- Cám ơn, nhưng chắc họ không mua được gà giò rồi, phải bắt gà nhà thôi, - Kitty nói.

- Chúng tôi sẽ cùng Agafia Mikhail a lo liệu việc đó, - và Varenca đi khuất cùng bà già giúp việc.

- Cô ta mới đáng yêu làm sao! - phu nhân nói.

- Không những đáng yêu mà còn kiều diễm hiếm thấy nữa, mẹ ạ.

- Thế nào, hôm nay nhà ta đợi Stepan Ackađich à? - Xergei Ivanovich nói, rõ ràng không muốn kéo dài câu chuyện về Varenca.

- Thật khó mà tìm được hai anh em đồng hao khác tính khác nết nhau hơn, - ông nói và mỉm cười ranh mãnh; - một chàng thì linh lợi, sống trong giới xã giao như cá lội trong nước; chàng kia, Koxtia nhà tôi, thì hăng hái, nhạy cảm về mọi phương diện, nhưng cứ sống trong giới xã giao là y như rằng lại mòn mỏi dần hoặc giãy giụa lung tung như cá nằm trên cạn.

- Vâng, anh ấy nông nổi lắm, - phu nhân nói với Xergei Ivanovich. Chính tôi đang muốn nhờ ông nói cho anh ấy hiểu rằng nó (nó đây chỉ Kitty) không thể ở đây được, mà nhất thiết phải về Moskva. Anh ấy nói là sẽ mời một bác sĩ tới…

- Mẹ ạ, nhà con sẽ làm theo mọi ý muốn của mẹ, - Kitty nói, lấy làm ngượng khi thấy mẹ đã chọn Xergei Ivanovich làm trọng tài trong việc này.

Giữa chừng câu chuyện, mọi người nghe thấy tiếng ngựa hí và bánh xe lăn trên sỏi. Đôly chưa kịp đứng dậy để ra đón chồng thì ở nhà dưới, từ cửa sổ phòng Grisa đang học, Levin đã chạy ra, kéo theo chú học trò.

- Xtiva đấy! - tiếng Levin kêu dưới bao lơn.

- Chúng tôi học xong rồi, chị Đôly ạ, chị đừng lo! - chàng nói thêm và chạy ra đón xe như đứa trẻ.

- Is, ea, id, ejus, ejus(1), - Grisa vừa ầm ừ vừa nhảy chân sáo ở lối đi.

- Có ai đi với anh ấy. Chắc hẳn là ba! - Levin kêu lên và dừng lại ở đầu lối đi. - Kitty, đừng đi cầu thang dốc, đi vòng lại đằng kia.

Nhưng Levin đã nhầm tưởng người ngồi trong xe là lão quận công. Khi đến gần, chàng thấy ngồi cạnh Stepan Ackađich không phải là lão quận công mà là một thanh niên tuấn tú và cường tráng, đầu đội mũ nồi kiểu Ecôt có hai dải dài đằng sau. Đó là Vaxya Vexlovxki, anh em con chú con bác với Trerbaxki, trang thanh niên xuất sắc của giới thượng lưu Petersburg và Moskva, "một anh chàng đáng yêu và một người mê săn bắn", như lời Stepan Ackađich giới thiệu.

Vexlovxki không chút bối rối và đã đến thay chỗ lão quận công, làm Levin thất vọng, anh vui vẻ chào và nhắc chàng rằng hai người đã từng gặp nhau, rồi nhấc bổng Grisa qua con chó săn(2) của Stepan Ackađich đặt nó ngồi vào xe ngựa. Levin không lên xe, chỉ đi theo họ. Chàng hơi bực mình khi thấy người đến thay vì lão quận công mà chàng ngày càng quý mến lại là cái gã Vaxya Vexlovxki có mặt cũng bằng thừa, theo chàng nghĩ. Levin càng thấy anh ta phiền nhiễu hơn khi về đến gần thềm nhà, nơi đám người lớn và trẻ con đang tề tựu, chàng thấy Vexlovxki lẳng lơ hôn tay Kitty.

- Vợ anh và tôi là anh em họ(3) , và là chỗ quen biết cũ, - Vaxya Vexlovxki vừa nói vừa xiết chặt tay Levin lần nữa.

- Thế nào, có nhiều chim để săn không? - Stepan Ackađich chưa kịp chào mọi người đã quay sang hỏi Levin. - Anh ấy và tôi đã có những dự định khủng khiếp nhất… Không đâu, thưa mẹ, từ độ ấy đến nay, họ chưa về Moskva… Kìa! Tanya con đấy à!… Con lấy đi, ở đằng sau xe ấy, - ông nói với mọi người cùng một lúc. Em trẻ ra bao nhiêu, em Đôly yêu quý! - ông cầm tay vợ hôn lần nữa và giữ lại trong tay mình vuốt ve.

Levin trước đây một lát còn rất vui vẻ, bây giờ bực bội nhìn mọi người. Chàng thấy tất cả đều ghê tởm.

"Cũng cặp môi kia, hôm qua anh ta đã hôn ai?", chàng thầm nghĩ khi thấy Stepan Ackađich đang tỏ ra âu yếm vợ. Chàng nhìn Đôly và bà ta cũng làm chàng khó chịu.

"Nhưng chị ta còn tin gì là anh ấy yêu mình nữa. Thế thì tại sao chị ấy lại có vẻ bằng lòng thế? Thật tởm!", Levin thầm nghĩ.

Chàng đưa mắt nhìn phu nhân: một phút trước đây bà còn đáng yêu làm vậy, thế mà bây giờ cái cách bà ta tiếp gã Vaxya đeo dải băng mũ như ở nhà bà làm chàng thấy chướng quá.

Cả Xergei Ivanovich ra tận thềm giả vờ tỏ vẻ thân ái với Stepan Ackađich cũng khiến chàng không chịu nổi, vì Levin biết ông anh mình chẳng ưa mà cũng chẳng trọng gì Oblonxki.

Varenca cũng làm chàng đâm ghét vì bộ điệu đạo đức giả(4) khi người ta giới thiệu cô với vị khách trong lúc cô chỉ tính chuyện lấy chồng.

Và bỉ ổi hơn cả lại chính là Kitty, nàng cũng rập theo giọng điệu vui tươi của vị khách trong khi gã này cứ làm như việc mình đến đây là một dịp hội hè đình đám cho bản thân và cho mọi người, và chàng đặc biệt khó chịu khi thấy vợ mỉm cười thông cảm đáp lại nụ cười của gã.

Mọi người đi vào nhà trong tiếng trò chuyện xôn xao; nhưng khi tất cả vừa ngồi xuống, Levin liền lẩn đi mất.

Kitty thấy chồng có vẻ bực bội. Nàng muốn nói chuyện riêng với chồng, nhưng chàng vội lẳng đi, viện cớ có người đang cần gặp trên buồng giấy. Đã lâu, chưa lần nào chàng thấy công việc làm ăn của mình quan trọng như hôm nay.

"Với họ thì bao giờ cũng chỉ là hội hè, chàng thầm nghĩ, còn mình có biết bao công việc cấp bách phải làm, thiếu nó không thể sống được".

Chú thích:

(1) Tiếng la tinh: nó nó (giống cái), nó (trung tính), của nó. Cả bốn chữ đều là nhân xưng ngôi thứ ba, is: giống đực số ít, ea: giống cái số ít, id trung tính số ít. ejus: thuộc cách.

(2) Pointer (tiếng Anh trong nguyên bản).

(3) Cousins (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(4) Sante – Nitouche (tiếng Pháp trong nguyên bản)

162. Quyển 6 - Chương 7

Mãi tới khi có người đến mời ăn tối, Levin mới xuống nhà. Trên sàn đầu cầu thang, Kitty và Agafia Mikhail a đang bàn xem nên bày rượu vang gì.

- Làm gì mà rối lên(1) thế. Cứ dọn rượu vang thường thôi.

- Không, Xtiva không uống rượu ấy đâu… Koxtia, khoan đã anh, anh làm sao thế?- Kitty vừa nói vừa rảo bước đuổi theo chồng; nhưng chàng không đợi vợ, bước nhanh về phòng ăn và góp ngay vào câu chuyện đang náo nhiệt của Vaxya Vexlovxki và Stepan Ackađich.

- Thế nào, ngày mai ta đi săn chứ? - Stepan Ackađich hỏi.

- Ô, vâng, xin mời anh, - Vexlovxki nói, chuyển sang ghế khác và ngồi xuống, co một bắp chân to tướng dưới ghế.

- Rất vui lòng. Năm nay anh đi săn chưa? - Levin vừa chăm chú ngắm bắp chân Vexlovxki, vừa nói với khách bằng cái vẻ hoà nhã miễn cưỡng mà Kitty biết rất rõ và chẳng phù hợp với chàng chút nào. - Không biết rồi ta có tìm thấy dẽ gà không, nhưng dẽ giun thì nhiều lắm. Phải đi từ sớm, không biết như thế liệu có mệt quá không? Anh không mệt chứ, Xtiva?

- Tôi ấy à? Tôi không biết mệt là gì. Nếu chú muốn, thì ta không ngủ nữa.

- Ta đi dạo chơi đi!

- Đúng thế đấy, đừng ngủ! Ý kiến hay tuyệt! - Vexlovxki tán thành.

- Ồ, bọn tôi tin chắc là ông có thể đứng được suốt đêm và ngăn không cho người khác ngủ đấy, - Đôly nói với chồng bằng vẻ châm biếm nhẹ nhàng mà bây giờ hầu như lúc nào bà cũng dùng tới trong quan hệ với chồng. - Nhưng còn tôi, đã đến lúc tôi phải cáo từ, tôi không ăn tối đâu.

- Không, đợi anh một chút, em Đôly bé bỏng, - Stepan Ackađich vừa nói vừa tới ngồi vào bàn lớn, nơi bữa ăn tối đã dọn sẵn. - Anh còn rất nhiều chuyện kể cho em nghe.

- Chắc cũng chẳng có chuyện gì quan trọng.

- Có chứ, em có biết là Vexlovxki đã tới thăm Anna không? Anh ấy sắp quay lại chỗ họ đấy. Họ ở cách đây có bảy mươi vecxtơ thôi. Anh cũng định đến đấy. Vexlovxki lại đây nào!

Vaxya lại gần chỗ các bà và ngồi xuống cạnh Kitty.

- Ồ, xin anh kể lại cho nghe đi, anh vừa đến thăm cô ấy đấy à? Cô ấy có khỏe không? - Đarya Alêcxađrôpna hỏi.

Levin ngồi ở đầu bàn đằng kia và trong khi không ngừng nói chuyện với phu nhân và Varenca, chàng vẫn nhận thấy một câu chuyện sôi nổi và bí mật đang tiếp diễn giữa Stepan Ackađich, Đôly, Kitty và Vexlovxki. Hơn nữa, chàng con thoáng thấy mặt vợ biểu lộ một tình cảm thật sự trong khi đăm đăm nhìn vào khuôn mặt xinh trai của Vexlovxki đang hào hứng kể một câu chuyện gì đó cho nàng nghe.

- Chỗ họ ở rất đẹp, - Vaxya nói về Anna và Vronxki. - Tất nhiên tôi chẳng dám nhận xét gì đâu, nhưng quả là ở nhà họ người ta có cảm giác như ở trong gia đình.

- Họ đang định làm gì?

- Hình như họ muốn về ở Moskva mùa đông này.

- Giá chúng mình cùng đi thăm họ thì hay quá nhỉ! Bao giờ anh đến đấy? - Stepan Ackađich hỏi Vaxya.

- Tháng bảy này tôi sẽ nghỉ ở nhà họ.

- Còn em, em có đi không? - Stepan Ackađich quay sang hỏi vợ.

- Em định như thế từ lâu rồi, nhất định em sẽ đi, - Đôly nói. - Em thương và hiểu cô ấy lắm. Thật là một phụ nữ đáng yêu. Em sẽ đến đấy một mình, sau khi anh đi rồi, thế thì hơn và như vậy, em sẽ không làm phiền ai cả.

- Tốt lắm, - Stepan Ackađich nói.

- Thế còn cô, Kitty?

- Em ấy à? Em đến đấy làm gì kia chứ?- Kitty nói, mặt đỏ bừng và nàng liếc mắt nhìn chồng.

- Cô cũng biết Anna Arcadi a? - Vexlovxki hỏi nàng. - Thật là một thiếu phụ đầy sức quyến rũ.

- Vâng, - nàng đáp và mặt càng đỏ thêm; nàng đứng dậy và đến chỗ chồng.

- Thế nào, ngày mai anh đi săn à? - nàng hỏi chồng.

Trong mấy phút đó, và nhất là khi thấy mặt vợ đỏ lên lúc nói chuyện với Vexlovxki, cơn ghen của Levin cứ tăng dần. Và chàng bèn gán cho lời vợ nói một ý nghĩa đặc biệt. Cho dù sau đó nghĩ lại có thấy thế là kì lạ đến đâu chăng nữa, lúc này, chàng thấy rõ ràng sở dĩ nàng hỏi vậy, chỉ cốt để biết chàng có định chiều lòng Vaxya Vexlovxki không, mà theo chàng nghĩ, nàng đã mê gã rồi.

- Có, anh đi chứ, - chàng đáp bằng một giọng gượng gạo, khiến tai chàng nghe cũng thấy chối.

- Ngày mai, các anh ở nhà thì hơn… Chị Đôly gặp chồng chưa được mấy tí, ngày kia các anh hãy đi, - Kitty nói.

Levin hiểu chệch lời vợ như thế này: Đừng có ngăn cách tôi với chàng. Anh cứ việc đi đi, điều đó đối với tôi không quan trọng, nhưng để cho tôi được hưởng những phút ở bên chàng trai trẻ đáng yêu này.

- A, nếu mình muốn thế, thì ngày mai chúng tôi sẽ ở nhà, - Levin đáp với một vẻ ân cần rất đặc biệt.

Trong khi ấy, Vaxya không ngờ việc mình có mặt đã gây ra bao đau khổ, anh ta đứng dậy khỏi bàn ngay sau Kitty và nối gót nàng, gửi theo một cái nhìn tươi rói và mơn trớn. Levin thấy cái nhìn đó. Chàng tái mặt và nghẹn thở khoảng một phút.

“Làm sao hắn lại dám nhìn vợ mình như vậy?”, chàng giận sôi lên, tự nhủ.

- Thế nào, mai chứ? à vâng, xin mời anh, - Vaxya nói và lại ngồi xuống, co một chân theo thói quen.

Cơn ghen của Levin không còn hạn độ nào nữa. Chàng hình dung mình ở cái thế của anh chồng bị lừa dối, chỉ cần thiết cho vợ và tình nhân của vợ lợi dụng để phục vụ những tiện nghi và lạc thú của họ… Mặc dầu vậy, chàng vẫn thân ái hỏi chuyện Vaxya về những chuyến đi săn của anh ta, hỏi xem anh ta đã có ủng, có súng chưa và nhận lời đến ngày hôm sau nữa sẽ đi săn với anh ta.

May thay, phu nhân đứng dậy và khuyên Kitty đi nằm, chấm dứt những giày vò của Levin. Nhưng đó lạ là một dịp mới khiến chàng đau đớn.

Khi chào nữ chủ nhân, Vaxya lại định hôn tay nàng lần nữa, nhưng Kitty đỏ mặt lên, rụt tay lại, và ngây thơ bảo anh ta một cách thô bạo khiến sau đó nàng bị mẹ trách.

- Ở nhà chúng tôi, không được làm thế.

Dưới mắt Levin, nàng đã phạm tội khi cho phép gã ta suồng sã như vậy, và lại càng nặng tội hơn khi vụng về tỏ ra không bằng lòng những cung cách ấy.

- Sao lại đi ngủ nhỉ! - Stepan Ackađich nói, ông ta sau khi làm mấy cốc rượu vang trong bữa ăn, cảm thấy tâm hồn hết sức thơ mộng và êm dịu. - Nhìn kìa, Kitty, - ông vừa nói vừa chỉ mặt trăng mọc lên sau rặng bồ đề, thật đẹp xiết bao! Vexlovxki đâu, đến giờ của những dạ khúc rồi đó. Cô nên biết anh ta tốt giọng lắm, cả hai chúng tôi đã hát trên dọc đường. Anh ấy mang tới hai bản tình ca mới. Anh ấy có thể cùng hát với Varenca Anđrâiepna được đấy.

Khi ai nấy đã về phòng riêng, Stepan Ackađich còn đi dạo mãi với Vexlovxki trên lối đi và vẫn văng vẳng thấy tiếng họ khe khẽ hát bài tình ca mới. Levin ngồi trong ghế bành ở phòng vợ, lắng nghe tiếng hát, lông mày nhíu lại và một mực im lặng không trả lời khi Kitty hỏi chàng làm sao; nhưng đến khi nàng mỉm cười rụt rè hỏi Vexlovxki có điều gì làm chàng khó chịu không thì chàng nổi giận, nói hết ra mọi điều chất chứa trong lòng; những lời chính chàng nói ra như lăng mạ chàng và chỉ làm chàng thêm tức tối.

Chàng đứng sững trước mặt vợ, mắt long lanh dữ dội, lông mày nhíu lại, và đôi bàn tay khỏe mạnh nén chặt vào ngực như phải mang hết sức ghìm mình lại. Giá không có cái vẻ đau đớn lồ lộ khiến nàng xúc động thì chắc hẳn mặt chàng lúc ấy nom nghiêm nghị lắm, thậm chí hung tợn nữa. Má chàng run lên và giọng như vỡ ra.

- Em nên hiểu là anh không ghen đâu: cái tiếng ấy nghe bỉ ổi lắm. Anh không thể ghen tuông hoặc nghĩ rằng… Anh không nói được với em là anh cảm thấy gì, nhưng nó kinh tởm lắm… Anh không ghen nhưng anh bị xúc phạm, bị nhục nhã vì có kẻ dám nghĩ, dám nhìn em bằng con mắt ấy…

- Nhưng bằng con mắt thế nào kia?- Kitty nói và cố hết sức nhớ lại cặn kẽ mọi hành động và cử chỉ lúc tối.

Thực ra, nàng cũng thấy Vexlovxki đã quá trớn khi anh ta theo nàng sang đầu bàn đằng kia, nhưng nàng không dám thú nhận việc đó ngay cả với mình, càng không dám nói ra với chồng, sợ làm thế chỉ khiến chàng thêm đau khổ.

- Em đang có mang thế này thì còn gì là quyến rũ nữa?

- A! - chàng kêu lên, hai tay ôm lấy đầu, - lẽ ra em không nên nói thế!… Vậy ra, nếu em có sức quyến rũ…

- Không, Koxtia ạ, khoan chút đã, hãy nghe em, - nàng nói và thương xót nhìn chồng. - Anh nghĩ ngợi ra làm sao thế? Trong khi ngoài anh ra, em coi như không còn người đàn ông nào trên đời này nữa, không còn ai nữa hết! Anh có muốn em không gặp ai nữa không?

Lúc đầu, con ghen của chồng làm tổn thương đến lòng tự trọng của nàng; nàng giận chồng đã cấm đoán mình cả sự giải trí vô tội nhất; nhưng giờ đây nàng sẵn sàng hi sinh tất cả cho chàng được thanh thản và thoát khỏi nỗi đau đớn đang giày vò.

- Em hãy hiểu cái ghê sợ và cái lố bịch trong tình thế của anh, chàng khẽ nói tiếp, giọng tuyệt vọng. - Anh ta là khách, và ngoài cái thói buông tuồng và cách ngồi co một chân, anh không thấy anh ta có gì bất nhã đáng trách cứ. Anh ta tưởng thế là cái phong độ hào hoa nhất khiến người ta phải hoà nhã với mình.

- Thôi, Koxtia, anh chỉ được cái nói quá, - Kitty nói, trong thâm tâm lấy làm sung sướng về mối tình mãnh liệt của chồng lúc này đang biểu lộ bằng ghen tuông.

- Điều ghê sợ nhất là, bây giờ cũng như mãi mãi sau này, em vẫn thiêng liêng đối với anh, chúng ta đang rất sung sướng, sung sướng lạ lùng, thế mà đùng một cái, gã vô lại kia… Với lại, anh ta không phải là kẻ vô lại, anh không có quyền lăng mạ anh ta như thế. Anh chẳng bận tâm đến anh ta làm gì. Nhưng hạnh phúc của anh, hạnh phúc của em, không thể bị tổn thương…

- Này anh, em biết vì đâu có chuyện này rồi, - Kitty nói.

- Vì đâu, nói anh nghe xem?

- Em đã nhìn thấy bộ mặt thiểu não của anh khi bọn em nói chuyện trong bữa ăn.

- Đúng đấy, - Levin bàng hoàng thú thật.

Nàng thuật lại họ đã nói những gì. Và vừa kể, nàng vừa thở hổn hển vì xúc động, Levin nín lặng, rồi chăm chú nhìn khuôn mặt tái xanh và sợ sệt của vợ, và thốt nhiên chàng đưa tay lên ôm đầu.

- Katya, anh đã hành tội em! Hãy tha lỗi cho anh, em yêu quý! Anh điên thật! Lỗi tại anh tất cả. Ai lại đi giày vò mình vì những chuyện vớ vẩn như thế bao giờ!

- Em thương anh…

- Anh ấy à? Anh là một thằng điên!… Nhưng tại sao anh lại dằn vặt em thế nhỉ? Thật ghê sợ khi nghĩ rằng bất cứ kẻ nào cũng phá được hạnh phúc của chúng ta.

- Tất nhiên, điều khiếm nhã là…

- Không, không, anh phải giữ anh ta lại hết vụ hè này và hết sức ân cần chăm sóc anh ta, - Levin vừa nói vừa hôn tay vợ.

- Rồi em xem… Đến mai… Ôi! Đúng thế, ngày mai bọn anh sẽ đi săn.

Chú thích:

(1) Fuss (tiếng Anh trong nguyên bản)

163. Quyển 6 - Chương 8

Ngày hôm sau, các bà chưa ngủ dậy, đoàn xe đi săn gồm một xe ghế gỗ và một xe tải đã chực sẵn ở dưới thềm nhà. Con Laxca biết ngay người ta sắp đi săn, bèn đến giữ chỗ cạnh gã xà ích sau khi nhảy lon ton và rú lên thoả thích: nó cứ cuống lên và bực bội nhìn về phía cửa mà mãi không thấy các nhà đi săn xuất hiện. Người đầu tiên đi ra là Vaxya Vexlovxki, chân đi ủng mới cao ngang đùi và mặc áo choàng xanh có thắt lưng đạn bằng da mới còn thơm lựng bó sát người. Đầu anh đội mũ nồi có dải và tay cầm khẩu súng Anh mới tinh không dây đeo cũng không đai nòng. Con Laxca nhảy chồm lại mừng anh; nó hỏi theo cách riêng của nó xem thử những người kia sắp ra chưa, nhưng không được trả lời, đành quay lại chỗ đợi cũ và nằm yên, đầu nghiêng sang bên và tai vểnh lên. Cuối cùng, cánh cửa mở ra kêu kèn kẹt, nhường lối cho Crăc, con chó săn(1) mình trắng đốm nâu đang nhảy chồm lên và nhào lộn trong không, rồi đến chủ nó là Stepan Ackađich, súng cầm tay và xì gà trên miệng.

- Thôi nào, thôi, Crăc! - ông ta âu yếm quát con chó đang đặt chân lên bụng, lên ngực ông và níu lấy túi săn. Ông đi ủng mềm, trong quấn vải, mặc quần rách, áo khoác ngắn, đầu đội mũ thủng. Nhưng súng của ông rất đẹp, kiểu mới nhất và túi dết, bao đạn mặc dầu cũ, đều là thứ thượng hảo hạng.

Vaxya Vexlovxki chưa hiểu cái sang trọng thực sự của người đi săn là ở chỗ ăn mặc rách rưới nhưng đồ săn thì tốt không chê được. Hôm ấy, nhìn thấy Stepan Ackađich rạng rỡ trong bộ đồ rách rưới với phong thái

một đai lãnh chúa vui tươi và béo tốt, anh ta liền hiểu ra ngay và định bụng chuyến sau có đi săn, cũng sẽ ăn vận như vậy.

- Thế còn chủ nhân đâu? - anh ta hỏi.

- Vợ trẻ măng thế kia mà, - Stepan Ackađich mỉm cười đáp.

- Và xinh đẹp nữa!

- Cậu ấy mặc quần áo rồi. Có lẽ còn quay lại chỗ phòng vợ.

Stepan Ackađich đã đoán đúng. Levin chạy lên phòng vợ hỏi lại lần nữa xem nàng đã bỏ qua những chuyện vớ vẩn hôm trước chưa, và nhân danh Chúa, xin nàng hãy thận trọng giữ gìn. Nhất là cần đứng xa đám trẻ con bất cứ lúc nào cũng có thể xô vào người. Sau đó, chàng cần nghe nàng cam đoan một lần nữa là sẽ không giận, bằng lòng để chàng đi hai ngày, và yêu cầu nàng sáng hôm sau phải sai người đi ngựa đem thư đến tận tay chàng báo tin nàng vẫn mạnh khoẻ như thường, dù chỉ vài câu cũng được.

Như mọi lần, Kitty bịn rịn khi phải xa chồng; nhưng thấy dáng dấp linh hoạt của Levin dường như cao lớn, khoẻ mạnh hơn trong đôi ủng săn cùng chiếc áo choàng trắng, thấy cái vẻ hớn hở do sắp bước vào cuộc săn mà nàng không hiểu nổi, nàng quên khuấy cả buồn và vui vẻ tạm biệt chồng.

- Các vị thứ lỗi cho! - chàng vừa nói vừa chạy ra ngoài thềm.

- Đã ai để đồ ăn sáng vào xe chưa? Tại sao con ngựa hồng lại ở bên phải thế này? Thôi được, không sao hết. Nằm xuống, Laxca!

- Nhốt chúng vào với lũ bò nhỏ ấy, - chàng nói với gã chăn bò đến hỏi chàng về chuyện đàn bê. - Tôi xin lỗi, kia lại có một tên khốn kiếp dẫn xác đến nữa.

Ngồi chưa nóng chỗ, Levin đã phải nhảy từ trên xe xuống để tới gặp người thầu khoán kiêm thợ mộc đang đến gần thềm nhà, tay cầm cái thước.

- Hôm qua thì anh không chịu tới phòng giấy, bây giờ lại sắp làm chậm trễ công việc của người ta. Có gì đấy?

- Xin ông bảo làm thêm cho một chỗ ngoặt nữa. Phải thêm vào ba bậc thang. Như vậy mới vừa tầm cao. Và sẽ bớt dốc đi.

- Đáng ra anh phải nghe lời tôi từ trước. - Levin bực bội đáp. - Tôi đã bảo anh, trước hết phải sửa cái khung cầu thang. Bây giờ thì chịu không sửa được nữa rồi. Anh phải làm lại cái cầu thang mới như tôi đã nói với anh.

Ở một chái nhà đang xây dở, người thầu khoán đã xẻ riêng những bậc thang, không tính toán khuôn khổ khung cầu thang, thành thử bị dốc quá, làm hỏng cả cầu thang. Bây giờ anh ta lại muốn giữ nguyên cầu thang đó mà chỉ thêm vào ba bậc nữa.

- Như thế tốt hơn nhiều ạ.

- Nhưng ba cái bậc ấy, anh sẽ đặt nó ăn ra đâu?

- Thế này ạ, - gã thợ mộc nói với một nụ cười ngạo mạn. - Cầu thang sẽ đặt sát đất, đi từ dưới lên, - anh ta nói tiếp với một cử chỉ hùng hồn, - cao dần, cao dần và sẽ khớp vào đúng chỗ.

- Nhưng ba bậc mới của anh sẽ làm nó cao thêm lên chứ... Thế rồi thì ra làm sao?

- Vì bắt đầu từ dưới lên, nó sẽ tới vừa tầm, - gã thợ mộc khăng khăng nhắc lại.

- Phải, nó sẽ lên tới tường, chạm vào trần nhà!

- Thế nào ạ, cầu thang ăn từ dưới lên kia mà. Nó sẽ lên cao dần và khớp vào đúng chỗ.

Levin bèn rút que thông nòng súng ra và vẽ cho anh ta xem cái cầu thang ngay trên lớp bụi mặt đường.

- Anh hiểu chưa?

- Xin tuân lệnh ông ạ, - gã thợ mộc nói, mắt sáng lên: cuối cùng anh ta đã hiểu ra.

- Thế thì phải làm cầu thang khác ạ?

- Cứ làm theo lời tôi dặn! - Levin vừa quát lên vừa ngồi vào xe ngựa.

- Ta đi thôi! Filipov giữ lấy chó!

Giờ đây khi đã bỏ lại sau mọi lo lắng gia sự, Levin cảm thấy tràn ngập một niềm vui sống và một mong ngóng mãnh liệt đến nỗi không muốn nói gì nữa. Thêm vào đó là nỗi hồi hộp dồn nén lại mà mọi nhà đi săn đều cảm thấy khi gần đến khu vực hoạt động. Nhưng vấn đề duy nhất khiến chàng bận tâm lúc này là liệu có tìm ra chim mà săn trong những đầm lầy vùng Conpenxcoie không, liệu con Laxca có đọ được với con Crăc không và liệu bản thân chàng hôm nay có làm nên chuyện gì không? Miễn là đừng bẽ mặt trước người khách lạ, miễn là Oblonxki không nổi bật hơn chàng! Đó là những ý nghĩ đang đến trong đầu chàng.

Oblonxki cũng có những cảm giác tương tự và không bụng dạ nào mà tán chuyện. Chỉ có Vaxya Vexlovxki là nói luôn miệng. Lúc này nghe Vaxya nói, Levin xấu hổ nghĩ lại hôm trước chàng đã bất công với anh ta biết chừng nào. Quả thực Vaxya là một thanh niên tốt, giản dị, thân ái và rất vui tính. Nếu Levin quen anh ta từ hồi chưa có vợ, hẳn họ đã kết bạn với nhau rồi. Vẻ phù phiếm, thái độ phóng túng, cũng như cách ăn mặc cầu kì của anh ta khiến chàng thấy hơi chướng một chút. Dường như anh ta tự cho mình là rất quan trọng vì có móng tay dài, có cái mũ kiểu Ecot và những thứ khác tương tự như thế. Nhưng vẻ thân ái và thái độ lịch thiệp của anh khiến người ta quên mất những cái kia. Levin thích Vaxya, vì anh ta nói tiếng Anh, tiếng Pháp rất đúng giọng, và vì anh ta là người cùng giới với chàng.

Vaxya rất thích con ngựa ở càng bên trái, một con ngựa vùng sông Đông. Anh chàng cứ tấm tắc khen nó mãi.

- Cưỡi con ngựa như thế này mà phi trên thảo nguyên thì tuyệt biết mấy! Anh cũng đồng ý chứ? - anh ta nói…

Anh ta mường tượng cuộc phi ngựa trong thảo nguyên ấy như một hình ảnh man rợ và thơ mộng không ăn nhập vào đâu; nhưng tính hồn nhiên cộng với vẻ tuấn tú, với nụ cười và cử chỉ duyên dáng của anh thật dễ thương. Phải chăng đó là vì Levin vốn có thiện cảm với anh ta hay vì chàng cố chỉ tìm thấy ở anh ta những ưu điểm để chuộc lại thái độ sai lầm hôm trước của mình? Dù sao chăng nữa, Levin vẫn cảm thấy thoải mái khi ở bên cạnh gã thanh niên này.

Đi được độ ba dặm, Vexlovxki bỗng nhận ra là hộp đựng xì gà và ví không còn trong người nữa. Anh không biết là mình đánh mất hay để quên trên bàn trong phòng ngủ. Trong ví có ba trăm bảy mươi rúp nên không thể bạ đâu vứt đấy được.

- Này, anh Levin ạ, tôi cưỡi con ngựa này chạy về nhà nhé. Thế thì tuyệt! Được chứ? - anh ta nói và sắp sửa xuống xe.

- Ấy không, sao lại thế? - Levin đáp, chàng ước lượng Vaxya phải nặng tới trên dưới sáu pút(2). Tôi sẽ cho bác xà ích về tìm.

Người xà ích cưỡi con ngựa càng trái đi khỏi và Levin tự tay điều khiển hai con ngựa còn lại.

Chú thích:

(1) Pointer (tiếng Anh trong nguyên bản).

(2) Mỗi pút là 16 ki lô gam

164. Quyển 6 - Chương 9

- Thế nào, kế hoạch đi săn của chú ra sao? Hãy trình bày tỉ mỉ cho bọn mình nghe với, - Stepan Ackađich nói.

- Thế này nhé: bây giờ ta đến làng Gvozdiev. Phía bên này làng là một cái đầm lầy có dẽ gà và phía bên kia, ta sẽ thấy những đầm lầy rất tuyệt, có dẽ giun, cả dẽ gà cũng thường hay tới. Trời nóng, ta sẽ đến vào lúc chiều (làng cách đây hai mươi dặm, và ta sẽ săn đêm; ta ngủ ở đó, và mai sẽ đến đầm lớn.

- Thế dọc đường không có gì ư?

- Có chứ, nhưng nếu săn cả ở dọc đường, ta sẽ đến muộn mất, vả lại trời nóng quá. Có hai chỗ tốt, nhưng chắc bây giờ chẳng có gì cả.

Chính Levin cũng muốn đến đó, nhưng những chỗ này ở ngay gần nhà, chàng có thể tới dễ dàng lúc nào cũng được và mặt khác khoảng đất lại hẹp, ba tay súng sẽ vướng nhau. Vì vậy chàng bóp méo sự thật nói thác rằng có thể sẽ không gặp gì ở đó. Tới ngang một đầm lầy nhỏ, Levin định đi tiếp nhưng con mắt thành thạo của Stepan Ackađich lập tức nhận ra vũng đầm nhỏ có thể nom thấy từ đường cái.

- Ta không thể ghé đây ư? - ông ta vừa nói vừa chỉ chỗ đó.

- Ồ, có chứ, anh Levin, tôi xin anh đấy! Thật là tuyệt! - đến lượt Vexlovxki cũng yêu cầu và Levin không thể từ chối. Họ vừa dừng lại thì đàn chó đã theo nhau chạy bổ về phía đầm lầy.

- Crăc! Laxca!

Đàn chó quay lại.

- Ta săn cả ba thì không đủ chỗ, tôi đợi các anh ở đây, - Levin nói, hi vọng họ sẽ chỉ thấy có chim le te thôi; đàn chó đã làm cho vài con bay lên, chao liệng và cất tiếng kêu ai oán trên mặt đầm.

- Không, anh Levin, hãy cùng đi với chúng tôi nào. - Vexlovxki gọi.

- Tôi cam đoan là ta sẽ bị chật chỗ, Laxca, đây cơ! Laxca! chắc anh chỉ cần một con chó cũng đủ chứ?

Levin ở lại cạnh chiếc xe ghế gỗ và thèm thuồng nhìn theo hai nhà đi săn. Họ sục khắp đầm, chỉ thấy có cuốc và le te, Vaxya bắn chết một con.

- Các anh thấy đó, - Levin nói. - Chỉ mất thì giờ, thế thôi.

- Không đâu, rất là thú. Anh thấy chưa? - Vaxya Vexlovxki vừa nói vừa nặng nề bước lên xe, lúng túng với cây súng và con le te. - Tôi đã hạ đứt nó, phải không? Ta sắp đến nơi chưa?

Đàn ngựa cất bước chồm đi rất mạnh làm Levin va đầu vào nòng súng và một tiếng nổ vang lên. Levin thấy hình như tiếng súng đã nổ từ trước. Thực ra, Vaxya Vexlovxki định tháo đạn đã ấn vào cò, nhưng lại giữ con chó ở một cái cò khác. Đạn xuyên ngập đất, không ai việc gì, Stepan Ackađich lắc đầu và cười gằn tỏ vẻ bất bình với Vexlovxki. Nhưng Levin không dám gắt anh ta. Trước hết, cất lời trách móc thì sẽ có vẻ như xuất phát từ việc vừa chết hụt và từ cái bướu tự mình gây ra trên trán; thứ nữa, Vexlovxki tỏ ra hết sức thành thực ân hận, và sau cơn hoảng hồn, anh ta đã cười một cách hồn nhiên đến nỗi chàng không thể không phì cười theo.

Khi đến gần đầm lầy thứ hai rộng hơn, đòi hỏi nhiều thì giờ sục sạo hơn, Levin yêu cầu các bạn đừng ghé vào nữa. Nhưng Vexlovxki lại cứ năn nỉ. Với tư cách là chủ nhân hiếu khách, Levin ở lại bên đồ đoàn ngựa xe vì đầm hẹp.

Con Crăc lập tức lao vào khu đất. Vaxya Vexlovxki theo sau. Và Stepan Ackađich chưa đuổi kịp anh ta thì một con dẽ gà đã bay lên. Vexlovxki bắn trượt và con chim tới đậu giữa lùm cỏ cao vút của ruộng cỏ. Con mồi đó thuộc về Vexlovxki. Crăc lại tìm thấy nó, phục sẵn đón đường, Vexlovxki bắn rơi chim và quay về đoàn xe.

- Đến lượt anh, - anh ta nói với Levin, - tôi ở lại trông ngựa.

Levin bắt đầu ghen với anh bạn săn. Chàng đưa dây cương cho Vexlovxki và tới đầm.

Con Laxca, từ nãy vẫn rên rỉ thảm hại, than vãn cho số phận oan ức của mình, giờ lao thẳng tới một mô đất đầy hứa hẹn mà Levin và nó đều biết, nhưng con Crăc thì chưa sục tới.

- Chú không giữ nó lại à? - Stepan Ackađich kêu lên.

- Nó không làm chim bay mất đâu, - Levin trả lời, rất vui sướng thấy vẻ mừng rỡ của con chó và rảo bước theo sau.

Khi đến gần mô đất quen thuộc. Laxca mỗi lúc một thận trọng tìm tòi hơn. Thấy một con chim nhỏ thuộc loại sống ở vùng đầm lầy, nó chỉ hơi sao nhãng đi một lát thôi. Nó chạy một vòng quanh mô đất, bắt đầu vòng thứ hai, rồi bỗng nhiên rùng mình đứng sững lại.

- Lại đây, lại đây, Xtiva!

Levin gọi to, chàng cảm thấy tim bắt đầu đập rất mạnh và bỗng nhiên mọi âm thanh, mất hết tính năng của khoảng cách, ùa đến đập vào tai loạn xạ, nhưng với một cường độ đặc biệt lớn tựa hồ như một cái then cài vừa được rút đi trong thính giác căng thẳng của chàng. Chàng ngỡ tiếng Oblonxki bước là tiếng ngựa dậm chân đằng xa, ngỡ tiếng một hòn đất cùng đám rễ cây bám vào khẽ lở dưới chân chàng là tiếng con dẽ giun cất cánh, chàng còn nghe thấy quanh quất sau lưng một thứ tiếng róc rách không hiểu là tiếng gì. Chàng bước theo sau con chó, chọn những chỗ đặt chân được.

- Xuỵt! - chàng kêu lên.

Một con dẽ giun từ dưới chân con chó cất cánh bay lên. Levin nâng súng dõi theo, nhưng đúng lúc chàng nhằm bắn thì vẫn cái tiếng róc rách kia lại vang lên rành rọt hơn, gần hơn, quyện cả vào tiếng Vexlovxki kêu to lạ lùng. Levin thấy mình nhằm trật về đằng sau nhiều quá, nhưng vẫn nổ súng.

Tin chắc là bắn trượt, Levin quay lại và thấy chiếc xe ghế gỗ cùng đàn ngựa không còn ở trên đường cái mà là ở dưới đầm.

Vexlovxki muốn tham gia cuộc săn đã đánh xe xuống đầm và đàn ngựa bị sa lầy.

- Ma quỷ bắt hắn đi! - Levin làu bàu một mình và trở lại phía cỗ xe bị nghẽn trong bùn.

- Tại sao anh lại đi theo chúng tôi? - Chàng lạnh lùng nói với Vexlovxki; chàng gọi xà ích lại và bắt tay vào tháo ngựa ra.

Levin tức giận vì Vexlovxki đã cản trở chàng giữa lúc nổ súng, đã để ngựa sa lầy và nhất là vì cả Stepan Ackađich lẫn Vexlovxki đều không thể giúp chàng cùng gã xà ích tháo ngựa kéo lên khỏi bùn bởi lẽ cả hai đều không biết tí gì về việc thắng ngựa. Chẳng nói chẳng rằng với Vexlovxki (anh chàng cam đoan với Levin rằng đất ở chỗ ấy hoàn toàn khô ráo), Levin lẳng lặng làm với gã xà ích. Nhưng một lát sau, khi làm đã nóng người lên, thấy Vexlovxki níu vào cỗ xe ghế gỗ một cách sốt sắng đến nỗi rứt cả cái chắn bùn ra, thì Levin lại tự trách mình đã tỏ ra quá lạnh lùng với anh ta do còn rơi rớt cái tình cảm hôm qua và chàng cố làm dịu bớt vẻ lạnh nhạt bằng một thái độ hoà nhã rõ rệt hơn. Khi mọi sự trở lại ổn định và đoàn xe ra đến đường cái, Levin sai mở đồ điểm tâm ra.

- Ngon miệng thì yên dạ! Con gà giò này sắp rơi xuống tận đáy ủng tôi! - Vexlovxki trở lại tinh nhanh, vừa nói vừa ngốn con gà giò thứ hai. Bây giờ tai hoạ đã chấm dứt, mọi sự sẽ trôi chảy. Để tự trừng phạt về cái lỗi này, tôi xét thấy cần bắt mình ngồi lên chỗ đánh xe. Các ngài nghĩ sao? Được chứ, được chứ, tôi là Ôtômêđông(2) mà. Rồi các ngài xem, tôi sẽ đánh ngựa hầu các ngài cừ đến chừng nào! - anh ta trả lời, không chịu buông dây cương khi Levin yêu cầu anh ta giả cho gã xà ích. - Vâng, tôi phải chuộc lỗi chứ và tôi ngồi ở chỗ đánh xe rất thoải mái, - nói rồi, anh ta cho xe đi.

Levin hơi lo anh ta sẽ làm mệt ngựa, nhất là con ngựa hồng bên càng trái, mà anh ta không chắc tay; mặc dầu thế, chàng vẫn chiều theo tính vui vẻ của Vexlovxki: suốt dọc đường, anh ta hát tình ca, kể chuyện và bắt chước người Anh điều khiển xe tứ mã(3); và họ tới vùng đầm lầy Gvozdiev trong tâm trạng vui tươi nhất đời.

Chú thích:

(1) Bon appétit, bonne cóncience! Ce poulet và tomber jusqu'au fond de mes bottes (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Người đánh xe của thần Asin, anh hùng trận đánh thành T'roa trong thần thoại Hy Lạp. Chữ Ôtômêđông trở thành danh từ chung, nghĩa là xà ích cự phách.

(3) Four in hand (tiếng Anh trong nguyên bản).

165. Quyển 6 - Chương 10

Vaxya thúc ngựa đi nhanh đến nỗi họ tới đầm rất sớm, lúc trời còn nóng.

Tới gần đích chính của cuộc hành trình, Levin bất giác tự hỏi làm thế nào bứt khỏi Vexlovxki.

Stepan Ackađich rõ ràng cũng mong muốn thế, và Levin thấy ông ta có cái vẻ mặt đăm chiêu mà mọi nhà đi săn chân chính đều tỏ ra trước khi bước vào cuộc, cộng với vẻ ranh mãnh hồn hậu riêng biệt của ông.

- Thế nào, ta tới đó chứ? Địa điểm tốt lắm. Tôi trông thấy cả diều hâu nữa, - Stepan Ackađich vừa nói vừa chỉ hai con chim lớn đang là là bay trên đám sậy. - Nơi nào có diều hâu, tất phải có muông thú để săn.

- Các anh thấy đó, - Levin nói với vẻ bận rộn, kéo lại ủng và kiểm tra cò mổ của cây súng. - Các anh có trông thấy đám sậy kia không? - chàng chỉ một mô đất nhỏ cây mọc xanh sẫm hơn, trong cánh đồng cỏ lớn ẩm ướt đã cắt trụi một nửa, trải dài ven bờ sông bên phải. - Đầm lầy bắt đầu từ quãng ấy, ngay trước mặt chúng ta, ở chỗ cây xanh sẫm hơn ấy. Rồi nó quành sang phải, phía đàn ngựa đang hướng tới; ở đấy có dẽ gà; sau đó, nó vòng theo đám sậy mãi đến tận khóm rong đằng kia và tận cối xay lúa. Các anh trông thấy chỗ ấy, giữa khuỷu sông đấy. Đó là chỗ tốt nhất. Có lần, tôi đã bắn được mười bảy con dẽ giun ở đó, ta sẽ chia đôi ngả và gặp lại nhau ở chỗ cối xay lúa.

- Ai đi sang phải, ai đi sang trái? - Stepan Ackađich hỏi. - Bên phải rộng hơn, cả hai anh đi phía ấy, còn tôi, tôi sẽ đi bên trái, - ông nói, cố làm ra vẻ dửng dưng.

- Được lắm! Chúng ta sẽ thắng anh ấy. Đi thôi, đi thôi! - Vexlovxki tán thành.

Levin buộc phải đồng ý và họ chia tay. Vừa mới vào trong đầm, hai con chó đã bắt đầu tìm kiếm, đánh hơi mặt đất lầy lội. Levin vốn hiểu rõ dáng đi thận trọng và do dự của Laxca: chàng cũng thuộc địa điểm này và hi vọng phát hiện được hàng đàn dẽ giun.

- Vexlovxki, đi cạnh tôi! - chàng thì thào nói với ông bạn đang lội bì bõm đằng sau. Sau cái tai nạn bất thần lúc nãy, hướng mũi súng của Vexlovxki dù sao cũng làm Levin ngài ngại.

- Không, tôi không muốn làm vướng anh, xin anh đừng bận tâm về tôi.

Nhưng Levin sực nhớ đến lời Kitty khi từ biệt: "Cẩn thận đừng bắn lẫn phải nhau đấy!" Hai con chó vẫn đi, tránh xa nhau, con nào con nấy gí mũi xuống dò tìm dấu vết theo đường của mình; Levin chăm chú hết sức đến nỗi tưởng tiếng gót chân mình nhấc khỏi bùn oàm oạp là tiếng dẽ giun kêu: lập tức, chàng nắm lấy báng súng.

"Đoàng, đoàng!", chàng nghe thấy ngay bên tai, Vaxya đã bắn vào một đàn vịt trời đang bay trên đầm về phía hai nhà đi săn, nhưng còn ngoài tầm súng. Levin chưa kịp quay lại thì một con dẽ giun đã cất cánh, rồi con thứ hai, con thứ ba và tám con nữa.

Stepan Ackađich bắn trúng một con giữa lúc nó bắt đầu bay lượn ngoằn ngoèo và con chim rơi xuống mặt bùn như một hòn đất. Không hấp tấp, Oblonxki dõi theo một con khác đang bay sát sạt đám sậy và khi tiếng nổ vang lên thì con vật nhỏ bé cũng rơi ngay xuống; họ thấy nó nhảy vọt khỏi đám cói đã cắt trụi, đập đập bên cánh còn nguyên lành, phía dưới trắng toát.

Levin không được may mắn như thế; chàng để con dẽ giun đầu tiên lại gần quá mới bắn, đâm ra trượt; chàng định bắn đuổi theo khi nó vút lên, nhưng giữa lúc ấy một con khác từ dưới chân bay lên làm chàng nhãng đi và lại bắn trượt lần nữa.

Trong khi họ nạp đạn vào súng, lại một con dẽ giun nữa lao lên. Vexlovxki nạp đạn xong, bắn xuống nước hai loạt đạn ghém. Stepan Ackađich lượm chiến lợi phẩm lên và nhìn Levin, đôi mắt long lanh.

- Và bây giờ, ta hãy chia làm hai ngả, - ông nói và đi về phía mình chọn, chân trái hơi khập khiễng, tay cầm cây súng nạp đạn sẵn sàng và miệng huýt chó. Levin và Vexlovxki đi theo hướng kia.

Khi Levin đã hụt những phát đầu, chàng thường mất bình tĩnh, bực bội và bắn mỗi lúc một kém đi. Đó chính là điều xảy ra với chàng hôm ấy. Nơi này có rất nhiều dẽ giun. Chúng luôn bay lên ngay trước mõm chó, từ dưới chân các nhà đi săn và lẽ ra Levin có thể bù lại sự vụng về ban đầu. Nhưng chàng càng bắn, càng mất uy tín, trước mắt Vexlovxki, anh ta nổ súng văng mạng, chẳng bắn chết được con gì, nhưng không hề vì thế mà bối rối. Levin thì vội vã, sốt ruột, mỗi lúc một sôi máu thêm và cuối cùng, hầu như nổ súng hú hoạ. Chính con Laxca hình như cũng hiểu thế. Nó tìm kiếm lười nhác hơn và nhìn những nhà đi săn với vẻ bối rối hoặc bất bình. Những phát súng nối tiếp nhau không ngừng. Xung quanh hai nhà đi săn mù mịt khói, nhưng cái túi săn rộng thênh thang mới chỉ chứa độc có ba con dẽ nhỏ khốn nạn. Hơn nữa một con thuộc phần Vexlovxki, còn một con khác thì do cả hai góp sức cùng bắn rơi.

Trong khi đó, phía bên kia đầm, vang lên những tiếng súng cách quãng nhưng chắc tất cả đều trúng đích vì hầu như cứ sau mỗi tiếng nổ, lại thấy Stepan Ackađich kêu lớn:

- Crăc, mang lại đây!

Điều đó càng làm Levin tức đẫy. Dẽ giun bay không ngừng trên đám sậy. Từ khắp phía vang lên những tiếng kêu tắc tắc ở ngang tầm mặt đất, những tiếng kêu khàn khàn trên không; đàn chim sau khi bay liệng trên đầu các nhà đi săn, lại đến đậu trước mặt họ. Lúc này, hàng tá diều hâu là là lượn trên mặt đầm kêu the thé.

Sau khi đi ngang qua phần lớn cánh đầm lầy, Levin và Vexlovxki tới một đồng cỏ thuộc về nhiều gia đình nông dân, chia thành từng vạt dài chạy từ đám sậy trở đi. Một nửa những vạt đất đỏ đã cắt trụi cỏ, còn nửa kia bị xéo nát từng đám.

Trong đám cỏ chưa cắt, ít hi vọng tìm thấy mồi săn, nhưng Levin đã hứa gặp lại Stepan Ackađich nên chàng cùng với bạn dấn bước đi ngang đồng cỏ.

- Này, các nhà đi săn! - một nông dân ngồi cạnh một chiếc xe tải cất tiếng gọi, lại đây uống hớp rượu đã nào! Levin quay đầu lại.

- Lại đây, đừng ngại! - một nông dân râu xồm, mặt đỏ, vẻ tươi vui, gọi to, để lộ hàm răng trắng và giơ cao một cái chai xanh lờ lờ lấp lánh dưới ánh nắng.

- Họ bảo gì vậy?(1) - Vexlovxki hỏi.

- Họ mời ta uống vodka. Chắc họ vừa chia phần cỏ xong. Cứ như tôi thì tôi sẵn sàng nhận lời đấy, - Levin nói, không khỏi có thâm ý hi vọng Vexlovxki bị cám dỗ sẽ đến nhập bọn với tốp nông dân.

- Nhưng tại sao họ lại mời ta?

- Vì họ đang vui. Anh nên đến đi. Chắc anh sẽ thấy thú đấy.

- Đi nào, lạ đấy nhỉ(2).

- Đi đi, đi đi, anh sẽ tìm thấy đường ra cối xay lúa dễ dàng thôi, Levin nói to với anh ta; khi ngoảnh lại, chàng khoái trá thấy Vexlovxki đang xa dần, người cúi gập xuống, đôi chân mệt mỏi mỗi bước lại vấp giúi và tay buông thõng cầm cây súng.

- Cả anh nữa, lại đây! - một nông dân gọi Levin. - Lại chén miếng thịt băm nào!

Levin rất thèm một cốc vodka và ăn một khoanh bánh. Chàng đã yếu sức, chân nam đá chân chiêu và phải khó nhọc mới rút chân khỏi mặt đất lầy lội; chàng ngần ngừ một lát. Nhưng Laxca đã phục xuống. Trong nháy mắt, tất cả mệt mỏi biến mất và chàng bước thoăn thoắt đến chỗ con chó. Một con dẽ giun từ chân chàng bay lên; chàng nổ súng và bắn rơi; con chó vẫn phục đấy. “Suỵt!”, Levin kêu. Một con chim khác cất cánh ngay sát mõm con chó, Levin nổ súng. Nhưng hôm đó thật xúi quẩy; chàng bắt trượt và khi định tìm con chim đã bắn chết thì không thấy đâu nữa. Chàng sục tất cả các bụi sậy: Laxca không tin chàng đã bắn trúng và chỉ tìm vờ vĩnh khi được sai đi nhặt xác con vật bé nhỏ kia.

Vậy ra, dù không có Vaxya - người mà Levin đổ tội phải chịu trách nhiệm về thất bại của chàng - sự rủi ro cũng vẫn cứ theo đuổi chàng hoài. Mặc dầu nơi này rất nhiều dẽ giun, chàng không tài nào bắn trúng lấy một con.

Những tia nắng xiên khoai vẫn còn nồng nực: quần áo chàng đẫm mồ hôi, dính vào người, chiếc ủng trái đầy nước, nặng trịch và mỗi bước lại kêu oàm oạp; mồ hôi chảy từng giọt to tướng trên khuôn mặt xạm đen thuốc súng; chàng thấy miệng đắng nghét, lỗ mũi đầy mùi thuốc súng và mùi bùn, tai ong ong tiếng kêu tắc tắc của dẽ giun; phải tránh sờ vào nòng súng: nó bỏng giãy; tim chàng đập dồn; tay run lên vì hồi hộp và đôi chân mệt mỏi vẫn tiếp tục bước và tiếp tục bắn. Cuối cùng, sau một phát bắn trượt còn nhục nhã hơn cả những phát trước, chàng ném toẹt cả súng lẫn mũ xuống đất.

"Thôi nào, mình phải trấn tĩnh lại chứ!", chàng tự nhủ. Chàng nhặt súng, mũ lên, gọi Laxca và ra khỏi đầm lầy. Đến chỗ đất khô, chàng ngồi lên một cồn đất, cởi giày, dốc nước trong ủng ra, rồi quay lại đầm, uống từng hơi dài cái thứ nước có mùi gỉ sắt ở đó, vã nước vào nòng súng nóng bỏng, vào mặt, vào tay. Trở lại mát mẻ khoan khoái, chàng quay về chỗ con dẽ giun đậu, với ý định cương quyết không nổi nóng nữa.

Chàng muốn bình tĩnh, nhưng tình hình vẫn không thay đổi; ngón tay vẫn bấm cò trước khi chàng kịp ngắm. Mọi cái càng tệ hơn.

Khi ra khỏi đầm để đi về phía đám rong, nơi hẹn gặp lại Stepan Ackađich, trong túi rết chàng chỉ có năm con chim. Chưa thấy ông anh đồng hao, đã thấy con chó của ông ta. Con Crăc từ dưới một gốc cây cụt, nhảy chồm lên, mình đầy bùn đen và thối hoắc, chạy đến hít hít con Laxca, vẻ đắc thắng. Đằng sau Crăc, dưới bóng cây rong hiện ra bóng dáng đường bệ của Stepan Ackađich. Ông ta đi về phía Levin, mặt đỏ bừng đẫm mồ hôi, cổ áo mở phanh, chân vẫn hơi khập khiễng.

- Thế nào? Các vị nổ súng liên hồi! - ông mỉm cười vui vẻ nói.

- Còn anh? - Levin hỏi. Nhưng câu hỏi thật thừa vì chàng đã trông thấy cái túi rết đầy ứ.

- Mình ấy à, không đến nỗi nào. Ông bắn được mười bốn con.

- Cái đầm này thật tuyệt vời! Chắc Vexlovxki làm chú vướng víu. Hai người săn mà chỉ có độc một con chó, thật chẳng dễ gì. - Stepan Ackađich nói để giảm nhẹ tầm thắng lợi của mình.

Chú thích:

(1) Qu'est ce qu'ils disent? (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Allons, c'est curieux (tiếng Pháp trong nguyên bản)

166. Quyển 6 - Chương 11

Khi Levin và Stepan Ackađich tới căn nhà gỗ của bác nông dân mà lần nào Levin cũng ghé lại, thì đã thấy Vexlovxki ở đó rồi. Anh ta ngồi giữa nhà, hai tay níu vào chiếc ghế dài nhỏ, trong khi một người lính - em trai bà chủ nhà - rút hộ đôi ủng bê bết bùn, và anh ta cười cái cười hay lây của mình.

- Tôi vừa mới đến. Bọn họ tốt lắm(1). Các anh biết không, họ đã thết tôi ăn uống! Bánh mì ngon làm sao! Tuyệt diệu(2). Còn vodka, thì tôi chưa từng uống thứ rượu nào ngon hơn thế bao giờ! Và họ không chịu nhận tiền gì cả. Họ cứ luôn miệng nói: "Đừng có vẽ vời".

- Nhưng họ nhận tiền làm gì kia chứ? Họ đã mời ông cơ mà, có phải không? Rượu vodka của họ đâu có phải để bán, - người lính nói, cuối cùng đã rút ra được cho Vexlovxki một bên ủng sũng nước và cả chiếc tất đen sì những bùn.

Mặc dầu căn nhà bẩn thỉu lại bị ủng các nhà đi săn và chân chó ẩm ướt làm nhớp nhúa thêm, mặc dầu mùi đầm lầy và mùi thuốc súng tràn ngập khắp nhà, mặc dầu chẳng có dao dĩa gì cả, các nhà đi săn của chúng ta vẫn uống trà thoải mái và ăn bữa tối với sự ngon miệng chỉ có được trong những buổi đi săn. Rửa ráy sạch sẽ xong, họ tới kho thóc đã quét tước dành cho họ, ở đó gã xà ích đã chuẩn bị xong giường nằm trong đám cỏ khô.

Mặc dầu bóng tối đã buông xuống, không ai trong toán đi săn thấy buồn ngủ. Sau khi quanh quẩn hết ôn kỉ niệm lại kể giai thoại săn bắn, câu chuyện xoay sang một đầu đề mà tất cả đều thích. Trong khi Vexlovxki trầm trồ trước mọi thứ: từ chặng nghỉ này, mùi cỏ khô, đến chiếc xe tải bị gẫy (anh ta tưởng thế vì người ta đã tháo phần trước ra), từ sự hảo tâm của toán nông dân đã thết anh ta vodka cho đến hai con chó mỗi con nằm dưới chân chủ, thì Oblonxki kể lại một cuộc đi săn ông tham gia hồi năm ngoái tại nhà lão Mantuyt nào đó. Mantuyt là một tay phú hộ mới phất, rất nổi tiếng, đã làm giàu trong ngành hoả xa. Stepan Ackađich tả những đầm lầy lão ta mua ở tỉnh Tver, có cất người canh gác cẩn thận, tả những xe chở chó săn cùng xe ngựa đã đưa họ đến chỗ ăn và ngồi lều vải dựng bên bờ đầm để ăn sáng.

- Tôi không hiểu anh đấy, - Levin nhỏm dậy trên chỗ nằm lót cỏ khô, nói. - Làm sao mà anh lại không thấy hạng người ấy là bỉ ổi? Tôi hiểu rằng dự tiệc ở lâu đài Lafit quả là thú vị, nhưng cái xa hoa đài các đó, há lại không khiến anh ghê tởm sao? Tất cả bọn đó, cũng như bọn chủ ấp nấu rượu ngày xưa, đều kiếm tiền bằng một cách đáng để thiên hạ khinh bỉ, nhưng chúng mặc kệ, tưởng có thể xoá bỏ sự khinh bỉ đó bằng tiền bạc kiếm được một cách bất lương.

- Hoàn toàn đúng như vậy! - Vaxya Vexlovxki tán thành, hoàn toàn đúng! Tất nhiên, Oblonxki nhận lời là do tính hồn hậu(3) thôi, nhưng sau đó, người ta lại xì xào: "Một khi mà Oblonxki đã đến đấy…"

- Tuyệt nhiên không phải thế… - Levin cảm thấy Oblonxki mỉm cười khi nói vậy. Tôi hoàn toàn không tin lão ta bất lương hơn bất cứ nhà quý tộc hay thương gia giầu có nào khác. Người này hay người kia có được đại vị đều nhờ lao động và trí thông minh cả.

- Phải, nhưng lao động thế nào chứ? Chạy chọt xin xỏ được cái đồn điền rồi đem bán lại thế cũng là lao động à?

- Có chứ. Hiểu theo cái nghĩa nếu không có hắn ta và những người như hắn trên đời này thì ta sẽ không có đường xe lửa.

- Đó không phải là thứ lao động của nông dân hay của nhà bác học.

- Thì cứ cho là như thế, nhưng đó là một thứ lao động hiểu theo cái nghĩa là sự hoạt động của nó dẫn tới một kết quả: đường xe lửa. Nhưng chú lại cho đường xe lửa là vô ích kia mà.

- Không, đó là vấn đề khác; tôi sẵn sàng thừa nhận đường xe lửa là có ích. Nhưng mọi cái được hưởng không xứng với tỉ lệ lao động bỏ ra, đều không lương thiện.

- Ai quy định tỉ lệ ấy?

- Tôi muốn nói đến những món lời kiếm được một cách bất lương bằng mánh khoé nào đấy, - Levin nói, cảm thấy mình không thể vạch được ranh giới rõ rệt giữa những gì là lương thiện và những gì là bất lương. - Lợi nhuận của nhà băng chẳng hạn, - chàng nói tiếp. - Chính đó là điều xấu xa: kiếm được những tài sản kếch xù mà không lao động; thật y như thời kì thái ấp, chỉ thay đổi bề ngoài thôi. Đức vua băng hà, đức vua vạn tuế(4). Vừa mới thủ tiêu được những thái ấp thì đường xe lửa, nhà băng đã xuất hiện; đó cũng là một món lời không lao động.

- Phải, tất cả những điều đó có thể là đúng và thông minh đấy… Nằm xuống, Crăc! - Stepan Ackađich mắng con chó đang cào cào và bới tung đống cỏ khô.

Rõ ràng Oblonxki tin chắc quan điểm mình đúng nên ông nói khoan thai, không hề vội vã.

- Nhưng chú không vạch ra được ranh giới giữa lao động lương thiện và lao động không lương thiện. Này nhé, tôi lĩnh lương cao hơn viên chánh văn phòng của tôi, mà anh ta lại thạo công việc hơn tôi, thế có phải bất lương không?

- Tôi không biết.

- Thế thì tôi, tôi sẽ nói cho chú biết: cùng bỏ sức lao động ra canh tác như nhau mà chú được hưởng độ năm ngàn rúp chẳng hạn, trong khi bác nông dân chủ nhà chúng ta đây có trầy trật mấy cũng không lĩnh được quá năm mươi rúp, điều đó cũng bất lương chẳng kém gì việc tôi kiếm nhiều hơn việc chánh văn phòng của tôi và việc Mantuyt kiếm nhiều hơn một công nhân hoả xa. Trái lại, tôi thấy thiên hạ có một thái độ hằn học đối với loại người đó, chẳng dựa trên cơ sở nào cả. Tôi thấy hình như đó là ghen ghét…

- Không. không phải, - Vexlovxki nói - Người ta chẳng ghen với họ làm gì: trong loại kinh doanh ấy, có một cái gì nhơ bẩn.

- Xin lỗi, - Levin nói tiếp. Anh nói khi tôi kiếm năm nghìn rúp thì bác nông dân chỉ kiếm năm mươi rúp, như vậy là bất công: đúng. Thế là bất công, tôi biết lắm, nhưng…

- Người nào phận nấy. Tại sao chúng ta ăn uống, chúng ta ì ra chẳng làm gì cả trong khi bác ta làm việc không ngừng?- Vaxya Vexlovxki nói bằng một giọng hết sức thành thực vì rõ ràng đây là lần đầu tiên trong đời, anh ta suy nghĩ về vấn đề này.

- Phải, chú biết rõ điều ấy, nhưng chắc chú chẳng biếu không ruộng đất cho nông dân đâu, - Stepan Ackađich nói, như cố ý chọc tức Levin.

Gần đây, một thái độ đối địch ngầm đã nảy ra giữa hai anh em đồng hao: từ khi kết hôn với hai chị em, mỗi người đều muốn tỏ ra mình tổ chức cuộc sống tốt đẹp hơn người kia và lúc này, sự hằn học đó biểu lộ trong câu chuyện bắt đầu ngả sang thành chuyện riêng tư.

- Không ai yêu cầu tôi làm thế và dù tôi muốn, tôi cũng không thể cho không ruộng đất đi được, - Levin đáp. - Tôi không thấy rõ là nên cho ai.

- Cho bác nông dân này này. Hẳn bác ta sẽ không từ chối.

- Nhưng tôi sẽ tiến hành việc đó ra sao? Tôi sẽ cùng bác ta làm một tờ giao kèo nhượng lại chăng?

- Tôi không biết, nhưng nếu chú tin rằng chú không có quyền…

- Tôi chẳng tin gì cả. Trái lại, tôi cảm thấy tôi không có quyền cho tài sản đi, vì tôi còn có bổn phận đối với ruộng đất, đối với gia đình tôi…

- Xin lỗi, nếu chú coi sự bất bình đẳng đó là bất công thì tại sao chú không hành động một cách thiết thực đi?

- Đó chính là việc tôi đang làm, nhưng làm một cách tiêu cực, theo chiều hướng là tôi sẽ không tìm cách làm tăng thêm sự khác biệt về hoàn cảnh giữa nông dân với tôi.

- Xin lỗi chú, nhưng đó quả là nghịch lí.

- Phải, đó là một lối giải thích nguỵ biện, - Vexlovxki tán thành.

- Này, chủ nhân, - anh ta nói với bác nông dân đang kẹt cửa bước vào kho lúa, - bác chưa ngủ kia à?

- Ngủ được quái đâu! Tôi tưởng quý ông ngủ rồi, sau lại nghe thấy tiếng nói chuyện. Tôi cần lấy cái móc. Nó không cắn đấy chứ? bác nói tiếp, đôi chân đất thận trọng bước.

- Thế bác ngủ ở đâu?

- Bọn tôi sắp đi canh ngựa ở bãi.

- Ôi! Đêm đẹp quá! - Vexlovxki vừa nói vừa nhìn qua khung cửa thấy một góc căn nhà gỗ và những xe tải đã tháo ngựa trong ánh trời nhập nhoạng. - Mà nghe này, có tiếng phụ nữ hát hay quá. Ai hát đấy, bác chủ nhà?

- Các cô láng giềng.

- Ta dạo một vòng ra mé ấy đi! Chúng mình chả ngủ được đâu. Đi đi, Oblonxki!

- Giá vừa nằm vừa dạo chơi được nhỉ, - Oblonxki vươn vai đáp.

- Nằm đây khoái quá.

- Thế thì tôi đi một mình vậy, - Vexlovxki vừa nói vừa đứng dậy và vội vã đi giày.

- Nếu thấy hay, tôi sẽ gọi các anh. Các anh đã thết tôi chim săn, tôi sẽ không quên các anh đâu.

- Thật là một gã thanh niên đáng yêu, phải không? - Oblonxki nói khi Vexlovxki đi khỏi và bác nông dân đã đóng cửa lại sau lưng.

- Ừ, - Levin trả lời và tiếp tục nghĩ về cuộc nói chuyện vừa rồi. Chàng cảm thấy mình đã phát biểu hết sức rõ ràng mọi tư tưởng và tình cảm, thế mà hai ông bạn, vốn thông minh và thành thực, lại đồng thanh bảo đầu óc chàng đầy nguỵ biện. Điều đó khiến chàng đâm hoang mang.

- Đúng thế, anh bạn ạ. Giữa hai điều phải chọn lấy một: hoặc ta công nhận cách tổ chức xã hội hiện thời là công bằng và như vậy ta sẽ bảo vệ quyền lợi của mình, hoặc ta thú nhận là đã thưởng những đặc quyền bất công và vui vẻ lợi dụng những đặc quyền đó: đó là điều tôi đang làm.

- Không, nếu đó là bất công thì anh không thể vui vẻ hưởng những lợi lộc ấy được; riêng tôi, tôi chả tâm địa nào làm thế. Trước hết, tôi cần cảm thấy mình không phạm tội đã.

- Thôi, hay là ta đi dạo một vòng chăng? - Stepan Ackađich nói, rõ ràng thấy mệt vì tinh thần quá căng thẳng. - Ta không ngủ được mà. Nào, đi thôi!

Levin không trả lời. Chàng nghĩ đến điều đã nói trong khi bàn cãi: chàng chỉ hành động đúng đắn theo chiều hướng tiêu cực thôi. "Người ta chỉ có thể chính trực một cách tiêu cực thôi ư?", chàng tự hỏi.

- Sao mà mùi cỏ mới cắt hăng thế! - Oblonxki nhổm dậy, nói.

- Tôi cảm thấy mình không thể ngủ được. Hình như Vaxya đang bày trò gì ở đằng kia ấy. Chú có nghe tiếng cậu ta nói và mọi người cười rộ không? Ta đến đấy chứ?

- Tôi chả đi đâu, - Levin trả lời.

- Chẳng lẽ đây cũng là một vấn đề nguyên tắc ư? - Stepan Ackađich mỉm cười nói, ông đang tìm mũ lưỡi trai trong bóng tối.

- Không phải đâu, nhưng tôi lại đằng ấy làm gì chứ?

- Chú biết không, chú đang chuốc lấy những phiền phức đấy, - Stepan Ackađich vừa nói vừa đứng dậy sau khi đã tìm thấy chiếc mũ lưỡi trai.

- Tại sao?

- Chú tưởng tôi không thấy chú đã tự đặt mình vào hoàn cảnh như thế nào đối với cô ấy sao. Tôi đã nghe thấy cô chú bàn bạc về một vấn đề quan trọng bậc nhất: xem chú có nên vắng nhà hai ngày để đi săn hay không. Tất cả những cái đó, về mặt diễm tình thì đẹp thật đấy, nhưng không bền suốt đời đâu. Một người đàn ông phải độc lập: anh ta có những thích thú của đàn ông. Một người đàn ông phải đáng bậc tu mi nam tử, - Oblonxki vừa nói vừa mở cửa.

- Nghĩa là đi ve vãn bọn con gái tá điền? - Levin hỏi.

- Tại sao lại không, nếu đó là thú vui? Việc đó không có hậu quả gì tai hại cả. Vợ tôi sẽ không vì thế mà khổ sở thêm và tôi thì được vui chơi thoải mái. Điều chủ yếu là phải tôn trọng cái thánh đường - gia đình. Đừng để xảy ra việc gì ở trong nhà cả. Nhưng cũng không nên chịu bó tay.

- Có thể như thế, - Levin lạnh nhạt nói và trở mình nằm nghiêng. Mai, phải dậy sớm, tôi sẽ đi vào lúc rạng đông và không đánh thức ai đâu.

- Các ông ơi, lại đây nhanh lên, - có tiếng Vexlovxki quay trở lại gọi to.

- Xinh lắm! Chính tôi đã phát hiện được. Xinh lắm, một nàng Gretsen(5) chính cống, chúng tôi thân với nhau rồi. Quả thật là tuyệt diệu! - anh ta nói tiếp, vẻ mãn nguyện như thể cô bé kiều diễm ấy sinh ra là để dành riêng cho mình và anh hài lòng về người đã dành cho anh điều bất ngờ này.

Levin vờ ngủ và Oblonxki, sau khi đi giày và châm xì gà, bước ra khỏi kho lúa. Chẳng mấy chốc, tiếng họ im bặt.

Levin nằm mãi không tài nào ngủ được. Chàng nghe thấy tiếng đàn ngựa của mình đang nhai cỏ khô, rồi tiếng bác chủ nhà cùng con trai cả ra đồng cỏ thả súc vật; sau đó, chàng nghe thấy anh lính vào nằm ngủ ở góc kia kho lúa, cùng với đứa cháu, con trai nhỏ bác chủ nhà; chàng nghe thấy thằng bé kể lại với chú cảm giác của nó về lũ chó săn, nó thấy chúng thật đáng sợ và to đùng; rồi khi thằng bé hỏi những con chó ấy sắp vồ ai, anh lính bèn cắt nghĩa, bằng một giọng khàn khàn ngái ngủ, là ngày mai toán đi săn sẽ đến đầm

lầy và nổ súng đòm đòm; sau cùng để tránh những câu hỏi của thằng bé, anh ta bảo nó: "Ngủ đi, Laxka ngủ đi, liệu thần hồn đấy!" Lát sau, anh ngáy và tất cả lại chìm trong im lặng; chỉ còn nghe tiếng ngựa hí và tiếng dế giun kêu cộc lốc. "Phải chăng người ta chỉ có thể chính trực một cách tiêu cực mà thôi? Levin thầm nhắc lại. Thế thì sao? Đâu phải lỗi tại mình". Và chàng nghĩ đến hôm sau.

"Ngày mai, mình sẽ đi từ sớm và sẽ cố tự chủ không nổi nóng. Dế giun nhiều lắm. Và có cả dế gà.

Khi trở về, mình sẽ thấy thư Kitty. Có thể là Xtiva nói đúng. Mình nhu nhược quá, mình để nàng đè đầu... Nhưng biết làm thế nào? Đấy cũng lại là một phía tiêu cực!".

Qua giấc ngủ chập chờn, chàng nghe thấy tiếng Vexlovxki và Stepan Ackađich cười cợt và chuyện trò vui vẻ. Chàng mở mắt ra một lát; trăng đã lên và họ vẫn đứng nói chuyện ở bậc cửa tràn ngập ánh trăng.

Stepan Ackađich nói về vẻ tươi mát của cô gái mà ông ví như một hạt dẻ vừa bóc ra khỏi vỏ, còn Vexlovxki thì vừa cười cái cười hay lây vừa nhắc lại một câu chắc của bác nông dân nào đã nói với anh: "Tốt hơn hết là chú hãy lo kiếm riêng lấy một cô gái!". Levin nói với họ qua giấc ngủ:

- Các vị ạ, ngày mai, khi trời vừa hửng sáng...! - và chàng ngủ thiếp đi.

Chú thích:

(1) Ils ont été charmants (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Délicieux (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(3) Bonhomie (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(4) Le roi est mort, vive le roi (tiếng Pháp trong nguyên bản): Thành ngữ ý nói ông vua này qua đời, thì ông vua khác lên thay, mọi sự đâu vẫn hoàn đấy, không có gì thay đổi.

(5) 18 Nhân vật trong kịch Fauxtơ của Gơtơ, một cô gái đẹp

167. Quyển 6 - Chương 12

Thức giấc từ sớm tinh mơ, Levin cố lay các bạn dậy. Vaxya nằm sấp, một bắp chân căng tròn trong bít tất, ngủ say như chết, không tài nào khiến anh ta trả lời lấy một tiếng. Oblonxki nửa tỉnh nửa mê thoái thác không chịu đi sớm thế(1). Cả con Laxca ngủ cuộn tròn ở rìa nệm cỏ, cũng miễn cưỡng trở dậy và lười nhác lần lượt dướn thẳng hai chân sau. Levin đi giày rồi cầm lấy cây súng thận trọng mở cửa kho lúa kêu kẽo kẹt và bước ra. Các xà ích thiu thiu cạnh xe, đàn ngựa cũng ngủ chập chờn. Chỉ có một con đang nhai lúa kiều mạch làm vung vãi trong máng. Bên ngoài, trời mờ mờ xám.

- Thưa cậu, cậu dậy sớm thế? - bà cụ chủ nhà bước ra khỏi căn nhà gỗ, nói với Levin thân ái như với một người quen cũ.

- Tôi đi săn, bà lão ạ. Đến đầm đi đường này phải không?

- Cứ thẳng phía sau ấy; cậu đi qua sân phơi lúa rồi qua ruộng gai; ở đó có một con đường mòn. Đôi chân đất rám nắng thận trọng đặt trên nền đất, bà lão đi theo Levin và mở cánh cửa rào sân phơi lúa.

- Cậu cứ đi thẳng lối này sẽ ra đến đầm lầy. Chính các cháu nhà tôi đã đưa gia súc tới đó chiều qua đấy.

Con Laxca vui vẻ chạy trên đường mòn; Levin bước nhẹ nhàng thoăn thoắt theo sau, mặt luôn dõi nhìn trời. Chàng mong mặt trời chưa lên kịp trước khi chàng tới đầm. Nhưng mặt trời đã sắp hiện ra. Vầng trăng lúc chàng ra khỏi nhà còn lấp lánh, giờ đã ngả màu bạc; phải tìm kĩ mới nhận ra ngôi sao mai một lúc trước đây còn rõ mồn một; những vệt mờ mờ ở cánh đồng phía xa đã rõ nét: đó là những đụn lúa loã mạch. Sương mai, còn chưa thấy được vì mặt trời chưa chiếu sáng, thấm ướt đôi bàn chân và áo choàng của Levin đến quá thắt lưng trong ruộng gai thơm ngào ngạt mà những thân cây đực đã được gặt về. Trong yên tĩnh trong ngần của buổi sớm mai, người nghe thấy những tiếng động nhỏ nhẹ nhất. Một chú ong bay vù bên

tai Levin như tiếng đạn rít. Chàng nhìn chăm chú hơn và thoáng thấy con thứ hai, rồi con thứ ba. Chúng bay phía trên tấm phên của tổ ong và biến về hướng đầm, bên trên ruộng gai. Con đường mòn dẫn thẳng đến đầm. Nhìn đám hơi nước bốc lên, chỗ dày, chỗ thoáng, đã đoán được đầm lầy ở đó, và những bụi sậy, những khóm liễu đu đưa trong thứ sương mù ấy trông như những hòn đảo nhỏ. Lối vào đầm, trên đường mòn, có những nông dân và những chú bé đắp áo choàng nằm ngủ sau phiên gác đêm. Cách đấy không xa, ba con ngựa buộc kĩ đang gặm cỏ. Một con rung xích kêu lanh tanh. Con Laxca đi cạnh chủ nhìn khắp phía, sốt ruột muốn được rộng cẳng chạy.

Khi đi qua chỗ toán nông dân ngủ và cảm thấy dưới chân mềm dần, Levin kiểm tra lại cò mổ và thả chó. Thoáng thấy Laxca, một con ngựa đực nhỏ đẹp màu nâu chừng ba tuổi, bèn bỏ chạy và dỏng đuôi lên mà khịt mũi. Những con khác đâm sợ và bì bõm lội nước ra khỏi đầm, móng rút khỏi lớp bùn dầy đặc kêu oàm oạp. Laxca dừng lại, đưa mắt giễu cợt nhìn đàn ngựa và nhìn chủ, vẻ dò hỏi. Levin vuốt ve nó và khẽ huýt sáo, đó là dấu hiệu có thể bắt đầu.

Laxca lao đi trên nền đất núng nính, vẻ vui sướng, bận rộn.

Khi đã vào trong đầm, giữa tất cả những mùi quen thuộc: mùi rễ cây, mùi cỏ đầm lầy, mùi gỉ sắt, cùng những mùi lạ như mùi cứt ngựa, Laxca lập tức phân biệt được ngay mùi chim, cái mùi thơm đặc biệt khiến nó nôn nao hơn cả. Đây đó, trên lớp rêu hoặc khóm ngưu bàng, mùi chim đó bốc rất mạnh, nhưng không thể nhận ra nó tăng lên hoặc dịu đi ở phía nào.

Muốn tìm hướng phải lựa theo chiều gió. Như không hề cảm thấy chân mình đang cử động, con Laxca chạy về bên phải, với tốc độ vừa phải, để nếu cần sẽ dừng ngay sau mỗi bước nhảy, vượt lên ngọn gió nhẹ thổi trước lúc bình minh rồi dừng lại quay mặt ngược chiều gió. Khi đã hít không khí vào hai lỗ mũi rộng huếch, nó lập tức cảm thấy trước mặt không phải chỉ có dấu vết chim mà là chính bản thân chúng nó và không phải chỉ một con mà đông đảo cả bầy. Laxca chạy chậm lại. Chúng nó đây rồi, nhưng đích xác chỗ nào thì nó chưa xác định được. Để tìm ra chỗ đó, nó bắt đầu lượn vòng vèo thì bỗng nhiên, tiếng chủ gọi vang làm nó nhãng đi. "Laxca, đây cơ mà!", Levin nói và chỉ cho nó một hướng khác. Nó dừng lại một lúc kiểu như hỏi chàng cứ tiếp tục như cũ có hơn không. Nhưng chàng xẵng giọng nhắc lại lệnh và chỉ cho nó một cái gò nhỏ không thể có gì hết. Nó tuân theo, giả vờ tìm kiếm để chiều lòng chủ, trèo lên gò rồi lại trở về chỗ đầu tiên: lập tức nó đánh hơi thấy chim. Giờ đây, khi không bị chủ làm rầy nữa, nó biết rõ phải làm gì, và không hề nhìn xuống chân, bực dọc vấp vào những mô đất hoặc chúi xuống nước, nhưng lại dướn thẳng bộ giò khoẻ mạnh và mềm mại đứng dậy tức khắc, nó bắt đầu chạy thành một vòng tròn có thể giúp nó tỏ tường tất cả. Mùi bọn chúng phả đến mũi nó mỗi lúc một mạnh, một rõ hơn và thốt nhiên, nó cảm thấy chắc chắn có một con ở chỗ kia, sau cái gò, cách năm bước trước mặt: nó bèn phục xuống và toàn thân không động đậy. Chân nó thấp nên không thể nhìn thấy gì trước mặt, nhưng ngửi mùi, nó biết con chim cách đó không quá năm bước. Nó cứ phục đấy không nhúc nhích, mỗi lúc một biết chắc hơn là có chim ở đó và rất khoái trá với sự chờ đợi này. Đuôi nó căng thẳng, chỉ riêng chỗ chỏm là rung rung. Mõm hé mở, tai hơi vểnh lên. Một bên tai bị lộn ra trong khi chạy; nó thở nặng nề nhưng thận trọng và ngoái nhìn chủ đằng sau, đầu vẫn gần như không động đậy. Levin lại gần với cái vẻ mặt rất quen thuộc đối với nó, với cái nhìn bao giờ cũng đáng sợ, chân vấp dúi dụi trên khoảng đất gồ ghề. Laxca tưởng như chàng bước quá chậm. Thực ra chàng đang chạy.

Thấy con Laxca áp mình xuống đất, hai chân sau cào đất, mõm hé mở, Levin hiểu nó đã đánh hơi thấy dẽ gà và chàng chạy về phía nó, bụng cầu Chúa đừng làm mình bắn trượt phát đầu tiên. Khi đến sát nó, chàng đứng sững nhìn thẳng trước mặt và mắt thoáng thấy cái mà con chó chỉ đánh hơi được. Giữa hai mô đất, cách đó một sải, chàng thấy một con dẽ gà. Nó quay đầu, rình ngóng. Rồi nó hơi xoè cánh, gấp lại và vụng về ngoáy ngoáy cái phao câu, biến mất sau một nếp đất mấp mô.

- Xuỵt! Xuỵt! - Levin vừa kêu vừa lấy chân đẩy con chó.

"Mình không thể nhúc nhích khỏi đây được, con Laxca nghĩ bụng. Mình sẽ đi đâu chứ? Từ chỗ này, mình đánh hơi thấy chúng, nhưng nếu tiến lên, mình sẽ không còn biết chúng ở đâu, hoặc sự thể ra thế nào nữa".

- Nhưng này, chủ lại thúc đầu gối vào mình nó và hết sức hồi hộp khe khẽ nhắc lại:

- Xuỵt! Laxca, xuỵt!"

Ông ta đã muốn thế thì mình cứ làm vậy, nhưng mình không chịu trách nhiệm nữa, nó nghĩ thế và lao về phía trước. Bây giờ, nó không đánh hơi thấy gì nữa, nó trông thấy và nghe thấy mà chẳng hiểu gì hết.

Cách chỗ cũ của nó mươi bước, một con chim bay lên với tiếng kêu quàng quạc lúng búng và tiếng đập cánh vang động rất đặc biệt của loài dẽ gà. Ngay sau tiếng nổ, nó rơi bịch trên nền đất mềm và ẩm, cái bụng trắng xấp xuống nước. Con thứ hai không nấn ná gì: nó vút lên đằng sau Levin không đợi chó sục tới.

Khi Levin quay lại thì con vật nhỏ bé đó bay xa rồi. Nhưng phát súng đã trúng đích. Sau khi bay một quãng chừng hai chục bước, con dẽ gà thứ hai vút lên thẳng tắp và nặng nề rơi xuống, đập mình vào một chỗ đất khô.

"Lần này thì ra trò đây! Levin nghĩ thầm và nhét hai con chim béo mập còn âm ấm vào túi ăn. Hừ, Laxca, sẽ thành công chứ?".

Lúc Levin đi tiếp sau khi nạp lại súng thì mặt trời, tuy còn ẩn sau những đám mây, đã lên quá chân trời. Mặt trăng bợt hết ánh sáng, giờ chỉ còn là một nụ mây trắng nhỏ trên bầu trời; không còn thấy ngôi sao nào nữa. Những khe đất lún lúc trước óng ánh bạc vì sương sớm, giờ hắt lên vầng sáng vàng rực. Mặc nước nhiễm gỉ sắt long lanh một màu hổ phách. Màu xanh lơ lớp cỏ ngả sang xanh lục úa vàng. Đàn chim nhỏ vùng đầm lầy tíu tít quanh những bụi rậm lấp lánh sương mai ngả bóng dài ven một con suối. Một con diều hâu thức giấc, đậu chót vót trên một đụn lúa và quay đầu hết bên này sang bên kia, ngắm bãi lầy, vẻ bất bình. Quạ bay lượn trên cánh đồng và một chú bé chân đất dắt đàn ngựa lại chỗ một ông già đã tung áo choàng đắp trên người, trở dậy và đang gãi. Khói súng vẽ thành những vệt dài màu sữa trên nền cỏ xanh.

Một chú bé chạy lại gần Levin.

- Hôm qua ở đây có vịt giời, chú ạ! - nó lớn tiếng mách và đi theo cách một quãng sau lưng chàng.

Và, trước mắt chú bé tỏ vẻ đồng tình, Levin càng khoái gấp bội vì đã liên tiếp bắn chết ba con dẽ giun.

Chú thích:

(1) Câu này trong bản dịch Pháp văn của Xynvi Luynô bị bỏ sót

168. Quyển 6 - Chương 13

Cái cổ lệ cho rằng nếu bắn trúng phát đầu thì cuộc đi săn sẽ đạt kết quả tốt, tỏ ra là đúng.

Khoảng mười giờ, sau khi đã cuốc bộ chừng ba mươi dặm, Levin mệt phờ, đói, nhưng sung sướng, trở về chỗ nghỉ với mười chín con dẽ, cộng thêm một chú vịt giời dắt ở thắt lưng vì không bỏ vừa túi săn nữa. Các bạn chàng thức giấc từ lâu, cuối cùng, vì đói ngấu, đã ăn sáng không chờ chàng.

- Khoan, khoan đã, tôi biết là có mười chín con mà, - Levin vừa nói vừa đếm lại lần thứ hai những con dẽ gà và dẽ giun co quắp, mình đầy máu đông lại, đầu ngoẹo đi, mất hết vẻ đường bệ khi đang bay.

Chàng đã đếm đúng và lấy làm thú vị khi thấy Stepan Ackađich lộ vẻ ghen tị. Chàng càng mừng khi quay vào căn nhà gỗ thấy người chạy giấy do Kitty phái đến mang cho chàng một lá thư.

"Em rất khoẻ và vui. Mình có thể yên tâm hơn trước, đừng lo cho em. Em vừa có một người hộ vệ mới: bà Maria Vlaxi a (đó là bà đỡ, một nhân vật mới và quan trọng trong đời sống vợ chồng Levin). Bà ta đến thăm thai cho em. Bà ta thấy em hoàn toàn khoẻ mạnh và chúng em giữ bà lại đến khi mình về. Mọi người đều vui tươi và sảng khoái, cho nên em xin mình đừng vội vã; nếu săn có kết quả tốt, mình cứ ở lại thêm một hôm nữa".

Hai niềm vui đó - mẻ săn may mắn và bức thư - thật lớn đến nỗi Levin dễ dàng bỏ qua hai chuyện bực mình nho nhỏ xảy ra sau buổi săn. Thứ nhất, con ngựa hồng đóng càng xe rõ ràng hôm qua bị thúc chạy quá nhanh, nay không chịu ăn và như rũ ra. Gã xà ích bảo nó mệt.

- Ông Konxtantin Dimitrievich, hôm qua ông đã bắt nó chạy cố, - gã nói. - Chẳng có gì là lạ, suốt mười dặm đường, cứ đà ấy mà chạy còn gì!

Nỗi bực mình thứ hai thoạt đầu có làm chàng kém vui nhưng sau đó lại khiến chàng cười mãi, đó là số thức ăn Kitty chuẩn bị cho đem đi nhiều đến nỗi tưởng đủ ăn tám ngày ròng mà nay hết nhẵn chẳng còn tí gì. Đi săn trở về, vừa mệt vừa đói, Levin rất thèm ăn bánh gối. Về gần đến chỗ trú chân, chàng đã dự cảm thấy mùi vị nó trong miệng, y hệt con Laxca đánh hơi thấy chim, và lập tức sai Filipov dọn món đó cho chàng. Vậy mà không những bánh gối, đến cả gà giò cũng chẳng còn chút dấu vết nào nữa!

- Anh ta háu ăn ghê gớm! - Stepan Ackađich vừa nói vừa cười chỉ Vaxya Vexlovxki. - Mình cũng chẳng phải là không háu ăn nhưng cái háu ăn của cậu ta thì thật kinh khủng…

- Không sao! - Levin vừa nói vừa lầm lầm nhìn Vexlovxki. - Filipov, dọn cho tôi món thịt bò vậy.

- Chẳng còn gì nữa ạ, đến xương các ông ấy cũng quẳng cho chó cả rồi, - Filipov đáp.

Levin bực mình hết sức và nói với giọng rầu rĩ:

- Lẽ ra các ông phải để phần tôi chút gì chứ!

Chàng tức đến phát khóc.

- Mổ chim đi, - chàng nói giọng run run và cố không nhìn Vaxya, - Rồi nhồi lá gai vào. Và ít ra cũng cố tìm sữa cho tôi.

Uống sữa no nê xong, chàng liền hối hận là đã tỏ ra bực dọc trước mặt khách và phì cười về nỗi đã phát cáu do cơn đói cào ruột.

Buổi chiều, họ lại đi săn, Vexlovxki bắn được mấy con chim và đến đêm họ trở về nhà. Lượt về cũng vui y như lượt đi. Vexlovxki lúc ca hát, lúc khoái chí kể lại đợt nghỉ chân ở chỗ các bác nông dân đã mời anh ta uống vodka và nói: "Đừng có vẽ vời!", hoặc cuộc léng phéng ban đêm bao gồm nào là chuyện hạt dẻ, chuyện cô gái tá điền và chuyện bác nông dân sau khi hỏi anh ta có vợ chưa, đã bảo: "Đừng có đi liếc vợ kẻ khác nữa, tốt hơn hết là chú hãy đi kiếm lấy một cô cho mình". Câu nói làm Vexlovxki thích thú đặc biệt.

- Tóm lại, tôi rất thích chuyến đi này. Còn anh, Levin?

- Tôi cũng thế, - Levin thành thật nói, không những rất vui sướng vì không còn cảm thấy hằn học với Vexlovxki như khi ở nhà nữa mà trái lại còn thấy rất thân thiện với anh ta.

169. Quyển 6 - Chương 14

Khoảng mười giờ hôm sau, khi đi kiểm tra trại ấp về, Levin đến gõ cửa buồng Vaxya ngủ đêm trước.

- Cứ vào! - Vexlovxki nói to. - Xin lỗi, tôi vừa mới tắm gội, - anh mỉm cười nói.

Anh ta đứng trước mặt chàng, mặc độc bộ đồ lót.

- Xin anh cứ tự nhiên, - Levin ngồi xuống cạnh cửa sổ.

- Anh ngủ có ngon không?

- Ngủ như chết. Thời tiết hôm nay đi săn có tốt không?

- Anh dùng gì: trà hay cà phê?

- Chẳng trà mà cũng chẳng cà phê. Tôi vừa ăn cả một bữa điểm tâm thịnh soạn. Tôi lấy làm xấu hổ… Có lẽ các bà dạy rồi nhỉ. Giá đi chơi một vòng thì khoái biết mấy! Anh chỉ cho tôi xem đàn ngựa của anh nhé.

Sau khi đi dạo trong vườn, đến thăm chuồng ngựa và lên xà kép vài cái, Levin trở về nhà và cùng Vaxya đến phòng khách.

- Cuộc đi săn của chúng tôi thật tuyệt diệu, tôi trở về mang theo rất nhiều ấn tượng, - Vexlovxki vừa nói vừa bước lại gần Kitty đang ngồi cạnh ấm đun trà. - Thật đáng tiếc cho các bà không được hưởng những thú ấy!

"Anh ta cứ nhất định phải nói vài lời với nữ chủ nhân", Levin tự nhủ. Chàng thấy một sắc thái đặc biệt trong nụ cười, trong vẻ tán tỉnh của khách khi anh ta nói với Kitty.

Phu nhân ngồi phía bên kia bàn với bà Maria Vlaxi a và Stepan Ackađich, bà gọi Levin lại gần để bàn việc thu xếp nhà cửa. Dạo cưới, mọi sự chuẩn bị vô nghĩa lí như thế này đều khiến Levin khó chịu, vì nó làm tổn thưởng đến sự kiện cao cả đang hoàn thành; sự chuẩn bị cho việc sinh nở nay mai mà người ta bấm đốt ngón tay tính từng ngày, càng khiến chàng phật ý hơn nữa. Chàng cố bưng tai nhắm mắt làm ngơ trước những chuyện về cách quấn tã cho trẻ sơ sinh, trước những dải băng đan bí ẩn dài bất tận, những mảnh vải hình tam giác mà Đôly coi là rất quan trọng v.v… Chàng thấy việc đẻ một đứa con trai (chàng đinh ninh đó sẽ là con trai) - điều mà người ta hứa hẹn với chàng, nhưng chàng vẫn chưa tin vì thấy điều đó thật quá kì lạ - một mặt là niềm hạnh phúc bao la do đó không thể đạt được, mặt khác lại là một sự kiệ huyền bí đến nỗi cả cái kiến thức hư ảo về điều sắp xảy tới lẫn những chuẩn bị dường như chỉ liên quan đến một việc thông thường, đều có vẻ ô nhục và ghê tởm dưới mắt chàng.

Nhưng phu nhân không hiểu tâm trạng chàng và cho việc chàng không muốn bận tâm và bàn bạc đến vấn đề ấy là do tính nhẹ dạ và thờ ơ, cho nên bà không để chàng yên thân chút nào. Bà đã nhờ Stepan Ackađich tìm cho họ một căn nhà và bây giờ, bà vẫy Levin lại gần.

- Thưa phu nhân, con chẳng biết gì cả. Xin tùy phu nhân muốn làm thế nào cũng được, - chàng nói.

- Anh chị phải định ngày lên đường đi chứ.

- Thật quả, con không biết gì về việc đó. Con chỉ biết là có hang triệu trẻ con không để ở Moskva và không cần đến bác sĩ…, vậy tại sao…

- Nếu như vậy…

- Việc này sẽ tuỳ ý Kitty.

- Không nên bàn chuyện này với Kitty! Vậy ra anh muốn tôi làm nó sợ à? Anh chớ nên quên là mùa xuân năm ngoái, Natalya Gôlitxưn đã chết vì thiếu bà đỡ giỏi đấy.

- Con sẽ làm theo ý phu nhân, - chàng nói, vẻ lầm lì.

Phu nhân cứ nói, nhưng chàng chẳng buồn nghe. Tuy câu chuyện làm chàng phát ngấy nhưng đó không phải là nguyên nhân khiến chàng buồn bực, mà chính do cái điều chàng nhìn thấy bên cạnh chiếc ấm đun trà kia.

"Không, không thể thế được", chàng nghĩ bụng, thỉnh thoảng đưa mắt hết nhìn Vaxya tươi cười cúi xuống nói chuyện với Kitty rồi lại nhìn vợ đỏ bừng mặt, xúc động.

Có cái gì khiếm nhã trong dáng ngồi của Vaxya, trong cái nhìn, trong nụ cười của anh ta. Thậm chí, Levin còn thấy cả dáng ngồi và cái nhìn của Kitty cũng vô lối nữa. Một lần nữa, tất cả lại tối sầm trước mắt chàng. Cũng như hôm qua, không hề có sự chuyển tiếp nào, chàng bỗng cảm thấy bị xô từ chót đỉnh của hạnh phúc, thư thái và phẩm giá xuống vực thẳm của tuyệt vọng, tàn ác và nhục nhằn. Chàng thấy cả thế gian đều tởm không chịu nổi.

- Thưa phu nhân, xin phu nhân muốn sao cứ làm vậy, - chàng nói, mắt vẫn nhìn đi chỗ khác.

- Việc gì cũng có mặt tốt mặt xấu, - Stepan Ackađich nói với chàng, giọng bông lơn, không những ám chỉ câu chuyện của phu nhân mà còn ám chỉ nguyên nhân khiến Levin bối rối mà ông ta đã đoán biết. - Đôly, sao hôm nay mình xuống chậm thế!

Mọi người đứng dậy chào Đarya Alecxandr a. Vaxya chỉ đứng dậy một tí, và với thói bất lịch sự vốn là đặc điểm của lớp thanh niên ngày nay, anh ta chào thoáng một cái và lại vừa cười vừa tiếp tục câu chuyện nói dở.

- Con Masa không để em ngơi phút nào cả. Nó kém ngủ và trở nên trái tính trái nết ghê gớm, - Đôly nói.

Câu chuyện giữa Vaxya và Kitty lại xoay quanh vấn đề ngày hôm trước: họ nói về Anna và hỏi nhau người ta có thể đặt tình yêu lên trên mọi tập tục xã hội không. Câu chuyện làm Kitty khó chịu và đâm bối rối, do cả bản thân vấn đề lẫn giọng điệu của Vexlovxki và nhất là vì nàng biết trước nó sẽ tác động như thế nào đến chồng. Nhưng tính nàng vốn quá giản dị và hồn nhiên nên không biết đường cắt đứt câu chuyện, thậm chí không biết che giấu vẻ vui thích hời hợt mà những biểu hiện ân cần của gã trai trẻ đã đem đến cho nàng. Nàng muốn chấm dứt cuộc nói chuyện, nhưng không biết làm thế nào. Nàng biết mọi cái mình làm đều sẽ bị chồng hiểu theo nghĩa xấu. Và, quả vậy, khi nàng hỏi Đôly là Masa làm sao và khi Vaxya quay sang lạnh nhạt nhìn Đôly, chờ cái câu chuyện chán phèo đối với anh ta đó kết thúc, thì Levin thấy câu hỏi đó thật gượng gạo và giả dối đến ghê tởm.

- Hôm nay, ta có đi hái nấm không? - Đôly hỏi.

- Ồ có chứ, em sẽ cùng đi, - Kitty nói, và đỏ bừng mặt. Nàng muốn theo phép lịch sự hỏi xem Vaxya có đi không, nhưng không dám. - Koxtia, mình đi đâu đấy, - nàng hỏi chồng với vẻ phạm lỗi khi chàng quả quyết bước qua mặt nàng. Vẻ bối rối trên mặt nàng đã xác nhận mọi mối nghi ngờ của Levin.

- Có một thợ máy đến trong khi tôi đi vắng, tôi chưa kịp gặp anh ta, - chàng trả lời, không nhìn nàng.

Chàng đi xuống nhưng chưa kịp ra khỏi phòng làm việc thì đã nghe thấy tiếng chân quen thuộc của vợ chạy xuống sầm sầm không cần giữ gìn gì nữa.

- Mình cần gì? - chàng lạnh nhạt hỏi vợ.

- Chúng tôi đang bận.

- Tôi xin lỗi, - nàng quay về phía anh thợ máy người Đức, nói - tôi cần nói chuyện với nhà tôi một tí.

Người Đức định lui ra, nhưng Levin bảo:

- Anh cứ ở đây.

- Có phải ba giờ tàu chạy không? - người đó hỏi.

- Tôi không muốn bị nhỡ. Levin không trả lời và ra ngoài với vợ.

- Thế nào, cô có chuyện gì cần nói? - chàng nói với vợ bằng tiếng Pháp. Chàng không nhìn thẳng vào mặt vợ và không muốn trông thấy nàng run bắn cả chân tay, giữa lúc bụng mang dạ chửa. Nàng có vẻ rũ rượi và thiểu não.

- Em… em muốn nói với anh rằng chúng ta không thể sống như thế này được, đó là một cực hình… - nàng nói.

- Ở nhà bếp có người đấy, cô đừng có to tiếng, - chàng đáp, giọng cáu kỉnh.

- Thế thì lại đây, anh.

Họ đang đứng ở phòng chờ. Kitty định sang buồng bên cạnh nhưng cô gia sư người Anh lại đang dạy Tanya học ở đấy.

- Ta ra vườn vậy! ở ngoài vườn, lại chạm trán bác nông dân đang cào cỏ lối đi. Và, chẳng buồn nghĩ đến việc bác ta đã trông thấy mặt mày họ nhớn nhơ nhớn nhác như đang chạy trốn trước tai hoạ, họ cứ bước thẳng vội vã, cảm thấy cần nói ra tất cả những điều chất nặng trong lòng, phân giải cho nhau khỏi hiểu lầm, cần được đứng một mình với nhau trong vài phút và do đó, tự giải thoát khỏi giày vò.

- Không thể sống như thế này được! Đó là một cực hình. Em đau khổ, anh đau khổ. Tại sao lại như vậy? - cuối cùng, nàng nói, khi họ đi tới một chiếc ghế dài trơ trọi trong góc, trên lối đi giữa rặng bồ đề.

- Chỉ cần em nói với anh điều này thôi: trong thái độ anh ta, có đúng là có cái gì chướng mắt, bỉ ổi và điếm nhục không? - chàng nói và lại đứng sững trước mặt nàng, vẫn với cái dáng như hôm nọ, hai nắm tay áp chặt vào ngực.

- Vâng, - nàng trả lời, giọng run run. - Đấy, Koxtia, anh thấy rõ em không có tội tình gì! Em đã toan lập tức nói thẳng cho anh ta biết, nhưng với loại người ấy… Tại sao anh ta lại đến đây? Trước đó, chúng ta

đang sung sướng bao nhiêu! - nàng nói, nghẹn nào giữa những tiếng nấc làm rung cả tấm thân nặng nề vì sắp đến kì sinh nở.

Người làm vườn ngạc nhiên thấy họ trở lại qua trước mặt bác với bộ mặt bình thản và rạng rỡ. Tuy vậy, nào có ai đuổi theo họ đâu, họ chẳng cần chạy trốn và họ cũng chẳng tìm ra cái gì đặc biệt sung sướng trên tấm ghế dài nọ.

170. Quyển 6 - Chương 15

Sau khi đưa vợ lên nhà trên, Levin đến buồng Đôly. Về phần Đarya Alecxandr a, hôm đó, bà cũng rất bực tội. Bà đi đi lại lại trong phòng và giận dữ mắng đứa con gái nhỏ đang đứng khóc ở góc nhà.

- Mày sẽ phải đứng ở xó nhà suốt ngày, phải ăn trưa một mình, tao sẽ cất hết búp bê đi và không may áo mới cho mày nữa, - bà nói và không biết bày vẽ thêm hình phạt nào nữa.

- Chao! Con cái nhà hư đốn quá! - bà quay về phía Levin nói. - Không biết sao bản tính nó lại xấu thế?

- Thế nào, cháu nó đã làm gì? - Levin hỏi, giọng khá hờ hững. Chàng định hỏi ý kiến chị vợ và tiếc là đã đến không đúng lúc.

- Nó đi hái phúc bồn tử với Grisa, và ở đằng ấy… thậm chí tôi không dám nói là nó đã đã làm gì nữa kia. Tôi tiếc cô Êliô quá. Cô này chẳng để tâm đến cái gì cả, cứ như cái máy… Chú cứ thử tưởng tượng xem con bé…(1)

Và Đarya Alecxandr a bèn kể những trò hư đốn của Masa.

- Thế thì có sao, đó hoàn toàn không phải là bản tính xấu mà chỉ là tính nghịch ngợm của trẻ con thôi, - Levin nói cho bà chị nguôi lòng.

- Còn chú, nom chú cũng có vẻ xúc động. Chú đến có việc gì thế? Đôly hỏi.

- Ở đằng ấy, có chuyện gì vậy? Nghe giọng bà hỏi, Levin cảm thấy có thể dễ dàng nói điều định nói.

- Tôi không ở đằng ấy, tôi đứng một mình ngoài vườn với Kitty. Đây là lần thứ hai chúng tôi cãi nhau từ khi… Xtiva đến.

Đôly nhìn chàng bằng đôi mắt thông minh và thông cảm.

- Chị hãy hết sức thành thật cho tôi biết, phải chăng ở… không phải ở Kitty đâu, mà ở ông khách kia… có một cung cách thật khó chịu, và không những khó chịu mà còn quá quắt, xúc phạm đến kẻ làm chồng, đúng không?

- Biết nói thế nào với chú được nhỉ?… Đứng im trong góc đó! - bà ta thét Masa, con bé thấy mặt mẹ thoáng cười, bèn cựa quậy định quay lại.

- Trong giới thượng lưu thì người ta sẽ nói là anh ta xử sự như mọi thanh niên. Anh ta tán tỉnh một thiếu phụ trẻ và xinh đẹp và một người chồng thuộc giới thượng lưu thì chỉ có thể lấy đó làm hãnh diện.

- Phải, phải, - Levin nói, vẻ lầm lầm, - nhưng chị có nhận thấy gì không?

- Không những tôi mà cả Xtiva nữa. Sau bữa trà, anh ấy có nói với tôi: " Tôi thấy hình như Vexlovxki đang tán tỉnh Kitty tí ti thì phải"

- Tốt lắm, thế là tôi yên tâm rồi. Tôi sẽ đuổi cổ hắn đi, - Levin nói.

- Chú làm sao thế, chú điên rồi à? - Đôly sợ hãi kêu lên.

- Này, Koxtia, hãy tĩnh trí lại đi chú, - bà vừa cười vừa nói thêm. Được, cho phép mày đi tìm cô Fanni, - bà nói với Masa. - Nếu chú muốn, tôi sẽ nói chuyện này với Xitioa. Anh ấy sẽ đưa hắn đi. Ta có thể bảo hắn là chú sắp có khách. Tóm lại thì anh ta cũng không hợp với gia phong nhà ta mấy.

- Không, không, tôi muốn tự mình làm việc này.

- Nhưng chú sẽ không cãi lộn với anh ta chứ?

- Tuyệt không. Việc này sẽ làm tôi rất thú vị, - Levin nói, đôi mắt long lanh. - Nào thôi, hãy tha thứ cho cháu đi, chị Đôly! Cháu nó sẽ không tái phạm nữa đâu, - chàng xin hộ cô bé phạm lỗi đang tần ngần không chịu đến với cô Fanni mà cứ đứng sững trước mặt mẹ, mắt nhìn xuống liếc trộm, ngong ngóng chờ mẹ ngó tới.

Bà mẹ đưa mắt nhìn nó. Cô bé oà lên khóc nức nở, giấu mặt vào váy mẹ và Đôly đặt bàn tay thon gầy lên đầu nó.

"Giữa anh chàng đó và chúng ta có gì là hợp nhau kia chứ?", Levin nghĩ thầm và đi tìm Vexlovxki.

Khi đi qua phòng chờ, chàng sai người thắng ngựa vào xe chuẩn bị ra ga.

- Hôm qua, một ổ lò xo bị gãy ạ, - người hầu trả lời.

- Thì thắng xe tarăngtat(2) vậy, nhưng nhanh lên. Ông khách đâu?

- Ở trong phòng ông ta ạ.

Khi Levin bước vào, Vaxya mới mở đồ lề ra, xếp lại gọn gàng những bản tình ca mới và đang đi ghệt cưỡi ngựa.

Phải chăng mặt Levin có vẻ gì đặc biệt hay là Vaxya đã hiểu cái việc tán tỉnh tí ti đó là lạc lõng trong gia đình này? Dù sao anh ta cũng lúng túng (đến mức tối đa có thể thấy ở một người giới thượng lưu) khi chủ nhân bước vào.

- Anh thường đi ghệt để cưỡi ngựa à?

- Vâng, như thế sạch hơn nhiều, - Vaxya vừa nói vừa đặt cái cẳng chân to tướng lên ghế tựa và cài nốt cúc ghệt với một nụ cười hồn hậu.

Hiển nhiên anh ta là một thanh niên trung thực và Levin cảm thấy vừa thương hại vừa hối hận khi thấy cái nhìn rụt rè của Vaxya.

Trên bàn có một cái gậy sáng nay vào giờ thể dục họ đã làm gẫy khi tìm cách nâng những xà đôi bị khí ẩm làm nở ra. Levin cầm lấy đoạn gỗ và bẻ chỗ đầu bị tước ra, không biết vào đề thế nào.

- Tôi muốn... - chàng nín lặng, nhưng chợt nhớ đến Kitty và những chuyện đã xảy ra, chàng quả quyết nhìn thẳng vào mắt Vexlovxki và nói nốt - Tôi đã bảo thắng ngựa cho anh rồi.

- Sao kia ạ? - Vaxya kinh ngạc hỏi.

- Để đi đâu?

- Để đưa anh ra ga, - Levin lầm lầm nói và tước đầu gậy ra.

- Anh sắp đi à? Có chuyện gì xảy ra chăng?

- Chả là tôi sắp có khách, - Levin nói, những ngón tay khoẻ mạnh thoăn thoắt bẻ vụn nốt mẩu gỗ gẫy. - Với lại chẳng phải tôi sắp có khách và cũng chẳng có chuyện gì xảy ra đâu, nhưng tôi yêu cầu anh đi khỏi đây. Anh muốn cắt nghĩa thái độ bất lịch sự của tôi thế nào tuỳ anh.

Vaxya đứng thẳng người dậy.

- Tôi yêu cầu chính anh cắt nghĩa cho tôi... - anh ta dõng dạc nói. Cuối cùng, anh ta đã hiểu ra.

- Tôi không thể cắt nghĩa được, - Levin nói tiếp, giọng khàn đi, ngắt từng vần và cố không để anh ta thấy hai má mình đang run lên. - Anh đừng hỏi tôi thì tốt hơn.

Và vì bên đầu gãy đã xơ hết rồi, Levin lại xoay sang đầu nguyên, bẻ chiếc gậy làm đôi và thận trọng nhặt lại mẩu đã rơi xuống... Đôi bàn tay quắp lại, những bắp thịt mà mới sáng nay, lúc tập thể dục, anh ta đã nắn thử, cặp mắt long lên, giọng nói nghẹn lại và đôi môi run run kia hẳn đã thuyết phục Vaxya nhiều hơn lời nói. Anh ta vừa nghiêng mình vừa nhún vai với một nụ cười khinh bỉ.

- Tôi có thể gặp Oblonxki được không?

Cái nhún vai và nụ cười đó không làm Levin tức giận chút nào. "Hắn không còn biết làm gì khác được", chàng nghĩ thầm.

- Tôi sẽ cho mời anh ấy đến gặp anh ngay lập tức.

- Sao lại ngớ ngẩn đến thế là nghĩa lí gì! - Stepan Ackađich nói, lúc gặp lại Levin ở trong vườn, sau khi bạn ông báo tin anh ta đã bị tống ra khỏi cửa. - Thế này thì thật lố bịch. Con ong nào châm ruột chú vậy? Thế này thì thật lố bịch vô cùng. Vậy ra, chỉ vì một gã thanh niên…

Nhưng hình như chỗ ong châm vẫn dễ chạm nọc, vì khi Stepan Ackađich định phân trần, Levin tái mặt đi và vội vàng ngắt lời ông:

- Xin anh đừng có phân trần với tôi! Tôi không thể làm khác được! Tôi lấy làm ân hận cho anh và cho anh ta. Nhưng theo tôi, anh ta đi cũng chẳng buồn phiền gì lắm, còn nếu anh ta ở đây thì khổ cho cả hai vợ chồng chúng tôi.

- Nhưng thế là sỉ nhục người ta! Và hơn nữa, là lố bịch.

- Đối với tôi, cũng là sỉ nhục và đau đớn! Tôi đâu đáng phải chịu như thế và không lí gì tôi phải đau khổ cả!

- A, tôi không ngờ chú lại thế! Người ta có thể ghen tuông nhưng ghen đến mức như vậy thì lố bịch vô cùng.

Levin quay phắt đi, dấn sâu vào lối đi trong vườn và tiếp tục dạo quanh đó. Lát sau, chàng nghe thấy tiếng xe tarăngtat cót két dọc theo lối nhỏ, và qua hàng cây, trông thấy Vaxya đầu đội mũ nồi Ecot ngồi trên nệm cỏ khô (rủi thay xe lại không có ghế) mỗi khi gặp ổ gà lại nẩy bật người lên.

"Lại có chuyện gì thế kia?", Levin nghĩ thầm khi một tên đầy tớ chạy ra ngăn cỗ xe tarăngtat lại. Đó là người thợ máy mà Levin đã quên bẵng đi mất. Người đó cúi chào lia lịa, nói với Vexlovxki vài lời rồi leo lên xe và họ cùng đi xa dần.

Stepan Ackađich và phu nhân đều phật lòng về cách xử sự của Levin. Bản thân chàng cũng cảm thấy không những mình lố bịch đến cao độ mà còn có lỗi và mang tiếng nữa; nhưng cứ nghĩ đến những điều hai vợ chồng đã phải chịu đựng, chàng tự hỏi nếu lần sau lại gặp trường hợp tương tự thì sẽ xử sự ra sao và đều tự trả lời cũng vẫn hành động y như thế.

Mặc dầu mọi chuyện đó, chiều đến, trừ phu nhân vẫn không thể bỏ qua cho Levin, mọi người đều vui vẻ và hoạt bát như trẻ con sau khi chịu phạt hoặc như người lớn sau một cuộc tiếp đón long trọng nặng nề. Buổi tối, khi phu nhân đã về buồng, người ta nhắc đến chuyện trục xuất Vexlovxki như nói đến một việc từ thuở nào. Và Đôly, vốn thừa hưởng khiếu hài hước ở bố, đã làm Varenca cười ngất khi kể lại cho cô nghe đến lần thứ ba, thứ tư - mà mỗi lần đều điểm thêm những chi tiết trào lộng mới - câu chuyện bà chuẩn bị diện những dải "nơ" mới tiếp khách như thế nào, nhưng vừa bước vào phòng khách thì chợt nghe tiếng xe ngựa cót két. Và ai đang ở trên xe đó? Đích thân Vaxya với chiếc mũ nồi Ecot, với những bản tình ca và đôi ghệt, đang ngồi trên đống cỏ khô!

- Lẽ ra ít nhất chú cũng nên thắng cho anh ta cỗ xe nhà mới phải! Nhưng không!… Thế rồi, tôi nghe thấy: "Dừng lại!" Tôi tưởng người ta thương hại hắn. Tôi nhìn ra: họ xếp một gã người Đức to béo ngồi cạnh anh ta và đưa hai người đi… Tôi đã thắt dải băng uổng công vô ích quá!

Chú thích:

(1) Figures-vous que la petite (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Một thứ xe ngựa bốn bánh ở nông thôn Nga.

171. Quyển 6 - Chương 16

Đarya Alecxandr a thực hiện dự định của mình và đi thăm Anna. Bà rất sợ làm cô em khổ tâm hoặc làm em rể khó chịu. Bà hiểu gia đình Levin không muốn gần gũi thân cận với Vronxki là đúng, nhưng bà cho mình có nhiệm vụ phải đến thăm Anna và tỏ cho nàng rõ tình cảm bà không thể thay đổi mặc dầu tình thế đã đổi thay.

Để khỏi phụ thuộc vào gia đình Levin, Đarya Alecxandr a sai người đi thuê ngựa ở trong làng; nhưng khi biết chuyện, Levin liền đến rầy la bà.

- Tại sao lại cho việc chị đến đó làm tôi khó chịu? Mà nếu có thế đi nữa, thì tôi sẽ càng giận hơn khi chị mượn ngựa khác chứ không dùng ngựa của tôi, - chàng nói. - Chị chưa hề nói với tôi là chị dứt khoát định đến đấy. Nếu chị thuê ngựa trong làng, thì trước nhất chị xúc phạm tôi, thứ nữa là chúng sẽ không đưa chị đến nơi đến chốn được đâu. Tôi có ngựa, nếu chị không muốn làm tôi mếch lòng thì xin chị hãy lấy ngựa của tôi.

Đarya Alecxandr a phải nhận lời và đến ngày đã định, Levin sai chuẩn bị cho bà một cỗ xe bốn ngựa và một trạm tiếp sức gồm những ngựa kéo và ngựa cưỡi không sang lắm nhưng có thể đưa Đarya Alecxandr a bình yên đến nơi đến chốn trong một ngày. Giữa lúc đang cần ngựa cho phu nhân ra đi và cho cả bà nữ hộ sinh nữa, điều này khiến Levin lúng túng, nhưng tính hiếu khách không cho phép chàng để Đarya Alecxandr a thuê ngựa ở ngoài, và hơn nữa, chàng biết số tiền hai mươi rúp chi phí về cuộc hành trình này rất cần cho Đôly; tình cảnh của Đarya Alecxandr a rất eo hẹp về mặt tiền nong và vợ chồng Levin lo cho bà như cho chính mình.

Theo ý kiến Levin, Đarya Alecxandr a khởi hành từ trước bình minh. Đường tốt, xe êm, ngựa vui vẻ phi nước kiệu và trên chiếc ghế ngồi đánh xe, ngoài gã xà ích ra, còn có người thứ ba do Levin phái đi làm tuỳ tùng cho bà chị vợ để thêm phần an toàn. Đarya Alecxandr a ngủ thiếp đi mãi tới khi đến gần quán hàng, nơi phải thay ngựa, bà mới thức giấc.

Sau khi dùng trà ở chính người nông dân sung túc, nơi Levin đã dừng chân khi đến thăm Xvyajxki, sau khi nói chuyện với nhóm phụ nữ về con cái và nghe ông già hết lời ca ngợi bá tước Vronxki, Đarya Alecxandr a tiếp tục lên đường vào lúc mười giờ. Ở nhà, quá bận bịu vì con cái, bà chẳng bao giờ có thì giờ suy nghĩ. Bù lại, trong chặng đường bốn tiếng đồng hồ này, tất cả những ý nghĩ trước đây bị dẹp xuống nay ùa vào tâm trí và bà ngẫm ngợi về cuộc đời như xưa nay chưa từng nghĩ thế bao giờ, quan sát nó dưới mọi khía cạnh. Những ý nghĩ đó làm cho chính bà ngạc nhiên. Thoạt tiên, bà nghĩ đến lũ con mà bà vẫn lo lắng tới, mặc dầu phu nhân và nhất là Kitty (bà đặt hi vọng vào nàng nhiều hơn) đã hứa trông nom: "Miễn là Masa đừng có lặp lại những trò dại dột, Grisa đừng bị ngựa đá và Lili đừng bị đầy bụng". Nhưng sau đó, những vấn đề hiện tại nhường chỗ cho những vấn đề sắp tới trước mắt. Bà tự nhủ mùa đông tới phải kiếm một gian nhà khác, thay đổi đồ đạc trong phòng khách và may áo lông thú cho đứa con gái lớn. Rồi những vấn đề của một tương lai xa hơn hiện ra: bà sẽ làm thế nào cho các con nên người? "Con gái thì còn dễ, bà nghĩ, nhưng còn con trai?".

"Được lắm, hiện nay, mình còn chăm sóc Grisa, nhưng đó chỉ vì bây giờ mình còn rảnh rỗi, mình chưa có mang đấy thôi. Tất nhiên đừng trông mong gì Xtiva, vô ích. Có kẻ hầu người hạ tử tế, mình sẽ có thể lo liệu được cho chúng nó. Nhưng nếu mình lại có mang...". Và bà nghĩ thật bất công thay, nỗi bất hạnh đè nặng trên cái kiếp đàn bà: mang nặng đẻ đau.

"Đẻ thì không sao, nhưng mang cái thai mới là điều đáng sợ nhất!", bà vừa nghĩ vừa nhớ đến lần có thai vừa rồi và cái chết của đứa con sau cùng ấy. Và bà nhớ lại câu chuyện với một thiếu phụ trẻ trong quán.

Khi bà hỏi chị ta có con không, chị nông dân xinh đẹp ấy trả lời:

- Em có một đứa con gái nhỏ, nhưng Chúa đã giải thoát cho em khỏi phải nuôi nó, chúng em đã chôn nó trong tuần chay rồi.

- Chị có thương tiếc nó lắm không? - Đarya Alecxandr a hỏi.

- Thú thật là không. Ông cụ em cứ thế này cũng đã đông cháu rồi. Có con chỉ tổ lo thôi. Chẳng còn thì giờ làm việc gì cả. Đó là sợi chỉ buộc chân, thế thôi.

Đarya Alecxandr a thấy câu trả lời thật ghê tởm mặc dầu người thiếu phụ nom đầy vẻ duyên dáng hồn hậu; nhưng giờ đây, lời nói bất giác trở lại trong trí bà. Những câu nói trắng trợn chứa đứng một phần sự thật.

"Tóm lại, Đarya Alecxandr a vừa nghĩ vừa điểm lại mười lăm năm ăn ở với chồng: có mang, nôn mửa, đâm ra dần độn, dửng dưng với tất cả và nhất là xấu đi. Ngay cả Kitty, trẻ và xinh như thế, mà cũng xấu đi nhiều, còn mình, khi có chửa thì trông đến gớm ghiếc, mình biết lắm. Sinh nở, đau đớn, cái cực hình của phút cuối cùng trở dạ… rồi cho con bú, những đêm không ngủ, những cơn đau kinh khủng ấy…"

Chỉ nhớ lại những vết nứt nẻ nụ hoa mà hầu như đẻ đứa con nào cũng thấy xuất hiện, Đarya Alecxandr a đã rùng mình. "Tiếp đó là tật bệnh của lũ trẻ, phải luôn luôn lo lắng; rồi nào là việc giáo dục, nào những thói xấu (bà nhớ lại cái tội của con bé Masa ở vườn phúc bồn tử), việc học hành, môn la tinh: tất cả những cái đó thật khó hiểu và khó khăn biết mấy. Và đáng sợ hơn cả là những đứa trẻ ấy lăn ra chết". Và một lần nữa lại hiện lên trong tâm trí cái kỉ niệm tàn nhẫn không ngừng nhói buốt trong tấm lòng người mẹ của bà: cái chết của đứa bé sơ sinh vừa đây của bà bị bệnh yết hầu cướp đi, đám tang nó, sự thờ ơ của mọi người quanh chiếc quan tài nhỏ màu hồng và nỗi đau thương đơn chiếc của bà trước vầng trán nhỏ trắng muốt với những mớ tóc mai loăn xoăn cùng cái miệng xinh xinh hé mở, ngỡ ngàng, mà bà thoáng thấy lần cuối, lúc nắp quan tài hồng hồng điểm một hình thập tự ren sập xuống.

"Và vì sao lại có tất cả những cái ấy! Nó dẫn đến kết quả gì? Mình chẳng có được lấy một phút nào thảnh thơi: khi thì chửa, khi thì nuôi con, lúc nào cũng cau có, mệt rũ, khả ố với mọi người xung quanh và với chồng; và chịu tất cả những cái đó để sinh ra đời những đứa trẻ xấu số, kém giáo dục và nghèo hèn ư? Nếu hè này không kéo cả nhà đến ở với Levin thì không biết mình sẽ xoay xở thế nào. Tất nhiên Kitty và Koxtia rất tế nhị, khiến ta không thấy ngượng gì cả; nhưng không thể cứ kéo dài thế mãi. Khi có con, họ sẽ không thể giúp đỡ ta được nữa: ngay bây giờ họ cũng không còn phong lưu lắm đâu: Ba thì hầu như chẳng còn giữ lại gì cho bản thân ba nên cũng không thể đỡ đần mình được. Vậy mình không thể đơn độc nuôi các con, đành nhờ cậy người khác, thật nhục nhã. Cứ cho rằng mọi việc đều chu toàn, mình không mất đứa con nào nữa và mình lo được tàm tạm cho chúng học hành. Chỉ mong ước nhiều nhất là chúng đừng trở nên hư hỏng. Mình chỉ muốn có thế thôi. Biết bao đau khổ, cực nhọc để đạt tới đó!… Đời mình thế là bỏ đi rồi!". Bà lại nhớ đến lời người thiếu phụ đã nói và một lần nữa, thấy phẫn nộ khi ôn chuyện đó; nhưng bà vẫn công nhận trong những lời đó có một phần sự thật chua chát.

- Còn xa không, Mikhail? - Đarya Alecxandr a hỏi người thủ hạ để tránh những ý nghĩ làm bà sợ hãi.

- Người ta bảo đi hết cái làng kia thì còn bảy dặm nữa.

Sau khi qua làng, xe đi vào một cái cầu nhỏ. Một tốp phụ nữ, mang những bó dây trên lưng, chuyện trò vui vẻ, lúc đó cũng qua cầu. Họ dừng lại tò mò nhìn cỗ xe ngựa đi qua. Đarya Alecxandr a thấy tất cả những bộ mặt ấy hướng về phía bà đều lành mạnh, linh hoạt và như trêu chọc bà do niềm vui sống toát ra từ đó. "Ai nấy đều sống và hưởng thụ cuộc đời, Đarya Alecxandr a tiếp tục nghĩ khi xe đã vượt qua những chị nông dân, leo lên một sườn dốc và khi bà lại khoan khoái lắc lư người theo nhịp ngựa phi nước kiệu, trên lò xo mềm mại của cỗ xe cũ kĩ. Còn mình thì vừa thoát khỏi cái thế giới làm mình chết mòn như thoát khỏi một nhà tù: mãi bây giờ mình mới có thể bình tâm lại một lúc ngắn ngủi. Tất cả phụ nữ: cả những người đàn bà nọ, cả cô em Natalya của mình, cả Varenca lẫn Anna, mà mình đang trên đường đến thăm, đều biết thế nào là sống, tất cả, trừ mình ra…"

"Họ đổ xô vào công kích Anna. Tại sao? Liệu mình có hơn gì cô ấy không? Mình đây, ít ra mình còn có người chồng mà mình yêu. Không phải đã như ý muốn, nhưng mình yêu anh ấy, còn Anna, cô ta không yêu chồng. Vậy cô ấy có tội gì kia chứ? Cô ấy muốn sống. Chính Chúa đặt trong tâm hồn cô ta nhu cầu đó. Có thể vào địa vị ấy, mình cũng sẽ hành động như cô ta. Cho đến nay mình vẫn còn băn khoăn không biết là vào cái đận kinh khủng khi cô ấy đến gặp mình ở Moskva, mình nghe theo cô ấy như thế có đúng không. Đáng lẽ bấy giờ mình phải bỏ chồng và bắt đầu lại từ đầu. Giá như thế mình sẽ có thể yêu và được yêu thật sự. Bây giờ liệu có hơn gì không? Mình không trọng anh ấy, mình chỉ cần đến anh ấy, bà tự nhủ khi nghĩ đến chồng, và mình phải chịu đựng anh ta. Có hơn gì không? Dạo ấy, ắt còn có người ưa mình, mình hãy còn đẹp", Đarya Alecxandr a tiếp tục nghĩ và bỗng thèm soi gương. Bà có một tấm gương nhỏ đi đường để trong bọc và rất muốn lấy ra; nhưng nhìn vào lưng gã xà ích và người thủ hạ lắc lư trên ghế, bà cảm thấy nếu một trong hai người quay lại thì bà sẽ xấu hổ lắm, nên đành thôi.

Nhưng dù không soi gương, bà vẫn nghĩ bây giờ cũng chưa phải đã quá muộn; và bà nhớ đến Xergei Ivanovich

đã tỏ ra đặc biệt ưu ái đối với bà, ông bạn Turovxưn tốt bụng của Xtiva đã giúp bà chăm nom các con khi chúng sốt phát ban và đã mê bà. Lại còn một gã rất trẻ cho là bà đẹp nhất trong ba chị em, theo lời chồng bà bông lơn kể lại. Và những chuyện tình duyên say đắm nhất, không tưởng nhất cứ dựng lên trong tâm trí bà, "Anna đã làm đúng, mình sẽ không bao giờ kết tội cô ấy. Bản thân cô ấy hạnh phúc, cô ấy lại làm cho một người khác hạnh phúc, cô ấy không ngu độn đi như mình và hẳn cô ấy vẫn tươi trẻ, vẫn sắc sảo, vẫn cởi mở như xưa", Đarya Alecxandr a nghĩ thầm và thoáng nở một nụ cười ranh mãnh trong khi dựng lên, song song với thiên diễm tình của Anna, một chuyện gần giống như thế với một người đàn ông tưởng tượng, sẽ yêu bà. Cũng như Anna, bà thú hết với chồng. Rồi vẻ ngạc nhiên và bối rối của Stepan Ackađich khi nghe tin đó, khiến bà mỉm cười.

Bà tới chỗ ngoặt từ đường cái lớn rẽ vào con đường dẫn tới Vozđvijenxcoie, trong tâm trạng mơ mộng triền miên đó.

172. Quyển 6 - Chương 17

Gã xà ích dừng ngựa và nhìn sang bên phải, về phía cánh đồng lúa loã mạch có toán nông dân đang ngồi cạnh một chiếc xe tải. Người thủ hạ định nhảy xuống khỏi ghế nhưng lại thay đổi ý kiến, và hách dịch quát gọi một nông dân, vẫy bác lại gần. Cơn gió nhẹ, lúc đi đường còn thấy hây hẩy, giờ tắt hẳn khi họ dừng lại; ruồi trâu sà đến bâu chi chít vào bầy ngựa đầm đìa mồi hôi đang tức tối xua chúng đi. Tiếng lưỡi hái lanh tanh bên xe tải bỗng ngừng bặt. Một nông dân đứng lên và lại gần cỗ xe ngựa.

- Thế nào, anh mọc rễ ra đấy à! - Người thủ hạ cất giọng cáu kỉnh quát bác nông dân đang thong thả tiến đến, đôi chân đất bước trên con đường gồ ghề và khô nẻ. - Anh có đến hay không?

Người đó - một ông già tóc xoăn chít bằng dây vỏ cây, lưng còng đen xạm mồ hôi - vội rảo bước đến chỗ xe đỗ và vịn bàn tay rám nắng vào cái chắn bùn.

- Vozđvijenxcoie, nhà các quan chủ ư? Nhà bá tước à? - lão nhắc lại - Chỉ việc leo lên cái dốc kia rồi rẽ tay trái là vào ngay lối đi và tới nơi thôi. Các vị muốn gặp ai? Đích thân bá tước à?

- Họ có nhà không, hở bác? - Đarya Alecxandr a nói, không chỉ đích danh ai vì bà không biết hỏi lão nông dân này về Anna như thế nào cho phải.

- Chắc là có, - lão vừa nói vừa lạch bạch dậm bước tại chỗ, làm hằn vết chân trần năm ngón trên lớp bụi đường. - Tôi chắc có, - lão nhắc lại, rõ ràng muốn kể lể dài dòng hơn. - Mới hôm qua, họ còn có khách. Họ toàn tiếp khách sang… Chú mày muốn gì chứ? - lão vừa hỏi vừa quay về phía một gã thanh niên ngồi cạnh xe tải đang lớn tiếng nói với lão. à, phải rồi! Lúc nãy, họ cưỡi ngựa qua đây để đến xem máy gặt. Bây giờ, hẳn họ về nhà rồi. Thế các vị ở đâu đến?

- Ồ xa lắm, - gã xà ích vừa nói vừa trèo lên ghế.

- Vậy thì cũng không bao xa nữa phải không?

- Thì tôi đã bảo chú là đến nơi rồi mà. Chú cứ đi quá cái dốc… - ông lão vừa nói vừa lấy ngón tay gõ gõ vào cái chắn bùn.

Đến lượt một nông dân trẻ tuổi lực lưỡng tiến lại gần.

- Liệu đến khi gặt lúa về có việc làm không? - anh ta hỏi.

- Lão không biết, anh bạn trẻ ạ.

- Thế là chú hiểu rồi đấy, chú rẽ sang trái là vào đúng ngay đó, - lão nông dân nói, rõ ràng miễn cưỡng phải chia tay giữa lúc còn muốn chuyện gẫu thêm lát nữa.

Gã xà ích khẽ quất đàn ngựa nhưng vừa đi vào đường rẽ, lão nông dân đã lớn tiếng gọi họ:

- Dừng lại! Này, anh bạn, dừng lại! - có tiếng hai người kêu. Gã xà ích làm theo.

- Họ kia rồi! Kia kìa! - lão nông dân kêu to.

- Họ đi cả đoàn! - lão nói tiếp và chỉ bốn người cưỡi ngựa cùng một chiếc xe ghế dài đang tiến lại gần đường cái. Đó là Vronxki, gã giô kê, Anna và Vexlovxki cưỡi ngựa, quận chúa Vacvara và Xvyajxki ngồi xe. Họ đi xem những máy gặt mới mua hoạt động ra sao.

Khi cỗ xe dừng lại (1), các kị sĩ bèn cho ngựa đi bước một. Anna cùng Vexlovxki đến trước tiên. Nàng cưỡi một con ngựa Anh nòi "cóp"(2), tầm vóc trung bình, chắc nịch, đuôi ngắn và bờm xén, ung dung tiến lại. Cái đầu xinh xắn đội mũ đứng thành loà xoà những búp tóc đen nhánh, đôi vai tròn trặn, thân hình bó gọn trong xiêm áo nữ kị sĩ màu đen cùng dáng ngồi ngựa bình tĩnh và duyên dáng của nàng khiến Đôly ngỡ ngàng.

Thoạt đầu, bà thấy Anna cưỡi ngựa khí khó coi. Trong ý nghĩ Đarya Alecxandr a, việc phụ nữ cưỡi ngựa là một kiểu làm đỏm trẻ trung và phóng túng mà bà cho là không hợp với tình cảnh hiện tại của Anna; nhưng khi nhìn gần nàng, bà lập tức thay đổi ý kiến. Trong cả tư thế, y phục lẫn cử chỉ của Anna, mọi nét đều thanh lịch mà vẫn bình dị, điềm đạm và đường hoàng đến mức không có gì để tự nhiên hơn.

Bên cạnh Anna, trên một con ngựa kị binh màu xám rất hăng, Vaxya Vexlovxki đầu đội mũ nồi Ecot, phất phơ những dải băng, hai bắp chân to tướng duỗi thẳng ra đằng trước, ngạo nghễ đi tới, và Đarya Alecxandr a không thể nén được một nụ cười tinh quái khi nhận ra anh ta.

Vronxki đi sau hai người. Chàng cưỡi một con ngựa nòi màu hồng nâu rõ ràng bị khích động trong lúc phóng nước đại. Chàng giật dây cương ghìm nó lại. Tiếp đến một Gã nhỏ bé mặc quần áo giôkê. Theo sau các kị sĩ là Xvyajxki và quận chúa ngồi trong cỗ xe ghế dài mới tinh do một con ngựa đen khoẻ mạnh kéo.

Mặt Anna ngời lên một nụ cười sung sướng khi nàng nhận ra Đôly trong cái dáng dấp nhỏ bé nép trong góc cỗ xe ngựa cũ kĩ. Nàng reo lên, giật thót mình trên yên ngựa và giục ngựa phi tới. Đến ngang tầm xe, nàng nhảy xuống không cần ai đỡ, và vén cao váy nữ kị binh, nàng chạy tới Đôly.

- Quả đúng như em đoán, nhưng em vẫn chưa dám tin là thực. Thật vui quá! Chao, chị không thể tưởng tượng là em sung sướng biết bao, - nàng nói, lúc áp mặt vào mặt Đôly mà hôn, lúc nhích ra, mỉm cười ngắm bà. - Alêxây, anh hãy xem này, hạnh phúc biết bao! - nàng vừa nói vừa ngảnh về phía Vronxki lúc đó đã xuống ngựa và đang đi lại chỗ họ.

Sau khi ngả chiếc mũ đứng thành màu xám ra chào, Vronxki đến bên Đôly.

- Chị đến chơi thế này, chúng tôi rất vui sướng, chàng nói nhấn mạnh từng tiếng thốt ra và mỉm cười để lộ hàm răng trắng khoẻ mạnh Vaxya Vexlovxki không xuống ngựa, ngả mũ chào bà khách mới tới và vui vẻ vẫy mũ trên đầu.

- Đó là quận chúa Vacvara, - Anna nói để trả lời cái nhìn dò hỏi của Đôly khi chiếc xe ghế dài tới gần.

- À! - Đôly nói, và mặt bà bất giác lộ vẻ khó chịu.

Quận chúa Vacvara là một bà cô chồng; bà biết bà ta từ lâu và vẫn coi khinh. Bà biết suốt đời quận chúa Vacvara chỉ ăn bám những bà con giầu có; việc bà hiện sống ở nhà Vronxki, vốn chẳng có họ hàng gì khiến Đôly thấy nhục cho gia đình nhà chồng. Anna nhận thấy vẻ mặt đó của Đôly; nàng bối rối, đỏ mặt, buông váy xuống và vướng chân vào đó.

Đarya Alecxandr a đến bên xe ghế dài và lạnh lùng chào quận chúa. Bà cũng quen Xvyajxki. Ông này hỏi thăm sức khoẻ anh bạn độc đáo cùng cô vợ trẻ(3) và sau khi nhìn thoáng chiếc xe cũ kĩ với cỗ ngựa thắng xộc xệch cùng những chấn bùn vá víu, ông bèn mời các bà lên xe ghế dài.

- Còn tôi thì đi xe này, - ông nói. - Con ngựa này thuần tính và quận chúa lái khéo lắm.

- Không, ông cứ ngồi đấy, Anna vừa tới chỗ họ bèn nói, - hai chúng tôi sẽ đi xe đó. Và nàng khoác tay Đôly kéo đi.

Đarya Alecxandr a choáng mắt vì cỗ xe sang trọng đàn ngựa đẹp đẽ và những bộ mặt thanh lịch và rờ rỡ vây quanh bà. Nhưng bà ngạc nhiên nhất về sự thay đổi ở nàng Anna yêu quý và thân thuộc. Một phụ nữ

khác, ít chú tâm hơn, trước đây chưa biết Anna và nhất là chưa từng băn khoăn với những ý nghĩ đã khuấy động tâm hồn Đarya Alecxandr a trên đường tới đây, ắt sẽ không nhận thấy có gì đặc biệt ở Anna. Nhưng Đôly thì sửng sốt về cái đẹp thoáng qua chỉ lộ ra ở người phụ nữ trong những phút yêu đương, mà lúc này bà thấy trên mặt Anna. Mọi nét trên mặt nàng: từ những lúm đồng tiền hẳn rõ trên má và trên cằm, từ nếp môi đến nụ cười như phảng phất bay quanh mặt, từ ánh mắt, cử chỉ duyên dáng và nhanh nhẹn, giọng nói đầy đặn, cho đến cả cái cách nàng trả lời Vronxki nửa bực dọc nửa thân mật, khi anh ta xin phép cưỡi con ngựa của nàng, luyện cho nó phi chân phải, tất cả đều quyến rũ vô cùng; hình như nàng cũng biết thế và lấy làm vui thích. Ngồi lên xe rồi, hai người đột nhiên thấy lúng túng. Anna ngượng nghịu dưới con mắt chăm chú, dò hỏi của Đôly đăm đăm nhìn nàng. Về phía Đôly, sau câu nói của Xvyajxki, bà đâm xấu hổ vì cỗ xe cũ kĩ đầy bụi mà Anna đã lên ngồi cùng. Gã xà ích Filip và người thủ hạ cũng có cảm giác đó. Anh chàng thủ hạ, để che giấu nỗi bối rối của mình, cứ xun xoe với các bà, nhưng gã xà ích Filip thì lộ vẻ hầm hầm và chuẩn bị tư tưởng không để cái hào nhoáng kia làm loá mắt. Gã cười mỉa con ngựa đen nhánh và cả quyết trong thâm tâm rằng cái thứ ngựa như thế giỏi lắm chỉ thắng vào xe ghế dài để đi "du ngạn"(4) là tốt, chứ không bao giờ chạy nổi một mạch bốn mươi dặm giữa trời nóng nực.

Đám nông dân ngồi quanh xe tải đứng dậy cả và vừa tò mò ngắm cuộc gặp gỡ vừa bàn tán:

- Họ hài lòng lắm, đã lâu chưa gặp nhau mà, - ông lão tóc xoăn buộc dây vỏ cây nói.

- Này, bác Ghêraximôp, giá được con ngựa giống đen kia mà chở cỏ về thì được việc quá, hẳn là chẳng lâu la gì!

- Ô! Xem kìa, có phải là một phụ nữ mặc quần không? - một người trong bọn chỉ Vaxya Vexlovxki đang cưỡi con ngựa có bộ yên dùng cho phụ nữ.

- Không phải, đàn ông đấy chứ. Chú xem, anh ta nhẩy lên nhẹ nhàng thế kia mà!

- Thế nào, các cậu, ta không ngủ trưa à?

- Đến giờ rồi! - ông lão nói và liếc nhìn mặt trời. - Quá trưa rồi đấy. Cầm hái làm đi!

Chú thích:

(1) Đây chỉ cỗ xe của Đôly

(2) Loại ngựa cưỡi chân ngắn, thân mập

(3) Chỉ vợ chồng Lêvin

(4) Bản tiếng Pháp là "promenage". Chính là là "promenade" (dạo chơi) nhưng gã xà ích nói sai. Chúng tôi tạm dịch là "du ngạn" (do chữ "du ngoạn" đọc chệch đi)

173. Quyển 6 - Chương 18

Anna nhìn bộ mặt gầy guộc, bơ phờ của Đôly mà bụi đường càng làm nổi bật những nếp nhăn và định nói ra điều nàng nghĩ, nghĩa là bảo bà đã gầy đi: nhưng chợt nghĩ bản thân mình lại đẹp ra, mà cái nhìn của Đôly cũng nói lên điều đó, nàng bèn thở dài và xoay ra nói chuyện mình.

- Chị nhìn em, - nàng nói, - và chị tự hỏi liệu em có thể sung sướng trong hoàn cảnh mình không chứ gì? Thế thì… em lấy làm xấu hổ mà thú thật với chị… thực tình em… em sung sướng một cách không thể tha thứ được. Những điều xảy đến với em đúng là do phép mầu vậy. Thật y như khi tỉnh dậy sau một cơn ác mộng gớm ghiếc và thấy mọi kinh hoàng đến qua hẳn. Em đã bừng tỉnh dậy. Em sống sót qua thời kì tàn khốc ấy và bây giờ, nhất là từ khi ở đây, em thật sung sướng vô cùng! - nàng vừa nói vừa nhìn Đôly với nụ cười rụt rè, dò hỏi.

- Tôi rất mừng! - Đôly mỉm cười nói, giọng lạnh lùng hơn trong ý định. - Tôi rất mừng cho cô. Tại sao cô không viết thư cho tôi?

- Tại sao ư?… Vì em không dám… chị quên mất hoàn cảnh em rồi sao.

- Cô không dám viết thư cả cho tôi ư! Giá cô biết là tôi… Tôi cho rằng…

Đarya Alecxandr a định kể lại những cảm nghĩ ban sáng nhưng không hiểu sao lại thấy không đúng lúc.

- Thôi, ta sẽ bàn chuyện đó sau. Những nhà gì thế kia? - bà hỏi, muốn lái sang chuyện khác và chỉ những mái nhà xanh, đỏ, thấp thoáng sau hàng giậu dạ hợp và tử đinh hương còn tươi. - Trông như một thành phố nhỏ ấy.

Nhưng Anna không trả lời câu bà hỏi.

- Không, không, chị nghĩ thế nào về hoàn cảnh em? - nàng hỏi.

- Tôi đồ rằng… - Đarya Alecxandr a định nói thì vừa lúc ấy Vaxya Vexlovxki đã luyện được cho ngựa của Anna phi chân phải, phóng vèo qua rất nhanh cạnh họ, người nhún nhẩy nhịp nhàng trên chiếc yên phụ nữ bằng da thuộc.

- Được rồi, Anna Arcadi a ạ! - anh ta nói.

Anna không buồn nhìn anh ta; nhưng, một lần nữa Đarya Alecxandr a lại cảm thấy khó lòng mở đầu câu chuyện dài dòng này trên xe ngựa, nên đành tóm tắt những ý nghĩ của mình.

- Tôi chẳng cho là thế nào cả, - bà nói tiếp, - bao giờ tôi cũng yêu mến cô, mà khi yêu một người, ta yêu trọn vẹn con người đó y nguyên như trong thực tế chứ không phải như trong ước muốn của ta.

Anna quay đi không nhìn vào mặt bà bạn nữa và hấp háy mắt (một thói quen mới của nàng mà Đôly chưa từng thấy), bắt đầu suy nghĩ, muốn hiểu thấu hoàn toàn ý nghĩa lời nói đó. Rồi hẳn là đã hiểu như ý mình muốn, nàng nhìn thẳng vào Đôly.

- Ví thể chị có tội lỗi trong lương tâm, - nàng nói, - thì việc chị đến thăm và nói với em những lời này cũng sẽ chuộc lại được tất cả.

Và Đôly thấy nàng rơm rớm nước mắt. Bà xiết chặt tay Anna không nói gì.

- Thế những nhà này là nhà gì đây? Sao nhiều đến thế! bà nhắc lại sau một phút im lặng.

- Đó là nhà người làm, trại nuôi ngựa, chuồng ngựa, Anna trả lời. Bãi cỏ cho gia súc bắt đầu từ đây. Tất cả chỗ này trước đây đều bỏ hoang, nhưng Alecxei đã khôi phục lại hết. Anh ấy yêu trang trại này lắm và em rất ngạc nhiên thấy anh ấy đâm ra say mê khai khẩn ruộng đất. Với lại, đây là một con người có bản chất hết sức phong phú! Bất cứ bắt tay vào việc gì, anh ấy cũng làm rất trội. Không những anh ấy không bao giờ chán mà còn say mê với việc mình làm nữa kia. Theo như em biết, anh ấy trở nên tiết kiệm, thành điền chủ xuất sắc, thậm chí còn hà tiện nữa… Nhưng chỉ trong công việc canh tác thôi, vì anh ấy vẫn tiêu hàng vạn rúp không cần tính toán, - nàng nói với nụ cười vừa sung sướng vừa tinh quái thường thấy ở phụ nữ khi nhắc đến những cá tính sâu kín của người yêu mà chỉ riêng họ nhìn thấy. - Chị có thấy toà nhà to kia không? Đó là bệnh viện mới. Em chắc xây cũng đến hơn mười vạn rúp. Đó là cái thích thú(1) hiện nay của anh ấy. Và chị có biết do đâu anh ấy lại thế không? Nông dân xin anh ấy nhượng lại theo giá rẻ mấy cánh đồng cỏ; anh ấy từ chối và em trách anh ấy keo kiệt. Tất nhiên, không phải chỉ vì thế thôi, đó là cả một mớ nguyên nhân gộp lại; anh ấy liền làm nhà thương này để chứng tỏ mình không phải là đồ keo kiệt, chị hiểu chứ. Đó là chuyện nhỏ nhen(2), nếu chị muốn cho là thế cũng được; nhưng chính vì thế em càng yêu anh ấy hơn. Bây giờ, chị sắp sửa thấy nhà chúng em đấy. Nhà xây từ đời ông nội và anh ấy không thay đổi gì ở bên ngoài cả.

- Đẹp thật! - Đôly trầm trồ ngắm ngôi nhà có hàng cột chạy quanh, nổi bật trên vòm lá xanh óng của những cây cổ thụ.

- Phải không chị? Và đứng trên gác hai mà ngắm phong cảnh thì tuyệt.

Họ đi vào sân rải sỏi điểm một khoảnh đất trồng hoa mà hai người làm vườn đã viền đá bọt xung quanh và dừng lại trước thềm nhà rải thảm.

- À, họ đã về đến nơi rồi! - Anna thốt lên khi thấy có người dẫn ngựa cưỡi về chuồng.

- Con vật mới đẹp làm sao, chị nhỉ? Nói "cóp" đấy. Nó là con ngựa cưng của em đấy. Dẫn nó lại đây và cho tôi ít đường. Bà tước đâu? - nàng hỏi hai người hầu mặc quần áo nâu đang chạy tới.

- À, anh ấy kia rồi! - nàng nói khi trông thấy Vronxki đến đón họ.

- Mình định xếp quận chúa nghỉ đâu? Vronxki hỏi Anna bằng tiếng Pháp và không chờ trả lời, chàng lại chào Đarya Alecxandr a và lần này hôn tay bà.

- Có lẽ ở phòng lớn có bao lơn chăng?.

- Ồ, không, xa quá! Phòng trong góc tiện hơn, để chị em tôi còn gặp nhau luôn chứ. Ta đến đấy đi, - Anna nói và cho con ngựa cưng miếng đường người hầu vừa mang đến.

- Thế là ông quên nhiệm vụ rồi, nàng bảo Vexlovxki đang bước lên thềm nhà.

- Xin lỗi, tôi có đường đầy túi đây, - anh ta mỉm cười đáp và luồn hai ngón tay vào túi gi lê.

- Nhưng ông đến chậm quá, - nàng nói tiếp và lấy khăn lau bàn tay bị ướt vì cho ngựa ngoạm đường. Anna quay về phía Đôly.

- Chị ở chơi lâu không? Một ngày thôi ư? Không được!

- Tôi đã hẹn thế rồi! Với lại còn các cháu… - Đôly nói, ngượng ngùng vì phải lôi cái túi đi đường xoàng xĩnh ra khỏi xe và vì biết chắc mặt mình đầy bụi.

- Không, chị Đôly, chị thân mến của em… Nhưng ta sẽ liệu sau. Đi nào, đi nào! - và Anna dẫn Đôly vào buồng dành cho bà.

Buồng này không lộng lẫy bằng căn buồng Vronxki định xếp cho bà và Anna xin lỗi về điều đó. Nhưng nó vẫn sang trọng hơn mọi thứ buồng Đôly từng ở và gợi cho bà nhớ tới những khách sạn đẹp nhất ở nước ngoài.

- Ôi, chị thân mến, em sung sướng quá! - Anna nói và ngồi xuống cạnh Đôly một lát, nàng vẫn mặc bộ đồ kị sĩ.

- Chị kể em nghe về gia đình chị đi. Em có thoáng gặp anh Xtiva một lát. Nhưng anh ấy không biết kể về các cháu. Tanya, đứa cháu gái cưng của em ra sao rồi! Chắc nó lớn lắm rồi nhỉ?

- Ừ, cháu lớn lắm, - Đarya Alecxandr a đáp gọn lỏn, bà ngạc nhiên thấy mình nói đến con cái một cách lạnh lùng đến thế. - Chúng tôi ở nhà Levin dễ chịu lắm, - bà nói tiếp.

- Giá trước kia em biết chị không khinh em, - Anna nói… - Biết thế thì em đã mời cả gia đình chị đến ở với chúng em. Xtiva là bạn cũ của Alecxei, - nàng nói tiếp và bỗng nhiên đỏ mặt.

- Vâng, nhưng chúng tôi ở đằng ấy cũng dễ chịu lắm, - Đôly bối rối đáp lại.

- Đúng thế đấy, em mừng quá nên đâm ra ăn nói nhảm nhí. Em rất sung sướng được gặp chị, chị thân yêu của em! - Anna vừa nói vừa hôn chị dâu lần nữa. - Chị vẫn chưa nói cho em biết chị nghĩ gì về em và em muốn biết tất cả. Nhưng em hài lòng vì chị thấy em như thế này. Em mong hơn hết là người ta đừng cho là em định chứng minh cái gì. Em chẳng muốn chứng minh gì hết, em chỉ muốn sống, thế thôi; không làm hại ai kể cả bản thân mình. Em rất có quyền như thế, phải không chị? Với lại, chuyện dài lắm, chúng ta sẽ còn tha hồ hàn huyên. Em đi thay quần áo đây; em sẽ phái hầu phòng đến cho chị.

Chú thích:

(1) Dada (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) C' est une petitessse (tiếng Pháp trong nguyên bản)

174. Quyển 6 - Chương 19

Còn lại một mình, Đarya Alecxandr a xem xét căn buồng với con mắt người nội trợ. Tất cả mọi thứ bà nhìn thấy khi đến gần ngôi nhà này, khi đi thăm suốt lượt, cũng như ở căn phòng này đều mang dấu vết sang trọng và vẻ xa hoa của phương Tây mà bà chỉ biết qua các tiểu thuyết Anh; chưa bao giờ bà thấy cái gì tương tự như thế ở nông thôn Nga. Mọi thứ đều mới, từ giấy sơn Pháp đến tấm thảm phủ kín sàn nhà. Cái giường lò xo với nệm nhỏ, cái gối dài kì quặc và những gối nhỏ bọc áo gối bằng tơ sống. Bàn rửa mặt bằng đá hoa, ghế tựa dài, bàn tròn, đồng hồ bằng đồng đen trên lò sưởi, rèm cửa sổ, màn cửa ra vào, mọi thứ đều mới và đắt tiền.

Chị hầu phòng chỉnh tề đến giúp việc, kiểu tóc và áo còn "mốt" hơn tóc và áo Đôly, chị ta cũng mới và đắt tiền như mọi thứ trong phòng này.

Đarya Alecxandr a ưng thái độ lễ phép và ân cần chị ta, nhưng vẫn ngường ngượng khi có chị ta ở bên; bà xấu hổ vì chiếc áo ngủ mạng chi chít mang nhầm theo; bà đỏ mặt vì những miếng vá và những chỗ mạng mà ở nhà thì bà hãnh diện biết bao. Ở nhà rõ ràng là sáu chiếc áo ngủ cần có hăm bốn arsin(1) vải năngxuc(2), mỗi arsin giá sáu mươi lăm kopeik, vị chi là hơn mười lăm rúp chưa kể công may lẫn khuy cài, và như vậy tiết kiệm được khối tiền. Nhưng trước mặt chị hầu phòng, nếu bà không cảm thấy tủi nhục thì ít ra cũng ngượng ngùng.

Đarya Alecxandr a nhẹ hẳn người khi Annuska(3) mà bà quen từ lâu, bước vào phòng. Nữ chủ nhân cho gọi chị hầu phòng người Pháp và Anna ở lại hầu Đarya Alecxandr a. Rõ ràng Annuska rất mừng thấy Đôly tới nên chuyện trò không dứt. Đôly nhận thấy chị ta muốn bày tỏ ý kiến về hoàn cảnh nữ chủ nhân và đặc biệt về mối tình cùng sự tận tâm của bá tước với Anna Arcadi a, nhưng Đôly khôn khéo lái đi khi chị ta vừa mới đả động đến vấn đề này.

- Cháu được nuôi lớn lên cùng với cô Anna Arcadi a, cháu quý cô nhất trên đời, việc phán xét đâu đến phận chúng ta, phải không ạ? Và xem ra bá tước yêu cô ghê lắm…

- Này, tôi nhờ chị nhé, nếu tiện chị bảo giặt hộ tôi cái này, - Đarya Alecxandr a ngắt lời.

- Thưa bà được ạ. Ở đây có hai chị lo liệu riêng việc ấy và quần áo đều giặt bằng máy. Đích thân bá tước sắp đặt tất cả. Một người chồng như vậy…

Đôly hài lòng thấy Anna bước vào và do đó, chấm dứt câu chuyện phiếm của Annuska. Anna mặc áo dài vải gai nõn rất giản dị. Đôly chăm chú ngắm nghía chiếc áo. Bà hiểu rõ ý nghĩa và cái giá của sự giản dị ấy.

- Người quen cũ đấy, - Anna chỉ Annuska.

Anna đã hết bối rối. Nàng hoàn toàn thoải mái và bình thản. Đôly thấy rõ nàng đã trấn tĩnh hẳn sau nỗi xúc động do thấy bà tới thăm và giờ đây nàng lại giở cái giọng hời hợt và ơ thờ, có thể nói nó khép lại cánh cửa khoang lòng chứa đựng những tình cảm và ý nghĩ sâu kín.

- Cháu gái bé của cô ra sao, cô Anna? - Đôly hỏi.

- Anni ấy à? (nàng gọi bé Anna, con gái mình như vậy). Cháu khoẻ lắm. Cháu xinh ra nhiều. Chị có muốn xem cháu không? Ta đi đi, em sẽ đưa nó cho chị coi. Bọn em gặp nhiều cái rầy rà về chuyện vú bõ quá. Chúng em đã thuê một vú nuôi người Ý. Một người thật thà nhưng đần quá! Chúng em định cho ra, nhưng con bé quen hơi chị ta quá rồi, nên đành phải giữ lại.

- Cô chú định thu xếp ra sao,.. - Đôly mào đầu, định hỏi đứa trẻ sẽ mang họ ai; nhưng nhận thấy nét mặt Anna lập tức sa sầm, bà liền hỏi khác đi.

- Cô chú cho cháu cai sữa chưa? Nhưng Anna đã hiểu ra.

- Chị không định hỏi thế, có phải không? Chị muốn ám chỉ đến họ của cháu, đúng không? Điều đó đang giày vò Alecxei. Cháu không có họ. Em muốn nói cháu lấy họ… Karenin, - nàng nói tiếp và nheo mắt lại, chỉ còn thấy hai hàng mi chập vào nhau. - Vả lại (mặt nàng đột nhiên sáng lên) ta sẽ trở lại chuyện này sau. Ta đi đi, em sẽ đưa cháu cho chị coi. Cháu nó kháu lắm. Nó biết bò rồi kia.

Tại phòng trẻ, sự sang trọng từng làm Đôly ngạc nhiên trong khắp ngôi nhà, tới đây càng khiến bà sững sờ hơn. Ở đây, có xe nôi đặt mua tận bên Anh, dụng cụ tập đi, một cái đi văng dụng ý làm theo kiểu bàn bi a để tập bò, những cột đu và bồn tắm mới, lạ kiểu. Tất cả đều của Anh, thuộc loại thượng hảo hạng và rõ ràng rất đắt tiền. Phòng rộng thênh thang rất cao và sáng sủa.

Khi họ bước vào, đứa bé mặc sơ mi đang ngồi trong một chiếc ghế bành nhỏ kê trước bàn, ăn canh để rớt ướt bộ ngực nhỏ xíu. Một cô hầu gái người Nga được cắt đặt làm ở phòng trẻ đang cho nó ăn và cùng ăn với nó. Cả vú nuôi lẫn bảo mẫu đều không có đó, họ đang ở phòng bên cạnh và người ta nghe thấy họ chuyện trò bằng một thứ tiếng Pháp kì cục, thứ ngôn ngữ độc nahát qua đó họ có thể hiểu nhau.

Nghe tiếng Anna, một phụ nữ Anh cao lớn, sang trọng, mặt khó coi, vẻ xảo trá, hối hả bước vào, lắc lư những mớ tóc xoăn và lập tức xin lỗi ngay mặc dầu Anna không hề trách mắng lời nào. Cứ mỗi câu Anna nói, chị ta lại vội vã trả lời liên chi hồ điệp: "Vâng, thưa bà".

Con bé nước da hồng hào, lông mày và tóc đen nhánh, thân hình nhỏ nhắn khoẻ mạnh và đỏ đắn với làn da gà giò, làm Đarya Alecxandr a thích mê, mặc dầu nó rất nghiêm nghị nhìn chằm chằm vào mặt bà khách lạ; Đôly thấy thèm cả cái vẻ lành mạnh của nó. Cách bò toài của con bé cũng khiến bà rất thú vị. Không đứa con nào của bà dạo trước bò khéo như nó. Đặt lên thảm với chiếc váy vạt sau tốc lên, con bé nom đáng yêu lạ lùng. Tựa một con vật nhỏ, nó nhìn người lớn bằng đôi mắt đen láy, coi bộ đắc ý ra mặt vì thấy mình được chiêm ngưỡng. Nó cười rất tươi, chân dạng ra, tì thật mạnh lên hai tay, thoăn thoắt đẩy cả mông đít lên, rồi lại quăng hai tay về phía trước.

Nhưng không khí phòng trẻ và nhất là chị người Anh khiến Đarya Alecxandr a rất khó chịu. Bà thầm nghĩ sở dĩ Anna, vốn biết người biết của, mà phải nuôi một người đàn bà đáng ghét và đáng bỉ đến thế để trông nom con nhỏ, hẳn là vì người đứng đắn ắt từ chối không chịu vào làm ở một gia đình bất chính như gia đình Anna. Hơn nữa, qua vài câu, Đôly còn hiểu rằng Anna, cùng vú nuôi, bảo mẫu và đứa bé thật xa lạ với nhau và việc Anna đến thăm con thế này quả là một sự kiện khác thường. Anna định lấy đồ chơi cho con, cũng không biết đâu mà tìm cho ra.

Cuối cùng, khi bà hỏi con bé đã có mấy răng, Anna cũng lầm lẫn (Đôly đâm sửng sốt vì điều đó): nàng không biết con bé đã có thêm hai răng mới.

- Đôi khi điều đó làm cho em thật khổ tâm, em cảm thấy ở đây em là thừa, - Anna nói khi ra khỏi phòng trẻ và kéo cao gấu áo để khỏi vướng vào những đồ chơi la liệt trước cửa. - Thật khác hẳn với cháu đầu.

- Tôi cứ tưởng trái lại… - Đarya Alecxandr a rụt rè nói.

- Ồ không! Chắc chị biết em đã gặp cháu Xerioja, - Anna nói tiếp và lim dim đôi mắt như đang đăm đăm nhìn một vật gì đằng xa. - Vả lại, ta sẽ trở lại chuyện đó sau. Chị không thể tưởng tượng được đâu, em như người sắp chết đói được dọn cho bữa tiệc, không biết nên ăn món gì trước. Bữa tiệc đó chính là chị và những chuyện em sắp hàn huyên với chị, đương lúc em không dám nói ra với ai cả. Em không biết bắt đầu bằng chuyện nào. Nhưng em sẽ bắt chị phải nghe tất cả mọi chuyện. Em phải thổ lộ với chị tất cả những gì mang nặng trong lòng. Phải, em cần nói phác cho chị hiểu sơ qua cái xã hội chị sắp thấy ở nhà chúng em, - nàng nói. - Em bắt đầu từ các bà trước. Quận chúa Vacvara nhé. Chị đã biết bà ta và em hiểu anh chị nghĩ như thế nào về bà ta, chị và anh Xtiva ấy. Anh Xtiva nói mục đích duy nhất của đời bà là chứng minh bằng được rằng bà ấy hơn hẳn bà cô Ecaterina Paplôpna của chúng em; hoàn toàn đúng như vậy; nhưng bà ta thật là tốt bụng và em rất biết hơn bà ta. Ở Petersburg, một dạo em rất cần một bà tuỳ tùng. Và bà sẵn sàng giúp em. Em cam đoan với chị là bà ấy thật tốt bụng. Bà làm cho tình cảnh em dễ chịu hơn rất nhiều. Em thấy chị chưa hiểu tình cảnh em lúc đó thật nặng nề biết bao… hồi ở Petersburg ấy, - nàng nói thêm. - Ở đây, em hoàn toàn thanh thản và sung sướng. Nhưng ta sẽ quay lại chuyện này sau. Em tiếp tục kể nhé. Rồi đến Xvyajxki, vị đại biểu quý tộc trong quận, một con người rất lịch thiệp, ông ta có việc đang cần nhờ vả Alecxei. Chị biết đấy, hiện nay bọn em về ở nông thôn, với tài sản của mình, Alecxei có thể có thế lực lớn đấy. Rồi đến Tuskievich, chị đã gặp anh ta rồi đó, trước kia anh ta luôn luôn hộ tống Betxy. Bây giờ người ta cho anh về vườn, anh ta tìm đến chúng em. Như lời Alecxei nói, anh ta thuộc loại người rất dễ chịu, nếu ta coi họ đúng như ý họ muốn; hơn nữa, anh ta cũng là người đứng đắn, theo lời quận chúa Vacvara. Vexlovxki… anh chàng này thì chị biết rồi. Đó là một thanh niên rất dễ thương, - nàng nói và đôi môi bỗng mỉm cười ranh mãnh. - Câu chuyện kì cục xảy ra với Levin là ra thế nào nhỉ? Vexlovxki đã kể lại cho Alecxei nghe, nhưng chúng em chẳng tin lấy nửa lời. Anh ta rất dễ thương và chất phác, - nàng nói,

vẫn nụ cười như vậy. Đàn ông vốn cần phải tiêu khiển, Alecxei không thể sống thiếu bạn bè đông đúc, cho nên em thấy cần có tất cả đám người đó. Cuộc sống chúng em cần vui tươi và hoạt động và cần làm sao cho Alecxei không mong muốn gì khác nữa. Lại còn viên quản lí nữa. Đó là một người Đức, một con người rất tốt, thông thạo công việc. Alecxei quý trọng bác ta lắm. Rồi đến bác sĩ, một thanh niên: không phải anh ta hoàn toàn theo chủ nghĩa hư vô đâu, nhưng chị biết không, anh ta vẫn ăn bằng dao riêng… tóm lại, đó là một thầy thuốc xuất sắc. Rồi đến kiến trúc sư… Một cái triều đình nhỏ.

Chú thích:

(1) Một đơn vị đo chiều dài bằng 0m71.

(2) Một loại vải bông thô.

(3) Tên gọi thân mật của Anna. Chú ý đừng lầm Anna hầu phòng với Anna nữ chủ nhân.

175. Quyển 6 - Chương 20

- Thưa quận chúa, đây là Đôly, người mà cô vẫn ao ước được gặp, - Anna nói khi nàng cùng Đarya Alecxandr a tới sân thượng lớn nơi quận chúa Vacvara đang ngồi trong bóng râm sau khung cửi để thêu vải lót ghế bành cho bá ước Alecxei Kirilovich. Chị ấy bảo không muốn ăn gì trước bữa trưa, nhưng cô cứ sai dọn cho chị ấy điểm tâm một chút nhé, cháu đi tìm Alecxei và sẽ dẫn tất cả lại đây.

Quận chúa Vacvara tiếp Đôly bằng vẻ hoà nhã hơi kẻ cả và lập tức giải thích sở dĩ bà đến ở nhà Anna vì xưa nay bà vẫn ưa nàng hơn bà chị Ecaterina Paplôpna, người đã nuôi nấng Anna, và vì giờ đây, trong khi mọi người đều bỏ rơi Anna, bà cho mình có nhiệm vụ phải đến giúp nàng trong thời kì quá độ đặc biệt khó khăn này.

- Khi nào chồng cô ấy bằng lòng li dị, tôi sẽ lại trở về với cảnh sống cô đơn, nhưng lúc này tôi có thể giúp cô ta và tôi đang thực hiện bổn phận mình, dù nó nặng nề đến đâu chăng nữa, tôi không làm như kẻ khác. Chị thật quý hoá quá, chị đến đây là rất phải! Họ sống với nhau như cặp vợ chồng thuận hoà nhất; việc phán xét thuộc quyền Chúa, chứ đâu đến phận mình. Không riêng Biruzovxki và phu nhân Avenieva… Cả Nicandrov, cả Vaxiliev, cả cô Mamonova và cả Liza Nevtunova… Chẳng ai nói gì bao giờ! Và cuối cùng, mọi người đều tiếp họ. Hơn nữa, đây là một nội thất rất đẹp, rất đàng hoàng. Hoàn toàn theo kiểu Anh. Buổi sáng mọi người họ mặt ăn điểm tâm rồi chia tay nhau tuỳ mỗi người muốn làm gì thì làm cho đến bữa chiều. Bữa chiều ăn vào lúc bảy giờ. Xtiva để chị đến đây là rất đúng. Anh ấy cần giữ quan hệ tốt với họ. Chị nên biết, với sự giúp đỡ của mẹ và anh, bá tước có thể làm được mọi việc. Họ đã làm rất nhiều việc thiện. Anh ta không nói chuyện với chị về cái nhà thương ư? Sẽ tráng lệ đấy. Mọi thứ đều đặt mua từ Pari.

Câu chuyện bị Anna làm gián đoạn, nàng đã tìm thấy cánh đàn ông ở phòng bi a và cùng họ trở lại sân thượng. Từ đó đến bữa chiều còn vô khối thời giờ và vì trời đẹp, nên mọi người đề ra nhiều cách để qua nốt hai giờ còn lại. Ở Vozđvijenxcoie, thật có lắm cách tiêu thời giờ và tất cả đều rất khác với lối tiêu thời giờ thông dụng ở Pokhrovxcoie.

- Một ván quần vợt đi, - Vexlovxki đề nghị với nụ cười tươi đẹp. - Tôi với chị lại cùng bên, Anna Arcadi a nhé.

- Không, trời nóng quá; tốt hơn là ta dạo chơi trong vườn và đi thuyền một vòng để chỉ cho chị Đarya Alecxandr a xem phong cảnh, - Vronxki nói.

- Tôi thì thế nào cũng được, - Xvyajxki nói.

- Tôi chắc chị Đôly thích đi dạo hơn, phải không? Sau đó, ta sẽ đi chơi thuyền, - Anna nói.

Thế là quyết định như vậy. Vexlovxki và Tuskievich đi tắm, hẹn sẽ chuẩn bị thuyền, chờ mọi người ngoài đó.

Họ đi vào con đường nhỏ từng đôi một. Anna với Xvyajxki và Đôly với Vronxki. Đôly hơi lúng túng và băn khoăn giữa cái môi trường này hoàn toàn mới mẻ với bà. Một cách trừu tượng và trên lí thuyết, không những bà bênh vực Anna mà còn tán thành cách xử sự của nàng nữa. Cũng như những phụ nữ hoàn thiện thường chán cuộc đời đức hạnh phẳng lặng của mình, không những bà tha thứ cho mối tình tội lỗi, mà thậm chí còn thèm muốn như thế nữa. Hơn nữa, bà lại hết lòng yêu mến Anna. Nhưng trong thực tế, khi thấy nàng ở giữa đám người xa lạ kia, với cái giọng điệu thanh lịch mới mẻ đối với bà, Đarya Alecxandr a thấy thật gượng gạo. Bà khó chịu nhất là thấy quận chúa Vacvara bỏ qua mọi sự cho những người đó vì họ đã cung phụng bà.

Nói chung, trên quan điểm trừu tượng, Đôly tán thành cách xử sự của Anna, nhưng bà lấy làm khó chịu khi có mặt con người đã khiến nàng đi chệch khỏi con đường đoan chính. Vả lại, xưa nay bà vẫn không ưa Vronxki. Bà cho là chàng rất kiêu ngạo, vậy mà ngoài tài sản ra, bà chẳng thấy chàng có gì đáng lên mặt cả. Nhưng, ngược với ý muốn của bà, ở đây, với ta cách chủ nhân, chàng càng có ưu thế hơn đối với bà và ở bên cạnh chàng, bà thấy mất cả thoải mái. Trước mặt chàng, bà có cái cảm giác tương tự như trước mặt chị hầu phòng vì cái áo ngủ của mình. Cũng như trước mặt chị kia, bà đã cảm thấy, nếu không phải là xấu hổ thì ít ra cũng ngượng ngùng vì những chỗ mạng trên áo, trước mặt chàng, bà luôn cảm thấy nếu không phải là hổ thẹn thì ít ra cũng ngường ngượng về con người mình.

Đôly lúng túng tìm đầu đề nói chuyện. Tuy tin chắc thói kiêu kì của Vronxki không thể thoả mãn với những lời tán dương nhà cửa, vườn tược của chàng, nhưng vì không biết cách nào khác để khơi chuyện, bà vẫn cứ nói chỗ ở của chàng khiến bà rất ưng ý.

- Vâng, đó là một toà nhà đẹp theo kiến trúc cổ, - chàng nói.

- Tôi ưa ngôi chính đình lắm. Cũng kiểu cổ đấy à?

- Ồ, không ạ! chàng nói, mặt rạng rỡ vui thích.

- Giá chị trông thấy nó về mùa xuân!

Và, mới đầu còn dè dặt kín đáo, rồi mỗi lúc một bốc lên, chàng lưu ý Đôly tới những nét trang trí điểm tô cho ngôi nhà và khu vườn. Rõ ràng sau khi tốn bao công phu trang hoàng dinh cơ, Vronxki thấy cần phải khoe điều đó với bà khách mới và hiển nhiên là chàng vui thích vì những lời khen của Đarya Alecxandr a.

- Nếu chị muốn và chị không mệt thì ta đến ngó qua bệnh viện một chút. Không xa đâu. Ta tới đó đi, - chàng vừa nói vừa nhìn thẳng vào mặt bà để chắc chắn điều đó không có gì phiền toái.

- Mình có đi không, Anna? - chàng hỏi thêm.

- Có chứ, phải không ông? - nàng vừa nói, vừa quay về phía Xvyajxki. - Nhưng không nên để anh chàng Vexlovxki tội nghiệp và Tuskievich đợi mỏi mắt ở ngoài thuyền. Phải báo cho họ biết. Đó là đài kỉ niệm anh ấy sẽ để lại nơi đây, - Anna quay về phía Đôly nói, vẫn với nụ cười thông đồng và ranh mãnh ban nãy khi kể cho bà nghe về bệnh viện.

- Đúng vậy, thật là một công trình quan trọng bậc nhất, - Xvyajxki nói. Nhưng để khỏi có vẻ tâng bốc Vronxki, ông lại thê ngay vào một nhận xét hơi có tính chất phê phán. - Tuy nhiên, thưa bá tước, tôi lấy làm ngạc nhiên là ngài đã làm bao điều cho dân chúng về phương diện vệ sinh công cộng, mà lại thờ ơ đối với vấn đề mở trường học đến thế.

- Trường học, cái đó thôn thường quá, - Vronxki nói. - Vả lại, tôi cũng bị lôi kéo thôi. Đi lối này, - chàng vừa nói vừa quay về phía Đarya Alecxandr a và chỉ một con đường ngang.

Các bà mở dù và đi vào lối đó. Sau mấy chỗ ngoặt, ra khỏi vườn bằng lối cửa xép, Đarya Alecxandr a trông thấy trên gờ đất trước mặt một toà nhà lớn bằng gạch đỏ xây theo một kiến trúc phức tạp, sắp hoàn thành. Mái tôn chưa sơn hắt ra một vầng sáng loá mắt dưới ánh nắng. Cách đấy không xa, sừng sững một toà nhà khác, có dàn dáo bao quanh với những công nhân đeo tạp dề đang lúi húi đặt gạch, trát vữa và san đều bằng thước góc.

- Ở trang trại ngài, công việc tiến triển nhanh quá! - Xvyajxki nói. Lần vừa rồi tôi đến, còn chưa có mái.

- Tất cả sẽ hoàn thành vào mùa thu. Phía trong nhà đã gần xong rồi, - Anna nói.

- Còn cái này, mới xây ạ?

- Đấy là nhà ở của thầy thuốc và nơi bào chế, - Vronxki trả lời và thoáng thấy kiến trúc sư mặc áo khoác ngắn đang đi đến, chàng xin lỗi các bà để gặp ông ta.

Chàng đi quành sang bên để tránh hố vôi và tới chỗ kiến trúc sư, nói chuyện sôi nổi với ông.

- Vòm dưới mái còn thấp, - chàng trả lời khi Anna hỏi họ bàn chuyện gì.

- Em đã bảo là phải nâng cao móng lên, Anna nói.

- Tất nhiên như thế thì tốt hơn đấy, thưa bà Anna Arcadi a, - kiến trúc sư nói, - nhưng bây giờ thì muộn quá rồi.

- Vâng, tôi rất quan tâm đến môn đó, - Anna trả lời Xvyajxki khi ông tỏ vẻ ngạc nhiên trước kiến thức của nàng về kiến trúc. - Toà nhà mới phải cân đối với bệnh viện. Vậy mà mãi về sau mới quyết định làm và khởi công chẳng có quy hoạch gì cả.

Nói chuyện xong với kiến trúc sư, Vronxki quay lại chỗ các bà và dẫn họ vào bên trong bệnh viện.

Các gờ tường phía ngoài chưa chạm trổ, tầng dưới đang quét vôi, nhưng gác hai đã gần xong. Trèo lên cầu thang rộng bằng gang đến sàn gác, họ bước vào gian phòng lớn đầu tiên. Tường phủ một lượt hồ giả cẩm thạch. Những cửa sổ lớn nối tiếp liền một mạch đã đặt xong; chỉ sàn gác là còn dở dang và toán thợ mộc đang bào một miếng gỗ vuông ngừng việc để cất những sợi dây nhỏ buộc tóc trước khi cúi chào các khách đến thăm.

- Đây là phòng tiếp khách, - Vronxki nói . - Ở đây sẽ chỉ kê một giá đọc sách, một bàn và một tủ.

- Lại đây các vị. Chị đừng đến gần cửa sổ, Anna vừa nói vừa lấy đầu ngón tay sờ thử lớp sơn. - Alecxei, sơn khô rồi đấy, - nàng nói thêm.

Từ phòng khách, họ ra hành lang. Ở đây Vronxki chỉ cho họ xem một hệ thống thông gió. Rồi chàng dẫn họ xem những buồng tắm lát đá hoa, những giường lò xo kì diệu. Sau đó, chàng đưa họ lần lượt đi thăm tất cả các phòng, kho chứa đồ ăn, kho quần áo, giới thiệu những bếp lò bố trí theo phương pháp mới, rồi chiếc xe một bánh êm ru, và nhiều chi tiết khác. Xvyajxki nhận xét mọi thứ ra dáng con người thông thạo những cải tiến mới nhất. Đôly chỉ còn biết thán phục tất cả những cái xưa nay bà chưa từng thấy, và vì muốn hiểu cặn kẽ, bà hỏi tỉ mẩn từng thứ khiến Vronxki thích thú.

- Đúng thế, tôi nghĩ đây là bệnh viện duy nhất ở nước Nga được bố trí hợp lí hoá hoàn toàn, Xvyajxki nói.

- Ở đây có phòng đỡ đẻ không? - Đôly hỏi.

- Cái này, ở nông thôn cần lắm. Tôi luôn luôn… Tuy rất lịch sự, Vronxki vẫn ngắt lời bà.

- Đây không phải là nhà hộ sinh, mà là bệnh viện chữa tất cả các bệnh truyền nhiễm, chàng nói.

- Này, chị xem… - và chàng đẩy về phía Đarya Alecxandr a một chiếc ghế bành có bánh xe vừa đặt mua cho những người dưỡng bệnh - Chị trông đây, - chàng ngồi vào ghế bành và cho chuyển động. - Bệnh nhân còn yếu hoặc đau chân chưa đi được, nếu cần ra chỗ thoáng, có thể ngồi vào ghế đó lăn đi.

Đarya Alecxandr a chú ý đến hết thảy, cái gì cũng làm bà thích thú, và đặc biệt là Vronxki với thái độ phấn khởi hồn nhiên. "Phải, thật là người tốt và dễ thương, thỉnh thoảng bà lại nghĩ thầm, không lắng nghe mà cứ nhìn chàng, cố tìm hiểu thật thấu đáo vẻ mặt chàng, và trong ý nghĩ, bà thử đặt mình vào địa vị Anna. Thái độ hoạt bát của chàng làm bà rất ưa và bà chợt hiểu tại sao Anna lại yêu chàng.

176. Quyển 6 - Chương 21

- Không, anh chắc phu nhân mệt rồi và cũng chẳng thích xem ngựa đâu, - Vronxki nói với Anna khi nàng đề nghị đến trại nuôi ngựa cho Xvyajxki xem con ngựa giống mới. - Hai người cứ đi đi, còn tôi sẽ đưa phu

nhân về nhà và chúng tôi sẽ chuyện trò một chút, - chàng quay lại hỏi Đôly, - chị có ưng thế không?

- Tôi chẳng biết gì về ngựa, nên xin vui lòng nhận lời, - Đarya Alecxandr a hơi ngỡ ngàng nói.

Nhìn nét mặt Vronxki, bà biết chàng có điều muốn hỏi bà. Bà không lầm. Vừa đi qua cái cửa nhỏ trở lại khu vườn, chàng liền nhìn về hướng Anna đang đi và sau khi yên trí đã ở ngoài tầm nghe và tầm nhìn của nàng, chàng mào đầu:

- Chắc chị đã đoán được là tôi muốn nói chuyện với chị, - chàng nói, đôi mắt tươi cười nhìn bà. - Tôi không lầm khi coi chị là người thực sự thân thiết với Anna, - chàng bỏ mũ và rút khăn tay ra lau cái đầu chớm hói.

Đarya Alecxandr a không trả lời và chỉ sợ sệt đưa mắt nhìn chàng. Còn lại một mình với chàng, bà chợt cảm thấy lo ngại: cặp mắt tươi cười và vẻ mặt nghiêm nghị của chàng khiến bà sợ hãi. Những phỏng đoán khác nhau nhất về vấn đề chàng sắp nêu ra, lướt qua óc bà: "Anh ta sắp mời mình cùng các con đến ở đây và mình đến phải từ chối thôi; hay là anh ta muốn mình tập hợp cho Anna một nhóm bạn bè ở Moskva… Hoặc giả là chuyện Vexlovxki và quan hệ của anh chàng này với Anna?" Cũng có thể là chuyện Kitty vì anh ta cảm thấy có lỗi với cô ấy? Bà toàn dự tính những chuyện khó chịu chứ không đoán ra điều chàng định nói.

- Chị có uy tín rất lớn đối với Anna, nàng rất quý mến chị, mong chị hãy giúp tôi, - chàng nói.

Đarya Alecxandr a thắc mắc và rụt rè đưa mắt nhìn bộ mặt kiên nghị lấp loáng ánh nắng lọc qua vườn lá bồ đề và chờ chàng nói tiếp: nhưng chàng vẫn lặng lẽ đi bên bà, chiếc can khua khua lớp sỏi.

- Theo tôi hiểu, sở dĩ chị đến thăm chúng tôi, chị, người độc nhất trong số bạn bè cũ của Anna (tôi không kể quận chúa Vacvara), đó không phải vì coi hoàn cảnh chúng tôi là bình thường mà chính vì chị hiểu tình cảnh này thật rất khổ tâm, chị vẫn tiếp tục yêu mến và muốn giúp Anna. Tôi hiểu như vậy có đúng không? - chàng vừa hỏi vừa quay nhìn bà.

- À phải, - Đarya Alecxandr a đáp và khép dù lại, - nhưng…

- Không, - chàng ngắt lời và vô tình đứng lại, quên khuấy mất như thế là du người tiếp chuyện vào một thế bất tiện, khiến bà cũng phải dừng lại. - Không ai cảm thấy mãnh liệt hơn tôi là tình cảnh Anna thật đau xót chừng nào. Và chị sẽ hiểu điều đó nếu tôi vinh dự được chị coi là người có tâm hồn. Chính tôi là kẻ chịu trách nhiệm về tình cảnh này, cho nên tôi xót xa lắm.

- Tôi hiểu, - Đarya Alecxandr a nói, bất giác thấy khâm phục thái độ chân thật và kiên quyết của chàng khi nói ra những điều đó. - Nhưng chính vì anh cảm thấy mình phải chịu trách nhiệm nên tôi e rằng anh đã nói quá lời đấy, - bà nói. - Tôi hiểu hoàn cảnh cô ấy trong xã hội thượng lưu quả có khổ tâm.

- Trong xã hội thượng lưu thì đó là địa ngục! - chàng nói rất nhanh, lông mày cau lại, vẻ lầm lầm. - Không thể tưởng tượng được cực hình tinh thần nào ghê gớm hơn những điều nàng đã phải chịu đựng suốt hai tuần lễ ở Petersburg… tôi xin chị hãy tin là thế.

- Vâng, nhưng ở đây, chừng nào cả Anna… lẫn anh đều không cần đến giới thượng lưu…

- Giới thượng lưu ấy à! - chàng thốt lên khinh bỉ, - tôi cần đến giới thượng lưu làm gì kia chứ?

- Cho đến lúc này… và có thể mãi mãi về sau, cô ấy và anh sẽ sung sướng và thanh thản. Tôi thấy Anna đang sung sướng, hoàn toàn sung sướng, cô ấy đã đủ thì giờ thổ lộ với tôi điều đó, - Đarya Alecxandr a mỉm cười nói; và giờ đây khi nói vậy, bất giác bà đâm ngờ ngợ chẳng biết Anna có thực hạnh phúc không.

Vronxki có vẻ như không nghi ngờ gì về điều đó.

- Phải, phải, - chàng nói. - Tôi biết nàng đang hồi sinh sau khi trải qua mọi đau khổ; nàng đang sung sướng. Sung sướng về hiện tại. Nhưng tôi… tôi sợ những cái đang chờ chúng tôi… Xin lỗi, có lẽ chị không muốn đi dạo nữa?

- Không, tôi thế nào cũng được.

- Vậy thì ta hãy ngồi xuống đây.

Đarya Alecxandr a ngồi xuống một chiếc ghế dài ở góc lối đi. Chàng vẫn đứng trước mặt bà.

- Tôi biết nàng đang sung sướng, - chàng nhắc lại và mối nghi ngờ về hạnh phúc của Anna càng tăng lên trong Đôly. - Nhưng liệu điều đó có thể kéo dài được không? Chúng tôi đã hành động đúng hay sai, đó là vấn đề khác; nhưng số mệnh đã định sẵn rồi, - chàng nói, chuyển từ tiếng Nga sang tiếng Pháp, - và chúng tôi sẽ gắn bó với nhau suốt đời. Chúng tôi kết liên bằng sợi dây thiêng liêng nhất đối với chúng tôi: sợi dây của tình yêu. Chúng tôi đã có một con và có thể còn đẻ thêm nữa. Nhưng pháp luật và hoàn cảnh chúng tôi thật cay nghiệt, nó bày ra muôn vàn phức tạp mà nàng không nhìn thấy và không muốn nhìn thấy, sau tất cả những đau khổ và thử thách trải qua. Và điều đó cũng dễ hiểu thôi. Nhưng tôi, tôi không thể nhắm mắt được. Theo pháp luật, con gái tôi không phải là con tôi mà là con Karenin. Tôi không muốn sự man trá ấy! - chàng nói với một cử chỉ phủ nhận quyết liệt và nhìn Đarya, vẻ buồn bã, dò hỏi.

Bà không trả lời và chỉ nhìn chàng. Chàng nói tiếp:

- Mai đây, có thể tôi sẽ sinh một đứa con trai, con trai của tôi và cứ chiểu theo pháp luật, thì nó sẽ là dòng dõi Karenin, nó sẽ không được kế thừa cả họ tên lẫn tài sản của tôi. Dù chúng tôi có sung sướng mười mươi, chúng tôi có đông con đến mấy đi nữa, cũng sẽ chẳng có mối liên hệ nào giữa chúng nó với tôi. Chúng nó vẫn thuộc tộc hệ Karenin. Chắc chị hiểu tất cả cái khủng khiếp của hoàn cảnh đó. Tôi đã thử bàn với Anna chuyện này. Điều đó khiến nàng bực mình. Nàng không hiểu và tôi không thể nói hết mọi nhẽ với nàng được. Bây giờ chị hãy nhìn theo một quan điểm khác. Tôi đang sung sướng, sung sướng vì tình yêu của nàng, nhưng tôi cần có một công việc. Tôi đã tìm thấy công việc đó và lấy thế làm tự hào, tôi cho rằng nó còn cao quý hơn những hoạt động của các bạn cũ ở Triều đình hay trong quân đội. Dứt khoát tôi chả đời nào đánh đổi địa vị với họ. Tôi làm việc tại chỗ ở đây và tôi sung sướng, mãn nguyện, chúng tôi chẳng cần gì khác nữa. Tôi yêu thích công việc này. Đây không phải là một việc bất đắc dĩ, trái lại…

Đarya Alecxandr a nhận thấy khi trình bày đến đoạn này, chàng đâm lúng túng. Bà không hiểu rõ ý nghĩa sự lạc đề đó, nhưng bà cảm thấy giờ đây, một khi đã bắt đầu nói đến những ý nghĩ thầm kín không thể bộc lộ với Anna, ắt chàng sẽ nói ra hết, và vấn đề hoạt động ở nông thôn hẳn cũng nằm trong phạm vi những băn khoăn thầm kín cùng vấn đề quan hệ giữa chàng và Anna.

- Tôi nói tiếp nhé, - chàng định thần lại và nói. - Đối với tôi, điều quan trọng nhất khi làm việc là làm sao đạt được niềm tin chắc chắn rằng những cái tôi làm sẽ không chết theo tôi, rằng tôi sẽ có kẻ thừa tự… và đó lại chính là cái điều hiện tôi không có. Chị thử tưởng tượng hoàn cảnh của một kẻ biết trước là những đứa con với người đàn bà mình yêu sẽ không phải của anh ta mà của người khác vốn ghét chúng và không thừa nhận chúng. Thật kinh khủng!

Chàng ngừng bặt, rõ ràng rất xúc động.

- Vâng, tất nhiên tôi hiểu chứ. Nhưng hiện Anna có thể làm gì được? – Đarya Alecxandr a hỏi.

- Chính điều đó dẫn tôi đến mục đích cuộc nói chuyện này, - chàng cố tự chủ nói. - Anna có thể làm được gì, việc đó còn tuỳ nàng… Dù chỉ để xin đức vua hợp pháp hoá các con tôi, thì việc li dị vẫn là cần thiết. Và điều đó phải do Anna quyết định. Trước đây, chồng nàng đãưng thuận li dị - dạo ấy Xtiva đã dàn xếp xong mọi việc rồi. Và ngay bây giờ, tôi biết ông ta cũng không từ chối đâu. Chỉ cần viết thư cho ông ta. Hồi trước ông ta có nói nếu nàng muốn vậy, ông ta sẽ không từ chối. Tất nhiên, - chàng nói, - vẻ lầm lầm, đó là một thói tàn bạo kiểu giả nhân giả nghĩa mà chỉ những kẻ nhẫn tâm như họ mới nỡ làm thôi. Ông ta thừa biết mọi cách nhắc nhở đến ông đều khiến Anna rất đau đớn, và biết vậy rồi, ông bèn đòi hỏi nàng phải viết thư khẩn cầu. Tôi hiểu điều đó thật khổ tâm cho Anna. Nhưng trước những lí do quan trọng đến thế, cần phải vượt lên trên mọi éo le tình cảm. Hạnh phúc cùng cuộc đời Anna và các con nàng tuỳ thuộc ở đó. Tôi không nói đến tôi, mặc dầu tôi cũng đau khổ, rất đau khổ, - chàng nói, vẻ như hăm doạ kẻ nào đó đã gây cho chàng đau khổ. - Cho nên phu nhân ạ, cho nên tôi phải bấu víu lấy chị một cách nhục nhã, như chết đuối vớ phải cọc. Chị hãy giúp tôi thuyết phục Ann viết thư cho ông ta và yêu cầu li dị!

- Vâng, được thôi, - Đarya Alecxandr a nói, vẻ tư lự, nhớ lại rõ ràng cuộc nói chuyện lần trước với Alecxei Alecxandrovich. - Vâng, được thôi, - bà nhắc lại, giọng quả quyết, bụng nghĩ đến Anna.

- Chị hãy dùng uy tín của mình đối với Anna làm sao cho cô ấy viết thư cho ông ta. Tôi không muốn và hầu như không thể nói chuyện này với cô ấy.

- Được, tôi sẽ nói. Nhưng làm sao tự cô ấy lại không nghĩ đến chuyện đó nhỉ? - Đarya Alecxandr a nói và đột nhiên, không có nguyên do gì cụ thể, bà chợt nhớ đến cái thói quen nheo mắt kì lạ của Anna. Và bà

nhớ ra là Anan thường nheo mắt đúng vào lúc người ta đụng đến những vấn đề liên quan đến đời sống nội tâm của nàng. "Dường như cô ta nheo mắt nhìn cuộc đời mình để khỏi phải thấy hết mọi sự". Đôly nghĩ.

- Được, nhất định tôi sẽ nói với cô ấy, vì cả tôi lẫn cô ấy, - Đarya Alecxandr a đáp lại lời cảm ơn của Vronxki.

Họ đứng dậy ra về.

177. Quyển 6 - Chương 22

Về đến nhà đã thấy Đôly ở đó, Anna chăm chú nhìn bà như muốn lục vấn về câu chuyện trao đổi với Vronxki, nhưng không hỏi lời nào.

- Có lẽ đến giờ ăn chiều rồi đấy, - nàng nói.

- Chúng mình vẫn chưa gặp nhau mấy tí. Em trông vào tối nay đấy. Bây giờ, em phải đi thay quần áo. Cả chị, em nghĩ chị cũng nên đi thay đi. Chúng mình đều nhớp bẩn trong khi đi thăm công trường.

Đôly trở về phòng và thấy hoàn cảnh mình thật tức cười. Bà không còn gì để thay vì đã mặc chiếc áo đẹp nhất; nhưng để tỏ ra cũng có chuẩn bị trang phục đôi chút nhân bữa chiều, bà nhờ chị hầu phòng chải hộ chiếc áo, thay cổ tay áo, thay nơ và gài lên tóc một tấm ren.

- Tôi chỉ có thể trang điểm đến mức này là cùng, - bà mỉm cười nói với Anna đến tìm bà, lúc này nàng đã thay chiếc áo thứ ba cũng hết sức giản dị.

- Phải, ở đây bọn em rất nệ hình thức, - Anna nói như để biện bạch cho sự sang trọng của mình. - Alecxei rất mừng thấy chị đến thăm, ít khi em thấy anh ấy bằng lòng như vậy. Anh ấy rất mến chị, - nàng nói thêm. Chị không mệt lắm chứ?

Họ không có thì giờ nói chuyện nhiều trước bữa ăn. Bước vào phòng khách, họ đã thấy quận chúa Vacvara và tốp đàn ông mặc áo đuôi tôm ở đấy. Kiến trúc sư vận lễ phục đen. Vronxki giới thiệu bác sĩ và quản lý với Đôly. Chàng đã giới thiệu kiến trúc sư với bà ở bệnh viện rồi.

Một người đầu bếp to béo, mặt tròn xoe nhẵn nhụi và nhờn bóng, thắt cà vạt trắng hồ bột, tới báo tiệc đã dọn xong. Các bà đứng dậy. Vronxki mời Xvyajxki đưa tay cho Anna khoác còn chàng thì tiến về phía Đôly. Vexlovxki chìa tay cho quận chúa Vacvara trước Tuskievich thành thử Tuskievich phải đóng vai kỵ sĩ đơn độc cũng như viên quản lý và bác sĩ. Bữa tiệc, phòng ăn, bát đĩa, công việc hầu bàn, rượu vang và thức ăn không những hoà hợp với không khí chung sang trọng, hiện đại của ngôi nhà mà còn choáng hơn và mới hơn là đằng khác. Đarya Alecxandr a quan sát với con mắt bà nội tướng và tuy không hi vọng đem bất cứ cái gì trông thấy ở đây áp dụng vào nhà mình bởi lẽ mọi thứ đều cao hơn mức sống của bà rất nhiều, bà vẫn chú ý đến mọi chi tiết và tự hỏi ai đã lo liệu nên thế này. Những chủ nhân thuộc giới thượng lưu thường thích để khách khứa tưởng mọi việc ở nhà mình đều tiến hành không chút khó khăn và có thể nói cứ tự dưng mà xong thôi. Vexlovxki, chồng bà, thậm chí cả Xvyajxki và nhiều người bà quen biết vốn không bao giờ suy nghĩ về điều đó, ắt có thể tin là thế. Còn bà, Đarya Alecxandr a đây, bà thừa biết ngay cả cháo sáng cho trẻ con cũng không phải tự dưng mà có và cách sắp đặt phức tạp đến thế, chu đáo đến thế tất phải đòi hỏi sự chăm chút cao độ. Xem vẻ Alecxei Kirilovich nhìn bao quát khắp bàn ăn, gật đầu ra hiệu cho đầu bếp, xem kiểu chàng mời Đarya Alecxandr a chọn giữa món cháo cá nguội với món nước hầm thịt, bà hiểu ngay đích thân chủ nhân đã lo liệu mọi thứ. Các việc đó không phải do Anna làm, nàng cũng không hơn gì Vexlovxki, chẳng hạn. Anna, Xvyajxki, quận chúa và Vexlovxki đều là quan khách như nhau, vui vẻ hưởng thụ những cái sắp sẵn cho họ.

Anna chỉ đóng vai trò chủ nhân trong việc dắt dẫn câu chuyện. Và cái nhiệm vụ rất khó khăn ấy đối với bà chủ nhà ở một bàn ăn thưa thớt, lại có mặt những người thuộc một giới khác hẳn như viên quản lý và kiến trúc sư (họ đã cố dẹp nỗi rụt rè trước cảnh tráng lệ khác thường này mà vẫn không sao góp chuyện lâu được), nhiệm vụ đó, Anna đã làm tròn với vẻ tự nhiên và tế nhị thường ngày, thậm chí đầy hứng thú nữa, theo nhận xét của Đarya Alecxandr a.

Thoạt đầu, câu chuyện xoay quanh cuộc đi chơi thuyền của Tuskievich và Vexlovxki, rồi Tuskievich lại muốn bàn rộng ra những cuộc đua gần đây của câu lạc bộ du thuyền ở Petersburg. Nhưng Anna, lợi dụng một quãng ngắt nói luôn với kiến trúc sư, để kéo ông ra khỏi sự trầm lặng.

- Ông Nicolai Ivanovich lấy làm sửng sốt về những tiến bộ của toà nhà mới kể từ lần đến thăm trước, - nàng nói về Xvyajxki; nhưng chính tôi, ngày nào cũng đến đó mà vẫn cứ ngạc nhiên thấy công việc tiến triển nhanh quá.

- Làm việc với quan lớn nhà thật dễ chịu, kiến trúc sư mỉm cười nói (ông vốn là người lễ độ và điềm đạm, rất có ý thức về phẩm cách của mình).

- Không như làm việc với nhà chức trách ở tỉnh lỵ. Ở đó, hắn họ phải bôi đen hàng xấp giấy trong khi chỉ cần ba câu là có thể thoả thuận xong với bá tước.

- Tác phong Mỹ đấy, - Xvyajxki mỉm cười nói.

- Vâng, ở bên đó, họ cũng biết xây dựng…

Câu chuyện xoay sang những sự lạm quyền ở Mỹ, nhưng Anna lại lái vào một đầu đề khác cho viên quản lý tham gia.

- Chị đã thấy máy gặt chưa? - nàng quay lại hỏi Đarya Alecxandr a. - Lúc gặp chị là bọn em đang đi xem đấy. Đây là lần đầu em được thấy máy gặt.

- Máy hoạt động như thế nào? - Đôly hỏi.

- Giống hệt cái kéo. Có một tấm ván và vô số kéo con. Như thế này này. Anna cầm lấy dao ăn và dĩa trong đôi bàn tay đẹp trắng nõn đeo đầy nhẫn, bắt đầu trình bày. Nàng thấy rõ chẳng ai hiểu nàng nói gì; nhưng cậy có giọng nói êm ái và đôi bàn tay đẹp, nên nàng vẫn tiếp tục.

- Đó là những con dao díp thì đúng hơn, - Vexlovxki nói đùa, mắt không rời nàng.

Anna thoáng mỉm cười nhưng không trả lời.

- Đúng không, bác Karl Federovich, có phải nó giống những cái kéo không? - nàng vừa nói vừa quay về phía bác quản lý.

- O, ja, - bác người Đức trả lời, Es ist ein ganz einfaches Ding (à vâng, nó rất giản dị) và bác liền giải thích cách bố trí các bộ phận máy.

- Chỉ tiếc là nó không bó được thành lượm, - Xvyajxki nói.

- Trong cuộc triển lãm ở Viên(1), tôi đã thấy những máy gặt dùng dây thép bó lúa thành lượm. Những máy đó tiện hơn.

- Es kommt drauf an… Der preis vom Drant muss ausgerechnel werden (Cái đó còn tuỳ, còn phải tính giá dây thép), và bác người Đức, bị lôi cuốn vào chuyện, nói với Vronxki. Das lasst sich ausrenchnen, Erlaucht (cũng dễ tính toán thôi, quan lớn ạ), bác người Đức thò tay vào túi bao giờ cũng có cây bút chì và quyển sổ ghi đủ mọi thứ, nhưng cái nhìn lạnh lùng của Vronxki ngăn bác lại. Zu complicirt, macht zu viel Klopot (Phức tạp lắm, cái đó gây rất nhiều "Khơlôpôt" (phiền phức), - bác kết luận.

- Wuncht man Dochots, so hat man auch Klopots (Muốn có "đôkhôt" (lời lãi), thì phải chị "khơlôpôt" (phiền phức), - Vaxya Vexlovxki trêu bác người Đức. - Tôi rất thích tiếng Đức, - anh quay sang Anna nói tiếp, vẫn với nụ cười quen thuộc.

- Ông Vaxili Xemionich ạ, lúc này chúng tôi đã tưởng gặp ông ngoài đường, - nàng nói với bác sĩ, một người ốm yếu. - Ông có ra đấy phải không?

- Vâng, nhưng tôi biến ngay, - bác sĩ đáp, giọng muốn bông lơn nhưng thực tế lại hoá ra thê thảm.

- Vậy ra, ông đã tập đi dạo nhiều đấy nhỉ.

- Vâng, rất tốt ạ.

- Thế còn bà lão bệnh nhân ra sao? Chắc không phải sốt thương hàn chứ?

- Thương hàn hay không thì bệnh tình bà ta cũng chả khá hơn.

- Thật đáng buồn! - Anna nói và sau khi làm tròn nhiệm vụ xã giao bằng cách đó với những người thường lui tới nhà, nàng bèn quay sang các bạn thân.

- Dù sao đi nữa, cứ theo lời bà chỉ dẫn mà chế tạo máy thì quả là khó đấy, Anna Arcadi a ạ, - Xvyajxki nói đùa.

- Không được ư, tại sao vậy? - Anna nói với một nụ cười chứng tỏ nàng thừa biết trong cách mình giải thích cơ chế máy gặt có một cái gì duyên dáng không lọt khỏi mắt Xvyajxki. Cái nét làm đỏm mới đó khiến Đôly ngạc nhiên một cách khó chịu

- Nhưng, bù lại, kiến thức của Anna Arcadi a về kiến trúc thì thật kì diệu, - Tuskievich nói.

- Đúng thế, hôm qua tôi đã nghe Anna Arcadi a nói về chân cột và vòm dưới mái, - Vexlovxki nói.

- Có đúng thế không?

- Cái đó chẳng có gì là lạ khi người ta thường xuyên trông thấy, nghe thấy những chuyện ấy, - Anna nói. - Tôi chắc ngay đến chuyện làm nhà bằng vật liệu gì, anh cũng không biết phải không?

Đarya Alecxandr a thấy Anna không thích cái giọng cợt nhã giữa nàng và Vexlovxki nhưng vẫn phải chịu.

Trong trường hợp này, Vronxki tuyệt nhiên không hề xử sự như Levin. Rõ ràng chàng coi sự ba hoa của Vexlovxki chẳng có gì quan trọng và trái lại, còn khuyến khích bông đùa nữa.

- Phải, Vexlovxki, anh thử nói xem người ta gắn đá vào nhau như thế nào?

- Tất nhiên là bằng xi măng.

- Hoan hô! Nhưng xi măng là cái gì chứ?

- Một thứ cồn dán… không, một thứ mát tít, - Vexlovxki trả lời, làm tất cả phá lên cười.

Câu chuyện giữa các thực khách - trừ bác sĩ, kiến trúc sư và quản lí vẫn lặng lẽ ủ ê - cứ thao thao bất tuyệt: khi thì lướt nhanh, khi lại kéo dài xung quanh người này hoặc người khác. Có lúc, Đarya Alecxandr a bị chọc tức đã nổi nóng đỏ mặt tía tai lên và sau đó lại tự hỏi xem mình có buột miệng nói quá câu nào chăng. Chả là Xvyajxki nhắc tới Levin, kể lại những tư tưởng kì quặc của chàng cho rằng máy móc chỉ tổ làm hại nền nông nghiệp Nga.

- Tôi không được hân hạnh quen ông Levin đó, - Vronxki mỉm cười nói, - nhưng có lẽ ông ta chưa bao giờ trông thấy những máy móc mà ông ta lên án. Hoặc giả nếu ông ta đã trông thấy và thể nghiệm qua thì hẳn đó là máy móc Nga chứ không phải máy móc nước ngoài. Như vậy làm sao ông ta có thể có nhận định được?

- Ông ta nhìn sự vật theo quan điểm Thổ Nhĩ Kỳ, - Vexlovxki quay lại Anna mỉm cười nói.

- Tôi không đủ trình độ bênh vực ý kiến của anh ấy, - Đôly nói và đỏ bừng mặt, - nhưng tôi có thể nói đó là người rất học thức và nếu có mặt ở đây, hẳn anh ấy sẽ biết cách trả lời các vị như thế nào, còn tôi thì xin chịu.

- Tôi mến ông ta lắm và chúng tôi là bạn rất thân, - Xvyajxki mỉm cười nói, vẻ hiền từ. Nhưng xin lỗi, ông ta có hơi gàn tí đấy. Chẳng hạn, ông ta quả quyết rằng chế độ hành chính hành tỉnh và toà án hoà giải là vô ích và từ chối không chịu tham gia.

- Đó là thói thờ ơ của người Nga chúng ta, - Vronxki vừa nói vừa rót nước đá vào một cái cốc có chân mỏng mảnh - không chịu thừa nhận những bổn phận do quyền lợi buộc phải làm và do đó, phủ nhận mọi bổn phận.

- Tôi chưa từng thấy người nào làm tròn bổn phận triệt để hơn Levin, - Đarya Alecxandr a nói, khó chịu về giọng trịch thượng của Vronxki.

- Về phần tôi, - Vronxki nói tiếp, rõ ràng bị câu chuyện kích thích mạnh, - chính tôi như các vị đang thấy đây, trái lại, tôi rất biết ơn về cái vinh dự được bầu làm thẩm phán hoà giải danh dự, nhờ ông Nicolai Ivanovich

đây (chàng chỉ Xvyajxki). Tôi cho rằng đối với tôi, nhiệm vụ đến toà án xử một tên nông dân ăn trộm ngựa cũng quan trọng như mọi việc tôi có thể làm. Và nếu được bầu làm đại biểu nghị viện, tôi sẽ coi đó là một vinh dự. Đó là cách duy nhất để trả nợ xã hội về những đặc quyền tôi được hưởng với tư cách là điền chủ. Khốn thay, người ta lại không hiểu tầm quan trọng cần thiết của điền chủ lớn trong bộ máy nhà nước.

Thấy chàng có vẻ tự tin đến thế ở ngay nhà chàng, tại bàn ăn của chàng, Đarya Alecxandr a lấy làm lạ. Bà nhớ lại Levin, vốn suy nghĩ khác hẳn, cũng có thái độ dứt khoát như thế trong nhận định khi ngồi trước bàn ăn nhà mình. Nhưng bà mến Levin, nên đứng về phía chàng.

- Vậy thì, thưa bá tước, chúng tôi có thể trông cậy ở ngài trong kì hội nghị sắp tới chứ? - Xvyajxki nói.

- Phải khởi hành sớm hơn để mồng tám đã ở đó rồi. Nếu ngài cho tôi được vinh dự đón ngài ghé qua nhà...

- Em cũng có phần đồng ý với em rể chị, - Anna nói, nhưng vì lí do khác kia, - nàng mỉm cười nói thêm.

- Em thiết nghĩ thời gian gần đây, những nhiệm vụ xã hội chúng ta trở nên nhiều quá. Đâu đâu cũng vấp phải những người hoạt động xã hội y như những viên chức trước kia. Alecxei ở đây mới sáu tháng nay mà đã là uỷ viên của năm, sáu tổ chức khác nhau: nào quản lí tài sản, nào quan toà, nào nghị viện, nào bồi thẩm. Cứ cái đà này(2) bao nhiêu thì giờ của anh ấy rồi sẽ bỏ vào đấy hết. Và em sợ những chức vụ quá nhiều đó chỉ đơn thuần có tiếng mà không có miếng. Ông Nicolai Ivanovich, ông là uỷ viên của bao nhiêu hội, - nàng vừa nói vừa quay về phía Xvyajxki. - Hình như vào khoảng hai mươi phải không?

Anna nói đùa, nhưng giọng nàng thoáng lộ vẻ bực tức.

Đarya Alecxandr a từ nãy chăm chú quan sát Anna và Vronxki, nhận thấy ngay điều đó. Bà cũng để ý là Vronxki nghe nói vậy liền nghiêm nghị đanh mặt lại. Thấy quận chúa Vacvara vội vàng lái sang chuyện bạn bè ở Petersburg, đồng thời nhớ lại lúc ở ngoài vườn, Vronxki đã nói lạc sang những hoạt động của mình, Đôly chợt hiểu là vấn đề hoạt động xã hội này có liên quan đến một xung đột ngấm ngấm nào đó giữa Anna và Vronxki.

Bữa tiệc chiều, các loại rượu vang, việc hầu bàn, tất cả đều hoàn mĩ, nhưng mọi sự đều diễn ra y như trong những bữa tiệc trịnh trọng, những vũ hội mà Đôly không quen dự nữa: cũng căng thẳng và chung chung như thế mà lại là một ngày bình thường giữa một nhóm nhỏ với nhau, thành thử bà đâm khó chịu.

Sau bữa ăn, họ ra sân thượng. Rồi chơi quần vợt. Đấu thủ chia làm hai tốp, dàn ra hai bên tấm lưới căng thẳng buộc vào những chiếc cột sơn vàng óng trên sân quần đã được san bằng và lăn nền cẩn thận. Đarya Alecxandr a thử chơi nhưng mãi không hiểu ra sao cả.

Khi hiểu ra thì đã mệt quá, đành phải tới ngồi cạnh quận chúa Vacvara mà xem. Người cùng bên với bà, Tuskievich cũng bỏ cuộc; nhưng những người khác vẫn chơi tiếp khá lâu. Xvyajxki và Vronxki cả hai đều đánh rất hay và rất nghiêm túc. Bằng con mắt sắc sảo, họ theo dõi trái bóng đối phương phát sang, chạy lại không vội vàng mà cũng không chậm trễ, chờ bóng nẩy lên và đánh trở lại bên kia lưới bằng một nhát vợt chính xác. Chơi tồi nhất là Vexlovxki. Anh chàng hay nóng mắt, nhưng ngược lại, sự hào hứng của anh ta đã kích thích các đối thủ. Anh ta cười, reo không ngừng. Cũng như các ông khác, được sự đồng ý của các bà, chàng đã cởi áo đuôi tôm, để sơ mi trần và dáng dấp đẹp đẽ, bộ mặt hồng hào nhễ nhại mồ hôi, cùng cử chỉ lập cập của chàng đã gây ấn tượng sâu sắc.

Đêm ấy, khi Đarya Alecxandr a đi nằm, bà vừa nhắm mắt đã thấy Vaxya Vexlovxki bổ nhào tới đầu này đến đầu kia sân quần.

Suốt cuộc chơi, Đarya Alecxandr a thấy chán phèo. Cái lối bờm xờm kiểu cách vẫn tiếp diễn giữa Anna và Vexlovxki và sự gượng gạo của những người đứng tuổi lao vào một trò chơi trẻ con, khiến bà khó chịu. Nhưng để khỏi làm người khác mất vui và để tiêu phí thì giờ, bà cũng tham gia và giả vờ vui thích. Suốt ngày, bà có cảm giác đang đóng kịch với những diễn viên cừ hơn mình, và diễn xuất kém cỏi của bà đã làm hại đến họ.

Bà đến đây với ý định ở lại chơi hai này nếu thấy ưng ý. Nhưng ngay chiều hôm ấy, trong cuộc chơi quần vợt, bà quyết định ngày mai sẽ ra về. Những lo lắng dằn vặt của người mẹ mà khi đi đường bà ghét cay ghét đắng, giờ đây như đã chuyển sang một phạm vi khác và lại hấp dẫn bà sau một ngày vắng nhà.

Sau khi dùng trà tối và đi thuyền chơi đêm một lúc, Đarya Alecxandr a trở về phòng một mình, cởi áo dài, ngồi xuống chải mớ tóc thưa thớt chuẩn bị đi ngủ, và cảm thấy nhẹ hẳn người. Thậm chí, bà còn khó chịu khi nghĩ Anna có thể bất chợt đến. Bà muốn suy nghĩ một mình.

Chú thích:

(1) Thủ đô nước Áo.

178. Quyển 6 - Chương 23

Đôly sắp đi nằm thì Anna bước vào trong bộ quần áo ngủ.

Ban ngày, Anna đã mấy lần mon men đến những chuyện tâm tình nhưng mỗi lần, cứ nói được vài câu, nàng lại ngừng bặt. "Ta sẽ trở lại những chuyện ấy sau, khi chỉ có hai chị em mình với nhau. Em có nhiều điều cần nói với chị", nàng đã nói vậy.

Vậy mà giờ đây, còn có hai người, Anna cũng chẳng biết nói gì. Nàng ngồi bên cửa sổ, nhìn Đôly, điểm lại trong trí nhớ tất cả những chuyện tâm tình dự trữ sẵn định thổ lộ tưởng như không bao giờ cạn và chẳng moi ra được điều gì cần nói. Hình như mọi chuyện đều nói cả rồi.

- Kitty có khoẻ không? - nàng vừa nói, vừa thở dài đánh thượt và nhìn Đôly, vẻ phạm lỗi. - Chị Đôly, chị hãy nói thật với em: cô ấy có giận em không?

- Giận cô ư? Ồ, không đâu! - Đarya Alecxandr a mỉm cười nói.

- Nhưng cô ấy ghét em, khinh em phải không?

- Không! Nhưng cô biết đấy, chuyện đó không thể tha thứ được.

- Phải, phải, Anna vừa nói vừa, quay mặt đi và nhìn qua cửa sổ. - Nhưng, em đâu có tội. Mà ai là kẻ có tội kia chứ? Thế nghĩa là thế nào? Có cách nào khác không ? Chị nghĩ thế nào về chuyện đó? Có thể nào chị lại không phải là vợ anh Xtiva được?

- Thật tình, tôi chẳng biết gì cả. Nhưng cô hãy nói cho tôi hay…

- Vâng, vâng, nhưng ta chưa nói xong chuyện Kitty. Cô ấy có sung sướng không? Nghe nói Levin là người khá lắm thì phải.

- Nói vậy còn chưa đủ. Tôi chưa từng thấy người đàn ông nào tốt hơn.

- Ôi! Thật đáng mừng! Em rất mừng! Nói đó là người khá lắm còn chưa đủ, - nàng nhắc lại.

Đôly mỉm cười.

- Nào cô kể về mình đi. Tôi với cô còn phải nói chuyện dài. Tôi đã nói chuyện với… - Đôly không biết nên gọi chàng thế nào. Gọi là "bá tước" hay "Alecxei Kirilovich", bà đều thấy ngượng mồm.

- Với Alecxei, - Anna đỡ lời. - Em biết chị và anh ấy đã nói chuyện với nhau. Nhưng em muốn hỏi thật chị nghĩ thế nào về em, về cuộc đời em?

- Làm thế nào bất mà chợt nói ngay được? Thật tình, tôi không biết đâu.

- Không, dù sao chị cũng cứ nói cho em nghe… Chị đã thấy em sống như thế nào rồi đó. Có điều chị nên nhớ là chị đến thăm chúng em vào mùa hè, giữa lúc không phải chỉ có hai chúng em thôi… Nhưng chúng em đến ở đây từ đầu xuân, sống hoàn toàn chỉ có hai đứa với nhau, rồi sẽ lại chỉ còn hai đứa với nhau và em không mong muốn gì khác nữa. Tuy nhiên, chị hãy hình dung đôi khi em phải lẻ loi ở đây, không có anh ấy và điều đó sẽ còn tái diễn… Mọi cái đều khiến em nhìn thấy trước là điều đó sẽ còn lặp đi lặp lại luôn và anh ấy sẽ sống nửa thời gian ngoài nhà mình, - nàng vừa nói, vừa đứng dậy và lại ngồi bên Đôly.

- Tất nhiên, - nàng chặn trước không để cho Đôly kịp vặn lại, tất nhiên, em không muốn cưỡng bức giữ anh ấy đâu. Phải, em chả giữ anh ấy đâu. Bây giờ là mùa đua, đàn ngựa của anh ấy sẽ dự cuộc, anh ấy sẽ đi. Em rất mừng cho anh ấy. Nhưng chị hãy nghĩ đến em, hãy hình dung hoàn cảnh em… Vả lại nói chuyện ấy thì ích gì? - nàng mỉm cười. - Anh ấy nói với chị chuyện gì vậy?

- Nói đúng vấn đề chính tôi đang định bàn với cô, nên tôi sẽ dễ dàng biện hộ cho anh ấy: về những biện pháp để… (Đarya Alecxandr a ngần ngừ) để bình thường hoá, để cải thiện hoàn cảnh của cô… Cô biết tôi nhìn nhận sự việc thế nào rồi đó… nhưng dù sao, nếu có thể thì tốt hơn hết là cô chú cưới nhau đi.

- Chuyện li dị ư? - Anna nói. - Chị có biết người đàn bà độc nhất đến thăm em ở Petersburg là Betxy Tvecxkaia không? Em chắc chị biết bà ta chứ? Nói cho cùng, đấy là người đàn bà truỵ lạc nhất trên đời. Mụ ta dan díu với Tuskievich và lừa dối chồng một cách bỉ ổi nhất. Thế mà mụ ta còn mở mồm bảo là không muốn đi lại với em chừng nào tình cảnh em chưa hợp pháp. Chị đừng tưởng em so sánh. Em hiểu rõ chị, chị thân mến ạ. Nhưng muốn hay không, em cũng vẫn nhớ đến chuyện ấy… Thế anh ấy nói với chị những gì vậy? - nàng nhắc lại.

- Nói rằng anh ấy đau khổ cho cô và cho bản thân. Có thể cô sẽ nói đó là ích kỉ, nhưng sự ích kỉ ấy mới cao quý và chính đáng biết bao! Trước hết anh ấy muốn hợp pháp hoá con gái mình, sau nữa, trở thành chồng cô, có quyền đối với cô.

- Còn có người đàn bà nào nô lệ đến như em trong tình cảnh này nữa? - Anna buồn bã ngắt lời bà.

- Và nhất là, anh ấy muốn… cô không phải đau khổ.

- Không thể được. Rồi sao nữa?

- Sau nữa anh ấy muốn các con của cô với anh ấy được mang họ bố, điều này rất chính đáng.

- Con nào? - Anna lim dim mắt hỏi và không nhìn Đôly.

- Anna và các cháu sau này…

- Về vấn đề đó, anh ấy có thể yên tâm: em sẽ không có đứa con nào khác nữa.

- Làm sao cô có thể nói thế được?

- Em sẽ không có con vì em không muốn có nữa. Và mặc dầu đang xúc động, Anna vẫn tủm tỉm cười khi thấy trên mặt Đôly một vẻ tò mò ngây thơ pha lẫn kinh ngạc và sợ hãi.

- Khi em ốm dậy, bác sĩ đã bảo…

…

- Không thể thế được! - Đôly tròn xoe mắt, nói. Đối với bà, đây là một phát hiện có hậu quả và ảnh hưởng to lớn đến nỗi, thoạt đầu, bà chỉ cảm thấy mình không đủ sức hiểu hết mà cần suy đi nghĩ lại thật kĩ mới vỡ lẽ được.

Phát hiện này đột nhiên cắt nghĩa cho bà hiểu tại sao một số gia đình chỉ có một hai đứa con (điều bà chưa bao giờ hiểu nổi), khuấy động trong bà biết bao tư tưởng, suy nghĩ và tình cảm trái ngược nhau đến nỗi bà không còn biết nói gì mà chỉ đăm đăm nhìn Anna bằng đôi mắt mở to kinh ngạc. Đây chính là điều bà hằng mơ ước, nhưng giờ đây khi biết có thể làm được thế, bà lại sợ. Bà cảm thấy đó là giải pháp quá đơn giản đối với một vấn đề quá phức tạp.

- Như thế có trái đạo đức không? - bà chỉ hỏi thế sau một lúc yên lặng.

- Tại sao? Chị hãy nghĩ xem, em phải chọn một trong hai con đường: hoặc có mang, nghĩa là ốm đau, hoặc được là người thân yêu, là bạn của chồng em - gọi thế cũng được chứ sao, - Anna nói cố ý dùng một giọng hời hợt và phù phiếm.

- Phải, phải, - Đarya Alecxandr a nói, thừa nhận lí lẽ của chính mình nhưng không thấy nó có sức mạnh thuyết phục như trước.

- Chị hay người khác, - Anna nói như đoán được ý nghĩ của bà, - thì còn có thể hồ nghi, nhưng đối với em… chị nên hiểu em chỉ là vợ anh ấy chừng nào anh ấy còn yêu em thôi. Và làm thế nào duy trì được tình yêu của anh ấy? Như thế này ư?

Nàng vòng đôi bàn tay trắng nõn ra đằng trước bụng.

Như vẫn xảy ra trong lúc xúc động, những ý nghĩ và kỉ niệm dồn dập đến trong tâm trí Đarya Alecxandr a nhanh kì lạ.

- Mình không biết giữ Xtiva, bà nghĩ bụng, anh ấy đã rời khỏi mình; nhưng người đàn bà đầu tiên đã khiến anh ấy phụ mình, cũng không biết giữ anh ấy nốt, tuy ả thật vui tươi, xinh đẹp. Anh ấy đã bỏ ả để vớ con khác. Liệu Anna có giữ được Vronxki bằng cách này không? Nếu chỉ nhắm nhe có thế thôi hẳn y sẽ tìm thấy những trang phục và điệu bộ quyến rũ hơn. Dù cô ấy có những cánh tay trần trắng, đẹp đến đâu, thân hình có thanh tú đến đâu, vẻ mặt linh hoạt giữa mớ tóc đen nhánh có duyên dáng đến đâu, y cũng sẽ tìm thấy những cái mĩ miều hơn, hệt như đức ông chồng thân yêu, đáng thương và vô tư cách của mình".

Đôly không trả lời và chỉ thở dài. Anna nhận thấy tiếng thở dài đó hàm ý không đồng tình, bèn nói tiếp. Nàng còn dự trữ những lí lẽ sắc bén không thể bác bỏ được.

- Chị bảo thế là xấu ư? Nhưng cần phải suy lí mới ra nhẽ, nàng nói tiếp. Chị quên mất hoàn cảnh em. Làm sao em lại mong có con được? Em không nói đến những đau đớn, em không sợ đau đâu. Nhưng chị thử nghĩ xem các con em rồi sẽ ra sao? Những đứa trẻ bất hạnh không được mang họ bố. Nguyên việc sinh ra trên đời cũng đủ khiến chúng phải xấu hổ vì mẹ, vì bố, vì nguồn gốc sinh thành.

- Chính vì thế mới cần phải li dị.

Nhưng Anna không nghe bà. Nàng muốn diễn đạt đến đầu đến đũa những lí lẽ mà đã bao lần nàng tự nhủ với mình.

- Trời cho em lí trí làm gì nếu không đem vận dụng nó để khỏi phải sinh ra đời những đứa trẻ bất hạnh? Nàng nhìn Đôly, nhưng không đợi trả lời, nàng lại tiếp - Em sẽ mãi mãi cảm thấy có tội với những đứa con xấu số đó. Nếu không ra đời thì ít ra chúng cũng không khổ sở. Còn nếu chúng khổ thì em sẽ là người duy nhất chịu trách nhiệm.

Đó chính là những lí lẽ mà Đarya Alecxandr a từng viện ra; nhưng bây giờ bà nghe nói vậy mà chẳng hiểu gì. "Làm sao có thể mang tội với những kẻ không có trên đời?", bà tự hỏi. Và một ý nghĩ chợt đến: nếu như không hề có Grisa, đứa con cưng của bà, thì liệu có hơn không? Bà thấy điều đó thật kì lạ, thật phi lí đến nỗi phải lắc đầu xua tan mớ ý nghĩ điên rồ và quay cuồng đó.

- Phải, tôi cho thế là xấu, bà nói, vẻ ghê tởm lộ rõ trên nét mặt.

- Chị đừng quên chị là người thế nào và em là người thế nào… Vả lại, - Anna nói thêm như cũng cảm thấy thế là xấu, mặc dầu lí lẽ của nàng rất vững trong khi Đôly thì đuối lí, chị đừng quên điều cốt yếu là em không ở cùng hoàn cảnh như chị. Đối với chị, vấn đề đặt ra là chị có muốn thôi có con không; với em, là em có muốn có con nữa không. Và hai điều đó thật khác xa nhau. Chị nên hiểu, trong hoàn cảnh em, em không thể mong muốn điều đó được.

Đarya Alecxandr a không đáp lại. Thốt nhiên, bà cảm thấy cách biệt với Anna đến nỗi có những vấn đề hai người sẽ chẳng bao giờ nhất trí được và tốt hơn hết là đừng nói đến chuyện đó.

179. Quyển 6 - Chương 24

- Chính vì thế càng cần phải bình thường hoá hoàn cảnh cô, nếu có thể được, - Đôly nói.

- Vâng, nếu có thể, Anna đáp, giọng đột nhiên đổi khác, trầm tĩnh và buồn bã.

- Phải chăng không thể li dị được? Nghe nói là chồng cô đồng ý mà.

- Chị Đôly, em muốn ta đừng nói chuyện đó.

- Ừ thôi, không nói chuyện ấy nữa, - Đarya Alecxandr a vội nói khi thấy vẻ đau đớn trên mặt Anna.

- Nhưng chị thấy hình như cô coi chuyện đó quá bi thảm.

- Em ấy à? Tuyệt nhiên không. Em hoàn toàn bằng lòng và mãn nguyện. Chị thấy đó: em khiến người ta mê mệt, Vexlovxki…

- Phải, nói thật tình, điệu bộ Vexlovxki làm tôi khó chịu. – Đarya Alecxandr a nói, định chuyển sang chuyện khác.

- Tại sao vậy? Điều đó chỉ khiến Alecxei khoái chí thôi, không có gì khác cả; đó là một chú bé, em nắm gọn hắn trong tay; em muốn làm gì hắn thì làm. Y như thằng cháu Grisa.. Chị Đôly! - nàng nói tiếp, đột nhiên đổi giọng, - chị bảo em nhìn sự việc quá bi thảm. Chị không hiểu được đâu. Thật ghê sợ quá. Em cố để khỏi nhìn thấy…

- Tuy nhiên, cần phải thấy! Phải làm tất cả những gì cô có thể làm.

- Nhưng cái gì là cái em có thể làm? Chẳng có gì cả. Chị bảo em phải kết hôn với Alecxei, tưởng như em không nghĩ đến chuyện ấy. Em không nghĩ đến chuyện ấy! - nàng nhắc lại, mặt đỏ dừ. Nàng đứng dậy, dướn thẳng người, thở dài và nhẹ nhàng dạo quanh phòng, thỉnh thoảng lại dừng bước. - Em không nghĩ đến chuyện đó ư. Không ngày nào, giờ nào em không nghĩ đến rồi lại tự trách mình về ý nghĩ đó… vì nó có thể làm em phát điên. Làm em phát điên lên, - nàng nhắc lại. - Cứ nghĩ đến chuyện đó là em không tài nào ngủ được nếu không uống moóc phin. Nhưng thôi được. Ta hãy bình tĩnh nói chuyện. Người ta bảo em li dị. Trước hết, lão ta không thuận đâu. Hiện nay, lão ta đang bị nữ bá tước Lidia Ivan a mê hoặc.

Đarya Alecxandr a, ngồi rất thẳng trên ghế tựa, ái ngại nhìn Anna đi ngang đi dọc.

- Cần phải thử xem, - bà dịu dàng nói.

- Cứ cho là thế đi. Chị có biết thế nghĩa là thế nào không? – nàng nói, rõ ràng đang phát biểu một ý nghĩ đã nghiền ngẫm hàng nghìn lần và thuộc lòng. - Thế nghĩa là em sẽ phải hạ mình viết thư cho lão ta, trong khi vẫn ghét lão mà lại phải nhận lỗi với lão… Nhưng cứ giả sử là em cố làm thế. Hoặc giả em sẽ được lão ưng thuận. Giả sử em nhận được sự đồng ý… - Lúc này Anna dừng bước ở đầu phòng đằng kia, sửa lại rèm. - Em được lão ta đồng ý: còn… còn con trai em thì sao? Họ sẽ không trả nó cho em đâu. Nó sẽ lớn lên trong nhà bố nó mà em đã bỏ, vừa lớn lên vừa khinh miệt em. Chị nên hiểu em yêu hai người như nhau, mà cả hai, em đều yêu hơn chính bản thân mình: Xerioja và Alecxei.

Nàng đến giữa phòng và dừng lại trước mặt Đôly, hai tay ép chặt vào ngực. Trong chiếc áo choàng trắng, vóc dáng nàng có vẻ cao lớn lạ thường. Nàng cúi đầu, cặp mắt ướt long lanh nhìn Đôly, gầy bé, yếu ớt, run run xúc động trong chiếc áo ngắn vá víu, với chiếc mũ đêm chùm đầu.

- Trên đời, em chỉ yêu hai người đó và có người này thì không thể có người kia. Em không thể liên kết hai người lại được, mà đó lại là mong ước duy nhất của em. Và nếu không đạt được điều đó thì mọi cái khác đối với em đều chẳng quan trọng. Tất cả, tất cả đều không quan trọng gì đối với em. Chuyện này trước sau sẽ kết thúc bằng cách này hay cách khác, cho nên em không thể, em không muốn nói đến nó. Chị đừng trách em, đừng chỉ trích em. Chị trong trắng quá nên không thể hiểu hết những đau khổ của em.

Nàng lại gần Đôly, ngồi xuống cạnh và vừa cầm tay vừa nhìn bà, vẻ phạm lỗi.

- Chị nghĩ thế nào? Chị nghĩ thế nào về em? Đừng khinh em nhé. Em không đáng khinh đâu. Em chỉ là một kẻ bất hạnh. Trên đời này, nếu có ai bất hạnh thì đó chính là em, - nàng nói và quay đi, nước mắt giàn giụa.

Còn lại một mình, Đôly cầu kinh và đi nằm. Bà thương hại Anna hết lòng trong khi nói chuyện với nàng; nhưng bây giờ, bà không thể buộc mình nghĩ đến nàng. Gia đình bà, các con bà hiện lên trong kí ức với một sức quyến rũ mới, một ánh hào quang mới. Cái thế giới riêng của bà ấy, giờ đây sao mà thân thiết, êm đềm đến nỗi bà không muốn xa nó thêm ngày nào nữa; cho nên bà quyết định hôm sau phải ra về.

Trong khi đó, Anna đã trở về phòng riêng. Nàng lấy một cái cốc nhỏ, rót vài giọt thuốc gồm chủ yếu là moóc phin, rồi sau khi uống xong và nằm yên không động đậy một lúc, nàng sang buồng ngủ, bình thản và

thư thái.

Khi Anna bước vào, Vronxki chăm chú nhìn nàng. Chàng dõi tìm dấu vết của câu chuyện mà chàng biết nàng đã trao đổi với Đôly vì thấy nàng nán lại phòng bà ta lâu đến thế. Nhưng trên vẻ mặt bừng bừng một nỗi xúc động cố nén và hơi bí ẩn của nàng, chàng không thấy gì ngoài cái sắc đẹp tuy đã quen thuộc, đã biết rõ cùng niềm dục vọng do nó gợi lên, mà bao giờ cũng vẫn làm chàng say đắm. Chàng không muốn hỏi hai chị em nói chuyện gì, hi vọng nàng sẽ nói ra trước. Thế nhưng nàng chỉ bảo:

- Em thật hài lòng thấy chị Đôly làm mình vừa ý. Có đúng thế không mình?

- Anh quen chị ấy đã lâu. Đó là một người đàn bà rất tốt, nhưng quá đỗi tầm thường. Dù sao, anh cũng rất mừng khi thấy chị ấy đến chơi.

Chàng cầm tay Anna và đăm đăm nhìn nàng, vẻ dò hỏi.

Nàng hiểu cái nhìn ấy theo một nghĩa khác và trả lời bằng một nụ cười.

Sáng hôm sau, mặc dầu chủ nhân năn nỉ giữ lại, Đarya Alecxandr a vẫn sửa soạn lên đường. Gã xà ích của Levin, mặt lầm lầm và quả quyết, mình mặc áo choàng cũ và đầu đội mũ giống như của cánh giữ ngựa trạm, đánh chiếc xe có những cái chắn bùn vá víu với cỗ ngựa thắng xộc xệch đi vào con đường rải cát dẫn đến thềm nhà phủ thảm.

Cuộc chia tay với Vacvara và toán đàn ông thật khó chịu cho Đarya Alecxandr a. Sau một ngày, cả khách lẫn chủ đều cảm thấy rõ họ không hợp nhau và tốt hơn hết là nên chia tay nhau. Duy chỉ có Anna là buồn. Nàng biết sau khi Đôly về, sẽ chẳng còn ai đến đánh thức dậy những tình cảm mà cuộc gặp gỡ này đã khuấy động trong tâm hồn nàng. Những tình cảm đó thật đau xót nhưng nàng biết đó là phần tốt đẹp nhất của tâm hồn mình và chẳng bao lâu nữa, phần tâm hồn đó sẽ bị cảnh sống hiện thời tràn lấn mất.

Khi tới giữa cánh đồng, Đarya Alecxandr a cảm thấy khoan khoái như trút được gánh nặng. Bà vừa định hỏi những người đồng hành xem họ có vừa ý khi ở nhà Vronxki không, thì gã xà ích Filip đã lên tiếng trước.

- Nói là trọc phú thì họ quả là trọc phú đấy, nhưng họ chỉ cho tôi tất tần tật có ba đấu lúa mạch. Tội nghiệp mấy con ngựa, gà chưa gáy sáng, đã ngốn hết sạch. Ba đấu, thật có cũng bằng không! Vừa đủ để bắt đầu thấy ngon miệng! Hiện nay, ở các trạm thay ngựa, người ta tính bốn lăm kôpêch một đấu lúa mạch. Ở ta, tôi chắc chả ai chi li từng đấu lúa với ngựa của khách.

- Phải, vị lãnh chúa quả có khắt khe thật, - gã thủ hạ tán thành.

- Còn đàn ngựa, anh thấy có đẹp không? - Đôly hỏi,

- À, ngựa của họ thì không chê vào đâu được. Và đồ ăn thức uống cũng tốt. Tuy vậy, cháu vẫn thấy không thoải mái, bà Đarya Alecxandr a ạ; cháu không biết bà có nghĩ như cháu không, - gã nói, bộ mặt đẹp và đôn hậu quay về phía bà.

- Ừ, tôi cũng thế. Này anh, liệu ta có tới nơi trước khi trời tối không?

- Chúng cháu sẽ cố hết sức.

Về đến nhà, Đarya Alecxandr a thấy các con mạnh khoẻ và xinh xắn hơn bao giờ hết. Bà sôi nổi tả lại chuyến đi, nào người ta đón tiếp bà ra sao, nào sự tráng lệ, sang trọng, những trò tiêu khiển của gia đình Vronxki và bà không cho phép ai bình phẩm họ.

- Phải hiểu Anna và Vronxki - và bây giờ tôi hiểu họ kĩ hơn - mới thấy họ dễ mến, dễ thương biết bao, - bà nói, lần này hết sức thành thật, quên bẵng cái cảm giác bất mãn và khó chịu không xác định nổi đã xâm chiếm bà khi ở nhà họ.

180. Quyển 6 - Chương 25

Vronxki và Anna sống cả mùa hè và một phần mùa thu ở nông thôn, vẫn trong những điều kiện như vậy, Anna và chồng nàng vẫn chưa hề li di. Họ quyết định không rời khỏi nhà; nhưng sau thời gian dài sống cô độc, nhất là trong mùa thu khách khứa đi cả rồi, cả hai đều cảm thấy không thể chịu đựng được cuộc sống đó và cần có sự thay đổi.

Nhìn bề ngoài, với cuộc sống như thế, tưởng như họ chẳng cần mong muốn gì hơn nữa: giàu có, khoẻ mạnh, có một đứa con, người nào việc ấy. Anna, ngay cả lúc vắng khách, vẫn tiếp tục chăm chút thân thể và đọc rất nhiều tiểu thuyết và những trước tác nghiêm túc hợp thời. Nàng gửi mua tất cả những sách được khen trên báo chí nước ngoài và đọc tất cả những thứ đó với sự chăm chú chỉ có thể thấy trong cảnh cô đơn. Ngoài cái đó, nàng còn nghiên cứu trong sách hoặc chuyên san mọi vấn đề Vronxki quan tâm thành thử chàng thường hay hỏi nàng về những vấn đề nông học, kiến trúc, hay thậm chí cả vấn đề nuôi ngựa hoặc thể thao nữa. Ngạc nhiên về sự hiểu biết và trí nhớ của nàng, thoạt đầu chàng còn nghi ngờ và yêu cầu dẫn chứng: nàng liền tìm trong sách những đoạn chàng hỏi và chỉ cho chàng xem.

Việc sắp đặt bệnh viện cũng khiến nàng quan tâm. Không những nàng góp phần trông coi, mà còn bắt tay làm thật sự và tìm ra cách bố trí mới. Nhưng dù sao, lo lắng chủ yếu của nàng vẫn tập trung vào bản thân: bản thân nàng được Vronxki yêu thương đến mức nào và có thể thay thế đến chừng mực nào tất cả những gì chàng đã từ bỏ. Vronxki tôn trọng lòng mong muốn giờ đây đã trở thành mục đích duy nhất của đời nàng, là không những làm vui lòng mà còn phục vụ chàng, nhưng đồng thời lại khó chịu vì những sợi dây tình ái nàng tìm cách bao quanh chàng. Thời gian càng trôi qua, chàng càng luôn thấy vướng víu vì những sợi dây đó, càng muốn kiểm tra xem chúng có cản trở tự do của mình không, tuy chưa đến nỗi muốn thoát khỏi chúng. Nếu không có cái khao khát càng ngày càng tăng, muốn được tự do, không phải lời đi tiếng lại mỗi khi chàng lên tỉnh họp hay dự đua ngựa, thì hẳn Vronxki đã hoàn toàn mãn nguyện về cuộc sống. Vai trò chàng đã chọn - vai trò một điền chủ giàu có làm hạt nhân cho giới quý tộc Nga - không những hoàn toàn hợp với sử thích của chàng mà còn mang lại những mãn nguyện ngày một lớn, giờ đây khi chàng đã sống sáu tháng như vậy. Công việc tiến hành đúng hướng, ngày một thu hút chàng. Bất kể những món tiền kếch xù bỏ vào xây bệnh viện, những máy móc, gia súc đặt từ Thuỵ Sĩ và bao nhiêu khoản mua sắm khác, chàng vẫn đinh ninh rằng mình không hề phá tán cơ nghiệp mà trái lại còn củng cố thêm là khác. Đụng tới vấn đề lợi tức, vấn đề bán gỗ, bán hoa màu, bán len hoặc cho phát canh ruộng đất, Vronxki cứng rắn như đá tảng và biết giữ giá. Đối với nông nghiệp, chàng ưng những phương pháp đơn giản nhất, bảo đảm nhất và tỏ ra khôn ngoan, tiết kiệm trong từng chi tiết nhỏ. Mặc dầu viên quản lí người Đức cơ mưu và lọc lõi trình bày mỗi khoản mua sắm mới như một món tiết kiệm có thể thu lãi tức khắc để thuyết phục chàng, Vronxki vẫn không chịu nhượng bộ. Chàng lắng nghe đến cùng, chất vấn và chỉ đồng ý khi công việc dự định thật hoàn toàn mới mẻ ở Nga và có thể gây dư luận. Chàng chỉ quyết định tiêu những món lớn khi có khoản thừa ra và mỗi lần tiêu như vậy, chàng điều tra từng chi tiết nhỏ, lo sao mua được những gì tốt nhất xứng đáng với đồng tiền bỏ ra. Bằng cách ấy, rõ ràng chàng tuyệt nhiên không làm tổn hại đến tài sản mà còn vun đắp thêm.

Vào tháng mười, có cuộc bầu cử đại biểu quý tộc tỉnh Casin, nơi có trại ấp của Vronxki, Xvyajxki, Koznưsev, Oblonxki và một phần nhỏ của Levin.

Do những hoàn cảnh đặc biệt và những nhân vật tham gia, cuộc bầu cử đã được giới thượng lưu lưu ý, được mọi người bàn tán xôn xao và chờ đón. Những người ở Moskva, Petersburg, ở nước ngoài, chưa bao giờ dự bầu cử, cũng đổ về tỉnh.

Từ lâu, Vronxki đã hứa với Xvyajxki là sẽ có mặt.

Trước đó ít bữa, Xvyajxki, thường qua lại Vozđvijenxcoie luôn, đã ghé thăm Vronxki.

Vừa mới hôm trước, Vronxki và Anna đã suýt cãi nhau về chuyến đi này. Bây giờ là vào giai đoạn buồn tẻ nhất của mùa thu ở nông thôn; Vronxki sẵn sàng nghênh chiến, đã báo cho Anna biết mình sắp đi bằng một vẻ lạnh lùng và nghiệm nghị chưa từng thấy trong những lần nói chuyện trước đây. Chàng rất ngạc nhiên thấy Anna đón tin đó một cách rất bình tĩnh và chỉ hỏi chàng bao giờ về. Chàng chăm chú nhìn nàng, không hiểu được vẻ thản nhiên ấy. Nàng đáp lại cái nhìn ấy bằng một nụ cười. Chàng vốn biết Anan có tài giấu kín tâm sự và chỉ sử dụng tài đó khi quyết định một điều gì không muốn cho chàng hay. Chàng sợ tình

trạng đó; nhưng vì muốn tránh cãi cọ, nên chàng làm ra vẻ tin, thậm chí có phần thành thực tin là nàng đã biết điều hơn.

- Anh mong mình sẽ không buồn.

- Em cũng thế, - Anna nói. - Hôm qua, em vừa nhận được một hòm sách từ hiệu Gochie gửi đến. Không, em sẽ không buồn đâu.

"Cô nàng muốn đổi giọng đây, chàng nghĩ thầm. Càng tốt, nếu không lại như mọi lần trước".

Thế là chàng đi dự bầu cử, không ép nàng phải cắt nghĩa tỏ tường. Kể từ buổi đầu dan díu, đây là lần đầu tiên hai người tạm biệt nhau, không phân giải ngọn ngành. Một mặt, chàng cũng áy náy nhưng mặt khác, lại thấy thế là ổn hơn.

"Mới đầu, như bây giờ chẳng hạn, thì có một cái gì mập mờ, khuất tất nhưng rồi sau, nàng sẽ quen đi thôi. Dù sao, vì nàng, mình cũng sẵn sàng hi sinh hết thảy, trừ sự độc lập", chàng tự nhủ.

181. Quyển 6 - Chương 26

Vào tháng chín, Levin đến Moskva trông nom Kitty đẻ. Chàng ăn không ngồi rồi ở Moskva được một tháng thì Xergei Ivanovich chuẩn bị đi Casin (ông có một trang trại ở tỉnh này và rất quan tâm đến cuộc bầu cử sắp tới). Ông mời em trai cùng đi, chàng cũng có một khu đất ở quận Xelezniev. Hơn nữa, Levin cũng cần đến Casin giải quyết giúp bà chị đang ở nước ngoài một việc cấp thiết về bảo trợ và thu nợ.

Levin ngần ngừ, nhưng Kitty thấy chồng đang chán ngấy Moskva, bèn khuyên chàng nên đi và bí mật đặt may một bộ đồng phục đại biểu quý tộc hết tám mươi rúp. Món chi này khiến Levin quyết định lên đường. Thế là chàng đi Casin.

Levin ở Casin đã năm hôm, hàng ngày đi họp và chạy chọt công việc cho bà chị vẫn chưa thu xếp ổn thoả. Tất cả các đại biểu quý tộc đều bận chuẩn bị bầu cử và ngay đến vấn đề đơn giản nhất thuộc thẩm quyền hội đồng bảo trợ, lúc này cũng không thể giải quyết được. Việc thứ hai: thu nợ bồi hoàn, cũng gặp trở ngại. Sau những cuộc vận động dài đằng đẵng để bãi lệch sai áp(1), tiền đã sẵn sàng nạp nhưng quản lí văn khế, một người rất ân cần, không giao phiếu cho chàng đến Ngân khố lĩnh được, vì cần có chữ kí của vị thủ chỉ, mà ông này chưa giải chức, còn đang mắc dự hội nghị. Tất cả những rầy rà, đi đi lại lại ấy, tất cả những cuộc trò chuyện với những người rất tốt, rất thông cảm cái phiền toái của địa vị người đi cầu cạnh, nhưng không giúp đỡ gì được, tất cả sự căng thẳng không đi đến đâu ấy gây cho Levin một cảm giác dằn vặt, tương tự như nỗi bất lực đến uất máu thường cảm thấy trong mơ khi muốn dùng sức mạnh cơ thể vậy. Chàng luôn luôn cảm thấy điều đó khi nói chuyện với viên đại tụng đôn hậu của mình. Ông này hình như làm tất cả những gì có thể làm và vận dụng tất cả sáng kiến của trí thông minh để giúp Levin ra khỏi bước gay go. "Ngài thử làm thế này, ông ta bảo chàng, ngài hãy đến nơi này, nơi nọ xem", và viên đại tụng dựng lên cả một kế hoạch để nghiên cứu những cản trở toàn bộ công việc còn lại. Nhưng ngay sau đó, ông lại nói thêm: "Cách này rồi cũng chẳng ăn thua gì đâu, nhưng ngài cứ thử coi". Và Levin lại thử, lại đến gặp người khác. Ai nấy đều tốt và đáng yêu, nhưng cái chướng ngại vật chàng đã phải đi vòng để tránh, lại trồi lên chắn ngang đường. Điều bực mình nhất là Levin không tài nào hiểu mình đang đương đầu với ai và công việc của mình lở dở thì lợi cho ai. Và điều đó, hình như không ai biết cả; cả viên đại tụng cũng vậy. Nếu Levin hiểu được cũng như chàng vẫn hiểu chỉ có xếp hàng mới lại gần được cửa bán vé ở ga, thì hẳn chàng sẽ không bực mình; nhưng chẳng ai có thể cắt nghĩa cho chàng hay tại sao lại có những trở lực đó.

Levin đã thay đổi nhiều từ khi lấy vợ, chàng trở nên kiên nhẫn, và mặc dầu không hiểu tại sao mọi sự lại sắp đặt ra như thế, chàng vẫn cố không phẫn nộ mà chỉ tự nhủ rằng nếu chưa biết đầy đủ thì không có quyền phê phán, rằng có lẽ cần phải thế. Giờ đây, trong khi dự bầu cử và tham gia vào đó, chàng cũng cố không bình phẩm, không tranh cãi và cố hết sức hiểu cho được cái sự kiện ấy mà những người trung thực và đáng trọng chàng hằng kính nể, đang bận tâm đến một cách hết sức nghiêm chỉnh và nhiệt thành. Từ

khi lấy vợ, Levin đã khám phá trong cuộc đời nhiều khía cạnh trọng đại mà trước kia, vì khinh suất, chàng cho là nhỏ nhặt, vì vậy chàng đồ chừng cuộc bầu cử này có một ý nghĩa thật sự mà chàng cần tìm cho ra.

Xergei Ivanovich giảng giải cho chàng ý nghĩa và tầm quan trọng của cái gọi là cách mạng đó. Vị đại biểu quý tộc trong tỉnh này, theo luật pháp, nắm trong tay nhiều tổ chức quan trọng, kể cả những ban bảo trợ (chính những ban bảo trợ đã làm tình làm tội Levin), nắm những món tiền kếch xù, những trường trung học, việc giáo dục công cộng và sau hết là nắm quyền cai trị ở tỉnh, vị đại biểu quý tộc đó là Xnietcov, một nhà quý tộc lâu đời, từng phung phí một tài sản rất lớn, một người trung trực, lương thiện theo kiểu ông ta, nhưng hoàn toàn không biết đến những yêu cầu của thời đại. Trong mọi vấn đề, ông ta luôn bảo vệ giới quý tộc, dứt khoát chống lại việc phát triển giáo dục công cộng và gán cho hội đồng tự trị địa phương một tính chất đẳng cấp, chính ra nó phải có tầm quan trọng rất lớn. Cần thay thế ông ta bằng một người hoạt động, trẻ tuổi, hợp thời, hoàn toàn mới và phải cầm cân nẩy mực thế nào để khai thác ở những quyền lợi giành cho giới quý tộc - không phải với tư cách quý tộc mà với tư cách thành viên Hội đồng tự trị địa phương - tất cả những gì có thể khai thác với lợi ích của "chế độ tự quản". Tại tỉnh Casin giàu có bao giờ cũng đi tiên phong này, hiện nay tập trung nhiều lực lượng to lớn đến nỗi một hành động hợp thời tiến hành ở đây có thể làm gương cho những tỉnh khác và cho toàn nước Nga. Vì vậy khoá họp này rất quan trọng. Người ta đoán trước người thay thế Xnietcov sẽ là Xvyajxki hoặc hơn thế nữa là Neviedovxki, một giáo sư cũ, một người đặc biệt thông minh và bạn rất thân của Xergei Ivanovich.

Viên thống đốc đọc diễn văn khai mạc khoá họp đề nghị các nhà quý tộc khi chọn lựa các chức sắc, không nên dựa theo cảm tình mà phải dựa theo giá trị con người và vì lợi ích Tổ quốc; ông hi vọng giới quý tộc Casin sẽ làm tròn nghĩa vụ một cách tôn nghiêm như trong những cuộc bầu cử trước, và, do đó, chứng minh lòng tin cậy của đức vua.

Đọc xong diễn văn, viên thống đốc rời khỏi phòng và các nhà quý tộc ồn ào, náo nhiệt ra theo, một số còn mừng rỡ nữa, họ vây quanh thống đốc trong khi ông mặc áo lông và thân mật chuyện trò với vị đại biểu quý tộc. Muốn dự tất cả không bỏ sót cái gì, Levin cũng xen vào đám đông và nghe hấy viên thống đốc nói: "Xin ông chuyển lời tới bà Maria Ivan a rằng nhà tôi rất lấy làm tiếc vì phải đến an dưỡng đường". Đến đây, các nhà quý tộc vui vẻ khoác áo lông và tất cả đến nhà thờ.

Ở đây, Levin cùng mọi người giơ tay lên, lặp lại lời đức giám mục, tuyên thệ bằng những lời nguyền kinh khủng nhất là sẽ đáp ứng mọi hi vọng của thống đốc. Những tế lễ tôn giáo bao giờ cũng tác động đến Levin cho nên khi thốt lên những tiếng:"Tôi hôn thánh giá" và quay lại nhìn đám người cả trẻ lẫn già cũng đang đọc câu ấy, chàng bỗng thấy nao nao trong lòng.

Ngày hôm sau và hôm sau nữa, người ta bàn về ngân sách và trường nữ trung học, những vấn đề chẳng có gì lí thú, theo lời Xergei Ivanovich; cho nên Levin đang bận chạy vạy công việc, không dự họp. Ngày thứ tư, người ta kiểm tra các tài khoản của tỉnh. Và lần đầu tiên nẩy ra va chạm giữa phái mới và phái cũ. Tiểu ban chịu trách nhiệm kiểm tra tài khoản báo cáo với hội nghị là mọi sự đều hợp lệ. Ngài đại biểu quý tộc đứng dậy, rưng rưng nước mắt, cám ơn hội nghị đã tỏ lòng tin cậy ông. Các nhà quý tộc hoan hô và bắt tay ông. Nhưng giữa lúc đó, một người trong phái Xergei Ivanovich tuyên bố rằng ông ta nghe nói tiểu ban nọ không hề tiến hành kiểm tra vì cho thế là xúc phạm đến ngài đại biểu. Một uỷ viên trong tiểu ban dại dột xác nhận điều đó. Bấy giờ, một người thấp bé, rất trẻ nhưng rất chanh chua bèn nói bóng gió rằng chắc ngài đại biểu quý tộc sẽ vui lòng tường trình công việc trị dân, nhưng sự tế nhị quá đáng của tiểu ban đã tước mất của ngài sự thoả mãn tinh thần đó. Thế là các vị kiểm tra rút lời tuyên bố và Xergei Ivanovich liền nêu những điểm cần báo cáo cho hội nghị biết: hoặc các tài khoản đó đã được kiểm tra, hoặc là chưa, và ông phát triển mãi cái lí luận hai mặt đó. Một nhà hùng biện của phe đối lập vặn lại Xergei Ivanovich. Sau đó Xvyajxki lên tiếng, rồi lại đến lượt cái ông chanh chua. Cuộc tranh luận kéo dài mãi không sao chấm dứt được. Levin rất ngạc nhiên thấy người ta tranh luận vấn đề này lâu đến thế, nhất là khi chàng hỏi Xergei Ivanovich có nghi Xnietcov thụt két không, ông này đã trả lời:

- Ồ, không! Ông ta là người lương thiện. Nhưng cần phải lay chuyển nề nếp điều khiển công việc theo kiểu gia trưởng ấy.

Ngày thứ năm, cuộc bầu cử đại biểu quận diễn ra . Ở một số quận, ngày hôm đó khá là vũ bão. Trong quận Xelezniev, Xvyajxki được nhất trí bầu lên và hôm đó ông mở tiệc chiêu đãi.

Chú thích:

(1) Thuật ngữ pháp lí có nghĩa là lệnh quan toà cho phép chủ nợ được giữ lại của cải của một người khác đang nắm tiền bạc hoặc đồ đạc của người mắc nợ chung cả hai bên.

182. Quyển 6 - Chương 27

Cuộc bầu cử đại biểu tỉnh được quy định vào ngày thứ sáu. Tất cả các phòng đều đông đủ những nhà quý tộc mặc đồng phục nhiều màu nhiều vẻ. Nhiều người mãi hôm đó mới đến. Bạn bè từ lâu xa nhau, người từ Crưm đến, người ở Petersburg, kẻ ở nước ngoài về, bây giờ lại gặp mặt. Gần bàn thống đốc, dưới ảnh đức hoàng đế, những cuộc tranh luận diễn ra rôm rả.

Các nhà quý tộc, trong phòng họp lớn cũng như phòng nhỏ, tụ tập thành phe cánh và những cái nhìn hằn học, nghi ngờ, phút im bặt đột ngột khi một địch thủ đến gần, tiếng xì xào trong góc và tận ngoài hành lang, tất cả chứng tỏ mỗi phe đều có những bí mật riêng. Bề ngoài, các nhà quý tộc chia làm hai loại rõ ràng: loại cũ và loại mới. Những vị kì cựu phần nhiều mặc đồng phục kị binh, hải quân hay lục quân. Đồng phục của các nhà quý tộc cũ cắt theo kiểu cổ, bồng vai thắt đáy, thân ngắn và chật như thể người mặc đã lớn lên trong đó. Những vị trẻ thì mặc đồng phục không, cái cúc, thân áo chùng, vai rộng với gi lê trắng hoặc cổ áo đen thêu lá nguyệt quế tượng trưng Bộ Tư pháp. Một số người trẻ mặc triều phục điểm cho phòng họp thêm vui mắt.

Nhưng sự phân chia già trẻ không trùng với sự phân chia phe phái. Theo Levin nhận xét, một số người lớp trẻ thuộc về phái già; ngược lại, vài nhà quý tộc rất cao tuổi đang thì thầm với Xvyajxki rõ ràng là những vai chủ động hăng hái của phái mới.

Levin đang ở phòng nhỏ, cạnh một nhóm bạn thân; tại đây, người ta hút thuốc và ăn đồ nguội. Chàng lắng nghe mọi người nói và đem hết tâm trí ráng sức hiểu xem đó là vấn đề gì, nhưng vô hiệu. Xergei Ivanovich là trung tâm, những người khác tụ tập quanh. Lúc đó, ông đang nghe Xvyajxki và Khliuxtov, đại biểu một quận thuộc khác thuộc phe họ. Khliuxtov không đồng ý nhân danh quận mình yêu cầu Xnietcov ra ứng cử; Xvyajxki đang tìm cách thuyết phục ông làm thế và Xergei Ivanovich tán thành kế hoạch đó. Levin không hiểu tại sao phe đối lập lại yêu cầu vị đại biểu họ toan loại trừ đệ đơn ứng cử.

Stepan Ackađich vừa uống một cốc rượu và ăn vài món đồ nguội, lại gần họ trong bộ đồng phục thị thần và lau miệng bằng khăn tay vải mịn, xức nước hoa.

- Chúng ta đang chiếm lĩnh vị trí, Xergei Ivanovich ạ! - ông vừa nói, vừa vuốt râu má.

Và sau khi lắng nghe câu chuyện, ông ủng hộ Xvyajxki.

- Chỉ cần một quận thôi, còn quận Xvyajxki thuộc phe đối lập quá lộ liễu rồi, - ông nói. Trừ Levin, mọi người đều hiểu.

- Thế nào, Koxtia, cả chú nữa, hình như chú cũng bén mùi rồi đấy à? - ông quay lại - Levin nói thêm và khoác tay chàng. Nếu Levin bén mùi thì hẳn chàng đã hài lòng, nhưng chàng không tài nào hiểu đó là chuyện gì và sau khi lảng ra vài bước, chàng bèn phát biểu thắc mắc với Stepan Ackađich.

- O, sanct simplicitas!(1) - Stepan Ackađich nói, rồi bằng vài câu, ông giảng cho Levin vỡ lẽ.

Nếu tất cả các quận đều yêu cầu Xnietcov ra ứng cử như các kì trước, người ta sẽ bỏ phiếu tán thành bầu ông ta hết. Cần phải tránh điều đó. Lần này, tám quận đồng ý yêu cầu ông ta: nếu hai quận trong số đó từ chối, Xnietcov có thể rút đơn ứng cử. Và bấy giờ phái cũ sẽ chọn lựa ngay trong phe họ một đại biểu khác và tất cả kế hoạch sẽ sụp đổ. Còn như nếu chỉ có quận Xvyajxki không đề cử, thì Xnietcov vẫn cứ ra tranh cử. Ta sẽ chuyển một phần số phiếu cho ông ta: phe đối lập bị lạc hướng, bấy giờ sẽ bỏ phiếu cho ứng cử viên của đối phương, khi người này ra tranh cử.

Levin chỉ hiểu một nửa và định hỏi thêm vài câu nữa thì đột nhiên mọi người bỗng nhao nhao lên cùng một lúc và đi về phía phòng họp lớn.

- Có chuyện gì đấy? Cái gì! Ai vậy? - Thẩm tra quyền bầu cử ư? Thẩm tra ai vậy? - Phải, họ gạt bỏ. - Nhưng không mà. - Họ không chịu thừa nhận Flerov. - Tại sao, vì đã từng ra chốn tụng đình ư? - Cứ cái kiểu ấy thì họ sẽ không thừa nhận ai hết. - Thật hèn hạ.

- Đó là chuyện pháp luật! Levin nghe thấy những tiếng xôn xao từ khắp phía, và sợ bỏ qua sự kiện bất thường kia, chàng hoà mình vào đám người đang hối hả đi về phòng lớn. Bị xô đẩy, chàng trôi về phía bàn danh dự; quanh đó, vị đại biểu quý tộc, Xvyajxki và nhiều nhân vật khác đang tranh luận.

Chú thích:

(1) Tiếng La tinh: Ôi sự ngây thơ thần thánh! Người ta cho rằng nhà cách mạng Tiệp Khắc Jan Huýt (1369-1415) đã thốt ra câu này khi thấy một bà già góp một thanh gỗ vào đống củi, nơi bọn cầm quyền thiêu sống ông.

183. Quyển 6 - Chương 28

Levin đứng ở khá xa. Cạnh chàng, một nhà quý tộc thở khò khè và một vị khác đi giày cao cổ kêu ken két, khiến chàng không nghe được rõ. Chàng chỉ thoáng thấy giọng nói khẽ khàng của vị đại biểu quý tộc rồi tiếng the thé của ông chanh chua, rồi giọng Xvyajxki. Theo chàng hiểu thì họ đang tranh luận về ý nghĩa của một số điều khoản luật pháp và của những tiếng: "bị thẩm vấn".

Đám đông rẽ ra cho cho Xergei Ivanovich đi qua. Ông này sau nghe xong tràng thuyết lí của ông chanh chua, bèn gợi ý nên giở lại văn bản sắc luật cho chắc chắn và yêu cầu thư kí tìm lại điều luật đó. Luật ghi là trong trường hợp ý kiến bất đồng, cần bỏ phiếu.

Xergei Ivanovich đọc bản sắc luật rồi đi vào giải thích ý nghĩa, nhưng lúc đó, một điền chủ bèn ngắt lời ông: đó là một người to béo và cao lớn, lưng hơi gù, ria mép nhuộm, mặc đồng phục thắt đáy có cổ áo đỡ lấy gáy. Ông ta lại gần, gõ chiếc nhẫn lên bàn, và dõng dạc nói lớn:

- Bỏ phiếu! Bỏ phiếu! Không tranh luận nữa!

Một vài giọng nói đột nhiên cất lên và nhà quý tộc đeo nhẫn càng bực già, quát tháo dữ hơn. Nhưng không ai rõ ông nói gì. Ông ta cũng đề nghị làm như Xergei Ivanovich, nhưng rõ ràng ghét ông này cùng tất cả phe phái; tình cảm đó truyền sang phe đối lập và cũng gây phẫn nộ như thế, tuy biểu lộ dưới hình thái lịch sự hơn. Người ta la hét; có một phút lộn xộn đến nỗi vị đại biểu quý tộc phải yêu cầu im lặng.

- Bỏ phiếu! Bỏ phiếu! Tất cả các vị quý tộc sẽ hiểu tôi.

- Chúng ta đổ máu… - Lòng tin cậy của đức vua…

- Đừng nghe ông đại biểu, ông ta không ra lệnh cho chúng ta được.

- Đó không phải là vấn đề… - bỏ phiếu kín… - Thật đê tiện!

Từ khắp phía, vang lên tiếng gào thét giận dữ điên cuồng, những cái nhìn và những bộ mặt càng giận dữ, điên cuồng hơn. Levin hoàn toàn không hiểu sự tình ra sao và ngạc nhiên thấy vấn đề xét xem có nên bỏ phiếu quyết nghị trường hợp Flerov hay không lại gây phẫn nộ đến thế. Chàng quên mất cái đòi hỏi phải hạ bệ vị đại biểu của tỉnh vì lợi ích chung, theo phép tam đoạn luận mà sau đó Xergei Ivanovich giảng giải cho chàng: muốn đánh bại ông ta cần có đa số phiếu, muốn giành đa số, phải đồng ý cho Flerov có quyền bỏ phiếu; muốn chuẩn nhận Flerov, cần biết cách giải thích điều luật.

- Thế cho nên chỉ cần một phiếu là có thể chuyển đa số về bên nào. Cần phải nghiêm túc và có tinh thần kiên trì nếu ta muốn làm việc vì lợi ích công cộng, - Xergei Ivanovich kết luận. Nhưng Levin quên mất điều đó, chàng thấy khổ tâm khi thấy những người trung thực chàng hằng kính trọng, rơi vào tình trạng điên cuồng và phẫn khích như thế. Để thoát khỏi cảm giác khó chịu đó, chàng không đợi cuộc tranh luận kết thúc mà đi thẳng sang phòng nhỏ, ở đó chỉ có bọn bồi. Thấy họ lau chùi bát đĩa, cốc, tách với vẻ mặt thư thái, Levin đột nhiên nhẹ hẳn người như vừa ra khỏi một căn phòng xú uế đến nơi thoáng đãng. Chàng đi

đi lại lại vui thích nhìn họ. Chàng rất khoái một người hầu để râu má hoa râm bất chấp bọn trẻ trêu chọc, vẫn điềm tĩnh dạy họ gấp khăn ăn, Levin định bắt chuyện với bác ta thì viên thư kí phòng bảo trợ - một ông già bé nhỏ có cái đặc biệt là biết tên tục và tên bố của tất cả các nhà quý tộc trong tỉnh - đến làm chàng lãng đi mất.

- Xin lỗi, ngài Konxtantin Dimitrievich, - lão nói, - lệnh huynh đang tìm. Sắp bỏ phiếu rồi.Levin trở lại phòng họp lớn, nhận một tấm phiếu trắng và theo sau ông anh Xergei Ivanovich, tiến lại gần bàn, cạnh đó Xvyajxki đang đứng, vẻ giễu cợt và quan trọng, hít hít bộ râu thu gọn trong bàn tay.

Xergei Ivanovich cho tay vào hòm phiếu, đặt phiếu và dịch ra một chút cho Levin qua. Đến lượt Levin lại gần, nhưng quên tịt không biết làm thế nào. Chàng hoang mang, quay về phía Xergei Ivanovich, hỏi: "Bỏ vào đâu? " Chàng hi vọng không ai nghe thấy vì chàng hỏi khẽ và xung quanh mọi người đều đang nói chuyện. Nhưng những người đang nói bỗng im bặt và câu hỏi không hợp thời lọt vào tai họ. Xergei Ivanovich cau mày.

- Đây là vấn đề lập trường, - ông nghiêm nghị nói.

Một vài người mỉm cười. Levin đỏ mặt, vội lùa bàn tay phải cầm phiếu xuống dưới tấm dạ và đặt phiếu sang phải. Làm xong, chàng chợt nhớ là phải giấu cả tay trái nữa và vội luồn tay trái xuống dưới tấm dạ, nhưng chậm quá rồi. Mỗi lúc một thêm bối rối, chàng hấp tấp rút lui xuống hàng cuối.

- Một trăm hai mươi sáu phiếu thuận! Chín mươi tám phiếu trống! - viên thư kí tuyên bố, không nhấn rõ những chữ "r". Rồi có tiếng cười: trong hòm phiếu có một chiếc cúc và hai hạt dẻ. Flerov được chấp nhận và phe mới thắng thế.

Nhưng phái cũ chưa chịu thua. Levin nghe thấy người ta yêu cầu Xnietcov ra tranh cử và trông thấy đám đông quý tộc xúm quanh ngài đại biểu đang nói. Chàng lại gần. Đáp lời các nhà quý tộc, Xnietcov nói ông không xứng đáng với lòng tin cậy và yêu mến của họ vì ông chỉ có ưu điểm duy nhất là tận tâm cống hiến mười hai năm của cuộc đời cho giới quý tộc. Ông nhắc lại nhiều lần: "Tôi đã phụng sự lòng tin và chân lí trong phạm vi sức lực tôi. Tôi kính trọng và cảm tạ các ngài". Bỗng nhiên, ông dừng bặt, nghẹn ngào nước mắt và rời khỏi phòng. Những giọt nước mắt đó là do ông thấy bị đối xử bất công, do lòng yêu mến giới quý tộc, hay do lâm vào thế bí, cảm thấy kẻ thù vây bốn bề? Muốn thế nào đi nữa, nỗi xúc động của ông cũng truyền sang xung quanh. Phần lớn những người có mặt đều cảm động và Levin thấy trìu mến Xnietcov. Ra đến cửa, ngài đại biểu quý tộc va phải Levin.

- Xin lỗi, ông bỏ quá cho, - ông nói; khi nhận ra Levin, ông mỉm cười, rụt rè. Levin có cảm giác ông muốn nói điều gì nhưng xúc động không thốt nên lời. Vẻ mặt và bộ dạng cả con người ông trong bộ đồng phục đầy huân chương và chiếc quần trắng nẹp khi ông hối hả đi ra, khiến Levin nghĩ đến một con vật bị săn đuổi. Vẻ mặt ấy càng khiến Levin thương cảm vì mới hôm qua, chàng còn đến nhà ông hỏi về chuyện bảo trợ, và đã thấy ông trong tư thế đường bệ của một con người phúc hậu, một ông chủ gia đình. Một ngôi nhà rộng với những đồ đạc cổ; những lão bộc ăn mặc xuề xoà nhưng bộ điệu cung kính, rõ ràng là nông nô cũ không muốn đổi chủ; một đàn bà phúc hậu, mập mạp, đội mũ trùm đầu bằng ren và quàng khăn san kiểu Thổ Nhĩ Kỳ, đang vồ vập âu yếm con bé cháu ngoại xinh xẻo; một cậu bé dáng dấp thanh nhã đi học về đang hôn bàn tay khoẻ mạnh của bố; cốt cách oai vệ, vẻ hoà nhã của chủ nhân, tất cả đều gợi lòng tôn kính và cảm tính của Levin. Cho nên, bây giờ, ông già khiến chàng thương hại; chàng muốn nói với ông đôi lời thân ái.

- Tôi hy vọng ngài vẫn đứng đầu chúng tôi, - chàng bảo ông ta.

- Tôi không biết, - vị đại biểu nói, vừa quay lại, vẻ sợ hãi. Tôi già rồi, mệt rồi. Có nhiều người xứng đáng hơn, trẻ hơn. Để họ thay tôi.

Và vị đại biểu đi khuất qua một cửa ngách.

Phút long trọng đến gần. Phải bắt tay vào bầu ngay thôi. Thủ lĩnh hai phái bấm đốt ngón tay tính số phiếu thuận và phiếu trống.

Cuộc tranh chấp xung quanh Flerov đã khiến cho phe mới được thêm phiếu của ông này và tranh thủ thêm thời gian đưa về được ba nhà quý tộc mà phái cũ đã dùng mưu làm cho không tham dự bầu cử được. Hai đại biểu vốn thích ma men đã bị bọn tay sai của Xnietcov chuốc rượu say mềm còn vị thứ ba bị giấu mất bộ đồng phục.

Được tin, phe mới đã đủ thì giờ cử người kiếm một bộ đồng phục, đồng thời cho xe ngựa chở một trong hai vị say rượu về, trong khi còn tranh luận.

- Tôi đưa về được một ông, phải vã nước vào mặt đấy, - vị đại biểu đi tìm nói với Xvyajxki.

- Nhưng không sao, được việc chán.

- Không say quá, không đến nỗi té nhào chứ? - Xvyajxki hất đầu hỏi.

- Không, tỉnh táo rồi. Miễn là đừng cho ông ta uống nữa. Nhưng tôi đã bảo người giữ rượu đừng để ai dọn cho ông ta thứ gì cả, bất cứ vì lý do gì. thanh gỗ vào đống củi, nơi bọn cầm quyền thiêu sống ông.

184. Quyển 6 - Chương 29

Gian phòng hẹp, nơi hút thuốc và ăn đồ nguội, chật ních người. Không khí mỗi lúc một thêm sôi động và vẻ lo lắng lộ rõ trên mặt mọi người. Hồi hộp nhất là những vị đứng đầu hai phe hiện đã nắm được đích xác con số cử tri. Họ chuẩn bị lao vào cuộc chiến đấu sắp tới. Những người khác giống như binh lính trước hôm chiến đấu, tuy chuẩn bị đánh nhau nhưng vẫn kiếm trò tiêu khiển. Người ăn đứng, ăn ngồi ở bàn; kẻ đi đi lại lại hút thuốc và chuyện trò với bạn bè gặp lại sau thời gian xa cách.

Levin không đói, cũng không nghiện thuốc; chàng không muốn đến nhập bọn với phe cánh mình, tức là Xergei Ivanovich, Stepan Ackađich trong bộ đồng phục hoàng triều giám mã đang đứng giữa bọn họ nói chuyện sôi nổi. Hôm qua, Levin thấy anh ta rồi và thận trọng tránh vì không muốn gặp. Chàng lại gần cửa sổ và ngồi xuống, quan sát các nhóm và lắng nghe mọi người bàn tán xung quanh. Chàng buồn buồn khi thấy tất cả đều náo động, lo lắng; chỉ có một ông già bé nhỏ, rụng hết răng và nói lắp, mặc đồng phục hải quân là nhàn rỗi và thờ ơ như chàng.

- Đồ khốn khiếp! Tuy nhiên, tôi đã xạc cho hắn một mẻ, như hát hay vậy! Suốt ba năm trời mà không chuẩn bị xong! - một địa chủ quý tộc, người tầm thước, lưng gù, tóc bôi sáp rủ xuống cổ áo thêu đồng phục, vừa nói vừa nện gót đôi ủng mới rõ ràng diện để đi bầu cử. Ông ta giận dữ nhìn Levin và đột ngột quay đi.

- Phải, đúng vậy, thật là xấu xa, - người tiếp chuyện, thân hình thấp bé, trả lời, giọng nhỏ nhẻ.

Theo sau họ, là cả một đám đông vây quanh một vị tướng to béo. Rõ ràng họ đang tìm một góc để nói chuyện cho kín đáo.

- Sao hắn dám nói là tôi sai đánh cắp quần của hắn! Tôi đoán hắn đã bán đi để uống rượu. Tôi thì nhổ toẹt vào hắn và cả cái tước hoàng thân của hắn ấy chứ lại. Nhưng hắn đừng có mà nói thế, đê tiện!

- Nhưng, tôi xin các vị! Họ dựa vào luật pháp đấy, - có tiếng người nói trong một nhóm khác; - phụ nữ phải được ghi trong danh sách quý tộc.

- Tôi bất cần luật pháp! Tôi cứ nói theo tâm linh. Không phải tự nhiên mà chúng ta là quý tộc. Xin hãy tin là thế.

- Bẩm quan lớn, mời ngài lại dùng sâm banh hảo hạng.

Một nhóm khác theo sau một nhà quý tộc đang kêu inh ỏi: đó là một trong ba người bị chuốc rượu say.

- Xưa nay tôi vẫn khuyên Maria Xemion a cho phát canh ruộng đất, vì bà ta chẳng biết đường nào mà lần, - một điền chủ ria lấm tấm bạc, mặc quân phục cựu đại tá Tổng tham mưu, dịu dáng nói. Đó là nhân vật Levin đã gặp ở nhà Xvyajxki. Chàng nhận ra ngay ông ta. Nhà điền chủ cũng nhìn thấy Levin và họ chào nhau.

- Rất sung sướng được gặp lại ngài. Tất nhiên! Tôi nhớ rất rõ mà. Năm ngoái, ta gặp nhau ở nhà Nicolai Ivanovich.

- Công việc canh tác của ngài ra sao ạ? - Levin nói.

- Mỗi ngày một tệ, - ông kia mỉm cười trả lời, vẻ căm phẫn nhưng bình thản tựa hồ tin chắc đó là chuyện tất yếu không tránh được. - Còn ngài, làm sao ngài lại đến tỉnh chúng tôi vậy - ông hỏi. Ngài đến tham gia coup d' Etat(1) của chúng tôi ư? - ông đanh thép nói, nhưng phát âm sai chữ Pháp vừa dùng. - Tất cả nước Nga hẹn gặp nhau ở đây. Có cả thị thần, chỉ thiếu Bộ trưởng nữa thôi, - ông chỉ cái dáng bệ vệ của Stepan Ackađich vận đồng phục thị thần và quần trắng đang đi dạo cạnh vị tướng.

- Xin thú thật với ngài tôi chẳng hiểu gì mấy về ý nghĩa cuộc bầu cử này, - Levin nói.

Vị điền chủ nhìn chàng.

- Nhưng có gì cần hiểu đâu. Nó chẳng có ý nghĩa gì cả. Đó là một tổ chức lỗi thời chỉ kéo dài hoạt động do quán tính mà thôi. Ngài hãy nhìn xem những bộ đồng phục chúng nói một cách hùng hồn rằng: đây là một cuộc hội nghị thẩm phán hoà giải, uỷ viên thường trực v.v... chứ không phải hội nghị quý tộc.

- Vậy tại sao ngài lại đến? - Levin hỏi.

- Hoàn toàn chỉ do thói quen thôi. Hơn nữa, cần duy trì những mối liên hệ của mình. Quả tình, có thể nói đây là nghĩa vụ tinh thần. Và, thực ra, nó cũng dính dáng đến quyền lợi của tôi. Con rể của tôi muốn ra ứng cử làm uỷ viên thường trực: gia đình nó không có tài sản, cần phải nâng đỡ bọn nó. Và những ông này, tại sao họ lại đến đây? - ông vừa nói vừa chỉ ông chanh chua đã lên đăng đàn tranh luận.

- Đó là một thế hệ quý tộc mới.

- Gọi là mới thì còn khả dĩ. Nhưng không phải là quý tộc. Đó là những kẻ sở hữu tài sản, còn chúng tôi là chúa đất. Với danh nghĩa quý tộc, họ cấn xé lẫn nhau.

- Nhưng ngài vừa nói đây là một tổ chức lỗi thời mà.

- Phải, phải, nhưng dù sao, họ cũng phải kính nể chúng tôi hơn một chút chứ. Cho dù chỉ đối với Xnietcov... Có thể chúng tôi không đáng giá là bao, nhưng dòng dõi chúng tôi phải trải qua hàng ngàn năm mới có cội có cành được. Nếu ngài cần vạch vạt đất trồng hoa trước cửa nhà và nếu ở đó có một cây cổ thụ... dù nó già cỗi và cong queo, hẳn ngài cũng không vì vạt hoa mà đẵn ông tổ đó xuống, ngài sẽ vạch thế nào để dùng được cả cái cây. Vì chắc chắn nó không thể mọc lại được trong vòng một năm, - ông thận trọng hạ giọng và chuyển ngay sang chuyện khác. - Còn ngài, trại ấp của ngài thế nào ạ?

- Chẳng ăn thua mấy. Lợi tức không quá năm phần trăm.

- Vậy là công sức của ngài không được tính đến. Ngài cũng phải có một giá trị nào đó chứ, phải không? Tôi nói vậy là nói cho tôi đấy. Trước khi lui về với ruộng đất, mỗi tháng tôi lĩnh ba ngàn rúp tiền lương. Bây giờ, tôi làm việc nhiều hơn và cũng như ngài, tôi có được năm phần trăm, hơn nữa, chỉ được thế khi công việc trôi chảy. Công lao khó nhọc chẳng được kể vào đâu cả.

- Vậy tại sao ngài lại hăng hái thế, nếu bị lỗ vốn?

- À đấy! Biết làm thế nào? Đó là thói quen, vả chăng tôi cảm thấy bắt buộc phải thế. Tôi sẽ nói kĩ hơn với ngài, - ông hứng lên nói thêm và tì khuỷu tay vào cửa sổ - Con trai tôi không thích cái nghiệp canh nông tí nào. Nó chỉ quan tâm đến khoa học. Thành thử sẽ không có ai nối nghiệp. Vì thế tôi vẫn tiếp tục. Tôi vừa cho trồng một vườn cây ăn quả.

- Phải, - Levin nói, - thế là hoàn toàn đúng. Tôi có cảm giác sẽ không thu lợi được gì ở đất đai, vậy mà tôi vẫn tiếp tục. Đó là một thứ bổn phận ta cảm thấy phải làm đối với ruộng đất.

- Này nhé, - vị điền chủ nói tiếp. - Tôi ở cạnh một thương gia. Y có đến thăm tôi và chúng tôi cùng đi một vòng quanh trại. Ngài có biết y nói thế nào không: "Thưa ngài Stepan Vaxilievich, trong trại của ngài, tất cả đều đâu vào đó, trừ có khu vườn này bị bỏ hoài". Vậy mà, tôi vẫn chăm chút khu vườn cẩn thận. "Vào địa vị ngài, tôi sẽ chặt những cây bồ đề này vào lúc đang căng nhựa. Ngài có tới một ngàn cây như thế, mỗi cây, ngài có thể làm được hai cái xà ra trò. Và hiện nay, thứ đó đáng giá đấy. Vâng, nếu ở địa vị ngài, tôi sẽ dùng chúng làm gỗ dựng nhà".

- Và bằng số tiền đó, y sẽ mua gia súc hoặc ruộng đất với giá rẻ mạt rồi phát canh cho nông dân chứ gì, - Levin mỉm cười nói nốt, chàng đã nhiều lần gặp thứ lí luận đó. Và y sẽ làm giàu, còn ngài và tôi, chúng ta chỉ cầu sao giữ được của cải và để lại cho con cháu.

- Tôi chắc ngài đã có gia đình? - vị điền chủ hỏi.

- Vâng, - Levin tự hào đáp. - Phải, trong chuyện này, có cái gì kì lạ, - Chàng nói tiếp. - Chúng ta sống không tính toán tựa hồ được bố trí đứng canh ngọn lửa thiêng, y hệt những nữ thần giữ của thời xưa vậy.

Vị điền chủ cười lặng lẽ dưới hàng ria bạc trắng.

- Cũng có một số người như ông bạn Nicolai Ivanovich của chúng ta hoặc bá tước Vronxki, vừa mới về ở trại ấp đã muốn tiến hành canh tác quy mô; nhưng cho đến nay, cái đó chỉ dẫn đến chỗ ngốn hết vốn liếng thôi.

- Nhưng tại sao ta không làm như bọn lái buôn? Tại sao ta không đốn vườn làm xà nhà? - Levin nói, trở lại cái ý nghĩ đã làm chàng ngạc nhiên.

- Để bảo tồn ngọn lửa thiêng, như ngài nói. Vả chăng, đó không phải là công việc của nhà quý tộc. Phận sự của chúng ta không phải ở đây, trong cuộc bầu cử này, mà ở nơi kia, ở góc trời của chúng ta. Chúng ta có bản năng đẳng cấp về những gì nên làm và những gì không nên làm. Vả chăng nông dân cũng thế, thỉnh thoảng, tôi nhận xét thấy vậy: một nông dân tốt làm được bao nhiêu ruộng thì nhận rẽ bấy nhiêu. Thậm chí ruộng xấu, anh ta cũng cày. Không hề tính toán: thường thường là lỗ đứt đuôi.

- Cũng như chúng ta vậy, - Levin nói. - Tôi rất sung sướng được gặp ngài, - chàng nói thêm khi thấy Xvyajxki lại gần.

- Từ buổi sơ kiến ở nhà ngài, đây là lần đầu chúng tôi gặp lại nhau, - vị điền chủ nói, - và chúng tôi thấy ở nhau nhiều điều tâm đắc lắm.

- Tôi đánh cuộc rằng các ngài đã nói xấu trật tự xã hội mới phải không? - Xvyajxki mỉm cười nói.

- Có lẽ.

- Cần phải tâm sự cho nhẹ mình.

Chú thích:

(1) Tiếng Pháp trong nguyên bản, nghĩa là đảo chính.

185. Quyển 6 - Chương 30

Xvyajxki khoác tay Levin kéo về phía nhóm bạn.

Lần này, chàng không thể tránh được Vronxki. Anh ta đứng với Stepan Ackađich cùng Xergei Ivanovich và nhìn đúng về phía Levin.

- Rất hân hạnh. Hình như tôi đã được may mắn gặp ngài… Ở nhà quận công phu nhân Tsecbaxcaia thì phải, - chàng nói và bắt tay Levin.

- Vâng, tôi rất nhớ cuộc gặp gỡ của chúng ta, - Levin nói. Chàng bỗng đỏ mặt và lập tức quay sang nói chuyện với ông anh.

Vronxki khẽ mỉm cười và tiếp tục câu chuyện với Xvyajxki; rõ ràng chàng chẳng muốn bắt chuyện với Levin chút nào; nhưng Levin trong khi nói chuyện với anh trai, chốc chốc lại liếc nhìn Vronxki, tự hỏi xem nên nói gì để sửa chữa lại thái độ bất lịch sự của mình.

- Tình hình tiến triển đến đâu rồi? - chàng quay lại Xvyajxki và Vronxki, hỏi.

- Vẫn chuyện Xnietkov thôi, phải làm sao để ông ta hoặc rút lui hoặc ra tranh cử, - Xvyajxki đáp.

- Vậy ông ta có ra tranh cử không?

- Nói cho đúng thì chẳng ra không mà cũng chẳng ra có, - Vronxki đáp.

- Nếu ông ta rút lui thì ai sẽ ra ứng cử thay? - Levin hỏi và thỉnh thoảng lại liếc nhìn Vronxki.

- Ai muốn thì cứ việc, - Xvyajxki nói.

- Anh chăng? - Levin hỏi.

- Nhất định không phải tôi rồi, - Xvyajxki bối rối nói và e ngại nhìn ông chanh chua đang đứng cạnh Xergei Ivanovich.

- Vậy thì ai? Neviedovxki chăng? - Levin nói, cảm thấy bối rối.

Nhưng nói thế lại càng hỏng. Vì cả Neviedovxki và Xvyajxki, cả đều là ứng cử viên.

- Không khi nào! - ông chanh chua trả lời.

Đó chính là Neviedovxki. Xvyajxki giới thiệu ông ta với Levin.

- Hình như cả anh cũng bị chuyện này kích thích phải không? - Stepan Ackađich vừa nói, vừa nháy mắt với Vronxki.

- Việc này cũng giống như đua ngựa. Có thể đánh cá được đấy.

- Phải, thật là lôi cuốn, - Vronxki nói. - Khi đã bắt đầu muốn đi đến cùng. Đấu tranh mà! - chàng cau mày nói và đôi lưỡng quyền rắn rỏi hóp lại.

- Xvyajxki thật là nhà chiến thuật cừ khôi! Với ông ta, mọi sự đều rõ ràng.

- À phải! - Vronxki nói, vẻ lơ đãng.

Im lặng một lúc, trong khi đó Vronxki - dù sao cũng phải chú mục vào một cái gì - ngắm Levin, từ chân, đồng phục, lên đến mặt và nhận thấy đôi mắt buồn bã của Levin đăm đăm nhìn mình, chàng nói cho có chuyện:

- Làm sao ông ở nông thôn suốt năm mà không làm thẩm phán hoà giải? Tôi không thấy ông mang đồng phục thẩm phán hoà giải.

- Vì tôi cho toà án hoà giải là một tổ chức ngu xuẩn, - Levin trả lời, vẻ u ám, từ nãy chàng vẫn chờ dịp nói chuyện với Vronxki để làm dịu bớt sự thô kệch lúc đầu của mình.

- Trái lại, tôi không tin là thế, - Vronxki nói với một vẻ ngạc nhiên bình thản.

- Đó là một thứ trò chơi, - Levin ngắt lời chàng. - Chúng ta không cần đến thẩm phán hoà giải. Trong suốt tám năm, tôi không gặp vụ tố tụng nào. Và khi gặp thì việc xét xử lại trái với lương tri. Thẩm phán hoà giải ở cách ấp của tôi bốn mươi dặm. Vì một việc chỉ đáng hai rúp mà phải cử người thay quyền mình tốn mười lăm rúp.

Và chàng kể chuyện một nông dân đánh cắp bột ở nhà người xay bột và khi bị chửi là đồ ăn trộm, anh ta bèn đệ đơn kiện người kia là vu cáo. Toàn cộ câu chuyện thật ngớ ngẩn, không đúng chỗ và trong khi nói, chính bản thân Levin cũng thấy thế.

- Thật là độc đáo! - Stepan Ackađich nói với nụ cười ngọt như mía lùi tươi tắn nhất của ông. Ta đi chăng? Hình như đang tiến hành đầu phiếu đấy. Và họ chia tay.

- Tôi thật không hiểu, - Xergei Ivanovich nói, ông đã để ý tới lời lẽ vụng dại của em trai, - tôi không hiểu sao chú lại mất ý thức chính trị đến mức ấy. Đó là thiếu sót chung của người Nga chúng ta. Ông đại biểu quý tộc là kẻ địch, thì chú lại đánh bạn mày tao chi tớ và yêu cầu ông ấy đệ đơn ứng cử. Còn bá tước Vronxki… chẳng phải tôi muốn kết thân với anh ta đâu, tôi đã từ chối lời anh ta mời dự tiệc, nhưng anh ta đứng về phe mình, tại sao lại biến anh ta thành thù địch? Tiếp đó, chú lại hỏi Neviedovxki có ra tranh cử không. Ai lại làm thế bao giờ.

- Chao! Tôi chẳng hiểu gì cả! Toàn chuyện tầm phơ hết, Levin cau có trả lời.

- Chú nói đó là chuyện tầm phơ, nhưng khi dính vào là chú làm rối tinh lên.

Levin lặng thinh và họ cùng sang phòng họp lớn.

Vị đại biểu quý tộc tỉnh vẫn quyết định tái cử tuy cảm thấy người ta đang âm mưu chơi ông một vố và không phải tất cả đều tán thành đề cử ông. Yên lặng trong phòng họp và viên thư kí cất giọng to tát, rành rọt thông báo đại uý cận vệ Mikhain Stepanovich Xnietcov ra ứng cử đại biểu quý tộc tỉnh.

Các đại biểu quận rời bàn mình để lên ngồi vào bàn danh dự có đĩa đựng phiếu và cuộc bầu cử bắt đầu.

- Bên phải! - Stepan Ackađich thì thầm nhắc Levin khi họ tới gần bàn. Nhưng Levin quên khuấy những điều giảng giải, và e rằng Stepan Ackađich đã nhắc lầm. Xnietcov há chẳng phải là địch thủ sao? Khi tiến đến hòm phiếu, chàng cầm phiếu trong tay phải, nhưng lại tự nhủ mình nhầm và đến phút cuối, chuyển nó sang tay trái. Một người lão luyện đứng cạnh hòm phiếu, chỉ cần thấy khuỷu tay cử động là đủ đoán được phiếu bỏ sang bên nào, y cau mày, vẻ không bằng lòng. Lần này, thậm chí y không cần đến sự tinh tường đó cũng vẫn thấy.

Tất cả im lặng và người ta nghe thấy tiếng kiểm phiếu. Tiếp đó, một giọng lẻ loi tuyên bố số phiếu thuận và phiếu chống. Vị đại biểu được bầu với đại đa số phiếu. Có tiếng ồn ào, mọi người bổ về phía cử ra vào. Xnietcov bước vào và lớp quý tộc xúm quanh chúc mừng ông.

- Vậy bây giờ là xong phải không? - Levin hỏi Xergei Ivanovich.

- Đó mới chỉ là bắt đầu, - Xvyajxki mỉm cười trả lời thay Xergei Ivanovich.

- Người thế chân đại biểu có thể được một số phiếu lớn hơn nữa kia.

Levin hoàn toàn quên bẵng cái thủ đoạn ấy. Lúc đó, chàng chỉ nhớ trong việc này có một sự gian giảo, nhưng chàng chán ngấy không muốn nhớ ra nó là thế nào nữa. Chàng chợt buồn và muốn giải thoát khỏi đám đông này.

Thấy không ai để ý đến mình và cảm thấy mình là thừa, chàng bèn lẻn sang phòng nhỏ, nơi có quán ăn, và nhẹ hẳn người khi gặp lại cánh hầu bàn. Lão hầu bàn già mời chàng dùng một món ăn và chàng nhận lời.

Sau khi ăn một đĩa sườn xào đậu và chuyện gẫu với lão hầu bàn về các chủ cũ của lão, Levin đi lên tầng trên: chàng không muốn trở lại phòng họp lớn vì ở đó chàng thấy rất khó chịu.

Trên này, đông đủ các bà mặc quần áo sang trọng đang cúi mình trên bao lơn, không muốn để lọt lời phát biểu nào ở dưới. Ngồi cùng với các bà, có những luật sư ăn mặc tề chỉnh, giáo sư trung học đeo mục kỉnh và sĩ quan. Chỗ nào cũng bàn chuyện bầu cử: nào là ngài đại biểu đã kiệt sức, nào là các cuộc tranh luận thật rôm rả; Levin thấy một nhóm đang ca ngợi ông anh mình. Một bà nói với một viên luật sư:

- Tôi rất sung sướng được nghe Koznưsev nói! Thật bõ công bỏ bữa chiều! Tuyệt! Đâu ra đấy, rành rọt và dễ hiểu! ở toà án của ông, chả ai nói được như vậy. Chỉ có Maiden, nhưng ông ta còn lâu mới hùng biện được như thế.

Levin kiếm được một chỗ trống gần bao lơn, cúi xuống nhìn và nghe.

Tất cả các nhà quý tộc, tập hợp theo huyện, ngồi sau những dóng ngang. Ở giữa phòng, một người mặc đồng phục cố cất cao cái giọng yếu ớt lên tuyên bố:

- Phó thuyền trưởng Evgheni Ivanovich Apukhtin được đề cử giữ trách nhiệm đại biểu quý tộc của tỉnh. Trong phòng im phăng phắc, rồi có tiếng một ông già lí nhí nói:

- Rút lui!

- Quan cố vấn triều đình Petr Petrovich Bon được đề cử... - một người khác lên tiếng.

- Rút lui! - một giọng trẻ, the thé gào lên.

Lại giới thiệu và lại: "Rút lui!". Cứ thế kéo dài đến gần tiếng đồng hồ. Levin tì khuỷu tay vào bao lơn, nhìn và nghe. Mới đầu, chàng ngạc nhiên và cố tìm hiểu điều đó nghĩa là thế nào; khi tin chắc không tài nào hiểu nổi, chàng phát chán. Rồi nhớ lại vẻ khích động và phẫn nộ nhìn thấy trên tất cả các bộ mặt lúc nãy, chàng đâm ra buồn bã: chàng quyết định ra về và bắt đầu đi xuống. Trên sàn gác, chàng gặp một học sinh đang đi bách bộ, vẻ rầu rầu và mắt thâm quầng. Trong cầu thang, chàng gặp một bà đi giày cao gót đang thoăn thoắt leo lên và một viên kiểm sự thay biện lí xun xoe bên cạnh.

- Tôi đã thưa với bà là chúng ta sẽ đến kịp mà, - viên kiểm sự nói, khi Levin né mình cho bà kia đi qua.

Levin ra đến phòng ngoài, vừa rút vé gửi áo mũ ra thì viên thư kí đuổi kịp.

- Thưa ngài Konxtantin Dimitrievich, mọi người đang bỏ phiếu.

Neviedovxki lúc nãy từ chối kiên quyết thế, giờ lại xin ứng cử. Levin lại gần cửa phòng họp lớn: cửa đóng. Viên thư kí gõ cửa: cửa mở và hai điền chủ mặt đỏ tía tai nhào ra, xô bắn cả Levin.

- Tôi không chịu được nữa! - một vị nói.

Tiếp theo là bộ mặt vị đại biểu quý tộc ló ra sau cánh cửa. Bộ mặt mệt rũ, lo lắng ấy nom thật dễ sợ.

- Tôi đã bảo anh là không để ai ra mà! - ông quát người gác cửa.

- Nhưng thưa quan lớn, có người vào ạ.

- Lạy Chúa! - ngài đại biểu thở dài đánh thượt và chân kéo rệt, đầu cúi gằm, quay lại gần chiếc bàn giữa phòng họp.

Đúng như dự tính, Neviedovxki đã thắng phiếu. Ông ta trở thành đại biểu quý tộc của tỉnh. Người thì vui vẻ, hài lòng, sung sướng, kẻ thì bất mãn và buồn rầu. Xnietcov tuyệt vọng ra mặt không giấu nổi. Khi Neviedovxki rời phòng họp, đám đông phấn khởi quây lấy và đi theo ông, như đã đi theo viên thống đốc ngày đầu tiên, khi ông ta khai mạc khoá họp và như đã đi theo Xnietcov khi ông trúng cử.

186. Quyển 6 - Chương 31

Hôm đó, vị đại biểu vừa đắc cử và số lớn người thuộc phe chiến thắng dự tiệc ở nhà Vronxki.

Vronxki đến dự bầu cử một phần vì ở nông thôn đang lúc buồn chán và muốn khẳng định sự độc lập của mình với Anna, một phần là để tạ ơn Xvyajxki đã vận động cho chàng trong kì bầu hội đồng tự trị địa phương, bằng cách ủng hộ ông ta trong cuộc tuyển cử này và nhất là để làm tròn thật chu đáo tất cả những bổn phận xuất sinh từ địa vị điền chủ quý tộc chàng đã tự chọn cho mình. Nhưng chàng hoàn toàn không ngờ công việc bầu cử lại làm chàng bận tâm và thích thú đến thế, và cũng không ngờ mình đã sắm vai xuất sắc đến thế. Là một nhân vật hoàn toàn mới trong môi trường này, chàng đã thu được thắng lợi rõ rệt và không lầm khi nghĩ rằng mình đã có uy tín trong giới quý tộc. Uy tín đó là nhờ ở tài sản, tên tuổi chàng, ở ngôi nhà đẹp đẽ ngoài thành phố chàng mua lại của Sirkôp, một người bạn cũ, một nhà tài chính từng lập ở Casin một ngân hàng phồn thịnh; nhờ ở tay đầu bếp cừ khôi Vronxki đưa từ nông thôn ra; nhờ ở tình thân giữa chàng với quan thống đốc, một người bạn và hơn thế nữa, một người được chàng che chở; và nhất là nhờ ở phong cách giản dị với mọi người, chẳng mấy chốc đã xoá bỏ cái giai thoại về tính kiêu kì người ta gán cho chàng. Bản thân chàng cảm thấy rằng, trừ cái anh chàng ngây ngô đã kết duyên cùng Kitty Tsecbaxcaia, cái anh chàng vì chuyện nhỏ mọn mà sinh sự (1) điên cuồng tuôn ra những điều dở hơi chẳng ăn nhập vào đâu, còn tất cả mọi người chàng đã làm quen, giờ đây đều thuộc phe cánh chàng cả. Chàng thấy rõ - và những người khác cũng cảm thấy như chàng - là chàng đã đóng góp rất nhiều vào thắng lợi của Neviedovxki. Và giờ đây, ăn mừng Neviedovxki trúng cử ngay trong nhà mình, chàng có một cảm giác đắc thắng khoan khoái đối với vị đắc cử kia. Việc bầu cử hấp dẫn Vronxki đến nỗi chàng tự nhủ là ba năm nữa, nếu đã thành gia thất thì chính chàng sẽ ra tranh cử. Cũng như ngày xưa, sau khi nhờ tên giô-kê mà được giải, chàng bỗng muốn đích thân ra chạy đua.

Lúc này, người ta đang ăn mừng thắng lợi của tên giô-kê. Vronxki ngồi ở nghế chủ toạ: bên phải chàng, là viên thống đốc trẻ tuổi một tướng tuỳ tùng nhà vua. Đối với mọi người, đó là quan đầu tỉnh: ông đã long trọng đọc diễn văn khai mạc bầu cử, ai nấy đều cung kính, quỵ luỵ trước ông ta như Vronxki đã thấy; nhưng đối với Vronxki, đó chỉ là anh chàng Maxlov Catca (biệt hiệu của ông hồi ở trường Hoàng tộc thiếu sinh quân) cứ thấy mặt chàng là lúng túng đến nỗi Vronxki phải cố làm cho anh ta được thoải mái. Bên trái chàng là Neviedovxki với bộ mặt trẻ măng, mỉa mai và lạnh như tiền. Thái độ Vronxki đối với ông ta giản dị và kính trọng.

Xvyajxki vui vẻ cam chịu thất bại. Thậm chí ông cũng chẳng coi đó là thất bại nữa kia, như chính miệng ông nói khi nâng cốc chúc mừng Neviedovxki: không gì sung sướng hơn là có vị đại biểu thuộc khuynh hướng mới mà giới quý tộc cần phải theo. Cho nên - ông nói - tất cả những người trung thực đều vui sướng chào mừng thắng lợi hôm nay.

Stepan Ackađich vui thích được tiêu thì giờ một cách thú vị và được thấy mọi người đều thoả mãn. Trong bữa tiệc ngon lành, người ta ôn lại tỉ mỉ từng giai đoạn bầu cử. Xvyajxki hài hước nhại lại bài diễn từ sướt mướt của vị đại biểu quý tộc và quay về phía Neviedovxki nhận xét rằng quan lớn(2) sắp phải chọn những lí lẽ phức tạp hơn những giọt nước mắt để biện hộ cho việc kiểm tra ngân sách. Một vị khách bông phèng kể là ngài đại biểu đã cho gọi một loạt người hầu mặc quần chẽn để phục vụ vũ hội và giờ sắp phải cho về, trừ phi vị đại biểu mới cũng muốn tổ chức vũ hội.

Người ta luôn miệng thưa: "Ngài đại biểu của chúng tôi" hoặc "quan lớn" khi nói với Neviedovxki. Dùng danh hiệu ấy, người ta cảm thấy thích thú y như khi gọi một cô dâu mới là Phu nhân vậy. Neviedovxki không những tỏ vẻ thờ ơ mà còn ra điều coi khinh cách gọi đó; tuy nhiên rõ ràng ông đang sung sướng và cố nén không để bột phát ra niềm vui có thể thành lạc điệu trong cái giới tân tiến và tự do bao gồm tất cả bọn họ.

Trong bữa tiệc, người ta đánh nhiều điện tín cho những người quan tâm đến tiến triển của cuộc bầu cử. Xvyajxki phởn trí gửi cho Đarya Alecxandr a bức điện tín sau đây: "Neviedovxki trúng cử trội hai mươi phiếu. Chúc mừng. Truyền tin đi". Ông đọc to bức điện và thêm vào: "Phải làm mọi người vui thích". Còn Đôly, khi nhận được điện, chỉ thở dài nghĩ đến số tiền một rúp tiêu phí, và đoán chắc nó được đánh đi vào cuối bữa tiệc. Bà biết một trong những nhược điểm của Xtiva là thích đánh điện tín vào cuối bữa tiệc.

Phù hợp với bữa ăn bổ béo và các loại rượu vang nhập từ nước ngoài vào, tất cả đều sang trọng, giản dị và vui vẻ. Khoảng hai mươi tân khách đã được Xvyajxki chọn trong số những nhân vật mới, trí tuệ nhất và cao sang nhất của phái tự do. Người ta nâng cốc nửa thật nửa bỡn cợt chúc mừng cả vị đại biểu mới, cả quan thống đốc, cả ông chủ nhà băng, cả "vị chủ nhân đáng yêu của chúng ta", Vronxki rất vui thích. Chàng cứ ngỡ không bao giờ tìm thấy phong thái như vậy ở tỉnh lẻ.

Bữa tiệc càng về cuối càng vui. Vị thống đốc mời Vronxki đến dự một cuộc hoà nhạc lấy tiền giúp những "người Xlav anh em"(3) do vợ ông tổ chức, bà rất muốn làm quen với bá tước.

- Sẽ có khiêu vũ và ở đó anh sẽ gặp hoa khôi của chúng tôi. Mọi sự sẽ hoàn mĩ.

- Không hợp với tôi, - Vronxki đáp lại bằng cái thành ngữ mình ưa thích, nhưng chàng mỉm cười và hứa sẽ đến.

Đúng trước khi đứng dậy khỏi bàn ăn, lúc mọi người đã châm xì gà, tên hầu phòng của Vronxki lại gần chàng với một lá thư đặt trên khay.

- Thư gửi tay từ Vozđvijenxcoie, - gã nói với một vẻ đầy ý nghĩa.

- Thật kì lạ, hắn giống viên kiểm sự Xventitxki quá, - một vị khách chỉ tên hầu phòng, nói bằng tiếng Pháp.

Vronxki vừa đọc thư, vừa cau mày. Bức thư do Anna gửi đến. Chưa đọc, chàng đã biết trước nội dung. Dự tính cuộc bầu cử sẽ kết thúc trong vòng năm ngày, chàng đã hứa thứ sáu sẽ trở về. Hôm nay là thứ bảy và chàng biết bức thư sẽ trách móc chàng không về đúng hẹn. Bức thư chàng gửi chiều qua chắc chưa tới nơi.

Nội dung thư quả đúng như chàng đoán, nhưng hình thức thì thật bất ngờ. Nó làm chàng đặc biệt khó chịu.

"Anni ốm nặng lắm, bác sĩ nói có thể là bị viêm. Vì chỉ có một mình, em đâm hoang mang. Quận chúa Vacvara làm vướng víu nhiều hơn là giúp đỡ em. Em đợi mình hôm kia, hôm qua và bây giờ em phái người đi xem mình đang ở đâu, mình ra sao rồi. Em định đến gặp mình, nhưng sau lại thôi vì biết làm thế chỉ khiến mình khó chịu. Mình hãy trả lời đôi câu cho em biết đường mà lần".

Con bé ốm mà cô ta định đi! Con mắc bệnh mà cô ta lại giở cái giọng hằn học này!

Sự tương phản giữa niềm vui hồn nhiên của cuộc bầu cử với mối tình nặng trĩu và buồn thảm mà chàng phải quay về, khiến Vronxki sửng sốt. Nhưng dù sao cũng phải đi và chàng đành đáp chuyên tàu đêm đầu tiên.

Chú thích:

(1) A propos de bottles (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Chỉ Xnietkov, đại biểu quý tộc cũ

(3) Đây chỉ thời kỳ trước cuộc chiến tranh Xecbi

187. Quyển 6 - Chương 32

Trước khi Vronxki đi dự cuộc bầu cử, Anna nghĩ những cuộc cãi vã cứ tái diễn giữa hai người mỗi lần chàng đi khỏi nhà, chỉ khiến Vronxki trở nên lạnh nhạt chứ không gắn bó được chàng với mình, nên đã quyết định cố hết sức tự chủ để bình tĩnh chịu đựng cuộc chia tay. Nhưng con mắt lạnh lùng và nghiêm nghị đăm đăm nhìn nàng khi chàng báo tin lên đường, đã làm nàng phật ý, thành thử lúc chàng chưa đi, nàng đã mất bình tĩnh rồi.

Ngồi một mình, suy nghĩ về cái nhìn nói lên quyền được tự do ấy, như mọi lần nàng lại đi đến chỗ phải thú nhận là mình đã xuống giá. "Chàng có quyền đi bất cứ lúc nào và nơi nào chàng muốn. Không những có quyền đi mà còn có quyền bỏ mình nữa. Chàng có đủ mọi quyền, còn mình chẳng có quyền gì cả. Nhưng dù biết vậy, chàng cũng không nên đối xử như thế. Vả chăng, chàng đã làm gì kia chứ?... Chàng đã nhìn mình với một vẻ lạnh lùng và nghiêm nghị. Thật là mơ hồ, không cụ thể, tuy nhiên trước kia điều đó có xảy ra bao giờ đâu và cái nhìn đó nói lên rất nhiều, nàng nghĩ thầm. Nó chứng tỏ chàng bắt đầu lạnh nhạt với mình".

Và mặc dầu đinh ninh rằng chàng bắt đầu lạnh nhạt với mình, nàng vẫn không thể làm gì, không thể thay đổi thái độ đối với chàng. Cũng như trước kia, nàng chỉ có thể giữ chàng bằng tình yêu và duyên sắc của mình thôi. Và cũng như trước kia, chỉ có cách bận bịu suốt ngày rồi đến đêm uống mooc phin, nàng mới có thể dẹp được những ý nghĩ kinh khủng về những gì sẽ xảy tới nếu một ngày kia chàng không yêu nàng nữa. Thật ra cũng còn một cách: không phải là giữ chàng (nàng chỉ ao ước được chàng yêu), mà là nhích lại gần chàng, tạo một tình thế khiến chàng không thể bỏ mình được. Cách đó là li dị với Karenin và kết hôn với chàng. Nàng bắt đầu ao ước giải pháp đó và định bụng hễ Vronxki hoặc Xtiva bàn lại việc này là nàng ưng thuận ngay.

Nàng đã sống một mình trong tâm trạng đó suốt năm ngày chàng vắng nhà.

Nàng tiêu thì giờ bằng cách dạo chơi, chuyện trò với quận chúa Vacvara, đến thăm bệnh viện và nhất là đọc sách không ngừng, hết quyển này đến chuyển khác. Nhưng đến ngày thứ sáu, khi gã xà ích trở về một mình, nàng thấy không còn đủ sức cũng như không còn cách nào tránh nghĩ đến chàng, đến việc chàng đang làm ở nơi kia. Giữa lúc ấy thì con ốm. Anna tự cưỡng ép mình săn sóc nó, nhưng việc ấy cũng chẳng làm nàng khuây chút nào, hơn nữa bệnh con bé cũng không nặng gì. Dù cố gắng đến đâu, nàng vẫn không thể yêu con bé và cũng không thể làm ra bộ yêu nó được. Chiều đến, ngồi một mình, Anna băn khoăn về Vronxki đến nỗi đã định lên tỉnh; nhưng sau khi suy nghĩ, nàng viết bức thư đầy mâu thuẫn mà Vronxki đã nhận được, và không hề đọc lại, nàng cho người cầm tay mang đến tận nơi. Hôm sau nhận được thư Vronxki, nàng đâm ra ân hận về bức thư của mình. Nàng hãi hùng chờ đợi chàng sẽ lặp lại cái nhìn lạnh toát hôm ra đi, nhất là khi chàng biết con bé không ốm nặng. Nhưng dù sao, nàng cũng vẫn bằng lòng vì đã viết bức thư ấy. Anna giờ đây cũng vẫn phải tự thú rằng Vronxki đã chán mình, chàng tiếc rẻ phải từ bỏ tự do để trở lại bên nàng, tuy vậy nàng vẫn sung sướng thấy chàng về. Chàng cứ việc buồn chán, miễn là chàng ở đây bên nàng để nàng trông thấy chàng, biết rõ từng cử chỉ của chàng.

Nàng ngồi trong phòng khách, dưới ngọn đèn, với một cuốn sách mới của Ten, vừa đọc vừa lắng nghe gió rít bên ngoài và từng giây từng phút đợi cỗ xe tới. Nhiều lần nàng tưởng nghe thấy tiếng bánh xe, nhưng đã lầm; cuối cùng, nàng nghe thấy không những tiếng bánh xe mà cả tiếng xà ích kêu rồi tiếng xe lăn khe khẽ phía dưới thềm nhà phủ thảm. Cả quận chúa Vacvara đang chơi sắp bài cũng xác nhận thế. Anna đỏ bừng mặt, đứng dậy, nhưng đáng lẽ đi xuống như hai lần trước, nàng lại đứng sững tại chỗ. Nàng bỗng thấy xấu

hổ về sự trí trá của mình và nhất là lo ngay ngáy không biết thái độ chàng khi thấy nàng sẽ ra sao. Cảm giác bị xúc phạm biến mất; nàng chỉ còn sợ chàng không bằng lòng thôi. Nàng chợt nhớ là từ chiều hôm qua, con gái đã khoẻ hoàn toàn. Thậm chí, nàng còn bực mình vì con bé đã bình phục vào lúc nàng gửi thư đi. Rồi nàng sực nghĩ chàng đã ở đây, toàn vẹn, vòng tay, cặp mắt. Nàng nghe thấy tiếng chàng nói. Và quên hết tất cả, nàng vui vẻ chạy bổ ra đón.

- Thế nào, Anna ra sao rồi? - chàng rụt rè từ dưới hỏi vọng lên và nhìn Anna đang chạy lại.

Chàng ngồi trên ghế tựa cho gã hầu phòng cởi đôi ủng lót lông thú.

- Con đã khá hơn.

- Còn mình? - chàng lắc lư người nói.

Nàng đưa cả hai tay nắm lấy tay chàng kéo về phía mình, mắt vẫn không rời chàng.

- Tốt, anh rất hài lòng, - chàng nói và lạnh lùng đưa mắt nhìn từ bộ tóc đến chiếc áo mà chàng biết nàng đã mặc để đón chàng.

Tất cả cái đó làm chàng vui thích, nhưng nỗi vui thích ấy đã nhàm rồi! Và cái vẻ khắc khổ lạnh lùng mà nàng xiết bao kinh sợ, bỗng in rõ trên mặt chàng.

- Anh rất bằng lòng. Còn mình, mình có khoẻ không? - chàng nhắc lại, lấy khăn tay lau bộ râu bị ướt và hôn tay nàng.

"Không sao, nàng tự nhủ, mình chỉ cần chàng có mặt ở đây thôi; khi ở đây rồi, chàng không thể không yêu mình, chàng không dám thế".

Họ vui vẻ qua buổi tối cùng quận chúa Vacvara, bà này phàn nàn về việc Anna uống moóc phin trong khi Vronxki đi vắng.

- Biết làm thế nào? Cháu không tài nào ngủ được… Cứ nghĩ vẩn vơ, mắt chong chong. Khi anh ấy ở đây, cháu có uống bao giờ đâu. Phải, hầu như không bao giờ.

Chàng kể chuyện bầu cử và bằng những câu hỏi khéo léo, Anna đã lái Vronxki nhắc đến thành công của mình là điều chàng khoái nhất. Nàng kể mọi chuyện nhà mà chàng quan tâm. Nàng chỉ báo cho chàng biết những việc tốt lành.

Nhưng đến đêm khuya, khi còn lại một mình với nhau, Anna thấy đã lại thu phục được chàng hoàn toàn, nên muốn xoá bỏ ấn tượng khó chịu do bức thư gây nên. Nàng nói:

- Có đúng là anh đã bực mình khi nhận được thư em và không tin lời em, phải không? Vừa nói vậy, nàng đã hiểu, dù có sẵn lòng yêu thương nàng đến mấy, chàng cũng không tha thứ được.

- Phải, - chàng nói.

- Bức thư của em thật kì lạ quá đỗi: Anni ốm mà em định đi.

- Tất cả đúng như vậy.

- Anh không ngờ vực gì.

- Có, anh có nghi ngờ. Em thấy anh đang bực mình.

- Hoàn toàn không mà. Có điều làm anh phật ý, là em không muốn thừa nhận có những bổn phận…

- Bổn phận phải đi nghe hoà nhạc…

- Thôi không nói chuyện ấy nữa, - chàng nói.

- Có chứ, tại sao lại không nói chuyện ấy?

- Anh chỉ muốn nói, ở đời, người ta có thể gặp những việc cần thiết phải chạy vạy. Chẳng hạn, anh sắp phải đi Moskva vì chuyện nhà cửa… Chao, Anna, tại sao em dễ hờn giận đến thế? Em há chẳng biết anh không thể sống thiếu em hay sao?

- Nếu như vậy, - Anna nói, giọng đột nhiên khác hẳn, - có nghĩa là em là gánh nặng cho anh… Mà đúng thế, anh về một ngày, rồi anh lại đi, như thói thường của những…

- Anna, nói thế thật tàn nhẫn. Anh sẵn sàng hi sinh cả đời anh… Nhưng nàng không nghe chàng.

- Nếu anh đi Moskva, em cũng theo đi. Em sẽ không ở lại đây đâu. Hoặc là chúng mình phân li, hoặc là phải sống cùng nhau.

- Em thừa biết đó là mong ước duy nhất của anh. Nhưng muốn thế…

- Thì cần phải li dị? Em sẽ viết thư cho lão ta. Em thấy không thể sống thế này được nữa… Nhưng em sẽ đi Moskva với anh.

- Thật cứ như em doạ anh ấy. Dù sao, anh cũng không mong muốn gì hơn là không phải xa em, - Vronxki mỉm cười nói. Nhưng trong khi nói lời âu yếm đó, thì chính cái nhìn lạnh lùng, hằn học của con người bị hành tội đến phát cáu, lại long lên trong mắt chàng.

Nàng bắt gặp cái nhìn ấy và đoán được ý nghĩa của nó.

"Nếu quả như vậy thì thật bất hạnh!", cái nhìn đó nói. Đó là một cảm giác thoáng qua, nhưng nàng không bao giờ quên được.

Anna viết thư cho chồng xin ly dị và cuối tháng mười một, sau khi chia tay với quận chúa Vacvara có việc phải đi Petersburg, nàng đến ở Moskva với Vronxki. Giờ đây, họ sống như vợ chồng, ngày này qua ngày khác đợi Alecxei Alecxandrovich trả lời đồng ý ly dị.

188. Quyển 7 - Chương 1

Vợ chồng Levin ở Moskva đã hơn hai tháng. Theo tính toán chính xác nhất của những người am hiểu vấn đề, đáng lẽ Kitty phải đẻ lâu rồi. Thế mà tình hình vẫn như cũ và không có triệu chứng gì chứng tỏ ngày ở cữ đã đến gần hơn so với hai tháng trước. Bác sĩ, bà đỡ, Đôly, phu nhân và nhất là Levin không khỏi hãi hùng khi nghĩ đến chuyện sẽ xảy tới, và bắt đầu cảm thấy nóng ruột, lo ngại. Riêng có Kitty là vẫn hoàn toàn bình tĩnh và sung sướng.

Nàng thấy nảy nở trong lòng một niềm yêu thương mới đối với đứa con trong tương lai, giờ đây phần nào đã thành hiện thực đối với nàng, và nàng triền miên trong tình cảm ấy với một niềm vui trầm mặc. Đứa bé không còn chỉ là một phần của bản thân nàng; đôi khi, nó còn bộc lộ một sự sống độc lập. Nàng thấy đau nhưng đồng thời lại muốn cười lên vì niềm vui mới mẻ và kì lạ ấy.

Có tất cả những người thân yêu bên cạnh, ai ai cũng hết sức chăm sóc nàng, và trước mắt chỉ thấy toàn triển vọng tốt đẹp, Kitty hẳn không ao ước cuộc đời nào tốt đẹp hơn, thú vị hơn nếu nàng không biết và không linh cảm thấy sự tình ấy sắp sửa kết thúc. Duy chỉ có một điều làm giảm phần thú vị của cuộc sống đó: chồng nàng không còn giống như người nàng đã yêu, cũng không giống như hồi chàng ở nông thôn.

Nàng vốn yêu tính trầm tĩnh, hoà nhã và lòng mến khách của chồng. Sống ở thành phố, lúc nào chàng cũng ngay ngáy giữ miếng, như sợ ai xúc phạm đến mình, nhất là xúc phạm đến Kitty. Ở trại ấp, rõ ràng chàng biết mình sống đúng nơi đúng chỗ nên không bao giờ vội vàng, và lúc nào cũng bận rộn. Ở đây, bao giờ chàng cũng hối hả như để khỏi lỡ một việc gì, trong khi không có việc gì phải làm. Và nàng thấy thương chồng. Nàng biết những người khác không hề gây cái cảm giác thương hại ấy; trái lại, mỗi khi Kitty quan sát chồng ở ngoài xã hội, như thỉnh thoảng người ta vẫn nhìn người mình yêu với dụng ý cố xem như đó là kẻ xa lạ để xác định ấn tượng anh ta gây ra đối với mọi người, nàng không khỏi ghen tị nhận thấy là không những chàng không có vẻ gì đáng thương hại mà còn đầy sức quyến rũ với lối lễ phép hơi lỗi thời, với thái độ dè dặt trước phụ nữ, với vóc người tráng kiện và bộ mặt đặc biệt ý vị theo con mắt nàng. Nhưng nàng nhìn thấu nội tâm chàng chứ không phải chỉ vẻ bề ngoài; nàng thấy Levin ở đây không phải là Levin thật và nàng không thể tự giải thích tâm trạng chồng bằng cách nào khác. Đôi khi, nàng thầm trách chàng không

biết cách sống ngoài thành phố; cũng có lúc, nàng phải thừa nhận chàng khó mà có thể tự thu xếp lấy lối sống thoả đáng ở đây.

Và thật vậy, liệu chàng có thể làm gì được? Chàng không thích đánh bài. Không đi chơi câu lạc bộ, giao thiệp với những người vui vẻ trẻ trung kiểu Oblonxki, bây giờ nàng đã hiểu thế nghĩa là gì… nghĩa là uống rượu, và uống rượu xong thì đi tiểu nghĩa là có trời mới biết được. Nàng không khỏi lo sợ nghĩ đến những nơi loại người đó thường lui tới trong những trường hợp này. Đi vào giới thượng lưu chăng? Nàng biết muốn vậy phải tìm thú vui trong việc dan díu với các thiếu phụ trẻ, mà nàng thì không ưng thế rồi. Ở nhà với nàng, với mẹ và các chị nàng ư? Thế nhưng những buổi hàn huyên đó dù có thú vị đến đâu cũng vẫn là những "Alin Nadin" đơn điệu như lão quận công thường gọi các cuộc trò chuyện giữa mấy chị em, nàng biết chàng sẽ chán ngấy. Liệu chàng còn biết làm gì nữa nào? Viết sách chăng? Chàng đã thử viết và lúc đầu đã tới thư viện để ghi chép và thu thập tài liệu; nhưng, như chàng đã nói với nàng, chàng càng ít việc bao nhiêu lại càng ít thời giờ bấy nhiêu. Hơn nữa, chàng phàn nàn ở đây người ta nói đến cuốn sách của chàng nhiều quá: mọi suy nghĩ của chàng lẫn lộn hết và mất cả thú vị.

Điều có lợi duy nhất trong cuộc sống thị thành là họ không bao giờ cãi nhau. Có phải do hoàn cảnh đổi khác hay về phương diện này, họ đã khôn ngoan và biết điều hơn? Dù sao ở Moskva, họ đã chấm dứt được những cảnh ghen tuông mà họ rất sợ khi bước chân về sống ở thủ đô.

Về mặt này, đã xảy ra một sự kiện rất quan trọng cho cả hai vợ chồng: Kitty gặp Vronxki.

Bà quận chúa già Maria Borix a, mẹ đỡ đầu Kitty, vốn rất yêu nàng, nhất định muốn gặp nàng bằng được. Kitty đang có mang không đi đâu, hôm đó cùng bố đến thăm bà cụ đáng kính và gặp Vronxki ở đó.

Khi nhận ra cái dáng dấp ngày xưa quen thuộc biết bao, trong bộ thường phục, nàng như tắc thở, máu dồn về tim và cảm thấy mặt mình đỏ dừ: đó là điều duy nhất khiến nàng phải tự trách mình. Điều đó chỉ xảy ra trong mấy giây. Cha nàng vội bắt chuyện sôi nổi với Vronxki và câu chuyện chưa dứt, Kitty đã sẵn sàng giáp mặt, hoặc, nếu cần, có thể chuyện trò với Vronxki như với quận chúa Maria Borix a và nhất là, dù trong trường hợp ấy, giọng nói, tiếng cười cũng sẽ không chứa đựng điều gì có thể làm phật ý chồng mà nàng vẫn cảm thấy ẩn hiện bên cạnh mình.

Nàng nói với Vronxki vài câu, thậm chí còn thản nhiên mỉm cười khi chàng bông đùa gọi cuộc bầu cử là "Nghị viện của chúng ta" (cần phải mỉm cười để tỏ ra mình hiểu câu đùa). Nhưng rồi nàng quay luôn sang quận chúa Maria Borix a và không đoái hoài đến chàng lần nào nữa, cho đến khi chàng đứng dậy cáo từ; lúc đó nàng mới đưa mắt về phía chàng, nhưng đó hoàn toàn chỉ là vì nếu không nhìn người chào mình thì thật khiếm nhã.

Nàng thầm biết ơn cha đã không hề đả động gì đến cuộc gặp gỡ này; nhưng, sau đó thấy ông tỏ vẻ âu yếm đặc biệt trong cuộc đi dạo thường lệ của hai cha con, nàng biết ông bằng lòng về nàng. Chính nàng cũng thấy tự bằng lòng với mình. Nàng không ngờ mình có đủ sức để nén xuống dưới đáy lòng mọi kỉ niệm về mối tình xưa với Vronxki, và không những nàng đủ sức làm ra vẻ mà còn thật sự bình tĩnh và dửng dưng hoàn toàn trước mặt chàng.

Chính Levin còn đỏ mặt hơn vợ khi nàng kể lại cuộc gặp gỡ với Vronxki ở nhà quận chúa Maria Borix a. Nói ra điều ấy với chồng đã là khó, nhưng tiếp tục kể mọi chi tiết lại càng khó hơn vì chàng không hỏi câu nào mà chỉ cau mày nhìn nàng.

- Em rất tiếc anh không có ở đấy, - nàng nói với chồng. Không phải em muốn lúc ấy có anh ở trong phòng đâu… vì em sẽ không tự nhiên được như thế trước mặt anh… Chính giờ đây, em lại xấu hổ hơn lúc đó nhiều, hơn nhiều lắm, - nàng nói và mặt đỏ lên như sắp khóc. - Chỉ tiếc lúc ấy anh không được nhìn thấy em qua lỗ khoá.

Đôi mắt chân thực như nói với Levin rằng nàng tự bằng lòng với mình, và mặc dù nàng đỏ mặt, Levin vẫn yên tâm ngay và bắt đầu hỏi chuyện. Nàng chỉ mong có thế.

Khi đã biết tường tận là nàng chỉ lúng túng đỏ mặt trong vài giây đầu, còn sau đó lại thoải mái như đối với bất cứ ai khác, Levin mới hoàn toàn vui vẻ và cho biết chàng rất hài lòng; chàng hứa từ đây về sau sẽ không xử sự vụng dại như trong dịp bầu cử và ngay lần đầu gặp lại Vronxki sẽ cố gắng thân thiết hết sức mình.

- Thật khổ tâm khi phải coi một người gần như thù địch, giáp mặt nhau là thấy nặng nề, - Levin nói. - Anh rất, rất bằng lòng.

189. Quyển 7 - Chương 2

- Thế nào, anh đến nhà Bon đi nhé, - Kitty nói lúc chồng bước vào phòng nàng, - khoảng mười một giờ sáng, trước khi ra phố. Em biết anh sẽ ăn chiều với ba ở câu lạc bộ. Nhưng sáng nay anh làm gì?

- Anh chỉ đến nhà Katavaxov thôi, - Levin đáp.

- Sao đến sớm thế?

- Ông ta hứa giới thiệu anh với Metrov. Anh muốn nói chuyện với ông này về cuốn sách của anh, ông ta là một nhà bác học nổi tiếng ở Petersburg, - Levin nói.

- À, có phải cái ông viết bài báo mà anh rất khen đó không? Sau đó, anh làm gì?- Kitty hỏi.

- Có lẽ anh sẽ tạt qua toà án nhờ giúp về việc bà chị.

- Anh không đi nghe hoà nhạc à?

- Anh đi một mình làm gì?

- Không, anh nên đi nghe, họ biểu diễn những tác phẩm mới… anh vẫn quan tâm đến những cái đó lắm mà. Thế nào em cũng tới đó.

- Dù sao trước bữa chiều, anh cũng sẽ về với em lần nữa, - chàng vừa nói vừa nhìn đồng hồ treo.

- Anh mặc rơđanhgôt vào, để có thể đến thẳng nhà nữ bá tước Bon được.

- Có nhất thiết phải đến đấy không?

- Cần chứ. Bá tước đã tới thăm chúng mình. Anh đến thăm hộ nào có vất vả gì lắm đâu. Anh đến đó, ngồi chơi, nói chuyện dăm phút, rồi đứng dậy và ra về.

- Được, nhưng em không thể tưởng tượng anh đã mất thói quen làm cái trò ấy đến mức nào đâu: anh sẽ lúng túng mất. Thế nào nhỉ? Mình đến nhà người lạ, ngồi xuống, ở lì đấy chẳng biết vì lí do gì, mình làm phiền mọi người, bản thân mình cũng đâm chán, rồi bỏ đi?

Kitty bật cười.

- Khi chưa có vợ, anh chẳng hay đến chơi bè bạn đó ư? - nàng bảo chồng.

- Phải, nhưng bao giờ anh cũng thấy không thoải mái và giờ đây, anh mất thói quen đó đến nỗi anh thề với em là thà anh nhịn ăn hai ngày còn hơi phải đi thăm như thế này. Ngượng lắm! Anh có cảm giác người ta sẽ phát bực lên mà nói với anh "Anh đến đây làm cái thá gì?"

- Không đâu, họ không bực đâu, em cam đoan với anh thế, Kitty nói, nhìn chồng cười. Nàng nắm tay chồng. - Nào thôi, tạm biệt… Anh tới đó đi nhé.

Chàng hôn tay vợ, định bước ra nhưng nàng giữ lại.

- Koxtia, anh biết không, em chỉ còn năm mươi rúp.

- Không sao, anh sẽ đến ngân hàng lấy tiền. Em cần bao nhiêu? Chàng nói với cái vẻ không bằng lòng rất quen thuộc đối với nàng.

- Không, khoan đã, - nàng giữ lấy cánh tay chồng. - Điều này khiến em lo lắng. Em thấy mình không tiêu pha vô ích mà tiền cứ biến đi đâu hết. Hẳn chúng ta không biết cách thu vén.

- Không phải thế đâu, - chàng nói, vừa húng hắng ho vừa gườm gườm nhìn vợ.

Nàng đã biết cái lối ho húng hắng này. Đó là dấu hiệu bất bình mãnh liệt không phải đối với nàng mà là với bản thân mình. Chàng quả có bất bình, nhưng không phải vì chuyện tiền tiêu vèo đi nhanh quá mà vì cái điều khó chịu đang muốn quên lại bị khơi ra.

- Anh đã bảo Xolokhov bán lúa mạch đi và lĩnh trước tiền cho thuê cối xay. Trong bất kì trường hợp nào, ta cũng không thiếu tiền đâu.

- Tất nhiên rồi, nhưng em sợ tiêu pha nhiều quá..

- Không sao, không sao đâu, - chàng nhắc lại. - Thôi nhé, tạm biệt em yêu dấu của anh.

- Thực quả có những ngày em tiếc đã nghe theo lời mẹ. Giá ta cứ ở nông thôn thì dễ chịu biết bao! ở đây, em làm phiền mọi người và tốn kém quá.

- Không sao mà, kìa em. Từ khi cưới đến giờ, anh chưa lần nào tiếc là sao sự việc không diễn biến khác đi.

- Thật thế chứ anh? - nàng nói và nhìn thẳng vào mặt chồng.

Chàng nói vậy nhưng không nghĩ ngợi gì, chỉ cốt an ủi nàng. Nhưng thấy đôi mắt đẹp chân thật của vợ chằm chằm nhìn mình như dò hỏi, chàng bèn nhắc lại và lần này thì thốt ra tự đáy lòng: "Đúng là mình quên mất chuyện ấy rồi", chàng nghĩ bụng. Và chàng sực nhớ tới điều đang chờ đợi hai người.

- Sắp sửa chưa em? Em thấy trong người thế nào? - chàng thì thầm hỏi, cầm lấy hai tay vợ.

- Em nghĩ đến chuyện này nhiều quá rồi đến nỗi bây giờ em không buồn nghĩ nữa và mặc kệ nó.

- Em có sợ không?

Nàng mỉm cười coi khinh.

- Không sợ chút nào hết, - nàng nói.

- Nếu có gì thì đến tìm anh ở nhà Katavaxov nhé.

- Không sao đâu, anh đừng lo. Em đi chơi phố với ba đây. Em và ba sẽ đến thăm chị Đôly. Em đợi anh trước bữa chiều. Ơ mà này! Anh có biết hoàn cảnh chị Đôly đến bước cùng quẫn rồi không? Chị ấy nợ ngập đến cổ và không có tiền. Hôm qua, chúng em nói chuyện với mẹ và anh Arxeniev (chồng Lvova, chị gái nàng) và quyết định là anh ấy và anh, các anh phải xạc cho anh Xtiva một mẻ. Không thể cứ như thế mãi được. Không cần nói lại chuyện ấy với ba nhé… Nhưng nếu cả hai anh…

- Nhưng bọn anh có thể làm gì được? - Levin nói.

- Anh cứ đến gặp Arxeniev bàn với anh ấy, anh ấy sẽ cho anh biết những điều bọn em đã quyết định.

- Anh tán thành trước ý kiến của Arxeniev. Được rồi, anh sẽ đến gặp anh ấy. Nếu có hoà nhạc, anh sẽ đi với Natalya. Tạm biệt em.

Ông già Kuzma đã hầu hạ Levin từ trước khi chàng lấy vợ, và làm công việc quản gia từ khi đến thành phố, giữ Levin lại ở bậc thềm.

- Họ đã đóng lại móng cho con "Xinh đẹp" (đó là con ngựa càng trái) nhưng nó vẫn đi khập khiễng, - ông ta nói. - Làm thế nào bây giờ ạ?

Levin đã đưa ngựa từ nông thôn ra: chàng muốn có một chuồng ngựa vừa tốt vừa rẻ. Nhưng chàng nghiệm ra rằng nuôi ngựa lại tốn kém hơn thuê và mặc dầu có ngựa, thỉnh thoảng chàng vẫn phải đi xe thuê.

- Lão cho tìm thú y đi. Có lẽ đó là một vết xước ứa máu.

- Còn với Ecaterina Alecxandr a(1) thì sao ạ? - già Kuzma hỏi.

Khác với thời gian mới về Moskva, Levin giờ đây không còn ngạc nhiên khi thấy muốn đi từ Vozđvijenca đến Xipxev Vrajoc, phải đóng một đôi ngựa khoẻ vào cỗ xe nặng trịch, lặn lội trong tuyết lầy bốn dặm đường, cho xe đậu bốn giờ mà còn phải trả năm rúp. Bây giờ, chàng thấy đó là chuyện dĩ nhiên.

- Lão cho gọi hai ngựa thuê, - chàng nói.

- Vâng ạ.

Thế là sau khi giải quyết dễ dàng cái khó khăn mà nếu ở nông thôn sẽ đòi hỏi phải suy đi tính lại, Levin ra khỏi thềm, gọi xe ngựa và bảo chạy đến phố thánh Nixefor. Dọc đường, chàng đã quên bẵng chuyện thiếu tiền mà chỉ còn nghĩ đến cuộc gặp mặt sắp tới với nhà xã hội học thành Petersburg mà chàng muốn làm quen để nói về cuốn sách của mình.

Thoạt tiên, những món chi tiêu vô ích, kì lạ đối với một người quen sống ở nông thôn, nhưng không tránh được và lúc nào cũng cần thiết, khiến Levin kinh ngạc. Bây giờ thì chàng quen rồi. Về phương diện này, điều đó đối với chàng cũng giống cái điều thường xảy đến với kẻ nghiện rượu, như người ta nói: "Cốc rượu thứ nhất khó nuốt, cốc thứ hai trôi tuột và cốc thứ ba bay vèo như con chim nhỏ".

Khi Levin đổi tờ giấy bạc một trăm rúp đầu tiên để mua bộ đồ cho người hầu phòng và người gác cửa, chàng đã bất giác nghĩ những bộ đồ vô dụng nhưng tối cần thiết này (cứ xem vẻ sửng sốt của phu nhân và Kitty khi chàng hỏi ướm xem có thể phiên phiến đi được không thì đủ thấy), thì ra bằng tiền lương hai người làm công, nghĩa là khoảng ba trăm ngày lao động từ tuần lễ Phục sinh đến ngày ăn mặn cuối cùng, ba trăm ngày làm việc cực nhọc từ sớm tinh mơ đến tận khuya, và chàng xót ruột chi ra tờ giấy bạc một trăm rúp. Tờ giấy bạc tiếp sau dùng để mua thức ăn cho một bữa cơm gia đình trị giá hai mươi tám rúp, cũng nhắc nhở Levin là hai mươi tám rúp, trị giá gần hai trăm đấu lúa mạch, mồ hôi nước mắt của bao người cắt lúa, bó lúa, đạp lúa, xay lúa, sàng sẩy và đóng bao, mà chàng đã cho đi thật dễ dàng. Và giờ đây, những giấy bạc đôi đi không gợi cho chàng những hình ảnh tương tự nữa, nó biến đi như có phép ma. Chàng cũng không còn tự hỏi những thứ mình mua bằng món tiền kia có đem lại thú vui tương xứng với công lao động cần thiết để kiếm ra nó không. Chàng đã quên có những giá trị tối thiểu cho một số loại lúa mì, thấp hơn thì không thể bán được. Lúa mạch, trong bao lâu vẫn giữ giá, nay mỗi trăm lít phải bán rẻ hơn trước trước hăm nhăm kôpêch. Thậm chí, chàng cũng không hề nghĩ là cứ cái lối sống này thì chừng một năm sau là chàng sẽ mắc nợ: cả điều này chàng cũng chẳng coi là quan trọng nữa. Chàng chỉ cần một điều, đó là có tiền gửi ngân hàng, không cần biết tiền đó ở đâu ra, để luôn luôn bảo đảm có thịt cho ngày hôm sau. Và cho đến nay, chàng vẫn có tiền ở ngân hàng. Nhưng giờ chàng không còn tiền nữa và cũng không biết rõ sẽ lấy tiền ở đâu ra. Chính ý nghĩ đó khiến chàng bối rối khi Kitty nói chuyện tiền nong. Nhưng chàng không có thời giờ suy tính kĩ hơn về chuyện này. Chàng chỉ còn nghĩ tới Katavaxov và cuộc gặp gỡ Metrov.

Chú thích:

(1) Tức Kitty.

190. Quyển 7 - Chương 3

Trong thời gian lưu lại Moskva, Levin càng thêm gần gũi một người bạn cũ ở trường Đại học, giáo sư Katavaxov, mà từ độ cưới vợ, chàng chưa gặp lại. Chàng mến Katavaxov vì quan điểm ông ta sáng sủa và giản dị. Levin cho rằng quan điểm của Katavaxov sáng sủa là do bản chất ông ta nghèo nàn; về phía Katavaxov, ông ta nghĩ tư tưởng Levin tiền hậu bất nhất là do chàng thiếu tinh thần kỉ luật; nhưng Levin ưa cái sáng sủa của Katavaxov và sự dồi dào về tư tưởng vô kỉ lụat của Levin lại khiến Katavaxov khoái, cho nên họ thích gặp nhau để tranh luận.

Levin đọc vài đoạn sách của mình cho Katavaxov nghe và ông ta lấy làm thú vị. Vừa hôm trước gặp Levin trong một cuộc nói chuyện trước công chúng, Katavaxov cho biết Metrov trứ danh hiện đang ở Moskva, Levin rất thích bài báo của ông này, và ông ra rất quan tâm đến những điều Katavaxov nói về công việc của Levin. Metrov sẽ đến nhà Katavaxov vào hồi mười một giờ sáng hôm sau và sẽ rất sung sướng được làm quen với Levin.

- Anh bạn thân mến, rõ ràng anh đã tu tỉnh, tôi rất mừng được gặp anh, - Katavaxov nói khi ra đón Levin ở phòng khách nhỏ. - Khi nghe thấy tiếng chuông, tôi đã nghĩ bụng: "Không lẽ anh chàng này lại đúng giờ đến thế!". Này, anh nghĩ thế nào về những người Mongtenegro? Thật là những chiến sĩ hạng nòi!

- Có chuyện gì thế? - Levin hỏi.

Katavaxov tóm tắt cho chàng những tin mới nhất và bước vào phòng làm việc, giới thiệu Levin với một người khoẻ mạnh, thấp bé và bề ngoài rất dễ ưa. Đó là Metrov. Câu chuyện xoay quanh vấn đề chính trị một lúc và quanh dư luận của giới thượng lưu Petersburg về những sự kiện gần đây nhất. Metrov dẫn vài câu trong tuyên bố sắp tới của đức vua và một vị bộ trưởng theo một nguồn tin chắc chắn. Katavaxov lại nghe nói là đức vua bình luận khác hẳn. Levin mường tượng ra một tình thế mà đức vua có thể đọc cả hai bài, và câu chuyện về vấn đề này ngừng lại ở đấy.

- Bạn tôi sắp viết xong một cuốn sách nói về những điều kiện tự nhiên của người thợ trong quan hệ với ruộng đất, - Katavaxov nói. - Đó không phải là chuyên môn của tôi, nhưng với tư cách nhà tự nhiên học, điều tôi rất thích thú, là ông bạn đây không coi loài người là nhân tố xa lạ với những quy luật về động vật học mà ngược lại, anh ấy nhìn nó lệ thuộc vào hoàn cảnh và tìm tòi trong sự lệ thuộc đó những quy luật phát triển của nó.

- Thoạt đầu tôi định viết một cuốn sách về nông học, thế rồi, khi nghiên cứu công cụ chính của kinh tế nông thôn là người thợ thì vô hình chung, tôi lại đi tới những kết quả hoàn toàn bất ngờ, - Levin đỏ mặt nói.

Rồi Levin bèn thận trọng trình bày luận thuyết của mình như kiểu thăm dò trận địa. Chàng biết Metrov đã viết bài báo chống lại nền giáo dục chính thống về chính trị kinh tế học, nhưng chàng không biết có thể trông cậy vào cảm tình của ông ta đến mức nào và không đoán được tình cảm đó trên khuôn mặt trầm tĩnh và thông minh của nhà bác học.

- Theo ông thì người thợ Nga khác với thợ thuyền nước khác ở chỗ nào? Metrov nói: khác về phương diện động vật học, nếu có thể nói như vậy, hay là do những điều kiện sống?

Levin thấy là ngay câu hỏi đó đã toát ra một ý kiến chàng không thừa nhận, nhưng vẫn tiếp tục trình bày luận thuyết: theo chàng, người thợ Nga có những quan hệ với ruộng đất hoàn toàn khác thợ thuyền các nước khác. Và, để cắt nghĩa lời khẳng định đó, Levin vội nói thêm là theo ý kiến chàng, thái độ đó của nhân dân Nga xuất phát từ ý thức về thiên chức của mình: di dân về phía đông tới những vùng đất đai rộng lớn chưa có người ở.

- Thật dễ lầm lẫn khi rút ra những kết luận về vấn đề thiên hướng của một dân tộc, - Metrov ngắt lời Levin.
- Hoàn cảnh của người thợ bao giờ cũng tuỳ thuộc vào những quan hệ của họ với ruộng đất và tư bản.

Thế rồi, không để Levin chứng minh nốt, Metrov liền trình bày ý kiến riêng.

Những ý kiến này đúng ra định nói lên điều gì, Levin cũng không hiểu nữa vì thậm chí, chàng không buồn tìm hiểu làm gì: chàng thấy Metrov, cũng như bao người khác, mặc dầu viết bài bác bỏ học thuyết của các nhà kinh tế học, vẫn chỉ nhìn nhận người thợ Nga dưới góc độ tư bản, tiền lương và địa tô. Mặc dầu thừa nhận rằng ở về Đông bộ nước Nga, ở phần đất nước rộng lớn nhất này, chuyện địa tô vẫn còn chưa có gì, rằng đối với chính phần mười cái dân số tám mươi triệu người, tiền lương chỉ hạn chế sao cho tạm đủ sống, rằng tư bản mới chỉ tồn tại dưới hình thức những công cụ lao động thô sơ nhất, ông ta vẫn chỉ đứng trên quan điểm duy nhất ấy để nghiên cứu người thợ, tuy có khác với các nhà kinh tế học về nhiều phương diện, và cũng chủ trương một luận thuyết mới về vấn đề tiền lương mà ông ta trình bày cho Levin nghe.

Levin miễn cưỡng nghe ông nói và lúc đầu đã phản đối. Chàng muốn ngắt lời Metrov để nói cho ông rõ lối nhìn của mình mà theo ý chàng, nó khiến mọi sự trình bày về sau trở nên thừa. Nhưng khi biết chắc ý kiến hai người khác nhau đến nỗi không bao giờ hiểu nổi nhau, chàng thôi không phản đối nữa mà chỉ ngồi nghe. Mặc dầu những lời Metrov nói từ lúc đó trở đi không đem lại chút bổ ích nào, chàng vẫn cảm thấy vui vui khi nghe ông ta. Lòng tự ái của chàng được mơn trớn vì có người uyên bác như thế vui lòng trình bày rất tỉ mỉ ý kiến của mình mà lại cho là chàng hiểu biết vấn đề đó rất sâu (thỉnh thoảng, khi nói về cả một khía cạnh của vấn đề, ông cũng chỉ dùng ẩn ngữ để ám chỉ thôi). Chàng cho như vậy là do mình có tài năng, mà không biết Metrov đã nói cạn hết cả đề tài với mọi người chung quanh rồi, nên rất vui thích vớ được một thính giả mới, gia dĩ ông vẫn sẵn lòng nói với mọi người về vấn đề ông đang bận tâm và cần làm sáng tỏ thêm nhiều mặt.

- Chúng ta đến chậm mất thôi, - Katavaxov kêu lên khi nhìn chiếc đồng hồ treo vừa lúc Metrov trình bày hết. - Hôm nay có cuộc họp của nhóm nghiệp dư nhân dịp mừng Xvintic năm mươi tuổi, Petr Ivanovich và

tôi sẽ tới đó. Tôi đã hứa báo cáo về việc nghiên cứu động vật học của ông ta. Mời anh đi với chúng tôi, chắc thú vị đấy.

- Đến giờ rồi thật, - Metrov nói. - Mời ông đi với chúng tôi rồi sau đó đến nhà tôi, nếu ông đồng ý. Tôi rất thích được ông đọc cho nghe tác phẩm. - Ồ, có gì đâu. Đó chẳng qua chỉ là bản phác thảo thôi. Nhưng tôi rất vui lòng đi dự họp.

- Anh biết không, anh bạn thân mến, tôi đã kí vào bản giác thư, - Katavaxov vừa mặc áo ở phòng bên vừa nói.

Và họ liền xoay sang một cuộc tranh cãi xảy ra ở trường Đại học. Cuộc tranh cãi này là một sự kiện rất quan trọng ở Moskva vào mùa đông năm đó. Có ba vị giáo sư già trong hội đồng đã bác bỏ cách nhìn nhận vấn đề của các bạn đồng nghiệp trẻ tuổi, số người này đã đưa ra một bản giác thư. Bản giác thư này theo một số người thì rất tởm, theo số khác lại là điều dĩ nhiên và đúng đắn nhất, cho nên các giáo sư chia làm hai phe.

Phe đối địch, trong đó có Katavaxov, cho số thủ cựu là bọn tố cáo và xảo quyệt; những người thủ cựu thì coi bọn đối địch là ngược ngạo và bất phục tùng. Levin, tuy xa lại với trường Đại học, đã nghe nói đến việc này nhiều lần từ khi đến Moskva và chàng đã có nhận định riêng: chàng tham gia câu chuyện họ tiếp tục nói ngoài phố khi cả ba cùng đến trường Đại học.

Phiên họp đã bắt đầu. Katavaxov và Metrov ngồi vào một cái bàn phủ khăn dạ, ở đó sáu giáo sư đã an vị. Một trong số các giáo sư đó vừa cúi sát xuống bản ghi chép vừa đọc. Levin ngồi vào một ghế bỏ không và hỏi nhỏ một sinh viên ngồi cạnh xem ông ta đang đọc gì. Anh sinh viên lườm chàng, vẻ không bằng lòng và nói:

- Tiểu sử.

Dù không quan tâm đến tiểu sử nhà bác học, Levin vẫn phải miễn cưỡng ngồi nghe và tìm thấy trong cuộc đời nhà khoa học danh tiếng nọ vài đặc điểm thú vị.

Diễn giả nói xong, vị chủ toạ cám ơn, rồi đọc một bài thơ của nhà thơ Măngtơ gửi tới nhân dịp lễ sinh nhật năm mươi năm này và mấy lời cảm ơn tác giả bài thơ. Tiếp đó Katavaxov lớn tiếng the thé đọc một bản lược khảo những công trình khoa học của Xvintic. Khi ông ta đọc xong, Levin nhìn đồng hồ treo thấy đã quá một giờ trưa; chàng nghĩ sẽ không đủ thời giờ đọc tác phẩm cho Metrov nghe trước buổi hoà nhạc, vả chăng chàng cũng không thiết đọc nữa. Trong lúc người ta thuyết trình, chàng cũng nghĩ tới câu chuyện họ vừa trao đổi. Bây giờ chàng thấy rõ ý kiến của Metrov cũng như của chàng đều có cơ sở; những ý kiến này chỉ dẫn đến kết quả, mỗi người nên làm việc riêng rẽ theo con đường mình chọn, chứ đem đối chiếu với nhau thì sẽ không đi đến đâu. Cho nên, sau khi quyết định từ chối lời mời của Metrov, cuối buổi họp, chàng đến ngay chỗ ông ta ngồi. Metrov giới thiệu Levin với vị chủ toạ đang cùng ông bàn chuyện thời sự chính trị. Nhân cơ hội đó, Metrov nhắc lại cho vị chủ toạ nghe những điều đã nói với Levin và Levin lại đưa ra những nhận xét đã nêu lúc sáng, nhưng muốn cho khác đi, chàng lại thêm vào một ý kiến vừa thoáng qua trong đầu. Tiếp đó, câu chuyện lại xoay về cuộc tranh cãi ở trường Đại học. Vì đã nghe tất cả những cái đó rồi, Levin vội nói với Metrov rằng chàng lấy làm tiếc không nhận lời mời của ông ta được, rồi cáo từ và đến nhà Lvov.

191. Quyển 7 - Chương 4

Lvov là chồng Natalya, chị Kitty, suốt đời sống ở các thủ đô và ở nước ngoài, nơi ông thực hành nghề ngoại giao.

Năm ngoái, ông ta đã bỏ nghề này, không phải do có những chuyện rầy rà (ông không hề gặp chuyện rầy rà với ai bao giờ) mà để chăm lo thật tốt đến việc giáo dục hai đứa con trai nhỏ và ông bèn nhận một trách nhiệm trong triều đình ở Moskva.

Mặc dầu có những thói quen và ý kiến rất khác nhau và Lvov nhiều tuổi hơn Levin, nhưng mùa đông năm ấy, hai người đã kết bạn và rất quý mến nhau.

Biết Lvov có nhà, Levin đi thẳng vào phòng không cho người báo trước.

Mình mặc áo trong nhà, chân đi dép da hoẵng, đeo kính kẹp mũi xanh lơ, Lvov đang ngồi trong ghế bành đọc một cuốn sách trên giá; bàn tay trắng trẻo của ông cầm một điếu xì gà hút dở, thận trọng dang ra cách xa người.

Khi thấy Levin, một nụ cười sáng lên trên bộ mặt đẹp, thanh tú và còn trẻ của ông mà mớ tóc xoăn lốm đốm hoa râm càng làm cho có vẻ quý phái.

- Tốt lắm! Tôi vừa toan cho đi hỏi thăm tin tức chú, Kitty có khoẻ không? Chú ngồi xuống đây, thoải mái hơn… - Ông đứng dậy và đẩy ra một cái ghế đu. - Chú đã đọc thông tri cuối cùng trong tờ Nhật báo thành Xanh Petersburg (1) chưa? Tôi thấy nó hay lắm, - ông nói lơ lớ giọng Pháp.

Levin kể lại những điều Katavaxov nói với chàng về dư luận hiện thời ở Petersburg và sau một lúc nói chuyện chính trị, chàng tả lại cuộc gặp gỡ với Metrov và phiên họp vừa dự. Lvov rất chú ý nghe.

- Tôi thèm được tham dự vào giới khoa học như chú, - ông nói. Và đang lúc hứng nói chuyện, như thường lệ, ông chuyển sang dùng tiếng Pháp vốn thuận tiện hơn đối với ông. - Thật tình tôi không mấy khi rỗi. Công việc và các cháu nhỏ chiếm hết thời gian; với lại, cũng thú thực, vốn học thức của tôi còn kém lắm.

- Tôi không nghĩ thế, - Levin mỉm cười nói, bao giờ chàng cũng cảm động về sự nhũn nhặn đó, không phải vờ vĩnh, cũng không phải thật cố gắng tỏ ra khiêm tốn mà là hoàn toàn chân thành.

- Thực đấy mà! Bây giờ, tôi mới thấy rõ tất cả thiếu sót trong vốn học thức của mình. Muốn dạy các cháu, tôi cần ôn lại cho nhớ và học lại hoàn toàn nữa kia. Vì chỉ có giáo sư không đủ, phải cần cả giám hộ nữa, cũng như công việc khai khẩn của chú cần có quản lí kèm sát thợ. Đây này, cuốn sách tôi đang đọc (ông chỉ cuốn ngữ pháp của Puxlaiev đặt trên giá sách), giáo sư bắt cháu Musa phải học thuộc mà khó lắm nhé… Này, chú thử giảng cho tôi xem. Ở đây nói rằng…

Levin muốn thuyết phục ông rằng đó là những món chỉ cần thuộc lòng không phải tìm hiểu kĩ làm gì. Nhưng Lvov không đồng ý.

- Đấy, chú lại giễu tôi rồi!

- Trái lại, anh không thể ngờ tôi đã lấy anh làm mẫu mực trong tương lai, nhất là về mặt giáo dục con cái.

- Tôi có gì đáng làm mẫu mực đâu, - Lvov nói.

- Tôi chỉ biết chưa bao giờ tôi thấy những đứa trẻ được dạy dỗ tốt hơn các con anh. Tôi mong sao con cái tôi sau này cũng được giáo dục tốt như thế.

Rõ ràng Lvov muốn giấu vẻ sung sướng, nhưng mắt ông đã sáng lên.

- Miễn là chúng khá hơn tôi. Tôi chỉ mong có thế. Chú chưa biết dạy dỗ con trai vất vả như thế nào, nhất là khi chúng bị sao nhãng ở nước ngoài như các cháu nhà tôi.

- Mọi cái đó rồi sẽ bù lại được thôi. Các cháu đều rất có năng khiếu. Điều quan trọng nhất là đức dục. Tôi học được điều ấy khi nhìn các cháu nhà anh.

- Chú nói đến đức dục ư? Không thể tưởng tượng việc đó khó khăn biết chừng nào! Vừa trừa bỏ được một thói xấu, những thói xấu khác đã lộ ra và lại phải đấu tranh tiếp tục. Không dựa vào tôn giáo (chú nhớ chứ, ta đã từng bàn vấn đề này rồi), thì không ông bố nào có thể độc lực dạy dỗ con cái đến đầu đến đũa.

Câu chuyện đang thu hút Levin thì bị ngắt quãng: nàng Natalia Alecxandr a xinh đẹp bước vào, quần áo chỉnh tề để ra phố.

- Ồ! tôi không biết chú đến chơi, - nàng nói, rõ ràng không hề ân hận mà còn hể hả là đã cắt đứt một câu chuyện nhắc đi nhắc lai nhiều lần đến phát chán.- Kitty có khoẻ không? Hôm nay tôi đến ăn chiều ở đằng nhà đấy. Phải, anh Arxeniev này, - nàng quay sang nói với chồng, - anh đi xe…

Và hai vợ chồng liền bàn xem nên sử dụng thời gian như thế nào. Ông chồng có nhiệm vụ đến yết kiến vị nào đó, bà vợ đi nghe hoà nhạc và dự một cuộc họp công khai của uỷ hội những người Xlav phương Nam, nên phải nghĩ kĩ mà quyết định. Levin với tư cách người nhà cũng phải tham gia bàn bạc. Mọi người quyết định Levin sẽ đi nghe hoà nhạc với Natalia và đi dự họp, rồi khi đã tới đó, sẽ cho xe về đón Arxeniev ở phòng giấy; ông này sẽ đến đón vợ để đưa đến nhà Kitty; nếu chưa xong việc, ông sẽ cho xe quay lại và Levin đưa Lvova đi.

- Chú ấy làm hư anh, - Lvov nói với vợ; - chú ấy cho rằng con mình rất ngoan, mà anh thì biết chúng còn bao nhiêu thói xấu.

- Arxeniev có tính cực đoan, tôi vẫn nói thế mà, - bà vợ đáp.

- Nếu anh tìm sự hoàn thiện thì sẽ không bao giờ bằng lòng. Bà rất đúng khi cho rằng thời nay người ta rơi vào một thái cực khác: trước kia người ta nhét con cái vào xó hầm, còn bố mẹ ở trên gác sang trọng còn bây giờ thì ngược lại: bố mẹ nằm ở nhà chứa đồ còn con cái ở tầng trên. Ngày nay, bố mẹ chỉ có quyền sống cho con cái thôi.

- Thế thì can chi, nếu như vậy lại dễ chịu hơn, - Lvov nói, mỉm cười tươi tắn và khẽ chạm vào tay vợ. - Ai không hiểu thì có thể tưởng em là dì ghẻ chứ không phải mẹ đẻ.

- Không, sự cực đoan trong mọi việc đều sai, - Natalia bình tĩnh nói, và đặt con dao rọc giấy của chồng vào chỗ cũ.

- Nào, lại đây, lũ trẻ hoàn hảo, - Lvov nói với hai chú bé xinh xẻo vừa bước vào, chúng chào Levin rồi lại gần bố, chắc định hỏi điều gì.

Levin muốn nói chuyện với chúng, nghe xem chúng nói gì với bố, nhưng Natalia đã hỏi chuyện chàng, và vừa lúc đó, Makhôtin, bạn đồng liêu của Lvov, vận triều phục, bước vào phòng: ông ta phải đưa bạn ra ga. Thế là bắt đầu câu chuyện thao thao bất tuyệt về xứ Herzegovin(2), về quận chúa Kerzinxcaia, về hạ nghị viện và cái chết đột ngột của bà Apraxina.

Levin quên khuấy nhiệm vụ vợ giao cho. Mãi lúc sang phòng đợi, chàng mới chợt nghĩ ra.

- À, Kitty nhờ tôi nói với anh về chuyện Oblonxki, - chàng bảo Lvov khi ông tiễn chàng và vợ ông xuống cầu thang.

- Phải, phải, mẹ muốn hai anh em đồng hao chúng mình công kích anh ấy, - Lvov đỏ mặt nói.

- Nhưng tại sao lại là tôi kia chứ?

- Thế thì để tôi làm cho, - Lvova, quấn tròn trong tấm khăn quàng lông cáo trắng, chờ cho hết câu chuyện mới mỉm cười nói vậy. - Ta đi thôi.

Chú thích:

(1) Journal de Saint – Pétersbourg (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) Một nước cộng hoà thuộc Liên bang Nam Tư.

192. Quyển 7 - Chương 5

Hôm ấy, chương trình hoà nhạc ban ngày gồm hai tác phẩm rất đặc sắc.

Một bản là khúc tuỳ hứng dựa theo Vua Lia trong thảo nguyên, còn bản kia là một tứ tấu để tặng hương hồn Bach(1). Đây là hai tác phẩm gần đây soạn theo phong cách mới, và Levin muốn tự mình xác định ý kiến riêng về phong cách đó.

Sau khi đưa chị vợ đến ngồi ở hạng ghế bành, chàng ra đứng tựa lưng vào một cái cột và định bụng nghe hết sức chăm chú và cẩn trọng. Chàng cố không đãng trí hoặc bực mình vì những điệu bộ của người nhạc

trưởng thất cà vạt trắng, những điệu bộ bao giờ cũng khó chịu đối với một cử toạ chăm chú, vì những bà đội mũ đã cẩn thận lấy băng che kín tai trước khi đi nghe hoà nhạc, và vì tất cả những bộ mặt nhởn nhơ hoặc bận tâm về các chuyện đâu đâu chứ không phải bận tâm nghe nhạc. Chàng cố tránh gặp những người mê nhạc theo kiểu tài tử cùng những chàng ba hoa, và cứ đứng nghe, mắt nhìn xuống đất.

Nhưng càng chú ý nghe khúc tuỳ hứng Vua Lia, chàng càng thấy khó có ý kiến rõ rệt. Luôn luôn, nét nhạc, cứ sắp đến lúc phát triển, lại tãi ra tán loạn theo những nguyên tắc mới, hoặc quyện thành những hợp âm vô cùng phức tạp chỉ gắn bó với nhau do ý thích riêng của nhà soạn nhạc. Nhưng ngay cả những đoạn nhạc biểu hiện đó, dù đôi khi có đẹp thật, nhưng nghe vẫn chối tai vì nó hoàn toàn bất ngờ và không có gì chuẩn bị trước. Cái vui, cái buồn, nỗi thất vọng, niềm âu yếm, niềm đắc thắng cứ nối tiếp nhau không có cơ sở, như những cảm giác của một anh điên. Và nó cũng bặt đi bất ngờ như cảm giác của một anh điên vậy.

Suốt thời gian biểu diễn, Levin có cảm tưởng như mình là một anh điếc đứng nhìn người ta nhảy. Bản nhạc chấm dứt, chàng hoàn toàn chưng hửng và cảm thấy mệt mỏi vì đầu óc căng thẳng mà không được đền bù chút gì. Tiếng vỗ tay rộn lên khắp phía. Mọi người đứng dậy, đi, lại và nói chuyện.

Levin bèn đi tìm người có thẩm quyền để làm sáng tỏ nỗi bối rối của mình và sung sướng nhìn thấy một người sành nhạc đang nói chuyện với Petxov.

- Thật kì diệu! - Petxov nói, giọng rất trầm.

- Chào anh, Konxtantin Dimitrievich. Đoạn nhạc nhiều hình tượng nhất, có thể nói là khắc hoạ rõ nhất và phong phú màu sắc nhất, chính là cái đoạn trong đó ta cảm thấy Cordelia(2) tiến lại gần, cái đoạn người đàn bà, das ewig Welbliche(3), bước vào cuộc đấu tranh với định mệnh. Anh có thấy thế không?

- Tại sao lại Cordelia? - Levin rụt rè hỏi, quên khuấy là bản nhạc dựng lên hình ảnh vua Lia trong thảo nguyên.

- Cordelia xuất hiện… đây này! - Petxov vừa nói, vừa lấy ngón tay đập vào tờ chương trình nhẵn mịn đang cầm trong tay và đưa cho Levin.

Mãi lúc đó, Levin mới sực nhớ ra tên bản nhạc và vội đọc những câu thơ của Shakespeare dịch sang tiếng Nga in ở mặt sau chương trình.

- Không có cái này thì không theo dõi nổi đâu, - Petxov quay sang nói với Levin vì người vừa tiếp chuyện ông đi rồi, không còn ai khác để bàn bạc nữa.

Levin và Petxov đi vào tranh cãi về những ưu điểm và khuyết điểm của khuynh hướng Vagner(4).

Levin muốn chứng minh cái nhầm của Vagne và các môn đồ là muốn thâm nhập vào một lĩnh vực xa lạ với âm nhạc, cũng như thơ đã lạc đường đi miêu tả từng nét mặt, nó là công việc của hội hoạ. Chàng dẫn chứng một nhà điêu khắc tưởng có thể khắc trên cẩm thạch bóng dáng những hình tượng thơ vươn lên quanh bệ tượng một thi sĩ. "Bóng chẳng ra bóng, thành thử phải dựa vào cầu thang", Levin nói. Chàng khoái câu ấy, nhưng lại không dám chắc là chưa hề nói ra với chính Petxôp, và đâm lúng túng.

Về phần Petxov, ông khẳng định nghệ thuật là một thể thống nhất và chỉ có thể đạt tới đỉnh cao do tập hợp tất cả các thể loại khác nhau.

Levin không thể nghe nổi bản nhạc thứ hai. Petxov đứng cạnh, vẫn không ngừng nói chuyện, ông bình phẩm cái giản đơn chải chuốt và giả tạo của tác phẩm này mà ông đem so sánh với cái giản đơn của phái tiền-Rafael(5) trong hội hoạ.

Khi ra ngoài, Levin còn gặp nhiều người quen, cùng họ bàn về chính trị, âm nhạc và về bạn bè; trong số đó, chàng thấy cả bá tước Bon mà chàng quên khuấy là phải đến thăm.

- Chú tới đó nhanh lên, - Lvova bảo khi chàng tâm sự với bà. - Có lẽ hôm nay họ không tiếp khách đâu. Sau đó, chú đến đón tôi ở cuộc họp. Tôi chờ chú ở đấy.

Chú thích:

(1) Jean Sebastec Bach (1685-1750): nhạc sĩ vĩ đại người Đức.

(2) Nhân vật trong bi kịch Vua Lia của Sêcxpia

(3) Cái nữ tính muôn thuở (tiếng Đức trong nguyên bản

(4) Vagner (1813-1883): nhạc sĩ người Đức.

(5) Một thuyết vào nửa cuối thế kỉ XIX cho rằng thời kì cực thịnh của hội hoạ chính là thời kì của các hoạ sĩ tiền bối của Rafael.

193. Quyển 7 - Chương 6

- Có lẽ không phải ngày tiếp khách thật chăng? - Levin nói khi bước vào phòng chờ nhà nữ bá tước Bôn.

- Có chứ, xin mời ông vào, - người gác cửa nói và quả quyết cởi áo khoác cho chàng.

"Chán quá! Levin thở dài nghĩ bụng, tháo một chiếc găng tay và nắn lại mũ. Tại sao mình lại đến đây nhỉ? Biết nói chuyện gì với họ đây?"

Khi qua phòng khách thứ nhất, Levin gặp nữ bá tước Bon đang sai đầy tớ, vẻ bận rộn và nghiêm khắc. Bà mỉm cười khi thấy Levin và mời sang phòng khách nhỏ bên cạnh, nơi đang có tiếng người vẳng ra. Ở đây có hai cô con gái nữ bá tước đang ngồi ghế bành và một quan chức Moskva vốn là chỗ quen biết với Levin. Chàng lại gần ông ta, chào và ngồi xuống cạnh đi-văng, mũ đặt trên đầu gối.

- Bà nhà ta thế nào? Ông có đi nghe hoà nhạc không? Chúng tôi không đi được. Mẹ tôi vừa phải đi đưa đám ma.

- Vâng, tôi có nghe nói… cái chết đột ngột quá! - Levin nói.

Nữ bá tước trở vào, ngồi xuống đi văng và cũng lại hỏi Levin về vợ chàng và cuộc hoà nhạc.

Levin đáp và nhắc lại câu về cái chết đột ngột của bà Apraxina.

- Với lại, bà ta xưa nay vẫn yếu. - Hôm qua ông có đến nhà hát ca kịch không?

- Có ạ.

- Đào Luicca cừ thật!

- Vâng, - Levin nói, và nhắc lại những điều đã nghe thấy hàng trăm lần về những đặc điểm tài năng của cô đào hát ấy, mặc cho người ta muốn nghĩ thế nào về mình cũng được. Nữ bá tước Bon làm như chú ý nghe. Tiếp đó, khi Levin nói đủ rồi và ngồi im, đến lượt ông đại tá vẫn nín lặng từ nãy lên tiếng. Ông nói về nhà hát ca kịch và cách bố trí ánh sáng kiểu mới. Cuối cùng, sau khi nhắc đến ngày vui nhộn dự định tổ chức ở nhà Tuirin, ông đại tá cười ầm ĩ, đứng dậy và cáo lui.

Levin cũng đứng lên, nhưng nhìn mặt bà bá tước, chàng hiểu chưa phải lúc cáo từ. Cần ở lại thêm vài phút nữa. Chàng lại ngồi xuống.

Nhưng vì chỉ một mực nghĩ là toàn bộ cái trò đi thăm này thật ngu xuẩn, nên chàng không tìm ra chuyện mà nói.

- Ông không đi dự phiên họp của uỷ hội à? Nghe nói cuộc họp thú vị lắm đấy, - nữ bá tước nói.

- Không ạ, tôi đã hứa với bà chị vợ sẽ tạt vào đón thôi, - Levin nói. Một phút im lặng. Bà mẹ và mấy cô con gái đưa mắt nhìn nhau.

"Thôi, chắc đến lúc rồi đấy", Levin nghĩ bụng và đứng lên. Các bà bèn bắt tay chàng và nhờ chuyển đến vợ chàng lời thăm hỏi thân ái.

Người gác cửa, khi đưa áo khoác, hỏi chàng địa chỉ và ghi ngay vàomột quyển sổ to đóng gáy thật đẹp.

"Tất nhiên mình chẳng cần gì, nhưng dù sao cũng khó chịu, và hết sức lố bịch!", Levin vừa nghĩ, vừa tự an ủi rằng ai nấy đều làm như vậy, và chàng đến chỗ uỷ hội họp, tìm bà chị vợ đưa về nhà mình.

Cuộc họp của uỷ hội rất đông và gần đủ mặt giới thượng lưu.

Levin đến vừa kịp nghe một bản tường trình rất bổ ích, theo ý kiến chung của mọi người. Bản tường trình chấm dứt, người ta đi tìm nhau và Levin gặp lại Xvyajxki, ông mời chàng ngay tối đó đến hội nông học dự một cuộc thuyết trình đáng chú ý; chàng cũng gặp Stepan Ackađich vừa ở trường đua về, và nhiều người khác; thế là chàng lại phải vừa phát biểu vừa nghe nhiều nhận xét khác nhau về phiên họp, về nhà hát ca kịch và về một vụ kiện đang xảy ra. Nhưng hẳn vì đã bắt đầu thấm mệt, nên khi nói về vụ kiện, chàng đã phạm một điều sai lầm mà sau đó chàng cứ bực bội nhớ tới luôn. Khi bàn về hình phạt đối với một người nước ngoài bị xử ở Nga mà người ta cho rằng kết án trục xuất cũng chưa đủ, Levin bèn nhắc lại điều hôm trước đã nghe một người bạn nói tới.

- Theo tôi, trục xuất anh ta thì cũng giống như trừng trị một con cá măng bằng cách thả nó xuống nước, - Levin nói. Nhưng sau đó, chàng mới sực nhớ cái ý vừa phát biểu như ý riêng của mình, hôm trước thốt ra từ miệng một người bạn, lại chính là ý lấy ở một bài ngụ ngôn của Krưlôp và anh bạn kia đã mượn nó trong một bài báo.

Levin cùng chị vợ ra về, thấy Kitty vui và khoẻ, chàng lại tới câu lạc bộ.

194. Quyển 7 - Chương 7

Levin đến cùng lúc với những hội viên khác và khách khứa của câu lạc bộ. Suốt từ dạo học xong Đại học ở Moskva và bước vào giới xã giao, chàng chưa trở lại đây. Chàng còn nhớ những chi tiết kiến trúc phía ngoài nhà câu lạc bộ, nhưng quên hẳn cái cảm giác xưa kia mỗi lần bước vào đây.

Sau khi quan sát sân rộng hình bán nguyệt, bước xuống xe ngựa, trèo lên thềm và người gác cửa thắt đai lưng chạy ra đón đã cúi chào, mở cánh cửa êm ru, sau khi nhìn thấy trong hành lang những giày cao su và áo khoác lông của những hội viên ưng bỏ giày cao su ở nhà dưới cho tiện hơn là mang lên tầng trên; sau khi nghe tiếng chuông bí ẩn báo tin chàng đến và trông thấy bức tượng trên sàn gác lúc trèo lên cầu thang dốc thoai thoải phủ thảm và khi ông già gác cửa quen thuộc mặc đồng phục câu lạc bộ đứng trên bậc cửa tầng hai, đủng đỉnh mở cửa và nhìn chàng từ đầu đến chân.

Levin chợt thấy cảm giác xưa kia trở lại: một cảm giác an tĩnh, lạc thú và quyền quý.

- Xin mời ông để mũ lại, - người gác cửa nói khi thấy Levin quên không để mũ lại phòng gửi quần áo như điều lệ quy định. - Đã lâu không được gặp ông. Lão quận công hôm qua có đến ghi tên ông. Hoàng thân Stepan Ackađich chưa thấy tới.

Lão gác cửa không những biết Levin mà còn biết tất cả bè bạn cùng họ hàng nhà chàng, và nhắc ngay đến những người thân cận nhất của chàng.

Đi qua phòng chờ đầu tiên có bình phong trang trí và một căn phòng có vách ngăn bên phải là chỗ người bán hoa quả, Levin theo kịp một ông già đang chậm rãi bước, và vào phòng ăn.

Chàng đi giữa những dãy bàn hầu hết kín người và nhìn các vị khách. Trước mắt chàng là những loại người khác nhau nhất: trẻ có, già có, những bóng dáng hơi quen hoặc thân thuộc. Không thấy bộ mặt nào lo âu hay cau có. Ai nấy đều như đã để lại ngoài phòng gửi quần áo cùng với mũ mãng, những đau buồn, phiền muộn để sẵn sàng bình thản hưởng những thú vui vật chất của cuộc đời. Ở đấy có Xvyajxki, Trerbaxki, Neviedovxki, lão quận công, Vronxki và Xergei Ivanovich.

- Ồ! Con đến muộn thế! - lão quận công mỉm cười nói và chìa tay qua vai cho chàng bắt.- Kitty khoẻ không, ông cụ nói tiếp, gài lại khăn ăn nhét vào khuyết áo gi lê.

- Nhà con khoẻ ạ. Cả ba chị em chiều nay ăn ở nhà.

- À, bọn "Alin-Nađin"! Này, ở đây không còn chỗ nữa. Con đi nhanh ra ngồi bàn đằng kia, - lão quận công nói và quay đi, thận trọng cầm đĩa xúp cá quả.

- Levin, lại đây! - có tiếng gọi thân ái cất lên cách đấy không xa. Đó là Turovxưn. Anh ta ngồi với một sĩ quan trẻ, cạnh hai chỗ dành riêng.

Levin vui vẻ chạy đến. Chàng vẫn mến anh chàng Turovxưn trung thực, thích hội hè đình đám này (cứ nghĩ đến anh ta là chàng liền nhớ ngay đến cuộc phân trần với Kitty) và hôm nay, sau khi phải cố tỏ ra thông minh trong hàng loạt cuộc trò chuyện căng thẳng, diện mạo hiền lành của Turovxưn làm chàng hết sức dễ chịu.

- Đây là chỗ dành cho anh và Oblonxki. Anh ấy sắp tới bây giờ.

Viên sĩ quan, người Petersburg, tên là Gaghin, ngồi rất thẳng và có cặp mắt tươi vui, lúc nào cũng như cười. Turovxưn giới thiệu hai người với nhau.

- Oblonxki bao giờ cũng đến chậm.

- Anh chàng kia rồi!

- Chú vừa mới tới à! - Oblonxki nói, thoăn thoắt bước đến chỗ họ.

- Xin chào. Chú uống vodka chưa? Ta đi uống đi.

Levin đứng dậy và theo ông đến gần một cái bàn lớn chất đầy rượu mạnh và đủ loại thức ăn nguội. Ở đây có tới hai trăm món ăn nguội có thể chọn theo khẩu vị riêng, nhưng Stepan Ackađich đòi một món đặc biệt, và một người hầu bàn mặc đồng phục đem lai ngay món ông gọi. Mỗi người uống cạn một li rượu nhỏ và trở về bàn. Ngay sau món xúp cá, người ta mang sâm banh đến cho Gaghin và ông sai rót đầy bốn cốc.

Levin không từ chối và gọi chai thứ hai. Chàng đói; - chàng vui vẻ ăn uống và lại càng vui vẻ xen vào câu chuyện bình dị và vui tươi của các bạn cùng bàn.

Gaghin hạ hấp giọng kể một giai thoại mới toanh ở Petersburg: mẩu chuyện mặc dầu tục tĩu và ngớ ngẩn nhưng hài hước đến nỗi Levin phá lên cười ầm ĩ khiến những người ngồi quanh phải quay lại nhìn.

- Đại khái vào loại: "Tôi không chịu nổi!". Chú biết chứ? - Stepan Ackađich hỏi chàng.

- Chao! Thật tuyệt diệu! Một chai nữa, - ông nói với người hầu bàn và sôi nổi kể chuyện.

- Của ông Petr Vinovxki mời đấy ạ, - một người hầu già ngắt lời và bưng cho Stepan Ackađich và Levin hai cái cốc mỏng đựng sâm banh lóng lánh. Stepan Ackađich cầm cái cốc và đưa mắt nhìn một người đàn ông tóc hung, hói trán, để ria ngồi đầu bàn đằng kia, rồi mỉm cười gật đầu chào.

- Ai đó? - Levin hỏi.

- Chú đã gặp ông ta một lần ở nhà tôi, chú còn nhớ không? Một con người rất tốt.

Levin cũng bắt chước Stepan Ackađich và cầm cốc rượu.

Mẩu giai thoại của Stepan Ackađich cũng rất ngộ, Levin lại kể một mẩu nữa, cũng làm mọi người rất thú. Tiếp đó, họ xoay ra nói chuyện ngựa, chuyện các cuộc đua diễn ra hôm đó và chuyện con Xatanh của Vronxki được giải nhất. Levin thấy quên cả thời gian.

- A! Họ đây rồi! - cuối bữa ăn, Stepan Ackađich nói, ngả người lên lưng ghế tựa và bắt tay Vronxki vừa đi ngang qua cùng một đại tá cận vệ to lớn. Nét mặt Vronxki cũng roi rói cái vẻ vui tươi tràn lan trong câu lạc bộ. Chàng tì tay lên vai Stepan Ackađich, vẻ vui thích nói nhỏ vài câu vào tai ông và bắt tay Levin vẫn với nụ cười hớn hở đó.

- Hân hạnh được gặp ông, - chàng nói.

- Hôm nọ, tôi có tìm ông ở chỗ bầu cử, nhưng có người nói ông đi rồi, - chàng nói với Levin.

- Vâng, tôi đi ngay hôm ấy. Chúng tôi vừa nhắc tới con ngựa của ông. Xin chúc mừng, - Levin nói.

- Đây là một kỉ lục.

- Hình như ông cũng nuôi ngựa.

- Không, đó là cha tôi kia, nhưng tôi cũng có biết chút ít về ngựa.

- Cậu ngồi ăn ở đâu? - Stepan Ackađich hỏi.

- Ở bàn thứ hai, sau hàng cột.

- Người ta chúc mừng anh ấy lu bù, - viên đại tá nói. Giải thứ hai của nhà vua kia mà! Tôi mong sao đánh bạc cũng may mắn như anh ấy đua ngựa. Nhưng tại sao lại để mất thời gian quý báu này nhỉ? Tôi quay lại phòng địa ngục đây. - Và ông ta bỏ đi.

- Yasvin đấy, - Vronxki trả lời Turốpxưn và ngồi xuống một chỗ trống cạnh họ. Chàng uống cốc sâm banh các bạn mời và gọi thêm một chai. Do ảnh hưởng của không khí câu lạc bộ hay có lẽ do uống rượu, Levin sôi nổi bắt chuyện với Vronxki về những giống bò tốt nhất và lấy làm sung sướng vì không hề cảm thấy hằn học chút nào với con người này. Chàng còn kể là đã được vợ thuật lại cuộc gặp gỡ ở nhà quận chúa Maria Borix a.

- A! Quận chúa Maria Borix a thật là một người đàn bà rất đáng quý! - Stepan Ackađich nói và kể một giai thoại về bà khiến mọi người cười rộ. Đặc biệt Vronxki cười hồn nhiên vui vẻ đến nỗi Levin cảm thấy hoàn toàn có thiện cảm với chàng.

- Các anh xong chưa? - Stepan Ackađich vừa mỉm cười nói vừa đứng dậy. - Ta đi thôi.

195. Quyển 7 - Chương 8

Ra khỏi bàn ăn, Levin cảm thấy cử động rất thoải mái, chàng cùng Gaghin đi qua mấy phòng lớn để tới phòng chơi bi a. Đến một phòng khách, chàng chạm trán bố vợ.

- Thế nào? Anh thấy cái đền thờ sự vô công rồi nghề này ra sao? - Lão quận công nói và khoác tay chàng.
- Ta thử đi một vòng xem.

- Chính con cũng định thế. Thật đáng quan tâm.

- Ừ, nhưng ba, ba lại quan tâm theo một cách khác. Con trông những Lão già bé nhỏ kia, - ông vừa nói vừa chỉ một ông cụ lưng còng, môi thưỡn ra, chân đi ủng mềm, đang khó nhọc bước về phía họ.

- Con tưởng họ lú lẫn từ lúc mới đẻ và con bật cười, nhưng ba, ba lại nghĩ một ngày kia ba cũng sẽ như họ thôi. Con có biết hoàng thân Tsêtsenxki không? - lão quận công hỏi, nhìn mặt bố vợ, Levin biết ông sắp kể cho chàng nghe một chuyện tức cười.

- Không ạ.

- Không à? Ông ta nổi tiếng lắm kia mà! Thôi được, không hề gì. Lúc nào ông ta cũng chơi bi a. Cách đây ba năm, ông ta chưa đến nỗi lú lẫn và làm ra vẻ ta đây anh hùng hảo hán. Chính lão thường cho kẻ khác là lẩm cẩm. Nhưng một hôm, lão đến, và người gác cổng nhà ta… con biết chứ, Vaxili ấy mà? Cái gã to béo ấy, một gã chúa hay bông phèng. Hoàng thân Tsêtxenki bèn hỏi gã: "Thế nào, Vaxili, có khách nào đấy? Có ai lẩm bẩm không?" Và gã đáp: "Ông là người thứ ba". Phải, thế đó, con ạ!

Vừa chuyện gẫu vừa chào bè bạn gặp trên đường đi, Levin và lão quận công đi qua tất cả các phòng: phòng khách lớn có bàn đánh bài với những đấu thủ quen thuộc bắt đầu chơi; phòng khách nhỏ là nơi đánh cờ: Xergei Ivanovich có mặt ở đấy, đang mải nói chuyện; phòng chơi bi a, ở một góc, gần đi văng, có một bọn vui vẻ đang uống sâm banh, trong đó có cả Gaghin; hai bố con còn ngó vào cả "phòng địa ngục", các con bạc đang chen lấn nhau quanh một cái bàn, cả Yasvin cũng ngồi đó. Hết sức khẽ khàng, họ bước vào phòng đọc sách mờ tối, thấy dưới những đèn có chụp, là một thanh niên nét mặt đăm chiêu đang dở hết báo này sang tạp chí khác, và một vị tướng đầu hói mải mê đọc sách. Họ tới cả căn phòng mà lão quận công mệnh danh là "khách thính của giới trí thức". Tại đó, ba vị đang sôi nổi thảo luận về những tin tức chính trị cuối cùng.

- Quận công, xin mời lại đây, chúng tôi đang chờ ngài, - một khách chơi bài đang đi tìm lão quận công nói, và lão quận công đi ra.

Levin ngồi xuống, nghe ngóng nhưng nhớ lại những câu chuyện buổi sáng, thốt nhiên cảm thấy ngấy đến mang tai. Chàng vội đứng dậy và chạy đi tìm Oblonxki và Turôpxưn, may ra còn vui.

Turôpxưn đang ngồi trên một cái đi văng cao trong phòng chơi bi a cùng nhóm uống rượu; còn Stepan Ackađich và Vronxki đang nói chuyện ở góc phòng đằng kia gần cửa ra vào.

- Không phải cô ấy buồn đâu, nhưng cái lối mập mờ, do dự ấy… - Levin nghe thấy và muốn lảng đi chỗ khác ngay; nhưng Stepan Ackađich gọi chàng lại.

- Levin này, - Stepan Ackađich nói, và Levin nhận thấy mắt ông long lanhướt - điều thường xảy ra khi ông uống rượu hoặc xúc động. Lần này do cả hai nguyên nhân. - Levin này, chú đừng đi, - ông nói và xiết chặt phía trên khuỷu tay chàng, rõ ràng nhất quyết không để chàng đi.

- Đấy là người bạn chân thành nhất và có lẽ tốt nhất của tôi, - ông nói với Vronxki. - Cả anh nữa, anh cũng rất gần gũi và thân yêu đối với tôi. Tôi mong các anh sẽ là bạn của nhau và nhất định phải như vậy. Vì cả hai anh đều là người trung thực.

- Thế thì ta chỉ còn có việc hôn nhau thôi, - Vronxki nói đùa và chìa tay cho Levin. Chàng sôi nổi bóp mạnh bàn tay chìa ra.

- Tôi rất, rất hài lòng, - chàng nói.

- Bồi, một chai sâm banh đây, Stepan Ackađich nói.

- Cả tôi cũng rất hài lòng, - Vronxki nói.

Nhưng dù đó là mong muốn của Stepan Ackađich và của chung cả hai người, họ vẫn không biết nói gì và cả hai đều cảm thấy rõ điều này.

- Anh có biết là chú ấy chưa quen Anna không? - Stepan Ackađich nói với Vronxki. - Tôi rất muốn đưa Levin đến chơi nhà cô ấy. Đi đi, Levin!

- Thật không? - Vronxki nói. - Nàng sẽ rất vui sướng. Tôi cũng muốn đi ngay bây giờ, - chàng nói tiếp, - nhưng tôi lo cho Yasvin lắm; tôi phải ở lại đến khi cậu ấy chơi xong.

- Cậu ấy xúi à?

- Có bao nhiêu hắn thua bạc sạch, chỉ có tôi giữ được hắn thôi.

- Thế thì, ta làm ván bi a chăng? Levin đồng ý không? Tốt lắm, Stepan Ackađich hỏi. Bày hình tháp đi! - ông nói với người ghi điểm.

- Sẵn sàng từ lâu rồi ạ, - người ghi điểm đã xếp sẵn bi thành hình tam giác và đang lăn hòn cái màu đỏ để tiêu sầu.

- Được lắm, ta chơi thôi.

Sau ván chơi, Vronxki và Levin lại ngồi ở bàn của Gaghin, và Levin, theo lời khuyên của Stepan Ackađich, đặt vào quân xì.

Vronxki thỉnh thoảng lại rời bàn, nơi bè bạn luôn chạy đến tìm, để sang phòng địa ngục giám sát Yasvin, Levin sau cái mệt mỏi về tinh thần khi sáng, giờ thấy đầu óc thanh thản khoan khoái. Chàng sung sướng thấy Vronxki với mình đã hết hiềm khích, một cảm giác an lạc và vui thích tràn ngập trong lòng.

Hết ván bài, Stepan Ackađich bèn khoác tay Levin.

- Thế nào, chú đến thăm Anna chứ? Cô ấy có nhà đấy. Từ lâu tôi đã hẹn với cô ấy sẽ đưa chú lại chơi. Tối nay, chú định đi đâu?

- Tôi không có dự định gì đặc biệt cả. Tôi đã hứa với Xvyajxki tới hội nông học. Nếu anh muốn thì ta đi thôi, - Levin nói.

- Tốt lắm! Anh hỏi xem xe của tôi có ngoài ấy chưa? - Stepan Ackađich bảo người hầu phòng.

Levin trở lại gần bàn, trả bốn mươi rúp vừa thua về quân xì, tính tiền với lão đầu bếp già đang đứng tựa màn cửa mà không hiểu do phép huyền bí nào đã biết ngay tổng số tiền, rồi, với cái dáng vung vẩy tay riêng biệt, đi ngang qua phòng ra cửa.

196. Quyển 7 - Chương 9

- Xe của hoàng thân Oblonxki đâu! - người gác cổng cất giọng trầm, bực bội kêu lên. Xe ngựa lại gần và đôi bạn trèo lên. Thoạt đầu, khi xe vượt qua cánh cổng lớn, Levin vẫn thấy nguyên vẹn cái ấn tượng bình thản, thoả mãn và dễ chịu mà ai nấy đều cảm thấy lúc ở trong câu lạc bộ; nhưng ra tới phố, khi chàng thấy xe lắc lư trên mặt đường lồi lõm, nghe tiếng la lối của gã đánh xe đi ngược lại, nhìn thấy dưới ánh sáng đèn lồng mờ mờ cái biển hàng đỏ một tiệm rượu, những cửa hàng, cảm giác kia bỗng tan đi, chàng bèn suy nghĩ về cách cư xử của mình và tự hỏi không biết đến nhà Anna thế này có phải không? Kitty sẽ nói sao? Nhưng Stepan Ackađich không để chàng ngẫm ngợi lâu la và xua tan luôn mối ngờ vực đó như thể đã đọc được hết ý nghĩ của chàng.

- Mình rất hài lòng thấy cậu sắp quen cô ấy, - ông nói. - Cậu có biết Đôly muốn thế từ lâu rồi không? Cả Lvov cũng đến chơi nhà cô ấy. Tuy Anna là em gái mình, - Xtêpam Ackađich nói tiếp, mình vẫn có thể mạnh dạn nói đó là một phụ nữ tuyệt diệu. Rồi cậu sẽ thấy. Hoàn cảnh cô ấy rất khó khăn, nhất là lúc này.

- Tại sao lại nhất là lúc này?

- Bọn mình đang thương lượng với chồng cô ấy về vấn đề li dị. Lão ta đã đồng ý, nhưng lại nảy ra khó khăn về chuyện thằng bé thành thử công việc đáng lẽ xong lâu rồi thì lại kéo dài thêm ba tháng nay. Chừng nào li dị xong, cô ấy sẽ lấy Vronxki. Thật ngu xuẩn, cái lối đi dạo quanh cổ lỗ sĩ theo thủ tục: "Idai, cứ vui chơi đi!" chẳng ai tin và chỉ làm cản trở hạnh phúc người ta! - Stepan Ackađich nói. - Cuối cùng, đến lúc đó, hoàn cảnh của họ sẽ đâu vào đấy cũng như của mình, của cậu.

- Khó khăn do đâu mà ra! - Levin hỏi.

- Chà! Chuyện dài và ngấy lắm! Chả ra đâu vào đâu cả. Nhưng thực tế, cô ấy đã sống để đòi li dị ba tháng nay ở Moskva, nơi mà ai nấy đều biết họ; cô ấy không đi đâu, không gặp người bạn gái nào trừ Đôly, vì cậu cũng hiểu, cô ấy không muốn người ta rủ lòng bác ái mà đến chơi; cả đến mụ Vavara ngu ngốc cũng đánh bài chuồn, cho rằng hoàn cảnh không chính đính. Ở cái thế như vậy, một người đàn bà khác hẳn sẽ không thể tự mình tìm ra phương kế nào. Đằng này, cậu sẽ thấy cô ấy đã biết tổ chức cuộc sống ra sao, cô ấy vẫn bình tĩnh và giữ trọn phẩm cách. Rẽ bên trái, trước mặt nhà thờ, - Stepan Ackađich bỗng thò đầu ra ngoài cửa xe, kêu lớn. - Lạy Chúa, sao mà nóng vậy! ông nói và cởi nốt khuy áo choàng đã phanh ra, mặc dầu thời tiết đang mười hai độ dưới không.

- Nhưng bà ấy có đứa con gái, chắc bà ấy trông nom lấy? - Levin nói.

- Tựa hồ cậu chỉ nhìn đàn bà như một giống cái, như một cái máy ấy vậy, - Stepan Ackađich nói.

- Dường như đàn bà chỉ có việc chăm sóc con cái thôi. Không đâu, Anna nuôi con gái rất giỏi, nhưng không ai nghe nói tới đứa con ấy. Trước hết, cô ấy đang bận viết. Mình thấy cậu mỉm cười mỉa mai, nhưng cậu nhầm. Cô ấy đang viết một cuốn sách cho trẻ em và không hề nói với ai, nhưng cô ấy đã đọc cho mình nghe và mình đã đưa tập bản thảo cho Vorkuiep, anh chàng làm xuất bản ấy, cậu biết chứ... hình như chính anh này cũng là nhà văn thì phải. Hắn ta hiểu biết văn học và nói cuốn sách thật đáng chú ý. Nhưng có lẽ cậu tưởng cô ấy là một... nữ sĩ à? Không đúng chút nào. Trước hết, đó là một thiếu phụ có tâm hồn, rồi cậu sẽ thấy. Cô ấy đã cưu mang một con bé người Anh và gia đình nó.

- Sao, làm phúc à?

- Không đâu, bao giờ cậu cũng nặng nhìn về mặt xấu. Không phải chuyện làm phúc mà là lòng tốt. Họ có, đúng hơn là Vronxki có nuôi một gã dạy ngựa người Anh, rất có tài nhưng nghiện rượu. Hắn uống rượu đến bại hoại cơ thể, delirium tremens(1), bỏ cả gia đình. Cô ấy tới thăm nom giúp đỡ họ, dần dà đâm quen, và

bây giờ thì nuôi cả gia đình, nhưng không phải chỉ làm độc một việc là cho tiền: cô ấy còn dạy tiếng Nga cho mấy đứa con trai nhỏ, chuẩn bị cho chúng vào trường trung học và mang con bé con về nhà. Với lại, rồi cậu sẽ gặp con bé.

Xe đi vào sân, và Stepan Ackađich kéo chuông ầm ĩ trước cửa ra vào, tại đó có một chiếc xe trượt đợi sẵn.

Không cần hỏi người đầy tớ ra mở cửa xem có ai ở nhà, Oblonxki bước vào phòng chờ.

Levin theo sau, mỗi lúc một thêm ngờ ngợ việc đi thăm này là bất tiện.

Levin soi vào một tấm gương thấy mặt mình đỏ; nhưng chàng tin chắc mình không say và đi theo Stepan Ackađich lên cầu thang rải thảm. Đến gác hai, Stepan Ackađich hỏi người hầu phòng đến chào ông như người thân trong nhà, xem có ai đến chơi với Anna Arcadi a không; người này trả lời là có ông Vorkuiep.

- Họ ở đây?

- Trong phòng giấy ạ.

Stepan Ackađich và Levin đi qua phòng ăn nhỏ, tường lát ván màu sẫm và bước vào một phòng làm việc rải thảm mềm chỉ có một ngọn đèn che chụp sẫm chiếu sáng. Một tấm kính phản chiếu treo trên tường hắt sáng vào một bức chân dung phụ nữ vẽ toàn thân khiến Levin bất giác chú ý. Đó là chân dung Anan do Mikhailov vẽ hồi ở bên ý.

Trong khi Stepan Ackađich đi vào sau tấm bình phong mắt cáo và tiếng đàn ông đang nói trong góc đó im bặt, Levin ngắm nghía bức chân dung như đang ra khỏi chiếc khung dưới làn ánh sáng rực rỡ, và chàng không sao quay mặt đi được. Chàng quên cả mình đang ở đâu, và chẳng buồn nghe xem xung quanh đang nói gì, cứ dán mắt vào bức hình tuyệt diệu. Đây không phải là tranh, mà là một thiếu phụ đẹp mê hồn đang sống thực, với những búp tóc đen nhánh, với đôi vai và đôi cánh tay trần, với nụ cười tư lự thấp thoáng trên cặp môi điểm hàng lông tơ mịn màng, và cặp mắt vừa dịu dàng vừa đắc thắng đăm đăm nhìn khiến lòng chàng xao xuyến. Chính vì từ trong tranh bước ra nên nhìn nàng còn đẹp hơn là sống thực.

- Tôi rất hân hạnh, - chàng bỗng nghe tiếng ai bên cạnh. Đúng là có người nói với chàng thật và đó là tiếng người thiếu phụ mà chàng đang ngắm chân dung. Anna ra đón chàng và trong khuê phòng tranh tối tranh sáng, Levin nhìn thấy nàng trong bộ áo màu xanh sẫm thêu hoa lá. Tư thế cũng như vẻ mặt thì có khác, nhưng vẫn là cái đẹp tuyệt vời mà hoạ sĩ đã ghi lại trên tranh: trong thực tế, nàng có phần kém lộng lẫy, nhưng lại có một vẻ quyến rũ mới không thấy trong tranh.

Chú thích:

(1) Chứng động kinh do nghiện rượu

197. Quyển 7 - Chương 10

Nàng ra đón Levin, không giấu nỗi vui mừng được chàng đến thăm. Qua vẻ thư thái của Anna, khi đưa bàn tay nhỏ bé nhưng rắn rỏi cho chàng bắt, khi giới thiệu chàng với Vorkuiep và chỉ một em bé xinh xẻo tóc hung đang ngồi khâu mà nàng gọi là con nuôi, Levin vui thích nhận ra cốt cách một thiếu phụ trong giới thượng lưu, bao giờ cũng bình tĩnh và tự nhiên.

- Tôi rất, rất hân hạnh, - nàng nhắc lại và trên môi nàng, lời nói giản dị đó có một ý nghĩa đặc biệt đối với Levin. - Tôi biết anh từ lâu rồi và rất quý anh, vừa vì anh là bạn thân của Xtiva, vừa vì chị ấy nữa... tôi chỉ quen chị ấy một thời gian ngắn, nhưng chị ấy để để lại cho tôi ấn tượng về một bông hoa tuyệt diệu, một bông hoa, phải dùng chữ ấy mới đúng. Và chị ấy sắp làm mẹ rồi!

Nàng nói không chút lúng túng vội vàng, thỉnh thoảng lại đưa mắt từ Levin sang anh trai. Levin hiểu là mình đã gây ấn tượng tốt và lập tức, cũng thấy thoải mái như đã quen Anna từ lâu.

- Chính vì vậy mà Ivan Petrovich và em mới ngồi ở phòng làm việc của Alecxei, - nàng đáp khi Stepan Ackađich hỏi có hút thuốc lá được không, và sau khi nhìn Levin, đáng lẽ hỏi chàng có hút không thì nàng lại kéo cái hộp đựng thuốc lá bằng đồi mồi về phía mình và lấy một điếu bọc trong lá ngô.

- Hôm nay cô có khoẻ không? - ông anh trai nàng hỏi.

- Cũng khá. Nhưng thần kinh vẫn thế.

- Có đúng là tuyệt diệu không? - Stepan Ackađich nhận thấy Levin vẫn nấn ná trước bức chân dung, bèn hỏi vậy.

- Đây là bức chân dung đẹp nhất mà tôi được thấy từ xưa tới nay.

- Và giống một cách lạ lùng phải không? - Vorkuiep nói.

Levin rời mắt khỏi bức chân dung quay sang nhìn người thật. Mặt Anna ngời lên một ánh sáng đặc biệt khi cảm thấy cái nhìn ấy. Levin đỏ mặt, và để giấu vẻ bối rối, định hỏi lâu nay nàng có gặp Đarya Alecxandr a không, nhưng ngay lúc đó Anna đã nói:

- Vừa rồi Ivan Petrovich có nhắc đến những bức tranh mới đây của Vatsencov. Anh đã xem chưa?

- Rồi ạ, - Levin đáp.

- Xin lỗi, tôi vừa ngắt lời anh, anh định nói…

Levin bèn hỏi lâu nay nàng có gặp Đôly không.

- Chị ấy vừa đến thăm tôi hôm qua. Chị ấy bất bình lắm: hình như ở trường trung học, ông giáo dạy tiếng la tinh đối xử bất công với Grisa.

- Vâng, tôi đã xem những tranh đó. Tôi không thích lắm, - Levin nói, trở lại câu chuyện vừa bắt đầu.

Lần này, Levin không nói chuyện theo lối học trò chăm chỉ như buổi sáng nữa. Với Anna, mỗi lời mỗi chữ đều có nghĩa. Được nói chuyện với nàng đã thú vị, nhưng nghe nàng nói càng thú vị hơn.

Anna nói năng không những giản dị và thông minh, mà còn xuề xoà, không hề cho ý kiến mình là có giá trị. Trước mặt người tiếp chuyện mình, nàng rất nhún nhường.

Câu chuyện xoay sang những khuynh hướng mới trong nghệ thuật và những minh hoạ mới đây của một hoạ sĩ Pháp trong Kinh Thánh. Vorkuiep chê nghệ sĩ tả chân quá đáng đến thành kệch cỡm. Levin nói người Pháp đã đẩy tínhước lệ trong nghệ thuật đi xa hơn ai hết và chính vì vậy họ cho việc quay về chủ nghĩa tả chân là một ưu điểm đặc biệt. Trong việc thôi không nói dối, họ nhìn thấy chất thơ.

Chưa bao giờ có câu chuyện thông minh nào đem lại cho Levin nhiều hứng thú như vậy. Nét mặt Anna bỗng sáng lên khi chợt cảm thấy thế. Nàng bật cười.

- Tôi cười, - nàng nói, - như ta thường bật cười khi thấy một tấm chân dung giống quá. Điều anh vừa nói miêu tả rất đúng đặc tính của nghệ thuật hiện đại Pháp, cả trong hội hoạ lẫn văn học: Zola, Dode. Nhưng có lẽ thoạt tiên người ta tự xác định những quan niệm dựa trên những hình tượng hư cấu và có tính chất ước lệ; về sau, khi tất cả những kết hợp đã được xây dựng, người ta mới thấy chán những hình tượng bịa đặt và bắt đầu sáng tạo ra những hình tượng tự nhiên hơn, chân thực hơn.

- Hoàn toàn đúng như vậy, - Vorkuiep nói.

- Vậy ra các anh đã tới câu lạc bộ đấy à? - nàng vừa nói, vừa quay sang anh trai.

"Phải, phải, thật là một người đàn bà kì diệu!", Levin nghĩ bụng, mê mải ngắm khuôn mặt đẹp linh hoạt thoắt cái đã thay đổi.

Levin không nghe thấy nàng nói gì vì nàng cúi xuống phía anh trai, nhưng ngạc nhiên về sự thay đổi sắc diện của nàng. Khuôn mặt kiều diễm của nàng một phút trước còn thanh thản, giờ bỗng lộ vẻ tò mò lạ lùng, giận dữ, kiêu kì. Nhưng cái đó chỉ thoáng qua một lát. Nàng lim dim mắt như cố nhớ ra việc gì.

- Với lại, ai hoài hơi nghĩ đến việc đó. Con bảo pha trà ngoài phòng khách hộ mẹ , - nàng nói với đứa bé người Anh.

Đứa bé đứng dậy và đi ra.

- Thế nào, cháu nó thi cử ra sao? - Stepan Ackađich hỏi.

- Khá lắm. Đó là một đứa trẻ rất có năng khiếu, tính nết rất dễ thương.

- Rồi cô đến yêu nó hơn con đẻ mất.

- Rõ thật chuyện đàn ông. Trong tình yêu, không có chuyện hơn, kém. Em yêu con gái một cách, lại yêu cháu này cách khác.

- Chính tôi vừa nói với Anna Arcadi a, - Vorkuiep nói, - nếu bà chỉ đem một phần trăm công sức bỏ ra cho con bé người Anh này, để dạy dỗ trẻ em nước Nga, bà sẽ làm được một việc to lớn và hữu ích.

- Biết làm sao được, tôi không có khả năng. Bá tước Alecxei Kirilovich đã khuyến khích tôi rất nhiều (khi nhắc đến cái tên này, nàng nhìn Levin, vẻ rụt rè, dò hỏi, và bất giác chàng đáp lại bằng cái nhìn kính cẩn và đồng tình), anh ấy rất khuyến khích tôi trông nom cái trường ở nông thôn. Tôi có về đấy nhiều lần. Các em ngoan lắm nhưng tôi không thể làm việc đó được. Ông vừa nói nghị lực dựa trên tình yêu. Mà tình yêu là chuyện không thể bắt buộc. Tôi rất mến con bé này. Tự tôi cũng không hiểu tại sao nữa.

Nàng lại nhìn Levin. Cả con mắt lẫn nụ cười đều nói rằng những lời đó là dành riêng cho chàng, rằng nàng trân trọng ý kiến chàng và biết trước hai người sẽ hiểu nhau.

- Tôi hoàn toàn hiểu điều đó, - Levin đáp. Người ta không thể đặt trái tim mình vào một trường học hay một thiết chế tương tự, và tôi nghĩ chính vì vậy mà những tổ chức từ thiện bao giờ cũng đem lại kết quả ít ỏi đến thế. Nàng lặng im rồi mỉm cười.

- Vâng, vâng, - nàng nhấn mạnh. - Không bao giờ tôi làm nổi điều đó. Lòng tôi không đủ rộng rãi để đi yêu cả một trường nữ công đầy những cô bé xấu xí. Tôi không bao giờ làm nổi việc đó. Thế mà có biết bao bà dựa vào đó để kiếm một địa vị xã hội đấy. Ngay cả bây giờ, - nàng nói, vẻ buồn buồn và tin cẩn (bề ngoài là nói với anh trai nhưng rõ ràng chỉ nói với Levin), - ngay cả bây giờ, giữa lúc rất cần có việc để bận bịu đôi chút, em vẫn không làm thế được. - Rồi nàng bỗng cau mày (Levin hiểu nàng tự trách vì đã nói đến bản thân), chuyển sang chuyện khác. - Người ta bình phẩm rằng anh là một công dân xấu, - nàng bảo Levin. - Tôi đã hết sức bênh vực anh.

- Như thế nào kia ạ?

- Còn tuỳ ở cách đả kích… Nhưng anh dùng trà nhé? - nàng đứng dậy và cầm một quyển vở đóng bìa da dê thuộc.

- Đưa cho tôi nào, bà Anna Arcadi a, - Vorkuiep chỉ quyển vở, nói. - Cái này thật đáng đem xuất bản.

- Ồ, không, chưa hoàn chỉnh đâu.

- Anh có nói với anh ấy về cái đó, - Stepan Ackađich chỉ Levin nói với em gái.

- Anh nói làm gì. Những điều em viết cũng giống như những cái lẵng nhỏ và những vật chạm trổ do bọn tù làm mà ngày xưa Liza Mercalova vẫn bán cho em. Chả là bà ta quản lí các nhà tù mà, - nàng nói với Levin. - Những kẻ khốn khổ đó đã hoàn thành những kì công của lòng kiên nhẫn.

Thế là Levin lại khám phá thêm một nét mới ở người thiếu phụ đã lôi cuốn chàng một cách kì lạ này. Thông minh, duyên dáng, kiều diễm đã vậy, nàng còn thẳng thắn nữa. Nàng không tìm cách giấu chàng những khó khăn của hoàn cảnh mình. Nói xong, nàng thở dài và mặt bỗng nghiêm hẳn lại, sững ra như tạc. Trông nàng như thế lại càng đẹp, nhưng cái diện mạo này thuộc loại khác hẳn: nó không nằm trong loạt sắc thái rạng rỡ hạnh phúc và mang lại hạnh phúc như hoạ sĩ đã ghi lại trên bức chân dung.

Levin lại đưa mắt nhìn từ bức tranh sang người mẫu trong khi nàng khoác tay anh trai, kéo ra cửa và chàng bỗng ngạc nhiên thấy lòng mình dạt dào trìu mến và thương xót Anna.

Nàng mời Levin và Vorkuiep vào phòng khách và nán lại sau để nói chuyện với anh trai. “Nàng nói chuyện gì với ông ta? Về vấn đề li dị chăng? Về Vronxki? Về những việc anh ta đã làm ở câu lạc bộ? Về mình? ”, Levin nghĩ thầm. Câu hỏi làm chàng bối rối đến nỗi chỉ lơ đãng nghe bằng một bên tai những lời Vorkuiep nói về những ưu điểm của cuốn tiểu thuyết Anna viết cho thiếu nhi.

Trong khi uống trà, họ tiếp tục cuộc trò chuyện thú vị và phong phú. Chẳng những không lúc nào cần tìm kiếm đầu đề mà trái lại, ai nấy đều dồi dào ý kiến, sẵn sàng phải kìm lại để nghe người bên cạnh nói. Tất cả những điều nói ra, không riêng gì của Anna mà cả của Vorkuiep và Stepan Ackađich đều mang ý nghĩa đặc biệt nhờ có nữ chủ nhân chăm chú nghe và bình luận thêm: ít ra đó cũng là cảm giác của Levin.

Levin vừa theo dõi chuyện vừa thán phục sắc đẹp, trí thông minh, kiến thức và cả vẻ giản dị, thân mật của Anna. Chàng ngồi nghe, nhưng chỉ nghĩ đến nàng, đến cuộc sống nội tâm của nàng. Ngày xưa chàng vốn từng phê phán nàng rất nghiêm khắc, giờ đây, do một diễn biến lạ lùng của tư tưởng, lại biện hộ cho nàng, đồng thời, còn thương nàng và sợ Vronxki không hoàn toàn hiểu nổi nàng. Khoảng mười một giờ, khi Stepan Ackađich đứng dậy cáo từ (Vorkuiep về trước rồi), Levin có cảm giác như mình chỉ vừa mới tới. Đến lượt chàng đứng lên, đầy luyến tiếc.

- Chào anh, - nàng nắm tay chàng nói với một cái nhìn đầy vẻ quyến rũ.

- Tôi rất vui lòng thấy chúng ta đã bắt đầu thân thiện. Nàng buông tay ra và lim dim mắt.

- Anh nói hộ với chị là tôi vẫn mến chị như xưa và nếu chị không thể tha thứ cho hoàn cảnh của tôi thì mong rằng cứ nên thế mãi. Vì muốn tha thứ thì phải đau khổ như tôi đã đau khổ, và cầu Chúa đừng để chị ấy phải như thế!

- Xin chị cứ yên tâm, tôi sẽ nói lại với nhà tôi… - Levin đỏ mặt nói.

198. Quyển 7 - Chương 11

"Thật là một phụ nữ kì diệu và quyến rũ lạ lùng và cũng hết sức đáng thương!" - Levin nghĩ bụng khi cùng Stepan Ackađich từ nhà bước ra ngoài trời giá lạnh.

- Thế nào? Mình đã nói với cậu mà, - Stepan Ackađich nói khi thấy Levin đã bị thu phục.

- Đúng thế, thật là một thiếu phụ hiếm có, - Levin đáp, vẻ tư lự. - Không phải chỉ riêng trí tuệ mà cả tâm hồn bà ta đều khác thường. Bà ấy làm tôi thương hại kinh khủng!

- Đội ơn Chúa, giờ thì mọi chuyện sắp ổn cả rồi. Cậu xem đấy, từ nay chớ có phê phán trước, - Stepan Ackađich nói và mở cánh cửa xe. Tạm biệt, chúng mình không đi cùng đường.

Trên đường về, Levin không ngừng nghĩ đến Anna, đến những câu chuyện hết sức giản dị mà họ đã trao đổi. Chàng nhớ lại mọi sắc thái trên khuôn mặt nàng, thử đặt mình vào địa vị nàng và thấy thương nàng sâu sắc.

Về tới nhà, Levin được Kuzma báo cho biết Ecaterina Alecxandr a (1) vẫn khoẻ, các bà chị đã về được một lúc và trao cho hai phong thư. Levin đọc thư ngay ở phòng ngoài để về sau khỏi quên mất. Một thư của quản lí Xocolov cho biết không làm sao bán được lúa mạch, người ta chỉ trả năm rúp rưỡi, thành thử không biết xoay đâu ra tiền nữa. Thư thứ hai là của chị chàng. Bà ta trách chàng vẫn chưa thu xếp được công việc cho bà.

"Không ai trả cao hơn thì đành bán với giá năm rúp rưỡi vậy", Levin giải quyết một cách nhẹ nhàng vấn đề thứ nhất mà giá trước kia chàng hẳn thấy đặc biệt gay go.

"Thật kì lạ, ở đây người ta không có phút rảnh nào cả", chàng nghĩ tới lá thư thứ hai và tự nhủ. Chàng thấy mình có lỗi với chị vì chưa làm xong việc bà ta nhờ.

"Hôm nay mình chưa đến toà án được, nhưng thật quả không có thời giờ". Và sau khi đã quả quyết ngày hôm sau nhất định sẽ chạy chọt việc ấy, chàng đến phòng vợ. Vừa đi, chàng vừa ôn lại nhanh trong đầu cái ngày vừa trôi qua. Cả ngày chỉ toàn nói chuyện: những chuyện chàng đã nghe và tham gia. Tất cả đều xoay quanh những vấn đề mà khi sống một mình ở nông thôn, chàng không bao giờ nghĩ tới. Nhưng ở đây, những vấn đề đó đều hấp dẫn. Nói chung, chàng đã xử sự đúng: chỉ còn tự trách mình về cái ý con cá măng, và niềm thương xót trìu mến đối với Anna có lẽ cũng đáng trách.

Levin thấy vợ đang buồn và ngồi không. Bữa ăn của ba chị em rất vui nhưng sau đó, đợi chàng, mọi người đâm chán, hai bà chị đã về và nàng còn lại một mình.

- Thế còn anh, anh làm gì? - nàng hỏi và nhìn vào mắt chồng đang long lanh một ánh khả nghi. Nhưng nàng giấu nỗi ngờ vực để khỏi ngăn chàng kể hết tất cả và nàng nghe chàng kể câu chuyện đi chơi buổi tối với nụ cười tán thưởng.

- Anh rất bằng lòng đã gặp Vronxki. Anh cảm thấy rất thoải mái đối với anh ta. Em ạ, bây giờ anh sẽ cố tránh gặp anh ta, nhưng dù sao cũng đã thanh toán được sự lúng túng ấy trong quan hệ, - chàng nói và chợt nhớ là trong khi cố tránh gặp anh ta, mình lại tức tốc đến chơi nhà Anna, chàng bèn đỏ mặt. - Chúng ta thường nói bình dân hay uống rượu; anh tự hỏi ai uống nhiều hơn, bình dân hay giới thượng lưu chúng ta; trong đám bình dân ít ra họ cũng chỉ rượu chè vào những ngày tết nhất…

Nhưng điều đó không làm Kitty quan tâm lắm. Nàng đã thấy chàng đỏ mặt và muốn biết tại sao như vậy.

- Thế sau đó, anh đi đâu?

- Xtiva cứ khẩn khoản mời anh đến nhà Anna Arcadi a.

Và Levin càng đỏ mặt hơn khi nói câu ấy và nỗi phân vân không biết việc đến thăm Anna như vậy là đúng hay sai, giờ đây vụt sáng tỏ: bây giờ, chàng hiểu đáng lẽ không nên đến.

Nghe đến tên Anna, mắt Kitty bỗng mở to và loé lên một tia chớp, nhưng nàng cố giấu xúc động, khiến chồng mắc lừa.

- À! - nàng nói gọn lỏn.

- Em không nên bực mình. Chính anh Xtiva yêu cầu anh và chị Đôly cũng muốn như vậy.

- Ồ, không sao cả, - nàng nói, nhưng nhìn mặt vợ, chàng biết nàng đang gắng tự chủ, và điều đó không báo hiệu cái gì tốt lành.

- Thật là một phụ nữ đáng mến và tốt và rất, rất đáng thương, - chàng nói tiếp với vợ về Anna, về công việc của nàng và chuyển lời nàng nhờ nói với Kitty.

- Vâng, hẳn thế, chị ấy rất đáng thương, - Kitty nói, khi chồng kể xong. - Ai viết thư cho anh đấy?

Chàng nói cho vợ hay và tin tưởng ở thái độ bình tĩnh của nàng, chàng đi thay quần áo.

Chàng quay vào, vẫn thấy Kitty ngồi trong chiếc ghế bành lúc nãy. Khi chàng đến gần, nàng ngước mắt nhìn và oà khóc.

- Sao? Sao thế? - chàng hỏi, thừa biết đó là chuyện gì rồi.

- Anh đã đi mê cái người đàn bà ghê gớm ấy, cô ta bỏ bùa cho anh rồi. Nhìn mắt anh, em biết. Có, có mà! Như thế rồi sẽ đi tới đâu? Anh uống rượu ở câu lạc bộ, anh uống rượu, anh đánh bạc và sau đó anh đã đi… đi tới nhà ai mới được chứ? Không, ta đi khỏi đây thôi… Ngày mai, em đi đây.

Hồi lâu, Levin không thể làm cho vợ nguôi. Mãi đến khi thú nhận lòng thương hại cộng với hơi men đã làm chàng mất trí, rằng chàng đã bị Anna chài và hứa từ nay về sau sẽ tránh Anna, chàng mới dỗ được vợ. Điều chàng thú nhận thành thực nhất là mình đã hoàn toàn hư hỏng do cứ sống như thế này ở Moskva, tán gẫu, ăn uống rượu chè lu bù. Hai vợ chồng nói chuyện đến tận ba giờ sáng. Và mãi tới ba giờ, họ mới tạm gọi là đã làm lành với nhau để đi ngủ.

Chú thích:

(1) Tên chính của Kitty

199. Quyển 7 - Chương 12

Sau khi tiễn khách về, Anna không ngồi nghỉ mà cứ đi đi lại lại khắp phòng. Suốt buổi tối, nàng đã cố hết sức để gợi tình Levin, mặc dầu chỉ làm một cách vô ý thức (ít lâu nay, nàng vẫn xử sự như vậy với mọi chàng trai trẻ). Tuy biết mình đã đạt mục đích vì điều đó rất có thể xảy ra với một người đàn ông trung thực có vợ và chỉ trong vòng một buổi tối thôi, và tuy rất mến Levin (về phương diện nam tính, Levin và Vronxki căn bản khác nhau, nhưng với bản năng phụ nữ, nàng nhìn thấy ở hai người những điểm tương đồng khiến người ta có thể hiểu tại sao Kitty mê cả hai), nhưng khi Levin đi khỏi, nàng liền thôi không nghĩ đến chàng nữa.

Vẫn chỉ có một ý nghĩ duy nhất giày vò nàng không dứt, dưới nhiều khía cạnh khác nhau. "Nếu mình gây được tác động như vậy với người khác, với anh chàng có vợ và si tình đó, thì tại sao chàng vẫn lạnh lùng với mình nhỉ… Với lại đâu phải chàng lạnh lùng, chàng yêu mình, mình biết thế. Nhưng bây giờ có một cái gì mới đang ngăn cách hai đứa. Tại sao chàng vắng mặt cả buổi tối? Chàng nhờ Xtiva nói hộ là chàng không thể bỏ mặc Yasvin và phải giám sát anh ta đánh bạc. Yasvin là con nít à? Cứ cho là như thế. Chàng không bao giờ nói dối mà. Ở đây, còn có chuyện khác nữa.

Chàng bằng lòng là được dịp này để tỏ cho mình biết chàng còn có nhiều nhiệm vụ khác. Mình biết lắm, mình đồng ý như vậy, cần gì phải tỏ ra như thế với mình. Chàng muốn chứng tỏ với mình rằng tình yêu không được làm trở ngại đến tự do. Nhưng mình cần gì bằng chứng, mình chỉ cần tình yêu. Chàng cần phải hiểu rằng cuộc sống này ở Moskva nặng nề biết bao đối với mình. Có thực ta đang sống không? Ta không sống, ta đang chờ một kết thúc mãi không tới. Mãi chẳng có trả lời gì cả! Xtiva nói là anh ấy không thể đến đằng nhà Alecxei Alecxandrovich. Và ta, ta cũng không thể viết thư thêm lần nữa cho lão ta. Ta không thể làm gì, không thể tiến hành được việc gì, không thay đổi được gì hết: ta tự kiềm chế, ta chỉ đợi, bày trò tiêu khiển: cái gia đình người Anh này, viết sách, đọc sách, tất cả chỉ đánh lừa mình, có khác chi một thứ thuốc mooc phin. Đáng lẽ chàng phải biết thương ta chứ", nàng nghĩ thầm và trào lên những giọt nước mắt thương thân xót phận. Nàng nghe thấy tiếng chuông đột ngột của Vronxki và vội lau nước mắt; không những lau khô nước mắt, nàng còn ra ngồi trước đèn và mở sách ra, làm ra vẻ bình tĩnh. Phải tỏ ra mình không bằng lòng vì chàng không về đúng hẹn, nhưng chỉ thế thôi, chứ không thể để cho chàng thấy mình đau khổ và nhất là đừng thương thân tủi phận. Nàng có thể tự thương hại, nhưng không thể để chàng thương hại mình được. Nàng không muốn gây lộn, nàng hay trách chàng cứ muốn gây lộn nhưng bất giác nàng đang tự đặt mình vào tư thế gây lộn.

- Em không buồn chứ? - chàng lại gần, giọng vui vẻ hoạt bát. Cờ bạc là thói ham mê đáng sợ thật!

- Không đâu, đã từ lâu em quen không buồn nữa. Anh Xtiva và Levin có đến thăm em.

- Ừ, họ muốn đến thăm em. Em có ưa Levin không? - chàng nói và ngồi xuống cạnh nàng.

- Rất ưa. Họ vừa mới đi thôi, không lâu. Yasvin đã làm gì vậy?

- Hắn ta đã được mười bảy ngàn rúp. Anh bảo hắn về thôi. Hắn toan đi nhưng lại lộn lại và thua tiếp.

- Vậy thì, anh ở lại để làm gì? - nàng hỏi và bất thần ngước mắt lên nhìn chàng. Mặt nàng lạnh lùng và hằn học. - Anh nói với Xtiva là anh ở lại để kéo Yasvin đi. Và anh lại bỏ anh ấy ở lại đấy.

Cũng vẻ lạnh lùng quyết tâm nghênh chiến ấy lộ rõ trên khuôn mặt Vronxki.

- Trước hết, anh không nhờ anh ấy nói gì với em hết; sau nữa, anh không bao giờ nói dối ai. Và nhất là… anh ở lại vì anh muốn ở lại, - chàng cau mày nói. - Anna, tại sao, tại sao vậy? - chàng nói sau một phút im lặng, cúi xuống và mở bàn tay ra, hi vọng nàng sẽ đặt tay vào đó.

Nàng sung sướng vì lời kêu gọi ái ân này. Nhưng một sức mạnh kì lạ và hung ác đã ngăn không cho nàng tự buông trôi theo phút bồng bột đầu tiên đó, tựa hồ những điều kiện của cuộc xung đột không cho phép nàng khuất phục.

- Tất nhiên anh ở lại vì anh muốn ở lại. Anh cứ làm tất cả những gì anh muốn. Nhưng sao anh lại nói với em như thế? Tại sao? - nàng nói và càng nổi nóng. - Có ai phủ nhận quyền của anh? Nhưng anh cứ muốn là mình phải kia. ừ, thì anh phải.

Bàn tay Vronxki bèn nắm lại. Chàng quay đi, mặt càng lộ vẻ bướng bỉnh hơn.

- Với anh, đó chỉ là vấn đề cố chấp thôi, - nàng nói và riết róng nhìn chàng. Thốt nhiên, nàng tìm ra tiếng gọi đích danh cái vẻ mặt làm nàng tức tối: cố chấp.

- Với anh, vấn đề chỉ là muốn biết xem anh có thắng em không, còn với em… - Một lần nữa, nàng lại thấy nhói lên nỗi thương thân vô hạn và suýt oà khóc. - Nếu anh biết đối với em cái đó là thế nào! Khi em cảm thấy, như trong phút này, là anh đối xử với em như với kẻ thù, phải, như kẻ thù, nếu anh biết được cái đó nghĩa là thế nào đối với em! Những phút như thế này, em thấy em gần kề một bất hạnh, em sợ lắm, em sợ lắm! Và nàng quay mặt đi giấu những tiếng nức nở.

- Nhưng em nói gì vậy? - chàng nói, hoảng sợ vì vẻ tuyệt vọng đó. Chàng lại cúi xuống lần nữa, cầm lấy tay nàng hôn. - Tại sao vậy? Nào phải anh đã đi tìm những thú vui riêng bên ngoài gia đình? Nào phải anh không lẩn tránh việc gần gũi phụ nữ?

- Chỉ còn thiếu có mỗi nước ấy nữa thôi, - nàng nói.

- Nếu vậy, em hãy nói cho anh biết anh cần làm gì để em yên lòng. Anh sẵn sàng làm mọi việc để em sung sướng, - chàng nói, xúc động vì nỗi tuyệt vọng của nàng. - Anh sẽ chẳng quản ngại gì để tránh cho em cả đến điều buồn phiền nhỏ nhất như trong lúc này. Anna! - chàng nói.

- Không sao, không sao hết! - nàng nói tiếp. - Chính em cũng không hiểu cái gì đã chi phối em: sự cô đơn, thần kinh… Thôi không nói tới cái đó nữa. Thế còn cuộc đua ngựa ra sao? Anh chưa nói cho em nghe, - nàng hỏi và cố giấu vẻ đắc thắng, vì chính nàng đã thắng.

Chàng sai dọn ăn đêm và kể tỉ mỉ cho nàng nghe về cuộc đua: nhưng qua giọng nói và cái nhìn mỗi lúc một lạnh lùng hơn, nàng biết chàng vẫn hậm hực với thắng lợi của nàng, và vẻ cố chấp mà nàng đã đấu tranh, lại thống ngự chàng một lần nữa. Chàng lạnh lùng hơn trước, như thể hối hận vì đã khuất phục. Về phần nàng, khi nhớ lại những lời đã đem lại thắng lợi: "Em đang ở kề bên một bất hạnh khủng khiếp, em sợ lắm", nàng hiểu đó là một vũ khí nguy hiểm và không nên dùng lần thứ hai nữa. Nàng cảm thấy bên cạnh mối tình gắn bó hai người, còn xuất hiện một ý thức đấu tranh ác độc không sao xua được ra khỏi trái tim Vronxki, lẫn trái tim nàng.

200. Quyển 7 - Chương 13

Không có hoàn cảnh nào không thể làm quen được, nhất là khi thấy tất cả mọi người chung quanh đều làm như vậy. Ba tháng trước đây, Levin hẳn không thể ngờ mình có thể bình tĩnh ngủ sau một ngày như thế này: đeo đẳng một cuộc sống vô nghĩa lí, vô mục đích, tệ hơn nữa, lại vượt quá khả năng tiền tài của mình, sau khi rượu chè be bét (chàng không thể gọi cách nào khác những điều diễn ra ở câu lạc bộ), sau khi biểu lộ một tình thân vô lối với gã đàn ông trước kia Kitty đã mê, sau khi làm một điều còn vô lối hơn nữa là đến chơi nhà một người đàn bà chỉ có thể liệt vào loại đàn bà bỏ đi, mà lại đâm mê mẩn khiến Kitty khổ tâm, chàng không thể ngờ mình có thể nhắm mắt ngon lành trong những điều kiện ấy. Tuy nhiên, phần vì mệt, phần vì qua một đêm mất ngủ và say rượu, chàng vẫn ngủ tít.

Khoảng năm giờ sáng, có tiếng mở cửa làm chàng tỉnh dậy. Chàng giật mình và nhìn chung quanh. Không thấy Kitty nằm cạnh. Nhưng thấy ánh đèn lay động sau vách và nghe thấy bước chân nàng.

- Sao vậy? Có gì thế? - chàng lầm bầm, nửa thức nửa ngủ. Kitty! Có chuyện gì thế!

- Không hề gì, - nàng ló ra nói, tay cầm cây đèn nến. - Em thấy trong người không được dễ chịu lắm, - nàng nói tiếp với một nụ cười đặc biệt dịu dàng và đầy ý nghĩa.

- Bắt đầu rồi à? - chàng hoảng sợ nói. - Phải cho đi tìm thầy thuốc ngay, - và chàng định lập tức mặc quần áo.

- Không, không, - nàng mỉm cười nói và giữ chàng lại. - Có lẽ chưa có gì đâu. Em chỉ thấy hơi khó chịu thôi. Bây giờ thì qua rồi.

Nàng đến giường, tắt nến, nằm thẳng, không cựa quậy. Mặc dầu nghe thấy tiếng vợ thở nặng nhọc và nhất là vẻ đặc biệt căng thẳng và khích động khi nàng nói: "không hề gì" lúc ở buồng tắm ra, khiến chàng nghi hoặc, chàng vẫn thiếp đi ngay vì buồn ngủ quá. Mãi sau, chàng mới nhớ tới cái hơi thở hổn hển kia và đoán ra tất cả những gì xảy đến trong tâm hồn đáng yêu đó khi nàng nằm dài bên cạnh không động đậy, chờ đợi giờ phút trang nghiêm nhất của cuộc đời người đàn bà. Đến bảy giờ, tay vợ chạm vào vai và một tiếng thì thào nhỏ nhẹ làm chàng tỉnh giấc. Hình như nàng phân vân nửa hối tiếc đã đánh thức chồng, nửa muốn nói chuyện với chàng.

- Koxtia, anh đừng sợ, không có gì đâu. Nhưng em thấy hình như… Phải cho đi tìm Elizaveta Petr a thôi.

Nến lại được thắp lên. Kitty ngồi trong giường, tay cầm chiếc áo sợi nàng vẫn đan thời gian gần đây.

- Em van anh, đừng sợ, không sao hết. Em có sợ gì đâu, - nàng nói khi nhìn thấy bộ mặt hốt hoảng của chồng. Nàng cầm tay Levin áp chặt vào ngực, rồi vào môi mình.

Chàng cuống cuồng hối hả nhảy từ trên giường xuống đất, trân trân nhìn vợ, mặc vội áo ngủ rồi cứ đứng sững như vậy. Đáng lẽ ra khỏi phòng, nhưng chàng không thể rời mắt khỏi vợ. Khuôn mặt mà chàng xiết bao yêu dấu, biết từng sắc thái nhỏ nhất, chưa bao giờ chàng nhìn thấy khuôn mặt đó như vậy. Nhớ lại nỗi buồn tủi đã gây cho nàng giữa lúc bụng mang dạ chửa, chàng thấy thái độ hôm trước của mình sao mà bỉ ổi, ghê tởm! Bộ mặt đỏ dừ của Kitty giữa mớ tóc tơ mềm xổ ra khỏi mũ đêm, ngời lên ánh vui tươi và quả quyết.

Dù Kitty có hồn nhiên và giản dị đến đâu, lúc này mọi tấm màn che bỏ đã đi rồi và bản chất tâm hồn nàng hiện ra trong đôi mắt, Levin vẫn sửng sốt trước những điều đang bộc lộ trước mắt. Vẻ giản dị, trần trụi kia đã phơi bày rõ con người chàng yêu. Nàng mỉm cười nhìn chồng; nhưng thốt nhiên, nàng cau mày và ngẩng đầu lên; nàng lại gần chồng; cầm tay và ôm chặt chàng, bao bọc chàng trong hơi thở nóng bỏng. Nàng đang đau và như than thở với chàng về cơn đau. Thoạt tiên, theo thói quen, chàng cảm thấy như mình có lỗi. Nhưng vẻ âu yếm trong cái nhìn của Kitty nói lên rằng nàng không hề trách móc mà chỉ thêm yêu chàng vì đã làm nàng đau đớn. "Vậy lỗi tại ai, nếu không phải tại mình?", chàng bất giác nghĩ thầm cố khám phá xem ai là kẻ gây ra đau đớn để trừng trị, những chàng trai không tìm ra. Nàng đau đớn, than thở, nhưng đắc thắng: nàng yêu dấu cái cực hình này, chính nó lại làm cho nàng cực kì vui sướng. Chàng thấy một cái gì đẹp đẽ đã đến trong tâm hồn nàng, cụ thể là gì thì chàng không biết. Điều đó vượt quá tầm hiểu biết của chàng.

- Em sẽ báo cho mẹ biết. Còn anh, anh chạy nhanh đi tìm Elizaveta Petr a…! Koxtia!… Không, hết đau rồi.

Nàng đi giật chuông.

- Bây giờ anh đi đi, Pasa sắp tới rồi. Em thấy trong người dễ chịu rồi.

Và Levin sửng sốt thấy vợ lại cầm lấy áo sợi đan.

Khi chàng đi ra bằng lối cửa này thì chị hầu phòng đi vào bằng lối cửa kia. Chàng đứng lại và nghe thấy Kitty vừa căn dặn tỉ mỉ vừa tự tay giúp chị ta kê lại giường.

Chàng mặc quần áo và trong lúc người nhà thắng ngựa vào xe (giờ này chưa có xe ngựa thuê), chàng vội quay lại phòng ngủ, không rón rén nữa mà chạy như bay: ít ra đó cũng là cảm giác của chàng. Hai cô hầu đang kê dọn lại đồ đạc. Kitty vừa đan vừa đi đi lại lại; nàng vừa bứt rứt đan từng mắt sợi, vừa sai bảo người làm.

- Anh lại đằng thầy thuốc đây. Anh đã cho gọi Elizaveta Petr a, nhưng anh sẽ đích thân đến tận nơi cho chắc chắn. Em cần gì nữa không? Có phải tìm chị Đôly không?

Nàng nhìn chồng: rõ ràng nàng không nghe thấy chàng nói gì.

- Được, được, anh đi đi, - nàng nói nhanh, lông mày cau lại và làm hiệu cho chồng đi ra.

Chàng đang đi qua phòng khách thì một tiếng rên đau đớn, thoắt bị ghìm lại, chợt bay đến tận tai. Chàng dừng lại và đứng im hồi lâu, không hiểu ra sao.

“Phải, chính nàng rên đấy”, chàng nghĩ thầm và hai tay ôm đầu, chạy nhanh xuống cầu thang.

- Lạy Chúa thương lấy chúng con! Hãy tha thứ cho chúng con, cứu giúp chúng con! - chàng nhắc lại những lời bỗng nhiên cứ dồn lên môi. Và không phải chàng chỉ đọc suông ngoài miệng, mặc dầu không tin đạo. Lúc này, chàng biết không riêng gì mối hồ nghi mà cả việc chàng không thể dung hoà lòng tin với lí trí - điều tự chàng biết rất rõ - cũng tuyệt nhiên không ngăn chàng hướng về Thượng đế. Tất cả cái đó giờ đây đã tan thành mây khói. Và chàng còn biết hướng về ai đây, nếu không phải về Người mà chàng cảm thấy đã nắm trong tay cả linh hồn, tình yêu lẫn con người chàng?

Ngựa vẫn chưa thắng xong, nhưng cảm thấy toàn bộ sức lực và sự chú ý căng ra hướng về công việc trước mắt phải làm và không thể phí phạm chờ thêm phút nào nữa, chàng bèn đi bộ và bảo Kuzma đuổi theo mình sau.

Đến góc phố, chàng gặp một chiếc xe trượt nhỏ đang phóng lại. Elizaveta Petr a ngồi trên xe, mặc áo nịt nhung, đầu bịt khăn. “Lạy Chúa tôi, lạy Chúa tôi!”, chàng thầm nói, vui mừng nhận ra khuôn mặt nhỏ mái tóc vàng của bà, lúc này nom trang trọng lạ lùng và thậm chí nghiêm khắc nữa. Không cần bảo xà ích dừng xe, chàng quay ngoắt lại và chạy theo cạnh xe.

- Ông bảo là đã hai tiếng đồng hồ rồi à? Không hơn chứ? - bà ta hỏi.

- Petr Dimitrievich có nhà đấy, nhưng đừng giục ông ta. Và ông hãy đến hiệu bào chế mà mua thuốc phiện.

- Bà có tin mọi sự sẽ tốt lành không? “Lạy Chúa, thương lấy chúng con, cứu giúp chúng con”! - Levin nói và thấy xe trượt của mình đang chạy ra khỏi cửa lớn. Chàng nhảy lên ngồi cạnh Kuzma và bảo lão đánh thẳng đến nhà bác sĩ.

201. Quyển 7 - Chương 14

Bác sĩ chưa dậy, và gã hầu phòng nói chủ mình đi ngủ muộn, yêu cầu đừng ai gọi, nhưng chắc cũng sắp dậy rồi. Gã đang lau bóng đèn, xem vẻ như hoàn toàn tập trung vào công việc. Việc gã đầy tớ này chăm chút những cái bóng đèn và thờ ơ với sự kiện vừa xảy đến trong gia đình Levin, thoạt tiên làm chàng sửng sốt, nhưng sau một lúc suy nghĩ, chàng hiểu ra là không ai biết hoặc cần biết tới tình cảnh của mình, nên cần hành động bình tĩnh, từ tốn và kiên quyết để chọc thủng bức thành lạnh nhạt này và đạt đến mục đích. “Không vội vàng và cũng không sao nhãng điều gì”, chàng tự nhủ; chàng cảm thấy dồn lên trong người sức dự trữ ngày càng lớn của thể lực và tâm trí, sẵn sàng trước tất cả những việc còn phải làm.

Khi được biết bác sĩ chưa dậy, chàng liền quyết định chọn một trong những kế hoạch nảy ra trong đầu, cụ thể như sau: Kuzma sẽ đem ngay thư đến một thầy thuốc khác, còn chàng đến hiệu bào chế mua thuốc phiện và nếu khi quay lại mà bác sĩ vẫn chưa dậy, chàng sẽ hối lộ cho tên hầu phòng hoặc giả, trong trường hợp hắn từ chối, sẽ dùng bạo lực để đánh thức bác sĩ bằng bất kì giá nào.

Ở hiệu bào chế, một người pha chế gầy giơ xương đang đóng thuốc bột vào bao đựng bánh thánh cho một xà ích đang đợi. Hắn cũng dửng dưng như gã hầu phòng mải lau bóng đèn. Hắn không chịu bán thuốc phiện. Levin phải tự kiềm chế, cố bình tĩnh và kiên nhẫn, ra công thuyết phục bằng cách nói tên tuổi thầy thuốc và bà đỡ, và giải thích tại sao chàng cần mua thuốc phiện. Người pha chế bàn bạc bằng tiếng Đức với một người ngồi đằng sau vách ngăn; sau khi được phép bán thuốc, hắn bèn đi tìm hai cái lọ, một cái phễu, chậm rãi lấy lọ lớn đổ đầy thuốc vào lọ con, dán nhãn rồi đóng dấu lên trên, mặc cho Levin giục, và còn định gói lại nữa. Nhưng lần này Levin không đủ kiên nhẫn nữa: chàng quả quyết giật lấy cái lọ trong tay người pha chế, và chạy đi.

Bác sĩ vẫn chưa dậy và gã hầu phòng lúc này đang quét thảm, không chịu lên đánh thức. Levin bèn từ tốn móc ra một tờ giấy bạc mười rúp và vừa chìa cho hắn, vừa nói liền một hơi tách bạch rõ ràng từng tiếng, giải thích rằng Petr Dmitrievich (cái nhân vật gầy yếu đến thế mà giờ đây đối với Levin mới to lớn và quan trọng làm sao) đã hứa sẵn sàng đến nhà chàng vào bất kì giờ nào, cho nên gã có thể đánh thức ông dậy ngay lập tức mà không sợ ông cáu.

Gã hầu phòng nhận lời, lên gác và mời Levin vào phòng đợi.

Levin nghe tiếng ông thầy thuốc ho, đi lại, rửa mặt và nói ở sau cánh cửa ra vào. Chừng ba phút trôi qua, mà Levin tưởng đến hơn một tiếng đồng hồ. Chàng không đợi thêm được nữa.

- Petr Dimitrievich, ông Petr Dimitrievich! - chàng gọi giọng van lơn và mở hé cánh cửa.

- Vì lòng kính Chúa, hãy thứ lỗi cho tôi! Cứ thế mà tiếp tôi luôn cũng được. Trở dạ hơn hai tiếng đồng hồ rồi.

- Xong ngay, xong ngay đây, - có tiếng đáp lại và Levin kinh ngạc thấy bác sĩ vừa nói vừa mỉm cười.

- Tôi chỉ cần gặp một phút thôi.

- Xong ngay đây.

Hai phút nữa lại trôi qua trước khi bác sĩ xỏ xong ủng, và lại thêm hai phút nữa trước khi ông ta mặc được áo nịt và chải đầu.

- Ông Petr Dimitrievich! - Levin lại gọi, giọng thảm thiết, nhưng vừa lúc đó, bác sĩ bước vào, chỉnh tề và chải chuốt. “Bọn này thật không có lương tâm, Levin nghĩ thầm. Còn đi chải đầu khi người ta sắp chết!”.

- Chào ông! - bác sĩ nói và bắt tay chàng, vẻ thản nhiên như muốn trêu tức. - Có chuyện gì vậy? Cứ thong thả.

Levin liền kể hết sức tỉ mỉ một loạt chi tiết vô ích về tình hình sức khoẻ của vợ, chàng luôn ngừng lại vẻ giục bác sĩ đi ngay với chàng.

- Thôi nào, đừng cuống lên thế. Hình như ông chưa có kinh nghiệm thì phải. Tôi nghĩ sự có mặt của tôi không cần thiết, nhưng đã hứa thì tôi sẽ đến, nếu ông muốn. Không có gì phải vội vàng. Mời ông ngồi, tôi cho pha cà phê hầu ông nhé?

Levin nhìn ông ta, như muốn hỏi có phải ông giễu mình không. Nhưng bác sĩ thậm chí không hề có ý định ấy.

- Tôi biết lắm, - bác sĩ mỉm cười nói. - Chính tôi cũng đã có vợ. Những kẻ làm chồng như chúng ta lúc này thường vác bộ mặt đến là thiểu não. Tôi có bà khách hàng cứ đến lúc sắp đẻ, ông chồng bao giờ cũng trốn vào chuồng ngựa.

- Ông Petr Đimitriêvitr, ông nghĩ thế nào? Liệu ông có tin là sẽ êm đẹp không?

- Mọi điều ông cho biết đều hứa hẹn kết quả tốt đẹp.

- Vậy ông tới ngay nhé? - Levin vừa nói, vừa gườm gườm nhìn tên đầy tớ bưng cà phê vào.

- Trong vòng một giờ nữa.

- Lạy Chúa tôi!

- Thì cũng phải để tôi kịp uống cà phê chứ.

Bác sĩ rót cà phê. Cả hai người im lặng.

- Này ông, bọn Thổ Nhĩ Kỳ có vẻ như bị quất nên thân. Ông đọc bản thông cáo cuối cùng chưa? - bác sĩ hỏi, miệng đầy cà-phê.

- Chao! Tôi không chịu nổi nữa! - Levin nói và bất thình lình đứng dậy.

- Khoảng mười lăm phút nữa ông có tới được không?

- Nửa giờ nữa.

- Lời hứa danh dự đấy chứ?

Về tới nhà, Levin xuống xe cùng một lúc với quận công phu nhân. Cả hai lên phòng ngủ. Phu nhân nước mắt vòng quanh và tay run lẩy bẩy. Thấy Levin, bà cụ ôm lấy chàng khóc.

- Thế nào bà? - bà vừa nói, vừa khoác tay bà đỡ đang bước ra đón hai người, vẻ mặt nửa mừng nửa lo.

- Chiều hướng tốt đấy, - bà nói. - Cụ dỗ cô ấy nằm thẳng ra cho dễ chịu hơn.

Từ phút tỉnh dậy và hiểu rõ sự tình, Levin đã chuẩn bị đón nó không suy nghĩ, cũng không dự đoán gì hết, khép chặt mọi cảm nghĩ, kiên quyết không làm cho vợ hoang mang, không những thế còn giữ vững nghị lực cho nàng và động viên nàng. Thậm chí, Levin còn cấm mình không được hình dung chuyện gì sẽ xảy đến và tình hình sẽ đi tới đâu, chàng tin vào sự đánh giá thông thường để chuẩn bị tinh thần kiên nhẫn và đem hết tâm lực ra chịu đựng trong vòng năm tiếng đồng hồ: chàng thấy đủ sức làm được như thế. Nhưng khi ở nhà bác sĩ về và lại phải chứng kiến những đau đớn của Kitty, chàng cứ luôn miệng: "Lạy Chúa, tha thứ cho chúng con, cứu giúp chúng con", luôn miệng thở dài, chốc chốc lại ngửa mặt lên trời và đâm sợ khéo không chịu đựng nổi cảnh tượng này, đến oà khóc mà chạy trốn mất; chàng đang chịu đựng một cực hình thực sự. Thế mà, mới chỉ có một giờ trôi qua.

Sau cái giờ ấy, lại một giờ khác, rồi hai, rồi ba giờ, năm giờ quy định như thời hạn tối hậu cho lòng kiên nhẫn của chàng trôi qua, vậy mà tình hình vẫn chưa thay đổi: và chàng phải cắn răng chịu đựng, vì không còn cách gì khác là cắn răng chịu đựng, mỗi phút trôi qua, chàng đều cảm thấy không còn sức chịu đựng và trái tim sắp sửa vỡ tung vì thương xót.

Nhưng từng phút rồi từng giờ theo nhau qua, và cảm giác đau đớn, sợ hãi của chàng mỗi lúc một lớn dần.

Tất cả những điều kiện bình thường của cuộc sống, mà người ta không thể hình dung được điều gì bên ngoài phạm vi đó, lúc này không còn tồn tại với Levin. Chàng mất cả ý niệm về thời gian. Có lúc chàng thấy một phút dài bằng một giờ, như lúc Kitty gọi đến đặt bàn tay nhơm nhớp mồ hôi vào tay chồng rồi riết chặt với một sức mạnh chưa từng thấy, để sau đó lại đẩy ra ngay: cũng có lúc, một giờ chỉ ngắn bằng một phút. Khi bà Elizaveta Petr a nhờ chàng thắp một ngọn nến đằng sau tấm bình phong, chàng bỗng kinh ngạc nhận thấy lúc đó đã năm giờ chiều. Nếu có ai nói mới mười giờ sáng hẳn chàng cũng sẽ không kém kinh ngạc. Chàng không biết trong thời gian đó, chàng ở đâu và sự thể đã đến đâu. Dưới mắt chàng là khuôn mặt đỏ dừ của Kitty: khi thì nàng như ngạc nhiên thấy mình đau, lúc lại mỉm cười như động viên chàng yên tâm. Chàng nhìn thấy phu nhân nuốt nước mắt và cắn môi, mắt đỏ lên, ứ máu, những búp tóc hoa râm rũ rượi. Chàng cũng thấy cả Đôly, cả ông thầy thuốc đang hút những điếu thuốc lá to tướng, cả bà Elizaveta Petr a vẻ mặt kiên nghị và vỗ về, cả lão quận công đang cau mày đi đi lại lại trong phòng khách. Nhưng họ ra, vào làm sao, họ đứng đâu thì chàng không rõ. Phu nhân khi đứng ở phòng ngủ với bác sĩ, khi đứng ở phòng giấy đã dọn sẵn bàn ăn; có lúc Đôly lại thế chỗ bà cụ. Về sau, Levin nhớ lại người ta có phái chàng đi làm một việc: kê lại một cái bàn và một cái đi văng. Chàng tận tâm thi hành, tưởng đó là kê cho Kitty và một lúc sau mới vỡ lẽ là chuẩn bị giường cho chính mình. Sau đó, người ta bảo chàng đến phòng giấy hỏi bác sĩ một điều gì đó. Bác sĩ trả lời xong liền huyên thuyên nói sang những sự lộn xộn ở Hạ nghị viện. Rồi người ta lại nhờ chàng đến phòng phu nhân lấy một cái tượng thánh sơn son thiếp vàng; chàng phải nhờ bà cụ hầu phòng của mẹ vợ giúp sức trèo lên nóc tủ đựng ảnh và đánh vỡ một cây đèn ngủ: mụ hầu hết lời an ủi chàng về cả chuyện vợ đẻ lẫn việc đánh vỡ cây đèn ngủ: chàng cầm tượng thánh đi và thận trọng đặt lên đầu giường Kitty, sau chồng gối. Nhưng những việc này xảy ra ở đâu, lúc nào và tại sao thì chàng không biết gì hết. Chàng cũng không hiểu tại sao phu nhân lại cầm lấy tay chàng, động viên nên bình tĩnh và nhìn chàng bằng cặp mắt đầy thương cảm, tại sao Đôly cố kéo chàng ra khỏi phòng, dỗ đi ăn và cuối cùng tại sao ông thầy thuốc lại cứ ngắm chàng một cách vừa nghiêm trang vừa thương hại và đề nghị chàng uống thuốc.

Chàng chỉ biết giờ đây đang diễn ra một cái gì tương tự như điều đã xảy ra một năm về trước, trong cái khách sạn tỉnh lẻ, cạnh giường lâm chung của Nicolai - anh chàng. Có điều là cái vui đã thay cho cái buồn. Nhưng cả hai cái buồn kia lẫn cái vui này đều vượt ra ngoài những điều kiện thông thường của cuộc sống; có thể nói khác nào một lỗ hỏng hé ra trong cuộc đời bình dị để cho ta trông thấy một cái gì cao quý hơn. Điều đang diễn ra thật nặng nề, đau đớn, và chiêm ngưỡng sự kiện siêu đẳng này, tâm hồn ta bay lên những đỉnh cao tuyệt vời mà trước kia lòng ta không ngờ đến, ở đấy lí trí không thể theo kịp được tâm hồn.

"Lạy Chúa, hãy tha thứ và cứu giúp chúng con!", chàng khẽ nhắc mãi không biết mệt, và mặc dầu cảm thấy cả một thời gian cách biệt đằng đẵng và tưởng như dứt khoát với tôn giáo, chàng vẫn kêu gọi Thượng đế với một niềm tin trong trắng y như hồi còn thơ và đang độ hoa niên.

Suốt thời gian này, chàng trải qua hai tâm trạng khác nhau. Một tâm trạng khi ở ngoài phòng Kitty, cùng ngồi với Đôly, với lão quận công, với ông bác sĩ luôn miệng hút thuốc hết điếu này sang điếu khác rồi dập

thuốc vào thành cái gạt tàn đầy ụ; họ nói chuyện về bữa ăn chiều, về chính trị, về bệnh tình bà Maria Petr a, và có lúc, Levin hoàn toàn quên mọi việc đang xảy ra và tưởng vừa tỉnh dậy sau một giấc mộng; tâm trạng thứ hai là khi chàng ngồi ở đầu giường vợ: trái tim Levin lúc đó muốn vỡ ra vì thương xót mà không được, và chàng cứ cầu nguyện không ngừng. Và mỗi khi có tiếng kêu từ phòng ngủ vọng tới, kéo chàng ra khỏi phút quên lãng, chàng như rơi vào cái hoảng loạn kì lạ đã xâm chiếm chàng từ phút đầu: vừa nghe thấy tiếng rên la, chàng đã nhảy chồm khỏi ghế và chạy đi để thanh minh, rồi được nửa đường, mới nhớ ra mình không có lỗi; chàng chỉ muốn bảo vệ và cứu giúp vợ. Nhưng khi thấy nàng, một lần nữa chàng lại hiểu mình hoàn toàn bất lực, đâm hoảng và nói: "Lạy Chúa, hãy tha thứ và cứu giúp chúng con!". Thời gian càng trôi qua, hai tâm trạng kia càng rõ nét: những lúc không ở bên vợ, Levin càng bình tĩnh, thậm chí quên bẵng hẳn nàng, thì khi đứng trước Kitty đang quằn quại, cảm giác bất lực của chàng lại càng sâu sắc. Chàng bèn đứng dậy với ý định trốn đi bất cứ chỗ nào nhưng lại chạy đến bên vợ.

Đôi khi, thấy Kitty gọi liên hồi, chàng đâm giận nàng. Nhưng đến lúc nhìn thấy khuôn mặt cam chịu, tươi cười của vợ và nghe nàng nói: "Em làm tội anh", thì chàng lại oán Chúa: nhưng ngay khi nghĩ đến Chúa, chàng lại cầu xin Chúa tha thứ và mở lượng từ bi.

202. Quyển 7 - Chương 15

Chàng không biết lúc đó là đêm hay sáng nữa. Nến đã cháy hết. Đôly vừa vào phòng giấy để mời bác sĩ đi nghỉ một chút. Levin ngồi trong ghế bành, vừa nghe bác sĩ kể chuyện một tên lang băm chữa bệnh bằng miên thuật, vừa ngắm mẩu tàn thuốc lá của ông. Đây là một phút nghỉ ngơi và chàng thả mình vào đó… Chàng hoàn toàn quên bẵng mọi chuyện xảy ra. Chàng nghe bác sĩ nói huyên thuyên và hiểu cả. Thốt nhiên, một tiếng kêu vang lên hoàn toàn khác tiếng người. Tiếng kêu nghe ghê sợ đến nỗi Levin ngồi ngây như tượng, nhưng chàng thở hổn hển và đưa mắt nhìn bác sĩ, vẻ hốt hoảng và dò hỏi. Ông thầy thuốc bèn nghiêng đầu, lắng nghe và mỉm cười ra vẻ bằng lòng. Mọi sự đều kì dị đến nỗi không còn gì khiến Levin ngạc nhiên nữa. "Có lẽ là phải như thế", chàng tự nhủ và cứ ngồi im. Nhưng ai kêu vậy? Chàng đứng phắt lên, nhón chân chạy vào phòng, vượt lên trước Elizaveta Petr a và quận công phu nhân, và đến ngồi vào đầu giường Kitty. Tiếng kêu rên đã im bặt, nhưng vừa có một sự gì thay đổi. Đó là gì, chàng không nhìn ra, không hiểu được và cũng chẳng muốn nhìn, muốn hiểu làm chi. Nhưng chàng đọc thấy nó trên mặt bà Elizaveta Petr a: mặt bà tái đi, nghiêm lại và vẫn kiên quyết nhưng quai hàm hai rung lên và mắt trân trân nhìn Kitty. Bộ mặt đỏ nhừ và mệt rã rời của Kitty, với mớ tóc dính bết mồ hôi, đang quay về phía Levin và ngóng cái nhìn của chàng. Tay nàng sờ soạng tìm tay chồng. Nàng nắm trong tay bàn tay nhớp mồ hôi tay lạnh toát của Levin, áp vào mặt.

- Anh đừng đi, anh đừng đi, em không sợ đâu! - nàng luýnh quýnh nói. - Mẹ ơi, tháo đôi hoa tai ra cho con, vướng quá. Mẹ không sợ chứ? Nhanh lên, nhanh lên, Elizaveta Petr a…

Nàng nói rất nhanh và cố mỉm cười. Nhưng thốt nhiên nàng nhăn mặt và đẩy chồng ra.

- Chao ôi! Kinh khủng quá! Tôi chết mất! Anh đi đi! - nàng thét to và một lần nữa tiếng kêu như thú vật lại cất lên.

Levin đưa hai tay lên ôm đầu, chạy ra khỏi phòng.

- Không sao, không sao cả, mọi việc đều tốt đẹp! Đôly nói với chàng.

Nhưng, mặc họ nói, chàng biết bây giờ thế là hỏng hết. Chàng tì đầu vào khung cửa, nghe thấy ở phòng bên những tiếng thét khác hẳn những tiếng kêu đã nghe từ trước đến nay và biết những tiếng đó phát ra từ con người mới đây còn là Kitty. Lâu rồi, chàng không nghĩ đến đứa bé. Thậm chí chàng không mong gì Kitty sống nữa; chàng chỉ mong sao chấm dứt được những đau đớn ghê gớm kia.

- Bác sĩ! Cái gì đó? Cái gì đó! Lạy Chúa tôi! - chàng vừa nói vừa nắm lấy cánh tay ông thầy thuốc đang bước vào.

- Sắp xong rồi, - ông thầy thuốc nói. Và mặt ông ta khi nói câu ấy trông nghiêm trang đến nỗi Levin lại hiểu "sắp xong rồi" nghĩa là "bà ấy đang hấp hối".

Chàng hốt hoảng nhảy bổ vào phòng. Điều trước tiên chàng trông thấy là mặt bà Elizaveta Petr a. Mặt bà còn u ám và nghiêm hơn trước. Không thể nào nhận ra Kitty nữa. Mặt nàng đã biến mất, nhường chỗ cho một cái gì ghê gớm không ngừng co giật và la thét. Chàng tì trán vào thành giường: chàng cảm thấy tim mình sắp vỡ. Những tiếng kêu ghê rợn nổi lên không dứt, mỗi lúc một kinh khủng hơn, rồi, như đạt tới mức tột cùng khủng khiếp, thốt nhiên ngừng lại. Levin không tin vào tai mình nhưng rõ ràng thế: tiếng kêu đã im bặt. Có tiếng đi lại thận trọng, tiếng sột soạt khe khẽ, một hơi thở gấp, rồi Kitty, giọng hổn hển, sinh động, trìu mến và vui sướng, bỗng thì thào: "Xong rồi!".

Chàng ngẩng đầu lên. Hai cánh tay kiệt lực duỗi dài trên chăn, trông nàng đẹp và thư thái lạ thường; nàng lặng lẽ nhìn chàng, cố mỉm cười mà không nổi.

Và thốt nhiên, từ cái thế giới hư ảo, ghê sợ và bí ẩn chàng đã sống suốt hai mươi hai tiếng đồng hồ, thoắt cái Levin đã quay về với thế giới cũ quen thuộc, nhưng giờ đây sáng chói một hào quang hạnh phúc rực rỡ đến nỗi chàng không chịu nổi. Sợi dây căng quá đã đến lúc đứt. Những tiếng nức nở và những giọt nước mắt vui sướng bất ngờ trào lên dữ dội khiến toàn thân chàng rung lên, hồi lâu không nói nên lời.

Chàng quỳ xuống cạnh giường, hôn khắp lên tay vợ; nàng đáp lại bằng cách khẽ bóp ngón tay. Cùng lúc ấy, ở chân giường, trong đôi tay lão luyện của Elizaveta Petr a, khác nào một ngọn nến, đang chập chờn cuộc sống của một sinh thể trước đó chưa hề tồn tại ở bất cứ đâu, nhưng chẳng bao lâu sẽ đòi hỏi quyền lợi và lại sinh sôi nảy nở ra những sinh thể khác giống như nó.

- Sống! Sống rồi! Con trai! Ông cứ yên tâm, - Levin nghe thấy tiếng Elizaveta Petr a trong khi bà xoa bóp lưng đứa bé mới đẻ.

- Thật ư mẹ, - tiếng Kitty nói.

Phu nhân chỉ còn biết nức nở thay cho câu trả lời.

Và giữa im lặng, một thứ tiếng cất lên hoàn toàn khác những tiếng nhỏ nhẹ của mọi người ngồi quanh, như để đánh tan dứt khoát nỗi ngờ vực của bà mẹ. Đó là tiếng thét táo bạo, ngỗ ngược của một con người mới không biết kiêng nể gì hết và vừa xuất hiện không biết từ chỗ nào.

Nếu một lúc trước đây, người ta bảo Levin rằng Kitty đã chết, rằng chàng cũng chết cùng một lúc với vợ, rằng con cái họ đều là thiên thần và họ đang đứng trước mặt Chúa, hẳn chàng cũng chẳng lấy đó làm ngạc nhiên; nhưng giờ đây, khi trở về thế giới thực tại, chàng phải cố lắm mới hiểu nàng đã bình yên khoẻ mạnh và sinh vật đang cất tiếng thét chối tai kia là con trai chàng. Kitty còn sống, những đau đớn đã chấm dứt. Chàng lấy thế làm sung sướng khôn xiết tả. Điều ấy, chàng đã hiểu và chàng hả hê hết sức. Nhưng còn đứa bé? Nó ở đâu ra, tại sao, nó là ai?... Rõ ràng chàng không thể làm quen ngay với ý nghĩ đó. Đứa bé này là thừa, chàng không cần đến nó và một thời gian dài sau đó, chàng vẫn chưa quen đi được.

203. Quyển 7 - Chương 16

Khoảng mười một giờ, lão quận công Xergei Ivanovich và Stepan Ackađich đến tề tựu ở nhà Levin. Sau khi hỏi thăm tin tức người đẻ, họ quay sang chuyện khác. Levin vừa nghe họ nói, vừa bất giác nhớ lại những sự việc xảy ra trước sáng nay, nghĩ tới con người mới hôm qua còn là bản thân chàng. Hình như cả một thế kỉ đã trôi qua. Chàng cảm thấy mình đang ở tít tắp trên cao và phải cố hạ mình để khỏi làm mếch lòng người tiếp chuyện. Chàng nói không ngừng nghĩ đến vợ, đến tình trạng mới mẻ của mình, đến con trai, đến sự tồn tại của nó mà chàng phải gắng làm quen dần. Thế giới đàn bà, mà từ khi lấy vợ, chàng mới bắt đầu coi trọng nhưng trước đó vẫn xem thường, giờ đây sao mà cao vút lên trong trí chàng đến mức không thể tưởng tượng nổi. Chàng lắng nghe mọi người nhắc đến bữa ăn tối hôm trước ở câu lạc bộ và nghĩ: "Giờ đây nàng đang làm gì? Nàng có ngủ không? Có khoẻ không?". Và, giữa lúc trò chuyện, giữa một câu nói dở chừng, chàng thốt nhiên đứng dậy và rời khỏi phòng.

- Con cho người báo cho ba biết xem thử ba có vào thăm nó được không nhé, - lão quận công nói.

- Vâng, con xin báo ngay ạ, - Levin đáp và không dừng bước, đi về phòng vợ.

Nàng không ngủ và đang bình thản bàn tính với mẹ về lễ rửa tội sắp tới.

Nàng nằm ngửa, quần áo đã thay, đầu chải mượt đội một chiếc mũ xinh xắn màu xanh da trời, cánh tay duỗi dài trên tấm mền đắp chân. Mắt nàng bắt gặp mắt chồng và cái nhìn như muốn gọi chàng lại gần. Đôi mắt ấy vốn đã sáng ngời lại càng lấp lánh rực rỡ theo mỗi bước chân chàng đến gần. Mặt nàng lộ vẻ như từ trần thế trở về nơi tiên giới, cái vẻ thường thấy trên mặt người chết: nhưng ở đây không phải là dấu hiệu vĩnh biệt mà là dấu hiệu chào mừng. Một lần nữa, nỗi xúc động cảm thấy lúc vợ đang đẻ, bỗng lại bóp chặt trái tim Levin. Nàng nắm lấy tay chồng và hỏi chàng có ngủ được không. Chàng không đủ sức trả lời quay mặt đi, nhận rõ cái yếu đuối của mình.

- Còn em thì ngủ được, Koxtia ạ! - nàng nói.

- Bây giờ em thấy rất dễ chịu. Nàng nhìn chồng nhưng đột nhiên vẻ mặt thay đổi.

- Đưa cháu đây cho tôi, - nàng nói khi nghe tiếng oe oe của đứa nhỏ. - Đưa cháu đây cho tôi, bà Êlizvêta Petr a, để ba cháu nhìn mặt cháu một tí.

- Ba đến thăm mình đấy, - bà Êlizvêta Petr a vừa nựng vừa bế trong nôi ra và mang đến một cái bọc đỏ kì dị đang giẫy giụa. - Nhưng hãy đợi mình tắm rửa xong đã nào. - Bà đỡ đặt cái bọc đỏ xuống giường, cởi tã rồi quấn lại cho đứa bé, chỉ cần dùng một ngón tay nâng lên và xoay người nó để xoa phấn.

Trong khi ngắm nhìn cái sinh vật nhỏ xíu và thiểu não, Levin đã cố công vô ích để tìm kiếm trong tâm hồn những dấu hiệu nhỏ nhất của tình phụ tử. Đối với đứa bé, chàng chỉ thấy ghê ghê. Nhưng khi người ta cởi áo cho nó và đôi cánh tay gầy nhỏ hiện ra cùng hai chân nhỏ màu nghệ mà ngón cái đã phân biệt được với ngón khác, khi thấy bà Elizveta Petr a nắm lấy hai bàn tay nhỏ xíu co quắp như lò xo mềm để bọc vào tã lót, chàng chợt thấy thương và sợ đến nỗi đã giữ tay bà ta lại, chỉ e làm nó đau.

Bà Elizaveta Petr a bật cười:

- Đừng sợ, đừng sợ!

Mặc xong áo cho thằng bé, lúc này nom như một cái kén, bà đỡ bèn truyền nó từ tay nọ sang tay kia, hết sức hãnh diện vì việc làm của mình, và đứng né ra để Levin nhìn thấy hết vẻ đẹp của con trai. Kitty vẫn không ngừng liếc mắt về phía ấy.

- Đưa cháu đây cho tôi! - nàng nói và định nhỏm dậy.

- Thôi nào, Ecaterina Alecxandr a, cấm chỉ những cử động như vậy đó! Bà đợi đấy, tôi sẽ đưa cháu cho bà. Để mình còn khoe cho ba biết là mình xinh đẹp chừng nào đã chứ.

Rồi bằng một bàn tay, bà Êlizavêta, nâng cái thân hình bé nhỏ, đỏ hỏn và kì dị, với cái đầu đang lắc lư và cố thụt vào trong tã, đưa nó về phía Levin (tay kia chỉ dùng mấy ngón đỡ lấy cái gáy ngật ngưỡng của đứa bé).

- Thằng bé mới kháu làm sao! - bà đỡ nói.

Levin thở dài buồn bã. Đứa bé kháu khỉnh đó chỉ gợi cho chàng một cảm giác ghê ghê và thương hại. Nó hoàn toàn không phải như chàng chờ đợi.

Chàng quay mặt đi khi bà Elizaveta Petr a nói, nhưng Kitty không muốn rời con. Nó đã ngủ trong tay mẹ.

Thốt nhiên, một tiếng cười làm chàng ngẩng đầu lên. Đó là tiếng Kitty cười. Thằng bé đã ngậm lấy vú mẹ.

- Thôi đủ rồi! - bà Elizaveta Petr a nói, nhưng Kitty không muốn rời con. Nó đã ngủ trong tay mẹ.

- Bây giờ anh hãy nhìn con xem, - Kitty nói và quay đứa bé về phía Levin để chàng nhìn được rõ. Khuôn mặt nhỏ già nua càng dúm lại và thằng bé hắt hơi.

Levin mỉm cười cố nén những giọt nước mắt xúc động. Chàng hôn vợ và rời khỏi căn phòng tối.

Điều chàng cảm thấy đối với cái sinh linh bé nhỏ kia hoàn toàn khác với điều chàng chờ đợi. Cảm giác này không có gì thích thú, vui vẻ. Ngược lại, đó là một nỗi lo lắng mới. Giờ đây chàng thấy cả một vùng con người chàng có thể dễ dàng bị thương tổn. Và cái ý thức này lúc đầu đã giày vò chàng ghê gớm cũng như nỗi khiếp sợ phải nhìn thấy cái sinh linh cô nhược kia chịu đau đớn, hai cái đó mãnh liệt đến nỗi choán hết mọi thứ, khiến chàng không nhận ra cả niềm vui phi lí lẫn niềm kiêu hãnh đã xâm chiếm lòng chàng khi thằng bé hắt hơi.

204. Quyển 7 - Chương 17

Stepan Ackađich đang ở trong tình thế quẫn bách. Hai phần ba tiền bán rừng đã tiêu hết và ông đã vay trước của gã lái buôn gần hết số phần ba cuối cùng bằng cách bớt cho y mười phần trăm. Gã lái buôn không muốn đưa tiền nữa, vả chăng Đarya Alecxandr a, lần đầu tiên khẳng định quyền hạn đối với tài sản của mình, cũng từ chối không chịu kí cho y trả nốt số phần ba còn lại. Bao nhiêu lương của Oblonxki đổ cả vào các khoản chi tiêu trong nhà và trả nợ vặt. Họ không còn tài sản nào khác.

Thật khó chịu, phiền toái và Stepan Ackađich nghĩ tình hình không thể kéo dài như thế được. Ông cho cơ sự này là do lương lậu ít ỏi mà ra. Địa vị hiện nay của ông, trước đây năm năm có vẻ rất tốt, nhưng giờ đã khác đi rồi. Pêtrôp - giám đốc ngân hàng lương tháng mười hai nghìn rúp; Xventitxki, uỷ viên một công ty, lĩnh mười bảy nghìn một tháng; Mitin, người đã lập một ngân hàng, mỗi tháng kiếm năn vạn rúp. "Dứt khoát là mình đang ngủ say và bị bỏ quên rồi", Stepan Ackađich nghĩ thầm. Ông bèn để ý xem xét và đến cuối mùa đông mò ra được một chỗ làm lương rất cao, ông liền mở cuộc tấn công, mới đầu từ Moskva, dựa vào các bà cô, ông bác và bạn hữu; rồi khi chín muồi, ông thân hành đến Petersburg vào mùa xuân. Đó là một chân hàng năm thu lợi từ một nghìn đến năm vạn rúp và hiện nay lại có nhiều hơn những chỗ làm nho nhỏ ăn đút lót năm xưa. Tức là chân uỷ viên uỷ ban đại lí liên hợp ngành Tín dụng hỗ trợ và Cục hoả xa miền Nam. Chức trách này, cũng như tất cả các chức trách thuộc loại ấy, đòi hỏi một kiến thức rộng, một năng lực hoạt động lớn đến nỗi khó lòng tìm ra người nào đáp ứng được cả hai điều kiện ấy. Vì không có ai gồm đủ các đức tính đó, âu là giao địa vị nọ cho một người lương thiện còn hơn cho một tên đầu trộm đuôi cướp. Lương thiện thì Stepan Ackađich quả có lương thiện, theo cái nghĩa đặc biệt của tiếng ấy ở Moskva, khi áp dụng nó với một chính khách, một nhà văn, một tờ nhật báo, một tổ chức hoặc một trào lưu tư tưởng, nó không chỉ có nghĩa là người đó hay tổ chức đó không bất lương, mà còn có nghĩa khi gặp cơ hội, họ có thể đả kích vào chính phủ nữa. Ở Moskva, Stepan Ackađich thường lui tới những nhóm người đã đặt ra cái từ ấy, những nhóm này coi ông như một người lương thiện: vậy ông có quyền hưởng địa vị nọ hơn bất kì ai khác.

Việc làm đó mỗi năm thu được từ bảy đến mười ngàn rúp và Oblonxki có thể kiêm nhiệm nó cùng với những chức trách khác của ông. Công việc tuỳ thuộc vào hai Bộ, một phu nhân và hai người Do Thái, và mặc dầu tất cả những người đó đều được báo trước để nâng đỡ Stepan Ackađich, ông vẫn cần đến Petersburg gặp họ. Hơn nữa, Stepan Ackađich đã hứa với cô em Anna là sẽ vận động được Karenin trả lời dứt khoát về vấn đề li dị. Vì vậy, sau khi moi của Đôly năm mươi rúp, ông bèn đi Petersburg.

Ngồi trong buồng giấy của Karenin, nghe ông em rể trình bày kế hoạch cải lương nền tài chính nước Nga, Stepan Ackađich cứ rình lúc ông này dứt lời để lái câu chuyện sang công việc của bản thân mình và của Anna.

- Vâng, rất đúng, - ông nói, lúc Alecxei Alecxandrovich đưa mắt ướm hỏi anh vợ, sau khi tháo chiếc kính kẹp mũi giờ trở thành vật không thể thiếu được khi ông cần đọc, - về chi tiết thì rất đúng, nhưng nguyên lí thời đại chúng ta là tự do.

- Cho nên, nguyên lí mới tôi đề xướng bao gồm cả nguyên lí tự do, - Alecxei Alecxandrovich nói, nhấn mạnh vào hai tiếng "bao gồm" và lại đeo kính kẹp mũi lên để đọc lại cái quãng có trình bày rành rọt quan điểm ấy.

Ông giở tập bản thảo chữ viết trang nhã, mép giấy trừa rộng và đọc lại đoạn văn đầy sức thuyết phục.

- Sở dĩ tôi cổ suý chủ nghĩa bảo hộ mậu dịch, đó không phải vì quyền lợi những tư nhân mà vì lợi ích chung cho cả tầng lớp dưới cũng như tầng lớp trên, - ông nói tiếp, đưa mắt qua gờ trên kính kẹp mũi, nhìn Oblonxki. Nhưng họ không hiểu điều đó, họ chỉ bận tâm đến lợi ích cá nhân và chỉ biết nói mồm.

Stepan Ackađich biết là khi Karenin bắt đầu nói đến những ý nghĩ và việc làm của bọn đối lập với kế hoạch của ông, gây ra tất cả tai hoạ ở nước Nga, là đã gần đến kết luận, cho nên, lúc này ông tạm từ bỏ cái nguyên lí tự do và tuyên bố hoàn toàn đồng ý với em rể. Alecxei Alecxandrovich im lặng và giở tập bản thảo, vẻ tư lự.

- À, tiện đây tôi muốn nhờ chú, - Stepan Ackađich nói, - nếu chú có dịp gặp Pomorxki, thì nói giùm tôi với ông ta một câu thôi: tôi muốn làm uỷ viên uỷ ban đại lí liên hợp ngành Tín dụng hỗ trợ và Cục hoả xa miền Nam. - Chức vị ấy luôn ấp ủ trong lòng Stepan Ackađich đến mức trở thành quen thuộc nên ông đọc trơn tru không chút sai sót.

Alecxei Alecxandrovich hỏi anh vợ là hoạt động của uỷ ban mới này nhằm mục đích gì và triền miên suy nghĩ. Ông tự hỏi cơ quan đó rồi đây có ngáng trở kế hoạch của ông không. Nhưng hoạt động của tổ chức mới này rất phức tạp và kế hoạch của Karenin bao quát một phạm vi rất rộng, nên ông không thể giải đáp câu hỏi này ngay lập tức. Ông bỏ kính kẹp mũi và nói:

- Tất nhiên tôi có thể nói với ông ta được thôi, nhưng tại sao anh lại nhăm nhe đúng vào cái chân ấy?

- Công việc này lương khoảng chín nghìn rúp, mà sinh kế của tôi thì…

- Chín nghìn rúp, - Alecxei Alecxandrovich nhắc lại và cau mày.

Con số lớn đó cho ông thấy rõ, về mặt này, hoạt động sắp tới của Stepan Ackađich va chạm với tư tưởng chủ đạo kế hoạch của ông: phục hồi chính sách tiết kiệm.

- Tôi thấy ở thời đại chúng ta, những khoản lương to lớn đó là dấu hiệu về sự thiếu sót của chính sách(1) kinh tế chúng ta, (vả chăng, tôi đã viết một bài về điểm này).

- Biết làm thế nào? - Stepan Ackađich nói. - Ngày nay, lương chủ nhà băng làm một vạn rúp mà đâu phải hắn ăn cắp. Một kĩ sư cũng kiếm hai vạn rúp. Họ đâu phải là những kẻ ngồi mát ăn bát vàng.

- Tôi cho rằng tiền lương là giá một món hàng và do đó phải tuân theo luật cung cầu. Nếu việc trả lương tách rời khỏi quy luật đó, chẳng hạn khi hai kĩ sư tốt nghiệp cùng một trường, với kiến thức và khả năng y như nhau mà một người lĩnh bốn vạn rúp, trong khi người kia chỉ có hai vạn; hoặc giả khi một nhà luật học hay một anh lính phiêu kị không có kiến thức chuyên môn gì được bổ nhiệm đứng đầu một ngân hàng, hưởng những khoản tiền lương kếch xù, thì tôi sẽ kết luận lương anh ta không được đánh giá theo cung cầu mà chỉ đơn thuần do thiên vị thôi. Và bản thân cái đó đã là một sự lạm dụng nghiêm trọng, có hại cho công việc nhà nước. Tôi cho rằng…

Stepan Ackađich vội ngắt lời em rể.

- Phải, nhưng đây là một tổ chức tân lập và rõ ràng hữu ích. Người ta cần nhất công việc được tiến hành một cách "lương thiện", - Stepan Ackađich nói.

Nhưng Alecxei Alecxandrovich không hiểu cái nghĩa mang màu sắc Moskva của từ ấy.

- Sự lương thiện ấy chỉ là một đức tính tiêu cực, - ông nói.

- Dù sao tôi cũng đội ơn chú rất nhiều, nếu chú rỉ tai với Pomorxki một tiếng, - Stepan Ackađich nói. - Nhân chuyện nào đó, nói qua một tiếng thôi mà.

- Tôi thấy hình như việc đó chủ yếu tuỳ thuộc ở Bongarinov, Alecxei Alecxandrovich nói.

- Bongarinov hoàn toàn đồng ý rồi, - Stepan Ackađich đỏ mặt nói.

Stepan Ackađich đã đỏ mặt khi nghe nhắc đến tên Bongarinov vì ngay sáng hôm đó, ông đã đến tìm cái lão Do Thái này và cuộc đến thăm để lại ấn tượng nặng nề trong kí ức ông.

Stepan Ackađich đinh ninh cơ quan ông mong muốn cộng tác là một tổ chức lương thiện và hữu ích; nhưng sáng nay, khi Bongarinov rõ ràng cố ý để ông phải ngồi hai tiếng đồng hồ ở phòng đợi cùng những người đến cầu cạnh khác, ông đột nhiên cảm thấy khó chịu.

Phải chăng cảm giác khó chịu ấy là do ông, công tước Oblonxki, người nối dõi Rurich, đã phải ngồi hai tiếng đồng hồ trong phòng đợi một tên Do Thái hay do lần đầu tiên trong đời, ông đã vi phạm truyền thống tổ tiên xưa nay vẫn phụng sự nhà nước, khi ông chọn một nghề khác? Muốn thế nào mặc lòng, ông vẫn thấy không thoải mái. Suốt trong hai tiếng đồng hồ chờ đợi ở nhà Bongarinov, Stepan Ackađich vừa ra vẻ ung dung đi đi lại lại trong phòng đợi, vuốt râu má, nói chuyện với những người cầu cạnh khác, vừa nghĩ những câu chơi chữ về chặng dừng chân này tại nhà tên Do Thái, cố tự giấu mình và giấu cả người khác cái cảm giác xâm chiếm lòng ông.

Nhưng suốt thời gian đó, ông cảm thấy bực bội và khó chịu mà không rõ nguyên nhân vì đâu: phải chăng vì ông không soạn được câu chơi chữ đến nơi đến chốn hay vì cớ nào khác? Cuối cùng, khi Bongarinov tiếp ông hết sức lịch sự với vẻ đắc thắng ra mặt, và gần như cự tuyệt yêu cầu của ông, Stepan Ackađich vội quên ngay nỗi sỉ nhục đó càng nhanh càng tốt. Giờ đây, chính vì nhớ lại điều đó mà ông đã đỏ mặt.

205. Quyển 7 - Chương 18

- Tôi còn chuyện khác muốn nói với chú và chắc chú cũng biết là chuyện gì… Chuyện Anna, - Stepan Ackađich nói, sau một lúc im lặng, khi đã xua đuổi được cái ấn tượng khó chịu kia.

Oblonxki vừa nói đến tên Anna, vẻ mặt Alecxei Alecxandrovich đã thay đổi hoàn toàn: đang hoạt bát chuyển sang mệt mỏi và đờ đẫn.

- Nói cho đúng, các người muốn gì tôi nào? - ông vừa nói vừa xoay người trong ghế bành và gập kính kẹp mũi lại.

- Một quyết định nào đó, chú Alecxei Alecxandrovich ạ. Lúc này, tôi nói với chú ("không phải như nói với một người chồng bị xúc phạm", Stepan Ackađich định nói thế, nhưng sợ hỏng việc, bèn thay đổi từ ngữ) không phải như nói với một chính khách (từ này tỏ ra không đắt), mà chỉ đơn giản như nói với một con người, một con người có tâm hồn và một con chiên ngoan đạo. Chú nên thương cô ấy.

- Cụ thể là thế nào? - Karenin nói, giọng nhỏ hẳn đi.

- Phải, chú nên thương cô ấy. Nếu chú trông thấy cô ấy như tôi (tôi đã ở suốt mùa đông với cô ấy), hẳn chú sẽ thương cô ấy. Hoàn cảnh cô ấy kinh khủng lắm, thực sự là kinh khủng.

- Tôi thấy hình như, - Alecxei Alecxandrovich trả lời, giọng càng nhỏ nhẻ, gần như the thé, - hình như Anna Arcadi a đã có tất cả những gì cô ta ao ước.

- Chào, Alecxei Alecxandrovich, vì lòng kính Chúa, chúng ta đừng có lao vào cãi vã với nhau! Cái gì qua đi là qua đi rồi và chú cũng biết cô ấy đang mong muốn và chờ đợi cái gì: li dị.

- Nhưng tôi tin Anna Arcadi a sẽ từ chối không chịu li dị trong trường hợp tôi đòi giữ con trai tôi. Tôi đã viết thư trả lời cô ta theo tinh thần ấy và tôi nghĩ vấn đề đã giải quyết xong. Tôi cho rằng vấn đề đã giải quyết xong rồi, - Alecxei Alecxandrovich rít lên.

- Tôi xin chú, chú đừng nổi nóng, - Stepan Ackađich nói, đặt tay vào đầu gối em rể. - Vấn đề chưa giải quyết là thế này đây: khi cô chú chia tay nhau, chú đã cao thượng hết sức: chú đồng ý cho cô ấy tất cả: tự do và li hôn nữa. Cô ấy kính phục thái độ đó. Chú không thể biết cô ấy đã cảm kích đến thế nào đâu. Đến nỗi, thoạt đầu, vì cảm thấy có lỗi với chú và không kịp suy nghĩ sâu xa hơn, cô ấy đã từ chối tất cả. Nhưng thực tế và thời gian đã vạch cho cô ấy thấy hoàn cảnh thật đau khổ và không chịu nổi.

- Cuộc đời Anna Arcadi a không thể khiến tôi quan tâm, - Alecxei Alecxandrovich ngắt lời, lông mày nhướn lên.

- Chú cho phép tôi không tin điều đó, - Stepan Ackađich dịu dàng đáp lại. Hoàn cảnh Anna thật đau khổ cho bản thân cô ấy và chẳng có lợi cho ai. Chú sẽ nói đáng kiếp cho cô ấy chứ gì. Cô ấy cũng biết vậy và không đòi hỏi chú gì cả: chính miệng cô ấy bảo thế. Nhưng tôi, tất cả họ hàng, tất cả những kẻ yêu mến cô ấy, chúng tôi xin chú và van chú hãy rủ lòng thương. Tại sao cô ấy đau khổ? Điều đó có lợi cho ai?

- Nhưng, quả thực các người đặt tôi vào địa vị kẻ bị cáo, - Alecxei Alecxandrovich nói.

- Không, không, tuyệt nhiên là không, xin chú hiểu cho tôi, Stepan Ackađich nói tiếp, lần này sờ vào tay em rể như tin chắc sự tiếp xúc đó sẽ làm ông này nguôi đi. - Tôi chỉ xin nói điều này thôi: hoàn cảnh cô ấy thật đau xót, chú có thể làm cho nó dịu bớt mà chú chẳng mất gì. Chú hãy để tôi thu xếp chuyện đó, chú không phải dính vào. Chú đã hứa…

- Tôi hứa thế từ lâu rồi. Và tôi cho là chuyện đứa bé đã giải quyết xong vấn đề. Vả lại, tôi hi vọng Anna Arcadi a đủ cao thượng để… - Alecxei Alecxandrovich khó nhọc nói, môi run run, mặt tái nhợt.

- Cô ấy hoàn toàn trông cậy vào tấm lòng cao thượng của chú. Cô ấy xin chú, van chú kéo cô ấy ra khỏi tình thế cùng quẫn này. Thậm chí, cô ấy cũng không xin cả con trai nữa. Alecxei Alecxandrovich, chú là người phúc hậu. Chú hãy đặt mình vào địa vị cô ấy một chút xem: đó là một vấn đề sinh tử. Nếu lúc đầu, chú không hứa như thế, cô ấy ắt đã thích nghi với hoàn cảnh và ở hẳn nông thôn. Chính vì dựa vào lời hứa mà cô ấy viết thư cho chú và đến ở Moskva. Thế là đã sáu tháng cô ấy ở thành phố đó, mỗi lần gặp ai là như bị nhát dao đâm và ngày lại ngày chờ đợi một quyết định. Thật y như tròng dây thòng lọng vào cổ kẻ bị kết án mà không cho biết phải chuẩn bị chờ chết hay sẽ được ân xá. Chú hãy thương cô ấy và tôi xin chịu trách nhiệm thu xếp mọi chuyện… Chú quá thận trọng…

- Vấn đề không phải là thế, - Alecxei Alecxandrovich ngắt lời, vẻ ghê tởm. - Nhưng có lẽ tôi đã hứa điều không có quyền hứa.

- Thế là chú phủ nhận điều đã nói?

- Tôi không bao giờ từ chối những gì có thể làm được, nhưng tôi muốn có thời giờ suy nghĩ xem lời hứa đó có thể thực hiện được đến đâu.

- Không, Alecxei Alecxandrovich ạ, - Stepan Ackađich thình lình đứng phắt dậy nói tiếp, - tôi không tin là thế! Cô ấy khổ sở đến mức chỉ một người đàn bà mới có thể khổ sở như vậy và chú không thể từ chối điều mà…

- Trong chừng mực có thể thực hiện được. Anh vẫn tự xưng là một người tự do tư tưởng. Nhưng tôi, với tư cách là tín đồ, tôi không thể vi phạm luật Chúa về một vấn đề quan trọng đến thế.

- Trong tất cả các xã hội Cơ đốc giáo và ngay cả trong xã hội ta cũng vậy, theo tôi biết, việc li hôn đều được thừa nhận, - Stepan Ackađich nói. - Chính Giáo hội ta cũng cho phép. Và ta thấy…

- Có thể được phép làm thế đấy, nhưng không phải trong trường hợp này.

- Alecxei Alecxandrovich, tôi không nhận ra chú nữa đấy, Oblonxki nói, sau một lúc im lặng.

- Phải chăng chính chú đã tha thứ tất cả (chúng tôi từng khâm phục thái độ đó) và phải chăng chính do tình cảm ngoan đạo thúc đẩy mà chú sẵn sàng hi sinh tất thảy? Chính miệng chú đã nói: hãy cho nốt áo khoác khi người ta lấy sơ mi của mình, và bây giờ…

- Tôi xin ông ngừng lại, ngừng… câu chuyện lại ở đó, - Alecxei Alecxandrovich nói, giọng the thé và đột nhiên đứng dậy. Quai hàm ông run run và mặt tái đi.

- Thôi vậy! Chú tha lỗi nếu tôi đã làm chú phiền lòng,- Stepan Ackađich vừa nói, vừa chìa tay với một nụ cười ngượng ngập; - với tư cách sứ giả, tôi chỉ truyền đạt tới chú cái sứ mệnh được giao phó.

Alecxei Alecxandrovich bắt tay anh vợ, ngẫm nghĩ, rồi nói:

- Tôi cần suy nghĩ, cần được góp ý kiến. Ngày kia tôi sẽ trả lời anh dứt khoát.

206. Quyển 7 - Chương 19

Stepan Ackađich sắp bước ra thì Kornây báo:

- Xergei Alecxeiêvich!

“Xergei Alecxeiêvich là ai vậy?”, Stepan Ackađich toan hỏi, nhưng lập tức nhớ ra.

- À! Xerioja! - ông nói. “Xergei Alecxeiêvich(1), mình đã tưởng là ông chánh văn phòng nào. Anna cũng yêu cầu mình gặp cháu”, ông nghĩ thầm.

Và ông nhớ lại vẻ rụt rè, buồn bã của Anna khi dặn mình: ”Thể nào anh cũng gặp cháu đấy. Anh thử xem cháu nó đang làm gì, ai chăm nom nó. Và anh Xtiva ạ… nếu có thể! Theo anh, liệu có thể được không?… Stepan Ackađich hiểu câu đó nghĩa là thế nào: nếu vừa li hôn, vừa giữ được đứa bé… Bây giờ, Stepan Ackađich thấy thậm chí đừng nên nghĩ đến điều đó nữa, nhưng dù sao ông cũng hài lòng được gặp cháu.

Alecxei Alecxandrovich nhắc anh vợ là mọi người không bao giờ nói với con ông về Anna và yêu cầu đừng đả động gì về người thiếu phụ nọ.

- Sau lần gặp mẹ, mà chúng tôi không ngừa trước, cháu ốm rất nặng, - Alecxei Alecxandrovich nói. - Thậm chí, đã tưởng cháu không qua khỏi. Nhưng nhờ chạy chữa tốt và mùa hè này đi tắm biển, nên sức khoẻ cháu đã bình phục. Bây giờ, theo lời thầy thuốc khuyên, tôi đã cho cháu đi học. Quả nhiên, có bạn có bè, ảnh hưởng rất tốt: cháu khoẻ hẳn và học khá lắm!

- Cháu đúng là người lớn rồi! Tôi đã hiểu tại sao không gọi cháu là Xerioja nữa! - Stepan Ackađich mỉm cười nói khi thấy một chú bé khôi ngôi, cứng cáp mặc áo vét xanh và quần ống chùng, đĩnh đạc bước vào. Nom chú vui tươi và khoẻ mạnh. Chú cúi chào bác như chào khách lạ nhưng khi nhận ra, chú đỏ mặt và vộiquay đi, vẻ phật ý và tức tối. Rồi chú lại gần bố, đưa cho xem điểm bài vở ở trường.

- Được, khá đấy, - bố bảo chú. - Con có thể đi chơi được.

- Nó gầy đi và lớn hẳn. Không phải con nít nữa mà là thiếu niên rồi. Bác rất mừng, - Stepan Ackađich nói. - Cháu còn nhớ bác không? Chú bé quay phắt lại nhìn bố.

- Thưa bác có ạ, - chú nhìn Oblonxki trả lời và lại cúi mặt xuống.

Stepan Ackađich gọi cháu lại cạnh mình và cầm lấy tay nó.

- Thế nào, cháu ra sao rồi? - ông hỏi, muốn gợi chuyện nhưng không biết nói gì.

Đứa bé đỏ mặt và không trả lời. Nó tìm cách gỡ tay ra. Ông bác vừa buông ra, nó liền đưa mắt dò hỏi bố và chạy đi, như con chim được thả tự do.

Một năm đã trôi qua từ khi Xerioja gặp mẹ lần cuối. Từ đó, nó không bao giờ nghe nói đến mẹ nữa. Rồi nó đi học, làm quen với những đứa bé cùng lứa tuổi, thân với chúng. Những mơ ước và kỉ niệm khiến nó lâm bệnh sau lần mẹ đến thăm, không còn ám ảnh nó nữa. Khi những mơ ước và kỉ niệm đó trở lại, nó thận trọng xua đi, coi là đáng xấu hổ, chỉ xứng với bọn con gái chứ không hợp với một thiếu sinh. Nó biết một sự xung đột đã chia rẽ bố mẹ, nó phải ở lại với bố và cố làm quen với ý nghĩ đó.

Nó thấy khổ tâm phải gặp lại ông bác rất giống mẹ, vì việc đó lại đánh thức dậy trong lòng nó những kỉ niệm mà nó cho là đáng xấu hổ. Càng khổ tâm hơn vì, qua vài câu lọt vào tai khi đứng chờ ở cửa buồng giấy và nhất là qua vẻ mặt bố và bác, nó chắc hai người đã nói đến mẹ nó. Và để khỏi phải chê trách ông bố mà nó phải chung sống và chịu phụ thuộc, và nhất là khỏi nhượng bộ thói đa cảm mà nó cho là mất thể diện, Xerioja cố tránh nhìn cái ông bác đã đến phá rối sự yên tĩnh của mình, tránh nghĩ đến những cái ông gợi lại trong trí nhớ.

Nhưng khi Stepan Ackađich từ biệt ông em rể, gặp nó ở cầu thang và hỏi nó thường chơi gì trong giờ nghỉ, bấy giờ, ở xa bố, Xerioja tỏ ra lém lỉnh hơn.

- Lúc ấy, chúng cháu chơi tàu hoả, - nó nói với bác. - Như thế này, bác hiểu không: hai đứa ngồi trên chiếc ghế dài. Đó là hành khách. Một đứa đứng lên đó và tất cả bám vào. Chúng cháu kéo qua các phòng bằng tay hoặc bằng thắt lưng. Chúng cháu mở tất cả cửa từ trước, nhưng làm lái tàu khó lắm!

- Người đứng ấy à? - Stepan Ackađich mỉm cười hỏi.

- Vâng, phải can đảm và khéo léo, nhất là khi có đứa khác bất thình lình dừng lại hay có đứa ngã.

- Ừ, không phải chuyện bỡn, - Stepan Ackađich vừa nói vừa buồn bã nhìn đôi mắt linh lợi giống hệt mắt mẹ và đã mất một phần vẻ ngây thơ con trẻ. Và mặc dầu đã hứa với Alecxei Alecxandrovich là không nhắc đến Anna, ông vẫn không nén được.

- Cháu có nhớ mẹ cháu không? - ông đột nhiên hỏi.

- Không, - Xerioja vội trả lời. Mặt nó đỏ tía lên và mắt cụp xuống. Và lần này, ông bác không moi được điều gì nữa. Nửa giờ sau, khi ông gia sư người Xerbi gặp cậu học trò ở cầu thang, ông không hiểu nó khóc hay dỗi.

- Chắc chú ngã đau phải không? - ông hỏi. - Tôi đã bảo đó là một trò chơi nguy hiểm mà. Tôi phải nói với ông hiệu trưởng mới được.

- Nếu em tự làm mình đau thì đừng hòng ai nhận thấy được, thật đấy.

- Vậy chú làm sao thế?

- Để mặc em… Mình nhớ hay không nhớ thì việc gì đến bác ấy? Tại sao mình lại phải nhớ? Mặc xác tôi! - nó nhắc lại, lần này như nói với tất cả thế gian.

Chú thích:

(1) Tức là Xergei, con ông Alecxei. Cách gọi cả tên bố này thường chỉ dùng với người lớn để tỏ lòng kính trọng.

207. Quyển 7 - Chương 20

Như thường lệ, Stepan Ackađich đã phân bố thời gian ở Petersburg rất khéo. Ngoài công việc: chuyện li dị của cô em và chỗ làm đang ngấp nghé, ông còn cần giải nồng - như lời ông nói - sau thời gian nằm mốc meo ở Moskva.

Moskva tuy có những tiệm cà phê ca nhạc và ô tô chở khách trong thành phố, nhưng dù sao vẫn chỉ là nơi đầm lầy nước đọng. Stepan Ackađich bao giờ cũng cảm thấy thế. Cứ ở đó một thời gian, nhất là gần gia đình là ông đâm mất hết nhuệ khí. Sau một thời gian dài ở Moskva, ông đi đến chỗ lo lắng về tính tình cáu kỉnh và những lời trách móc của vợ, về sức khoẻ và việc học hành của con cái, về những điểm vặt vãnh trong công việc; thậm chí ông lo đến cả nợ nần nữa. Nhưng chỉ cần đến Petersburg và ở vài ngày trong cái giới ông thường lui tới, nơi người ta sống thật sự chứ không phải sống mòn mỏi như ở Moskva, là lập tức những suy tư của ông biến mất và tan đi như sáp để cạnh lửa vậy.

Vợ ư?… Hôm nay nữa, ông lại nói chuyện với hoàng thân Tsetxenxki. Ông này, ngoài vợ con, còn có một gia đình khác, không chính thức, cũng có con cái hẳn hoi. Và mặc dầu gia đình chính thức rất dễ chịu, hoàng thân Tsetxenxki vẫn cảm thấy sung sướng hơn khi ở với gia đình thứ hai. Ông đã đưa con trai lớn nhập tịch gia đình thứ hai và nói với Stepan Ackađich là, theo ông, điều đó rất có lợi cho sự phát triển của đứa bé. Chuyện ấy mà ở Moskva, liệu còn thiếu điều gì người ta không nói nữa?

Con ư?… Ở đây, con cái không ngăn trở người ta sống. Người ta nuôi dạy chúng trong trường học và tại Petersburg, không hề thấy cái ý nghĩ kì quặc rất phổ biến ở Moskva(ở gia đình Lvov chẳng hạn) cho rằng con cái có quyền hưởng xa hoa, còn cha mẹ phải chịu phần làm lụng và lo lắng. Ở đây, người ta hiểu là người đàn ông, với tư cách người văn minh, phải có bổn phận sống cho mình.

Công vụ ư?… Ở đây, công vụ chẳng phải là cái gánh nặng tuyệt vọng mà ở Moskva, bao giờ người ta cũng phải đeo đẳng sau lưng; nơi đây, làm việc thật thú vị. Một cuộc gặp mặt, một việc giúp kẻ khác, một câu nói đùa, có tài ra điệu bộ, thế là nên cơ đồ rực rỡ, như Brianxev mà Stepan Ackađich vừa gặp hôm qua, hiện đang giữ một địa vị hành chính cao cấp. Công việc đó xem ra thích thú thật.

Và đặc biệt quan niệm của người Petersburg về chuyện tiền nong, khiến Stepan Ackađich an tâm hơn cả. Barnianxki, thường phung phí ít ra năm vạn rúp với cái đà sinh hoạt của y, khiến ông suy nghĩ sáng mắt ra vấn đề này.

Ngay trước bữa ăn, trong khi trò chuyện, Stepan Ackađich đã nói với Barnianxki:

- Tôi chắc anh thân với Mordvinxki lắm thì phải, anh có thể giúp tôi một việc quan trọng bằng cách nói hộ tôi một câu với ông ta. Tôi muốn kiếm chân uỷ viên của hãng…

- Tôi chẳng nhớ được cái tên ấy đâu… Nhưng anh nghĩ thế nào mà lại dính vào chuyện hoả xa với tụi Do Thái ấy!… Anh muốn nói gì thì nói, chứ cái đó tởm lắm.

Stepan Ackađich không nói đó là một công việc thú vị: Barnianxki sẽ không hiểu.

- Tôi cần tiền, tôi chẳng còn gì để sống.

- Tuy nhiên anh vẫn sống đấy thôi?

- Phải, nhưng tôi phải vay nợ.

- Thế à! Nhiều không? - Barnianxki hỏi, ra vẻ thương hại.

- Nhiều, khoảng hai vạn rúp.

Barnianxki phá lên cười vui vẻ.

- Ôi! Con người sung sướng! - y kêu lên.

- Tôi đây, tôi nợ triệu rưỡi rúp mà tôi chẳng có xu nào; như anh thấy đó, tôi vẫn không vì thế mà khốn khổ hơn!

Và Stepan Ackađich đã có dịp nhận thấy lời nói đó là đúng. Jivakhov nợ ba vạn rúp, không có một đồng một chữ mà vẫn sống rất hoang tàng! Bá tước Crivxov đã khánh kiệt từ lâu, vẫn bao hai cô nhân tình. Petrovxki sau khi ném qua cửa sổ năm triệu rúp, vẫn giữ nếp sống cũ và còn quản lí một cơ sở tài chính, mỗi năm thu hai vạn rúp. Ngoài tất cả những thứ đó, Petersburg còn tác động tốt đến sức khoẻ Stepan Ackađich. Ở đó ông trẻ ra. Ở Moskva, thỉnh thoảng ông lại nhìn mái tóc hoa râm của mình, sau bữa chiều là đi ngủ, lên gác thì kéo lê chân và thở hổn hển, đã bắt đầu không thích gần gũi các thiếu phụ trẻ và không nhảy trong các cuộc khiêu vũ nữa. Trái lại ở Petersburg, bao giờ ông cũng thấy trẻ ra đến mười tuổi.

Ông có cảm giác hệt như lời ông hoàng sáu mươi tuổi Petr Oblonxki, vừa ở nước ngoài về, đã tâm sự với ông hôm qua.

- Ở đây, chúng ta không biết sống, Petr Oblonxki bảo ông. - Anh muốn tin hay không thì tuỳ, chú nghỉ hè ở Bađen mà cảm thấy như mình là thanh niên vậy. Trông thấy đàn bà đẹp là chú phát sinh tư tưởng… Một bữa ăn có tí rượu khiến chú lanh trai thêm. Về tới Nga, chú phải đến thăm thím, hơn nữa lại ở nhà quê… Được mười lăm hôm, chú lại mặc áo ngủ, thôi không đóng bộ khi ăn chiều nữa. Thế là hết, những ý nghĩ trẻ trung! Chú lại trở thành lão già. Chú chỉ còn việc nghĩ đến chuyện siêu thoát linh hồn nữa thôi. Chú vừa đi Pari, thế là lại hồi xuân một lần nữa.

Stepan Ackađich cũng cảm thấy đổi khác như thế. Ở Moskva, ông suy sụp đến nỗi nếu quả thực phải sống lâu dài ở đó, có lẽ cả ông nữa (mọi sự đều có thể xảy ra) cũng đi đến chỗ lo lắng chuyện siêu thoát linh hồn thôi; trái lại, ở Petersburg, ông lại trở nên một con người hợp thời.

Giữa quận chúa Betxy Tverxcaia và Stepan Ackađich từ lâu vẫn có những quan hệ rất kì dị.

Stepan Ackađich xưa nay vẫn ve vãn mụ để mua vui và tán tỉnh hết sức sỗ sàng - cũng để mua vui thôi - vì ông biết đó chính là điều mụ thích nhất. Đến chơi mụ sau hôm nói chuyện với Alecxei Alecxandrovich, Stepan Ackađich cảm thấy mình quá trẻ trung và dấn quá sâu vào trò đùa tục tĩu ấy đến nỗi không còn biết thoái lui ra sao, vì khốn thay, chẳng những ông không thích mà còn thấy ghê tởm mụ nữa. Cái giọng điệu ấy sở dĩ hình thành giữa hai người là vì, ngược lại, Betxy thấy Oblonxki rất hợp "gu" mình. Ông rất mừng thấy quận chúa Miagcaia đến chấm dứt cảnh đầu kề đầu của họ.

- À, cả ông cũng ở đây à? - bà ta nói khi thấy ông. - Cô em gái đáng thương của ông ra sao rồi! Đừng nhìn tôi như thế, - bà nói thêm. - Từ khi những phụ nữ tồi tệ gấp nghìn lần đổ xô vào công kích chị ấy, tôi thấy thái độ chị ấy xử sự thật đáng phục. Tôi vẫn giận Vronxki đã không báo trước cho tôi biết chị ấy qua Petersburg. Nếu không, tôi đã đến gặp và đưa chị ấy đi khắp nơi rồi. Nhờ ông chuyển tới chị ấy lời chào thân mến của tôi. Ông hãy kể chuyện chị ấy cho tôi nghe đi.

- Hoàn cảnh cô ấy thật khổ tâm, cô ấy... - Stepan Ackađich mở đầu, thật thà tin ngay lời quận chúa Miagcaia: "Hãy kể cho tôi nghe về em gái ông đi". Nhưng quận chúa, theo thói quen, lập tức ngắt lời và tự mình kể lể:

- Chị ấy đã làm cái điều mà mọi phụ nữ, trừ tôi ra, đều làm vụng trộm; còn chị ấy, chị ấy không muốn gian dối, thế là tốt. Và chị ấy càng hành động đúng hơn khi bỏ ông em rể ngu xuẩn của ông. Xin ông thứ lỗi. Ai cũng bảo ông ấy thông minh, riêng có mình tôi, bao giờ cũng khẳng định ông ta là đồ ngốc. Giờ đây, khi ông ta kết thân với Lidia Ivan a và Lăngđô, mọi người đều bảo ông ta dở người; tôi sẽ rất sung sướng nếu không phải đồng ý với dư luận chung, nhưng lần này thì không thể được.

- Xin bà cắt nghĩa cho tôi điều này là thế nào, - Stepan Ackađich nói. - Hôm qua, tôi đến gặp ông ta bàn chuyện cô em tôi, yêu cầu trả lời dứt khoát. Ông ta chưa trả lời và bảo sẽ suy nghĩ; vậy mà, sáng nay, thay vào câu trả lời, tôi nhận được thiếp mời tối nay đến nhà nữ bá tước Lidia Ivan a.

- Phải, đúng rồi! - quận chúa Miagcaia reo lên, mừng rỡ.

- Họ hay thỉnh thị Lăngđô đấy.

- Lăngđô à? Tại sao? Đó là ai vậy?

- Sao kia, ông không biết Jules Lăngđô ư? Juyles Lăngđô trứ danh, con người sáng suốt. Cả hắn ta cũng dở người, nhưng số phận em gái ông chính là tuỳ thuộc ở hắn ta đấy. ấy, sống ở tỉnh lẻ là thế đó, ông chẳng hay biết tình hình gì cả. Ông biết không, Lăngđô trước kia là người chào hàng tại một cửa hiệu ở Pari. Một hôm, hắn đến thầy thuốc khám bệnh. Trong phòng đợi, hắn thiếp đi và giữa lúc ngủ mê mệt, hắn bắt đầu mách thuốc những bệnh nhân khác. Những lời mách bảo kì dị. Sau đó, vợ Yuiri Meledinxki (ông biết chứ, cái ông ốm ấy mà?) nghe nói có tên Lăngđô ấy và cho mời hắn đến chỗ chồng mình. Hắn chữa bệnh cho ông ta. Theo tôi, hắn chẳng giúp ích gì vì ông ta vẫn ốm yếu như cũ, nhưng họ tin hắn và mang hắn đi khắp nơi. Họ đưa hắn về Nga. Ở đây, ai nấy đều vồ lấy hắn nhờ chữa bệnh. Nữ bá tước Betzubova được hắn chữa khỏi, đâm mến đến nỗi đã nhận đỡ đầu hắn.

- Đỡ đầu à?

- Hoàn toàn đúng thế. Hắn không còn là Lăngđô nữa, mà là bá tước Betzubov. Nhưng vấn đề không phải ở chỗ đó. Tất nhiên Lidia cũng vồ vập tên Lăngđô ấy (tôi rất mến chị ta nhưng chị ta không biết suy xét phải trái gì cả); không có việc gì ở nhà chị ta cũng như ở nhà Alecxei Alecxandrovich được quyết định mà không qua ý kiến hắn, và chính vì thế hiện nay số phận em gái ông đang nằm trong tay tên Lăngđô, gọi cách khác là bá tước Betzubov.

208. Quyển 7 - Chương 21

Sau một bữa cơm ngon tuyệt và rất nhiều rượu cô nhắc ở nhà Barnianxki, Stepan Ackađich đến nhà nữ bá tước Lidia Ivan a hơi muộn.

- Còn có ai ở nhà nữ bá tước nữa vậy? Ông khách người Pháp à? - ông hỏi tên gác cổng khi nhận thấy bên cạnh áo choàng của Alecxei Alecxandrovich, có một chiếc măng tô kì dị, kiểu cắt quê kệch, có móc cài.

- Alecxei Alecxandrovich Karenin và bá tước Betzubov, - tên gác cổng nghiêm trang trả lời.

"Quận chúa Miagcaia đã đoán đúng, Stepan Ackađich thầm nghĩ khi lên cầu thang. Lạ thật! Dù sao cũng cần duy trì quan hệ tốt với bà này. Bà ta có thế lực lớn. Nếu bà ta rỉ tai với Pomorxki một tiếng, chắc chắn mình sẽ được việc".

Bên ngoài, trời còn sáng bạch, nhưng trong phòng khách nhỏ của nữ bá tước Lidia Ivan a, rèm đã buông và đã lên đèn.

Ngồi bên một chiếc bàn tròn, cạnh cây đèn, nữ bá tước và Alecxei Alecxandrovich rì rầm nói chuyện. Một người đàn ông nhỏ bé, ốm yếu, dáng dấp như phụ nữ, chân vòng kiềng, da tái mét, bộ mặt tuấn tú với cặp mắt đẹp long lanh và tóc dài rủ xuống cổ áo đuôi tôm, đứng ở đầu đằng kia phòng ngắm những chân dung treo trên tường. Sau khi chào nữ chủ nhân và Alecxei Alecxandrovich, Stepan Ackađich bất giác lại đưa mắt về phía người lạ mặt.

- Ông Lăngđô à! - nữ bá tước gọi với một vẻ dịu dàng và thận trọng khiến Oblonxki ngạc nhiên. Và bà giới thiệu hai người với nhau. Lăngđô quay phắt lại, tới chỗ họ và mỉm cười đặt bàn tay ướt nham nháp và cứng đờ của mình vào bàn tay đang chìa ra của Stepan Ackađich. Rồi ngay sau đó, ông ta lại lảng đi và quay lại ngắm tranh. Nữ bá tước và Alecxei Alecxandrovich nhìn nhau, vẻ thông đồng.

- Tôi rất sung sướng được gặp ông, nhất là vào ngày hôm nay, - nữ bá tước Lidia Ivan a vừa nói vừa chỉ cho Stepan Ackađich một chỗ ngồi cạnh Karenin. - Tôi đã giới thiệu ông ta với cái tên Lăngđô, - bà thấp giọng nói tiếp, sau khi đưa mắt nhìn ông khách người Pháp rồi lại nhìn Alecxei Alecxandrovich, - nhưng đó là bá tước Betzubov, như ông hẳn đã biết. Ông ta không thích cái tước ấy.

- Vâng, tôi đã biết, - Stepan Ackađich đáp. - Hình như ông ta đã chữa cho nữ bá tước Betzubova khỏi hẳn bệnh thì phải.

- Bà ta vừa đến thăm tôi hôm nay, trông bà ấy thương quá! - nữ bá tước quay sang Alecxei Alecxandrovich nói. - Cuộc chia li này thật khủng khiếp với bà ta. Thật choáng người!

- Thế là ông ấy đi đấy, quyết định rồi à? - Alecxei Alecxandrovich hỏi.

- Vâng, ông ấy đi Pari. Hôm qua, ông ấy vừa nghe thấy một linh ngôn - nữ bá tước Lidia Ivan a vừa nói vừa nhìn Stepan Ackađich.

- À phải, một linh ngôn! - Oblonxki lặp lại, cảm thấy phải hết sức thận trọng trong cái môi trường này, nó đang diễn ra hoặc sẽ phải diễn ra những hiện tượng mà ông chưa nắm được manh mối ra sao.

Một phút im lặng, sau đó nữ bá tước Lyđya Ivan a vừa nói với Oblonxki, vừa mỉm cười tinh quái, như sắp đề cập tới mục tiêu chủ yếu của câu chuyện.

- Tôi quen ông từ lâu và rất sung sướng được gần gũi, hiểu ông kỹ hơn. Bạn của bạn ta là bạn ta. Nhưng muốn là bạn thân thì phải đi sâu vào tâm trạng người mình yêu mến và tôi e ông không làm như vậy đối với Alecxei Alecxandrovich. Chắc ông hiểu tôi muốn nói gì, - bà nói tiếp và ngước cặp mắt đẹp, tư lự lên.

- Tôi hiểu một phần, thưa nữ bá tước, là hoàn cảnh của Alecxei Alecxandrovich… - Oblonxki nói, không hiểu đích xác họ đang nói vấn đề gì và do đó, muốn dừng lại ở những điều chung chung.

- Tôi không nói đến sự thay đổi bề ngoài, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói, giọng nghiêm nghị, đưa mắt tình tứ nhìn theo Alecxei Alecxandrovich đang đứng dậy và lại gần Lăngđô. - Chính trái tim ông ấy đã thay đổi, ông ấy đã được ban cho một trái tim mới và tôi e ông không nắm được đầy đủ mức độ chuyển biến đang diễn ra ở ông ấy.

- Nghĩa là tôi có thể hình dung nó với những nét khái quát. Xưa nay, chúng tôi vẫn là bạn thân và bây giờ… - Stepan Ackađich nói và đáp lại cái nhìn của nữ bá tước bằng một cái nhìn âu yếm. Ông tự hỏi trong hai bộ trưởng, bà quen thân ai hơn và nên nhờ bà can thiệp với ông nào.

- Sự thay đổi diễn ra trong nội tâm không làm giảm lòng yêu thương của ông ấy đối với đồng loại; ngược lại, nó chỉ tăng thêm lòng yêu thương trong ông ấy. Nhưng tôi sợ ông không hiểu ý tôi. Ông dùng trà nhé? - bà vừa nói thêm vừa đưa mắt chỉ một người hầu đang bưng khay đến.

- Thưa nữ bá tước, tôi không hiểu thật đầy đủ. Tất nhiên, nỗi bất hạnh của chú ấy…

- Nỗi bất hạnh ấy đã trở thành hạnh phúc lớn nhất, vì trái tim ông ấy đã đổi mới và tràn ngập ý Chúa, - bà vừa nói, vừa đắm đuối nhìn Stepan Ackađich.

"Có lẽ mình nhờ bà ta nói qua với cả hai vị một tiếng", Stepan Ackađich nghĩ thầm.

- Hẳn là thế, thưa nữ bá tước, - ông nói, - nhưng tôi thấy những chuyển biến đó sâu kín đến nỗi không ai muốn nhắc tới, kể cả người bạn gần gũi nhất.

- Trái lại! Chúng ta cần nhắc đến và giúp đỡ lẫn nhau.

- Vâng, hẳn thế, nhưng còn nhiều ý kiến bất đồng quá, vả lại… Oblonxki nói và mỉm cười ngọt xớt.

- Một khi đó là chân lí thần thánh thì không thể có bất đồng ý kiến được.

- Tất nhiên, nhưng… - Và Stepan Ackađich im bặt, hết sức lúng túng. Ông đã hiểu ra đó là vấn đề tôn giáo.

- Tôi thấy hình như ông ta sắp ngủ thiếp đi bây giờ đấy, - Alecxei Alecxandrovich lại gần Lidia Ivan a và thì thầm, vẻ quan trọng.

Stepan Ackađich quay lại. Lăngđô đang ngồi bên cửa sổ, tì khuỷu lên tay ghế bành, đầu cúi gằm. Biết mọi người đang nhìn mình, ông ta ngẩng đầu lên và mỉm cười hồn nhiên như trẻ con.

- Đừng để ý đến ông ta, - Lidia Ivan a nói và bằng một cử chỉ nhanh nhẹn, bà đẩy một cái ghế cho Alecxei Alecxandrovich ngồi. - Tôi nhận thấy… - bà định nói tiếp thì thấy gã hầu phòng cầm một lá thư bước vào. Lidia Ivan a đọc lướt qua thư và xin lỗi mọi người, viết rất nhanh mấy dòng, trao thư trả lời cho người hầu rồi quay về bàn. Tôi nhận thấy - bà nói tiếp - người Moskva, đặc biệt nam giới, là những kẻ thờ ơ nhất đối với vấn đề tôn giáo.

- Ô không, thưa nữ bá tước, tôi thấy người Moskva vốn nổi tiếng là rất kiên định về mặt này, - Stepan Ackađich phản đối.

- Và nếu tôi hiểu đúng thì, khốn thay, anh lại ở trong số những kẻ thờ ơ thì phải, Alecxei Alecxandrovich quay về phía ông, nói với nụ cười mệt mỏi.

- Làm sao lại có thể thờ ơ được nhỉ? - Lidia Ivan a nói.

- Về phương diện này, nếu tôi chưa phải là thờ ơ thì thực ra cũng sắp sửa thế, - Stepan Ackađich cười xoà nói. - Tôi không tin đã đến lúc mình phải nghĩ đến vấn đề ấy.

Alecxei Alecxandrovich và Lidia Ivan a đưa mắt nhìn nhau.

- Chúng ta không bao giờ có thể biết là đã đến lúc hay chưa,- Alecxei Alecxandrovich nghiêm nghị khẳng định. - Chúng ta không nên tự hỏi đã sẵn sàng hay chưa: ân huệ của Chúa không thuận theo những trọng vọng của con người; đôi khi, nó bỏ nhãng những kẻ khao khát nó và đến với những kẻ không hề chuẩn bị đón nó, như với Xôn vậy.

- Không, tôi thấy hình như chưa đến lúc, - Lidia Ivan a nói, suốt thời gian đó, bà vẫn theo dõi cử chỉ ông khách người Pháp. Lăngđô đứng dậy và đến chỗ họ.

- Các vị cho phép tôi được nghe chuyện chứ? - ông ta hỏi.

- Ồ vâng, lúc nãy tôi không muốn làm rầy ông, - Lidia Ivan a nói và trìu mến nhìn ông ta, - mời ông ngồi xuống cạnh chúng tôi.

- Chỉ cần đừng nhắm mắt để khỏi bị mất ánh sáng thôi, - Alecxei Alecxandrovich nói tiếp.

- Chao, nếu ông biết thế nào là cái diễm phúc được luôn luôn cảm thấy Chúa có mặt trong tâm hồn mình, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói với một nụ cười ngây ngất.

- Nhưng đôi khi một người có thể tự xét không đủ tư cách vươn lên tầm cao cả ấy, - Stepan Ackađich nói. Ông cảm thấy mình làm trái với lương tâm khi thừa nhận tầm cao cả của tôn giáo, nhưng đồng thời không dám quả quyết tự xưng là nhà tư tưởng tự do trước mặt con người chỉ cần nói một tiếng với Pomorxki là giành được cho ông cái địa vị ông đang khao khát.

- Hẳn ông muốn nói tội lỗi khiến anh ta không làm thế được? - Lidia Ivan a nói.

- Nghĩ vậy là sai. Đối với tín đồ, làm gì còn có tội lỗi vì tội đã được chuộc rồi. Xin lỗi, - bà nói khi thấy gã hầu phòng trở vào với một bức thư khác. Bà đọc thư và trả lời miệng: "Anh bảo mai tôi sẽ đến nhà nữ quận công nhé".

- Không, tội lỗi không có đối với tín đồ, - bà nói tiếp.

- Vâng, nhưng lòng tin không hành động là lòng tin chết, - Stepan Ackađich nói, nhớ lại câu đó trong quyển giáo lí vấn đáp và tính độc lập của ông lúc này chỉ còn cầm cự bằng một nụ cười suông.

- Ấy đấy, cái đoạn trứ danh trong sứ đồ thư ca của thánh tông đồ Jăc, - Alecxei Alecxandrovich quay về phía Lidia Ivan a nói, vẻ hơi bất bình. Rõ ràng đó là vấn đề mà họ đã bàn bạc với nhau nhiều lần. - Việc diễn giải sai đoạn đó đã gây ra bao tai hại! Không gì làm xa rời lòng tín ngưỡng bằng cách diễn giải như vậy. "Tôi không hành động gì cả, vậy tôi không thể tín ngưỡng". Tuy nhiên, có chỗ nào nói thế đâu. ý văn bản hoàn toàn khác kia.

- Làm việc vì Chúa, cứu vớt linh hồn bằng chay tịnh, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói với vẻ ghê tởm và khinh bỉ, - đó là quan niệm man rợ của những giáo sĩ nước ta… Vậy mà có chỗ nào quy định như thế đâu. Làm thế thì đơn giản và dễ dàng hơn nhiều, - bà vừa nói tiếp, vừa nhìn Oblonxki vẫn với nụ cười động viên thường dùng trong triều đình để khích lệ các thị nữ trẻ lúng túng vì lễ tiết nghi thức.

- Chúa Kirixitô đã đau khổ vì ta để cứu vớt ta. Và lòng tín ngưỡng cứu vớt ta, - Alecxei Alecxandrovich nhấn mạnh kèm theo một cái nhìn đồng tình vơi nữ bá tước.

- Ông hiểu tiếng Anh chứ - Lidia Ivan a hỏi và khi được trả lời là có, bà liền đứng dậy và đi về phía giá sách. - Tôi muốn đọc cho ông nghe cuốn "An lạc và hạnh phúc" hay "Dưới Cánh", - bà vừa nói, vừa nhìn Karenin, vẻ dò hỏi. Tìm thấy sách rồi, bà quay lại ngồi xuống và mở sách ra. - Rất ngắn thôi. Trong đó, người ta miêu tả phương pháp đạt đến lòng tin và niềm hạnh phúc thoát tục nó xâm chiếm tâm hồn ta lúc đó. Một người đã tin đạo thì không thể khổ sở, vì không cô đơn nữa. Nhưng rồi ông sẽ thấy đây, - bà sắp sửa đọc thì tên hầu phòng lại vào lần nữa. - Phu nhân Borozdina à? Nói với bà ta hai giờ mai tôi sẽ đến bà ấy, - bà bảo gã, sau khi lấy ngón tay đánh dấu đoạn đó, rồi đưa cặp mắt đẹp và tư lự đăm đăm nhìn về phía trước khẽ thở dài. - Đây, lòng tin chân chính tác động như thế nào. Ông biết Maria Xanina chứ? Ông biết nỗi bất hạnh của bà ta chứ? Bà ấy đã mất đứa con trai độc nhất. Bà ấy đã tuyệt vọng. Thế mà, bà ta đã tìm thấy niềm an ủi này và bây giờ bà ta cảm ơn Chúa về cái chết của con trai bà. Đấy là hạnh phúc do lòng tin mang lại.

- Ô vâng, rất là… - Stepan Ackađich nói, mừng rỡ vì việc đọc sách sắp cho phép ông định thần lại đôi chút. "Không, dứt khoát hôm nay đừng có nhờ bà ta gì là hơn cả, ông nghĩ thầm. Điều chủ yếu là làm sao chuồn khỏi đây trước khi hoàn toàn mất phương hướng".

- Điều này sắp khiến ông chán đây, - nữ bá tước Lidia Ivan a nói với Lăngđô, vì ông không biết tiếng Anh; nhưng không lâu đâu.

- Ồ, tôi sẽ hiểu mà, - Lăngđô vẫn tươi cười nói. Và ông nhắm mắt lại.

Alecxei Alecxandrovich và Liđia nhìn nhau một cách đầy ý nghĩa và cuộc đọc sách bắt đầu.

209. Quyển 7 - Chương 22

Stepan Ackađich hết sức hoang mang vì những chuyện nghe thấy. Phần lớn thời gian, cuộc sống phức tạp ở Petersburg làm ông hứng thú sau khi thoát khỏi cảnh tù hãm ở Moskva, nhưng ông chỉ hiểu và coi trọng sự phức tạp ấy trong những giới quen thuộc; trong cái môi trường xa lạ này, ông cảm thấy lạc hướng, chưng hửng. Trong khi nghe nữ bá tước Lidia Ivan a đọc và cảm thấy đôi mắt khờ khạo hay giả dối (chính ông cũng không biết là thế nào nữa) của Lăngđô dán vào mình, Stepan Ackađich thấy nặng đầu.

Những ý nghĩ linh tinh lộn nhào trong tâm trí ông. "Maria Xanina vui sướng vì con chết… Lúc này mà được hút thuốc thì khoái biết mấy… Muốn siêu thoát, chỉ cần tín ngưỡng mà bọn giáo sĩ chẳng biết phải làm thế nào; còn nữ bá tước Lidia Ivan a thì bà ta biết… Tại sao mình nặng đầu thế này? Vì rượu cô nhắc hay vì cái quái đản của toàn bộ chuyện này? Mình hi vọng là cho đến giờ mình chưa phạm điều gì luống cuống. Nhưng chưa phải lúc nhờ bà ta giúp đỡ. Y như họ bắt mình cầu kinh ấy. Miễn là họ đừng yêu cầu mình làm

thế. Thế thì lố bịch quá. Bà ta đang đọc cái chuyện dấm dớ gì đây, mà lên bổng xuống trầm véo von thế. Lăngđô tên là Betzubov, tại sao vậy?". Đột nhiên, Stepan Ackađich cảm thấy hàm dưới mình kéo xuống không cưỡng lại được. Ông ngáp. Ông vuốt râu má để che miệng và cựa mình. Nhưng lát sau, ông cảm thấy mình ngủ rồi và sắp sửa ngáy. Ông tỉnh lại đúng lúc nữ bá tước Lidia Ivan a nói: "Ông ấy ngủ rồi". Ông tròn xoe mắt, kinh hãi như kẻ phạm tội bị bắt quả tang. Ông bình tâm lại khi nhận thấy câu: "Ông ấy ngủ rồi" không phải chỉ vào ông mà vào Lăngđô. Người Pháp ấy đã ngủ như Stepan Ackađich. Nhưng giấc ngủ của Stepan Ackađich, theo ông nghĩ, hẳn sẽ làm họ phật ý (vả lại ông cũng chẳng buồn nghĩ đến điều đó, vì thấy mọi sự đều quá kì lạ), còn giấc ngủ của Lăngđô lại khiến họ vui sướng cực kì, nhất là nữ bá tước Lidia Ivan a.

- Ông bạn của tôi(1), - nữ bá tước Lidia Ivan a vừa nói vừa thận trọng sửa lại nếp áo lụa để khỏi kêu sột soạt và trong lúc phấn khởi, bà không gọi Karenin là Alecxei Alecxandrovich nữa mà bằng ông bạn của tôi. - Đưa tay cho ông ấy. Ông thấy không? Suỵt! - bà bảo gã người hầu lại xuất hiện. - Tôi không tiếp ai hết.

Ông khách người Pháp đang ngủ hoặc giả vờ ngủ; đầu dựa trên lưng ghế bành, ông khẽ động đậy bàn tay ướt nham nháp đặt trên đầu gối như muốn bắt một vật gì.

Alecxei Alecxandrovich đứng dậy, mặc dầu rất thận trọng vẫn vướng phải bàn tròn, và đặt tay vào bàn tay người Pháp. Đến lượt Stepan Ackađich cũng đứng dậy và mở to mắt để chắc chắn là mình không ngủ, ông nhìn hết người này sang người khác. Ông tỉnh hẳn rồi. Stepan Ackađich cảm thấy bên trong đầu mình mỗi lúc một nhức hơn.

- Người đến đây sau cùng, người đang thỉnh cầu, cái người ấy… phải ra khỏi đây. - người ấy phải ra khỏi đây, - người Pháp không mở mắt nói.

- Xin ông thứ lỗi, nhưng ông thấy đấy… Đến mười giờ, ông hẵng quay lại, mà tốt hơn là đến mai .

- Anh ta phải ra đi - người Pháp sốt ruột nhắc lại.

- Tức là tôi phải không? - và sau khi được trả lời là phải, Stepan Ackađich quên tiệt điều định nhờ Lidia Ivan a, quên cả chuyện cô em, rón rén bước ra, chỉ còn mongước duy nhất là thoát khỏi chốn này càng sớm càng hay. Ông lao xuống cầu thang như chạy trốn một ngôi nhà đầy những người mắc bệnh dịch, và ba hoa, và bông lơn mãi với gã xà ích để hoàn hồn.

Tại Nhà hát Pháp mà ông đến còn kịp xem hồi chót, rồi tại tiệm rượu Tacta, bên một chai sâm banh, cuối cùng Stepan Ackađich đã được thở hít không khí quen thuộc. Nhưng suốt buổi tối, ông vẫn thấy không thoải mái.

Trở về nhà Petr Oblonxki, nơi tạm trú, Stepan Ackađich thấy một lá thư của Betxy. Bà ta tỏ ý rất muốn tiếp tục câu chuyện bỏ dở và mời ông hôm sau đến chơi. Mày cau lại, ông chưa kịp đọc xong thì đã nghe thấy dưới nhà có tiếng người bước ậm ạch như đang mang vác nặng.

Stepan Ackađich bước ra để nhìn xem. Đó là Petr Oblonxki, quả đã trẻ hẳn lại. Ông say đến nỗi không lên nổi thang gác; nhưng thoáng thấy cháu, ông bèn bảo đỡ ông đứng thẳng dậy và bíu vào Stepan Ackađich đi về phòng ngủ; tại đây, sau khi kể với cháu tối nay mình đã vui chơi thế nào, ông lăn quay ra ngủ.

Stepan Ackađich cảm thấy buồn nản, một điều ít khi xảy đến với ông. Hồi lâu, ông không tài nảo ngủ được. Tất cả những điều ông nhớ lại trong ngày hôm nay đều có vẻ nhơ bẩn, nhất là buổi tối ở nhà nữ bá tước Lidia Ivan a.

Hôm sau, ông nhận được thư của Alecxei Alecxandrovich dứt khoát từ chối không li dị. Ông hiểu quyết định đó dựa trên những điều người Pháp đã nói hôm qua trong giấc ngủ thật hay vờ của y.

210. Quyển 7 - Chương 23

Muốn tiến hành việc gì trong gia đình, cần phải có hoặc sự bất hoà hoàn toàn hoặc sự ý hiệp tâm đồng thắm thiết giữa hai vợ chồng. Nhưng nếu không phải thế này cũng chẳng phải thế kia và quan hệ vợ chồng vẫn mập mờ, thì không thể nuôi dự định nào hết.

Nhiều gia đình cứ phải ở lại hàng năm tại một nơi đã trở nên ghê tởm đối với cả hai vợ chồng chỉ vì quan hệ của họ không hoàn toàn mẫu thuẫn mà cũng chẳng thuận hoà.

Cuộc sống trong nóng bức và bụi bặm ở Moskva quả là không chịu nổi đối với cả Vronxki lẫn Anna. Nắng thiêu đốt như vào hè, mặc dầu còn đang xuân và cây cối ở các phố lớn từ lâu đã xum xuê lá và lá đã phủ đầy bụi; nhưng đáng lẽ đi Vozđvijenxcoie như đã quyết định, họ vẫn ở lại cái thành phố đã trở nên tởm lợm đối với cả hai, vì sự bất hoà đã len vào giữa họ.

Nỗi bực dọc khiến họ đối lập với nhau, nhìn bề ngoài chẳng có duyên cớ gì và tất cả những lần thử phân giải không những chẳng xua tan mà còn khiến nó thêm trầm trọng. Đó là một nỗi bực dọc nội tâm, ở phía nàng thì xuất phát từ chỗ Vronxki trở nên lạnh nhạt, ở phía chàng thì do hối tiếc vì Anna mà lâm vào một tình cảnh khổ tâm mà đáng lẽ cần làm nhẹ bớt thì nàng lại chỉ làm nặng nề thêm. Cả hai đều không bộc lộ nguyên nhân hờn giận của mình, nhưng mỗi người đều thấy người kia bất công và hễ gặp dịp là cố gắng chứng minh như vậy.

Theo ý Anna thì Vronxki, với những thói quen, ý nghĩ, khát vọng, xu hướng vật chất và tinh thần, vốn sinh ra chỉ để yêu đương và tình yêu đó phải tập trung hoàn toàn vào một mình nàng thôi. Tình yêu đó không còn mãnh liệt như trước: Vậy là nó đã chuyển một phần nào sang một hoặc nhiều phụ nữ khác… và vì thế, nàng đâm ghen với sự giảm sút trong tình yêu của chàng. Vì mối ghen mơ hồ nên Anna kiếm cho nó một đối tượng. Cứ thấy bất cứ lời bóng gió xa xôi nào là nàng lại chuyển lòng ghen từ đối tượng này sang đối tượng khác. Khi nàng ghen với những ả tầm thường mà với tư cách trai chưa vợ, chàng có thể tiếp xúc rất dễ dàng; khi nàng ghen với những bà quyền quý chàng có thể gặp trên bước đường hoạn lộ; khi nàng lại ghen với một cô gái tưởng tượng mà chàng định cưới sau khi cắt đứt với nàng. Và chính hình thức ghen cuối cùng này giày vò nàng hơn hết, vì trong một phút tâm sự, chàng đã dại dột phàn nàn là mẹ chàng chẳng hiểu gì chàng, chả thế mà lại đi dỗ chàng lấy tiểu thư Xorokina.

Bị nỗi ghen giày vò, Anna giận chàng và lúc nào cũng kiếm cớ để tức giận. Nàng trút lên đầu chàng tất cả trách nhiệm về hoàn cảnh đau đớn của nàng. Sự chờ đợi đau lòng ở Moskva, lẻ loi tứ cố vô thân, sự lần khân và do dự của Alecxei Alecxandrovich, cảnh cô đơn, nàng đổ tại chàng tất cả. Nếu yêu nàng, chàng phải hiểu tình cảnh nàng thật đau xót nhường nào và phải giúp nàng thoát ra chứ! Sở dĩ nàng phải ở Moskva mà không ở nông thôn, đó cũng là lỗi tại chàng. Chàng không thể ở hẳn nông thôn như nàng mong muốn. Chàng không thể thiếu cảnh tụ tập đàn đúm cho nên đã đặt nàng vào hoàn cảnh khủng khiếp này mà không chịu hiểu ra. Cuối cùng, nếu nàng phải xa con mãi mãi, cũng lỗi tại chàng nốt.

Ngay cả những phút đằm thắm hiếm hoi trở lại với họ cũng không làm lòng nàng dịu bớt; trong âu yếm, bây giờ nàng khám phá ra một vẻ thản nhiên, tự tin, trước kia chưa từng thấy ở chàng khiến nàng khó chịu.

Chiều xuống, Anna vò võ một mình đợi chàng từ một cuộc chiêu đãi thanh niên về. Anna đi bách bộ trong buồng giấy Vronxki (đó là gian phòng ít nghe thấy tiếng ồn ào ngoài phố nhất) và ôn lại mọi chi tiết cuộc cãi lộn hôm trước. Đi ngược từ những lời nói nặng với nhau trở lại ngọn nguồn, nàng nhớ ra đoạn đầu câu chuyện. Hồi lâu, nàng không thể ngờ cuộc cãi nhau lại xuất phát từ một chuyện vô hại và vô thưởng vô phạt đến thế. Tuy nhiên, đúng là như thế. Chàng mỉa mai những trường nữ trung học, coi đó là vô bổ, nàng lên tiếng bênh vực. Vốn xem thường công việc giáo dục phụ nữ, chàng bèn bảo Hanna, con bé người Anh được Anna đỡ đầu, chẳng cần học vật lý làm gì.

Điều đó làm Anna bực mình. Nàng thấy trong đó có hàm ý coi khinh công việc của mình. Nàng nghĩ ra một câu trả miếng và nói luôn.

- Thật tình em không mong gì anh thông cảm, nhưng ít ra cũng hi vọng anh tế nhị hơn, - nàng nói.

Chàng chạnh lòng đỏ mặt lên và thốt ra một câu khó nghe. Nàng không nhớ mình đã đáp lại thế nào, nhưng sau đó chàng bảo, rõ ràng với dụng ý xúc phạm nàng:

- Thật đấy, việc cô mê con bé ấy làm tôi khó chịu. Tôi thấy đó chỉ là giả tạo.

Việc chàng phũ phàng phá vỡ cái thế giới nàng đã tốn bao công phu xây dựng nên quanh mình để chịu đựng cuộc sống, sự bất công khi mắng nàng là giả dối, khiến nàng nổi giận.

- Tôi rất tiếc anh chỉ hiểu được những vấn đề thô tục và vật chất thôi, - nàng nói và rời khỏi phòng.

Buổi tối, khi chàng đến buồng nàng, họ không nhắc đến chuyện đó, nhưng cả hai đều cảm thấy xung đột vẫn chưa qua, tuy đã dịu đi.

Suốt ngày hôm nay, chàng đi vắng, và nàng cảm thấy cô đơn, buồn khổ về cảnh bất hoà đến nỗi nàng ao ước quên hết, tha thứ hết và làm lành với chàng. Nàng muốn nhận lỗi hết và tìm cớ bào chữa cho Vronxki.

"Đó là lỗi tại mình. Mình dễ cáu, ghen tuông vô lý… Chúng mình sẽ dàn hoà rồi về nông thôn; ở đó mình sẽ thanh thản hơn", nàng tự nhủ.

"Giả tạo?" Nàng nhắc lại, đột nhiên nhớ tới câu nói ấy và nhất là cái dụng ý xỉ vả thoáng lộ ra trong đó.

"Mình biết anh ta định nói gì rồi. Anh ta muốn nói: yêu con người khác trong khi chính con gái mình lại không yêu, đó là điều không hợp lẽ tự nhiên. Nhưng liệu anh ta hiểu gì về tình thương yêu đối với trẻ thơ, về lòng mình yêu thương Xerioja mà mình đã phải hi sinh vì anh ta? Anh ta nói thế là để lăng nhục mình! Phải, anh ta đã yêu người khác rồi, chắc chắn thế".

Và, nhận thấy đáng lẽ cần bình tâm thì một lần nữa nàng lại giam mình vào cái vòng luẩn quẩn đã trải qua bao lần và trở về trạng thái bực dọc ban đầu, nàng đâm sợ chính mình. Phải chăng là vô kế khả thi? Liệu có thể nhận lỗi về mình được không? Nàng tự hỏi và lại tiếp tục tất cả từ đầu. Chàng thẳng thắn, trung thực, chàng yêu mình. Mình yêu chàng. Nay mai, việc li hôn có thể được tuyên bố. Vậy mình còn cần gì hơn nữa? Hãy bình tĩnh, hãy tin tưởng. Mình sẽ nhận hết lỗi về mình. Khi chàng về, mình sẽ bảo là mình có lỗi (tuy không đúng như thế) và ta sẽ đi khỏi đây".

Và muốn tránh suy nghĩ để khỏi phải bất bình lần nữa; nàng giật chuông sai mang hòm xiểng tới.

Vronxki về đến nhà vào khoảng mười giờ.

211. Quyển 7 - Chương 24

- Thế nào, vui không anh? - nàng hỏi và ra đón chàng, vẻ vừa trìu mến vừa hối lỗi.

- Cũng như mọi khi, - chàng trả lời và thoạt nhìn đã biết nàng đang vui vẻ. Bây giờ, chàng đã quen với những tâm trạng đột biến đó và lúc này, chàng rất hài lòng vì chính mình cũng đang hết sức phấn chấn.

- Cái gì thế này? ờ tốt đấy! - chàng chỉ đống hòm trong phòng chờ, nói.

- Vâng, ta phải đi thôi. Em vừa mới lên xe đi chơi một vòng, thấy dễ chịu đến nỗi chợt nảy ra ý muốn trở về nông thôn. Không có gì giữ anh lại cả, phải không?

- Anh cũng chỉ mong có thế. Để anh đi thay quần áo rồi anh quay vào, ta sẽ nói chuyện. Em bảo pha trà đi.

Và chàng vào phòng riêng.

Nàng thấy bực mình vì câu "ờ tốt đấy". Y như nói với một đứa con nít thôi không vòi vĩnh nữa. Và cái giọng tự tin của chàng trước thái độ nhún nhịn của Anna càng đáng phẫn nộ hơn; trong một thoáng, nàng nổi lên ý muốn đấu tranh, nhưng dẹp đi được và niềm nở tiếp Vronxki.

Bằng lời lẽ chuẩn bị sẵn, nàng kể chuyện hôm đó cho chàng nghe và nêu ra dự định về nông thôn.

- Anh biết không, ý nghĩ đó nảy ra gần như là một cảm hứng vậy, - nàng nói. Làm sao cứ phải ở đây để đợi li dị? Ta vẫn có thể ở nông thôn như thường. Em không chờ được nữa. Em không hi vọng, cũng không

muốn nghe nói tới chuyện li dị nữa. Em đã quyết định là tất cả cái đó từ nay sẽ không ảnh hưởng gì đến đời em. Anh đồng ý như thế không?

- Ồ, có chứ! - chàng nói, lo lắng nhìn khuôn mặt xúc động của nàng.

- Các anh đã làm gì? Có những ai đến? - nàng hỏi sau một lúc im lặng.

Vronxki kể tên các quan khách.

- Tiệc sang lắm, sau đó bơi thuyền và mọi chuyện đều khá thú vị, nhưng ở Moskva, cái gì cũng dính chút lố bịch. Tự dưng một bà, giáo sư dạy bơi của hoàng hậu Thuỵ Điển, nhảy ra thi thố tài năng.

- Thế nào? Bà ta bơi trước mặt anh à? - Anna cau mày hỏi.

- Ừ, trong một bộ đồ bơi màu đỏ! Thế nhưng bà ta già và xấu kinh. Thế nào, bao giờ ta lên đường?

- Thật lố lăng làm sao! Vậy cách bơi bà ta có gì đặc biệt? - Anna nói, không trả lời vào câu hỏi.

- Chẳng có quái gì. Anh đã nói với em cái trò đó hoàn toàn kệch cỡm mà. Em định bao giờ đi?

Anna lắc đầu như muốn xua đuổi một ý nghĩ khó chịu.

- Bao giờ ấy à? Càng sớm càng tốt. Ngày mai thì chưa chuẩn bị xong. Phải tới ngày kia.

- Được… à không, khoan đã. Ngày kia là chủ nhật, anh còn phải lại đằng mẹ, - Vronxki nói. Chàng đâm lúng túng vì vừa nhắc đến tên mẹ, chàng liền cảm thấy nàng nhìn mình ngờ vực và da diết. Vẻ bối rối ấy càng làm Anna sinh nghi. Mặt đỏ dừ, nàng rời khỏi chàng. Giờ đây, nàng không nghĩ tới bà giáo dạy bơi của hoàng hậu Thuỵ Điển nữa mà nghĩ tới tiểu thư Xorokina đang ở thăm bá tước phu nhân Vronxkaia trong một dinh cơ gần Moskva.

- Mai anh tới đó cũng được chứ sao, - nàng nói.

- Không. Ngày mai thì mẹ chưa sẵn tiền và giấy uỷ quyền đưa cho anh, - chàng đáp.

- Được, nếu thế ta không đi đâu hết.

- Tại sao vậy?

- Nếu muộn hơn em sẽ không đi. Hoặc đi thứ hai, hoặc không bao giờ!

- Nhưng tại sao lại như vậy? - Vronxki kinh ngạc nói. - Thật là vô nghĩa lí!

- Vô nghĩa lí đối với anh vì anh không quan tâm gì đến em. Anh không muốn hiểu cuộc đời em là gì. Ở đây có một người duy nhất làm em vui thú, đó là Hanna, nhưng anh cho đó là thói giả dối. Hôm qua anh bảo là em không yêu con gái mà chỉ vờ vĩnh yêu cái con bé người Anh; em muốn biết ở đây em phải sống thế nào mới gọi là tự nhiên được. Trong khoảng khắc, nàng trấn tĩnh lại và đâm sợ là đã đi ngược lại ý định lúc đầu. Nhưng dù biết thế là tự hại mình, nàng vẫn không nhịn được, không thể dằn lòng không vạch cho chàng biết lỗi, nàng không thể cam tâm khuất phục chàng nữa.

- Anh không hề nói thế bao giờ anh chỉ nói anh không hiểu nổi tình thương yêu đột ngột ấy thôi.

- Tại sao anh lại nói dối, anh vốn tự khoe là ngay thẳng lắm kia mà?

- Anh không hề khoe khoang và cũng không nói dối bao giờ, chàng nói, giọng bặt đi, cố nén cơn nóng giận đang bốc lên. Rất đáng tiếc là em không tôn trọng…

- Người ta bịa ra sự tôn trọng để che giấu tình yêu… Nếu anh không yêu em nữa, thì cứ nói thẳng ra thế còn thật thà hơn.

- Không, thế này thì không thể chịu được nữa! - Vronxki kêu lên và đứng dậy. Chàng tới trước mặt nàng và nói dằn từng tiếng:

- Tại sao em lại cứ thử thách lòng kiên nhẫn của anh? Sự kiên nhẫn cũng có hạn thôi.

Chàng thốt ra với cái vẻ như định nói thêm điều gì nữa nhưng đã kìm lại.

- Anh nói vậy nghĩa là thế nào? - nàng thét lên và sợ hãi nhìn vẻ căm thù lộ rõ trên khắp mặt chàng, đặc biệt trong cặp mắt dữ tợn và đe doạ.

- Tôi muốn nói… - chàng mở đầu, nhưng ngừng lại. - Tôi cần hỏi cô muốn gì tôi.

- Tôi muốn gì à? Tôi muốn anh đừng bỏ tôi như anh đã rắp tâm thế, - nàng nói, vạch nốt cái ý Vronxki không nói ra. - Nhưng giờ tôi cũng không muốn như vậy nữa đâu, chuyện ấy là phụ rồi. Tôi muốn được yêu và tôi không còn được yêu nữa. Thế là hết cả rồi.

Nàng đi ra cửa.

- Không! Khoan đã! - Vronxki vừa nói vừa giữ lấy tay nàng, trán vẫn hằn lên một lớp nhăn nghiêm khắc. - Thế là thế nào? Anh nói ta phải hoãn cuộc hành trình lại ba ngày, thế mà em trả lời là anh nói dối, anh không thật thà.

- Phải, và em xin nhắc lại: một người đã buông lời trách em vì nỗi đã hi sinh tất cả (nàng ám chỉ một chuyện cãi lộn trước) - người ấy còn tệ dưới mức không thực thà: đó là người không có tâm hồn.

- Anh chỉ kiên nhẫn được đến thế là cùng! - chàng kêu lên và buông ngay tay Anna ra.

"Chàng căm ghét mình, hiển nhiên là thế", nàng nghĩ thầm và chẳng nói chẳng rằng, cũng không quay đầu lại, nàng loạng choạng bước ra khỏi phòng, "Chàng đã yêu người khác, điều đó lại càng hiển nhiên hơn, nàng tự nhủ khi bước vào phòng mình. Mình muốn được yêu, nhưng không được yêu nữa. Thế là hết cả rồi, nàng nhắc lại. Phải chấm dứt thôi".

"Nhưng bằng cách nào?", nàng tự hỏi và ngồi xuống chiếc ghế bành đặt trước gương.

Nàng tự hỏi mình đi đâu bây giờ: đến nhà bà cô đã nuôi nàng, đến nhà Đôly, hay đi quách ra nước ngoài? Lúc này chàng đang làm gì, một mình trong phòng làm việc? Cuộc cãi lộn này đã là quyết định chưa hay vẫn còn dàn hoà được? Bạn bè cũ ở Petersburg sẽ nói gì về nàng? Alecxei Alecxandrovich sẽ đón tin này như thế nào? Cắt đứt thì sẽ ra sao? Nhiều ý nghĩ khác ùa đến, nhưng nàng không chỉ triền miên trong đó. Tận đáy lòng, còn ẩn náu một ý nghĩ mơ hồ là điều duy nhất khiến nàng quan tâm, mặc dầu vẫn chưa ý thức được thật rõ ràng đó là gì. Một lần chót, nghĩ tới Alecxei Alecxandrovich, nàng nhớ lại thời gian lâm bệnh sau khi đẻ cùng cái cảm giác thường xuyên ám ảnh nàng dạo ấy. "Tại sao mình không chết đi?" Dạo ấy nàng vẫn nói và cảm thấy như vậy. Và thốt nhiên nàng hiểu ra cái gì đang nằm ở đáy lòng mình. Phải, chỉ cần thế là đủ giải quyết mọi chuyện. "Chết!"…

"Nỗi tủi hổ và ô nhục của Alecxei Alecxandrovich, của Xergei, nỗi tủi hổ của chính mình, tất cả những cái đó sẽ được xoá hết bằng cái chết. Nếu mình chết, chàng sẽ hối hận, thương khóc mình, yêu mình, đau khổ vì mình". Nàng ngồi mãi trong ghế bành với nụ cười thương thân và hết tháo ra lại đeo vào những chiếc nhẫn bên tay trái, trong khi thử hình dung dưới nhiều vẻ khác nhau những tình cảm chàng sẽ trải qua sau khi nàng đã chết.

Có tiếng chân lại gần, tiếng chân chàng, khiến nàng chú ý. Nàng vờ cất nhẫn vào hộp và không buồn quay lại. Chàng lại gần và cầm lấy tay nàng, dịu dàng nói:

- Anna, nếu em muốn thì ngày kia ta sẽ đi. Anh bằng lòng tất cả.

Nàng lặng im không nói.

- Thế nào em? - chàng hỏi.

- Anh muốn làm gì tuỳ anh, - nàng đáp và ngay lúc đó, không cầm lòng được nữa, oà lên khóc nức nở.

- Anh bỏ em đi, anh bỏ em đi! - nàng thầm thì trong tiếng khóc. - Ngày mai, em sẽ ra đi… Em sẽ còn làm hơn thế nữa. Em chỉ là con đàn bà bỏ đi, một hòn đá buộc vào cổ anh. Em không muốn làm khổ anh, em không muốn thế nữa đâu! Em sẽ trả lại tự do cho anh. Anh không yêu em nữa, anh yêu người khác rồi!

Vronxki van xin nàng hãy nguôi đi và cả quyết rằng nỗi ghen của nàng không có chút cơ sở nào hết, rằng chàng chưa bao giờ hết yêu và sẽ không bao giờ hết yêu nàng, rằng giờ đây chàng càng yêu nàng hơn trước.

- Anna, tại sao chúng ta cứ giày vò lẫn nhau? - chàng vừa nói vừa hôn tay nàng. Mặt chàng giờ đây dịu dàng và Anna tưởng như nghe tiếng chàng run lên, cảm thấy nước mắt chàng ướt đẫm tay mình. Đột nhiên,

nỗi ghen chuyển thành tình yêu thương say đắm, tuyệt vọng: nàng quàng tay ôm lấy chàng và hôn khắp lên mặt, lên cổ, lên tay chàng.

212. Quyển 7 - Chương 25

Cảm thấy đã hoàn toàn làm lành với nhau, ngay sáng hôm sau, Anna bèn đi thu xếp hành lí. Mặc dầu hai người chưa quyết định ra đi vào ngày thứ hai hay thứ ba, vì hai bên đều nhân nhượng nhau, Anna vẫn ráo riết chuẩn bị khởi hành, hoàn toàn không bận tâm tới thời hạn rời Moskva sớm hay muộn. Nàng ở trong phòng và đang lôi quần áo ở hòm ra thì Vronxki bước vào, quần áo chỉnh tề sớm hơn thường lệ.

- Anh lại đằng mẹ ngay bây giờ, mẹ sẽ nhờ Egor chuyển tiền cho anh. Thế là mai anh sẵn sàng đi được rồi, - chàng nói.

Tuy đang vui vẻ, nhưng nghe Vronxki nhắc lại chuyện đến nhà mẹ, Anna vẫn thấy đau nhói như kim châm.

- Không, em chưa chuẩn bị kịp đâu, - nàng nói ngay và thầm nghĩ: "Thì ra chàng vẫn có thể thu xếp được để làm theo ý mình". Anh cứ làm như anh đã định trước. Anh vào phòng ăn đi, em loại bỏ những đồ lề vô dụng này xong sẽ sang với anh ngay, - nàng vừa nói, vừa chất quần áo lên hai cánh tay đã đầy tú ụ của Annuska.

Vronxki đang ăn bít tết thì nàng bước vào.

- Anh không thể tưởng tượng em chán ghét cái phòng này đến mức nào, - nàng vừa nói vừa ngồi xuống cạnh chàng để uống cà phê. Không gì gớm ghiếc hơn loại buồng bày biện sẵn này. Nó không có màu vẻ gì, không có hồn. Những cái đồng hồ treo này, những tấm rèm cửa này và nhất là những tấm thảm này quả là một cơn ác mộng thực sự. Em nghĩ đến Vozđvijenxcoie như nghĩ đến Đất Thánh vậy. Anh chưa gửi ngựa đi à?

- Không, sẽ cho chúng về theo ta sau. Em có định ra phố không?

- Em muốn lại đằng Uynxơn mang cho bà ta cái áo dài. Thế nào anh, quyết định rồi chứ, mai ta đi nhé? - nàng vui vẻ nói. Nhưng đột nhiên mặt nàng biến sắc.

Người hầu phòng của Vronxki vào hỏi chủ cái biên lai một bức điện tín từ Petersburg gửi tới. Điều đó không có gì đặc biệt, nhưng Vronxki như muốn giấu, bèn nói là để ở phòng làm việc, rồi vội quay về phía Anna:

- Mọi việc đến mai chắc xong cả thôi.

- Điện tín của ai gửi đến thế? - nàng hỏi, không nghe chàng nói.

- Của Xtiva, - chàng miễn cưỡng đáp.

- Tại sao anh không đưa cho em xem? Giữa anh Xtvia với em có gì là bí mật kia chứ?

Vronxki gọi hầu phòng lại và sai đem bức điện đến.

- Anh không muốn đưa em xem vì Xtiva vẫn có tật thích đánh điện tín. Mọi việc chưa có gì dứt khoát thì đánh điện tín làm gì?

- Về vấn đề li dị à?

- Ừ, anh ấy cho biết vẫn chưa thu được kết quả gì. Hôm nọ, anh ấy hứa sẽ trả lời anh dứt khoát. Đây em xem.

Anna đưa tay run run cầm lấy đọc, bức điện viết đúng như lời Vronxki nói. Cuối bức điện, Oblonxki viết thêm: "Hi vọng ít thôi, nhưng tôi gắng làm hết sức mình và làm bằng được".

- Hôm qua, em đã nói với anh việc li dị này đối với em hoàn toàn không quan trọng, - nàng đỏ mặt nói, - cho nên anh không cần phải giấu em làm gì.

"Hẳn là việc giao dịch thư từ với phụ nữ, chàng cũng giấu mình như thế này đây", nàng nghĩ.

- Nhân tiện xin báo là Yasvin định sáng nay cùng Voitov tới đây, Vronxki nói. - Hình như cậu ta đã được Piepxov tới gần sáu mươi ngàn rúp; nhiều đến nỗi anh chàng kia không trả nổi.

- Không, tại sao anh lại nghĩ rằng tin này làm em bận tâm đến nỗi phải giấu em, - nàng nói tiếp, khó chịu vì thấy chàng lái sang chuyện khác, chứng tỏ chàng biết nàng đang bực. Em đã nói là em không muốn nghĩ đến điều đó nữa và mong anh cũng nên bớt quan tâm đến nó như em.

- Sở dĩ anh quan tâm, vì anh thích mọi chuyện ngã ngũ đâu ra đấy, - chàng nói.

- Ngã ngũ hay không là ở tình yêu chứ đâu phải ở hình thức, nàng nói, càng bực hơn, không phải vì lời chàng nói, mà vì giọng tự tin lạnh lùng trong lời nói đó. - Tại sao anh lại mong li dị?

"Lạy Chúa tôi! Lại nói đến tình yêu rồi!", chàng cau mày nghĩ thầm.

- Em biết cả rồi đấy: đó là vì em và vì con cái sau này của chúng ta, - chàng nói.

- Chúng ta sẽ không có con nữa.

- Thế thì rất đáng tiếc! - chàng nói.

- Anh chỉ nghĩ đến con cái, mà không nghĩ gì đến em cả, - nàng nói; nàng quên khuấy (và cũng không nghe thấy nữa) là chàng vừa nói: "vì em và vì con cái".

Vấn đề con cái từ lâu vẫn là chuyện bất đồng ý kiến giữa hai người. Nàng cho việc Vronxki thích có con chứng tỏ chàng hững hờ với sắc đẹp của nàng.

- Có chứ, anh vừa nói: vì em. Trước hết là vì em, - chàng nhắc lại và nhăn mặt như đau đớn thể xác, - anh vẫn đinh ninh rằng sở dĩ em hay cáu kỉnh, phần lớn là do hoàn cảnh em hiện còn mập mờ.

"Thế là đúng rồi: anh ta không cần vờ vĩnh nữa, mà lộ rõ tất cả lòng căm ghét đối với mình", nàng thầm nghĩ, không nghe chàng nói mà chỉ kinh sợ ngắm vị quan toà lạnh lùng, độc ác đang nhìn giễu mình qua cặp mắt Vronxki.

- Không, lí do không phải thế, - nàng nói. - Em hay… cáu kỉnh, như anh nói, là do em đã hoàn toàn phụ thuộc vào quyền lực của anh. Vậy thì trái lại, hoàn cảnh em đã dứt khoát rồi.

- Anh rất tiếc là em không chịu hiểu ra, - chàng ngắt lời nàng và khăng khăng phát biểu ý kiến mình đến cùng: - cái mập mờ chính là chỗ em cứ tưởng anh được tự do.

- Về mặt này, anh có thể hàon toàn yên tâm, nàng nói, quay mặt đi, bắt đầu uống cà phê.

Nàng nhấc tách lên, ngón tay út choãi ra, và đưa lên môi. Uống được vài ngụm, nàng ngước mắt nhìn, và qua vẻ mặt chàng, nàng hiểu rõ cả từ bàn tay, cử chỉ của mình cho đến tiếng nuốt ừng ực đều làm chàng ghê tởm.

- Mẹ anh muốn nghĩ thế nào và muốn cưới ai cho anh, em cũng chẳng cần, - nàng nói và bàn tay run run đặt tách xuống.

- Chúng ta có nói chuyện ấy đâu.

- Có chứ, đó chính là chuyện ta đang bàn. Anh nên nhớ, đối với em, một người phụ nữ không có trái tim, dù già hay trẻ, dù là mẹ anh hay ai, cũng không nghĩa lí gì hết và em không cần đếm xỉa tới.

- Anna, anh yêu cầu em không được nói tới mẹ anh một cách vô lễ như vậy.

- Một người phụ nữ không đoán ra hạnh phúc của con trai mình ở đâu, là người không có tim.

- Anh nhắc lại anh không muốn nghe những lời vô lễ về người mẹ mà anh hằng kính trọng, - chàng to tiếng và nghiêm khắc nhìn nàng.

Nàng không trả lời. Nàng soi mói nhìn vào mặt chàng, tay chàng và nhớ lại mọi chi tiết cuộc dàn hoà hôm trước cùng những vuốt ve say đắm của chàng. "Chàng vung phí và sẽ còn vung phí những ve vuốt ấy với những phụ nữ khác!", nàng thầm nghĩ.

- Anh không yêu mẹ anh. Đó chỉ là lời nói suông và bao giờ cũng chỉ là nói suông thôi, - nàng nói và hằn học nhìn chàng.

- Nếu đã đến nước này, thì phải…

- Phải quyết định thôi, và em đã có quyết định riêng rồi, - nàng nói, toan bước ra, thì vừa lúc đó, Yasvin đi vào. Anna dừng lại chào anh ta.

Tại sao, đang khi bão táp dấy lên trong tâm hồn, đang khi cảm thấy đời mình đến một bước ngoặt có thể dẫn tới những hậu quả ghê gớm, tại sao lúc này nàng lại phải giấu giếm trước một người lạ mặt mà sớm, muộn anh ta cũng sẽ biết rõ tất cả sự thật? Nàng cũng không hiểu nữa nhưng lòng đột nhiên trở lại thanh thản, nàng ngồi xuống nói chuyện với khách.

- Thế nào, công việc của anh ra sao? Anh đã nhận được tiền chưa? - nàng hỏi Yasvin.

- Hình như tôi chưa nhận được hết và thứ tư này tôi phải đi rồi. Còn chị, bao giờ chị lên đường? - Yasvin nói, thỉnh thoảng lại nháy mắt nhìn Vronxki. Rõ ràng anh ta đã đoán ra mình đến giữa lúc xảy ra cãi cọ.

- Có lẽ ngày kia, - Vronxki nói.

- Với lại, anh chị nghĩ đến chuyện đi từ lâu rồi kia mà.

- Bây giờ thì quyết định dứt khoát, - Anna vừa nói vừa nhìn thẳng vào mắt Vronxki, như muốn bảo chàng đừng hòng nghĩ tới chuyện dàn hoà được nữa. - Anh có thương hại anh chàng Pievxov xấu số ấy không? - nàng nói với Yasvin.

- Tôi không bao giờ tự đặt ra câu hỏi ấy, chị Anna Arcadi a ạ. Tất cả gia sản của tôi là ở đây, giờ thì tôi giàu, anh ta vừa nói vừa chỉ vào túi; nhưng tối nay, đến câu lạc bộ, có khi trở ra lại không còn một đồng xu. Đối thủ của tôi chỉ ao ước lột cả đến áo sơ mi của tôi, và tôi cũng thế. Chúng tôi đấu nhau và thú vui là ở đấy.

- Nhưng ngộ anh lấy vợ, thì vợ anh sẽ nghĩ thế nào?

Yasvin bật cười.

- Chính vì vậy mà tôi sẽ không bao giờ lấy vợ và chưa hề có ý định ấy.

- Thế còn Henxingfor? - Vronxki bắt chuyện và liếc nhìn Anna đang mỉm cười. Khi mắt họ gặp nhau, mặt Anna bỗng lạnh lùng và kiêu kì như muốn nói: “Tôi không quên đâu. Chưa có gì thay đổi cả”.

- Vậy ra anh chưa yêu ai bao giờ? - nàng hỏi Yasvin.

- Ôi! Lạy Chúa tôi! Đã bao nhiêu lần rồi! Nhưng chị nên hiểu cho: một số người có thể ngồi vào chiếu bạc và đứng dậy kịp thời để khỏi lỡ cuộc hẹn hò. Tôi ấy à, nếu tôi có dành thời gian cho ái tình, thì là với điều kiện không đến chiếu bạc chậm giờ. Xưa nay tôi vẫn cứ thu xếp cho được như vậy.

- Không, tôi không muốn nói thế, tôi muốn nói tình yêu chân chính kia, - nàng muốn hỏi anh ta về Henxingfor, nhưng không chịu nhắc lại câu Vronxki đã nói.

Voitov tới, anh ta đến mua ngựa; Anna bèn đứng dậy và ra khỏi phòng. Trước khi đi, Vronxki ghé qua phòng nàng. Nàng định làm như đang tìm một vật gì trên bàn, nhưng lại hổ thẹn vì phải giả vờ, nên lạnh lùng nhìn thẳng vào mặt chàng.

- Anh cần gì? - nàng hỏi bằng tiếng Pháp.

- Anh tìm giấy chứng chỉ về gốc gác con Găмbetta vừa bán, chàng nói bằng một giọng còn rõ nghĩa hơn cả lời: “Tôi không có thời giờ để phân trần và cái đó cũng không ích lợi gì”.

”Mình không làm gì đáng trách, chàng nghĩ. Nếu cô ta muốn tự trừng phạt thì mặc kệ cô ta. Thế nhưng, khi bước ra, chàng tưởng như nàng vừa nói gì và bỗng nhiên lòng chàng se lại thương cảm.

- Có chuyện gì vậy, Anna? - chàng hỏi.

- Không có gì hết, - nàng bình thản trả lời.

"Thôi được, mặc kệ", chàng nghĩ bụng, trở lại lạnh lùng. Chàng quay gót đi ra.

Khi bước ra, chàng thoáng thấy mặt Anna trong gương: nàng tái đi và môi run lên. Chàng muốn đứng lại an ủi nàng một câu nhưng đôi chân đã đưa chàng ra khỏi phòng, trước lúc tìm ra được câu cần nói. Cả ngày hôm đó, chàng vắng nhà và đêm khuya trở về thì chị hầu phòng cho biết Anna Arcadi a nhức đầu và yêu cầu đừng ai quấy rầy.

213. Quyển 7 - Chương 26

Chưa bao giờ vì một cuộc cãi lộn mà họ dỗi nhau đến trọn một ngày. Đây là lần đầu tiên. Và còn nghiêm trọng hơn cả cãi nhau nữa. Đây là lời thú nhận hiển nhiên về một sự hờ hững hoàn toàn. Có thể nào lại nhìn nhau như chàng đã nhìn nàng khi vào phòng tìm tờ giấy nọ? Có thể nào lại nhìn nàng, thấy trái tim nàng tan nát vì thất vọng và đi qua với bộ mặt bình thản và dửng dưng ấy? Không những chàng hờ hững mà còn căm ghét nàng, chàng đã yêu người khác, điều đó thật rõ ràng.

Nhớ lại những lời tồi tệ chàng thốt ra, Anna còn tưởng tượng thêm những lời mà rõ ràng chàng định nói nhưng chưa thốt ra và sự giận dữ của nàng mỗi lúc một tăng.

"Tôi không giữ cô đâu, chàng có thể nói như vậy. Cô đi đâu tuỳ ý. Hẳn cô không chịu li dị là để trở lại với chồng. Nếu cô cần tiền thì tôi sẽ cho. Cô cần bao nhiêu?".

Nàng cứ tưởng tượng chàng đang nói tất cả lời lẽ có thể thốt ra từ miệng một người đàn ông thô bỉ, và không thể tha thứ cho những lời đó y như chàng đã nói ra thật sự vậy.

"Nhưng mới hôm qua, chàng còn thề là yêu mình cơ mà, và chàng xưa nay vốn là người thẳng thắn và trung thực. Mình đã chẳng thất vọng vô nghĩa lí bao nhiêu lần đó sao?", sau đó nàng lại tự nhủ như vậy.

Trừ cuộc đến thăm bà Uynxơn mất hai tiếng đồng hồ, cả ngày Anna cứ tự hỏi thế đã là hết hẳn chưa hay còn hi vọng dàn hoà, có cần phải ra đi ngay hay nên gặp lại chàng lần nữa. Nàng đợi chàng đến tận chiều; khi vào phòng riêng, nàng dặn người nhà nói lại với chàng mình nhức đầu. "Nếu chàng cứ vào, tức là chàng còn yêu mình, nàng thầm nghĩ. Nếu không thì có nghĩa là hết cả rồi, và mình sẽ biết phải làm nốt những gì!"

Đến đêm, nàng nghe thấy tiếng xe chàng dừng bánh, tiếng chuông, tiếng chân bước và tiếng chàng nói với cô hầu phòng. Chàng tin ngay lời người nhà, không tìm hiểu thêm gì nữa và về phòng riêng. Thế là hết cả rồi.

Và cái chết hiện ra lồ lộ như phương tiện duy nhất để làm sống lại trong Vronxki tình yêu đối với nàng, để trừng phạt chàng và để giành phần thắng trong trận giao tranh với chàng, do thần ác nhập vào nàng gây ra.

Giờ đây, nàng dửng dưng với mọi thứ; đi hay không đi Vozđvijenxcoie, được hay không được li dị với chồng, mọi chuyện ấy từ nay đều vô ích. Nàng chỉ còn theo đuổi một mục đích duy nhất: trừng phạt chàng.

Khi rót liều thuốc phiện như thường lệ, nàng nghĩ chỉ cần uống hết cả lọ là có thể chết được và thấy điều đó giản dị, dễ dàng đến nỗi nàng bỗng thích thú mường tượng thấy chàng vô cùng đau khổ, hối hận và thương nhớ hình bóng nàng khi sự thể đã quá muộn. Nàng nằm thẳng trên giường, mắt mở trừng trừng, ngắm mãi trong ánh sáng lờ mờ của ngọn nến sắp tàn những đường cong của gờ tường trên trần nhà bị bóng tấm bình phong làm tối sầm một góc, rồi nàng hình dung ra rõ ràng những điều chàng cảm thấy khi nàng đã chết và chỉ còn là kỉ niệm.

"Làm sao mình lại nỡ nói với nàng những lời độc ác đến thế? chàng sẽ nhắc lại thế. Làm sao mình lại nỡ bước ra khỏi phòng mà chẳng nói gì với nàng? Giờ đây, nàng không còn nữa. Nàng bỏ ta mãi mãi mà đi. Nàng ở phía bên kia..." Đột nhiên, bóng tấm bình phong rung rinh, lấn hết cả gờ tường, cả trần nhà; rồi những bóng khác ở phía kia ùa đến nhập vào: lát sau, chúng trở lui rồi lại xô về phía trước mỗi lúc một nhanh thêm, tan ra thành những làn sóng run rẩy, và căn phòng chìm trong bóng tối. "Chết!" - nàng thầm nghĩ. Rồi nàng hoảng sợ đến nỗi hồi lâu không hiểu nổi mình đang ở đâu và tay nàng run đến nỗi không

tìm ra được bao diêm để thắp cây nến khác thay cho cây nến vừa cháy hết. “Không, bất cứ cái gì cũng còn hơn là chết! Ta yêu chàng. Chàng yêu ta. Những chuyện như thế này trước đây đã từng xảy ra rồi. Nó sẽ qua đi”, nàng nói và cảm thấy những giọt nước mắt vui sướng chảy trên gò má. Muốn khỏi sợ, nàng bước nhanh sang phòng Vronxki.

Chàng đang ngủ say. Nàng lại gần, giơ ngọn nến lên soi mặt chàng, ngắm rất lâu. Giờ đây nhìn chàng ngủ, nàng thấy yêu chàng đến nỗi không cầm được nước mắt thương cảm; nhưng nàng biết rằng nếu thức giấc, chàng sẽ nhìn nàng bằng con mắt lạnh lùng, tự cho mình là phải, và trước khi bộc lộ tình yêu, nàng phải vạch rõ chàng có lỗi. Nàng trở về phòng, không đánh thức chàng dậy và sau khi uống liều thuốc phiện thứ hai, đến gần sáng, nàng ngủ thiếp đi; suốt trong giấc ngủ nặng nề và thảng thốt ấy, không một phút nào nàng mất ý thức về mình.

Sáng ra, một cơn ác mộng kinh khủng từng đến với nàng nhiều lần trước khi dan díu với Vronxki, lại hiện ra và đánh thức nàng dậy. Một lão già nhỏ bé râu ria xồm xoàm đang cúi xuống làm gì một miếng sắt, miệng làu bàu bằng tiếng Pháp những lời vô nghĩa; cũng như tất cả mọi lần, cơn ác mộng ấy trở lại, nàng cảm thấy (đây chính là điều kinh khủng nhất) lão bé nhỏ kia không hề chú ý đến mình mà cứ tiếp tục công việc ghê sợ ấy trên mình nàng. Nàng tỉnh dậy, mồ hôi lạnh toát khắp người.

Nàng ngồi dậy và nhớ lại ngày hôm trước như qua một màn sương mù.

“Chúng ta đã cãi nhau, chuyện đó xảy ra nhiều lần rồi. Mình nói bị nhức đầu và chàng không vào phòng mình. Ngày mai chúng ta lên đường; mình gặp chàng và chuẩn bị đồ lề”, nàng nghĩ thầm. Và, biết chàng đang ở phòng làm việc, nàng bèn tới đó. Qua phòng khách, nàng nghe tiếng xe đỗ lại trước cửa, và nhìn qua cửa sổ, thấy một cỗ xe ngựa; ở cửa xe, một thiếu nữ đội mũ màu hoa cà đang cúi xuống sai bảo tên hầu. Có tiếng nói chuyện trong phòng chờ rồi tiếng người lên gác và Anna nghe thấy tiếng chân Vronxki chạy vội xuống cầu thang. Chàng bước ra thềm, đầu trần, và lại gần xe ngựa. Thiếu nữ đội mũ hoa cà đưa cho chàng một cái gói, Vronxki mỉm cười nói với cô một câu gì đó. Xe đi, chàng hấp tấp lên cầu thang.

Đám sương mù bao phủ tâm hồn Anna bỗng tan đi. Những cảm giác ngày hôm trước lại càng vò xé trái tim nàng đau đớn hơn. Nàng không hiểu nổi làm sao mình có thể hạ mình đến mức chịu sống dưới cùng một mái nhà với Vronxki cả một ngày trời được. Nàng vào phòng làm việc của chàng để nói rõ quyết định của mình.

- Quận chúa Xorokina và con gái bà vừa tạt qua đưa cho anh số tiền và giấy tờ của mẹ. Hôm qua, anh chưa lấy được những thứ đó. Còn em thế nào, bớt nhức đầu chưa? - chàng bình tĩnh nói, không muốn nhận ra hoặc hiểu đến vẻ bi thảm và trang trọng trên mặt nàng.

Nàng nhìn chàng chằm chằm, không nói năng, cứ đứng sững giữa phòng. Chàng liếc nhìn nàng, cau mày một lúc và đọc tiếp thư. Nàng quay đi và chậm rãi bước ra cửa. Kể ra chàng vẫn có thể gọi lại, nhưng nàng sắp ra khỏi mà chàng vẫn tiếp tục lặng im: chỉ nghe tiếng chàng lật trang giấy.

- À, như thế là ngày mai chúng ta lên đường, quyết định chắc chắn rồi chứ? - chàng nói khi nàng sắp bước qua ngưỡng cửa.

- Ai đi, chứ tôi không đi, - nàng quay lại nói. - Anna, thật không thể sống như thế này được…

- Anh đi, chứ tôi không đi, - nàng nhắc lại.

- Thế này thì không sao chịu nổi!

- Anh… anh sẽ phải hối hận về việc này! - nàng nói và bước ra hẳn.

Hoảng sợ vì vẻ tuyệt vọng bộc lộ qua những lời đó, chàng vụt đứng dậy, định chạy theo, nhưng lại đổi ý kiến, ngồi xuống và cau mày, quai hàm bóp lại. Lời doạ nạt mà chàng cho là vô lối đó càng khiến chàng khó chịu.

“Mình đã thử hết cách rồi, chỉ còn cách không để ý tới nữa”, chàng thầm nghĩ, và sửa soạn đi. Chàng phải lên phố rồi tạt qua nhà mẹ để bà kí giấy uỷ nhiệm lĩnh tiền.

Nàng nghe thấy tiếng chân chàng trong phòng làm việc và phòng ăn. Đến phòng khách, chàng dừng lại. Nhưng chàng không quay vào tìm nàng, chỉ sai người nhà chuyển ngựa cho Voitov trong lúc chàng đi vắng.

Rồi nàng nghe thấy tiếng xe ngựa đi ra và tiếng mở cửa. Chàng bước ra rồi lại trở vào phòng chờ, và có ai chạy hộc tốc lên cầu thang. Đó là gã hầu phòng quay lên lấy đôi găng tay chàng bỏ quên. Nàng chạy ra cửa sổ. Chàng cầm lấy găng và vỗ vào lưng xà ích, nói câu gì với hắn. Rồi, cũng chả buồn ngước mắt nhìn lên cửa sổ, chàng ngồi tụt vào trong xe ngựa với cái dáng quen thuộc, chân bắt khéo, và khuất vào góc phố trong khi xỏ tay vào găng…

214. Quyển 7 - Chương 27

"Chàng đi rồi! Thế là hết!", đứng bên cửa sổ Anna tự nhủ; và như để đáp lại câu hỏi đó, nỗi lo sợ đêm qua khi nến tắt cùng sự khủng khiếp của cơn ác mộng bỗng hoà làm một khiến tim nàng lạnh toát khiếp đảm.

- Không, không thể được! - nàng kêu lên và chạy qua phòng, quả quyết giật chuông. Nàng sợ đứng một mình đến nỗi không kịp đợi đầy tớ đến, đã chạy đi gặp hắn.

- Anh hỏi xem bá tước đi đâu, - nàng nói.

Hắn trả lời bá tước xuống chuồng nuôi ngựa.

- Ông dặn tôi thưa lại, nếu bà muốn ra phố thì xe ngựa sắp quay về ngay đấy ạ.

- Được, anh đợi đấy. Để tôi viết vài chữ. Anh đưa Mikhain mang tới chuồng ngựa. Nhanh chừng nào hay chừng nấy.

Nàng ngồi xuống viết.

"Em có lỗi. Anh về ngay, chúng ta cần phân giải với nhau. Vì lòng kính Chúa, anh hãy quay về, em sợ lắm".

Nàng dán thư và đưa cho đầy tớ. Sợ phải ngồi một mình, nàng bèn sang phòng trẻ khi gã hầu phòng đi rồi.

"Làm sao thế này, không phải nó rồi, mình không nhận ra nó nữa ư? Cặp mắt xanh, nụ cười rụt rè đáng yêu của nó đâu?". Đó là ý nghĩ đầu tiên khi nàng trông thấy một con bé hồng hào, bụ bẫm với những búp tóc đen, thay vì Xerioja mà trong lúc tâm thần hoảng loạn, nàng đinh ninh sẽ gặp trong phòng trẻ. Em bé ngồi trước bàn đang cầm một cái nút chai, vừa bướng bỉnh đập lên mặt bàn, vừa đưa cặp mắt đen nháy, ngơ ngác nhìn mẹ. Sau khi trả lời chị vú nuôi người Anh là mình vẫn khoẻ và ngày mai sẽ về nông thôn, Anna ngồi xuống cạnh con gái và búng cho cái nút chai quay tít trước mặt nó. Nhưng tiếng cười giòn tan và cái nhíu mày của đứa bé giống Vronxki lạ lùng, đến nỗi nàng vội đứng ngay dậy và chạy trốn, cố nén cho khỏi bật khóc. "Có thật là hết cả rồi không? Không, không thể được, nàng nghĩ thầm. Chàng sẽ về. Nhưng chàng sẽ cắt nghĩa với mình thế nào đây về nụ cười, vẻ hoạt bát của chàng sau khi nói chuyện với cô ta? Dù chàng không cắt nghĩa đi nữa, mình vẫn tin chàng như thường. Nếu không, mình chỉ còn một cách giải quyết… Mà mình thì không muốn thế!".

Nàng nhìn lên đồng hồ treo. Mười hai phút đã trôi qua. "Giờ đây, chàng đã nhận được thư của mình, chàng sắp quay về. Năm phút nữa, chàng sẽ ở đây, không lâu đâu… Ngộ nhỡ chàng không về thì sao? Không, không thể như thế được. Không nên để chàng nhìn thấy cặp mắt mình đỏ. Mình đi rửa mặt đây. Mình chải đầu chưa nhỉ?", nàng tự hỏi. Nàng không nhớ ra được nữa. Nàng đưa tay lên sờ đầu. "Ừ, mình chải đầu rồi, nhưng chải lúc nào, mình hoàn toàn không nhớ nữa". Thậm chí nàng không tin cả tay mình và ra đứng trước gương xem có đúng là mình đã chải đầu rồi không. Nàng đã chải đầu và không nhớ chải lúc nào. "Ai thế kia? Nàng tự hỏi khi trông thấy trong gương một khuôn mặt đỏ ửng với đôi mắt long lanh một cách kì lạ đang nhìn nàng đầy vẻ hốt hoảng. à ra mình", nàng chợt hiểu và sau khi ngắm kĩ mình từ đầu đến chân, nàng bỗng như cảm thấy trên người mình những cái hôn của Vronxki và rùng mình. Rồi nàng đưa một tay lên môi hôn.

"Mình điên rồi hay sao thế này?", và nàng sang phòng ngủ, ở đó Annuska đang thu xếp đồ đạc.

- Annuska! - nàng đứng sững trước mặt cô hầu phòng và nhìn cô ta, không biết nói gì nữa.

- Bữa trước cô định đi thăm bà Đarya Alecxandr a cơ mà? cô hầu như hiểu nàng, nhắc vậy.

- À phải, đúng thế. Tôi sẽ đến đó.

"Mười lăm phút đi, mười lăm phút về. Chàng đang trên đường về, chàng sắp tới đây bây giờ. Nàng rút đồng hồ ra xem giờ. Nhưng làm sao chàng có thể đi như vậy và bỏ mặc mình trong tình cảnh này? Làm thế nào chàng có thể sống mà không dàn hoà với mình?". Nàng lại gần cửa sổ và nhìn ra phố. Đáng lẽ chàng phải về rồi. Có lẽ nàng nhầm chăng? Nàng bèn tính lại từng phút từ lúc chàng ra đi.

Giữa lúc nàng so lại giờ với đồng hồ treo lớn, thì xe đến đỗ ngoài cửa. Nàng nhìn qua cửa sổ và nhận ra chiếc xe của Vronxki. Nhưng không thấy ai lên cầu thang và có tiếng người nói ở dưới. Đó là gã đày tớ nàng vừa sai đi, đã ngồi xe trở về. Nàng bèn ra gặp.

- Cháu không tìm thấy bá tước… Bá tước đi ra ga Nizni Novgorod rồi.

- Cái gì vậy? Thế là… - nàng hỏi Mikhain, một gã trai trẻ tươi vui, má đỏ hồng, khi gã đưa trả lại nàng bức thư.

"À, ừ nhỉ, chàng chưa nhận được thư", nàng nhớ ra.

- Anh cầm thư này đến ngay làng của bá tước phu nhân Vronxkaia, biết không? Và lấy ngay thư trả lời về đây cho tôi, - nàng nói.

"Còn mình, mình sẽ làm gì đây? nàng nghĩ. Phải, mình đến nhà Đôly, đúng thế, nếu không thì phát điên lên mất. Nhưng mình còn có cách đánh điện tín" Nàng bèn thảo một bức điện:

"Em rất cần nói chuyện với anh, anh về ngay càng sớm càng hay".

Sau khi gửi bức điện, nàng đi mặc quần áo. Đội mũ lên đầu rồi, nàng còn đưa mắt nhìn Annuska, cô hầu phòng điềm đạm dạo này bắt đầu béo ra. Đôi mắt nhỏ màu xám và âu yếm của cô ta lộ đầy vẻ thương xót.

- Annuska, em thân mến, ta phải làm gì đây? - Anna khóc nức nở và rũ rượi buông mình xuống ghế bành.

- Tại sao cô lại tự giày vò mình đến thế, thưa cô Anna Arcadi a? Đó là việc thường xảy ra thôi. Mời cô đi chơi, rồi sẽ nguôi đi, - cô hầu phòng nói.

- Ử, phải, Anna định thần lại và đứng lên. Nếu có bức điện nào tới trong lúc tôi đi vắng, thì cho chuyển đến nhà Đarya Alecxandr a cho tôi… Hay là thôi, tôi sẽ về ngay đấy.

"Phải, không nên nghĩ ngợi, mà phải làm cái gì đây, phải đi, nhất là ra khỏi cái nhà này", nàng thầm nhủ và sợ hãi nghe thấy tiếng đập bồn chồn của trái tim mình. Nàng vội vàng đi ra và bước lên xe.

- Thưa bà, đi đâu ạ? - Petr hỏi trước khi ngồi xuống ghế.

- Đến phố Znamenca, nhà ông Oblonxki.

215. Quyển 7 - Chương 28

Trời trong vắt. Một cơn mưa nhỏ và mau hạt đổ xuống suốt buổi sáng và giờ đây bầu trời vừa sáng bừng lên. Mái nhà, hè phố, lòng đường, bánh xe, đồ thắng ngựa bằng da và bằng đồng, tất cả đều lấp lánh sáng chói dưới cái nắng tháng năm. Đã ba giờ, lúc phố xá nhộn nhịp nhất.

Anna ngồi vào một góc xe êm ái có đệm lò xo mềm rung rinh theo nhịp phi của đôi ngựa xám, trong tiếng xe chạy và giữa những hình ảnh nối tiếp nhanh chóng ngoài trời, nàng ôn lại những việc xảy ra trong mấy ngày gần đây. Nàng nhìn thấy hoàn cảnh của mình dưới một khía cạnh hoàn toàn khác hẳn. Giờ đây, ý nghĩ về cái chết không làm nàng ghê sợ nữa và bản thân cái chết cũng không còn là chuyện tất yếu đối với nàng. Nàng tự trách đã tự hạ mình quá.

"Mình đã van nài anh ta tha thứ cho mình. Mình đã cam chịu. Mình nhận hết lỗi về phần mình. Tại sao thế? Mình không thể sống thiếu anh ta hay sao?" Và, không trả lời câu hỏi ấy, nàng bắt đầu đọc những biển hàng.

"Cửa hàng và kho chứa. Nha sĩ... Phải mình sẽ nói hết với Đôly. Chị ấy không ưa Vronxki. Sẽ nặng nề, nhục nhằn đây, nhưng mình sẽ nói hết. Chị ấy mến mình và mình sẽ nghe theo lời chị ấy khuyên. Mình sẽ không tự hạ mình trước anh ta nữa. Ai mượn anh ta dạy bảo mình. Fiulippôp, bánh mì trắng... nghe nói cửa hàng này gửi bột bánh đi tận Petersburg. Nước ở Moskva tốt thật. Cả những giếng nước Mitisenxc và bánh tráng nữa!" Nàng bỗng nhớ, trước đây lâu lắm, dạo mười bảy tuổi, nàng cùng bà cô đến nhà tu Chúa Ba Ngôi. "Hai cô cháu đi xe nhà. Lẽ nào đó lại là mình với đôi bàn tay đỏ hồng ấy nhỉ? Biết bao điều hồi ấy mình cho là tuyệt diệu và không thể vươn tới... giờ đây đã trở nên vô nghĩa; nhưng chính đó lại là ước mộng mà bây giừo mình không thể nào vươn tới được nữa. Hồi bấy giờ, làm sao có thể tin là mình sẽ phải nhục nhã thế này? Anh ta sẽ kiêu hãnh và thoả mãn biết chừng nào khi nhận được thư mình! Nhưng mình sẽ cho anh ta biết tay... Cái mùi sơn kia mới khó ngửi làm sao! Cứ sơn mãi làm gì, xây dựng mãi làm gì! Thời trang và y phục!", nàng đọc. Một người đàn ông chào nàng. Đó là chồng Annusska. "Những kẻ ăn bám của chúng ta, Vronxki nói vậy. Của chúng ta? Tại sao lại của chúng ta? Thật khủng khiếp nếu như không nhổ được tận gốc quá khứ. Nếu không nhổ được, ít ra cũng có thể làm như quên nó đi. Mình sẽ làm thế". Nghĩ tới đó, nàng nhớ lại cái quá khứ cùng sống với Alecxei Alecxandrovich, mà nàng đã xoá kĩ khỏi trí nhớ. "Đôly sẽ nghĩ mình bỏ chồng thứ hai và như vậy là mình sai. Nhưng thậm chí mình cũng chẳng cần đúng làm gì!", nàng nói và bỗng muốn khóc. Nhưng liền đó, nàng lại tự hỏi tại sao hai thiếu nữ kia vừa nói chuyện vừa mỉm cười: "Chắc là nói đến tình yêu. Các cô đâu có hiểu chuyện đó buồn tủi và nhục nhã biết chừng nào... Phố xá, trẻ con có ba chú nhỏ chơi phi ngựa. Xerioja! Mẹ mất hết và cả con cũng chẳng được trả về với mẹ. Phải, mất hết, nếu chàng không quay lại. Dễ thường chàng nhỡ tàu và bây giờ đang ở nhà rồi cũng nên. Mày vẫn cố tìm cách tự làm nhục mày! nàng tự mắng mình. Phải, tới nhà Đô y, mình sẽ nói ngay: em khổ lắm, đó là lỗi tại em, thật đáng đời, nhưng em đau khổ và chị phải cứu em. Đôi ngựa này, chiếc xe này, tất cả đều của anh ta, mình thấy ghê tởm khi phải ngồi trong xe này. Nhưng chẳng bao lâu mình sẽ không thấy chúng nữa!"

Anna lên thang gác, vừa chuẩn bị lời lẽ vừa cố tình đầu độc thêm vết thương lòng.

- Có khách nào không? - nàng hỏi ở phòng chờ.

- Có bà Ecaterina Alecxandr a Levina ạ, - người đầy tớ đáp.

"Kitty! Vẫn cô Kitty mà Vronxki từng mê đây! Anna thầm nghĩ. Cái cô mà chàng vẫn trìu mến nhớ lại. Chàng tiếc đã không lấy cô ta trong khi đối với mình thì căm ghét và hối tiếc là đã trót gặp".

Khi Anna đến thì hai chị em đang bàn chuyện nuôi con thơ. Một mình Đôly ra đón bà khách đến quấy rối câu chuyện của họ.

- Cô chưa đi à? Tôi cứ định lại thăm cô đấy, - bà ta nói. - Hôm nay, tôi nhận được thư Xtiva.

- Vâng, anh ấy có gửi cho chúng em một bức điện tín, Anna trả lời và nhìn quanh tìm Kitty.

- Anh ấy viết là không hiểu đích xác Alecxei Alecxandrovich muốn gì, nhưng anh ấy sẽ chưa đi nếu chưa nhận được trả lời.

- Hình như chị có khách thì phải. Em có thể xem lá thư ấy được không?

- Phải, Kitty đang ở đây, - Đôly nói, vẻ lúng túng; - cô ấy đang ở phòng trẻ. Cô ấy vừa ốm nặng.

- Em biết rồi. Em có thể xem được lá thư ấy không?

- Để tôi đi tìm đưa cô xem... Cô biết đấy, ông ta không từ chối; trái lại, Xtiva vẫn hi vọng, - Đôly nói và dừng lại trên bậc cửa.

- Còn em thì chả hi vọng và cũng chả muốn gì nữa hết, - Anna nói.

"Vậy ra Kitty cho gặp mình là nhục nhã chăng? Anna nghĩ thầm khi còn lại một mình. Có lẽ cô ta nghĩ đúng. Nhưng cái cô đã phải lòng Vronxki ấy đâu phải là người lên mặt dạy mình được, dù đó là điều hay lẽ phải. Mình thừa biết, với hoàn cảnh mình, không người đàn bà đứng đắn nào có thể tiếp mình. Ngay phút đầu tiên mình đã hi sinh tất cả cho anh ta. Và phần thưởng bây giờ là thế! Ôi, mình căm ghét anh ta biết bao! Tại sao mình lại đến đây? Thế này càng tệ hơn, càng khổ tâm hơn". Nàng nghe thấy hai chị em nói chuyện ở phòng bên. "Giờ đây mình sẽ nói gì với Đôly? Để cho Kitty mát lòng mát dạ thấy mình khốn khổ và cúi rạp xuống xin cô ta che chở ư? Không! Với lại, Đôly sẽ không hiểu mình đâu. Và mình chẳng có gì

cần nói với chị ấy cả. Thế nhưng mình thích gặp Kitty để tỏ cho cô ta biết mình coi khinh tất cả sự đời, tất cả thế gian, mình hoàn toàn dửng dưng với tất cả".

Đôly cầm thư đi vào. Anna đọc thư và lẳng lặng trả lại bà.

- Mọi cái đó, em biết cả rồi, - nàng nói. - Em không mảy may bận tâm vì những chuyện ấy.

- Tại sao vậy? Ngược lại, tôi vẫn hi vọng lắm, - Đôly vừa nói vừa tò mò nhìn Anna. Chưa bao giờ bà thấy nàng lạ lùng, cáu kỉnh đến thế. Bao giờ cô đi? - bà ta hỏi.

Anna lim dim mắt nhìn thẳng về phía trước, không trả lời.

- Có phải Kitty tránh mặt em không? - nàng nhìn về phía cửa nói và đỏ mặt lên.

- Ồ! Bậy nào! Cô ấy đang nuôi con thơ, nhưng còn lúng túng nên tôi có góp ý kiến… Cô ấy sẽ rất vui lòng được gặp cô. Cô ấy vào đây ngay bây giờ đấy, - Đôly vụng về nói vì bà không biết nói dối. - Kia rồi.

Khi biết Anna tới, thoạt tiên Kitty định không ló mặt ra. Nhưng Đôly đã giảng giải cho nàng nghe. Kitty phải lấy hết nhuệ khí bước vào phòng và đỏ mặt bước lại gần bắt tay Anna.

- Tôi rất vui mừng được gặp chị, - nàng nói giọng run run.

Kitty đang đấu tranh tư tưởng không biết nên thù ghét người đàn bà xấu xa này hay nên tỏ ra rộng lượng; nhưng vừa thoáng thấy khuôn mặt đẹp đầy thiện cảm của Anna, tất cả cừu địch liền tiêu tan.

- Chị không muốn gặp tôi cũng chẳng có gì đáng ngạc nhiên. Tôi đã quen với mọi chuyện rồi. Chị vừa ốm khỏi à? Phải, tôi thấy chị cũng có thay đổi đấy, - Anna nói.

Kitty cảm thấy Anna hằn học nhìn mình. Nàng cho sự hằn học đó là do giờ đây Anna cảm thấy ngượng khi giáp mặt nàng, Anna, người từng che chở cho nàng trước kia, và nàng bỗng thương Anna.

Họ nói chuyện về bệnh của Kitty, về con trai nàng, về Xtiva, nhưng tất cả những chuyện ấy rõ ràng không làm Anna quan tâm.

- Em đến để chào chị, - nàng vừa nói, vừa đứng dậy.

- Bao giờ cô chú đi?

Nhưng cả lần này nữa, Anna lại quay về phía Kitty không đáp.

- Tôi rất sung sướng được gặp lại chị, - nàng mỉm cười nói với Kitty. Tôi được nghe nói chuyện về chị qua nhiều người khác nhau, kể cả anh ấy nữa. Anh nhà có đến thăm tôi và tôi rất quý anh, - nàng nói thêm, rõ ràng với một ý định thâm hiểm. - Anh ấy giờ ở đâu?

- Nhà tôi lại về quê rồi, - Kitty đỏ mặt nói.

- Chị cho tôi gửi lời hỏi thăm anh, chị đừng quên nhé.

- Tôi sẽ không quên đâu, - Kitty ngây thơ nhắc lại và thương hại nhìn nàng.

- Chào chị Đôly! - Anna hôn Đôly, bắt tay Kitty và vội vã bước ra.

- Bà ta vẫn quyến rũ như xưa, - Kitty nói, khi còn lại một mình với chị gái. - Đẹp tuyệt! Nhưng trông bà ta vẫn có cái gì tội nghiệp lắm. Bà ấy làm em thương hại quá.

- Cô ấy đang ở trong tâm trạng không bình thường, - Đôly nói. Lúc chị tiễn cô ấy ra phòng chờ, hình như cô ấy muốn khóc.

216. Quyển 7 - Chương 29

Khi trở lại xe, Anna thấy còn khổ sở hơn cả lúc ở nhà ra đi. Cùng với nỗi đau đớn, giờ đây, cộng thêm cái cảm giác bị nhục mạ và xua đuổi nó xâm chiếm nàng mãnh liệt khi giáp mặt Kitty.

- Bà về nhà ạ? - Petr hỏi.

- Ừ, - nàng nói, cũng chẳng buồn nghĩ đến nơi mình sẽ tới.

"Họ ngắm mình như một cái gì gớm ghiếc, khó hiểu và kì quái. Anh ta kể lể gì với bạn mà say sưa thế kia? Nàng nghĩ khi nhìn thấy hai người khách qua đường. Mình những muốn gục đầu vào ngực Đôly mà thổ lộ nỗi niềm, nhưng cũng may đã không làm thế. Chị ấy sẽ tha hồ thích thú trước nỗi đau khổ của mình! Chị ấy hẳn sẽ không lộ vẻ gì, nhưng cảm giác bao trùm ắt là vui thích được thấy mình phải chuộc tội vì những lạc thú chị ấy thèm muốn. Và hẳn Kitty lại càng bằng lòng hơn nữa. Mình đọc được hết ý nghĩ cô ta. Cô ta biết mình đã tỏ ra thân ái quá mức với chồng cô ta. Cô ta ghen và căm ghét mình. Và hơn nữa, cô ta còn khinh mình. Dưới mắt cô ta, mình là một mụ đàn bà lẳng lơ. Nếu quả thế thật thì mình đã làm chồng cô ta mê mình rồi… nếu mình muốn. Với lại, mình cũng đã nghĩ đến chuyện ấy rồi đấy. Kia đúng là một anh chàng tự bằng lòng mình", nàng tự nhủ khi xe nàng gặp xe một ông to béo, mặt mày hồng hào; ông này tưởng quen nàng bèn nhấc chiếc mũ cao thành óng ánh ra, trên cái đầu hói và bóng loáng, rồi sau mới biết mình lầm. "Hắn ngỡ là biết mình. Và hắn cũng chẳng biết gì mình hơn bất kì ai trên mặt đất này. Đến ngay mình nữa, mình có biết mình đâu. Mình chỉ biết những "khẩu vị" của mình, như người Pháp thường nói. Mấy đứa nhỏ kia thèm cái món kem tồi nọ. ít ra chúng cũng biết chắc điều đó", nàng quyết đoán khi thấy hai chú bé giữ người bán kem lại. Người này đặt cái xô xuống đất và lấy khăn lau bộ mặt đẫm mồ hôi. "Tất cả chúng ta, ai nấy đều thích món ngọt, món ngon. Khi không có kẹo, ta đành hạ mức xuống cái kem tồi. Cũng như Kitty: Không được Vronxki thì cô ả bằng lòng Levin vậy. Và cô ả ghen tức với mình. Cô ta ghét mình. Chúng ta ai nấy đều căm ghét nhau. Mình ghét Kitty, và Kitty ghét mình. Sự thật là như vậy. Tiutkin thợ cắt tóc… Tôi cắt tóc ở hiệu Tiutkin… Mình sẽ kể thế khi chàng quay lại", nàng thầm nói một mình và mỉm cười. Nhưng ngay lúc ấy, nàng chợt nhớ không còn ai để kể lại những chuyện ngộ nghĩnh nữa… "Với lại, chuyện đó chẳng có gì là ngộ nghĩnh cả. Mọi sự đều đê tiện hết. Có tiếng chuông chầu lễ chiều: gã bán hàng kia làm dấu mới thận trọng làm sao, như sợ đánh rơi mất vật gì. Tại sao lại có những ngôi nhà thờ, những hồi chuông và sự dối trá này? Hoàn toàn chỉ để che giấu rằng chúng ta ai nấy đều căm ghét nhau, như bọn xà ích kia đang chửi nhau. Yasvin có nói: đối thủ của tôi sẽ sung sướng nếu lột được đến cái áo lót của tôi. Và tôi, tôi cũng thế. Thật chí lí!".

Nàng dừng lại trước cửa nhà, tâm trí vẫn triền miên trong những ý nghĩ đó, đến nỗi lãng đi không nhớ gì đến hoàn cảnh mình nữa. Tới khi nhìn thấy người gác cửa ra đón, nàng mới sực nhớ đã gửi đi một lá thư và một bức điện.

- Có thư trả lời không? - nàng hỏi.

- Để cháu xem đã, - người gác cửa đáp.

Sau khi nhìn vào phòng chờ, gã cầm trên bàn cái phong bì vuông mỏng đựng một bức điện tín và mang đến. Nàng đọc: "Anh không thể về trước mười giờ được. Vronxki".

- Người tôi sai đi vẫn chưa về à?

- Chưa ạ, - người gác cửa đáp.

"Đến nước này thì mình biết sẽ phải làm gì rồi, nàng tự nhủ, và bước nhanh lên cầu thang, trong người bốc lên một nỗi khát khao mơ hồ muốn trả thù. Mình sẽ thân hành đi tìm anh ta. Trước khi bỏ đi mãi mãi, mình sẽ nói hết với anh ta. Chưa bao giờ ta căm ghét ai bằng con người ấy!", nàng nghĩ. Thoáng thấy mũ Vronxki treo trên mắc áo, nàng rùng mình ghê tởm. Nàng không nghĩ ra bức điện kia là để trả lời bức điện của nàng và chàng vẫn chưa nhận được thư. Nàng tưởng tượng chàng đang bình thản nói chuyện với mẹ và đang cùng tiểu thư Xorokina hể hả thấy nàng đau khổ. "Phải, ta nên đi sớm chừng nào hay chừng nấy", nàng tự nhủ, nhưng vẫn chưa biết mình sẽ đi đâu. Nàng muốn thoát khỏi những cảm giác đang xâm chiếm lòng nàng trong ngôi nhà kinh khủng này. Bọn đầy tớ, những bức tường, đồ đạc ở nhà này, mọi thứ đều khiến nàng ghê tởm, căm ghét, và như đè bẹp nàng xuống.

"Mình sẽ ra ga: nếu không thấy chàng ở đấy, mình sẽ tới đó và sẽ bắt quả tang". Nàng giở báo xem giờ tàu chạy. Có một chuyến khởi hành hồi tám giờ hai phút. "Mình sẽ đến vừa kịp". Nàng sai thắng ngựa mới vào xe và nhét đầy vào cái xắc nhỏ đi đường những đồ dùng cần thiết cho một chuyến đi dài ngày. Nàng biết mình sẽ không quay về nữa. Nàng còn quyết định (đây là một trong nhiều kế hoạch vừa hiện ra trong đầu) sau câu chuyện sẽ xảy ra ở ga hoặc ở nhà bá tước phu nhân, nàng sẽ đáp tàu về phía Nijni và xuống ga đầu tiên.

Bữa ăn chiều đã dọn ra; nàng vào phòng ăn nhưng mùi bánh và mùi phó mát làm nàng ghê sợ. Nàng sai đánh xe ra và xuống gác. Ngôi nhà ngả bóng xuống hết bề rộng lòng phố. Buổi chiều trong sáng; mặt trời vẫn sưởi ấm. Annuska đem túi xuống cho nàng, Petr đặt túi vào xe, gã xà ích vẻ không bằng lòng ra mặt, nàng thấy mọi người đều bỉ ổi: mọi cử chỉ và lời nói của họ đều làm nàng bực tức.

- Petr, tôi không cần đến anh đâu.

- Thế ai sẽ lấy vé cho bà ạ?

- Được, nếu anh muốn đi cũng chẳng sao, - nàng bực dọc nói. Petr trèo lên ghế, hai tay chống nạnh và bảo xà ích đánh xe ra ga.

217. Quyển 7 - Chương 30

"Thế đó! Một lần nữa, mình lại hiểu hết!", Anna tự nhủ khi xe bắt đầu chạy, khua vang mặt đường lồi lõm dưới bánh xe. Hàng loạt cảm giác nối tiếp nhau trong đầu nàng.

"Mình vừa nghĩ gì ở đoạn cuối nhỉ? - nàng cố nhớ lại. Đến Tiutkin, thợ cắt tóc(1)? Không, không phải. à phải, về cái điều Yasvin nói với mình: đấu tranh sinh tồn và lòng căm ghét, đó là sợi dây duy nhất ràng buộc con người với nhau. Làm gì mà các ngài vội vàng thế, nàng thầm nói với toán người ngồi trong một cỗ xe bốn ngựa, rõ ràng về vui chơi ở nông thôn. Cả đến con chó mang theo cũng không giúp gì được cho các ngài đâu. Các ngài đừng hòng thoát khỏi bản thân mình". Nàng đưa mắt theo hướng Petr nhìn và thấy một anh thợ say rượu bí tỉ đang lắc lư cái đầu, bị cảnh sát giải đi. "Thế mà lại tốt hơn đấy, nàng nghĩ bụng. Bá tước Vronxki và tôi cũng chưa bao giờ đạt tới niềm lạc thú hằng ao ước đó". Và lần đầu tiên, Anna đem luồng ánh sáng chói lọi vừa soi cho nàng tỏ tường mọi sự, rọi vào mối quan hệ của nàng với Vronxki, mà trước nay nàng vẫn tránh nghĩ tới. "Chàng muốn tìm gì ở ta? Đâu phải vì yêu mà chỉ để thoả mãn tính hợm hĩnh thôi". Nàng nhớ lại lời lẽ và cái vẻ giống như con chó ngoan ngoãn của chàng những ngày đầu quen nhau. Giờ đây, mọi chuyện đều chứng minh điều đó.

"Phải, chính là sự đắc thắng của thói hợm hĩnh. Anh ta cũng có yêu mình, nhưng trước hết là hãnh diện vì đã thành công. Anh ta vênh vang vì mình. Bây giờ thì hết rồi. Không còn gì để lên mặt nữa. Trái lại, anh ta còn xấu hổ vì mình là đằng khác. Anh ta đã đoạt của mình tất cả những gì có thể đoạt được, anh ta không cần đến mình nữa. Mình trở thành gánh nặng và anh ta phải cố gắng để khỏi tỏ ra bất lương với mình. Hôm qua, anh ta đã lộ mặt rồi đó: sở dĩ anh ta mong li dị, mong lấy mình làm vợ, cũng chỉ là đâm lao phải theo lao. Anh ta yêu mình nhưng yêu như thế nào kia? Còn đâu là hứng thú nữa (1). Cái gã kia muốn trưng trổ với mọi người và có vẻ tự mãn gớm, nàng thầm nghĩ khi thấy một gã chào hàng, má đỏ ửng đang vắt vẻo ngồi trên một con ngựa đu quay. "Phải, anh ta không tìm thấy hứng thù gì ở mình nữa. Nếu mình đi, chắc trong thâm tâm, anh ta sung sướng lắm".

Đó không phải là giả thuyết, nàng đã nhìn thấy điều đó rõ ràng trong luồng ánh sáng lúc này đang soi tỏ cho nàng thấy ý nghĩa cuộc đời và những quan hệ giữa con người.

"Tình yêu của ta ngày một thêm say đắm và ích kỉ, còn tình yêu của chàng ngày một tàn lụi, vì thế hai đứa cứ xa dần nhau, nàng nghĩ tiếp. Không có cách gì cứu chữa được nữa. Chàng là tất cả đối với ta, và ta muốn chàng hiến trọn cuộc đời cho ta. Thế mà chàng ngày càng muốn thoát khỏi ta. Trước lúc quen nhau, hai đứa theo cùng một con đường đến với nhau, nhưng từ đó mỗi đứa lại đi một đường riêng không tài nào cưỡng nổi. Điều đó là tất yếu. Chàng bảo mình hay ghen tuông vô lí; chính mình cũng tự trách mình về

điều đó; thế nhưng thực ra không phải thế. Mình không ghen, mình chỉ không thoả mãn thôi. Nhưng…" Nàng mở miệng và đổi chỗ ngồi trong xe, tâm hồn xao động bởi một ý nghĩ đột ngột vừa ấp tới: "Nếu mình có thể là gì khác chứ không phải là cô tình nhân khao khát được chàng vuốt ve? Nhưng mình không thể và không muốn là gì khác đối với chàng. Điều mình khao khát ở chàng, lại khiến chàng xa lánh mình, vì thế mình phải nhận lấy nỗi đắng cay và sự thể không cách nào khác được. Chắc chắn chàng không lừa dối phụ bạc mình, chàng chẳng thèm để ý gì đến cô bé Xorokina, chàng không mê Kitty, không bội bạc mình đâu. Mình biết thế, nhưng cũng chẳng vì vậy mà sung sướng thêm chút nào. Nếu chàng chỉ tốt và dịu dàng vì nhiệm vụ mà không yêu mình, thì đó cũng không phải điều mình mong ước. Phải, như thế còn nghìn lần tệ hơn ghét bỏ! Như thế sẽ là… địa ngục! Thế mà hai đứa mình đang đến tình cảnh đó rồi. Từ lâu chàng không yêu mình nữa. Và hết yêu là đến ghét… Mình chưa hề tới đây bao giờ. Phố xá cứ dài mãi, nhà cửa cứ tiếp theo nhà cửa… Và trong các ngôi nhà là những con người… Tất cả, có bao nhiêu người đi nữa, họ cũng đều thù ghét nhau. Nào, thử xác định xem mình ao ước những gì để có hạnh phúc. Thế nào nhỉ? Alecxei Alecxandrovich bằng lòng li dị, trả Xerioja cho mình và mình lấy Vronxki".

Nghĩ tới Alecxei Alecxandrovich, nàng bỗng hình dung ông ta rõ mồn một như ông đang đứng trước mặt với cặp mắt dịu dàng và đục lờ, bàn tay trắng nổi gân xanh, với cách uốn giọng và thói bẻ khục ngón tay. Nhớ tới tình cảm đã có giữa hai người, cũng được gán cho cái tên ái tình, nàng rùng mình kinh tởm.

"Được; cứ cho là mình được li dị và trở thành vợ Vronxki. Thế rồi sao? Thế rồi Kitty sẽ thôi không nhìn mình như đã nhìn hôm nay chứ? Không đâu. Xerioja sẽ không tự hỏi tại sao mình có những hai chồng chứ? Liệu rồi có thể nảy nở một tình cảm mới giữa Vronxki và mình được không? Liệu mình có thể thấy trước bất cứ một điều gì khác (khoan nói tới hạnh phúc vội) ngoài nỗi dằn vặt đau đớn không? Không và không! Nàng trả lời, lần này không chút ngập ngừng. Không thể được! Chính cuộc đời đã chia rẽ chúng ta: mình gây tai hoạ cho chàng, chàng gây tai hoạ cho mình và cả hai đều không thể tự biến đổi. Chúng ta đã thử hết cách, cái đinh ốc đã vặn chặt rồi… Đây kia, một mụ ăn mày với đứa con. Mụ ta tưởng gợi được lòng thương hại. Nhưng chẳng phải chúng ta đã bị vứt xuống mặt đất này để oán thù nhau, tự làm khổ mình và làm khổ kẻ khác đó sao? Bọn học trò kia; chúng đang chơi đùa. Thế còn Xerioja? Nàng nhớ lại. Mình cứ tưởng yêu nó rồi xúc động vì tình cảm của chính mình. Thế mà mình đã sống không có nó, đã đổi nó lấy tình yêu khác và không hề phàn nàn về sự đổi chác ấy, chừng nào tình yêu ấy còn làm mình thoả mãn". Và nàng ghê sợ nhớ lại cái mà nàng gọi là "tình yêu ấy". Luồng ánh sáng giờ đây giúp nàng nhìn thấu rõ đời mình và đời mọi người, làm nàng vui sướng. "Chúng ta ai nấy đều đến bước ấy cả, ta, Petr, gã xà ích Fedor, cả gã lái buôn dưới kia và mọi người đang sống hai bên bờ sông Vonga, nơi những biển quảng cáo kia đang mời đi thăm. Ở đâu và thời nào cũng vậy", nàng thầm nghĩ vừa lúc tới khu nhà thấp của ga Nijni Novgorot. Phu khuân vác chạy ùa ra đón.

- Có phải lấy vé đến Obiralovca không ạ? - Petr hỏi.

Nàng quên khuấy mình định đi đâu và tại sao phải đi. Nàng phải cố gắng lắm mới hiểu nổi câu hỏi.

- Ừ, - nàng nói và đưa gã cái ví tiền, rồi bước xuống xe, tay cầm cái xắc con màu đỏ.

Trong khi lách qua đám đông đi tới phòng đợi hạng nhất, mọi chi tiết của cảnh ngộ nàng lại hiện lên trong trí nhớ cùng những dự định linh tinh đang khiến nàng do dự không biết chọn đường nào. Hi vọng và tuyệt vọng thay nhau đến khơi sâu vết thương trong trái tim rã rời đau đớn, đang đập mạnh tưởng đến sắp vỡ tung. Nàng ngồi xuống chiếc ghế đệm hình ngôi sao để chờ tàu, chán ngán nhìn kẻ vào người ra: nàng thấy tất cả đều bỉ ổi. Lúc thì nàng tưởng như mình đã tới ga và chuẩn bị trước lá thư sẽ viết cho Vronxki; lúc lại hình dung thấy Vronxki, không hề động lòng trước những đau khổ của nàng, đang phàn nàn với mẹ về nàng: nàng bèn chuẩn bị những lời sẽ nói với chàng khi bước vào phòng khách. Hoặc giả nàng lại nghĩ rằng đời mình vẫn còn có thể hạnh phúc, rằng thật khổ tâm biết bao khi phải vừa yêu vừa ghét chàng, và tiếng tim đập bỗng khiến nàng phát sợ.

Chú thích:

(1) Coiffeur (tiếng Pháp trong nguyên bản)

(2) The zest is gone (tiếng Anh trong nguyên bản). Bản Pháp văn của Sylvie Luneau, cũng như một số bản dịch Pháp văn khác mà chúng tôi có dịp tham khảo, in nhầm chữ zest thành rest (nghĩa là nghỉ ngơi). Do đó, lần xuất bản trước, chúng tôi cũng bị lầm lẫn, câu văn trở nên lạc lõng. Lần này, chúng tôi chỉnh lại

theo nguyên bản

218. Quyển 7 - Chương 31

Một tiếng chuông vang lên; mấy thanh niên xấu xí trơ tráo đi qua trước mặt Anna, vừa vội vã, lại vừa để ý xem mọi người có thán phục mình hay không. Petr co ro trong bộ quần áo dấu và đôi ghệt, đi qua phòng đợi và lại gần với bộ mặt ngờ nghệch để đưa nàng lên tàu. Bọn thanh niên đang ồn ào trên sân ga, thấy nàng đi qua bèn im bặt và một gã ghé tai bạn nói nhỏ câu gì, chắc là một nhận xét thô tục về nàng. Nàng trèo lên bậc toa xe, vào buồng toa trống không và ngồi xuống một chiếc ghế đệm dài trước kia màu trắng, giờ đầy vết bẩn. Cái xắc nhỏ nẩy trên lò xo ghế đệm rồi nằm im. Sau cửa sổ, Petr nhấc cái mũ lưỡi trai vành viến chào nàng, một nụ cười khờ khạo trên môi; người soát vé thô lỗ sập cửa đánh sầm một cái. Một bà xấu như ma lem mặc váy phồng (Anna hình dung bà ta khoả thân mà phát kinh) cùng mấy em gái cười rúc rích chạy trên sân ga.

- Ecaterina Andrei a có đủ cả đấy, cô ạ! - một cô bé trong bọn kêu lên.

"Bé bằng tí thế mà đã điệu bộ và méo mó", Anna thầm nghĩ. Nàng vội đứng dậy và ngồi sang phía bên kia toa, gần cửa sổ để khỏi nhìn thấy ai. Một gã mugich bé nhỏ gớm guốc bẩn thỉu, tóc bù xù xổ cả ra ngoài mũ lưỡi trai, đi ngang qua cửa sổ và cúi xuống chỗ bánh xe. "Gã mugich xấu xí này làm mình nhớ tới cái gì nhỉ", Anna nghĩ. Giấc chiêm bao liền trở lại trong trí nhớ; run lên vì sợ hãi, nàng nép bên cánh cửa. Người soát vé mở cửa cho một ông và một bà bước vào.

- Bà muốn xuống?

Anna không trả lời. Cả người soát vé, những người vừa lên tàu đều không nhận thấy vẻ mặt hối hoảng của nàng lấp sau tấm mạng nhỏ. Nàng trở lại ngồi vào trong góc. Cặp vợ chồng ngồi sau hàng ghế đối diện, kín đáo nhưng chăm chú ngắm y phục nàng. Nàng thấy ghê tởm cả ông chồng lẫn bà vợ. Người chồng xin phép nàng được hút thuốc: rõ ràng ông ta muốn kiếm cớ bắt chuyện. Được Anna đồng ý, ông ta nói bằng tiếng Pháp với vợ là ông chẳng muốn nói chuyện cũng chẳng muốn hút thuốc nữa. Họ nói năng ngớ ngẩn, bộ điệu kiểu cách, nhằm mục đích duy nhất là làm Anna phải chú ý. Nàng thấy họ chán nhau và ghét nhau. Với lại, làm sao mà không ghét những con quái vật thiểu não như vậy?

Sau tiếng chuông thứ hai, là tiếng ồn ào cười thét xen lẫn tiếng hành lí mang lên tàu. Anna tin chắc chẳng ai có lí do gì vui thú cả, cho nên tiếng cười nọ làm nàng bực bội đến mức đau đớn; nàng muốn bịt tai để khỏi nghe thấy. Cuối cùng, tiếng chuông vang lên lần thứ ba; có tiếng còi tàu, rồi tiếng rền rĩ của đầu máy; đoàn tàu chuyển động và ông chồng nọ làm dấu thánh giá. "Giá hỏi thử xem hắn cho cử chỉ ấy có ý nghĩa gì, kể cũng hay đấy", Anna tự nhủ và hằn học đưa mắt nhìn ông ta. Nàng nhìn qua cửa sổ phía trên người đàn bà, nhìn đám người ra tiễn giờ đây như đang lùi dần, đứng sững trên sân ga. Toa xe Anna ngồi đều đặn rung lên ở mỗi chỗ "gioăng" đường ray, đi dọc sân ga, vượt qua bức tường gạch, cột tín hiệu rồi những toa xe khác; bánh xe lăn mỗi lúc một nhanh hơn trên đường sắt, trong tiếng kim khí khẽ va nhau. Mặt trời xế bóng chiếu những tia nắng chói qua cửa sổ và một làn gió nhẹ thổi bay màn cửa lên. Anna quên hẳn những hành khách ngồi bên cạnh, và lắc lư nhè nhẹ theo nhụp tàu, nàng lại vừa tiếp tục nghĩ, vừa hít thở không khí mát dịu.

"Ừ, mình nghĩ đến đâu rồi nhỉ; đến chỗ không sao hình dung nổi một cảnh ngộ nào trong đó cuộc đời thôi không còn là cực hình đối với mình. Tất cả chúng ta sinh ra đều để chịu đau khổ, tất cả đều biết thế nhưng lại tìm cách tự dối mình. Nhưng khi nhìn ra chân lí thì phải làm gì?"

- Con người ta được ban cho lí trí là để tự giải thoát khỏi những gì làm mình lo phiền, - bà khách nói bằng tiếng Pháp, rõ ràng hài lòng với điều vừa thốt ra.

Câu nói như trả lời đúng ý nghĩ của Anna.

"Tự giải thoát khỏi những cái gì làm mình lo phiền, Anna nhắc lại. Và nhìn ông khách má đỏ phây phây cùng bà vợ gầy còm, nàng đoán người phụ nữ ốm yếu này cho là đời không ai hiểu nổi mình, còn ông chồng

thì đánh lừa bà bằng cách cứ để mặc cho bà tự đánh giá như vậy. Nàng tưởng nhìn thấy tất cả lai lịch của họ, bằng cách đem luồng ánh sáng kia soi vào mọi ngóc ngách bí mật của tâm hồn họ. Nhưng trường hợp của họ chẳng có gì lí thú nên nàng lại quay về dòng suy nghĩ của mình:

"Phải, mình có nhiều điều lo phiền và cũng có đủ lí trí để tự giải thoát; vậy mình phải tự giải thoát khỏi những lo phiền đó. Tại sao không tắt hết ánh sáng đi khi không còn gì để nhìn nữa, khi đối với ta mọi chuyện đều trở nên bỉ ổi? Nhưng biết làm thế nào đây? Tại sao bác nhân viên này cứ chạy dọc theo bậc lên xuống? Tại sao những thanh niên nọ cứ gào mãi lên ở toa bên cạnh? Họ cần nói cần cười để làm gì vậy? Đâu đâu cũng giả dối, lừa đảo, gian trá, xấu xa hết!".

Khi tàu dừng lại ở ga, Anna đi xuống theo đám đông hành khách, và tránh họ như tránh hủi, nàng đứng mãi trên sân ga cố nhớ xem tại sao mình đến đây và đến để làm gì. Mọi chuyện trước đây nàng cho là làm được, giờ đây trở nên rất khó thực hiện, nhất là ở giữa đám đông ồn ào những người ghê tởm này, không lúc nào để nàng tĩnh trí. Khi thì phu khuân vác chạy đến xin mang hành lí, khi là bọn trai trẻ cứ nhìn nàng từ đầu đến chân, nói năng ầm ĩ và nện gót giày xuống sàn gỗ nhà ga, khi thì những người đi ngược lại lúng túng va phải nàng. Chợt nhớ mình định đi xa nữa nếu không có thư trả lời, nàng bèn giữ một người phu khuân vác lại hỏi xem có thấy anh xà ích nào đem thư đến cho bá tước Vronxki không.

- Bá tước Vronxki à? Vừa đây có người đến nhà ông ta, đón quận chúa Xrôkina và con gái đi rồi. Gã xà ích ấy người thế nào?

Nàng đang nói chuyện với người phu khuân vác, thì thấy gã xà ích Mikhain, mặt mày đỏ ửng và hớn hở, mặc áo bành tô xanh sẫm và đeo dây đồng hồ, kiêu hãnh ra mặt vì đã làm tròn nhiệm vụ, lại gần và đưa cho nàng một lá thư. Nàng bóc ra và tim nàng thắt lại từ trước khi đọc.

"Anh rất tiếc thư em đến khi anh không có ở Moskva. Đến mười giờ anh về", Vronxki viết. Chữ viết nghuệch ngoạc bằng một bàn tay trễ nải.

"Thế đấy! Mình vẫn chờ đợi như vậy mà!" - nàng tự nhủ với một nụ cười hiểm độc.

- Được rồi, cho anh về, - nàng quay lại khẽ bảo Mikhain. Nàng nói khẽ vì tim đập dồn dập không thở được.

"Không, ta không cho phép người làm ta đau đớn đến thế này đâu", nàng thầm nghĩ. Lời đe doạ ấy không phải nói với nàng mà với người làm nàng đau khổ. Và nàng tiếp tục đi dạo trên sân ga. Hai mụ hầu phòng rảo bước trên sân ga quay đầu lại nhìn và lớn tiếng nhận xét y phục của nàng: "Hàng thật đấy nhé", họ nói về những hàng ren nàng mặc. Bọn thanh niên không để nàng yên. Họ lại đi qua cạnh nàng lần nữa, ngó vào tận mặt nàng và kêu lên một câu kệch cỡm. Viên xếp ga hỏi nàng có đi tàu không... Một thằng bé bán rượu kvat không rời mắt khỏi nàng. "Lạy Chúa, ta đi đâu bây giờ?", nàng vừa nghĩ vừa lảng ra xa. Đến đầu sân ga, nàng dừng lại. Một tốp đàn bà và trẻ con đến đón một ông đeo kính, đang cười nói ầm ĩ, thấy nàng tới bèn im bặt nhìn nàng. Nàng rảo bước tránh xa bọn họ và tới đứng ở rìa sân ga. Một chuyến tàu hàng tiến đến. Sân ga rung lên và nàng lại có cảm tưởng như ngồi trên một con tàu đang chạy.

Đột nhiên nàng nhớ đến người đàn ông chết chẹt tàu hôm nàng gặp Vronxki lần đầu tiên và nàng bỗng hiểu ra giờ đây mình phải làm gì. Nàng bước nhẹ nhàng thoăn thoắt xuống những bậc thang dẫn từ vòi lấy nước ra đường sắt và dừng lại gần con tàu đang vào ga. Tàu gần như chạm vào người nàng. Nàng nhìn kĩ xuống gầm toa, nào đinh ốc, xích sắt, nào bánh xe lớn bằng gang của các toa đầu đang từ từ tiến lại. Nàng thử đo bằng mắt khoảng cách giữa hàng bánh xe trước và hàng bánh xe sau, tính toán xem nên lao vào lúc nào để lọt đúng giữa khoảng cách đó.

"Chỗ kia kìa! Nàng tự nhủ, nhìn vào chỗ cát hoà lẫn bụi than phủ lên những thanh tà vẹt dưới bóng toa tàu, chính đấy, đúng giữa chỗ ấy; ta sẽ trừng phạt anh ta và sẽ thoát khỏi mọi người, thoát khỏi bản thân ta".

Nàng định nhảy vào gầm toa đầu tiên, nhưng chiếc xắc đỏ chưa kịp tháo ra khỏi cánh tay làm nàng lỡ dịp. Phải đợi toa sau. Nàng chợt có cảm giác giống như trước khi gieo mình xuống nước và làm dấu thánh giá. Cử chỉ quen thuộc đó khiến những kỉ niệm thời thơ ấu và tuổi thanh xuân ùa vào tâm hồn như một đợt sóng trào. Thốt nhiên, lớp bóng tối mà nàng thấy phủ lên tất cả bỗng tan đi trong khoảnh khắc, cuộc sống hiện lên trước mắt với tất cả những niềm vui sướng đã qua. Nhưng nàng vẫn không rời mắt khỏi vòng bánh toa xe thứ hai đang chạy tới. Vừa đúng lúc thấy mình ở giữa khoảng cách hai vòng bánh xe, nàng vứt cái xắc đỏ đi, rụt đầu vào vai và lao xuống gầm toa, tay nhoài ra đằng trước;

rồi bằng một động tác nhẹ nhàng như định đứng dậy, nàng ưỡn người quỳ gối lên. Tới lúc đó, nàng mới thấy kinh sợ về việc mình làm "Ta ở đâu thế này? Ta làm gì thế này? Tại sao vậy? ". Nàng muốn đứng dậy và nhảy lùi về sau nhưng một khối đồ sộ và rắn chắc đã đập vào đầu và xô nàng nằm ngửa ra. "Lạy Chúa, hãy tha thứ tất cả cho con!", nàng thầm nghĩ và cảm thấy có vật lộn cũng vô ích rồi. Một gã mugich bé nhỏ vừa lầm bầm vừa gõ vào một thanh sắt. Và luồng ánh sáng đã soi cho nàng thấy rõ cuốn sách cuộc đời với bao nhiêu lo âu, phản phúc và đau khổ, lúc này càng bừng lên chói lọi hơn, rọi chiếu vào mọi vật bấy lâu nay vẫn chìm trong bóng tối; rồi nó rung rinh, mờ đi và tắt ngấm vĩnh viễn.

219. Quyển 8 - Chương 1

Hai tháng trôi qua. Lúc đó vào giữa mùa hạ, thời tiết rất nóng; tuy vậy, mãi tới bây giờ, Xergei Ivanovich mới sửa soạn rời Moskva.

Thời gian gần đây, nhiều biến cố đã xảy ra trong đời Xergei Ivanovich. Khoảng một năm trước, ông viết xong cuốn sách, kết quả của sáu năm trời lao động, nhan đề: "Luận về những nguyên lí và hình thức cai trị ở châu Âu và ở Nga". Đoạn nhập đề và một số chương của tác phẩm đã đăng trong các tạp chí và ông cũng đã đọc vài đoạn cho bạn bè chung quanh nghe, nên những ý kiến nêu lên trong đó đối với công chúng không còn mới mẻ lắm; tuy nhiên, Xergei Ivanovich vẫn hi vọng việc xuất bản tác phẩm sẽ làm xôn xao dư luận và nếu nó không dấy lên một cuộc cách mạng trong khoa học thì ít nhất cũng gây xúc động mạnh mẽ trong giới bác học.

Cuốn sách sau khi chỉnh lí cẩn thận, đã phát hành năm ngoái và đưa bán ở các hiệu sách.

Tuy không nói chuyện với ai về cuốn sách, giả tảng thờ ơ khi bạn bè hỏi tác phẩm có được hoan nghênh không, cũng không hỏi các cửa hiệu xem sách bán có chạy không. Xergei Ivanovich vẫn ngong ngóng xem công trình nghiên cứu đó gây ấn tượng thế nào trong xã hội và giới văn học.

Nhưng một tuần, rồi hai tuần, ba tuần trôi qua mà xem ra vẫn không có làn sóng nào làm chấn động xã hội; vài người bạn thân là chuyên gia hoặc học giả hoạ hoằn có nhắc tới, rõ ràng vì lịch sự. Những người quen khác vốn chẳng quan tâm tới học thuật, không hề bàn đến một câu. Nhất là quần chúng lúc đó đang bận tâm vì những chuyện khác nên hoàn toàn dửng dưng. Còn báo chí thì chẳng buồn đả động tới.

Xergei Ivanovich tính toán tỉ mỉ thời gian cần thiết để những bài giới thiệu có thể ra mắt, nhưng hai tháng sau vẫn cứ im lìm như cũ.

Chỉ có độc tờ "Bọ dừa phương Bắc", trong một bài châm biếm ca sĩ Đrabanti bị hỏng giọng, nhân tiện có chêm vài câu miệt thị về cuốn sách của Koznưsev, ngụ ý rằng ai nấy đều xác định ý kiến về cuốn sách đó, vốn từ lâu đã là trò cười cho thiên hạ.

Cuối cùng, đến tháng thứ ba mới có một bài phê bình đăng trên một tạp chí đứng đắn. Xergei Ivanovich biết tác giả bài báo, ông đã gặp anh ta một lần tại nhà Gôlupxôp. Đó là một nhà phê bình rất trẻ, ốm yếu, bút pháp rắn rỏi, nhưng rất ít học và nhút nhát trong quan hệ với mọi người.

Mặc dầu hoàn toàn coi thường tác giả, Xergei Ivanovich vẫn đọc bài báo với niềm trân trọng lớn. Bài báo thật khủng khiếp.

Rõ ràng tác giả tiểu phẩm hiểu cuốn sách ngược hẳn với lương tri. Nhưng hắn đã khéo chọn trích dẫn đến nỗi, với những ai không đọc (và hầu như chẳng ai đọc cả), thì rõ ràng toàn bộ tác phẩm chỉ là một mớ câu kệ rườm rà, hơn nữa lại dùng không đắt (như nhà phê bình đã vạch ra bằng những dấu chấm hỏi) và tác giả cuốn sách quả thực dốt như lừa. Và tất cả những điều đó được nói một cách rất thông minh đến nỗi chính Xergei Ivanovich cũng không thể phủ nhận sự sắc sảo đó; nhưng chính cái đó lại đáng sợ nhất.

Xergei Ivanovich đã hết sức thận trọng kiểm tra sự chính xác của những lập luận nhà phê bình đưa ra, nhưng không phút nào, ông chịu dừng lại suy nghĩ về những khuyết điểm hoặc sai lầm bị chế giễu: bất giác, ông lập tức nhớ lại từng chi tiết nhỏ nhất của cuộc gặp gỡ và trò chuyện giữa ông với tác giả bài báo.

"Hay là ta làm hắn phật lòng gì chăng?". Xergei Ivanovich tự hỏi.

Và, sực nhớ trong buổi nói chuyện, ông có nêu lên một chữ chứng tỏ sự dốt nát của người bạn đồng nghiệp trẻ tuổi, Xergei Ivanovich bèn cho rằng chính đó là căn nguyên giọng văn của bài báo.

Sau đó là im lặng hoàn toàn và Xergei Ivanovich nhận thấy cái tác phẩm viết trong sáu năm ròng với bao công phu và tâm huyết, đã qua đi không để lại dấu vết gì.

Sự nhàn rỗi càng khiến cho hoàn cảnh của Xergei Ivanovich thêm nặng nề: trước đây, công việc viết sách còn chiếm phần lớn thời giờ của ông.

Xergei Ivanovich là người thông minh, có học thức, khoẻ mạnh, ưa hoạt động, và giờ đây, ông không biết dùng năng lực hoạt động vào việc gì. Những buổi nói chuyện ở phòng khách, ở hội nghị, uỷ ban, ở tất cả những nơi có thể nói chuyện được chiếm một phần thời giờ của ông; nhưng vốn là người sống ở thành thị lâu, ông rất chú ý dè giữ, không dốc hết tâm lực vào những buổi nói chuyện đó, như chú em cục mịch của ông thường làm trong những ngày đến ở Moskva. Ông còn thừa rất nhiều thời giờ nhàn hạ và trí lực. Vừa may vào thời kì đặc biệt khổ tâm này vì sự thất bại của tác phẩm, những vấn đề thời sự như: các tông phái dị giáo, tình hữu nghị Mỹ quốc, nạn đói ở Xamara, những triển lãm và trò đồng cốt chiêu hồn đều nhường chỗ cho vấn đề Xlav từ trước đến nay vẫn âm ỉ, và Xergei Ivanovich từ lâu vốn là một trong những người khởi xướng, liền dốc toàn bộ tâmlực vào vấn đề đó.

Trong giới giao du của Xergei Ivanovich, giờ đây người ta chỉ bàn đến cuộc chiến tranh Xerbi. Tất cả những việc đám đông nhàn rỗi thường làm để giết thời giờ, hiện nay đều hướng vào cứu giúp những "người Xlav anh em". Khiêu vũ, hoà nhạc, yến tiệc, diễn thuyết, nữ trang, rượu bia, tiệm nước, tất cả đều để biểu lộ mối thiện cảm của mọi người đối với dân Xerbi.

Xergei Ivanovich bất đồng ý kiến với phần lớn những điều được nói hoặc viết ra trong dịp này. Ông thấy vấn đề Xlav đã trở thành một trong những thứ say mê thời thượng vẫn nối tiếp nhau ở chốn thượng lưu, nhờ đó những người trong giới này mới có việc mà làm, ông cũng thấy rất nhiều người quan tâm đến vấn đề chỉ vì một mục đích phù phiếm hoặc vụ lợi. Ông thừa nhận báo chí đã in ra những chuyện tầm bậy hoặc khuếch đại với mục đích duy nhất là thu hút sự chú ý của mọi người và to mồm hò hét át giọng những kẻ khác. Ông nhận thấy trong sự xô đẩy ào ạt chung này, chính những kẻ thất thế và mất quyền lại đi đầu và to tiếng át giọng người khác: những vị tướng không có quân, những bộ trưởng không có bộ, những nhà báo không có báo, những lãnh tụ đảng phái không có đảng viên. Ông thấy tất cả những khía cạnh phù phiếm và lố bịch của phong trào dư luận này; nhưng ông cũng nhìn thấy một luồng phấn khởi rõ rệt đang đoàn kết tất cả các giai cấp xã hội, đang phát triển từng giờ từng phút, khiến ta không thể không đồng tình. Sự tàn sát những người anh em đồng chủng và đồng tín ngưỡng làm nổi dậy lòng thương xót đối với kẻ bị áp bức, lòng phẫn đối với kẻ đi áp bức. Sự dũng cảm của người Xerbi và người Mongtenegro, chiến đấu cho một mục đích vĩ đại, làm nẩy sinh trong toàn thể nhân dân ý muốn giúp đỡ họ không chỉ bằng lời nói mà bằng cả việc làm.

Cuối cùng, một hiện tượng khác làm cho Xergei Ivanovich rất vui sướng. Đó là sự biểu thị của dư luận quần chúng. Xã hội đã bày tỏ rõ ràng nguyện vọng của mình. Theo lối nói của Xergei Ivanovich thì tâm hồn dân chúng đã tìm ra cách biểu đạt. Và càng bắt tay vào làm, ông càng thấy chắc chắn công cuộc đó sẽ có quy mô rộng lớn, sẽ đánh dấu một thời đại. Ông cống hiến toàn tâm toànlực nhằm phục vụ mục đích vĩ đại ấy và do đó, quên không nghĩ tới cuốn sách nữa.

Hiện nay, tất cả thời giờ của ông đều bận rộn: thậm chí ông cũng không còn rảnh rỗi để trả lời hết mọi thư từ và yêu cầu đã gửi đến. Sau khi làm việc suốt mùa xuân và một phần mùa hạ, đến tháng bảy, ông chuẩn bị về nông thôn với em trai.

Ông về đó để nghỉ ngơi chừng mươi mười lăm ngày và để hưởng thụ, giữa thánh thất thâm nghiêm của dân chúng, mãi tận cuối vùng nông thôn hẻo lánh, cảnh tượng thức tỉnh của tinh thần dân tộc mà tất cả cư dân hai thủ đô và những thành phố lớn đang tin tưởng vững chắc. Katavaxov, từ lâu vẫn muốn thực hiện lời hứa đến thăm Levin, cũng đi theo ông.

220. Quyển 8 - Chương 2

Xergei Ivanovich và Katavaxov vừa đến ga Kursk, hôm đó đặc biệt náo nhiệt, và bước xuống xe để xem lại hành lí thì có bốn xe ngựa thuê chở quân tình nguyện chạy tới. Các bà ôm hoa ra đón họ và tất cả bước vào ga, đằng sau là một đám đông chạy ùa theo.

Một bà tới hoan nghênh quân tình nguyện ra khỏi phòng đợi tàu và nói với Xecgây Ivanovich:

- Ông cũng tới tiễn họ đấy à? - bà hỏi ông bằng tiếng Pháp.

- Thưa quận chúa không ạ, tôi về nghỉ nhà chú em. Bà vẫn luôn trung thành với nhiệm vụ đấy chứ? - Xergei Ivanovich thoáng mỉm cười nói.

- Nhất định phải thế chứ, - quận chúa trả lời. - Có thực chúng ta gửi đi tám trăm rồi phải không? Manvinxki không chịu tin lời tôi nói.

- Hơn tám trăm kia. Tính cả những người không trực tiếp đi từ Moskva thì nay đã có tới hơn một nghìn rồi, - Xergei Ivanovich đáp.

- Thì đúng tôi đã bảo thế mà! - bà vui sướng nói. - Và có thực đến nay đã quyên góp được ngót một triệu đồng rồi phải không?

- Hơn nữa kia, thưa quận chúa!

- Ông đọc bản tin hôm nay chưa? Lại một lần nữa quân Thổ Nhĩ Kỳ bị đánh bại.

- Vâng, tôi đọc rồi, - Xergei Ivanovich trả lời.

Trong bản tin, người ta thông báo quân Thổ ba ngày liền đều bị đánh bại trên khắp các mặt trận, phải bỏ chạy trốn: mọi người chờ đợi một trận quyết định trong ngày mai.

- À, tôi muốn nói với ông việc này, có một thanh niên rất khá cũng muốn xin đi. Tôi không hiểu tại sao người ta lại gây khó khăn với anh ta. Tôi muốn nhờ ông viết vài chữ giới thiệu. Tôi có quen anh ta, do nữ bá tước Lidia Ivan a giới thiệu.

Sau khi hỏi những điều cần biết mà quận chúa nắm được về chàng thanh niên đó, Xergei Ivanovich sang phòng chờ tàu hạng nhất, viết một bức thư gửi người có thẩm quyền giải quyết việc đó và trao cho bà ta.

- Ông biết chứ, bá tước Vronxki, nhân vật trứ danh… hôm nay cũng đi đấy, - quận chúa nói với nụ cười đắc thắng và đầy ý nghĩa, khi ông tới cạnh bà.

- Tôi cũng nghe nói ông ta ra đi, nhưng không biết bao giờ. Ông ta đi chuyến tàu này à?

- Vâng, tôi có trông thấy. Ông ta đang ở đây. Chỉ có mỗi bà mẹ đi tiễn. Ông ta… chỉ còn biết cách làm thế là hơn cả.

- Tất nhiên.

Trong khi họ nói chuyện, đám đông ùa tới quầy hàng ăn. Hai người bị xô đẩy theo và nghe thấy giọng nói sang sảng của một vị tay cầm ly rượu đang diễn thuyết với quân tình nguyện. “Phụng sự tín ngưỡng, phụng sự nhân loại, phụng sự những người anh em của chúng ta! Ông nói, mỗi lúc một cất cao giọng hơn. Moskva, mẹ của chúng ta sẽ ban phước lành cho các bạn vì sự nghiệp vĩ đại này, Jivio”(1), ông ta hô to, giọng nghẹn ngào nước mắt.

Tất cả cùng hô: “Jivio” và người ta lại ùa sang phòng đợi tàu, suýt xô ngã cà bà quận chúa.

- Quận chúa thấy thế nào? - Stepan Ackađich nói, đột nhiên xuất hiện giữa đám đông, mặt ngời lên một nụ cười rạng rỡ.

- Ông ta nói hay lắm, những lời xuất phát tự đáy lòng! Hoan hô! A! Xergei Ivanovich, ông đấy à! Ông cũng nên nói với họ vài câu khích lệ, ông giỏi hùng biện lắm mà, - ông ta nói thêm với một nụ cười vừa dịu dàng, kính cẩn lại vừa thận trọng. Và ông cố khoác tay Xergei Ivanovich lôi đi.

- Không, tôi phải đi ngay bây giờ.

- Đi đâu?

- Về nhà chú em, - Xergei Ivanovich trả lời.

- Ồ, thế thì ông sẽ gặp nhà tôi ở đấy. Tôi vừa viết thư nhưng chắc ông sẽ gặp trước khi nhà tôi nhận được; nhờ ông làm ơn nói giúp là đã gặp tôi và mọi sự đều tốt đẹp cả. Nhà tôi sẽ hiểu. à phải, và cũng nhờ ông vui lòng nói giúp là tôi đã được bổ nhiệm làm uỷ viên uỷ ban các đại lí liên hợp… Tóm lại, rồi vợ tôi sẽ hiểu. Đó là những nỗi khốn khổ nho nhỏ trong đời sống con người, - ông quay lại phân bua với bà quận chúa. - Tôi đã nói với ông là quận chúa Miagcaia, - không phải là Liza đâu mà là bà Bibitsơ ấy - có gửi đi một nghìn khẩu súng và mười hai nữ y tá chưa nhỉ?

- Vâng tôi có nghe nói, - Koznưsev miễn cưỡng trả lời.

- Thật đáng tiếc là ông phải đi, - Stepan Ackađich nói. - Ngày mai, chúng tôi thết tiệc chiêu đãi hai người ra đi: Đime Barnianxki ở Petersburg tới và anh chàng Vexlovxki của chúng ta. Grisa ấy mà. Cả hai đều đi sang đó. Vexlovxki mới kết hôn được ít lâu. Đó là một gã trung thực, phải không, thưa quận chúa? - ông quay lại nói với bà ta.

Quận chúa không trả lời, nhìn Coznưsev. Nhưng dù Xergei Ivanovich hay bà quận chúa có khó chịu vì sự có mặt của ông ta, Stepan Ackađich vẫn không bối rối chút nào. Khi ông mỉm cười chăm chú nhìn cái lông vũ trên mũ bà quận chúa, lúc lại đảo mắt nhìn quanh, như cố nhớ lại điều gì. Thấy một bà cầm hộp quyên góp tiền đi qua, ông gọi lại và bỏ vào một tờ giấy bạc năm rúp.

- Tôi không thể dửng dưng nhìn những hộp quyên tiền đó chừng nào trong người còn có tiền, - ông nói. - Về bản tin hôm nay, các ông bà thấy thế nào? Những người Mongtenegro đó, thật là cừ! Không có lẽ! - ông kêu lên, khi được bà quận chúa cho biết Vronxki sẽ đi chuyến tàu sau. Trong một giây, nét mặt Stepan Ackađich lộ vẻ buồn rầu, nhưng chỉ ngay lát sau, khi ông vừa vuốt râu má vừa nhún nhẩy bước vào căn phòng có Vronxki ở đấy, Stepan Ackađich đã hoàn toàn quên bẵng những tiếng nức nở tuyệt vọng của mình trên thi hài em gái và chỉ còn thấy ở Vrônxki một vị anh hùng và một người bạn cũ.

- Tuy ông ấy có nhiều tật, ta vẫn phải công bằng mà đánh giá cho đúng, - bà quận chúa nói với Xergei Ivanovich khi Oblonxki rời họ đi. Đó là một tính cách rất Nga, điển hình Xlav! Tôi chỉ e Vronxki gặp ông ta sẽ chẳng hứng thú gì. Ông muốn nói sao thì nói, số phận con người đó vẫn làm tôi xúc động. Ông hãy cố tranh thủ nói chuyện với ông ta trong khi đi đường, - bà nói.

- Vâng, nếu có dịp.

- Xưa nay tôi vốn không ưa ông ta. Nhưng hành động của ông ta sẽ chuộc lại rất nhiều lầm lỗi. Ông ta không chỉ bằng lòng tự nguyện ra đi mà còn bỏ tiền túi ra dẫn theo cả một phân đội.

- Vâng, tôi cũng nghe nói như vậy. Tiếng chuông réo lên. Tất cả kéo đến tụ tập trước cửa ra vào.

- Ông ta đây rồi! - quận chúa nói và chỉ Vronxki. Chàng mặc áo choàng dài, đội mũ đen rộng vành và đưa tay cho mẹ khoác. Oblonxki đi bên cạnh, và đang sôi nổi nói chuyện với chàng.

Vronxki cau mày, nhìn thẳng về đằng trước, như không buồn nghe Stepan Ackađich nói.

Hẳn là được Oblonxki cho biết, chàng quay nhìn về phía bà quận chúa và Xergei Ivanovich, và lặng lẽ nhấc mũ chào. Mặt chàng già đi và võ vàng vì đau khổ, đanh lại.

Lúc tới sân ga, sau khi né người nhường mẹ đi trước, chàng bước lên tàu và ở lì trong buồng toa xe.

Trên sân ga vang lên điệu quốc ca "Thượng đế che chở cho Nga hoàng" lẫn tiếng "hoan hô!" và tiếng Xerbi "jivio!". Một tình nguyện quân, người trẻ măng cao lớn, lưng hơi gù, vẫy mũ dạ và bó hoa trên đầu, vênh vang đáp lại những lời chào. Sau anh ta là hai sĩ quan và một người đứng tuổi râu rậm rì, đầu đội mũ lưỡi trai bẩn thỉu, đang đứng trước cửa sổ và cũng ra hiệu chào mọi người.

Chú thích:

(1) Tiếng Xerbi: muôn năm.

221. Quyển 8 - Chương 3

Sau khi chào tạm biệt bà quận chúa, Xergei Ivanovich trèo lên tàu chật ních cùng với Katavaxov đã theo kịp ông và đoàn tàu chuyển bánh.

Ở Xaritxưn, một đội hợp xướng gồm toàn thanh niên nhịp nhàng hát bài: "Vinh quang thay Nga hoàng của chúng ta!" để chào đón đoàn tàu. Tình nguyện quân lại thò đầu ra ngoài cửa toa xe để vẫy chào: nhưng Xergei Ivanovich không chú ý tới họ: ông tiếp xúc với tình nguyện quân thường xuyên quá rồi nên giờ đã thuộc làu cái điển hình thông thường của lớp người đó và không quan tâm tới họ nữa. Trái lại, Katavaxov, vì bận nghiên cứu khoa học, không có dịp quan sát tình nguyện quân, nên bị hấp dẫn lớn và cứ hỏi Xergei Ivanovich dồn dập.

Coznưsev khuyên ông sang toa hàng hải và trực tiếp nói chuyện với những bạn đồng hành ở đó.

Tới ga sau, Katavaxov làm theo như vậy. Tới chỗ tàu đỗ đầu tiên, ông sang toa hạng hai và bắt chuyện với các tình nguyện quân. Họ ngồi trong góc toa xe và nói chuyện oang oang, rõ ràng biết hành khách cùng Katavaxov vừa bước vào, đều đang chú mục vào họ. Anh thanh niên cao lớn có đôi vai hơi gù càng to mồm hơn mọi người. Anh ta chắc say rượu và đang kể chuyện gì đó. Trước mặt anh ta là một sĩ quan đứng tuổi mặc binh phục cận vệ áo. Ông mỉm cười nghe anh ta kể chuyện và thỉnh thoảng lại ngắt lời. Người thứ ba, mặc binh phục pháo thủ, ngồi cạnh, trên một cái rương quân dụng. Người thứ tư đang ngủ.

Katavaxov nói chuyện với gã trẻ nhất và được biết anh ta là một thương nhân giàu có ở Moskva. Chưa đầy hăm hai tuổi đầu, anh ta đã phung phí hết một tài sản kếch xù. Katavaxov không ưa anh ta vì vẻ người thướt tha, ẻo lả và ốm yếu; rõ ràng anh ta đinh ninh mình đang làm một hành động anh hùng, nhất là sau khi đã nốc cạn vài ly rượu, và huênh hoang một cách hết sức khó chịu.

Người thứ hai, một sĩ quan giải ngũ, cũng gây ấn tượng xấu với Katavaxov. Anh ta hình như đã trải đủ mọi nghề rồi. Anh ta đã làm việc ở ngành hoả xa, rồi làm quản gia, rồi làm giám đốc công xưởng. Anh ta nói đủ mọi chuyện vô bổ và dùng danh từ khoa học không đúng chỗ.

Trái lại, người thứ ba, là pháo thủ, khiến Katavaxov rất có thiện cảm. Đó là một người trầm tĩnh và kín đáo; ông tỏ vẻ nhún nhường trước sự thông thái của vị sĩ quan cùng gương hi sinh anh hùng của gã thương nhân và không nói gì về mình cả. Khi Katavaxov hỏi cái gì thúc đẩy ông ta đi Xerbi, ông chỉ khiêm tốn trả lời:

- Tôi chỉ làm như mọi người khác thôi. Cũng cần giúp đỡ người Xerbi một tay. Tội nghiệp họ!

- Họ thiếu nhất là những pháo thủ như ông, - Katavaxov nói.

- Ồ, tôi trước phục vụ trong pháp binh cũng không lâu đâu, có lẽ họ sẽ điều động tôi sang bộ binh hoặc kị binh.

- Tại sao lại thế, khi mà họ đang cần trước hết là pháo thủ? Katavaxov nói, ngỡ là với tuổi tác đó, ông ta hẳn ở cấp quân hàm cao.

- Vì tôi trước không ở pháo binh lâu, mới chỉ là chuẩn uý, - ông ta nói và cắt nghĩa tại sao mình thi trượt.

Tất cả những cái đó họp lại thành một ấn tượng xấu đối với Katavaxov và khi những tình nguyện quân xuống uống nước ở ga sau, ông cảm thấy cần trao đổi tâm sự với một người nào đó. Một ông già bé nhỏ mặc áo bành tô nhà binh cùng ngồi toa đó: ông ta cũng đã nghe chuyện. Khi chỉ còn lại hai người, Katavaxov quay lại phía ông già:

- Hoàn cảnh những người ra đi này thật nhiều màu nhiều vẻ, ông nói bâng quơ ý kiến mình để khêu gợi ông già bé nhỏ phát biểu.

Ông già là sĩ quan, ông đã từng tham dự hai chiến dịch. Ông đã hiểu thế nào là người lính và căn cứ vào dáng điệu cùng lời nói của những người kia, vào cách họ tìm nguồn dũng cảm trong hũ rượu đi đường, ông coi họ là bọn lính tồi. Hơn nữa, ông sống ở tỉnh lẻ; ông đã toan kể chuyện trong cái thành phố nhỏ của ông,

có một người lính nghỉ dài hạn, nghiện rượu và ăn cắp, không ai muốn thuê mướn, đã ra đi làm tình nguyện quân. Nhưng, vốn từng trải, ông biết trong tình hình tâm lí hiện nay, phát biểu ngược lại ý kiến chung, nhất là lại chỉ trích tình nguyện quân, là điều nguy hiểm, nên ông cũng chờ Katavaxov bộc lộ rõ thâm ý ra.

- Ông bảo biết làm thế nào, bên đó đang cần người, - ông già nói, nheo mắt cười.

Họ bàn tới bản thông báo cuối cùng và hai bên đều giấu nhau sự ngạc nhiên của mình: theo tin giờ chót, nếu quân Thổ bị bánh bại trên khắp các mặt trận, thì ngày mai còn giao tranh với ai nữa? Họ chia tay mà không ai chịu bộc lộ ý nghĩ sâu kín của mình ra.

Trở về toa xe của mình, Katavaxov bất giác tự dối mình, kể cho Xergei Ivanovich nghe kết quả cuộc thẩm tra: theo ông, tình nguyện quân đều là những chàng trai ưu tú.

Tới thành phố lớn đầu tiên, vẫn lại ca hát và hoan hô: những bà, những cô đi quyên tiền lại xuất hiện với hòm quyên, những bà mệnh phụ của thị trấn mang hoa tới cho tình nguyện quân và theo họ ra quầy hàng ăn: nhưng sự tiếp đón đã lạnh nhạt hơn ở Moskva nhiều.

222. Quyển 8 - Chương 4

Khi tàu dừng ở tỉnh lị, Xergei Ivanovich không vào quầy hàng ăn mà chỉ dạo bước quanh sân ga.

Lần thứ nhất đi qua toa xe, ông thấy rèm cửa đều hạ xuống. Nhưng đến lần thứ hai, ông thấy bà bá tước già ở cửa sổ. Bà vẫy Koznưsev lại gần.

- Ông ạ, - bà nói, tôi đưa tiễn em nó tới Kursk.

- Vâng, tôi cũng đã nghe nói, - Xergei Ivanovich trả lời, dừng lại trước cửa sổ và đưa mắt nhìn vào trong toa xe. - Ông ấy hành động như thế thật là đẹp đẽ! - ông nói thêm khi thấy Vronxki không ở đó.

- Thì sau nỗi bất hạnh ấy, nó còn biết làm gì hơn nữa?

- Thật là một sự việc khủng khiếp! - Xergei Ivanovich nói.

- Chao ôi! Tôi thật đến là khổ nhục! Nhưng mời ông lên đây đã… Chao ôi! Tôi thật đến là khổ nhục! - bà nhắc lại, khi Xergei Ivanovich đã lên ngồi cạnh trên chiếc ghế đệm dài. - Thật không thể tưởng tượng được! Sáu tuần liền, nó không nói năng với ai và chỉ khi nào tôi ép mới chịu ăn. Và không thể để nó một mình một phút nào cả. Chúng tôi cất đi tất cả những gì có thể dùng để tự sát; chúng tôi ở tầng dưới, nhưng vẫn phải đề phòng mọi bất trắc. Ông cũng biết nó đã có lần vì cô ta mà tự bắn vào người rồi, - bà nói, và lông mày bà nhíu lại khi nhớ lại chuyện đó. - Phải, đúng là cái kết thúc tất yếu của hạng đàn bà như vậy. Cô ta đã chọn một cái chết đê tiện, xấu xa.

- Thưa bá tước phu nhân, chuyện phán xét đâu phải việc chúng ta, - Xergei Ivanovich thở dài nói, - nhưng tôi rất hiểu chuyện đó đã làm phu nhân vô cùng khổ tâm.

- Thôi, ông đừng nhắc tới chuyện đó nữa. Tôi đang ở trang trại thì nó đến thăm. Có người mang tới một lá thư và nó lập tức trả lời ngay. Chúng tôi không ngờ cô ta lại ở ngoài ga. Buổi tối, tôi vừa về buồng riêng thì mụ hầu phòng Maria cho biết có một phu nhân nhảy xuống gầm tàu. Tin đó làm tôi choáng váng cả người! Tôi biết ngay là cô ta. Câu đầu tiên của tôi là bảo họ đừng cho con tôi hay. Nhưng nó đã biết rồi. Gã xà ích lúc bấy giờ ở ngoài đó và trông thấy tất cả. Khi tôi chạy tới buồng nó, nó như phát điên, trông thật đáng sợ. Không nói nửa lời, nó chạy vụt đi. Tôi không biết có chuyện gì xảy ra ngoài đó nhưng khi đưa về thì nó như người chết rồi. Tôi không nhận ra nó nữa. Hoàn toàn quỵ hẳn, bác sĩ bảo như vậy. Sau đấy, nó như cuồng dại! Nhưng thôi, nhắc đến chuyện đó làm gì! - bà bá tước khoát tay nói. - Thật là thời kì kinh khủng! Không, ông muốn nói gì tuỳ ông, nhưng cô ta quả là người xấu xa. Những chuyện đam mê, tuyệt vọng như vậy nghĩa là thế nào kia chứ? Tất cả những cái đó, chỉ cốt làm ra khác người. Cô ta quả là rất thành công! Cô ta tự giết đời mình và còn làm hại cả cuộc đời hai người đàn ông ưu tú: chồng cô ta và đứa con trai khốn khổ của tôi.

- Thế chồng bà ta thì sao ạ? - Xergei Ivanovich hỏi.

- Ông ta đã đón đứa con gái về nhà. Lúc đó, Alecxei thoả thuận tất cả. Nhưng bây giờ nó rất tiếc đã bỏ con gái mình cho người dưng. Nhưng nó không thể nuốt lời. Karenin có đi đưa ma. Chúng tôi đã thu xếp để ông ta khỏi gặp mặt Alecxei. Đối với nó cũng như với ông chồng, dứt đi như vậy còn hơn. Đó là một sự giải thoát. Nhưng đứa con tội nghiệp của tôi nữa, nó cũng bỏ tất. ấy thế mà cô ta không thèm thương hại nó, cô ta làm nó gục hẳn hay cũng gần như vậy! Không, muốn nói thế nào thì nói, đó là cái chết của một phụ nữ đê tiện, vô đạo. Cầu Chúa xá tội nhưng tôi không khỏi căm ghét khi nhớ tới cô ta, khi thấy cái tai hoạ cô ta gây ra cho con tôi.

- Ông ấy bây giờ thế nào ạ?

- Chúa đã cứu vớt chúng ta bằng cuộc chiến tranh Xerbi này. Tôi già rồi, không hiểu gì về mọi cái đó, nhưng tôi thấy chính thượng đế đã ra tay phù hộ nó. Tất nhiên, đối với người mẹ, chuyện này thật ghê sợ; và nhất là người ta nói ở Petersburg, việc này không được coi trọng lắm đâu. Nhưng biết làm thế nào? Đó là điều duy nhất có thể làm nó phấn chấn lại tinh thần. Chả là Yasvin, bạn thân của nó, đánh bạc thua sạch, bèn chuẩn bị đi Xerbi. Anh ta đến thăm và thuyết phục nó đi theo. Giờ đây, nó đang bận tâm vì chuyện đó. Xin ông hãy nói chuyện với nó, tôi rất mong có người đến làm nó khuây khoả. Nó đang buồn lắm. Nó sẽ sung sướng được tiếp ông. Xin ông hãy đi gặp nó, nó đang đi dạo đằng kia.

Xergei Ivanovich vui vẻ nhận lời và sang bên kia sân ga.

223. Quyển 8 - Chương 5

Trong chiều tà, giữa đống ba lô hắt bóng chênh chếch trên sân ga, Vronxki, mình mặc áo khoác dài, mũ kéo sụp tận mắt và hai tay đút túi, đang đi đi lại lại như con thú dữ trong chuồng, cứ khoảng hai mươi bước lại quay ngoắt trở lại. Xergei Ivanovich nhận thấy Vronxki hình như đã trông thấy ông nhưng giả tảng không nhận ra. Koznưsev hoàn toàn không để bụng việc đó. Đối với Vronxki, ông dẹp bỏ mọi suy xét cá nhân.

Lúc này, trước con mắt Xergei Ivanovich, Vronxki đóng một vai trò hợp tác quan trọng trong một sự nghiệp vĩ đại và Koznưsev thấy bổn phận của ông là phải cổ vũ, khuyến khích. Ông đến gần chàng.

Vronxki dừng bước, nhìn vào mặt Xergei Ivanovich và khi nhận ra, liền tiến lên mấy bước xiết chặt tay ông.

- Có lẽ ông không muốn gặp tôi, - Xergei Ivanovich nói. - Tôi có thể giúp ông được việc gì không?

- Lúc này, tôi thấy gặp ông là đỡ khó chịu nhất. Xin ông tha lỗi. Đối với tôi, cuộc sống giờ đây không còn gì vui thú nữa.

- Tôi hiểu và muốn được giúp đỡ ông, - Xergei Ivanovich nói, đôi mắt đăm đăm nhìn vào khuôn mặt đau khổ của Vronxki.

- Ông có cần thư giới thiệu với Rixtic, với Milang(1) không?

- Ồ, không! - Vronxki nói, như phải khá vất vả mới hiểu nổi câu nói trên. - Nếu ông không thấy phiền thì ta đi dạo một chút. Trong toa xe ngột ngạt quá! Thư giới thiệu ư? Không, xin cảm ơn; đi vào chỗ chết thì cần gì giới thiệu. Trừ phi gửi thư cho quân Thổ... - chàng nói, chỉ hơi nhếch mép mỉm cười. Đôi mắt chàng vẫn đượm vẻ đau buồn và bực bội.

- Phải, nhưng nó sẽ tạo thuận lợi cho ông trong quan hệ với một người sẵn sàng giúp ông, dù sao, sự giao thiệp này cũng cần thiết. Nhưng thôi, cái đó tuỳ ông. Tôi rất sung sướng khi được biết quyết định của ông. Người ta dèm pha tình nguyện quân rất nhiều: một người như ông sẽ nâng giá trị họ lên trước dư luận quần chúng.

- Ưu điểm duy nhất của tôi là không thiết sống nữa, - Vronxki nói. - Tôi biết mình còn đủ thể lực để chọc thủng một thế trận hoặc bị giết tại trận. Và tôi sung sướng tìm được một lí do để từ bỏ cuộc sống, chẳng

những không chút cần thiết mà còn nặng nề đối với tôi. Cái đó cũng có thể giúp ích cho người nào đó.

Gò má chàng giật thon thót. Một cơn đau răng nhức nhối không lúc nào dịu đi ngăn không cho chàng nói năng với giọng điệu mong muốn.

- Ông sẽ hồi sinh, tôi xin nói trước như vậy, - Xergei Ivanovich xúc động nói. - Giải phóng anh em ta khỏi ách áp bức là một mục đích xứng đáng cho ta sống và chết vì nó. Cầu Chúa ban phước lành cho ông thắng lợi trong sự nghiệp và yên tĩnh trong tâm hồn, - ông nói và chìa tay cho chàng.

Vronxki bắt tay Xergei Ivanovich thật chặt.

- Với tư cách là công cụ, tôi vẫn còn đôi chút ích lợi. Nhưng xét về mặt con người, tôi chỉ còn là dư tàn, - chàng chậm rãi nói.

Cơn đau nhói buốt làm miệng chàng đầy ứ nước dãi và không nói được. Chàng nín lặng; mắt chàng dừng lại ở những bánh xe một toa than đang từ từ lướt tới. Đột nhiên, một nỗi bồn chồn mơ hồ và nặng trĩu làm chàng quên cơn đau răng trong chốc lát. Do nhìn toa than và đường ray, dưới tác động của cuộc trò chuyện với một người bạn chưa có dịp gặp lại từ khi xảy ra tai hoạ, chàng đột nhiên nhớ tới nàng hoặc đúng hơn nhớ tới những gì còn lại của thi thể nàng khi chàng bước vào căn nhà lán trong ga như một thằng điên; tấm thân đẫm máu vừa lìa cuộc sống nằm phơi ra trơ trẽn trước mắt những người xa lạ; cái đầu còn nguyên vẹn ngật ra đằng sau với bím tóc dày nặng cùng những búp loăn xoăn hai bên thái dương: trên khuôn mặt xinh đẹp hiện lên đờ đẫn một vẻ kì lạ, thiểu não với đôi môi tươi tắn hé mở, dễ sợ, với cặp mắt mở to như muốn nhắc lại lời đe doạ thốt ra trong cuộc cãi lộn: "Rồi anh sẽ phải hối hận về việc này!".

Chàng cố gợi lên hình ảnh nàng đúng như lần đầu gặp ở ga: bí ẩn, quyến rũ, đa tình, cùng một lúc vừa tìm kiếm vừa ban phát hạnh phúc, chứ không phải như chàng trông thấy vào giây phút cuối cùng: dữ tợn và khao khát trả thù. Chàng cố nhớ lại những giờ phút đẹp đẽ nhất trong đoạn đời đã qua của họ; những giờ phút đó vĩnh viễn bị thẩm độc rồi. Sắc diện duy nhất giờ đây chàng thấy ở nàng là vẻ đắc thắng, sau khi thực hiện được lời đe doạ: và sự hối hận từ nay sẽ giày vò chàng mà chẳng ích lợi gì cho ai. Chàng không thấy đau răng nữa và những tiếng nức nở làm cho khuôn mặt chàng dúm lại.

Chàng dạo mấy bước dọc theo những ba lô chất đống và sau khi đã trấn tĩnh lại, chàng bình thản quay về phía Xergei Ivanovich.

- Ông có xem những tin điện sau bản hôm qua không? Bọn chúng bị đánh bại lần thứ ba, người ta đang chờ đợi một trận quyết chiến trong ngày mai.

Và sau khi bàn bạc thêm về lời tuyên ngôn của Milang vừa xưng vương cùng những hậu quả to lớn mà việc đó có thể đưa lại, họ chia tay và mỗi người bước lên toa xe của mình sau tiếng chuông thứ hai.

Chú thích:

(1) Tên Thủ tướng và Quốc vương Xecbi

224. Quyển 8 - Chương 6

Vì không biết lúc nào có thể rời Moskva nên Xergei Ivanovich không đánh điện báo cho em trai đi đón khi ông tới nơi. Lúc Katavaxov và Xergei Ivanovich, đen nhẻm vì bụi đường, từ chiếc xe ngựa tối tân thuê ở ga bước xuống trước căn nhà tại Pokhrovxcoie vào khoảng giữa trưa, Levin lại đi vắng. Kitty đang ngồi trên bao lơn với bố và chị, nhận ra anh chồng, liền chạy vội xuống đón.

- Anh tệ thế, về mà chẳng báo trước cho chúng em biết gì cả, - nàng vừa nói vừa chìa tay cho Xergei Ivanovich bắt và giơ trán để ông hôn.

- Chúng tôi đã đi đến nơi đến chốn không cần phiền nhiễu chú thím, - Xergei Ivanovich trả lời. Người tôi bụi bặm đến nỗi không dám chạm vào thím nữa. Tôi bận quá không biết lúc nào dứt ra được. Thế còn thím, -

ông mỉm cười nói, - thím vẫn tiếp tục hưởng hạnh phúc bình yên trong nơi ẩn dật, tách ngoài dòng đời đấy chứ. Và đây, ông bạn Fedor Vaxilievich của chúng ta, rốt cuộc, cũng đã quyết định về chơi đấy.

- Tôi không phải là mọi đâu; tắm rửa xong, tôi cũng sẽ giống mọi người, -Katavaxov nói với vẻ châm biếm quen thuộc, bắt tay Kitty và mỉm cười: bộ mặt đen nhẻm của ông càng làm nổi hàm răng trắng bóng.

- Kôtxtya sẽ rất vui sướng. Anh ấy đang ở ngoài trại. Chắc cũng sắp về bây giờ đấy.

- Lúc nào cũng bận bịu việc canh tác. Ông bà ở đây thực là kín. Ngoài thành phố giờ đây, chỉ toàn bàn chuyện chiến tranh Xerbi. Ông bạn chúng tôi nghĩ thế nào về vấn đề đó? Chắc ông ấy không đồng ý với mọi người?

- Có chứ, tôi chắc vậy, - Kitty trả lời, hơi lúng túng và đưa mắt nhìn Xergei Ivanovich. - Để tôi cho đi tìm anh ấy về. Ba tôi hiện cũng đang ở đây. Ông cụ vừa ở nước ngoài về chưa được bao lâu.

Sau khi sai đi tìm Levin và dẫn khách đi rửa ráy, người ở buồng giấy, người ở căn phòng cũ của Đôly, Kitty sai dọn ăn sáng cho khách và chạy trở về bao lơn, sung sướng vì được vận động thoải mái, điều không được phép làm trong thời gian có mang.

- Đó là Xergei Ivanovich và giáo sư Katavaxov, - nàng nói.

- Ồ, đến vào lúc nóng nực thế này, quả là cái tội cái nợ, - lão quận công nói.

- Không đâu, ba ạ, anh ấy rất tốt và Koxtia quý anh ấy lắm, - Kitty nói với một nụ cười cầu khẩn vì thấy cha tỏ vẻ giễu cợt.

- Thì ba có bảo sao đâu.

- Chị thân yêu, chị ra gặp và tiếp họ nhé.- Kitty quay lại nói với chị. Họ có gặp Xtiva ở ngoài ga: anh ấy khoẻ lắm. Em đi bế Mitia đây. thật hỏng quá, từ sau bữa trà đến giờ, em vẫn chưa cho nó bú. Nó dậy rồi và chắc đang khóc đấy, và thấy sữa đã ứ lên bầu vú, nàng vội chạy sang buồng trẻ.

Đây không phải chỉ là ước đoán đơn thuần mà là biết chắc (mối dây nối liền nàng với đứa trẻ chưa dứt): thấy sữa ứ lên bầu vú, nàng biết ngay con đang đói.

Nàng biết nó sẽ khóc thét trước khi nàng kịp đến gần phòng trẻ. Và quả thực, nó đang khóc. Nghe tiếng khóc, nàng rảo bước. Nàng càng vội, nó càng khóc to hơn. Giọng nó tốt, khoẻ nhưng có vẻ đang đói và giục giã.

- Em khóc lâu chưa? - nàng hỏi vú nuôi, ngồi xuống ghế tựa và cởi nịt vú ra. - Đưa em đây cho tôi, nhanh lên. ồ, chị đến là nhiễu sự! Chị buộc dải mũ cho nó sau cũng được.

Đứa bé khóc nhiều khản cả cổ.

- Cứ nhẩn nha mợ ạ, - Agafia Mikhail a nói, bà ta gần như không lúc nào rời phòng trẻ.

- Phải mặc cho tươm tất chứ. Âu! âu! - Bà ta ầm ừ dỗ đứa trẻ, không để ý tới người mẹ.

Chị vú nuôi ẵm đứa bé lại cho Kitty. Agafia Mikhail a theo sau, mặt hớn hở, âu yếm.

- Nó quen tôi, nó quen tôi đấy. Nó nhận ra tôi, thật đấy, thật như Chúa trời có thật vậy, Ecaterina Alecxandr a ạ, - bà ta nói, tiếng còn to hơn cả tiếng khóc thét của thằng bé.

Nhưng Kitty không nghe bà ta nói. Sự sốt ruột của nàng tăng lên cùng lúc với sự sốt ruột của đứa trẻ.

Sự nôn nóng đó làm cả hai hồi lâu không đạt tới mục đích. Đứa trẻ không bú trúng nụ hoa và càng gắt tợn.

Rốt cuộc, sau khi đứa bé sặc sụa lồng lộn bú trượt lần cuối vào khoảng không, mọi sự đi đến chỗ ổn thoả. Hai mẹ con tự nhiên nguôi dịu, cùng nín lặng.

- Tội nghiệp thằng bé, mồ hôi mồ kê đầm đìa, - Kitty khẽ nói và sờ nắn đứa trẻ.

- Tại sao u cho là em nhận ra u? - nàng nói và ghé nhìn đôi mắt đứa bé như đang ranh mãnh - nàng cho là thế - liếc mẹ dưới chiếc mũ sụp xuống tận rán, nhìn đôi má xinh xắn đang phập phồng đều đặn và bàn tay bé tí tẹo đỏ hồng đang quơ tròn.

- Không có lẽ! Nếu nó nhận ra ai thì chỉ là tôi thôi! - Kitty nói và mỉm cười.

Nàng mỉm cười vì tuy phủ nhận điều đó, trong thâm tâm nàng vẫn biết không những nó nhận ra Agafya Mihailôpna mà còn hiểu biết và nhận ra tất cả, kể cả những cái không ai biết và chính nàng, mẹ nó, cũng phải nhờ nó mới biết và hiểu ra. Đối với Agafia Mikhail a, với vú nuôi, với ông nó, ngay với cả bố nó, Mitia là một sinh thể mới chỉ đòi hỏi những chăm chút vật chất thôi, nhưng riêng mẹ nó từ lâu đã xem nó như một nhân cách tinh thần có những liên hệ trí tuệ phức tạp với nàng.

- Khi nào em dậy rồi mợ sẽ thấy. Tôi chỉ cần ra hiệu thế này là mặt nó sáng ngời lên, cái chú bé kháu khỉnh này. Thật y như mặt trời mọc ấy!

- Thôi được, thôi được, rồi sau sẽ hay, - Kitty khẽ nói. - Bây giờ u hãy đi ra, em ngủ đấy.

225. Quyển 8 - Chương 7

Agafia Mikhail a rón rén đi ra; chị vú nuôi hạ rèm cửa, đuổi mấy con ruồi đã chui vào màn nôi và cả con ong bầu vẽ húc đầu vào cửa kính, rồi ngồi xuống và phe phẩy trên đầu hai mẹ con một nhành bạch dương chớm héo.

- Nóng quá! Giá ông trời mưa xuống một tí nhỉ, - chị ta nói.

- Ừ, ừ, suỵt...- Kitty nói, khẽ lắc lư người và âu yếm ghì lấy cánh tay nhỏ bé, mũm mĩm như có sợi chỉ buộc ngấn cổ tay vẫn đang ngọ nguậy của Mitia, thằng bé khi thì nhắm mắt, lúc lại hé mở. Cánh tay bé nhỏ đó làm Kitty bối rối: nàng thèm hôn nhưng lại sợ con thức giấc. Cuối cùng, cánh tay bé nhỏ thôi ngọ ngậy và đôi mắt nhắm lại. Tuy nhiên, thỉnh thoảng, chú bé lại tiếp tục bú và dướn đôi hàng mi dài cong lên nhìn mẹ: đôi mắt ươn ướt của nó đen láy trong khoảng tranh tối tranh sáng. Chị vú nuôi thôi phe phẩy cành bạch dương và gà gà ngủ. Từ gác trên vang xuống giọng nói của lão quận công và tiếng cười của Katavaxov.

"Vắng mình chuyện vẫn rôm rả, Kitty thầm nghĩ, nhưng kể cũng tiếc là Koxtia không có nhà. Chắc chàng còn đến vườn nuôi ong. Chàng cứ đi luôn, kể cũng buồn, nhưng mình vẫn bằng lòng. Như thế chàng mới khuây khoả. Độ này, chàng vui và khoẻ hơn dạo mùa xuân. Dạo ấy, chàng lầm lì, buồn phiền đến nỗi mình đâm lo. Chàng đến là ngộ nghĩnh! Nàng mỉm cười thì thầm.

Nàng hiểu cái gì đã giày vò chồng. Đó là sự vô tín ngưỡng. Nếu ai hỏi ở thế giới bên kia, kẻ vô tín ngưỡng có được cứu vớt linh hồn không, nàng ắt trả lời là không, ấy thế mà sự vô tín ngưỡng của chồng không hề làm nàng đau khổ: một mặt thừa nhận rằng kẻ vô đạo không được cứu vớt linh hồn, mặt khác lại yêu quý linh hồn chồng hơn mọi thứ trên đời, nàng mỉm cười thầm nghĩ tới sự vô tín ngưỡng của chồng và tự nhủ chàng thật là ngộ nghĩnh.

"Vì sao chàng đọc triết học hoài, hết năm này sang năm khác? Nàng thầm nghĩ. Nếu mọi chuyện đều có trong sách, làm gì chàng chẳng hiểu. Nhưng nếu sách chỉ nói những điều dối trá thì đọc làm gì? Chính chàng cũng nói là muốn tin đạo. Thế thì tại sao chàng lại không tín ngưỡng? Chắc chàng suy nghĩ nhiều quá chăng? Và nếu chàng suy nghĩ nhiều quá, đó là vì chàng cô độc. Chàng bao giờ cũng cô độc. Có những chuyện chàng không thể nói với bọn mình được. Mình chắc hai ông khách này sẽ làm chàng vui thích, nhất là Katavaxov. Chàng vốn thích tranh luận với ông ta", nàng thầm nghĩ và lập tức nhớ tới việc xếp đặt chỗ ở cho Katavaxov: nên sắp xếp cho ông ấy ngủ riêng hay ngủ cùng buồng với Xergei Ivanovich đây? Ngay lúc đó, một ý nghĩ khiến nàng giật mình, đụng vào Mitia khiến nó gườm gườm nhìn nàng. "Hình như Pratxca vẫn chưa mang đồ giặt về. Thế là thiếu vải trải giường cho khách. Nếu mình không mó tay vào, khéo Agafia Mikhail a đưa cho Xergei Ivanovich vải trải giường dùng dở mất thôi..." Chỉ nghĩ tới việc đó, máu đã dồn lên mặt. "Mình phải đi thu xếp mới được", nàng quyết định và trở lại những ý nghĩ lúc đầu, nàng sực nhớ mình đang suy nghĩ dở chừng về một vấn đề tâm tình quan trọng và cố moi trong đầu xem đó là chuyện gì. "À phải, Koxtia là người vô tín ngưỡng", nàng mỉm cười nhớ lại.

"Mặc kệ! Mình thích chàng cứ mãi mãi như thế, còn hơn như bà Stan hoặc như mình đã làm hồi ở nước ngoài. ít nhất, chàng cũng không bao giờ đạo đức giả".

Và một hành động nhân từ mới đây của chồng trở lại rõ ràng trong đầu nàng. Hai tuần trước, Stepan Ackađich viết cho vợ một bức thư sám hối. Ông van xin bà cứu vớt danh dự bằng cách bán trại ấp để trang trải công nợ cho ông. Đôly đã đến nước tuyệt vọng: bà căm ghét, khinh bỉ chồng, rồi lại thương hại; sau đó, bà quyết định li hôn và cự tuyệt yêu cầu đó nhưng rồi cuối cùng, cũng bằng lòng bán đi một phần ruộng đất. Kitty bất giác nở một nụ cười xúc động khi nhớ lại thái độ lúng túng của chồng, tất cả những cung cách vụng về rào đón để cuối cùng để nghị với nàng một biện pháp duy nhất, bất ngờ đối với Kitty, nhằm giúp đỡ Đôly mà không làm bà mếch lòng: nhường lại phần tài sản của họ cho bà.

"Vô đạo ư? Với tấm lòng như vậy, chỉ sợ xúc phạm đến bất cứ ai, kể cả đứa trẻ con, thế mà là vô đạo à? Tất cả vì người khác, không dành lại chút gì cho mình cả.

Xergei Ivanovich coi chàng như quản gia của anh ấy. Cả bà chị cũng vậy. Giờ đây, Đôly và các cháu lại nhờ vả chàng. Chàng tự đặt cho mình nhiệm vụ giúp đỡ tất cả những nông dân hàng ngày đến gặp chàng... Phải, chỉ cần con giống được như bố, mẹ chỉ mong có thế thôi", nàng kết luận, đôi môi hôn nhẹ lên má con và đưa Mitia cho vú nuôi.

226. Quyển 8 - Chương 8

Kể từ lần đầu tiên, bên người anh hấp hối, Levin chuyển sang nhìn vấn đề sống và chết theo cái quan điểm mới (chàng gọi như vậy), mà, vào khoảng từ hai mươi đến ba mươi tư tuổi, đã dần dà thay thế cho tín ngưỡng hồi thơ ấu và thanh niên, chàng thấy cái chết không làm cho chàng hoang mang bằng sự sống. Chàng hoàn toàn không biết gì về nguồn gốc, mục đích và bản chất sự sống. Cơ thể, sự huỷ diệt của cơ thể, sự bất diệt của vật chất, luật bảo tồn năng lượng, sự tiến hoá: đó là những danh từ đã thay thế cho tín ngưỡng cũ của chàng. Những danh từ đó cùng những khái niệm liên quan đều rất tốt về phương diện tri thức; nhưng trong cuộc sống, những danh từ đó thật vô ích và Levin cảm thấy như đột nhiên rơi vào cảnh huống một người vừa đem đổi cái áo choàng lót lông ấm áp lấy một cái áo the và lần đầu tiên, trong không khí giá buốt, đành phải thừa nhận, không phải qua suy luận mà bằng cảm giác toàn thân, rằng mình gần như trần truồng và không thể tránh khỏi cái chết đau đớn.

Kể từ đó, mặc dầu không tự giác và vẫn tiếp tục sống như trước, Levin luôn luôn hiếp sợ vì sự ngu dốt của mình.

Hơn nữa, chàng mơ hồ cảm thấy cái mà chàng gọi là quan điểm mới, ngoài sự bất tri, còn thể hiện một chiều hướng tư duy khiến chàng không hiểu nổi những điều cần hiểu.

Lúc đầu, việc hôn nhân cùng những niềm vui và bổn phận mới mẻ đã lấn át những ý nghĩ đó; nhưng thời gian gần đây sống nhàn rỗi ở Moskva, sau lần sinh đứa con, Levin cảm thấy một nhu cầu ngày càng thường xuyên và cấp bách là phải giải quyết vấn đề kia.

Vấn đề đặt ra như sau: "Nếu ta không thừa nhận sự giải đáp của đạo Cơ đốc đối với các vấn đề của cuộc sống thì ta sẽ thừa nhận cách giải đáp nào?". Và trong cả cái kho tín niệm của mình, không những chàng không thể tìm được câu giải đáp nào mà ngay cả một cái gì tựa tựa như thế cũng chẳng có nốt.

Chàng giống như người đi tìm thức ăn ở một cửa hàng đồ chơi hoặc một kho vũ khí.

Giờ đây, một cách không tự giác và vô ý thức, chàng đi tìm trong mỗi cuốn sách, mỗi lần trò chuyện, mỗi con người, những mối liên quan và cách giải đáp những vấn đề kia.

Điều làm chàng ngạc nhiên và thất vọng hơn cả, là đa số những người cùng môi trường và cùng lứa tuổi với chàng, sau khi đánh đổi tín ngưỡng cũ lấy quan điểm mới như chàng, vẫn không hề vì thế mà khổ hơn, vẫn hoàn toàn an tâm và mãn nguyện. Cho nên, bên cạnh vấn đề trung tâm đó, Levin còn băn khoăn với những câu hỏi khác: những người đó có thành thực không? Họ có đóng kịch không hoặc giả, khác với chàng, họ đã hiểu rành rọt hơn những câu giải đáp do khoa học mang lại cho những vấn đề chàng đang quan tâm chưa? Và chàng lao vào chuyên tâm nghiên cứu cả những ý kiến của họ lẫn những sách báo nêu lên các câu giải đáp.

Từ khi lăn vào tìm tòi, chàng chỉ phát hiện ra một điều duy nhất: chàng đã lầm khi cùng các bạn đồng môn ở Đại học võ đoán là tôn giáo hết thời rồi. Tất cả những người thân thuộc mà đời sống khiến chàng khâm phục đều có tín ngưỡng. Cả lão quận công, cả Lvov, cả Xergei Ivanovich và tất cả phụ nữ đều tín ngưỡng; vợ chàng cũng tín ngưỡng như bản thân chàng lúc thiếu thời đã từng tín ngưỡng; chín mươi chín phần trăm nhân dân Nga, toàn thể dân tộc mà cuộc sống gợi cho chàng niềm tôn kính chân thành, đều tín ngưỡng.

Sau khi đọc rất nhiều sách, chàng có thể yên trí là những người đồng ý với mình đều không coi quan điểm đó có ý nghĩa gì đặc biệt cả: họ chỉ cần phủ nhận những vấn đề đó là đủ, trong khi chàng cảm thấy mình không thể sống nổi nếu không tìm ra cách giải đáp, và họ ra sức giải quyết những vấn đề khác mà chàng không hơi đâu quan tâm tới, thí dụ sự tiến hoá của cơ thể, cách giải thích cơ học về linh hồn, v.v…

Hơn nữa, trong thời gian vợ đẻ, một điều kì lạ đã xảy ra. Chàng, con người vô tín ngưỡng, chàng đã cầu nguyện và trong lúc cầu nguyện, chàng đã tín ngưỡng. Nhưng giây phút đó vụt qua đi và chàng không thể gán cho cái tâm trạng thoáng qua đó một vị trí nào trong cuộc sống hiện nay của mình.

Chàng không thể thừa nhận là hồi đó mình đã nắm được chân lí rồi trở lại sai lầm, vì mỗi lần bình tĩnh nghĩ lại thì tất cả đều vụn ra như cám; chàng cũng không thể thừa nhận là lúc đó mình lầm lẫn vì chàng luôn quý trọng những giờ phút quá khứ đó: nếu coi đó là yếu đuối, chẳng hoá ra bôi nhọ giây phút đó sao. Chàng đau đớn thấy mình tự mâu thuẫn với mình, và vươn hết sức lực tâm hồn để thoát khỏi tình trạng đó.

227. Quyển 8 - Chương 9

Những tư tưởng đó dằn vặt chàng lúc dữ dội, lúc dịu đi, nhưng không bao giờ buông tha hẳn. Chàng đọc sách và suy nghĩ, nhưng càng đọc sách và suy nghĩ, càng thấy xa cái mục đích hằng theo đuổi. Thời gian gần đây, ở Moskva và ở nông thôn, đinh ninh là không thể tìm thấy lời giải đáp ở những nhà duy vật, chàng đọc lại Platon, Xpinôza, Kăng, Selinh, Heghen và Xcôpenhao, những triết gia tìm cách giải thích cuộc sống ở cái khác ngoài vật chất. Chàng thấy những tư tưởng đó chỉ phong phú khi dùng để bác bỏ học thuyết khác, đặc biệt những học thuyết duy vật; nhưng mỗi khi dùng để giải đáp vấn đề, chàng bao giờ cũng thấy mình đứng nguyên chỗ cũ. Sau phần định nghĩa dài dặc những danh từ mơ hồ như: tinh thần, ý chí, tự do, thực chất, cố ý tự gieo mình vào cái cạm-bẫy-danhtừ do các triết gia dăng ra hoặc tự mình dăng ra, chàng thấy hình như bắt đầu hiểu ra ít nhiều. Nhưng chỉ cần quên quá trình giả tạo đó của tư tưởng và quay lại tiếp xúc với cuộc sống, quay lại những cái làm chàng mãn nguyện khi suy nghĩ theo một đường dây định sẵn, là đột nhiên tất cả cái dàn dáo giả tạo đó sụp đổ như toà lâu đài bằng quân bài giấy và chàng thấy rõ toà dinh thự đó chỉ xây bằng những danh từ được di chuyển vị trí, thiếu sự trợ lực của một cái gì trong cuộc sống còn quan trọng hơn lí tính.

Một hôm, nhân đọc Xcôpenhao, chàng đã thử thay thế cái ông ta gọi là ý chí bằng tình yêu và triết học mới này làm chàng yên tâm được vài ngày trước khi từ bỏ nó; nhưng khi trở về tiếp xúc với cuộc sống, chàng quay lại nhìn thì nó cũng sụp đổ như mọi triết học khác: chàng thấy nó cũng giống bộ quần áo the, không sao chống nổi cái rét.

Ông anh Xergei Ivanovich khuyên chàng đọc những trước tác thần học của Khomiacov, Levin liền đọc tập hai của tác phẩm đó và mặc dầu cái giọng luận chiến cùng bút pháp kiểu cách lúc đầu làm chàng chán ghét, chàng vẫn xúc động vì học thuyết của ông ta về giáo hội. Thoạt đầu, chàng ngạc nhiên chú ý tới ý kiến cho rằng sự giác ngộ chân lí thần thánh không phải dành cho một người, mà cho khối cộng đồng những người gắn bó với nhau bằng tình yêu, tức là giáo hội. Sau đó, chàng vui sướng với ý kiến cho rằng cứ tin ở một giáo hội sống, liên kết mọi tín ngưỡng của tín đồ, có Chúa đứng đầu, do đó, là một giáo hội thần thánh, không thể lầm lỗi, rồi sau mới tiếp thu lời răn dạy của giáo hội về Chúa, sự sáng thế, sự sa ngã và sự chuộc tội, làm thế dễ dàng hơn là bắt đầu bằng tín Chúa, một đức Chúa Trời thần bí và xa xôi, sự sáng thế v.v… Nhưng ít lâu sau, đọc xong hai quyển lịch sử giáo hội, quyển thứ nhất do một nhà văn Cơ đốc giáo viết và quyển kia do một nhà văn Chính giáo viết, chàng nhận thấy hai cái giáo hội căn bản không thể lầm lỗi đó

đã phủ định lẫn nhau: trước mắt chàng, cả học thuyết của Khomiacov cũng mất nốt vẻ lí thú và toà kiến trúc đó tan thành tro bụi như những kiến trúc khác của mọi triết gia.

Suốt mùa xuân, chàng không còn là chàng nữa và phải trải qua những giây phút khủng khiếp.

"Nếu không biết mình là cái gì và tại sao mình tồn tại, thì quả là không thể sống được. Và mình không biết điều đó, vậy mình không thể sống được", Levin tự bảo.

"Trong khoảng vô tận của thời gian, vật chất và không gian, một bong bóng hữu cơ đã hình thành, tồn tại ít lâu, rồi nổ vỡ. Và cái bong bóng đó… chính là ta".

Lời nguỵ biện đau đớn đó là kết quả duy nhất và cuối cùng của những suy tưởng hàng trăm năm nay của con người trên bước đường đó.

Đó là niềm tin tối hậu nâng đỡ toàn bộ những tìm tòi của trí tuệ con người trong hầu khắp các ngành. Đó là niềm xác tín bao trùm và giữa tất cả những cách giải thích khác, Levin tự mình cũng không hiểu vô hình chung, chàng đã thấm nhuần cách giải thích đó từ lúc nào và như thế nào, chắc hẳn vì đó là cách giải thích rõ ràng nhất.

Song, đó không chỉ là một lời nguỵ biện mà còn là sự nhạo báng bỉ ổi của một thế lực yêu quái và thù địch mà ta không có quyền khuất phục. Phải tự giải thoát khỏi thế lực đó. Và sự giải thoát đó vừa tầm khả năng mỗi người. Phải chấm dứt sự chế ngự của thế lực xấu xa đó. Chỉ còn một phương tiện duy nhất: cái chết.

Và người bố của gia đình hạnh phúc đó, con người khoẻ mạnh đó nhiều lần đã suýt tự tử, đến nỗi phải cất giấu từ sợi dây nhỏ nhất e có lúc nảy ra ý định thắt cổ và mỗi lần cắp súng đi săn, lại sợ sẽ tự bắn vào sọ mình.

Nhưng Levin không tự tử và tiếp tục sống.

228. Quyển 8 - Chương 10

Khi tự hỏi mình là cái gì và tại sao mình sống, Levin không tìm ra được câu trả lời và đâm tuyệt vọng; nhưng khi thôi không đặt câu hỏi đó nữa, chàng lại cảm thấy như biết được mình là cái gì và tại sao mình sống, vì chàng vẫn tuân theo một đường lối hành động kiên quyết và chính xác, thời gian gần đây càng kiên quyết và chính xác hơn.

Việc chàng quay về đồng ruộng dạo đầu tháng sáu cũng là quay về những công việc thường lệ của mình. Công việc sản xuất của ấp trại, quan hệ với nông dân và láng giềng, việc trông nom nhà cửa, những công việc của ông anh, bà chị mà chàng phải cáng đáng, những liên hệ với vợ và họ hàng, đứa con và thú say mê mới nuôi ong đã chiếm tất cả thời giờ của chàng.

Sở dĩ bận rộn như thế, đó không phải vì chàng muốn chứng minh sự đúng đắn của những công việc đó với chính mình bằng quan điểm chung chung như thường làm trước đây: trái lại, phần chán nản vì thất bại của những cố gắng trước kia nhằm phục vụ lợi ích công cộng, phần quá bận bịu, mải mê dồn hết tâm lực vào những suy nghĩ và trăm công nghìn việc từ khắp nơi đổ lên đầu, chàng đã hoàn toàn dứt bỏ những ý nghĩ về lợi ích công cộng và giờ đây chàng quan tâm đến mọi hoạt động đó chỉ vì thấy hình như phải làm thế và không có cách nào khác.

Xưa kia (điều này hầu như bắt đầu từ hồi còn bé và càng đến tuổi trưởng thành, càng phát triển) khi cố gắng hoạt động để đem lại lợi ích cho mọi người, cho nhân loại, cho nước Nga, cho xóm làng, chàng thấy loại tư tưởng đó rất thú vị, nhưng sự hoạt động xuất phát từ đó lại không làm chàng vừa ý: chàng không tin mình đã làm một công việc cần thiết và sự hoạt động lúc đầu dường như rất quy mô ngày càng thu hẹp và rốt cuộc chẳng còn gì; bây giờ, từ khi lấy vợ, chàng chỉ co lại sống cho bản thân, mặc dầu không còn chút hứng thú gì khi nghĩ tới chuyện hoạt động, chàng lại tin chắc mình đang hoàn thành một công việc cần thiết, đem đến những kết quả ngày càng mãn ý và rồi đây sẽ càng phát triển.

Bây giờ, gần như ngược với ý muốn, chàng như cái lưỡi cày, mỗi lúc một cắm sâu xuống đất và chỉ rút ra được sau khi cày xong luống.

Sống như xưa kia cha mẹ và ông bà đã sống, với một trình độ kiến thức nhất định, và ít nhiều có giáo dục con cái, tất nhiên là cần. Nó cũng cần như đói bụng thì phải ăn; và cũng vì cần phải sửa soạn bữa ăn nên phải quản lí sản xuất ở Pokhrovxcoie theo cách nào để có thể sinh lợi. Cũng như vì cần phải trả nợ cha ông nên phải giữ gìn ruộng đất hương hoả tổ tiên sao cho về sau, đứa con trai, khi thừa hưởng gia tài, cũng sẽ cảm ơn chàng như Levin đã từng cảm ơn ông nội vì tất cả những gì Người đã xây dựng và trồng trọt. Và muốn thế thì không được phát canh mà phải tự mình khai khẩn ruộng đất, chăn nuôi súc vật, bón ruộng, trồng cây.

Chàng cũng không thể từ chối không trông nom công việc của Xergei Ivanovich, của bà chị, của nông dân thường đến hỏi han ý kiến, họ quen thế rồi: làm thế có khác nào từ bỏ đứa bé đã trót ẵm trên tay. Chàng phải chăm lo đời sống đầy đủ cho chị vợ cùng các cháu trong thời gian họ ở nhà chàng, cho cả vợ chàng cùng con trai, và ít nhất hằng ngày cũng phải ở cạnh họ vài giờ.

Tất cả những cái đó cộng với việc săn bắn và niềm say mê mới là nuôi ong đã choán đầy cái cuộc sống mà mỗi khi suy nghĩ, chàng đều thấy chẳng có ý nghĩa gì.

Levin không những biết chắc những công việc cần làm, mà còn biết chắc cả cách thức tiến hành cùng thứ bậc quan trọng của những công việc đó nữa.

Chàng biết là phải thuê mướn thợ thuyền càng rẻ càng tốt; tuy nhiên, không nên nô dịch họ bằng cách ứng trước công non thấp hơn mức tiền công bình thường, mặc dù làm thế rất có lợi. Chàng có thể bán rơm rạ khi nông dân thiếu cỏ ăn cho gia súc tuy rất thương họ; nhưng chàng phải đóng cửa quán ăn và cửa hàng rượu, mặc dầu đó là một nguồn lợi. Phải trừng phạt hết sức nghiêm khắc việc đốn gỗ, nhưng trái lại không thể phạt vạ nông dân nếu gia súc của họ xâm phạm ruộng vườn chàng hoặc bắt giữ những gia súc đó, mặc dầu tuần canh thường bực tức về chuyện đó.

Chàng có thể cho Petr vay tiền để anh ta thoát khỏi nanh vuốt một tên cho vay nặng lãi, đòi mỗi tháng mười phân; thế nhưng chàng không thể gia hạn hoặc miễn giảm cho những nông dân không nộp địa tô. Chàng nhất định không tha thứ nếu quản lí lơ là không cho cắt hết khoảnh đồng cỏ, nhưng lại tự ngăn cấm không đụng chạm tới tám mươi mẫu đã trồng cây non. Nếu thợ bỏ về nhà giữa mùa gặp vì bố chết, Levin tuy trong lòng không muốn vẫn khấu trừ tiền công những tuần lễ nghỉ việc; nhưng chàng tiếp tục trợ cấp cho những đầy tớ già không làm được việc nữa.

Levin cũng hiểu là một khi về tới nhà, nếu Kitty ốm, nhiệm vụ đầu tiên là phải thăm vợ; còn những nông dân đã chờ chàng ba tiếng đồng hồ, hãy chịu khó chờ thêm lát nữa; mặt khác, tuy rất thích gây tổ ong, chàng vẫn phải gác thú vui đó lại nhường cho ông già phụ trách vườn ong làm việc đó một mình, để bàn luận với những nông dân đến gây phiền hà chàng ngay giữa lúc bận bịu ấy.

Nhưng chàng không biết mình hành động như vậy là đúng hay sai, và không những chàng không tìm lí lẽ tự bào chữa mà còn tránh cả chuyện trò và suy nghĩ về vấn đề đó nữa.

Sự suy nghĩ dồn chàng đến chỗ nghi hoặc và khiến chàng không nhìn thấy việc gì nên làm và không nên làm. Trái lại, khi sống không suy nghĩ, chàng luôn cảm thấy trong tâm hồn có một viên quan toà tối minh, chỉ cho thấy giữa hai việc có thể làm, đằng nào tốt hơn, và mỗi khi hành động không đúng, chàng thấy ngay.

Cho nên chàng sống mà không tự biết và thậm chí cũng không thấy khả năng có thể tự biết mình là cái gì và tại sao mình lại sống trên trái đất này. Chàng khổ sở vì tình trạng không tự giác đó đến nỗi sợ mình có thể đi tới chỗ tự tử, tuy nhiên chàng vẫn tiếp tục kiên quyết vạch lấy con đường riêng trong cuộc sống.

229. Quyển 8 - Chương 11

Hôm Xergei Ivanovich đến Pokhrovxcoie là một trong những ngày buồn bực nhất của Levin.

Đó là thời kì công việc bận rộn nhất trong năm: thời kì mà toàn thể nông dân bộc lộ một tinh thần lao động quên mình phi thường, không bao giờ thấy trong những hoàn cảnh sinh hoạt khác, tinh thần này ắt được đánh giá rất cao nếu bản thân những người nêu cao gương đó cũng coi trọng nó, nếu điều đó không lặp lại hằng năm và nếu kết quả của sự cố gắng đó không đến nỗi quá mỏng manh.

Hái và gặt lúa đại mạch và yến mạch, xe rơm về, cày lượt thứ hai, đập lúa, gieo lúa thu, mọi việc đó đều có vẻ giản đơn và bình thường; nhưng muốn cho mọi việc xong kịp thời vụ, tất cả dân làng từ già đến trẻ đều phải làm việc không ngừng ròng rã từ ba đến bốn tuần lễ với cường độ gấp ba ngày thường, ăn uống chỉ có rượu kvat, hành tỏi và bánh mì đen, vừa đập lúa vừa chở lúa ban đêm và mỗi ngày không ngủ quá hai, ba tiếng đồng hồ. Và đó là việc hằng năm vẫn xảy ra trên khắp nước Nga.

Levin hầu như thường xuyên sống ở nông thôn, vốn có quan hệ chặt chẽ với nông dân, đến vụ mùa cũng lây niềm phấn khởi chung đó.

Sáng hôm đó, chàng đi trông coi việc gieo lúa loã mạch và đánh đống lúa yến mạch; chàng trở về nhà lúc vợ và chị vợ đã ngủ dậy, cùng uống cà phê với họ và lại đi bộ tới trại, ở đó sắp cho chạy một máy xay lúa kiểu mới.

Suốt ngày, trong khi nói chuyện với quản lí cùng bà con nông dân cũng như với vợ, với Đôly, lũ trẻ và bố vợ ở nhà, Levin chả suy nghĩ về cái điều làm chàng bận tâm, mặc dầu đang phải lo toan công việc trong cương vị chủ gia đình, và tất cả đều dẫn tới câu hỏi: "Ta là cái gì? Ta đang ở đâu? Tại sao ta ở đây?"

Đứng trong một gian nhà kho mới lợp lại, hàng rào cây trăn còn phủ đầy lá thơm được cột chặt với những thân hoàn diệp liễu đã tước vỏ dùng để đỡ mái rạ, Levin hướng tầm mắt qua cánh cửa mở toang, ở đó lớp bụi khô và hắc từ chỗ xay lúa đang quay cuồng thốc vào, khi nhìn lớp cỏ trên khu đất rào kín chói lọi ánh nắng nóng bỏng và đống rơm tươi vừa ở kho đưa ra, khi nhìn đàn chim én bụng trắng và đầu lốm đốm đến núp dưới chái nhà, chiêm chiếp kêu hoặc đập cánh bay tới đậu trong lỗ cửa con khoét ở cánh cổng, khi lại nhìn đám đông chen chúc trong nhà kho tối tăm và bụi mù, và những ý nghĩ kì lạ đến với chàng.

"Mọi công việc này liệu có ích gì? Chàng thầm nghĩ. Tại sao mình lại đứng gác ở đây mà thúc ép họ làm việc? Tại sao bọn họ đều lăng xăng để tỏ vẻ tận tâm trước mặt mình? Bà lão Matriôna này mình biết rất rõ (mình đã thuốc men chạy chữa cho bà khi bà bị một cái rầm nhà rơi xuống người trong đám cháy), tại sao bà ta làm cật lực như vậy? Chàng thầm nghĩ vànhìn bà lão nông dân xương xẩu đang giạng đôi chân cháy nắng, gò người trên nền sân phơi gồ ghề, cào thóc. Bà ta giờ đã khỏi, nhưng nay mai hoặc mươi mười năm nữa, người ta sẽ chôn bà và sẽ chẳng gì còn lại nơi bà và cả nơi cô gái đỏm dáng trong chiếc váy ngắn vải đỏ kia, cái cô đang gạt rơm khỏi vỏ trấu, động tác thật khéo léo và uyển chuyển biết bao. Cả cô ta nữa, người ta cũng sẽ chôn cô và con ngựa lang trắng kia sẽ đi đời sớm hơn, chàng thầm nhủ và ngắm con ngựa chở nặng luôn hít không khí bằng đôi lỗ mũi nở to và tiến bước chậm chạp kéo theo sau cái bánh xe nghiêng nghiêng. Cả con ngựa đó, người ta cũng sẽ chôn nó, cũng như sẽ chôn anh chàng thợ xay Fedor kia với bộ râu xoắn tít đầy vỏ trấu và chiếc sơ mi rách hở ra cái vai trắng. Nhưng giờ đây, anh ta đang cởi bó lúa, sai bảo hò hét đám phụ nữ và nhanh nhẹn chỉnh lại dây da chuyền ở tay lái. Và nhất là, người ta cũng sẽ chôn cả mình và không còn lại chút gì nữa. Vậy thì, liệu có ích gì?"

Bụng nghĩ vậy, nhưng chàng vẫn nhìn đồng hồ để tính số lượng lúa xay trong một giờ. Chàng cần biết số lượng đó để ấn định công việc trong ngày.

"Thế là sắp được một giờ mà mới bắt đầu xay đến đống lúa thứ ba", Levin nhận xét. Chàng lại gần gã thợ xay và nói to át cả tiếng máy chạy rầm rầm, bảo anh ta mỗi mẻ đổ thóc vơi hơn.

- Fedor, anh đổ nhiều thóc quá! Anh thấy không, nó tắc lại và không chạy được nữa. San đều nữa ra!

Đen nhẻm dưới lớp bụi dính bết vào bộ mặt ướt đẫm mồ hôi, Fedor kêu lên câu gì đó để trả lời, nhưng không làm theo lời Levin chỉ dẫn. Chàng đến gần thùng xay, gạt Fedor ra và tự mình đổ thóc vào.

Sau khi làm việc tới bữa ăn trưa của nông dân vào một lát sau đó, chàng ra khỏi kho lúa cùng với gã thợ xay và bắt chuyện với anh ta. Họ dừng lại cạnh một đống lúa loã mạch chất cẩn thận, dành cho vụ gieo hạt.

Gã thợ xay ở một làng xa tới, nơi Levin đã thí nghiệm việc hợp tác sản xuất. Giờ đây, ruộng đất ở đó phát canh cho một người cai chợ tên là Kirilov.

Levin lái câu chuyện sang vấn đề đó và hỏi Fedor xem Platon, một nông dân giàu và tốt cùng làng với anh ta, có định lĩnh canh ruộng đất của chàng không.

- Địa tô cao quá, Platon không làm được đâu, ông Konxtantin Dimitrievich ạ, - gã nông dân trả lời, nhặt cuộng rơm lọt vào giữa áo sơ mi và lồng ngực đẫm mồ hôi.

- Thế tại sao Kirilov lại làm được?

- Mitiuc ấy à? (Đó là cái tên tắt có ý khinh miệt mà gã nông dân đặt cho lão cai chợ). Ông Konxtantin Dimitrievich ạ, thằng cha ấy làm gì mà chẳng xoay xở được kia chứ? Hắn chỉ biết bóp nặn người ta thôi. Hắn chẳng thương xót gì chiên lành, còn bác Focanitr (gã gọi ông lão Platon như vậy) không phải là kẻ đi cứa cổ dân nghèo. Nơi thì bác ấy phát canh cho chịu tô, nơi thì giảm tô. Thật chỉ vừa đủ thu về tiền vốn. Nhưng bác ta cũng chỉ là con người.

- Tại sao ông ta lại làm như vậy?

- Ông Konxtantin Dimitrievich ạ, vì mọi người không phải đều giống nhau; có người chỉ nghĩ đến lợi ích của mình, như Mitiuc chỉ lo nhét cho đầy bụng; Focanitr thì khác: đó là một ông già có phẩm cách. Bác ta sống cho linh hồn mình và không quên Chúa.

- Ông ta không quên Chúa! Ông ta sống cho linh hồn! Anh định nói gì vậy? - Levin thốt ra gần như kêu lên.

- Thì chính ông cũng biết như tôi đấy: như thế có nghĩa là bác ta sống theo chân lí, theo đạo Chúa. ồ, không, mọi người không phải đều giống nhau. Cả ông nữa, ông cũng không làm gì có hại cho đồng loại…

- Phải, phải, tạm biệt! - Levin nói, nghẹn ngào và xúc động. Chàng quay lại cầm lấy chiếc can và rảo bước về nhà.

Khi gã nông dân nói Focanitr sống "cho linh hồn, theo chân lí, theo đạo Chúa", những tư tưởng hỗn độn nhưng quan trọng, từ ngóc ngách nào đó trong lòng chàng, chợt bật ra và xô cả về một mục đích, quay cuồng trong đầu làm chàng loá mắt vì cái ánh chói ngời của chúng.

230. Quyển 8 - Chương 12

Levin bước từng bước dài trên đường, không chỉ chú ý tới những tư tưởng còn rối như tơ vò của mình, mà chính là tập trung vào một tâm từ trạng trước từ tới nay chàng chưa hề trải qua.

Lời nói của gã mugich tác động đến chàng theo kiểu một tia điện: nó đột nhiên biến hoá và kết hợp thành một khối tất cả mớ tư tưởng rời rạc, linh tinh và bất lực vẫn không ngừng ám ảnh chàng. Khi chàng nói chuyện phát canh ruộng đất, những tư tưởng này nằm sẵn trong óc mà chàng chưa biết.

Chàng cảm thấy trong tâm hồn có một cái gì mới mẻ và vui sướng dò dẫm yếu tố mới đó, nhưng vẫn chưa biết đó là gì.

"Không sống vì những dục vọng của mình mà sống vì Chúa. Vì Chúa nào? Còn có lời nào khó lọt tai hơn câu anh ta nói nữa? Không nên sống vì những dục vọng cá nhân: nói cách khác, không nên sống vì những cái ta đã hiểu, vì những cái đang hấp dẫn ta, vì những cái ta thèm muốn mà nên sống vì một cái gì đó không hiểu nổi, vì một đức Chúa không ai quan niệm và xác định được. Vậy mà sao? Mình đã chẳng hiểu được lời nói khó nghe của Fedor đấy sao? Mình có nghi ngờ sự xác đáng của lời nói đó không? Mình có thấy lời nói đó là ngu xuẩn, mơ hồ, sai trái không?

"Không, mình hiểu lời nói đó, đúng như anh ta đã hiểu, mình hoàn toàn hiểu và còn hiểu rõ hơn bất cứ điều gì khác: mình chưa từng bao giờ nghi ngờ những lời đó. Và mình không phải là trường hợp duy nhất: đó là điều duy nhất mỗi người đều hoàn toàn hiểu rõ, điều duy nhất không ai nghi ngờ bao giờ.

”Fedor nói Kirilov sống vì cái bụng anh ta. Thật dễ hiểu và hợp lí. Là con người có lí trí, ta không thể sống cho cái gì khác ngoài cái bụng. Thế mà ngay sau đó, cũng lại anh chàng Fedor đó nói sống vì cái bụng là không tốt, người ta phải sống vì chân lí, vì Chúa, và anh ta chỉ nói nửa lời mình đã hiểu! Cả mình lẫn hàng triệu con người sống trước đây hàng thế kỉ và hiện đang sống, những nông dân, những kẻ nghèo nàn về trí tuệ cũng như những nhà hiền triết từng suy nghĩ và viết sách để nhắc lại cùng một sự việc bằng cái ngôn ngữ tối mò của họ, tất cả chúng ta đều đồng ý về điểm đó và chỉ về điểm đó thôi: về mục đích cuộc sống và điều thiện. Mình chỉ có chung với những người khác một nhận thức minh bạch, vững vàng, không thể nghi ngờ, và nhận thức đó không thể xác định bằng lí trí được: nó đứng ngoài lí trí, không dựa trên nguyên lí nào và cũng không thể có kết quả nào kèm theo cả.

”Nếu điều thiện có một nguyên nhân nào đó, nó thôi không còn là điều thiện nữa; nếu nó có một kết quả là sự đền bồi, nó cũng không phải là điều thiện. Cho nên điều thiện đứng ngoài mọi tương quan, từ nguyên nhân đến kết quả.

”Điều đó mình đã biết và tất cả chúng ta đều biết.

”Thế mà mình lại chờ đợi những phép thần kì, mình cứ phàn nàn không được thấy những phép thần kì đủ sức thuyết phục mình! Một phép thần kì vật chất có lẽ sẽ quyến rũ ta. Và đây, phép thần kì duy nhất có thể có và hằng có; nó bao bọc khắp phía, thế mà mình không nhận ra!

”Liệu còn phép thần kì nào to lớn hơn nữa không?

“Phải chăng mình đã tìm ra lời giải đáp? Những đau khổ của mình sắp chấm dứt rồi chăng?”, Levin thầm nghĩ, chân bước trên con đường lấm cát bụi, chẳng còn biết gì là nóng nực và mệt mỏi, chìm đắm trong cái cảm giác là những đau khổ dai dẳng của mình đang dịu dần. Cảm giác đó làm lòng chàng tràn ngập một niềm vui lớn đến nỗi không dám tin là thật. Chàng bồi hồi xúc động; không đủ sức đi xa hơn nữa, chàng rẽ vào một khu rừng và ngồi xuống đám cỏ cao dưới bóng một khóm cây hoàn diệp liễu. Chàng bỏ mũ ra cho vầng trán đẫm mồ hồi thoáng mát và chống khuỷu tay nằm dài trên đám cỏ rậm ứ nhựa.

“Phải, mình cần làm sáng tỏ mọi ý nghĩ, cần hiểu cho ra nhẽ”, chàng thầm nghĩ, mắt đăm đăm nhìn đám cỏ tươi, theo dõi cử động của một con bọ rầy nhỏ xanh xanh đang leo dọc một nhánh cỏ may và bị đọt lá chặn lại trong khi leo lên. ”Mình đã khám phá ra điều gì? Chàng tự hỏi và gạt đọt lá chặn lối con bọ rầy rồi uốn cong một ngọn cỏ khác cho nó bò lên. Cái gì đã mang lại cho mình niềm vui sướng như thế này? Mình đã khám phá được điều gì?

”Xưa kia, mình nói trong cơ thể mình cũng như trong cơ thể cái cây này, con bọ rầy này (kìa, nó lại không muốn leo lên ngọn cỏ mình vít xuống cho, nó dang cánh và bay đi rồi), đang hoàn thành một sự giao lưu vật chất theo những định luật vật lí, hoá học và sinh lí. Và trong tất cả chúng ta, kể cả những cây hoàn diệp liễu, những đám mây và những đám tinh vân, đều diễn ra một quá trình tiến hoá. Tiến hoá xuất phát từ đâu? Để đi tới đâu? Tiến hoá không ngừng và đấu tranh… Tưởng như tiến hoá và đấu tranh có thể tiếp diễn vô cùng tận! Và mình từng ngạc nhiên là, mặc dầu trí tuệ đã cố gắng tột cùng theo hướng đó, mình vẫn không khám phá ra ý nghĩa cuộc sống, ý nghĩa những xung động và khát vọng của mình. Hiện giờ, mình nói đã tìm thấy ý nghĩa cuộc sống, ý nghĩa những xung động và khát vọng của mình. Hiện giờ, mình nói đã tìm thấy ý nghĩa cuộc sống: sống vì Chúa, vì linh hồn mình. Và mặc dầu ý nghĩa đó rất rõ ràng, nó vẫn bí hiểm, thần kì. Tất cả những gì tồn tại đều như vậy.

“Mình chẳng phát hiện được gì hết. Mình chỉ phát hiện ra điều mình đã biết. Mình đã hiểu được sức mạnh trước đây từng cho mình cuộc sống và hiện nay vẫn còn cho mình cuộc sống. Mình đã thoát khỏi lừa lọc, mình đã nhận ra người chủ của mình”.

Và chàng gợi lại một cách tóm tắt tất cả quá trình tư tưởng của mình trong hai năm qua: từ ngày ý nghĩ về cái chết nhập vào đầu khi ở cạnh người anh yêu quý mắc bệnh không thể chữa khỏi.

Sau lần đầu tiên hiểu rõ, như mọi người khác, là trước mặt chỉ có đau khổ, cái chết cùng sự quên lãng vĩnh viễn, chàng đã khẳng định: không thể sống như vậy và phải, hoặc là tự giải đáp vấn đề cuộc sống sao cho nó không còn xuất hiện như sự giễu cợt cay độc của hồn ma nào đó, hoặc là tự sát quách đi.

Song le, cả hai việc đó chàng đều không làm: chàng vẫn tiếp tục sống, suy nghĩ và cảm giác, hơn nữa, còn lấy vợ, trải qua nhiều hoan lạc và khi nào không suy nghĩ về ý nghĩa cuộc sống thì chàng đều sung sướng.

Thế nghĩa là thế nào? Thế nghĩa là chàng sống đúng nhưng nghĩ sai.

Chàng sống (một cách không tự giác) theo những chân lí tinh thần đã bú theo cùng với sữa mẹ, còn khi suy nghĩ thì không những chàng phủ nhận mà còn thận trọng lảng tránh những chân lí đó.

Hiện giờ, chàng thấy rõ sở dĩ mình sống nổi, đó chỉ là nhờ vào tín ngưỡng đã được dạy dỗ.

"Mình sẽ trở thành người thế nào và sẽ sống ra sao nếu không thấm nhuần tín ngưỡng đó, nếu không hiểu là phải sống vì Chúa, chứ không phải vì dục vọng? Hẳn mình sẽ ăn cắp, lừa dối, giết người. Mình sẽ hoàn toàn không biết đến tất cả những gì tạo nên nguồn vui chính của cuộc đời". Và mặc dầu hết sức cố gắng tưởng tượng, chàng vẫn không hình dung nổi mình sẽ thành con-người-thú-vật như thế nào nếu không hiểu vì sao mà sống.

"Mình đi tìm một câu giải đáp cho vấn đề đang bận tâm. Và sự suy nghĩ không thể đem đến lời giải đáp, vì giữa suy nghĩ và vấn đề này lại không có chung một thước đo. Chính bản thân cuộc đời đã đem lại cho mình lời giải đáp do chỗ mình hiểu thế nào là cái thiện và thế nào là cái ác. Và hiểu biết đó không phải tự mình kiếm ra, nó được ban cho mình cũng như cho tất cả những người khác, nói là được ban cho vì mình không tài nào tìm thấy nó ở bất cứ nơi nào.

"Thử hỏi mình có thể tìm thấy nó ở đâu? Có phải lí trí đã chứng minh cho mình thấy phải yêu thương đồng loại chứ không nên áp bức họ? Người ta đã nói cho mình biết điều đó từ thời thơ ấu, và mình vui sướng tin theo vì người ta đã diễn đạt hộ mình điều có sẵn trong tâm hồn. Nhưng ai vạch cho ta thấy rõ điều đó? Không phải lí trí. Lí trí vạch cho ta thấy cuộc cạnh tranh sinh tồn và cái quy luật đòi hỏi phải áp bức tất cả những ai cản trở sự thoả mãn dục vọng của ta. Cái đó là suy diễn của lí trí. Lí trí không dạy ta yêu thương đồng loại vì làm thế là điên rồ".

"Phải, đó là kiêu ngạo", chàng thầm nhủ, quay người nằm sấp bụng xuống và thử lấy hai nhánh cỏ thắt nút lại, thận trọng không để đứt.

"Không những chỉ là sự kiêu ngạo của trí tuệ mà còn là sự ngu xuẩn của trí tuệ. Và nhất là... sự dối trá của trí tuệ, không còn chữ nào khác nữa. Sự lừa lọc của trí tuệ, đúng thế", chàng nhắc lại(1).

Chú thích:

(1) Trong bản dịch Pháp văn của Sylvie Luneau, chương này có một số đọn bị đảo lộn trạt tự một cách tuỳ tiện. Chúng tôi đã đối chiếu nguyên bản để chỉnh lại.

231. Quyển 8 - Chương 13

Và Levin nhớ tới một cảnh tượng gần đây giữa Đôly và lũ con. Bọn trẻ được thả lỏng một mình đã chơi nghịch, đem bỏ phúc bồn tử vào chén, đốt nến đun lên và bơm sữa vào mồm nhau. Bà mẹ bắt được quả tang đã mắng chúng trước mặt Levin và giảng giải một thôi, nào những cái mà chúng phá huỷ đó, người lớn phải tốn bao công sức mới có được, nào là vì chúng mà người ta phải vất vả, nào là đánh vỡ chén thì sẽ không có gì ăn và chết đói.

Levin ngạc nhiên vì vẻ hoài nghi, buồn bực và thản nhiên của lũ trẻ khi nghe mẹ nói. Chúng chỉ bực tức vì nỗi buộc phải chấm dứt trò chơi thích thú như vậy, và không tin câu nào trong những điều Đôly dạy bảo. Vì không hình dung nổi toàn bộ của cải được hưởng thụ, chúng không thể hiểu nổi những cái chúng phá huỷ chính là những cái nuôi sống chúng.

"Tất nhiên là thế, chúng nghĩ vậy, việc đó không có gì hay ho và quan trọng vì xưa nay vẫn thế và sau này lại cứ thế. Và bao giờ cũng vẫn là cái trò lặp đi lặp lại. Bọn ta cần làm những việc khác hơn là nghĩ về cái có sẵn: bọn ta muốn phát minh một cái gì mới mẻ và của riêng ta. Thí dụ: đổ phúc bồn tử vào chén rồi đốt nến đun lên và bơm sữa vào mồm nhau. Như thế mới thật thú vị và mới mẻ, và cũng không kém gì uống bằng chén".

“Chúng ta đã chẳng làm giống như vậy, chính mình đã chẳng làm giống như vậy khi tìm hiểu ý nghĩa những lực lượng tự nhiên và ý nghĩa cuộc sống con người đó sao?”, Levin tiếp tục suy nghĩ.

”Và những lí luận triết học dẫn dắt con người qua con đường tư tưởng kì quái hết sức phi tự nhiên đối với anh ta, để đi tới nhận thức những điều anh ta biết từ lâu và biết một cách chắc chắn đến nỗi thậm chí không có cái đó, anh ta sẽ không sống nổi, những lí luận triết học đó đã chẳng làm giống như vậy sao? Trong sự phát triển lí luận của mỗi triết gia, há chẳng rành rành là ông ta biết trước mục đích chủ yếu của cuộc sống đích xác không hơn không kém gã mugich Fedor và dùng con đường lập lờ nước đôi của trí tuệ rốt cuộc cũng chỉ để quay về điều ai nấy đều đã biết?

”Thử để mặc lũ trẻ kiếm ăn lấy, làm ra bát đĩa, vắt bò sữa, v.v… liệu chúng có tiếp tục nghịch ngợm nữa không? Không, chúng sẽ chết đói. Bây giờ thử để mặc chúng ta với những dục vọng và tư tưởng của chúng ta, không có khái niệm gì về một đức Chúa duy nhất và sáng thế, hoặc không có kiến thức gì về điều thiện và điều ác tinh thần xem…

”Không có những quan niệm đó, cứ thử xây dựng bất kì cái gì xem có được không nào!

”Chúng ta chỉ biết phá huỷ, vì ta đã no nê về tinh thần. Nhất là bọn trẻ con!

“Do đâu mình có được nhận thức tốt đẹp như của người nông dân kia, mà chỉ có nó mới đem lại cho mình sự yên tĩnh về tâm hồn? Mình đã vớ được nó ở đâu vậy?”

”Được giáo dưỡng theo đạo Chúa, là một tín đồ suốt đời tràn đầy của cải tinh thần do đạo Cơ đốc ban cho, no nê và sống nhờ vào những của cải đó, như một đứa trẻ vô ý thức, mình đang phá huỷ, hoặc, đúng hơn, đang tìm cách phá huỷ cái mà mình nhờ vào để sống. Và chỉ trong những giờ phút nghiêm trọng của cuộc đời như những đứa trẻ khi đói rét, mình mới quay về với Người, và khác nào những đứa trẻ bị mẹ mắng vì nghịch bậy, mình mới thấy những mưu toan kiểu con cưng của mình là chẳng đáng kể gì.

”Điều mình biết, không phải nhờ lí trí mà biết được. Cái đó do Chúa ban cho, vạch cho mình thấy. Mình biết điều đó là nhờ trái tim, nhờ lòng tin vào lời răn dạy chủ yếu của Giáo hội.

“Giáo hội? Giáo hội!”, Levin nhắc lại, xoay mình và tì lên khuỷu tay, đăm đăm nhìn đàn gia súc đang đi xuống dòng sông đằng xa.

“Liệu mình có thể tin được tất cả những điều Giáo hội răn dạy không?”, chàng thầm nghĩ để tự thẩm tra và điểm lại tất cả những gì có thể phá mất niềm thanh thản hiện nay. Chàng chủ tâm dừng lại ở những giáo lí thường làm chàng hoang mang và tức tối hơn hết. ”Sự sáng thế? Nhưng mình sẽ cắt nghĩa sự sinh tồn thế nào đây? Bằng bản thân sự sinh tồn ư? Không bằng cái gì cả à?… Ma quỷ và tội lỗi? Vậy mình sẽ cắt nghĩa điều ác như thế nào?… Sự cứu thế?…

“Mình chẳng biết gì hết, chẳng biết gì hết, và chỉ biết được những điều đã được truyền đạt cho mình cũng như mọi người khác thôi”.

Giờ đây, chàng có cảm tưởng không giáo lí nào của Giáo hội có thể làm tổn thương điều chủ yếu: lòng tin ở Chúa, ở điều thiện như là mục tiêu duy nhất của con người. Mỗi giáo lí của Giáo hội đều ngụ ý rằng ta phải phục vụ chân lí hơn là phục vụ những dục vọng của mình. Và mỗi giáo lí đó không những không làm tổn hại đến quy tắc sống này mà còn góp phần thực hiện phép thần kì to lớn nhất vẫn thường xuyên hoàn thành trên trái đất: cái phép thần kì giúp cho hàng triệu con người đủ các nguồn gốc: bậc hiền triết và kẻ thiển trí, trẻ con và ông già, cho mọi người, từ gã nông dân đến Lvov, Kitty, từ kẻ hành khất đến Nga hoàng, cùng hiểu biết chân lí chung và tạo nên cuộc sống linh hồn - cái duy nhất đáng vì nó mà sống và đáng để ta coi trọng.

Giờ đây chàng nằm ngửa nhìn lên bầu trời thăm thẳm và quang mây. “Mình biết rõ đó là khoảng không gian vô tận, mình vẫn hoàn toàn có lí khi chỉ thấy một vòm xanh lơ, kiên cố, có lí hơn rất nhiều so với khi gắng nhìn thấy xa hơn”.

Levin bèn ngừng suy nghĩ, lắng nghe những tiếng nói thần bí trong nội tâm đang trao đổi về một điều gì vừa vui vẻ vừa pha chút ưu tư.

“Đó là lòng tín ngưỡng chăng?”, chàng thầm nghĩ, không dám tin vào hạnh phúc của mình. “Lạy Chúa tôi, xin cám ơn Người!”, chàng vừa thầm thì nói, vừa nén những tiếng nức nở dâng lên chẹn ngang cổ họng và

lấy hai tay lau đôi mắt đẫm lệ.

232. Quyển 8 - Chương 14

Levin nhìn về phía trước mặt thấy đàn gia súc ở xa, rồi đến cỗ xe thắng con Hắc mã đang đi lại. Tới gần đàn gia súc, gã xà ích nói gì với gã chăn cừu; lát sau, chàng nghe thấy không xa chỗ mình, tiếng bánh xe lăn và tiếng ngựa hí, nhưng chàng đang triền miên suy nghĩ đến nỗi không buồn tự hỏi xem gã xà ích đến tìm mình có việc gì.

Mãi tới khi gã xà ích lên tiếng gọi cách chàng có mấy bước, chàng mới như sực tỉnh.

- Bà sai tôi đến tìm ông. Ông anh ông cùng một vị khách khác vừa về tới đây.

Levin trèo lên xe và cầm dây cương.

Hồi lâu, chàng vẫn chưa trấn tĩnh lại được. Chàng như vừa bừng tỉnh sau một cơn mơ. Chàng nhìn con ngựa béo tốt, cổ và ức đầy bọt mồ hôi ở chỗ dây cương cọ xát, nhìn gã xà ích Ivan ngồi cạnh và sực nhớ ra: chàng đang chờ ông anh tới và Kitty hẳn lo lắng vì chàng đi lâu quá. Chàng cố đoán xem vị khách cùng đi với ông anh là ai. Giờ đây, chàng hình dung anh trai cũng như vợ và cả vị khách chưa biết tên kia khác hẳn trước. Chàng có cảm tưởng từ nay về sau những quan hệ của chàng với mọi người cũng sẽ thay đổi rất nhiều.

"Giờ đây, khoảng cách thường ngăn chia mình với ông anh sẽ biến mất. Chúng ta sẽ không tranh luận nữa; mình sẽ không cãi cọ với Kitty, cả với vị khách bất kể ông ta là ai: mình sẽ niềm nở và tốt với đầy tớ, trước hết với gã Ivan này… Tất cả sẽ thay đổi".

Levin vừa ghìm cương con tuấn mã thở phì phì đang nôn nóng muốn phi nhanh, vừa quay lại nhìn Ivan ngồi cạnh mình; anh ta không biết dùng đôi bàn tay rỗi rãi vào việc gì, bèn ghì chặt vào người chiếc áo ngoài căng gió. Levin tìm cớ để gợi chuyện. Chàng định bảo là anh ta buộc dây đai đỡ càng xe chặt quá, nhưng câu đó giống như một lời trách mắng, nên chàng tìm một đầu đề khác thân mật hơn. Chàng không nghĩ ra được điều gì.

- Ông nên đi tránh sang phải, có cái gốc cây kia kìa, - gã xà ích nói và kéo gò một bên cương để chỉnh hướng xe chạy.

- Anh cứ mặc tôi nào, đừng có dạy khôn, - Levin nói, rất khó chịu thấy gã xà ích nhúng tay vào. Chàng lại cảm thấy bực dọc y như trước kia khi người ta dây vào việc của mình. Chàng lập tức buồn rầu nhận ra mình đã lầm to khi dự đoán rằng tâm thế mới sẽ làm thay đổi tức khắc các phản ứng trước thực tại. Còn cách nhà chừng một phần tư dặm, Levin thấy Grisa và Tanya chạy lại đón.

- Chú Kôtxtya ơi! Mẹ cháu cùng ông và bác Xergei Ivanovich với một ông khách nữa, đang đến đấy, - chúng nói và trèo lên xe.

- Ông đó là ai?

- Ông ấy khiếp lắm! Ông ấy cứ vung tay như thế này này, Tanya vừa trèo vào xe, vừa làm điệu bắt chước Katavaxov.

- Ông ấy già hay trẻ? - Levin hỏi, bật cười khi thấy điệu bộ Tanya làm chàng nhớ tới một người nào đó.

"Miễn là không phải một người khó chịu", chàng thầm nghĩ.

Khi rẽ ở chỗ ngoặt và trông thấy đám người đang đi ngược lại, Levin nhận ra Katavaxov, đầu đội mũ rơm. Ông ta bước đi, hai cánh tay vung vẩy hệt như cách Tanya đã mách.

Katavaxov rất thích nói chuyện triết học. Ông nhìn nhận triết học theo con mắt nhà tự nhiên học, nghĩa là theo con mắt một người chưa bao giờ bận tâm về triết học và hồi gần đây, khi ở Moskva, Levin đã tranh

luận nhiều với ông ta. Điều đầu tiên chàng nhớ tới khi nhận ra ông bạn là một cuộc nói chuyện trong đó rõ ràng Katavaxov cho là mình thắng.

"Thôi được, mình sẽ không nông nổi phát biểu ý kiến bạt mạng nữa", Levin tự nhủ.

Sau khi xuống xe chào khách, Levin hỏi xem vợ mình đâu.

- Dì ấy bế Mitia ra Kôlốc (đó là tên khu rừng ở cạnh nhà). Dì ấy muốn đặt cháu ngủ ngoài đó . Ở trong nhà nóng quá, - Đôly nói.

Levin thường ngăn vợ không nên bế con vào rừng, cho thế là nguy hiểm và tin đó làm chàng bực mình.

- Nó cứ bế con chạy hết chỗ này đến chỗ khác, - lão quận công mỉm cười nói. - Tôi đã khuyên nó thử đặt thẳng bé trong hầm nước đá.

- Dì ấy định đến vườn nuôi ong. Dì ấy nghĩ chú ở đó. Chúng tôi cũng đang định tới đó, - Đôly nói.

- Thế nào, chú dạo này ra sao? - Xergei Ivanovich nói, chờ mọi người đi cách một quãng để tụt lại sau với em trai.

- Không có gì đặc biệt cả. Tôi vẫn trông nom trại ấp như thường thôi, - Levin trả lời. - Anh có ở lại đây lâu không? Chúng tôi chờ anh mãi.

- Chừng nửa tháng. Tôi còn bận nhiều việc ở Moskva.

Nói tới đây, luồng mắt hai anh em gặp nhau và mặc dầu lúc này chàng hết sức mong muốn tạo quan hệ thân mật và nhất là tự nhiên với anh, Levin vẫn thấy gượng gạo khi nhìn ông. Chàng cụp mắt xuống và không biết nói gì thêm.

Chàng điểm lại tất cả những đầu đề nói chuyện có thể làm Xergei Ivanovich thích thú, muốn lái ông ra khỏi chuyện chiến tranh Xerbi cùng vấn đề Xlav mà ông vừa ám chỉ tới khi nói về công việc ở Moskva, và chàng gợi sang chuyện cuốn sách của ông anh.

- Thế nào, họ có phê bình tác phẩm của anh không, - chàng hỏi.

Xergei Ivanovich mỉm cười nghĩ đến dụng ý của câu hỏi đó.

- Chẳng ai quan tâm đến nó cả, còn anh lại càng ít quan tâm hơn bất cứ ai, - ông nói. - Bà nhìn xem kìa, bà Đarya Alecxandr a, trời sắp mưa rồi, - ông nói thêm, lấy ô chỉ những đám mây trắng vừa xuất hiện trên những ngọn cây hoàn diệp liễu.

Những lời đó đủ để cho cái quan hệ lạnh nhạt tuy chưa đến mức đối địch mà Levin rất muốn tránh, lại phục hồi giữa hai anh em.

Levin đi lên kịp Katavaxov.

- Anh đến chơi thật hay quá! - chàng nói.

- Tôi định đến chơi nhà anh từ lâu. Giờ chúng ta có thể tha hồ nói chuyện. Anh đọc Xpenxơ chưa?

- Tôi chưa đọc xong. Vả lại bây giờ tôi cũng không cần đọc nữa.

- Sao lại thế? Hay đấy. Vì sao?

- Vì cuối cùng, tôi đã đi đến chỗ tin chắc không thể tìm thấy ở ông ta hoặc những người như ông ta lời giải đáp cho vấn đề tôi đang quan tâm. Hiện nay…

Nhưng vẻ mặt vui tươi và bình thản của Katavaxov đột nhiên làm chàng sững lại. Chàng chẳng muốn để câu chuyện làm vẩn đục tâm trạng mình, và, nhớ tới quyết định vừa rồi, chàng liền ngừng bặt.

- Ta sẽ quay lại chuyện đó sau, - chàng nói thêm. - Nếu chúng ta định tới vườn nuôi ong thì phải đi theo đường hẻm này, chàng nói với mọi người.

Mọi người theo con đường hẻm chật hẹp tới một quãng rừng thưa cỏ mọc um tùm, một bên có hàng rào huyền sâm màu sắc rực rỡ xen lẫn những bụi trị diên thảo lá xanh sẫm. Dưới bóng râm mát của một khóm

hoàn diệp liễu, Levin mời khách ngồi chờ trên một chiếc ghế dài và những ghế thô vốn dành cho khách sợ ong, còn chàng đi về phía vườn để lấy bánh mì, mật ong tươi và dưa chuột cho mọi người.

Chàng cố cử động thật ít, lắng nghe tiếng vo ve của đàn ong bay đến gần mỗi lúc một đông hơn, và tới tận căn nhà gỗ nhỏ. Chàng vừa tới ngưỡng cửa thì một con ong bay đến mắc vào râu nhưng chàng nhẹ nhàng gỡ ra. Trong phòng mờ tối, chàng cầm lấy chiếc mặt nạ bằng dây thép treo ở tường, đeo vào, và hai tay đút túi, bước ra vườn đến chỗ những tổ ong đặt giữa một khoảng đất đã phát cỏ: những tổ cũ nhất (chàng biết lai lịch từng tổ) được đặt thành dãy đều đặn và buộc chặt vào cọc bằng dây vỏ cây và những tổ mới nhất, vừa gây trong năm, xếp dọc theo hàng rào. Ở cửa mỗi tổ là một đám bay lộn không ngừng hoa cả mắt: ong cái và ong đực bay là là tại chỗ trong khi ong thợ theo hành trình khứ hồi bay tới một cây bồ đề ra hoa rồi trở lại mang theo đầy nhị hoa.

Các âm thanh hỗn tạp nhất vẳng tới tai: khi thì một cô ong thợ vụt qua, mải mê công việc, lúc lại một chàng ong đực nhàn rỗi bay vo ve, hoặc là ong gác tổ sẵn sàng lấy vòi châm kẻ thù định xâm phạm tài sản của chúng. Phía bên kia hàng rào, bác gác già đang giũa đai thùng, không trông thấy Levin, chàng không gọi bác mà dừng lại ở giữa vườn ong.

Chàng vui sướng có dịp đứng riêng một mình chốc lát và kiểm điểm bản thân: thực tiễn đã làm tư tưởng chàng sa sút.

Mới thoáng qua chốc lát, chàng đã có dịp nổi giận với Ivan, lạnh nhạt với anh và nông nổi bắt chuyện với Katavaxov.

"Có thể đó chỉ là một tâm trạng thoáng qua, sẽ mất đi ngay không để lại dấu vết gì chăng?", chàng thầm nghĩ.

Nhưng đồng thời, ngay lúc đó, chàng thấy lại tâm trạng lúc trước và vui sướng cảm thấy một cái gì mới mẻ và quan trọng đã nảy sinh trong lòng. Thực tiễn chỉ tạm thời che phủ sự thanh thản vừa tìm thấy: nó vẫn nguyên vẹn trong thâm tâm chàng.

Giống như đàn ong giờ đây đang bay lộn quanh mình, trong khi đe doạ và khiến chàng phải lưu ý, chúng đã làm chàng mất thoải mái về thể xác, buộc chàng thu mình né tránh, những mối lo lắng bủa vây lúc bước chân lên xe cũng đã làm chàng mất sự thanh thoát về tâm hồn, nhưng trạng thái đó chỉ kéo dài khi nào chàng bị mắc giữa những lo lắng đó. Cũng như thể lực vẫn nguyên vẹn mặc dầu có bầy ong, trí lực mà chàng vừa tự giác nhận thấy, vẫn không suy suyển.

233. Quyển 8 - Chương 15

- Koxtia, chú có biết Xergei Ivanovich cùng đi một chuyến tàu với ai không? - Đôly nói, sau khi chia dưa chuột và mật ong cho các con. Với Vronxki! Anh ta đi Xerbi.

- Và không phải chỉ đi một mình đâu nhé! Anh ta còn bỏ tiền dẫn theo một phân đội nữa! - Katavaxov nói.
- Việc đó quả là hợp với anh ta, - Levin nói. - Hiện vẫn còn nhiều người tình nguyện sang đó chứ? - chàng hỏi thêm và liếc nhìn Xergei Ivanovich.

Xergei Ivanovich không trả lời, cố lấy con dao cùn khẽ vớt từ đáy bát lên một con ong còn sống dính vào lớp nước ngọt của tầng mật ong trắng.

- Chứ sao! Giá anh được thấy cảnh ngoài ga hôm qua! – Katavaxov nói và cắn dưa chuột kêu rau ráu.

- Thật không còn hiểu ra sao nữa! Lạy Chúa lòng lành, Xergei Ivanovich, ông thử cắt nghĩa cho tôi hiểu tất cả những tình nguyện quân đó đi đâu và đánh nhau với ai, - lão quận công hỏi, rõ ràng nói tiếp câu chuyện bắt đầu từ trước khi gặp Levin.

- Với bọn Thổ, - Xergei Ivanovich bình tĩnh mỉm cười trả lời. Ông đã gỡ được con ong dính đầy mật đang tuyệt vọng ngọ nguậy cẳng chân và dùng con dao đặt nó lên một chiếc lá hoàn diệp liễu dày.

- Nhưng ai đã tuyên chiến với bọn Thổ kia chứ? Ivan Ivanovich Ragôzôp, nữ bá tước Lidia Ivan a, và Stan phu nhân à?

- Không ai tuyên chiến với chúng cả, nhưng mọi người động lòng thương xót anh em mình đang đau khổ và muốn giúp đỡ họ thôi.

- Quận công không hỏi về cái đó mà muốn nói đến chiến tranh kia, - Levin nói và đứng về phe bố vợ. - Cụ cho rằng tư nhân không thể tham gia chiến tranh nếu không được phép của chính phủ.

- Koxtia, con ong kìa! Khéo nó đốt bọn ta tịt khắp người lên mất, Đôly nói và xua một con ong bầu vẽ.

- Đó không phải là ong thường mà là ong bầu vẽ, - Levin nói.

- Thế nào, thế nào, vậy lí luận anh ra sao? - Katavaxov mỉm cười nói, rõ ràng muốn kéo Levin vào cuộc tranh luận. - Tại sao tư nhân lại không có quyền tham gia chiến tranh.

- Đây, lí luận của tôi thế này: một mặt, chiến tranh là điều rất khủng khiếp, rất thú vật và rất tàn khốc mà không một ai, khoan nói đến tín đồ Cơ đốc giáo vội, có thể lấy tư cách cá nhân gánh lấy trách nhiệm khởi chiến: chỉ có chính phủ mới làm thế được, đó là nhiệm vụ của nó và nó tất yếu bị lôi cuốn vào chiến tranh. Mặt khác, theo khoa học và lương tri, trong công việc quốc gia và nhất là trong thời gian chiến tranh, những công dân phải hi sinh mọi ý chí cá nhân.

Xergei Ivanovich và Katavaxov tranh nhau nói một lúc: họ đã có sẵn câu đối đáp.

- Anh bạn thân yêu ơi, chính thế đấy, có thể có trường hợp chính phủ không làm theo nguyện vọng của nhân dân; chính lúc đó xã hội cần buộc chính phủ thể theo ý chí của mình, - Katavaxov nói.

Nhưng Xergei Ivanovich rõ ràng không tán thành lời phản đối đó. Ông cau mày khi nghe ý kiến Katavaxov và diễn đạt tư tưởng của mình một cách khác.

- Chú đặt vấn đề không đúng. Ở đây không có vấn đề tuyên chiến, mà chỉ có sự biểu hiện một thứ tình cảm Cơ đốc, nhân đạo. Có kẻ đang giết hại những anh em cùng nòi giống và cùng tôn giáo với ta. Cứ tạm cho họ không phải là anh em, cũng chẳng phải người cùng tôn giáo, mà chỉ là đàn bà, trẻ con và người già: tình cảm sẽ nổi dậy và những người Nga sẽ chạy tới giúp họ chấm dứt sự tàn bạo đó. Chú thử tưởng tượng mình đang đi ngoài phố và thấy bọn say rượu đánh đập một người đàn bà hoặc một đứa trẻ; tôi tin là chú sẽ không tự hỏi xem có cần tuyên chiến với kẻ hành hung hay không mà sẽ nhảy vào luôn để bênh vực người bị đánh.

- Nhưng tôi sẽ không giết nó, - Levin nói.

- Có chứ, chú sẽ giết nó.

- Tôi không rõ. Nếu gặp việc đó, tôi sẽ phó mặc cho tình cảm bột phát: tôi không thể nói gì trước được. Thế nhưng tôi không có và không thể có tình cảm bột phát đối với việc áp bức người Xlav.

- Chú thì có thể là không có. Những người khác chắc chắn là có, - Xergei Ivanovich bất giác cau mày nói. - Trong nhân dân, hãy còn truyền tụng những chuyện về người theo đạo chính thống bị đau khổ dưới ách những "tín đồ Aga vô đạo"(1). Nhân dân nghe nói đến nỗi thống khổ của những người anh em và họ đã lên tiếng.

- Có thể như vậy, - Levin thoái thác nói, - nhưng tôi không thấy điều đó; bản thân tôi cũng là một người trong nhân dân nhưng không hề biêt đến thứ tình cảm đó.

- Tôi cũng vậy, - lão quận công nói. - Lúc đó tôi đang ở nước ngoài, tôi có đọc báo và xin thú thực là ngay từ trước khi xảy ra hành động tàn bạo ở Bungari, tôi vẫn không hiểu tại sao người Nga đột nhiên lại yêu thương những người anh em Xlav đến thế. Bản thân tôi thì không cảm thấy chút tình hữu ái nào đối với họ. Điều đó làm tôi rất phiền lòng; tôi nghĩ có lẽ mình là một con quái vật hay mình bị ảnh hưởng suối nước nóng Kaclơxbat chăng. Đến khi về đây, tôi mới yên tâm: tôi nhận thấy ngoài tôi ra, còn có những người quan tâm đến nước Nga nhiều hơn là đến những anh em Xlav của chúng ta. Như Konxtantin chẳng hạn.

- Những ý kiến cá nhân không có nghĩa gì trong chuyện này, Xergei Ivanovich nói. - Ý kiến cá nhân không thành vấn đề khi mà toàn thể nước Nga, toàn thể nhân dân đã tỏ rõ ý chí.

- Nhưng xin lỗi, tôi chẳng thấy cái gì như vậy cả. Còn nhân dân, họ chẳng hiểu tí gì về vấn đề đó, - lão quận công nói.

- Không phải, ba ạ, ba nói gì vậy? Thế hôm chủ nhật ở ngoài nhà thờ thì sao? - Đôly từ nãy vẫn lắng nghe câu chuyện, xen vào.

- Bác làm ơn lấy giúp tôi cái khăn lau tay, - bà nói với ông lão nông dân đang mỉm cười nhìn lũ trẻ.

- Không có lí nào tất cả những người đó…

- Ừ, thì hôm chủ nhật đã xảy ra chuyện gì nào? Người ta ra lệnh cho linh mục đọc một tờ giấy. Ông ta đã đọc nó. Người ta chẳng hiểu gì hết, chỉ thở dài như mỗi lẫn nghe giảng đạo, - lão quận công tiếp tục nói. - Thế rồi, người ta bảo là sẽ có cuộc lạc quyên cho một việc đạo và thế là họ móc ra mấy đồng kôpêch, nhưng thậm chí họ cũng không biết vì sao lại cúng tiền nữa.

- Nhân dân không thể không biết tới điều đó. Họ vẫn giữ được ý thức về vận mệnh của họ và ý thức đó nổi bật vào những giây phút như bây giờ, Xergei Ivanovich nói, giọng dứt khoát, và nhìn ông lão gác vườn ong.

Ông già đẹp lão với bộ râu đen lốm đốm hoa râm và mái tóc dày bạc trắng, đứng vững chãi trước mặt họ, tay cầm bát mật. Với một vẻ dịu dàng và bình thản, ông đứng cao sừng sững nhìn xuống các ông bà chủ, rõ ràng không hiểu gì và cũng không muốn hiểu gì hết.

- Đúng thế đấy, - ông già nói, gật đầu ra vẻ tán thành, khi Xergei Ivanovich nói dứt lời.

- Này cứ hỏi ông lão xem. Ông ta không hiểu gì đâu và cũng chẳng suy nghĩ về việc gì cả, - Levin nói. Mikhailich, bác có nghe nói gì về chiến tranh không? - chàng quay lại hỏi ông lão nông dân. - Bác có nhớ những cái người ta đọc ở nhà thờ không? Bác thấy chuyện đó thế nào? Ta có cần phải đi chiến đấu cho những đạo hữu Cơ đốc không?

- Chúng ta có gì mà phải nghĩ. Đức hoàng đế Alecxandr Nicolaiêvich sẽ nghĩ thay cho chúng ta trong mọi trường hợp. Người nhìn thấy mọi việc rõ ràng hơn chúng ta… Có cần mang thêm bánh cho chú bé nữa không ạ? - ông già hỏi Đarya Alecxandr a và chỉ Grisa đang nuốt miếng cùi bánh.

- Không cần phải hỏi ông lão làm gì cho vô ích, - Xergei Ivanovich nói, - chúng tôi đã từng thấy và hiện còn đang thấy hàng trăm hàng ngàn người bỏ lại tất cả để đi phục vụ một mục đích chính nghĩa, họ từ khắp các nơi trên nước Nga tới và bộc lộ rõ ràng tư tưởng cùng mục đích của mình. Họ mang tiền hoặc mang bản thân mình đến và không quanh co, nói thẳng lí do vì sao họ đến. Vậy thế nghĩa là thế nào?

- Theo tôi, - Levin bắt đầu hăng máu nói, - thế nghĩa là trong một dân tộc gồm tám mươi triệu người, thì không những chỉ có hàng trăm như bây giò mà lúc nào cũng có hàng vạn kẻ thất thế, những tên ngoài pháp luật luôn luôn sẵn sàng… theo bọn Pugatsev(2) đi tới Khiva hoặc Xerbi…

- Tôi xin nói với chú là họ không chỉ có hàng trăm mà nhiều hơn nữa và họ cũng không phải là đồ vô lại, mà là những đại biểuưu tú nhất của dân tộc! - Xergei Ivanovich, giận sôi lên như đang bảo vệ những tài sản cuối cùng của mình. - Thế còn những tặng vật! Đó chính là nhân dân biểu lộ thẳng thắn ý chí của mình!

- Cái chữ "nhân dân" đó thật mơ hồ, - Levin nói. - Hiểu được đó là vấn đề gì, hoạ chăng có những viên thư kí quận, giáo học và có lẽ một phần nghìn tổng số nông dân. Số còn lại trong tám mươi triệu dân như Mikhailic, chẳng những không biểu lộ ý chí mà còn không mảy may nghĩ là họ cần phải biểu lộ ý chí. Vậy thử hỏi ta có quyền gì mà nói đó là ý chí của nhân dân?

Chú thích:

(1) Tức tín đồ Hồi giáo.

(2) Lãnh tụ một cuộc khởi nghĩa nông dân thời nữ hoàng Ecaterina.

234. Quyển 8 - Chương 16

Vốn sành môn biện chứng, Xergei Ivanovich không đối đáp lại mà đặt vấn đề tranh luận sang một lĩnh vực khác.

- Nếu chú muốn dùng số học để đo tinh thần nhân dân thì tất nhiên rất khó đấy. Ngay cả phổ thông đầu phiếu, vốn không thể áp dụng ở nước ta, cũng không nói lên được ý chí nhân dân; nhưng vẫn có những phương pháp đánh giá khác. Người ta cảm thấy cái đó trong không khí, bằng trái tim. Tôi chưa cần nói đến những đợt sóng ngầm làm chuyển động lớp nước tù váng trong biển cả nhân dân và sờ sờ trước mắt con người thiển cận nhất. Chú thử nhìn vào cái "xã hội" theo nghĩa hẹp nhất mà xem. Những bè phái khác nhau nhất của giới trí thức đã hoà hợp với nhau. Tất cả sự bất đồng ý kiến đều biến mất, mọi báo chí đều nói giống nhau, mọi người đều ý thức được cái lực lượng cơ bản chi phối và lôi cuốn họ cùng đi về một hướng.

- Cái ấy thì đúng đấy, tất cả báo chí đều nói giống nhau, - lão quận công nói. - Quả đúng thế thật. Giống hệt như cóc nhái trước cơn dông ấy. Chúng khiến người ta không còn nghe thấy gì được nữa.

- Cóc nhái hay không thì tôi cũng không phải là chủ nhiệm báo và cũng không có ý định bào chữa cho họ. Tôi muốn nói đến sự thống nhất ý kiến trong giới trí thức, - Xergei Ivanovich quay lại nói với em trai. Levin định đáp lại nhưng lão quận công đã cướp lời.

- Về sự thống nhất đó thì còn nhiều cái phải bàn lắm, - lão quận công nói. - Ông biết con rể tôi là Stepan Ackađich đấy. Anh ta vừa mới nhận chức uỷ viên của một cái uỷ ban gì đó tôi không biết. Thực sự, anh ta không phải làm gì cả (Đôly ạ, cái đó chẳng phải là điều bí mật gì đâu)mà vẫn được lĩnh tám nghìn rúp tiền lương. Ông cứ thử xem, ông cứ đi hỏi xem hoạt động của anh ta có lợi ích gì không, anh ta sẽ chứng minh cho ông thấy hoạt động đó vô cùng ích lợi. Mà anh ta vốn là người lương thiện, nhưng làm sao mà lại không tin ở sự ích lợi của tám nghìn rúp kia chứ?

- Phải, anh ấy có nhờ tôi nhấn Đarya Alecxandr a là đã nhận chức vụ đó rồi, - Xergei Ivanovich nói, giọng bất bình, ông thấy câu lí sự lan man của lão quận công thật lạc đề.

- Sự nhất trí của báo chí cũng vậy thôi. Tôi đã được giải thích về điều đó: mỗi khi có chiến tranh, lợi nhuận của họ đều tăng gấp đôi. Làm sao lại không đề cao vận mệnh nhân dân, tình huynh đệ Xlav và… trăm thứ bà rằn khác nữa?

- Có rất nhiều tờ báo tôi không ưa, nhưng nói vậy là bất công, Xergei Ivanovich nói.

- Chỉ cần đưa ra một điều kiện duy nhất thôi, - lão quận công tiếp tục nói. Hồi chiến tranh với Phổ, Anfôngxơ Kar đã nói rất chí lí: "Các ngài cho chiến tranh là không thể tránh được à? Tốt lắm. Vậy tất cả những ai ủng hộ chiến tranh hãy họp lại thành một binh đoàn đặc biệt ở tiền duyên và hãy dẫn đầu xung phong lên xem".

- Thế thì các nhà báo sẽ đẹp mặt nhỉ! - Katavaxov nói và phá lên cười ầm ĩ. Ông hình dung một vài biên tập viên ông quen biết, trong cái binh đoàn ưu tú đó.

- Thế thì họ sẽ tháo chạy và làm vướng chân người khác, - Đôly nói.

- Nếu tháo chạy thì đằng sau đã có sẵn súng liên thanh hoặc lính cô dắc cầm roi để dẫn họ trở về vị trí, - lão quận công nói.

- Xin lỗi quận công, câu nói đùa đó thật không hay ho gì, - Xergei Ivanovich nói.

- Đó không phải là nói đùa… - Levin định nói, nhưng ông anh đã ngắt lời.

- Mỗi thành viên của xã hội đều có bổn phận riêng phải làm tròn, - ông nói. - Những người làm việc trí óc hoàn thành nhiệm vụ bằng cách biểu đạt dư luận quần chúng. Sự phản ánh toàn vẹn và nhất trí dư luận quần chúng là hiện tượng đáng mừng và phải thừa nhận đó là công lao của giới báo chí. Giá trước đây hai mươi năm, hẳn chúng ta phải im lặng đấy, còn bây giờ thì khác, người ta nghe thấy tiếng nói nhân dân Nga sẵn sàng vùng lên muôn người như một và sẵn sàng hi sinh cho những người anh em bị áp bức; đó là một bước tiến lớn và một sự biểu dương lực lượng.

- Xin lỗi, nhưng đây không phải chỉ là vấn đề hi sinh, là là việc giết những người Thổ, Levin rụt rè nói. Nhân dân tự quên mình và vui lòng hi sinh cho những người anh em bị áp bức; đó là một bước tiến lớn và một sự biểu dương lực lượng.

- Xin lỗi, nhưng đây không phải chỉ là vấn đề hi sinh, mà là việc giết những người Thổ, - Levin rụt rè nói. Nhân dân tự quên mình và vui lòng hi sinh mọi thứ khi linh hồn mình bị đe doạ nhưng không phải nhằm mục đích sát nhân, - chàng nói thêm, bất giác gắn cuộc nói chuyện với những tư tưởng đang làm chàng bận tâm.

- Cho linh hồn à? Anh cũng biết đó thực là một danh từ khó hiểu đối với một nhà khoa học tự nhiên. Linh hồn là cái gì kia chứ? - Katavaxov mỉm cười nói.

- Cứ làm như anh không biết ấy!

- Xin thề là tôi không hề có ý niệm gì về cái đó! - Katavaxov nói và cười vang.

- "Ta đến đây không phải để đem lại hoà bình, mà là mang gươm tới!", Chúa Jesu nói vậy, - đến lượt Xergei Ivanovich đối đáp, dẫn đúng đoạn kinh Phúc âm xưa nay thường làm Levin bối rối hơn mọi đoạn khác, mà lại coi như dẫn ra câu dễ hiểu nhất đời.

- Đúng thế, - ông lão gác vườn ong đứng bên cạnh nhắc lại, để trả lời một cái nhìn tình cờ hướng vào lão.

- Thế là anh thua rồi, bố trẻ ạ, đại bại rồi nhé, - Katavaxov vui vẻ kêu lên.

Levin đỏ mặt tức tối, không phải vì thua mà vì đã để bị lôi cuốn vào cuộc tranh luận.

"Mình tranh cãi với họ làm gì cho mất thì giờ, chàng thầm nghĩ: họ có bộ áo giáp không sao đâm thủng được, còn mình thì lại ở trần".

Chàng thấy không tài nào thuyết phục nổi ông anh và Katavaxov, chàng không thể nào cùng chung quan điểm với họ được. Điều họ chủ trương lại chính là sự kiêu ngạo trí tuệ đã suýt làm hỏng chàng. Chàng không thừa nhận một dúm người, trong số đó có ông anh chàng, chỉ dựa vào những lời của vài trăm tình nguyện quân ba hoa đã tới thủ đô, xưng xưng tự cho mình có quyền cùng với báo chí nhận là đại biểu cho ý chí và tư tưởng của nhân dân, mà họ khẳng định là phải biểu lộ bằng sự phục thù và sát nhân. Chàng không thể thừa nhận điều đó, vì chưa bao giờ chàng thấy những tư tưởng đó bộc lộ trong nhân dân là lớp người chàng đang chung sống, cũng như trong bản thân chàng (mà chàng thì không thể không tự coi mình là bộ phận khăng khít của nhân dân Nga) và nhất là vì, chẳng khác gì nhân dân, chàng không hiểu và không thể hiểu lợi ích công cộng là cái gì; trái lại, chàng đinh ninh rằng người ta chỉ có thể đạt tới lợi ích công cộng đó bằng cách nghiêm chỉnh tuân theo quy luật điều thiện đã bày ra trước mắt mọi người; cho nên chàng không có tâm địa nào mong muốn hoặc tuyên truyền chiến tranh dù mục đích của nó có tính chất đại diện đến đâu chăng nữa. Chàng hoà chung tiếng nói với ông lão Mikhailich và nhân dân, biểu đạt tư tưởng mình trong câu chuyện truyền thuyết về việc những bộ lạc Xlav kêu gọi người Varegơ(1): "Các người hãy là quốc vương của chúng tôi và cai trị chúng tôi. Chúng tôi vui sướng hứa sẽ hoàn toàn tuân theo các người. Mọi công việc, mọi nhục nhằn, mọi hi sinh, chúng tôi xin gánh hết: nhưng chúng tôi sẽ không phải là người phán xét và quyết định". Và bây giờ, theo Xergei Ivanovich, nhân dân lại chịu từ bỏ một quyền lợi đã đánh đổi bằng cái giá đắt như vậy hay sao?

Chàng còn muốn nói thêm rằng nếu dư luận quần chúng là vị quan toà không thể sai lầm thì Cách mạng và Công xã cũng sẽ hợp pháp như phong trào ủng hộ người Xlav. Nhưng đó chỉ là loại ý kiến không giải quyết được gì cả. Điểm duy nhất chàng biết chắc chắn là lúc này cuộc tranh luận đang làm Xergei Ivanovich bực tức: vậy tốt hơn hết là không tranh luận nữa. Cho nên Levin thấy im đi là hơn: chàng nhắc các vị khách đề phòng đám mây đang kéo lại và khuyên họ nên trở về trước cơn mưa.

Chú thích:

(1) Varèguer: một bộ lạc ở vùng biển Xcăngđinavơ Bắc Âu đã cai trị các bộ lạc Xlavơ ở Nga và kiến lập trật tự từ trước thời kì dựng nước Nga.

235. Quyển 8 - Chương 17

Lão quận công và Xergei Ivanovich trèo lên xe về trước; những người khác rảo bước đi bộ trở về.

Những đám mây từ màu đen biến sang trắng bay tới rất mau nên họ càng phải rảo bước để về kịp nhà trước cơn dông. Những đám mây thấp và đen kịt như bồ hóng bay vun vút trên bầu trời. Nhà chỉ còn cách độ hai trăm bước, nhưng gió đã nổi lên và cơn mưa rào có thể đổ xuống bất cứ lúc nào.

Lũ trẻ chạy trước và reo vang vừa thích vừa sợ. Đarya Alecxandr a, vất vả đánh vật với chiếc váy cứ quấn chặt vào chân, bà không đi mà cứ chạy, mắt không rời lũ trẻ. Tốp đàn ông bước từng bước dài, vừa đi vừa giữ mũ. Họ về tới thềm nhà thì một giọt nước mưa to tướng rơi bộp xuống rìa ống máng. Lũ trẻ, theo sau là người lớn, chuyện trò ríu rít chạy ùa vào chỗ trú mưa.

- Ecaterina Alecxandr a đâu rồi! - Levin đứng trong tiền sảnh hỏi Agafia Mikhail a đang bê một chồng khăn chùm và vải choàng đến cho họ.

- Bọn tôi tưởng mợ cùng đi với cậu, - bà ta nói.

- Thế còn Mitia đâu?

- Chắc ở trong rừng Kôlốc. Chị vú cùng đi với mợ và em.

Levin cầm lấy một tấm vải choàng và chạy về phía khu rừng. Trong quãng thời gian ngắn ngủi đó, mặt trời đã khuất sau đám mây và bầu trời tối sầm lại như có nhật thực. Gió thổi lồng lộn như muốn giành phần thắng cuối cùng, một mực cản bước Levin, bứt lá, hoa bồ đề và vặt trụi những cành bạch dương trắng bạc nom đến lạ mắt: dạ hợp, hoa, bụi rậm, cỏ và ngọn cây cao, tất cả đều uốn rạp về một phía. Những cô gái đang làm ngoài vườn kêu the thé chạy vào trú dưới mái nhà phụ. Màn mưa rào trắng xoá đã che phủ khu rừng rậm đằng xa cùng nửa cánh đồng và tiến rất nhanh lại khóm rừng nhỏ Kôlốc. Cơn mưa nhỏ hạt làm bầu không khí đượm ẩm ướt.

Đầu chúi về đằng trước và vật lộn với cơn dông tố đang muốn dứt tấm vải choàng khỏi người, Levin tới ven rừng và vừa thoáng thấy một chấm trắng sau một cây sồi thì bất thần một luồng sáng chói loà cháy bùng khắp mặt đất; đồng thời, chàng có cảm gác vòm trời đổ sụp trên đầu. Loá mắt vì ánh chớp, lát sau chàng mới mở mắt ra được và kinh hãi thấy, qua màn mưa dày đặc ngăn cách chàng với khu rừng, ngọn cây sồi xanh tươi thân thuộc đã thay đổi thế một cách kì lạ. “Chắc sét đánh trúng rồi!”, Levin tự nhủ; cùng lúc đó ngọn cây biến mất giữa vòm lá và rơi ầm xuống đất.

Ánh chớp, tiếng sét và cái giá rét xâm chiếm cơ thể hoà lại thành một cảm giác hãi hùng duy nhất đối với Levin.

- Lạy Chúa tôi! Lạy Chúa đừng để nó đổ xuống hai mẹ con! – chàng thì thầm.

Và, mặc dù lập tức thấy lời cầu nguyện thật vô lí vì cây đã đổ rồi, chàng vẫn nhắc lại, cảm thấy mình không thể làm cách nào hơn.

Chàng chạy tới chỗ Kitty thường hay đến nhưng không thấy nàng. Nàng đang ở đầu khu rừng đằng kia, trú dưới một gốc cây bồ đề già và đang gọi chàng. Hai bóng người, mặc quần áo sẫm (trước khi đi, họ đều mặc áo dài màu tươi) đang cúi xuống với dáng điệu che chở. Đó là Kitty và chị vú nuôi. Khi Levin tới chỗ họ thì trời tạnh mưa và mặt trời lại lấp lánh. Gấu váy chị vú hãy còn khô nhưng áo Kitty thì ướt sạch, dán chặt vào người. Mặc dầu đã tạnh mưa, họ vẫn đứng nguyên trong tư thế khi cơn dông nổi lên: cả hai đều cúi xuống cái xe nôi nhỏ có che dù xanh.

- Còn sống cả chứ? Nguyên lành chứ? Đội ơn Chúa! - Levin nói, lội bì bõm trong dòng nước đang tiếp tục chảy nốt. Đôi giày cao cổ của chàng sũng nước.

Khuôn mặt đỏ bừng và ướt đầm đìa của Kitty quay lại phía chàng và rụt rè mỉm cười dưới chiếc mũ dúm dó.

- Em thật không biết xấu hổ! Làm sao mà lại dại dột đến thế được! - chàng giận dữ nói.

- Em thề với mình rằng không phải lỗi tại em. Đúng lúc em định đi về thì chú ta lại bĩnh ra. Thế là phải thay tã, và chúng em vừa định…- Kitty bắt đầu thanh minh.

Mitia đang ngủ: nó không bị giọt mưa nào rơi vào người.

- Đội ơn Chúa! Anh cũng chẳng hiểu mình nói gì nữa! Họ cuốn tã lót thành một gói: chị vú nuôi ẵm đứa trẻ về.

Levin bước đi cạnh vợ: ngượng vì trót phát cáu, chàng len lén nắm tay vợ không để chị vú nuôi trông thấy.

236. Quyển 8 - Chương 18

Cả ngày hôm đó, trong các cuộc trò chuyện về mọi vấn đề khác nhau mà có thể nói, chàng chỉ tham gia bằng bề mặt của trí tuệ, Levin luôn luôn có một cảm giác viên mãn về tâm hồn khiến chàng vui sướng, mặc dầu chàng đang thất vọng vì cuộc sống bên trong chưa đổi mới.

Sau trận mưa, trời ướt át quá không đi dạo chơi được: hơn nữa, những đám mây dông chưa biến khỏi chân trời, vẫn lởn vởn đây đó, vừa ầm ì nổi sấm, vừa kéo đen kịt góc trời. Mọi người đều ở nhà suốt thời gian còn lại trong ngày.

Họ không tranh luận nữa: sau bữa trưa, ai nấy đều vui vẻ.

Katavaxov làm vui các bà bằng những chuyện dí dỏm độc đáo bao giờ cũng khiến người nghe mê thích khi gặp ông lần đầu; sau đó, được Xergei Ivanovich khêu gợi, ông kể cho mọi người nghe những nhận xét lí thú về sự khác nhau về tính cách và cả diện mạo giữa ruồi đực và ruồi cái. Xergei Ivanovich cũng rất vui vẻ và trong khi uống trà, theo lời khẩn khoản của em trai, ông trình bày quan điểm riêng đối với triển vọng của vấn đề Đông phương một cách rất thông minh và giản dị khiến ai nấy đều lắng tai chăm chú nghe.

Chỉ có mình Kitty không nghe được đến cuối; họ gọi nàng đi tắm cho Mitia.

Kitty đi được vài phút thì có người đến mời Levin sang buồng trẻ. Chàng đặt ly trà xuống, bực mình vì phải bỏ dở câu chuyện lí thú nhưng đồng thời, đâm lo vì thường chàng chỉ được triệu đến trong trường hợp nghiêm trọng.

Nhưng mặc dầu rất quan tâm đến cái kế hoạch tân kì của Xergei Ivanovich chủ trương rằng, cùng với nước Nga, việc giải phóng bốn mươi triệu người Xlav sẽ mở ra một kỉ nguyên lịch sử mới, coi đó là một cái gì hoàn toàn mới mẻ đối với mình, mặc dầu băn khoăn, lo lắng không hiểu tại sao lại phải gọi chàng, sau khi rời phòng khách và còn có một mình, chàng lại lập tức nhớ tới những tư tưởng hồi sáng. Và tất cả những nhận định kia về tầm quan trọng của yếu tố Xlav trong lịch sử thế giới đem so sánh với cái đang diễn biến trong tâm hồn chàng bỗng trở nên vô nghĩa đến nỗi chàng lập tức quên phắt hết và lại đắm mình trong tâm trạng cũ.

Chàng không cố gắng ôn lại quá trình diễn biến tư tưởng như trước nữa (cái đó không cần thiết). Ngay từ đầu, chàng đi thẳng vào giữa cái tình cảm đang dẫn dắt chàng, gắn liền với tư tưởng, và bắt gặp nó ở đáy tâm hồn, lúc này càng mãnh liệt và xác thực hơn trước. Ngày xưa, mỗi lần chớm thấy tâm hồn có chiều hướng nguôi dịu là chàng lại phải đi ngược lại tất cả quá trình tư tưởng để đạt tới tình cảm đó. Bây giờ thì khác hẳn. Ngược lại với trước kia, chính tình cảm vui sướng và thanh thản lại mạnh hơn: tư tưởng về sau mới đến.

Chàng vừa đi qua sân thượng, vừa nhìn hai ngôi sao mới mọc trên bầu trời sẩm tối và đột nhiên nhớ lại: "Phải, khi nhìnlên trời, mình đã nghĩ cái vòm mình trông thấy không phải là ảo giác; nhưng bên cạnh đó, có một cái gì mình chưa nghĩ cho đến cùng, có một cái gì mình còn tự che giấu, chàng nhủ thầm. Dù sao, đó cũng không thể là một phản bác. Chỉ cần suy nghĩ kĩ là mọi cái sẽ sáng tỏ!".

Mãi đến khi bước chân vào phòng trẻ, chàng mới sực nhớ ra cái điều chàng vẫn tự giấu mình. Điều đó tóm lại là thế này: nếu bằng chứng chủ yếu về sự tồn tại của Chúa là ở chỗ Người đã phát hiện cho ai nấy đều thấy sự tồn tại của điều thiện thì tại sao phát hiện đó lại chỉ giới hạn trong phạm vi Giáo hội Cơ đốc? Các tín đồ Phật giáo và Hồi giáo cũng truyền bá và làm điều thiện, vậy tín ngưỡng của họ liên quan thế nào với phát hiện đó?

Chàng thấy hình như mình đã có cách giải đáp cho vấn đề đó; nhưng chàng chưa kịp diễn đạt thì đã bước vào phòng trẻ. Kitty xắn tay áo đứng cạnh bồn tắm, cúi xuống đứa bé đang vầy nước trong bồn. Nghe thấy tiếng chân chồng, nàng quay lại và mỉm cười ra hiệu cho chàng đến cạnh. Một tay nàng đỡ lấy đầu đứa bé bụ bẫm nằm ngửa lềnh bềnh trên mặt nước, hai cẳng chân giạng ra, còn tay kia cầm cái bọt bể lớn kì lên người nó với một động tác đều đặn.

- Anh xem này, anh xem này, - nàng nói, khi chàng tới bên cạnh, - Agafia Mikhail a nói đúng đấy: nó nhận ra chúng mình rồi.

Sự kiện là như vậy đấy. Mitia nhận ra tất cả những người thân và lần này thì rành rành không nghi ngờ gì được.

Khi Levin đến gần bồn tắm, họ bèn thí nghiệm cho chàng xem và rất thành công. Chị nấu bếp, được gọi đến cốt để thử, cúi xuống đứa bé: nó liền cau mày và lắc đầu không nhận. Nhưng khi Kitty ghé mặt mình sát mặt nó, nó liền mỉm cười, đôi bàn tay xinh xinh níu chặt lấy cái bọt bể và chụm môi phát ra một thứ tiếng rất ngộ ra chiều hài lòng, đến nỗi không những Kitty và chị vú nuôi mà cả Levin cũng thích mê đi.

Đứa bé được nhấc bổng lên bằng một tay, được dội nước, quấn khăn, lau khô và sau đó, khi nó la, được trao cho mẹ.

- Em rất mừng thấy anh bắt đầu yêu con, - Kitty nói khi đã ôm con vào lòng, ngồi yên ổn vào chỗ thường ngày.

- Em rất mừng. Dạo nọ, em đã bắt đầu buồn phiền vì thấy anh bảo không có chút tình cảm nào với nó.

- Không, anh có nói thế đâu nhỉ? Anh chỉ nói là anh thất vọng.

- Thế nào, con làm anh thất vọng à?

- Không phải nó làm anh thất vọng mà là anh chờ đợi nhiều hơn thế. Anh tưởng trong lòng sẽ đột nhiên nở bừng một tình cảm mới mẻ và êm dịu. Nhưng đáng lẽ thế thì anh chỉ cảm thấy thương hại và ghê ghê.

Nàng vừa chăm chú nghe, vừa nhìn chàng qua phía trên đứa bé và đeo lại những chiếc nhẫn tháo ra lúc nãy để tắm cho Mittya.

- Và nhất là, anh thấy sợ hãi và thương hại nhiều hơn vui thích. Hôm nay, sau mẻ sợ lúc nổi dông, anh mới hiểu anh yêu con vô cùng.

Kitty mỉm cười rạng rỡ.

- Lúc đó anh sợ lắm phải không? - nàng nói.

- Em cũng thế, nhưng bây giờ việc qua rồi, em lại càng sợ hơn. Em sẽ đi coi lại cấy sồi. Và anh đối với anh Xergei Ivanovich niềm nở biết mấy, những lúc anh muốn thế… Anh ra tiếp họ đi. Tắm cho con xong, ở đây ngột ngạt lắm…

Vừa ra khỏi phòng, Levin liền nhớ lại cái ý nghĩ chàng chưa kịp đào sâu triệt để.

Đáng lẽ sang phòng khách đang văng vẳng tiếng trò chuyện, chàng lại dừng lại ngoài sân thượng và tựa khuỷu tay vào lan can, ngắm nhìn trời.

Lúc này, trời đã tối hẳn: phía nam, bầu trời quang đãng, mây tụ lại phía đối diện. Từ đó, loé lên những tia chớp lẫn tiếng sấm.

Levin lắng nghe nước mưa từ vòm lá bồ đề rỏ giọt đều đặn và ngắm nhìn ba ngôi sao họp thành hình tam giác quen thuộc cùng dòng Ngân hà vắt ngang ở giữa. Mỗi lần chớp, dòng Ngân hà và những ngôi sao sáng nhất biến mất, nhưng khi tắt ánh chớp, chúng lại xuất hiện nguyên chỗ cũ, như do một bàn tay khéo léo tung ra.

“Sao, cái gì đã làm lòng mình bối rối?”, Levin nghĩ thầm, cảm thấy trước là câu giải đáp mối hoài nghi đã sẵn có trong tâm hồn, mặc dầu chưa biết cụ thể nó ra sao.

“Phải, sự biểu thị hiển nhiên và chắc chắn duy nhất của ý Chúa là quy luật điều thiện, đã phơi bày cho mọi người thấy và ta cũng cảm thấy nó trong ta. Dù muốn hay không, ta đã liên kết với tất cả những người

thừa nhận nó, họp thành đoàn thể tín đồ gọi là Giáo hội. Nhưng còn người Do Thái, người Hồi giáo, Khổng giáo, Phật giáo, họ là ai? Chàng tự hỏi, trở lại vấn đề gây cấn đối với mình. Có thể nào hàng trăm triệu người lại bị tước đoạt mất cái hạnh phúc tối cao mà thiếu nó thì cuộc đời sẽ không có ý nghĩa gì?" Chàng triền miên trong mộng tưởng nhưng rồi lập tức bừng tỉnh.

"Nhưng mình thắc mắc về cái gì đây nhỉ? Chàng thầm nghĩ. Về quan hệ giữa mọi tín ngưỡng của nhân loại với ý Chúa! Mình muốn hiểu thấu điều Chúa vạch ra cho toàn vũ trụ cùng tất cả những đám tinh vân. Mình làm gì vậy? Một nhận thức không thể nào lĩnh hội bằng lí trí, thế mà mình cứ khăng khăng tìm cách diễn đạt nó bằng danh từ và lí trí".

"Mình thừa biết những ngôi sao không chuyển động, chàng vừa tiếp tục suy nghĩ, vừa nhìn một hành tinh sáng chói lúc này đã di chuyển vị trí phía trên cành cao nhất của một cây bạch dương. Tuy nhiên, khi nhìn sự vận động của các ngôi sao, mình vẫn không hình dung nổi trái đất xoay tròn và vẫn có lí khi bảo là các ngôi sao đang chuyển động.

"Những nhà thiên văn học liệu có thể hiểu nổi hoặc tính toán ra bất cứ cái gì không, nếu họ tính đến cả những vận động đa dạng và phức tạp của trái đất? Tất cả những kết luận kì diệu của họ về những khoảng cách, trọng lượng, về những sự vận động và chu chuyển của các thiên thể đều chỉ căn cứ trên sự vận động bề ngoài của các tinh tú xoay quanh một quả địa cầu bất động, trước sau vẫn chỉ là sự vận động giờ đây đang bày ra trước mặt hàng triệu người trải qua các thế kỉ, cái sự vận động bao giờ cũng có thể kiểm tra được ấy. Và cũng như những kết luận của các nhà thiên văn học sẽ trở nên hão huyền và lung lay nếu không dựa trên sự quan sát một bầu trời có thể trông thấy được từ một kinh tuyến duy nhất và một đường chân trời duy nhất, những kết luận của ta cũng sẽ hão huyền và lung lay như vậy nếu không dựa trên nhận thức về điều thiện trước sau như một đối với mọi người, cái nhận thức do đạo Cơ đốc vạch ra cho ta mà bao giờ cũng có thể kiểm tra ở trong tâm hồn ta được. Còn vấn đề những tín ngưỡng khác và mối liên hệ của chúng với ý Chúa, ta không có quyền và không có khả năng giải quyết".

- Mình vẫn còn đứng đây à? - tiếng Kitty đột nhiên vang lên, nàng đi về phòng khách. - Không có chuyện gì làm mình buồn đấy chứ? nàng nói và chăm chú ngắm khuôn mặt chàng dưới ánh sao.

Nhưng hẳn nàng sẽ không thể nhận thấy sắc diện chàng nếu không có một tia chớp loé lên. Nàng liền trông rõ cả khuôn mặt chàng và thấy chồng bình tĩnh và vui sướng, nàng liền mỉm cười.

"Nàng hiểu đấy, chàng thầm nghĩ, nàng biết mình đang nghĩ gì. Có nên nói với nàng không nhỉ? ừ, mình nói cho nàng biết đây". Nhưng chàng vừa toan mở miệng thì nàng đã lên tiếng.

- Này, Koxtia! Mình giúp em một việc nhé, - nàng nói. - Mình lại buồng đằng góc và xem họ thu xếp chỗ nghỉ của Xergei Ivanovich thế nào. Em làm việc đó không tiện. Không biết họ đã đưa bồn rửa mặt vào phòng anh ấy chưa?

- Được, anh đi đây, - Levin nói, đứng thẳng người lên và hôn nàng.

"Không, tốt hơn là không nên nói gì, chàng thầm nghĩ khi nàng đi rồi. Đây là một điều bí mật, nó chỉ cần thiết và quan trọng đối với riêng mình, và không thể diễn đạt bằng lời được.

"Tình cảm mới mẻ này cũng không làm mình thay đổi, không làm mình sung sướng hơn, cũng không đột nhiên chiếu sáng lòng mình, như mình hằng hi vọng. Cũng như tình cảm của mình đối với con vậy. Cả trong việc đó, cũng không có gì là đột ngột cả. Nhưng lòng tín ngưỡng, hay có khi cũng chẳng phải là lòng tín ngưỡng cũng nên, mình cũng chẳng biết đó là gì, có điều là tình cảm đó thông qua đau khổ đã len vào tâm hồn mình lúc nào không biết và sẽ bắt rễ vững chắc trong đó.

"Mình sẽ tiếp tục cáu kỉnh với gã xà ích Ivan, tiếp tục tranh luận, phát biểu ý kiến không đúng lúc; giữa chốn thánh thất thâm nghiêm nhất của tâm hồn mình và tâm hồn kẻ khác, ngay cả của vợ mình nữa, bao giờ cũng có một bức tường ngăn cách; mình sẽ tiếp tục đổ tại nàng khiến mình lo sợ, rồi lại hối hận về việc đó, tiếp tục cầu nguyện mà không hiểu được bằng lí trí vì sao mình cầu nguyện. Nhưng bất luận mọi điều có thể xảy đến, đời mình, cả cuộc đời mình, từng giây, từng phút, từ nay không còn trống rỗng vô nghĩa nữa, mình đã thấy được một ý nghĩa hiển nhiên và có thể đưa vào làm cho cuộc sống trọn vẹn: ý nghĩa của điều thiện".

HẾT

Đọc và tải ebook truyện tại: http://truyenclub.com/anna-karenina